BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC
LẦN THỨ 48

HÀ NỘI, THÁNG 11/2021

TT	Đề mục	Trang
Phần I	**Báo cáo tổng kết các hoạt động của Nhà trường năm học 2020 - 2021**	**1**
1	**Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2020 - 2021**	1
1.1	Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1
1.2	Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2020 - 2021	2
2	**Công tác chính trị tư tưởng**	3
2.1	Những kết quả đạt được	3
2.2	Những tồn tại	5
2.3	Giải pháp	5
3	**Công tác đào tạo**	5
3.1	Những kết quả đạt được	5
3.1.1	*Công tác tuyển sinh năm học 2020 – 2021*	5
3.1.2	*Quy mô đào tạo*	10
3.1.3	*Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp*	12
3.1.4	*Kết quả xử lý học tập năm học 2020-2021*	16
3.1.5	*Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới*	16
3.1.6	*Công tác giáo trình, bài giảng*	19
3.2	Những tồn tại	20
3.3	Giải pháp	20
4	**Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục**	21
4.1	Những kết quả đạt được	21
4.1.1	*Công tác khảo thí*	21
4.1.2	*Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học*	22
4.1.3	*Công tác đảm bảo chất lượng*	24
4.2	Những tồn tại	24
4.3	Giải pháp	25
5	**Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp**	25
5.1	Những kết quả đạt được	25
5.1.1	*Công tác tư vấn tuyển sinh*	25
5.1.2	*Công tác truyền thông*	26
5.1.3.	*Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp*	26
5.2	Những tồn tại	27
5.3.	Giải pháp	28
6	**Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên**	29
6.1	Những kết quả đạt được	29
6.1.1	*Công tác sinh viên*	29
6.1.2	*Công hỗ trợ sinh viên*	30
6.2	Những tồn tại	30
6.3	Giải pháp	30
7	**Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản**	31
7.1	Những kết quả đạt được	31
7.1.1	*Hoạt động nghiên cứu khoa học*	31
7.1.2	*Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ*	37
7.1.3	*Công tác hợp tác quốc tế*	38
7.1.4	*Công tác xuất bản*	39
7.2	Những tồn tại	40
7.3	Giải pháp	41
8	**Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng**	43
8.1	Những kết quả đạt được	43

8.1.1	*Công tác tổ chức - cán bộ*	43
8.1.2	*Công tác thanh tra*	49
8.1.3	*Công tác cải cách hành chính*	52
8.1.4	*Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng*	52
8.2	Những tồn tại	53
8.3	Giải pháp	54
9	**Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án**	54
9.1	Những kết quả đạt được	54
9.1.1	*Công tác tài chính*	54
9.1.2	*Công tác cơ sở vật chất*	58
9.1.3	*Công tác quản lý các dự án*	59
9.2	Những tồn tại	60
9.3	Giải pháp	61
10	**Công tác thông tin, thư viện**	62
10.1	Những kết quả đạt được	62
10.1.1	*Công tác thư viện*	62
10.1.2	*Công tác công nghệ thông tin*	63
10.2	Những tồn tại	63
10.3	Giải pháp	64
11	**Công tác y tế**	64
11.1	Những kết quả đạt được	64
11.2	Những tồn tại	64
11.3	Giải pháp	64
12	**Hoạt động dịch vụ**	64
12.1	Những kết quả đạt được	64
12.2	Những tồn tại	65
12.3	Giải pháp	66
13	**Các công tác khác**	67
13.1	Những kết quả đạt được	67
13.1.1	Thực hiện quy chế dân chủ	67
13.1.2	Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương	68
13.1.3	Công tác Công đoàn	69
13.1.4	Công tác Đoàn TN, Hội SV	70
13.1.5	Công tác hoạt động của Hội CCB	72
13.2	Những tồn tại	73
13.3	Giải pháp	73
14	**Đánh giá chung việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 47**	74
Phần II	**Nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2021 - 2022**	77
1.	Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 - 2022	77
2.	Các chỉ tiêu cơ bản	78
3.	Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	79

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Tổng hợp giải trình các ý kiến của Hội nghị VC các đơn vị
2. Báo cáo tài chính

PHẦN 1
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020 - 2021

1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2020 - 2021

1.1 Khái quát chung về trường Đại học Mỏ - Địa chất

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thành lập ngày 08 tháng 8 năm 1966, sau chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nỗ lực không ngừng và vượt qua bao thử thách, đến nay Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam. Nhà trường ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục và đào tạo Việt Nam là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu uy tín trong nước về các lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ, Tài nguyên và môi trường và nhiều lĩnh vực khoa học khác.

Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã khẳng định phương hướng phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất là trở thành cơ sở giáo dục đại học tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn vào năm 2030; có bước đột phá về chất lượng, hiệu quả đào tạo và nghiên cứu khoa học; có lộ trình cụ thể và thực hiện những bước đi đầu tiên để phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU vào năm 2030 theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, đạt trình độ ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, góp phần đưa hệ thống giáo dục đại học Việt Nam hội nhập quốc tế.

Hiện nay, Nhà trường có 12 khoa (trong đó có 9 khoa chuyên môn) với 58 bộ môn, 23 đơn vị chức năng (phòng, ban, trung tâm, trạm, văn phòng). Các tổ chức đoàn thể có Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh.

Đội ngũ nhân lực có chất lượng với tổng số cán bộ viên chức là 726 người, trong đó cán bộ giảng dạy là 509 cán bộ, 171 cán bộ hành chính, 46 kỹ sư. Trong số cán bộ giảng dạy có 252 tiến sĩ (04 giáo sư và 50 phó giáo sư), 250 thạc sĩ, 7 đại học.

Vai trò, chức năng nhiệm vụ cụ thể của các cấp quản lý, của cán bộ quản lý được xác định rõ ràng theo đúng các quy định của pháp luật và Bộ GD&ĐT. Nhà trường có quy chế về tổ chức, quy định chức năng hoạt động, trách nhiệm đối với cán bộ, giảng viên và từng đơn vị trong Trường và cụ thể hóa trong các quy định hoạt động từ cấp Trường tới các đơn vị cơ sở. Hệ thống văn bản về tổ chức bộ máy được phổ biến trong toàn Trường thông qua các quy định, quy trình, các thông báo, quyết định. Công tác điều hành bằng văn bản theo hệ thống eOFFICE đã dần tạo nề nếp, thói quen về tác phong làm việc chuyên nghiệp hơn của các đơn vị và cá nhân trong Trường.

Nhà trường hiện có tổng diện tích lớp học là 28.437 m^2, tổng diện tích phòng thí nghiệm và xưởng thực hành là 19.625 m^2, đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường, PTN, KTX, xưởng thực hành, trang thiết bị và sân bãi để phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Từ năm 2016, Nhà trường đã thúc đẩy việc triển khai dự án khu đô thị đại học và hiện đang đẩy mạnh thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học với diện tích sử dụng đất 23,6 ha; bao gồm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giảng đường, PTN, khu vực giáo dục thể chất, KTX sinh viên. Đến nay đã đền bù giải phóng mặt bằng được 8,7ha trong đó có khu A1(5,2ha) đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, được giao đất và đã thi công xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu A1 - khu đô thị đại học khu vực Trường Đại học Mỏ - Địa chất và khu ký túc xá dùng chung.

Trường Đại học Mỏ - Địa chất tham gia xếp hạng các trường đại học theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng đại học nghiên cứu.

Năm học 2020 - 2021, nhà trường vẫn năm top 10 các trường đại học của Bộ có nhiều công bố quốc tế nhất va được tổ chức Webomatrics, UPM, URAP xếp thứ hạng cao trong các cơ sở đại học VN.

1.2 Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2020 - 2021

Trong những năm tới là giai đoạn đất nước triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, theo đó nhiều trường đại học nước ngoài sẽ đầu tư vào Việt Nam; nhiều tổ chức, công ty, doanh nghiệp sẽ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục Việt Nam; song song với đó là việc áp dụng cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học theo Luật giáo dục đại học sửa đổi (Luật 34) và Nghị định 99. Do đó, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ ngày càng lớn, tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Năm năm tới sẽ có sự thay đổi cơ bản, toàn diện về giáo dục theo chiến lược phát triển ngành giáo dục Việt Nam, có sự thay đổi về định hướng phát triển khoa học công nghệ của cả nước.

Đây là giai đoạn phải điều chỉnh mạnh mẽ để triển khai Chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; là giai đoạn Nhà trường phấn đấu đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng cơ sở mới tại khu đô thị đại học đáp ứng yêu cầu phát triển. Trong bối cảnh đó, Trường Đại học Mỏ - Địa chất cần xây dựng một chiến lược phát triển mới, phát huy nội lực, với sức mạnh tổng hợp và tận dụng triệt để mọi nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài, phấn đấu biến thách thức thành cơ hội để nâng cấp và mở rộng, phát triển thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây thực sự là chặng đường vô cùng quan trọng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thực hiện Kế hoạch năm học 2020 - 2021 của Bộ GD&ĐT, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, quán triệt và thực hiện nhiều nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật. Toàn bộ bộ máy chính trị của Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Tuy nhiên, những thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện nay đã và đang tạo ra những thách thức lớn đối với sự tồn tại và phát triển bền vững của Nhà trường, đó là:

- Nền kinh tế nước nhà đang trong giai đoạn chuyển đổi và gặp nhiều khó khăn, việc đầu tư cho giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng giảm sút dẫn tới sự hạn chế trong việc bảo đảm duy trì tính tiên phong về khoa học công nghệ và tri thức của trường đại học.

- Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi việc đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực trong đó có đội ngũ giảng viên và nhà khoa học cũng như đổi mới căn bản về tư duy trong công tác đào tạo, mở ra những lĩnh vực mới cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học là đòi hỏi bắt buộc cho sự sống còn và phát triển của trường đại học.

- Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học đã có hiệu lực từ 01/7/2019 có nhiều yêu cầu mới về sự thay đổi hệ thống quản lý, tổ chức, cơ cấu nhân lực, chương trình đào tạo và hoạt động của các cơ sở giáo dục nhưng đến nay các văn bản hướng dẫn thi hành luật chưa có, dẫn tới việc thực thi luật còn nhiều vướng mắc và chưa thể thực hiện. Bên cạnh đó, nhiều văn bản hướng dẫn thi hành luật này cũng như nhiều văn bản pháp luật khác đã và chuẩn bị có hiệu lực hiện chưa có hoặc chưa có hiệu lực thi hành, ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng các văn bản pháp quy phục vụ quản lý các hoạt động của trường bị chậm trễ.

- Sự ra đời của một hệ thống gần 400 trường đại học trong đó có nhiều trường có cùng ngành nghề đào tạo truyền thống của Nhà trường đã tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ trong giáo dục, thu hút người dạy, ngừi học và tuyển sinh.

- Trong tiến trình tự chủ giáo dục đại học, sự cắt giảm kinh phí đầu tư cho đại học công và xu thế tự chủ đại học tạo nên những sức ép lớn đối với đầu tư cơ sở vật chất và hoạt động của trường.

- Đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội đặc biệt là trong giáo dục đại học. Các trường đại học trên cả nước cũng như Trường Đại học Mỏ - Địa chất phải chuyển việc giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến online, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đào tạo, hợp tác quốc tế...

- Biến động trong lựa chọn ngành nghề dẫn đến sụt sụt giảm số lượng sinh viên nhập học và người học ở hầu hết các ngành truyền thống gây mất cân đối và ảnh hưởng lớn tới toàn bộ hoạt động của trường.

Bên cạnh những thách thức khách quan nêu trên, Nhà trường còn đang phải đối mặt những tồn tại hạn chế trong nội bộ mang tính chủ quan, đó là:

- Hệ thống quản lý đã có nhiều cải thiện về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động, tuy nhiên sự phối hợp chưa được nhịp nhàng, vẫn tạo những khoảng trống cho việc thực hiện các công việc một cách hiệu quả. Các đơn vị phối hợp chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm và giải trình. Sự phối hợp giữa các đơn vị vẫn còn mang tính hành chính. Hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin *"Một cửa"* mới được xây dựng, nhưng việc xử lý thông tin của các đơn vị vẫn còn thể hiện nhiều bất cập.

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự chưa theo kịp với những biến động về cơ chế chính sách và tình hình mới. Việc định danh công việc, vị trí việc làm của các đơn vị và cá nhân trong đơn vị chưa được chuẩn hóa để làm cơ sở cho việc xác định đội ngũ nhân sự và giao việc phù hợp và hiệu quả. Hệ thống KPIs bắt đầu thực hiện thí điểm từ năm học 2020 - 2021 nhưng vẫn còn nhiều bất cập.

- Đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính đông đảo nhưng còn hạn chế về tỷ lệ bậc cao, đa dạng ngành nghề và còn chưa linh hoạt trong học thuật dẫn tới sự kém chủ động trong xây dựng chương trình đào tạo mới và tham gia các hoạt động đào tạo.

- Cơ cấu học thuật, nghiên cứu khoa học và bộ máy chuyên môn ở một số Khoa chuyên còn chưa thực sự phù hợp và bắt kịp với nhu cầu và sự thay đổi của thực tế; việc nắm bắt và mở các chương trình/ngành đào tạo mới còn chậm và không theo kịp xu thế và yêu cầu thực tế.

- Hệ thống các văn bản nội bộ còn thiếu và chưa đồng bộ; chậm được cập nhật và chưa theo kịp được nhưng biến động nhanh của xã hội làm giảm hiệu quả công tác quản trị đại học của Nhà trường.

- Hệ thống quản lý, co cấu học thuật và đào tạo còn chưa được hoàn thiện đáp ứng được yêu cầu của thực tếvà sự phát triển Nhà trường . Công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường còn hạn chế. Công tác đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng đào tạo chưa thực sự được toàn thể cán bộ viên chức nhận thức đầy đủ, việc triển khai còn chậm. .

- Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thực sự là một hoạt động thường xuyên đối với đa số giảng viên như quy định. Tỷ trọng nghiên cứu và sản phẩm khoa học trong cơ cấu học thuật của Trường còn thấp. Các Trung tâm nghiên cứu và công ty hoạt động tương đối độc lập,chưa chia sẻ và sử dụng hiệu quả các nhân lực đơn vị trong Nhà trường phù hợp với các nhiệm vụ KHCNcủa đơn vị.

- Số lượng sinh viên sụt giảm và không ổn định trong những năm gần đây, đặc biệt là đối với các ngành truyền thống, tác động mạnh mẽ tới tâm lý, hoạt động đào tạo và đời sống cán bộ..

- Cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất cho đào tạo chất lượng cao còn nghèo nàn, lạc hậu và tiếp tục xuống cấp nhanh, ảnh hưởng lớn tới hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hình ảnh của Nhà trường. Việc khai thác tiềm năng của cơ sở vật chất đã được đầu tư (ký túc xá, các trung tâm, phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất khác) chưa được như mong muốn. Việc xây dựng, mở rộng và đầu tư chiều sâu cho cơ sở vật chất và xây dựng trường gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn

- Việc triển khai hoạt động tự chủ, trong đó có việc thí điểm tự chủ cho một số đơn vị còn chậm, chưa theo kịp được yêu cầu của thực tiễn.

2. Công tác chính trị tư tưởng

2.1 Những kết quả đạt được

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Nhà trường, tăng cường tính chủ động nắm

bắt, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng bộ và Nhà trường.

Tiếp tục tuyên truyền Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và tiếp tục thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025, Nhà trường đã triển khai nhiều phong trào thi đua trong năm học, nâng cao ý thức cán bộ, giảng viên trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học; lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội phát động. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong tình hình hiện nay, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đời sống cho cán bộ, Đảng ủy Trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy *"Tăng cường xây dựng chương trình đào tạo và tuyển sinh đáp ứng nhu cầu xã hội"* và *"Các giải pháp đảm bảo đời sống cho cán bộ, viên chức và người lao động"*.

Triển khai công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng về *"Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*". Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"* và sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* của Bộ Chính trị. Đảng ủy Trường đã chỉ đạo các tổ chức đảng tổ chức học tập, nghiên cứu, phổ biến quán triệt Nghị quyết XIII, Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII và tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ, ưu tiên tập trung vào các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật số 43, Nghị định 99/2019/NĐ-CP đến từng đảng viên trong chi bộ bằng hình thức tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của chi bộ, phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực. Đảng ủy tiếp tục triển khai phổ biến Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về *"Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*"và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về*"Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*".

Trong năm học vừa qua, tuy tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng Đảng ủy đã triển khai quán triệt, học tập Nghị quyết của Đảng, tổ chức sinh hoạt chính trị cho đảng viên toàn Trường và kịp thời tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo đúng kế hoạch, bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực và kịp thời; chỉ đạo triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 cho cán bộ, viên chức của Nhà trường.

Đã tích cực vận động cán bộ, viên chức và người lao động đóng góp ủng hộ Chương trình quỹ vắc-xin phòng chống dịch Covid-19 (số tiền 123.100.000 đồng), Chương trình "Sóng và máy tính cho em" (số tiền 212.456.528 đồng), hỗ trợ sinh viên Nhà trường khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tăng cường phân công cán bộ, đảng viên tham gia phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, triển khai các đội hình sinh viên tình nguyện hỗ trợ công tác phòng chống dịch.

Nhận xét, đánh giá chung

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban

Giám hiệu quan tâm và coi trọng. Qua các buổi học tập chuyên đề, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và triển khai các cuộc vận động đã giúp cho cán bộ, viên chức và sinh viên hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động của Nhà trường; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Nhà trường. Cán bộ, viên chức và sinh viên Nhà trường đã thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội quy, quy định của Nhà trường và nơi cư trú, tạm trú.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn; chưa thực sự sát sao nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên trong toàn Trường.

***2.2 Những tồn tại*:** Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn, đôi khi chưa được kịp thời, chưa thực sự sát sao nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên trong toàn Trường. Bên cạnh đó, vẫn còn có cán bộ, đảng viên ý thức tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của đảng, sinh hoạt chính trị chưa cao; tâm lý của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự yên tâm công tác do những nguyên nhân khách quan và chủ quan; vẫn còn một số cán bộ, viên chức và người lao động chưa thực sự nâng cao tinh thần trách nhiệm trong trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc trong tình hình mới.

2.3 Giải pháp: Nâng cáo ý thức của cán bộ, sinh viên trong các buổi học tập chuyên đề, sinh hoạt chính trị, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời thực hiện và đổi mới công tác tuyên truyền, triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng hình thức phù hợp, hiệu quả trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Sát sao hơn trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên, tạo tâm lý ổn định, yên tâm công tác cho cán bộ trong trường.

3. Công tác đào tạo

3.1. Những kết quả đạt được

3.1.1 Công tác tuyển sinh năm học 2020 – 2021

Đào tạo đại học

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm học 2020-2021

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2019-2020				Năm học 2020-2021			
		VB1		VB2	LT	VB1		VB2	LT
		HB	THPT			HB	THPT		
Khoa:	**Công nghệ Thông tin**	**6**	**624**	**0**	**0**				
7480109	Khoa học Dữ liệu					16	31		
7480201	Công nghệ thông tin	6	624	0	0	35	1451		
7480201_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)					0	41		
Khoa:	**Cơ - Điện**	**58**	**205**	**3**	**12**				
7520103	Kỹ thuật cơ khí	24	29	0	0	50	65		
7520114	Kỹ thuật Cơ Điện tử					38	52		
7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực					32	4		
7520201	Kỹ thuật điện	34	38	0	5	85	79		
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	0	138	3	7	29	299		

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2019-2020				Năm học 2020-2021			
Khoa:	**Khoa Dầu khí**	**23**	**22**	**2**	**6**				
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	6	8	2	0	15	17		
7520301	Kỹ thuật hoá học - CTTT	0	1	0	0	3	4		
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	0	0	0	0	2	0		
7520604	Kỹ thuật dầu khí	17	13	0	6	21	28		
Khoa:	**Kỹ thuật Địa chất**	**26**	**6**	**2**	**22**				
7440201	Địa chất học	11	0	0	0	9	8		
7520501	Kỹ thuật địa chất	12	6	2	22	13	12		
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	3	0	0	0	13	12		
7810105	Du lịch địa chất					13	14		
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	**111**	**773**	**2**	**113**				
7340101	Quản trị kinh doanh	28	367	0	0	253	798		
7340201	Tài chính - ngân hàng	38	105	0	0	160	224		
7340301	Kế toán	45	301	2	113	235	549		
7510601	Quản lý công nghiệp					74	25		
Khoa:	**Khoa Mỏ**	**26**	**17**	**16**	**0**				
7520601	Kỹ thuật mỏ	21	16	16	0	21	31		
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	5	1	0	0	3	3		
Khoa:	**Khoa Môi trường**	**12**	**1**	**0**	**0**				
7520320	Kỹ thuật môi trường	12	1	0	0	14	7		
7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường					26	8		
Khoa:	**Bản đồ và Quản lý đất đai**	**31**	**34**	**1**	**24**				
7480206	Địa tin học	4	10	0	0	9	12		
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	13	12	1	24	21	22		
7850103	Quản lý đất đai	14	12	0	0	89	71		
Khoa:	**Khoa Xây dựng**	**42**	**8**	**11**	**3**				
7580201	Kỹ thuật xây dựng	41	8	11	3	59	12		
7580204	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm					4	1		
7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông					9	0		
	TỔNG CỘNG	**335**	**1690**	**37**	**180**	**676**	**1940**		

Bảng 2. Kết quả tuyển sinh vừa làm vừa học năm học 2020-2021

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	
		VB1	*VB2*	VB1	VB2
Khoa:	**Công nghệ Thông tin**	**0**	**0**	**0**	**0**
7480201	Công nghệ thông tin	0	0	0	0
Khoa:	**Cơ - Điện**	**20**	**5**	**21**	**3**
7520103	Kỹ thuật cơ khí	0	0	0	0
7520201	Kỹ thuật điện	20	5	21	3
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa Dầu khí**	**0**	**0**	**0**	**0**
7520604	Kỹ thuật dầu khí	0	0	0	0
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	0	0	0	0
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	0	0	0	0
7520301	Kỹ thuật hoá học - chương trình tiên tiến	0	0	0	0
Khoa:	**Kỹ thuật Địa chất**	**2**	**0**	**0**	**0**
7520501	Kỹ thuật địa chất	2	0	0	0
7440201	Địa chất học	0	0	0	0
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	0	0	0	0
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	**23**	**8**	**18**	**11**
7340101	Quản trị kinh doanh	20	8	15	5
7340201	Tài chính - ngân hàng	0	0	0	0
7340301	Kế toán	3	0	**3**	**6**
Khoa:	**Khoa Mỏ**	**57**	**6**	**21**	**11**
7520601	Kỹ thuật mỏ	52	6	16	3
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	5	0	5	8
Khoa:	**Khoa Môi trường**	**0**	**0**	**0**	**0**
7520320	Kỹ thuật môi trường	0	0	0	0
Khoa:	**Bản đồ và Quản lý đất đai**	**0**	**0**	**0**	**0**
7480206	Địa tin học	0	0	0	0
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	0	0	0	0
7850103	Quản lý đất đai	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa Xây dựng**	**0**	**0**	**0**	**0**
7580201	Kỹ thuật xây dựng	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	**102**	**19**	**60**	**25**

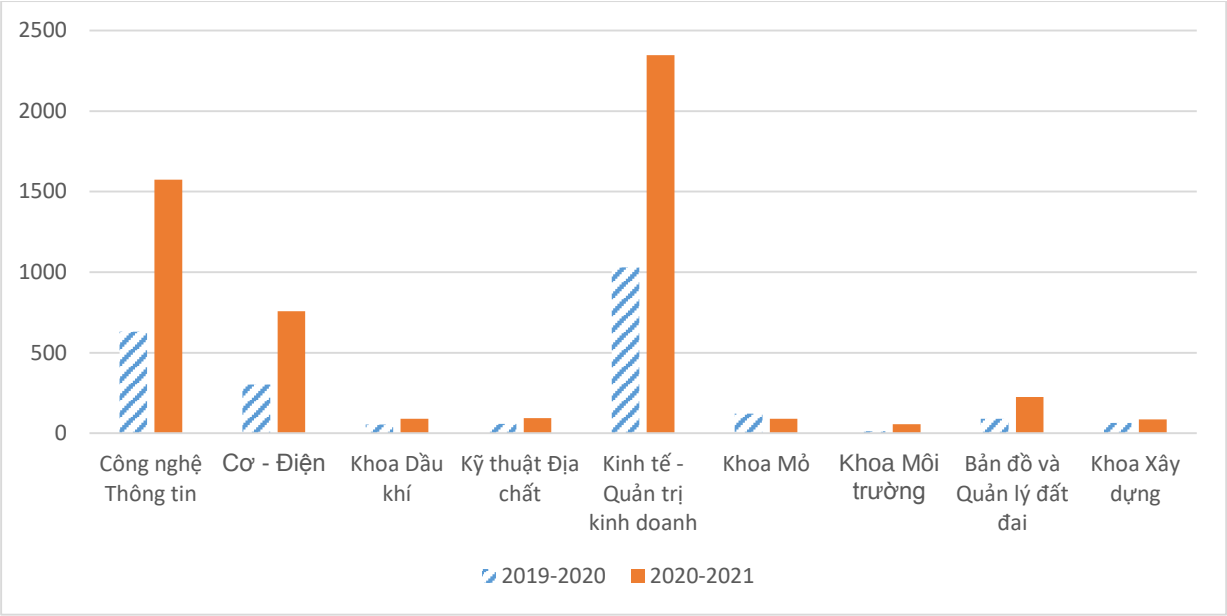

Hình 1. Biểu đồ kết quả tuyển sinh trong năm học 2019-2020 và 2020 - 2021

Văn bằng 1: Số lượng tuyển sinh đầu vào một số ngành chưa đủ chỉ tiêu đăng ký, một vài ngành vượt chỉ tiêu khá lớn, điểm trúng tuyển vào Trường nhìn chung còn thấp. Đặc biệt một số ngành mới mở cũng đạt được kết quả tuyển sinh khả quan cho thấy được công tác mở ngành của Nhà trường đang đi đúng hướng. Kết quả này có nhiều nguyên nhân trong đó: nhu cầu về ngành nghề, sự biến động của xã hội về cơ cấu nền kinh tế, tuyên truyền của Chính phủ.

Văn bằng 2, liên thông: Do tình hình dịch bệnh, Nhà trường chưa tổ chức tuyển sinh được. Hiện tại có 1 vài hồ sơ đăng ký, dự kiến sẽ tổ chức thi tuyển trong thời gian tới.

Vừa làm vừa học: Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn do sự thay đổi nhận thức của xã hội, của doanh nghiệp, sự lựa chọn của người học về đại học hay học nghề (số lượng theo bảng kết quả phía dưới là số lượng hiện tại đang học dự thính do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên chưa thể tổ chức thi tuyển được).….

Sau đại học

Nhà trường đã tổ chức 2 đợt tuyển sinh sau đại học trong năm học 2020 - 2021 (đợt 2 năm 2020 và đợt 1 năm 2021) với tổng số lượng đã tuyển mới được là 613 học viên cao học và 14 nghiên cứu sinh. So với năm học 2019 - 2020, số lượng tuyển sinh cao học tăng 162 học viên và NCS năm 2020 - 2021 tăng 06 người.

Bảng 3. Số lượng HVCH tuyển sinh năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021

TT	**Ngành đào tạo**	**Tuyển mới**	
		2019 - 2020	**2020 - 2021**
	Tổng số	**451**	**613**
	Khoa CNTT	***9***	***13***
1	Địa tin học	9	13
	Khoa Cơ - Điện	***12***	***39***
2	Kỹ thuật cơ khí động lực	0	0
3	Kỹ thuật điện	12	25
4	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	0	11
5	Kỹ thuật cơ khí	0	3
	Khoa Dầu khí	***14***	***25***
6	Kỹ thuật dầu khí	6	14

7	Kỹ thuật địa vật lý	2	5
	Khoa KH và KT địa chất	***31***	***36***
8	Kỹ thuật địa chất	12	32
9	Địa chất học	1	4
10	Khoáng vật học và địa hóa học	4	0
	Khoa Kinh tế QTKD	***181***	***231***
11	Quản lý kinh tế	181	231
	Khoa Mỏ	***47***	***10***
12	Khai thác mỏ	44	6
13	Kỹ thuật tuyển khoáng	3	4
	Khoa Môi trường	***35***	***15***
14	Kỹ thuật môi trường	35	15
	Khoa Trắc địa - bản đồ &QLĐĐ	***105***	***228***
15	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	89	84
16	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	5	49
17	Quản lý đất đai	11	95
	Khoa Xây dựng	***17***	***16***
18	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	17	10
19	Kỹ thuật xây dựng	-	6

Bảng 4. Số lượng NCS tuyển sinh năm học 2019 - 2020 và 2020- 2021

TT	**Ngành đào tạo**	**Tuyển mới**	
		2019 - 2020	**2020 - 2021**
	Tổng số	**8**	**14**
	Khoa Cơ - Điện	***0***	***2***
1	Kỹ thuật điện	0	1
2	Kỹ thuật cơ khí động lực	0	1
3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	0	0
	Khoa Dầu khí	***0***	***1***
4	Kỹ thuật dầu khí	0	0
5	Kỹ thuật địa vật lý	0	0
6	Kỹ thuật hóa học	-	1
	Khoa KH và KT địa chất	***3***	***3***
7	Kỹ thuật địa chất	3	3
8	Địa chất học	0	0
9	Khoáng vật học và địa hóa học	0	0
	Khoa Kinh tế QTKD	***3***	***0***
10	Quản lý kinh tế	3	0
	Khoa Mỏ	***1***	***4***
11	Khai thác mỏ	1	2
12	Kỹ thuật tuyển khoáng	0	2
	Khoa Trắc địa - bản đồ &QLĐĐ	***1***	***4***
13	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	1	4
	Khoa Xây dựng	***0***	***0***
14	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	0	0

3.1.2. Quy mô đào tạo

Tổng số người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) trong toàn trường năm 2020 – 2021 là **13.498** người (năm học 2019 - 2020 là **13.191**).

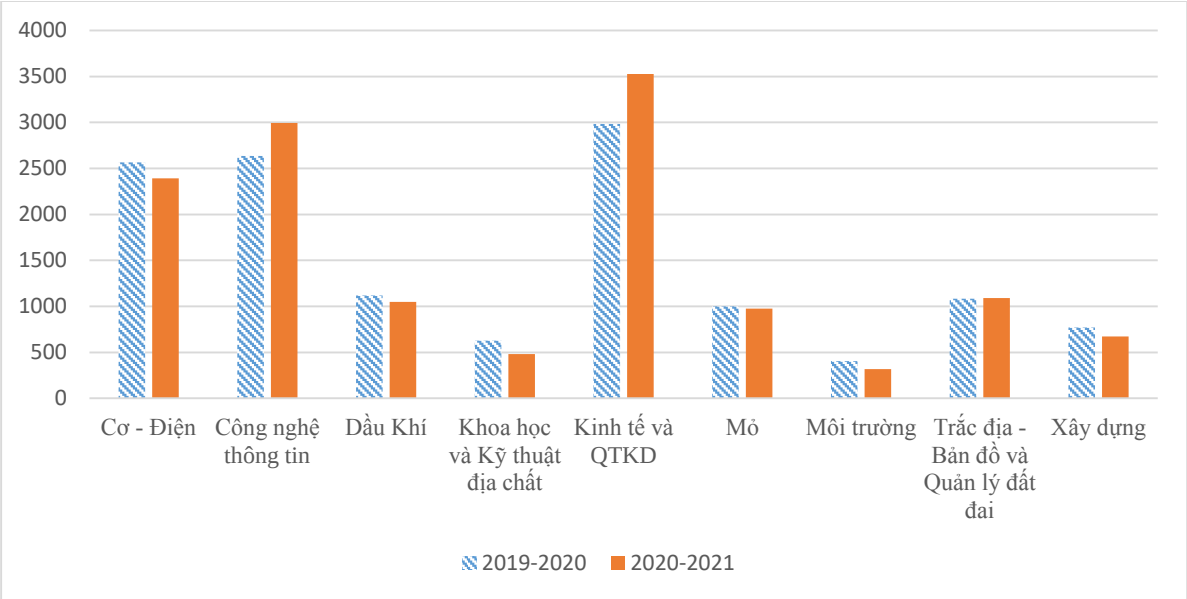

Hình 2. Quy mô đào tạo trong năm học 2019- 2020 và 2020 - 2021

Hệ chính quy: Tổng số sinh viên Đại học, Cao đẳng, Liên thông hệ chính quy là **11301** cơ bản ổn định so với năm học 2019-2020 (**11363** sinh viên), trong đó Đại học: 10897; Cao đẳng: **106** và Liên thông: **298**.

Bảng 5. Số lượng sinh viên chính quy

TT	Khoa	2019-2020			2020-2021		
		Đại học	**Cao đẳng**	**Liên thông**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Liên thông**
1	Công nghệ Thông tin	2585	19	8	2948	17	6
2	Cơ - Điện	2293	31	44	2128	21	15
3	Dầu khí	1050	0	12	785		12
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	441	8	31	324	4	28
5	Kinh tế và QTKD	2221	12	113	2759	8	140
6	Mỏ	583	24	12	480	23	11
7	Môi trường	352	2	1	263	2	1
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	706	25	53	620	20	57
9	Xây dựng	692	13	32	590	11	28
	Tổng	**10923**	**134**	**306**	**10897**	**106**	**298**

Hệ vừa làm vừa học: Tổng số sinh viên Hệ vừa làm vừa học tại các điểm đào tạo trong năm học 2020-2021 là **837** sinh viên, tăng 27% so với năm học trước. Một số chuyên ngành có số lượng sinh viên ít gây khó khăn cho công tác xây dựng kế hoạch đào tạo.

Bảng 6. Số lượng sinh viên vừa làm vừa học

TT	Địa điểm đào tạo	2019-2020		2020-2021	
		VB1	*VB2*	VB1	VB2
1	Cẩm Phả(Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật tuyển khoáng)	180	40	254	83
2	Hà Nội(Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật địa vật lý, Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật xây dựng)	88	44	87	28
3	Hòn Gai(Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật tuyển khoáng, Kỹ thuật xây dựng)	51	0	57	6
4	Phú Yên *(Kế toán)*	2	0	2	0
5	Tây Ninh *(Kỹ thuật mỏ)*	27	0	27	0
6	Thanh Hóa *(Kỹ thuật mỏ)*	87	0	87	0
7	Uông Bí *(Kỹ thuật điện, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật tuyển khoáng, Quản trị kinh doanh)*	75	17	102	45
8	Vũng Tàu *(Kỹ thuật dầu khí, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá)*	17	0	6	1
9	Nghệ An *(Kỹ thuật mỏ)*	29	0	32	0
10	Quảng Nam (Kỹ thuật mỏ)	0	0	20	0
	Tổng	**556**	**101**	**674**	**163**

Đào tạo sau đại học: Quy mô đào tạo sau đại học hiện tại của Nhà trường là 1164, trong đó có 1064 học viên cao học của 20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 100 nghiên cứu sinh của 14 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. So với năm học 2019 - 2020, quy mô đào tạo sau đại học nói chung tương đối ổn định (Năm học 2019 - 2020, quy mô đào tạo sau đại học là 1171, trong đó số lượng học viên cao học là 1050 và nghiên cứu sinh là 121). Số lượng NCS có giảm so với năm trước. Một số ngành kỹ thuật số lượng học viên cao học tương đối ít hoặc không tuyển sinh được như các ngành Khoáng vật học và địa hóa học, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật cơ khí. Một số ngành kỹ thuật truyền thống của Nhà trường có số lượng HVCH nhiều như ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Kỹ thuật địa chất, Khai thác mỏ.

Bảng 7. Số lượng học viên Cao học

TT	Khoa	2019-2020	2020-2021	Ghi chú
1	Công nghệ Thông tin	24	22	
2	Cơ – Điện	56	51	
3	Dầu khí	28	39	
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	77	67	
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	474	412	
6	Mỏ	85	57	
7	Môi trường	50	50	
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	234	333	
9	Xây dựng	22	33	
	Tổng	**1050**	**1064**	

Bảng 8. Số lượng Nghiên cứu sinh

TT	Khoa	2019-2020	2020-2021	Ghi chú
1	Công nghệ Thông tin	0		Chưa có
2	Cơ - Điện	19	15	
3	Dầu khí	9	6	
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	34	31	
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	15	9	
6	Mỏ	16	15	
7	Môi trường	0		Chưa có
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	27	23	
9	Xây dựng	1	1	
	Tổng	**121**	**100**	

3.1.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp

Khối lượng giảng dạy thực hiện trong năm học **2020-2021** là **256.270** giờ được thực hiện bởi **475** cán bộ (bao gồm cả 13 cán bộ thỉnh giảng). Tổng số giờ vượt của toàn trường là **161.604 giờ** (vượt khoảng 63% giờ chuẩn), tổng số vượt giờ theo hệ số Quyết định 210 là **180.704 giờ**(vượt khoảng 71% giờ chuẩn). Tuy nhiên, song song với các cán bộ vượt giờ vẫn còn những cán bộ thiếu giờ. Đây là thực trạng đáng báo động trong việc phân bổ người học của các ngành chuyên ngành của Nhà Trường trong giai đoạn tới.

Bảng 9. Khối lượng giảng dạy năm học 2020 – 2021

TT	Khoa	Số lượng cán bộ thực hiện	Tổng giờ thực hiện của cán bộ	Tổng giờ vượt của cán bộ	Tổng giờ vượt theo hệ số QĐ 210	Tổng giờ thiếu của cán bộ
1	Công nghệ thông tin	48	33331	23569	28479	77
2	Cơ - Điện	49	36375	27316	29271	
3	Dầu khí	37	19969	12814	12494	34
4	Giáo dục Quốc phòng	7	5560	4169	6591	
5	Khoa học cơ bản	78	29505	13076	19039	1137
6	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	46	12206	4792	4067	2544
7	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	45	42306	33357	35740	
8	Lý luận chính trị	17	14747	10618	15692	52
9	Mỏ	36	13989	7085	6936	292
10	Môi trường	29	8277	2399	2321	363
11	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	59	29848	17692	15469	1041
12	Xây dựng	24	10158	4718	4605	
	Tổng	**475**	**256270**	**161604**	**180704**	**5540**

Bảng 10. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

TT	Khoa	Đã in bằng tốt nghiệp					Đã bảo vệ TN nhưng thiếu CĐR
		Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	
1	Công nghệ Thông tin	**218**	0	6	129	83	133
2	Cơ điện	**349**	0	12	201	136	153
3	Dầu khí	**178**	1	10	129	38	125
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	**89**	1	0	35	53	69
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	**339**	1	23	251	64	168
6	Mỏ	**121**	6	10	69	36	85
7	Môi trường	**87**	1	6	67	13	55
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	**127**	0	15	90	22	103
9	Xây dựng	**114**	0	2	75	37	82
	Tổng cộng	**1622**	**10**	**84**	**1046**	**482**	**973**

Bảng 11. Kết quả học tập hệ cao đẳng

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	0	0	0	0	11	**11**
2	Cơ điện	0	0	0	0	16	**16**
3	Dầu khí	0	0	0	0	0	**0**
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	0	0	0	0	3	**3**
5	Kinh tế & QTKD	0	0	0	0	6	**6**
6	Mỏ	0	0	0	0	20	**20**
7	Môi trường	0	0	0	0	0	**0**
8	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	0	0	0	1	17	**18**
9	Xây dựng	0	0	0	0	10	**10**
	Tổng	**0**	**0**	**0**	**1**	**83**	**84**

Bảng 12. Kết quả học tập hệ đại học

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	60	242	965	631	1051	2949
2	Cơ điện	23	156	846	433	670	2128
3	Dầu khí	54	122	143	87	379	785
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	17	28	55	25	199	324
5	Kinh tế & QTKD	99	323	1135	387	815	2759
6	Mỏ	50	63	92	38	237	480

7	Môi trường	27	41	38	6	151	263
8	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	48	70	121	39	342	620
9	Xây dựng	35	59	135	75	286	590
	Tổng	**413**	**1104**	**3530**	**1721**	**4130**	**10898**

Bảng 13. Kết quả học tập hệ liên thông

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	1	0	0	1	4	**6**
2	Cơ điện	0	0	2	1	12	**15**
3	Dầu khí	0	1	2	2	7	**12**
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	0	0	16	6	6	**28**
5	Kinh tế & QTKD	0	1	6	17	116	**140**
6	Mỏ	0	0	0	0	11	**11**
7	Môi trường	0	0	0	0	1	**1**
8	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	0	6	14	1	36	**57**
9	Xây dựng	0	5	6	0	17	**28**
	Tổng	**1**	**13**	**46**	**28**	**210**	**298**

Đào tạo đại học: Số lượng sinh viên được xét tốt nghiệp là **2595**, trong đó chỉ có **1622** sinh viên đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp, còn lại **973** sinh viên chưa đủ điều kiện để tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học và chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất.

Đào tạo sau đại học: Với quy mô đào tạo 1064 học viên cao học của 20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 100 nghiên cứu sinh của 14 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ hiện có của Nhà trường, phòng Đào tạo sau đại học đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa cho học viên cao học và nghiên cứu sinh một cách hợp lý. Chương trình đào tạo sau đại học được thiết kế theo xu hướng mở, có thể thay đổi thường xuyên để đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với sự phát triển của các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao của xã hội. Nội dung chương trình đào tạo được bổ sung, chỉnh sửa theo từng năm học.

Các bộ môn, các khoa và các giảng viên đã khắc phục khó khăn trong tình hình dịch bệnh covid-19, đã sử dụng công nghệ thông tin giảng dạy trực tuyến và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học viên và NCS được học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn, luận án đúng thời gian quy định. Các học kỳ được tổ chức theo lịch ổn định đã tạo sự chủ động trong kế hoạch cho cán bộ giảng dạy và học viên.

Công tác giao đề tài và theo dõi học viên, NCS thực hiện luận văn, luận án, giải quyết các thủ tục bảo vệ cho học viên và nghiên cứu sinh được cải tiến và thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và giảm các thủ tục hành chính. Trong năm học vừa qua đã tổ chức bảo vệ cho 446 HVCH và trao bằng cho 446 thạc sỹ; tổ chức Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường 16 NCS và trao bằng cho 09 tiến sĩ đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Lễ trao bằng được tổ chức trang trọng tạo sự phấn khởi cho các NCS và học viên. Số HVCH có kết quả tốt nghiệp đạt loại khá giỏi chiếm tỷ lệ cao (chiếm gần 90% tổng số HVCH tốt nghiệp).

Bảng 14. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2019 - 2020	2020-2021
Tổng số		**394**	**446**
Khoa Công nghệ thông tin		***0***	***5***
17	Địa tin học	0	5
Khoa Cơ - Điện		***29***	***42***
7	Kỹ thuật cơ khí động lực	21	30
8	Kỹ thuật điện	5	9
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	3	3
10	Kỹ thuật cơ khí	0	0
Khoa Dầu khí		***9***	***6***
4	Kỹ thuật dầu khí	8	6
5	Kỹ thuật địa vật lý	0	0
6	Kỹ thuật hóa học	1	2
Khoa KH & KT Địa chất		***31***	***43***
1	Kỹ thuật địa chất	29	43
2	Địa chất học	2	0
3	Khoáng vật học và địa hóa học	0	0
Khoa Kinh tế & QTKD		***221***	***211***
20	Quản lý kinh tế	221	211
Khoa Mỏ		***30***	***33***
14	Khai thác mỏ	23	26
15	Kỹ thuật tuyển khoáng	7	7
Khoa Môi trường		***0***	***12***
16	Kỹ thuật môi trường	0	12
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		***74***	***70***
11	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	65	57
12	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	9	13
13	Quản lý đất đai	0	18
Khoa Xây dựng		***0***	***4***
18	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	0	4
19	Kỹ thuật xây dựng		Mới mở

Bảng 15. Số lượng NCS đã tốt nghiệp năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2019 - 2020	2020-2021
Tổng số		**7**	**16**
Khoa Cơ - Điện		***0***	***1***
1	Kỹ thuật điện	0	0
2	Kỹ thuật cơ khí động lực	0	0
3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	0	1
Khoa Dầu khí		***2***	***0***
4	Kỹ thuật dầu khí	2	0
5	Kỹ thuật địa vật lý	0	0
6	Kỹ thuật hóa học	-	Mới mở

Khoa KH và KT Địa chất		***2***	***2***
7	Kỹ thuật địa chất	1	2
8	Địa chất học	0	0
9	Khoáng vật học và địa hóa học	1	0
Khoa Kinh tế và QTKD		***1***	***2***
10	Quản lý kinh tế	1	2
Khoa Mỏ		***0***	***5***
11	Khai thác mỏ	0	5
12	Kỹ thuật tuyển khoáng	0	0
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		***2***	***6***
13	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	2	6
Khoa Xây dựng		***0***	***0***
14	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	0	0

3.1.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2020-2021

Trong năm học 2020 - 2021 Nhà trường đã xử lý học tập, ra quyết định buộc thôi học **306** sinh viên

Bảng 16. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học

TT	Khoa	SV học đúng tiến độ 2019-2020	SV buộc thôi học 2019-2020	SV học đúng tiến độ 2020-2021	SV buộc thôi học 2020-2021
1	Công nghệ Thông tin	2,774	54	2893	79
2	Cơ điện	2,507	34	2271	55
3	Dầu khí	1,201	34	787	19
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	582	7	458	17
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	2,478	51	3274	87
6	Mỏ	735	13	900	5
7	Môi trường	389	19	260	7
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	911	22	717	17
9	Xây dựng	827	8	619	20
	Tổng	**12.404**	**244**	**12179**	**306**

Trong năm học 2020 - 2021, có 46 học viên cao học bị buộc thôi học; 10 nghiên cứu sinh không hoàn thành tiến độ học tập và nghiên cứu theo thời gian quy định nên Nhà trường đã ra quyết định trả về cơ quan công tác.

3.1.5. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới

Đào tạo đại học:

Nhà trường đã nghiên cứu, triển khai hình thức liên kết đào tạo đại học với các trường cao đẳng, cao đẳng nghề, đồng thời phát triển mô hình đào tạo các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường, doanh nghiệp:

Nhà trường đã ký kết thỏa thuận với một số đơn vị trong nước nhằm thực hiện các liên kết toàn diện về đào tạo và NCKH với mục tiêu hội nhập và đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội (Bảng 16).

Tuy nhiên mô hình đào tạo theo chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường, doanh nghiệp chưa được phát huy đúng với tiềm năng sẵn có của Nhà Trường.

Bảng 17. Danh sách các đơn vị Trường đã ký thỏa thuận

STT	Tên đơn vị
1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đại học Bách khoa Đà Nẵng
3	Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh
4	Trường ĐH Giao thông vận tải
5	Trường ĐH Thủy Lợi
6	Trường ĐH Xây dựng
7	Tổng Công ty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
8	Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIỂN ĐÔNG POC)
9	Cục Bản đồ, Bộ Tổng Tham mưu (Bộ Quốc Phòng)
10	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
11	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Xây dựng và phát triển phương thức đào tạo từ xa

Nhà trường tiếp tục tập trung nguồn lực việc triển khai đào tạo theo hình thức E-Learning như: bố trí cán bộ hỗ trợ công tác xây dựng bài giảng E-Learning; xây dựng và đưa vào sử dụng các phòng thu âm bài giảng (C402A và C402B) với đầy đủ trang thiết bị như máy tính, micro thu âm chuyên dụng…; thử nghiệm và cải tiến phương pháp xây dựng bài giảng E-Learning. Nhà trường đã xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm học tập trực tuyến E-Learning. Hiện tại các bài giảng E-Learning sau khi nghiệm thu đã được đưa lên hệ thống để sẵn sàng triển khai học tập theo hình thức E-Learning và Blended Learning. Cũng từ nền tảng của hệ thống HUMG E-Learning, Nhà trường đã phát triển thành công hệ thống HUMG eExams để tổ chức thi kết thúc học phần và thi chuẩn đầu ra trực tuyến. Ngoài ra, Nhà trường vẫn tiếp tục ký kết hợp động về việc triển khai giảng dạy trực tuyến cho các lớp sinh viên ngành Công nghệ thông tin và ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Nhờ đó, khi bệnh dịch Covid-19 bùng phát, nhà trường đã chủ động điều chỉnh hoạt động đào tạo sang hình thức trực tuyến một cách nhanh chóng và nhịp nhàng, không để hoạt động đào tạo bị gián đoạn và còn tạo ra một hệ thống đào tạo mới, linh hoạt và bảo đảm được chất lượng.

Quản lý đào tạo

Công tác quản lý đào tạo gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong thời gian dài, hầu hết các hoạt động giảng dạy và học tập phải tiến hành trực tuyến. Vượt qua khó khăn công tác quản lý đào tạo càng được chú trọng hơn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lập thời khóa biểu, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy và học tập theo hướng có lợi nhất cho người học.

Hệ thống các quy định liên quan đến quản lý đào tạo được tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung như: Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, quy định chế độ làm việc của giảng viên.

Nhà trường đẩy mạnh công tác xây dựng các đề án mở ngành mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề đào tạo; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập. Cụ thể:

- Đang tiến hành mở thêm 8 ngành, 6 chuyên ngành đào tạo đại học chính quy và 02 ngành đào tạo sau đại học (Bảng 18). Các ngành đang được mở nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và thu hút người học.

- Chương trình đào tạo tiếp tục được rà soát và điều chỉnh các nội dung đề cương chi tiết chương trình đào tạo theo khuyến nghị của đoàn đánh giá.

- Tiến hành chỉnh sửa, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và đã ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ mới năm 2021, cùng với Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018. Đây là cơ sở quan trọng cho công tác tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học đạt hiệu quả và chất lượng hơn. Các khoa và bộ môn chuyên môn đã triển khai thực hiện tốt theo các quy định của Quy chế. Học viên cao học và NCS đã có ý thức tốt hơn trong việc thực hiện Quy chế và quy định của Nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra tiến độ học tập, giảng dạy của các lớp cao học, phối hợp với các đơn vị chuyên môn quản lý, theo dõi chặt chẽ học viên cao học và nghiên cứu sinh. Việc tổ chức giảng dạy, học tập của học viên và nghiên cứu sinh được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, việc đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Bảng 18. Danh sách ngành, chuyên ngành đào tạo đang mở mới

STT	Tên ngành, chuyên ngành	Hình thức đào tạo
1	Ngành Kỹ thuật Ô tô	Đại học chính quy
2	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
3	Ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo	
4	Ngành Kỹ thuật Tài nguyên nước	
5	Ngành Đá quý Đá mỹ nghệ	
6	Ngành Luật kinh tế	
7	Chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
8	Ngành An toàn, Vệ sinh lao động	
9	Chuyên ngành Khai thác hầm lò	
10	Chuyên ngành Dịch vụ Công trình biển - Dầu khí	
11	Chuyên ngành KT Polyme	
12	Chuyên ngành KT Hóa thực phẩm	
13	Chuyên ngành Địa vật lý đô thị	
14	Ngành hóa dược	
15	Ngành Kỹ thuật môi trường	NCS
16	Ngành Bản đồ viễn thám và Hệ thông tin địa lý	

Đào tạo sau đại học:

- Năm học 2020 - 2021, mở thêm 02 ngành đào tạo sau đại học: Kỹ thuật xây dựng trình độ thạc sĩ và Kỹ thuật hóa học trình độ tiến sĩ đã đáp ứng được nhu cầu của xã hội và đều tuyển được học viên trong năm học 2020 - 2021, đồng thời nâng tổng số ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường lên 20 ngành đào tạo, 14 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và đã đảm bảo tất cả các khoa chuyên môn của Nhà trường đều có đào tạo sau đại học.

- Tiến hành chỉnh sửa, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và đã ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ mới năm 2021, cùng với Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018. Đây là cơ sở quan trọng cho công tác tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học đạt hiệu quả và chất

lượng hơn. Các khoa và bộ môn chuyên môn đã triển khai thực hiện tốt theo các quy định của Quy chế. Học viên cao học và NCS đã có ý thức tốt hơn trong việc thực hiện Quy chế và quy định của Nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra tiến độ học tập, giảng dạy của các lớp cao học, phối hợp với các đơn vị chuyên môn quản lý, theo dõi chặt chẽ học viên cao học và nghiên cứu sinh. Việc tổ chức giảng dạy, học tập của học viên và nghiên cứu sinh được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, việc đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

3.1.6 Công tác giáo trình, bài giảng

Bảng 19. Thống kê công tác xuất bản giáo trình đại học năm học 2020 - 2021

TT	Khoa	Tên giáo trình	Mã MH	Số TC	Ghi chú
1	Khoa CNTT	Tin học văn phòng nâng cao	7080636	3	Đang làm thủ tục Hội đồng thẩm định giáo trình
		Kế toán máy	7080633	3	Đang làm thủ tục Hội đồng thẩm định giáo trình
2	Khoa Dầu khí	Địa chất dầu khí	7060207	2	
			7060206	3	
		Nguyên lý phá hủy	7060429	2	
3	Khoa KH&KTĐC	Nguyên liệu khoáng đại cương	7040225	3	
		Địa chất thủy văn nhiễm bẩn			Giáo trình sau đại học
4	Khoa KT&QTKD	Sách tham khảo Kinh tế học vi mô	7070104	3	
		Thuế quốc tế	7070458	2	
		Kế toán thương mại, dịch vụ	7070421	3	
		Phân tích kinh tế HĐKD trong DN	7070317	3	Đang làm thủ tục xuất bản
5	Khoa Mỏ	Chế biến than	7030403	2	Đã xuất bản năm học 2021-2022
6	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Công nghệ mới trong phát hành bản đồ			Giáo trình sau đại học
7	Khoa KHCB	Đại số tuyến tính	7010102	4	
		Sách chuyên khảo "Chi bọt ếch (Glochidion) - Hoá học các hợp chất triterpenoid và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của ba loài Glochidion eriocarpum, Glochidion glomerulatum và Glochidion hirsutum ở Việt Nam"	7060319	2	

Năm học 2020 - 2021, các bộ môn và khoa chuyên môn đã biên soạn được 02 giáo trình sau đại học cấp NXB và bổ sung, chỉnh sửa xong các giáo trình, bài giảng theo CTĐT 60 tín chỉ

phục vụ kịp thời cho công tác giảng dạy và học tập, đặc biệt là các ngành đào tạo mới mở như Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật hóa học.

3.2. Những tồn tại

Đào tạo đại học

- Việc xin ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung các quy định, văn bản còn chậm, nhiều đơn vị không gửi ý kiến, làm cho việc sửa đổi chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được những vấn đề thực tiễn.
- Hoạt động của đội ngũ GVCN, CVHT đạt hiệu quả chưa cao.
- Tính chủ động trong quản lý đào tạo tại các Khoa chưa đạt hiệu quả mong đợi.
- Công tác nhập điểm của một số GV còn quá hạn gây khó khăn trong xét học bổng và xử lý học tập.
- Đại bộ phận giảng viên đã tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, học viên và NCS theo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên chưa thực hiện tốt quy định về việc nộp đề thi, chấm thi và đánh giá điểm học tập của sinh viên, học viên, gây không ít khó khăn cho việc quản lý kết quả học tập và bảo vệ luận văn tốt nghiệp.
- Do số lượng các nhóm học trực tuyến khá nhiều nên công tác thanh tra, kiểm tra việc giảng dạy và học tập gặp nhiều khó khăn.
- Việc mở mới các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ và đại học còn chậm trễ. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ, cũng như tư duy để mở ra các hướng nghiên cứu, các ngành đào tạo mới đáp ứng xu thế phát triển của khu vực và thế giới như năng lượng mới, vật liệu mới, công nghệ mới, môi trường và biến đổi khí hậu… ở các bộ môn, khoa chuyên môn còn nhiều hạn chế.
- Việc triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo tại tất cả các đơn vị trong Trường còn chậm nên chưa có sự đồng bộ với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường.

Đào tạo sau đại học

- Do tình hình dịch bệnh covid - 19, một số hoạt động dạy và học, cũng như các hoạt động phong trào trong năm học 2020 - 2021 bị ảnh hưởng. Tất cả tiến độ đều bị chậm lại so với những năm học trước.
- Một số giảng viên dạy không theo đúng lịch học tập được phân công, tình hình giáo viên dạy dồn giờ và thậm chí rút bớt số giờ dạy theo quy định vẫn còn.
- Tình trạng nghiên cứu sinh, học viên cao học học tập và nghiên cứu không đúng tiến độ, chậm tốt nghiệp có chiều hướng tăng lên.
- Việc chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật các thông tin, dữ liệu mới vào trong các bài giảng, cũng như biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo cấp nhà xuất bản còn rất hạn chế.
- Số lượng HV được cấp chứng chỉ SĐH trong năm học vừa qua không có. Điều đó cho thấy những bất cập về chính sách, chế độ nên các Bộ môn không mở được các lớp đào tạo chứng chỉ.

3.3. Giải pháp

Đào tạo Đại học:

- Tiếp tục triển khai các giải pháp quảng bá, tư vấn tuyển sinh phù hợp, hiệu quả với mục tiêu tuyển được ít nhất 3000 sinh viên đại học;
- Ban hành các quy chế, quy định về các công tác mở ngành, bài giảng giáo trình, dạy học trực tuyến, liên kết đào tạo;
- Tăng cường tập huấn sử dụng edusoft tại các khoa, Phối hợp xây dựng các modul trên nền tảng di động phục vụ sinh viên và giảng viên;
- Xây dựng mới các CTDT theo hướng liên ngành phù hợp với yêu cầu phát triển ngày càng nhanh của xã hội. Chủ động thực hiện các chương trình đào tạo chất lượng cao và các chương trình đào tạo tiên tiến cũng như các chương trình thuộc nhiệm vụ chiến lược của Trường;

Đào tạo Sau đại học:

- Cần bám sát mục tiêu đào tạo sau đại học nêu trong Chiến lược phát triển của Nhà trường để xác định nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch cũng như hệ thống giải pháp thực hiện một cách đồng bộ, chủ động, hợp lý trong từng giai đoạn.

- Trong công tác đào tạo sau đại học, vấn đề đội ngũ cán bộ (số lượng, chất lượng) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng ảnh hưởng đến tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

- Cần tạo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Phòng Đào tạo sau đại học với các đơn vị trong Trường, đặc biệt với các đơn vị chuyên môn ở tất cả các khâu của quá trình đào tạo, nhất là khâu tuyển sinh để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo sau đại học.

- Trong quá trình thực hiện công tác quản lý đào tạo sau đại học, cần hết sức lưu ý vấn đề xây dựng và vận dụng hệ thống giải pháp thực hiện cho từng dạng công việc, thích ứng với từng đối tượng quản lý cũng như bị quản lý.

- Đối với các NCS, cần tăng cường hơn nữa sự quản lý về thời gian, về kết quả học tập, nghiên cứu, trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Đào tạo sau đại học và các đơn vị chuyên môn theo đúng quy định về quản lý NCS.

** Mục tiêu năm học 2021 - 2022 về công tác đào tạo đại học và sau đại học:*

Đào tạo đại học

- Phấn đấu tuyển sinh khoảng từ 3000 đến 3500 sinh viên trong đợt tuyển sinh năm 2022 (theo cả hình thức xét tuyển học bạ và THPT Quốc gia);

- Hoàn thiện các quy định quy chế về: Mở ngành, bài giảng giáo trình, dạy trực tuyến và liên kết đào tạo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin triển khai các modul ứng dụng Edusoft trên nền tảng di động, tăng cường công tác sử dụng Edusoft tại các Khoa trong công tác quản lý sinh viên và đánh giá giảng viên.

- Mở thêm các ngành/chuyên ngành mới theo kế hoạch năm 2022

Đào tạo sau đại học

- Tuyển sinh 2 đợt/năm với tổng số lượng khoảng 450 học viên cao học, và 10-15 NCS. Quy mô đào tạo sau đại học khoảng 1000, trong đó có 100 NCS và 900 học viên cao học.

- Tổ chức từ 2 đến 3 lớp bồi dưỡng chuyên đề sau đại học với số lượng dự kiến khoảng 50 học viên.

- Mở mới 02 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: Ngành Kỹ thuật môi trường và Ngành Bản đồ viễn thám và Hệ thông tin địa lý.

4. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1 Những kết quả đạt được

4.1.1 Công tác khảo thí

Năm học 2020 - 2021, công tác khảo thí được thực hiện theo đúng lộ trình đối với các học phần giảng dạy ở Hà Nội và đối với tất cả các học phần giảng dạy tại các địa điểm liên kết xa trường.

Đối với hệ Chính quy, tính đến tháng 4 năm học 2020-2021, số các Học phần tham gia hình thức khảo thí là 874 học phần (năm học 2019-2020 là 766/3218, chiếm tỷ lệ gần 30%), **tăng 108 học phần** so với năm học trước. Trong quá trình tổ chức thi, một số học phần đã được thay hình thức khảo thí theo yêu cầu của các bộ môn để phù hợp hơn với yêu cầu của môn học.

Công tác tổ chức thi, việc sắp xếp lịch thi, phòng thi đã có nhiều cải tiến, khắc phục được vấn đề sinh viên phải thi nhiều môn trong một ngày; khắc phục việc sinh viên phải thi dồn dập, liên tục các ngày sát nhau trong một kỳ thi.

Công tác chấm thi cũng được thực hiện nhanh chóng đúng quy định: khẩn trương dán phách bài thi ngay sau khi buổi thi kết thúc và tổ chức chấm thi tập trung. Phần lớn giảng viên tham gia nhiệm vụ khảo thí đã nghiêm túc thực hiện các công tác coi thi, chấm thi. Công tác lên điểm thi đã được thực hiện chủ động qua hệ thống quản lý đào tạo Edusoft với thời gian từ 1 đến

2 ngày sau khi chấm thi; thường xuyên tiến hành rà soát công tác chấm thi, do đó hạn chế được hiện tượng tồn đọng bài thi, điểm thi và kịp thời giải quyết các thắc mắc.

Công tác phúc khảo các bài thi đã được thực hiện đúng quy định. Thời gian nhận đơn và chấm phúc khảo được thực hiện từng đợt ngay sau khi điểm thi của các học phần được xác định và đưa lên hệ thống chung của toàn trường. Tuy nhiên, do thời gian chấm thi khác nhau nên khoảng thời gian xử lý các bài phúc khảo còn khá dài, dẫn đến việc hoàn thành phúc khảo còn chậm.

Số liệu phúc khảo bài thi trong năm học vừa qua như sau: Học kỳ 1 đợt 1: 81 bài; Học kỳ 1 đợt 2: 26 bài; Học kỳ 2 đợt 1: 59 bài; Học kỳ 2 đợt 2 và học kỳ phụ thi trực tuyến không có bài phúc khảo.

- Công tác phúc khảo các bài thi đã được thực hiện đúng quy định. Thời gian nhận đơn và chấm phúc khảo được thực hiện từng đợt ngay sau khi điểm thi của các học phần được xác định và đưa lên hệ thống chung của toàn trường.

Các đợt thi tại các địa điểm xa trường được tổ chức theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ xét thực tập, xét đồ án tốt nghiệp cũng như xét học bổng cho các lớp sinh viên.

Đối với hệ VLVH, công tác tổ chức thi, chấm thi được điều chỉnh so với Quy trình khảo thí, phù hợp với tình hình thực tế đào tạo ở các điểm xa Trường, phù hợp với tính chất của hoạt động đào tạo của hệ VLVH, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập. Điểm thi cuối học phần được giảng viên gửi kèm đề thi, đáp án và bài thi để thông báo điểm và phục vụ công tác lưu giữ theo quy định.

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác tổ chức khảo thí của Nhà trường. Tháng 5 năm 2021, Nhà trường đã kịp thời ban hành Quyết định 397/QĐ-MĐC ngày 21/5/2021 Quy định thi kết thức học phần trong thời gian bị ảnh hưởng của Dịch Covid-19 để chủ động tổ chức thi kết thúc học kỳ 2, học kỳ phụ (đại học) và các lớp cao học.

Đối với bậc Sau đại học, công tác khảo thí được thực hiện đối với tất cả các ngành đào tạo và tại các địa điểm liên kết. Công tác tổ chức thi được thực hiện tại các địa điểm liên kết đào tạo do Phòng ĐBCLGD kết hợp cùng phòng SĐH và các Khoa/Bộ môn chủ quản ngành. Tháng 9 và 10/2021, Nhà trường đã tổ chức thi trực tuyến kết thúc học phần cho tất cả các lớp cao học khóa K40, K42 và K42-1.

Nhận xét, đánh giá chung: Công tác khảo thí đã tạo động lực để các kỳ học được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy; giúp cho các khóa học có điểm thi kết thúc học phần đúng thời hạn, thuận lợi cho công tác xử lý kết quả học tập hàng kỳ, xét khen thưởng, xét học bổng, xét tốt nghiệp cho sinh viên cũng như xét điều kiện bảo vệ và đánh giá tốt nghiệp của học viên cao học.

Nhà trường đã tiến hành chuẩn hóa Quy trình khảo thí, quy trình chấm và nhập điểm thi, quản lý đề thi đáp án; xây dựng kế hoạch tích hợp Quy trình Khảo thí 2020, Quy định về thi kết thúc học phần trong thời gian bị ảnh hưởng của Dịch Covid-19 thành một Quy trình khảo thí đầy đủ hơn dự kiến ban hành trong Tháng 11/2021. Lên phương án, kế hoạch tổ chức khảo thí tất cả các học phần có xếp lịch thi theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐU Trường.

4.1.2. Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học

Năm học 2020 - 2021, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, cán bộ, viên chức trong Nhà trường thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, sinh viên chuyển từ hình thức học trực tiếp sang học trực tuyến. Vì vậy, số đợt kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ trong năm học 2020 - 2021 giảm so với các năm học trước. Cụ thể là Trung tâm đã tổ chức được 5 đợt kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chuẩn đầu ra tin học (trong đó có đợt kiểm tra tại điểm xa trường như Phú Yên) cho 5.190 lượt sinh viên. Kết quả của các đợt kiểm tra được thống kê ở Bảng 20:

Bảng 20. Số sinh viên tham dự kiểm ngoại ngữ, tin học năm học 2020 - 2021

Đợt kiểm tra	Ngoại ngữ			Tin học			Địa điểm
	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ	
Đợt 3 (10/2020)	916	466	50.87%	810	590	72.84%	HN
Đợt 4 (12/2020)	615	353	57.40%	530	413	77.92%	HN
Đợt 1 (04/2021)	760	476	62.63%	527	395	74.95%	HN
Đợt 2 (05/2021)	68	66	97.06%	66	64	96.97%	Phú Yên
Đợt 3 (07/2021)	566	372	65.72%	332	269	81.02%	HN
Cộng	**2,925**	**1,733**	60.77%	**2,265**	**1,731**	75.82%	

Nhìn vào bảng thống kê cho thấy, tổng số sinh viên dự thi ngoại ngữ là 2.925 sinh viên, số sinh viên đạt là 1.733 sinh viên, chiếm tỷ lệ 60.77%; tổng số sinh viên dự thi tin học là 2.265 sinh viên, số sinh viên đạt là 1.731 sinh viên, chiếm tỷ lệ 75.82%.

Bảng 21. Bảng so sánh số thí sinh tham dự kiểm tra ngoại ngữ, tin học năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Tăng/Giảm
Tổng số thí sinh	**6,141**	**5,190**	**-951**
Ngoại ngữ	3,102	2.925	-177
Tin học	3,039	2.265	-774
Số thí sinh đạt	**4.095**	**3.464**	**-631**
Ngoại ngữ	1,915	1.733	-182
Tin học	2,180	1.731	-449

So với năm học trước, số lượng sinh viên tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ giảm..

Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ, trong năm học 2020 - 2021, Trung tâm cũng đã tổ chức hai đợt kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ cho 2.041 sinh viên K65. Kết quả kiểm tra là cơ sở để Nhà trường phân loại và sắp xếp các lớp học phù hợp với trình độ của sinh viên.

Công tác cấp chứng nhận ngoại ngữ, tin học

Trong năm học 2020 - 2021, Trung tâm đã làm thủ tục cấp, phát 1.416 chứng nhận cho sinh viên, trong đó có 693 chứng nhận ngoại ngữ và 723 chứng nhận tin học. Điều này chứng tỏ sinh viên càng ngày càng tín nhiệm các chứng nhận do Nhà trường cấp, tự tin sử dụng các chứng nhận này khi tham gia tuyển dụng tai các đơn vị sử dụng lao động.

Công tác bồi dưỡng ngoại khóa ngoại ngữ, tin học

Các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ tại Trung tâm chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng của người học, đặc biệt là các kỹ năng mà sinh viên còn yếu như nghe, nói. Trong năm học vừa qua, Trung tâm đã tổ chức được 5 lớp bồi dưỡng ngoại ngữ với 80 sinh viên tham gia trong đó số sinh viên đạt chuẩn đầu ra là 75 sinh viên, chiếm tỷ lệ 93.75 %. Trung tâm đã phối hợp với

phòng Đào tạo Đại học, bộ môn Ngoại ngữ tổ chức 78 lớp tiếng Anh tăng cường cho hơn 2.000 sinh viên nhằm tạo môi trường và điều kiện cho sinh viên học và thực hành ngôn ngữ, đảm bảo lộ trình đạt Chuẩn đầu ra sau khi tốt nghiệp; đã triển khai để sử dụng nhiều giáo trình nước ngoài kết hợp các tài liệu của giáo viên để giảng dạy, về cơ bản đã tạo dựng được môi trường học tập đáp ứng yêu cầu cho những sinh viên thực sự yêu thích ngoại ngữ và có nhu cầu.

Đối với môn tin học, Trung tâm đã tổ chức được 5 lớp tin học với 85 sinh viên tham gia trong số đó có 85 sinh viên đạt chuẩn đầu ra, chiếm tỷ lệ 100%; đã triển khai tổ chức 02 lớp bồi dưỡng và 02 đợt thi chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản cho 33 sinh viên. Các bài giảng là sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành với tài liệu, giáo trình giảng dạy của Khoa Công nghệ thông tin giúp sinh viên có sự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng tốt hơn cho kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học.

4.1.3. Công tác đảm bảo chất lượng

Trong năm qua, kế hoạch đảm bảo chất lượng đã được xây dựng và thực hiện như: điều phối các công tác khảo sát về chất lượng giảng dạy của giảng viên và môn học, lấy ý kiến/thông tin về sinh viên tốt nghiệp, ý kiến của nhà sử dụng lao động về nội dung, chương trình đào tạo; triển khai công tác cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động trong Nhà Trường sau đánh giá ngoài; Nhà trường duy trì việc tiếp tục là thành viên tổ chức kiểm định chất lượng của Hiệp hội các trường đại học Châu Á - AUN QA.

Thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tư vấn, tổ chức tự đánh giá 04 CTĐT cho 02 khoa: Khoa Cơ điện (CTĐT Kỹ thuật điện và CTĐT Kỹ thuật Cơ khí); Khoa Trắc địa bản đồ và QLĐĐ (CTĐT Quản lý đất đai) và Văn phòng CTTT (CTĐT Kỹ thuật hóa học). Hiện nay 04 CTĐT đã nộp bản nháp hoàn chỉnh đầu tiên và đang chuẩn bị bản sửa chữa Báo cáo tự đánh giá lần 2.

Đưa ra Hệ thống văn bản Hướng dẫn lưu trữ Minh chứng phục vụ Tự đánh giá CTĐT 2020, áp dụng tới tất cả các Khoa và các Phòng ban chức năng trong toàn trường; bước đầu xây dựng được Hệ thống ĐBCL bên trong theo QĐ 1512/QĐ-MĐC ngày 11/11/2019.

Phòng Đảm bảo chất lượng cũng đã chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị trong toàn trường, hoàn thành việc tham gia xếp hạng các trường ĐH theo UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu vào tháng 08/2020.

Nhà trường đã thông báo Kế hoạch cải tiến chất lượng sau kiểm định CTĐT các năm 2019 và 2020; đã gửi thông báo và đang cùng các đơn vị xây dựng Kế hoạch ĐBCL cho năm học 2021-2022.

Nhận xét, đánh giá chung: Công tác đảm bảo chất lượng đã và đang được đẩy mạnh trong năm học vừa qua với nhiều kết quả đáng khích lệ; một số vấn đề tồn tại sẽ được khắc phục trong thời gian tới.

4.2 Những tồn tại

Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

Quy định về công tác ĐBCLGD Trường, Hội đồng ĐBCL Trường cũng như Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường (mô hình mạng lưới, cơ cấu tổ chức) đã được xây dựng, ban hành nhưng khi triển khai các hoạt động còn bộc lộ sự thiếu chuyên nghiệp và hạn chế. - Việc cải tiến chất lượng sau kiểm định 11 CTĐT đã kiểm định chất lượng trong năm qua còn diễn ra chậm. - Chưa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định CTĐT theo theo tiêu chuẩn AUN-QA đối với Chương trình Kỹ thuật hóa học (Chương trình Tiên tiến) của Nhà trường.

Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra tin học ngoại ngữ

Do dịch bệnh diễn biến phức tạp, để đảm bảo phương án phòng dịch mà vẫn tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường nên trong năm học vừa qua, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học đã phối hợp với các phòng ban chức năng trong nhà trường chuyển từ hình thức kiểm tra Chuẩn đầu ra trực tiếp sang kiểm tra trực tuyến dẫn đến tính trạng nhiều sinh viên

không có đầy đủ các thiết bị máy tính phục vụ kiểm tra, cũng ảnh hưởng đến công tác tổ chức và kết quả đạt của sinh viên sắp tốt nghiệp.

Số lượng học viên tham dự các khóa đào tạo do Trung tâm tổ chức vẫn còn hạn chế so với tiềm năng, nhiều lớp có sĩ số ít do sinh viên không bố trí được lịch học. Với phương pháp dạy và học trực tuyến kết hợp trực tiếp, giảng viên không kiểm soát được việc học của sinh viên, sự tương tác giữa học viên và giảng viên để giải đáp những vấn đề trực tiếp còn gặp nhiều khó khăn và hiệu quả chưa cao. Chưa mời được được những giảng viên có trình độ cao và giáo viên bản ngữ tham gia giảng dạy các lớp học ngoại khóa.

Sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng về việc phải ôn luyện để nắm chắc kiến thức ngoại ngữ, tin học đáp ứng Chuẩn đầu ra và yêu cầu của công việc sau khi tốt nghiệp ra trường.

Chi phí hiện nay Nhà trường chi trả cho giáo viên dạy ngoài giờ thấp hơn so với mặt bằng chung, do đó khó có thể mời được các giáo viên có trình độ cao và giáo viên bản ngữ tham giao giảng dạy tại Trung tâm.

4.3 Giải pháp

Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Rà soát, kiện toàn các văn bản về công tác ĐBCLGD, kiện toàn hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Rà soát lại quy trình khảo thí đang thực hiện, hợp nhất với quy định thi kết thúc học phần trong các điều kiện đặc biệt (ví dụ Dịch Covid-19).
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng CSGD và CTĐT; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác ĐBCL.
- Xây dựng các quy định và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về ĐBCL.
- Rà soát, xây dựng hệ thống thông tin ĐBCL trong Nhà trường và trong mỗi CTĐT.

Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra tin học ngoại ngữ

Tăng cường hoạt động tuyển sinh và quảng bá nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên về việc ôn luyện để có sự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng tốt nhất cho kiểm tra Chuẩn đầu ra.

Tiếp nhận ý kiến đóng góp của giảng viên và học viên về chương trình đào tạo, cách thức tổ chức đào tạo.

Chủ động và tích cực hơn nữa trong việc lựa chọn giáo viên có trình độ cao và chủ động trong công tác tài chính, mức chi trả cho giáo viên phù hợp nhằm thu hút được giảng viên có trình độ tham gia công tác đào tạo tại Trung tâm.

Với phương pháp dạy và học trực tuyến kết hợp trực tiếp đòi hỏi người học phải có khả năng làm việc độc lập, có ý thức tự giác cao độ và phải biết lập kế hoạch phù hợp với bản thân, tự định hướng trong học tập để thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.

5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp

5.1. Những kết quả đạt được

5.1.1 Công tác tư vấn tuyển sinh

Năm học 2020 – 2021, do dịch bệnh Covid 19 nên công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp mới thực hiện được 10% theo kế hoạch đề ra, sau đó đã phải chuyển hướng sang hình thức TVTS online hoàn toàn.

Truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp:

Đã tham gia Ngày hội TVTS do Bộ Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức tại Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Phòng và Nam Định; Thực hiện tư vấn tuyển sinh trực tiếp (khi chưa giãn cách xã hội) tại 5 điểm trường tại Hà Nội và Bắc Giang; Thực hiện chương trình trao học bổng kết hợp với TVTS cùng Công đoàn trường tại 09 Trường THPT thuộc Thanh Hóa và Hà Tĩnh;

Truyền thông tư vấn tuyển sinh online:

Sử dụng rất hiệu quả kênh truyền thông qua mạng xã hội để quảng bá thông tin tuyển sinh tuyển sinh của Trường, cụ thể:

Trang facebook chính thức của HUMG từ 21.000 lượt like năm 2019 lên 29.000 lượt like và theo dõi trang trong năm 2020, năm 2021 số lượng thích trang đạt mốc 43.600 người (tăng 150% so với năm 2020); Đã thực hiện 71 chiến dịch quảng cáo thông tin hình ảnh của Trường, thông tin tuyển sinh của Trường qua các bài viết trên mạng xã hội, Zalo OA; tổng số lượng tương tác với các bài viết và bài quảng cáo là 1.452.852 lượt, tổng số lượng tương tin nhắn là 3.344 tin nhắn.

Thực hiện 12 chương trình Livestream tư vấn tuyển sinh giới thiệu về ngành nghề đào tạo; hướng dẫn ôn thi các môn cơ bản Toán, Lý, Hóa, Anh; thu hút hàng chục nghìn người quan tâm, theo dõi trực tiếp và xem lại chương trình;

Tư vấn tuyển sinh qua hình thức gọi điện thoại và trả lời tin nhắn;

Đã trả lời hàng chục ngàn tin nhắn về tuyển sinh offline và online (thường tập trung từ 17h00 - 01h00); Đã gọi điện trực tiếp cho 13 000 thí sinh trúng tuyển vào trường theo hình thức xét học bạ và xét theo kết quả thi THPT.

Kết quả: Từ các hình thức truyền thông cho tư vấn tuyển sinh nói trên, mùa tuyển sinh năm 2021 đã được đánh giá là có kết quả tốt hơn so với nhiều năm trở lại đây.

5.1.2. Công tác truyền thông

Trong năm học 2020 - 2021, Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp đã thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác truyền thông nội bộ: Đã thực hiện 104 tin bài trên website humg.edu.vn về các sự kiện của Nhà trường; 95 bài viết trên website tuyển sinh (ts.humg.edu.vn) về các thông tin tuyển sinh và thông tin hữu ích cho tân sinh viên; đã tham dự và chụp ảnh và ghi hình cho hơn 100 sự kiện về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, văn hóa, xã hội, hợp tác quốc tế hoạt động ngoại khóa của cán bộ và sinh viên Nhà trường. Tin tức luôn cập nhật nhanh chóng và kịp thời.

Quản trị tốt và phát huy hiệu quả các kênh mạng xã hội, cụ thể đã thực hiện 263 tin bài, 55 clip trên fanpage của trường; thực hiện 95 bài viết nhiêu bài trên kênh zalo OA; Tối ưu hóa kênh Youtube của trường theo đề mục, thuận tiện cho việc tìm kiếm tư liệu hình ảnh về Trường.

Đã thực hiện gần 300 pano điện tử phục vụ công tác truyền thông nội bộ, công tác tư vấn Thực hiện gần 60 nội dung trang trí khánh tiết trên các pano khổ lớn, bandrol, backdrop, cho các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước và của Nhà trường.

Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng:

Thực hiện tốt việc quản trị hình ảnh, thương hiệu của HUMG trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong năm học vừa qua, hơn 40 nội dung tin tức về các hoạt động của HUMG, đặc biệt là các thông tin tuyển sinh đã được đăng tải trên báo chí, truyền hình từ Trung ương đến địa phương. Đã có kết nối tốt với các cơ quan truyền thông để nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu hình ảnh của HUMG

5.1.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã triển khai thoả thuận hợp tác với 08 cơ quan, doanh nghiệp trong đó có những đối tác chiến lược, gắn bó mật thiết với các lĩnh vực đào tạo của Nhà trường như: Hợp tác toàn diện 7 trường Đại học Kỹ thuật hàng đầu Việt Nam; Tổng Công ty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP); Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIỂN ĐÔNG POC); Cục Bản đồ, Bộ Tổng Tham mưu (Bộ Quốc Phòng); Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)…Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai gần 60 thỏa thuận hợp tác đã được ký kết trước đây.

Đặc biệt quan tâm trao đổi cùng các đơn vị cơ quan, doanh nghiệp trong việc cam kết tiếp nhận sinh viên thực tập, tạo việc làm bán thời gian cho sinh viên, tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp vào làm việc; tài trợ học bổng cho quỹ khuyến học …

Trước diễn biến phức tạp của Covid-19, sinh viên từ học tập tập trung phải học tập online tại nhà. Để kịp thời hỗ trợ cho sinh viên nhiều hoạt động xúc tiến việc làm cho sinh viên đã được triển khai như: Liên tục đăng tải thông tin tuyển dụng trên Cổng thông tin việc làm HUMG, tổ chức các buổi tuyển dụng trực tiếp tại Trường như Công ty TNHH Lọc Hóa dầu Nghi Sơn…; tổ chức giới thiệu việc làm cho 42 doanh nghiệp tham gia và có tới hơn 300 vị trí việc làm.

Song song với việc hỗ trợ việc làm thì công tác hướng nghiệp, trang bị kỹ năng cho sinh viên cũng là khâu hết sức quan trọng. Vì vậy ngày 1/4/2021 Nhà trường phối hợp cùng Tập đoàn Viettel tổ chức buổi hội thảo với nội dung danh cho sinh viên khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Công nghệ Thông tin, Tự động hóa, Xây dựng tìm hiểu về "Kinh nghiệm thực tiễn về Quản lý dự án".

Từ ngày 10/4-13/5/2021 Nhà trường phối hợp cùng Hội đồng Anh tổ chức 3 khóa tập huấn "Công dân tích cực – Doanh nghiệp xã hội". Chương trình phát triển kỹ năng lãnh đạo xã hội, thúc đẩy đối thoại đa văn hóa và trách nhiệm với xã hội được coi là những kỹ năng chủ đạo của các lãnh đạo trẻ trong thế kỉ 21.

Về khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt 78,14% (2180/2790 sinh viên)

Vào tháng 3/2021 cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo HUMG 2021" đã được khởi động với 10 khoa chuyên môn và chương trình tiên tiến. Đã có 12 đề án được xây dựng và tham dự sơ khảo cuộc thi. Hiện nay, 06 đề án xuất sắc nhất đã được lựa chọn để tiếp tục dự thi tại vòng chung kết tổ chức vào ngày 22/10/2021.

Nhìn chung, năm học 2020 – 2021 với diễn biến phức tạo của dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên các hoạt động hợp tác doanh nghiệp, hướng nghiệp, khởi nghiệp và việc làm sinh viên gặp rất nhiều khó khăn cho nhà trường và doanh nghiệp.

5.2 Những tồn tại

Công tác tư vấn tuyển sinh

Hạn chế

- Các chất liệu truyền thông chưa thực sự phong phú (rất thiếu những chất liệu truyền thông mang tính thực tế, có sức thu hút và hấp dẫn, đúng tâm lý và thị hiếu khách hàng.
- Công tác truyền thông cho những ngành khó tuyển sinh gặp nhiều khó khăn
- Công tác truyền thông TVTS nhiều khi còn chưa kịp thời

Nguyên nhân

- Bộ phận nhân sự rất thiếu đặc biệt về mảng truyền thông đa phương tiện (thiếu các vị trí công việc như: phóng viên; biên tập viên; kỹ thuật viên);
- Trang thiết bị cơ sở vật chất không đồng bộ, thiếu rất nhiều thiết bị tối thiểu để thực hiện một chương trình có chất lượng cao;
- Thiếu đội ngũ báo cáo viên, diễn giả có chuyên môn nghiệp vụ và khả năng truyền cảm hứng tốt;
- Các đơn vị trong trường đặc biệt là các khoa có những ngành khó tuyển sinh phối hợp với phòng chức năng còn lỏng lẻo, thụ động, nhận thức về truyền thông còn hời hợt;
- Tính kế hoạch trong công tác truyền thông còn chưa cao; nhiều khi bị động trong công việc.

Công tác truyền thông

Hạn chế

- Tính liên kết trong mạng lưới truyền thông nội bộ chưa cao;
- Công tác tuyên truyền các sự kiện lớn của Đất nước, của Nhà trường và của các ngành liên quan đôi khi còn chưa kịp thời.

- Công tác truyền thông nhiều khi chưa bao quát hết các mảng công tác của các Khoa và các đơn vị trong trường.

Nguyên nhân

- Chưa thực sự quan tâm và đầu tư cho công tác truyền thông nội bộ của tổ chức; Phương thức truyền thông nội bộ hiện nay đang theo hướng manh mún, nhỏ lẻ mà chưa theo một định hướng chung;

- Việc chồng chéo trong chức năng nhiệm vụ của đơn vị, dẫn đến có sự kiện thì nhiều đơn vị làm xong có sự kiện không biết thuộc trách nhiệm của đơn vị nào (việc này đã được PHT phụ trách phân xử vào những tháng cuối cùng của năm học)

- Tính phối hợp giữa các đơn vị trong trường về công tác truyền thông chưa cao;

Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Hạn chế

- Hợp tác doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, chưa đem lại hiệu quả;

- Công tác hướng nghề, hướng nghiệp chưa phát huy được hiệu quả và thế mạnh của nhà trường;

- Hỗ trợ việc làm còn chưa đáp ứng được mong muốn và nhu cầu của sinh viên và nhà tuyển dụng;

- Công tác khởi nghiệp chưa lan tỏa, còn mang tính chất cuộc thi.

Nguyên nhân

- Dữ liệu về doanh nghiệp chưa được thống kê, chuyển giao, cập nhật đầy đủ;

- Chưa xây dựng được cơ chế liên kết chặt chẽ giữa Phòng – Khoa; giữa Nhà trường - Doanh nghiệp trên cơ sở win – win;

- Công tác đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội;

- Chất lượng và ý thức của sinh viên ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu HUMG;

- Dịch bệnh phức tạp và kéo dài dẫn đến thay đổi hình thái tổ chức từ offline thành online, từ tập trung thành phân tán..

5.3 Giải pháp

Công tác tư vấn tuyển sinh

- Tuyển dụng mới những cán bộ có năng lực chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành của các vị trí việc làm đang còn thiếu khuyết;

- Cho phép cán bộ đang có đi học tập các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc;

- Trang bị cơ sở vật chất (theo yêu cầu, có tham khảo chuyên môn của các đơn vị truyền thông chuyên nghiệp) để đảm bảo thiết bị mua về sử dụng được lâu dài và có chất lượng;

- Xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, có cơ chế chi trả thù lao hợp lý cho cán bộ tham gia công tác báo cáo viên, diễn giả, người truyền cảm hứng trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh;

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, tính phố hợp của các khoa trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh;

- Xây dựng kế hoạch truyền thông Tư vấn tuyển sinh để đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả, tránh bị động, vội vàng.

Công tác truyền thông

- Xây dựng mạng lưới (website, group) truyền thông nội bộ, kênh thông tin chia sẻ và thấu hiểu, thực sự là nơi gửi gắm các thông điệp truyền thông có ích từ lãnh đạo tới nhân viên và ngược lại (truyền thông 2 chiều tích cực)

- Quy định lại chức năng của đơn vị theo đúng nội hàm và ngoại diên phù hợp theo tên đơn vị.

- Xây dựng Quy tắc phối hợp trong công tác truyền thông nội bộ.

Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

- Tập trung các cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cựu sinh viên và tập hợp về một mối;
- Gia tăng các hoạt động quan hệ doanh nghiệp một cách sâu sắc và gắn kết trên cơ sở win – win;
- Đẩy mạnh và đẩy sớm các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng như: Bồi dưỡng kỹ năng học tập cho sinh viên năm 1; kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên năm 2.
- Gia tăng các hoạt động hướng nghề hướng nghiệp tại các đơn vị ký kết hợp tác thỏa thuận như: Tham quan nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh dành cho sinh viên năm 2, tổ chức thực tập môn học cho sinh viên năm 3; tổ chức thực tập tốt nghiệp cho sinh viên năm 4.
- Kêu gọi doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình tuyển sinh, đào tạo và chuyển giao khoa học – kỹ thuật.
- Tháo gỡ nút thắt cơ chế, chế độ cho giáo viên, sinh viên và người làm công tác khởi nghiệp.
- Tiếp tục học tập các mô hình hay về khởi nghiệp sáng tạo trong hệ thống giáo dục đại học.

6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

6.1. Những kết quả đạt được

6.1.1. Công tác sinh viên

Hàng năm, Phòng CTCT-SV xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học theo hướng dẫn đầu năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Xây dựng kế hoạch công tác sinh viên năm học 2020 - 2021; Kế hoạch tổ chức các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường; Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Kế hoạch Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên, Kế hoạch tổ chức sinh hoạt lớp.... Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, Phòng CTCT-SV thực hiện theo đúng kế hoạch của Nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền, tôn vinh các tấm gương sinh viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như tổ chức cuộc thi tìm hiểu 90 năm ngày truyền thống ngành tuyên giáo của Đảng; triển khai các hoạt động hưởng ứng cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh….và nhiều cuộc thi có ý nghĩa khác.

Tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền qua Pano, qua trang web, facebook…

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, với tinh thần chủ động phối hợp hoạt động tốt giữa phòng chức năng và các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường, đã triển khai tốt các hoạt động văn thể theo đúng kế hoạch năm đề ra như: hội khỏe truyền thống 26/3 sinh viên; giải bóng đá nam cán bộ, nam sinh viên...

Ngoài các hoạt động văn thể còn có các chương trình phục vụ sự kiện của Nhà trường như: Lễ khai giảng năm học mới; lễ trao bằng cho sinh viên hệ chính quy; lễ trao bằng cho sinh viên sau đại học, tiến sỹ; lễ kỷ niệm ngày Thành lập Trường và ngày Nhà giáo Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam…

Tổ chức hiệu quả Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên đầu khóa, đầu năm cho sinh viên toàn Trường tại các cơ sở đào tạo Hà Nội, Vũng Tàu. Nội dung sinh hoạt đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo với mục đích nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật, các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường liên quan đến sinh viên như: quy định về miễn giảm học phí, mức thu học phí, học bổng khuyến khích học tập…). Nguồn tài liệu học tập Tuần công dân - sinh viên được công bố rộng rãi trên website phòng CTCT-SV và gửi qua email cá nhân sinh viên tạo điều kiện cho các em tiếp cận tài liệu một cách

nhanh chóng, thuận tiện nhất. Tổ chức lớp học, lịch học nghiêm túc, hiệu quả. Số sinh viên tham gia sinh hoạt đạt 98%;

Tổ chức hiệu quả buổi Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ để đánh giá điểm rèn luyện sinh viên các khóa.

Tổ chức hiệu quả hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên: Hội nghị đối thoại là cơ hội để sinh viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, giúp sinh viên giải quyết những vướng mắc trong quá trình học tập tại Trường, từ đó giúp Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổ chức có hiệu quả các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường, đặc biệt là sinh viên năm đầu và sinh viên năm cuối nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên.

Thường xuyên tuyên truyền, triển khai các thông báo tới sinh viên qua trang web, qua hệ thống các fanpage chính thống của Phòng CTCT-SV và của Nhà trường nhằm hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên internet, mạng xã hội phục vụ việc học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí lành mạnh.

6.1.2. Công tác hỗ trợ sinh viên

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên có khó khăn trong việc đăng ký ghép lớp, hủy học phần, đăng ký môn học, xin quay trở lại học tập..., đề xuất giải pháp phát hiện cảnh báo sớm học tập sinh viên.

Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sinh viên (bảo hiểm thân thể, xác nhận sinh viên…) giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với sinh viên. Trong năm học 2020 - 2021, giải quyết thủ tục miễn giảm học phí HK1 cho hơn 230 lượt sinh viên với tổng số tiền miễn giảm hơn 1,2 tỷ đồng.

Tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn học bổng giá trị hỗ trợ sinh viên. Học kỳ 1 năm học 2020 - 2021 xét duyệt 552 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với tổng giá trị hơn 3,5 tỷ đồng, tìm kiếm và xét duyệt gần 10 suất học bổng tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Nhà trường.

Công tác hỗ trợ sinh viên trong dịch Covid 19 được giải quyết kịp thời, số sinh viên được chuyển khoản lần 1 là: 5.844 sinh viên và lần 2 là: 7.527 sinh viên. Nhiều sinh viên có số tài khoản sai hoặc không có tài khoản đã nhận tiền mặt tại trường

6.2. Những tồn tại

- Công tác xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ.
- Tình trạng sinh viên còn nợ chuẩn đầu ra tin/ngoại ngữ ở mức cao.
- Công tác xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ. (nguyên nhân là do điểm các môn học của sinh viên cập nhật bị chậm, số tài khoản của sinh viên tự kê khai còn nhiều sai sót, nhầm lẫn)
- Công tác xét miễn giảm học phí cho sinh viên còn nhiều khó khăn chậm trễ do không được tiếp cận với hệ thống số tài khoản của sinh viên.
- Khó khăn trong việc cập nhật thông tin còn thiếu của những sinh viên khóa mới do sinh viên nhập học rải rác nên không lấy được thông tin của sinh viên ngay từ đầu.
- Công tác cảnh báo sớm học tập sinh viên chưa được tổ chức thực hiện, dẫn đến việc chậm trễ trong công tác xử lý các tác vụ học tập của sinh viên và sự phối hợp với gia đình người học.

6.3. Giải pháp

- Hoàn thiện nâng cao hệ thống cảnh báo sớm tình trạng học tập của sinh viên;
- Phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học hoàn thiện chu trình và quy chế đào tạo;
- Cải thiện chất lượng quản lý sinh viên;

- Phối hợp hiệu quả với các phòng, khoa, ban trong Nhà trường để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chung;

- Giải quyết triệt để, kịp thời khen thưởng, học bổng, miễm giảm học phí cho sinh viên;

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan pháp luật, các ngành, địa phương; phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường trong công tác quản lý sinh viên.

7. Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản

7.1. Những kết quả đạt được

7.1.1 Hoạt động nghiên cứu khoa học

Năm học 2020 - 2021 hoạt động KHCN của Nhà trường đã đạt được kết quả tốt, khẳng định KHCN là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường. Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện:

- 28 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, trong đó gồm 06 đề tài thuộc chương trình cấp Quốc gia, 19 đề tài NCCB trong KHTN, 04 đề tài do Bộ Công thương quản lý.

- 46 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, gồm: 30 đề tài, nhiệm vụ chuyển tiếp, 01 nhiệm vụ hợp tác song phương và 14 đề tài triển khai mới được giao năm 2021, 01 dự án nâng cấp Tạp chí chuyển tiếp.

Về kết quả thực hiện, đã có 17 đề tài, nhiệm vụ được nghiệm thu cấp Nhà nước, Bộ, Tỉnh (04 đề tài đạt loại xuất sắc, 13 đề tài xếp loại đạt).

Nhà trường đã gắn mục tiêu các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo. Thông qua các đề tài nghiên cứu đội ngũ CBGD của trường ngày càng nâng cao kiến thức chuyên môn, gắn lý thuyết với thực tế. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là tài liệu phong phú đóng góp đáng kể vào việc bổ sung các cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo trình, bài giảng phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đã được Nhà trường đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Nhà trường đã ưu tiên, khuyến khích NCS, học viên cao học được tham gia, chủ trì thực hiện các đề tài KHCN dưới nhiều hình thức; bổ sung hình thức đề tài cấp cơ sở bằng nguồn kinh phí khác; nhiệm vụ KHCN phục vụ mở mới ngành nghề đào tạo. Chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, một số đề tài NCKH cấp cơ sở có đăng ký sản phẩm đầu ra là bài báo ISI, Scopus với mức kinh phí hỗ trợ lên đến 100 triệu đồng/đề tài. Đa số các đề tài đều thực hiện đúng tiến độ và nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước. Năm học 2020-2021, có 78 đề tài/nhiệm vụ đang thực hiện với tổng kinh phí là 2.090 triệu đồng, đã có 34/78 đề tài được nghiệm thu theo đúng quy định của Nhà trường.

- Bên cạnh việc thực hiện đề tài KHCN các cấp, hoạt động sinh hoạt học thuật của đội ngũ cán bộ giảng dạy vẫn được duy trì tốt và triển khai rộng rãi tại các bộ môn, khoa trong điều kiện chịu ảnh hưởng của dịch Covid.

Bảng 22. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp

Nội dung	Năm 2019-2020		Năm 2020-2021	
	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)
Nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước	26	17.998	28	19.278
Đề tài KHCN cấp Bộ	31	9.221	46	9.757
Đề tài NCKH cấp cơ sở	60	1763	78	2.093

(số liệu cập nhật đến ngày 30/9/2021)

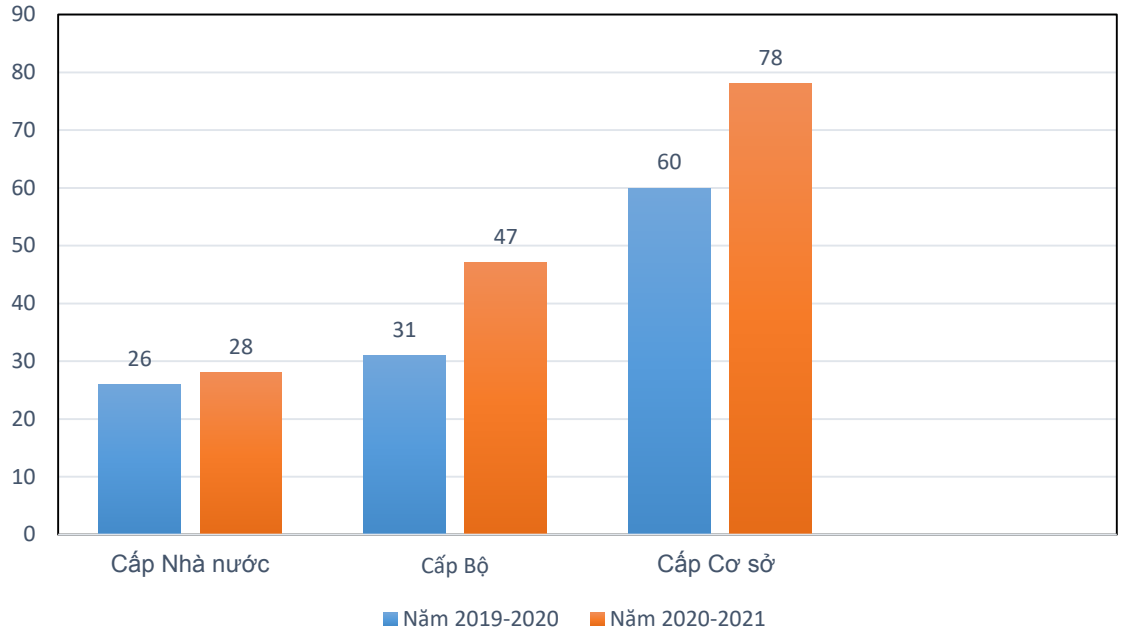

Hình 3. Số lượng đề tài các cấp năm học 2019-2020 và 2020-2021

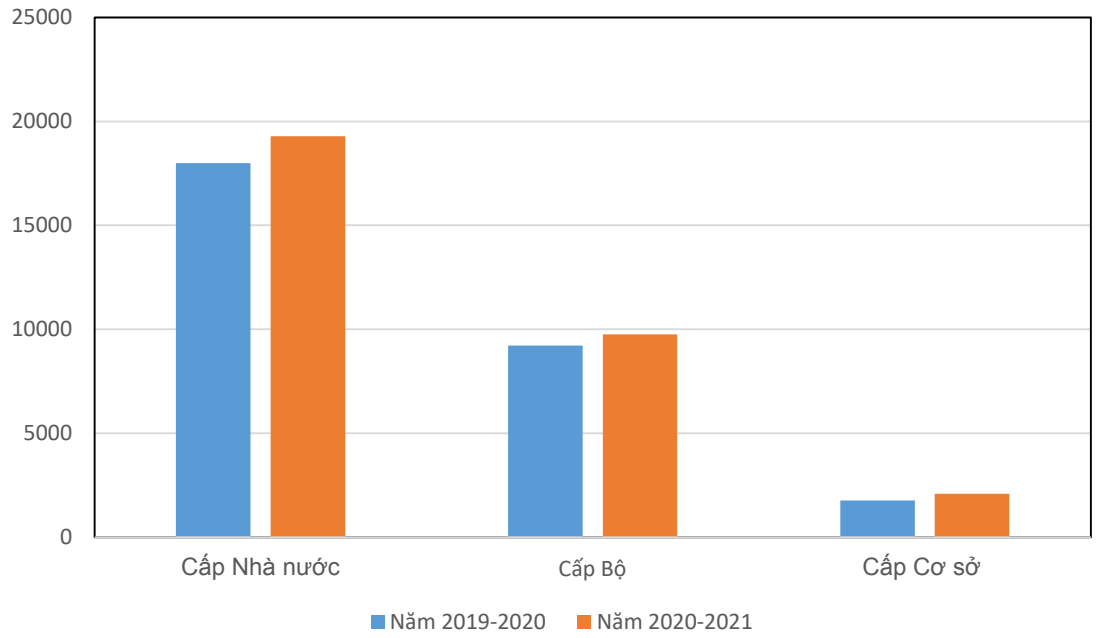

Hình 4. Số kinh phí thực hiện đề tài các cấp năm học 2019-2020 và 2020-2021

Bảng 23. Thống kê công tác NCKH theo Khoa năm 2020-2021

Đơn vị	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ	Đề tài cấp cơ sở
Khoa Công nghệ thông tin	2	4	2
Khoa Cơ - Điện	2	3	5
Khoa Dầu khí	5	4	11
Khoa Khoa học cơ bản	1	6	8
Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	9	8	7
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	0	0	8
Khoa Mỏ	5	6	8

Khoa Môi trường	0	1	7
Khoa Lý luận chính trị	1	0	4
Khoa TĐ-BĐ&QLĐĐ	2	5	13
Khoa Xây dựng	1	9	5
Khoa Giáo dục quốc phòng	0	0	0
Khối Hiệu bộ	0	0	0
Tổng	28	46	78

Đánh giá: Tổng số nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ và kinh phí thực hiện trong năm học 2020-2021 tăng so với năm 2019-2020. Kinh phí thực hiện tập trung chủ yếu vào một số đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt. Nhìn chung, hầu hết các đề tài đã triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ nội dung chuyên môn. Tuy nhiên, chủ nhiệm và nhóm thực hiện một số đề tài còn chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, chưa đảm bảo chất lượng các sản phẩm trung gian, sản phẩm khoa học của đề tài. Tình trạng chậm tiến độ do không đủ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là bài báo quốc tế vẫn còn xảy ra.

Công tác thông tin khoa học

Do tình hình dịch bệnh Covid -19 dẫn đến nhiều hội thảo, hội nghị tạm thời dừng tổ chức nhưng số báo cáo tại Hội nghị vẫn tăng so với năm học 2019-2020, do các Hội thảo, Hội nghị đã áp dụng nền tảng công nghệ thông tin linh hoạt trong việc tổ chức nên hoạt động trao đổi học thuật giữa các đơn vị trong và ngoài nước vẫn được tổ chức tốt.

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường chủ trì tổ chức Hội nghị Khoa học toàn quốc ERSD - 2020 lần thứ 2 và phối hợp với các đơn vị tổ chức 02 hội thảo quốc tế và nhiều hội thảo khoa học chuyên đề:

- Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã chủ trì, phối hợp với cơ quan, Viện nghiên cứu, Trường đại học trong nước tổ chức Hội nghị Khoa học toàn quốc với chủ đề "Khoa học Trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững - (ERSD-2020)" vào ngày 14/11/2020 tại 14 tiểu ban chuyên môn. Tham dự Hội nghị có gần 700 đại biểu, các nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và quốc tế. Đã có 255 báo cáo được lựa chọn với tổng số 1824 trang để đăng trên tuyển tập của Hội nghị. Tuyển tập Hội nghị có chỉ số xuất bản ISBN, được phân theo từng lĩnh vực chuyên môn. Hội nghị khoa học toàn quốc ERSD 2020 là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ và các khoa học liên quan.

- Các đơn vị trong Nhà trường đã tổ chức các Hội nghị quốc tế như: International Conference on Economic Management in Mineral Activities – EMMA5 (Hội thảo Quốc tế Quản lý kinh tế trong hoạt động Khoáng sản); Innovations For Sustainable And Responsible Mining (Hội nghị khoa học quốc tế "Những tiến bộ trong khai thác mỏ bền vững và có trách nhiệm 2020 - ISRM 2020"). Bên cạnh đó Trường còn giao cho các khoa tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các lĩnh vực như: Khoa học xã hội, Địa chất - Địa chất thủy văn, Xây dựng, Ứng dụng công nghệ mới v.v….

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Năm 2020, các nhà khoa học trong Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thưởng 438 triệu đồng cho 152 bài báo khoa học thuộc danh mục ISI, SCI,SCIE giai đoạn từ 1/2020-12/2020.

Bảng 24. Hội thảo và Công bố khoa học năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021

Loại hình Hội thảo/công bố khoa học	**Năm học 2019 - 2020**	**Năm học 2020 - 2021**
Hội nghị, hội thảo quốc tế	3	2
Hội nghị, hội thảo trong nước	0	3
Báo cáo khoa học	176	375
Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế	198	243
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước	207	359

Thống kê kết quả công bố khoa học tại các đơn vị trong Nhà trường cụ thể như sau:

Bảng 25. Thống kê công tác thông tin khoa học theo các đơn vị

	Khoa	**Bài báo**		**Báo cáo khoa học**
		Tạp chí Quốc tế	**Tạp chí trong nước**	
1	Khoa Công nghệ thông tin	15	11	20
2	Khoa Cơ Điện	16	18	16
3	Khoa Dầu khí	30	25	35
4	Khoa Mỏ	50	47	27
5	Khoa Môi trường	7	32	55
6	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	6	50	35
7	Khoa Lý luận chính trị	1	11	28
8	Khoa Giáo dục quốc phòng	0	9	8
9	Khoa Khoa học cơ bản	32	34	40
10	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	22	47	25
11	Khoa Xây dựng	27	51	30
12	Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	37	24	56
	Tổng	**243**	**359**	**375**

(Số liệu cập nhật trên phần mềm QLKHCN đến ngày 31/7/2021)

Trường Đại học Mỏ - Địa chất luôn nằm trong Top 10 các cơ sở giáo dục đại học có thành tích tốt nhất về công bố khoa học quốc tế và học thuật theo các số liệu thống kê, hệ thống phân loại khác nhau (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Webometric, Bảng xếp hạng đại học của Việt Nam UPM, …).

Hoạt động Sở hữu trí tuệ

Năm học 2020 - 2021, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đăng ký thành công 04 đơn sáng chế, giải pháp hữu ích tại Cục sở hữu trí tuệ, các đăng ký này đang trong quá trình thẩm định hoặc công báo. Nhà trường đang xây dựng Quy chế về đăng ký Sở hữu trí tuệ nhằm hỗ trợ giảng viên, cán bộ định hướng và phát triển các sản phẩm NCKH của mình thành các sáng chế và giải pháp hữu ích, chuyển hóa các kết quả NCKH thành các sản phẩm được đăng ký bản quyền và bảo hộ quyền tác giả, có thể áp dụng và chuyển giao rộng rãi trong và ngoài nước, góp phần khẳng định thương hiệu Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm khoa học công nghệ.

Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ

Nhà trường đã ra Quyết định công nhận 04 nhóm nghiên cứu (trong đó có 01 nhóm nghiên cứu mạnh) dựa trên cơ sở tập hợp các nhà khoa học trong và ngoài nước. Một số nhóm nghiên cứu có hiệu quả hoạt động rất tốt với nhiều công trình khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

Công tác phát triển đội ngũ nhà khoa học cũng được quan tâm, có chính sách ưu tiên cán bộ trẻ tham gia thực hiện các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, tính chủ động, tích cực của một bộ phận cán bộ còn chưa cao.

Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

- Hoạt động NCKH của sinh viên đã được Nhà trường quan tâm đúng mức, coi đây là điều kiện để các em sinh viên thể hiện kết quả học tập, khả năng, định hướng nghiên cứu khoa học và là cơ hội trau dồi kiến thức hơn nữa. Năm học 2020-2021, Hội nghị khoa học sinh viên toàn Trường diễn ra theo hình thức trực tuyến với 164 đề tài được nghiệm thu và báo cáo, 601 sinh viên tham gia thực hiện tại 19 tiểu ban. Hội nghị đã lựa chọn được 34 đề tài đạt chất lượng trong đó có 19 đề tài đạt giải Nhất, 12 đề tài đạt giải Nhì và 03 đề tài đạt giải Ba. Ban tổ chức Hội nghị đã chọn ra và trao 03 giải NCKHSV cấp Trường cho những đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên xuất sắc nhất Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 34.

- Năm học 2020-2021, Nhà trường cũng cử 15 sinh viên tham dự cuộc thi MSO 2020 do Học viện kỹ thuật quân sự đăng cai tổ chức, trong số đó có 12/15 đạt Chứng chỉ yêu cầu của kì thi. Bên cạnh đó, do tình hình dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp dẫn đến kì thi Olympic được thể tổ chức. Các cuộc thi Olympic cấp quốc gia cũng đều bị hủy.

Bảng 26. Công tác NCKH sinh viên năm học 2019-2020 và 2020-2021

Nội dung	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Tăng/giảm (%)
A. Hội nghị Khoa học sinh viên			
- Số lượng sinh viên tham gia	670	601	- 10,29%
- Số lượng báo cáo khoa học	161	164	+ 1,86%
- Số báo cáo đạt giải	34	34	0 %

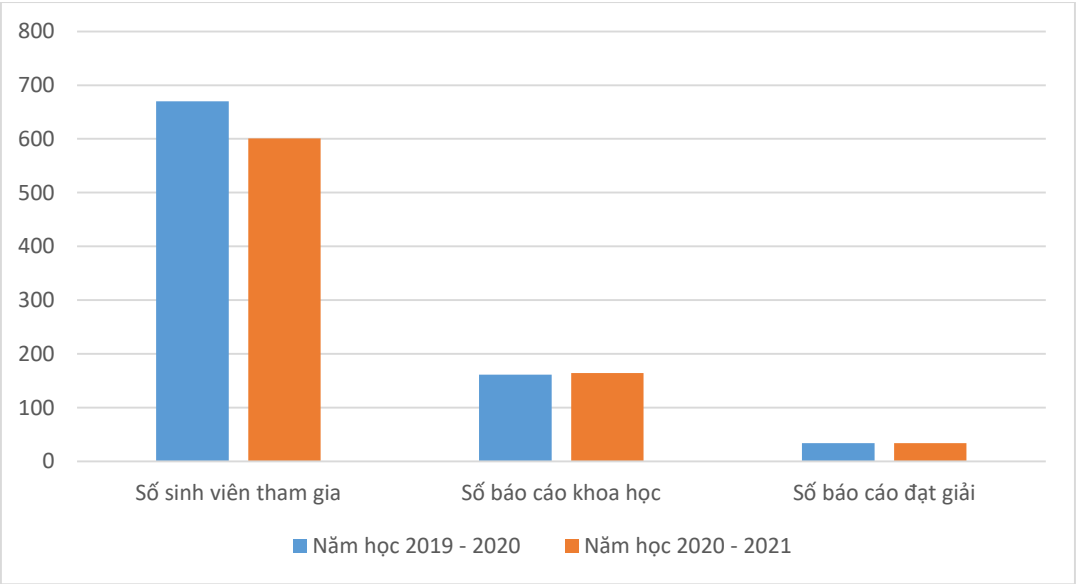

Hình 4. Kết quả hoạt động sinh viên NCKH

Bảng 27. Thống kê NCKH sinh viên theo Khoa năm học 2020 - 2021

TT	Đơn vị	Hội nghị KHSV		
		Cấp Trường		
		Số SV tham gia	Số BCKH	Số BC đạt giải
1	Khoa Công nghệ thông tin	67	18	4
2	Khoa Cơ - Điện	100	28	6
3	Khoa Dầu khí	72	18	3
4	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	128	29	6
5	Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	41	12	3
6	Khoa Mỏ	70	20	4
7	Khoa Môi trường	34	10	2
8	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	35	13	2
9	Khoa Xây dựng	40	13	3
10	Chương trình tiên tiến	14	3	1
	Tổng	**601**	**164**	**34**

Nhìn chung, công tác NCKH sinh viên trong năm học qua dù gặp nhiều khó khăn do đại dịch COVID -19 nhưng các nhóm sinh viên vẫn nhiệt tình tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động thu hút sinh viên tham gia NCKH được Nhà trường quan tâm, đầu tư nhiều hơn và bước đầu phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, chất lượng sinh viên tham gia các hoạt động này cũng được nâng cao.

Công tác quản lý khoa học

Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được nhà trường quan tâm, đầu tư phát triển. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của Nhà trường trong hoạt động KHCN.

- Tham gia xây dựng Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ trường nhiệm kì 2021 - 2025, chiến lược phát triển trường Đại học Mỏ - Địa chất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, chương trình hành động số 03 của Đảng ủy Trường nhiệm kỳ 2020-2025 liên quan đến khoa học công nghệ.

- Nhà trường đã ra ban hành Quy định sửa đổi về Quản lý các hoạt động Khoa học Công nghệ của Nhà trường để thực hiện tốt công tác quản lý mang lại hiệu quả về công tác thuộc lĩnh vực hoạt động KHCN của Nhà trường, cụ thể: Mở thêm loại hình đề tài cơ sở gồm: đề tài thường niên, đề tài tiềm năng và đề tài đột xuất. Trong đó chú trọng đến các đề tài cơ sở có sản phẩm công bố bài báo ISI và Scopus, sản phẩm có tính ứng dụng cao, có sở hữu trí tuệ và thời gian thực hiện có thể đến 18 hoặc 24 tháng, với mức kinh phí hỗ trợ có thể đến 100 triệu đồng/đề tài; Cho phép thực hiện đề tài cơ sở bằng nguồn kinh phí khác, Nhà trường quản lý về mặt chất lượng, tiến độ thực hiện đề tài và hỗ trợ kinh phí 5 triệu đồng/đề tài; Thay đổi chính sách, tăng mức hỗ trợ cho tác giả có công bố quốc tế (ISI/Scopus) lên mức tối đa 100 triệu đồng/bài và mở

rộng đối tượng các công trình khoa học quốc tế được hỗ trợ; Nêu cao vai trò, trách nhiệm của Khoa, Bộ môn trong quản lý các đề tài/nhiệm vụ KHCN. Quy định rõ việc ghi nhận tài trợ trong các công trình công bố khoa học là sản phẩm của các đề tài/nhiệm vụ KHCN; Bổ sung quy định về sở hữu trí tuệ, đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Bổ sung quy định tổ chức Hội nghị, Hội thảo do Trường và các đơn vị trong trường chủ trì;

- Xây dựng định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Trường giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở lên kế hoạch, triển khai hoạt động KHCN của các đơn vị, nhà khoa học trong Trường;

- Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh trong toàn Trường đến các đơn vị Khoa, Bộ môn. Hiện nay đã có danh sách 35 nhóm nghiên cứu mở mới từ 2022-2024;

- Phần mềm quản lý khoa học (tại địa chỉ: http://qlkh.humg.edu.vn) tiếp tục được hoàn thiện cho phép quản lý hiệu quả các công trình khoa học của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường và giúp đơn giản hóa việc thống kê, tính khối lượng giờ khoa học công nghệ hàng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường.

- Nhà trường đã ban hành Quy trình thực hiện đề tài KHCN các cấp để hỗ trợ cho các nhà khoa học nắm vững, đầy đủ các bước thực hiện đề tài KHCN. Trên cơ sở đó, có sự phối hợp hiệu quả với các phòng ban chức năng trong Nhà trường, nhóm thực hiện đề tài triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Ngoài ra, các nhà quản lý, nhà khoa học của Trường đã có nhiều đóng góp trong việc hoạch định chính sách, xây dựng định hướng, kế hoạch, triển khai hoạt động KHCN của các Bộ, ngành địa phương, thông qua đó phục vụ cho hoạt động KHCN của Trường:

- Nhà trường và cá nhân các nhà khoa học đã chủ động kết nối với các tổ chức, cá nhân quản lý về KHCN (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ KHCN, Quỹ Nafosted, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên Môi trường, Sở KHCN các địa phương, ...) để lên ý tưởng, hình thành các đề xuất đề tài, và triển khai thực hiện các chương trình, đề tài, nhiệm vụ KHCN (ví dụ: 3 đề tài thuộc chương trình 562 đã có Quyết định phê duyệt thực hiện với tổng kinh phí xấp xỉ 20 tỷ đồng).

- Tham gia soạn thảo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: "Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học", "Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học".

- Chủ trì và phối hợp xây dựng chương trình KHCN 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về "Nghiên cứu các yếu tố tác động tới sự biến đổi dòng chảy, đới bờ khu vực Tây Nam Bộ và tai biến thiên nhiên liên quan, đề xuất giải pháp phòng tránh, giảm thiểu".

7.1.2. Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ được chia làm hai hình thức, đó là ký trực tiếp về Trường và ký về các trung tâm, công ty Codeco. Mặc dù tiếp tục bị ảnh hưởng chung của bởi dịch COVID -19, hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ của Nhà trường trong năm học qua vẫn là điểm mạnh của Trường thể hiện qua số liệu trong bảng sau:

Bảng 28. Hoạt động NCKH - Chuyển giao công nghệ - Phục vụ sản xuất

Nội dung	**Năm 2019**	**Năm 2020**	**Tăng/giảm (%)**
Tổng số hợp đồng đã ký kết và thực hiện	863 hợp đồng	882 hợp đồng	+2,20
Tổng doanh thu theo hợp đồng (triệu đồng)	204.798	223.404	+9,08
Đóng góp cho Trường (triệu đồng)	3.076	3.165	+2,89
Nộp thuế (triệu đồng)	14.332	16.415	+14,53

(Số liệu báo cáo các đơn vị Công ty, Trung tâm trực thuộc đến ngày 30/3/2021)

Bằng sự nỗ lực của mình, các trung tâm, công ty của Trường đã khẳng định tốt vai trò nghiên cứu triển khai và phục vụ đào tạo của mình, đóng góp xứng đáng vào thành tích chung của Nhà trường. Nhiều trung tâm đã được các Bộ ngành, tin tưởng giao thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, dự án trọng điểm.

7.1.3. Công tác hợp tác quốc tế

Trong năm học 2020-2021, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19, công tác hợp tác quốc tế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất vẫn đạt được một số kết quả tích cực:

Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác mới

Nhà trường đã ký MOU thiết lập quan hệ hợp tác với một số đối tác mới và ký thỏa thuận thực hiện một số chương trình hợp tác cụ thể với các trường đại học có cùng định hướng hợp tác quốc tế. Cụ thể, trong năm học 2020-2021, Nhà trường đã ký biên bản hợp tác toàn diện với Trường Đại học Kỹ thuật Riga (Latvia) vào tháng 5/2021, Trường Đại học Liên bang Ural (Nga) vào tháng 7/2021. Ngoài ra, một số thỏa thuận về trao đổi học thuât, trao đổi sinh viên đã được ký với Trường Đại học Kỹ thuật quốc gia Irkutsk (Nga) vào tháng 11/2020, Trường Đại học Mỏ quốc gia Saint-Etienne (Pháp) vào tháng 12/2020, Trường Đại học Bách khoa Tomsk (Nga) vào tháng 4/2021. Đặc biệt, vào tháng 5/2021, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã ký thỏa thuận song phương với Trường Đại học Công nghệ Malaysia để triển khai thực hiện dự án Erasmus+ ANGEL do Cơ quan điều hành Giáo dục, Nghe nhìn và Văn hoá của Liên minh Châu Âu tài trợ.

Ngoài ra, trong giai đoạn dịch Covid-19, Trường tham gia tích cực các hội nghị, hội thảo trực tuyến nhằm duy trì quan hệ, kết nối với đối tác, cập nhật thông tin về các chương trình, dự án mới để kịp thời nắm bắt khi có cơ hội.

Nhà trường đã tiếp đón một số đoàn khách quốc tế hiện đang có mặt tại Việt Nam đến làm việc tại Trường như Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), Đại sứ quán Ba Lan, Văn phòng Đài Bắc, Trung tâm văn hóa Nga tại Hà Nội, đại diện Cơ quan trao đổi học thuật quốc gia Ba Lan (NAWA) và một số doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam. Tuy số lượng ít, nhưng các đoàn khách đến làm việc tại Trường đều góp phần duy trì và phát triển hoạt động hợp tác quốc tế, tạo cơ hội giao lưu học thuật cho cán bộ và sinh viên của Trường.

Thực hiện các dự án hợp tác quốc tế:

Nhà trường tiếp tục thực hiện dự án Erasmus+ ESSENCE do Cơ quan điều hành Giáo dục, Nghe nhìn và Văn hoá của Liên minh Châu Âu tài trợ về Hiện đại hóa chương trình đào tạo Thạc sỹ ngành Kỹ thuật điện tại các trường Đại học Nga và Việt Nam với sự tham gia của 10 trường Đại học EU, Nga và Việt Nam. Dự án đã đi đến giai đoạn cuối gồm các hoạt động như viết báo cáo tổng kết, họp tổng kết dự án, hội nghị truyền thông và Trại hè online với sự tham gia của 28 đội tuyển sinh viên của 10 trường đại học thành viên dự án. Đặc biệt, đội sinh viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã xuất sắc dành giải thưởng là một khóa thực tập tại RTSoft và InteLab - công ty công nghệ hàng đầu của Nga và thế giới và có cơ hội làm việc trong một dự án năng lượng quốc tế.

Trong năm học 2020-2021, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã được phê duyệt 01 dự án Erasmus+ tăng cường năng lực trong lĩnh vực giáo dục đại học (dự án ANGEL) dự kiến sẽ kéo dài trong 3 năm (2021-2024) và đã triển khai thực hiện các nội dung công việc theo đúng tiến độ. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng tiến hành làm thủ tục xin phép tiếp nhận viện trợ nước ngoài theo quy định tại Nghị định 80/2020 của Chính phủ đối với dự án này.

Nhà trường đã phối hợp với các cơ sở Việt Nam (Trường Đại học Phenika và Viện Địa chất Khoáng sản) và Trường Đại học Đông Bắc Na-uy nộp đề xuất dự án "Norway-Vietnam Environmental Sustainability Program (NORVIES)" lên Chính phủ Na-uy. Nhà trường cũng hỗ trợ các đơn vị, khoa chuyên môn trong việc kết nối, đề xuất và thực hiện các đề tài hợp tác nghiên cứu song phương và Nghị định thư.

Các dự án nói trên không chỉ giúp nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học, mà còn tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường thông qua các gói tài trợ trang thiết bị và phần mềm trong khuôn khổ các dự án.

Hội nghị, hội thảo quốc tế, khóa học ngắn hạn

Năm học 2020-2021, Nhà trường đã tổ chức thành công một số Hội nghị quốc tế có xuất bản quốc tế, gồm: Hội nghị "Những đổi mới trong khai thác mỏ bền vững và có trách nhiệm" - Innovations for Sustainable and Responsible Mining (ISRM 2020), Hội nghị "Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản" - Economic Management in Mineral Activities (EMMA 5) với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học trong và ngoài nước. Ngoài ra, công tác tổ chức Hội nghị quốc tế Viet-Pol lần thứ 6 tại Hà Nội nhân kỷ niệm 55 năm thành lập Trường cũng được chuẩn bị trong suốt năm học.

Phối hợp với Đại sứ quán Ba Lan tại Việt Nam, Cơ quan trao đổi học thuật quốc gia Ba Lan (NAWA) tổ chức khóa học văn hóa và ngôn ngữ Ba Lan miễn phí với sự giảng dạy của giáo viên bản xứ. Khóa học thu hút sự tham gia của không chỉ cán bộ, sinh viên trong trường mà còn có sinh viên các trường đại học khác. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, khóa học được tổ chức với cả 2 hình thức online và tại chỗ tùy theo tình hình dịch bệnh từng thời điểm.

Quản lý sinh viên nước ngoài

Năm học 2020-2021, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiếp tục tiếp nhận sinh viên quốc tế đến học hệ chính quy tại Trường, theo diện Hiệp định và tự túc. Nhà trường đã tiếp nhận mới 08 sinh viên Lào và 3 sinh viên Campuchia học bậc đại học, 5 học viên Lào học cao học. Tổng số lưu học sinh nước ngoài học chính quy trong năm học là 88 người, bao gồm 62 lưu học sinh Lào Lào, 22 Campuchia, 03 Mông Cổ và 01 Trung Quốc theo học ở tất cả các bậc đào tạo: Đại học, Thạc sỹ và Tiến sỹ.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an, Đại sứ quán các nước có sinh viên đang theo học để quản lý và đảm bảo các vấn đề an ninh, an toàn cho lưu học sinh trong quá trình sinh sống và học tập tại Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh.

Trong giai đoạn dịch bệnh diễn biến phức tạp, Nhà trường đã phối hợp với Đại sứ quán CHDCND Lào và Đại sứ quán Vương quốc Campuchia, các cơ quan xuất nhập cảnh và các cửa khẩu quốc tế đón 100% sinh viên Lào và Campuchia sang Việt Nam học tập đúng thời hạn. Hiện nay, Nhà trường đang nỗ lực tìm các biện pháp để hỗ trợ sinh viên Mông Cổ và Trung Quốc quay trở lại trường tiếp tục học tập.

Đặc biệt, Trường đã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiêm vaccine phòng Covid-19 cho 100% sinh viên nước ngoài, đảm bảo an toàn phòng dịch tuyệt đối cho lưu học sinh. Trong giai đoạn giãn cách xã hội, Nhà trường đã kêu gọi nhiều nguồn hỗ trợ từ các cơ quan đoàn thể, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ vật chất và động viên tinh thần cho lưu học sinh nước ngoài của Trường đang ở tại Ký túc xá.

Công tác quản lý hợp tác quốc tế:

Công tác quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện chặt chẽ. Nhà trường đã ban hành các Quy định liên quan đến HTQT: Quy định quản lý các hoạt động HTQT của Trường Đại học Mỏ-Địa chất (ban hành tháng 9/2020) và Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Mỏ-Địa chất (ban hành tháng 10/2020)

7.1.4. Công tác xuất bản

Nhà trường phối hợp với cộng tác viên khoa học và các đơn vị liên quan thực hiện các công việc thuộc quy trình biên tập, xuất bản và phát hành Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất (tiếng Việt và tiếng Anh), Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên, Hội nghị nghiên cứu khoa học Quốc tế, các ấn phẩm, sách, giáo trình, bài giảng của Trường theo quy định nội bộ của Trường và các quy định của pháp luật.

Bảng 29. Thống kê tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021

Nhận bài	Ban biên tập đánh giá không đạt để phản biện	Phản biện đồng ý đăng	Phản biện không đồng ý đăng	Tác giả không đồng ý đăng
100	5	147	10	1

Nhận xét đánh giá chung

- Về tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất: Hoàn thành 7 số tạp chí (1 số chuyên đề và 6 số thường niên).

- Về hội nghị, hội thảo: Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên 2020.

Nhiệm vụ in ấn, xuất bản

Tổ chức in và xuất bản theo quy định của pháp luật các tài liệu: sách, giáo trình, bài giảng; Tạp chí Khoa học - Kỹ thuật Mỏ - Địa chất; giấy thi phục vụ thi khảo thí, tài liệu phục vụ thi tuyển sinh, hội nghị, hội thảo….

Bảng 30. Thống kê in thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

Tên tài liệu	**Loại**	**Số lượng**	**Đơn vị**	**Kinh phí**
I. Giáo trình				
1. Đại số tuyến tính	Giáo trình NXB	100	Quyển	8.640.000
2. Giáo trình thí nghiệm hóa học hữu cơ	Giáo trình NXB	100	Quyển	5.570.400
3. Giáo trình chống giữ mỏ hầm lò	Giáo trình NXB	100	Quyển	6.309.600
4. Địa chất dầu khí	Giáo trình NXB	100	Quyển	14.520.000
5. Đánh giá môi trường chiến lược	Giáo trình NXB	100	Quyển	9.438.000
6. Địa chất thủy văn nhiễm bẩn	Giáo trình NXB	100	Quyển	6.600.000
7. Công nghệ mới trong phát hành bản đồ	Giáo trình NXB	100	Quyển	7.642.000
II. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất	Tạp chí	6	Kỳ	NSNN
III. In phục vụ tuyển sinh năm 2020	Tờ rơi, tờ gấp, kẹp file,…	1	Đợt	40.000.000
IV. In tài liệu nội bộ khác	Catalogue, biểu mẫu, thư mời, card visit, banner, pano,…	20	Đợt	20.500.000
			Tổng chi phí in:	119.220.000
Trong đó: NSNN là tiền in tạp chí theo đề án nâng cấp tạp chí.				

Nhiệm vụ phát hành các ấn phẩm

- Đã thực hiện phát hành sách giới thiệu về trường bằng tiếng Việt, nhằm quảng bá nhà trường rộng rãi tới các đơn vị, các đối tác và công chúng.

- Kết hợp cùng Phòng Quan hệ công chúng và doanh nghiệp phát hành các loại tờ rơi, quảng cáo, ấn phẩm, pano quảng cáo của Trường trong các đợt hội nghị, hội trợ việc làm, tuyển dụng, giới thiệu,…

- Thực hiện các nhiệm vụ phát hành khác khi được Hiệu trưởng giao.

7.2 Những tồn tại

Hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

- Nguồn kinh phí cấp để thực hiện đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ còn chậm. Ý thức tổ chức thực hiện của một số nhóm thực hiện đề tài chưa cao, chưa chủ động.

- Chưa hình thành Quỹ phát triển khoa học công nghệ để tập trung nguồn lực tài chính hỗ trợ cho các hoạt động KHCN (kinh phí cho nhóm nghiên cứu, khen thưởng bài báo quốc tế, hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, tăng số lượng và kinh phí cấp cho đề tài cấp cơ sở của giảng viên và sinh viên, kinh phí đối ứng cho các đề tài/nhiệm vụ KHCN các cấp, ..)..

- Chưa hình thành được hệ thống các tổ chức KHCN (Viện nghiên cứu, nhóm nghiên cứu) phù hợp với nhu cầu thực tế và điều kiện cụ thể của Nhà trường. Mặc dù năm 2021 có thành thêm 4 nhóm nghiên cứu thuộc Trường (01 nhóm nghiên cứu mạnh) nhưng chưa có cơ thể để khuyến khích hoạt động của các nhóm nghiên cứu/ nghiên cứu mạnh mới dừng lại ở mức công nhận.

- Hệ thống các PTN được sắp xếp hoạt động chủ yếu theo hướng phục vụ hoạt động đào tạo, chưa gắn kết sâu và phục vụ hiệu quả hoạt động KHCN, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học.

- Số lượng kết quả NCKH của các đề tài/nhiệm vụ KHCN được chuyển giao, ứng dụng vào thực tế sản xuất còn hạn chế.

- Chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học ngoài trường tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học chưa đủ mạnh.

- Nguồn kinh phí dành cho KHCN vẫn chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, tỷ trọng kinh phí đầu tư từ doanh nghiệp dưới các hình thức nhiệm vụ KHCN đặt hàng để giải quyết các vấn đề đặt ra của thực tiễn sản xuất còn hạn chế. Nguồn kinh phí từ NSNN cấp cho một số đề tài KHCN các cấp không đảm bảo theo kế hoạch thực hiện, do đó hầu hết các đề tài không chủ động theo kế hoạch, dẫn tới nhiều đề tài phải kéo dài thời gian thực hiện ngoài mong muốn.

Công tác hợp tác quốc tế

Năm học 2020 - 2021, do tác động của dịch Covid-19 trên toàn thế giới; nhiều cơ sở giáo dục trong và ngoài nước phải đóng cửa, tạm dừng hoạt động, hoặc chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến, gây nhiều khó khăn cho các hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế trên toàn thế giới. Đặc biệt rất nhiều hoạt động hợp tác đã phải hủy bỏ hoặc hoãn lại, như các chương trình trao đổi cán bộ, sinh viên; các đoàn ra, đoàn vào; chương trình trại hè; các hội nghị, hội thảo phải chuyển sang hình thức online. Điều này làm hạn chế hiệu quả của hoạt động hợp tác quốc tế.

Sinh viên nước ngoài học tập tại Trường gặp rất nhiều khó khăn trong việc quay trở lại Việt Nam học tập và hoàn thành các học phần của học kỳ II năm học 2019-2020 sau giai đoạn giãn cách xã hội do việc đóng cửa biên giới và hạn chế xuất nhập cảnh của Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Nhiều sinh viên phải bảo lưu kết quả học tập, chờ cơ hội quay lại Việt Nam tiếp tục học tập, đặc biệt là sinh viên các nước Trung Quốc, Mông Cổ. Điều này gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý đào tạo và quản lý lưu học sinh quốc tế.

Trong điều kiện đó, Phòng Hợp tác quốc tế luôn đồng hành cùng lưu học sinh để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của lưu học sinh trong việc xuất nhập cảnh và học tập tại trường. Phòng Hợp tác quốc tế đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, kịp thời cập nhật tình hình để thông báo tới lưu học sinh; đồng thời phối hợp với các đơn vị trong trường để tổ chức việc học và thi cho lưu học sinh một cách hợp lý.

Công tác xuất bản

Số lượng giáo trình xuất bản còn thiếu, do các Thầy/cô viết không nhiều.

Nguyên nhân: Số lượng và chất lượng sách hiện nay rất ít và nội dung không phong phú, việc tái bản các sách cũ rất thiếu. Vấn đề kiểm duyệt sách hiện nay vẫn do bên phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học kiểm soát. Nên khi chất lượng không đảm bảo thì 2 phòng trên không đồng ý cho xuất bản.

7.3 Giải pháp

Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

Đổi mới phương thức tổ chức, quản lý hoạt động khoa học công nghệ

- Quy hoạch, phát triển các đơn vị khoa học công nghệ trong Nhà trường: thành lập nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh, Trung tâm nghiên cứu, Viện nghiên cứu;

- Tổ chức hoạt động khoa học công nghệ trong Nhà trường theo các đơn vị khoa học công nghệ (nhóm nghiên cứu/Trung tâm nghiên cứu/Viện nghiên cứu);

- Ưu tiên đầu tư phát triển một số nhóm nghiên cứu mạnh phù hợp với định hướng ưu tiên trong NCKH, đạt tiêu chuẩn Nhóm nghiên cứu mạnh cấp Quốc gia, trở thành hạt nhân để thành lập các Viện nghiên cứu; Tập trung cho các đơn vị có tiềm lực nghiên cứu, công bố quốc tế;

- Cải cách công tác quản lý hành chính về KHCN: chuyển đổi số công tác quản lý KHCN; Thực hiện quy trình một cửa về KHCN tích hợp trong hệ thống quản lý của Nhà trường; Thành lập Hội đồng liêm chính học thuật.

Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ

- Thành lập và trích lập Quỹ phát triển KHCN theo đúng quy định của Nghị định 99/2014/NĐ-CP từ nguồn thu hợp pháp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để tăng cường đầu tư cho KHCN;

- Tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm (tập trung vào các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu) theo cơ cấu của đơn vị KHCN để nâng cao hiệu quả sử dụng. Gắn kết trong quản lý và hoạt động của phòng thí nghiệm với các Viện nghiên cứu, nhóm nghiên cứu;

- Xây dựng chính sách khuyến khích đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nghiên cứu thông qua các nhóm nghiên cứu; Tập trung nâng cao năng lực NCKH cho đội ngũ cán bộ có độ tuổi dưới 40; Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Trường thông qua các nhóm nghiên cứu;

- Xây dựng chính sách về nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học để thu hút NCS; Gắn kết đào tạo sau đại học với hoạt động của Viện, nhóm nghiên cứu;

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ (chia sẻ rủi ro), khuyến khích tổ chức, cá nhân tìm kiếm nguồn đề tài KHCN về Nhà trường thực hiện (tự thực hiện, chuyển giao cho người khác thực hiện), đồng thời tăng nguồn thu từ đề tài/nhiệm vụ KHCN để tái đầu tư.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao kết quả NCKH, đăng ký sở hữu trí tuệ

- Xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư cho các đề tài nghiên cứu, dự án giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn liên quan đến ngành nghề đào tạo của Nhà trường, tạo ra kết quả sản phẩm KHCN có khả năng chuyển giao ngay sau khi thực hiện;

- Thành lập đơn vị chuyên trách về tìm kiếm nguồn đề tài, chuyển giao kết quả NCKH;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích đăng ký SHTT; Thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ

- Thành lập đội phản ứng nhanh trong hoạt động KHCN tiếp cận và giải quyết những vấn đề thời sự, cấp bách trong đời sống kinh tế - xã hội có liên quan đến các lĩnh vực nghiên cứu, triển khai ứng dụng KHCN của Nhà trường;

- Xây dựng hồ sơ năng lực của các tổ chức KHCN, đơn vị Khoa, Bộ môn và nhóm nghiên cứu trong Trường; Hệ thống hóa thông tin tiềm lực KHCN của các đơn vị nghiên cứu, kết quả đề tài NCKH trên Cổng thông tin điện tử.

Đẩy mạnh công tác thông tin khoa học

- Tăng cường công tác truyền thông các hoạt động khoa học công nghệ và kết quả nghiên cứu của Nhà trường; Nâng cao chất lượng tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất.

- Kết nối với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức các Hội nghị khoa học quốc tế và trong nước, nâng cao chất lượng của các Hội nghị với các ấn phẩm khoa học đi kèm.

- Xây dựng định mức thực hiện công bố khoa học (tác giả chính) trên các tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopus) đối với viên chức có học vị TS trở lên.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học công nghệ.

Công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác và cơ hội hợp tác mới, chuyển hóa linh hoạt để phù hợp với điều kiện dịch bệnh chung trên toàn thế giới, đảm bảo tính liên tục, thông suốt và hiệu quả. Liên tục cập nhật tình hình, linh hoạt thích ứng và kịp thời nắm bắt khi có cơ hội.

Phối hợp chặt chẽ với đối tác quốc tế nhằm duy trì, phát triển công tác hợp tác quốc tế cả về chiều rộng và chiều sâu, nâng cao các chương trình cả về số lượng và chất lượng. Đẩy mạnh việc tiếp cận và đề xuất các dự án hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài nhằm phát triển năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường.

Phối hợp với các Trường đối tác điều phối hoạt động trao đổi sinh viên, học bổng, trại hè quốc tế thường niên cho phù hợp với điều kiện dịch bệnh hiện tại. Xây dựng các phương án để tổ chức các hoạt động này khi dịch bệnh kết thúc.

Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh ra các nước lân cận và trong khu vực.

Soạn thảo và lấy ý kiến các đơn vị để ban hành Quy định quản lý các chương trình liên kết đào tạo của Trường Đại học Mỏ-Địa chất.

Công tác xuất bản

Cần có quy trình đánh giá chặt chẽ hơn, các giáo trình, sách tham khảo của tác giả trong trường, cần được Hội đồng KH và ĐT trường thông qua trước khi công nhận và cho phép sử dụng trong Trường.

8. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ

8.1 Những kết quả đạt được

8.1.1 Công tác tổ chức - cán bộ

Trên cơ sở Chiến lược phát triển Trường, Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng bộ máy và nhân sự của từng giai đoạn (2015 - 2020, 2020 - 2025), từ đó đề ra kế hoạch quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng từng chức danh CBVC hàng năm cho phù hợp với định hướng phát triển Trường.

Công tác tổ chức bộ máy

Nhà trường đã ban hành Nghị Quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Trường theo Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Trường gồm:

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm (Hình 1):

1. Đảng ủy;
2. Hội đồng trường;
3. Ban Kiểm soát
4. Ban Giám hiệu;
5. Các đơn vị trong Trường, gồm:

- Các đơn vị hành chính gồm: phòng, ban, trung tâm, văn phòng, trạm.

- Các đơn vị chuyên môn (đào tạo, nghiên cứu khoa học) gồm: trường, khoa, Trung tâm, viện và bộ môn (nếu có).

- Các đơn vị khoa học và công nghệ, dịch vụ gồm: trung tâm; công ty

Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viện và tương đương.

6. Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viên và tương đương.
7. Các trung tâm con thuộc các trung tâm, công ty.

8. Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng và ban tư vấn khác; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường thực hiện ở **03** cấp: trường, khoa, bộ môn. Hiện nay Nhà trường có 12 khoa trong đó có 09 khoa chuyên môn và 03 khoa đại cương với **59** bộ môn; 12 phòng và 08 đơn vị chức năng, văn phòng đại diện tại Quảng Ninh, Đà Nẵng.

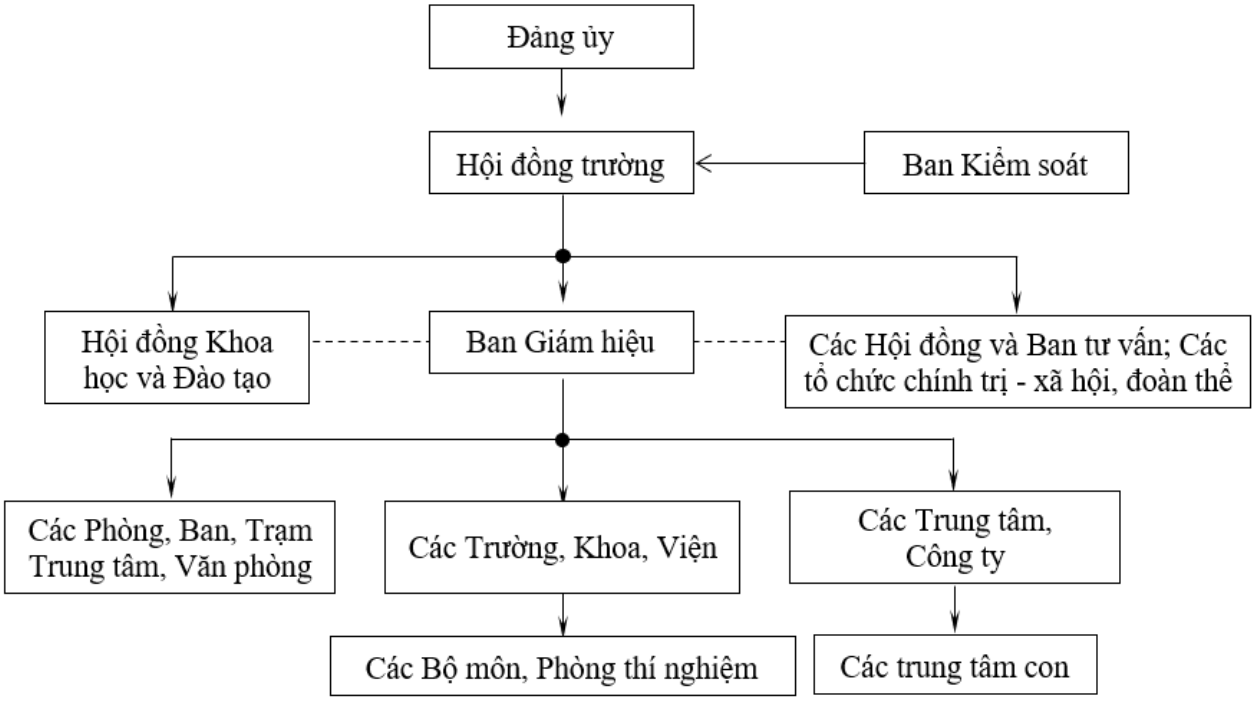

Hình 5: Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất *(Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

Ghi chú: ———— Quan hệ lãnh đạo

---------- Quan hệ tư vấn, phối hợp

Công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý, tuyển dụng cán bộ

Nhà trường đã làm tốt công tác về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường.

Căn cứ chiến lược phát triển trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045, Nhà trường sẽ triển khai xây dựng Đề án cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020; Rà soát lại cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị (từ cấp bộ môn và tương đương trở lên) theo hướng tinh gọn, hiệu lực hiệu quả đồng thời điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ tương ứng. Nghiên cứu hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Trường để thu gọn đầu mối (Khoa đào tạo, đơn vị nghiên cứu, phòng chức năng,...) và tinh giản biên chế. Tiếp đến thực hiện và kiện toàn sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị trực thuộc Trường.

Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường.

Nhà trường đã triển khai thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường theo đúng quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và theo Điều 7, Nghị định số 99 ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Đã được Bộ Giáo

dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 21 thành viên theo Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 và bổ nhiệm PGS.TS Trần Xuân Trường làm Chủ tịch Hội đồng trường theo Quyết định số 2755/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020.Từ khi có Hội đồng trường, công tác quản trị đại học dần được chuẩn hóa. Trong đó, hội đồng trường có vai trò định hướng và giám sát mọi hoạt động của Nhà trường. Đồng thời chịu trách nhiệm giải trình với xã hội và trách nhiệm với sự tồn tại và phát triển của Nhà trường.

Thuận lợi:

- Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nề nếp, đảm bảo công khai, dân chủ. Việc quy hoạch vừa có sự kế thừa, vừa có bước phát triển mới; cán bộ lãnh đạo quy hoạch dần được trẻ hoá, số lượng cán bộ từ 30 - 40 tuổi được đưa và quy hoạch lãnh đạo ngày càng nhiều. Cán bộ quy hoạch đều là những người có năng lực công tác, trình độ chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác cao trong thực thi công việc.

- Công tác tuyển dụng viên chức được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm chỉ đạo sát sao. Việc tuyển dụng sử dụng cán bộ, viên chức của Nhà trường được thực hiện theo Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về sửa đổi, bổ sung quy định sử dụng, tuyển dụng viên chức. Việc tổ chức thi tuyển được thực hiện nghiêm túc, theo quy định, đánh giá đúng chất lượng của cán bộ.

Công tác bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo.

- Trong năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã bổ nhiệm lãnh đạo cho các đơn vị hết nhiệm kỳ, hết tuổi quản lý đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình, quy định. Năm học 2020 - 2021, đã thực hiện 20 lượt bổ nhiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý ngày càng được trẻ hóa, đa số đều nằm trong độ tuổi 35 - 40 (39 cán bộ), 41 - 45 (69 cán bộ) (chiếm 73 % tổng số cán bộ quản lý từ cấp Bộ môn trở lên).

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Trường nhằm đảm bảo thống nhất hoạt động cùng hướng tới thực hiện mục tiêu chung của Nhà trường.

Trên cơ sở quy hoạch dài hạn đội ngũ cán bộ, viên chức, Nhà trường đã tiến hành xây dựng chương trình phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức để lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng dạy ngày càng được trẻ hóa, có trình độ cao: cán bộ dưới 35 tuổi có 148 cán bộ, chiếm 27,8% tổng số CBGD, từ 36 - 45 có 296 cán bộ, 55,7% tổng số CBGD và đây cũng là độ tuổi giảng viên có trình độ TS cao nhất (161/256 cán bộ, chiếm 62,9 % số CBGD có trình độ TS).

- Công tác cán bộ của Nhà trường năm học 2020 - 2021: Hiện tại đến thời điểm 30/9/2021 cơ cấu cán bộ, viên chức của Nhà trường cụ thể như sau: tổng số cán bộ viên chức là 726 người, trong đó cán bộ giảng dạy là 509 cán bộ, 171 cán bộ hành chính, 46 kỹ sư. Trong số cán bộ giảng dạy có 252 tiến sĩ (04 giáo sư và 50 phó giáo sư), 250 thạc sĩ, 7 đại học.

+ Năm 2020 - 2021, Nhà trường đã giải quyết chế độ hưu cho 12 cán bộ, 18 cán bộ chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng.

Bảng 31. Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Nhà trường

Nội dung	**Năm 2020 (đến 30/9/2020)**	**Năm 2021 (đến 30/9/2021)**	**Tăng/giảm (%)**
Tổng số CBVC	756	726	- 3.97
- Cán bộ giảng dạy	531	509	- 4.14

- Cán bộ hành chính	225	217	- 3.56
- Khác	0	0	0
Cán bộ nghỉ hưu	32	12	- 62.50
Cán bộ chuyển công tác	20	18	- 10.00
Cử đi học cao học	1	3	+ 200.00
Cử đi học NCS	6	6	0.00

- Trong năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã cử 03 cán bộ đi nghiên cứu sinh trong nước. Cử đi đào tạo ở nước ngoài 03 nghiên cứu sinh, 03 cán bộ đi đào tạo thạc sĩ.

- Tính đến tháng 09/2021, Nhà trường đã làm thủ tục tiếp nhận cho 20 cán bộ hoàn thành học tập về nước, 14 cán bộ ở nước ngoài về nước và 06 cán bộ trong nước, bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường.

Bảng 32. Cơ cấu đội ngũ giảng viên

Năm	GS		PGS		TS		ThS		ĐH	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2020	4	0.75	51	9.60	201	37.6	267	50.3	8	1.51
2021	4	0.78	50	9.8	198	37.20	250	49.11	7	3.11

Bảng 33. Đội ngũ cán bộ, viên chức ở các khoa chia theo trình độ

TT	Đơn vị	Tổng số	Nữ	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ, TSKH	Thạc sỹ	Đại học	Kỹ sư
	Toàn đơn vị:	576	224	4	50	252	52	33	46
1	**Khoa Công nghệ thông tin**	**63**	**32**	**0**	**2**	**14**	**10**	**4**	**10**
1.1	Bộ môn Mạng máy tính	7	3	0	0	1	1	1	1
1.2	Bộ môn Công nghệ phần mềm	10	3	0	1	3	1	0	1
1.3	Bộ môn Hệ thống thông tin và tri thức	7	4	0	0	1	1	0	1
1.4	Bộ môn Tin học Địa chất	6	3	0	0	0	1	0	1
1.5	Bộ môn Khoa học máy tính	6	3	0	0	2	0	0	0
1.6	Bộ môn Tin học Kinh tế	8	6	0	1	2	1	0	1
1.7	Bộ môn Tin học Trắc địa	14	6	0	0	5	2	1	2
1.8	Phòng TN CN và xư lý số liệu	3	2	0	0	0	3	0	3
	Văn phòng khoa	2	2					2	
2	**Khoa Cơ - Điện**	**57**	**12**	**0**	**7**	**18**	**7**	**4**	**7**
2.1	Bộ môn Điện khí hóa	8	2	0	2	5	1	0	1
2.2	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	9	2	0	0	2	0	0	0
2.3	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử	11	2	0	2	3	0	0	0
2.4	Bộ môn Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí	11	2	0	2	4	1	0	1
2.5	Bộ môn Máy và Thiết bị Công	12	1	0	1	4	1	1	1

	nghiệp								
2.6	Xưởng Cơ - Điện	4	1	0	0	0	4	1	4
	Văn phòng khoa	2	2					2	
3	**Khoa Dầu khí**	**52**	**17**	**0**	**6**	**30**	**5**	**5**	**5**
3.1	Bộ môn Địa vật lý	9	3	0	1	4	1	1	1
3.2	Bộ môn Địa chất dầu	6	3	0	0	4	0	0	0
3.3	Bộ môn Lọc hóa dầu	12	3	0	3	11	1	1	1
3.4	Bộ môn Khoan - Khai thác	15	2	0	1	6	2	1	2
3.5	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình	8	4	0	1	5	1	0	1
	Văn phòng khoa	2	2					2	
4	**Khoa Giáo dục Quốc phòng**	**2**	**1**				**1**	**1**	
5	**Khoa Khoa học cơ bản**	**76**	**42**	**0**	**3**	**24**	**2**	**2**	**1**
5.1	Bộ môn Cơ lý thuyết	4	2	0	0	2	0	0	
5.2	Bộ môn Hóa	16	10	0	0	10	0	0	
5.3	Bộ môn Hình họa	5	2	0	0	3	0	0	
5.4	Bộ môn Giáo dục thể chất	11	4	0	0	0	0	0	0
5.5	Bộ môn Ngoại ngữ	14	12	0	0	0	0	0	0
5.6	Bộ môn Toán	13	7	0	1	3	0	1	0
5.7	Bộ môn Vật lý	12	4	0	2	6	1	1	1
	Văn phòng khoa	1	1				1		
6	**Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất**	**68**	**20**	**1**	**6**	**32**	**8**	**7**	**7**
6.1	Bộ môn Địa chất	13	3	1	1	7	1	2	1
6.2	Bộ môn Địa chất công trình	13	3	0	1	6	2	0	2
6.3	Bộ môn Địa chất Thủy văn	11	4	0	1	5	1	1	1
6.4	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa	9	3	0	1	4	1	1	1
6.5	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	19	5	0	2	10	1	1	1
6.6	Bảo tàng Địa chất	1	1	0	0	0	1	1	1
	Văn phòng khoa	2	1				1	1	
7	**Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh**	**48**	**30**	**0**	**3**	**23**	**2**	**2**	**1**
7.1	Bộ môn Kinh tế cơ sở	9	6	0	0	5	0	0	0
7.2	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	15	11	0	0	8	0	0	0
7.3	Bộ môn QTKD Mỏ	12	5	0	2	5	1	0	1
7.4	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí	9	5	0	1	5	0	0	0
7.5	Phòng Thực nghiệm Quản trị kinh doanh	1	1	0	0	0	0	1	
	Văn phòng khoa	2	2				1	1	
8	**Khoa Lý luận chính trị**	**17**	**12**	**0**	**0**	**6**	**0**	**1**	**0**
8.1	Bộ môn Triết học và Pháp luật	6	4	0	0	3	0	0	
8.2	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội	4	4	0	0	1	0	0	

	khoa học								
8.3	Bộ môn Kinh tế chính trị và Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam	6	3	0	0	2	0	0	
	Vp Khoa	1	1					1	
9	**Khoa Mỏ**	**47**	**12**	**1**	**3**	**26**	**4**	**3**	**4**
9.1	Bộ môn Khai thác lộ thiên	13	2	1	1	10	1	1	1
9.2	Bộ môn Khai thác hầm lò	16	2	0	0	10	1	0	1
9.3	Bộ môn Tuyển khoáng	10	4	0	2	4	1	0	1
9.4	Bộ môn Sức bền vật liệu	6	2	0	0	2	1	0	1
	Văn phòng khoa	2	2					2	
10	**Khoa Môi trường**	**33**	**16**	**0**	**3**	**14**	**2**	**0**	**1**
10.1	Bộ môn Môi trường cơ sở	10	4	0	1	3	0	0	0
11.2	Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	12	6	0	1	6	0	0	0
12.3	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	10	5	0	1	5	1	0	1
	VP khoa	1	1				1		
11	**Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai**	**77**	**25**	**1**	**10**	**41**	**10**	**2**	**9**
11.1	Bộ môn Trắc địa Mỏ	10	2	0	1	7	0	0	0
11.2	Bộ môn Trắc địa Công trình	8	3	0	2	6	0	0	0
11.3	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	10	2	0	2	4	0	0	0
11.4	Bộ môn Bản đồ	8	3	0	1	4	1	0	1
11.5	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	10	2	1	1	5	2	0	2
11.6	Bộ môn Địa chính	12	5	0	0	6	1	1	1
11.7	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	13	6	0	3	9	1	0	1
11.8	Tổ máy Trắc địa	4	2	0	0	0	4	0	4
	VP khoa	2					1	1	
12	**Khoa Xây dựng**	**36**	**5**	**1**	**7**	**24**	**1**	**2**	**1**
12.1	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	14	0	1	4	11	0	0	
12.2	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	10	1	0	1	7	1	0	1
12.3	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	10	2	0	2	6	0	0	0
	VP khoa	2	2					2	

Bảng 34. Cơ cấu đội ngũ giảng viên chia theo độ tuổi và trình độ đào tạo

	Tổng số	**Chia theo chức danh GS, PGS**				**Chia theo trình độ đào tạo**					
		Giáo sư		**Phó Giáo sư**		**TSKH và TS**		**Thạc sĩ**		**Đại học**	
		Tổng số	**Tr.đó: Nữ**	**Tổng số**	**Tr.đó: Nữ**	**Tổng số**	**Tr.đó: Nữ**	**Tổng số**	**Tr.đó: Nữ**	**Tổng số**	**Tr.đó: Nữ**
Giảng viên chia theo độ	**555**	**4**	**0**	**50**	**8**	**199**	**68**	**284**	**134**	**18**	5

tuổi:											
Dưới 30 tuổi	**2**	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
Từ 31 đến 35	**120**	0	0	0	0	27	5	87	35	6	1
Từ 36 đến 40	**146**	0	0	1	0	56	12	86	35	3	1
Từ 41 đến 45	**187**	0	0	23	2	85	33	74	4	5	3
Từ 46 đến 50	**50**	1	0	10	4	14	2	26	17	0	0
Từ 51 đến 55	**18**		0	3	1	8	6	5	3	2	0
Từ 56 đến 60	**15**	1	0	3	1	5	2	6	0	0	0
Trên 60 tuổi	**17**	2	0	10	0	4	0	0	0	0	0

Qua bảng trên có thể thấy, đội ngũ cán bộ giảng viên đang ngày càng được trẻ hóa và có trình độ cao. Giảng viên dưới 40 tuổi có 268 cán bộ chiếm 48.3 % tổng số giảng viên toàn trường, đây cũng là độ tuổi có trình độ Tiến sĩ cao (83/199, chiếm 41.7% cán bộ có tỉ lệ cán bộ có trình độ tiến sĩ). Điều đó cho thấy Nhà trường luôn chú trọng đến việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt quan tâm tới đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2020 ban hành kèm theo Kế hoạch số 86/KH-MĐC ngày 03/3/2020 và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 ban hành kèm theo Kế hoạch số 161/KH-MĐC ngày 09/4/2021, Nhà trường đã tổ chức được 02 lớp bồi dưỡng Kỹ năng văn hóa ứng xử, giao tiếp với 177 lượt viên chức tham gia, 68 lượt viên chức tham gia lớp bồi dưỡng tin học văn phòng, 06 viên chức đi học nghiên cứu sinh nước ngoài và 03 viên chức đi học nghiên cứu sinh trong nước.

Nhà trường luôn cố gắng duy trì cơ cấu đội ngũ CBVC trẻ để đảm bảo tính kế thừa. Mặc dù vậy, số lượng giảng viên là PGS trên 60 tuổi vẫn chiếm tỉ lệ cao. Nếu không có chiến lược phát triển thích hợp trong tương lai tổng số GS, PGS của trường có thể sẽ giảm.

Năm học 2020 - 2021, quy định đánh giá cán bộ viên chức đã được điều chỉnh nhằm đánh giá minh bạch năng lực, hiệu quả làm việc của đội ngũ CBVC trường.

Nhà trường luôn quan tâm, có các chế độ, chính sách khuyến khích động viên tạo điều kiện thuận lợi, cần thiết cho đội ngũ CBVC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng theo yêu cầu chuẩn hóa về đội ngũ cán bộ.

8.1.2. Công tác thanh tra

Nhằm nắm bắt tình hình, phòng ngừa, phát hiện và đề xuất phương án xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hoặc những thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị, cá nhân trong Trường, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 499/KH-MĐC ngày 23 tháng 9 năm 2020 ban hành Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát năm học 2020 - 2021.

Công tác tổ chức hoạt động thanh tra bao gồm các hoạt động:

- Thanh tra, kiểm tra, giam sát thường xuyên liên tục:

Việc kiểm tra công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên. Tính tới thời điểm tháng 8/2021, Nhà trường đã tiến hành thanh tra thanh tra 02 tháng từ đầu năm học 2019 - 2020, kết quả các cuộc kiểm tra cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ cán bộ khi lên lớp….

- Kiểm tra, thanh tra chấp hành kỷ luật lao động khối hành chính: Trong quá trình hoạt động, Nhà trường đã lắp thiết bị chấm công bằng vân tay phối kết hợp với các tổ kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật lao động cũng như giám sát ý thức tiết kiệm, bảo quản và giữ gìn tài

sản, trang thiết bị được giao cho đơn vị quản lý. Qua các cuộc kiểm tra cho thấy, cán bộ, viên chức chấp hành tốt ý thức kỷ luật lao động, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản chung. Hàng tháng, Phòng Tổ chức – Cán bộ tổng hợp dữ liệu về thanh tra và chấm công tới các đơn vị để kịp thời rà soát và đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ vi phạm.

Thanh tra kiểm tra theo kế hoạch:

Căn cứ vào Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát năm học 2020 -2021, Nhà trường đã tiến hành 03 cuộc kiểm tra theo đúng kế hoạch bao gồm:

Kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh tại Ký túc xá sinh viên thực hiện vào tháng 11/2020

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, Nhà trường thành lập Tổ kiểm tra về việc thực hiện nếp sống văn minh tại Ký túc xá sinh viên

Kết luận đã được lập thành biên bản ngày 20/11/2020 với nội dung tóm tắt sau đây: Nhìn chung, sinh viên đã có ý thức trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường trong Ký túc xá, bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác tùy tiện các hành lang, cầu thang...; tuân thủ nội quy nội trú, có ý thức tiết kiệm điện, nước. Tuy nhiên vẫn còn một số nhỏ sinh viên vẫn chưa thực hiện tốt.

Kiến nghị cũng được đưa vào cụ thể những biện pháp như sau:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động kết hợp tổ chức các đợt thi đua thực hiện nếp sống văn mình tại Ký túc xá.
- Xây dựng quy định nội bộ quy định rõ trách nhiệm và hình thức xử phạt khi vi phạm nội quy.

Kiểm tra việc thực hiện xét, cấp học bổng và các chính sách ưu tiên, ưu đãi cho sinh viên trong Trường thực hiện vào tháng 01/2021

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, Nhà trường thành lập Tổ kiểm tra việc xét, cấp học bổng và các chính sách ưu tiên, ưu đão cho sinh viên trong Trường.

Kết luận đã được lập thành biên bản ngày 14 tháng 01 năm 2021 với nội dung tóm tắt sau dây: Nhìn chung đã thực hiện tốt việc phối hợp giữa các khoa quản lý sinh viên, phòng đào tạo, phòng kế hoạch tài chính trong quá trình xét, cấp học bổng cho sinh viên. Tuy nhiên trong quá trình xét, cấp học bổng cũng còn một số các vấn đề tồn tại như: Một số khoa chậm hoàn thành dữ liệu sinh viên được cấp học bổng, một số môn học vào điểm muộn, sai sót trong tính số tín chỉ của sinh viên, sai sót trong tính điểm rèn luyện của sinh viên. Việc cấp phát học bổng cho sinh viên còn vướng mắc đối với những sinh viên chưa có tài khoản ngân hàng. Học bổng mới chỉ có 2 loại trong khi đó một số Trường Đại học khác có 3 loại học bổng….

Kiến nghị cũng được đưa vào cụ thể những biện pháp như sau:

- Cân đối các nguồn kinh phí để có thêm loại học bổng bằng 200% mức học phí đóng theo số tín chỉ đăng ký của sinh viên;
- Cấp phát học bổng có thể qua tài khoản ngân hàng của sinh viên hoặc bố mẹ, hoặc tài khoan nộp học phí (khi được sinh viên xác nhận);
- Quản lý tốt hơn công tác chấm, nhập điểm cho sinh viên, công tác đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên;
- Tạm ứng trước kinh phí miễn giảm học phí cho sinh viên hoặc bằng các hình thức khác làm sao cho sinh viên được miễn giảm không phải đóng học phí ngay sau khi đăng ký số tín chỉ học trong kỳ;
- Giảm thời gian quyệt tài chính để công tác cấp phát học bổng, miễn giảm học phí được kịp thời;
- Chuẩn bị đề xuất sử dụng quy định chính sách ưu tiên, ưu đãi cho sinh viên khi Nghị định 86/2015/NĐ-CP hết hiệu lực mà chưa có hướng dẫn mới;
- Xây dựng quy chế hỗ trợ sinh viên tại các địa phương bị thiên tai lũ lụt;

- Bố trí thêm diện tích phòng lưu trữ các hồ sơ liên quan đến xét, cấp phát học bổng và các chính sách ưu tiên, ưu đãi cho sinh viên.

Kiểm tra việc thực hiện quy trình một cửa của Nhà trường:

Ngày 07 tháng 04 năm 2021, Nhà trường thành lập Tổ kiểm tra về thực hiện quy trình một cửa của Nhà trường

Kết luận đã được lập thành biên bản ngày 07 tháng 01 năm 2021 với nội dung tóm tắt sau dây: Trong quá trình vận hành Bộ phận một cửa đã bổ sung, điều chỉnh các mẫu biểu giải quyết các thủ tục, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo tính khách quan, thời gian giải quyết và trả kết quả phù hợp. Các đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết các hồ sơ phối hợp khá tốt, không có sự gây khó dễ khi làm việc. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế sau như: việc ghi chép sổ sách đã được thay thể bằng phần mềm nhưng vẫn còn nhược điểm cần tiếp tục khắc phục, thải độ tiếp công dân của một số cán bộ viên chức chưa chuyên nghiệp, nhiệt tình, diện tích làm việc của Bộ phận một cửa còn chật hẹp....

Kiến nghị cũng được đưa vào cụ thể những biện pháp như sau:

- Tăng cường công tác truyền thông về hoạt động của Bộ phận một cửa.
- Các phòng ban chức năng tiếp tục xây dựng quy trình thủ tục để sẵn sàng đưa vào Bộ phận một cửa.
- Lắp các thiết bị phụ trợ để giám sát chất lượng, hiệu quả thực hiện và thái độ phục vụ của nhân viên tại Bộ phận một cửa.
- Mở rộng diện tích làm việc tại Bộ phận một cửa;
- Bố trí thêm các máy tính tra cứu cho sinh viên tại Bộ phận một cửa;
- Đào tạo chuyên nghiệp hóa nhân viên, không thay đổi nhân viên tại Bộ phận một cửa;
- Cần khắc phục, nâng cấp phần mềm, tiếp tục số hóa các thủ tục hành chính, trả kết quả bằng hình thức điện tử;
- Khai báo online thủ tục xin nghỉ, đổi giờ giảng dạy của giảng viên.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

Ngày 08 tháng 4 năm 2020 ban hành Quyết định số 200/QĐ-MĐC của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định tiếp công dân của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và bố trí phòng 217 Nhà C12 làm trụ sở tiếp công dân. Tại địa điểm tiếp công dân, Nhà trường đã niêm yết nội quy tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và công khai thông tin về việc tiếp công dân và công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường; đồng thời cử cán bộ trực phòng tiếp công dân vào giờ làm việc các ngày trong tuần.

Trong quá trình hoạt động, Nhà trường đã tiếp nhận 01 đơn thư khiếu nại của giảng viên về quyết định hành chính, hành vi hành chính của Hội đồng xét danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 15 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Qua quá trình xác minh nội dung khiếu nại, Tổ công tác đưa ra kết luận: Hội đồng được thành lập đúng thành phần, thực hiện đúng quy trình theo hướng dẫn của Nhà nước, kết quả bỏ phiếu khách quan, chính xác; nội dung khiếu nại của viên chức không đủ căn cứ về thông tin, tài liệu, bằng chứng.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra

Sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, Tổ kiểm tra đều lập kết luận thanh tra để tim ra được nguyên nhân các vấn đề vướng mắc, từ đó đưa ra kiến nghị, biện pháp, phương hướng nhắm khắc phục các tồn tại đang gặp phải đối với từng vấn đề riêng biệt

- Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra:

Kết luận thanh tra sau khi công bố được giao cho Phòng Tổ chức - Cán bộ trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách về việc thực hiện các kết luận đã nêu ra.

8.1.3. Công tác cải cách hành chính

Nhà trường luôn cập nhật, triển khai, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ viên chức thông qua trang thông tin điện tử của đơn vị, các cuộc họp, lịch làm việc, hộp thư điện tử, qua các kế hoạch triển khai thực hiện, các kế hoạch tuyên truyền phổ biến.

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy định nội bộ trên cơ sở các văn bản của Nhà nước và Bộ Giáo dục Đào tạo. Ban hành các văn bản Quy định về Cơ cấu tổ chức hoạt động của trường, Quy định thi đua khen thưởng, xét và công nhận sáng kiến, Quy định đánh giá phân xếp loại cán bộ viên chức, Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Mỏ Địa chất, Quy định giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa, Quy định về quản lý hoạt động KHCN, Quy định về hoạt động phòng cháy, chữa cháy và công tác cứu nạn, cứu hộ, Quy chế dân chủ … hàng năm căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của nhà nước có sự điều chỉnh sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Trưởng/Phó Trưởng Khoa, Trưởng/Phó phòng ban chức năng đều đáp ứng đúng về yêu cầu theo quy định về tiểu chuẩn bổ nhiệm như độ tuổi, học vị. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư, Trưởng các Khoa có đào tạo để cấp văn bằng từ trình độ đại học trở lên đều có trình độ Tiến sĩ. Nhà trường thực hiện phân cấp quản lý giao quyền chủ động triển khai các công việc cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị, các đoàn thể phụ trách, theo dõi, giám sát việc thực hiện, báo cáo Lãnh đạo nhà trường.

Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Vào đầu mỗi nhiệm kỳ, Nhà trường tổ chức Quy hoạch cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban, giữa nhiệm kỳ lại tiến hành công tác rà soát, quy hoạch bổ sung nhằm phát hiện nhân tố mới, có năng lực, trình độ.

Nhà trường đã trình Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề án vị trí việc làm năm 2015. Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong bối cảnh tự chủ, Nhà trường chủ động đang tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2. Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Tháng 4/2019, Nhà trường tổ chức Quy hoạch cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban nhiệm kỳ 2018 - 2023, giữa nhiệm kỳ lại tiến hành công tác rà soát, quy hoạch bổ sung nhằm phát hiện nhân tố mới, có năng lực, trình độ.

Bộ phận một cửa của Nhà trường đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2020 và từng bước hoàn thiện với 39 quy trình giải quyết của các mảng Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục với hơn gần 10.000 lượt hồ sơ đượ giải quyết nhanh chóng thuận tiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc online.

8.1.4. Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

Nhà trường tiếp tục triển khai phong trào thi đua năm học với chủ đề *"Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học"* nhằm nâng cao ý thức cán bộ, giảng viên trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể thuộc Trường ĐH Mỏ - Địa chất; Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường ĐH Mỏ - Địa chất, Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Trường nhằm triển khai công tác đánh giá, phân loại viên chức, công tác xét sáng kiến làm cơ sở để xét thi đua khen thưởng năm học.

Kết quả năm học 2020 - 2021, toàn trường có 396 CBVC đạt mức A+, 175 CBVC đạt mức A, 134 CBVC đạt mức B, 01 CBVC đạt mức C, 49 CBVC không đánh giá xếp loại; 57 tập thể đạt mức A+, 17 tập thể đạt mức A, 17 tập thể đạt mức B, 0 tập thể đạt mức C.

Năm học 2020 - 2021, có 04 cá nhân được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 02 cá nhân được nhận danh hiệu Nhà giáo ưu tú, 13 cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm học 2019 - 2020.

Nhà trường đã hướng dẫn các đơn vị họp xét thi đua khen thưởng năm học 2020 - 2021 cho các tập thể, cá nhân và gửi danh sách về phòng Hành chính – Tổng hợp. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường sẽ tiến hành họp xét trong thời gian sớm nhất để ra quyết định công nhận và gửi hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong năm học 2020 - 2021.

8.2. Những tồn tại

Công tác tổ chức - cán bộ

- Chưa đảm bảo kết cấu 03 độ tuổi trong quy hoạch theo quy định.
- Số lượng cán bộ viên chức hiện nay đang có xu hướng mất cân đối về về cơ cấu giữa khối giảng dạy và hành chính; thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong khối cán bộ giảng dạy.
- Văn bản hướng dẫn của Nhà nước chưa minh bạch dẫn đến khó khăn trong việc triển khai quy hoạch cán bộ, lãnh đạo.
- Chưa thực hiện được việc định biên cũng như cơ cấu ngạch viên chức cho các đơn vị dẫn đến công tác quản lý, sử dụng ngạch viên chức của các đơn vị, tổ chức thuộc Trường còn bị động.
- Số lượng cán bộ, viên chức tuyển dụng còn thấp không bổ sung kịp thời lực lượng cán bộ thiếu hụt do nghỉ hưu, chuyển công tác... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện khối lượng công việc ngày càng gia tăng.
- Giảng viên có trình độ thạc sĩ vẫn chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu đội ngũ giảng viên (Thạc sĩ: 284/555, chiếm 51.2%), vẫn còn giảng viên có trình độ Đại học (8 CBGD).
- Hiện tượng cán bộ đi học nước ngoài về không đúng hạn, không làm thủ tục gia hạn, không chấp hành các quy định của Nhà nước và của Trường vẫn còn tồn tại.
- Các đơn vị đã bắt đầu thực hiện tái cấu trúc nhưng tiến độ thực hiện còn chậm và chưa thực sự quyết liệt trong triển khai tái cấu trúc.

Công tác thanh tra

Đội ngũ cán bộ thanh tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc thanh tra thường xuyên, liên tục hơn.

Công tác cải cách hành chính:

Do hệ thống văn bản hướng dẫn của nhà nước còn chưa cụ thể, đôi khi còn dẫn đến việc chồng chéo, chưa kịp thời trong công tác cải cách thể chế và cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Do Nhân viên làm công tác ở bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.
- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhân viên thực hiện liên thông các thủ tục hành chính còn hạn chế, trang thiết bị phục vụ cho công tác Cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu.

Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng:

- Công tác ban hành các quy định về việc đánh giá phân loại viên chức, xét thi đua còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ năm học.

- Công tác xét đánh giá phân loại viên chức còn nhiều hạn chế, chưa có mức điểm thưởng cao nhằm khuyến khích cán bộ có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy

- Cách tính điểm KPI đối với giờ giảng dạy, giờ NCKH chưa sát với khối lượng thực tế của viên chức.

- Việc tính KPI giữa cán bộ giảng dạy làm công tác quản lý và cán bộ giảng dạy chưa công bằng…

8.3 Giải pháp

Công tác tổ chức - cán bộ

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Nhà trường theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

- Triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm nhằm xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp để thực hiện quản lý cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường.

- Thực hiện chính sách tiền lương theo vị trí việc làm khi có hướng dẫn của Nhà nước bảo đảm các khoản phụ cấp chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, nội quy lao động của Nhà trường.

Công tác thanh tra

- Sửa đổi, bổ sung toàn diện Luật Phòng chống tham nhũng, Bộ luật Hình sự, Luật Tố cáo, Luật Giám định tư pháp để khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN, lãng phí. Hoàn thiện pháp luật về thanh tra, kiểm toán theo hướng xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, quan hệ phối hợp với cơ quan điều tra, viện kiểm sát trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Hiện tại đội ngũ công tác thanh tra ở các cơ sở còn mỏng, nghiệp vụ chưa tinh thông, hầu hết là làm kiêm nhiệm. Vì vậy, kính đề nghị Bộ quan tâm đến công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ này để công tác thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng đạt được kết quả mong muốn.

Công tác cải cách hành chính: Nhà trường tăng cường tiếp thu các hướng dẫn và triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn về Cải cách hành chính, từng bước triển khai hoàn thiện Đề án cải cách hành chính của Nhà trường trong năm học tiếp theo.

Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

Năm học 2020 -2021 là năm đầu tiên triển khai việc đánh giá phân loại viên chức áp dụng KPIs nên còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhà trường đã lắng nghe, tiếp thu ý kiến của các đơn vị và sẽ tiến hành sửa đổi bổ sung cho phù hợp trong năm học 2021 - 2022.

9. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án

9.1.Những kết quả đạt được

9.1.1.Công tác tài chính

Năm 2020, công tác thu, chi các nguồn tài chính của Trường phòng Kế hoạch Tài chính đã đảm bảo thực hiện đúng theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Kết quả tài chính năm 2020 được thể hiện tại bảng 1 như sau:

Bảng 35. Thống kê thu, chi tài chính năm 2020

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Thu, chi thường xuyên**		*Chi tiết tại bảng 41*
1	***Thu thường xuyên***	***200.122***	
	Thu NSNN cấp chi thường xuyên	42.530	
	Thu học phí các hệ đào tạo	131.732	
	Thu hoạt động sự nghiệp khác	25.860	
2	***Chi thường xuyên***	***149.642***	
	Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức	114.090	
	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	31.240	
	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	2.060	
	Chi khác theo quy định	1.661	
	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	591	
3	***Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN***	***57***	
4	***Chênh lệch thu - chi thường xuyên (4=1-2-3)***	***50.423***	
5	***Trích lập Quỹ cơ quan từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***50.423***	
	Quỹ khen thưởng	1.513	
	Quỹ phúc lợi	11.093	
	Quỹ bổ sung thu nhập	22.691	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	12.606	
	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	2.521	
6	***Số chi Quỹ cơ quan trong năm 2020***	***29.109***	
	Quỹ khen thưởng	1.146	
	Quỹ phúc lợi	8.965	
	Quỹ bổ sung thu nhập	18.277	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	721	
	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		
II	**Thu, chi không thường xuyên**		*Chi tiết tại bảng 42*
1	***Thu không thường xuyên***	***18.555***	
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	8.956	
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	9.599	
2	***Chi không thường xuyên***	***17.222***	
	Chi NSNN cấp chi không thường xuyên	7.653	
	Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	9.569	
3	***Kinh phí giảm trong năm nộp trả NSNN do cấp thừa và kinh phí tiết kiệm***	***1.333***	
	Nộp trả NSNN kinh phí không thường xuyên do cấp thừa	1.303	

	Nộp trả NSNN kinh phí tiết kiệm của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	30	
4	***Chênh lệch thu - chi không thường xuyên (4=1-2-3)***	***0***	
III	**Các khoản thu hộ, chi hộ**		*Chi tiết tại bảng 43*
1	***Các khoản thu hộ***	***35.499***	
	Thu từ Dự án Eramus +	247	
	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	24.225	
	Quỹ khuyến học	1.209	
	Quỹ hỗ trợ sinh viên	2.359	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	227	
	Các khoản thu hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	7.232	
2	***Các khoản chi hộ***	***32.220***	
	Chi Dự án Eramus +	247	
	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	22.045	
	Chi Quỹ khuyến học	117	
	Chi Quỹ hỗ trợ sinh viên	2.830	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	23	
	Các khoản chi hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	6.958	
3	***Chênh lệch các khoản thu hộ - chi hộ (3=1-2)***	***3.279***	

Bảng 36. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2020
(*trong đó không bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)*

STT	Nội dung	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	So sánh tăng/giảm	
				Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	11 863 000	13 031 000	1 168 000	10%
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	13 699 000	14 782 000	1 083 000	8%
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	7 943 000	9 383 000	1 440 000	18%

Bảng 37. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2020
(trong đó bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

STT	Nội dung	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	So sánh tăng/giảm	
				Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	12 916 000	15 372 000	2 456 000	19%
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	15 126 000	17 866 000	2 740 000	18%
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	8 199 000	10 177 000	1 978 000	24%

Chi tiết về thu, chi tài chính năm 2020, phòng Kế hoạch Tài chính có báo cáo tại bảng bảng số 41, 42, 43, 44 của báo cáo này.

Về học phí, Trường thực hiện thu học phí theo đúng quy định tại nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Nguồn thu sự nghiệp thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và được thu theo các quyết định của thủ trưởng đơn vị.

Quy chế chi tiêu nội bộ đang được Trường rà soát, sửa đổi, tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị, cá nhân trước khi ban hành; Tiếp tục sửa đổi các văn bản phục vụ công tác quản lý tài chính cho phù hợp với thực tế.

Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2020 Trường đã báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định tại công văn số 378/BGDĐT-KHTC ngày 12/02/2020. Mẫu biểu báo cáo lập về cơ bản đầy đủ theo đúng quy định về chế độ báo cáo tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp. Trường sử dụng các chương trình, phần mềm phục vụ công tác kế toán như: phần mềm kế toán, phần mềm lương, phần mềm thu học phí... để phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, thống kê số liệu và lập báo cáo trong quá trình quản lý tài chính của Trường.

Công tác chấp hành chế độ, định mức chi: Các nội dung chi của Trường đã bám sát theo nội dung, mức chi quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của Nhà nước. Tổ chức quản lý và khai thác các nguồn thu hiệu quả, quản lý công tác chi đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí. Các báo cáo tài chính hàng năm được công khai tài chính theo đúng quy định và được kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp trên như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kiểm toán Nhà nước công nhận.

Các khoản thu được thực hiện đúng với văn bản quy định về tài chính của các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Nguồn thu của Trường được tập hợp đầy đủ, hợp pháp, chính xác theo đúng dự toán. Phòng KHTC đã chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ về tài chính, kế toán; thực hiện kịp thời các báo cáo tài chính, báo quyết toán tài chính.

Các báo cáo đột xuất khác: Trong năm học 2020-2021, Trường đã thực hiện nhiều các báo cáo đột xuất. Trường đã chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các nội dung cũng như yêu cầu về thời gian của các báo cáo cơ quan thẩm quyền cấp trên.

Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán được Trường thực hiện hàng năm trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo về duyệt quyết toán theo đúng quy định tại Quyết định 67/2004/QĐ-BTC

ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 5636/BGDĐT-KHTC ngày 06/7/2005.

Thực hiện công văn số 1616/BGDĐT-KHTC ngày 23/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét duyệt báo cáo quyết toán năm 2020, đoàn kiểm tra đã làm việc tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được đánh giá không vi phạm về quản lý tài chính.

Trường chủ động sử dụng nguồn tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của Trường, thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị chủ động triển khai các hoạt động để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình hoạt động thực tế, Trường hoàn thành xây dựng kế hoạch dự toán NSNN năm 2021 và kế hoạch NSNN giai đoạn 2021-2023.

Thực hiện công khai công khai, minh bạch về tài chính trên Website của Trường, hội nghị viên chức, hội nghị kế hoạch tài chính. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm.

9.1.2. Công tác cơ sở vật chất

Công tác sửa chữa, cải tạo

Năm học 2020-2021, Nhà trường thực hiện cải tạo thường xuyên các hạng mục:

Nâng nền, xây cống thoát chống ngập dãy nhà cấp 4 A,B,C,D khu B; Lát lại nền sảnh Nhà C12; cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh tầng 1 và khắc phục sửa chữa trần, lở vữa tường các nhà vệ sinh nhà C12; Bơm hút nạo vét bể phốt, cải tạo hệ thống cống, rãnh nước KTX D1, D2; Cải tạo PTN Địa vật lý; Cải tạo nhỏ 1 số phòng học; Cải tạo nền giếng trời và ốp chân tường tầng 1 KTX 9 tầng khu B; Cải tạo và sửa chữa nhà xe cho cán bộ và sinh viên tại khu A đưa vào sử dụng; cải tạo lại một số phòng làm việc (Khoa Mỏ, BM Tuyển Khoáng….), lắp đặt bể nước khu A và chống nhiệm khuẩn khu A, xây dựng cải tạo nhà để xe khu A; một số công việc sửa chữa thường xuyên khác; …

Công tác sửa chữa, cải tạo chủ yếu được thực hiện đầu năm học, giai đoạn cuối năm học, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên tạm thời bị gián đoạn. Nhìn chung công tác cải tạo, sửa chữa được tiến hành đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập, làm việc của sinh viên và cán bộ trong toàn Trường.

Trang thiết bị phục vụ đào tạo

Năm học 2020-2021, Nhà trường trang bị các trang thiết bị phục vụ đào tạo như sau:

Lắp điều hòa phòng học nhà D; lắp đặt thêm trạm biến áp 1.000 KVA tại khu A; Các điều kiện CSVC phục vụ đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo; Nâng cấp và mở rộng tính năng phần mềm đào tạo Edusoft bằng nguồn tài trợ của ngân hàng BIDV; Hoàn thiện phần mềm tác nghiệp E-Office; Mua bổ sung thiết bị Dự án Erusmus+; xây dựng các phòng thu bài giảng E-learning và tiếp tục nâng cấp Studio; Các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho thực hiện công tác phòng chống dịch Covid – 19;

Công tác Thực hiện các nhiệm vụ đấu thầu luôn được đảm bảo đúng quy định và kịp thời. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid-19, sinh viên học online nên công tác đấu thầu "Khám sức khỏe sinh viên" - K65 năm 2021 chưa hoàn thành được.

Công tác mua sắm dụng cụ vật tư hóa chất các phòng thí nghiệm trong Trường được thực hiện theo kế hoạch.

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo chủ yếu được thực hiện vào học kỳ 1 năm học 2020-2021 (tức cuối năm 2020) và qQý 4/2021.

Công tác quản lý phòng thí nghiệm

Năm học trước, toàn Trường có 42 phòng thí nghiệm, trong đó: Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đại: 10 phòng, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất: 06 phòng, Khoa Cơ - Điện: 07 phòng, Khoa Dầu khí: 06 phòng, Khoa Khoa học cơ bản: 02 phòng, Khoa xây dựng: 01 phòng,

Khoa Môi trường: 02 phòng, Khoa CNTT: 01 phòng, Khoa Kinh tế và QTKD: 01 phòng, Khoa Mỏ: 05 phòng và Trung tâm Phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao.

Năm học 2020-2021, Nhà trường đã được đầu tư và đưa vào sử dụng phòng thí nghiệm thuộc dự án LNG, hoàn thành mua phần cứng, cài đặt phần mềm 4.0 phòng thí nghiệm IOTs do Hitachi tài trợ. Đã cải tạo, sửa chữa và nâng cấp một số phòng thí nghiệm hiện có để bảo đảm hoạt động giảng dạy và NCKH của các khoa và bộ môn

Để phù hợp với định hướng phát triển mới và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm. Nhà trường đã Quyết định thành lập Ban Tổ chức, sắp xếp lại phòng thí nghiệm. Năm học 2020-2021, Ban đã họp một số lần và bước đầu đưa ra khái quát hướng tổ chức, sắp xếp lại phòng thí nghiệm trong toàn Trường: Mô hình quản lý phòng thí nghiệm sẽ được chia theo mô hình 3 cấp là cấp Trường, cấp Khoa, cấp Bộ môn và việc sắp xếp lại các phòng thí nghiệm được thực hiện theo định hướng phát triển ngành, …

Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, năm học 2020-2021 tần suất hoạt động thí nghiệm có giảm so với các năm học trước.

9.1.3. Công tác quản lý các dự án

Nhà trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao làm chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đại học tại xã Đông Ngạc, xã Cổ Nhuế, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Đức Thắng, phường Cổ Nhuế 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội - khu vực Trường Đại học Mỏ - Địa chất và khu Ký túc xá dùng chung) tại Quyết định số 7819/QĐ-BGDĐT ngày 27/10/2009.

- Hoàn thành công tác giao đất khu A1 theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc giao 51.247,5 m2 đất tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đại học - Trường Đại học Mỏ - Địa chất (đợt 1).

- Hoàn thành công tác thi công xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu A1 - Khu đô thị Đại học khu vực Trường Đại học Mỏ - Địa chất và khu ký túc xá dùng chung, đây là bước ngoặt và cũng là nhiệm vụ mấu chốt để thực hiện các bước tiếp theo trong công tác xây dựng các công trình trên đất thuộc dự án Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học tại xã Đông Ngạc, xã Cổ Nhuế, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Đức Thắng, phường Cổ Nhuế 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở cho việc quy hoạch và xây dựng các công trình của Trường Đại học Mỏ - Địa chất bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; San nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước, hệ thống chiếu sáng, trạm biến áp và đường dây, hệ thống hào kỹ thuật.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Do Dự án nằm trên địa giới hành chính của 03 phường (Cổ Nhuế 2, Xuân Đỉnh, Đức Thắng) nên từ khi bắt đầu triển khai công tác này, UBND quận Bắc Từ Liêm đã chỉ đạo Ban Bồi thường GPMB quận Bắc Từ Liêm (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất) cùng với các phòng ban chức năng của Quận và Nhà trường lập kế hoạch GPMB theo địa giới từng phường. Đến nay về cơ bản đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với khu vực dự án thuộc địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 2 và một phần diện tích thuộc phường Xuân Đỉnh.

- Năm học 2020 - 2021, trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, Nhà trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan hữu quan có liên quan trong công tác tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với những hộ còn tồn đọng do cơ chế chính sách…theo đúng quy định của Nhà nước.

- Cụ thể hóa Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị đại học đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 13/05/2008 (Khu A1 tương đương với khu chức năng xây dựng trường học 06.CQ3 và 06.CQ3.CL), Ban QLCDA xây dựng phương

án phân kỳ giai đoạn đầu tư làm cơ sở cho Nhà trường trình kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

Triển khai 02 dự án tăng cường năng lực của Phòng thí nghiệm cho Nhà trường gồm:

- Dự án: nâng cao năng lực phân tích và đánh giá chất lượng LNG của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Nhà trường từng bước tăng cường cơ sở vật chất, máy móc thiết bị hiện đại cho phòng thí nghiệm đủ năng lực phân tích và đánh giá chất lượng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt Dự án tại quyết định số 4218/QĐ-BGDĐT ngày 07/11/2019 về việc phê duyệt dự án tăng cường nâng cao năng lực phân tích và đánh giá chất lượng LNG của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và dự án đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Dự án: Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng Công nghiệp 4.0 của Công ty TNHH Hitachi Systems Việt Nam.Với tiêu chí tích cực huy động nguồn vốn ODA, NGO và các nguồn tài trợ khác, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, Nhà trường thực hiện tiếp nhận tài trợ Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0 do Công ty TNHH Hitachi System Vietnam tài trợ tương đương với sô tiền là 101.114.352.000 VNĐ theo Công văn số 737/BGDĐT - KHTC ngày 10/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp nhận tài trợ PTN thông minh ứng dung công nghiệp.

Với các 02 Dự án tăng cường năng lực trên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ là trường đi đầu trong việc thúc đẩy tầm nhìn về một nền sản xuất - chế tạo thông minh. Với sự hỗ trợ từ Phòng thí nghiệm, sự thiếu hụt về nguồn nhân lực chuyên gia cho kỹ thuật số của Việt Nam sẽ được từng bước đáp ứng để hòa nhập với Thế giới.

9.2. Những tồn tại

Công tác tài chính

Nguồn thu tài chính của Trường còn thấp phần lớn từ ngân sách nhà nước cấp và học phí. Mức thu còn thấp theo quy định của Nhà nước. Thực hiện chính sách tự chủ tài chính với việc nhà nước từng bước trao quyền tự chủ từng phần tiến tới trao quyền tự chủ hoàn toàn về tài chính cho Trường điều này đồng nghĩa với việc Nhà nước sẽ cắt giảm NSNN cấp chi thường xuyên để Trường tự tìm nguồn thu tài chính để đảm bảo chi thường xuyên việc này gây nên khó khăn cho Trường trong việc đảm bảo nguồn tài chính để duy trì hoạt động và phát triển đào tạo. Việc ban hành Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu và quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 cùng với số lượng sinh viên giảm, mặc dù học phí có tăng nhưng tỷ lệ lạm phát cùng với lương tối thiểu đã tăng nhiều lần mà học phí không tăng tương ứng còn bị khống chế mức trần học phí do đó gây khó khăn cho Trường trong việc chi hoạt động thường xuyên và nâng cao chất lượng đào tạo. Cụ thể như sau:

- Trường đã có nhiều cố gắng cải thiện thu nhập của viên chức và người lao động nhưng thực tế thu nhập còn thấp và còn nhiều bất cập. Chính điều này làm chảy máu chất xám của Trường, các viên chức chuyển sang các tổ chức khác có thu nhập cao hơn. Hiện nay, Trường rất khó tuyển dụng những học viên tốt nghiệp loại khá trở lên ở lại Trường để tham gia công tác giảng dạy do thu nhập thấp.

- Chưa kịp thời việc hoàn thành bóc tách thu chi và xác định chi phí đào tạo của các khoa để làm cơ sở quan trọng cho việc thí điểm giao quyền tự chủ cho một số khoa chuyên ngành.

- Chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn ở mức thấp và hiệu quả chưa cao.

- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của Trường đã được cải thiện nhưng thực tế vẫn chưa đảm bảo cho Trường đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu. Các công trình phòng làm việc, phòng học đã xuống cấp và cần phải được cải tạo, nâng cấp.

Hiện nay cơ chế tự chủ tài chính xu hướng tất yếu, năng lực của đội ngũ làm công tác quản lý tài chính kế toán còn hạn chế chưa đáp ứng được xu hướng mới về quản lý tài chính theo hướng xã hội hóa và tự chủ tài chính.

Công tác cơ sở vật chất

Chưa quy hoạch tổng thể trung hạn, dài hạn cơ sở vật chất của Nhà trường.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường các tòa nhà trong Trường được xây dựng lâu năm, kết hợp thời tiết nhiệt đới ẩm gió mùa nên xuống cấp nhiều. Bên cạnh đó kinh phí sửa chữa hàng năm ngày càng hạn hẹp nên công việc sửa chữa, cải tạo còn hạn chế, khiêm tốn.

Về trang thiết bị phục vụ đào tạo của Nhà trường về cơ bản vứa thiếu và vữa cũ. Hàng năm, kinh phí chỉ đảm bảo được một phần kinh phí nhỏ để chi cho mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Do vậy chỉ đảm bảo tối thiểu chi cho mua sắm thường xuyên, nhỏ lẻ các thiết bị văn phòng. Trang thiết bị phòng thí nghiệm chủ yếu được hình thành từ các dự án, kinh phí thực hiện dự án ngày một khó khăn.

Công tác quản lý và hoạt động phòng thí nghiệm còn nhiều hạn chế, PTN hoạt động chưa thật hiệu quả.

9.3.Giải pháp

Công tác tài chính

- Phối hợp với phòng Khoa học - Công nghệ trong việc tìm tìm nguồn đề tài, nhiệm vụ khoa học - công nghệ ký về Trường. Thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, liên kết với doanh nghiệp để tạo ra các giá trị thực tiễn từ các công trình nghiên cứu khoa học;
- Phối hợp với các đơn vị trong Trường thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/ĐU ngày 30/12/2020 về các giải pháp đảm bảo đời sống cho cán bộ, viên chức và người lao động;
- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng định suất chi phí đào tạo đại học, sau đại học;
- Xây dựng các văn bản phục vụ quản lý tài chính: Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Áp dụng quy định về thời điểm xuất hóa đơn mới nhất đã được Bộ Tài chính đề cập tại Điều 4, Thông tư số 68/2019/TT-BTC. Những trường hợp vi phạm quy định sẽ không đủ điều kiện để Nhà trường thanh toán kinh phí.
- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ trong việc phân phối thu nhập tăng thêm đảm bảo nguyên tắc: ‘Người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng nhiều hơn”;
- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và công khai tài chính: Phòng Kế hoạch Tài chính sẽ tham mưu ban lãnh đạo Trường có thể thuê đơn vị kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ với các thành viên là người có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán nhằm thực hiện công tác kiểm toán đạt hiệu quả và đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước. Thông qua công tác kiểm toán giúp các đơn vị phát hiện những thiếu sót, kịp thời thực hiện chấn chỉnh lại những sai sót trong công tác quản lý tài chính và đưa công tác quản lý tài chính các trường đi vào nề nếp theo đúng quy định của Nhà nước;
- Lập kế hoạch về việc học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho viên chức làm công tác tài chính như thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chế độ, chính sách mới về quản lý tài chính và tự chủ tài chính nhất là các văn bản mới liên quan đến cơ quản lý tài chính và tự chủ tài chính giúp cập nhật kiến thức và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác cơ sở vật chất

Tăng cường tối đa kinh phí từ các nguồn khác nhau (ngân sách nhà nước, tài trợ, xã hội hóa, tăng cường các nguồn thu dịch vụ, ...) để có kinh phí đầu tư nâng cao cơ sở vật chất cho Nhà trường.

Hoàn thành việc sắp xếp lại các phòng thí nghiệm trong Trường để ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm. Huy động tối đa kinh phí từ các nguồn để đầu tư trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm..

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp lại các phòng thí nghiệm sẽ ban hành quy định quản lý sử dụng phòng thí nghiệm thay thế quy định cũ, đảm bảo thúc đẩy phát triển hơn nữa hoạt động của các phòng thí nghiệm trong Trường.

Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp bảo quản, khai thác, sử dụng hết công suất các thiết bị để phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã được chú trọng và đạt hiệu quả hơn so với những năm trước. Tuy nhiên, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đơn vị sử dụng tài sản với phòng chức năng để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng công sản trong Nhà trường.

Công tác quản lý các dự án

- Lập kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;
- Xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Nhà trường tập trung nghiên cứu, xây dựng phương án đầu tư xây dựng mở rộng Trường Đại học Mỏ - Địa chất trên cơ sở Khu A1 đã hoàn thành hệ thống Hạ tầng kỹ thuật;
- Đẩy mạnh dự án đầu tư cơ sở vật chất Khu A1 thuộc Khu đô thị Đại học bằng nguồn vốn sự nghiệp, vốn ngân sách và vốn vay.
- Tìm kiếm, huy động các nguồn vốn, hợp tác doanh nghiệp trong xây dựng các dự án cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và các dịch vụ khác của Nhà trường.

10. Công tác thông tin, thư viện

10.1. Những kết quả đạt được

10.1.1. Công tác thư viện

Mua 241 đầu sách (2091 cuốn);

Mua 01 CSDL điện tử;

Nhận 06 đầu sách (720 cuốn) từ phòng Xuất bản;

Nhận tặng 24 đầu sách tiếng Việt (126 cuốn) và 121 đầu sách tiếng Anh (150 cuốn) từ các thầy/cô trong Trường và các tổ chức nước ngoài;

Mua 50 đầu tạp chí tiếng Việt (207 cuốn) và nhận tặng 06 đầu (29 cuốn);

Nhận 300 cuốn luận án/luận văn và 27 báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học;

Trung bình phục vụ hơn 100 nghìn lượt bạn đọc, gần 150 nghìn lượt tài liệu hàng năm.

Bảng 38. Thống kê tài liệu bổ sung năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021

Năm học	PHÒNG XUẤT BẢN CUNG CẤP			
	Giáo trình			Ghi chú
	Số lượng			
	Đầu tài liệu	Cuốn		
2019 - 2020	6	990		
2020 - 2021	6	720		

Tăng/Giảm	0	-27%			
Năm học	**TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN MUA**				
	Tài liệu giấy			**Cơ sở dữ liệu điện tử**	
	Số lượng		**Kinh phí (đồng)**	**Số lượng**	**Kinh phí (đồng)**
	Đầu tài liệu	**Cuốn**			
2019 - 2020	78	703	186,649,000	1	45,000,000
2020 - 2021	241	2091	361.083.000	1	45,000,000
Tăng/Giảm	+209%	+198%	+94%	0%	0%
Năm	**TÀI LIỆU ĐƯỢC TẶNG**				
	Tiếng Việt			**Tiếng Anh**	
	Đầu tài liệu	**Cuốn**		**Đầu tài liệu**	**Cuốn**
2019 - 2020	291	746		156	156
2020 - 2021	24	126		121	150
Tăng/Giảm	-91%	-83%		-22%	-3%

Bảng 39. Nhập, bán sách năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021

Năm	**CẤP NHÀ XUẤT BẢN**			
	Nhập		**Bán**	
	Số lượng (cuốn)	**Kinh phí (đồng)**	**Số lượng (cuốn)**	**Kinh phí (đồng)**
2019 - 2020	300	15.525.000	340	16.060.500
2020 - 2021	160	8.700.000	432	14.050.000
Tăng/giảm	-46.6%	-43.96%	+27.64%	-12.518%

Ghi chú: Số lượng sách bán tăng nhưng số tiền bán giảm vì giá giáo trình cũ bằng 1/2 giáo trình mới.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung tài liệu trong đề cương chi tiết các học phần. Tất cả các CTĐT đánh giá ngoài được ghi nhận không thiếu tài liệu. Tiếp tục rà soát, bổ sung tài liệu cho 04 CTĐT đang đánh giá.

Mở cửa ngoài giờ đến 19h (từ thứ 2 đến thứ 6) và cả ngày thứ 7 trong 6 tháng ôn thi của sinh viên.

10.1.2. Công tác công nghệ thông tin

- Đã xây dựng Đề cương thiết kế hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số của Nhà trường.

- Đảm bảo công tác kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử, duy trì thứ hạng TOP 10 Việt Nam của Nhà trường trong bảng xếp hạng Webometrics.

- Quản trị, vận hành, sửa chữa, khắc phục sự cố hệ thống mạng, Cổng TTĐT, e-mail, ...

10.2. Những tồn tại

- Tài liệu giảng dạy, tham khảo cho các ngành đào tạo còn thiếu, đặc biệt là tài liệu tiếng Anh và tài liệu điện tử.

- Số lượng sách bán giảm dần qua các năm.

- Hệ thống hạ tầng CNTT, mạng máy tính còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường.

10.3. Nguyên nhân và giải pháp

Nguyên nhân

- Nhiều tài liệu ghi trong đề cương chi tiết các học phần đã cũ, không có hoặc rất hiếm có tại các nhà cung cấp hiện nay. Kinh phí bổ sung tài liệu còn hạn chế.

- Sinh viên hiện nay ít mua sách giấy hơn.

- Trang thiết bị hệ thống hạ tầng CNTT của Nhà trường được đầu tư đã lâu (hơn 10 năm) và thiết kế chưa đạt chuẩn. Đề cương thiết kế hạ tầng CNTT chưa được triển khai.

Giải pháp

Thư viện tiếp tục làm việc với các khoa, bộ môn rà soát, bổ sung tài liệu cho các ngành đào tạo.

Tăng cường kinh phí bổ sung tài liệu.

Sau khi Đề cương thiết kế hạ tầng CNTT được Hội đồng Trường phê duyệt, Trung tâm TT-TV sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu cho Nhà trường triển khai trong thời gian sớm nhất.

11.Công tác y tế

11.1. Những kết quả đạt được

- Năm học 2020 - 2021, Trạm Y tế đã thực hiện tốt công tác y tế, khám cấp cứu đảm bảo công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường.

- Tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, các bệnh xã hội. Đặc biệt là đại dịch Covid-19, Trạm Y tế đã tham mưu giúp Nhà trường để đưa ra biện pháp giải pháp phòng chồng chống dịch Covid-19, phân công cán bộ y tế trực Covid-19 ngoài giờ, kiểm soát đo thân nhiệt, điều tra giám sát những cán bộ và SV đi từ vùng dịch, khu cách ly, khu phong tỏa, hướng dẫn cách ly, theo dõi theo đúng quy định, tuyên truyền cho cán bộ và sv phòng chống dịch Covid-19 an toàn tuyệt đối.

- Tổ chức tiêm phòng vaccine: Cán bộ M1: 650 , M2: 625 đạt tỷ lệ 97%.

Sinh viện mắc kẹt tại KTX Trường: M1: 188, M2: 188

- Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành khám sức khỏe định kỳ cho CBVC. Năm 2020, Nhà trường hợp đồng với Bệnh viện Phương Đông tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ tháng 10 năm 2020: 555/764 người. Kinh phí: 246.410.000 đồng. Năm 2021 do đại dịch Covid-19 Nhà trường chưa tổ chức khám.

- Tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên vào Trường K65 vào tháng 11/2020: 1622/2027 sinh viên, tại Phòng khám Trường Đại học Y tế công cộng. theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khoẻ. (do dịch Covid-19 chưa tổ chức khám vét hết, số còn lại sẽ tổ chức khám cùng SV k66).

11.2. Những tồn tại

- Năm 2021 chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, SV khóa 66 đúng kế hoạch (do dịch Covid-19 không tập trung đông người).

- Phải tổ chức 04 đợt làm thẻ BHYT mới đạt 95% sinh viên mua thẻ, nhận thức kém của một số sinh viên về giá trị và tính nhân văn của BHYT, Nhà trường chưa có chế tài rõ ràng (chế tài chung chung) chỉ mang tính chất dăn đe.

11.3. Giải pháp

Tiếp tục tuyên truyền cho sinh viên hiểu và nhận thức về giá tri của thẻ BHYT và tính nhân văn của BHYT, Nhà trường có chế tài rõ ràng, xử phạt nghiêm những sinh viên không tham gia thẻ BHYT.

12. Hoạt động dịch vụ

12.1. Những kết quả đạt được

Công tác Ký túc xá

- Chất lượng phòng ở sinh viên tại Ký túc xá (KTX) được cải thiện. Tình hình an ninh trật tự, an ninh chính trị trong khu nội trú sinh viên được giữ vững. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên được tăng cường và đã đạt được những thành công nhất định, được dư luận xã hội và sinh viên đánh giá cao. Trung tâm cũng đã góp phần vào thành công của kiểm định khảo sát đánh giá ngoài 07 CTĐT của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Trong đợt phòng dịch Covid-19, Trung tâm đã phối với chặt chẽ các phòng ban liên quan trong Trường để đảm bảo tốt công việc phòng và chống dịch. Ban quản lý KTX đã tuyên truyền cho sinh viên nội trú những khuyến cáo về dịch bệnh và cách phòng chống, liên tục cập nhật và gửi thông tin đến sinh viên dưới nhiều hình thức, đảm bảo sinh viên nắm rõ về tình hình dịch bệnh và có những kiến thức, kỹ năng cơ.

- KTX khu A, B đã được các đoàn của Ban phòng chống dịch Covid-19 của Quận Bắc Từ Liêm, CDC Hà Nội, Bộ Giáo dục & Đào tạo vào khảo sát để có thể lấy làm khu cách li. Trung tâm xây dựng kịch bản hoạt động trong trường hợp KTX được trưng dụng.

Công tác trông giữ xe

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không để xảy ra mất mát tài sản.
- Các bãi xe luôn được dọn dẹp sạch sẽ; công tác phòng cháy cháy nổ được đặt lên hàng đầu.
- Phòng CSVC đã bước đầu bàn giao lại nhà xe 2 tầng nhưng vẫn chưa khai thác được do dịch Covid-19, sinh viên học trực tuyến.
- Công tác thu và quản lý nguồn thu từ các bãi trông giữ xe ô tô, xe máy đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

Về công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Đã hoàn thành Đề án "Sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại trường Đại học Mỏ - Địa chất, đối với 02 tòa KTX D1 và D2", đã có Quyết định số 2790/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đang quản lý việc cho thuê cơ sở vật gồm: Nhà công đoàn, Nhà ăn Khu A, Nhà ăn Khu B, KTX khu B, Nhà khách, vị trí đặt máy bán cafe và máy bán nước tự động.

- Các hoạt động cho thuê cơ sở vật chất được trung tâm quản lý chặt chẽ theo đúng hợp đồng ký kết. Hàng tuần, Trung tâm đều có kiểm tra, giám sát việc thuê và sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường đảm bảo tuân thủ đúng hợp đồng.

Công tác phát triển dịch vụ

- Theo chiến lược phát triển, Trung tâm phải phát triển đa dạng dạng hóa các loại hình dịch vụ từng bước tạo hệ sinh thái dịch vụ khép kín trong trường, tạo việc làm và tăng nguồn thu cho Nhà trường. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch covid cũng như chưa hoàn thiện được cơ sở pháp lý nên Trung tâm vẫn đang trong trạng thái lên kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ như: Nước đóng chai, café, ăn nhanh, quà lưu niệm, không gian khởi nghiệp, các dịch vụ tiện ích và vui chơi giải trí…

- Trung tâm đã có QĐ số 720/QĐ-MĐC ngày 26/8/2021 của Hiệu trưởng về phê duyệt Đề án tự chủ về hoạt động và đang tiến hành các bước pháp lý làm các giấy tờ thủ tục hành chính tiếp theo (như con dấu, giấy phép kinh doanh, mã số thuế...).

Về công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

- Đang quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài gồm: Thuê cắt tỉa cây, thuê vệ sinh công nghiệp, thuê thu gom rác thải, thuê bảo vệ.

- Các dịch vụ thuê bên ngoài đang được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Do tình hình dịch covid-19, Trung tâm đã chủ động đề nghị giảm giá trên cơ sở các các điều khoản của hợp đồng và thực tế thực hiện.

12.2. Những tồn tại

Công tác Ký túc xá

- Chưa khắc phục triệt để được tình trạng nấu ăn trong phòng.
- Vẫn còn hiện tượng cán bộ trực KTX chưa sát sao đến từng sinh viên, còn hiện tượng bỏ trực, bỏ vị trí làm việc hoặc nhờ người trực hộ.
- Vẫn còn tình trạng sinh viên nước ngoài tụ tập ăn uống trong giai đoạn toàn TP. Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội theo quy định.

Công tác trông giữ xe

- Do đặc thù công việc, môi trường làm việc ngoài trời bất kể nắng hay mưa, hàng ngày cán bộ Tổ xe Trung tâm Dịch vụ tiếp xúc với một lượng lớn khói bụi. Trong những năm qua, ngoài việc được Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị phòng chống cháy nổ, quần áo bảo hộ lao động (gồm: áo mưa, ủng), cán bộ Tổ xe chưa được nhận bất kì một chế độ làm việc nào cho người lao động khi làm việc ngoài trời.
- Bãi xe là nơi có nguy cơ cháy nổ cao và khi xảy cháy rất dễ cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng do phương tiện đậu san sát, luôn có hơi xăng dầu tích tụ. Nguy hiểm là vậy nhưng công tác phòng cháy chữa cháy còn buông lỏng.
- Do tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, sinh viên học trực tuyến thời gian dài, do đó các bãi trông giữ xe đã không có doanh thu.

Về công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Do chưa sâu sát trong quản lý và chưa có kinh nghiệm trong kiểm tra, giám sát nên đã để đối tác thuê cơ sở vật chất sử dụng vào các việc không đúng quy định trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.
- Vẫn còn một số vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thực hiện, như một số hợp đồng trước đây ký quá dài, ...

Về công tác phát triển dịch vụ

Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên các dịch vụ mới vẫn chưa được triển khai.

Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

Việc thuê ngoài có thể đem đến cho tổ chức những nguy cơ tiềm ẩn và có khả năng đặt tổ chức vào những rủi ro pháp lý. Chất lượng dịch vụ cũng thường là vấn đề của giai đoạn chuyển tiếp từ dịch vụ nội bộ sang thuê ngoài. Trong thời gian đầu nhân viên bên được thuê ngoài chưa nắm rõ hệ thống của khách, nên sẽ gây chậm trễ trong giải quyết sự cố hoặc sai sót.

12.3. Giải pháp

Công tác Ký túc xá

- Cần phải thay đổi tư duy, cách tiếp cận để có các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng KTX. Nếu không có khả năng tự triển khai thì phải tìm cơ chế xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp.
- Có chính sách truyền thông, quảng bá để thu hút sinh viên vào ở KTX.
- Hoàn thiện nội quy về ở nội trú cho phù hợp với sự phát triển của Trung tâm theo từng năm học trên cơ sở quy chế học sinh, sinh viên. Những quy định này nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sinh hoạt và hỗ trợ tốt nhất cho việc tự học của sinh viên, đồng thời cũng tạo ra những chuẩn mực cho công tác quản lý.

Công tác trông giữ xe

- Để an toàn hệ thống điện cần phải được bảo vệ trong các ống chống cháy. Xe cộ cần phải được xếp ngay ngắn thành hàng và phải chừa lối đi không được để bừa bãi.
- Bình chữa cháy cần trang bị tại các khu vực đó để kịp thời dập lửa tuy nhiên bình chữa cháy chỉ có công dụng với những ngọn lửa mới bắt đầu nhen nhúm, khi ngọn lửa lớn cần phải sử dụng các lăng vòi kịp thời phun nước vào đám cháy.
- Để giảm bớt nhân công và thuận tiện cho việc giữ xe, nhà xe 2 tầng cán bộ và sinh viên cần lắp hệ thống máy quẹt thẻ vào/ra thông minh, camera tại các tầng.

Công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, công năng, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất được Nhà trường giao quản lý, khai thác.

- Xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (các cơ sở vật chất, hạng mục có thể cho thuê còn lại của Nhà trường).

Công tác phát triển dịch vụ

Khi Trung tâm tự chủ về hoạt động có chức năng pháp lý, có con dấu, tài khoản sẽ giúp hoạt động linh hoạt, thuận lợi trong các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất.

Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết thông qua tuyển chọn, đấu thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng pháp luật.

13. Các công tác khác

13.1. Những kết quả đạt được

13.1.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ; luôn có sự thống nhất và quyết tâm cao trong việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 14/01/2016 của Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Năm học 2020 – 2021, Nhà trường đã ban hành kế hoạch Thanh tra năm 2020 - 2021, ban hành Quyết định số 1608/QĐ-MĐC ngày 20/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy định về giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa. Nhà trường đã xây dựng dự thảo Quy chế dân chủ và đã có Công văn số 446/MĐC-TCCB ngày 27/8/2021 về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Quy chế dân chủ của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường. Sau đó, Nhà trường có Công văn số 477/MĐC-TCCB ngày 17/9/2021 về việc tiếp thu góp ý dự thảo Quy chế dân chủ. và trình Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo Tờ trình số 476/TTr-MĐC ngày 17/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về xin ý kiến ban hành Quy chế dân chủ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và được Hội đồng trường thông qua và ban hành theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thực hiện công khai việc giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận 1 cửa: Nhà trường có thông báo số 17/TB-MĐC ngày 19/02/2021 về việc thực hiện các thủ tục hành chính tại bộ phận 1 cửa đối với phòng Đào tạo Đại học trong thời gian dịch Covid-19.

Nhà trường cũng thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, không xảy ra tình trạng vượt cấp, khiếu nại kéo dài, đã ban hành Quy định tiếp công dân (Quyết định số 200/QĐ-MĐC ngày 08/4/2020) trong đó công khai lịch tiếp công dân thường xuyên và lịch tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất của Ban Giám hiệu.

Thực hiện dân chủ trong quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Trưởng/Phó Trưởng Khoa, Trưởng/Phó phòng ban chức năng đều đáp ứng đúng về yêu cầu theo quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm như độ tuổi, học vị. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư, Trưởng các Khoa có đào tạo để cấp văn bằng từ trình độ đại học trở lên đều có trình độ Tiến sĩ.

Ngoài ra, Nhà trường có tổ chức đối thoại với cán bộ, viên chức các đơn vị trong Trường về các nội dung như cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, chế độ đãi ngộ, đời sống, vật chất tinh thần ... qua đó có những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị đại học về kế hoạch đối thoại đợt 2 với cán bộ, viên chức, người lao động tại các đơn vị trong Trường.

Nghiêm túc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo 3 công khai: Công khai về tài chính, công khai chất lượng giáo dục, công khai đội ngũ cán bộ giáo viên và cơ sở vật chất giáo dục, triển khai từ Ban Giám hiệu đến các đơn vị đảm bảo thống nhất và hiệu quả. Lãnh đạo Trường đã nhận thức rõ việc thực hiện quy chế dân chủ trong Trường là gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, cũng như thực hiện có hiệu quả nhất những qui định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường Đại học.

Ban Thanh tra nhân dân hoạt động dưới sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn Trường và sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường, đó là nguồn động viên, khích lệ các thành viên bộ phận thanh tra hoàn thành nhiệm vụ. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân cũng được Nhà trường cử tham gia các đợt tập huấn và tổng kết công tác thanh tra do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức để nắm vững nghiệp vụ, nâng cao trình độ, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Công tác thanh tra được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất tùy theo những vấn đề phát hiện qua hoạt động giám sát. Trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra, Ban Thanh tra Nhân dân luôn hướng đến mục đích là phòng ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm, trong đó phòng ngừa là mục đích chủ yếu.

13.1.2. Công tác quân sự địa phương, Giáo dục quốc phòng và an ninh

Trong năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường về công tác quân sự địa phương, Giáo dục quốc phòng và an ninh cụ thể:

- Xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch trong năm theo quy định Ban chỉ huy quân sự quận như: Kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng địa phương; Kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị và các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

- Đăng ký, quản lý cán bộ, viên chức trong độ tuổi tham gia dân quân tự vệ, độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Đăng ký quản lý sĩ quan dự bị, quân nhân dự bị hạng 1, quân nhân dự bị hạng 2, phương tiện kỹ thuật, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội.

- Thực hiện đúng quy định về công tác tiếp nhận, quản lý di chuyển nghĩa vụ quân sự cho nam sinh viên nhập học cũng như giới thiệu di chuyển nghĩa vụ quân sự cho nam sinh viên tốt nghiệp ra trường, thôi học về địa phương nơi cư trú.

- Tổ chức huấn luyện bổ sung cho Đội hội thao tự vệ của Nhà trường tham gia Hội thao lực lượng dân quân tự vệ quận; kết quả đạt giải Nhì đồng đội môn Chính trị, bảo đảm an toàn về người, vũ khí trang bị và an toàn giao thông.

- Tuyển chọn 30 nam sinh viên tốt nghiệp đại học năm 2020 đi đào tạo sĩ quan dự bị tại Trường Quân sự Quân khu 2 (từ ngày 02/10/2020 đến 29/01/2021) đảm bảo đủ chỉ tiêu, chất lượng chính trị cao.

- Thực hiện tốt công tác báo cáo, phản ánh tình hình địa bàn, tham gia đầy đủ các hội nghị, các cuộc họp do Ban chỉ huy quân sự quận và cấp trên tổ chức.

- Tháng 10/2020, Tham mưu cho Nhà trường cử 02 cán bộ Ban chỉ huy quân sự Trường đi tập huấn công tác quốc phòng, quân sự, lực lượng tự vệ tại Nha Trang - Khánh Hòa do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; Tháng 2/2021, cử 02 cán bộ Ban chỉ huy quân sự Trường tham gia tập huấn cán bộ dân quân tự vệ do Ban chỉ huy quân sự quận Bắc Từ Liêm tổ chức; Tháng 7/2021, động viên 01 sĩ quan dự bị đi huấn luyện tại Trung đoàn 452/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Năm học 2020-2021, đã triển khai giảng dạy, học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho 2.485 sinh viên từ khóa 61 đến khóa 65 của Nhà trường theo chương trình, nội dung

quy định bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị. Thông qua quá trình đào tạo đã trang bị cho sinh viên nhận thức, giác ngộ chính trị, lòng yêu nước và trách nhiệm của công dân; huấn luyện, trang bị một số kỹ năng quân sự, sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh; đặc biệt trong quá trình giảng dạy đã lồng ghép các nội dung cơ bản với xây dựng cho sinh viên tính tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật, nếp sống văn minh và tinh thần tập thể trong quá trình học tập, rèn luyện.

- Hiện nay, Nhà trường đang chỉ đạo khoa Giáo dục quốc phòng phối hợp với các đơn vị chức năng tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện Đề án tự chủ giảng dạy, học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại khu B và khu Đô thị đại học theo chỉ đạo của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương.

13.1.3. Công tác công đoàn

Công tác tuyên truyền, giáo dục

- Phối hợp cùng Chính quyền tổ chức các hoạt động chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; chào mừng ngày Hội toàn dân đi bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức Hội diễn văng nghệ chào mừng kỷ niệm 54 năm ngày thành lập Trường; kỷ niệm 70 ngày ngày thành lập Công đoàn Giáo dục Việt Nam; - Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt bài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - Nguyễn Phú Trọng - tại Phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026: "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.";

- Triển khai, vận động CBNGNLĐ tham gia thi trực tuyến tìm hiểu Bộ Luật lao động năm 2019; thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về bảo vệ môi trường và quy tắc ứng xử gắn với việc bảo vệ môi trường" trên địa bàn TP Hà Nội; cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND"; cuộc thi "Tìm hiểu 70 năm CĐGD Việt Nam; tham gia "Liên hoan Tiếng hát giáo viên toàn quốc lần thứ V" năm 2021…;

- Trao quà ủng hộ giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại 09 trường THPT thuộc tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh; hỗ trợ kinh phí, triển khai xây dựng Hệ thống cấp nước sạch trao tặng 03 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Hỗ trợ tiêu thụ 25 tấn vải thiều Bắc Giang, trị giá 52.500.000 đồng: Công đoàn Trường mua 2,5 tấn ủng hộ nhân dân miền Trung bị thiệt hại do mưa lũ với tổng số tiền: 273.724.184 đồng vận động CBVCNLĐ Trường ủng hộ công tác phòng, chống Covid-19 với số tiền: 123.100.000 đồng; ủng hộ và mua lương thực, thực phẩm hỗ trợ 712 sinh viên Trường lưu trú tại Ký túc xá và khu vực quanh trường gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 với tổng số tiền: 161.983.200 đồng; ủng hộ chương trình Máy tính cho em với tổng số tiền: 212.456.528 đồng.

Công tác tham gia quản lý

- Tham gia sửa đổi, bổ sung và giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Trình ký Hội đồng Trường chủ trương ban hành Quy định Văn hóa công sở Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Phối hợp với Chính quyền triển khai công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho toàn thể CBVCNLĐ Trường;

Thực hiện chế độ, chính sách và đời sống

- Xét và trợ cấp khó khăn cho 38 cán bộ với số tiền: 23.400.000 đồng.

- Xét trợ cấp khó khăn đột xuất nhân dịp tết Nguyên đán cho 24 CBNGNLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, mắc bệnh hiểm nghèo điều trị dài ngày với số tiền 24 triệu đồng;

- Triển khai chương trình "Phúc lợi đoàn viên": phát voucher khám chữa bệnh miễn phí và giảm giá của Công ty MEDLATEC; khám miễn phí tầm soát ung thư vú cho cán bộ nữ;

- Rà soát, thực hiện miễn đóng (từ tháng 8-12/2021) và hoàn trả (từ tháng 5-7/2021) đoàn phí công đoàn đối với CBVCNLĐ có mức lương (trước khi trừ BHXH) thấp hơn mức lương tối thiểu vùng: 4.420.000 đồng (theo Nghị định 90/2019/NĐ ngày 15/11/2019 của Chính phủ).

Công tác nữ công

- Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổng kết phòng trào "Giỏi việc Trường - Đảm việc nhà"; vinh danh Nữ Phó Giáo sư, nữ Tiến sĩ năm 2021; tuyên dương khen thưởng nữ cán bộ, sinh viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác, học tập và rèn luyện;

- Vận động nữ cán bộ tham gia hưởng ứng "Tuần lễ áo dài" và cuộc thi ảnh "Duyên dáng áo dài HUMG".

- Thưc hiện chi quà nhân dịp tết thiếu nhi 1/6, tằm Trung thu cho con cán bộ; khen thưởng cho các cháu là con cán bộ đạt giải trong kỳ thi HSG các môn văn hóa cấp quận, huyện trở lên; các cháu đạt danh hiệu HSG toàn diện năm học 2020 – 2021 (dự kiến chi đến 30/11/2021 do nhiều trường chưa phát giấy khen).

Khen thưởng

- Đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc và được Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen.

13.1.4. Công tác Đoàn TN, Hội SV

Năm học 2020 - 2021 là năm học mà tập thể cán bộ, viên chức, đoàn viên sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất nỗ lực phấn đấu tiếp bước truyền thống xây dựng Nhà trường trong giai đoạn chuẩn bị tự chủ trở thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu, triển khai công nghệ có uy tín trong nước và khu vực. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường đề ra đã được các cấp bộ Đoàn – Hội trong toàn trường triển khai thực hiện và đạt được những kết quả cơ bản như sau:

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục của Đoàn – Hội, xây dựng thế hệ ĐVTN kỷ luật, nhân ái, thanh lịch, văn minh góp phần xây dựng Văn hóa Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục là một nội dung quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức, là lý tưởng cách mạng trong ĐVTN nhiệm kỳ tới. Việc triển khai cuộc vận động cần được cụ thể hóa và áp dụng một cách linh hoạt với đối tượng là ĐVTN và CBGV trẻ làm việc và sinh hoạt trong môi trường giáo dục.

Đẩy mạnh giáo dục truyền thống của Đảng, của dân tộc, của Đoàn – Hội, về lòng tự hào dân tộc, khát vọng chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ; xây dựng tình cảm và niềm tin cho cán bộ đoàn viên, tuyệt đối tin tưởng vào lý tưởng của Đảng. Đề cao giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống, ý thức pháp luật, ứng xử văn hóa gắn với việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong ĐVTN, thực hiện nếp sống, hành vi ứng xử văn hóa trong gia đình, tại trường học, nơi công cộng, góp phần xây dựng thương hiệu văn hóa Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Tiếp tục triển khai thiết thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu khoa học, thể chất và đời sống văn hóa tinh thần cho đoàn viên, thanh niên

Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường thường xuyên phát động và bám sát nhằm khơi dậy tinh thần say mê, thái độ nghiêm túc, phương pháp hiệu quả trong học tập và nghiên cứu khoa học, góp phần xây dựng môi trường học tập chất lượng cao theo định hướng của nhà trường. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ ĐVSV học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển các sân chơi trí tuệ góp phần rèn luyện tư duy độc lập, sáng tạo; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tương tác, phát huy tính tích cực, chủ động tự học, tự nghiên cứu.

Phát triển mạnh các câu lạc bộ học thuật tại các Liên chi đoàn – Liên chi Hội theo đặc thù chuyên ngành và thế mạnh của từng đơn vị. Xây dựng các mô hình nhóm nghiên cứu, diễn đàn ý tưởng khoa học, tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học trong thanh niên, tiến hành các hoạt

động giao lưu trao đổi kinh nghiệm học tập và NCKH giữa các đơn vị trong và ngoài trường.

Phối kết hợp chặt chẽ với Phòng CTCT-SV để thường xuyên tổ chức các phong trào thể dục thể thao, các hoạt động văn hóa văn nghệ. Đa dạng hóa hình thức, nội dung hoạt động của hệ thống các câu lạc bộ tạo sân chơi bổ ích qua đó trau dồi kỹ năng sống và kiến thức xã hội của đoàn viên thanh niên. Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp với các trường ĐH – CĐ trong Cụm 4 và trên địa bàn Thủ đô, các đơn vị kết nghĩa, và công tác xã hội hóa nguồn lực để nâng cao chất lượng các hoạt động phong trào.

. Xây dựng củng cố tổ chức Đoàn – Hội vững mạnh, phát huy tốt vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn đối với Hội sinh viên

Nâng cao chất lượng đoàn viên: Xác định nội dung, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, phẩm chất chính trị của đoàn viên. Ứng dụng *Phần mềm quản lý đoàn viên,* tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đoàn viên; hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn tại các điểm liên kết đào tạo trong công tác quản lý đoàn viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn – Hội có tâm huyết, năng lực và bản lĩnh: Tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Đoàn chuyên trách. Đổi mới phong cách và phương pháp công tác của cán bộ Đoàn với yêu cầu chung là tôn trọng sinh viên, sát với ĐVSV và có trách nhiệm với ĐVSV. Thu hút các cán bộ trẻ có tâm huyết, uy tín và năng lực trong NCKH và giảng dạy tham gia công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

Nâng cao chất lượng Chi đoàn – Chi hội, tăng tính chủ động sáng tạo của Liên chi đoàn – Liên chi Hội: Nâng cao hiệu quả, tính hấp dẫn trong nội dung và hình thức sinh hoạt chi đoàn. Tổ chức Đoàn được phân cấp, lấy Liên chi Đoàn làm nòng cốt trong các hoạt động phong trào. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao tính chủ động sáng tạo của các Liên chi.

Tích cực tham gia có trách nhiệm công tác phát triển đảng trong cán bộ trẻ và ĐVSV

Thông qua hoạt động thực tiễn của công tác đoàn và phong trào thanh niên, cần nắm bắt được các đoàn viên ưu tú, có kế hoạch bồi dưỡng phát triển và phân công nhiệm vụ hợp lý. Chủ động và thực hiện đúng quy trình giới thiệu hơn 300 đoàn viên ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, xem xét giới thiệu hơn 100 đoàn viên ưu tú cho các Chi bộ Sinh viên xem xét kết nạp vào Đảng.

Một số kết quả đạt được trong năm học 2020 - 2021

- Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu trong Công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020 – 2021 của Thành đoàn Hà Nội.

- Bằng khen của TW Đoàn, TW Hội Sinh viên cho đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn – Hội năm học 2020 – 2021.

- Bằng khen của TW Đoàn, TW Hội Sinh viên, Thành đoàn và Hội Sinh viên TP Hà Nội cho các tập thể, cá nhân của Trường ĐH Mỏ - Địa chất có thành tích xuất sắc trong năm học 2020 – 2021.

- Các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, kết quả đạt được: 71 sinh viên đạt Danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp Trường, 22 sinh viên đạt Danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp Thành phố, 01 sinh viên đạt Danh hiệu "Sao tháng Giêng", 01 sinh viên đạt Giải thưởng nữ sinh viên tiêu biểu trong lĩnh vực KHCN của TW Đoàn.

- Tổ chức thành công Đại hội Đoàn Trường nhiệm kỳ 2020 – 2022, Đại hội Hội Sinh viên Trường nhiệm kỳ 2021 – 2023.

- Tổ chức chuỗi hoạt động Tháng Thanh niên năm 2021 gồm Cuộc thi "Khoa tôi là Nhất" năm 2021 và Lễ mít tinh Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM (26/3/1931 - 26/3/2021).

- Tổ chức thành công Gala Chào tân sinh viên K65 "Breaking 2020 – The Limits", Cuộc thi Tài năng sinh viên HUMG's Talent 2020, đây là những sự kiện lần đầu tiên được tổ chức tại HUMG, đã đem lại hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, thu hút nhiều, sinh viên tham gia, phát hiện

nhiều tài năng cho phong trào sinh viên HUMG.

- Tổ chức thành công Chiến dịch Tiếp sức Mùa thi 2021 cho các điểm thi THPT trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm.

- Tham gia hỗ trợ nhà trường và địa bàn xung quanh trong công tác phòng chống Covid-19, hỗ trợ tiêm chủng vắc xin. Đặc biệt, trong thời gian TP Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên đã kết nối, tìm kiếm nguồn hỗ trợ thực phẩm thiết yếu cho sinh viên mắc kẹt tại KTX và nhà trọ xung quanh trường. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên triển khai nhiều đợt hỗ trợ và đã giúp đỡ được 891 sinh viên với hơn 1600 phần quà là thực phẩm thiết yếu gồm: gạo, mì, bánh mì, sữa, đồ hộp, đồ khô, gia vị, rau củ quả …, tổng trị giá hơn 300 triệu đồng.

13.1.5.Công tác Hội Cựu chiến binh

Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp cũng như chủ trì thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ trọng yếu, đặc biệt là công tác hoạt động theo qui đnh của Điều lệ hội. Năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội CCB lần thứ VI, hoạt động của Hội là chủ động, tích cực, toàn diện đúng với tính chất, mục đích nhiệm vụ của Hội. Các chi hội và hội viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết gương mẫu thực hiện hoàn thành tốt các mặt công tác của Hội. Kết quả đạt được tương đối toàn diện và có hiệu quả thiết thực, giữ vững là tổ chức Hội trong sạch vững mạnh, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Hội đã tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền giữ vững ổn định chính trị tại cơ sở; triển khai hoạt động có hiệu quả 4 Đề án, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội VI, Nghị quyết của Đại hội CCB trường lần thứ III. Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, hoàn thành các chỉ thị, thông báo của Hội CCB Thành phố. Tình hình chính trị tư tưởng cán bộ hội viên ổn định, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Trường.

- Ngày 6/9/2020, Hội đã chủ trì thành công buổi gặp mặt truyền thống Cựu chiến binh Sinh viên - Chiến sĩ 6.9.71 với chủ đề "Kỷ niệm 49 năm ngày lên đường chống Mỹ cứu nước (6/9/1971 - 6/9/2020) của sinh viên các trường Đại học Hà Nội".

- Ngày 15/12/2020, Hội đã chủ trì thành công Lễ kỷ niệm 31 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân - 76 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam - 31 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và 20 năm ngày Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ Địa chất.

- Trong năm 2021, Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài trường làm tốt các phong trào hoạt động do các cấp phát động, động viên các Hội viên tham gia các phong trào đóng góp xây dựng và ủng hộ phòng chống covid-19.

13.2. Những tồn tại

Công tác giáo dục quốc phòng – quân sự địa phương

- Quá trình tổ chức thi online vẫn còn gặp khó khăn do một số sinh viên chưa có đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu bảo đảm theo quy định.

- Năm 2021, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên việc triệu tập sinh viên lên Trường để khám sức khỏe, cử cán bộ đi thẩm tra lý lịch tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị năm 2021 không thể triển khai thực hiện được.

- Thời điểm cuối tháng 5, đầu tháng 6/2021 trùng với việc thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên Nhà trường không thể huy động cán bộ, viên chức tập trung huấn luyện tự vệ được.

- Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy, cán bộ, chiến sĩ tự vệ, dự bị động viên phải tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp tại các địa bàn xa Trường ảnh hưởng đến việc huy động, tập trung cán bộ.

- Số lượng cán bộ của Nhà trường trong độ tuổi tham gia dân quân tự vệ, độ tuổi thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự lớn (nam từ 18 đến 45 tuổi, nữ từ 18 đến 40 tuổi); cán bộ còn phải tham gia học tập nâng cao trình độ; cán bộ nữ nghỉ thai sản, sinh con,...

Công tác Công đoàn

Do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên một số công tác phải hoãn, hủy:

- Hoãn tổ chức gặp mặt cán bộ công đoàn các cấp đã có nhiều đóng góp cho Công đoàn Trường nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

- Hủy tổ chức xem phim cho con cán bộ nhân dịp 1/6; lùi thời gian tổng kết, khen thưởng các cháu đạt giải trong kỳ thi HSG các môn văn hóa cấp quận, huyện trở lên; các cháu đạt danh hiệu HSG toàn diện năm học 2020 - 2021 (do các cấp học chưa tiến hành tổng kết năm học).

- Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Trường lùi chương trình kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Công đoàn các tổ công đoàn trực thuộc Công đoàn Trường.

Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

Trong năm học 2020 - 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, công tác phong trào của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường bị ảnh hưởng rất nhiều, một bộ phận không nhỏ ĐVTN thiếu ý thức học tập, rèn luyện.

Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan

Mặt trái của kinh tế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến ý thức và nhận thức của thế hệ trẻ; đặc biệt chủ nghĩa thực dụng, cá nhân, ít quan tâm đến hoạt động tập thể. Hiện tượng này không chỉ xuất hiện ở đối tượng đoàn viên là đoàn viên sinh viên (chủ yếu là sinh viên ngoại trú), mà cả các cán bộ giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn.

Nguyên nhân chủ quan

Một bộ phận không nhỏ đoàn viên sinh viên thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và nhà trường, ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập, xao nhãng việc tham gia các hoạt động tập thể.

Phần lớn cán bộ giáo viên tham gia hoạt động Đoàn đều kiêm nhiệm, đội ngũ cán bộ Đoàn chưa được chuẩn hóa nên các hoạt động của Đoàn trường gặp nhiều khó khăn. Khối lượng công việc giảng dạy và NCKH quá lớn cùng với áp lực cuộc sống đã hạn chế khả năng tham gia các hoạt động đoàn thể của đội ngũ cán bộ trẻ.

Một số cán bộ Đoàn thiếu chủ động, sáng tạo; nhận thức, kỹ năng về công tác vận động thanh niên còn thiếu, chưa theo kịp tình hình phát triển của kinh tế - xã hội và nhu cầu, nguyện vọng ngày càng cao của ĐVSV, đặc biệt là trong chỉ đạo hoạt động của Chi đoàn.

13.3. Giải pháp

Thực hiện quy chế dân chủ

Tiếp tục tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, Quốc hội và của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ đảng viên, viên chức về dân chủ và thực hành dân chủ. Những vấn đề "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" phải được cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc trên mọi lĩnh vực của đời sống. Mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ gìn kỷ cương, trật tự.

Tiếp tục duy trì, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường. Duy trì việc đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thường được các đơn vị trong toàn Trường phối hợp để giải quyết kịp thời.

Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định của Nhà trường để phù hợp với tình hình thực tế. Điều chỉnh những nội quy, quy trình mang tính phối hợp còn chồng chéo, bất cập (nếu có).

Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác phê bình, tự phê bình, chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức công bằng, công khai, chú trọng công tác khen thưởng để tạo động lực cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Khắc phục những mặt hạn chế, tồn tại trong 6 tháng đầu năm

Tiếp tục thực hiện công tác đối thoại định kỳ, lắng nghe những đóng góp, ý kiến của cán bộ, viên chức và người lao động nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời phù hợp với quy định.

Công tác giáo dục quốc phòng – quân sự địa phương

- Tiếp tục biên soạn giáo án, bài giảng, tài liệu tham khảo và tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật thống nhất nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và phục vụ công tác khảo thí môn học kể cả trực tiếp và online.

- Nghiên cứu xây dựng bộ đề thi và đáp án phù hợp với chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu cho Nhà trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin tạm dừng tuyển chọn sĩ quan dự bị, xin rút chỉ tiêu năm 2021 (Công văn số 419/MĐC-QS ngày 27/9/2021).

- Báo cáo Ban chỉ huy quân sự quận về việc lùi thời gian triển khai công tác huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị năm 2021 cho lực lượng tự vệ của Nhà trường vào thời gian thích hợp; thường xuyên bám sát sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên để triển khai thực hiện công tác huấn luyện tự vệ theo đúng phương châm "cơ bản, thiết thực, chất lượng", sát tình hình địa bàn, bảo đảm an toàn mọi mặt.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Tổ chức Cán bộ nắm chắc danh sách, chất lượng và tình hình biến động của cán bộ, viên chức trong độ tuổi thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, độ tuổi tham gia tự vệ.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, viên chức và sinh viên nắm chắc quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia lực lượng tự vệ, dự bị động viên và thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự.

Công tác Công đoàn

Cần chuẩn bị và xây dựng các phương án thực hiện các công tác chưa thực hiện phù hợp với tình hình mới.

Công tác Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên

- Cần xác định công tác xây dựng tổ chức Đoàn – Hội là trọng tâm, trong đó cán bộ là khâu then chốt. Từ đó, lựa chọn đội ngũ cán bộ Đoàn – Hội phải là những người trẻ, có sức khoẻ, có trình độ, tâm huyết, nhiệt tình với phong trào, có năng lực tổ chức các hoạt động thực tiễn, biết đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể nâng cao chất lượng hoạt động đoàn.

- Trong công tác chỉ đạo thể hiện tính sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trường, xác định mục tiêu, phương hướng, kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể, khoa học cho công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong cả nhiệm kỳ và từng giai đoạn cụ thể.

- Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, chương trình phù hợp để phát huy thế mạnh của lực lượng ĐVSV đông đảo của trường trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19.

14. Đánh giá chung việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC Trường lần thứ 47

Từ các kết quả hoạt động nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã từng bước thể hiện được vai trò, vị trí của một Trường đại học kỹ thuật đa ngành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tích cực nâng cao về số lượng, chất lượng các đề tài khoa học cấp Nhà nước, Cấp Bộ và tương đương. Cán bộ giảng viên chủ động tham gia viết bài cho các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra vẫn còn một số nhiệm vụ còn chưa hoàn thành (Bảng 40).

Bảng 40. So sánh mục tiêu đặt ra và thực hiện mục tiêu năm học 2020 - 2021

Tiêu chí	**Mục tiêu**	**Thực hiện**	**Đánh giá**
Quy mô đào tạo chính quy	15.000	13.498	Không đạt
Mở mới ngành đào tạo: - Bậc đại học - Thạc sĩ - Tiến sỹ	 10 1 1	 10 1 1	 Đạt Đạt Đạt
Chương trình chất lượng cao	1	1	Đạt
Đề tài KHCN mới: - Cấp Nhà nước - Cấp Bộ và tương đương	 10 10	 12 14	 Vượt Vượt
Bài báo và báo cáo khoa học quốc tế	150	243	Vượt
Hội nghị khoa học quốc tế	3	2	Không đạt
Hội nghị khoa học toàn quốc	1	3	Vượt
Mở các khóa đào tạo ngắn hạn	10	0	Không đạt
Xuất bản giáo trình	10	10	Đạt
Tự đánh giá 3 chương trình đào tạo: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Quản lý đất đai	3	4	Vượt
Thi đua	85% LĐTT	86,8% LĐTT	Vượt

Kết quả trên thể hiện trong quá trình hoạt động, Nhà trường còn bộc lộ những hạn chế cần khắc phục đó là:

Chất lượng đào tạo ở một số ngành của Nhà trường vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội; năng lực cạnh tranh còn hạn chế; một bộ phận giảng viên và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được trong thời kỳ mới; cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tự chủ đại học; bộ máy tổ chức còn cồng kềnh; thu nhập của cán bộ, viên chức còn chưa cao; chiến lược phát triển Nhà trường chưa tính hết được sự thay đổi nhanh chóng của chính sách và xã hội.

Các giải pháp về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất còn gặp khó khăn chưa đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường, chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo theo tín chỉ, công tác quản lý đào tạo còn nhiều bất cập cần khắc phục. Cơ sở vật chất còn tương đối hạn chế nên đã gây khó khăn cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo một cách khoa học.

Công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, xác định vị trí việc làm chưa được xây dựng và triển khai hiệu quả nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của một bộ phận cán bộ viên chức, một số đơn vị.

Công nghệ thông tin chưa được ứng dụng mạnh và sâu trong tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý mọi hoạt động và quản trị Nhà trường.

Các đơn vị chưa thực sự chủ động trong hoạt động của mình; Chương trình đào tạo được cập nhật vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của xã hội và có tính cạnh tranh.

Công tác quản lý, sử dụng công sản làm chưa thật hiệu quả, chưa kiên quyết xử lý, khắc phục yếu kém trong các lần kiểm tra, chưa tận dụng hết công năng các thiết bị thí nghiệm, chưa khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng, công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa nắm bắt tốt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; chưa tạo ra động lực để trò giúp thầy thay đổi, chưa nâng cao được ý thức và văn hóa học đường trong Nhà trường.

PHẦN II
NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 -2022

Năm học 2021 - 2022 là năm học tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về *"Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập";* Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính phủ; Chỉ thị 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch Covid 19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo. Trên cơ sở đó Trường Đại học Mỏ - Địa chất xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020 - 2021 là *"Thúc đẩy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động cho các cá nhân, tổ chức thuộc và trực thuộc Nhà trường",* nhằm tuân thủ triết lý giáo dục "Nhân văn - Khai phóng - Hội nhập", phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trường theo định hướng phát triển trường, đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong từng cá nhân, đơn vị của Nhà trường, thí điểm cơ chế tự chủ đối với một số khoa. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị chủ động xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của Nhà trường. Thành lập Viện, Trung tâm trực thuộc Trường.

1.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm cán bộ, viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; bảo đảm số lượng và chất lượng cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Trường. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể để phát huy truyền thống đoàn kết, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và sinh viên. Tăng cường thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức và người học của Nhà trường.

1.3. Triển khai cải tiến chất lượng Nhà trường giữa chu kỳ kiểm định (2018 - 2023). Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội. Thúc đẩy kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học. Triển khai hệ thống đào tạo E-Learning hiệu quả.

1.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về cơ cấu tổ chức khoa học công nghệ, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, phương thức đầu tư, cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp chiến lược phát triển của Nhà trường. Hoàn thành xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn tới. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới. Hoàn thành nâng cấp và đưa Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất gia nhập hệ thống trích dẫn Đông Nam Á - ACI. Tăng cường công tác xuất bản, đặc biệt là công bố khoa học quốc tế để nâng cao vị thế của Nhà trường và đáp ứng mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu.

1.5. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và địa phương trong

quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong việc quản lý sinh viên. Bảo đảm an toàn cao nhất đối với phòng chống đại dịch Covid 19.

1.6. Tổ chức thực hiện kế hoạch trung hạn phát triển khu đô thị đại học giai đoạn 2021 – 2025, hoàn thành việc lập qui hoạch chi tiết các công trình xây dựng Khu A1 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục công việc thành phần thuộc Khu A1 theo từng giai đoạn.Tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khu ký túc xá dùng chung và các khu vực khác của khu Đô thị đại học.

1.8. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng tính chuyên nghiệp và tính hiệu quả trong hoạt động truyền thông, đa dạng và đổi mới liên tục về hình thức và cách thức tiếp cận nhằm phục vụ tốt hơn các nhiệm vụ chính trị, hướng đến sự phát triển bền vững qua việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Nhà trường.

1.9. Tiếp tục tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao, phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0; xây dựng và sắp xếp lại hệ thống phòng thí nghiệm, thực nghiệm để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo. Xây dựng các phương án huy động vốn (vốn ngân sách nhà nước, vay nợ, viện trợ, các nguồn vốn hợp pháp khác) dành cho đầu tư khu A1, khu ký túc xá dùng chung trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tiếp tục cải tạo và nâng cấp hệ thống phòng học và giản đường hiện có như lắp máy điều hòa nhiệt dộ, bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo, hệ thống wifi; Bổ sung các trang thiết bị phục vụ quản lý và chuyển đổi số như hệ thống thông tin, phần mềm quản lý; cải tạo, chống xuống cấp và từng bước nâng cấp cơ sở vật chất; quy hoạch và nâng cấp các phòng thí nghiệm từng bước đáp ứng hoạt động đào tạo và cơ cấu sinh viên của trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Quy mô đào tạo: Chính quy: 13500
- Mở mới các ngành, chuyên ngành đào tạo đại học: 14
- Mở mới: 01 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ; 02 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: ngành Kỹ thuật Môi trường, ngành Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý.
- Đề tài triển khai mới: Cấp NN: 10 đề tài; Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: 10 đề tài
- Bài báo Quốc tế: 150 bài (Trong đó bài báo khoa học thuộc danh mục ISI: 100 bài)
- Hội nghị Khoa học quốc tế: 03 hội nghị. Hội nghị khoa học toàn quốc: 01
- Xây dựng các nhóm nghiên cứu: 1 nhóm nghiên cứu mạnh, 5 nhóm nghiên cứu
- Mở khóa học ngắn hạn: ít nhất 2 khóa
- Xuất bản 10 Giáo trình trong đó mỗi khoa chuyên môn: 01 giáo trình
- Tự đánh giá chương trình đào tạo: 04 chương trình (Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Quản lý đất đai, Kỹ thuật hóa học của CTTT); Đánh giá ngoài 3 chương trình đào tạo (Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Quản lý đất đai). Triển khai cải tiến chất lượng 01 chương trình đào tạo Kỹ thuật hóa học theo chuẩn AUN-QA;
- Thi đua: 85% cán bộ viên chức đạt Lao động tiên tiến trở lên.

3. Giải pháp chủ yếu để thực hiện các nhiệm vụ năm học 2021 – 2022

3.1. Ban hành hệ thống chính sách thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn 2045. Nhà trường định hướng cho các đơn vị xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn. Thí điểm triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho một số đơn vị của Nhà trường theo các quy định pháp luật. Triển khai thực hiện tái cấu trúc trường và tái cấu trúc các đơn vị theo chiến lược phát triển, triển khai Đề án vị trí việc làm, Đề án thành lập trường, viện trực thuộc Trường. Thành lập các trung tâm, doanh nghiệp khoa học công nghệ thuộc, trực thuộc Trường.

3.2. Tổ chức rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, cán bộ quan lý và viên chức. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức có nguyện vọng chuyển đổi chuyên môn đào tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho cán bộ, viên chức như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, nâng cao năng lực viên chức làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, công tác truyền thông ... Ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho việc mở ngành đào tạo. Tăng nguồn thu từ các hoạt động của Nhà trường, cân đối, bố trí hợp lý các khoản chi nhằm dành nguồn lực tài chính cho việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường.

3.3. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Nhà trường theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Thí điểm xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của một số chức danh lãnh đạo, quản lý trong Nhà trường theo vị trí việc làm, theo kết quả, hiệu quả công việc. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế giảng dạy, học tập; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định, quy chế.

3.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy mạnh xây dựng và cải tiến chương trình đáp ứng yêu cầu thưc tế; xây dựng thí điểm chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học và sau đại học. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, khảo sát cơ cấu, đặc điểm của thị trường lao động; gắn đào tạo theo nhu cầu xã hội; chuẩn bị các nguồn lực về nhân sự, cơ sở vật chất cho các chương trình đào tạo mới, chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế, chương trình phục vụ nhu cầu doanh nghiệp, triển khai đòng bộ hệ thống đào tạo E-Learning ... nhằm đa dạng hóa loại hình, phương pháp đào tạo, gắn liền đào tạo với nhu cầu của xã hội và theo các quy định mới. Tiếp tục triển khai tự đánh giá và kiểm định các chương trình đào tạo, và bảo đảm chất lượng bên trong của Nhà trường.

3.5. Kết nối các phần mềm quản lý của Nhà trường tạo thành một hệ thống quản lý đồng nhất.. Tiếp tục tăng số lượng thủ tục giải quyết ở bộ phận một cửa như đối với các thủ tục kế toán, tài chính, tổ chức cán bộ, đào tạo đại học, sau đại học, công tác chính trị sinh viên ... Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại Nhà trường.

3.6. Tiếp tục cải tiến hoạt động quản lý khoa học, xuất bản, công bố khoa học, hợp tác quốc tế, tăng cường giao lưu học thuật quốc tế. Xây dựng lộ trình cho việc nâng cấp bản Tiếng Anh của Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất để đến năm 2022 đạt điều kiện đưa vào danh mục ACI. Ban hành chính sách khuyến khích viên chức công bố khoa học quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh trong Nhà trường nhằm ưu tiên giao, đặt hàng, tuyển chọn và triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, đầu tư trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu ... Tiếp tục cải tiến phương thức tuyển chọn đề tài khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, phục vụ các yêu cầu thiết thực và có sản phẩm chất lượng cao.

3.7. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng công tác quản lý sinh viên, rà soát và cải tiến quy trình quản lý, quy chế phối hợp giữa đào tạo - quản lý sinh viên- kế hoạch tài chính - khoa nhằm khắc phục tối đa các hạn chế ảnh hưởng tới người học; tăng cường công tác giáo dục nhận thức, đạo đức lối sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, các mô hình câu lạc bộ sinh viên trong Nhà trường trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và các hoạt động của sinh viên. Tổ chức khóa tập huấn cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, tiến hành lấy ý kiến sinh viên về công tác giáo viên chủ nhiệm.

3.8. Tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư dành cho phát triển cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao và xây dựng đề án một số phòng thí nghiệm chuyên sâu để từng bước đáp

ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng khu Đô thị đại học, chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan để thực hiện các công tác liên quan đến đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Khu A1 theo hướng phân kỳ giai đoạn đầu tư phù hợp với qui mô và phương án vốn giai đoạn 2021-2025.

3.9. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông có tính chuyên nghiệp cao; tiếp tục đề xuất và triển khai các giải pháp để quảng bá tuyên truyền hình ảnh Nhà trường; đổi mới và nâng cao chất lượng tư vấn tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo; thực hiện và mở rộng các hoạt động quảng bá quốc tế để thu hút sinh viên quốc tế ở các nước láng giềng và khu vực khác; tiếp tục mở rộng và tăng cường gắn kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh, tham gia đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đồng thời tạo ra các nguồn tài trợ mới cho Quỹ khuyến học và nguồn kinh phí cho các hoạt động khác của nhà trường.

3.10. Sắp xếp lại các phòng thí nghiệm, thực nghiệm để nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà trường. Triển khai xây dựng mô hình bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cho Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0 để quản lý, sử dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo, khoa học công nghệ của Nhà trường.

3.11. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phối hợp tổ chức các phong trào thi đua *"Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học, tự sáng tạo"* và phong trào *"Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác"*; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền; thể dục thể thao, văn nghệ trong cán bộ, viên chức và người học tạo không khí phấn khởi, chung sức, chung lòng, đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÁO CÁO

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂUVIÊN CHỨC TRƯỜNG LẦN THỨ 49

HÀ NỘI, THÁNG 11/2022

TT	Đề mục	Trang
Phần I	**Báo cáo tổng kết các hoạt động của Nhà trường năm học 2021 - 2022**	
1.	**Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Đia chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2021 - 2022**	**1**
1.1	Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1
1.2	Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2021 - 2022	2
2.	**Công tác chính trị tư tưởng**	**4**
2.1	Những kết quả đạt được	4
2.2	Những tồn tại	5
2.3	Giải pháp	5
3.	**Công tác đào tạo**	**5**
3.1	Những kết quả đạt được	5
3.1.1	*Công tác tuyển sinh năm học 2021 - 2022*	*5*
3.1.2	*Quy mô đào tạo*	*9*
3.1.3	*Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp*	*12*
3.1.4	*Kết quả xử lý học tập năm học 2021-2022*	*15*
3.1.5	*Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới*	*16*
3.1.6	*Công tác giáo trình, bài giảng*	*18*
3.2	Những tồn tại	19
3.3	Giải pháp	19
4.	**Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục**	**20**
4.1	Những kết quả đạt được	20
4.1.1	*Công tác khảo thí*	*20*
4.1.2	*Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học*	*22*
4.1.3	*Công tác đảm bảo chất lượng*	*23*
4.2	Những tồn tại	24
4.3	Giải pháp	24
5.	**Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp**	**25**
5.1	Những kết quả đạt được	25
5.1.1	*Công tác tư vấn tuyển sinh*	*25*
5.1.2	*Công tác truyền thông*	*26*
5.13.	*Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp*	*26*
5.2	Những tồn tại	27
5.3.	Giải pháp	28
6.	**Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên**	**29**
6.1	Những kết quả đạt được	29
6.1.1	*Công tác sinh viên*	*29*
6.1.2	*Công hỗ trợ sinh viên*	*30*
6.2	Những tồn tại	30
6.3	Giải pháp	30
7.	**Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản**	**30**
7.1	Những kết quả đạt được	30
7.1.1	*Hoạt động nghiên cứu khoa học*	*30*
7.1.2	*Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ*	*36*
7.1.3	*Công tác hợp tác quốc tế*	*37*
7.1.4	*Công tác xuất bản*	*39*
7.2	Những tồn tại	39
7.3	Giải pháp	40

8.	**Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng**	**41**
8.1	Những kết quả đạt được	41
8.1.1	*Công tác tổ chức - cán bộ*	*41*
8.1.2	*Công tác thanh tra*	*46*
8.1.3	*Công tác cải cách hành chính*	*48*
8.1.4	*Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng*	*49*
8.2	Những tồn tại	50
8.3	Giải pháp	50
9.	**Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án**	**51**
9.1	Những kết quả đạt được	51
9.1.1	*Công tác tài chính*	*52*
9.1.2	*Công tác cơ sở vật chất*	*54*
9.1.3	*Công tác quản lý các dự án*	*55*
9.2	Những tồn tại	57
9.3	Giải pháp	58
10.	**Công tác thông tin, thư viện**	**59**
10.1	Những kết quả đạt được	59
10.1.1	*Công tác thư viện*	*59*
10.1.2	*Công tác công nghệ thông tin*	*60*
10.2	Những tồn tại	61
10.3	Nguyên nhân và Giải pháp	61
11.	**Công tác y tế**	**61**
11.1	Những kết quả đạt được	61
11.2	Những tồn tại	62
11.3	Giải pháp	62
12.	**Hoạt động dịch vụ**	**62**
12.1	Những kết quả đạt được	62
12.2	Những tồn tại	63
12.3	Giải pháp	63
13.	**Các công tác khác**	**64**
13.1	Những kết quả đạt được	64
13.1.1	Thực hiện quy chế dân chủ	64
13.1.2	Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương	64
13.1.3	Công tác Công đoàn	65
13.1.4	Công tác Đoàn TN, Hội SV	66
13.1.5	Công tác hoạt động của Hội CCB	69
13.2	Những tồn tại	69
13.3	Giải pháp	70
14.	**Đánh giá chung việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 48**	**71**
Phần II	**Nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2022 - 2023**	**73**
1.	Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023	73
2.	Chỉ tiêu cụ thể	74
3.	Giải pháp chủ yếu để thực hiện các nhiệm vụ năm học 2022 - 2023	74

PHẦN 1
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 - 2022

1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2021 - 2022

1.1 Khái quát chung về trường Đại học Mỏ - Địa chất

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thành lập ngày 08 tháng 8 năm 1966, sau chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nỗ lực không ngừng và vượt qua bao thử thách, đến nay Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam. Nhà trường ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục và đào tạo Việt Nam là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu uy tín trong nước về các lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ, Tài nguyên và môi trường và nhiều lĩnh vực khoa học khác.

Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã khẳng định phương hướng phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất là ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU đạt trình độ hàng đầu trong khu vực, đat chuẩn kiểm định quốc tế, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Hiện nay, Nhà trường có 12 khoa (trong đó có 9 khoa chuyên môn) với 59 bộ môn, 23 đơn vị chức năng (12 phòng, 8 đơn vị chức năng, văn phòng đại diện tại Quảng Ninh, Đà Nẵng). Các tổ chức đoàn thể có Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh.

Đội ngũ nhân lực có chất lượng với tổng số cán bộ viên chức là 711 người, trong đó cán bộ giảng dạy là 497 cán bộ, 169 cán bộ hành chính, 45 kỹ sư. Trong số cán bộ giảng dạy có 271 tiến sĩ (04 giáo sư và 50 phó giáo sư), 219 thạc sĩ, 7 đại học.

Vai trò, chức năng nhiệm vụ cụ thể của các cấp quản lý, của cán bộ quản lý được xác định rõ ràng theo đúng các quy định của pháp luật và Bộ GD&ĐT. Nhà trường có quy chế về tổ chức, quy định chức năng hoạt động, trách nhiệm đối với cán bộ, giảng viên và từng đơn vị trong Trường và cụ thể hóa trong các quy định hoạt động từ cấp Trường tới các đơn vị cơ sở. Hệ thống văn bản về tổ chức bộ máy được phổ biến trong toàn Trường thông qua các quy định, quy trình, các thông báo, quyết định. Công tác điều hành bằng văn bản theo hệ thống eOFFICE đã dần tạo nề nếp, thói quen về tác phong làm việc chuyên nghiệp hơn của các đơn vị và cá nhân trong Trường.

Nhà trường hiện có tổng diện tích lớp học là 28.437 m^2, tổng diện tích phòng thí nghiệm và xưởng thực hành là 19.625 m^2, đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường, PTN, KTX, xưởng thực hành, trang thiết bị và sân bãi để phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Từ năm 2016, Nhà trường đã thúc đẩy việc triển khai dự án khu đô thị đại học và hiện đang đẩy mạnh thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học với diện tích sử dụng đất 23,6 ha; bao gồm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giảng đường, PTN, khu vực giáo dục thể chất, KTX sinh viên. Đến nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Khu Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là: 73 tỷ VNĐ (NSNN: 60 tỷ VNĐ; nguồn Nhà trường: 13 tỷ VNĐ). Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trường tại quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022.Theo kế hoạch dự kiến công trình sẽ bản giao đưa vào sử dụng năm 2025.

Trường Đại học Mỏ - Địa chất tham gia xếp hạng các trường đại học theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng đại học nghiên cứu.

Năm học 2021 - 2022, Nhà trường xếp thứ 13 trong số các Trường đại học của Việt nam trong bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) năm 2022 (7/2022); Xếp thứ 14 trong số các Trường Đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics (7/2022) trên tổng số 184 trường đại học của Việt Nam được xếp hạng.

1.2 Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2021 – 2022

Trong những năm tới là giai đoạn đất nước triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, theo đó nhiều trường đại học nước ngoài sẽ đầu tư vào Việt Nam; nhiều tổ chức, công ty, doanh nghiệp sẽ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục Việt Nam; song song với đó là việc áp dụng cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học theo Luật giáo dục đại học và Nghị định 99. Do đó, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ ngày càng lớn, tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Năm năm tới sẽ có sự thay đổi cơ bản, toàn diện về giáo dục theo chiến lược phát triển ngành giáo dục Việt Nam, có sự thay đổi về định hướng phát triển khoa học công nghệ của cả nước.

Đây là giai đoạn phải điều chỉnh mạnh mẽ để triển khai Chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; là giai đoạn Nhà trường phấn đấu đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng cơ sở mới tại khu đô thị đại học đáp ứng yêu cầu phát triển. Trong bối cảnh đó, Trường Đại học Mỏ - Địa chất cần xây dựng một chiến lược phát triển mới, phát huy nội lực, với sức mạnh tổng hợp và tận dụng triệt để mọi nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài, phấn đấu biến thách thức thành cơ hội để nâng cấp và mở rộng, phát triển thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây thực sự là chặng đường vô cùng quan trọng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thực hiện Kế hoạch năm học 2021 - 2022 của Bộ GD&ĐT, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, quán triệt và thực hiện nhiều nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật. Toàn bộ bộ máy chính trị của Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Tuy nhiên, những thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện nay đã và đang tạo ra những thách thức lớn đối với sự tồn tại và phát triển bền vững của Nhà trường, đó là:

- Nền kinh tế nước nhà đang trong giai đoạn chuyển đổi và gặp nhiều khó khăn, việc đầu tư cho giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng giảm sút dẫn tới sự hạn chế trong việc bảo đảm duy trì tính tiên phong về khoa học công nghệ và tri thức của trường đại học.
- Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi việc đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực trong đó có đội ngũ giảng viên và nhà khoa học cũng như đổi mới căn bản về tư duy trong công tác đào tạo, mở ra những lĩnh vực mới cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học là đòi hỏi bắt buộc cho sự sống còn và phát triển của trường đại học.
- Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học đã có hiệu lực từ 01/7/2019 có nhiều yêu cầu mới về sự thay đổi hệ thống quản lý, tổ chức, cơ cấu nhân lực, chương trình đào tạo và hoạt động của các cơ sở giáo dục nhưng đến nay các văn bản hướng dẫn thi hành luật chưa có, dẫn tới việc thực thi luật còn nhiều vướng mắc và chưa thể thực hiện. Bên cạnh đó, nhiều văn bản hướng dẫn thi hành luật này cũng như nhiều văn bản pháp luật khác đã và chuẩn bị có hiệu lực hiện chưa có hoặc chưa có hiệu lực thi hành, ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng các văn bản pháp quy phục vụ quản lý các hoạt động của trường bị chậm trễ.
- Sự ra đời của một hệ thống gần 400 trường đại học trong đó có nhiều trường có cùng ngành nghề đào tạo truyền thống của Nhà trường đã tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ trong giáo dục, thu hút người dạy, người học và tuyển sinh.
- Trong tiến trình tự chủ giáo dục đại học, sự cắt giảm kinh phí đầu tư cho đại học công và xu thế tự chủ đại học tạo nên những sức ép lớn đối với đầu tư cơ sở vật chất và hoạt động của Trường.
- Đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội đặc biệt là trong giáo dục đại học. Các trường đại học trên cả nước cũng như Trường Đại học Mỏ - Địa chất phải chuyển việc giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến online, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đào tạo, hợp tác quốc tế...
- Biến động trong lựa chọn ngành nghề dẫn đến sụt sụt giảm số lượng sinh viên nhập

học và người học ở hầu hết các ngành truyền thống gây mất cân đối và ảnh hưởng lớn tới toàn bộ hoạt động của trường.

Bên cạnh những thách thức khách quan nêu trên, Nhà trường còn đang phải đối mặt những tồn tại hạn chế trong nội bộ mang tính chủ quan, đó là:

- Hệ thống quản lý đã có nhiều cải thiện về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động, tuy nhiên sự phối hợp chưa được nhịp nhàng, vẫn tạo những khoảng trống cho việc thực hiện các công việc một cách hiệu quả. Các đơn vị phối hợp chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm và giải trình. Sự phối hợp giữa các đơn vị vẫn còn mang tính hành chính. Hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin *"Một cửa"* mới được xây dựng, nhưng việc xử lý thông tin của các đơn vị vẫn còn thể hiện nhiều bất cập.

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự chưa theo kịp với những biến động về cơ chế chính sách và tình hình mới. Việc định danh công việc, vị trí việc làm của các đơn vị và cá nhân trong đơn vị chưa được chuẩn hóa để làm cơ sở cho việc xác định đội ngũ nhân sự và giao việc phù hợp và hiệu quả. Hệ thống KPIs được triển khai thực hiện năm học 2021 - 2022 nhưng vẫn còn nhiều bất cập.

- Đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính đông đảo nhưng còn hạn chế về tỷ lệ bậc cao, đa dạng ngành nghề và còn chưa linh hoạt trong học thuật dẫn tới sự kém chủ động trong xây dựng chương trình đào tạo mới và tham gia các hoạt động đào tạo.

- Cơ cấu học thuật, nghiên cứu khoa học và bộ máy chuyên môn ở một số Khoa chuyên còn chưa thực sự phù hợp và bắt kịp với nhu cầu và sự thay đổi của thực tế; việc nắm bắt và mở các chương trình/ngành đào tạo mới còn chậm và không theo kịp xu thế và yêu cầu thực tế.

- Hệ thống các văn bản nội bộ còn thiếu và chưa đồng bộ; chậm được cập nhật và chưa theo kịp được nhưng biến động nhanh của xã hội làm giảm hiệu quả công tác quản trị đại học của Nhà trường.

- Hệ thống quản lý, đào tạo chưa thực sự lấy người học làm trung tâm và coi người học là đối tượng phục vụ, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất và nhu cầu doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Nhà trường còn hạn chế. Công tác đảm bảo chất lượng là một yêu cầu quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo còn chưa thực sự được toàn thể cán bộ viên chức nhận thức đầy đủ, việc triển khai còn chậm và chưa hiệu quả.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thực sự là một hoạt động thường xuyên đối với đa số giảng viên như yêu cầu. Tỷ trọng nghiên cứu và sản phẩm khoa học trong cơ cấu học thuật của Trường còn thấp. Các Trung tâm nghiên cứu hoạt động tương đối độc lập và chưa chia sẻ và sử dụng hiệu quả các nhân lực đơn vị trong Nhà trường phù hợp với các nhiệm vụ KHCN triển khai ở các trung tâm và công ty.

- Số lượng sinh viên sụt giảm và không ổn định trong những năm gần đây, đặc biệt là đối với các ngành truyền thống, dẫn tới tâm lý, hoạt động đào tạo và đời sống cán bộ đang bị thách thức lớn. Tuy nhiên, công tác chính trị tư tưởng cho cả thầy và trò hiện nay chưa đáp ứng được với những thay đổi của thực tiễn.

- Cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất cho đào tạo chất lượng cao còn nghèo nàn, lạc hậu và tiếp tục xuống cấp nhanh, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động và hình ảnh của Nhà trường. Việc khai thác tiềm năng của cơ sở vật chất đã được đầu tư (ký túc xá, các trung tâm, phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất khác) chưa được như mong muốn. Việc xây dựng, mở rộng và đầu tư chiều sâu cho cơ sở vật chất và xây dựng trường gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai hoạt động tự chủ, trong đó có việc thí điểm tự chủ cho một số đơn vị còn chậm, chưa theo kịp được yêu cầu của thực tiễn.

- Các đơn vị dịch vụ khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ còn hạn chế.

- Số lượng cán bộ khoa học có khả năng hội nhập quốc tế chưa nhiều, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đào tạo chất lượng cao.

2. Công tác chính trị tư tưởng

2.1 Những kết quả đạt được

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Nhà trường, tăng cường tính chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng bộ và Nhà trường.

Tiếp tục tuyên truyền Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và tiếp tục thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025, Nhà trường đã triển khai nhiều phong trào thi đua trong năm học nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên trong trường; lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội phát động. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong tình hình hiện nay và nâng cao chất lượng đào tạo, đời sống cho cán bộ, giảng viên, Đảng ủy Trường đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề hàng quý, xây dựng kế hoạch dự sinh hoạt định kỳ hàng tháng và sinh hoạt chuyên đề của một số chi bộ trong Đảng bộ.

Triển khai công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng về *"Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*". Tổ chức: Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng bằng hình thức trực tuyến, Hội nghị học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"* và Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCH TW Đảng khóa XIII về *"Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới"***,** về *"Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao"* và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về *"Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 204*5*"*. Triển khai Kế hoạch 03-KH/TWcủa Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; thực hiện Hướng dẫn *"Nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận, Quy định của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII),* Đề án số 04-ĐA/ĐUK về *"Tăng cường nắm bắt thông tin, dư luận xã hội và thành lập lực lượng định hướng, tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng"*, Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 về *"Tập trung fxây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo"* và Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 01/10/2021 về *"Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước"* của Thành ủy Hà Nội.

Đảng ủy Trường đã chỉ đạo các tổ chức đảng tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ**,** ưu tiên tập trung vào các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật số 43, Nghị định 99/2019/NĐ-CP đến từng đảng viên trong chi bộ bằng hình thức tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của chi bộ, phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực.

Đặc biệt, năm học 2021-2022 tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, nhưng Đảng ủy đã tổ chức các hội nghị và triển khai công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bằng nhiều hình thức thiết thực, phù hợp tình hình thực tế. Đảng ủy đã chỉ đạo sát sao tăng cường thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 và tổ chức tiêm vaccin cho cán bộ, gửi lời kêu gọi của Tổng Bí thư về công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 tới toàn thể cán bộ, sinh viên và thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19, tăng cường phân công cán bộ, đảng viên tham gia phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, triển khai các đội hình sinh viên tình nguyện hỗ trợ công tác phòng chống dịch và thông báo Kết luận của lãnh đạo chủ chốt về tình hình dịch bệnh, công tác triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch, thực hiện Chỉ thị của thành ủy Hà Nội về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội và đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Qua các buổi học tập chuyên đề, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và triển khai các cuộc vận động đã giúp cho cán bộ, viên chức và sinh viên hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động của Nhà trường; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Nhà trường. Cán bộ, viên chức và sinh viên Nhà trường đã thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội quy, quy định của Nhà trường và nơi cư trú, tạm trú.

2.2 Những tồn tại: do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn, đôi khi chưa được kịp thời, chưa thực sự sát sao nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên trong toàn Trường. Bên cạnh đó, vẫn còn có cán bộ, đảng viên ý thức tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của đảng, sinh hoạt chính trị chưa cao; tâm lý của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự yên tâm công tác do những nguyên nhân khách quan và chủ quan; vẫn còn một số cán bộ, viên chức và người lao động chưa thực sự nâng cao tinh thần trách nhiệm trong trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc trong tình hình mới.

2.3 Giải pháp: Nâng cáo ý thức của cán bộ, sinh viên trong các buổi học tập chuyên đề, sinh hoạt chính trị, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời thực hiện và đổi mới công tác tuyên truyền, triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng hình thức phù hợp, hiệu quả. Sát sao hơn trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên, tạo tâm lý ổn định, yên tâm công tác cho cán bộ trong trường.

3. Công tác đào tạo

3.1. Những kết quả đạt được

3.1.1 Công tác tuyển sinh năm học 2021- 2022

Đào tạo đại học

Văn bằng 1: Số lượng tuyển sinh đầu vào một số ngành chưa đủ chỉ tiêu đăng ký, một vài ngành vượt chỉ tiêu khá lớn, điểm trúng tuyển vào Trường nhìn chung còn thấp nhưng đã có sự thay đổi ở một số ngành. Đặc biệt một số ngành mới mở cũng đạt được kết quả tuyển sinh khả quan cho thấy được công tác mở ngành của Nhà trường đang đi đúng hướng. Kết quả này có nhiều nguyên nhân gồm: nhu cầu về ngành nghề, sự biến động của xã hội về cơ cấu nền kinh tế, tuyên truyền của Chính phủ.

Văn bằng 2, liên thông: Do tình hình dịch bệnh, công tác tổ chức tuyển sinh gặp nhiều khó khăn nhưng Nhà trường đã khắc phục những khó khăn để thực hiện việc tổ chức thi cho những thí sinh đã nộp hồ sơ.

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh Hệ chính quy

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2020-2021				Năm học 2021-2022			
		VB1		VB2	LT	VB1		VB2	LT
		HB	THPT			HB	THPT		
Khoa:	**Công nghệ Thông tin**	**51**	**1523**	**1**	**0**	**70**	**789**	**1**	**0**
7460108	Khoa học Dữ liệu	16	31			17	90		
7480201	Công nghệ thông tin	35	1451	1		49	609	1	
7480201_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	0	41			4	90		
Khoa:	**Cơ - Điện**	**234**	**499**	**1**	**29**	**22**	**824**	**0**	**1**
7520103	Kỹ thuật cơ khí	50	65			6	74		
7520114	Kỹ thuật Cơ Điện tử	38	52			0	172		
7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	32	4			1	19		
7520201	Kỹ thuật điện	85	79	1	27	15	122		1
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	29	299		2	0	181		
7520130	Kỹ thuật Ô tô					0	161		
7520218	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo					0	24		
7510301	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử					0	71		
Khoa:	**Khoa Dầu khí**	**41**	**49**	**0**	**1**	**21**	**63**	**1**	**0**
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	15	17		1	4	21	1	
7520301	Kỹ thuật hoá học – CTTT	3	4			0	5		
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	2	0			1	0		
7520604	Kỹ thuật dầu khí	21	28			15	25		
7440229	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất					1	6		
7520605	Kỹ thuật khí thiên nhiên					0	3		
7520606	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên					0	3		
Khoa:	**Khoa học và Kỹ thuật Địa chất**	**48**	**46**	**3**	**0**	**41**	**106**	**0**	**1**
7440201	Địa chất học	9	8	3		3	14		
7520501	Kỹ thuật địa chất	13	12			4	21		1
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	13	12			5	27		
7810105	Du lịch địa chất	13	14			21	28		
7580212	Kỹ thuật Tài nguyên nước					2	7		
7520505	Đá quý Đá mỹ nghệ					6	9		
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	**722**	**1596**	**4**	**0**	**59**	**1180**	**3**	**20**
7340101	Quản trị kinh doanh	253	798	2		17	476	1	
7340201	Tài chính - ngân hàng	160	224	2		5	159		
7340301	Kế toán	235	549			16	322	2	20
7510601	Quản lý công nghiệp	74	25			21	223		
Khoa:	**Khoa Mỏ**	**24**	**34**	**8**	**7**	**22**	**51**	**0**	**2**

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2020-2021				Năm học 2021-2022			
		VB1		VB2	LT	VB1		VB2	LT
		HB	THPT			HB	THPT		
7520601	Kỹ thuật mỏ	21	31	8		15	22		2
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	3	3		7	3	7		
7850202	An toàn, Vệ sinh lao động					4	22		
Khoa:	**Khoa Môi trường**	**40**	**15**	**0**	**0**	**30**	**68**	**0**	**0**
7520320	Kỹ thuật môi trường	14	7			7	22		
7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	26	8			23	46		
Khoa:	**Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai**	**119**	**105**	**14**	**0**	**55**	**267**	**12**	**25**
7480206	Địa tin học	9	12			8	36		
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	21	22	12		15	40	11	25
7850103	Quản lý đất đai	89	71	2		22	151	1	
7580109	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản					10	40		
Khoa:	**Khoa Xây dựng**	**72**	**13**	**3**	**23**	**75**	**222**	**5**	**22**
7580201	Kỹ thuật xây dựng	59	12	3	23	53	84	5	22
7580204	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm	4	1			1	11		
7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	9	0			6	34		
7580302	Quản lý xây dựng					15	93		
Khoa:	**Khoa Cơ bản**			**0**	**0**	**3**	**14**	**0**	**0**
7720203	Hóa dược					3	14		
	TỔNG CỘNG	**1351**	**3880**	**34**	**60**	**398**	**3584**	**22**	**71**

Vừa làm vừa học: Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn do sự thay đổi nhận thức của xã hội, của doanh nghiệp, sự lựa chọn của người học về đại học hay học nghề (số lượng theo bảng 2 gồm cả một số đang học dự thính do nộp muộn hồ sơ so với đợt tuyển sinh nên chưa thể tổ chức thi tuyển được).

Bảng 2. Kết quả tuyển sinh Hệ vừa làm vừa học

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022	
		VB1	VB2	VB1	VB2
Khoa:	**Công nghệ Thông tin**	**0**	**0**	**0**	**0**
7480201	Công nghệ thông tin	0	0	0	0
Khoa:	**Cơ - Điện**	**21**	**3**	**16**	**12**
7520103	Kỹ thuật cơ khí	0	0	0	0
7520201	Kỹ thuật điện	21	3	16	12
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa Dầu khí**	**0**	**0**	**0**	**0**
7520604	Kỹ thuật dầu khí	0	0	0	0

7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	0	0	0	0
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	0	0	0	0
7520301	Kỹ thuật hoá học - chương trình tiên tiến	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa học và Kỹ thuật Địa chất**	**0**	**0**	**1**	**9**
7520501	Kỹ thuật địa chất	0	0	1	9
7440201	Địa chất học	0	0	0	0
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	0	0	0	0
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	**18**	**11**	**13**	**4**
7340101	Quản trị kinh doanh	15	5	11	0
7340201	Tài chính - ngân hàng	0	0	0	0
7340301	Kế toán	**3**	**6**	2	4
Khoa:	**Khoa Mỏ**	**21**	**11**	**23**	**31**
7520601	Kỹ thuật mỏ	16	3	7	1
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	5	8	16	30
Khoa:	**Khoa Môi trường**	**0**	**0**	**0**	**0**
7520320	Kỹ thuật môi trường	0	0	0	0
Khoa:	**Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai**	**0**	**0**	**0**	**0**
7480206	Địa tin học	0	0	0	0
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	0	0	0	0
7850103	Quản lý đất đai	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa Xây dựng**	**0**	**0**	**1**	**3**
7580201	Kỹ thuật xây dựng	0	0	1	3
	TỔNG CỘNG	**60**	**25**	**108**	**118**

Sau đại học: Nhà trường đã tổ chức 2 đợt tuyển sinh sau đại học trong năm học 2021 - 2022 (đợt 2 năm 2021 và đợt 1 năm 2022) với tổng số lượng đã tuyển mới được là 550 học viên cao học và 22 nghiên cứu sinh. So với năm học 2020 - 2021, số lượng tuyển sinh cao học giảm 63 học viên và NCS năm 2021 - 2022 tăng 08 người.

Bảng 3. Kết quả tuyển sinh cao học năm học 2021-2022

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2020 - 2021	**2021 - 2022**
	Tổng số	**613**	**550**
	Khoa CNTT	***13***	***10***
1	Địa tin học	13	10
	Khoa Cơ điện	***39***	***18***
2	Kỹ thuật cơ khí động lực		
3	Kỹ thuật điện	25	18
4	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11	
5	Kỹ thuật cơ khí	3	
	Khoa Dầu khí	***25***	***30***
6	Kỹ thuật dầu khí	14	14
7	Kỹ thuật địa vật lý	5	10
8	Kỹ thuật hóa học	6	6
	Khoa KH và KT địa chất	***36***	***39***
9	Kỹ thuật địa chất	32	33
10	Địa chất học	4	6

11	Khoáng vật học và địa hóa học		
	Khoa Kinh tế QTKD	***231***	***114***
12	Quản lý kinh tế	231	114
	Khoa Mỏ	***10***	***82***
13	Khai thác mỏ	6	78
14	Kỹ thuật tuyển khoáng	4	4
	Khoa Môi trường	***15***	***20***
15	Kỹ thuật môi trường	15	20
	Khoa Trắc địa - bản đồ &QLĐĐ	***228***	***194***
16	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	84	88
17	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	49	42
18	Quản lý đất đai	95	64
	Khoa Xây dựng	***16***	***43***
19	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	10	16
20	Kỹ thuật xây dựng	6	27

Bảng 4. Kết quả tuyển sinh NCS năm học 2021-2022

TT	**Ngành đào tạo**	**Tuyển mới**	
		2020 - 2021	**2021 - 2022**
Tổng số		**14**	**22**
	Khoa KH và KT địa chất	***3***	
1	Kỹ thuật địa chất	3	
2	Địa chất học		
3	Khoáng vật học và địa hóa học		
	Khoa Dầu khí	***1***	***5***
4	Kỹ thuật dầu khí		3
5	Kỹ thuật địa vật lý		1
6	Kỹ thuật hóa học	1	1
	Khoa Trắc địa - bản đồ &QLĐĐ	***4***	***5***
7	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	4	5
	Khoa Mỏ	***4***	***3***
8	Khai thác mỏ	2	3
9	Kỹ thuật tuyển khoáng	2	
	Khoa Cơ điện	***2***	***2***
10	Kỹ thuật điện	1	1
11	Kỹ thuật cơ khí động lực	1	
12	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		1
	Khoa Xây dựng		***2***
13	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm		2
	Khoa Kinh tế QTKD		***5***

3.1.2. Quy mô đào tạo

Tổng số người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) trong toàn trường năm 2021 – 2022 là **16.056** người (năm trước là **13.498**).

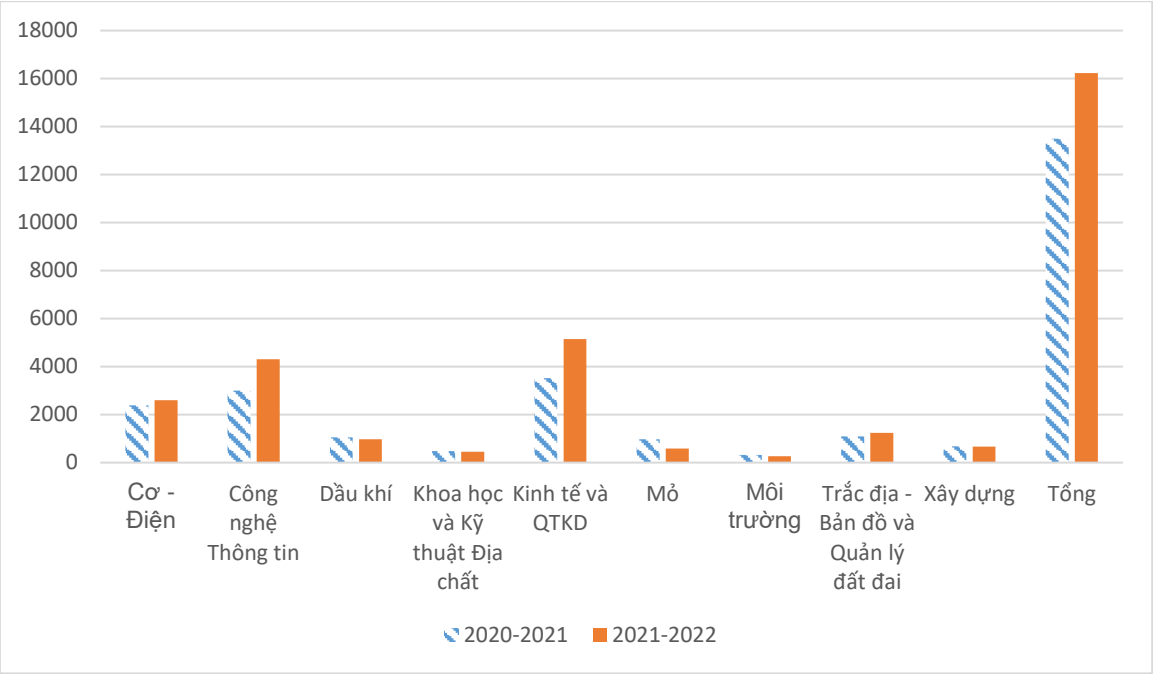

Hình 1. Quy mô đào tạo toàn trường

Tổng số sinh viên Đại học, Cao đẳng, Liên thông hệ chính quy là **14969** cơ bản ổn định so với năm học 2020-2021 (**11301** sinh viên), trong đó Đại học: **14499**; Cao đẳng: **91** và Liên thông: **379**

Bảng 5. Số lượng sinh viên Chính quy

TT	Khoa	2020-2021			2021-2022		
		Đại học	**Cao đẳng**	**Liên thông**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Liên thông**
1	Cơ - Điện	2128	21	15	2474	17	48
2	Công nghệ Thông tin	2948	17	6	4259	13	5
3	Dầu khí	785		12	893	0	13
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	324	4	28	320	4	26
5	Kinh tế và QTKD	2759	8	140	4625	8	162
6	Mỏ	480	23	11	432	21	28
7	Môi trường	263	2	1	224	0	1
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	620	20	57	722	18	50
9	Xây dựng	590	11	28	550	10	46
	Tổng	**10897**	**106**	**298**	**14499**	**91**	**379**

Tổng số sinh viên Hệ vừa làm vừa học tại các điểm đào tạo trong năm học 2021-2022 là **973** sinh viên, tăng 16.2% so với năm học trước. Một số chuyên ngành có số lượng sinh viên ít gây khó khăn cho công tác xây dựng kế hoạch đào tạo.

Bảng 6. Số lượng sinh viên Vừa làm vừa học

TT	Địa điểm đào tạo	2020-2021		2021-2022	
		VB1	*VB2*	VB1	VB2
1	Cẩm Phả(Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật tuyển khoáng)	254	83	310	75
2	Hà Nội(Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật địa vật lý, Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật xây dựng)	87	28	108	82
3	Hòn Gai(Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật tuyển khoáng, Kỹ thuật xây dựng)	57	6	51	34
4	Phú Yên (Kế toán)	2	0	2	0
5	Tây Ninh (Kỹ thuật mỏ)	27	0	27	0
6	Thanh Hóa (Kỹ thuật mỏ)	87	0	75	0
7	Uông Bí (Kỹ thuật điện, Kỹ thuật mỏ, Kỹ thuật tuyển khoáng, Quản trị kinh doanh)	102	45	107	51
8	Vũng Tàu (Kỹ thuật dầu khí, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá)	6	1	5	1
9	Nghệ An (Kỹ thuật mỏ)	32	0	26	0
10	Quảng Nam (Kỹ thuật mỏ)	20	0	19	0
	Tổng	**674**	**163**	**730**	**243**

Sau đại học: Quy mô đào tạo sau đại học hiện tại của Nhà trường là 1263, trong đó có 1163 học viên cao học của 20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 100 nghiên cứu sinh của 14 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. So với năm học 2020 - 2021, quy mô đào tạo sau đại học nói chung tương đối ổn định (Năm học 2020 - 2021, quy mô đào tạo sau đại học là 1164, trong đó số lượng học viên cao học là 1064 và nghiên cứu sinh là 100). Số lượng NCS bằng năm trước. Một số ngành kỹ thuật số lượng học viên cao học tương đối ít hoặc không tuyển sinh được như các ngành Khoáng vật học và địa hóa học, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật cơ khí. Một số ngành kỹ thuật truyền thống của Nhà trường có số lượng HVCH nhiều như ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Kỹ thuật địa chất, Khai thác mỏ.

Bảng 7. Số lượng học viên Cao học

TT	Khoa	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
1	Cơ điện	51	57	
2	Công nghệ Thông tin	22	23	
3	Dầu khí	39	55	
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	67	75	
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	412	345	
6	Mỏ	57	92	
7	Môi trường	50	35	
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	333	422	
9	Xây dựng	33	59	
	Tổng	**1064**	**1163**	

Bảng 8. Số lượng Nghiên cứu sinh

TT	Khoa	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
1	Công nghệ Thông tin	0		Chưa có
2	Cơ - Điện	15	10	
3	Dầu khí	6	10	
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	31	24	
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	9	13	
6	Mỏ	15	16	
7	Môi trường	0		Chưa có
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	23	24	
9	Xây dựng	1	3	
	Tổng	**100**	**100**	

3.1.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp

Khối lượng giảng dạy thực hiện trong năm học 2021-2022 là 271.532,1 giờ được thực hiện bởi 454 cán bộ. Tổng số giờ vượt của toàn trường là 178.745,8 giờ (vượt khoảng 79,9% giờ chuẩn), tổng số vượt giờ theo hệ số Quyết định 210 là 209.083,5 giờ (vượt khoảng 110,5% giờ chuẩn). Tuy nhiên, song song với các cán bộ vượt giờ vẫn còn những cán bộ thiếu giờ. Đây là thực trạng đáng báo động trong việc phân bổ người học của các ngành chuyên ngành của Nhà Trường trong giai đoạn tới.

Bảng 9. Khối lượng giảng dạy năm học 2021–2022

TT	Khoa	Số lượng cán bộ thực hiện	Tổng giờ thực hiện của cán bộ	Tổng giờ vượt của cán bộ	Tổng giờ vượt theo hệ số QĐ 210	Tổng giờ thiếu của cán bộ
1	Cơ điện	42	27165.77	17988.32	19288.55	22.8
2	Công nghệ thông tin	46	33008.82	23191.62	28773.91	
3	Dầu khí	35	18244.67	11552.77	10687.29	476.6
4	Giáo dục quốc phòng	8	12318.21	11278.71	15615.46	
5	Khoa học cơ bản	75	40680.17	24275.37	36444.97	1631.15
6	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	45	12174.8	4893.945	3892.168	1907.75
7	Kinh tế & QTKD	44	41031.28	31932.28	36359.3	
8	Lý luận chính trị	16	18952.49	15050.99	24274.26	
9	Mỏ	34	19438.45	12478.34	11408.76	374.44
10	Môi trường	28	5214	502.05	479.22	1511.55
11	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	56	31910.15	19539.22	16301.05	629.675
12	Xây dựng	25	11393.3	6062.15	5558.52	
	Tổng	**454**	**271532**	**178746**	**209083**	**6553.965**

Bảng 10. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

TT	Khoa	Đã in bằng tốt nghiệp					Đã bảo vệ TN nhưng thiếu CĐR
		Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	
1	Cơ điện	**492**	0	10	286	196	122
2	Công nghệ Thông tin	**182**	1	7	110	64	112
3	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	**90**	1	17	50	22	63
4	Dầu khí	**201**	2	12	141	46	105
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	**568**	1	64	453	50	152
6	Mỏ	**109**	0	6	81	22	70
7	Môi trường	**69**	0	1	56	12	24
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	**162**	1	29	108	24	80
9	Xây dựng	**151**	1	23	82	45	53
	Tổng cộng	**2024**	**7**	**169**	**1367**	**481**	**781**

Bảng 11. Kết quả học tập hệ Đại học

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	170	445	1793	694	451	706
2	Cơ điện	53	244	803	543	241	587
3	Dầu khí	73	82	126	40	60	319
4	Kinh tế & QTKD	232	847	2178	443	264	656
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	21	41	66	45	18	129
6	Mỏ	53	47	63	40	35	196
7	Môi trường	38	19	39	20	16	91
8	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	82	67	138	93	63	278
9	Xây dựng	35	57	102	70	40	244
	Tổng	**757**	**1849**	**5308**	**1988**	**1188**	**3206**

Bảng 12. Kết quả học tập hệ Liên thông

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	1	0	1	0	1	2
2	Cơ điện	2	0	5	6	4	31
3	Dầu khí	4	1	0	0	1	7
4	Kinh tế & QTKD	21	25	1	0	0	115
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	0	0	0	2	0	24
6	Mỏ	0	2	4	0	0	22
7	Môi trường	0	0	0	0	0	1
8	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	10	7	6	1	1	25
9	Xây dựng	1	1	4	2	0	38
	Tổng	**39**	**36**	**21**	**11**	**7**	**265**

Đào tạo sau đại học: Với quy mô đào tạo 1163 học viên cao học của 20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 100 nghiên cứu sinh của 14 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ hiện có của Nhà trường, phòng Đào tạo sau đại học đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa cho học viên cao học và nghiên cứu sinh một cách hợp lý. Chương trình đào tạo sau đại học được thiết kế theo xu hướng mở, có thể thay đổi thường xuyên để đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với sự phát triển của các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao của xã hội. Nội dung chương trình đào tạo được bổ sung, chỉnh sửa theo từng năm học.

Các bộ môn, các khoa và các giảng viên đã khắc phục khó khăn trong tình hình dịch bệnh covid-19, đã sử dụng công nghệ thông tin giảng dạy trực tuyến, kết hợp với đào tạo trực tiếp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học viên và NCS được học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn, luận án đúng thời gian quy định. Các học kỳ được tổ chức theo lịch ổn định đã tạo sự chủ động trong kế hoạch cho cán bộ giảng dạy và học viên.

Công tác giao đề tài và theo dõi học viên, NCS thực hiện luận văn, luận án, giải quyết các thủ tục bảo vệ cho học viên và nghiên cứu sinh được cải tiến và thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và giảm các thủ tục hành chính. Trong năm học vừa qua đã tổ chức bảo vệ cho 457 HVCH và trao bằng cho 457 thạc sỹ; tổ chức Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường 14 NCS và trao bằng cho 18 tiến sĩ đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Lễ trao bằng được tổ chức trang trọng tạo sự phấn khởi cho các NCS và học viên. Số HVCH có kết quả tốt nghiệp đạt loại khá giỏi chiếm tỷ lệ cao (chiếm gần 90% tổng số HVCH tốt nghiệp).

Khối lượng giảng dạy sau đại học thực hiện được trong năm học 2021 - 2022 là **26.159** giờ chuẩn, tăng hơn một chút so với năm học trước do số lớp cao học tăng lên (năm học 2020 - 2021 là **25.890** giờ). Số lượng HVCH và NCS tốt nghiệp của từng ngành trong 2 năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022 được thể hiện trong Bảng 13 và Bảng 14.

Bảng 13. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp năm học 2020-2021 và 2021-2022

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2020-2021	2021-2022
Tổng số		**446**	**457**
Khoa KH & KT Địa chất		***43***	
1	Kỹ thuật địa chất	43	27
2	Địa chất học	0	
3	Khoáng vật học và địa hóa học	0	1
Khoa Dầu khí			
4	Kỹ thuật dầu khí	6	9
5	Kỹ thuật địa vật lý	0	3
6	Kỹ thuật hóa học	2	2
Khoa Cơ - Điện			
7	Kỹ thuật cơ khí động lực	30	
8	Kỹ thuật điện	9	15
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	3	
10	Kỹ thuật cơ khí	0	3
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ			
11	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	57	93
12	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	13	15
13	Quản lý đất đai	18	9
Khoa Mỏ			
14	Khai thác mỏ	26	45
15	Kỹ thuật tuyển khoáng	7	4
Khoa Môi trường			

16	Kỹ thuật môi trường	12	32
Khoa Công nghệ thông tin			
17	Địa tin học	5	4
Khoa Xây dựng			
18	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	4	21
19	Kỹ thuật xây dựng	0	
Khoa Kinh tế & QTKD			
20	Quản lý kinh tế	211	172

Bảng 14. Số lượng NCS đã tốt nghiệp năm học 2020-2021 và 2021-2022

TT	**Ngành đào tạo**	**Tốt nghiệp**	
		2020-2021	**2021-2022**
Tổng số		**16**	**14**
Khoa KH và KT Địa chất		***2***	***3***
1	Kỹ thuật địa chất	3	3
2	Địa chất học		
3	Khoáng vật học và địa hóa học		
Khoa Dầu khí		***0***	***2***
4	Kỹ thuật dầu khí	1	1
5	Kỹ thuật địa vật lý	1	1
6	Kỹ thuật hóa học		
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		***6***	***4***
7	6		
Khoa Mỏ		***5***	***2***
8	5	2	2
9	0		
Khoa Cơ - Điện		***1***	***2***
10	Kỹ thuật điện	1	1
11	Kỹ thuật cơ khí động lực	1	1
12	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		
Khoa Xây dựng		***0***	***1***
13	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	1	1
Khoa Kinh tế và QTKD		***2***	
14	Quản lý kinh tế		

3.1.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2021-2022

Đào tạo Đại học:

Trong năm học 2021–2022 Nhà trường đã xử lý học tập, ra quyết định buộc thôi học **1091** sinh viên. Số lượng sinh viên được xét tốt nghiệp là **2805**, trong đó chỉ có **2024** sinh viên đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp, còn lại **781** sinh viên chưa đủ điều kiện để tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học và chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất.

Bảng 15. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học

TT	**Khoa**	**SV học đúng tiến độ 2020-2021**	**SV buộc thôi học 2020-2021**	**SV học đúng tiến độ 2021-2022**	**SV buộc thôi học 2021-2022**
1	Cơ điện	2271	55	2451	120

2	Công nghệ Thông tin	2893	79	4035	302
3	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	458	17	326	33
4	Dầu khí	787	19	669	76
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	3274	87	4584	304
6	Mỏ	900	5	443	68
7	Môi trường	260	7	220	10
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	717	17	718	94
9	Xây dựng	619	20	555	84
	Tổng	**12179**	**306**	**14001**	**1091**

3.1.5. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới

Đào tạo đại học:

Nhà trường đã nghiên cứu, triển khai hình thức liên kết đào tạo đại học với các trường cao đẳng, cao đẳng nghề, đồng thời phát triển mô hình đào tạo các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường, doanh nghiệp:

- Nhà trường đã ký kết thỏa thuận với một số đơn vị trong nước nhằm thực hiện các liên kết toàn diện về đào tạo và NCKH với mục tiêu hội nhập và đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội (Bảng 16).

- Tuy nhiên mô hình đào tạo theo chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường, doanh nghiệp chưa được phát huy đúng với tiềm năng sẵn có của Nhà Trường.

Bảng 16. Danh sách đơn vị tham gia ký kết thỏa thuận

STT	Tên đơn vị
1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đại học Bách khoa Đà Nẵng
3	Đại học Bách khoa Hồ Chí Minh
4	Đại học Giao thông Vận tải
5	Đại học Thủy Lợi
6	Đại học Xây dựng
7	Quỹ hỗ trợ Phát triển thanh niên FYE
8	Công ty TNHH TMDV Think Smart
9	Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin (VMIC)
10	Công ty Phát triển Phần mềm Xây dựng Aureole (ACSD).
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Hải Phát

Xây dựng và phát triển phương thức đào tạo từ xa

Nhà trường tiếp tục tập trung nguồn lực việc thử nghiệm và cải tiến phương pháp xây dựng bài giảng E-Learning để áp dụng xây dựng các bài giảng trong giai đoạn tiếp theo. Hiện tại, các bài giảng E-Learning đã xây dựng và nghiệm thu được đưa lên hệ thống HUMG E-Learning để thử nghiệm tại địa chỉ: https://elearning.humg.edu.vn. Cũng từ nền tảng của hệ thống HUMG E-Learning, Nhà trường đã phát triển thành công hệ thống HUMG eExams để tổ chức thi kết thúc học phần và thi chuẩn đầu ra trực tuyến góp phần giải quyết những vấn đề khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh Covid.

Trong thời gian sắp tới, Nhà trường sẽ ban hành quy chế đào tạo từ xa để tuyển sinh và đào tạo theo hình thức E-Learning và Blended Learning. Các bài giảng E-Learning đã nghiệm thu sẽ được Nhà trường đưa vào sử dụng, đồng thời các bài giảng mới sẽ được Nhà trường chú

trọng xây dựng. Ngoài ra, Nhà trường vẫn tiếp tục ký kết hợp động về việc triển khai giảng dạy trực tuyến cho các lớp sinh viên ngành Công nghệ thông tin và ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Quản lý đào tạo

Công tác quản lý đào tạo gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong thời gian dài và những chính sách phòng chống dịch của Nhà nước thay đổi nhanh chóng. Hầu hết các hoạt động giảng dạy và học tập phải tiến hành trực tuyến kết hợp xen kẽ với trực tiếp. Vượt qua khó khăn công tác quản lý đào tạo càng được chú trọng hơn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lập thời khóa biểu, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy và học tập theo hướng có lợi nhất cho người học.

Hệ thống các quy định liên quan đến công tác mở ngành được tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung. Nhà trường đẩy mạnh công tác xây dựng các đề án mở ngành mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề đào tạo; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập. Cụ thể:

- Đã hoàn thành mở mới 09 ngành (03 ngành đang chờ quyết định của Hội đồng trường) đào tạo đại học chính quy.

- Đang tiến hành mở thêm 01 ngành đào tạo đại học chính quy và 02 ngành đào tạo sau đại học (Bảng 17). Các ngành đang được mở nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và thu hút người học.

- Chương trình đào tạo tiếp tục được rà soát và điều chỉnh các nội dung đề cương chi tiết chương trình đào tạo theo khuyến nghị của đoàn đánh giá.

- Tiến hành chỉnh sửa, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và đã ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ mới năm 2021, cùng với Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021. Đây là cơ sở quan trọng cho công tác tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học đạt hiệu quả và chất lượng hơn. Các khoa và bộ môn chuyên môn đã triển khai thực hiện tốt theo các quy định của Quy chế. Học viên cao học và NCS đã có ý thức tốt hơn trong việc thực hiện Quy chế và quy định của Nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra tiến độ học tập, giảng dạy của các lớp cao học, phối hợp với các đơn vị chuyên môn quản lý, theo dõi chặt chẽ học viên cao học và nghiên cứu sinh. Việc tổ chức giảng dạy, học tập của học viên và nghiên cứu sinh được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, việc đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Bảng 17. Danh sách ngành, chuyên ngành đào tạo đang mở mới

STT	Tên ngành, chuyên ngành	Trình độ đào tạo	Trạng Thái
1	Ngành Kỹ thuật Khí thiên nhiên	Đại học	Hoàn thành
2	Ngành Khoa học Vật liệu và Công nghệ nano	Đại học	Hoãn (Tạm dừng)
3	Ngành Chế biến Khoáng sản và Nguyên liệu tái chế	Đại học	Hoãn (Ngành thí điểm)
4	Ngành Môi trường và An toàn	Đại học	Hoãn (Ngành thí điểm)
5	Ngành Kỹ thuật điện - Tự động (song ngành)	Đại học	Hoãn (Ngành thí điểm)
6	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học	Hoãn (Ngành thí điểm)
7	Ngành Quản lý Phát triển đô thị và Bất động sản	Đại học	Hoàn thành
8	Ngành Quản lý Xây dựng	Đại học	Hoàn thành
9	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học	Hoàn thành
10	Ngành Công nghệ số trong Thăm dò và Khai thác tài nguyên thiên nhiên	Đại học	Hoàn thành
11	Ngành Quản trị tài nguyên và Công nghệ khoáng sản	Đại học	Hoàn thành
12	Ngành Quản lý dữ liệu Khoa học trái đất	Đại học	Hoãn (Ngành thí điểm)
13	Ngành An toàn và quản lý Công trình	Đại học	Hoãn (Tạm dừng)

STT	Tên ngành, chuyên ngành	Trình độ đào tạo	Trạng Thái
14	Chuyên ngành Kỹ thuật Hóa sinh	Đại học	Hoãn (Tạm dừng)
15	Kỹ thuật Vật liệu	Đại học	Hoàn thành (Đợi QĐ của HĐT)
16	Ngành CLC- Kế toán	Đại học	Hoàn thành (Đợi QĐ của HĐT)
17	Ngành CLC – Quản trị kinh Doanh	Đại học	Hoàn thành (Đợi QĐ của HĐT)
18	Luật kinh tế	Đại học	Đang triển khai
19	Ngành Kỹ thuật môi trường	Tiến sĩ	Hoàn thành (Đợi QĐ của Bộ GĐ)
20	Ngành Bản đồ viễn thám và Hệ thông tin địa lý	Tiến sĩ	Hoàn thành (Đợi QĐ của Bộ GĐ)

3.1.6 Công tác giáo trình, bài giảng

Bảng 18. Giáo trình/sách cấp nhà xuất bản của các khoa

TT	Tên giáo trình	Mã học phần	Số tín chỉ	Tên tác giả	Khoa
1	Chế biến than	7030403	2	TS. Trần Trung Tới (chủ biên)	Mỏ
				ThS. Nguyễn Ngọc Phú	
				ThS. Phạm Thị Nhung	
				ThS. Vũ Thị Chinh	
2	Phân tích kinh tế HĐKD trong DN	7070317	3	TS. Lê Minh Thống (Chủ biên)	Kinh tế và Quản trị kinh doanh
				TS. Phan Thị Thái	
				ThS. Phạm Ngọc Tuấn	
				ThS. Nguyễn Lan Hoàng Thảo	
				ThS. Nguyễn Thu Hà	
3	Sách tham khảo Phân tích kinh tế HĐKD	7070317	3	TS. Lê Đình Chiều (Chủ biên)	
				TS. Đặng Huy Thái	
				ThS. Nguyễn Thị Hường	
4	Sách tham khảo Tình huống chiến lược	7070319	3	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân (Chủ biên)	
				TS. Lê Minh Thống	
5	Thống kê Kinh tế doanh nghiệp	707111	3	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Chủ biên)	
				TS. Nguyễn Văn Bưởi	
				TS. Vũ Diệp Anh	
6	Tin học văn phòng nâng cao	7080636	3	TS. Dương Thị Hiền Thanh (Chủ biên)	Công nghệ thông tin
				ThS. Phạm Thị Nguyệt	
				ThS. Nguyễn Thu Hằng	
				ThS. Vũ Thị Kim Liên	
				ThS. Phạm Quang Hiển	
7	Kế toán máy	7080633	3	PGS.TS Lê Thanh Huệ (Chủ biên)	Công nghệ

TT	Tên giáo trình	Mã học phần	Số tín chỉ	Tên tác giả	Khoa
				ThS. Nguyễn Thu Hằng	thông tin
				TS. Dương Thị Hiền Thanh	
				ThS. Phạm Thị Nguyệt	
				ThS. Nguyễn Thế Bình	
8	Công nghệ Wetland	7110303	3	TS. Nguyễn Hoàng Nam (Chủ biên)	Môi trường
9	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò DK cơ bản	7060202	2	TS. Lê Ngọc Ánh (Chủ biên)	Dầu khí
				TS. Lê Văn Bình	
				TS. Nguyễn Minh Hòa	
				ThS. Bùi Thị Ngân	
				ThS. Nguyễn Duy Mười	

3.2. Những tồn tại

- Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả, bền vững trong công tác tư vấn tuyển sinh đại học và sau đại học (đặc biệt là một số ngành truyền thống);
- Sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng trong công tác quản lý đào tạo, quản lý người học, các khoa và bộ môn quản lý chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, công tác giảng dạy, học tập và làm việc không tập trung dẫn đến các hoạt động khó triển khai hoặc không thể triển khai được;
- Chưa xây dựng được quy trình quản lý sinh viên linh hoạt, hiệu quả đối với sinh viên đại học của Nhà trường;
- Các khoa chuyên môn và các bộ môn còn gặp nhiều khó khăn trong việc mở mới các CTĐT, CTĐT chất lượng cao ở bậc đại học và sau đại học đặc biệt là công tác thanh quyết toán;
- Đã có những đợt thi để kiểm tra và nâng cao chất lượng Tiếng Anh nhằm đáp ứng chuẩn đầu vào/ra của sinh viên nhưng điều kiện và kết quả còn rất khiêm tốn;
- Chưa quyết liệt trong việc triển khai hình thức đào tạo E-learning trong Nhà trường;
- Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đào tạo, khảo thí, kiểm định CTĐT còn thiếu và chưa đồng bộ;
- Chưa xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường; việc cải tiến sau kiểm định trường và các CTĐT còn chậm;
- Chưa có kế hoạc tổng thể về công tác giáo trình, bài giảng trong toàn trường;
- Một số phòng ban chưa thực sự tham mưu và triển khai có hiệu quả các công việc có liên quan;
- Một số quy định và quy chế nội bộ của Nhà trường chưa khuyến khích động viên được cán bộ giảng viên trong công tác.

3.3. Giải pháp

Đào tạo Đại học:

- Tiếp tục triển khai các giải pháp quảng bá, tư vấn tuyển sinh phù hợp, hiệu quả với mục tiêu tuyển được ít nhất 3000 sinh viên đại học chính quy;
- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung bài giảng điện tử, tăng cường triển khai công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh với mục tiêu tuyển được ít nhất 50 sinh viên đại học từ xa;
- Ban hành các quy chế, quy định về các công tác mở ngành, bài giảng giáo trình, dạy học trực tuyến, liên kết đào tạo, tuyển sinh;
- Tăng cường tập huấn sử dụng edusoft tại các khoa, Phối hợp xây dựng các modul trên nền tảng di động phục vụ sinh viên và giảng viên;
- Xây dựng mới các CTDT theo hướng liên ngành phù hợp với yêu cầu phát triển ngày càng nhanh của xã hội. Chủ động thực hiện các chương trình đào tạo chất lượng cao và các

chương trình đào tạo tiên tiến cũng như các chương trình thuộc nhiệm vụ chiến lược của Trường;

Đào tạo Sau đại học:

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý. Cụ thể hóa những quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường thành những giải pháp quản lý đào tạo hợp lý, thích hợp với từng đối tượng và bổ sung chỉnh sửa những quy định không còn phù hợp.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, tư vấn tuyển sinh. Xây dựng lộ trình mở mới các ngành đào tạo, chuẩn bị đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và mở mới các ngành đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế, gắn liền đào tạo, bồi dưỡng sau đại học với nhu cầu xã hội và với các doanh nghiệp.
- Chú trọng công tác biên soạn sách, giáo trình, đặc biệt là giáo trình cấp Nhà xuất bản và sách chuyên khảo để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học.
- Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo sau đại học để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đồng bộ với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường.
- Chú trọng và thực hiện chặt chẽ hơn nữa việc thực hiện quy chế giảng dạy, học tập và nghiên cứu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế đào tạo; thực hiện tốt công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của học viên, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến công tác lập và điều hành kế hoạch đào tạo cho hợp lý và khoa học hơn.

4. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1 Những kết quả đạt được

4.1.1 Công tác khảo thí

Trong năm học 2021-2022, công tác khảo thí được triển khai theo kế hoạch đối với các học phần giảng dạy ở Hà Nội và đối với tất cả các học phần giảng dạy tại các địa điểm liên kết xa trường. Do các địa phương trong cả nước tiếp tục bị ảnh hưởng bởi Dịch Covid-19 nên đối với sinh viên đại học, Nhà trường tổ chức thi kết thúc học phần trực tuyến trong HK1, HK2A; tổ chức thi tập trung, trực tiếp trong HK2B và HK phụ. Đối với học viên cao học, các lớp K41 HK2, K42 HK1 đã được tổ chức thi trực tuyến vào tháng 9 và 10/2021; các lớp K42 HK2 được tổ chức thi vào tháng 2/2022; các lớp K43 HK1 được tổ chức thi vào tháng 4/2022.

Để triển khai tốt công tác khảo thí, Nhà trường đã điều chỉnh và ban hành các văn bản về quy định thi kết thúc học phần trong thời gian bị ảnh hưởng do dịch covid (Quyết định 774/QĐ-MĐC ngày 20/09/2021) và Quy định công tác khảo thí Trường Đại học Mỏ-Địa chất (Quyết định 1298/QĐ-MĐC ngày 20/12/2021).

Đối với hệ Chính quy, Trong năm học 2021-2022, thực hiện khảo thí tất cả các học phần có tổ chức giảng dạy nên tổng số bài thi thuộc diện khảo thí (Bảng 19) lớn hơn các năm học trước đây. Công tác tổ chức thi, việc sắp xếp lịch thi, phòng thi đã có nhiều cải tiến, khắc phục được vấn đề sinh viên phải thi nhiều môn trong một ngày; khắc phục việc sinh viên phải thi dồn dập, liên tục các ngày sát nhau trong một kỳ thi.

Bảng 19. Tổng hợp hình thức thi, bài thi theo lịch thi các đợt trong năm học 2021-2022.

Học kỳ	Hình thức thi	Số phòng thi	Số thí sinh
Học kỳ 1A	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	24	817
	Thực hành online	6	240
	Làm tiểu luận	88	4416
	Tiểu luận và vấn đáp online	4	106
	Vấn đáp online	27	905
	Trắc nghiệm online	100	2894
	Tự luận online	23	636
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	80	4118

Học kỳ	Hình thức thi	Số phòng thi	Số thí sinh
Học kỳ 1B	Thực hành online	13	584
	Làm tiểu luận	279	16593
	Tiểu luận và bảo vệ online	11	252
	Vấn đáp online	71	1981
	Trắc nghiệm online	581	18986
	Tự luận online	333	11177
Học kỳ 2A	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	7	388
	Làm tiểu luận	36	2101
	Tiểu luận và bảo vệ online	2	25
	Vấn đáp online	11	400
	Trắc nghiệm online	65	1918
	Tự luận online	11	264
Học kỳ 2B	Thực hành trên máy	9	314
	Tự luận	486	27160
	Trắc nghiệm	231	15620
	Trắc nghiệm + Tự luận	134	7928
	Vấn đáp	50	2277
Học kỳ phụ	Thực hành trên máy	1	37
	Trắc nghiệm	15	634
	Trắc nghiệm + Tự luận	9	387
	Tự luận	24	573
	Vấn đáp	1	32
Tổng số			**123731**

Công tác chấm thi tập trung, trực tiếp cũng được thực hiện nhanh chóng đúng quy định: khẩn trương dán phách bài thi ngay sau khi buổi thi kết thúc và tổ chức chấm thi tập trung. Phần lớn giảng viên tham gia công tác khảo thí đã nghiêm túc thực hiện các công tác coi thi, chấm thi. Công tác lên điểm thi đã được thực hiện chủ động qua hệ thống quản lý đào tạo Edusoft với thời gian từ 1 đến 2 ngày sau khi chấm thi; thường xuyên tiến hành rà soát công tác chấm thi, do đó hạn chế được hiện tượng tồn đọng bài thi, điểm thi và kịp thời giải quyết các thắc mắc.

Công tác phúc khảo các bài thi đã được thực hiện đúng quy định. Thời gian nhận đơn và chấm bài phúc khảo được thực hiện từng đợt ngay sau khi điểm thi của các học phần được cập nhật trên hệ thống chung của toàn Trường. Số liệu phúc khảo bài thi trong năm học vừa qua như sau: Học kỳ 1 thi trực tuyến: 45 bài; Học kỳ 2A thi trực tuyến: 07 bài; Học kỳ 2B đợt 2 thi trực tiếp: 87 bài và Học kỳ phụ thi trực tiếp không có bài thi xin phúc khảo.

Các đợt thi tại các địa điểm xa trường được tổ chức theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ xét thực tập, xét đồ án tốt nghiệp cũng như xét học bổng cho các lớp sinh viên.

Đối với hệ VLVH, công tác tổ chức thi, chấm thi được điều chỉnh so với Quy trình khảo thí, phù hợp với tình hình thực tế đào tạo ở các điểm xa Trường, phù hợp với tính chất của hoạt động đào tạo của hệ VLVH, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập. Điểm thi cuối học phần được giảng viên gửi kèm đề thi, đáp án và bài thi để thông báo điểm và phục vụ công tác lưu giữ theo quy định.

Đối với bậc Sau đại học, công tác khảo thí được thực hiện đối với tất cả các ngành đào tạo và tại các địa điểm liên kết. Công tác tổ chức thi được thực hiện tại các địa điểm liên kết đào tạo do Phòng ĐBCLGD kết hợp cùng phòng SĐH và các Khoa/Bộ môn chủ quản ngành. Nhà trường đã tổ chức thi kết thúc học phần trực tuyến cho các lớp cao học K41 HK2, K42 HK1 vào tháng 9 và 10/2021; các lớp K42 HK2 được tổ chức thi vào tháng 2/2022 (Bảng 20); các lớp K43

HK1 được tổ chức thi vào tháng 4/2022; K43 HK2 và K44 HK1 được tổ chức thi vào tháng 9/2022.

Bảng 20. Tổng hợp số liệu học phần, bài thi cao học năm học 2021-2022

Học kỳ	**Hình thức thi**	**Số phòng thi**	**Số thí sinh**
K42 HK2 (thi trực tuyến)	Làm tiểu luận	197	
	Tiểu luận và bảo vệ online	3	
	Vấn đáp online	12	
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	24	
	Tự luận online	10	
	Trắc nghiệm online	3	
K43 HK1	Làm tiểu luận	266	2858
	Tiểu luận và bảo vệ online	6	78
	Vấn đáp online	14	246
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	11	70
	Tự luận online	19	132
	Trắc nghiệm online	3	23
K43 HK2	Làm tiểu luận	218	2160
	Tiểu luận và bảo vệ online	1	28
	Vấn đáp online	3	48
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	37	341
	Tự luận online	12	108
	Trắc nghiệm online	3	23
	Tự luận (thi tập trung, trực tiếp)	35	507
K44 HK1	Làm tiểu luận	100	1055
	Vấn đáp online	7	99
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	11	73
	Tự luận online	2	15
	Trắc nghiệm online	1	7
	Tự luận (thi tập trung, trực tiếp)	14	175
	Tiểu luận và bảo vệ online	3	18
		1015	**8064**

Nhận xét, đánh giá chung: Công tác khảo thí đã được tổ chức tốt theo kế hoạch giảng dạy; giúp cho sinh viên, học viên các khóa học có điểm thi kết thúc học phần đúng thời hạn, thuận lợi cho công tác xử lý kết quả học tập hàng kỳ, xét khen thưởng, xét học bổng, xét tốt nghiệp cho sinh viên cũng như xét điều kiện bảo vệ và đánh giá tốt nghiệp của học viên cao học. Nhà trường đã điều chỉnh, ban hành Quy định về công tác khảo thí cập nhật theo Quyết định 1298/QĐ-MĐC ngày 20/12/2021, tổ chức khảo thí tất cả các học phần có xếp lịch thi theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐU Trường.

4.1.2. Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học

Trong năm học 2021 - 2022, nhằm tạo điều kiện tốt nghiệp cho sinh viên đặc biệt là những sinh viên khóa cũ đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa đạt Chuẩn đầu ra, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị chức năng liên tục tổ chức các đợt kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp. Cụ thể, Trung tâm đã tổ chức 7 đợt kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chuẩn đầu ra công nghệ thông tin cho 5.968 lượt sinh viên. Kết quả của các đợt kiểm tra được thống kê ở bảng 21:

Bảng 21. Số sinh viên tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin năm học 2021 - 2022

Đợt kiểm tra	Ngoại ngữ			Tin học			Địa điểm
	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ	
Đợt 4 (09/2021)	319	235	73,67%	213	165	77,46%	Hà Nội
Đợt 5 (09/2021)	14	14	100,00%	14	14	100,00%	Bình Phước
Đợt 6 (11/2021)	276	268	97,10%	205	193	96.06%	Hà Nội Quảng Ngãi
Đợt 7 (01/2022)	419	333	79,47%	657	591	89,95%	Hà Nội
Đợt 1 (03/2022)	1090	878	80,55%	887	728	82,07%	Hà Nội
Đợt 2 (05/2022)	760	687	90,39%	653	556	85,15%	Hà Nội
Đợt 3 (07, 09/2022)	213	139	65,23%	248	204	82,26%	Hà Nội
Cộng	**3,091**	**2,554**	82,63%	**2,877**	**2,451**	85.12%	

Nhìn vào bảng thống kê cho thấy, tổng số sinh viên dự thi ngoại ngữ là 3,091 sinh viên, số sinh viên đạt là 2,554 sinh viên, chiếm tỷ lệ 82.63%; tổng số sinh viên dự thi tin học là 2,877 sinh viên, số sinh viên đạt là 2,451 sinh viên, chiếm tỷ lệ 85.12%.

Bảng 22. Bảng so sánh số thí sinh tham dự kiểm tra ngoại ngữ, tin học năm học 2020-2021 và năm học 2020-2021

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Tăng/Giảm
Tổng số thí sinh	**5190**	**5968**	+778
Ngoại ngữ	2925	3091	+166
Tin học	2265	2877	+612
Số thí sinh đạt	**3464**	**5005**	+1541
Ngoại ngữ	1733	2554	+821
Tin học	1731	2451	+720

So với năm học trước, số lượng sinh viên tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ tăng và sinh viên được tập huấn, chuẩn bị kỹ trước khi thi dẫn đến tỷ lệ đạt Chuẩn đầu ra cũng tăng lên.

Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ ,công nghệ thông tin, trong năm học 2021 – 2022, Trung tâm cũng đã tổ chức 04 đợt kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ cho 2.215 sinh viên, trong đó có 622 sinh viên K65 và 1593 sinh viên K66. Kết quả kiểm tra là cơ sở để Nhà trường phân loại và sắp xếp các lớp học phù hợp với trình độ của sinh viên.

Trong năm học 2021 – 2022, Trung tâm đã làm thủ tục cấp, phát 2177 chứng nhận cho sinh viên, trong đó có 1108 chứng nhận ngoại ngữ và 1069 chứng nhận tin học. Điều này chứng tỏ sinh viên càng ngày càng tín nhiệm các chứng nhận do Nhà trường cấp, tự tin sử dụng các chứng nhận này khi tham gia tuyển dụng tai các đơn vị sử dụng lao động.

4.1.3. Công tác đảm bảo chất lượng

Nhà trường đã ban hành Quy định về ĐBCLGD theo Quyết định số 1493/QĐ-MĐC ngày 25/10/2018 và thành lập Hội đồng ĐBCLGD nhiệm kỳ 2018-2023 theo Quyết định số 582/QĐ-MĐC ngày 10/5/2019; Nhà trường đã ban hành quyết định số 1515/QĐ-MĐC ngày 11/11/2019 về Cấu trúc tổ chức, mô hình và hoạt động ĐBCLGD bên trong của Trường. Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo QĐ số 508/QĐ-MĐC ngày 3/6/2022, trong đó có các mức hỗ

trợ công tác ĐBCL cấp CTĐT và cấp Trường đối với các khoa chủ quản CTĐT và các đơn vị chức năng liên quan trong Trường.

Trong năm học vừa qua, kế hoạch đảm bảo chất lượng đã được xây dựng và thực hiện: khảo sát về chất lượng giảng dạy của giảng viên và môn học, lấy ý kiến/thông tin về sinh viên tốt nghiệp, ý kiến của nhà sử dụng lao động về nội dung, chương trình đào tạo; triển khai công tác cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động trong Nhà Trường sau đánh giá ngoài. Nhà trường duy trì việc tiếp tục là thành viên Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á – AUN.

Phòng ĐBCL đã thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tư vấn, tổ chức tự đánh giá 04 CTĐT đại học cho khoa Cơ-Điện; khoa Trắc địa-Bản đồ và QLĐĐ; Chương trình tiên tiến. Nhà trường đã hoàn thành Báo cáo TĐG 03 CTĐT và phục vụ công tác ĐGN đánh giá ngoài (KSSB, KSCT) đối với 03 CTĐT: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Quản lý đất đai trong tháng 9 và 10/2022. Nhà trường đang triển khai công tác tự đánh giá 03 CTĐT trình độ thạc sĩ: Khai thác mỏ, Kỹ thuật địa chất và Kỹ thuật trắc địa - bản đồ theo Thông báo số 190/TB-MĐC ngày 07/04/2022. Hiện nay, Nhà trường đang triển khai công tác xây dựng Báo cáo giữa kỳ KĐCLGD đối với 04 CTĐT đã kiểm định năm 2019 theo Thông báo số 488/MĐC-ĐBCL ngày 13/9/2022: Kỹ thuật địa chất; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kế toán; Quản trị kinh doanh.

Nhận xét, đánh giá chung: Công tác đảm bảo chất lượng đã và đang được tiếp tục đẩy mạnh trong năm học vừa qua: hoàn thành ĐGN 03 CTĐT đại học; triển khai TĐG 03 CTĐT thạc sĩ; xây dựng Báo cáo giữa kỳ KĐCLGD đối với 04 CTĐT đã kiểm định năm 2019.

4.2 Những tồn tại

Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

Quy định về công tác ĐBCLGD Trường, Hội đồng ĐBCL Trường cũng như Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường (mô hình mạng lưới, cơ cấu tổ chức) đã được xây dựng, ban hành nhưng khi triển khai các hoạt động còn bộc lộ sự thiếu chuyên nghiệp và hạn chế.

Việc cải tiến chất lượng sau kiểm định 11 CTĐT (4 CTĐT 2019 và 7 CTĐT 2020) trong năm qua còn diễn ra chậm.

Chưa xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định CTĐT theo theo tiêu chuẩn AUN-QA đối với Chương trình Kỹ thuật hóa học (Chương trình Tiên tiến) của Nhà trường.

Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra tin học ngoại ngữ

Do dịch bệnh diễn biến phức tạp, để đảm bảo phương án phòng dịch mà vẫn tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường nên trong năm học vừa qua, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học đã phối hợp với các phòng ban chức năng trong Nhà trường tổ chức kiểm tra Chuẩn đầu ra trực tuyến. Tuy nhiên, do tổ chức thi CĐR trực tuyến, dẫn đến tình trạng nhiều sinh viên không có đầy đủ các thiết bị máy tính phục vụ kiểm tra, đặc biệt là các sinh viên khóa cũ đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa đạt chuẩn đầu ra, điều này cũng ảnh hưởng đến công tác tổ chức và kết quả đạt của sinh viên sắp tốt nghiệp.

4.3 Giải pháp

Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới nhân sự và vận hành hiệu quả Hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Rà soát, xây dựng các quy định bổ sung và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về ĐBCL.
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng CSGD và CTĐT; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác ĐBCL.
- Thực hiện các nội dung đúng hạn trong kế hoạch ĐBCLGD đã đề ra trong năm học 2022-2023.
- Phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào các hoạt động của khảo thí và ĐBCL trong Trường;
- Rà soát, xây dựng hệ thống thông tin ĐBCL trong Nhà trường và trong mỗi CTĐT.

Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra tin học ngoại ngữ

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ sinh viên trong công tác cài đặt và chuẩn bị cài đặt máy móc thiết bị phục vụ thi, đáp ứng yêu cầu.

- Tăng cường mở các đợt thi CĐR trực tiếp và trực tuyến để sinh viên có thêm nhiều cơ hội tham gia ngay sau khi chuẩn bị đủ điều kiện và đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định.

5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp

5.1. Những kết quả đạt được

5.1.1 Công tác tư vấn tuyển sinh

Trong năm học qua, Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch truyền thông tư vấn tuyển sinh cụ thể và chi tiết. Tuy nhiên, năm học 2021 – 2022 vẫn chiuu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh được thực hiện theo phương thức kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến, trong đó lấy trực tuyến làm chủ đạo, lấy trực tiếp làm phương tiện cụ thể hóa kết quả

Truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp:

Đã tham gia Ngày hội TVTS (ngày 08/5) và Ngày hội xét tuyển Đại học cao đẳng năm 2022 (ngày 24/7) do Bộ Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức tại Đại học Bách Khoa Hà Nội; Tham gia TVTS theo tỉnh đoàn Quảng Ninh (ngày 26/4), Thực hiện tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại 07 trường THPT tại Hà Nội (THPT Phùng Khắc Khoan (12/4), THPT Nguyễn Thị Minh Khai (ngày 20/4), THPT Thượng Cát, THPT Xuân Đỉnh, THPT Hoài Đức A, THPT Đại Mỗ, THPT Hồng Thái), TVTS trực tiếp tại 08 trường THPT trên địa bàn tỉnh Nam Định; treo băng rôn và phát tờ thông tin TVTS tại 30 điểm trường THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, nơi Trường Đại học Mỏ - Địa chất tham gia thanh tra, giám sát trong kỳ thi THPT Quốc gia ;

Truyền thông tư vấn tuyển sinh online:

Sử dụng rất hiệu quả kênh truyền thông qua mạng xã hội để quảng bá thông tin tuyển sinh tuyển sinh của Trường, cụ thể:

Trang facebook chính thức của HUMG từ năm 2021 số lượng thích trang là 43.600 sang năm 2022 số lượng người thích trang là 56.000 người (tăng 128% so với năm 2021); Đã thực hiện 71 chiến dịch quảng cáo thông tin hình ảnh của Trường, thông tin tuyển sinh của Trường qua các bài viết trên mạng xã hội, Zalo OA; tổng số lượng tương tác với các bài viết và bài quảng cáo là 1.452.852 lượt, tổng số lượng tương tin nhắn là 3.344 tin nhắn.

Thực hiện 01 chương trình Livestream: "Chọn chuẩn Trường, đi chuẩn đường" ngày 09/6/2022 giải đáp thắc mắc, tư vấn tuyển sinh giới thiệu về ngành nghề đào tạo thu hút hàng chục nghìn người quan tâm, theo dõi trực tiếp.

Thực hiện 04 chiến dịch (26 videoclip) công tác truyền thông tuyển sinh đại học trên kênh Tiktok 2022 thu hút hàng chục nghìn người quan tâm, theo dõi trực tiếp.

Tư vấn tuyển sinh qua hình thức gọi điện thoại và trả lời tin nhắn;

Đã trả lời hàng chục ngàn tin nhắn về tuyển sinh offline và online (thường tập trung từ 17h00 - 01h00); Đã liên hệ trực tiếp cho gần 10000 thí sinh đăng ký và 5009 thí sinh trúng tuyển vào trường theo hình thức xét học bạ và xét theo kết quả thi THPT.

Năm thứ hai triển khai tin nhắn thương hiệu SMS Brandname trong việc thông tin đến thí sinh về quả trúng tuyển theo hình thức xét học bạ; thông báo trúng tuyển theo kết quả thi THPT và thông báo mời thí sinh đến trường nhập học. Tin nhắn thương hiệu đã tiếp tiếp tục phát huy tính nhanh chóng, hiệu quả. Tạo kết nối thông tin nhanh chóng giữa Nhà trường và thí sinh

Kết quả: Từ các hình thức truyền thông cho tư vấn tuyển sinh nói trên, mùa tuyển sinh năm 2022 đã được đánh giá là có kết quả tốt hơn so với nhiều năm trước đây.

Kết quả: Từ các hình thức truyền thông cho tư vấn tuyển sinh nói trên, mùa tuyển sinh năm 2021 đã được đánh giá là có kết quả tốt hơn so với nhiều năm trở lại đây.

5.1.2. Công tác truyền thông

Trong năm học 2021 - 2022, Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp đã thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác truyền thông nội bộ:

Công tác truyền thông nội bộ: Đã thực hiện 104 tin bài trên website humg.edu.vn về các sự kiện của Nhà trường; 95 bài viết trên website tuyển sinh (ts.humg.edu.vn) về các thông tin tuyển sinh và thông tin hữu ích cho tân sinh viên; đã tham dự và chụp ảnh và ghi hình cho hơn 100 sự kiện về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, văn hóa, xã hội, hợp tác quốc tế hoạt động ngoại khóa của cán bộ và sinh viên Nhà trường. Tin tức luôn cập nhật nhanh chóng và kịp thời.

Quản trị tốt và phát huy hiệu quả các kênh mạng xã hội, cụ thể đã thực hiện 263 tin bài, 55 clip trên fanpage của trường; thực hiện 109 bài viết nhiêu bài trên kênh zalo OA; Tối ưu hóa kênh Youtube của trường theo đề mục, thuận tiện cho việc tìm kiếm tư liệu hình ảnh về Trường.

Đã thực hiện gần 300 pano điện tử phục vụ công tác truyền thông nội bộ, công tác tư vấn Thực hiện gần 65 nội dung trang trí khánh tiết trên các pano khổ lớn, bandrol, backdrop, cho các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước và của Nhà trường.

Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng:

Thực hiện tốt việc quản trị hình ảnh, thương hiệu của HUMG trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong năm học vừa qua, hơn 40 nội dung tin tức về các hoạt động của HUMG, đặc biệt là các thông tin tuyển sinh đã được đăng tải trên báo chí, truyền hình từ Trung ương đến địa phương. Đã có kết nối tốt với các cơ quan truyền thông để nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu hình ảnh của HUMG.

5.1.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã tiếp tục triển khai các thoả thuận hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trong đó có những đối tác chiến lược, gắn bó mật thiết với các lĩnh vực đào tạo của Nhà trường như: Hợp tác 7 trường Đại học Kỹ thuật hàng đầu Việt Nam về truyền thông, về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than và Khoáng sản Tổng Công ty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP); Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIỂN ĐÔNG POC); Cục Bản đồ, Bộ Tổng Tham mưu (Bộ Quốc Phòng); Tổng công ty Đông Bắc; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)…

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai ký mới thỏa thuận hợp tác với Quỹ hỗ trợ Phát triển Thanh niên (FYE); Công ty TNHH TMDV Think Smart; Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin (VMIC); Công ty Phát triển Phần mềm Xây dựng Aureole (ACSD); Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Hải Phát đã được ký kết trước đây.

Đặc biệt quan tâm trao đổi cùng các đơn vị cơ quan, doanh nghiệp trong việc cam kết tiếp nhận sinh viên thực tập, tạo việc làm bán thời gian cho sinh viên, tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp vào làm việc; tài trợ học bổng cho quỹ khuyến học HUMG với hơn 1,5 tỷ đồng…

Trước diễn biến phức tạp của Covid-19, sinh viên từ học tập tập trung phải học tập online tại nhà. Để kịp thời hỗ trợ cho sinh viên nhiều hoạt động xúc tiến việc làm cho sinh viên đã được triển khai như: Liên tục đăng tải thông tin tuyển dụng trên Cổng thông tin việc làm HUMG, tổ chức các buổi tuyển dụng trực tiếp tại Trường như Công ty TNHH Lọc Hóa dầu Nghi Sơn, Công ty TNHH LG Display, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty INSEE Việt Nam…; tổ chức giới thiệu việc làm cho 28 doanh nghiệp tham gia và có tới hơn 300 vị trí việc làm.

Song song với việc hỗ trợ việc làm thì công tác hướng nghiệp, trang bị kỹ năng cho sinh viên cũng là khâu hết sức quan trọng. Ngày 01,02 & 08/10/2022, Nhà trường tiếp tục phối hợp cùng Hội đồng Anh tổ chức đợt 3 khóa tập huấn "Lan tỏa công dân tích cực – Doanh nghiệp xã hội" cho sinh viên. Chương trình phát triển kỹ năng lãnh đạo xã hội, thúc đẩy đối thoại đa văn

hóa và trách nhiệm với xã hội được coi là những kỹ năng chủ đạo của các lãnh đạo trẻ trong thế kỷ 21.

Về khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt 64,70% (1107/1711sv). Theo đó Số sinh viên tốt nghiệp có việc làm là 1027 sinh viên, đạt 92,77%.

Vào tháng 10/2022 cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo HUMG 2022" đã được khởi động với 10 khoa chuyên môn và chương trình tiên tiến. Dự kiến ngày 25/12/2022 sẽ chốt hồ sơ đăng ký và tuyển chọn các đề tài đạt yêu cầu vào dự thi.

Nhìn chung, năm học 2021 – 2022 với diễn biến phức tạo của dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên các hoạt động hợp tác doanh nghiệp, hướng nghiệp, khởi nghiệp và việc làm sinh viên gặp rất nhiều khó khăn cho Nhà trường và doanh nghiệp.

5.2 Những tồn tại

Công tác tư vấn tuyển sinh

Hạn chế

- Các chất liệu truyền thông chưa thực sự phong phú (rất thiếu những chất liệu truyền thông mang tính thực tế, có sức thu hút và hấp dẫn, đúng tâm lý và thị hiếu khách hàng)
- Công tác truyền thông cho những ngành khó tuyển sinh gặp nhiều khó khăn
- Công tác truyền thông TVTS nhiều khi còn chưa kịp thời
- Công tác TVTS qua hình thức gọi điện thoại, tin nhắn thương hiệu còn gặp nhiều bất cập khi triển khai nên đôi khi chưa kịp tiến độ.

Nguyên nhân

- Bộ phận nhân sự rất thiếu đặc biệt về mảng truyền thông đa phương tiện (thiếu các vị trí công việc như: phóng viên; biên tập viên; kỹ thuật viên);
- Trang thiết bị cơ sở vật chất không đồng bộ, thiếu rất nhiều thiết bị tối thiểu để thực hiện một chương trình có chất lượng cao;
- Thiếu đội ngũ báo cáo viên, diễn giả có chuyên môn nghiệp vụ và khả năng truyền cảm hứng tốt;
- Các đơn vị trong trường đặc biệt là các khoa có những ngành khó tuyển sinh phối hợp với phòng chức năng còn lỏng lẻo, thụ động, nhận thức về truyền thông còn hời hợt;
- Tính kế hoạch trong công tác truyền thông còn chưa cao; nhiều khi bị động trong công việc.
- Chế độ bồi dưỡng thêm cho các cán bộ trực tiếp làm công tác tư vấn tuyển sinh chưa hợp lý, đặc biệt là công tác Tư vấn ngoài giờ hoặc thực hiện công việc vào những ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật)
- Việc phê duyệt dự toán kinh phí đôi khi còn chưa linh hoạt, chưa phù hợp với thực tiễn. Đối với những công việc đột xuất, việc xin dự toán kinh phí đột xuất rất khó khăn.

Công tác truyền thông

Hạn chế

- Tính liên kết trong mạng lưới truyền thông nội bộ chưa cao;
- Công tác tuyên truyền các sự kiện lớn của Đất nước, của Nhà trường và của các ngành liên quan đôi khi còn chưa kịp thời.
- Công tác truyền thông nhiều khi chưa bao quát hết các mảng công tác của các Khoa và các đơn vị trong trường.

Nguyên nhân

- Chưa thực sự quan tâm và đầu tư cho công tác truyền thông nội bộ của tổ chức; Phương thức truyền thông nội bộ hiện nay đang theo hướng manh mún, nhỏ lẻ mà chưa theo một định hướng chung;
- Việc chồng chéo trong chức năng nhiệm vụ của đơn vị, dẫn đến có sự kiện thì nhiều đơn vị làm xong có sự kiện không biết thuộc trách nhiệm của đơn vị nào (việc này đã được PHT phụ trách phân xử vào những tháng cuối cùng của năm học)
- Tính phối hợp giữa các đơn vị trong trường về công tác truyền thông chưa cao;

Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Hạn chế

- Hợp tác doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, chưa đem lại hiệu quả cao;
- Công tác hướng nghề, hướng nghiệp chưa phát huy được hiệu quả và thế mạnh của Nhà trường;
- Hỗ trợ việc làm còn chưa đáp ứng được mong muốn và nhu cầu của sinh viên và nhà tuyển dụng;
- Công tác khởi nghiệp chưa lan tỏa, còn mang tính chất cuộc thi.

Nguyên nhân

- Dữ liệu về doanh nghiệp chưa được thống kê, chuyển giao, cập nhật đầy đủ;
- Chưa xây dựng được cơ chế liên kết chặt chẽ giữa Phòng – Khoa; giữa Nhà trường - Doanh nghiệp trên cơ sở win – win;
- Công tác đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội;
- Chất lượng và ý thức của sinh viên ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu HUMG;
- Dịch bệnh phức tạp và kéo dài dẫn đến thay đổi hình thái tổ chức từ offline thành online, từ tập trung thành phân tán..

5.3 Giải pháp

Công tác tư vấn tuyển sinh

- Tuyển dụng mới những cán bộ có năng lực chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành của các vị trí việc làm đang còn thiếu khuyết;
- Cho phép cán bộ đang có đi học tập các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc;
- Trang bị cơ sở vật chất (theo yêu cầu, có tham khảo chuyên môn của các đơn vị truyền thông chuyên nghiệp) để đảm bảo thiết bị mua về sử dụng được lâu dài và có chất lượng;
- Xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, có cơ chế chi trả thù lao hợp lý cho cán bộ tham gia công tác báo cáo viên, diễn giả, người truyền cảm hứng trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh;
- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, tính phố hợp của các khoa trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh;
- Xây dựng kế hoạch truyền thông Tư vấn tuyển sinh để đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả, tránh bị động, vội vàng.

Công tác truyền thông

- Xây dựng mạng lưới (website, group) truyền thông nội bộ, kênh thông tin chia sẻ và thấu hiểu, thực sự là nơi gửi gắm các thông điệp truyền thông có ích từ lãnh đạo tới nhân viên và ngược lại (truyền thông 2 chiều tích cực)
- Quy định lại chức năng của đơn vị theo đúng nội hàm và ngoại diên phù hợp theo tên đơn vị.
- Xây dựng Quy tắc phối hợp trong công tác truyền thông nội bộ.

Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

- Tập trung các cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cựu sinh viên và tập hợp về một mối;
- Gia tăng các hoạt động quan hệ doanh nghiệp một cách sâu sắc và gắn kết trên cơ sở win – win;
- Đẩy mạnh và đẩy sớm các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng như: Bồi dưỡng kỹ năng học tập cho sinh viên năm 1; kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên năm 2.
- Gia tăng các hoạt động hướng nghề hướng nghiệp tại các đơn vị ký kết hợp tác thỏa thuận như: Tham quan nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh dành cho sinh viên năm 2, tổ chức thực tập môn học cho sinh viên năm 3; tổ chức thực tập tốt nghiệp cho sinh viên năm 4.
- Kêu gọi doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình tuyển sinh, đào tạo và chuyển giao khoa học – kỹ thuật.
- Tháo gỡ nút thắt cơ chế, chế độ cho giáo viên, sinh viên và người làm công tác khởi nghiệp.

- Tiếp tục học tập các mô hình hay về khởi nghiệp sáng tạo trong hệ thống giáo dục đại học.

6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

6.1. Những kết quả đạt được

6.1.1. Công tác sinh viên

Hàng năm, Phòng Công tác chính trị - Sinh viên xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học theo hướng dẫn đầu năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Xây dựng kế hoạch công tác sinh viên năm học 2021 - 2022; Kế hoạch tổ chức các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường; Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Kế hoạch Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên, Kế hoạch tổ chức Sinh hoạt lớp.... Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, Phòng CTSV thực hiện theo đúng kế hoạch của Nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền, tôn vinh các tấm gương sinh viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai các hoạt động hưởng ứng cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh….và nhiều cuộc thi có ý nghĩa khác.

Tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền qua Pano, qua trang web, facebook…

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, với tinh thần chủ động phối hợp hoạt động tốt giữa phòng chức năng và các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường. Năm 2021 - 2022, đã triển khai tốt các hoạt động văn thể theo đúng kế hoạch đề ra như: hội khỏe truyền thống sinh viên; giải bóng đá nam cán bộ, nam sinh viên, giải bóng rổ nam, nữ sinh viên, giải bóng chuyền cán bộ, bóng chuyền sinh viên...

Ngoài các hoạt động văn thể còn có các chương trình phục vụ sự kiện của Nhà trường như: Lễ khai giảng năm học mới; lễ trao bằng cho sinh viên hệ chính quy; lễ trao bằng cho sinh viên sau đại học, tiến sỹ; lễ kỷ niệm ngày Thành lập Trường và ngày Nhà giáo Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam…

Tổ chức hiệu quả Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên đầu khóa, đầu năm cho sinh viên toàn Trường tại các cơ sở đào tạo Hà Nội. Nội dung sinh hoạt đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo với mục đích nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật, các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường liên quan đến sinh viên như: quy định về miễn giảm học phí, mức thu học phí, học bổng khuyến khích học tập…). Nguồn tài liệu học tập Tuần công dân - sinh viên được công bố rộng rãi trên website phòng CTSV và gửi qua email cá nhân sinh viên tạo điều kiện cho các em tiếp cận tài liệu một cách nhanh chóng, thuận tiện nhất. Tổ chức lớp học, lịch học nghiêm túc, hiệu quả. Số sinh viên tham gia sinh hoạt đạt 98%;

Tổ chức hiệu quả buổi Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ để đánh giá điểm rèn luyện sinh viên các khóa.

Tổ chức hiệu quả hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên: Hội nghị đối thoại là cơ hội để sinh viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, giúp sinh viên giải quyết những vướng mắc trong quá trình học tập tại Trường, từ đó giúp Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổ chức có hiệu quả các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường, đặc biệt là sinh viên năm đầu và sinh viên năm cuối nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên.

Thường xuyên tuyên truyền, triển khai các thông báo tới sinh viên qua trang web, qua hệ thống các fanpage chính thống của Phòng CTSV và của Nhà trường nhằm hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên internet, mạng xã hội phục vụ việc học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí lành mạnh

6.1.2. Công tác hỗ trợ sinh viên

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên có khó khăn trong việc đăng ký ghép lớp, hủy học phần, đăng ký môn học, xin quay trở lại học tập..., đề xuất giải pháp phát hiện cảnh báo sớm học tập sinh viên.

Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sinh viên (xử lý các giấy tờ liên quan đến công tác sinh viên, bảo hiểm thân thể …) giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với sinh viên. Trong năm học 2021 - 2022, giải quyết thủ tục miễn giảm học phí cho 287 sinh viên với tổng số tiền miễn giảm hơn 1.3 tỷ đồng.

Tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn học bổng giá trị hỗ trợ sinh viên. Năm học 2021 - 2022 xét duyệt 1.847 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với tổng giá trị gần 10 tỷ đồng, xét duyệt 30 suất học bổng tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Nhà trường.

Công tác hỗ trợ sinh viên trong mùa dịch covit được giải quyết kịp thời, hiệu quả.

6.2. Những tồn tại

- Công tác xét khen thưởng và chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ.
- Tình trạng sinh viên còn nợ chuẩn đầu ra tin/ngoại ngữ ở mức cao.
- Công tác chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ. (nguyên nhân là do điểm các môn học của sinh viên cập nhật bị chậm, số tài khoản của sinh viên tự kê khai còn nhiều sai sót, nhầm lẫn)
- Công tác xét miễn giảm học phí cho sinh viên còn nhiều khó khăn chậm trễ do không được tiếp cận với hệ thống số tài khoản của sinh viên.
- Khó khăn trong việc cập nhật thông tin còn thiếu của những sinh viên khóa mới do sinh viên nhập học rải rác nên không lấy được thông tin của sinh viên ngay từ đầu.
- Công tác cảnh báo sớm học tập sinh viên chưa được tổ chức thực hiện, dẫn đến việc chậm trễ trong công tác xử lý các tác vụ học tập của sinh viên và sự phối hợp với gia đình người học.

6.3. Giải pháp

- Hoàn thiện nâng cao hệ thống cảnh báo sớm tình trạng học tập của sinh viên;
- Phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học hoàn thiện chu trình và quy chế đào tạo;
- Cải thiện chất lượng quản lý sinh viên;
- Phối hợp hiệu quả với các phòng, khoa, ban trong Nhà trường để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chung;
- Giải quyết triệt để, kịp thời khen thưởng, học bổng, miễm giảm học phí cho sinh viên;
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan pháp luật, các ngành, địa phương; phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường trong công tác quản lý sinh viên.

7. Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản

7.1. Những kết quả đạt được

7.1.1 Hoạt động nghiên cứu khoa học

Năm học 2021-2022, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện:

- 29 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, trong đó gồm 06 đề tài thuộc chương trình cấp Quốc gia, 18 đề tài NCCB trong KHTN (Nafosted), 05 đề tài do Bộ Công thương quản lý.
- 58 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: 39 đề tài, nhiệm vụ chuyển tiếp, 01 nhiệm vụ hợp tác song phương và 19 đề tài triển khai mới được giao năm 2022, 01 dự án nâng cấp Tạp chí chuyển tiếp; 03 đề tài KH&CN cấp Bộ Xây dựng, 03 đề tài KH&CN do Bộ Tài nguyên và Môi trường là đơn vị chủ quản, 03 nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh.

Về kết quả thực hiện, đã có 16 đề tài, nhiệm vụ được nghiệm thu cấp Nhà nước, Bộ, Tỉnh (04 đề tài đạt loại xuất sắc, 12 đề tài xếp loại đạt).

Trường đã gắn mục tiêu thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo. Thông qua các đề tài nghiên cứu đội ngũ CBGD của trường ngày càng nâng cao kiến thức chuyên môn, gắn lý thuyết với thực tế. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao

công nghệ là tài liệu phong phú đóng góp đáng kể vào việc bổ sung các cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo trình, bài giảng phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đã được Nhà trường đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Nhà trường đã ưu tiên, khuyến khích NCS, học viên cao học được tham gia, chủ trì thực hiện các đề tài KHCN dưới nhiều hình thức; bổ sung hình thức thực hiện đề tài cấp cơ sở bằng nguồn kinh phí khác; nhiệm vụ KHCN phục vụ mở mới ngành nghề đào tạo. Chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, một số đề tài NCKH cấp cơ sở có đăng ký sản phẩm đầu ra là bài báo ISI, Scopus với mức kinh phí hỗ trợ lên đến gần 100 triệu đồng/đề tài. Đa số các đề tài đều thực hiện đúng tiến độ và nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước. Năm học 2021-2022, Nhà trường đã tổ chức nghiệm thu 37 đề tài/nhiệm vụ theo đúng quy định của Nhà trường. Năm 2022 nhà trường triển khai mới 53 đề tài nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.460.000.000đ

- Bên cạnh việc thực hiện đề tài KHCN các cấp, hoạt động sinh hoạt học thuật của đội ngũ cán bộ giảng dạy vẫn được duy trì tốt và triển khai rộng rãi tại các bộ môn, khoa trong điều kiện chịu ảnh hưởng của dịch Covid.

Bảng 23. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp

Nội dung	Năm 2020-2021		Năm 2021-2022	
	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)
Nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước	28	19.278	30	18.258
Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ/tương đương	46	9.757	67	10.401
Nhiêm vụ NCKH cấp cơ sở	78	2.093	53	1.460

(số liệu cập nhật đến ngày 30/9/2022)

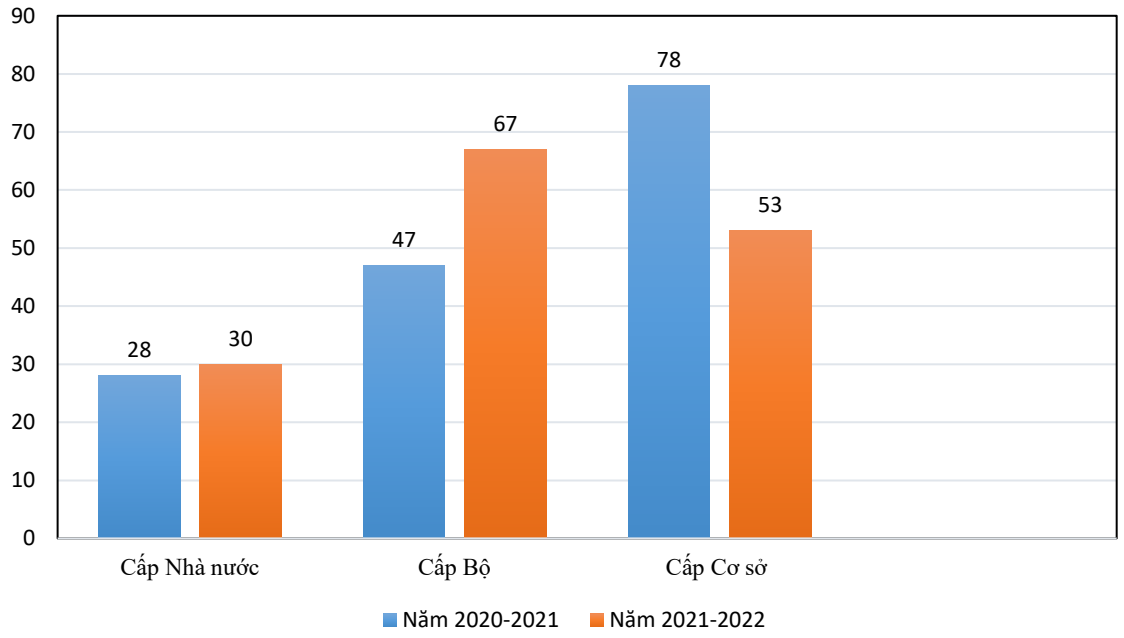

Hình 2: Số lượng đề tài các cấp năm học 2020-2021 và 2021-2022

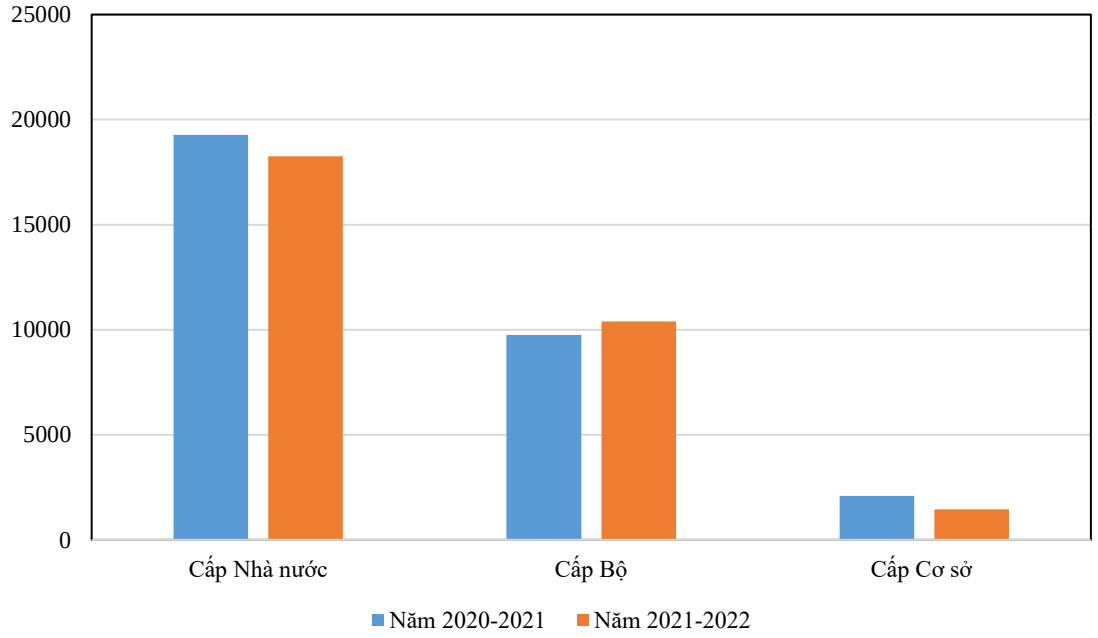

Hình 3: Kinh phí thực hiện đề tài các cấp năm học 2020-2021 và 2021-2022

Bảng 24. Thống kê công tác NCKH theo Khoa năm 2021-2022

Đơn vị	**Đề tài cấp NN**	**Đề tài cấp Bộ**	**Đề tài cấp cơ sở**
Khoa Công nghệ thông tin	2	4	4
Khoa Cơ - Điện	2	3	5
Khoa Dầu khí	6	3	6
Khoa Khoa học cơ bản	1	6	6
Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	10	16	5
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	0	0	7
Khoa Mỏ	5	6	5
Khoa Môi trường	0	3	5
Khoa Lý luận chính trị	1	0	1
Khoa TĐ-BĐ&QLĐĐ	2	11	5
Khoa Xây dựng	1	15	2
Khoa Giáo dục quốc phòng	0	0	1
Khối Hiệu bộ	0	0	1
Tổng	30	67	53

Đánh giá chung: Tổng số nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ tăng về số lượng, tuy nhiên kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước giảm so với năm học 2020-2021 do tiến độ cấp kinh phí của cơ quan quản lý cấp trên bị chậm so với kế hoạch. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN của Trường tập trung chủ yếu vào một số đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt. Nhìn chung, hầu hết các đề tài đã triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, nội dung chuyên môn. Tuy nhiên, chủ nhiệm và nhóm thực hiện một số đề tài còn chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, chưa đảm bảo chất lượng các sản phẩm trung gian, sản phẩm khoa học của đề tài. Tình trạng chậm tiến độ do không đủ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là công bố bài báo quốc tế là sản phẩm của đề tài vẫn còn xảy ra.

Những tồn tại, hạn chế: Nguồn kinh phí cấp để thực hiện đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ còn chậm. Ý thức tổ chức thực hiện của một số nhóm thực hiện đề tài chưa cao, chưa chủ động.

Công tác thông tin khoa học

Do tình hình dịch bệnh Covid -19 dẫn đến nhiều hội thảo, hội nghị tạm thời dừng tổ chức. Số báo cáo tại các Hội nghị, hội thảo giảm so với năm học 2020-2021. Tuy nhiên do áp dụng nền tảng công nghệ thông tin, linh hoạt trong việc tổ chức nên hoạt động trao đổi học thuật giữa các đơn vị trong và ngoài nước vẫn được duy trì tương đối hiệu quả.

Năm học 2021 - 2022, Nhà trường chủ trì tổ chức:

+ 01 Hội nghị Khoa học quốc tế Economic Managenment in Mineral Activitives - EMMA6 (3/2022); phối hợp với đối tác nước ngoài tổ chức Hội nghị hợp tác quốc tế lần thứ 6 "Scientific research cooperation between Vietnam and Poland 10/11/2021 (Pol-Viet 2021).

+ 02 Hội thảo quốc gia: Hội nghị Khoa học Toàn quốc về Cơ khí – Điện – Tự động hóa MEAE 2021(12/2021); Hội nghị khoa học Quốc gia "Công nghệ Địa không gian trong Khoa học Trái đất và Môi trường"

+ 02 Hội thảo khoa học cấp Khoa, cấp Trường: Hội thảo "Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam - Giá trị lý luận và thực tiễn" vào ngày 06/8/2021; Hội thảo khoa học "Phát triển bền vững công nghiệp chế biến khoáng sản và nguyên liệu tái chế" (9/11/2021)

Hội nghị khoa học là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học nghiên cứu của Nhà trường.

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Năm 2021, các nhà khoa học trong Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thưởng 500 triệu đồng cho 171 bài báo khoa học thuộc danh mục ISI, SCI,SCIE giai đoạn từ 1/2021-12/2021.

Bảng 25. Hội thảo và Công bố khoa học năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022

Loại hình Hội thảo/công bố khoa học	**Năm học 2020 - 2021**	**Năm học 2021 - 2022**
Hội nghị, hội thảo quốc tế	2	2
Hội nghị, hội thảo trong nước	3	4
Báo cáo khoa học	375	315
Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế	243	255
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước	359	240

Thống kê kết quả công bố khoa học tại các đơn vị trong Nhà trường cụ thể như sau:

Bảng 26. Thống kê công tác thông tin khoa học theo các đơn vị năm học 2021 - 2022

TT	**Khoa**	**Bài báo**		**Báo cáo khoa học**
		Tạp chí Quốc tế	**Tạp chí trong nước**	
1	Khoa Công nghệ thông tin	11	9	9
2	Khoa Cơ Điện	8	18	40
3	Khoa Dầu khí	20	13	27
4	Khoa Mỏ	55	16	13
5	Khoa Môi trường	15	26	20
6	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	10	26	35
7	Khoa Lý luận chính trị	0	11	29
8	Khoa Giáo dục quốc phòng	0	9	2
9	Khoa Khoa học cơ bản	37	25	35

10	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	31	31	52
11	Khoa Xây dựng	44	28	28
12	Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	24	28	25
	Tổng	**255**	**240**	**315**

(Số liệu cập nhật trên phần mềm QLKHCN đến ngày 31/7/2022)

Trường Đại học Mỏ - Địa chất luôn có mặt trong các bảng xếp hạng đại học uy tín của thế giới như:

+ Xếp thứ 13 trong số các Trường đại học của Việt nam trong bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) năm 2022 (7/2022).

+ Xếp hạng thứ 14 trong số các Trường Đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics (7/2022) trên tổng số 184 trường đại học của Việt Nam được xếp hạng.

Hoạt động Sở hữu trí tuệ

Trong năm 2021 - 2022, các nhà khoa học trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đăng ký thành công 02 Quyền tác giả tại Cục Bản quyền Tác giả. Nhà trường đã xây dựng Quy chế về đăng ký Sở hữu trí tuệ nhằm hỗ trợ giảng viên, cán bộ định hướng và phát triển các sản phẩm NCKH của mình thành các sáng chế và giải pháp hữu ích, chuyển hóa các kết quả NCKH thành các sản phẩm được đăng ký bản quyền và bảo hộ quyền tác giả, có thể áp dụng và chuyển giao rộng rãi trong và ngoài nước, góp phần khẳng định thương hiệu Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm khoa học công nghệ.

Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường đã ra Quyết định công nhận 10 nhóm nghiên cứu (trong đó có 03 nhóm nghiên cứu mạnh) dựa trên cơ sở tập hợp các nhà khoa học trong và ngoài nước, nâng tổng số nhóm nghiên cứu trong toàn trường lên 17 nhóm. Một số nhóm nghiên cứu có hiệu quả hoạt động rất tốt với nhiều công trình khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín như nhóm nghiên cứu mạnh ISRM. Nhà trường đã có chính sách hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của các nhóm nghiên cứu tích hợp trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Công tác phát triển đội ngũ nhà khoa học cũng được quan tâm, có chính sách ưu tiên cán bộ trẻ tham gia thực hiện các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, tính chủ động, tích cực của một bộ phận cán bộ còn chưa cao.

Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

Hoạt động NCKH của sinh viên đã được Nhà trường quan tâm đúng mức, coi đây là điều kiện để các em sinh viên thể hiện kết quả học tập, khả năng, định hướng nghiên cứu khoa học và là cơ hội trau dồi kiến thức hơn nữa. Năm học 2021-2022, Hội nghị khoa học sinh viên toàn Trường được tổ chức vào ngày 09/6/2022 với 167 đề tài được nghiệm thu và báo cáo, 608 sinh viên tham gia thực hiện tại 23 tiểu ban chuyên môn. Hội nghị đã lựa chọn được 37 đề tài đạt chất lượng trong đó có 18 đề tài đạt giải Nhất, 17 đề tài đạt giải Nhì và 02 đề tài đạt giải Ba. Ban tổ chức Hội nghị đã chọn ra và trao 03 giải NCKHSV cấp Trường cho những đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên xuất sắc nhất Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 35, 01 đề tài NCKH tham dự xét giải thưởng Khoa học Công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục Đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, 04 đề tài tham dự xét giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka lần thứ 24 (năm 2022) tại TP Hồ Chí Minh .

- Cũng trong năm học 2021-2022, Nhà trường cũng cử 19 sinh viên tham dự cuộc thi MSO 2022 do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đăng cai tổ chức, trong số đó có 16/19 sinh viên được cấp chứng chỉ quốc tế Microsoft Office Specialist. Bên cạnh đó, do tình hình dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp, kì thi Olympic năm 2022 đã được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, với sự tham gia của 261 sinh viên. Kết quả, Nhà trường đã khen thưởng cho 87 sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2021-2022 gồm: 07 giải Nhất, 22 giải Nhì, 24 giải Ba và 34 giải Khuyến khích. Căn cứ trên kết quả thi Olympic cấp Trường, Nhà trường đã thành lập 03 đội tuyển tham dự kỳ thi Olympic Quốc gia các môn Cơ học, Toán học và Vật lý.

Kết quả đội tuyển Olympic Toán học của trường Đại học Mỏ - Địa chất đã vinh dự được trao Bằng khen đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc với thành tích đạt 04 giải Nhất môn Giải tích, 04 giải nhất môn Đại số, 01 giải Nhì môn Giải tích, 01 giải Nhì môn Đại số và 01 giải Khuyến khích môn Đại số. Ngoài ra, đội tuyển Vật lý cũng đạt 02 giải Ba và 03 giải Khuyến khích, đội tuyển Cơ học đạt 03 giải Khuyến khích.

Bảng 27. Công tác NCKH sinh viên năm học 2020-2021 và 2021-2022

Nội dung	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Tăng/giảm (%)
A. Hội nghị Khoa học sinh viên			
- Số lượng sinh viên tham gia	601	608	+1.16
- Số lượng báo cáo khoa học	164	167	+1.83
- Số báo cáo đạt giải	34	37	+8.82
B. Thi Olympic cấp Trường			
- Số sinh viên tham gia	0	261	
- Số sinh viên đạt giải	0	87	
C. Thi Olympic cấp Quốc gia			
- Số sinh viên tham gia	0	50	
- Giải Nhất	0	8	
- Giải Nhì	0	2	
- Giải Ba	0	2	
- Giải Khuyến khích	0	7	

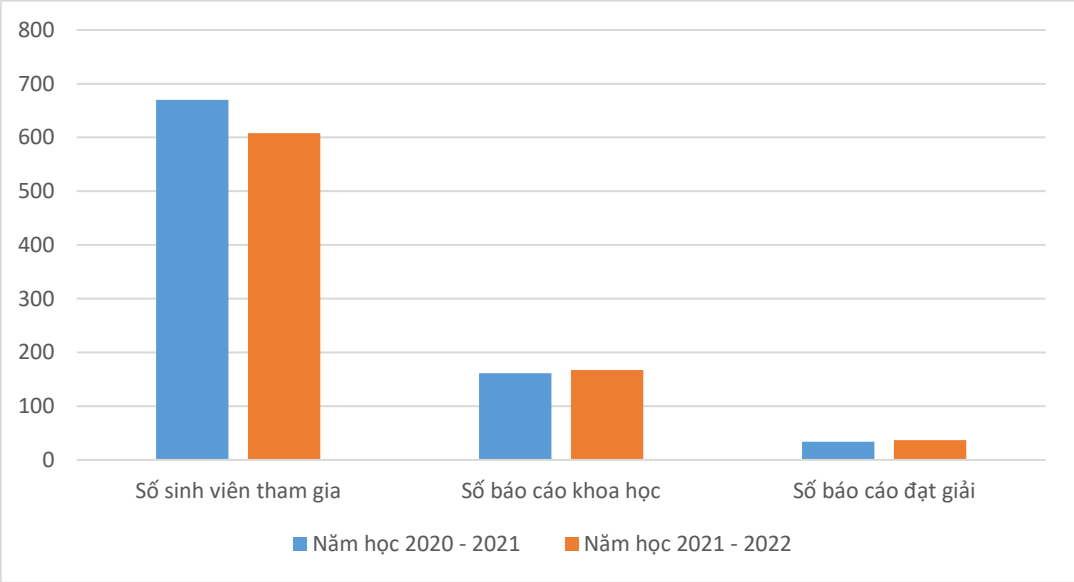

Hình 4. Kết quả hoạt động sinh viên NCKH năm học 2020-2021 và 2021-2022

Bảng 28. Thống kê NCKH sinh viên theo Khoa năm học 2021 - 2022

STT	Đơn vị	Hội nghị KHSV Cấp Trường		
		Số SV tham gia	Số BCKH	Số BC đạt giải
1	Khoa Công nghệ thông tin	70	19	5

2	Khoa Cơ - Điện	57	18	4
3	Khoa Dầu khí	73	21	5
4	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	204	42	10
5	Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	35	13	3
6	Khoa Mỏ	66	21	3
7	Khoa Môi trường	6	3	1
8	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	47	13	2
9	Khoa Xây dựng	45	16	4
10	Chương trình tiên tiến	5	1	0
	Tổng	**608**	**167**	**37**

Nhìn chung, công tác NCKH sinh viên trong năm học qua dù gặp nhiều khó khăn do đại dịch COVID -19 nhưng các nhóm sinh viên vẫn nhiệt tình tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động thu hút sinh viên tham gia NCKH được Nhà trường quan tâm, đầu tư nhiều hơn và bước đầu phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, chất lượng sinh viên tham gia các hoạt động này cũng được nâng cao.

Công tác quản lý khoa học

Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được Nhà trường quan tâm đúng mức. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của Nhà trường trong hoạt động KHCN.

Nhà trường đã Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KHCN của Trường giai đoạn 2021-2025, Ban hành Quy trình đăng ký sở hữu trí tuệ, Ban hành Quy định sửa đổi về Giải thưởng KHCN HUMG, Ban hành Quy định chế độ làm việc của nghiên cứu viên của Nhà trường để thực hiện tốt công tác quản lý mang lại hiệu quả về công tác thuộc lĩnh vực hoạt động KHCN của Nhà trường.

Phần mềm quản lý khoa học (tại địa chỉ: http://qlkh.humg.edu.vn) tiếp tục được hoàn thiện cho phép quản lý hiệu quả các công trình khoa học của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường và giúp đơn giản hóa việc thống kê, tính khối lượng giờ khoa học công nghệ hàng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường.

7.1.2. Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ được chia làm hai hình thức, đó là ký trực tiếp về Trường và ký về các trung tâm, công ty Codeco. Mặc dù tiếp tục bị ảnh hưởng chung của bởi dịch COVID -19, hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ của Nhà trường trong năm học qua vẫn là điểm mạnh của Trường thể hiện qua số liệu trong bảng 29.

Bảng 29. Hoạt động NCKH - Chuyển giao công nghệ - Phục vụ sản xuất

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm (%)
Tổng số hợp đồng đã ký kết và thực hiện	882 hợp đồng	900 hợp đồng	+2,20
Tổng doanh thu theo hợp đồng (triệu đồng)	223.404	250.992	+9,08
Đóng góp cho Trường (triệu đồng)	3.165	3.621	+2,89
Nộp thuế (triệu đồng)	16.415	18.356	+14,53

(Số liệu báo cáo các đơn vị Công ty, Trung tâm trực thuộc đến ngày 30/3/2022)

Bằng sự nỗ lực của mình, các trung tâm, công ty của Trường đã khẳng định tốt vai trò nghiên cứu triển khai và phục vụ đào tạo của mình, đóng góp xứng đáng vào thành tích chung

của Nhà trường. Nhiều trung tâm đã được các Bộ ngành, tin tưởng giao thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, dự án trọng điểm.

7.1.3. Công tác hợp tác quốc tế

Trong năm học 2021-2022, hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất có nhiều khởi sắc do từ tháng 4/2022, Việt Nam đã chính thức mở cửa đón khách quốc tế sau thời gian dài chịu tác động của đại dịch Covid-19. Nhà trường đã nối lại các hoạt động bị gián đoạn với các đối tác, đồng thời cũng mở rộng quan hệ và kết nối với các đối tác mới, tạo thêm nhiều cơ hội hợp tác trong tương lai.

Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác mới

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường kết nối để ký 18 MOU và thỏa thuận hợp tác. Cụ thể, các đối tác đã ký MOU và thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong năm học vừa qua gồm có: Trường ĐH Kỹ thuật Bergakademie Freiberg, Trường ĐH Khoa học ứng dụng Georg Agricola, Công ty J&C Bachman (CHLB Đức), Trường ĐH Bách khoa Montreal, Trường ĐH Windsor (Canada), Trường ĐH Trung ương Đài Loan, Trường ĐH quốc gia Pusan, Trường ĐH Dong-A (Hàn Quốc), Trung tâm nghiên cứu vật liệu thuộc Viện hàn lâm khoa học Belarus, Trung tâm NPO Belarus, Viện nghiên cứu Lukasiewicz – IMN (Ba Lan), Trường ĐH Công nghiệp Siberia (LB Nga), Trường ĐH Obuda (Hungary), Trường ĐH Bristol (VQ Anh).Ngoài ra, một số chương trình cụ thể cũng đã được ký kết để triển khai, gồm: Thỏa thuận về thực hiện dự án nghiên cứu môi trường tại các mỏ đồng VN (EASM-VIET) ký với Trường ĐH Kỹ thuật Bergakademie Freiberg, Thỏa thuận về việc trao đổi cán bộ và sinh viên theo chương trình Erasmus+ ký với Trường ĐH Oradea (Romania).

Ngoài ra, trong giai đoạn dịch Covid-19, Trường tham gia tích cực các hội nghị, hội thảo trực tuyến nhằm duy trì quan hệ, kết nối với đối tác, cập nhật thông tin về các chương trình, dự án mới để kịp thời nắm bắt khi có cơ hội.

Nhà trường tiếp tục duy trì quan hệ tốt đẹp với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam như Đại sứ quán Ba Lan, Đại sứ quán CHDCND Lào, Đại sứ quán Vương quốc Campuchia, Đại sứ quán Mông Cổ, Đại sứ quán Pháp, Đại sứ quán Hungary, Văn phòng Đài Bắc, Trung tâm văn hóa Nga tại Hà Nội, đại diện Cơ quan trao đổi học thuật quốc gia Ba Lan (NAWA), Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), Campus France và một số doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam. Sự ủng hộ của các cơ quan, tổ chức này hỗ trợ rất nhiều trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường.

Thực hiện các dự án hợp tác quốc tế

Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiếp tục thực hiện dự án Erasmus+ ANGEL "Mạng lưới khởi tạo và lãnh đạo doanh nghiệp xanh của ASEAN" do Cơ quan điều hành Giáo dục, Nghe nhìn và Văn hoá của Liên minh Châu Âu phê duyệt tài trợ từ năm 2021 với sự tham gia của 16 trường đại học tại Hy Lạp, Síp, Malaysia, Indonesia, Lào, Campuchia và Việt Nam. Dự án mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ đại dịch nhưng các đối tác thanh viên đã rất cố gắng thực hiện để đảm bảo tiến độ và hiện đã bước sang giai đoạn 2.

Dự án về Khung năng lực nghiên cứu giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hồ Chí Minh, Trường Đại học Portsmounth và Trường Đại học Bournemouth (VQ Anh) cũng đã được triển khai thực hiện với sự tài trợ của Hội đồng Anh nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu cho các trường đại học Việt Nam.

Ngoài ra, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tích cực kết nối và làm việc với các đối tác để xây dựng các đề xuất dự án mới (Erasmus+, HEP UK-VN) nhằm tìm kiếm các nguồn tài trợ để tăng cường năng lực cho nhà trường. Trong năm học, Trường đã nộp 3 đề xuất Erasmus+ CBHE, 3 đề xuất Erasmus+ về trao đổi cán bộ và sinh viên và hiện đang làm việc với các đối tác Anh để xây dựng đề xuất hợp tác về chuyển đổi số trong giáo dục đại học trong khuôn khổ mạng lưới hợp tác giáo dục Việt Nam – Vương quốc Anh.

Các dự án nói trên không chỉ giúp nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học, con người, mà còn tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường thông qua các gói tài trợ trang thiết bị và phần mềm trong khuôn khổ các dự án.

Hội nghị, hội thảo quốc tế, khóa học ngắn hạn

Năm học 2021-2022, Trường Đại học Mỏ-Địa chất đã tổ chức thành công một số Hội nghị quốc tế có xuất bản quốc tế, gồm: Hội nghị quốc tế Viet-Pol lần thứ 6 tại Hà Nội nhân kỷ niệm 55 năm thành lập Trường vào tháng 10/2021, Hội thảo Mining Vietnam 2021 vào tháng 10/2021, Hội nghị Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản - Economic Management in Mineral Activities (EMMA 6) vào tháng 3/2022, Hội nghị First International Conference on Intelligence of things (ICIT) vào tháng 8/2022 và chuẩn bị cho các hội nghị quốc tế khác tổ chức trong năm học tiếp theo (IPE, GTER, SOMP Regional Meeting, Mining Vietnam 2022)

Khóa học văn hóa và ngôn ngữ Ba Lan miễn phí với sự giảng dạy của giáo viên bản xứ tiếp tục được duy trì với sự phối hợp tổ chức giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Đại sứ quán Ba Lan tại Việt Nam, Cơ quan trao đổi học thuật quốc gia Ba Lan (NAWA). Khóa học thu hút sự tham gia của không chỉ cán bộ, sinh viên trong trường mà còn có sinh viên các trường đại học khác. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, khóa học được tổ chức với cả 2 hình thức trực tuyến và tại chỗ tùy theo tình hình dịch bệnh từng thời điểm.

Đoàn ra, đoàn vào và trao đổi cán bộ, sinh viên

Từ tháng 4/2022, nhờ kiểm soát được dịch bệnh, Việt Nam mở cửa trở lại các hoạt động xuất nhập cảnh. Nhờ đó, các hoạt động đoàn ra, đoàn vào, trao đổi cán bộ và sinh viên đã được nối lại.

Chỉ trong vòng 4 tháng cuối năm học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã cử 7 cán bộ giảng dạy đi trao đổi tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ AGH (Ba Lan) theo chương trình Erasmus+, 1 sinh viên đi trao đổi tại trường Đại học Khoa học ứng dụng Georg Agricola (Đức) theo chương trình tài trợ của DAAD, 1 sinh viên đi thực tập tại trường Đại học Oradea theo chương trình Erasmus+, 4 học viên cao học và nghiên cứu sinh đi trao đổi tại Canada theo chương trình học bổng SEED của Chính phủ Canada. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã tổ chức 1 đoàn ra chính thức tham gia đoàn Bộ Giáo dục và Đào tạo tháp tùng đoàn cấp cao của Quốc hội thăm và làm việc tại Hungary và Vương quốc Anh.

Đối với đoàn vào, Nhà trường đã đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến làm việc kể từ tháng 4/2022, cụ thể có 13 đoàn 32 khách quốc tế. Một số đoàn vào trong khuôn khổ các dự án quốc tế và tham dự hội nghị quốc tế gồm có 3 giáo sư Ba Lan sang giảng dạy ngắn hạn theo chương trình Erasmus+, 02 khách quốc tế dự hội nghị EMMA và 2 sinh viên Pháp đến thực tập ngắn hạn tại Trường.

Quản lý sinh viên nước ngoài

Năm học 2021-2021, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiếp tục tiếp nhận sinh viên quốc tế đến học hệ chính quy tại Trường, theo diện Hiệp định và tự túc. Cụ thể như sau:

Bảng 30. Số lượng lưu học sinh nước ngoài nhập học năm học 2021-2022

	Lưu học sinh nước	
	Lào	Campuchia
Đại học	01	02
Thạc sĩ	03	0
Tiến sĩ	0	0

Bảng 31. Tổng số lưu học sinh nước ngoài trong năm học 2021 – 2022

	Lưu học sinh nước			
	Lào	Campuchia	Mông Cổ	Trung Quốc
Đại học	45	22	03	01
Thạc sĩ	08	0	0	0
Tiến sĩ	02	0	0	

Bảng 32. Số lượng lưu học sinh nước ngoài tốt nghiệp năm 2022

	Lưu học sinh nước	
	Lào	Campuchia
Đại học	17	08
Thạc sĩ	04	
Tiến sĩ	01	

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an, Đại sứ quán các nước có sinh viên đang theo học để quản lý và đảm bảo các vấn đề an ninh, an toàn cho lưu học sinh trong quá trình sinh sống và học tập tại Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh.

Trong giai đoạn dịch bệnh diễn biến phức tạp, Nhà trường đã phối hợp với Đại sứ quán CHDCND Lào và Đại sứ quán Vương quốc Campuchia, các cơ quan xuất nhập cảnh và các cửa khẩu quốc tế đón 100% sinh viên nước ngoài quay trở lại trường tiếp tục học tập.

Công tác quản lý hợp tác quốc tế

Công tác quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện chặt chẽ. Nhà trường đã ban hành các Quy định liên quan đến HTQT: Quy định về phong tặng danh hiệu Giáo sư danh dự.

7.1.4. Công tác xuất bản

Nhà trường phối hợp với cộng tác viên khoa học và các đơn vị liên quan thực hiện các công việc thuộc quy trình biên tập, xuất bản và phát hành Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất (tiếng Việt và tiếng Anh), Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên, Hội nghị nghiên cứu khoa học Quốc tế, các ấn phẩm, sách, giáo trình, bài giảng của Trường theo quy định nội bộ của Trường và các quy định của pháp luật.

Bảng 33. Thống kê tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022

Nhận bài	**Ban biên tập đánh giá không đạt để phản biện**	**Phản biện đồng ý đăng**	**Phản biện không đồng ý đăng**	**Tác giả không đồng ý đăng**
100	20	60	20	0

Bảng 34. Phần xuất bản giáo trình trong năm học 2021 - 2022

Tên tài liệu	Loại	Số lượng	Đơn vị	Kinh phí
I. Giáo trình				
1. Kinh tế học vi mô	Giáo trình NXB	900	Quyển	39.600.00
2. Giáo trình chế biến than	Giáo trình NXB	100	Quyển	5.120.000
3. Giáo trình Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Giáo trình NXB	100	Quyển	7.640.000
II. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất	Tạp chí	6	Kỳ	NSNN
III. In phục vụ tuyển sinh năm 2022	Tờ rơi, tờ gấp, kẹp file,…	1	Đợt	80.000.000
IV. In tài liệu nội bộ khác	Catalogue, biểu mẫu, thư mời, card visit, banner, pano,…	20	Đợt	20.500.000
Tổng chi phí in:				117.220.000
Trong đó: NSNN là tiền in tạp chí theo đề án nâng cấp tạp chí.				

7.2 Những tồn tại

Hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

- Chưa hình thành Quỹ phát triển khoa học công nghệ để tập trung nguồn lực tài chính hỗ trợ cho các hoạt động KHCN (tăng kinh phí cho nhóm nghiên cứu, khen thưởng bài báo quốc tế; tăng số lượng và kinh phí cấp cho đề tài cấp cơ sở của giảng viên và sinh viên; tạo nguồn kinh phí đối ứng cho các đề tài/nhiệm vụ KHCN các cấp, ...)..

- Chưa hình thành được hệ thống các tổ chức KHCN (Viện nghiên cứu, nhóm nghiên cứu) phù hợp với nhu cầu thực tế và điều kiện cụ thể của Nhà trường.

- Hệ thống các PTN được sắp xếp hoạt động chủ yếu theo hướng phục vụ hoạt động đào tạo, chưa gắn kết sâu và phục vụ hiệu quả hoạt động KHCN, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học.

- Số lượng kết quả NCKH của các đề tài/nhiệm vụ KHCN được chuyển giao, ứng dụng vào thực tế sản xuất còn hạn chế.

- Chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học ngoài trường tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học chưa đủ mạnh.

- Nguồn kinh phí dành cho KHCN vẫn chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, tỷ trọng kinh phí đầu tư từ doanh nghiệp dưới các hình thức nhiệm vụ KHCN đặt hàng để giải quyết các vấn đề đặt ra của thực tiễn sản xuất còn hạn chế. Nguồn kinh phí từ NSNN cấp cho một số đề tài KHCN các cấp không đảm bảo theo kế hoạch thực hiện, do đó hầu hết các đề tài không chủ động thực hiện theo kế hoạch, dẫn tới nhiều đề tài phải kéo dài thời gian thực hiện ngoài mong muốn.

Công tác hợp tác quốc tế

Phần lớn thời gian của năm học 2021 - 2022, do tác động của dịch Covid-19 trên toàn thế giới; nhiều cơ sở giáo dục trong và ngoài nước phải đóng cửa, tạm dừng hoạt động, hoặc chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến, các hoạt động trực tiếp chỉ chính thức nối lại từ tháng 4/2022. Điều này cũng hạn chế một phần hiệu quả của hoạt động hợp tác quốc tế.

Sinh viên nước ngoài, đặc biệt là sinh viên Mông Cổ của Trường gặp rất nhiều khó khăn trong việc quay trở lại Việt Nam học tập do việc đóng cửa biên giới và hạn chế xuất nhập cảnh của Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Hiện nay, sinh viên Trung Quốc vẫn chưa thể quay lại Việt Nam học tập. Điều này gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý đào tạo và quản lý lưu học sinh quốc tế và làm chậm tiến độ học tập của lưu học sinh.

Trong điều kiện đó, Phòng Hợp tác quốc tế luôn đồng hành cùng lưu học sinh để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của lưu học sinh trong việc xuất nhập cảnh và học tập tại trường. Phòng Hợp tác quốc tế đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, kịp thời cập nhật tình hình để thông báo tới lưu học sinh; đồng thời phối hợp với các đơn vị trong trường để tổ chức việc học và thi cho lưu học sinh một cách hợp lý.

Công tác xuất bản

Số lượng giáo trình xuất bản còn thiếu, do các Thầy/cô viết không nhiều.

Số lượng bài báo Tiếng Anh chất lượng chưa nhiều,

Nhiều tác giả phàn nàn chờ đăng bái báo mất nhiều thời gian;

Nhiều tác giả phàn nàn để đăng hoàn thành 1 bài báo phải gửi sửa nhiều lần và mất nhiều thời gian (03 lần/1 bài); Một số trường hợp tác giả yêu cầu làm rõ vai trò của phản biện vì tác giả sau khi sửa bài của 02 phản biện đồng ý đăng bài báo nhưng khi tổng biên tập rà soát lần cuối thì không đạt yêu cầu (yêu cầu phòng giải thích quy trình phản biện khoa học của 02 phản biện có chuyên môn).

7.3 Giải pháp

Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

- Xây dựng quy định về liêm chính trong NCKH;
- Sửa đổi Quy định quản lý hoạt động KHCN của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Triển khai Xây dựng phần mềm quản lý đề tài KHCN các cấp.
- Đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về lĩnh vực khoa học trái đất và mỏ của các nhà khoa học.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của Nhà trường.

- Tăng cường hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gắn với thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Xây dựng nguồn lực KHCN có trình độ cao, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực chủ đạo của Nhà trường trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu thực tế và hội nhập quốc tế; Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu để hình thành và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường, giải quyết đáp ứng tốt nhu cầu xã hội cần.

- Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu.

- Thúc đẩy hợp tác về KHCN với các trường đại học kỹ thuật trong nước, trong đó đặc biệt là các trường trong nhóm G7 trên cơ sở triển khai các nội dung thỏa thuận hợp tác đã ký kết vào tháng 9/2022.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường mở các đề tài hợp tác với các nước dưới dạng các nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ song phương, tổ chức các hội thảo, hội nghị, trao đổi học thuật.

- Tổ chức các hoạt động mang tính định kỳ đối với các nhóm nghiên cứu trong toàn Trường.

Công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác và cơ hội hợp tác mới, chuyển hóa linh hoạt để thích nghi với tình hình mới sau đại dịch, đảm bảo tính liên tục, thông suốt và hiệu quả. Liên tục cập nhật tình hình, linh hoạt thích ứng và kịp thời nắm bắt khi có cơ hội.

Phối hợp chặt chẽ với đối tác quốc tế nhằm duy trì, phát triển công tác hợp tác quốc tế cả về chiều rộng và chiều sâu, nâng cao các chương trình cả về số lượng và chất lượng. Đẩy mạnh việc tiếp cận và đề xuất các dự án hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài nhằm phát triển năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường.

Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh ra các nước lân cận và trong khu vực.

Soạn thảo và lấy ý kiến các đơn vị để ban hành Quy định quản lý các chương trình liên kết đào tạo của Trường Đại học Mỏ-Địa chất, Quy định quản lý hộ chiếu công vụ và hộ chiếu ngoại giao của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Công tác xuất bản: Cần có quy trình đánh giá chặt chẽ hơn, các giáo trình, sách tham khảo của tác giả trong trường. Cần cân nhắc các nhà khoa học khi phản biện bài báo.

8. Công tác tổ chức –cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng

8.1 Những kết quả đạt được

8.1.1 Công tác tổ chức - cán bộ

Trên cơ sở Chiến lược phát triển Trường, Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng bộ máy và nhân sự của từng giai đoạn, từ đó đề ra kế hoạch quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng từng chức danh CBVC hàng năm cho phù hợp với định hướng phát triển Trường.

Công tác tổ chức bộ máy

Nhà trường đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Trường theo Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Trường gồm:

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm (Hình 1):

1. Đảng ủy;
2. Hội đồng trường;
3. Ban Kiểm soát
4. Ban Giám hiệu;
5. Các đơn vị trong Trường, gồm:

- Các đơn vị hành chính gồm: phòng, ban, trung tâm, văn phòng, trạm.

- Các đơn vị chuyên môn (đào tạo, nghiên cứu khoa học) gồm: trường, khoa, Trung tâm, viện và bộ môn (nếu có).

- Các đơn vị khoa học và công nghệ, dịch vụ gồm: trung tâm; công ty

Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viện và tương đương.

6. Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viên và tương đương.
7. Các trung tâm con thuộc các trung tâm, công ty.
8. Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng và ban tư vấn khác; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường thực hiện ở **03** cấp: trường, khoa, bộ môn. Hiện nay Nhà trường có 12 khoa trong đó có 09 khoa chuyên môn và 03 khoa đại cương với **59** bộ môn; 12 phòng và 08 đơn vị chức năng, văn phòng đại diện tại Quảng Ninh, Đà Nẵng.

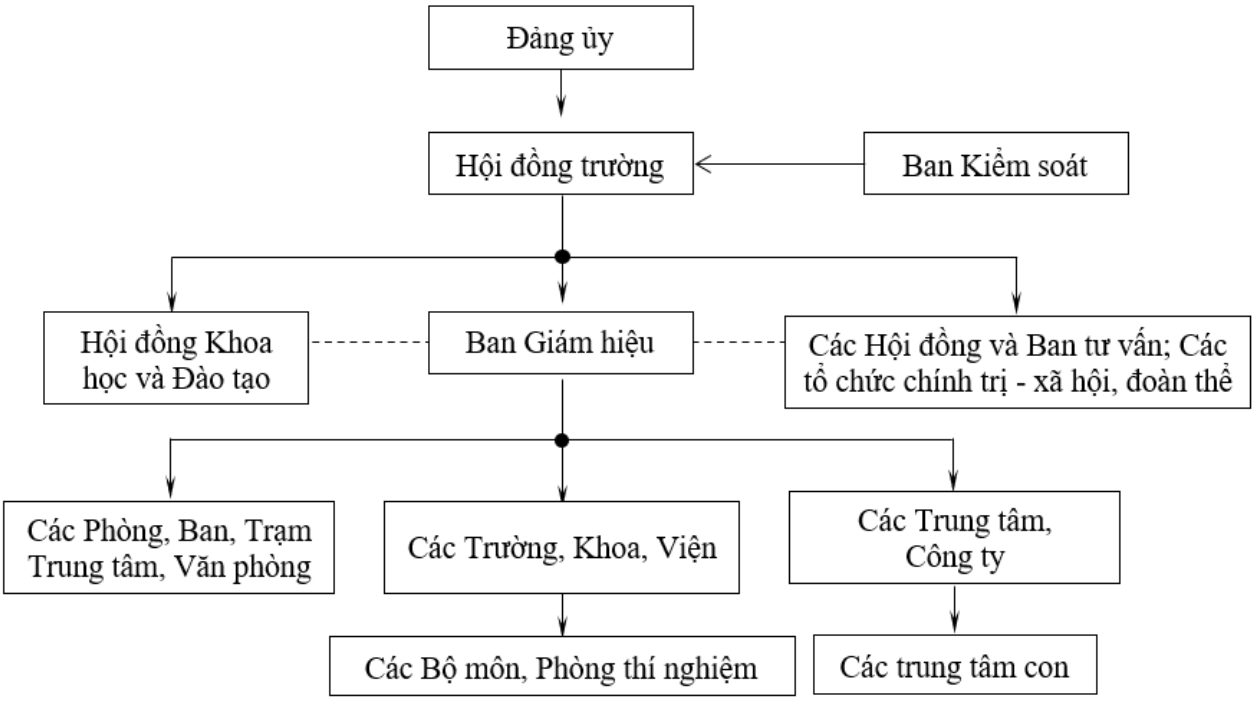

Hình 5: Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Ghi chú: ———— Quan hệ lãnh đạo

---------- Quan hệ tư vấn, phối hợp

Công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý, tuyển dụng cán bộ

Nhà trường đã làm tốt công tác về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Nhà trường đã ban hành Hướng dẫn số 440/HD-MĐC ngày 12/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại (2020 – 2025) và quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp (2025 – 2030).

Căn cứ chiến lược phát triển trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045, Nhà trường sẽ rà soát lại cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị (từ cấp bộ môn và tương đương trở lên) theo hướng tinh gọn, hiệu lực hiệu quả đồng thời điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ tương ứng. Nghiên cứu hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Trường để thu gọn đầu mối (Khoa đào tạo, đơn vị nghiên cứu, phòng chức năng,...) và tinh giản biên chế. Tiếp đến thực hiện và kiện toàn sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị trực thuộc Trường.

Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường

được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường.

Nhà trường đã triển khai thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường theo đúng quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và theo Điều 7, Nghị định số 99 ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 21 thành viên theo Quyết định số 2754/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020 và bổ nhiệm PGS.TS Trần Xuân Trường làm Chủ tịch Hội đồng trường theo Quyết định số 2755/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2020. Từ khi có Hội đồng trường, công tác quản trị đại học dần được chuẩn hóa. Trong đó, hội đồng trường có vai trò định hướng và giám sát mọi hoạt động của Nhà trường. Đồng thời chịu trách nhiệm giải trình với xã hội và trách nhiệm với sự tồn tại và phát triển của Nhà trường.

Thuận lợi:

- Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nề nếp, đảm bảo công khai, dân chủ. Việc quy hoạch vừa có sự kế thừa, vừa có bước phát triển mới; cán bộ lãnh đạo quy hoạch dần được trẻ hoá, số lượng cán bộ từ 30 - 40 tuổi được đưa vào quy hoạch các vị trí quản lý tăng lên. Cán bộ quy hoạch đều là những người có năng lực công tác, trình độ chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác cao trong thực thi công việc.

- Công tác tuyển dụng viên chức được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm chỉ đạo sát sao. Việc tuyển dụng sử dụng cán bộ, viên chức của Nhà trường được thực hiện theo Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về sửa đổi, bổ sung quy định sử dụng, tuyển dụng viên chức. Từ năm 2019 đến nay, do đề án vị trí việc làm chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt vì vậy công tác tuyển dụng tạm dừng.

Công tác bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo.

- Trong năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã bổ nhiệm lãnh đạo cho các đơn vị hết nhiệm kỳ, hết tuổi quản lý đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình, quy định. Năm học 2021 - 2022, Nhà trường đang xây dựng quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và đã thực hiện theo đúng quy định của Nhà trường và pháp luật. Đội ngũ cán bộ quản lý ngày càng được trẻ hóa, đa số đều nằm trong độ tuổi 35 - 40 (39 cán bộ), 41 - 45 (69 cán bộ) (chiếm 73 % tổng số cán bộ quản lý từ cấp Bộ môn trở lên).

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Trường nhằm đảm bảo thống nhất hoạt động cùng hướng tới thực hiện mục tiêu chung của Nhà trường.

Trên cơ sở quy hoạch dài hạn đội ngũ cán bộ, viên chức, Nhà trường đã tiến hành xây dựng chương trình phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức để lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng dạy ngày càng được trẻ hóa, có trình độ cao: cán bộ dưới 40 tuổi có 235 cán bộ, chiếm 43.4% tổng số CBGD, từ 41 - 50 có 260 cán bộ, chiếm 47,9% tổng số CBGD và đây cũng là độ tuổi giảng viên có trình độ TS cao nhất.

- Công tác cán bộ của Nhà trường năm học 2021 - 2022: Hiện tại đến thời điểm 31/10/2022 cơ cấu cán bộ, viên chức của Nhà trường cụ thể như sau: tổng số cán bộ viên chức là 711 người, trong đó cán bộ giảng dạy là 497 cán bộ, 169 cán bộ hành chính, 45 kỹ sư. Trong số cán bộ giảng dạy có 271 tiến sĩ (04 giáo sư và 50 phó giáo sư), 219 thạc sĩ, 7 đại học.

+ Năm 2021 - 2022, Nhà trường đã giải quyết chế độ hưu cho 9 cán bộ, 6 cán bộ chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng.

Bảng 35. Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Nhà trường

Nội dung	**Năm 2021**	**Năm 2022**	**Tăng/giảm (%)**
	(đến 30/9/2021)	**(đến 30/9/2022)**	

Tổng số CBVC	726	711	-2.1
- Cán bộ giảng dạy	509	497	-2.4
- Cán bộ hành chính	171	169	-1.2
Kỹ sư	46	45	0
Cán bộ nghỉ hưu	12	9	-25
Cán bộ chuyển công tác	18	6	-11
Cử đi học cao học	3	14	366.6
Cử đi học NCS	6	15	150

- Trong năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã cử 06 cán bộ đi nghiên cứu sinh trong nước. Cử đi đào tạo ở nước ngoài 09 nghiên cứu sinh, 15 cán bộ đi đào tạo thạc sĩ.

- Tính đến tháng 31/10/2022, Nhà trường đã làm thủ tục tiếp nhận cho 22 cán bộ hoàn thành học tập về nước, 11 cán bộ ở nước ngoài về nước và 11 cán bộ trong nước, bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường.

Bảng 36. Cơ cấu đội ngũ giảng viên

Năm	GS		PGS		TS		ThS		ĐH	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2021	4	0.78	50	9.8	198	37.2	250	49.11	7	3.11
2022	4	0.8	50	10.06	217	43.66	219	44.06	7	1.4

Bảng 37 . Đội ngũ giảng viên, kỹ sư ở các khoa chia theo trình độ

Số TT	Đơn vị	Tổng số	Nữ	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ, TSKH	Thạc sỹ	Đại học
	Toàn đơn vị:	542	204	4	50	271	257	14
1	Khoa Công nghệ thông tin	59	28	0	3	17	40	2
1.1	Bộ môn Mạng máy tính	8	3	0	0	2	5	1
1.2	Bộ môn Công nghệ phần mềm	10	3	0	1	4	6	0
1.3	Bộ môn Hệ thống thông tin và tri thức	7	4	0	0	1	6	0
1.4	Bộ môn Tin học Địa chất	6	3	0	0	0	6	0
1.5	Bộ môn Khoa học máy tính	6	3	0	1	2	4	0
1.6	Bộ môn Tin học Kinh tế	7	5	0	1	2	5	0
1.7	Bộ môn Tin học Trắc địa	13	6	0	0	6	6	1
1.8	Phòng TN CN và xư lý số liệu	2	1	0	0	0	2	0
2	Khoa Cơ - Điện	54	10	0	7	23	29	2
2.1	Bộ môn Điện khí hóa	8	2	0	2	6	2	0
2.2	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	9	2	0	0	4	5	0
2.3	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử	11	2	0	2	3	8	0
2.4	Bộ môn Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí	11	2	0	2	4	7	0
2.5	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	11	1	0	1	6	4	1
2.6	Xưởng Cơ - Điện	4	1	0	0	0	3	1
3	Khoa Dầu khí	51	14	0	7	33	16	2

3.1	Bộ môn Địa vật lý	9	3	0	1	5	3	1
3.2	Bộ môn Địa chất dầu	6	3	0	0	4	2	0
3.3	Bộ môn Lọc hóa dầu	12	3	0	3	11	1	0
3.4	Bộ môn Khoan - Khai thác	16	1	0	1	8	7	1
3.5	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình	8	4	0	2	5	3	0
4	Khoa Khoa học cơ bản	74	42	0	3	27	46	1
4.1	Bộ môn Cơ lý thuyết	4	2	0	0	2	2	0
4.2	Bộ môn Hóa	16	10	0	1	10	6	0
4.3	Bộ môn Hình họa	5	2	0	0	3	2	0
4.4	Bộ môn Giáo dục thể chất	10	4	0	0	1	9	0
4.5	Bộ môn Ngoại ngữ	15	13	0	0	1	14	0
4.6	Bộ môn Toán	13	7	0	1	4	8	1
4.7	Bộ môn Vật lý	11	4	0	1	6	5	0
5	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	64	19	1	6	33	26	5
5.1	Bộ môn Địa chất	12	3	1	1	6	4	2
5.2	Bộ môn Địa chất công trình	13	3	0	2	7	6	0
5.3	Bộ môn Địa chất Thủy văn	11	4	0	1	6	4	1
5.4	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa	8	3	0	0	3	4	1
5.5	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	19	5	0	2	11	7	1
5.6	Bảo tàng Địa chất	1	1	0	0	0	1	0
6	Khoa Mỏ	43	10	1	4	28	15	0
6.1	Bộ môn Khai thác lộ thiên	12	2	1	2	10	2	0
6.2	Bộ môn Khai thác hầm lò	15	2	0	0	11	4	0
6.3	Bộ môn Tuyển khoáng	10	4	0	2	5	5	0
6.4	Bộ môn Sức bền vật liệu	6	2	0	0	2	4	0
7	Khoa Môi trường	30	15	0	2	13	17	0
7.1	Bộ môn Môi trường cơ sở	8	4	0	0	2	6	0
7.2	Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	12	6	0	1	6	6	0
7.3	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	10	5	0	1	5	5	0
8	Khoa Lý luận chính trị	16	11	0	0	7	9	0
8.1	Bộ môn Triết học và Pháp luật	6	4	0	0	3	3	0
8.2	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	4	0	0	2	2	0
8.3	Bộ môn Kinh tế chính trị và Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam	6	3	0	0	2	4	0
9	Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh	44	27	0	3	23	20	1
9.1	Bộ môn Kinh tế cơ sở	8	6	0	0	5	3	0
9.2	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	15	11	0	0	9	6	0
9.3	Bộ môn QTKD Mỏ	12	5	0	2	5	7	0
9.4	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí	8	4	0	1	4	4	0
9.5	Phòng Thực nghiệm Quản trị kinh doanh	1	1	0	0	0	0	1
10	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	75	25	1	10	42	32	1
10.1	Bộ môn Trắc địa Mỏ	10	2	0	1	7	3	0

10.2	Bộ môn Trắc địa Công trình	8	3	0	2	7	1	0
10.3	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	10	2	0	2	5	5	0
10.4	Bộ môn Bản đồ	8	3	0	1	3	5	0
10.5	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	10	2	1	1	5	5	0
10.6	Bộ môn Địa chính	12	5	0	0	6	5	1
10.7	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	13	6	0	3	9	4	0
10.8	Tổ máy Trắc địa	4	2	0	0	0	4	0
11	Khoa Xây dựng	32	3	1	5	25	7	0
11.1	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	14	0	1	4	12	2	0
11.2	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	9	1	0	0	6	3	0
11.3	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	9	2	0	1	7	2	0

Theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2022 ban hành kèm theo Kế hoạch số 168/KH-MĐC ngày 04/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cử cán bộ, viên chức đi học các ngành mới phù hợp với định hướng mở ngành và phát triển của Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm 2022 và Kế hoạch số 661/KH-MĐC ngày 10/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức và người lao động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2025, Nhà trường dự kiến tổ chức được 02 lớp bồi dưỡng Kỹ năng tham mưu và hoạch định chính sách cho nhân viên hành chính với 170 lượt viên chức tham gia, 74 lượt viên chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị.

Nhà trường luôn cố gắng duy trì cơ cấu đội ngũ CBVC trẻ để đảm bảo tính kế thừa. Mặc dù vậy, số lượng giảng viên là PGS trên 60 tuổi vẫn chiếm tỉ lệ cao. Nếu không có chiến lược phát triển thích hợp trong tương lai tổng số GS, PGS của trường có thể sẽ giảm.

Năm học 2021 - 2021, quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức đã được điều chỉnh nhằm đánh giá minh bạch năng lực, hiệu quả, chất lượng làm việc của đội ngũ CBVC trường.

Nhà trường luôn quan tâm, có các chế độ, chính sách khuyến khích động viên tạo điều kiện thuận lợi, cần thiết cho đội ngũ CBVC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng theo yêu cầu chuẩn hóa về đội ngũ cán bộ.

8.1.2. Công tác thanh tra

Nhằm nắm bắt tình hình, phòng ngừa, phát hiện và đề xuất phương án xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hoặc những thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị, cá nhân trong Trường, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-MĐC ngày 16/02/2022 về Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2022.

Công tác tổ chức hoạt động thanh tra bao gồm các hoạt động:

- Thanh tra, kiểm tra, giam sát thường xuyên liên tục:

Việc kiểm tra công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên. Tính tới thời điểm tháng 8/2021, các kết quả các cuộc kiểm tra cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ cán bộ khi lên lớp….

- Kiểm tra, thanh tra chấp hành kỷ luật lao động khối hành chính: Trong quá trình hoạt động, Nhà trường đã lắp thiết bị chấm công bằng vân tay phối kết hợp với các tổ kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật lao động cũng như giám sát ý thức tiết kiệm, bảo quản và giữ gìn tài sản, trang thiết bị được giao cho đơn vị quản lý. Qua các cuộc kiểm tra cho thấy, cán bộ, viên chức chấp hành tốt ý thức kỷ luật lao động, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản chung. Hàng tháng, Phòng Tổ chức – Cán bộ tổng hợp dữ liệu về thanh tra và chấm công tới các đơn vị để kịp thời rà soát và đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ vi phạm.

Kiểm tra theo kế hoạch:

Căn cứ vào Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát năm học 2021 -2022, và Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022, Nhà trường đã tiến hành 02 cuộc kiểm tra theo đúng kế hoạch bao gồm:

* Kiểm tra việc quản lý sinh viên của các khoa vào tháng 12/2021 và 01/2022

- Ngày 02/12/2021, Nhà trường ra công văn yêu cầu các khoa có quản lý sinh viên báo cáo kết quả hoạt động của Giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập theo Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập.

- Ngày 10/12/2021, Nhà trường ra thông báo lịch làm cụ thể đối với từng đơn vị, thành phần bao gồm Lãnh đạo Khoa, bộ môn và Giáo viên chủ nhiệm

- Kết luận đã được lập thành biên bản với nội dung tóm tắt sau đây:

+ Ban chủ nhiệm khoa đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung như trong Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

+ BCN khoa và GVCN đã sát sao, nhiệt tình hỗ trợ sinh viên trong học tập và rèn luyện, có những giải pháp xử lý kịp thời và hiệu quả trong công tác hỗ trợ sinh viên.

+ GVCN và CVHT nắm vững quy chế đào tạo, quy chế học sinh sinh viên và các quy định khác để tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

+ Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế sau đây: Một số GVCB không sử dụng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Nhà trường để phục vụ công tác quản lý sinh viên, chưa chủ động đề ra giải pháp trong công tác quản lý sinh viên. Một số khoa đề xuất cứu sinh viên nhưng không đảm bảo căn cứ theo quy định, chưa thực hiện cảnh báo sớm đến sinh viên thuộc diện cảnh cáo,

- Kiến nghị cũng được đưa vào cụ thể những biện pháp như sau:

+ Phòng ĐTĐH cung cấp thêm quyền cho GVCN khai thác thông tin sinh viên

Trên hệ thống edusoft.

+ Đề xuất P.ĐTĐH rà soát loại bỏ sinh viên mà khoa đã đề xuất xoá tên khỏi danh sách.

+ Đề nghị BCN tăng cường quán triệt công tác GVCN và CVHT, sớm khắc phục các hạn chế.

* Kiểm tra công tác quản lý tài chính nội bộ

Ngày 05/5/2022, Nhà trường ra quyết định thành lập Tổ kiểm tra báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước, báo cáo tài chính năm 2021, thời gian làm việc từ ngày 06/5 đến ngày 20/5/2022.

* Kiểm tra công tác quản lý của Giám đốc trung tâm dịch vụ

Thực hiện Quyết định kiểm tra số 901 ngày 11/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra tài chính Trung tâm dịch vụ, từ hoc kỳ 2 năm học 2018-2019 đến học kỳ 2 năm học 2021 - 2022.

Kết luận:

+ Trung tâm đã chấp hành đầy đủ các qui định về Tài chính theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được qui định tại QĐ 303/QĐ-MĐC ngày 4/4/2019, qua việc giám sát, quản lý và chấp hành tài chính các hợp đồng giao khoán đã ký kết với Nhà trường, các chứng từ và báo biểu tài chính đảm bảo theo yêu cầu của bộ phận quản lý là Phòng Kế hoạch tài chính của Trường (Bảng đối chiếu công nợ; Bảng kê, phiếu thu; chứng từ gốc lưu tại Phòng kế hoạch tài chính)

+ Đã bố trí 01 cán bộ có chuyên môn kế toán phụ trách theo dõi, quản lý và chấp hành các báo biểu tài chính theo qui định của phòng chức năng và Nhà trường.

+ Hoạt động của Trung tâm đã có nhiều cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và tăng nguồn thu cho Nhà trường, góp phần nâng cao đời sống cán bộ viên chức của Trung tâm.

- Hạn chế tồn tại

+ Vẫn còn hiện tượng nợ đọng tiền của các đơn vị, cá nhân theo các hợp đồng giao khoán, tính đến ngày 31/8/2022 là: 428,850 triệu đồng. Ngoài ra, nhà ăn khu A từ ngày 01/09/2020 đến nay chưa có hợp đồng giao khoán.

+ Chưa có lộ trình triển khai công tác quản lý tài chính theo đơn vị tự chủ gắn với quyết định phê duyệt Đề án tự chủ số 720/QĐ-MĐC ngày 26/8/2021 và Quyết định thành lập Trung tâm dịch vụ ngày 12/11/2021.

Kiến nghị:

+ Cần có đề xuất giải pháp hữu hiệu trong việc quản lý các hợp đồng giao khoán của Nhà trường với các đơn vị và cá nhân khác, tránh tình trạng nợ đọng tiền và chưa có hợp đồng giao khoán.

+ Cần có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện và chấp hành Đề án tự chủ đã được phê duyệt.

+ Đối với các đơn vị chưa tự chủ có chức năng quản lý nguồn thu của Trường, nên sử dụng phương thức thu hộ, nộp Trường theo số thực thu.

+ Tăng cường kiểm soát các hoạt động của Trung tâm dịch vụ qua giám sát việc giao khoán góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm và Trường.

+ Cần có lộ trình rõ ràng trong việc tổ chức và triển khai Đề án tự chủ của Trung tâm dịch vụ.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

Ngày 08 tháng 4 năm 2020 ban hành Quyết định số 200/QĐ-MĐC của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định tiếp công dân của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và bố trí phòng 217 Nhà C12 làm trụ sở tiếp công dân. Tại địa điểm tiếp công dân, Nhà trường đã niêm yết nội quy tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và công khai thông tin về việc tiếp công dân và công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường; đồng thời cử cán bộ trực phòng tiếp công dân vào giờ làm việc các ngày trong tuần.

Ngày 9/11/2021, Nhà trường nhận được đơn kiến nghị của CBVC một đơn vị trong trường về việc xác minh trình độ chuyên môn, bằng cấp của 01 cá nhân trong đơn vị.

Qua kiểm tra, xác minh, Nhà trường kết luận bằng cấp của cá nhân đó được cấp theo đúng quy định.

Ngày 9/11/2021, Nhà trường nhận được đơn kiến nghị, phản ánh của 01 CBVC yêu cầu xác minh làm rõ một số vấn đề trong quá trình đảm nhiệm chức vụ của viên chức quản lý bao gồm:

+ Vấn đề công khai, minh bạch báo cáo tài chính, tình hình hoạt động thu chi của trung tâm.

+ Vấn về công tác lãnh đạo điều hành

+ Có biểu hiện lạm dụng chức vụ quyền hạn, áp đặt, đe doạ….

Ngày 13/12/2021, Nhà trường ra Quyết định số 1226/QĐ-MĐC về việc kiểm tra thông tin trong đơn kiến nghị về công tác lãnh đạo, quản lý. Qua quá trình kiểm tra, xác minh, Đoàn kiểm tra đã đưa ra các kết luận để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo quản lý điều hành tại đơn vị, một số nội dung trong đơn kiến nghị đang trong quá trình xác minh, làm rõ. Sau các cuộc kiểm tra, Tổ kiểm tra đều lập kết luận kiểm tra để tìm ra được nguyên nhân các vấn đề vướng mắc, từ đó đưa ra kiến nghị, biện pháp, phương hướng nhằm khắc phục các tồn tại đang gặp phải đối với từng vấn đề riêng biệt.

8.1.3. Công tác cải cách hành chính

Nhà trường luôn cập nhật, triển khai, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ viên chức thông qua trang thông tin điện tử của đơn vị, các cuộc họp, lịch làm việc, hộp thư điện tử, qua các kế hoạch triển khai thực hiện, các kế hoạch tuyên truyền phổ biến.

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy định nội bộ trên cơ sở các văn bản của Nhà nước và Bộ Giáo dục Đào tạo. Năm học 2021-2022 Nhà trường đã ban hành trên 40 văn bản quy định nội bộ Quy định quy chế dân chủ, đánh giá xếp loại cá nhân và tập thể, nâng bậc lương thường xuyên và vượt khung, các quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ

tiến sĩ, khảo thí, về quyền sở hữu trí tuệ và văn hóa công sở. vv... hàng năm căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Nhà nước có sự điều chỉnh sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Trưởng/Phó Trưởng Khoa, Trưởng/Phó phòng ban chức năng đều đáp ứng đúng về yêu cầu theo quy định về tiểu chuẩn bổ nhiệm như độ tuổi, học vị. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư, Trưởng các Khoa có đào tạo để cấp văn bằng từ trình độ đại học trở lên đều có trình độ Tiến sĩ. Nhà trường thực hiện phân cấp quản lý giao quyền chủ động triển khai các công việc cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị, các đoàn thể phụ trách, theo dõi, giám sát việc thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Nhà trường.

Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Vào đầu mỗi nhiệm kỳ, Nhà trường tổ chức Quy hoạch cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban, giữa nhiệm kỳ lại tiến hành công tác rà soát, quy hoạch bổ sung nhằm phát hiện nhân tố mới, có năng lực, trình độ.

Nhà trường đã trình Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề án vị trí việc làm năm 2015. Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong bối cảnh tự chủ, Nhà trường chủ động đang tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2. Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Nhà trường tổ chức công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 của Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Bộ phận một cửa của Nhà trường đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2020 và từng bước hoàn thiện với 39 quy trình giải quyết của các mảng Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục. Năm học 2021-2022 Bộ phận một cửa đã giải quyết 8413 lượt hồ sơ, việc tiếp nhận được giải quyết nhanh chóng thuận tiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc online.

8.1.4. Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

Nhà trường tiếp tục triển khai phong trào thi đua năm học với chủ đề *"Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học"* nhằm nâng cao ý thức cán bộ, giảng viên trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể thuộc Trường ĐH Mỏ - Địa chất; Nghị quyết số 49/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường ĐH Mỏ - Địa chất, Nghị quyết số 50/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Trường NQ số 82/NQ-HĐT sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể thuộc Trường ĐH Mỏ - Địa chất nhằm triển khai công tác đánh giá, phân loại viên chức, công tác xét sáng kiến làm cơ sở để xét thi đua khen thưởng năm học.

Kết quả năm học 2021-2022, toàn trường có 419 CBVC đạt mức A+, 165 CBVC đạt mức A, 78 CBVC đạt mức B, 05 CBVC đạt mức C, 64 CBVC không đánh giá xếp loại; 65 tập thể đạt mức A+, 12 tập thể đạt mức A, 14 tập thể đạt mức B, không có tập thể đạt mức C.

Nhà trường đã hướng dẫn các đơn vị họp xét thi đua khen thưởng năm học 2021-2022 cho các tập thể, cá nhân và gửi danh sách về phòng Hành chính – Tổng hợp. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường sẽ tiến hành họp xét trong thời gian sớm nhất để ra quyết định công nhận và gửi hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong năm học 2021 -2022.

8.2. Những tồn tại

Công tác tổ chức - cán bộ

- Chưa đảm bảo kết cấu 03 độ tuổi trong quy hoạch theo quy định.

- Số lượng cán bộ viên chức hiện nay đang có xu hướng mất cân đối về về cơ cấu giữa khối giảng dạy và hành chính; thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong khối cán bộ giảng dạy.

- Văn bản hướng dẫn của Nhà nước chưa minh bạch dẫn đến khó khăn trong việc triển khai quy hoạch cán bộ, lãnh đạo.

- Chưa thực hiện được việc định biên cũng như cơ cấu ngạch viên chức cho các đơn vị dẫn đến công tác quản lý, sử dụng ngạch viên chức của các đơn vị, tổ chức thuộc Trường còn bị động.

- Chưa triển khai công tác tuyển dụng dẫn tới không bổ sung kịp thời lực lượng cán bộ thiếu hụt do nghỉ hưu, chuyển công tác... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện khối lượng công việc ngày càng gia tăng.

- Giảng viên có trình độ thạc sĩ vẫn chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu đội ngũ giảng viên. Tính đến ngày 31/10/2022 số giảng viên có trình độ Thạc sĩ là 219/497, chiếm 44.06%, vẫn còn giảng viên có trình độ Đại học (7 CBGD).

- Hiện tượng cán bộ đi học nước ngoài về không đúng hạn, không làm thủ tục gia hạn, không chấp hành các quy định của Nhà nước và của Trường vẫn còn tồn tại.

- Các đơn vị đã bắt đầu thực hiện tái cấu trúc nhưng tiến độ thực hiện còn chậm và chưa thực sự quyết liệt trong triển khai tái cấu trúc.

Công tác thanh tra, kiểm tra

Đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên, liên tục hơn.

Công tác cải cách hành chính:

- Do hệ thống văn bản hướng dẫn của Nhà nước còn chưa cụ thể, đôi khi còn dẫn đến việc chồng chéo, chưa kịp thời trong công tác cải cách thể chế và cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Do nhân viên làm công tác ở bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhân viên thực hiện liên thông các thủ tục hành chính còn hạn chế, trang thiết bị phục vụ cho công tác Cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu.

Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng:

- Công tác ban hành các quy định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, xét thi đua còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ năm học.

- Công tác xét đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức vẫn còn một số hạn chế, chưa đánh giá đầy đủ các hoạt động mà cán bộ, viên chức thực hiện trong năm.

8.3. Giải pháp

Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là cán bộ quản lý, cán bộ trong quy hoạch tạo tiền đề cho công tác bổ nhiệm, tăng cường công tác quản trị của Nhà trường.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện đúng các quan điểm, nguyên tắc, phương châm nội dung và phương pháp của công tác bổ nhiệm, rà soát, quy hoạch cán bộ. Thực hiện nghiêm túc các Hướng dẫn, các văn bản của cấp trên về công tác quy hoạch.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ của nhà trường có đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, đảm bảo về cơ cấu độ tuổi, có tính kế thừa, phát triển, nhằm đáp ứng các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Song song với công tác quy hoạch cán bộ nhằm đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, để bố trí công.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn chức danh cán bộ gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên theo hướng hiệu quả tích cực. Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ của Nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và năng lực

hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực toàn diện về cả số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Chú trọng phát hiện, tạo nguồn cán bộ, nhất là cần quan tâm đến những cán bộ, viên chức giỏi, có năng lực chuyên môn tốt, có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình trong công tác, có tư cách và phẩm chất đạo đức tốt, từ đó để chọn nguồn quy hoạch cán bộ lâu dài cho nhà trường.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách cán bộ, gắn với khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng. Cải thiện đời sống cán bộ, tăng thu nhập cán bộ, viên chức trong trường theo Chiến lược phát triển của Nhà trường.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ. Qua đó đề ra các giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm trong công tác cán bộ.

9. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án

9.1.Những kết quả đạt được

9.1.1.Công tác tài chính

Năm 2021, công tác thu, chi các nguồn tài chính của Trường phòng Kế hoạch Tài chính đã đảm bảo thực hiện đúng theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Kết quả tài chính năm 2021 được thể hiện tại bảng 38 như sau:

Bảng 38. Thống kê thu, chi tài chính năm 2021

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Thu, chi thường xuyên**		*Chi tiết tại bảng 44*
1	***Thu thường xuyên***	***204.749***	
	Thu NSNN cấp chi thường xuyên	42.000	
	Thu học phí các hệ đào tạo	145.738	
	Thu hoạt động sự nghiệp khác	17.011	
2	***Chi thường xuyên***	***151.119***	
	Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức	123.018	
	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	23.905	
	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	2.894	
	Chi khác theo quy định	986	
	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	315	
3	***Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN***	***65***	
4	***Chênh lệch thu - chi thường xuyên (4=1-2-3)***	***53.565***	
5	***Trích lập Quỹ cơ quan năm 2021 từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***53.565***	
	Quỹ khen thưởng	1.607	
	Quỹ phúc lợi	11.784	
	Quỹ bổ sung thu nhập	26.783	
	Trong đó:		
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*24.104*	
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*2.678*	

	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	13.391	
6	***Số chi Quỹ cơ quan trong năm 2021 từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***32.717***	
	Quỹ khen thưởng	1.082	
	Quỹ phúc lợi	10.213	
	Quỹ bổ sung thu nhập	20.813	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	610	
II	**Thu, chi không thường xuyên**		*Chi tiết tại bảng 45*
1	***Thu không thường xuyên***	***16.365***	
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	7.140	
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	9.225	
2	***Chi không thường xuyên***	***16.080***	
	Chi NSNN cấp chi không thường xuyên	7.074	
	Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	9.006	
3	***Kinh phí giảm trong năm nộp trả NSNN do cấp thừa và kinh phí tiết kiệm***	***159***	
	Nộp trả NSNN kinh phí không thường xuyên do cấp thừa	66	
	Nộp trả NSNN kinh phí tiết kiệm của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	93	
4	***Kinh phí chuyển năm sau của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***	***126***	
5	***Chênh lệch thu - chi không thường xuyên (5=1-2-3-4)***	***0***	
III	**Các khoản thu hộ, chi hộ, Quỹ đặc thù**		*Chi tiết tại bảng 46*
1	***Các khoản thu hộ, Quỹ đặc thù***	***35.927***	
1.1	Các khoản thu hộ	31.967	
	Thu từ Dự án Eramus +	276	
	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	21.199	
	Các khoản thu hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	10.492	
1.2	Thu các Quỹ đặc thù	3.960	
	Quỹ khuyến học	1.710	
	Quỹ hỗ trợ sinh viên	2.250	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		
2	***Các khoản chi hộ, Quỹ đặc thù***	***29.167***	
2.1	Các khoản chị hộ	26.733	
	Chi Dự án Eramus +	276	
	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	17.397	

	Các khoản chi hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	9.061	
2.2	Chi các Quỹ đặc thù	2.434	
	Chi Quỹ khuyến học	252	
	Chi Quỹ hỗ trợ sinh viên	2.162	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	20	
3	***Chênh lệch các khoản thu hộ - chi hộ, Quỹ đặc thù (3=1-2)***	***6.760***	

Bảng 39. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2021
(*trong đó không bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)*

STT	**Nội dung**	**Năm 2020 (đồng)**	**Năm 2021 (đồng)**	**Tỷ lệ tăng/giảm (so với năm 2020 (%)**	
				Số tiền (đồng)	**Tỷ lệ (%)**
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	13 031 000	14 913 000	1 882 000	14
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	14 782 000	17 161 000	2 379 000	16
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	9 383 000	10 180 000	797 000	8

Bảng 40. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2021
(trong đó bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

STT	**Nội dung**	**Năm 2020 (đồng)**	**Năm 2021 (đồng)**	**Tỷ lệ tăng/giảm (so với năm 2020 (%)**	
				Số tiền (đồng)	**Tỷ lệ (%)**
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	15 372 000	16 767 000	1 395 000	9
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	17 866 000	19 686 000	1 820 000	10
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	10 177 000	10 622 000	445 000	4

Về quản lý và thu học phí, phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện thu học phí theo đúng quy định tại nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và tiếp tục thực hiện trong năm học 2021-2022 theo văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nguồn thu sự nghiệp thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và được thu theo các Nghị quyết của Hội đồng trường phê duyệt.

Phòng Kế hoạch Tài chính là đơn vị chủ trì xây dựng và đã hoàn thành Quy chế Tài chính theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐT ngày 25/1/2022; Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo Quyết định số 440/QĐ-MĐC ngày 18/5/2022; Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo quyết định số Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022; Tiếp tục sửa đổi các văn bản phục vụ công tác quản lý tài chính cho phù hợp với thực tế.

Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2021: Phòng đã báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định tại công văn số 680/BGDĐT-KHTC ngày 3/3/2022. Mẫu biểu báo cáo lập về cơ bản đầy đủ theo đúng quy định về chế độ báo cáo tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp. Phòng sử dụng các chương trình, phần mềm phục vụ công tác kế toán như: phần mềm kế toán, phần mềm lương, phần mềm thu học phí... để phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, thống kê số liệu và lập báo cáo trong quá trình quản lý tài chính của Trường.

Công tác chấp hành chế độ, định mức chi: Các nội dung chi của Trường đã bám sát theo nội dung, mức chi quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định nội bộ khác của Nhà nước. Tổ chức quản lý và khai thác các nguồn thu hiệu quả, quản lý công tác chi đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí. Các báo cáo tài chính hàng năm được công khai tài chính theo đúng quy định và được kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp trên như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kiểm toán Nhà nước công nhận.

Các khoản thu được thực hiện đúng với văn bản quy định về tài chính của các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Nguồn thu của Trường được tập hợp đầy đủ, hợp pháp, chính xác theo đúng dự toán. Phòng KHTC đã chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ về tài chính, kế toán; thực hiện kịp thời các báo cáo tài chính, báo quyết toán tài chính.

Công tác thanh tra, kiểm tra: Trường thành lập tổ tự kiểm tra tài chính để kiểm tra tài chính theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các khoản thu, chi tài chính thực hiện đúng với văn bản quy định về tài chính của các cơ quan thẩm quyền ban hành. Đồng thời Bộ Giáo dục và Đào tạo đã duyệt quyết toán tài chính năm 2021 và Đoàn kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành III đã thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công năm 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất từ ngày 25 tháng 07 năm 2022 đến ngày 26 tháng 08 năm 2022, Trường không vi phạm về tài chính.

Phòng KHTC đã chủ động tham mưu cho Hội đồng trường, Ban Giám hiệu phân bổ sử dụng nguồn tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của Trường, thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị chủ động triển khai các hoạt động để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình hoạt động thực tế, Phòng hoàn thành xây dựng kế hoạch dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 3 năm 2022-2024.

Thực hiện công khai công khai, minh bạch về tài chính trên Website của Trường, hội nghị viên chức, hội nghị kế hoạch tài chính. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm.

9.1.2. Công tác cơ sở vật chất

Công tác quản lý cơ sở hạ tầng, nhà cửa, đất đai:

Nhà trường đã phối hợp cùng Ban GPMB quận Hai Bà Trưng thực hiện phá dỡ nhà tắm phía trước sân trả lại mặt bằng cho dự án. Ban bồi thường GPMB đã thực hiện các thủ tục thanh toán bồi thường cho Nhà trường. Hiện nay đã thực hiện xong đo hiện trạng và xác nhận bản đồ khu đất tỉ lệ 1:200 và đang thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Công tác sửa chữa, cải tạo

Năm học 2021-2022, Nhà trường thực hiện cải tạo thường xuyên các hạng mục: Cải tạo, sửa chữa sân trước Trạm Y tế; Sơn sửa phòng làm việc các đơn vị; Cải tạo phòng họp mới cho Khoa Mỏ; lắp đặt bồn chứa nước inox 35m^3 thay thế bể ngầm trước cửa Trạm Y tế cung cấp nước cho KTX D1, D2, nhà E và nhà ăn khu A; lắp đặt mái che bạt tầng 2 nhà để xe cán bộ, sinh viên khu A; lắp đặt hệ thống giám sát, quản lý xe ô tô của cán bộ viên chức, của khách ra,

vào trường, cải tạo dãy nhà cấp 4 B, C làm nhà ăn cho khoa GDQP, cải tạo ghép phòng giảng đường nhà A, B,… và một số công việc sửa chữa thường xuyên khác.

Kinh phí cải tạo, sửa chữa được lấy từ nguồn thu hợp pháp của Trường. Công tác sửa chữa, cải tạo chủ yếu được thực hiện học kỳ 1 năm học (cuối năm tài chính 2021 do KHTC 2021 phê duyệt vào 8/2021). Nhìn chung công tác cải tạo, sửa chữa được tiến hành đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập, làm việc của sinh viên và cán bộ trong toàn Trường.

Công tác kiểm kê, theo dõi, quản lý trang thiết bị, máy móc, tài sản:

Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của các trang thiết bị tại các tòa nhà chung và các vị trí công cộng, kiểm tra sử dụng và hoạt động tại các đơn vị khi cần.

Công tác mua sắm tài sản, thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất

Bổ sung máy chiếu, màn chiếu các phòng học lớn, tăng cường một số thiết bị, dụng cụ các phòng thí nghiệm, mua trang thiết bị phục vụ làm việc các đơn vị. Việc mua sắm được thực hiện vào học kỳ 1 năm học 2021-2022 (tức cuối năm 2021). Học kỳ 2 của năm học (tức đầu năm 2022), công tác mua sắm không thực hiện.

Công tác Mua sắm dụng cụ vật tư hóa chất các phòng thí nghiệm: được thực hiện theo kế hoạch.

Công tác quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống điện nước: về cơ bản ổn định, đảm bảo công tác đào đạo và làm việc của Nhà trường.

Công tác thu hồi và thanh lý tài sản:

Công tác thu hồi tài sản hỏng diễn ra thường xuyên khi tài sản phải thu hồi, thanh lý hay khi có đề xuất của các đơn vị. Hiện tượng tài sản hỏng như bàn ghế … một số đơn vị không làm thủ tục thanh lý mà bỏ ra cầu thang phụ, hành lang chung gần như không còn. Công tác Thanh lý tài sản thực hiện đúng quy định.

Công tác quản lý kho và cấp phát vật tư, văn phòng phẩm: Công tác cấp phát văn phòng phẩm cho các đơn vị đáp ứng nhu cầu, kịp thời và tiết kiệm.

Công tác theo dõi quản lý hoạt động các phòng thí nghiệm:

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã được đầu tư và đưa vào sử dụng trang thiết bị thuộc dự án LNG và đã hoàn thành mua phần cứng, cài đặt phần mềm 4.0 do Hitachi tài trợ nhưng hiện tại chưa đưa vào hoạt động.

Hiện nay, toàn Trường có 42 phòng thí nghiệm, trong đó: Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đại: 10 phòng, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất: 06 phòng, Khoa Cơ - Điện: 07 phòng, Khoa Dầu khí: 06 phòng, Khoa Khoa học cơ bản: 02 phòng, Khoa xây dựng: 01 phòng, Khoa Môi trường: 02 phòng, Khoa CNTT: 01 phòng, Khoa Kinh tế và QTKD: 01 phòng, Khoa Mỏ: 05 phòng và Trung tâm Phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao.

Để phù hợp với định hướng phát triển mới và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm. Nhà trường đã Quyết định thành lập Ban Tổ chức, sắp xếp lại phòng thí nghiệm. Tháng 12/2021 đã có tờ trình HĐT sắp xếp lại phòng thí nghiệm, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có NQ về việc sắp xếp PTN. Phòng CSVC đã xây dựng xong dư thảo Quy định quản lý phòng thí nghiệm theo mô hình sắp xếp lại PTN nhưng phải chờ quyết định sắp xếp mới có thể xin ý kiến để ban hành.

Theo quy định của Nhà trường, cuối mỗi năm học, các phòng thí nghiệm sẽ thực hiện nộp sổ nhật ký phòng thí nghiệm về Nhà trường, tuy nhiên cho tới thời điểm cuối năm học vẫn có một số phòng thí nghiệm chưa nộp sổ nhật ký.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, năm học 2021-2022 tần suất hoạt động thí nghiệm giảm so với hoạt động bình thường.

9.1.3. Công tác quản lý các dự án

Trong năm học 2021 - 2022 vừa qua, Ban QLCDA đã nỗ lực toàn diện, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cụ thể sau:

Công tác Giải phóng mặt bằng (GPMB)

- Đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với khu vực dự án thuộc địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 2 và một phần diện tích thuộc phường Xuân Đỉnh.

- Do ngân sách Nhà nước cấp cho dự án đến thời điểm này còn hạn chế nên khối lượng công việc đã thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng với diện tích đất đã được thu hồi theo quyết định của UBND quận Bắc Từ Liêm là 8,7ha/147 hộ dân và 01 tổ chức (UBND phường Cổ Nhuế 2) đạt khoảng 37% diện tích dự án nằm trên địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 2 (5,7ha/79 hộ dân); nằm trên địa giới hành chính phường Xuân Đỉnh (3,0ha/68 hộ dân).

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-HĐT ngày 26/4/2022 về Kế hoạch bồi thường hỗ trợ và tái định cư năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng trường và Kế hoạch số 02/KH-TTPTQĐ-UBND ngày 02/6/2022 về tiến độ GPMB để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị đại học của Chủ tịch hội đồng GPMB quận Bắc Từ Liêm.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ mặt bằng và chống tái lấn chiếm các khu vực, diện tích đã hoàn thành công tác GPMB.

Công tác quản lý thực hiện dự án

- Với nội dung đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Ban QLCDA đã tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, nghiên cứu điều chỉnh dự án theo phương án phân kỳ giai đoạn đầu tư.

- Về công tác đầu tư xây dựng: với mục tiêu của Nhà trường là tập trung đầu tư vào Khu A1 thuộc dự án Khu Đô thị Đại học để nhanh chóng tạo ra một khuôn viên đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và các công trình trên cơ sở khu chức năng xây dựng trường học có diện tích 3,766ha/tổng diện tích khoảng 5,5ha của Khu A1 (06.CQ3) đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và để phù hợp với Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Ban QLCDA đã tham mưu đề xuất phân khu dự án theo phương án đầu tư như sau:

+ Đầu tư xây dựng Khu Giảng đường tại khu A1 (2021-2025): Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Khu Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là: 73 tỷ VNĐ (NSNN: 60 tỷ VNĐ; nguồn Nhà trường: 13 tỷ VNĐ). Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương tại quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022.Theo kế hoạch dự kiến công trình sẽ bản giao đưa vào sử dụng năm 2025.

+ Bám sát các Bộ, Ban ngành về đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Khu nhà đa năng, Giảng đường và Phòng thí nghiệm tại Khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha) vận hành cùng với Khu Giảng đường ở trên tạo ra 1 khu vực độc lập trong công tác khai thác và quản lý với tổng mức đầu tư khoảng 646 tỷ VNĐ.

- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm khai thác Mỏ

Thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 26/4/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Trung tâm thực nghiệm khai thác mỏ của Chủ tịch Hội đồng trường; Chủ trương của tập thể Lãnh đạo Nhà trường trong công tác mở rộng cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Trong năm học qua, Nhà trường đã giao cho Ban QLCDA triển khai từng bước chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm khai thác mỏ tại phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh với mục tiêu: tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng như cầu đào tạo, công tác nghiên cứu triển khai tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong lĩnh vực công nghệ khai thác tài nguyên và Môi trường, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực kỹ thuật Mỏ, Địa chất, Dầu khí cũng như kinh tế, quản trị, và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có Tổng mức đầu tư khoảng 37,2 tỷ VNĐ.

Hiện tại, căn cứ trên các nôi dung hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng khu đất tại phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả để triển khai dự án, Ban QLCDA đang tiếp tục làm việc với cơ quan hữu quan của UBND tỉnh Quảng Ninh để thực hiện những công việc liên quan đến việc gia hạn thời gian sử dụng đất.

- Dự án tăng cường năng lực Phòng thí nghiệm (PTN)

Tiếp tục thực hiện dự án Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0, theo kế hoạch gồm có 2 phần:

+ Phần tài trợ: đã hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm cho PTN.

+ Phần dịch vụ: Nhà trường đang thực hiện các công tác liên quan đến dịch vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các cán bộ, viên chức phục vụ công tác giảng dạy trong năm học tới.

Công tác quy hoạch cơ sở vật chất

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; trong đó mục tiêu về cơ sở vật chất là "Xây dựng Đề án lộ trình hiện đại hóa cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó có một số phòng thí nghiệm đạt chuẩn khu vực", Ban QLDA chủ động phối hợp với phòng Cơ sở vật chất, Kế hoạch Tài chính tham mưu cho Đảng ủy, Lãnh đạo nhà trường về công tác quy hoạch phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2030 và định hướng 2045 đạt hiệu quả tốt.

Hiện tại, Ban QLCDA đang phối hợp với Ban QLCDA Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Quyết định số 2465/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2022 về việc phê duyệt kế hoạch dự kiến thực hiện các nhiệm vụ tăng cường năng lực, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Bộ GD&ĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: Trường Đại học Mỏ - Địa chất dự kiến được cải tạo nhà C 12 tầng với nguồn kinh phí từ ngân sách 15 tỷ.

9.2. Những tồn tại

Công tác tài chính

- Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu phòng Kế hoạch Tài chính đã hoàn thành việc xây dựng Quy chế tài chính. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số bất cập, hạn chế hạn chế chồng chéo nhiệm vụ.

- Chưa thực hiện rà soát, phân loại mức độ tự chủ tài chính của các trung tâm trực thuộc theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, báo cáo Hội đồng trường có ý kiến trước phê duyệt. Khắc phục việc tổng hợp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc; báo cáo Hội đồng trường phê duyệt Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán tổng hợp hằng năm theo quy định tại Quy chế tài chính.

- Chưa trích lập quỹ học bổng, nguồn cải cách tiền lương theo quy định;

- Chưa hoàn thành việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật;

- Còn tồn tại một số khoản nợ của các đơn vị chưa làm thủ tục hoàn tạm ứng;

- Thu nhập của viên chức và người lao động còn thấp (đặc biệt là thu nhập của khối viên chức hành chính).

Công tác cơ sở vật chất

Trải qua quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường các tòa nhà trong Trường được xây dựng lâu năm, kết hợp thời tiết nhiệt đới ẩm gió mùa nên xuống cấp nhiều. Bên cạnh đó kinh phí sửa chữa hàng năm ngày càng hạn hẹp nên công việc sửa chữa, cải tạo còn hạn chế, khiêm tốn.

Về trang thiết bị phục vụ đào tạo của Nhà trường về cơ bản vừa thiếu và vữa cũ. Hàng năm, kinh phí chỉ đảm bảo được một phần kinh phí nhỏ để chi cho mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Do vậy chỉ đảm bảo tối thiểu chi cho mua sắm thường xuyên, nhỏ lẻ các thiết bị văn phòng. Trang thiết bị phòng thí nghiệm chủ yếu được hình thành từ các dự án, kinh phí thực hiện dự án ngày một khó khăn..

Công tác quản lý và hoạt động phòng thí nghiệm còn nhiều hạn chế, PTN hoạt động chưa thật hiệu quả.

9.3.Giải pháp

Công tác tài chính

- Thực hiện kiến nghị của đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và đào tạo về xét duyệt báo cáo quyết toán năm 2021; kiến nghị của đoàn Kiểm toán Nhà nước kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công năm 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phòng Kế hoạch Tài chính sẽ là đơn vị đầu mối phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ, Hội đồng trường sửa Quy chế tài chính đã ban hành để hạn chế chồng chéo nhiệm vụ, phân định rõ chức năng, thẩm quyền theo quy định của Luật Giáo dục Đại học sửa đổi để việc thực hiện được thuận lợi trong quá trình vận hành, phát triển của Nhà trường.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, chủ yếu là phòng Tổ chức cán bộ, Đào tạo đại học, Đào tạo Sau đại học, Khoa học công nghệ và Cơ sở vật chất để tăng nguồn thu từ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động dịch vụ của Trường để thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/ĐU ngày 30/12/2020 về các giải pháp đảm bảo đời sống cho cán bộ, viên chức và người lao động; Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho Ban lãnh đạo Trường thực hiện đồng bộ để đảm bảo hài hòa thu nhập giữa 2 khối viên chức giảng dạy và viên chức khối hành chính khi khối lượng công việc nhiều hơn.

- Nghiên cứu văn bản Nhà nước thực hiện trích lập quỹ học bổng, nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Khẩn trương chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng và ban hành làm cơ sở để xây dựng mức thu học phí, các mức giá dịch vụ trong hoạt động giáo dục của đơn vị để đảm bảo công khai minh bạch; tránh các khoản thu trùng lặp đã kết cấu trong học phí; đồng thời làm cơ sở để thực hiện trách nhiệm giải trình trước xã hội về các mức thu của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng các văn bản phục vụ quản lý tài chính cho phù hợp với sự thay đổi các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế: Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Phối hợp với phòng TCCB trong việc phân phối thu nhập tăng thêm đảm bảo nguyên tắc: 'Người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng nhiều hơn";

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và công khai tài chính: Phòng KHTC sẽ tham mưu ban lãnh đạo Trường có thể thuê đơn vị kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ với các thành viên là người có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán nhằm thực hiện công tác kiểm toán đạt hiệu quả và đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước. Thông qua công tác kiểm toán giúp các đơn vị phát hiện những thiếu sót, kịp thời thực hiện chấn chỉnh lại những sai sót trong công tác quản lý tài chính và đưa công tác quản lý tài chính các trường đi vào nề nếp theo đúng quy định của Nhà nước;

- Phòng Kế hoạch Tài chính sẽ báo cáo Ban Giám hiệu, thông báo các đơn vị thực hiện thanh toán công nợ đối với các khoản tạm ứng chưa hoàn của các tổ chức, cá nhân.

- Lng nợ đối với các khoản tạm ứng chưa hoàn của các tổ chức, cá nhân. vịam mưu ban lãnh đạo Trường có thể thuê đơn vị kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ với các thànht, bg nợ đối với

Công tác cơ sở vật chất

Tăng cường tối đa kinh phí từ các nguồn khác nhau (ngân sách Nhà nước, tài trợ, xã hội hóa, tăng cường các nguồn thu dịch vụ,…) để có kinh phí đầu tư nâng cao cơ sở vật chất cho Nhà trường.

Hoàn thành việc sắp xếp lại các phòng thí nghiệm trong Trường để ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm. Huy động tối đa kinh phí từ các nguồn để đầu tư trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm. Từ đó định hướng phát triển các nguồn thu từ hoạt động thí nghiệm và nghiên cứu khoa học.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp lại các phòng thí nghiệm sẽ ban hành quy định quản lý sử dụng phòng thí nghiệm thay thế quy định cũ, đảm bảo thúc đẩy phát triển hơn nữa hoạt động của các phòng thí nghiệm trong Trường.

Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp bảo quản, khai thác, sử dụng hết công suất các thiết bị để phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã được chú trọng và đạt hiệu quả hơn so với những năm trước. Tuy nhiên, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đơn vị sử dụng tài sản với phòng chức năng để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng công sản trong Nhà trường.

Công tác quản lý các dự án

Thường xuyên rà soát và cập nhật các văn bản pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định; chủ động, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ trình Hiệu trưởng ban hành nhằm chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Trường liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Chủ động ra các quyết định quản lý, điều hành nếu được ủy quyền.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị khác để thực hiện tốt công việc của Trường. Quản lý trực tiếp và toàn diện cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, viên chức trong đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ và đáp ứng các yêu cầu phát triển của Trường.

Lập kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

10. Công tác thông tin, thư viện

10.1. Những kết quả đạt được

10.1.1. Công tác thư viện

Kinh phí bổ sung nguồn lực thông tin năm 2021 - 2022 tăng 20% so với năm 2020 - 2021. Cụ thể như sau:

Mua 190 đầu sách (1806 cuốn);

Mua 02 CSDL điện tử;

Phòng Xuất bản chuyển cho Thư viện 04 đầu sách (1105 cuốn);

Nhận tặng 17 đầu sách tiếng Việt (1007 cuốn) và 02 đầu sách tiếng Anh (02 cuốn) từ các giảng viên trong Trường;

Nhận 286 cuốn luận án/luận văn và 49 báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học;

Phục vụ hơn 8000 lượt bạn đọc, gần 9000 lượt tài liệu.

Bảng 41. Thống kê tài liệu bổ sung năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022

Năm học	**PHÒNG XUẤT BẢN IN**		
	Giáo trình		**Ghi chú**
	Số lượng		
	Đầu tài liệu	**Cuốn**	
2020 - 2021	6	720	
2021 - 2022	4	1005	
Tăng/Giảm	-33,3%	+39,5%	
Năm học	**TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN MUA**		
	Tài liệu giấy		**Cơ sở dữ liệu điện tử**

	Số lượng		Kinh phí (đồng)	Số lượng	Kinh phí (đồng)
	Đầu tài liệu	Cuốn			
2020 - 2021	241	2091	361.083.000	01	45,000,000
2021 - 2022	190	1806	293,643,688	02	71,000,000
Tăng/Giảm	-21,1%	-13,6%	-18,6%	100%	+57,7%
Năm	TÀI LIỆU ĐƯỢC TẶNG				
	Tiếng Việt			Tiếng Anh	
	Đầu tài liệu	Cuốn		Đầu tài liệu liệu	Cuốn
2020 - 2021	24	126		121	150
2021 - 2022	17	1007		2	2
Tăng/Giảm	-29,1%	+69%		-98,3%	-98,6%

Bảng 42. Nhập, bán sách năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022

Năm	CẤP NHÀ XUẤT BẢN			
	Nhập		Bán	
	Số lượng (cuốn)	Kinh phí (đồng)	Số lượng (cuốn)	Kinh phí (đồng)
2020 - 2021	160	8.700.000	432	14.050.000
2021 - 2022	70	5.625.000	384	12.583.000
Tăng/giảm	-56,25%	-35,34%	-11,11%	-10,44%

Ghi chú: Số lượng và giá trị sách bán giảm do sinh viên học trực tuyến trong thời gian dịch COVID-19.

Rà soát, bổ sung tài liệu trong đề cương chi tiết các học phần của 03 chương trình đào tạo vừa đánh giá và các CTĐT khác.

Mở cửa ngoài giờ đến 19h (từ thứ 2 đến thứ 6) và cả ngày thứ 7 trong 6 tháng ôn thi của sinh viên.

10.1.2. Công tác công nghệ thông tin

- Đã xây dựng Quy hoạch tổng thể hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số của Nhà trường trình Hội đồng trường.
- Đã xây dựng Đề án mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng WiFi khu A được Hội đồng trường phê duyệt, đang tiến hành thực hiện các bước triển khai.
- Đảm bảo công tác kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử, duy trì thứ hạng TOP 15 Việt Nam của Nhà trường trong bảng xếp hạng Webometrics.
- Quản trị, vận hành, sửa chữa, khắc phục sự cố hệ thống mạng, Cổng TTĐT, e-mail…
- Đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử trình Hội đồng trường ban hành.

10.2. Những tồn tại

- Tài liệu giảng dạy, tham khảo cho các ngành đào tạo còn thiếu, đặc biệt là tài liệu tiếng Anh và tài liệu điện tử.
- Hệ thống hạ tầng CNTT, mạng máy tính còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường.

10.3. Nguyên nhân và giải pháp

Nguyên nhân

- Nhiều tài liệu trong đề cương chi tiết các học phần đã cũ, không có hoặc rất hiếm có tại các nhà cung cấp hiện nay.
- Các khoa, bộ môn còn chậm trong việc đề xuất mua tài liệu theo Quyết định số 748/QĐ-MĐC, ngày 28/06/2022, của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Tài liệu tiếng Anh trong các đề cương chi tiết học phần còn ít, cũ.
- Kinh phí bổ sung tài liệu còn hạn chế.
- Trang thiết bị hệ thống hạ tầng CNTT của Nhà trường được đầu tư đã lâu và thiết kế chưa đạt chuẩn.

Giải pháp

- Thư viện tiếp tục làm việc với các khoa, bộ môn rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết, bổ sung tài liệu cho các ngành đào tạo.
- Tăng cường bổ sung tài liệu tiếng Anh mới cho các ngành đào tạo để tiến tới hội nhập với khu vực và quốc tế.
- Tăng cường kinh phí bổ sung tài liệu.
- Triển khai Đề án mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng WiFi khu A.
- Triển khai công tác chuyển đổi số của Nhà trường theo quy hoạch.

11.Công tác y tế

11.1. Những kết quả đạt được

- Năm học 2021 - 2022, Trạm Y tế đã thực hiện tốt công tác y tế, Trực sơ cứu, cấp cứu đảm bảo công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường.
- Tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, các bệnh xã hội. Đặc biệt là đại dịch Covid-19, Trạm Y tế đã tham mưu giúp Nhà trường để đưa ra biện pháp giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, phân công cán bộ y tế trực Covid-19 ngoài giờ, điều tra, tư vấn, hướng dẫn, giám sát những cán bộ và SV đi từ vùng dịch, khu cách ly, khu phong tỏa, hướng dẫn cách ly, theo dõi đúng quy định, tuyên truyền cho cán bộ và sv phòng chống dịch Covid-19 an toàn tuyệt đối với tổng số là: 1.198 người.
- Thu dung sinh viên F0 nội trú ký túc xá đi điều trị tập trung tại quận Bắc là 70 sinh viên;
- Tổng số xét nghiệm tert nhanh Covid-19 cho cán bộ và sinh viên: 254 lần,
- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ lập phương án điều trị F0 tại ký túc xá khu A, B tổng số: 26 sinh viên,
- Báo cáo hàng ngày với lãnh đạo Nhà trường, Ngành dọc,
- Tổ chức tiêm phòng Vaccine Covid-19 cho toàn thể cán bộ của Nhà trường và các Trung tâm trong Nhà trường đạt tỷ lệ: M1 đạt 99,4%, M2 99%, M3 99%, M4 62%,
- Tổ chức tiêm phòng Vaccine Covid-19 tiếp các mũi cho sinh viên đạt tỷ lệ: M1: 99.7%, M2: 99,7%, M3: 97.6%, M4 36,2%,
- Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành khám sức khỏe định kỳ cho CBVC. Năm 2021 540/741 cán bộ, tổng kinh phí là: 362.714.000 đồng. (năm 2022 do dịch bệnh Covid-19 nên dự kiến tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ tháng 12/2022).
- Tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên vào Trường K65 vào tháng 11/2020: 1622/2027 sinh viên, tại Phòng khám Trường Đại học Y tế công cộng. theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khoẻ. (do dịch Covid-19 chưa tổ chức khám vét hết, số còn lại sẽ tổ chức khám cùng SV k66).
- Tuyên truyền Luật BHYT cho các lớp SV Nhà trường để Sv thực hiện đúng Luật BHYT, năm 2021 - 2022 tỷ lệ mua BHYT đạt 98.57%

11.2. Những tồn tại

- Năm 2021 - 2022 chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, SV khóa 66 đúng kế hoạch (do dịch Covid-19 không tập trung đông người).

- Phải tổ chức 04 đợt làm thẻ BHYT mới đạt 98.57% sinh viên mua thẻ, nhận thức kém của một số sinh viên về giá trị và tính nhân văn của BHYT, Nhà trường chưa có chế tài rõ ràng (chế tài chung chung) chỉ mang tính chất dăn đe.

11.3. Giải pháp

Tiếp tục tuyên truyền cho sinh viên hiểu và nhận thức về giá tri của thẻ BHYT và tính nhân văn của BHYT, Nhà trường có chế tài rõ ràng, xử phạt nghiêm những sinh viên không tham gia thẻ BHYT.

12. Hoạt động dịch vụ

12.1. Những kết quả đạt được

Công tác Ký túc xá

- Chất lượng phòng ở sinh viên tại Ký túc xá (KTX) được cải thiện. Tình hình an ninh trật tự, an ninh chính trị trong khu nội trú sinh viên được giữ vững. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên được tăng cường và đã đạt được những thành công nhất định, được dư luận xã hội và sinh viên đánh giá cao. Trung tâm cũng đã góp phần vào thành công của kiểm định khảo sát đánh giá ngoài 04 CTĐT của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Trong đợt phòng dịch Covid-19, Trung tâm đã phối với chặt chẽ các phòng ban liên quan trong Trường để đảm bảo tốt công việc phòng và chống dịch. Ban quản lý KTX đã tuyên truyền cho sinh viên nội trú những khuyến cáo về dịch bệnh và cách phòng chống, liên tục cập nhật và gửi thông tin đến sinh viên dưới nhiều hình thức, đảm bảo sinh viên nắm rõ về tình hình dịch bệnh và có những kiến thức, kỹ năng cơ.

Công tác trông giữ xe

- Trong năm học 2021 - 2022, Trung tâm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không để xảy ra mất mát tài sản.

- Các bãi xe luôn được dọn dẹp sạch sẽ; công tác phòng cháy cháy nổ được đặt lên hàng đầu.

- Công tác thu và quản lý nguồn thu từ các bãi trông giữ xe ô tô, xe máy đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

Công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Hiện Trung tâm đang quản lý việc cho thuê cơ sở vật gồm: Nhà công đoàn, Nhà ăn Khu A, Nhà ăn Khu B, KTX khu B, Nhà khách, vị trí đặt máy bán cafe tự động.

- Các hoạt động cho thuê cơ sở vật chất được trung tâm quản lý chặt chẽ theo đúng hợp đồng ký kết. Hàng tuần, Trung tâm đều có kiểm tra, giám sát việc thuê và sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường đảm bảo tuân thủ đúng hợp đồng.

Công tác phát triển dịch vụ

- Theo chiến lược phát triển, Trung tâm phải phát triển đa dạng dạng hóa các loại hình dịch vụ từng bước tạo hệ sinh thái dịch vụ khép kín trong trường, tạo việc làm và tăng nguồn thu cho Nhà trường. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch covid cũng như chưa hoàn thiện được cơ sở pháp lý nên Trung tâm vẫn đang trong trạng thái lên kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ như: Nước đóng chai, café, ăn nhanh, quà lưu niệm, không gian khởi nghiệp, các dịch vụ tiện ích và vui chơi giải trí…

Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

- Hiện Trung tâm đang quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài gồm: Thuê cắt tỉa cây, thuê vệ sinh công nghiệp, thuê thu gom rác thải, thuê bảo vệ.

- Các dịch vụ thuê bên ngoài đang được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Do tình hình dịch covid-19, Trung tâm đã chủ động đề nghị giảm giá trên cơ sở các các điều khoản của hợp đồng và thực tế thực hiện.

12.2. Những tồn tại

Công tác Ký túc xá

- Chưa khắc phục triệt để được tình trạng nấu ăn trong phòng.
- Vẫn còn hiện tượng cán bộ trực KTX chưa sát sao đến từng sinh viên, còn hiện tượng bỏ trực, bỏ vị trí làm việc hoặc nhờ người trực hộ.
- Vẫn còn tình trạng sinh viên nước ngoài tụ tập ăn uống trong giai đoạn toàn TP. Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội theo quy định.

Công tác trông giữ xe

Do đặc thù công việc, môi trường làm việc ngoài trời bất kể nắng hay mưa, hàng ngày cán bộ Tổ xe Trung tâm Dịch vụ tiếp xúc với một lượng lớn khói bụi. Trong những năm qua, ngoài việc được Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị phòng chống cháy nổ, quần áo bảo hộ lao động (gồm: áo mưa, ủng), cán bộ Tổ xe chưa được nhận bất kì một chế độ làm việc nào cho người lao động khi làm việc ngoài trời.

- Bãi xe là nơi có nguy cơ cháy nổ cao và khi xảy cháy rất dễ cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng do phương tiện đậu san sát, luôn có hơi xăng dầu tích tụ. Nguy hiểm là vậy nhưng công tác phòng cháy chữa cháy còn buông lỏng.
- Do tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, sinh viên học trực tuyến thời gian dài, do đó các bãi trông giữ xe đã không có doanh thu.

Công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Do chưa sâu sát trong quản lý và chưa có kinh nghiệm trong kiểm tra, giám sát nên đã để đối tác thuê cơ sở vật chất sử dụng vào các việc không đúng quy định trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.
- Vẫn còn một số vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thực hiện, như một số hợp đồng trước đây ký quá dài, ...

Công tác phát triển dịch vụ

- Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên các dịch vụ mới vẫn chưa được triển khai.
- Kết hợp với P.CTCTSV, P.QHCC xây dựng hệ sinh thái phục vụ sinh viên.

Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

Việc thuê ngoài có thể đem đến cho tổ chức những nguy cơ tiềm ẩn và có khả năng đặt tổ chức vào những rủi ro pháp lý. Chất lượng dịch vụ cũng thường là vấn đề của giai đoạn chuyển tiếp từ dịch vụ nội bộ sang thuê ngoài. Trong thời gian đầu nhân viên bên được thuê ngoài chưa nắm rõ hệ thống của khách, nên sẽ gây chậm trễ trong giải quyết sự cố hoặc sai sót.

12.3. Giải pháp

Công tác Ký túc xá

- Cần phải thay đổi tư duy, cách tiếp cận để có các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng KTX. Nếu không có khả năng tự triển khai thì phải tìm cơ chế xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp.
- Có chính sách truyền thông, quảng bá để thu hút sinh viên vào ở KTX.
- Hoàn thiện nội quy về ở nội trú cho phù hợp với sự phát triển của Trung tâm theo từng năm học trên cơ sở quy chế học sinh, sinh viên. Những quy định này nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sinh hoạt và hỗ trợ tốt nhất cho việc tự học của sinh viên, đồng thời cũng tạo ra những chuẩn mực cho công tác quản lý.

Công tác trông giữ xe

- Để an toàn hệ thống điện cần phải được bảo vệ trong các ống chống cháy. Xe cộ cần phải được xếp ngay ngắn thành hàng và phải chừa lối đi không được để bừa bãi.
- Bình chữa cháy cần trang bị tại các khu vực đó để kịp thời dập lửa tuy nhiên bình chữa cháy chỉ có công dụng với những ngọn lửa mới bắt đầu nhen nhúm, khi ngọn lửa lớn cần phải sử dụng các lăng vòi kịp thời phun nước vào đám cháy.
- Để giảm bớt nhân công và thuận tiện cho việc giữ xe, nhà xe 2 tầng cán bộ và sinh viên cần lắp hệ thống máy quẹt thẻ vào/ra thông minh, camera tại các tầng.

Công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, công năng, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất được Nhà trường giao quản lý, khai thác.

- Xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (các cơ sở vật chất, hạng mục có thể cho thuê còn lại của Nhà trường).

Công tác phát triển dịch vụ

Khi Trung tâm tự chủ về hoạt động có chức năng pháp lý, có con dấu, tài khoản sẽ giúp hoạt động linh hoạt, thuận lợi trong các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất.

Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết thông qua tuyển chọn, đấu thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng pháp luật.

13. Các công tác khác

13.1. Những kết quả đạt được

13.1.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường đã triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nêu cao tinh thần gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên trong thực hành dân chủ. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động và người học; tiếp nhận và giải quyết, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ.

Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức, người lao động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tham gia góp ý, phản ảnh những điểm còn chưa hợp lý trong việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các đơn vị, những nội dung còn chưa hợp lý trong các nội quy, quy chế của Nhà trường để đề xuất, kiến nghị bổ sung cho phù hợp.

Hiện nay, Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định trong mọi lĩnh vực quản lý quan trọng của Trường: Quy chế Tổ chức và hoạt động; Quy định về quan hệ giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu; Đề án Vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quy chế tài chính, Quy định chi tiêu nội bộ; Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động; Quy định về nâng lương; Quy định về quản lý công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác khảo thí, công tác nghiên cứu khoa học; Thi đua khen thưởng; Đánh giá, phân loại, cán bộ, viên chức; …Các quy định được ban hành đầy đủ, phù hợp đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Trường, đảm bảo sự dân chủ trong công tác quản lý.

Mặt khác Nhà trường đã triển khai lấy ý kiến toàn thể cán bộ, viên chức, người học cho các quy chế, quy định, sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển Trường, quy chế Tổ chức hoạt động, Quy định tuyển dụng, sử dụng, quản lý và xử lý kỷ luật viên chức, người lao động, Nội quy lao động, Quy định văn hóa công sở, Quy định tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, Quy chế dân chủ, Quy chế lương, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ... qua các thông báo số 01a/TB-MĐC, 17/MĐC-TCCB, 134/MĐC-TCCB, 286/MĐC-TCCB, 357/MĐC-VPĐĐ, 305/MĐC-TCCB, 446/MĐC-TCCB, 535/MĐC-TCCB, 574/MĐC-KHTC, 584/MĐC-KHTC..... và khảo sát qua đường link, qua web của Nhà trường.

- Bên cạnh việc triển khai các văn bản hiện có, Nhà trường liên tục cập nhật các quy định pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các văn bản đã có. Cụ thể trong tháng 3, tháng 11/2021 Nhà trường đã sửa đổi, bổ sung ban hành quy định nâng lương, tháng 9/2021 ban hành Quy chế dân chủ, tháng 6/2022 ban hành quy định chi tiêu nội bộ và một số văn bản khác đang tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để ban hành.

Kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ đã từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Nhà trường.

13.1.2. Công tác quân sự địa phương, Giáo dục quốc phòng và an ninh

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường đã thực hiện và hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương, Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên, cụ thể là:

- Xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch trong năm theo quy định Ban chỉ huy quân sự quận như: Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương; Kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị đảm bảo đúng chất lượng, đúng thời gian quy định. Đồng thời, thực hiện tốt công tác báo cáo, tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban chỉ huy quân sự quận và cấp trên tổ chức.

- Đăng ký, quản lý cán bộ, viên chức trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, sẵn sàng nhập ngũ. Đăng ký quản lý sĩ quan dự bị, quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội, phương tiện kỹ thuật.

- Tiếp nhận và giới thiệu di chuyển nghĩa vụ quân sự cho nam sinh viên nhập học, tốt nghiệp ra trường, thôi học về địa phương theo quy định.

- Lập kế hoạch và tổ chức huấn luyện lực lượng tự vệ tại chỗ theo đúng nội dung, chương trình đã được Ban chỉ huy quân sự quận phê chuẩn. Tổ chức huấn luyện bổ sung cho Đội hội thao tự vệ tham gia Hội thao lực lượng dân quân tự vệ quận; kết quả đạt giải Ba đồng đội môn Kỹ thuật, giải Ba toàn đoàn khối tự vệ quận, bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị.

- Tuyển chọn 34 nam sinh viên tốt nghiệp đại học năm 2022 đi đào tạo sĩ quan dự bị, vượt 04 chỉ tiêu, chất lượng chính trị cao (05 đảng viên).

- Cử 06 đồng chí cán bộ tham gia tập huấn công tác dân quân tự vệ do Ban chỉ huy quân sự quận tổ chức; cử 02 cán bộ tham gia tập huấn công tác quốc phòng, quân sự do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Động viên 02 sĩ quan dự bị đi huấn luyện tập trung, đảm bảo đúng thành phần triệu tập, chất lượng huấn luyện tốt.

- Năm học 2021-2022, đã triển khai giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho khoảng 4.800 sinh viên khóa 66. Quá trình dạy và học bảo đảm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định của môn học, chấp hành tốt kỷ luật học tập trên giảng đường và bãi tập, quản lý chặt chẽ về quân số và thời gian, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn tuyệt đối với người và vũ khí trang bị. Thông qua quá trình đào tạo trang bị cho sinh viên một số kỹ năng quân sự, sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh; đặc biệt trong quá trình giảng dạy đã lồng ghép các nội dung cơ bản với xây dựng cho sinh viên tính tự giác, nếp sống văn minh, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể trong quá trình học tập.

- Hiện nay, Nhà trường đang chỉ đạo khoa Giáo dục quốc phòng phối hợp với các đơn vị chức năng tiếp tục triển khai việc đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, sửa chữa, nâng cấp giảng đường chuyên dùng đảm bảo cho việc học tập, ăn, ở, sinh hoạt tập trung môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại cơ sở khu B ngày càng tốt hơn.

13.1.3. Công tác công đoàn

Công tác chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho CBNGNLĐ

- Phối hợp với Chính quyền triển khai công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 (mũi 2, mũi 3, mũi 4) cho CBVC Trường; Xét, chi thăm hỏi 121 CBVC mắc Covid-19 điều trị tại nơi cư trú với số tiền: 62.100.000 đồng (đợt 1 và đợt 2); Tham mưu, đề xuất Nhà trường chi hỗ trợ CBNGNLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19: 500.000 đồng/CB với tổng số tiền là: 354.000.000 đồng.

- Tổ chức gặp mặt, tri ân các đồng chí nguyên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn Trường các thời kỳ nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Giáo dục Việt Nam (tháng 7/2022)

Tham gia quản lý; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định

- Tham gia xây dựng và tuyên truyền và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ; Quy định văn hóa công sở Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Tham gia xây dựng, góp ý và tổng hợp góp ý Dự thảo Nội quy Lao động Trường Đại học Mỏ - Địa chất trước khi trình Hội đồng trường ký Nghị quyết ban hành; Tổng hợp, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của các đơn vị về Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân, tập thể năm học 2021-2022 để trình Hội đồng đánh giá cấp Trường, Hội đồng Trường bàn bạc, xem xét trước khi quyết định.

- Tiếp đoàn công tác của Công đoàn GDVN làm việc với lãnh đạo và cán bộ, viên chức Trường về việc khảo sát, phỏng vấn "Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn trong các trường đại học công lập thực hiện cơ chế tự chủ hiện nay"; Tham gia cùng đoàn công tác làm việc với các đơn vị về thẩm định vị trí việc làm tại các đơn vị

Công tác tuyên giáo

- Tuyên truyền 70 năm ngày thành lập Công đoàn Giáo dục Việt Nam (22/7/1951 - 21/7/2021) theo tình hình mới – thích ứng an toàn với dịch Covid-19;

- Tuyên truyền và vận động CBNGNLĐ thực hiện Quy định văn hóa công sở Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Quyết định 87/QĐ-MĐC ban hành ngày 14/02/2022);

- Vận động CBVCNLĐ Trường ủng hộ và mua lương thực, thực phẩm hỗ trợ 712 sinh viên Trường lưu trú tại Ký túc xá và khu vực quanh trường gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 với tổng số tiền: 161.983.200 đồng;

- Vận động CBVCNLĐ Trường ủng hộ Máy tính cho em với tổng số tiền: 212.456.528 đồng; Ngoài ra. Trích quỹ khuyến học ủng hộ Máy tính cho em thông qua Hội Khuyến học Hà Nội: 3.000.000 đồng.

- Với vai trò là Khối trưởng Khối Thi đua số 2, Công đoàn Trường đã tổ chức thành công Tọa đàm "Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo – Vai trò của tổ chức công đoàn trong các trường Đại học" tại Hạ Long, Quảng Ninh**.**

Công tác Nữ công

- Nhân dịp kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10/2021: tổng kết phòng trào "Giỏi việc Trường - Đảm việc nhà" năm học 2020 - 2021; vinh danh nữ Phó Giáo sư, nữ cán bộ đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ; tuyên dương khen thưởng nữ cán bộ, sinh viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác, học tập và rèn luyện

- Tổ chức cho hơn 600 các cháu thiếu niên, nhi đồng là con cán bộ xem phim sau thời gian phải học online, thực hiện giãn cách do dịch Covid; tổ chức tuyên dương, khen thưởng con cán bộ đạt thành tích cao trong học tập nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6.

Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động

- Tổ chức các hoạt động Tháng Công nhân năm 2022 với chủ đề "Công nhân Việt Nam: Tiên phong, sáng tạo, trách nhiệm, an toàn, thích ứng"; vận động CBNGNLĐ tích cực tham gia Chương trình "01 triệu sáng kiến – nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19" do Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động;

- Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2022: tổ chức cuộc thi "Công sở Xanh - Sạch - Đẹp" thu hút nhiều đơn vị hưởng ứng tham gia;

Công tác nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn, chất lượng hoạt động công đoàn tại đơn vị.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn cán bộ công đoàn các cấp (trực tuyến); tổ chức giao lưu trao đổi kinh nghiệm hoạt động công đoàn; tham quan Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (tháng 5/2022)

- Đã hoàn thành nhập thông tin lên phần mềm đoàn viên.

Khen thưởng

- Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng cờ thi đua Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc năm học 2021 - 2022

13.1.4. Công tác Đoàn TN, Hội SV

Năm học 2021-2022 đã có những bước phát triển mới trên nhiều lĩnh vực thuộc công tác của Đoàn thanh niên – Hội sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất mang lại nhiều giá trị về tinh thần cho Đoàn viên, sinh viên cũng như cộng đồng xã hội. Dưới chỉ đạo sát sao của Thành đoàn – Hội Sinh viên Thành phố Hà Nội; sự quan tâm lãnh đạo và tạo điều kiện thuận lợi của Đảng ủy - Ban Giám hiệu Trường Đại học Mỏ - Địa chất; sự phối hợp hỗ trợ tích cực của các đơn vị trong trường để có thể triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động, đạt được những kết quả đáng ghi nhận và hoàn thành xuất sắc phần lớn các mục tiêu đã đề ra.

Công tác giáo dục truyền thống, Công tác giáo dục đạo đức lối sống, ý thức pháp luật, Công tác thăm dò tư tưởng và dư luận xã hội cho Đoàn viên, sinh viên luôn được chú trọng tăng cường, triển khai rộng khắp và thực hiện hiệu quả.

Việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã tạo sự chuyển biến nhất định trong ý thức rèn luyện, phấn đấu, góp phần nâng cao ý thức và chất lượng học tập của đoàn viên, học sinh, sinh viên trong toàn trường. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên Trường đã tổ chức thành công Cuộc thi "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2022", đây là cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến được tổ chức giúp sinh viên HUMG tăng cường tìm hiểu, học tập các môn học về Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Công tác tổ chức phát triển các CLB sinh viên luôn được ĐTN – HSV Trường quan tâm triển khai. Hệ thống các CLB sinh viên của HUMG với 26 CLB đang thu hút hơn 1600 đoàn viên sinh viên tham gia trên các mảng hoạt động: văn nghệ - thể thao, học thuật, kỹ năng mềm ... đã góp phần làm phong phú cách thức tổ chức phong trào Đoàn – Hội, nâng cao kỹ năng sống cho đoàn viên, sinh viên HUMG.

Trong năm học 2021 – 2022 vừa qua, do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên phần lớn thời gian sinh viên HUMG phải học tập online. Tuy nhiên, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên HUMG đã rất sáng tạo trong việc xây dựng và tổ chức các hoạt động, sân chơi phù hợp cho sinh viên. Nhiều cuộc thi dưới hình thức Online của ĐTN – HSV Trường đã thu hút đông đảo đoàn viên sinh viên tham gia như: Cuộc thi Tiếng hát sinh viên Online The Voice 2021, Cuộc thi The Face Online 2021, The Challenge 7 Days, ... Đây là những sự kiện lần đầu tiên được tổ chức tại HUMG nhằm mục đích tạo sân chơi giúp sinh viên Nhà trường tự tin thể hiện bản thân, tạo không khí vui tươi, bổ ích dành cho sinh viên trong thời gian phải học tập trực tuyến do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Công tác NCKH và Olympic sinh viên luôn được Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường quan tâm. Đoàn trường đã phát huy được vai trò tích cực và sáng tạo của đông đảo đội ngũ đoàn viên –giảng viên, đây là nhân tố quan trọng trong các phong trào NCKH. Năm học 2021 - 2022, mặc dù là năm học bị ảnh hưởng nhiều của dịch Covid-19 nhưng nhiều đoàn viên là sinh viên được tham gia NCKH và hoàn thành xuất sắc đề tài đảm nhiệm. Toàn trường đã có hơn 300 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đăng ký tham gia và thi tại 28 tiểu ban.

Các phong trào tình nguyện vẫn luôn được duy trì đều đặn hàng năm và ngày càng thu hút lòng nhiệt thành từ rất đông các bạn sinh viên trong trường tham gia hỗ trợ các công việc của Nhà trường và cộng đồng. Trong mùa hè vừa qua, ĐTN – HSV Trường đã triển khai thành công và an toàn Chiến dịch Tiếp sức Mùa thi 2022 cho 02 đợt thi: Kỳ thi vào lớp 10 THPT và Kỳ thi THPT gồm tổng cổng 08 điểm thi trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm với sự tham gia của 90 tình nguyện viên.

Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường cũng đã chỉ đạo và triển khai Chiến dịch Mùa hè Xanh 2022 với 03 đội hình tình nguyện tham gia hoạt động tại các địa bàn: Huyện Lý Nhân – Tỉnh Hà Nam, huyện Lang Chánh – Tỉnh Thanh Hóa và huyện Thanh Chương – Tỉnh Nghệ An với 160 tình nguyện viên tham gia. Trong Chiến dịch Mùa hè Xanh 2022, các đội SVTN, các bạn tình nguyện viên của HUMG đã triển khai và thực hiện rất nhiều phần việc có ý nghĩa như: Thực hiện đường hoa thanh niên, làm các cột biển tuyên truyền;Cải tạo hệ thống thủy lợi cho bà con nhân dân; Dạy Tiếng anh cho trẻ em; Dạy Tiếng Việt cho sinh viên Lào, Campuchia; Thăm hỏi, tri ân các gia đình chính sách nhân dịp 27/2; Thăm hỏi, tặng quà và hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn...

Trong năm học 2021 – 2022, đã có hơn 1000 lượt đoàn viên, sinh viên của Nhà trường đã nhiệt tình tham gia đội Phản ứng nhanh phòng chống Covid HUMG, tham gia hỗ trợ Nhà trường và địa bàn xung quanh trong công tác phòng chống Covid-19.

Đoàn Thanh niên Trường đã triển khai thành lập 12 tư vấn hỗ trợ F0 trực tiếp cho các Khoa có quản lý sinh viên và 01 tổ tư vấn Y tế HUMG, kịp thời tư vấn, hỗ trợ cho các bạn sinh viên bị nhiễm Covid-19, rà soát cập nhật tình trạng sinh viên là các ca F0, F1 để thống kê dữ liệu giúp Nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch học tập phù hợp cho sinh viên.

Đặc biệt, trong thời gian TP Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 để phòng chống dịch Covid-19, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên đã kết nối, tìm kiếm nguồn hỗ trợ thực phẩm thiết yếu cho sinh viên mắc kẹt tại KTX và nhà trọ xung quanh trường. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên triển khai nhiều đợt hỗ trợ và đã giúp đỡ được 891 sinh viên với hơn 1600 phần quà là thực phẩm thiết yếu gồm: gạo, mì, bánh mì, sữa, đồ hộp, đồ khô, gia vị, rau củ quả …, tổng trị giá hơn 300 triệu đồng.

Bên cạnh đó, trong năm học vừa qua, Đoàn trường đã cùng Thành đoàn Hà Nội tham gia thực hiện 01 công trình thanh niên gồm: 01 sân chơi thiếu nhi và 01 công trình nhà khăn quàng đỏ. Phối hợp cùng Đoàn Thanh niên Viện Dầu khí Việt Nam thực hiện chương trình thiện nguyện mùa đông tại huyện Hoàng Su Phì – tỉnh Hà Giang.

Trong năm học 2021 – 2022, dưới sự chỉ đạo của Đoàn Thanh niên Trường, các Liên chi Đoàn, cơ sở Đoàn trực thuộc đã triển khai thành công công tác Đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2024.

Đoàn Thanh niên Trường đã tổ chức thành công Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ 28, nhiệm kỳ 2022 – 2024. Đại hội Đoàn trường được diễn ra trong không khí tuổi trẻ Nhà trường đang thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và các ngày lễ lớn của đất nước với tinh thần Tuổi trẻ HUMG "**TIÊN PHONG - SÁNG TẠO - BẢN LĨNH HỘI NHẬP- PHÁT TRIỂN"** góp phần xây dựng Nhà trường trong giai đoạn Tự chủ - Đổi mới - Chất lượng".

Thông qua hoạt động thực tiễn của công tác đoàn và phong trào thanh niên, cần nắm bắt được các đoàn viên ưu tú, có kế hoạch bồi dưỡng phát triển và phân công nhiệm vụ hợp lý. Chủ động và thực hiện đúng quy trình giới thiệu hơn 300 đoàn viên ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, xem xét giới thiệu hơn 72 đoàn viên ưu tú cho các Chi bộ Sinh viên xem xét kết nạp vào Đảng.

Những thành tích đáng ghi nhận trong năm học 2021 – 2022 Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường đã đạt được:

- Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu trong Công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021 – 2022 Khối ĐH, CĐ, Học viện của Thành đoàn Hà Nội.
- Bằng khen của TW Đoàn, TW Hội Sinh viên cho đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn – Hội năm học 2021 – 2022.
- Bằng khen của TW Đoàn, TW Hội Sinh viên, Thành đoàn và Hội Sinh viên TP Hà Nội cho các tập thể, cá nhân của Trường ĐH Mỏ - Địa chất có thành tích xuất sắc trong năm học 2021 – 2022.
- Bằng khen của Thành đoàn Hà Nội cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong Cuộc thi Tài năng Anh ngữ trực tuyến năm 2022 và Cuộc thi Olympic Tiếng Anh Học sinh – Sinh viên năm 2021.
- Được Thành đoàn Hà Nội tặng Bằng khen đơn vị xuất sắc trong công tác tổ chức Chuỗi hoạt động Tháng thanh niên chào mừng kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2022.
- Được Thành đoàn Hà Nội tặng Bằng khen đơn vị xuất sắc trong công tác tổ chức Chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè năm 2022.
- Bằng khen của BCH Thành đoàn Hà Nội về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên Giai đoạn 2016 – 2021
- Có 01 cán bộ Đoàn được tuyên dương Nhà giáo trẻ tiêu biểu năm 2021 của TP Hà Nội; 01 cán bộ Đoàn được tuyên dương Cán bộ Đoàn tiêu biểu năm 2021của TP Hà Nội; 01 cán bộ Đoàn được tuyên dương Cán bộ viên chức trẻ tiêu biểu toàn quốc năm 2021.
- Số lượng sinh viên đạt Danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp TW là 02 sinh viên, , Số lượng sinh viên đạt Danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp Thành phố là 33 sinh viên. Số lượng sinh viên đạt Danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp cấp Trường là 110 sinh viên.
- Có 01 sinh viên đạt Danh hiệu "Sao tháng Giêng năm 2021".

- Bồi dưỡng 126 đoàn viên ưu tú, giới thiệu kết nạp được 72 đảng viên.

13.1.5.Công tác Hội Cựu chiến binh

Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp cũng như chủ trì thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ trọng yếu, đặc biệt là công tác hoạt động theo qui định của Điều lệ hội. Năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội CCB lần thứ IV và lần thứ V, hoạt động của Hội là chủ động, tích cực, toàn diện đúng với tính chất, mục đích nhiệm vụ của Hội. Các chi hội và hội viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết gương mẫu thực hiện hoàn thành tốt các mặt công tác của Hội. Kết quả đạt được tương đối toàn diện và có hiệu quả thiết thực, giữ vững là tổ chức Hội trong sạch vững mạnh, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

- Ngày 22/12/2021, Hội đã phối hợp cùng Khoa Quốc phòng chủ trì tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 32 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân,77 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 32 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và 21 năm ngày Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ Địa chất.

- Ngày 18/5/2022, Hội đã tổ chức thành công Đại hội toàn thể lần thứ V (nhiệm kỳ 2022-2027) theo đúng điều lệ và quy định của Hội CCB Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Ban thường vụ Thành Hội Hà Nội và Đảng uỷ Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Trong năm 2022, Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài trường làm tốt các phong trào hoạt động do các cấp phát động, động viên các Hội viên tham gia các phong trào đóng góp xây dựng và ủng hộ phòng chống covid-19.

- Nhân dịp ngày 27/7 Hội đã chủ trì tổ chức một đoàn cá bộ của Hội thực hiện chuyến đi "Về thăm chiến trường xưa – thăm di tích Côn Đảo và miền đất mũi Cà Mau" để tưởng nhớ về các anh hùng liệt sĩ thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ.

- Hội đã tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền giữ vững ổn định chính trị tại cơ sở; triển khai hoạt động có hiệu quả 4 Đề án, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội IV (nhiệm kỳ 2017-2022) và Nghị quyết Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2022-2027). Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, hoàn thành các chỉ thị, thông báo của Hội CCB Thành phố. Tình hình chính trị tư tưởng cán bộ hội viên ổn định, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Trường.

13.2. Những tồn tại

Công tác giáo dục quốc phòng – quân sự địa phương

- Việc huy động nam cán bộ chưa qua phục vụ tại ngũ (quân nhân dự bị hạng 2) đi huấn luyện dự bị động viên còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số cán bộ lãnh đạo các đơn vị (đối tượng 3) và một số cán bộ, viên chức thuộc đối tượng 4 chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

- Công tác kế hoạch, phân công giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên có thời điểm chưa phù hợp, còn trùng môn học khác.

- Nhiều nội dung trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh chưa có giáo trình thống nhất.

Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

Trong năm học 2021 - 2022, Đoàn trường vẫn chưa kịp thời nắm bắt được diễn biến tư tưởng, tình cảm, lối sống của ĐVTN. Công tác tuyên truyền trực tiếp chưa phát huy được thế mạnh, chưa đến được số đông ĐVTN. Hình thức, phương pháp giáo dục tuy đã được đổi mới song vẫn chưa đủ sức lôi cuốn đông đảo đoàn viên. Hiệu quả giáo dục pháp luật và ý thức công dân chưa cao, một bộ phận không nhỏ ĐVTN thiếu ý thức học tập, rèn luyện.

Một số cán bộ chi đoàn năng lực và kết quả học tập còn hạn chế, uy tín không cao đối với tập thể làm ảnh hưởng đến công tác. Một bộ phận cán bộ, giảng viên trẻ không quan tâm đến hoạt động Đoàn. Kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn của nhiều cán bộ chủ chốt ở cấp Liên chi đoàn và chi đoàn cần được tiếp tục củng cố.

Đoàn Thanh niên trường vẫn chưa phát huy được tinh thần tình nguyện của toàn thể ĐVTN, đặc biệt là các ĐVSV có kết quả học tập khá, giỏi, đảng viên là ĐVSV, đối với mảng công tác "Vì cộng đồng", hoạt động chủ yếu mới do Đội TNTN của trường và của các LCĐ thực hiện. Chưa thu hút được các cán bộ giảng viên trẻ tham gia vào phong trào Tình nguyện

Nguồn tài lực, vật lực (kinh phí, vật chất) phục vụ cho công tác tình nguyện vì cộng đồng chủ yếu còn do kinh phí của trường cấp và từ nguồn đóng góp của CBVC, ĐVSV và các đơn vị trong trường, sự huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội bên ngoài còn hạn chế. Vì vậy, nguồn lực vật chất còn bất cập so với yêu cầu của công tác.

13.3. Giải pháp

Thực hiện quy chế dân chủ

Tiếp tục tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, Quốc hội và của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ đảng viên, viên chức về dân chủ và thực hành dân chủ. Những vấn đề "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" phải được cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc trên mọi lĩnh vực của đời sống. Mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ gìn kỷ cương, trật tự.

Tiếp tục duy trì, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường. Duy trì việc đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thường được các đơn vị trong toàn Trường phối hợp để giải quyết kịp thời.

Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định của Nhà trường để phù hợp với tình hình thực tế. Điều chỉnh những nội quy, quy trình mang tính phối hợp còn chồng chéo, bất cập (nếu có).

Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác phê bình, tự phê bình, chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức công bằng, công khai, chú trọng công tác khen thưởng để tạo động lực cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Khắc phục những mặt hạn chế, tồn tại trong 6 tháng đầu năm

Tiếp tục thực hiện công tác đối thoại định kỳ, lắng nghe những đóng góp, ý kiến của cán bộ, viên chức và người lao động nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời phù hợp với quy định.

Công tác giáo dục quốc phòng – quân sự địa phương

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, viên chức và sinh viên nắm chắc quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự.
- Động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tích cực tham gia huấn luyện và thực hiện các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Đồng thời, có chế tài xử phạt đối với các trường hợp chấp hành chưa nghiêm túc việc điều động tham gia huấn luyện theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh quận và thành phố cử cán bộ lãnh đạo các đơn vị đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, viên chức đối tượng 4 tại Trường theo quy định.
- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các đơn vị trong Trường để xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp, đảm bảo đúng quy định, chất lượng hiệu quả dạy và học.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giờ giảng, bài giảng của các giảng viên, qua đó kịp thời nắm bắt, đánh giá đúng thực chất kết quả giảng dạy và nhận thức của người học.
- Tiếp tục biên soạn giáo án, bài giảng, tài liệu tham khảo và tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật thống nhất nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và phục vụ công tác khảo thí môn học kể cả trực tiếp và online

Công tác Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên

Cần xác định công tác xây dựng tổ chức Đoàn là trọng tâm, trong đó cán bộ là khâu then chốt. Từ đó, lựa chọn đội ngũ cán bộ Đoàn phải là những người trẻ, có sức khoẻ, có trình độ, tâm huyết, nhiệt tình với phong trào, có năng lực tổ chức các hoạt động thực tiễn, biết đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể nâng cao chất lượng hoạt động đoàn. Đoàn trường cần phải trực tiếp hoặc tham mưu với lãnh đạo trường, lãnh đạo Khoa, Trung tâm chăm lo đến đội ngũ cán bộ Đoàn. Trong từng điều kiện cụ thể cần đề xuất và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cán bộ Đoàn; có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ Đoàn kế cận.

Các hoạt động của Đoàn phải thiết thực, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích chính đáng của ĐVTN, phát huy mạnh mẽ tinh thần xung kích, tình nguyện và hỗ trợ ĐVSV trong học tập, rèn luyện, tự khẳng định và phát triển khả năng. Tích cực khai thác nguồn lực của xã hội phục vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Trường.

Trong công tác chỉ đạo thể hiện tính sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trường, xác định mục tiêu, phương hướng, kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể, khoa học cho công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong cả nhiệm kỳ và từng giai đoạn cụ thể.

Cần phân cấp giao nhiệm vụ cụ thể cho từng chi đoàn, từng bộ phận để tổ chức Đoàn các cấp phát huy được trí tuệ, tài năng, sức sáng tạo của đội ngũ, cán bộ, đoàn viên trong toàn trường.

Tích cực và chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, và lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban vàTrung tâm trong trường. Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, chương trình phù hợp để phát huy thế mạnh của lực lượng ĐVSV đông đảo của trường.

14. Đánh giá chung việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC Trường lần thứ 48

Từ các kết quả hoạt động nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã từng bước thể hiện được vai trò, vị trí của một Trường đại học kỹ thuật đa ngành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tích cực nâng cao về số lượng, chất lượng các đề tài khoa học cấp Nhà nước, Cấp Bộ và tương đương. Cán bộ giảng viên chủ động tham gia viết bài cho các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra vẫn còn một số nhiệm vụ còn chưa hoàn thành (Bảng 43).

Bảng 43. So sánh mục tiêu đặt ra và thực hiện mục tiêu năm học 2021 - 2022

Tiêu chí	**Mục tiêu**	**Thực hiện**	**Đánh giá**
Quy mô đào tạo chính quy	13.500	16.056	Vượt
Mở mới ngành đào tạo: - Bậc đại học - Thạc sĩ - Tiến sỹ	 14 1 2	 9 0 2	 Không đạt Không đạt Đạt
Đề tài KHCN mới: - Cấp Nhà nước - Cấp Bộ và tương đương	 10 10	 30 67	 Vượt Vượt
Bài báo và báo cáo khoa học quốc tế	150	255	Vượt
Hội nghị khoa học quốc tế	3	2	Không đạt
Hội nghị khoa học toàn quốc	1	2	Vượt
Xây dựng các nhóm nghiên cứu: - Nhóm nghiên cứu mạnh - Nhóm nghiên cứu	 1 5	 3 7	 Vượt Vượt
Mở các khóa đào tạo ngắn hạn	2	0	Không đạt

Xuất bản giáo trình	10	9	Không đạt
Tự đánh giá 4 chương trình đào tạo: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Quản lý đất đai, Kỹ thuật hóa học	4	4	Đạt
Đánh giá ngoài 3 CTĐT: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Quản lý đất đai	3	3	Đạt
Triển khai cải tiến chất lượng 1 CTĐT Kỹ thuật hóa học theo chuẩn AUN-QA	1	0	Chưa triển khai
Thi đua	85% LĐTT		Chưa có số liệu

Kết quả trên thể hiện trong quá trình hoạt động, Nhà trường còn bộc lộ những hạn chế cần khắc phục đó là:

Chất lượng đào tạo ở một số ngành của Nhà trường vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội; năng lực cạnh tranh còn hạn chế; Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả trong công tác tư vấn tuyển sinh ở một số ngành truyền thống, các khoa chuyên môn và các bộ môn còn gặp khó khăn trong việc mở mới các ngành đào tạo; công tác tư vấn tuyển sinh nhiều khi chưa kịp thời, chất liệu truyền thông chưa phong phú; chưa có kế hoạch tổng thể về công tác giáo trình, bài giảng trong toàn trường; chưa xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường, việc cải tiến sau kiểm định các chương trình đào tạo còn chậm; một bộ phận giảng viên và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được trong thời kỳ mới, thiếu hụt nhân lực giảng viên chất lượng cao; chưa triển khai công tác tuyển dụng ở 1 số đơn vị trong điều kiện khối lượng công việc ngày càng gia tăng; cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tự chủ đại học; bộ máy tổ chức còn cồng kềnh; thu nhập của cán bộ, viên chức còn chưa cao đặc biệt là khối cán bộ hành chính; chiến lược phát triển Nhà trường chưa tính hết được sự thay đổi nhanh chóng của chính sách và xã hội.

Các giải pháp về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất còn gặp khó khăn chưa đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường, chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo theo tín chỉ, công tác quản lý đào tạo còn nhiều bất cập cần khắc phục. Cơ sở vật chất còn tương đối hạn chế nên đã gây khó khăn cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo một cách khoa học.

Công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, xác định vị trí việc làm chưa được xây dựng và triển khai hiệu quả nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của một bộ phận cán bộ viên chức, một số đơn vị.

Công nghệ thông tin chưa được ứng dụng mạnh và sâu trong tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý mọi hoạt động và quản trị Nhà trường.

Các đơn vị chưa thực sự chủ động trong hoạt động của mình; Chương trình đào tạo được cập nhật nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của xã hội và có tính cạnh tranh.

Chưa hình thành Quỹ phát triển khoa học công nghệ để tập trung nguồn lực tài chính hỗ trợ cho các hoạt động KHCN; chưa trích lập Quỹ học bổng, nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Công tác quản lý, sử dụng công sản làm chưa thật hiệu quả, chưa kiên quyết xử lý, khắc phục yếu kém trong các lần kiểm tra, chưa tận dụng hết công năng các thiết bị thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ đào tạo của Nhà trường vừa thiếu vừa cũ; hệ thống phòng thí nghiệm chủ yếu hoạt động theo hướng hoạt động đào tạo, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học.

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, xét thi đua còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ năm học.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng, công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa nắm bắt tốt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; chưa tạo ra động lực để trò giúp thầy thay đổi, chưa nâng cao được ý thức và văn hóa học đường trong Nhà trường.

PHẦN II
NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 - 2023

Năm học 2022 - 2023 là năm học ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Bộ GD&ĐT về giáo dục đại học; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Chỉ thị 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023; Công văn số 4735/BGDĐT-GDĐH ngày 23/9/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục đại học. Trên cơ sở đó Trường Đại học Mỏ - Địa chất xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 là *"Thúc đẩy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường",* nhằm tuân thủ triết lý giáo dục "Nhân văn - Khai phóng - Hội nhập", phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường.

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023

1.1. Triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trường theo định hướng phát triển trường, đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong từng cá nhân, đơn vị của Nhà trường. Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc của Hội đồng Trường và các quy định nội bộ khác của Nhà trường trong đó quy định rõ vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp giữa Hội đồng Trường và Ban giám hiệu theo đúng quy định; Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị chủ động xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của Nhà trường.

1.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm cán bộ, viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; bảo đảm số lượng và chất lượng cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Trường. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể để phát huy truyền thống đoàn kết, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và sinh viên. Tăng cường thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức và người học của Nhà trường.

1.3. Triển khai cải tiến chất lượng Nhà trường giữa chu kỳ kiểm định (2018 - 2023). Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội. Thúc đẩy kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học và sau đại học. Triển khai hệ thống đào tạo E-Learning và Blended Learning hiệu quả.

1.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp chiến lược phát triển của Nhà trường. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới. Tăng cường công tác xuất bản, đặc biệt là công bố khoa học quốc tế để nâng cao vị thế của Nhà trường và đáp ứng mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu.

1.5. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong việc quản lý sinh viên.

1.6. Tổ chức thực hiện kế hoạch trung hạn phát triển khu đô thị đại học giai đoạn 2021 - 2025 hoàn thành việc lập qui hoạch chi tiết các công trình xây dựng Khu A1 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình theo từng giai đoạn, hạng mục công việc thành phần thuộc Khu A1 và tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng khu Đô thị đại học. Triển khai từng bước chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm khai thác mỏ tại phường Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

1.7. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng tính chuyên nghiệp và tính hiệu quả trong hoạt động truyền thông, đa dạng và đổi mới liên tục về hình thức và cách thức tiếp cận nhằm phục vụ tốt hơn các nhiệm vụ chính trị, hướng đến sự phát triển bền vững qua việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Nhà trường.

1.8. Tiếp tục tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao, phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0; xây dựng và sắp xếp lại hệ thống phòng thí nghiệm, thực nghiệm để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo. Xây dựng các phương án huy động vốn (vốn ngân sách Nhà nước, vay nợ, viện trợ, các nguồn vốn hợp pháp khác) dành cho đầu tư khu A1 trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tiếp tục nâng cấp phòng học như lắp máy điều hòa nhiệt dộ, trang thiết bị phục vụ quản lý đào tạo, hệ thống wifi, phần mềm quản lý, cải tạo cơ sở vật chất, chống xuống cấp; quy hoạch và nâng cấp các phòng thí nghiệm, cải tạo giảng đường phù hợp với hoạt động đào tạo và cơ cấu sinh viên của trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Quy mô đào tạo hệ chính quy: >13.000 sinh viên
- Mở mới 05 ngành, chuyên ngành đào tạo hệ đại học (chương trình thường và hệ chất lượng cao). Mở mới 01 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ (Kỹ thuật xây dựng).
- Tự đánh giá 03 CTĐT trình độ thạc sĩ (Khai thác mỏ, Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật trắc địa-bản đồ); Hoàn thành báo cáo giữa kỳ KĐCL đối với 04 CTĐT (Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kế toán, Quản trị kinh doanh; triển khai công tác Tự đánh giá Trường; Triển khai cải tiến chất lượng 01 CTĐT Kỹ thuật hóa học theo chuẩn AUN-QA.
- 100% giảng viên hoàn thành định mức NCKH được giao; 100% số đề tài NCKH nghiệm thu đúng tiến độ.
- Đề tài triển khai mới: 03 đề tài cấp NN; 10 đề tài cấp Bộ GD&ĐT.
- Bài báo Quốc tế: 150 bài (trong đó bài báo khoa học thuộc danh mục WoS: 100 bài).
- Hội nghị Khoa học quốc tế: 03 Hội nghị.
- Xây dựng các nhóm nghiên cứu: 1 nhóm nghiên cứu mạnh, 5 nhóm nghiên cứu.
- Mở khóa học ngắn hạn: ít nhất 2 khóa.
- Xuất bản 10 Giáo trình trong đó mỗi khoa chuyên môn: 01 giáo trình.
- Thi đua: 85% cán bộ viên chức đạt Lao động tiên tiến

3. Giải pháp chủ yếu để thực hiện các nhiệm vụ năm học 2022 – 2023

3.1. Ban hành hệ thống chính sách thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhà trường định hướng cho các đơn vị xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn. Thí điểm triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho một số đơn vị của Nhà trường theo yêu cầu của Luật GDĐH sửa đổi và các quy định pháp luật. Triển khai thực hiện tái cấu trúc trường và tái cấu trúc các đơn vị theo chiến lược phát triển, triển khai Đề án vị trí việc làm, Đề án thành lập Trường, Viện trực thuộc Trường. Thành lập các trung tâm, doanh nghiệp khoa học công nghệ thuộc, trực thuộc Trường.

3.2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức có nguyện vọng chuyển đổi chuyên môn đào tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho cán bộ, viên chức như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, nâng cao năng lực viên chức làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, công tác truyền thông .... Tăng nguồn thu từ các hoạt động của Nhà

trường, cân đối, bố trí hợp lý các khoản chi nhằm dành nguồn lực tài chính cho việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường.

3.3. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Nhà trường theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Thí điểm xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của một số chức danh lãnh đạo, quản lý trong Nhà trường theo vị trí việc làm, theo kết quả, hiệu quả công việc. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế giảng dạy, học tập; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định, quy chế.

3.4. Xây dựng thí điểm chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học và sau đại học. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, khảo sát cơ cấu, đặc điểm của thị trường lao động; gắn đào tạo theo nhu cầu xã hội; chuẩn bị các nguồn lực về nhân sự, cơ sở vật chất để xây dựng các chương trình đào tạo mới, chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế, chương trình phục vụ nhu cầu doanh nghiệp, triển khai đồng bộ hệ thống đào tạo E-Learning và Blended Learning ... nhằm đa dạng hóa loại hình, phương pháp đào tạo, gắn liền đào tạo với nhu cầu của xã hội và theo các quy định mới về đào tạo trực tuyến. Tiếp tục triển khai tự đánh giá các chương trình đào tạo của Nhà trường. Triển khai kiểm định chất lượng 01 chương trình đào tạo đại học theo chuẩn AUN-QA.

3.5. Kết nối các phần mềm quản lý của Nhà trường tạo thành một hệ thống quản lý đồng nhất. Tổ chức rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Tiếp tục tăng số lượng thủ tục giải quyết ở bộ phận một cửa như đối với các thủ tục kế toán, tài chính, tổ chức cán bộ, đào tạo đại học, sau đại học, công tác chính trị sinh viên ... Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại Nhà trường. Tăng cường giao lưu học thuật quốc tế. Ban hành chính sách khuyến khích viên chức công bố khoa học quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh trong Nhà trường thông qua việc ưu tiên giao, đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu ... Tiếp tục cải tiến phương thức tuyển chọn đề tài khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, phục vụ các yêu cầu thiết thực và có sản phẩm chất lượng cao; Triển khai thực hiện định hướng hoạt động KHCN phù hợp với chiến lược phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo Quốc gia; đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ trong Nhà trường.

3.6. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng công tác quản lý sinh viên, rà soát và cải tiến quy trình quản lý, quy chế phối hợp giữa đào tạo - quản lý sinh viên- kế hoạch tài chính - khoa nhằm khắc phục tối đa các hạn chế ảnh hưởng tới người học; tăng cường công tác giáo dục nhận thức, đạo đức lối sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, các mô hình câu lạc bộ sinh viên trong Nhà trường trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và các hoạt động của sinh viên. Tổ chức khóa tập huấn cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, tiến hành lấy ý kiến sinh viên về công tác giáo viên chủ nhiệm.

3.7. Tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư dành cho phát triển cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao và xây dựng đề án một số phòng thí nghiệm chuyên sâu để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng khu Đô thị đại học, chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan để thực hiện các công tác liên quan đến đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Khu A1 theo hướng phân kỳ giai đoạn đầu tư phù hợp với qui mô và phương án vốn giai đoạn 2021-2025.

3.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông có tính chuyên nghiệp cao; tiếp tục đề xuất và triển khai các giải pháp để quảng bá tuyên truyền hình ảnh Nhà trường; đổi mới và nâng cao chất lượng tư vấn tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo; hoàn thiện đề án tuyển sinh năm 2023 và xác định phương thức tuyển sinh từ năm 2025; thực hiện và mở rộng các hoạt động quảng bá quốc tế để thu hút sinh viên quốc tế ở các nước láng giềng và khu vực khác; tiếp tục mở rộng và tăng cường gắn kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh, tham gia đào tạo và tạo điều kiện cho

sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đồng thời tạo ra các nguồn tài trợ mới cho Quỹ khuyến học và nguồn kinh phí cho các hoạt động khác của Nhà trường; Xây dựng chương trình phối hợp với các đối tác để tổ chức các hoạt động về tư vấn nghề nghiệp, việc làm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên.

3.9. Sắp xếp lại các phòng thí nghiệm, thực nghiệm để nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà trường. Triển khai xây dựng mô hình bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cho Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0 để quản lý, sử dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo, khoa học công nghệ của Nhà trường.

3.10. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phối hợp tổ chức các phong trào thi đua *"Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học, tự sáng tạo"* và phong trào *"Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác"*; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền; thể dục thể thao, văn nghệ trong cán bộ, viên chức và người học tạo không khí phấn khởi, chung sức, chung lòng, đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DỰ THẢO BÁO CÁO

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG

LẦN THỨ 50

HÀ NỘI, THÁNG 11/2023

Phần I. BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 – 2023

1 Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Đia chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2022 - 2023

1.1 Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thành lập ngày 08 tháng 8 năm 1966, sau chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nỗ lực không ngừng và vượt qua bao thử thách, đến nay Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam. Nhà trường ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục và đào tạo Việt Nam là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu uy tín trong nước về các lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ, Tài nguyên và môi trường và nhiều lĩnh vực khoa học khác.

Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã khẳng định phương hướng phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất là ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU đạt trình độ hàng đầu trong khu vực, đat chuẩn kiểm định quốc tế, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Hiện nay, Nhà trường có 12 khoa (trong đó có 9 khoa chuyên môn) với 58 bộ môn, 23 đơn vị chức năng (12 phòng, 8 đơn vị chức năng, văn phòng đại diện tại Quảng Ninh, Đà Nẵng). Các tổ chức đoàn thể có Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh.

Đội ngũ nhân lực có chất lượng của Trường là 691 viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68 (nay là Nghị định 161) trong đó có 161 (23,3%) cán bộ hành chính, 485 (70,1%) giảng viên và 45 kỹ sư (6,6%). Về trình độ, Nhà trường có 285 người trình độ TS và TSKH (trong đó có 4 GS, 54 PGS), 288 người trình độ Thạc sĩ, 101 người trình độ đại học và 19 người trình độ cao đẳng, sơ cấp …, . Trong số giảng viên, số viên chức có học hàm GS, PGS, học vị Tiến sĩ là 283 người chiếm 58,3%, thạc sĩ là 195 người chiếm 40,2% đại học là 7 chiếm 1,4% tổng số giảng viên. Vai trò, chức năng nhiệm vụ cụ thể của các cấp quản lý, của cán bộ quản lý được xác định rõ ràng theo đúng các quy định của pháp luật và Bộ GD&ĐT. Nhà trường có quy chế về tổ chức, quy định chức năng hoạt động, trách nhiệm đối với cán bộ, giảng viên và từng đơn vị trong Trường và cụ thể hóa trong các quy định hoạt động từ cấp Trường tới các đơn vị cơ sở. Hệ thống văn bản về tổ chức bộ máy được phổ biến trong toàn Trường thông qua các quy định, quy trình, các thông báo, quyết định. Công tác điều hành bằng văn bản theo hệ thống eOFFICE đã dần tạo nề nếp, thói quen về tác phong làm việc chuyên nghiệp hơn của các đơn vị và cá nhân trong Trường.

Nhà trường hiện có tổng diện tích lớp học là 28.437 m^2, tổng diện tích phòng thí nghiệm và xưởng thực hành là 19.625 m^2, đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường, PTN, KTX, xưởng thực hành, trang thiết bị và sân bãi để phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Từ năm 2016, Nhà trường đã thúc đẩy việc triển khai dự án khu đô thị đại học và hiện đang đẩy mạnh thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học với diện tích sử dụng đất 23,6 ha; bao gồm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giảng đường, PTN, khu vực giáo dục thể chất, KTX sinh viên. Đến nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Khu Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là: 73 tỷ VNĐ (NSNN: 60 tỷ VNĐ; nguồn Nhà trường: 13 tỷ VNĐ). Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trường tại quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022.Theo kế hoạch dự kiến công trình sẽ bản giao đưa vào sử dụng năm 2025.

Trường Đại học Mỏ - Địa chất tham gia xếp hạng các trường đại học theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng đại học nghiên cứu.

Năm học 2022 – 2023, Trường Đại học Mỏ - Địa chất vinh dự nằm trong Top 17 bảng xếp hạng URAP 2022 của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành

tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance); đứng ở vị trí 13 các trường đại học ở Việt Nam và vị trí thứ 2564 các trường đại học trên thế giới.

1.2 Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2022 – 2023

Trong những năm tới là giai đoạn đất nước triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, theo đó nhiều trường đại học nước ngoài sẽ đầu tư vào Việt Nam; nhiều tổ chức, công ty, doanh nghiệp sẽ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục Việt Nam; song song với đó là việc áp dụng cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học theo Luật giáo dục đại học và Nghị định 99. Do đó, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ ngày càng lớn, tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Năm năm tới sẽ có sự thay đổi cơ bản, toàn diện về giáo dục theo chiến lược phát triển ngành giáo dục Việt Nam, có sự thay đổi về định hướng phát triển khoa học công nghệ của cả nước.

Đây là giai đoạn phải điều chỉnh mạnh mẽ để triển khai Chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; là giai đoạn Nhà trường phấn đấu đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng cơ sở mới tại khu đô thị đại học đáp ứng yêu cầu phát triển. Trong bối cảnh đó, Trường Đại học Mỏ - Địa chất cần xây dựng một chiến lược phát triển mới, phát huy nội lực, với sức mạnh tổng hợp và tận dụng triệt để mọi nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài, phấn đấu biến thách thức thành cơ hội để nâng cấp và mở rộng, phát triển thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây thực sự là chặng đường vô cùng quan trọng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thực hiện Kế hoạch năm học 2022 – 2023 của Bộ GD&ĐT, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, quán triệt và thực hiện nhiều nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật. Toàn bộ bộ máy chính trị của Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Tuy nhiên, những thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện nay đã và đang tạo ra những thách thức lớn đối với sự tồn tại và phát triển bền vững của Nhà trường, đó là:

- Nền kinh tế nước nhà đang trong giai đoạn chuyển đổi và gặp nhiều khó khăn, việc đầu tư cho giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng giảm sút dẫn tới sự hạn chế trong việc bảo đảm duy trì tính tiên phong về khoa học công nghệ và tri thức của trường đại học.
- Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi việc đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực trong đó có đội ngũ giảng viên và nhà khoa học cũng như đổi mới căn bản về tư duy trong công tác đào tạo, mở ra những lĩnh vực mới cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học là đòi hỏi bắt buộc cho sự sống còn và phát triển của trường đại học.
- Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học đã có hiệu lực từ 01/7/2019 có nhiều yêu cầu mới về sự thay đổi hệ thống quản lý, tổ chức, cơ cấu nhân lực, chương trình đào tạo và hoạt động của các cơ sở giáo dục nhưng đến nay các văn bản hướng dẫn thi hành luật chưa có, dẫn tới việc thực thi luật còn nhiều vướng mắc và chưa thể thực hiện. Bên cạnh đó, nhiều văn bản hướng dẫn thi hành luật này cũng như nhiều văn bản pháp luật khác đã và chuẩn bị có hiệu lực hiện chưa có hoặc chưa có hiệu lực thi hành, ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng các văn bản pháp quy phục vụ quản lý các hoạt động của trường bị chậm trễ.
- Sự ra đời của một hệ thống gần 400 trường đại học trong đó có nhiều trường có cùng ngành nghề đào tạo truyền thống của Nhà trường đã tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ trong giáo dục, thu hút người dạy, người học và tuyển sinh.
- Trong tiến trình tự chủ giáo dục đại học, sự cắt giảm kinh phí đầu tư cho đại học công và xu thế tự chủ đại học tạo nên những sức ép lớn đối với đầu tư cơ sở vật chất và hoạt động của Trường.
- Biến động trong lựa chọn ngành nghề dẫn đến sụt sụt giảm số lượng sinh viên nhập học và người học ở hầu hết các ngành truyền thống gây mất cân đối và ảnh hưởng lớn tới toàn bộ hoạt động của trường.

Bên cạnh những thách thức khách quan nêu trên, Nhà trường còn đang phải đối mặt

những tồn tại hạn chế trong nội bộ mang tính chủ quan, đó là:

- Hệ thống quản lý đã có nhiều cải thiện về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động, tuy nhiên sự phối hợp chưa được nhịp nhàng, vẫn tạo những khoảng trống cho việc thực hiện các công việc một cách hiệu quả. Các đơn vị phối hợp chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm và giải trình. Sự phối hợp giữa các đơn vị vẫn còn mang tính hành chính. Hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin *"Một cửa"* mới được xây dựng, nhưng việc xử lý thông tin của các đơn vị vẫn còn thể hiện nhiều bất cập.

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự chưa theo kịp với những biến động về cơ chế chính sách và tình hình mới. Việc định danh công việc, vị trí việc làm của các đơn vị và cá nhân trong đơn vị chưa được chuẩn hóa để làm cơ sở cho việc xác định đội ngũ nhân sự và giao việc phù hợp và hiệu quả. Đề án vị trí việc làm chưa được Bộ Giáo dục và đào tạo phê duyệt nên chưa thực hiện được công tác tuyển dụng cán bộ năm 2023.

- Đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính đông đảo nhưng còn hạn chế về tỷ lệ bậc cao, đa dạng ngành nghề và còn chưa linh hoạt trong học thuật dẫn tới sự kém chủ động trong xây dựng chương trình đào tạo mới và tham gia các hoạt động đào tạo.

- Cơ cấu học thuật, nghiên cứu khoa học và bộ máy chuyên môn ở một số Khoa chuyên còn chưa thực sự phù hợp và bắt kịp với nhu cầu và sự thay đổi của thực tế; việc nắm bắt và mở các chương trình/ngành đào tạo mới còn chậm và không theo kịp xu thế và yêu cầu thực tế.

- Hệ thống các văn bản nội bộ còn thiếu và chưa đồng bộ; chậm được cập nhật và chưa theo kịp được nhưng biến động nhanh của xã hội làm giảm hiệu quả công tác quản trị đại học của Nhà trường.

- Hệ thống quản lý, đào tạo chưa thực sự lấy người học làm trung tâm và coi người học là đối tượng phục vụ, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất và nhu cầu doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Nhà trường còn hạn chế. Công tác đảm bảo chất lượng là một yêu cầu quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo còn chưa thực sự được toàn thể cán bộ viên chức nhận thức đầy đủ, việc triển khai còn chậm và chưa hiệu quả.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thực sự là một hoạt động thường xuyên đối với đa số giảng viên như yêu cầu. Tỷ trọng nghiên cứu và sản phẩm khoa học trong cơ cấu học thuật của Trường còn thấp. Các Trung tâm nghiên cứu hoạt động tương đối độc lập và chưa chia sẻ và sử dụng hiệu quả các nhân lực đơn vị trong Nhà trường phù hợp với các nhiệm vụ KHCN triển khai ở các trung tâm và công ty.

- Số lượng sinh viên sụt giảm và không ổn định trong những năm gần đây, đặc biệt là đối với các ngành truyền thống, dẫn tới tâm lý, hoạt động đào tạo và đời sống cán bộ đang bị thách thức lớn. Công tác chính trị tư tưởng cho cả thầy và trò hiện nay chưa đáp ứng được với những thay đổi của thực tiễn.

- Cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất cho đào tạo chất lượng cao còn nghèo nàn, lạc hậu và tiếp tục xuống cấp nhanh, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động và hình ảnh của Nhà trường. Việc khai thác tiềm năng của cơ sở vật chất đã được đầu tư (ký túc xá, các trung tâm, phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất khác) chưa được như mong muốn. Việc xây dựng, mở rộng và đầu tư chiều sâu cho cơ sở vật chất và xây dựng trường gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai hoạt động tự chủ, trong đó có việc thí điểm tự chủ cho một số đơn vị còn chậm, chưa theo kịp được yêu cầu của thực tiễn.

- Các đơn vị dịch vụ khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ còn hạn chế.

- Số lượng cán bộ khoa học có khả năng hội nhập quốc tế chưa nhiều, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đào tạo chất lượng cao.

2 Công tác chính trị tư tưởng

2.1 Những kết quả đạt được

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Nhà trường, tăng cường tính chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất

trong toàn Đảng bộ và Nhà trường.

Tiếp tục tuyên truyền Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và tiếp tục thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025, Nhà trường đã triển khai nhiều phong trào thi đua trong năm học nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên trong trường; lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội phát động. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong tình hình hiện nay và nâng cao chất lượng đào tạo, đời sống cho cán bộ, giảng viên, Đảng ủy Trường đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề hàng quý, xây dựng kế hoạch dự sinh hoạt định kỳ hàng tháng và sinh hoạt chuyên đề của một số chi bộ trong Đảng bộ.

Triển khai công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng về *"Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*". Tổ chức: nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCH TW Đảng khóa XIII về *"Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới"***,** về *"Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao"* và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về *"Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"*. Phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCH TW khóa XIII *"về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới"*, Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, Quy định về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*, Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 13/02/2023 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự, hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2023; kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội (khóa XII) về mở rộng địa giới hành chính Thủ đô (01/8/2008-01/8/2023) và Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Triển khai Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27/12/2022 về thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên; Hướng dẫn số 47-HD/ĐUK ngày 01/3/2023 về một số nội dung thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị, Kế hoạch số 36-KH/ĐUK, ngày 11/10/2021 của Đảng ủy Khối về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo*

đức, phong cách Hồ Chí Minh" và xây dựng chuyên đề năm 2023; Hướng dẫn số 48-HD/ĐUK ngày 02/3/2023 về Tuyên truyền Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

Đảng ủy Trường đã chỉ đạo các tổ chức đảng tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ**,** ưu tiên tập trung vào các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật số 34, Nghị định 99/2019/NĐ-CP đến từng đảng viên trong chi bộ bằng hình thức tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của chi bộ, phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực. Đảng ủy cũng đã ban hành kế hoạch *"Thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 06/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội trong tình hình mới"*, trên cơ sở đó, hầu hết các chi bộ đã linh hoạt, sáng tạo, đổi mới trong thực hiện sinh hoạt định kỳ và sinh hoạt chuyên đề, nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ. Qua các buổi học tập, sinh hoạt chuyên đề đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên Nhà trường.

2.2 Những tồn tại

Công tác tuyên truyền đôi khi chưa được kịp thời đến từng đảng viên, các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, sinh hoạt chính trị các đảng viên chưa có sự trao đổi, thảo luận hiệu quả, công tác tuyên truyền ở một số tổ chức đảng còn mang tính hình thức, chưa thực sự đổi mới nên chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự sát sao nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên trong toàn Trường. Bên cạnh đó, vẫn còn có cán bộ, đảng viên ý thức tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của đảng, sinh hoạt chính trị chưa cao; tâm lý của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự yên tâm công tác do những nguyên nhân khách quan và chủ quan; vẫn còn một số cán bộ, viên chức và người lao động chưa thực sự nâng cao tinh thần trách nhiệm trong trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc trong tình hình mới.

2.3 Giải pháp

Nâng cáo ý thức của cán bộ, sinh viên trong các buổi học tập chuyên đề, sinh hoạt chính trị, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời thực hiện và đổi mới công tác tuyên truyền, triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng hình thức phù hợp, hiệu quả. Sát sao hơn trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên, tạo tâm lý ổn định, yên tâm công tác cho cán bộ trong trường.

3 Công tác đào tạo

3.1 Những kết quả đạt được

3.1.1 Công tác tuyển sinh năm học 2022 – 2023

Theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đáp ứng nhu cầu của xã hội, Nhà Trường đã tổ chức nghiêm túc, đúng quy định công tác tuyển sinh các hệ: Đại học chính quy; Đại học bằng 2; Liên thông đại học; Vừa làm vừa học và Sau đại học. Kết quả tuyển sinh năm học 2022-2023 của toàn trường được thể hiện:

a, Đào tạo Đại học

Nhà trường đã tổ chức các đợt tuyển sinh đại học chính quy, văn bằng 2, liên thông, vừa làm vừa học trong năm học 2022 - 2023 với tổng số lượng đã tuyển mới được là 2327. So với năm học 2021 – 2022 (4301), số lượng tuyển sinh giảm khoảng 45%.

Văn bằng 1: Số lượng tuyển sinh đầu vào một số ngành chưa đủ chỉ tiêu đăng ký, một vài ngành vượt chỉ tiêu khá lớn, điểm trúng tuyển vào Trường nhìn chung còn thấp nhưng đã có sự thay đổi ở một số ngành. Đặc biệt một số ngành mới mở cũng đạt được kết quả tuyển sinh

khả quan cho thấy được công tác mở ngành của Nhà trường đang đi đúng hướng. Kết quả này có nhiều nguyên nhân gồm: nhu cầu về ngành nghề, sự biến động của xã hội về cơ cấu nền kinh tế.

Văn bằng 2, liên thông: Do nhu cầu của thị trường giảm, công tác tổ chức tuyển sinh gặp nhiều khó khăn nhưng Nhà trường đã khắc phục những khó khăn để thực hiện việc tổ chức thi cho những thí sinh đã nộp hồ sơ.

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh Hệ chính quy

Mã ngành	**Tên Khoa/Ngành**	**Năm học 2021-2022**				**Năm học 2022-2023**			
		VB1		**VB2**	**LT**	**VB1**		**VB2**	**LT**
		HB	**THPT**			**HB + KHÁC**	**THPT**		
Khoa:	**Công nghệ Thông tin**	**70**	**789**	**1**	**0**	**38**	**99**	**1**	**0**
7460108	Khoa học Dữ liệu	17	90			27	29		
7480201	Công nghệ thông tin	49	609	1		11	70	1	
7480201_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	4	90			0	0		
Khoa:	**Cơ - Điện**	**22**	**824**	**0**	**1**	**147**	**453**	**1**	**0**
7520103	Kỹ thuật cơ khí	6	74			65	1		
7520114	Kỹ thuật Cơ Điện tử	0	172			10	40		
7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	1	19			29	34		
7520201	Kỹ thuật điện	15	122		1	18	222	1	
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	0	181			4	61		
7520130	Kỹ thuật Ô tô	0	161			21	23		
7520218	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo	0	24			0	35		
7510301	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	0	71			0	37		
Khoa:	**Khoa Dầu khí và Năng lượng**	**21**	**63**	**1**	**0**	**30**	**118**	**0**	**0**
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	4	21	1		6	20		
7520301	Kỹ thuật hoá học – CTTT	0	5			2	10		
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	1	0			2	3		
7520604	Kỹ thuật dầu khí	15	25			15	72		
7440229	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất	1	6			4	6		
7520605	Kỹ thuật khí thiên nhiên	0	3			1	6		
7520606	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên	0	3			0	1		
Khoa:	**Khoa học và Kỹ thuật Địa chất**	**41**	**106**	**0**	**1**	**42**	**88**	**1**	**0**

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2021-2022				Năm học 2022-2023			
		VB1		VB2	LT	VB1		VB2	LT
		HB	THPT			HB + KHÁC	THPT		
7440201	Địa chất học	3	14			1	17		
7520501	Kỹ thuật địa chất	4	21		1	5	24	1	
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	5	27			2	26		
7810105	Du lịch địa chất	21	28			32	5		
7580212	Kỹ thuật Tài nguyên nước	2	7			1	6		
7520505	Đá quý Đá mỹ nghệ	6	9			1	10		
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	**59**	**1180**	**3**	**20**	**25**	**233**	**0**	**0**
7340101	Quản trị kinh doanh	17	476	1		8	62		
7340201	Tài chính - ngân hàng	5	159			5	30		
7340301	Kế toán	16	322	2	20	5	36		
7510601	Quản lý công nghiệp	21	223			7	105		
Khoa:	**Khoa Mỏ**	**22**	**51**	**0**	**2**	**25**	**43**	**12**	**0**
7520601	Kỹ thuật mỏ	15	22		2	16	30	12	
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	3	7			5	1		
7850202	An toàn, Vệ sinh lao động	4	22			4	12		
Khoa:	**Khoa Môi trường**	**30**	**68**	**0**	**0**	**4**	**99**	**0**	**0**
7520320	Kỹ thuật môi trường	7	22			0	27		
7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	23	46			4	72		
Khoa:	**Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai**	**55**	**267**	**12**	**25**	**58**	**189**	**6**	**6**
7480206	Địa tin học	8	36			2	43		
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	15	40	11	25	2	44	5	6
7850103	Quản lý đất đai	22	151	1		22	83	1	
7580109	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	10	40			32	19		
Khoa:	**Khoa Xây dựng**	**75**	**222**	**5**	**22**	**107**	**255**	**5**	**10**
7580201	Kỹ thuật xây dựng	53	84	5	22	72	80	5	10
7580204	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm	1	11			1	7		
7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	6	34			2	64		
7580302	Quản lý xây dựng	15	93			32	104		
Khoa:	**Khoa Cơ bản**	**3**	**14**	**0**	**0**	**3**	**40**	**0**	**0**
7720203	Hóa dược	3	14			3	40		

Vừa làm vừa học: Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn do sự thay đổi nhận thức của xã hội, của doanh nghiệp, sự lựa chọn của người học về đại học hay học nghề (số lượng theo bảng kết quả phía dưới bao gồm cả một số đang học dự thính do nộp muộn hồ sơ so với đợt tuyển sinh nên chưa thể tổ chức thi tuyển được).

Bảng 2. Kết quả tuyển sinh Hệ vừa làm vừa học

Mã ngành	**Tên Khoa/Ngành**	**Năm học 2021-2022**		**Năm học 2022-2023**	
		VB1	**VB2**	**VB1**	**VB2**
Khoa:	**Công nghệ Thông tin**	**0**	**0**	**0**	**0**
7480201	Công nghệ thông tin	0	0	0	0
Khoa:	**Cơ - Điện**	**16**	**12**	**33**	**8**
7520103	Kỹ thuật cơ khí	0	0	10	4
7520201	Kỹ thuật điện	16	12	23	4
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa Dầu khí**	**0**	**0**	**0**	**0**
7520604	Kỹ thuật dầu khí	0	0	0	0
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	0	0	0	0
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	0	0	0	0
7520301	Kỹ thuật hoá học - chương trình tiên tiến	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa học và Kỹ thuật Địa chất**	**1**	**9**	**0**	**1**
7520501	Kỹ thuật địa chất	1	9	0	1
7440201	Địa chất học	0	0	0	0
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	0	0	0	0
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	**13**	**4**	**29**	**14**
7340101	Quản trị kinh doanh	11	0	20	13
7340201	Tài chính - ngân hàng	0	0	0	0
7340301	Kế toán	2	4	9	1
Khoa:	**Khoa Mỏ**	**23**	**31**	**36**	**35**
7520601	Kỹ thuật mỏ	7	1	29	32
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	16	30	7	3
Khoa:	**Khoa Môi trường**	**0**	**0**	**0**	**0**
7520320	Kỹ thuật môi trường	0	0	0	0
Khoa:	**Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai**	**0**	**0**	**5**	**4**
7480206	Địa tin học	0	0	0	0
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	0	0	5	4
7850103	Quản lý đất đai	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa Xây dựng**	**1**	**3**	**9**	**15**
7580201	Kỹ thuật xây dựng	1	3	9	15
	TỔNG CỘNG	**108**	**118**	**112**	**77**

b. Đào tạo Sau đại học

Nhà trường đã tổ chức 2 đợt tuyển sinh sau đại học trong năm học 2022 - 2023 (đợt 2 năm 2022 và đợt 1 năm 2023) với tổng số lượng đã tuyển mới được là 430 học viên cao học và 30 nghiên cứu sinh. So với năm học 2021 - 2022, số lượng tuyển sinh cao học giảm 120 học viên và NCS năm 2022 - 2023 tăng 08 người.

Bảng 3. Kết quả tuyển sinh cao học năm học 2022-2023

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2022 - 2023	**2021 - 2022**
Tổng số		**430**	**550**
	Khoa CNTT	***14***	***10***
1	Địa tin học	14	10
	Khoa Cơ điện	***25***	***18***
2	Kỹ thuật cơ khí động lực		
3	Kỹ thuật điện	14	18
4	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11	
5	Kỹ thuật cơ khí		
	Khoa Dầu khí	***24***	***30***
6	Kỹ thuật dầu khí	11	14
7	Kỹ thuật địa vật lý	4	10
8	Kỹ thuật hóa học	9	6
	Khoa KH và KT địa chất	***16***	***39***
9	Kỹ thuật địa chất	16	33
10	Địa chất học		6
11	Khoáng vật học và địa hóa học		
	Khoa Kinh tế QTKD	***116***	***114***
12	Quản lý kinh tế	116	114
	Khoa Mỏ	***7***	***82***
13	Khai thác mỏ	7	78
14	Kỹ thuật tuyển khoáng		4
	Khoa Môi trường	***27***	***20***
15	Kỹ thuật môi trường	27	20
	Khoa Trắc địa - bản đồ &QLĐĐ	***134***	***194***
16	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	61	88
17	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	18	42
18	Quản lý đất đai	55	64
	Khoa Xây dựng	***67***	***43***
19	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	34	16
20	Kỹ thuật xây dựng	33	27

Bảng 4. Kết quả tuyển sinh NCS năm học 2022-2023

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2022 - 2023	**2021 - 2022**
Tổng số			**22**
	Khoa KH và KT địa chất	***2***	
1	Kỹ thuật địa chất		
2	Địa chất học	1	
3	Khoáng vật học và địa hóa học	1	
	Khoa Dầu khí	***4***	***5***

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2022 - 2023	**2021 - 2022**
4	Kỹ thuật dầu khí	1	3
5	Kỹ thuật địa vật lý	3	1
6	Kỹ thuật hóa học		1
	Khoa Trắc địa - bản đồ &QLĐĐ	***8***	***5***
7	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	6	5
8	Bản đồ viễn thám & Hệ thông tin địa lý	2	
	Khoa Mỏ	***1***	***3***
9	Khai thác mỏ	1	3
10	Kỹ thuật tuyển khoáng		
	Khoa Cơ điện	***4***	***2***
11	Kỹ thuật điện	2	1
12	Kỹ thuật cơ khí động lực		
13	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2	1
	Khoa Xây dựng	***2***	***2***
14	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	***2***	2
15	***Khoa Kinh tế QTKD***	***4***	***5***
16	***Kỹ thuật môi trường***	***5***	

3.1.2 Quy mô đào tạo

Tổng số người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) trong toàn trường năm 2022 – 2023 là **18.262** người (năm trước là **16.232**).

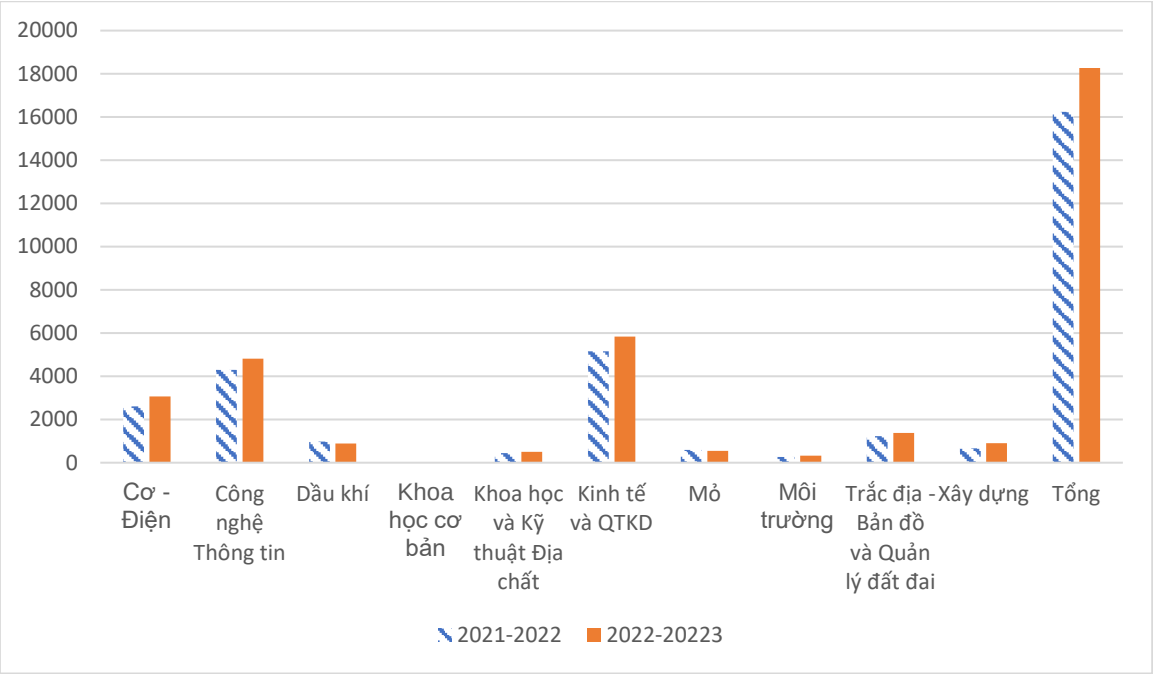

Hình 1. Quy mô đào tạo toàn trường

a. Đào tạo Đại học

Tổng số sinh viên Đại học, Cao đẳng, Liên thông hệ chính quy là **17227** tăng 15% so với năm học 2021-2022 (**14969** sinh viên), trong đó Đại học: **16821**; **Cao đẳng: 66** và Liên thông: **340**

Bảng 5. Số lượng sinh viên Chính quy

TT	Khoa	2021-2022			2022-2023		
		Đại học	**Cao đẳng**	**Liên thông**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Liên thông**
1	Công nghệ Thông tin	4259	13	5	4767	8	2
2	Cơ - Điện	2474	17	48	3000	10	13
3	Dầu khí	893	0	13	806	0	14
4	Khoa học cơ bản	0	0	0	17	0	0
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	320	4	26	418	4	6
6	Kinh tế và QTKD	4625	8	162	5458	3	138
7	Mỏ	432	21	28	449	18	17
8	Môi trường	224	0	1	266	0	0
9	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	722	18	50	928	16	87
10	Xây dựng	550	10	46	712	7	63
	Tổng	**14499**	**91**	**379**	**16821**	**66**	**340**

Tổng số sinh viên Hệ vừa làm vừa học tại các điểm đào tạo trong năm học 2022-2023 là **1506** sinh viên (năm ngoái **973**), tăng 54.7% so với năm học trước. Một số chuyên ngành có số lượng sinh viên ít gây khó khăn cho công tác xây dựng kế hoạch đào tạo.

Bảng 6. Số lượng sinh viên Vừa làm vừa học

TT	Khoa	2022-2023	
		B1	B2
1	Cơ - Điện	270	52
2	Dầu Khí	6	3
3	Khoa học và Kỹ thuật địa chất	23	10
4	Kinh tế và QTKD	256	80
5	Mỏ	429	219
6	Môi trường	1	
7	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	43	19
8	Xây dựng	34	61
Tổng		**1062**	**444**

b. Đào tạo Sau đại học

Quy mô đào tạo sau đại học hiện tại của Nhà trường là là 1084, trong đó có 980 học viên cao học của 17/20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 104 nghiên cứu sinh của 16/16 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. So với năm học 2021 - 2022, quy mô đào tạo sau đại học nói chung tương đối ổn định (Năm học 2021 - 2022, quy mô đào tạo sau đại học là 1263, trong đó số lượng học viên cao học là 1163 và nghiên cứu sinh là 100 Số lượng NCS bình quân tăng 3 người so với năm trước.Một số ngành kỹ thuật số lượng học viên cao học tương đối ít hoặc không tuyển sinh được như các ngành Khoáng vật học và địa hóa học, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật cơ khí. Một số ngành kỹ thuật truyền thống của Nhà trường có số lượng HVCH ổn định như ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Kỹ thuật xây dựng, Khai thác mỏ, Quản lý kinh tế,...

Bảng 7. Số lượng học viên Cao học

TT	Khoa	2022-2023	2021-2022	Ghi chú
1	Công nghệ Thông tin	24	23	
2	Cơ điện	43	57	
3	Dầu khí	54	55	
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	55	75	
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	230	345	
6	Mỏ	89	92	
7	Môi trường	47	35	
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	317	422	
9	Xây dựng	110	59	
	Tổng	**980**	**1163**	

Bảng 8. Số lượng Nghiên cứu sinh

TT	Khoa	2022-2023	2021-2022	Ghi chú
1	Công nghệ Thông tin			Chưa có
2	Cơ - Điện	9	10	
3	Dầu khí	13	10	
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	23	24	
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	12	13	
6	Mỏ	11	16	
7	Môi trường	5		
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	28	24	
9	Xây dựng	4	3	
	Tổng	**104**	**100**	

3.1.3 Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp

a. Đào tạo Đại học

Số lượng sinh viên được xét tốt nghiệp là **2805**, trong đó chỉ có **2024** sinh viên đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp, còn lại **781** sinh viên chưa đủ điều kiện để tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học và chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, học phần giáo dục thể chất.

Bảng 9. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

TT	Khoa	Đã in bằng tốt nghiệp					Đã bảo vệ TN nhưng thiếu CĐR
		Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	
1	Công nghệ Thông tin	**467**	2	20	351	94	**119**
2	Cơ điện	**293**	2	7	186	98	**93**
3	Dầu khí	**67**	0	1	43	23	**60**
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	**18**	0	1	8	9	**34**
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	**466**	5	57	357	47	**140**
6	Mỏ	**149**	1	22	107	19	**44**
7	Môi trường	**28**	0	5	21	2	**20**
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	**86**	5	29	42	10	**77**
9	Xây dựng	**48**	2	6	28	12	**47**
	Tổng cộng	**1622**	**17**	**148**	**1143**	**314**	**634**

Bảng 10. Kết quả học tập hệ Đại học

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	67	246	1289	1180	1372	**4154**
2	Cơ điện	16	94	322	472	1672	**2576**
3	Dầu khí	18	25	73	61	201	**378**
4	Kinh tế & QTKD	97	387	1590	1341	1664	**5079**
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	2	16	42	48	255	**363**
6	Mỏ	37	107	114	49	542	**849**
7	Môi trường	13	13	46	42	92	**206**
8	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	37	39	111	139	482	**808**
9	Xây dựng	12	33	72	73	454	**644**
10	Khoa học cơ bản	0	0	5	3	9	**17**
	Tổng	**299**	**960**	**3664**	**3408**	**6743**	**15074**

Bảng 11. Kết quả học tập hệ Liên thông

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	1	0	0	0	1	**2**
2	Cơ điện	0	4	8	3	37	**52**
3	Dầu khí	0	0	0	0	9	**9**
4	Kinh tế & QTKD	1	1	7	2	57	**68**
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	0	0	0	0	2	**2**
6	Mỏ	0	2	7	0	21	**30**
7	Môi trường	0	0	0	0	0	**0**
8	Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai	19	1	1	0	50	**71**
9	Xây dựng	0	0	1	0	62	**63**
10	Khoa học cơ bản	0	0	0	0	0	**0**
	Tổng	**21**	**8**	**24**	**5**	**239**	**297**

b. Đào tạo Sau đại học

Với quy mô đào tạo gần 1000 học viên cao học của 17/20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và trên 100 nghiên cứu sinh của 16 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ hiện có của Nhà trường, phòng Đào tạo sau đại học đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa cho học viên cao học và nghiên cứu sinh một cách hợp lý. Chương trình đào tạo sau đại học được thiết kế theo xu hướng mở, có thể thay đổi thường xuyên để đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với sự phát triển của các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao của xã hội. Nội dung chương trình đào tạo được bổ sung, chỉnh sửa theo theo chu kỳ rà soát, điều chỉnh CTĐT phù hợp với công tác đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Công tác giao đề tài và theo dõi học viên, NCS thực hiện luận văn, luận án, giải quyết các thủ tục bảo vệ cho học viên và nghiên cứu sinh được cải tiến và thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và giảm các thủ tục hành chính. Trong năm học vừa qua đã tổ chức bảo vệ cho 551 HVCH và trao bằng cho 551 thạc sỹ; tổ chức Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường 17 NCS và trao bằng cho 12 tiến sĩ đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Lễ trao bằng được tổ chức

trang trọng tạo sự phấn khởi cho các NCS và học viên. Số HVCH có kết quả tốt nghiệp đạt loại khá giỏi chiếm tỷ lệ cao (chiếm gần 90% tổng số HVCH tốt nghiệp).

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã phải làm các thủ tục xử lý cho thôi học đối với 40 HVCH và 07 NCS, đồng thời làm các thủ tục kéo dài cho nhiều HVCH và NCS. Nguyên nhân do nhiều HVCH và NCS còn chưa dành đủ thời gian trong học tập, nghiên cứu và một số chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ theo quy định trước khi bảo vệ.

Khối lượng giảng dạy sau đại học thực hiện được trong năm học 2022 - 2023 là 26.589 giờ chuẩn, tăng hơn một chút so với năm học trước do số lớp cao học tăng lên (năm học 2021 - 2022 là 26.159 giờ). Số lượng HVCH và NCS tốt nghiệp của từng ngành trong 2 năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023 được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 12. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp năm học 2021-2022 và 2022-2023

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2022-2023	2021-2022
Tổng số		**551**	**455**
Khoa KH & KT Địa chất		***31***	***28***
1	Kỹ thuật địa chất	26	27
2	Địa chất học	4	-
3	Khoáng vật học và địa hóa học	1	1
Khoa Dầu khí		***11***	***14***
4	Kỹ thuật dầu khí	3	9
5	Kỹ thuật địa vật lý	4	3
6	Kỹ thuật hóa học	4	2
Khoa Cơ - Điện		***27***	***18***
7	Kỹ thuật cơ khí động lực	-	-
8	Kỹ thuật điện	19	15
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	8	-
10	Kỹ thuật cơ khí	-	3
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		***203***	***117***
11	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	94	93
12	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	30	15
13	Quản lý đất đai	79	9
Khoa Mỏ		***19***	***49***
14	Khai thác mỏ	15	45
15	Kỹ thuật tuyển khoáng	4	4
Khoa Môi trường		***16***	***32***
16	Kỹ thuật môi trường	16	32
Khoa Công nghệ thông tin		***9***	***4***
17	Địa tin học	9	4
Khoa Xây dựng		***19***	***21***
18	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	13	21
19	Kỹ thuật xây dựng	6	-
Khoa Kinh tế & QTKD		***216***	***172***
20	Quản lý kinh tế	216	172

Bảng 13. Số lượng NCS đã tốt nghiệp năm học 2021-2022 và 2022-2023

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2022-2023	2021-2022
Tổng số		**17**	**14**
	Khoa Cơ - Điện	***4***	***2***
1	Kỹ thuật điện	2	1

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2022-2023	2021-2022
2	Kỹ thuật cơ khí động lực		1
3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2	
	Khoa Dầu khí	***1***	***2***
4	Kỹ thuật dầu khí	1	1
5	Kỹ thuật địa vật lý		1
6	Kỹ thuật hóa học		
	Khoa KH và KT Địa chất	***2***	***3***
7	Kỹ thuật địa chất	1	3
8	Địa chất học	1	
9	Khoáng vật học và địa hóa học		
	Khoa Kinh tế và QTKD	***3***	
10	Quản lý kinh tế	3	
	Khoa Mỏ	***2***	***2***
11	Khai thác mỏ	1	2
12	Kỹ thuật tuyển khoáng	1	
	Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ	***5***	***4***
14	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	5	
	Khoa Xây dựng		***1***
14	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm		1

3.1.4 Kết quả xử lý học tập năm học 2022 – 2023

Trong năm học 2022-2023 Nhà trường đã xử lý học tập, ra quyết định buộc thôi học **1437** sinh viên.

Bảng 14. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học

TT	Khoa	SV học đúng tiến độ 2021-2022	SV buộc thôi học 2021-2022	SV học đúng tiến độ 2022-2023	SV buộc thôi học 2022-2023
1	Công nghệ Thông tin	4035	302	4437	340
2	Cơ điện	2451	120	3089	256
3	Dầu khí	669	76	731	98
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	326	33	378	83
5	Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	4584	304	5588	347
6	Mỏ	443	68	1074	58
7	Môi trường	220	10	247	20
8	Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	718	94	961	132
9	Xây dựng	555	84	774	103
10	Khoa học cơ bản	0	0	17	0
	Tổng	**14001**	**1091**	**17296**	**1437**

3.1.5 Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới

a. Đào tạo Đại học

Công tác quản lý đào tạo gặp nhiều khó khăn do số lượng sinh viên vào trường trong 02 năm liên tiếp tăng vọt, điều đó gây khó khăn trong công tác quản lý sinh viên, sắp xếp thời khóa biểu…. Tuy nhiên, nhà trường ngày càng chú trọng hơn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lập thời khóa biểu, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy và học tập theo hướng có lợi nhất cho người học.

Hệ thống các quy định liên quan đến công tác mở ngành được tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung. Nhà trường đẩy mạnh công tác xây dựng các đề án mở ngành mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề đào tạo; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

Chương trình đào tạo tiếp tục được rà soát và điều chỉnh các nội dung đề cương chi tiết chương trình đào tạo theo khuyến nghị của đoàn đánh giá.

b. Đào tạo Sau Đại học

Việc tổ chức giảng dạy, học tập và nghiên cứu của học viên và nghiên cứu sinh được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, việc đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Mặc dù quy mô đào tạo giảm nhưng khối lượng giảng dạy sau đại học thực hiện được trong năm học 2022 - 2023 tăng hơn so với năm học trước do số lớp/số nhóm học tập tăng lên.

Trong năm học vừa qua Nhà trường đã tổ chức được 5 lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn sau đại học với số lượng là 61 học viên. Số lượng các lớp đào tạo chuyên đề ngắn hạn chưa nhiều do chưa đẩy mạnh công tác truyền thông nắm bắt nhu cầu đào tạo của các đơn vị và các doanh nghiệp, chưa có chế độ đãi ngộ hợp lý cho cá nhân hoặc đơn vị liên kết tổ chức đào tạo các chuyên đề ngắn hạn.

Năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo cho phép đào tạo mới 02 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ là ngành Kỹ thuật môi trường và ngành Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý, nâng tổng số ngành đào tạo của Trường là 16 ngành trình độ tiến sĩ và 20 ngành trình độ thạc sĩ. Hiện nay, Nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng Đề án và đang trình Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở mới ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ tiến sĩ.

Bảng: 15. Danh sách ngành, chuyên ngành đào tạo đang mở mới

STT	**Tên ngành, chuyên ngành**	**Trình độ đào tạo**	**Trạng Thái**
1	Ngành Kỹ thuật xây dựng	Tiến sĩ	Hồ sơ đang trình Bộ GD&ĐT

3.1.6 Công tác giáo trình, bài giảng

a. Đào tạo Đại học

Bảng 16. Giáo trình/ sách đào tạo đại học xuất bản trong và ngoài trường

Khoa	**Trong trường**	**Ngoài trường**
Công nghệ thông tin	0	5
Cơ - Điện	0	2
Dầu khí	2	1
Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	2	0
Kinh tế - Quản trị kinh doanh	5	2
Mỏ	2	0
Môi trường	0	3
Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	2	4
Xây dựng	0	6
Khoa học cơ bản	0	6
Lý luận chính trị	1	1

b. Đào tạo Sau Đại học

Bảng 17. Giáo trình giảng dạy sau đại học cấp Nhà xuất bản được xuất bản

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Ngành đào tạo
1	Những phương pháp khai thác lộ thiên đặc biệt	GS.TS Bùi Xuân Nam, (chủ biên), TS Đỗ Ngọc Hoàn, PGS.TS Trần Quang Hiếu, TS Lê Qúi Thảo	Khai thác mỏ
2	Các mô hình tối ưu hóa biên giới mỏ lộ thiên	GS.TS Bùi Xuân Nam, (chủ biên),PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn, TS Mai Ngọc Luân, TS Trần Đình Bảo, TS Nguyễn Hoàng	Khai thác mỏ
3	Xử lý dữ liệu đám mây điểm phục vụ thành lập mô hình 3D	1. PGS.TS. Bùi Ngọc Quý (Chủ biên);2. TS Nguyễn Quốc Long (Đồng chủ biên);3. TS Lê Đình Hiển;4. TS Đỗ Thị Phương Thảo	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý

3.2 Những tồn tại

a. Đào tạo Đại học

- Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả, bền vững trong công tác tư vấn tuyển sinh đại học và sau đại học (đặc biệt là một số ngành truyền thống);
- Sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng trong công tác quản lý đào tạo, quản lý người học, các khoa và bộ môn quản lý chuyên môn chưa tốt;
- Chưa quyết liệt trong việc triển khai hình thức đào tạo E-learning trong Nhà trường;
- Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đào tạo, khảo thí, kiểm định CTĐT còn thiếu và chưa đồng bộ;
- Nhu cầu xã hội hiện nay đối với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường có xu hướng giảm, sinh viên ra trường không làm việc đúng chuyên môn được đào tạo, các cơ sở đào tạo có cùng ngành đào tạo với Nhà trường mở rộng tuyển sinh vì vậy nguồn tuyển hạn chế.

b. Đào tạo Sau Đại học

Trình độ thạc sĩ:

- Công tác tuyển sinh cao học của Nhà trường trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay và dự báo trong những năm tiếp theo sẽ gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân chủ yếu:

+ Nhu cầu xã hội hiện nay đối với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường có xu hướng đi xuống, sinh viên ra trường không làm việc đúng chuyên môn được đào tạo vì vậy nguồn tuyển hạn chế;

+ Các trường đại học có cùng ngành nghề đào tạo với Nhà trường mở rộng tuyển sinh, các thông tin tuyển sinh chưa được phổ biến rộng rãi tới đối tượng dự tuyển;

+ Bên cạnh đó, do thay đổi quy chế đào tạo, tuyển sinh, yêu cầu tiêu chí chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đối với học viên cao học nên số lượng dự tuyển giảm đi rõ rệt so với những năm trước.

- Công tác mở mới các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường nhằm đáp ứng với nhu cầu xã hội và đa dạng hóa ngành nghề đào tạo của Nhà trường còn rất hạn chế do còn thiếu đội ngũ cán bộ cơ hữu chưa được bổ sung kịp thời để phù hợp với các ngành dự định mở mới;
- Việc triển khai xây dựng phần mềm để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo sau đại học còn chậm nên chưa có sự đồng bộ với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường.

Trình độ tiến sĩ:

- Công tác tuyển nghiên cứu sinh của Nhà trường ngày càng khó khan, hằng năm chỉ đạt 60-80% chỉ tiêu, đặc biệt sau năm 2018 do thay đổi quy chế đào tạo, tuyển sinh, yêu cầu tiêu chí đầu vào cao đối với nghiên cứu sinh nên số lượng dự tuyển giảm đi rõ rệt so với những năm trước năm 2018;

- Sự gắn kết giữa công tác đào tạo sau đại học nói chung, đào tạo nghiên cứu sinh nói riêng với công tác nghiên cứu khoa học đã được tăng cường nhưng chưa đồng đều giữa các ngành đào tạo của Nhà trường;

3.3 Giải pháp

a. Đào tạo Đại học

- Tiếp tục triển khai các giải pháp quảng bá, tư vấn tuyển sinh phù hợp, hiệu quả với mục tiêu tuyển được ít nhất 2000 sinh viên đại học chính quy;

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung bài giảng điện tử, tăng cường triển khai công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh với mục tiêu tuyển được ít nhất 50 sinh viên đại học từ xa;

- Tăng cường tập huấn sử dụng edusoft tại các khoa, Phối hợp xây dựng các modul trên nền tảng di động phục vụ sinh viên và giảng viên;

- Xây dựng mới các CTĐT theo hướng liên ngành phù hợp với yêu cầu phát triển ngày càng nhanh của xã hội;

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý. Cụ thể hóa những quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường thành những giải pháp quản lý đào tạo hợp lý, thích hợp với từng đối tượng và bổ sung chỉnh sửa những quy định không còn phù hợp;

- Phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị;

- Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, hỗ trợ tư vấn tuyển sinh. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, xây dựng lộ trình mở mới các ngành đào tạo;

** Về chương trình đào tạo*

- Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo để phù hợp với quy định về chuẩn nội dung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và mở mới các ngành đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, gắn liền đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học, với nhu cầu xã hội và với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác biên soạn sách, giáo trình, đặc biệt là giáo trình cấp Nhà xuất bản và sách chuyên khảo để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học.

** Về ứng dụng công nghệ thông tin*

Hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm quản lý, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hệ thống quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống đào tạo từ xa và bài giảng đa phương tiện; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

** Về hội nhập khu vực và quốc tế*

Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình đào tạo. Từng bước tạo lập môi trường đào tạo quốc tế.……

b. Đào tạo Sau Đại học

** Về công tác quản lý*

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý. Cụ thể hóa những quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường thành những giải pháp quản lý đào tạo hợp lý, thích hợp với từng đối tượng và bổ sung chỉnh sửa những quy định không còn phù hợp;

- Phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị;

- Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, hỗ trợ tư vấn tuyển sinh. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, xây dựng lộ trình mở mới các ngành đào tạo;

** Về chương trình đào tạo*

- Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ để phù hợp với quy định về chuẩn nội dung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và mở mới các ngành đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, gắn liền đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học, với nhu cầu xã hội và với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác biên soạn sách, giáo trình, đặc biệt là giáo trình cấp Nhà xuất bản và sách chuyên khảo để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học.

** Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo*

- Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng và quản lý quá trình tổ chức đào tạo, chú trọng quản lý chất lượng đầu ra;

- Thực hiện đánh giá toàn diện năng lực của người học;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo sau đại học cho các ngành trong Trường và công khai kết quả đánh giá;

** Về ứng dụng công nghệ thông tin*

Hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm quản lý, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hệ thống quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống đào tạo từ xa và bài giảng đa phương tiện; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

** Về hội nhập khu vực và quốc tế*

Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình đào tạo, hướng dẫn nghiên cứu sinh và tham gia hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ. Từng bước tạo lập môi trường đào tạo quốc tế.

** Về xã hội hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư trong đào tạo*

Xây dựng cơ chế và khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động mở các lớp đào tạo sau đại học và tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo sau đại học.

4 Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1 Những kết quả đạt được

4.1.1 Công tác khảo thí

Trong năm học 2022-2023, công tác khảo thí hệ đại học được triển khai theo kế hoạch đối với các học phần giảng dạy ở Hà Nội và đối với tất cả các học phần giảng dạy tại các địa điểm liên kết xa trường. Đối với hệ sau đại học, phần lớn các lớp cao học khóa 45 HK1, HK2 và các lớp khóa 46 HK1 đã được tổ chức thi tập trung, trực tiếp.

Đối với bậc đại học, hệ chính quy, Nhà trường đã triển khai công tác khảo thí đối với tất cả các học phần có tổ chức giảng dạy trong học kỳ ngoại trừ các học phần thực hành, thực tập, đồ án, thí nghiệm. Để triển khai tốt công tác khảo thí, Nhà trường đã kịp thời điều chỉnh các

văn bản, ban hành Quy định công tác khảo thí trường Đại học Mỏ-Địa chất theo Quyết định 1298/QĐ-MĐC ngày 20/12/2021. Trong quá trình tổ chức thi, một số học phần đã được điều chỉnh hình thức thi theo đề nghị của các bộ môn chủ quản học phần để phù hợp hơn với yêu cầu của môn học.

Bảng 18. Tổng hợp hình thức thi, bài thi theo lịch thi các đợt trong năm học 2022-2023.

Học kỳ	**Hình thức thi**	**Số phòng thi**		**Số thí sinh**	
		2021-22	**2022-23**	**2021-22**	**2022-23**
Học kỳ 1A	Thực hành trên máy	-	24	-	1007
	Trắc nghiệm	-	67	-	3253
	Trắc nghiệm + Tự luận	-	107	-	5581
	Tự luận	-	87	-	2815
	Vấn đáp	-	7	-	261
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	24	-	817	-
	Thực hành online	6	-	240	-
	Làm tiểu luận	88	-	4416	-
	Tiểu luận và vấn đáp online	4	-	106	-
	Vấn đáp online	27	-	905	-
	Trắc nghiệm online	100	-	2894	-
	Tự luận online	23	-	636	-
Học kỳ 1B	Thực hành trên máy	-	25	-	1305
	Trắc nghiệm	-	376	-	25068
	Trắc nghiệm + Tự luận	-	110	-	8820
	Tự luận	-	379	-	21662
	Vấn đáp	-	74	-	3599
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	80	-	4118	-
	Thực hành online	13	-	584	-
	Làm tiểu luận	279	-	16593	-
	Tiểu luận và bảo vệ online	11	-	252	-
	Vấn đáp online	71	-	1981	-
	Trắc nghiệm online	581	-	18986	-
	Tự luận online	333	-	11177	-
Học kỳ 2A	Thực hành	-	2	-	58
	Thực hành trên máy	-	1	-	9
	Trắc nghiệm	-	48	-	3179
	Trắc nghiệm + Tự luận	-	18	-	1309
	Tự luận	-	100	-	4404
	Vấn đáp	-	12	-	397
	Bài tập lớn theo nhóm và bảo vệ online	7	-	388	-
	Làm tiểu luận	36	-	2101	-
	Tiểu luận và bảo vệ online	2	-	25	-
	Vấn đáp online	11	-	400	-
	Trắc nghiệm online	65	-	1918	-
	Tự luận online	11	-	264	-
Học kỳ 2B	Thực hành	-	20	-	925
	Thực hành trên máy	9	2	314	93

Học kỳ	Hình thức thi	Số phòng thi		Số thí sinh	
		2021-22	**2022-23**	**2021-22**	**2022-23**
	Trắc nghiệm	486	249	27160	16853
	Trắc nghiệm + Tự luận	231	121	15620	9756
	Tự luận	134	446	7928	21163
	Vấn đáp	50	126	2277	7653
Học kỳ phụ	Thực hành	-	1	-	66
	Thực hành trên máy	1	-	37	-
	Trắc nghiệm	15	23	634	1051
	Trắc nghiệm + Tự luận	9	12	387	740
	Tự luận	24	26	573	996
	Vấn đáp	1	5	32	248
Tổng số		2732	**2468**	123763	**142271**

Năm học 2022-2023, tổng số bài thi thuộc diện khảo thí (142271 số lượt SV dự thi) lớn hơn năm học trước (123763 số lượt SV dự thi) tăng 15%; trong đó HK 2B và HK phụ tăng 8,3% số lượt SV dự thi so với cùng kỳ năm trước (59544 lượt / 54962 lượt;). Công tác tổ chức thi, việc sắp xếp lịch thi, phòng thi đã có nhiều cải tiến, khắc phục được vấn đề sinh viên phải thi nhiều môn trong một ngày; khắc phục việc sinh viên phải thi dồn dập, liên tục các ngày sát nhau trong một kỳ thi.

Công tác chấm thi tập trung, trực tiếp cũng được thực hiện nhanh chóng đúng quy định: khẩn trương dán phách bài thi ngay sau khi buổi thi kết thúc và tổ chức chấm thi tập trung. Hầu như toàn bộ các giảng viên tham gia công tác khảo thí đã nghiêm túc thực hiện các công tác coi thi, hoàn thành công tác chấm thi trong vòng 2 tuần sau khi kỳ thi kết thúc theo quy định. Công tác lên điểm thi đã được thực hiện chủ động qua hệ thống quản lý đào tạo Edusoft với thời gian từ 1 đến 2 ngày sau khi chấm thi; thường xuyên tiến hành rà soát công tác chấm thi, do đó hạn chế được hiện tượng tồn đọng bài thi, điểm thi và kịp thời giải quyết các thắc mắc của sinh viên.

Công tác phúc khảo các bài thi đã được thực hiện đúng quy định. Thời gian nhận đơn và chấm bài phúc khảo được thực hiện từng đợt ngay sau khi điểm thi của các học phần được cập nhật trên hệ thống chung của toàn Trường. Số bài đăng ký phúc khảo chiếm tỷ lệ từ 0,03 – 0.38% ; cả năm học là 405 bài chiếm tỷ lệ trung bình 0.28%, thấp hơn so với các kỳ thi kết thúc học phần trước đây. Sự thay đổi điểm nhỏ, chủ yếu là sai sót cơ học do giảng viên chấm bài cộng sót điểm; không có trường hợp nào sai lệch điểm phúc khảo lớn dẫn tới vi phạm quy định nội bộ và áp dụng trừ điểm KPIs theo quy định. Số liệu phúc khảo bài thi trong năm học vừa qua như sau:

Bảng 19. Tổng hợp số liệu bài phúc khảo trong các đợt thi kết thúc học kỳ năm học 2022-2023.

Học kỳ	Số bài thi	Đăng ký phúc khảo		Tăng điểm trong số bài phúc khảo	
		Số bài	**Tỷ lệ**	**Số bài**	**Tỷ lệ**
1A	12917	7	0.05%	1	14.3%
1B	60454	171	0.28%	15	8.8%
2A	9356	13	0.14%	2	15.4%
2B	56443	213	0.38%	7	3.3%
HK phụ	3101	1	0.03%	0	0.0%
Tổng số /	**142271**	**405**	**0.28%**	**25**	**6%**

Đối với hệ VLVH, công tác tổ chức thi, chấm thi được điều chỉnh so với Quy định công tác khảo thí đối với hệ chính quy, phù hợp với tình hình thực tế đào tạo ở các điểm liên kết xa Trường, phù hợp với tính chất của hoạt động đào tạo của hệ VLVH, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập. Điểm thi kết thúc học phần được giảng viên gửi Phòng ĐBCLGD kèm đề thi, đáp án và bài thi để Phòng cập nhật điểm thi và phục vụ công tác lưu giữ bài thi theo quy định.

Đối với bậc sau đại học, công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện (Bảng 4.3) do Phòng ĐBCLGD phối hợp cùng Phòng ĐTSĐH và các Khoa/Bộ môn chủ quản ngành. Nhà trường đã tổ chức thi kết thúc học phần cho các lớp cao học với tổng số bài thi 9038 . Từ Khóa 46, Phòng ĐBCLGD đã chủ động xếp lịch thi và công bố lịch thi trực tuyến sớm để học viên, giảng viên chủ động theo dõi trên Hệ thống Edusoft.

Bảng 20. Tổng hợp thông tin kỳ thi kết thúc học phần các lớp cao học năm học 2022-2023.

TT	Khóa / Kỳ thi	Thời gian tổ chức thi kết thúc học phần	Số lượt học viên dự thi
1	Khóa 44 Học kỳ 1	Tháng 9/2022	1448
2	Khóa 44 Học kỳ 2	Tháng 12/2022 – 1/2023	1453
3	Khóa 45 Học kỳ 1	Tháng 3/2023	2128
4	Khóa 45 Học kỳ 2	Tháng 7 - 8/2023	2212
5	Khóa 46 Học kỳ 1	Từ ngày 30/9 – 1/10/2023	1797
Tổng số			**9038**

Bảng 21. Tổng hợp số liệu hình thức thi, bài thi các lớp cao học K46 học kỳ 1 năm học 2022-2023; X = tổ chức thi ngoài Trường.

TT	Hình thức thi	Số phòng thi	Số thí sinh
1.	Thực hành	1	8
2.	Tiểu luận	3	24
3.	Tiểu luận X	83	620
4.	Trắc nghiệm	3	63
5.	Trắc nghiệm X	3	26
6.	Tự luận	70	813
7.	Tự luận X	30	219
8.	Vấn đáp	3	24
Tổng số		**196**	**1797**

Thống kê tính chất điểm thi của tất cả các học phần trong toàn Trường trong năm học vừa qua ta thấy như sau: i) Giả sử chưa quan tâm đến quy mô tổng thể về số lượng bài thi cần thống kê, thông thường người ta sẽ lấy số lượng mẫu đại diện là 384 (Yamane, 1967). Báo cáo đã thống kê tính chất điểm thi của tất cả 73 học phần có số bài thi nhiều hơn 384 bài (điểm), nằm trong số 06 khoa (Khoa học cơ bản; Lý luận chính trị; Kinh tế & QTKD; Công nghệ thông tin; Cơ - điện; Giáo dục quốc phòng); ii) Khi chúng ta quan tâm đến tính chất điểm thi của học phần có 120 SV (ví dụ 3 lớp học phần có 40 SV/lớp), số điểm cần để thống kê tối thiểu sẽ là 92 (Yamane, 1967). Bảng 4.5 và 4.6 liệt kê chi tiết tính chất điểm thi (Mean, Median, Mode) của các học phần 92 – 384; > 384 bài thi có mức điểm trung bình thấp nhất, cao nhất trong toàn trường.

Thống kê phân bố điểm thi là những chỉ dẫn quan trọng để các Khoa, Bộ môn liên quan chủ động triển khai việc rà soát, điều chỉnh ma trận câu hỏi đề thi trắc nghiệm; điều chỉnh giảm mức độ khó đối với câu hỏi đề thi các học phần có giá trị điểm Mean, Median và Mode thấp

hoặc tăng mức độ khó (giảm mức độ dễ) của câu hỏi đề thi đối với các học phần có giá trị điểm Mean, Median và Mode cao.

Bảng 22. Thống kê 13 HP có điểm thi trung bình thấp nhất và 19 HP có điểm thi trung bình cao nhất đối với các học phần có > 384 bài thi trong năm học 2022-2023.

		Mean	Median	Mode			
		< 5	< 5	< 5			
TT	Parameters	N > 384	Mean	Median	Mode	Std. Deviation	Variance
1	HP7010104	2030	4.5	4.5	3	2.58	6.6
2	HP7010505	434	4.6	4.5	2	2.13	4.6
3	HP7010403	743	3.6	3	1	2.08	4.3
4	HP7010103	2536	3.5	3	2	2.41	5.8
5	HP7010120	2998	4.1	4	3	2.42	5.9
6	HP7010204	2567	3.1	3	2	1.73	3.0
7	HP7070432	1824	3.6	3	1	2.68	7.2
8	HP7010108	726	3.8	3.5	2	2.70	7.3
9	HP7090304	418	4.1	4	4.4	1.32	1.8
10	HP7070415	414	4.5	4	4	2.27	5.2
11	HP7070111	1014	3.5	3	0	2.96	8.8
12	HP7080512	1274	4.3	4.2	3.8	1.43	2.0
13	HP7080112	1400	4.7	4.6	4	1.17	1.4

		Mean	Median	Mode			
		> 7	> 7	> 7			
TT	Parameters	N > 384	Mean	Median	Mode	Std. Deviation	Variance
1	HP7000002	465	8.2	8.5	9	1.31	1.7
2	HP7000003	591	7.4	7.5	8	1.20	1.4
3	HP7070214	1938	7.2	7.3	8	1.21	1.5
4	HP7070335	717	7.3	7.5	8	0.95	0.9
5	HP7080122	569	7.6	7.5	7.5	1.24	1.5
6	HP7080226	1318	7.3	7.5	7.5	1.11	1.2
7	HP7080504	479	7.1	7.2	7.6	1.44	2.1
8	HP7080514	753	7.5	7.5	7.5	0.76	0.6
9	HP7080517	585	7.5	7.6	8	0.85	0.7
10	HP7080712	1536	7.1	7.3	7.5	1.10	1.2
11	HP7080713	613	7.7	7.8	8	1.21	1.5
12	HP7080717	1507	7.4	7.5	8	1.15	1.3

		Mean	Median	Mode			
		> 6.5	> 6.5	> 6.5			
TT	Parameters	N > 384	Mean	Median	Mode	Std. Deviation	Variance
1	HP7000002	465	8.2	8.5	9	1.31	1.7
2	HP7000003	591	7.4	7.5	8	1.20	1.4
3	HP7020303	4011	6.8	7	8	1.48	2.2
4	HP7070205	489	7.1	7.3	7	1.61	2.6
5	HP7070214	1938	7.2	7.3	8	1.21	1.5
6	HP7070335	717	7.3	7.5	8	0.95	0.9
7	HP7080111	712	7.0	7.15	7	1.64	2.7
8	HP7080122	569	7.6	7.5	7.5	1.24	1.5
9	HP7080211	1296	7.1	7	7	1.36	1.8
10	HP7080225	1334	7.2	7.5	7	1.17	1.4
11	HP7080226	1318	7.3	7.5	7.5	1.11	1.2
12	HP7080504	479	7.1	7.2	7.6	1.44	2.1
13	HP7080514	753	7.5	7.5	7.5	0.76	0.6
14	HP7080517	585	7.5	7.6	8	0.85	0.7
15	HP7080712	1536	7.1	7.3	7.5	1.10	1.2
16	HP7080713	613	7.7	7.8	8	1.21	1.5
17	HP7080717	1507	7.4	7.5	8	1.15	1.3
18	HP7300104	2201	6.9	7	7.5	0.95	0.9
19	HP7300202	4585	7.3	7	7	0.75	0.6

Bảng 23. Thống kê 30 HP có điểm thi trung bình thấp nhất và 44 HP có điểm thi trung bình cao nhất đối với các học phần có 92 - 384 bài thi năm học 2022-2023.

		Mean	Median	Mode			
		< 5	< 5	< 5			
TT	HP	N > 92 N < 384	Mean	Median	Mode	Std. Deviation	Variance
1	HP7010101	293	3.4	3	1	2.65	7.00
2	HP7010110	107	3.2	2.5	1	2.86	8.19
3	HP7010117	341	4.2	4	3.5	1.96	3.83
4	HP7010404	158	2.8	3	1	1.76	3.09
5	HP7010407	133	4.1	4	2.5	1.88	3.55
6	HP7030501	94	3.8	4	2	1.99	3.94
7	HP7030503	325	3.5	3	1	2.30	5.30
8	HP7030504	96	3.0	2.75	2	1.28	1.63
9	HP7050608	140	4.7	4	3	2.47	6.10
10	HP7050616	139	3.9	4	0	2.71	7.32
11	HP7070322	141	4.6	4.5	4.5	1.98	3.90
12	HP7070418	298	4.8	4.5	2.5	2.56	6.54
13	HP7080316	120	4.0	4.2	0	1.61	2.58
14	HP7080317	105	3.1	2.8	1.8	1.40	1.97
15	HP7080633	96	4.3	4	0	2.82	7.93
16	HP7080638	100	3.1	2.5	0	2.75	7.56
17	HP7080721	117	2.1	1	0.5	2.25	5.06
18	HP7090115	136	2.7	2	0.5	2.49	6.19
19	HP7090118	119	3.7	4	4	1.37	1.88
20	HP7090201	298	3.9	3.5	3.5	1.76	3.09
21	HP7090202	151	4.3	4.5	3.5	1.93	3.74
22	HP7090206	114	2.5	2.5	2.5	1.86	3.47
23	HP7090211	326	2.9	3	2	1.46	2.14
24	HP7090219	111	3.0	3	3	1.05	1.10
25	HP7090226	110	4.6	4	4	1.04	1.08
26	HP7090233	290	3.3	3	3	1.67	2.80
27	HP7090235	117	4.3	4	4	1.84	3.39
28	HP7090316	352	4.1	4	3.6	1.37	1.87
29	HP7090422	136	2.6	2.25	1	1.83	3.35
30	HP7090431	141	4.5	4	4	1.79	3.19

		Mean	Median	Mode			
		> 7	> 7	> 7			
TT	HP	N > 92 N < 384	Mean	Median	Mode	Std. Deviation	Variance
1	HP7000001	181	7.4	7.5	8	0.70	0.49
2	HP7000005	383	7.2	7.5	7.5	0.92	0.85
3	HP7010607	239	7.3	7.7	10	2.28	5.20
4	HP7050303	92	7.7	7.7	7.7	0.80	0.64
5	HP7070220	135	7.5	7.5	8.5	1.48	2.19
6	HP7070227	176	8.1	8.2	8.4	0.85	0.73
7	HP7070228	170	7.1	7.2	7.4	0.86	0.73
8	HP7070229	170	8.7	9	9	0.77	0.60
9	HP7070231	108	7.9	8	8	0.76	0.57
10	HP7070310	164	7.2	7.3	7.3	1.00	1.00
11	HP7070312	135	7.0	7.5	8.5	1.52	2.32
12	HP7070330	180	7.6	7.5	8	0.96	0.92
13	HP7070346	260	7.8	8	8	1.84	3.39
14	HP7070407	120	7.9	8	9	0.91	0.82
15	HP7070429	164	7.5	8	9	1.83	3.36
16	HP7080115	110	8.6	9	9	1.08	1.16
17	HP7080234	150	7.5	7.5	8	0.83	0.69
18	HP7080505	109	7.9	8.2	8.4	0.67	0.44
19	HP7080510	104	8.3	8.8	8.8	1.24	1.54
20	HP7080518	123	8.0	8	7.3	1.26	1.60
21	HP7080627	128	8.1	8	8	1.00	1.01
22	HP7090406	114	7.1	7.5	8	1.60	2.55
23	HP7090578	133	7.6	7.5	8	0.66	0.43

		Mean	Median	Mode			
		> 6.5	> 6.5	> 6.5			
TT	HP	N > 92 N < 384	Mean	Median	Mode	Std. Deviation	Variance
1	HP7000001	181	7.4	7.5	8	0.70	0.49
2	HP7000004	120	6.9	7	7	1.50	2.25
3	HP7000005	383	7.2	7.5	7.5	0.92	0.85
4	HP7010401	177	6.9	7.5	9	2.73	7.45
5	HP7010604	358	6.7	7	7.6	1.55	2.40
6	HP7010607	239	7.3	7.7	10	2.28	5.20
7	HP7050301	163	6.8	7	7	1.03	1.06
8	HP7050303	92	7.7	7.7	7.7	0.80	0.64
9	HP7050637	131	7.3	7	7	1.56	2.44
10	HP7070220	135	7.5	7.5	8.5	1.48	2.19
11	HP7070227	176	8.1	8.2	8.4	0.85	0.73
12	HP7070228	170	7.1	7.2	7.4	0.86	0.73
13	HP7070229	170	8.7	9	9	0.77	0.60
14	HP7070231	108	7.9	8	8	0.76	0.57
15	HP7070301	134	6.6	7	7	2.43	5.89
16	HP7070302	132	6.8	7.5	8	2.19	4.81
17	HP7070310	164	7.2	7.3	7.3	1.00	1.00
18	HP7070312	135	7.0	7.5	8.5	1.52	2.32
19	HP7070330	180	7.6	7.5	8	0.96	0.92
20	HP7070339	259	6.8	7	7	0.98	0.96
21	HP7070346	260	7.8	8	8	1.84	3.39
22	HP7070407	120	7.9	8	9	0.91	0.82
23	HP7070419	226	7.0	7.5	7.5	1.75	3.08
24	HP7070429	164	7.5	8	9	1.83	3.36
25	HP7070431	221	7.0	7	7	1.55	2.41
26	HP7070444	265	6.8	7	7	1.73	3.00
27	HP7070448	116	7.0	7.5	8	1.63	2.66
28	HP7070453	151	7.2	7.5	7	1.31	1.73
29	HP7070454	156	6.8	7	7.5	1.19	1.41
30	HP7080114	101	6.7	7.5	8	2.37	5.60
31	HP7080115	110	8.6	9	9	1.08	1.16
32	HP7080121	273	6.8	7	7.5	1.24	1.53
33	HP7080234	150	7.5	7.5	8	0.83	0.69
34	HP7080410	107	7.4	7.5	7	1.08	1.17
35	HP7080505	109	7.9	8.2	8.4	0.67	0.44
36	HP7080510	104	8.3	8.8	8.8	1.24	1.54
37	HP7080518	123	8.0	8	7.3	1.26	1.60
38	HP7080622	137	6.8	7	8	1.42	2.03
39	HP7080627	128	8.1	8	8	1.00	1.01
40	HP7090406	114	7.1	7.5	8	1.60	2.55
41	HP7090546	172	6.7	7	8	2.22	4.92
42	HP7090578	133	7.6	7.5	8	0.66	0.43
43	HP7100201	92	7.0	7	7	1.58	2.48
44	HP7100601	99	6.8	7	8	1.42	2.01

Nhận xét, đánh giá chung:

- Công tác khảo thí đại học và sau đại học trong năm học vừa qua đã được triển khai tốt theo kế hoạch năm học. Khối lượng bài khảo thí lớn 151.309 bài (142.271 bài thi đại học và 9.038 bài thi cao học); số bài thi đại học có nhu cầu phúc khảo rất nhỏ (405 bài), chiếm 0.28%. Kết quả phúc khảo có tỷ lệ bài thay đổi điểm 6% (25/405) và không có cán bộ chấm thi nào bị trừ điểm KPIs vì lý do làm thay đổi điểm thi giữa đợt chấm chính thức và đợt chấm phúc khảo.

- Kết quả phân tích thống kê cho thấy cần tiếp tục triển khai rà soát, đổi mới hình thức ra đề thi; thường xuyên cập nhật ngân hàng câu hỏi đề thi - đáp án, điều chỉnh mức độ khó của câu hỏi đề thi; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm giúp người học đạt được CĐR học phần được tốt hơn.

4.1.2 Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học

Công tác kiểm tra trình độ ngoại ngữ, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn đầu ra công nghệ thông tin

Trong năm học 2022 - 2023, nhằm tạo điều kiện tốt nghiệp cho sinh viên đặc biệt là những sinh viên khóa cũ đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa đạt Chuẩn đầu ra, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị chức năng liên tục tổ chức các đợt kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp. Cụ thể, Trung tâm đã tổ chức 6 đợt kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chuẩn đầu ra công nghệ thông tin cho 2.838 lượt sinh viên. Kết quả của các đợt kiểm tra được thống kê ở bảng sau:

Bảng 24. Số sinh viên tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin năm học 2022 - 2023

Đợt kiểm tra	**ngữ**			**ọc**			**Ghi chú**
	Số TS dự thi	**Số TS đạt**	**Tỷ lệ**	**Số TS dự thi**	**Số TS đạt**	**Tỷ lệ**	
Đợt 3 (07, 09/2022)	213	139	65.26%	248	204	82.26%	
Đợt 1 (11/2022) NH 22-23	242	129	53.31%	303	228	75.25%	
Đợt 2 (01/2023) NH 22-23	195	115	58.97%	182	140	76.92%	
Đợt 3 NH 22-23 (03/2023)	111	90	81.08%	112	86	76.79%	
Đợt 4 NH 22-23 (05/2023)	381	320	83.99%	361	303	83.93%	
Đợt 5 NH 22-23 (06/2023)	205	168	81.95%	174	148	85.06%	
Cộng	1458	1051	72.09%	1380	1109	80.36%	

Nhìn vào bảng thống kê cho thấy, tổng số sinh viên dự thi ngoại ngữ là 1.458 sinh viên, số sinh viên đạt là 1.051 sinh viên, chiếm tỷ lệ 72.09%; tổng số sinh viên dự thi tin học là 1.380 sinh viên, số sinh viên đạt là 1.109 sinh viên, chiếm tỷ lệ 80.36%.

Bảng 25. Bảng so sánh số thí sinh tham dự kiểm tra ngoại ngữ, tin học năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023

	Năm học 2021-2022	**Năm học 2022-2023**	**Tăng/Giảm**
Tổng số thí sinh	**5968**	**2838**	- 3130
Ngoại ngữ	3091	1458	-1633
Tin học	2877	1380	-1497
Số thí sinh đạt	**5005**	**2160**	-2845
Ngoại ngữ	2554	1051	-1503

Tin học	2451	1109	-1342

So với năm học trước, số lượng sinh viên tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ giảm do năm học 2021-2022 có hai khóa 62 và 63 cùng tốt nghiệp, trong khi đó năm học 2022 – 2023 số lượng sinh viên tốt nghiệp giảm. Điều này kéo theo số lượng sinh viên đạt Chuẩn đầu ra cũng giảm.

Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, công nghệ thông tin, trong năm học 2022 – 2023, Trung tâm cũng đã phối hợp tổ chức 02 đợt kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ cho 808 sinh viên, trong đó có 269 sinh viên đủ điều kiện học tiếng Anh chính khoá, chiếm tỷ lệ 33.29%. Kết quả kiểm tra là cơ sở để Nhà trường phân loại và sắp xếp các lớp học phù hợp với trình độ của sinh viên.

Trong năm học 2022 – 2023, Trung tâm đã làm thủ tục trình Ban giám hiệu cấp, phát 370 chứng nhận tin học, ngoại ngữ cho sinh viên.

4.1.3 Công tác đảm bảo chất lượng

Trong thời gian qua, Nhà trường đã ban hành Quy định về ĐBCLGD theo Quyết định số 1493/QĐ-MĐC ngày 25/10/2018 và thành lập Hội đồng ĐBCLGD nhiệm kỳ 2018-2023 theo Quyết định số 582/QĐ-MĐC ngày 10/5/2019; Nhà trường đã ban hành quyết định số 1515/QĐ-MĐC ngày 11/11/2019 về Cấu trúc tổ chức, mô hình và hoạt động ĐBCLGD bên trong của Trường. Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo QĐ số 508/QĐ-MĐC ngày 3/6/2022, trong đó có các mức hỗ trợ công tác ĐBCL cấp CTĐT và cấp Trường đối với các khoa chủ quản CTĐT và các đơn vị chức năng liên quan trong Trường.

Kiểm định Chương trình đào tạo: Phòng ĐBCL đã thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tư vấn, tổ chức tự đánh giá 03 CTĐT Kỹ thuật điện, Kỹ thuật cơ khí, Quản lý đất đai cho Khoa Cơ - Điện và Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ. Tháng 9 và tháng 10/2022 Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh (VCEA) đã hoàn thành các đợt KSSB và KSCT 03 CTĐT. Tháng 1/2023, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh (VCEA) đã thông qua nghị quyết về việc Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng CTĐT hệ chính quy đối với 03 CTĐT:

- Ngành Kỹ thuật điện: tỷ lệ số tiêu chí đạt 88%
- Ngành Kỹ thuật cơ khí: tỷ lệ số tiêu chí đạt 88%
- Ngành Quản lý đất đai: tỷ lệ số tiêu chí đạt 88%.

Kiểm định Cơ sở giáo dục: Tháng 2/2023 Nhà trường đã ra Thông báo về Kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2023 theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 3/2023 Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG và Ban thư ký giúp việc để xây dựng và triển khai công tác tự đánh giá Trường trong giai đoạn 01/2018 – 12/2022 và bổ sung, cập nhật dữ liệu (nếu cần). Tháng 6/2023 Nhà trường đã mời chuyên gia của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội về Trường tập huấn ”Nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ giáo dục đào tạo” cho các Thành viên Hội đồng tự đánh giá Trường, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách. Hiện nay Hội đồng TĐG, Ban thư ký và các Nhóm công tác chuyên trách đang hoàn thành Báo cáo tự đánh giá để tiếp tục triển khai các công việc liên quan đến hoạt động đánh giá ngoài Trường.

Bảng 26. Tổng hợp thông tin TĐG, ĐGN, Báo cáo giữa kỳ KĐCLGD Trường và CTĐT giai đoạn 2018 - 2025

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	KĐCL Giai đoạn 1		Báo cáo giữa kỳ KĐCL	Thời hạn hết hạn GCN KĐCLGD	KĐCL Giai đoạn 2		Ghi chú
					TĐG	ĐGN /GCN KĐCL			TĐG	ĐGN /GCN KĐCL	
1	Quản trị kinh doanh	7340101	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		
2	Tài chính - Ngân hàng	7340201	2018	2018	2024						
3	Kế toán	7340301	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		
4	Địa chất học	7440201	2018	1966							
5	Quản lý và phân tích dữ liệu khoa học	7440229	2022	2022	2026						
6	Khoa học dữ liệu	7460108	2021	2021	2025						
7	Công nghệ thông tin	7480201	2018	2002	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
8	Địa tin học	7480206	2019	2019	2024						
9	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	2022	2022	2026						
10	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	2018	2011							
11	Quản lý công nghiệp	7510601	2021	2021	2025						
12	Kỹ thuật cơ khí	7520103	2018	1966	2021	24/3/2023	9/2025	24/3/2028	2027		
13	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	2021	2021	2025						
14	Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	2021	2021	2025						
15	Kỹ thuật ô tô	7520130	2022	2022	2026						
16	Kỹ thuật điện	7520201	2018	1966	2021	24/3/2023	9/2025	24/3/2028	2027		
17	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		
18	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo	7520218	2022	2022	2026						
19	Kỹ thuật hoá học	7520301		2011	(2021)						

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	KĐCL Giai đoạn 1		Báo cáo giữa kỳ KĐCL	Thời hạn hết hạn GCN KĐCLGD	KĐCL Giai đoạn 2		Ghi chú
					TĐG	ĐGN /GCN KĐCL			TĐG	ĐGN /GCN KĐCL	
20	Kỹ thuật môi trường	7520320	2018	2011	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
21	Kỹ thuật địa chất	7520501	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		
22	Kỹ thuật địa vật lý	7520502	2018	1966							
23	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	7520503	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
24	Đá quý Đá mỹ nghệ	7520505	2022	2022	2026						
25	Kỹ thuật mỏ	7520601	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
26	Kỹ thuật dầu khí	7520604	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
27	Kỹ thuật khí thiên nhiên	7520605	2022	2022	2026						
28	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên	7520606	2022	2022	2026						
29	Kỹ thuật tuyển khoáng	7520607	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
30	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	7580109	2022	2022	2026						
31	Kỹ thuật xây dựng	7580201	2018	2011	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
32	Xây dựng công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm	7580204	2021	2021	2025						
33	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	2021	2021	2025						
34	Địa kỹ thuật xây dựng	7580211	2018	2018	2024						
35	Kỹ thuật tài nguyên nước	7580212	2022	2022	2026						
36	Quản lý xây dựng	7580302	2022	2022	2026						
37	Hoá dược	7720203	2022	2022	2026						

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	KĐCL Giai đoạn 1		Báo cáo giữa kỳ KĐCL	Thời hạn hết hạn GCN KĐCLGD	KĐCL Giai đoạn 2		Ghi chú
					TĐG	ĐGN /GCN KĐCL			TĐG	ĐGN /GCN KĐCL	
38	Du lịch địa chất	7810105	2021	2021	2025						
39	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	2021	2021	2025						
40	Quản lý đất đai	7850103	2018	2018	2021	24/3/2023	9/2025	24/3/2028	2027		
41	An toàn, Vệ sinh lao động	7850202	2022	2022	2026						
42	Trường Đại học Mỏ - Địa chất			1966	2016	31/03/2018	x	31/03/2023	2023	2024	
43	Khai thác mỏ (Thạc sĩ)	8520603	2012	1991	04/2022						
44	Kỹ thuật địa chất (Thạc sĩ)	8520501	2012	1991	04/2022						
45	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ (Thạc sĩ)	8520503	2012	1991	04/2022						

Nhà trường tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá 03 CTĐT trình độ thạc sĩ: Khai thác mỏ, Kỹ thuật địa chất và Kỹ thuật trắc địa - bản đồ theo Thông báo số 190/TB-MĐC ngày 07/04/2022. Tháng 7/2022, Nhà trường đã tổ chức Chương trình tập huấn "Đảm bảo chất lượng và tự đánh giá CTĐT trình độ thạc sĩ cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và giảng viên, chuyên viên trong Trường.

Hiện nay, Phòng ĐBCLGD đang triển khai rà soát việc thực hiện các nội dung cải tiến chất lượng trong Báo cáo giữa kỳ KĐCLGD đối với 04 CTĐT: Kỹ thuật địa chất; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kế toán; Quản trị kinh doanh đã kiểm định năm 2019 và lập kế hoạch xây dựng Báo cáo giữa kỳ KĐCLGD đối với 07 CTĐT đã kiểm định năm 2020: Kỹ thuật Mỏ; Kỹ thuật tuyển khoáng; Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ; Kỹ thuật dầu khí; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật Xây dựng; Kỹ thuật môi trường.

Cập nhật dữ liệu lên Phần mềm Quản lý hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học: Phòng ĐBCL đã triển khai việc cập nhật dữ liệu lên Phần mềm theo yêu cầu của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Xếp hạng trường: Tháng 8/2020, Phòng ĐBCLGD đã phối hợp với các đơn vị trong toàn trường, hoàn thành việc cung cấp số liệu, tham gia xếp hạng các trường ĐH theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu, được cấp Chứng nhận vào ngày 18/8/2020. Hiện nay Phòng ĐBCLGD đang rà soát, tiếp tục cập nhật các quy định mới và xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị trong toàn trường rà soát mức độ đáp ứng các tiêu chí của hệ thống UPM – Xếp hạng Đại học của Việt Nam.

Văn bằng chứng chỉ: Nhà trường thực hiện báo cáo văn bằng chứng chỉ theo Quy định của Bộ GDĐT. Trên cơ sở kinh phí được phê duyệt, Phòng ĐBCLGD đã hoàn thành việc in 5000 phôi bằng kỹ sư và 2000 phôi bằng cử nhân trong năm 2023 (Bảng I.30) và tiếp tục triển khai in phôi bằng thạc sĩ. Thống kê tình hình thực hiện in phôi văn bằng như bảng sau:

Bảng 27. Tình hình thực hiện in và cấp phôi văn bằng.

Năm	Thời gian in phôi văn bằng theo kế hoạch quy định	Loại phôi văn bằng	Số lượng phôi văn bằng in trong kỳ		Số phôi văn bằng sử dụng trong kỳ	Số phôi văn bằng cấp cho người học	Ghi chú (*in Hỏng*)
			Số lượng phôi văn bằng do Bộ GDDT cung cấp	Số lượng phôi văn bằng do Trường in			
8/2022 – 30/10/2023	10/2023	Cử nhân	-	2000	913	911	2
	10/2023	Kỹ sư	-	5000	1991	1986	5
	(dự kiến 11/2023)	Thạc sĩ	-	2000	741	732	9
	-	Tiến sĩ	-	-	25	24	1
Tổng số					**3670**	**3653**	**17**

(Số liệu cấp phôi từ Tháng 8/2022 – 30/10/2023)

Hiện nay Phòng ĐBCL đang cùng với các đơn vị trong Trường triển khai xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2023-2024; rà soát, xây dựng bổ sung Kế hoạch đảm bảo chất lượng trung hạn giai đoạn 2023-2025 và Kế hoạch đảm bảo chất lượng dài hạn 2025-2030; Tiếp tục rà soát và triển khai hoạt động có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Nhà trường.

Nhận xét, đánh giá chung:

- Công tác đảm bảo chất lượng cấp CTĐT và CSGD tiếp tục được đẩy mạnh trong năm học vừa qua. Nhiệm vụ ĐBCLGD cần được các Khoa/Bộ môn, giảng viên, sinh viên coi là

nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với công tác tổ chức đào tạo của Nhà trường nói chung; cần được quan tâm, triển khai một cách hệ thống và hiệu quả, phục vụ tốt hơn việc kiểm định CSGD, CTĐT và cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo (CTĐT/CSGD) trong Trường.

- Kết quả triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng sau kiểm định CTĐT còn khiêm tốn. Việc triển khai báo cáo giữa kỳ KĐCL còn chậm và thụ động.

4.2 Những tồn tại

4.2.1 Công tác đảm bảo chất lượng

- Quy định về công tác ĐBCLGD Trường, Hội đồng ĐBCL Trường cũng như Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường (mô hình mạng lưới, cơ cấu tổ chức) đã được xây dựng, ban hành nhưng khi triển khai các hoạt động ĐBCL, cải tiến chất lượng còn bộc lộ sự thiếu chuyên nghiệp và hạn chế.

- Việc cải tiến chất lượng sau kiểm định 11 CTĐT đã kiểm định chất lượng các năm 2019, 2020 qua còn diễn ra chậm và thụ động. Việc xây dựng báo cáo giữa chu kỳ với các CTĐT kiểm định năm 2019, 2020; việc triển khai công tác tự đánh giá trường sau khi hết chu kỳ KĐCL thứ nhất còn chậm.

- Chưa xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định CTĐT theo theo tiêu chuẩn AUN-QA đối với Chương trình Kỹ thuật hóa học (Chương trình Tiên tiến) của Nhà trường.

Những tồn tại, hạn chế

Theo kết quả thống kê đợt xét tốt nghiệp tháng 9 năm 2023, thực trạng sinh viên còn nợ Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra CNTT như sau: số sinh viên nợ Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ là 1.310 sinh viên, số sinh viên nợ Chuẩn đầu ra CNTT là 1.282 sinh viên, đặc biệt trong số những sinh viên này thì phần lớn là những sinh viên đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra.

Đây là một con số khá lớn phản ánh thực tế hiện nay không ít sinh viên không còn xem việc lấy bằng tốt nghiệp là một việc hệ trọng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc sinh viên bị cuốn vào vòng xoáy việc làm và nhận thấy bằng cấp không còn quan trọng nên mặc dù đã được thông báo, đôn đốc, nhắc nhở tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra để đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường nhưng hầu hết sinh viên vẫn thờ ơ và chỉ khi yêu cầu công việc cần có bằng cấp thì sinh viên mới quay lại trường để tham gia kiểm tra và lấy bằng tốt nghiệp.

4.3 Giải pháp

4.3.1 Công tác khảo thí

- Rà soát, kiện toàn các quy định về công tác ĐBCLGD; vận hành hiệu quả Hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Rà soát, xây dựng các quy định bổ sung và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về ĐBCL. Đề nghị xem xét, đưa công tác KĐCLGD vào nhiệm vụ của chuyên viên/giảng viên/cán bộ quản lý trong thành phần các tổ ĐBCLGD của Nhà trường để có thể triển khai các công việc ĐBCL một cách thường xuyên, đồng bộ và hiệu quả.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng CSGD và CTĐT; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác ĐBCL.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào các hoạt động của khảo thí và ĐBCL trong Trường;

4.3.2 Công tác đảm bảo chất lượng

- Xây dựng quy định và định kỳ rà soát hệ thống thông tin ĐBCL trong Nhà trường.

- Phối hợp với các Khoa quản lý sinh viên và các đơn vị chức năng trong nhà trường tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và liên lạc trực tiếp tư vấn và hỗ trợ sinh viên đăng ký tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra.

- Tăng cường mở các đợt thi Chuẩn đầu ra trực tiếp kết hợp trực tuyến để sinh viên có thêm nhiều cơ hội tham gia ngay sau khi chuẩn bị đủ điều kiện và đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định.

- Đề xuất Nhà trường ra các quy định yêu cầu sinh viên phải hoàn thành chuẩn đầu ra ngoại ngữ và CNTT trước khi được bảo vệ tốt nghiệp.

5 Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp

5.1 Những kết quả đạt được

5.1.1 Công tác tư vấn tuyển sinh

Trong năm học qua, Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch truyền thông tư vấn tuyển sinh cụ thể và bài bản. Kế hoạch 718/MĐC-CCDN ngày 26/12/2022 về việc triển khai Kế hoạch truyền thông TVTS năm 2023 được BGH phê duyệt, ban hành và triển khai đến các đơn vị trong toàn trường.

Năm học 2022 -2023, công tác Truyền thông - Tư vấn tuyển sinh đã trở lại bình thường sau nhiều năm liền bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19. Theo kế hoạch, Phòng QHCC & DN đã triển khai các hình thức truyền thông tuyển sinh online và truyền thông TVTS trực tiếp, cụ thể:

a. Truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp:

- Tham gia chương trình TVTS do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức tại :

+ Thanh Hóa, Nghệ An (Ngày 18;19/02/2023); Tại Hải Phòng, Hải Dương (26/02/2023);

+ Ngày hội TVTS - Hướng nghiệp (Ngày 19/3/2023) tổ chức tại Đại học Bách khoa;

+ Ngày hội Lựa chọn nguyện vọng xét tuyển Đại học, cao đẳng năm 2023 (22/7/2023) tổ chức tại Đại học Bách khoa;

- Tham gia chương trình: "Tư vấn mùa thi, định hướng nghề nghiệp năm 2023" do Tỉnh đoàn Quảng Ninh tổ chức (01/4/2023);

- Thực hiện tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại 06 trường THPT tại Hà Nội có số lượng sinh viên nhập học vào HUMG cao như: THPT Cầu Giấy (18/3/2023), THPT Nguyễn Thị Minh Khai (30/3/2023), THPT Thượng Cát, THPT Tân Lập, THPT Hồng Thái, THPT Đan Phượng (15/5/2023);

- TVTS trực tiếp tại 06 trường THPT trên địa bàn tỉnh Nam Định: Trường THPT: Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn du, THPT Trần Văn Bảo, THPT Trực Ninh, THPT Quất Lâm, THPT Giao Thủy C (22/5/2023);

- Tham gia TVTS tại 35 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Bình nơi Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện công tác giám sát kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia bằng hình thức treo Banner có thông tin TVTS của Nhà trường và banner (24 – 27/6/2023)

b. Truyền thông tư vấn tuyển sinh online:

Sử dụng rất hiệu quả kênh truyền thông qua mạng xã hội để quảng bá thông tin tuyển sinh tuyển sinh của Trường, cụ thể:

Trang facebook chính thức của HUMG năm 2022 số lượng thích trang là 56.000 sang năm 2023 số lượng người thích trang là 66.081 người (tăng hơn 10.000 lượt so với năm 2022); Đã thực hiện gần 30 chiến dịch quảng cáo lớn về các thông tin, hình ảnh của Trường, thông tin tuyển sinh của Trường qua các bài viết trên mạng xã hội, Zalo OA; tổng số lượng tương tác với các bài viết và bài quảng cáo là 1.687.677 lượt, tổng số lượng tương tin nhắn là 1390 tin nhắn.

Thực hiện 04 chiến dịch (74 videoclip) công tác truyền thông tuyển sinh đại học trên kênh Tiktok (9/2022-9/2023) thu hút hàng chục nghìn người quan tâm, theo dõi trực tiếp.

c. Tư vấn tuyển sinh qua hình thức gọi điện thoại và trả lời tin nhắn;

Đã trả lời hàng chục ngàn tin nhắn về tuyển sinh offline và online (thường tập trung từ 17h00 - 01h00); Đã gọi điện trực tiếp cho 2.316 thí sinh trúng tuyển vào trường theo hình thức xét học bạ và xét theo kết quả thi THPT.

Kết quả: Từ các hình thức truyền thông cho tư vấn tuyển sinh nói trên, mùa tuyển sinh năm 2023 đã đạt kết quả rất tốt, cụ thể:

Năm 2023, đã có 20.381 nguyện vọng của 7.544 thí sinh đăng ký vào HUMG, con số đủ điều kiện trúng tuyển là 2.316 con số chính thức nhập học là 2.096. Điều này cho thấy kết quả của công tác truyền thông TVST được cho là đạt hiệu quả tốt.

5.1.2 Công tác truyền thông

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng Quan hệ Công chúng và doanh nghiệp đã thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác truyền thông nội bộ:

Thống kê bài viết theo năm học (tháng 9/2022-8/2023):

1. Facebook: đã đăng tải tổng số 237 bài truyền thông về mọi mặt hoạt động của trường và 133 bài truyền thông tuyển sinh;

2. Website: HUMG: 113;

3. Website: ts.humg.edu.vn: 23

3. Tin bài trên Zalo OA: 116

4. Đăng tải nội dung trên Tiktok: 74 Video

5. Thực hiện video clip trên facebook: 42 video

6. Đăng tải clip trên Youtube: 22 video

7. Đã tham dự ghi hình sự kiện: 104 các sự kiện được tổ chức bởi Nhà trường và các đơn vị trong trường

Đã thực hiện gần 300 pano điện tử các loại phục vụ công tác truyền thông nội bộ, công tác tư vấn tuyển sinh, quảng bá thương hiệu của Nhà trường, thực hiện gần 70 nội dung trang trí khánh tiết trên các pano khổ lớn, bandrol, backdrop, cho các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước và của Nhà trường.

Trong năm học vừa qua, công tác truyền thông được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong năm học 2022 - 2023 các tin tức về hoạt động của Nhà trường, thông tin tuyển sinh đã được đăng tải trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương, cụ thể đã có gần 50 tin bài về hoạt động của HUMG được phát sóng và đăng tải trong các chuyên mục giáo dục của: Đài truyền hình Việt Nam (chương trình Thời sự; chương trình Chuyển động 24h; chương trình Việt Nam hôm nay); Đài truyền hình Hà Nội (chương trình thời sự, phóng sự chuyên đề), Báo Lao động; Đài PT & TH tỉnh Thái Bình, Báo tintuc.vn; Vnxpress.net; dantri.com.vn; giaoducvathoidai.vn.....

Trong tổng số tin bài đã đăng tải, số lượng tin bài truyền thông có trả phí - kinh phí lấy từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của Nhà trường là 50% = 25 tin bài, số còn lại là do Phòng chức năng đã xây dựng được những chất liệu truyền thông có tính lan tỏa tốt, cung cấp trúng và đúng thông tin mà xã hội đang quan tâm và đã phát huy tính chủ động trong việc kết nối với các cơ quan truyền thông để nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu, hình ảnh của HUMG.

5.1.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã triển khai thoả thuận hợp tác với 08 cơ quan, doanh nghiệp trong đó có những đối tác chiến lược, gắn bó mật thiết với các lĩnh vực đào tạo của Nhà trường như: Hợp tác toàn diện 7 trường Đại học Kỹ thuật hàng đầu Việt Nam Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản (VIGMR)…Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai gần 50 thỏa thuận hợp tác đã được ký kết trước đây.

Trong quá trình kết nối với doanh nghiệp, triển khai các thỏa thuận hợp tác đã ký, Phòng chức năng đã đặc biệt quan tâm trao đổi cùng các cơ quan, doanh nghiệp trong việc cam kết tiếp nhận sinh viên thực tập, tạo việc làm bán thời gian cho sinh viên, tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp vào làm việc; tài trợ học bổng cho quỹ khuyến học. Trong Lễ khai giảng năm học mới 2023 – 2024, số tiền tài trợ cho Quỹ khuyến học HUMG lên đến hơn 1 tỷ VND.

Nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho sinh viên trong thời gian học tập tại Trường, năm 2023, HUMG đã phối hợp với Tập đoàn Novaedu để tổ chức 02 khóa Tập huấn kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên để cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của mình (Đã tổ chức vào tháng 10-11/2023).

Vào tháng 3/2022 cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo HUMG 2022" đã được khởi động với 10 khoa chuyên môn và chương trình tiên tiến. Đã có 21 đề án được xây dựng và tham dự sơ khảo cuộc thi. Qua đó đã chọn được 10 đề án vào vòng chung kết cuộc thi được diễn ra

vào tháng 1/2023. 3 đề án xuất sắc nhất đã được chọn dự thi cấp Quốc gia. Vượt qua hơn 400 đề án đến từ các sơ sở giáo dục trên cả nước, đề án "Bê tông xanh không xi măng trộn sẵn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn" của nhóm sinh viên Khoa Xây dựng) đã đạt giải Ba toàn quốc tại Vòng chung kết Quốc gia cuộc thi SV_STARTUP V tổ chức tại Đại học Huế vào tháng 3/2023.

Tiếp nối hoạt động khởi nghiệp, tháng 8/2023, cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo HUMG 2023" đã được phát động tới sinh viên toàn trường. Sau hơn 3 tháng triển khai, Ban Tổ chức đã nhận được 15 các ý tưởng đến từ nhóm sinh viên các Khoa với nhiều lĩnh vực. Trong đó, đa dạng nhất là lĩnh vực thương mại – dịch vụ, môi trường, xây dựng, dầu khí.... Hội đồng Sơ khảo đã lựa chọn được 12 đề tài xuất sắc nhất để tiếp tục tham dự Vòng Chung khảo (dự kiến sẽ tổ chức vào ngày 28/11/2023)

5.2 Tồn tại

5.2.1 Công tác tư vấn tuyển sinh

Hạn chế

- Các chất liệu truyền thông chưa thực sự phong phú (thiếu những chất liệu truyền thông mang tính thực tế, có sức thu hút và hấp dẫn)
- Công tác truyền thông TVTS đôi khi còn chưa kịp thời

Nguyên nhân

- Bộ phận nhân sự rất thiếu đặc biệt về mảng truyền thông đa phương tiện (thiếu các vị trí công việc như: phóng viên; biên tập viên; kỹ thuật viên);
- Trang thiết bị cơ sở vật chất không đồng bộ, thiếu trang thiết bị để thực hiện một chương trình có chất lượng cao;
- Thiếu đội ngũ báo cáo viên, diễn giả có chuyên môn nghiệp vụ và khả năng truyền cảm hứng tốt;
- Sự phối kết hợp giữa các khoa có ngành nghề truyền thống, đặc thù với bộ phận truyền thông chưa chặt chẽ;
- Tính kế hoạch trong công tác truyền thông còn chưa cao; nhiều khi bị động trong công việc.
- Chế độ bồi dưỡng thêm cho các cán bộ trực tiếp làm công tác tư vấn tuyển sinh chưa hợp lý, đặc biệt là công tác Tư vấn ngoài giờ hoặc thực hiện công việc vào những ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật)
- Việc phê duyệt dự toán kinh phí đôi khi còn chưa linh hoạt, chưa phù hợp với thực tiễn. Đối với những công việc đột xuất, việc xin dự toán kinh phí đột xuất rất khó khăn.

5.2.2 Công tác truyền thông

Hạn chế

- Tính liên kết trong mạng lưới truyền thông nội bộ chưa cao;
- Công tác tuyên truyền các sự kiện lớn của Đất nước, của Nhà trường và của các ngành liên quan đôi khi còn chưa kịp thời.
- Công tác truyền thông nhiều khi chưa bao quát hết các mảng công tác của các Khoa và các đơn vị trong trường.

Nguyên nhân

- Chưa thực sự quan tâm và đầu tư cho công tác truyền thông nội bộ của tổ chức; Phương thức truyền thông nội bộ hiện nay đang theo hướng manh mún, nhỏ lẻ mà chưa theo một định hướng chung;
- Tính phối hợp giữa các đơn vị trong trường về công tác truyền thông chưa cao;

5.2.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Hạn chế

- Hợp tác doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, chưa đem lại hiệu quả cao;
- Công tác hướng nghề, hướng nghiệp chưa phát huy được hiệu quả và thế mạnh của Nhà trường;
- Hỗ trợ việc làm còn chưa đáp ứng được mong muốn và nhu cầu của sinh viên và nhà tuyển dụng;

- Công tác khởi nghiệp chưa lan tỏa, còn mang tính chất cuộc thi.

Nguyên nhân

- Dữ liệu về doanh nghiệp chưa được thống kê, chuyển giao, cập nhật đầy đủ;
- Chưa xây dựng được cơ chế liên kết chặt chẽ giữa Phòng – Khoa; giữa Nhà trường - Doanh nghiệp trên cơ sở win – win;
- Công tác đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội;
- Chất lượng và ý thức của sinh viên ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu HUMG;

5.3 Giải pháp

5.3.1 Công tác tư vấn tuyển sinh

- Tuyển dụng mới những cán bộ có năng lực chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành của các vị trí việc làm đang còn thiếu khuyết;
- Cho phép cán bộ đang có đi học tập các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc;
- Trang bị cơ sở vật chất (theo yêu cầu, có tham khảo chuyên môn của các đơn vị truyền thông chuyên nghiệp) để đảm bảo thiết bị mua về sử dụng được lâu dài và có chất lượng;
- Xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, có cơ chế chi trả thù lao hợp lý cho cán bộ tham gia công tác báo cáo viên, diễn giả, người truyền cảm hứng trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh;
- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, tính phố hợp của các khoa trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh;
- Xây dựng kế hoạch truyền thông Tư vấn tuyển sinh để đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả, tránh bị động, vội vàng.

5.3.2 Công tác truyền thông

- Xây dựng mạng lưới (website, group) truyền thông nội bộ, kênh thông tin chia sẻ và thấu hiểu, thực sự là nơi gửi gắm các thông điệp truyền thông có ích từ lãnh đạo tới nhân viên và ngược lại (truyền thông 2 chiều tích cực)
- Quy định lại chức năng của đơn vị theo đúng nội hàm và ngoại diên phù hợp theo tên đơn vị.
- Xây dựng Quy tắc phối hợp trong công tác truyền thông nội bộ.

5.3.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

- Tập trung các cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cựu sinh viên và tập hợp về một mối;
- Gia tăng các hoạt động quan hệ doanh nghiệp một cách sâu sắc và gắn kết trên cơ sở win – win;
- Đẩy mạnh và đẩy sớm các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng như: Bồi dưỡng kỹ năng học tập cho sinh viên năm 1; kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên năm 2.
- Gia tăng các hoạt động hướng nghề hướng nghiệp tại các đơn vị ký kết hợp tác thỏa thuận như: Tham quan nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh dành cho sinh viên năm 2, tổ chức thực tập môn học cho sinh viên năm 3; tổ chức thực tập tốt nghiệp cho sinh viên năm 4.
- Kêu gọi doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình tuyển sinh, đào tạo và chuyển giao khoa học – kỹ thuật.
- Tháo gỡ nút thắt cơ chế, chế độ cho giáo viên, sinh viên và người làm công tác khởi nghiệp.
- Tiếp tục học tập các mô hình hay về khởi nghiệp sáng tạo trong hệ thống giáo dục đại học.

6 Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

6.1 Những kết quả đạt được

6.1.1 Công tác sinh viên

Hàng năm, Phòng Công tác chính trị - Sinh viên xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học theo hướng dẫn đầu năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Xây dựng kế hoạch công tác sinh viên năm học 2022 - 2023; Kế hoạch tổ chức các khóa học Kỹ năng mềm,

Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường; Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Kế hoạch Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên, Kế hoạch tổ chức Sinh hoạt lớp.... Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, Phòng CTSV thực hiện theo đúng kế hoạch của Nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền, tôn vinh các tấm gương sinh viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai các hoạt động hưởng ứng cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh….và nhiều cuộc thi có ý nghĩa khác.

Tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền qua Pano, qua trang web, facebook…

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, với tinh thần chủ động phối hợp hoạt động tốt giữa phòng chức năng và các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường. Năm 2022 - 2023, đã triển khai tốt các hoạt động văn thể theo đúng kế hoạch đề ra như: hội khỏe truyền thống sinh viên; giải bóng đá nam cán bộ, nam sinh viên, giải bóng rổ nam, nữ sinh viên, giải bóng chuyền cán bộ, bóng chuyền sinh viên...

Ngoài các hoạt động văn thể còn có các chương trình phục vụ sự kiện của Nhà trường như: Lễ khai giảng năm học mới; lễ trao bằng cho sinh viên hệ chính quy; lễ trao bằng cho sinh viên sau đại học, tiến sỹ; lễ kỷ niệm ngày Thành lập Trường và ngày Nhà giáo Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam…

Tổ chức hiệu quả Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên đầu khóa, đầu năm cho sinh viên toàn Trường tại các cơ sở đào tạo Hà Nội. Nội dung sinh hoạt đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo với mục đích nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật, các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường liên quan đến sinh viên như: quy định về miễn giảm học phí, mức thu học phí, học bổng khuyến khích học tập…). Nguồn tài liệu học tập Tuần công dân - sinh viên được công bố rộng rãi trên website phòng CTSV và gửi qua email cá nhân sinh viên tạo điều kiện cho các em tiếp cận tài liệu một cách nhanh chóng, thuận tiện nhất. Tổ chức lớp học, lịch học nghiêm túc, hiệu quả. Số sinh viên tham gia sinh hoạt đạt 98%;

Tổ chức hiệu quả buổi Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ để đánh giá điểm rèn luyện sinh viên các khóa.

Tổ chức hiệu quả hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên: Hội nghị đối thoại là cơ hội để sinh viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, giúp sinh viên giải quyết những vướng mắc trong quá trình học tập tại Trường, từ đó giúp Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổ chức có hiệu quả các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường, đặc biệt là sinh viên năm đầu và sinh viên năm cuối nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên.

Thường xuyên tuyên truyền, triển khai các thông báo tới sinh viên qua trang web, qua hệ thống các fanpage chính thống của Phòng CTSV và của Nhà trường nhằm hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên internet, mạng xã hội phục vụ việc học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí lành mạnh

6.1.2 Công tác hỗ trợ sinh viên

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên có khó khăn trong việc đăng ký ghép lớp, hủy học phần, đăng ký môn học, xin quay trở lại học tập..., đề xuất giải pháp phát hiện cảnh báo sớm học tập sinh viên.

Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sinh viên (xử lý các giấy tờ liên quan đến công tác sinh viên, bảo hiểm thân thể …) giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với sinh viên. Trong năm học 2022 - 2023, giải quyết thủ tục miễn giảm học phí cho 287 sinh viên với tổng số tiền miễn giảm hơn 1.3 tỷ đồng.

Tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn học bổng giá trị hỗ trợ sinh viên. Năm học 2022 - 2023 xét duyệt 1.847 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với tổng giá trị gần 10 tỷ đồng, xét duyệt 30 suất học bổng tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Nhà trường.

Công tác hỗ trợ sinh viên trong mùa dịch covit được giải quyết kịp thời, hiệu quả.

6.2 Những tồn tại

a. Công tác quản lý sinh viên

Trong bối cảnh khó khăn của công tác tuyển sinh, việc thắt chặt và quản trị tốt người học để duy trì quy mô đào tạo là hết sức quan trọng, tuy vậy công tác này đang gặp phải một số tồn tại cơ bản:

+ Sự thiếu đồng bộ trong toàn bộ hệ thống quản trị của Nhà trường: Xử lý kết quả học tập, kết quả thi chậm, ảnh hưởng đến công tác chuẩn hóa Danh sách sinh viên và rà soát cảnh báo học tập sinh viên. Quy chế đào tạo chưa phù hợp và chưa bám sát bối cảnh thực tế của công tác đào tạo theo tín chỉ; việc đăng ký tự động khối lượng học phần cho SV đã làm loãng Danh sách sinh viên ảo, gây phát sinh các dữ liệu nợ học phí ...

+ Thiếu cơ chế, chính sách để tạo động lực cho toàn bộ hệ thống tham gia vào công tác QLSV.

+ Sự chưa đồng bộ và thiếu tích cực của một số các khâu tham gia vào công tác QLSV, dẫn tới tình trạng trên chặt, dưới lỏng, cá biệt một số đơn vị còn buông lỏng công tác quản lý sinh viên, dẫn tới những hạn chế lớn trong công tác tư vấn và hỗ trợ người học.

b. Công tác hỗ trợ sinh viên, đảm bảo chế độ chính sách của sinh viên

Dù có nền tảng chuyển đổi số khá tốt, công tác hành chính, công tác hỗ trợ sinh viên đã được quan tâm chỉ đạo, tuy vậy sự hoạt động không đồng bộ ở một số khâu trung gian đã ngăn cản công tác này đạt được hiệu quả cao nhất.

Ngoài ra các văn bản pháp quy của Nhà nước còn chưa được ban hành kịp thời, gây những lúng túng và vướng mắc nhất định cho người học và cho cả các cơ quan quản lý.

6.3 Giải pháp

- Lập kế hoạch các hoạt động của Phòng theo từng giai đoạn, phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng để công việc đạt hiệu quả cao;
- Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để toàn thể chuyên viên trong Phòng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Đẩy mạnh cải tiến tổ chức thực hiện công việc, phát huy tính tích cực, chủ động của Cán bộ viên chức nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc được giao.

7 Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản

7.1 Những kết quả đạt được

7.1.1 Hoạt động nghiên cứu khoa học

Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ

Năm học 2022-2023, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện:

- 18 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, trong đó gồm 04 đề tài độc lập thuộc chương trình cấp Quốc gia, 08 đề tài NCCB trong KHTN (Nafosted), 06 đề tài do Bộ Công Thương quản lý (4 đề tài chuyển tiếp, 02 đề tài triển khai mới).
- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và tương đương, gồm: Chủ trì 01 chương trình KHCN cấp Bộ (08 đề tài/nhiệm vụ/01 Chương trình), tham gia 01 chương trình KHCN cấp bộ do Trường Đại học Xây dựng là tổ chức chủ trì (02 đề tài); 35 đề tài, nhiệm vụ chuyển tiếp, 10 đề tài triển khai mới được giao năm 2023, 01 dự án nâng cấp Tạp chí chuyển tiếp; 01 đề tài KH&CN cấp Bộ Xây dựng, 03 đề tài KH&CN do Bộ Tài nguyên và Môi trường là đơn vị chủ quản, 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh, 01 nhiệm vụ HTQT.

Về kết quả thực hiện, năm 2022-2023: đã có 28 đề tài nghiệm thu cấp Quốc gia, cấp Bộ, Tỉnh (03 đề tài Quỹ Nafosted, 02 đề tài Bộ Công Thương, 16 đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 đề tài Bộ Tài nguyên và Môi trường, 01 đề tài cấp Tỉnh) trong đó có 03 đề tài xếp loại xuất sắc.

Trường đã gắn mục tiêu thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo. Thông qua các đề tài nghiên cứu đội ngũ CBGD của trường ngày càng nâng cao kiến thức chuyên môn, gắn lý thuyết với thực tế. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao

công nghệ là tài liệu phong phú đóng góp đáng kể vào việc bổ sung các cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo trình, bài giảng phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đã được Nhà trường đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Nhà trường đã ưu tiên, khuyến khích NCS, học viên cao học được tham gia, chủ trì thực hiện các đề tài KHCN dưới nhiều hình thức; bổ sung hình thức thực hiện đề tài cấp cơ sở bằng nguồn kinh phí khác; nhiệm vụ KHCN phục vụ mở mới ngành nghề đào tạo; đánh giá xét chọn có chú ý đến đặc thù của khối ngành kinh tế, khoa học xã hội, nhân văn. Chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, một số đề tài NCKH cấp cơ sở có đăng ký sản phẩm đầu ra là bài báo ISI, Scopus với mức kinh phí hỗ trợ lên đến gần 100 triệu đồng/đề tài. Đa số các đề tài đều thực hiện đúng tiến độ và nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước. Năm học 2022-2023, Nhà trường đã tổ chức nghiệm thu 49 đề tài/nhiệm vụ theo đúng quy định của Nhà trường. Năm 2023 nhà trường triển khai mới 44 đề tài nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.315.000.000đ.

- Bên cạnh việc thực hiện đề tài KHCN các cấp, hoạt động sinh hoạt học thuật của đội ngũ cán bộ giảng dạy vẫn được duy trì tốt và triển khai rộng rãi tại các bộ môn, khoa.

Bảng 28. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp

Nội dung	**Năm 2021-2022**		**Năm 2022-2023**	
	Số lượng	**Kinh phí cấp (triệu đồng)**	**Số lượng**	**Kinh phí cấp (triệu đồng)**
Nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước	30	18,258	18	9,695
Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ/tương đương	67	10.401	54	9,530
Nhiêm vụ NCKH cấp cơ sở	53	1.460	44	1.315

(số liệu cập nhật đến ngày 30/10/2023)

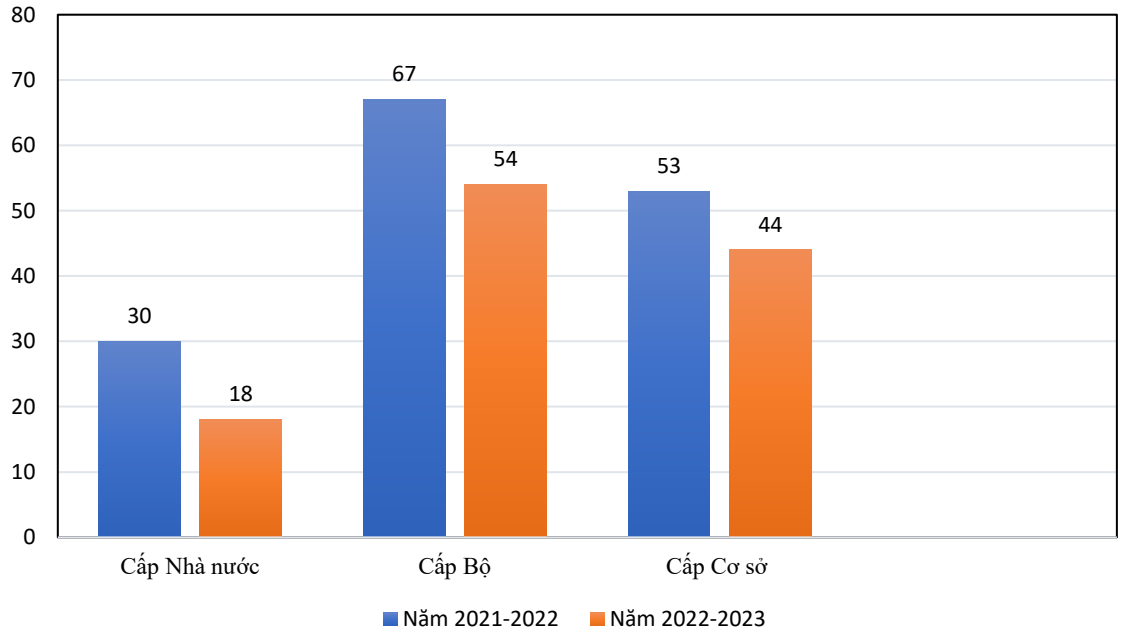

Hình 2. Số lượng đề tài các cấp năm học 2021-2022 và 2022-2023

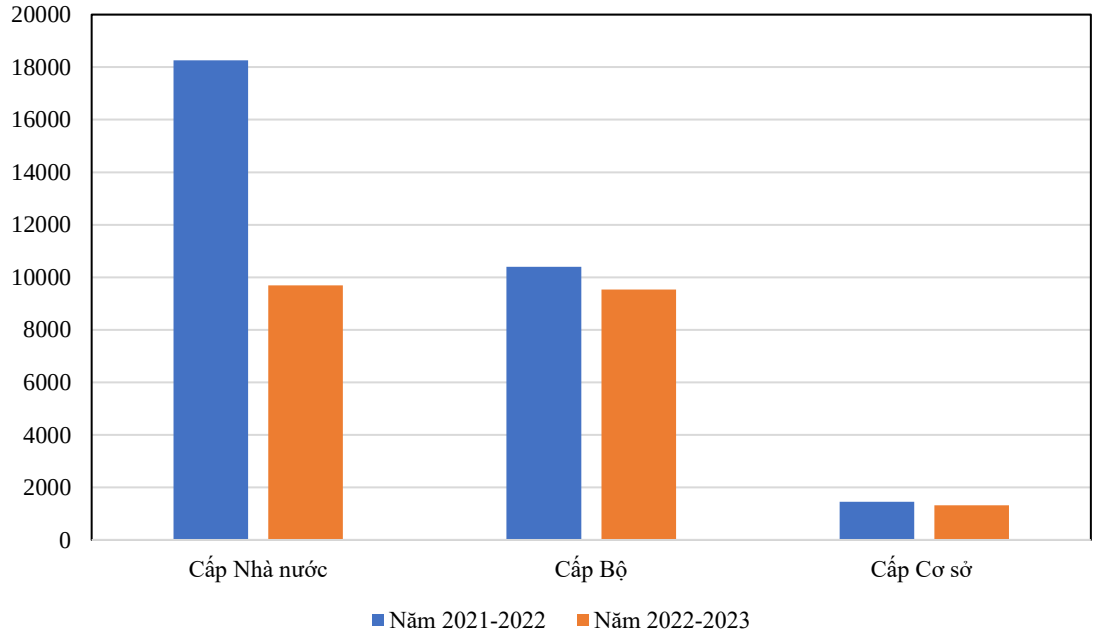

Hình 3. Kinh phí thực hiện đề tài các cấp năm học 2021-2022 và 2022-2023

Bảng 29. Thống kê công tác NCKH theo Khoa năm 2022-2023

Đơn vị	**Đề tài cấp NN**	**Đề tài cấp Bộ và tương đương**	**Đề tài cấp cơ sở**
Khoa Công nghệ thông tin	3	2	1
Khoa Cơ - Điện	1	1	8
Khoa Dầu khí	4	4	3
Khoa Khoa học cơ bản	1	4	8
Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	6	11	3
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	0	1	5
Khoa Mỏ	2	6	5
Khoa Môi trường	0	2	3
Khoa Lý luận chính trị	1	0	1
Khoa TĐ-BĐ&QLĐĐ	0	11	5
Khoa Xây dựng	0	12	2
Khoa Giáo dục quốc phòng	0	0	0
Khối Hiệu bộ	0	0	0
Tổng	18	54	44

Đánh giá chung: Tổng số nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước giảm so với năm học 2021-2022, bên cạnh đó số kinh phí cũng giảm đáng kể do tiến độ cấp kinh phí của cơ quan quản lý cấp trên bị chậm so với kế hoạch. Số đề tài cấp Bộ tăng về số lượng, tuy nhiên kinh phí thực hiện nhiệm vụ cũng giảm so với năm học 2020-2021. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN của Trường tập trung chủ yếu vào một số đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt. Nhìn chung, hầu hết các đề tài đã triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, nội dung chuyên môn. Tuy nhiên, chủ nhiệm và nhóm thực hiện một số đề tài còn chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, chưa đảm bảo chất lượng các sản phẩm trung gian, sản phẩm khoa học của đề tài. Tình trạng chậm tiến độ do không đủ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là công bố bài báo quốc tế là sản phẩm của đề tài vẫn còn xảy ra,

Những tồn tại, hạn chế: Nguồn kinh phí cấp để thực hiện đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ còn chậm. Ý thức tổ chức thực hiện của một số nhóm thực hiện đề tài chưa cao, chưa chủ động.

Công tác thông tin khoa học

Trong năm học 2022 - 2023, Nhà trường chủ trì tổ chức các Hội nghị, Hội thảo:

+ 03 Hội thảo quốc tế: "International Conference on Interlligence of Things" (ICIT 2022) được tổ chức vào tháng 8/2022, "Integrated Petroleum Engineering" (IPE 2022) được tổ chức 6-7/10/2022, "Geo-spatial Technologies and Earth Resources" (GTER 2022) được tổ chức vào tháng 11/2022.

+ 02 Hội nghị quốc gia: Hội nghị Khoa học Toàn quốc "Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững – ERSD 2022); Hội nghị khoa học Quốc gia "Khoa học xã hội với phát triển bền vững – SSSD 2022".

+ Ngoài ra các Khoa chủ trì hội thảo khoa học cấp Trường: "Hội nghị Khoa học - đào tạo Địa chất dầu khí"; "Giáo dục quốc phòng và an ninh với phát triển bền vững (DSSD 2022).

Hội nghị khoa học là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học nghiên cứu của Nhà trường.

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Trong năm 2022, các nhà khoa học trong Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thưởng 382 triệu đồng cho 144 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science (WoS) giai đoạn từ 1/2022-12/2022.

Bảng 30. Hội thảo và Công bố khoa học năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023

Loại hình Hội thảo/công bố khoa học	**Năm học 2021 - 2022**	**Năm học 2022 - 2023**
Hội nghị, hội thảo quốc tế	2	3
Hội nghị, hội thảo trong nước	4	4
Báo cáo khoa học	315	428
Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế	255	187
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước	240	308

Thống kê kết quả công bố khoa học tại các đơn vị trong Nhà trường cụ thể như sau:

Bảng 31. Thống kê công tác thông tin khoa học theo các đơn vị năm học 2022 - 2023

	Khoa	**Bài báo**		**Báo cáo khoa học**
		Tạp chí Quốc tế	**Tạp chí trong nước**	
1	Cơ - Điện	8	25	20
2	Công nghệ thông tin	13	22	8
3	Dầu khí và Năng lượng	17	26	44
4	Giáo dục quốc phòng	0	9	22
5	Kinh tế và QTKD	6	47	16
6	Khoa học và kỹ thuật địa chất	22	26	52
7	Khoa học cơ bản	38	27	82
8	Lý luận chính trị	2	9	37
9	Mỏ	21	23	33
10	Môi trường	9	27	50
11	Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ	24	34	25
12	Xây dựng	27	33	39
	Tổng	**187**	**308**	**428**

(Số liệu cập nhật trên phần mềm QLKHCN đến ngày 31/7/2023)

Trường Đại học Mỏ - Địa chất có mặt trong các bảng xếp hạng Đại học uy tín của thế giới như:

+ Xếp hạng thứ 17 các Trường Đại học của Việt Nam trong bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) năm 2023 (10/2023);

+ Xếp hạng thứ 15 trong số các Trường Đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics (7/2023) trên tổng số 186 trường Đại học của Việt Nam được xếp hạng.

Hoạt động Sở hữu trí tuệ

Trong năm học 2022-2023 cán bộ, giảng viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đăng ký thành công 04 sáng chế, 03 giải pháp hữu ích tại Cục sở hữu trí tuệ (chấp nhận đơn hợp lệ) và 01 chứng nhận bản quyền tác giả.

Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ

- Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã ra Quyết định công nhận 14 nhóm nghiên cứu (trong đó có 04 nhóm nghiên cứu mạnh) dựa trên cơ sở tập hợp các nhà khoa học trong và ngoài nước, nâng tổng số nhóm nghiên cứu trong toàn trường lên 21 nhóm. Ngoài ra, năm 2023 cũng đã giải thể 02 nhóm nghiên cứu/nghiên cứu mạnh (Nhóm nghiên cứu Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong Trắc địa – Bản đồ thành lập 5/2018, trưởng nhóm PGS.TS Nguyễn Quang Minh và nhóm nghiên cứu mạnh Công nghệ thông tin và ứng dụng trong các khoa học Trái đất thành lập 5/2018, trưởng nhóm GS.TS Trương Xuân Luận). Một số nhóm nghiên cứu có hiệu quả hoạt động rất tốt với nhiều công trình khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín như nhóm nghiên cứu mạnh ISRM. Nhà trường đã có chính sách hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của các nhóm nghiên cứu tích hợp trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

- Công tác phát triển đội ngũ nhà khoa học cũng được quan tâm, có chính sách ưu tiên cán bộ trẻ tham gia thực hiện các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, tính chủ động, tích cực của một bộ phận cán bộ còn chưa cao.

Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

+ Hội nghị KHSV Trường lần thứ 36 đã được triển khai ở 23 tiểu ban chuyên môn với tổng số 183 đề tài được báo cáo. Sau khi Hội nghị kết thúc, Nhà trường đã trao 39 giải NCKH SV cấp Tiểu ban cho các đề tài NCKH SV, trong đó có 18 giải Nhất, 17 giải Nhì và 02 giải Ba (21 giải Nhất, 17 giải Nhì và 01 giải Ba) và 03 đề tài NCKH SV đạt giải cấp Trường.

+ Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã lựa chọn 01 công trình sinh viên NCKH có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao để gửi tham dự giải thưởng Khoa học Công nghệ dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất còn tham gia giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka" lần 25 năm 2023 với 02 đề tài NCKH SV.

+ Hoạt động thi Olympic năm học 2022-2023 được Nhà trường tổ chức vào tháng 3/2023 với 805 sinh viên tham dự. Kết quả đã có 235 sinh viên đạt giải cấp Trường (12 giải Nhất, 41 giải Nhì, 67 giải Ba và 115 giải Khuyến khích). Nhà trường đã lựa chọn ra các đội tuyển tham dự thi Olympic cấp Quốc gia các môn Toán (thi vào tháng 06/2023). Sau thành tích xuất sắc đạt được trong kỳ thi Olympic Toán học cấp Quốc gia năm 2022, trong kỳ thi Olympic cấp Quốc gia môn Toán năm 2023 đội tuyển Toán học trường Đại học Mỏ - Địa chất được xếp cùng bảng thi với các Trường khối chuyên Toán. Đây là bước tiến rất lớn của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất, ghi nhận những nỗ lực không ngừng phấn đấu của đội tuyển Olympic Toán học của Trường trong những năm vừa qua. Tuy nhiên, do lần đầu tham gia sân chơi dành cho các Trường khối chuyên, do vậy thành tích đạt được của đội tuyển còn rất khiêm tốn. Kết quả đội tuyển Toán đã đạt được 02 giải Khuyến khích. Cũng trong năm học 2022-2023, đội tuyển Vật lý tham gia kỳ thi Olympic cấp Quốc gia vào 10/2022 và đã đạt thành tích 02 giải Ba và 04 giải Khuyến khích; đội tuyển Hóa học tham gia kỳ thi Olympic cấp Quốc gia năm 2023, đạt thành tích 03 giải Ba và 02 giải Khuyến khích, đội tuyển Cơ học đạt 02 giải Ba môn Cơ học kết cấu.

Bảng 32. Công tác NCKH sinh viên năm học 2021-2022 và 2022-2023

Nội dung	**Năm học 2021 - 2022**	**Năm học 2022 - 2023**	**Tăng/giảm (%)**
A. Hội nghị Khoa học sinh viên			
- Số lượng sinh viên tham gia	608	659	8.39%
- Số lượng báo cáo khoa học	167	183	9.58%
- Số báo cáo đạt giải	37	39	5.41%
B. Thi Olympic cấp Trường			
- Số sinh viên tham gia	261	883	238.31%
- Số sinh viên đạt giải	87	225	158.62%
C. Thi Olympic cấp Quốc gia			
- Số sinh viên tham gia	50	50	
- Giải Nhất	8	0	
- Giải Nhì	2	0	
- Giải Ba	2	9	350.00%
- Giải Khuyến khích	7	4	-42.86%

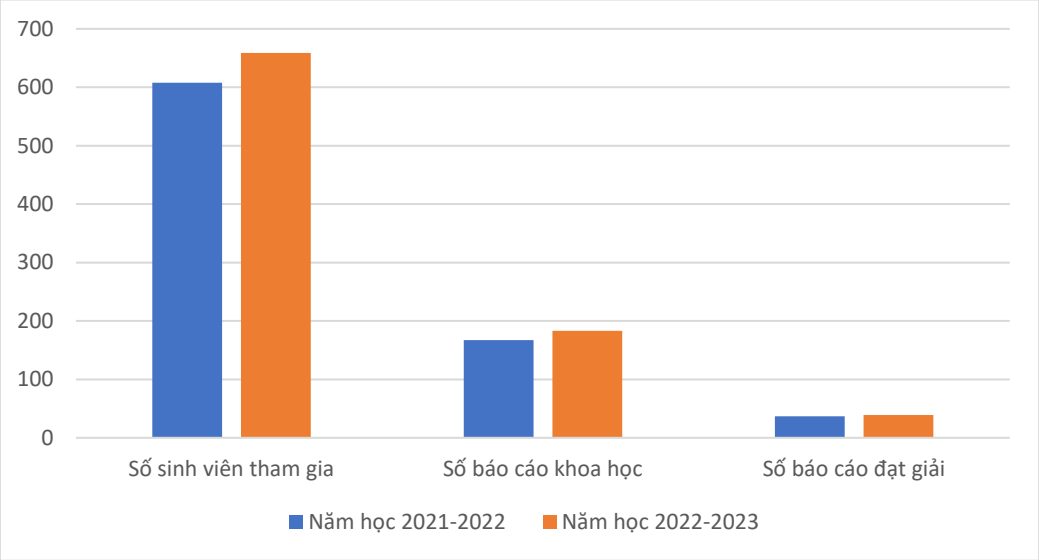

Hình 4. Kết quả hoạt động sinh viên NCKH năm học 2021-2022 và 2022-2023

Bảng 33. Thống kê NCKH sinh viên theo Khoa năm học 2022 - 2023

TT	**Đơn vị**	**Hội nghị KHSV Cấp Trường**		
		Số SV tham gia	**Số BCKH**	**Số BC đạt giải**
1	Khoa Công nghệ thông tin	95	25	6
2	Khoa Cơ - Điện	71	22	4
3	Khoa Dầu khí	46	12	2
4	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	202	44	10
5	Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	88	29	6

6	Khoa Mỏ	55	21	4
7	Khoa Môi trường	15	5	1
8	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	53	15	3
9	Khoa Xây dựng	29	9	2
10	Chương trình tiên tiến	5	1	1
	Tổng	**659**	**183**	**39**

Nhìn chung, các nhóm sinh viên rất nhiệt tình tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động thu hút sinh viên tham gia NCKH được Nhà trường quan tâm, đầu tư nhiều hơn và bước đầu phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, chất lượng sinh viên tham gia các hoạt động này cũng được nâng cao.

Công tác quản lý khoa học

- Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được nhà trường quan tâm đúng mức. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của Nhà trường trong hoạt động KHCN.

- Nhà trường đã Ban hành Quy định liêm chính trong hoạt động khoa học và công nghệ và Đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất; ban hành Dự thảo Quy định sửa đổi về quản lý hoạt động KHCN của Trường.

- Phần mềm quản lý khoa học (tại địa chỉ: http://qlkh.humg.edu.vn) tiếp tục được hoàn thiện cho phép quản lý hiệu quả các công trình khoa học của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường và giúp đơn giản hóa việc thống kê, tính khối lượng giờ khoa học công nghệ hàng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường.

7.1.2 Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

Hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ được chia làm 2 hình thức: Hợp đồng nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ được ký kết trực tiếp về Trường và các hợp đồng được ký kết về các Trung tâm, Công ty thuộc Trường.

Các đề tài/hợp đồng ký về trường

Năm 2022, có 02 đề tài, hợp đồng NCKH - triển khai công nghệ chuyển sang từ năm 2021 được thực hiện, với tổng kinh phí quyết toán theo hợp đồng là 716,5 triệu đồng, giảm 28,3% so với năm 2021 (xem Bảng 6).

7.1.3 Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO

Năm 2022, hoạt động của các Trung tâm, Công ty của Trường vẫn tiếp tục khẳng định tốt vai trò làm chủ trong công tác NCKH - triển khai công nghệ và đào tạo của đơn vị mình, góp phần vào thành tích chung trong hoạt động KHCN, cùng các Khoa nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời đóng góp một phần kinh phí đáng kể cho hoạt động chung của nhà trường. Kết quả hoạt động của 08 trung tâm nghiên cứu và công ty CODECO được trình bày trong Bảng ….và Bảng …..

Bảng 34. Đối sánh kết quả các đề tài NCKH - triển khai công nghệ với doanh nghiệp, địa phương trực tiếp ký Trường giai đoạn 2020-2022

TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tỉ lệ năm 2022/2021 (%)
1	Số lượng hợp đồng	3	2	0	-100
2	Tổng kinh phí quyết toán (Tr.đ)	5595	1.000	716,5	-28.3
3	Số tiền đóng góp cho Trường (Tr.đ)	260	50	35,8	-28,4

Bảng 35. Đối sánh kết quả hoạt động NCKH - triển khai công nghệ của các trung tâm và công ty CODECO giai đoạn 2020-2022

TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tỉ lệ tăng/ giảm 2022/2021 (%)
1	Số lượng hợp đồng	882	900	983	1,09
2	Tổng doanh thu của TT, Cty (Tr.đ)	223.404	249.699	309.937	12,41
3	Số tiền đóng góp về Trường (Tr.đ)	3.351	3.745	4.649	12,41
4	Số tiền thuế đã nộp (Tr.đ)	16.415	18.356	20.314	11,06

Đánh giá chung

Kết quả hoạt động KHCN của công ty, các trung tâm nghiên cứu đã góp phần đưa các ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực thăm dò - khai thác khoáng sản, trắc địa - bản đồ, quản lý tài nguyên và môi trường, công nghệ thông tin phục vụ kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp tạo tiền đề cho công tác quy hoạch, hoạch định chính sách về khai thác, quản lý tài nguyên khoáng sản và đất đai, bảo vệ môi trường… ở các địa phương và doanh nghiệp.

Trung tâm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của trung tâm là nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Một số trung tâm đã tích cực tìm kiếm, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ KHCN từ các Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, các Tỉnh, … như trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật, trung tâm Nghiên cứu Cơ điện mỏ, Trung tâm Môi trường Địa chất.

Các trung tâm nghiên cứu và công ty Codeco đã đóng góp cho nhà trường một nguồn thu đáng kể từ hoạt động khoa học và công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ. Hai trung tâm có doanh thu và qua đó là đóng góp vào nguồn thu nhiều nhất Trường là Trung tâm HTPT khoa học kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật (xem Bảng 2).

Bảng 36. Tổng hợp số liệu hoạt động KHCN của các Trung tâm nghiên cứu, công ty Codeco năm 2022.

(theo số liệu của KHTC đến ngày 08/4/2023)

TT	Trung tâm, Công ty	Số hợp đồng	Kinh phí thực hiện (đồng)		Kinh phí đóng góp về Trường (đồng)			Các loại thuế (đồng)
			Tổng	Đã quyết toán số kinh phí	Mức đóng góp 2022 (1,5%)	Đã nộp	Còn phải nộp	
1	Công ty CODECO	90	28.783.826.825	28.783.826.825	431.757.402	431.757.402		2.320.642.070
2	TT NC Địa kỹ thuật	406	116.292.821.349	116.292.821.349	1.744.392.320	1.744.392.320		3.019.245.555
3	TT Hỗ trợ Phát triển KHKT	212	81.031.979.132	81.031.979.132	1.215.479.687	1.215.479.687		9.185.128.653
4	TT NC Môi trường Địa chất	43	8.192.543.606	8.192.543.606	122.888.154	122.888.154		666.484.090
5	TT KHCN Mỏ và Môi trường	65	11.111.055.452	11.111.055.452	166.665.832		166.665.832	547.247.017
6	TT NC Trắc địa công trình	20	5.981.000.000	5.981.000.000	89.715.000	89.715.000		700.000.000
7	TT NCUD CNM Trắc địa - Bản đồ	52	30.809.819.446	30.809.819.446	462.147.292	462.147.292		2.712.857.463
8	TT NC Cơ điện mỏ	54	15.720.078.567	15.720.078.567	235.801.179	235.801.179		208.318.104
9	TT TK Công nghệ khoáng chất	41	12.014.288.683	12.014.288.683	180.214.330	180.214.330		954.656.818

	Tổng cộng	**983**	**309.937.413.060**	**309.937.413.060**	**4.649.061.196**	**4.482.395.364**	**166.665.832**	**20.314.579.770**

7.1.4 Công tác hợp tác quốc tế

Trong năm học 2022-2023, mặc dù còn nhiều khó khăn, Nhà trường tiếp tục thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa giáo dục của trường trên cơ sở tôn trọng, hữu nghị và đôi bên cùng có lợi. Một số kết quả đã đạt được như sau:

Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác mới

Từ tháng 9/2022 tới tháng 8/2023, Nhà trường đã ký 21 Biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu từ các nước Pháp, Lào, Hàn Quốc, Vương quốc Anh, Canada, Trung Quốc, Ấn Độ, Đức, Italy, Thụy Điển; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các chương trình hợp tác như: Trao đổi cán bộ và sinh viên, Nghiên cứu và Phát triển, Đào tạo và Tăng cường năng lực, Thực hiện dự án Erasmus+, Xây dựng cơ sở đào tạo và thi sát hạch tiếng Trung, Tài trợ trang thiết bị cho Nhà trường. Cụ thể:

Bảng 37. Các thỏa thuận, chương trình hợp tác ký kết mới năm học 2022-2023

TT	**Tên đối tác nước ngoài**	**Nước**	**Nội dung chương trinh, thỏa thuận hợp tác**	**Ngày ký kết**	**Thời hạn hiệu lực**
1	Institut polytechnique de Grenoble (Grenoble INP – UGA)	Pháp	MOU	06/9/2022	5 năm
2	Institut polytechnique de Grenoble (Grenoble INP – UGA)	Pháp	Thỏa thuận trao đổi sinh viên	06/9/2022	5 năm
3	Polytechnic College, Vientiane, Lao PDR	Lào	MOU	29/9/2022	5 năm
4	Korea Natural History Museum	Hàn Quốc	MOU	13/10/2022	5 năm
5	Resources Recycling Science Education Society of Korea	Hàn Quốc	MOU	13/10/2022	5 năm
6	Portsmouth University	VQ Anh	MOU	27/10/2022	5 năm
7	Aix Marseille University	Pháp	Thỏa thuận hợp tác toàn diện	15/11/2022	5 năm
8	Aix Marseille University	Pháp	Thỏa thuận trao đổi sinh viên	15/11/2022	5 năm
9	University of Regina	Canada	MOU	02/12/2022	5 năm
10	University of Regina	Canada	Thỏa thuận trao đổi sinh viên	02/12/2022	5 năm
11	Kangwon National University, Carbon Mineralization Flagship Center, DL E&C Co., Ltd., Carbonco Pte. Ltd.	Hàn Quốc	Thỏa thuận hợp tác Nghiên cứu và Phát triển, Đào tạo và Tăng cường năng lực, Chuyển giao công nghệ và Thương mại hóa về công nghệ CDM	18/01/2023	5 năm

TT	Tên đối tác nước ngoài	Nước	Nội dung chương trinh, thỏa thuận hợp tác	Ngày ký kết	Thời hạn hiệu lực
12	Uttaranchal University	Ấn Độ	MOU	09/3/2023	5 năm
13	TU Clausthal	Đức	Thỏa thuận về trao đổi cán bộ và sinh viên		Không thời hạn
14	Helmholtz Centre Potsdam GFZ, German Research Centre for Geosciences	Đức	Thỏa thuận về tài trợ lắp đặt trạm quan trắc tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất	04/4/2023	5 năm
15	CADEO Consortium Agreement	Italy, Thụy Điển và Việt Nam	Thỏa thuận về thực hiện dự án Erasmus+ CADEO	22/5/2023	Trong thời gian dự án
16	Học viện công nghệ hóa dầu Bắc Kinh	Trung Quốc	MOU	13/6/2023	5 năm
17	Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp nghề Hà Bắc	Trung Quốc	Biên bản ghi nhớ hợp tác về xây dựng cơ sở đào tạo tiếng Trung và nghề và các trao đổi học thuật và khoa học	15/6/2023	3 năm
18	Học viện kỹ thuật nghề Lai Vu	Trung Quốc	Biên bản ghi nhớ hợp tác về xây dựng cơ sở đào tạo tiếng Trung và nghề và các trao đổi học thuật và khoa học	17/6/2023	3 năm
19	Trường Đại học nghề Tế Nam	Trung Quốc	Biên bản ghi nhớ hợp tác về xây dựng cơ sở đào tạo tiếng Hán và nghề và các trao đổi học thuật và khoa học	18/6/2023	3 năm
20	Korea Maritime and Ocean University	Hàn Quốc	Biên bản ghi nhớ hợp tác về nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ môi trường	10/7/2023	3 năm
21	Đại học Mỏ Mines d'Alès	Pháp	Thỏa thuận hợp tác về đào tạo và khoa học	25/7/2023	5 năm

Bên cạnh đó, Nhà trường tiếp tục duy trì quan hệ tốt đẹp với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam như Đại sứ quán Ba Lan, Đại sứ quán CHDCND Lào, Đại sứ quán Vương quốc Campuchia, Đại sứ quán Mông Cổ, Đại sứ quán Pháp, Đại sứ quán Hungary, Đại sứ quán Mỹ, Lãnh sự quán Canada tại Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Đài Bắc, Trung tâm văn hóa Nga tại Hà Nội, đại diện Cơ quan trao đổi học thuật quốc gia Ba Lan (NAWA), Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), Campus France và một số doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam. Sự ủng hộ của các cơ quan, tổ chức này hỗ trợ rất nhiều trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường.

Thực hiện các dự án hợp tác quốc tế

Hiện nay, Nhà trường đang tham gia thực hiện 2 dự án Erasmus+ về nâng cao năng lực trong giáo dục đại học do EU tài trợ và 1 dự án hợp tác do Hội đồng Anh tài trợ. Cụ thể:

- Dự án Erasmus+ ANGEL "Mạng lưới khởi tạo và lãnh đạo doanh nghiệp xanh của ASEAN" do Cơ quan điều hành Giáo dục, Nghe nhìn và Văn hoá của Liên minh Châu Âu phê duyệt tài trợ từ năm 2021 với sự tham gia của 16 trường đại học tại Hy Lạp, Síp, Malaysia, Indonesia, Lào, Campuchia và Việt Nam. Dự án đang đi vào năm cuối cùng của chương trình, với kết quả là một Văn phòng sáng tạo khởi nghiệp (Angel Hub) được tài trợ thiết bị để hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

- Dự án Erasmus+ CADEO "Ứng dụng kỹ thuật quan trắc Trái đất và bản sao số địa không gian trong thích ứng với biến đổi khí hậu" với sự hỗ trợ chuyên môn của Đại học Bách khoa Milan (Italy) và Đại học Lund (Thụy Điển) nhằm xây dựng 4 môn học trình độ sau đại học theo tiêu chuẩn quốc tế, qua đó phát triển cho người học những kỹ năng và kiến thức về khoa học công nghệ trong lĩnh vực không gian địa lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, dự án cũng sẽ phát triển một hệ thống E-Learning dùng chung giữa các đối tác Châu Âu và Việt Nam, cải thiện khả năng học trực tuyến và chu trình học tập suốt đời, giúp sinh viên và giảng viên theo kịp các xu hướng và công nghệ mới nhất.

- Dự án về Khung năng lực nghiên cứu giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hồ Chí Minh, Trường Đại học Portsmounth và Trường Đại học Bournemouth (VQ Anh) tiếp tục được thực hiện với sự tài trợ của Hội đồng Anh nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu cho các trường đại học Việt Nam.

Hội nghị, hội thảo quốc tế, khóa học ngắn hạn

Năm học 2022-2023, Trường Đại học Mỏ-Địa chất đã tổ chức thành công một số Hội nghị quốc tế có xuất bản quốc tế cụ thể:

Bảng 38. Các Hội nghị, Hội thảo quốc tế được tổ chức năm học 2022-2023

TT	Tên/Chủ đề Hội nghị/Hội thảo	Nội dung hoạt động	SL đại biểu	Đến từ các nước	Thời gian thực hiện
1	Hội nghị khoa học quốc tế "Integrated Petroleum Engineering - IPE3"	Tìm kiếm thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí và các hoạt động khác liên quan đến năng lượng	80	Việt Nam, Mỹ, Nga, Hàn Quốc	06/10/2022
2	Hội nghị khoa học quốc tế "Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2022).	Công nghệ địa không gian trong lĩnh vực Khoa học trái đất và Mỏ.	100	Việt Nam, Đức, Ba Lan, Hàn Quốc	13/10/2022
3	Hội nghị vùng Đông Nam Á của của Hội Giáo sư mỏ thế giới	(1) Chuyển đổi số trong ngành khai khoáng, (2) Khai thác mỏ an toàn và có trách nhiệm, (3) Kinh tế tuần hoàn trong ngành khai khoáng	40	Việt Nam, Đức, Mỹ, Indonesia, Ấn Độ	11-12/10/2022
4	Hội thảo hợp tác Tuyển khoáng Việt Nam - Ba Lan hợp tác cùng Viện Kim loại màu Łukasiewicz	Các giải pháp công nghệ trong tuyển khoáng	30	Việt Nam, Ba Lan	14/7/2023

Ngoài ra, Nhà trường tích cực kết nối để tổ chức các khóa học miễn phí cho sinh viên. Không chỉ các khóa học có nội dung chuyên môn, các khóa học về lịch sử, văn hóa nhằm nâng cao hiểu biết toàn diện cho sinh viên cũng được tổ chức, như:

- Chuỗi khóa học online về địa chất thủy văn, kỹ thuật dầu khí, địa vật lý, logistic và quản lý chuỗi cung ứng phối hợp với Trường Đại học Công nghiệp Tyument - LB Nga tổ chức từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022.

- Khóa học về văn hóa và lịch sử Châu Âu do Đại sứ quán Hungary hỗ trợ cử giảng viên giảng dạy cho sinh viên trường liên tục trong thời gian 12/12/2022 - 20/3/2023.

Trao đổi cán bộ và sinh viên

Hoạt động trao đổi cán bộ và sinh viên diễn ra sôi nổi trong năm học. Nhà trường tích cực tìm kiếm các cơ hội học bổng và hỗ trợ tài chính cho sinh viên, viên chức giảng dạy và hành chính tham gia các hoạt động trao đổi sinh viên tại nước ngoài nhằm học hỏi / chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, nâng cao kỹ năng đặc biệt là năng lực ngoại ngữ.

Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã cử 5 viên chức giảng dạy và hành chính, 13 sinh viên đi tham gia các chương trình trao đổi ở Ba Lan, Đức, Canada, Romania, Indonesia, LB Nga. Đặc biệt, trong năm 2023, trường đã cử được đoàn vận động viên sinh viên đi dự Đại hội thể thao sinh viên quốc tế tại Nga, là đoàn vận động viên không chuyên duy nhất của Việt Nam dự Đại hội.

Trong năm học, Nhà trường cũng đón 13 lượt giảng viên nước ngoài (từ Ba Lan, Hungary, Italy, Hoa Kỳ, Pháp) đến giảng dạy, làm việc ngắn hạn và 29 sinh viên nước ngoài (Pháp, Đức, Nhật Bản) đến trao đổi, thực tập, học tập ngắn hạn tại Trường; nâng cao uy tín của Nhà trường đối với đối tác quốc tế.

Bên cạnh đó, nhà trường vẫn duy trì các hoạt động trao đổi giảng viên trực tuyến. Trong năm học 2022 – 2023 đã có các giáo viên tham gia các hoạt động trực tuyến như giảng viên dài hạn (1 học kì) tại trường Đại học Khoa học ứng dụng Warsaw Ba Lan, giảng viên cho các khóa ngắn hạn hoặc trại hè tại Trường Đại học Công nghiệp Tyument - LB Nga.

Quản lý và đào tạo sinh viên nước ngoài học chính quy

Năm học 2022-2023, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiếp tục là địa chỉ đáng tin cậy thu hút sinh viên các nước Lào, Mông Cổ, Campuchia đến học chính quy tại Trường, theo diện Hiệp định và tự túc. Cụ thể như sau:

Bảng 39. Số lượng lưu học sinh nước ngoài trong năm học 2022 – 2023

Bậc học	Lưu học sinh nước			
	Lào	Campuchia	Mông Cổ	Trung Quốc
Đại học	**29**	**18**	**02**	**01**
Thạc sĩ	**5**	**0**	**0**	**0**
Tiến sĩ	**1**	**0**	**0**	**0**

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý: Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an, Phòng An ninh văn hóa – Công an Thành phố Hà Nội, Đại sứ quán các nước có sinh viên đang theo học để quản lý và đảm bảo các vấn đề an ninh, an toàn cho lưu học sinh trong quá trình sinh sống và học tập tại Việt Nam.

Hoàn thiện các quy định quản lý công tác HTQT

Nhà trường đã chỉ đạo phòng chức năng nghiên cứu các chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước để soạn thảo và ban hành bổ sung các văn bản quy định quản lý công tác hợp tác quốc tế của nhà trường đi vào nề nếp:

- Quy định về tiêu chuẩn, thủ tục phong tặng danh hiệu Giáo sư danh dự của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (ban hành theo Quyết định số 946/QĐ-MĐC ngày 23/8/2022);

- Quy định về quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (ban hành theo Quyết định số 440/QĐ-MĐC ngày 28/4/2023).

7.1.5 Công tác xuất bản

Nhiệm vụ quản lý hoạt động tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất

Chủ trì, phối hợp mạng lưới cộng tác viên khoa học và các đơn vị liên quan thực hiện các công việc thuộc quy trình biên tập, xuất bản và phát hành Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất (tiếng Việt và tiếng Anh), Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên, Hội nghị nghiên cứu khoa học Quốc tế, các ấn phẩm, sách, giáo trình, bài giảng của Trường theo quy định nội bộ của Trường và các quy định của pháp luật.

Bảng 40. Thống kê tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Nhận bài	Phản biện đồng ý đăng	Ban biên tập đánh giá không đạt để phản biện	Phản biện không đồng ý đăng	Tác giả không đồng ý đăng
90	60	17	10	3

Nhận xét đánh giá chung

Mặc dù nhân lực còn ít nhưng Phòng đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học 2022 - 2023.

- Về tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất: Hoàn thành 7 số tạp chí (1 số chuyên đề và 6 số thường niên).

Về hội nghị, hội thảo: Tuyển tập ERSD.

Nhiệm vụ in ấn, xuất bản

- Tổ chức in và xuất bản theo quy định của pháp luật các tài liệu: sách, giáo trình, bài giảng; Tạp chí Khoa học - Kỹ thuật Mỏ - Địa chất; giấy thi phục vụ thi khảo thí, tài liệu phục vụ thi tuyển sinh, hội nghị, hội thảo….

Bảng 41. Thống kê in thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Tên tài liệu	Loại	Số lượng	Đơn vị	Kinh phí
I. Giáo trình				
1. Xử lý dữ liệu đám mây điểm	Giáo trình NXB	85	Quyển	14.500.000
2. Quản lý bảo vệ tài nguyên nước dưới đất	Giáo trình NXB	50	Quyển	9.120.000
3. Kế toán máy	Giáo trình NXB	50	Quyển	9.640.000
4. Tin học văn phòng nâng cao	Giáo trình NXB	50	Quyển	9.150.000
II. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất	Tạp chí	6	Kỳ	NSNN
III. In phục vụ tuyển sinh năm 2023	Tờ rơi, tờ gấp, kẹp file,…	3	Đợt	80.000.000
IV. In tài liệu nội bộ khác	Catalogue, biểu mẫu, thư mời, card visit, banner, pano,…	20	Đợt	20.500.000
Tổng chi phí in:				142.910.000
Trong đó: NSNN là tiền in tạp chí theo đề án nâng cấp tạp chí.				

7.2 Những tồn tại

a. Khoa học công nghệ

- Chưa hình thành Quỹ khoa học công nghệ theo yêu cầu của Nghị định 109/2022/NĐ-CP về hoạt động khoa học trong cơ sở giáo dục đại học để tập trung nguồn lực tài chính hỗ trợ cho các hoạt động KHCN (tăng kinh phí cho nhóm nghiên cứu, khen thưởng bài báo quốc tế; tăng số lượng và kinh phí cấp cho đề tài cấp cơ sở của giảng viên và sinh viên; tạo nguồn kinh phí đối ứng cho các đề tài/nhiệm vụ KHCN các cấp, ...);

- Chưa hình thành được hệ thống các tổ chức KHCN (Viện nghiên cứu, nhóm nghiên cứu) phù hợp với nhu cầu thực tế và điều kiện cụ thể của Nhà trường;

- Hệ thống các PTN được sắp xếp hoạt động chủ yếu theo hướng phục vụ hoạt động đào tạo, chưa gắn kết sâu và phục vụ hiệu quả hoạt động KHCN, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học;

- Số lượng kết quả NCKH của các đề tài/nhiệm vụ KHCN được chuyển giao, ứng dụng vào thực tế sản xuất còn hạn chế;

- Chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học ngoài trường tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học chưa đủ mạnh;

- Nguồn kinh phí dành cho KHCN vẫn chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, tỷ trọng kinh phí đầu tư từ doanh nghiệp dưới các hình thức nhiệm vụ KHCN đặt hàng để giải quyết các vấn đề đặt ra của thực tiễn sản xuất còn hạn chế. Nguồn kinh phí từ NSNN cấp cho một số đề tài KHCN các cấp không đảm bảo theo kế hoạch thực hiện, do đó hầu hết các đề tài không chủ động thực hiện theo kế hoạch, dẫn tới nhiều đề tài phải kéo dài thời gian thực hiện ngoài mong muốn.

b. Hợp tác quốc tế

- Sự quan tâm và ghi nhận của lãnh đạo về quốc tế hóa giáo dục, sự nhận thức của cán bộ, viên chức trong trường về đổi mới trong hợp tác quốc tế còn chưa đồng đều.

- Việc thiếu nhân lực chuyên trách công tác hợp tác quốc tế cũng gây nhiều khó khăn và hạn chế việc mở rộng quy mô hợp tác cũng như phát triển các chương trình hợp tác.

- Cơ sở vật chất và phương pháp phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu của Trường còn có phần lạc hậu so với khu vực và thế giới. Sự khác nhau về hạ tầng cơ sở cũng gây khó khăn cho việc hợp tác nhất là trong nghiên cứu khoa học.

- Hệ thống văn bản quản lý chưa đầy đủ, chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong thực hiện một số hoạt động hợp tác quốc tế.

- Chưa có chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế mặc dù Nhà trường đã tham gia Mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á (AUN), có liên kết đào tạo và một số chương trình đào tạo được nâng cấp theo tiêu chuẩn Châu Âu từ những dự án quốc tế.

c. Xuất bản

Công tác xuất bản

Số lượng giáo trình xuất bản còn thiếu, do các Thầy/cô viết không nhiều.

Số lượng bài báo Tiếng Anh chất lượng chưa nhiều,

Nhiều tác giả phàn nàn chờ đăng bái báo mất nhiều thời gian;

7.3 Giải pháp

Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

- Sửa đổi Quy định quản lý hoạt động KHCN của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo yêu cầu của Nghị định 109/2022/NĐ-CP và thực tế hoạt động KHCN của Trường;

- Nghiên cứu đề xuất một số quy định, quy chế mới nhằm phát huy tính chủ động, năng lực sáng tạo của các nhà khoa học trong hoạt động nghiên cứu, cụ thể: giao khoán đến sản phẩm cuối cùng; chuyển đổi từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm trước mắt đối với đề tài cấp cơ sở dựa trên việc giao khoán, giao các nhóm nghiên cứu chủ động trong chi kinh phí phục vụ hoạt động nghiên cứu trên cơ sở các văn bản quy định của pháp luật và của Trường có liên quan, Nhà trường giữ vai trò kiểm tra việc thực hiện NCKH và giải ngân kinh phí tuân thủ các quy định hiện hành;

- Triển khai Xây dựng phần mềm quản lý đề tài KHCN các cấp;

- Đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về lĩnh vực khoa học trái đất và mỏ của các nhà khoa học;

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường;

- Tăng cường hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gắn với thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Nâng cao hiệu quả, tính tự chủ trong hoạt động của các nhóm nghiên cứu thông qua các nhiệm vụ KHCN, hội thảo, sinh hoạt học thuật, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế; khoán kinh phí, sản phẩm cho nhóm nghiên cứu dựa trên năng lực, kết quả hoạt động và mục tiêu phát triển của từng nhóm nghiên cứu; tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, mục tiêu đến 2025 có tối thiểu 01 nhóm nghiên cứu mạnh đáp ứng yêu cầu của Nghị định 109/2022/NĐ-CP; Đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực KHCN có trình độ cao, đặc biệt cán bộ trẻ, NCS, học viên cao học thông qua hoạt động của các nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh kết hợp với cơ chế tài chính hỗ trợ/tài trợ cho học viên sau đại học có năng lực nghiên cứu tốt;

- Thúc đẩy hợp tác về KHCN với các trường đại học kỹ thuật trong nước, trong đó đặc biệt là các trường trong nhóm G7 trên cơ sở triển khai các nội dung thỏa thuận hợp tác đã ký kết vào tháng 9/2022;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường mở các đề tài hợp tác với các nước dưới dạng các nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ song phương, tổ chức các hội thảo, hội nghị, trao đổi học thuật;

- Trang bị cho các đơn vị nghiên cứu, nhà khoa học công cụ để tự kiểm tra, kiểm tra liêm chính trong NCKH, hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học trong và ngoài nước.

Công tác hợp tác quốc tế

- Nâng cao nhận thức cho viên chức và sinh viên về công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học, mở rộng mạng lưới tình nguyện viên là các viên chức, sinh viên có thể hỗ trợ các hoạt động của trường, đồng thời tăng cường nhân lực chuyên trách.

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác và cơ hội hợp tác mới, đẩy mạnh việc tiếp cận và đề xuất các dự án hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài nhằm phát triển năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh ra các nước lân cận và trong khu vực để quảng bá hình ảnh của trường.

- Soạn thảo và lấy ý kiến các đơn vị để ban hành Quy định quản lý các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của Trường Đại học Mỏ-Địa chất, Quy định quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Thực hiện kiểm định quốc tế đối với các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng uy tín của Nhà trường, đồng thời thu hút người học.

Công tác xuất bản:

- Phát huy hơn nữa tinh thần chủ động sáng tạo của cán bộ, viên chức Phòng Xuất bản trong các công việc được giao.

8 Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng

8.1 Những kết quả đạt được

8.1.1 Công tác tổ chức - cán bộ

Trên cơ sở Chiến lược phát triển Trường, Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng bộ máy và nhân sự của từng giai đoạn, từ đó đề ra kế hoạch quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng từng chức danh CBVC hàng năm cho phù hợp với định hướng phát triển Trường.

a. Công tác tổ chức bộ máy

Nhà trường đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Trường theo Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Trường gồm:

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm (Hình 1):

1. Đảng ủy;
2. Hội đồng trường;
3. Ban Kiểm soát

4. Ban Giám hiệu;

5. Các đơn vị trong Trường, gồm:

- Các đơn vị hành chính gồm: phòng, ban, trung tâm, văn phòng, trạm.

- Các đơn vị chuyên môn (đào tạo, nghiên cứu khoa học) gồm: trường, khoa, Trung tâm, viện và bộ môn (nếu có).

- Các đơn vị khoa học và công nghệ, dịch vụ gồm: trung tâm; công ty

Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viện và tương đương.

6. Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viên và tương đương.

7. Các trung tâm con thuộc các trung tâm, công ty.

8. Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng và ban tư vấn khác; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường thực hiện ở **03** cấp: trường, khoa, bộ môn. Hiện nay Nhà trường có 12 khoa trong đó có 09 khoa chuyên môn và 03 khoa đại cương với **58** bộ môn; 12 phòng và 08 đơn vị chức năng, văn phòng đại diện tại Quảng Ninh, Đà Nẵng.

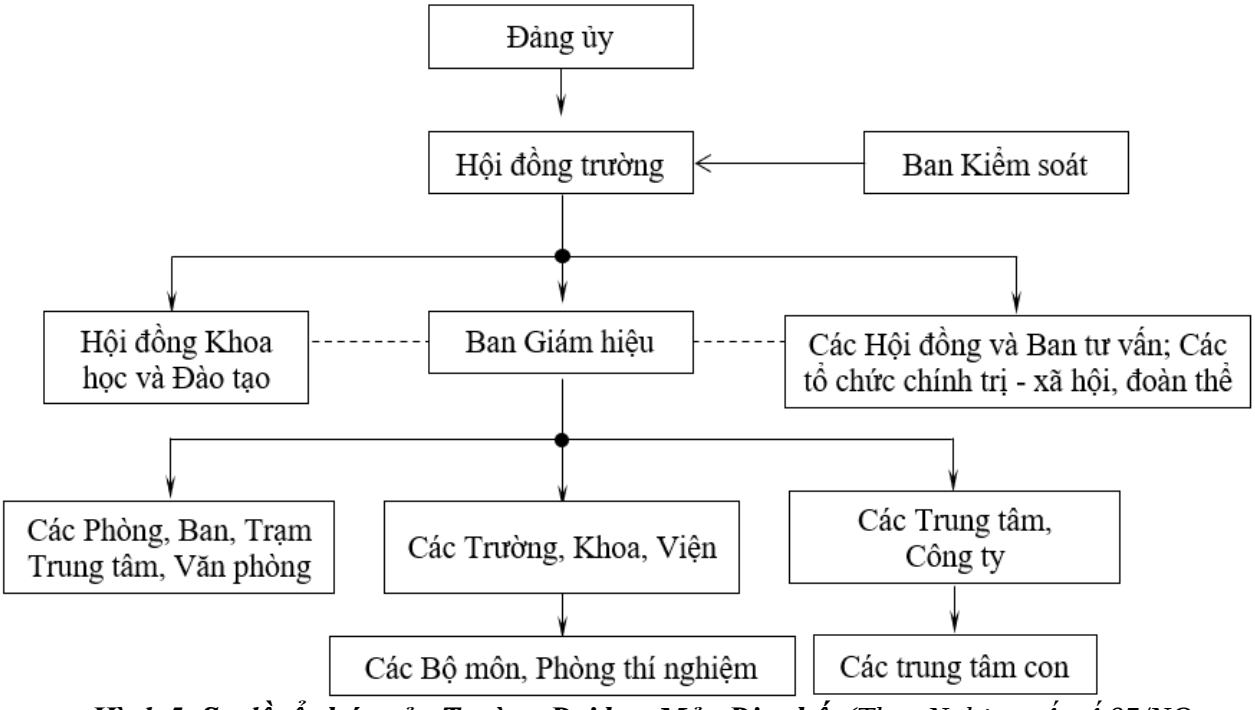

Hình 5: Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất *(Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

Ghi chú: ———— Quan hệ lãnh đạo

---------- Quan hệ tư vấn, phối hợp

Năm học 2022 – 2023, Hiệu trưởng đã trình Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 201/NQ-HĐT ngày 30/12/2022, về việc đổi tên khoa Dầu khí thành khoa Dầu khí và Năng lượng và Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 19/01/2023, về việc đổi tên bộ môn Môi trường cơ sở thành bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

b. Công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý

Nhà trường đã triển khai công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Nhà trường đã ban hành Quyết định số 438-QĐ/ĐU, 439-QĐ/ĐU, 440-QĐ/ĐU, 441-QĐ/ĐU ngày 27/02/2023 về việc rà soát, bổ sung quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại 2020 - 2025 và nhiệm kỳ kế tiếp 2025 - 2030, cụ thể có 316 cán bộ, viên chức được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng bộ môn và tương đương trở lên ở giai đoạn 2020 - 2025 và 284 cán bộ, viên chức trong giai đoạn kế tiếp 2025 - 2030. Ngày 17/5/2023, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 89-QĐ/BCSĐ về việc phê duyệt quy hoạch chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và 2025 - 2030.

Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm bảo đảm tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường.

c. Công tác bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo quản lý, thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã bổ nhiệm lãnh đạo cho các đơn vị hết nhiệm kỳ, hết tuổi quản lý đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình, quy định.

Tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện Luật Viên chức và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường, cụ thể đối với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, quy trình, thủ tục bổ nhiệm được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, quy chế được ban hành, công khai, phổ biến và triển khai rộng rãi trong toàn Trường. Đối với các chức vụ quản lý khác: tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, quy trình, thủ tục bổ nhiệm được quy định trong quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm của Trường, quy chế được ban hành, công khai, phổ biến và triển khai rộng rãi trong toàn Trường. Quy trình bổ nhiệm/bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo quản lý thực hiện theo trình tự từ việc thống nhất chủ trương cho đến triển khai các bước thực hiện quy trình nhân sự, trước khi thực hiện bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý thì có đầy đủ các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy trường, Hội đồng trường.

Ngoài ra các tiêu chuẩn tối thiểu cho từng vị trí việc làm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cũng được quy định trong đề án vị trí việc làm của Trường. Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, Trường tạo điều kiện cho các viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (hạng I, II), xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; thực hiện các thủ tục bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giảng viên chính, giảng viên cao cấp theo quy định pháp luật. Hồ sơ bổ nhiệm thực hiện theo đúng quy định của Trường và pháp luật .

Bảng 42. Bảng thống kê số lượng viên chức được bổ nhiệm năm học 2022 - 2023

Năm	**Vị trí lãnh đạo, quản lý**			**Đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh**		**Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp**	
	Cấp Trường	Cấp Phòng, Khoa, Ban và tương đương	Cấp Bộ môn và tương đương	Giáo sư	Phó Giáo sư	Hạng I	Hạng II
2022 - 2023		3	20		5	1	82

d. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhà trường luôn chú trọng xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Trường nhằm đảm bảo thống nhất hoạt động cùng hướng tới thực hiện mục tiêu chung của Nhà trường. Trên cơ sở quy hoạch dài hạn đội ngũ cán bộ, viên chức, Nhà trường đã tiến hành xây dựng chương trình phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức để lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng dạy ngày càng được trẻ hóa, có trình độ cao: cán bộ dưới 40 tuổi có 235 cán bộ, chiếm 43.4% tổng số CBGD, từ 41 - 50 có 260 cán bộ, chiếm 47,9% tổng số CBGD và đây cũng là độ tuổi giảng viên có trình độ TS cao nhất.

Tính đến ngày 31/10/2023, tổng số viên chức là 690 người, trong đó viên chức giảng dạy là 485 viên chức, 161 viên chức hành chính, 44 kỹ sư. Trong số viên chức giảng dạy có 282 tiến sĩ (trong đó có 04 giáo sư và 54 phó giáo sư).

Năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã giải quyết chế độ hưu trí và tử tuất cho 9 cán bộ, 12 cán bộ chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng.

Bảng 43. Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Nhà trường

Nội dung	**Năm 2022 (đến 30/10/2022)**	**Năm 2023 (đến 30/10/2022)**	**Tăng/giảm (%)**
1. Tổng số CBVC	711	690	-2.9
- Viên chức giảng dạy	497	485	-2.4
- Viên chức hành chính	169	161	-4.7
- Kỹ sư	45	44	-2.2
2. Viên chức nghỉ hưu	9	9	0
3. Viên chức chuyển công tác	6	12	100
4. Số lượt viên chức được cử đi học cao học	14	0	-100
5. Số lượt viên chức được cử đi học NCS	15	10	-33.3
- Trong nước	8	5	-37.5
- Ngoài nước (đề án 89 ....)	7	5	-28.57
6. Số lượt viên chức hoàn thành học tập	20	13	-35
- Trong nước	7	9	28.57
- Ngoài nước (đề án 89 ....)	13	4	-69.23
7. Thỉnh giảng	99	80	-19.19

- Trong năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã cử 05 cán bộ đi nghiên cứu sinh trong nước. Cử đi đào tạo ở nước ngoài 05 nghiên cứu sinh và nghiên cứu sau tiến sĩ.

- Tính đến ngày 31/10/2023, Nhà trường đã làm thủ tục tiếp nhận cho 13 cán bộ hoàn thành học tập về nước, 04 cán bộ ở nước ngoài về nước và 09 cán bộ trong nước, bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường.

Bảng 44. Cơ cấu đội ngũ viên chức giảng dạy

Năm	**GS**		**PGS**		**TS**		**ThS**		**ĐH**	
	Số lượng	**Tỷ lệ (%)**	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
2022	4	0.8	50	10.06	217	43.66	219	44.06	7	1.4
2023	4	0.8	53	10.09	225	46.39	196	40.4	7	1.4

Bảng 45. Phân loại đội ngũ viên chức giảng dạy và kỹ sư tại các Khoa theo trình độ (tính đến ngày 31/10/2023)

Số TT	Đơn vị	Tổng số		Phân loại theo trình độ				
			trong đó: Nữ	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ, TSKH	Đại học, Cao đẳng	Thạc sỹ
	Toàn đơn vị:	529	202	4	53	282	12	235
1	Khoa Công nghệ thông tin	58	28	0	3	18	2	38
2	Khoa Cơ - Điện	51	10	0	7	24	2	25

3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	50	14	0	8	34	1	15
4	Khoa Khoa học cơ bản	73	42	0	2	28	1	44
5	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	62	18	1	7	34	5	23
6	Khoa Mỏ	43	10	1	5	28	0	15
7	Khoa Môi trường	30	15	0	2	17	0	13
8	Khoa Lý luận chính trị	16	11	0	0	7	0	9
9	Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh	44	27	0	3	24	1	19
10	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	71	24	1	10	42	0	29
11	Khoa Xây dựng	31	3	1	6	26	0	5

Theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2023 ban hành kèm theo Kế hoạch số 82/KH-MĐC ngày 17/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức và người lao động năm 2023 và Công văn số 390/MĐC-TCCB ngày 19/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc điều chỉnh Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức và người lao động năm 2023; Nhà trường đã mở 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cho 71 viên chức, 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng điều hành cuộc họp với 120 viên chức quản lý tham gia và 01 lớp Kỹ năng viết báo cáo cho viên chức hành chính với 50 lượt viên chức tham gia và 74 lượt viên chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị, 04 viên chức đi đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung.

đ. Công tác xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn

Trong năm học 2022-2023 Nhà trường đã thực hiện công tác xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn năm 2022 cụ thể như sau:

Đợt 02/2022 nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 82 cán bộ viên chức và người lao động (53 cán bộ giảng dạy trong đó 2 giảng viên cao cấp, 51 giảng viên, giảng viên chính; 25 viên chức hành chính, kỹ sư, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 04 viên chức giảng dạy và hành chính); Nâng bậc lương trước hạn với 59 cán bộ viên chức và người lao động (44 cán bộ giảng dạy trong đó 08 GVCC, 36 GV, GVC; 15 viên chức hành chính, kỹ sư).

Đợt 01/2023 nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 80 cán bộ viên chức và người lao động (49 cán bộ giảng dạy trong đó 9 giảng viên cao cấp, 40 giảng viên, giảng viên chính; 25 viên chức hành chính, kỹ sư; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 06 viên chức giảng dạy và hành chính)

8.1.2 Công tác thanh tra

Nhằm nắm bắt tình hình, phòng ngừa, phát hiện và đề xuất phương án xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hoặc những thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị, cá nhân trong Trường, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-MĐC ngày 16/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát năm 2022, số 13/KH-MĐC ngày 06/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2023, Thông báo số 29/TB-MĐC ngày 17/01/2023 về việc thông báo Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023. Tuy nhiên do khối lượng công việc các tháng đầu năm 2023 quá lớn nên việc triển khai công tác kiểm tra theo kế hoạch chưa đúng tiến độ, vì vậy tháng 7/2023 Nhà trường ban hành Quyết định số 978/QĐ-MĐC ngày 20/7/2023 về việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023.

Công tác tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát bao gồm các hoạt động:

a. Giám sát thường xuyên liên tục:

- Việc giám sát công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên. Hằng tháng, Nhà trường đều tiến hành giám sát việc dạy và học, kết quả các cuộc giám sát cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ cán bộ khi lên lớp….

- Giám sát chấp hành kỷ luật lao động khối hành chính: trong quá trình hoạt động, Nhà trường đã lắp thiết bị chấm công bằng vân tay phối kết hợp với các tổ giám sát đột xuất việc chấp hành kỷ luật lao động cũng như giám sát ý thức tiết kiệm, bảo quản và giữ gìn tài sản, trang thiết bị được giao cho đơn vị quản lý. Qua các cuộc giám sát cho thấy, CBVC chấp hành tốt ý thức kỷ luật lao động, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản chung. Hằng tháng, Phòng Tổ chức - Cán bộ tổng hợp dữ liệu về giám sát và chấm công tới các đơn vị để kịp thời rà soát và đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ có dấu hiệu vi phạm.

b. Kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất:

Căn cứ vào Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và năm 2023, năm học 2022-2023 Nhà trường đã tiến hành các cuộc kiểm tra bao gồm:

* Kiểm tra công tác quản lý tài chính nội bộ

- Ngày 11/8/2022, Nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 901/QĐ-MĐC ngày 11/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiểm tra tài chính Trung tâm Dịch vụ, thời gian kiểm tra từ học kỳ 2 năm học 2018-2019 đến học kỳ 2 năm học 2021 - 2022.

- Ngày 19/10/2022, Nhà trường thông báo kết quả kiểm tra về việc kiểm tra tài chính Trung tâm Dịch vụ theo số 569/TB-MĐC ngày 19/10/2022.

* Kiểm tra nội dung các đơn kiến nghị của CBVC Trung tâm Dịch vụ

- Ngày 11/11/2023, Nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1369/QĐ-MĐC ngày 11/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiểm tra nội dung các đơn kiến nghị của CBVC, người lao động của Trung tâm Dịch vụ (theo đơn kiến nghị).

- Ngày 30/12/2022, Nhà trường thông báo kết quả kiểm tra theo thông báo số 732/TB-MĐC ngày 30/12/2022.

* Kiểm tra việc thực hiện tự chủ của các đơn vị được giao tự chủ hoạt động (Trung tâm NNTH-HUMG, Trung tâm Dịch vụ, Trung tâm Phân tích TNCNC)

- Ngày 15/12/2022, Nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1682/QĐ-MĐC ngày 15/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiểm tra việc thực hiện tự chủ của các đơn vị được giao tự chủ hoạt động.

- Do nội dung kiểm tra này có nội dung trùng với nội dung kiểm tra của Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ trường nên đã tạm dừng triển khai, tháng 8/2023, Nhà trường hoàn thành quy trình kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra theo thông báo số 466/TB-MĐC ngày 25/8/2023.

* Kiểm tra công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh của Trường năm 2023

- Ngày 03/7/2023, Nhà trường thành lập Tổ kiểm tra theo Quyết định số 747/QĐ-MĐC ngày 03/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiểm tra công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh của Trường năm 2023, thời gian kiểm tra từ tháng 7/2023 đến hết tháng 12/2023. Hiện tại, Nhà trường đang thực hiện quy trình kiểm tra theo quy định. Dự kiến tháng 01/2024 thông báo kết quả kiểm tra.

* Kiểm tra đột xuất: kiểm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm

Ngày 07/11/2023, Nhà trường thành lập Tổ kiểm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm theo Quyết định số 1685/QĐ-MĐC ngày 07/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiểm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm quy định, nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp của Ông Đinh Hữu Khánh và Bà Nguyễn Mai

Hà (viên chức Trung tâm Dịch vụ) vào sáng ngày 20/10/2023 (trước và sau có liên quan). Hiện tại, Nhà trường đang thực hiện quy trình kiểm tra theo quy định.

c. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

Nhà trường đã bố trí phòng tiếp công dân (phòng 217 Nhà C12), lịch tiếp công dân theo quy định, tại địa điểm tiếp công dân, Nhà trường đã niêm yết nội quy tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và công khai thông tin về việc tiếp công dân và công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường; đồng thời cử viên chức trực phòng tiếp công dân vào giờ làm việc các ngày trong tuần.

- Ngày 19/6/2023, qua bộ phận tiếp công dân, Nhà trường nhận được đơn kiến nghị, phản ánh của 01 viên chức về các vấn đề liên quan đến dấu hiệu trù dập cá nhân người có tinh thần đấu tranh đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực ... Ngày 30/6/2023, Nhà trường ban hành công văn số 358a/MĐC-TCCB về việc tiếp nhận đơn, hiện đang trong quá trình xử lý thông tin theo quy định.

- Ngày 28/7/2023, Nhà trường nhận được đơn tố cáo về nhân phẩm, tư cách đạo đức của 01 giảng viên, đảng viên. Ngày 21/8/2023, Nhà trường làm việc trực tiếp với người tố cáo. Ngày 11/9/2023 Nhà trường thành lập Tổ kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo theo Quyết định số 506-QĐ/UBKTĐU; Ngày 23/10/2023, Nhà trường thông báo kết luận giải quyết khiếu nại tố cáo theo thông báo số 63-TB/UBKTĐU.

Trên cơ sở yêu cầu về tiêu chuẩn của viên chức làm công tác thanh tra, Nhà trường đã cử các viên chức, viên chức phụ trách công tác thanh tra đi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ các đợt do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, nhằm đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của Nhà nước đã ban hành. Tuy nhiên, hiện tại đội ngũ viên chức thanh tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc thanh tra thường xuyên, liên tục hơn. 100% viên chức làm công tác thanh tra của Nhà trường đã được cấp chứng chỉ " Cộng tác viên thanh tra giáo dục" theo đúng các quy định của Bộ, các viên chức làm công tác thanh tra tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng.

Các viên chức làm công tác thanh tra của Nhà trường đa phần là viên chức giảng dạy kiêm nhiệm. Việc giám sát công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên, kết quả các cuộc giám sát cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ viên chức khi lên lớp.

Nhà trường tiếp tục chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới Quy chế dân chủ; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tăng cường hoàn thiện các quy chế đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quản lý sử dụng vốn ngân sách, quản lý mua sắm sử dụng tài sản công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với viên chức, viên chức...

Công tác báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của trường được báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Thanh tra Bộ GD&ĐT. Đảm bảo trung thực, chính xác, khách quan và công bằng.

8.1.3 Công tác cải cách hành chính

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy định nội bộ trên cơ sở các văn bản của Nhà nước và Bộ Giáo dục Đào tạo. Năm học 2022-2023 Nhà trường đã ban hành trên 40 văn bản quy định nội bộ Quy định quy chế dân chủ, đánh giá xếp loại cá nhân và tập thể, nâng bậc lương thường xuyên và vượt khung, các quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ

tiến sĩ, khảo thí, về quyền sở hữu trí tuệ và văn hóa công sở. vv... hàng năm căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Nhà nước có sự điều chỉnh sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Trưởng/Phó Trưởng Khoa, Trưởng/Phó phòng ban chức năng đều đáp ứng đúng về yêu cầu theo quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm như độ tuổi, học vị. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư, Trưởng các Khoa có đào tạo để cấp văn bằng từ trình độ đại học trở lên đều có trình độ Tiến sĩ. Nhà trường thực hiện phân cấp quản lý giao quyền chủ động triển khai các công việc cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị, các đoàn thể phụ trách, theo dõi, giám sát việc thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Nhà trường.

Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Vào đầu mỗi nhiệm kỳ, Nhà trường tổ chức Quy hoạch cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban, giữa nhiệm kỳ lại tiến hành công tác rà soát, quy hoạch bổ sung nhằm phát hiện nhân tố mới, có năng lực, trình độ.

Nhà trường đã trình Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề án vị trí việc làm năm 2015. Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong bối cảnh tự chủ, Nhà trường chủ động đang tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2. Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Nhà trường tổ chức công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 của Trường ĐH Mỏ - Địa chất.

Bộ phận một cửa của Nhà trường đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2020 và từng bước hoàn thiện với 39 quy trình giải quyết của các mảng Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục. Năm học 2021-2022 Bộ phận một cửa đã giải quyết 8413 lượt hồ sơ, việc tiếp nhận được giải quyết nhanh chóng thuận tiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc online.

8.1.4 Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

a. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

Trong năm học 2022 - 2023, Nhà trường tiếp tục đã có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý hơn góp phần đánh giá đúng hiệu quả làm việc của đội ngũ CBVC; đây cũng là cơ sở để xét thi đua khen thưởng năm học.

Kết quả năm học 2022 - 2023, toàn trường có 421 CBVC đạt mức A+, 135 CBVC đạt mức A, 96 CBVC đạt mức B+, 04 CBVC đạt mức C, 55 CBVC không đánh giá xếp loại; 67 tập thể đạt mức A+, 13 tập thể đạt mức A, 11 tập thể đạt mức B+, 0 tập thể đạt mức C.

Bảng 46. Thống kê xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2022 - 2023

TT	Đơn vị	Mức xếp loại				
		A+	A	B	C	KĐG
A	**Khối Khoa**	**326**	**91**	**90**	**3**	**52**
1	Khoa Cơ - Điện	35	7	7	0	4
2	Khoa Công nghệ thông tin	42	9	5	0	5
3	Khoa Dầu khí và năng lượng	22	9	9	0	12
4	Khoa Giáo dục quốc phòng	9	1	0	0	0
5	Khoa Khoa học cơ bản	38	15	24	0	0

6	Khoa Khoa học và KTĐC	27	9	17	0	9
7	Khoa Kinh tế - QTKD	43	3	1	0	1
8	Khoa Lý luận chính trị	14	2	1	0	0
9	Khoa Mỏ	25	10	3	2	4
10	Khoa Môi trường	11	8	7	1	4
11	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	37	15	14	0	7
12	Khoa Xây dựng	23	3	2	0	6
B	**Khối Phòng, ban, văn phòng, trung tâm**	**95**	**44**	**6**	**1**	**3**
1	Phòng Công tác chính trị - SV	5	2	0	0	0
2	Phòng Cơ sở vật chất	8	6	2	0	1
3	Phòng Đào tạo Đại học	8	3	0	0	0
4	Phòng Đạo tạo sau đại học	3	1	0	0	0
5	Phòng ĐBCLGD	2	1	0	0	0
6	Phòng Hành chính - Tổng hợp	16	6	0	0	1
7	Phòng Hợp tác quốc tế	1	1	0	0	0
8	Phòng KHCN	3	1	0	0	0
9	Phòng Kế hoạch Tài chính	8	2	0	0	0
10	Phòng Quan hệ CC và DN	3	3	0	0	0
11	Phòng Tổ chức - Cán bộ	3	1	0	0	0
12	Phòng Xuất bản	1	1	0	1	0
13	Văn phòng Chương trình tiên tiến	0	0	2	0	1
14	VP Đảng - Đoàn thể	3	1	0	0	0
15	Trạm y tế	3	1	0	0	0
16	Trung tâm dịch vụ	9	8	1	0	0
17	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	2	1	0	0	0
18	Trung tâm PTTN CN cao	1	0	0	0	0
19	Trung tâm Thông tin - Thư viện	11	4	0	0	0
20	Ban quản lý các dự án	4	1	0	0	0
21	Văn phòng Đại diện	1	0	1	0	0
	TỔNG CỘNG	**421**	**135**	**96**	**4**	**55**

b. Công tác thi đua khen thưởng

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, trong năm qua tập trung vào tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của Trung ương, của Bộ. Công tác sơ kết, tổng kết được Hội đồng thi đua khen thưởng Trường triển khai chặt chẽ.

Mặt khác, để tăng cường tính hiệu quả cao trong công tác này, Nhà trường đã kết hợp dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt; Phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua như: Phong trào Thi đua dạy tốt, học tốt…Công đoàn Trường phát động phong trào "Giỏi việc Trường đảm việc nhà", tuyên truyền hưởng ứng, thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Bên cạnh đó Nhà trường tổ chức các cuộc thi và khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Công đoàn. Đoàn thanh niên Trường phát động các

phòng trào nghiên cứu khoa học công nghệ trong cán bộ trẻ, sinh viên và có khen thưởng cho tập thể, cá nhân xuất sắc;

Trường đã ban hành Quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung công nhận và phân loại sáng kiến tổ chức đánh giá công nhận các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ có hiệu quả. Các giải pháp hữu ích, áp dụng sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính…của tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu, xuất sắc để làm cơ sở cho việc xem xét công nhận các danh hiệu thi đua và biểu dương, khen thưởng cuối năm học;

Các Phòng, Khoa, Ban, Trạm, Bộ môn, Trung tâm, Công ty trực thuộc Trường và các tổ chức đoàn thể tích cực tham gia phòng trào, thường xuyên đề ra chương trình công tác cụ thể hàng tháng, quý, năm để có hướng thực hiện, góp phần thắng lợi nhiệm vụ chung của Nhà trường đã đề ra;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng và đặc điểm, điều kiện của đơn vị, Nhà trường xây dựng tiêu chí hàng năm khen thưởng thường xuyên và khen thưởng đột xuất. Với đặc thù của ngành giáo dục, việc bình xét thi đua phải theo năm học. Nhà trường đã ra Quyết định quy định tiêu chí xét thi đua cho tập thể, cá nhân. Danh hiệu thi đua khen thưởng năm học đối với cá nhân gồm có: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở (trường); Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Bằng khen Bộ trưởng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động; Kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Danh hiệu thi đua khen thưởng đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Bằng khen Bộ trưởng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động.

Năm học 2022 -2023, Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và xét sáng kiến, thi đua khen thưởng năm học 2022-2023 với kết quả cụ thể:

- Khen thưởng cấp trường Tập thể lao động tiên tiến80 tập thể; Chiến sĩ thi đua cơ sở 101 cá nhân.; Lao động tiên tiến 458 cá nhân; Giấy khen Hiệu trưởng 114 cá nhân và 20 tập thể.

- Đề xuất Khen thưởng bậc cao : Tập thể Lao động xuất sắc 62 tập thể; Bằng khen Bộ trưởng 95 cá nhân, 18 tập thể; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ 07 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng chính phủ 11 cá nhân; Chiến sĩ thi đua toàn quốc 01 cá nhân; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục: 73 cá nhân

8.2 Những tồn tại

Công tác tổ chức - cán bộ

+ Viên chức phụ trách các mảng công việc trong công tác tổ chức, viên chức không được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật các văn bản pháp lý có liên quan một cách thường xuyên nên đôi khi còn gặp khó khăn trong quá trình xây dựng.

+ Việc xây dựng phương án tự chủ bộ máy, nhân sự phải gắn với Chiến lược phát triển của Nhà trường tuy nhiên bối cảnh thực tiễn thay đổi thường xuyên khó dự đoán. Các văn bản pháp luật hướng dẫn xây dựng đề án vị trí việc làm còn chung chung, chưa cụ thể dẫn tới mất nhiều thời gian để triển khai xây dựng.

+ Chính sách đãi ngộ đối với viên chức theo quy định pháp luật còn thấp dẫn tới khó tuyển dụng cũng như duy trì nhân lực chất lượng cao của Nhà trường. Viên chức giảng dạy tại một số ngành đào tạo thiếu giờ giảng dạy do gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh, việc dịch chuyển nghề nghiệp mất nhiều thời gian.

+ Hiện nay, nhiều vị trí lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường không có nhân sự quy hoạch do khi triển khai quy hoạch không có nhân sự bảo đảm tỷ lệ % quy định nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên tại Hội nghị viên chức chủ chốt và ít nhất trên 50% tại Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng so với tổng số người có mặt.

+ Quá trình thẩm tra xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền ảnh hưởng đến thời gian thực hiện quy trình bổ nhiệm/bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

+ Hiện tại đội ngũ viên chức tham gia công tác kiểm tra, giám sát còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc kiểm tra thường xuyên, liên tục.

+ Kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn hẹp. Nhiều viên chức, viên chức đi đào tạo trong nước, nước ngoài sau khi được tiếp nhận về Nhà trường làm việc lại làm thủ tục chuyển công tác do thu nhập không bảo đảm cuộc sống.

Công tác thanh tra, kiểm tra

Đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên, liên tục hơn.

Công tác cải cách hành chính:

- Do hệ thống văn bản hướng dẫn của Nhà nước còn chưa cụ thể, đôi khi còn dẫn đến việc chồng chéo, chưa kịp thời trong công tác cải cách thể chế và cơ cấu tổ chức bộ máy.
- Do nhân viên làm công tác ở bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.
- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhân viên thực hiện liên thông các thủ tục hành chính còn hạn chế, trang thiết bị phục vụ cho công tác Cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu.

Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng:

- Công tác ban hành các quy định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, xét thi đua còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ năm học.
- Công tác xét đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức vẫn còn một số hạn chế, chưa đánh giá đầy đủ các hoạt động mà cán bộ, viên chức thực hiện trong năm.

8.3 Giải pháp

Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là cán bộ quản lý, cán bộ trong quy hoạch tạo tiền đề cho công tác bổ nhiệm, tăng cường công tác quản trị của Nhà trường.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện đúng các quan điểm, nguyên tắc, phương châm nội dung và phương pháp của công tác bổ nhiệm, rà soát, quy hoạch cán bộ. Thực hiện nghiêm túc các Hướng dẫn, các văn bản của cấp trên về công tác quy hoạch.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ của nhà trường có đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, đảm bảo về cơ cấu độ tuổi, có tính kế thừa, phát triển, nhằm đáp ứng các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Song song với công tác quy hoạch cán bộ nhằm đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, để bố trí công.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn chức danh cán bộ gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên theo hướng hiệu quả tích cực. Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ của Nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực toàn diện về cả số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Chú trọng phát hiện, tạo nguồn cán bộ, nhất là cần quan tâm đến những cán bộ, viên chức giỏi, có năng lực chuyên môn tốt, có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình trong công tác, có tư cách và phẩm chất đạo đức tốt, từ đó để chọn nguồn quy hoạch cán bộ lâu dài cho nhà trường.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách cán bộ, gắn với khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng. Cải thiện đời sống cán bộ, tăng thu nhập cán bộ, viên chức trong trường theo Chiến lược phát triển của Nhà trường.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ. Qua đó đề ra các giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm trong công tác cán bộ.

9 Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án

9.1 Những kết quả đạt được

9.1.1 Công tác tài chính

Năm 2022, công tác tài chính của Trường đảm bảo thực hiện đúng theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Kết quả tài chính năm 2022 được thể hiện tại bảng 1,2,3 như sau:

Bảng 47. Thống kê thu, chi tài chính năm 2022

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Thu, chi thường xuyên**		
1	***Thu thường xuyên***	***257.585***	
	Thu NSNN cấp chi thường xuyên	40.000	
	Thu học phí các hệ đào tạo	186.240	
	Thu hoạt động sự nghiệp khác	31.345	
2	***Chi thường xuyên***	***162.070***	
	Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức	130.279	
	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	25.255	
	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	3.577	
	Chi khác theo quy định	1.835	
	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	1.124	
3	***Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN***	***0***	
4	***Chênh lệch thu - chi thường xuyên (4=1-2-3)***	***95.514***	
	Chênh lệch thu - chi thường xuyên chưa phân phối (lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2022 chưa về tài khoản Trường trong năm 2022)	7.375	
	Phân phối cho các Quỹ	70.266	
	Kinh phí cải cách tiền lương	17.874	
5	***Trích lập Quỹ cơ quan năm 2022 từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***70.266***	
	Quỹ khen thưởng	2.108	
	Quỹ phúc lợi	15.458	
	Quỹ bổ sung thu nhập	35.133	
	Trong đó:	*0*	
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*31.620*	
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*3.513*	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	17.567	
6	***Số chi Quỹ cơ quan trong năm 2022 từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***35.255***	
	Quỹ khen thưởng	1.166	
	Quỹ phúc lợi	10.507	
	Quỹ bổ sung thu nhập	22.894	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	688	
II	**Thu, chi không thường xuyên**	**0**	
1	***Thu không thường xuyên***	***16.426***	
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	6.664	
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	9.762	

2	***Chi không thường xuyên***	***15.312***	
	Chi NSNN cấp chi không thường xuyên	6.249	
	Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	9.063	
3	***Kinh phí hủy dự toán***	***581***	
	NSNN cấp chi không thường xuyên	415	
	Đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	166	
4	***Kinh phí chuyển năm sau của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***	***533***	
III	**Các khoản thu hộ, chi hộ, Quỹ đặc thù**	**0**	
1	***Các khoản thu hộ, Quỹ đặc thù***	***39.149***	
1.1	Các khoản thu hộ	34.672	
	Thu từ Dự án Eramus +	509	
	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	23.196	
	Các khoản thu hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	8.034	
	Doanh thu nhận trước	2.933	
1.2	Thu các Quỹ đặc thù	4.476	
	Quỹ khuyến học	1.193	
	Quỹ hỗ trợ sinh viên	3.284	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	0	
2	***Các khoản chi hộ, Quỹ đặc thù***	***26.228***	
2.1	Các khoản chị hộ	23.305	
	Chi Dự án Eramus +	509	
	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	16.480	
	Các khoản chi hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	6.315	
	Kết chuyển doanh thu nhận trước	0	
2.2	Chi các Quỹ đặc thù	2.923	
	Chi Quỹ khuyến học	560	
	Chi Quỹ hỗ trợ sinh viên	2.364	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	0	
3	***Chênh lệch các khoản thu hộ - chi hộ, Quỹ đặc thù (3=1-2)***	***12.921***	

Bảng 48. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2022
(trong đó không bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

Đơn vị tính: đồng

STT	**Danh mục**	**Năm 2021**	**Năm 2022**	**Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2021 (%)**	
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	14 913 000	16 188 000	1 275 000	9
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	17 161 000	18 600 000	1 439 000	8
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	10 180 000	11 057 000	877 000	9

Bảng 49. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2022
(trong đó bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

Đơn vị tính: đồng

STT	**Danh mục**	**Năm 2021**	**Năm 2022**	**Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2021 (%)**	
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	16 767 000	17 834 000	1 067 000	6
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	19 686 000	20 748 000	1 062 000	5
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	10 622 000	11 635 000	1 013 000	10

Các khoản thu phí, lệ phí và mức thu sự nghiệp được thực hiện theo quy định tại: Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm 2022 – 2023. Nguồn thu sự nghiệp thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và được thu theo các Nghị quyết của Hội đồng trường phê duyệt.

Phòng Kế hoạch Tài chính là đơn vị chủ trì xây dựng và đã hoàn thành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo quyết định số Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022; Tiếp tục sửa đổi các văn bản phục vụ công tác quản lý tài chính cho phù hợp với thực tế.

Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2022: Phòng đã báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định tại công văn số 964/BGDĐT-KHTC ngày 13/03/2023. Mẫu biểu báo cáo lập về cơ bản đầy đủ theo đúng quy định về chế độ báo cáo tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp. Phòng sử dụng các chương trình, phần mềm phục vụ công tác kế toán

như: phần mềm kế toán, phần mềm lương, phần mềm thu học phí... để phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, thống kê số liệu và lập báo cáo trong quá trình quản lý tài chính của Trường.

Công tác chấp hành chế độ, định mức chi: Các nội dung chi của Trường đã bám sát theo nội dung, mức chi quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của Nhà nước. Tổ chức quản lý và khai thác các nguồn thu hiệu quả, quản lý công tác chi đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí. Các báo cáo tài chính hàng năm được công khai tài chính theo đúng quy định và được kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp trên như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra kho bạc công nhận.

Các khoản thu được thực hiện đúng với văn bản quy định về tài chính của các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Nguồn thu của Trường được tập hợp đầy đủ, hợp pháp, chính xác theo đúng dự toán. Phòng KHTC đã chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ về tài chính, kế toán; thực hiện kịp thời các báo cáo tài chính, báo quyết toán tài chính.

Các báo cáo đột xuất khác: Trong năm học 2022-2023, phòng KHTC đã chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các nội dung cũng như yêu cầu về thời gian của các báo cáo cơ quan thẩm quyền cấp trên.

Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán được Phòng thực hiện hàng năm trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo về duyệt quyết toán theo đúng quy định tại Quyết định 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 5636/BGDĐT-KHTC ngày 06/7/2005.

Thực hiện công văn số 1674/BGDĐT-KHTC ngày 17/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo lịch xét duyệt báo cáo quyết toán năm 2022, đoàn kiểm tra đã làm việc tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được đánh giá không vi phạm về quản lý tài chính.

Phòng KHTC đã chủ động tham mưu cho Hội đồng trường, Ban Giám hiệu phân bổ sử dụng nguồn tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của Trường, thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị chủ động triển khai các hoạt động để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình hoạt động thực tế, Phòng KHTC hoàn thành xây dựng kế hoạch dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025.

Thực hiện công khai công khai, minh bạch về tài chính trên Website của Trường, hội nghị viên chức, hội nghị kế hoạch tài chính. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm.

9.1.2 Công tác cơ sở vật chất

Năm học 2022-2023, Nhà trường thực hiện sửa chữa thường xuyên các hạng mục:

Phòng họp Từ Liêm và lắp bảng điện tử, Thay mái tôn tầng 2 nhà F, Ký túc xá; Nhà vệ sinh tầng 1 nhà C12 tầng; sửa chữa thấm sàn hệ thống Nhà vệ sinh, hộp kỹ thuật Ký túc xá 9 tầng khu B (KTX D3), Cải tạo nhà A, D tại khu B (cải tạo phòng học); lợp mái tôn chống thấm giảng đường nhà D, hạ tầng, sân, tường bao, đường nội bộ; chống thấm kí túc xá D3; cải tạo cảnh quan trong khuôn viên trường; sửa chữa thay thế trần thạch cao hội trường 300, … và một số công việc sửa chữa thường xuyên khác.

Công tác sửa chữa, cải tạo chủ yếu được thực hiện học kỳ 1 năm học (cuối năm tài chính 2022). Nhìn chung công tác duy tu, sửa chữa được tiến hành đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập, làm việc của sinh viên và cán bộ trong toàn Trường.

9.1.2.2 Công tác mua sắm tài sản, thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo và làm việc gồm: bổ sung máy chiếu, màn chiếu các phòng học lớn, tăng cường một số thiết bị, dụng cụ các phòng thí nghiệm, mua trang thiết bị phục vụ làm việc các đơn vị. Việc mua sắm này được thực hiện vào học kỳ 1 năm học 2022-2023 (tức cuối năm 2022). Học kỳ 2 của năm học (tức đầu năm 2022), công tác mua sắm gần như chưa được thực hiện, việc mua sắm này tập trung vào quý 4/2023.

Công tác Mua sắm dụng cụ vật tư hóa chất các phòng thí nghiệm trong Trường được thực hiện theo kế hoạch.

Công tác theo dõi quản lý hoạt động các phòng thí nghiệm:

Hiện tại, toàn Trường có 42 phòng thí nghiệm, trong đó: Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai: 10 phòng, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất: 06 phòng, Khoa Cơ - Điện: 07 phòng, Khoa Dầu khí: 06 phòng, Khoa Khoa học cơ bản: 02 phòng, Khoa xây dựng: 01 phòng, Khoa Môi trường: 02 phòng, Khoa CNTT: 01 phòng, Khoa Kinh tế và QTKD: 01 phòng, Khoa Mỏ: 05 phòng và Trung tâm Phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao.

PTN 4.0 do Hitachi tài trợ hiện tại vẫn chưa đưa vào hoạt động.

Theo quy định của Nhà trường, cuối mỗi năm học, các phòng thí nghiệm sẽ thực hiện nộp sổ nhật ký phòng thí nghiệm về Nhà trường, tuy nhiên một số phòng thí nghiệm không nộp sổ nhật ký.

9.1.3 Công tác quản lý các dự án

Công tác Giải phóng mặt bằng (GPMB)

- Tính đến thời điểm hiện tại đã cơ bản hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với khu vực dự án thuộc địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 2 và một phần diện tích thuộc phường Xuân Đỉnh (*khối lượng công việc đã thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng với diện tích đất đã được thu hồi theo quyết định của UBND quận Bắc Từ Liêm là 8,7ha/147 hộ dân và 01 tổ chức (UBND phường Cổ Nhuế 2) đạt khoảng 37% diện tích dự án nằm trên địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 2 (5,7ha/79 hộ dân); nằm trên địa giới hành chính phường Xuân Đỉnh (3,0ha/68 hộ dân*)).

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-HĐT ngày 26/4/2022 về Kế hoạch bồi thường hỗ trợ và tái định cư năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng trường và Kế hoạch số 02/KH-TTPTQĐ-UBND ngày 02/6/2022 về tiến độ GPMB để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị đại học của Chủ tịch hội đồng GPMB quận Bắc Từ Liêm.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ mặt bằng và chống tái lấn chiếm các khu vực, diện tích đã hoàn thành công tác GPMB.

Công tác quản lý thực hiện dự án

- Với nội dung đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Ban QLCDA đã tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, nghiên cứu điều chỉnh dự án theo phương án phân kỳ giai đoạn đầu tư và xin gia hạn thời gian thực hiện dự án.

- Về công tác đầu tư xây dựng: Nhà trường tập trung đầu tư vào Khu A1 thuộc dự án Khu Đô thị Đại học để nhanh chóng tạo ra một khuôn viên đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và các công trình trên cơ sở khu chức năng đã được phê duyệt như:

+ Đầu tư xây dựng Khu Giảng đường tại khu A1 (2021-2025): Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Khu Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là 73 tỷ VNĐ. Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương tại quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022, dự kiến công trình sẽ bàn giao đưa vào sử dụng vào năm 2025.

+ Tiếp tục bám sát các Bộ, Ban ngành về đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Khu nhà đa năng, Giảng đường và Phòng thí nghiệm để vận hành cùng với Khu Giảng đường tạo ra 1 khu độc lập trong công tác quản lý và khai thác.

- Dự án tăng cường năng lực Phòng thí nghiệm (PTN)

Tiếp tục thực hiện dự án PTN thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0, theo kế hoạch:

+ Phần tài trợ: đã hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm cho PTN.

+ Phần dịch vụ: Nhà trường đang thực hiện các công tác liên quan đến đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ, viên chức của khoa để phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong thời gian tới.

Công tác quy hoạch cơ sở vật chất

- Tiếp tục chủ động phối hợp với phòng Cơ sở vật chất, Kế hoạch Tài chính tham mưu cho Đảng ủy, Lãnh đạo Nhà trường về công tác quy hoạch phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2021 - 2030 và định hướng 2045 đạt hiệu quả tốt.

- Tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý các dự án, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Quyết định số 2465/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2022 về việc phê duyệt kế hoạch dự kiến thực hiện các

nhiệm vụ tăng cường năng lực, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất từ nguồn ngân sách nhà nước.

9.2 Những tồn tại

9.2.1 Công tác tài chính

- Kế hoạch tài chính của Trường khoảng giữa năm tài chính mới được HĐT phê duyệt ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường.
- Thu nhập của viên chức và người lao động còn thấp do nguồn thu của Trường còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân do Trường là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức học phí rất thấp theo khung mức học phí do Nhà nước quy định.
- Chưa thực hiện trích đủ 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi từ nguồn thu dịch vụ để đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương do nguồn thu của trường thấp và phải trang trải nhiều chi phí cho các hoạt động của Trường.
- Còn tồn tại một số khoản nợ của các đơn vị chưa làm các thủ tục hoàn tạm ứng.

9.2.2 Công tác cơ sở vật chất

Xây dựng tạo nguồn tài chính đầu tư CSVC còn hạn chế, trong năm học không có nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Sử dụng điện của các đơn vị vẫn còn hiện tượng lãng phí, công tác điện chiếu sáng, thiết bị phòng học đã cải thiện nhưng vẫn còn ý kiến.

Năm học 2022-2023, một số công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng triển khai vẫn còn tình trạng chậm so với yêu cầu thực thế hoạt động của Nhà trường một phần chờ phê duyệt, một phần do chủ quan chưa thực sự sâu sát dẫn đến chậm.

Về công tác chuyên môn vẫn còn một số sai sót khi triển khai thủ tục văn bản hồ sơ mà được các đoàn làm việc của cơ quan chức năng nhắc nhở.

Chưa thực hiện được thu tục cấp giấy chứng nhận QSD đất 30 Tạ Quang Bửu.

9.2.3 Công tác quản lý các dự án

Quản lý dự án là một lĩnh vực kéo dài về thời gian, trải qua nhiều giai đoạn với những thay đổi về cơ chế, chính sách thường xuyên và liên tục. Việc điều chỉnh theo pháp lý để phù hợp với đặc thù của dự án gặp nhiều khó khăn do nhiều yếu tố (khách quan, nguồn vốn, văn bản pháp lý) nên kết quả một số công việc chưa đảm bảo đúng kế hoạch.

9.3 Giải pháp

9.3.1 Công tác tài chính

- Xây dựng đề án tự chủ về tài chính đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lập kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo kinh phí thường xuyên cho các hoạt động của Trường;
- Phối hợp với các đơn vị trong Trường tăng thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh: tăng thu từ hoạt động dịch vụ, thu từ hoạt động hợp tác liên kết, thu từ hợp đồng, đề tài, dự án...để bổ sung kinh phí cho hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, hỗ trợ người học và tăng thu nhập cho viên chức và người lao động.
- Phối hợp với các đơn vị thực hiện các giải pháp đảm bảo đời sống cho cán bộ, viên chức và người lao động theo Nghị quyết của Đảng ủy Trường; Phối hợp với các đơn vị chức năng (đặc biệt phòng Tổ chức cán bộ, phòng Cơ sở vật chất, đơn vị đào tạo, phòng Khoa học công nghệ...) nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho viên chức và người lao động.
- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ và phối hợp với các đơn vị thực hiện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để nâng cao năng lực quản trị Trường.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật thuế, thực hiện kê khai đầy đủ đối tượng có thu nhập chịu thuế; thực hiện khấu trừ thuế TNCN tại nguồn trước khi chi trả tiền lương, tiền công cho người lao thuộc diện chịu thuế.
- Hoàn thành tốt công tác giải ngân các nguồn kinh phí thường xuyên và không thường xuyên; Thực hiện đúng thời hạn, chính xác việc giải quyết chế dộ cho cán bộ, viên chức và người lao động.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra công tác thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch tài chính (hoặc kế hoạch điều chỉnh, bổ sung nếu có) đã được Hội đồng trường phê duyệt để quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi của Trường;

- Thực hiện hạch toán và lập báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ kế toán mới thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Thực hiện báo cáo ba công khai theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, tự kiểm tra tài chính nội bộ; Thực hiện công tác báo cáo tài chính định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ và các cơ quan Nhà nước có thẩm quy.

9.3.2 Công tác cơ sở vật chất

Thực hiện tốt công tác CSVC phục vụ đào tạo và NCKH: Tận dụng mọi nguồn lực tài chính để đầu tư CSVC.

Đẩy mạnh công tác quản lý thiết bị, máy móc, quản lý chặt chẽ thiết bị, máy móc giá trị lớn, hiện đại nhằm hạn chế sự hư hỏng, cũng như việc sử dụng kém hiệu quả.

Tiếp tục công tác rà soát hiện trạng CSVC của các đơn vị; tận dụng mọi nguồn lực, tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở ưu tiên các đơn vị đầu tư CSVC thiết thực phục vụ đào tạo và NCKH; công tác vật tư, hóa chất dụng cụ phòng thí nghiệm trên tinh thần đáp ứng đầy đủ để đảm bảo công tác đào tạo đối với tất cả các ngành trong trường; đáp ứng đầy đủ dụng cụ văn phòng dựa trên cơ sở hiệu quả, tiết kiệm.

Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp bảo quản, khai thác, sử dụng hết công suất các thiết bị để phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã được chú trọng và đạt hiệu quả hơn so với những năm trước. Tuy nhiên, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đơn vị sử dụng tài sản với phòng chức năng để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng công sản trong Nhà trường.

9.3.3 Công tác quản lý các dự án

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho cán bộ, viên chức phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Quản lý dự án phải trở thành một nghề mang tính chuyên nghiệp, quản lý rủi ro là nội dung quan trọng hàng đầu của quản lý dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện tốt công việc được giao liên quan đến công tác GPMB và dự án đầu tư xây dựng.

-Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật trong lĩnh vực đầu tư dự án để triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định; chủ động, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ trình Hiệu trưởng ban hành nhằm chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ động lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm, trong đó phải xác định rõ mục tiêu về chất lượng dự án và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dự án.

10 Công tác thông tin, thư viện

10.1 Những kết quả đạt được

10.1.1 Công tác thư viện

Mua 77 đầu sách (732 cuốn);

Mua 02 CSDL điện tử;

Phòng Xuất bản chuyển cho Thư viện 18 đầu sách (1518 cuốn);

Nhận tặng 51 đầu sách tiếng Việt (108 cuốn);

Nhận 294 cuốn luận án/luận văn và 52 cuốn báo cáo tổng kết đề tài KHCN;

Phục vụ hơn 19.000 nghìn lượt bạn đọc, gần 11.000 nghìn lượt tài liệu.

Bảng 50. Thống kê tài liệu bổ sung năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023

Năm học	**PHÒNG XUẤT BẢN IN**	
	Giáo trình	**Ghi chú**
	Số lượng	

	Đầu tài liệu	Cuốn			
2021 - 2022	4	1005			
2022 - 2023	18	1518			
Tăng/Giảm	+350%	+51.0%			
Năm học	**TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN MUA**				
	Tài liệu giấy			**Cơ sở dữ liệu điện tử**	
	Số lượng		**Kinh phí (đồng)**	**Số lượng**	**Kinh phí (đồng)**
	Đầu tài liệu	**Cuốn**			
2021 - 2022	123	1.942	565.321.368	02	71,000,000
2022 - 2023	169	1045	396.114.000	02	71.000.000
Tăng/Giảm	37.4%	-86%	-35%	0%	0%
Năm	**TÀI LIỆU ĐƯỢC TẶNG**				
	Tiếng Việt			**Tiếng Anh**	
	Đầu tài liệu	**Cuốn**		**Đầu tài liệu liệu**	**Cuốn**
2021 - 2022	17	1007		2	2
2022 - 2023	51	108		0	0
Tăng/Giảm	+200%	-89.2%		-100%	-100%

Bảng 51. Nhập, bán sách năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022

Năm	**CẤP NHÀ XUẤT BẢN**			
	Nhập		**Bán**	
	Số lượng (cuốn)	**Kinh phí (đồng)**	**Số lượng (cuốn)**	**Kinh phí (đồng)**
2021 - 2022	160	8.700.000	432	14.050.000
2022 - 2023	70	5.625.000	384	12.583.000
Tăng/giảm	-56,25%	-35,34%	-11,11%	-10,44%

10.1.2 Công tác công nghệ thông tin

- Đang tổ chức thực hiện đấu thầu qua mạng 01 gói thầu "Mua sắp, lắp đặt hệ thống mạng không dây khu A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất", tổ chức thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư 01 gói thầu "Mua sắp, lắp đặt hệ thống mạng không dây khu B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất" từ nguồn thu sự nghiệp của Nhà trường.

- Đảm bảo công tác kỹ thuật, liên tục cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử và trang Tuyển sinh của Nhà trường. Duy trì thứ hạng TOP 15 Việt Nam của Nhà trường trên bảng xếp hạng Webometrics.

- Quản trị, vận hành hệ thống Microsoft 365 Business Standard (bao gồm công cụ Microsoft Teams), cung cấp đầy đủ bản quyền Microsoft Office, tài khoản e-mail, ổ lưu trữ đám mây OneDrive cho viên chức và người học của Nhà trường.

- Đảm bảo hoạt động của hệ thống mạng Internet. Phối hợp với VinaPhone Hà Nội duy trì wifi miễn phí trong khuôn viên Nhà trường.

- Đảm bảo kỹ thuật cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo trực tuyến trong nước và quốc tế.

- Đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hộp thư điện tử của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

10.2 Những tồn tại

- Tài liệu giảng dạy, tham khảo cho các ngành đào tạo còn thiếu, đặc biệt là tài liệu tiếng Anh và tài liệu điện tử.

- Hệ thống hạ tầng CNTT còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường.

10.3 Giải pháp

- Các khoa, bộ môn nhanh chóng đề xuất giáo trình, sách tham khảo bổ sung cho các ngành đào tạo.

- Tăng cường bổ sung kinh phí cho tài liệu tiếng Anh, tài liệu điện tử.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án mua sắp, lắp đặt hệ thống mạng không dây khu A và khu B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

11 Công tác y tế

11.1 Những kết quả đạt được

- Năm học 2022 - 2023, Trạm Y tế đã thực hiện tốt công tác y tế, khám cấp cứu đảm bảo công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường.

- Tổ chức thực hiện giám sát vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh: Như dịch sốt xuất huyết, Covid-19...đúng theo hướng dẫn, chỉ đạo của của ngành dọc Bộ Y tế.

- vệ sinh an toàn thực phẩm, không có ca ngộ độc thực phẩm tại Nhà trường.

- Tuyên truyền giáo dục sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục, sức khoẻ tâm thần, tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, các bệnh xã hội. Đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm, Trạm Y tế đã tham mưu giúp Nhà trường để đưa ra biện pháp giải pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, phân công cán bộ y tế giám sát tình hình dịch bệnh, điều trị F0 là sinh viên tại ký túc xá khu A, B, điều tra, hướng dẫn cách ly, theo dõi đúng quy định Bộ Y tế, tuyên truyền cho cán bộ và sv phòng, chống dịch bệnh an toàn tuyệt đối.

- Công tác đảm bảo vệ sinh chất lượng nước:

+ Nhà trường có ban hành Quyết định số 810/QĐ-MĐC ngày 21/8/2020 về Quy định kiểm soát chất lượng nguồn nước tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

+ Nguồn nước sinh hoạt chủ yếu là nước sạch Thành phố, có bể chứa đúng tiêu chuẩn quy định, thau rửa bể năm 1 lần (có hợp đồng thau bể), xét nghiệm mẫu nước 6 tháng/lần.

- Tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên vào Trường K66 vào tháng 4/2023: 4.148, K67: 3.106 sinh viên, Bệnh viện Xây Dựng khám theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khoẻ.

- Tuyên truyền Luật BHYT cho các lớp SV Nhà trường để Sv thực hiện đúng Luật BHYT, năm 2022 - 2023 tổng số BHYT là: 10.871 thẻ (thẻ mua 10.167 thẻ, thẻ đối tượng khác 704 thẻ)

11.2 Những tồn tại

- Năm 2022 - 2023 khám sức khoẻ đầu vào SV khóa 66, 67 còn chậm không đúng kế hoạch (do dịch Covid-19 các khoá trước tồn đọng).

- Phải tổ chức 02 đợt làm thẻ BHYT mới đạt 95% sinh viên mua thẻ, nhận thức kém của một số sinh viên về giá trị và tính nhân văn của BHYT.

11.3 Giải pháp

Tiếp tục tuyên truyền cho sinh viên hiểu và nhận thức về giá tri của thẻ BHYT và tính nhân văn của BHYT, Nhà trường có chế tài rõ ràng, xử phạt nghiêm những sinh viên không chấp hành đúng Luật BHYT.

12 Hoạt động dịch vụ

12.1 Những kết quả đạt được

Công tác Ký túc xá

- Chất lượng phòng ở sinh viên tại Ký túc xá (KTX) được cải thiện. Tình hình an ninh trật tự, an ninh chính trị trong khu nội trú sinh viên được giữ vững. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên được tăng cường và đã đạt được những thành công nhất định, được dư luận xã hội và sinh viên đánh giá cao. Trung tâm cũng đã góp phần vào thành công của kiểm định khảo sát đánh giá ngoài 04 CTĐT của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Trong đợt phòng dịch Covid-19, Trung tâm đã phối với chặt chẽ các phòng ban liên quan trong Trường để đảm bảo tốt công việc phòng và chống dịch. Ban quản lý KTX đã tuyên truyền cho sinh viên nội trú những khuyến cáo về dịch bệnh và cách phòng chống, liên tục cập nhật và gửi thông tin đến sinh viên dưới nhiều hình thức, đảm bảo sinh viên nắm rõ về tình hình dịch bệnh và có những kiến thức, kỹ năng cơ.

Công tác trông giữ xe

- Trong năm học 2022 - 2023, Trung tâm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không để xảy ra mất mát tài sản.

- Các bãi xe luôn được dọn dẹp sạch sẽ; công tác phòng cháy cháy nổ được đặt lên hàng đầu.

- Công tác thu và quản lý nguồn thu từ các bãi trông giữ xe ô tô, xe máy đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

Công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Hiện Trung tâm đang quản lý việc cho thuê cơ sở vật gồm: Nhà ăn Khu A, Nhà ăn Khu B, KTX khu B, Nhà khách, vị trí đặt máy bán café, nước tự động.

- Các hoạt động cho thuê cơ sở vật chất được trung tâm quản lý chặt chẽ theo đúng hợp đồng ký kết. Hàng tuần, Trung tâm đều có kiểm tra, giám sát việc thuê và sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường đảm bảo tuân thủ đúng hợp đồng.

Công tác phát triển dịch vụ

- Theo chiến lược phát triển, Trung tâm phải phát triển đa dạng dạng hóa các loại hình dịch vụ từng bước tạo hệ sinh thái dịch vụ khép kín trong trường, tạo việc làm và tăng nguồn thu cho Nhà trường. Các dịch vụ tiện ích và vui chơi giải trí (như sân bóng đá mini cỏ nhân tạo) đã được đưa vào sử dụng. Do điều kiện khách quan nên Trung tâm cũng như chưa hoàn thiện được cơ sở pháp lý nên Trung tâm vẫn đang trong trạng thái lên kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ như: café, ăn nhanh, quà lưu niệm, khu thể thao,…

Về công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

- Hiện Trung tâm đang quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài gồm: Thuê cắt tỉa cây, thuê vệ sinh công nghiệp, thuê thu gom rác thải, thuê bảo vệ.

- Các dịch vụ thuê bên ngoài đang được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

12.2 Những tồn tại

Công tác Ký túc xá

- Chưa khắc phục triệt để được tình trạng nấu ăn trong phòng.

- Vẫn còn hiện tượng cán bộ trực KTX chưa sát sao đến từng sinh viên, còn hiện tượng bỏ trực, bỏ vị trí làm việc hoặc nhờ người trực hộ.

- Vẫn còn tình trạng sinh viên nước ngoài tụ tập ăn uống đêm muộn nên ảnh hưởng đến các nhà dân xung quanh.

Công tác trông giữ xe

Bãi xe là nơi có nguy cơ cháy nổ cao và khi xảy cháy rất dễ cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng do phương tiện đậu san sát, luôn có hơi xăng dầu tích tụ. Nguy hiểm là vậy nhưng công tác phòng cháy chữa cháy còn buông lỏng.

Về công tác cho thuê cơ sở vật chất

Vẫn còn một số vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thực hiện, như hợp đồng đã hết hạn mà vẫn chưa ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Về công tác phát triển dịch vụ

- Do nhiều lý do khách quan nên nên các dịch vụ mới vẫn chưa được triển khai.

- Các dịch vụ tiện ích và vui chơi giải trí (như sân bóng đá mini cỏ nhân tạo) đã được đưa vào sử dụng.

- Kết hợp với P.CTCTSV, P.QHCC tiếp tục triển khai xây dựng hệ sinh thái phục vụ sinh viên.

Về công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

Việc thuê ngoài có thể đem đến cho tổ chức những nguy cơ tiềm ẩn và có khả năng đặt tổ chức vào những rủi ro pháp lý. Chất lượng dịch vụ cũng thường là vấn đề của giai đoạn chuyển tiếp từ dịch vụ nội bộ sang thuê ngoài. Trong thời gian đầu nhân viên bên được thuê ngoài chưa nắm rõ hệ thống của khách, nên sẽ gây chậm trễ trong giải quyết sự cố hoặc sai sót.

12.3 Giải pháp

Công tác Ký túc xá

- Cần phải thay đổi tư duy, cách tiếp cận để có các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng KTX. Nếu không có khả năng tự triển khai thì phải tìm cơ chế xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp.

- Có chính sách truyền thông, quảng bá để thu hút sinh viên vào ở KTX.

- Hoàn thiện nội quy về ở nội trú cho phù hợp với sự phát triển của Trung tâm theo từng năm học trên cơ sở quy chế học sinh, sinh viên. Những quy định này nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sinh hoạt và hỗ trợ tốt nhất cho việc tự học của sinh viên, đồng thời cũng tạo ra những chuẩn mực cho công tác quản lý.

Công tác trông giữ xe

- Để an toàn hệ thống điện cần phải được bảo vệ trong các ống chống cháy. Xe cộ cần phải được xếp ngay ngắn thành hàng và phải chừa lối đi không được để bừa bãi.

- Bình chữa cháy cần trang bị tại các khu vực đó để kịp thời dập lửa tuy nhiên bình chữa cháy chỉ có công dụng với những ngọn lửa mới bắt đầu nhen nhúm, khi ngọn lửa lớn cần phải sử dụng các lăng vòi kịp thời phun nước vào đám cháy.

- Để tăng cường công tác quản lý và đảm bảo an ninh tài sản khu vực để xe cho cán bộ ở nhà xe 2 tầng khu A, cần lắp thêm máy quẹt thẻ tự động dành riêng cho CBVC và NLĐ của Nhà trường.

Công tác cho thuê cơ sở vật chất

Rà soát, đánh giá hiện trạng, công năng, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất được Nhà trường giao quản lý, khai thác.

Công tác phát triển dịch vụ

Khi Trung tâm tự chủ về hoạt động có chức năng pháp lý, có con dấu, tài khoản sẽ giúp hoạt động linh hoạt, thuận lợi trong các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất.

Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết thông qua tuyển chọn, đấu thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng pháp luật.

13 Các công tác khác

13.1 Những kết quả đạt được

13.1.1 Thực hiện quy chế dân chủ

Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường đã triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nêu cao tinh thần gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên trong thực hành dân chủ. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động và người học; tiếp nhận và giải quyết, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ.

Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức, người lao động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tham gia góp ý, phản ảnh những điểm còn chưa hợp lý trong việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các đơn vị, những nội dung còn chưa hợp lý trong các nội quy, quy chế của Nhà trường để đề xuất, kiến nghị bổ sung cho phù hợp.

Hiện nay, Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định trong mọi lĩnh vực quản lý quan trọng của Trường: Quy chế Tổ chức và hoạt động; Quy định về quan hệ giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu; Đề án Vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quy chế tài chính, Quy định chi tiêu nội bộ; Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động; Quy định về nâng lương; Quy định về quản lý công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác khảo thí, công tác nghiên cứu khoa học; Thi đua khen thưởng; Đánh giá, phân loại, cán bộ, viên chức; …Các quy định được ban hành đầy đủ, phù hợp đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Trường, đảm bảo sự dân chủ trong công tác quản lý.

Mặt khác Nhà trường đã triển khai lấy ý kiến toàn thể cán bộ, viên chức, người học cho các quy chế, quy định, sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển Trường, quy chế Tổ chức hoạt động, Quy định tuyển dụng, sử dụng, quản lý và xử lý kỷ luật viên chức, người lao động, Nội quy lao động, Quy định văn hóa công sở, Quy định tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, Quy chế dân chủ, Quy chế lương, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ... qua các thông báo số 01a/TB-MĐC, 17/MĐC-TCCB, 134/MĐC-TCCB, 286/MĐC-TCCB, 357/MĐC-VPĐĐ, 305/MĐC-TCCB, 446/MĐC-TCCB, 535/MĐC-TCCB, 574/MĐC-KHTC, 584/MĐC-KHTC..... và khảo sát qua đường link, qua web của Nhà trường.

- Bên cạnh việc triển khai các văn bản hiện có, Nhà trường liên tục cập nhật các quy định pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các văn bản đã có. Cụ thể trong tháng 3, tháng 11/2021 Nhà trường đã sửa đổi, bổ sung ban hành quy định nâng lương, tháng 9/2021 ban hành Quy chế dân chủ, tháng 6/2022 ban hành quy định chi tiêu nội bộ và một số văn bản khác đang tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để ban hành.

Kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ đã từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Nhà trường.

13.1.2 Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã thực hiện và hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương, Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên, cụ thể là:

- Xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch trong năm theo quy định Ban chỉ huy quân sự quận như: Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương; Kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị đảm bảo đúng chất lượng, đúng thời gian quy định. Đồng thời, thực hiện tốt công tác báo cáo, tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban chỉ huy quân sự quận và cấp trên tổ chức.

- Đăng ký, quản lý cán bộ, viên chức trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, sẵn sàng nhập ngũ. Đăng ký quản lý sĩ quan dự bị, quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội, phương tiện kỹ thuật.

- Tiếp nhận và giới thiệu di chuyển nghĩa vụ quân sự cho nam sinh viên nhập học, tốt nghiệp ra trường, thôi học về địa phương theo quy định.

- Lập kế hoạch và tổ chức huấn luyện lực lượng tự vệ tại chỗ theo đúng nội dung, chương trình đã được Ban chỉ huy quân sự quận phê chuẩn. Tổ chức huấn luyện bổ sung cho Đội hội thao tự vệ tham gia Hội thao lực lượng dân quân tự vệ quận; kết quả đạt giải Ba đồng đội môn Kỹ thuật, giải Ba toàn đoàn khối tự vệ quận, bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị.

- Tuyển chọn 18 nam sinh viên tốt nghiệp đại học năm 2023 đi đào tạo sĩ quan dự bị đảm bảo chất lượng chính trị đúng quy đinh.

- Cử 02 cán bộ Ban CHQS Trường và 04 cán bộ tham gia tập huấn cán bộ DQTV; cử 01 cán bộ Ban CHQS Trường và 01 cán bộ tự vệ tham dự lễ ra quân huấn luyện vào ngày 01/3/2023; cử 02 cán bộ Ban CHQS Trường tham gia tập huấn về công tác quốc phòng, quân sự, lực lượng tự vệ. Tháng 10/2023; cử 02 cán bộ Ban CHQS Trường tham gia tập huấn về công tác quốc phòng, quân sự và phòng, chống khủng bố do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Quân khu 5.

- Động viên 01 SQDB đi huấn luyện tại Kho 190, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần; 01 SQDB đi tập huấn tại Trung đoàn Pháo binh 452, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo đúng thành phần được triệu tập.

- Năm học 2022-2023, đã triển khai giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho khoảng 6654 sinh viên khóa 66 và 67. Quá trình dạy và học bảo đảm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định của môn học, chấp hành tốt kỷ luật học tập trên giảng đường và bãi tập, quản lý chặt chẽ về quân số và thời gian, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn tuyệt đối với người và vũ khí trang bị. Thông qua quá trình đào tạo trang bị cho sinh viên một số kỹ năng quân sự, sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh; đặc biệt trong quá trình giảng dạy đã lồng ghép các nội dung cơ bản với xây dựng cho sinh viên tính tự giác, nếp sống văn minh, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể trong quá trình học tập.

- Năm học 2022 – 2023, khoa đã phối hợp với các phòng, ban chức năng của Nhà trường hoàn thiện cơ sở vật chất tại khu B đảm bảo cho việc học tập, ăn, ở, sinh hoạt tập trung môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại cơ sở ngày càng tốt hơn.

- Để đảm bảo hoàn thành tốt hơn công tác GDQP&AN tập trung theo đề án tự chủ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho SV của Nhà trường theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng cao, trong năm 2022 khoa đã được bổ sung thêm 01 cán bộ sĩ quan biệt phái về làm công tác giảng dạy môn học GDQP&AN cho SV, hiện nay, khoa đã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng trong nhà trường để xây dựng phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của nhà trường để tiếp tục giảng dạy cho sinh viên khi Binh chủng Pháo Binh rút sĩ quan biệt phái theo đề án của Bộ Quốc phòng.

13.1.3 Công tác Công đoàn

- Tuyên truyền Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về *"Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"*.

- Phối hợp với chính quyền tổ chức và chi giải thưởng Giải Bóng đá nam cán bộ, Hội diễn văn nghệ Trường nhân dịp kỷ niệm 56 năm ngày thành lập Trường và 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; Tổ chức Giải Bóng bàn cán bộ, viên chức năm 2023 chào mừng Đại hội công đoàn các cấp;

- Tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền Đại hội XVI Công đoàn Giáo dục Việt Nam (tháng 8-10/2023)

- Thăm, tặng quà và trao học bổng cho học sinh Trường Tiểu học Thành Yên và Trường Trung học cơ sở Thạch Lâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá với tổng giá trị: 55.000.000 đồng (tháng 4/2023); tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động công đoàn, bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số trong giáo dục, trao tặng máy tính tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai với tổng giá trị 55.000.000 đồng (tháng 7/2023); vận động ủng hộ các nạn nhân, gia đình trong vụ hỏa hoạn chung cư số 37, ngách 29/70, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội 70.050.000 đồng (tháng 9/2023);

- Phối hợp với Nhà trường thăm Đồn biên phòng xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang và đón nhận Quốc kỳ đã được treo trên Cột cờ Quốc gia Lũng Cú về trưng bày tại phòng truyền thống của Trường Đại học Mỏ - Địa chất; trao tặng Đồn biên phòng kinh phí mua 10 lá cờ mới trị giá 30.000.000 đồng kinh phí ủng hộ của một số Công ty, Trung tâm và cá nhân trong Trường (tháng 8/2023).

Công tác tham gia quản lý

- Hướng dẫn, cử Đại biểu tham dự Hội nghị Đại biểu viên chức các đơn vị và phối hợp với Chính quyền tổ chức Hội nghị Đại biểu viên chức Trường lần thứ 49 đúng quy định;

- Tham gia cùng chính quyền tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với các đơn vị trong Trường; hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với viên chức trẻ;

- Đề xuất với Nhà Trường chi tiền cho toàn thể CBNGNLĐ nhân dịp Đại hội Công đoàn Trường lần thứ XXIV (700.000đồng/người).

Thực hiện chế độ, chính sách và đời sống

- Xét trợ cấp khó khăn cho 55 cán bộ với số tiền 32.000.000 đồng; Chi hỗ trợ toàn thể công đoàn viên nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023 (300.000 đồng/người).

- Đề xuất Nhà trường cấp áo nhận diện cho toàn thể cán bộ, viên chức để quảng bá thương hiệu và hình ảnh của Nhà trường.

- Thành lập đoàn cán bộ tham gia Giải thể thao giao lưu Khối thi đua số 2 chào mừng Đại hội công đoàn các cấp (tại ĐH Kinh tế quốc dân) môn bóng đá nam và tennis.

Công tác nữ

- Tổ chức thăm quan thực tế cho nữ cán bộ tại Hà Nam nhân ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10/2022; Tổ chức du xuân năm 2023 tại Chùa Mía - Làng cổ Đường Lâm - Thành cổ Sơn Tây - Chùa Khai Nguyên (tháng 2/2023);

- Phối hợp cùng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tổ chức Tọa đàm "Bình đẳng giới và xây dựng gia đình hạnh phúc" nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3/2023;

- Tổng kết phong trào "Giỏi việc Trường - Đảm việc nhà"; vinh danh nữ Phó Giáo sư, nữ cán bộ đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ; tuyên dương khen thưởng nữ cán bộ đạt thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nữ cán bộ xuất sắc khối hành chính văn phòng và nữ sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập, NCKH và rèn luyện năm học 2021 - 2022; 2022 – 2023;

- Nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6, chi quà cho con cán bộ 100.000 đồng/cháu với số tiền 81.600.000 đồng; khen thưởng các cháu đạt giải trong kỳ thi HSG các môn văn hóa cấp quận, huyện trở lên và đạt danh hiệu HSG toàn diện năm học 2022 - 2023 với tổng số tiền 50.350.000 đồng.

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

- Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2023-2028;

- Phân công nhiệm vụ các Ban chuyên môn của công đoàn; hoàn thành bàn giao công tác công đoàn nhiệm kỳ 2017-2023 và nhiệm kỳ 2023-2028;

- Bổ nhiệm Kế toán trưởng công đoàn nhiệm lỳ 2023-2028.

Khen thưởng:

Bằng khen Công đoàn Giáo dục Việt Nam: - Tập thể: 03
- Cá nhận: 04

13.1.4 Công tác Đoàn TN, Hội SV

Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường hiện nay quản lý trực tiếp 10 Liên Chi đoàn, 10 Liên chi Hội và 03 Chi đoàn Cán bộ trực thuộc, 26 Câu lạc bộ sinh viên với hơn **10.000** đoàn viên thanh niên (ĐVTN), được học tập và sinh hoạt tại nhà trường với truyền thống lịch sử hơn 56 năm phát triển và trưởng thành.

Các nội dung, hình thức hoạt động và các phong trào thi đua được Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Ban chấp hành Hội Sinh viên Trường triển khai thống nhất về mặt tổ chức giữa các cấp của Đoàn trường, dựa trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn của đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp trong toàn Trường; góp phần tạo nên phong trào sôi nổi, thiết thực trong Trường và đạt được những kết quả đáng ghi nhận và hoàn thành xuất sắc phần lớn các mục, nhiệm vụ Đảng ủy – Ban Giám hiệu và Đoàn cấp trên giao.

Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng

Các hoạt động tình nguyện trong năm học 2022 - 2023đã thể hiện rõ nét tính tiên phong và vai trò của tuổi trẻ Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Các hoạt động tiếp tục mở rộng về quy mô, ngày càng thiết thực, hiệu quả, thực sự là môi trường rèn luyện của tuổi trẻ. Các đợt hoạt động cao điểm hàng năm: Tháng Thanh niên, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè, Chương trình Tiếp sức đến trường, Tình nguyện mùa đông, được Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất triển khai thông qua các hoạt động tình nguyện tại chỗ, cũng như các hoạt động tại các tỉnh, thành trên cả nước. Cùng với đó là Chiến dịch Tiếp sức Mùa thi 2023 tại các điểm thi THPT Quốc gia trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm và các tỉnh thành nơi Trường Đại học Mỏ - Địa chất được giao nhiệm vụ chủ trì công tác coi thi. Bên cạnh đó, các câu lạc bộ Hội đồng hương Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh cùng thường xuyên tích cực thực hiện các chương trình tình nguyện về địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh hàng năm. Chiến dịch Mùa hè tình nguyện trong năm học 2022 - 2023của Đoàn trường đã thu hút hơn 800 tình nguyện viên tham gia, tham gia xây dựng và trao tặng 04 công trình thanh niên tại Ba Vì – Hà Nội, Quan Hóa – Thanh Hóa, Thanh Chương – Nghệ An và Hương Khê – Hà Tĩnh với tổng số tiền trên 120 triệu đồng.

Tuổi trẻ Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã khẳng định được tinh thần chủ động, xung kích, tiên phong, không ngại khó, ngại khổ khi tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội như: đội hình Thanh niên xung kích trong Ký túc xá.... Tuổi trẻ Trường Đại học Mỏ - Địa chất luôn sẵn sàng ứng trực thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khi Thành phố giao.

Hoạt động Tuổi trẻ sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học

Trong năm học 2022 - 2023, Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của đoàn viên Thanh niên tham gia học tập và nghiên cứu khoa học nhằm khẳng định vị thế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất qua hơn 56 năm xây dựng và phát triển, tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với các ĐVTN, lĩnh vực công tác với nội dung thiết thực, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên phát huy vai trò xung kích đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Nhiều phong trào hoạt động trong cán bộ giảng viên đã được triển khai nhằm tạo môi trường thuận lợi để Đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích trong việc góp phần tăng chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập: các buổi hội thảo khoa học về việc nâng cao đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy được tổ chức; nhiều đoàn viên là cán bộ giảng viên được học tập nâng cao trình độ trong và ngoài nước; các buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh sinh viên về kỹ năng tìm học liệu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết CV, kỹ năng xin việc và phỏng vấn được tổ chức thường xuyên...

Đoàn Thanh niên đã có những hành động thiết thực nhằm hỗ trợ Đoàn viên giáo viên trong việc thực hiện chuẩn hóa trình độ sau đại học: tuyên truyền, vận động Đoàn viên giáo viên trẻ trong việc nâng cao ý thức phát triển trình độ chuyên môn, tìm kiếm các học bổng chuyên ngành có uy tín để theo học nhằm nâng cao cơ hội cọ sát, tìm hiểu về văn hóa, môi trường giáo dục các nước tiên tiến, từ đó, nâng cao khả năng tiếp cận với các trường đại học uy tín. Nhiều đề tài, giải pháp, sáng kiến có tính thực tiễn cao đã được Đoàn thanh niên "ươm mầm", ứng dụng vào thực tiễn đời sống, phát huy tác dụng. Nhiều CLB sinh viên nghiên cứu khoa học, CLB chuyên ngành, học thuật tiếp tục hoạt động hiệu quả.

Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu tạo cơ chế, môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ đoàn viên thanh niên, sinh viên, cán bộ, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học. Chủ động, tích cực tổ chức thường xuyên các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm học tập; tổ chức các sân chơi, cuộc thi gắn liền với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo. Thành lập và duy trì các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên và cán bộ, giảng viên trẻ; chủ động, tích cực tìm kiếm các nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển quỹ học bổng hỗ trợ sinh viên, đặc biệt là sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp Hội Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất làm tốt việc bình xét, giới thiệu sinh viên nhận các giải thưởng, danh hiệu của Trung ương và Thành phố, như: *"Sao tháng giêng", "Sinh viên 5 tốt", Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội…*

Hoạt động tư vấn, hỗ trợ ĐVTN về nghề nghiệp, việc làm đã được triển khai đa dạng. Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất tập trung đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp, tổ chức các buổi giao lưu, đối thoại nghề nghiệp với các tập đoàn, công ty, trung tâm lớn, vừa và nhỏ, có uy tín trong nước.... Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất cũng thường xuyên cử ĐVTN tham dự Ngày hội việc làm, tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp do Thành đoàn Hà Nội tổ chức hàng năm.

Hoạt động tạo ra cầu nối giữa doanh nghiệp và sinh viên tiếp tục được Đoàn thanh niên đẩy mạnh. Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp tổ chức kết nghĩa với các Công ty thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam, Công ty Fecon, Đoàn Thanh niên Viện Dầu khí Việt Nam... để từ đó sinh viên có cơ hội thực hành nghề nghiệp và khởi nghiệp.

Hoạt động văn nghệ - thể thao dành cho sinh viên

Các hoạt động văn nghệ, thể thao luôn được quan tâm, tổ chức thường xuyên, phục vụ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, lành mạnh của Đoàn viên thanh niên, … Qua đó đã mang lại cho Đoàn viên đời sống văn hóa tinh thần phong phú, nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, xây dựng

nếp sống văn minh, lành mạnh. Bên cạnh các hoạt động do Trường Đại học Mỏ - Địa chất chủ động tổ chức, các hoạt động do Trung ương đoàn, Thành đoàn phát động cũng được ĐVTN Trường Đại học Mỏ - Địa chất hưởng ứng với tinh thần sôi nổi. Trong năm học 2022 - 2023vừa qua, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường đã tổ chức nhiều sự kiện đặc biệt dành cho sinh viên HUMG và được đông đảo sinh viên hưởng ứng nhiệt thành như Gala Breaking 2022 – Connected, Cuộc thi Khoa tôi là Nhất năm 2023… Đây là những sự kiện được tổ chức tại HUMG nhằm mục đích tạo sân chơi giúp sinh viên Nhà trường tự tin thể hiện bản thân, tạo không khí vui tươi, bổ ích dành cho sinh viên.

Công tác xây dựng tổ chức Đoàn – Hội

Với hơn 10.000 Đoàn viên, công tác phát triển và quản lý đoàn viên – hội viên được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ Đoàn, Hội. Đoàn Thanh niên luôn quan tâm theo dõi sát sao và hỗ trợ kịp thời, đặc biệt đã phối hợp với Hội Sinh viên tổ chức được nhiều hoạt động lớn dành cho cho sinh viên, góp phần tạo ra nhiều khởi sắc trong hoạt động của Hội Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất cũng đã giới thiệu cán bộ Đoàn ưu tú tham gia vào các vị trí chủ chốt của Hội Sinh viên; phát huy vai trò nòng cốt chính trị trong việc chỉ đạo thành công Đại hội đại biểu Hội Sinh viên Trường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2023 - 2025.

Trong năm học 2022 - 2023, công phát triển Đảng trong đoàn viên sinh viên tiếp tục được tăng cường và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các liên chi đoàn, chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai cuộc vận động *"Xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh, đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam"*, mỗi năm Đoàn Thanh niên phối hợp cùng văn phòng Đảng – Đoàn thể tổ chức lớp học Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho hơn 150 Đoàn viên, kết nạp 58 Đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng.

13.1.5 Công tác hoạt động của Hội CCB

Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp cũng như chủ trì thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ trọng yếu, đặc biệt là công tác hoạt động theo qui định của Điều lệ hội. Năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội CCB lần thứ V, hoạt động của Hội là chủ động, tích cực, toàn diện đúng với tính chất, mục đích nhiệm vụ của Hội. Các chi hội và hội viên đã nêu cao được tinh thần trách nhiệm, đoàn kết gương mẫu thực hiện và đã hoàn thành tốt các mặt công tác của Hội. Kết quả đạt được là tương đối toàn diện và có hiệu quả thiết thực, giữ vững là tổ chức Hội trong sạch vững mạnh, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

- Ngày 22/12/2022, Hội đã phối hợp cùng Khoa Quốc phòng chủ trì tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 33 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân,78 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 33 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và 22 năm ngày Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ Địa chất.

- Hội đã phối hợp với các đơn vị đoàn thể trong và ngoài trường làm tốt các phong trào hoạt động do các cấp phát động, như phong trào vận động đóng góp xây dựng và ủng hộ đề án 03 (xây nhà tình nghĩa do Hội CCB Thành phố Hà Nội phát động) và quỹ hỗ trợ các gia đình khó khăn gặp hạn,...

- Trong năm qua Hội đã thực hiện hai chục lượt tham dự các sự kiện của các Hội CCB trong Hội CCB thành phố Hà Nội, các đơn vị Hội CCB ở các địa phương ngoài thành phố và các đơn vị khác ngoài Hội làm tốt công tác quảng bá hình ảnh của Nhà trường nói chung và của Hội CCB trường Đại học Mỏ Địa chất nói riêng.

- Trong năm qua Hội cũng đã duy trì và làm tốt công tác tham hỏi các gia đình chính sách, gia đình khó khăn,.... đặc biệt là công tác tham hỏi việc hiếu hỷ của các gia đình hội viên.

- Nhân dịp ngày 27/7 Hội đã chủ trì tổ chức lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ, các thầy trò của nhà trường tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc, với sự tham gia của đại diện Đảng uỷ, Ban giám hiệu và các phòng khoa ban trong Trường.

- Hội đã tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền giữ vững ổn định chính trị tại cơ sở; triển khai hoạt động có hiệu quả 4 Đề án, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2022-2027). Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, hoàn thành các công tác phân công chỉ đạo, chỉ thị, thông báo của Hội CCB Thành phố. Tình hình chính trị tư tưởng cán bộ hội viên ổn định, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Trường.

13.2 Những tồn tại

13.2.1 Thực hiện quy chế dân chủ

Nhà trường đã thực hiện tốt QCDC đặc biệt đối với các hoạt động ở cấp Trường, song ở các đơn vị cơ sở vẫn còn có những hiện tượng:

- Việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của một số đơn vị còn mang tính hình thức.

- Vẫn còn khá nhiều CBVC chưa dám phản ánh, kiến nghị, tâm lý ngại va chạm hoặc còn thờ ơ, chưa xem việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là trách nhiệm của mình đối với đơn vị.

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa tập trung chỉ đạo, thiếu đôn đốc; chưa cụ thể hóa các quy chế, quy định, quy trình công khai, dân chủ ở cơ sở; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm...,vẫn còn một số đơn vị chưa phát huy tốt vai trò giám sát.

- Có hiện tượng thông tin không được thông suốt, một số ít CBVC còn chưa thực sự quan tâm với công việc chung của Nhà trường nên chưa nắm bắt đầy đủ được những công việc, chủ trương của Nhà trường đã làm. CBVC, người lao động còn chưa chủ động, sáng tạo, thiếu tính khoa học trong công việc được đơn vị giao, tâm lý e ngại trong phê bình, ngại góp ý vẫn còn tồn tại ở một số cá nhân. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình trong thực hiện QCDC chưa được thực hiện kịp thời.

- Thời gian đầu tư cho các buổi sinh hoạt chuyên đề tuyên truyền các văn bản về thực hiện QCDC ở cơ sở chưa nhiều.

13.2.2 Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

- Việc huy động CBVC là quân nhân dự bị hạng 2 (nam CBVC từ đủ 28 tuổi đến hết 45 tuổi chưa qua phục vụ tại ngũ) đi huấn luyện dự bị động viên hoặc khi có lệnh triệu tập của cấp trên còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhà trường vẫn còn một số CBVC đối tượng 3 (trưởng, phó các khoa, phòng, ban, trạm, trung tâm) và một số CBVC đối tượng 4 chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

- Công tác kế hoạch, phân công giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên có thời điểm chưa phù hợp, còn trùng môn học khác.

- Nhiều nội dung trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh chưa có giáo trình thống nhất.

13.2.3 Công tác Đoàn TN, Hội SV

Một số cán bộ Đoàn – Hội năng lực và kết quả học tập còn hạn chế, uy tín không cao đối với tập thể làm ảnh hưởng đến công tác. Một bộ phận cán bộ, giảng viên trẻ thiếu quan tâm đến hoạt động Đoàn – Hội. Kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn – Hội của nhiều cán bộ chủ chốt ở cấp Liên chi đoàn và chi đoàn cần được tiếp tục củng cố.

Nguồn tài lực, vật lực (kinh phí, vật chất) phục vụ cho công tác tình nguyện vì cộng đồng chủ yếu còn do kinh phí của trường cấp và từ nguồn đóng góp của CBVC, ĐVSV và các đơn vị trong trường, sự huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội bên ngoài còn hạn chế. Vì vậy, nguồn lực vật chất còn bất cập so với yêu cầu của công tác.

Công tác tuyển sinh các năm gần đây của nhà trường và giữa các khoa có sự suy giảm và chênh lệnh nhiều về chỉ tiêu, vấn đề này sẽ tạo ảnh hưởng lớn đến lượng đoàn viên của Đoàn trường, tạo ra sự chênh lệch đoàn viên lớn giữa các liên chi khiến cho việc triển khai đồng bộ nhiệm vụ công tác Đoàn gặp những khó khăn nhất định.

Tất cả các vấn đề trên có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đòi hỏi Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất phải nỗ lực vượt bậc để thu hút, tập hợp, giáo dục ĐVTN theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Đoàn.

13.3 Giải pháp

Thực hiện quy chế dân chủ

Tiếp tục tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, Quốc hội và của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ đảng viên, viên chức về dân chủ và thực hành dân chủ. Những vấn đề "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" phải được cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc trên mọi lĩnh vực của đời sống. Mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ gìn kỷ cương, trật tự.

Tiếp tục duy trì, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường. Duy trì việc đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thường được các đơn vị trong toàn Trường phối hợp để giải quyết kịp thời.

Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định của Nhà trường để phù hợp với tình hình thực tế. Điều chỉnh những nội quy, quy trình mang tính phối hợp còn chồng chéo, bất cập (nếu có).

Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác phê bình, tự phê bình, chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức công bằng, công khai, chú trọng công tác khen thưởng để tạo động lực cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện công tác đối thoại định kỳ, lắng nghe những đóng góp, ý kiến của cán bộ, viên chức và người lao động nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời phù hợp với quy định.

Công tác giáo dục quốc phòng – quân sự địa phương

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, viên chức và sinh viên nắm chắc quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự.
- Động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tích cực tham gia huấn luyện và thực hiện các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Đồng thời, có chế tài xử phạt đối với các trường hợp chấp hành chưa nghiêm túc việc điều động tham gia huấn luyện theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh quận và thành phố cử cán bộ lãnh đạo các đơn vị đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, viên chức đối tượng 4 tại Trường theo quy định.
- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các đơn vị trong Trường để xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp, đảm bảo đúng quy định, chất lượng hiệu quả dạy và học.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giờ giảng, bài giảng của các giảng viên, qua đó kịp thời nắm bắt, đánh giá đúng thực chất kết quả giảng dạy và nhận thức của người học.
- Tiếp tục biên soạn giáo án, bài giảng, tài liệu tham khảo và tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật thống nhất nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và phục vụ công tác khảo thí môn học kể cả trực tiếp và online

Công tác Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên

Cần xác định công tác xây dựng tổ chức Đoàn là trọng tâm, trong đó cán bộ là khâu then chốt. Từ đó, lựa chọn đội ngũ cán bộ Đoàn phải là những người trẻ, có sức khoẻ, có trình độ, tâm huyết, nhiệt tình với phong trào, có năng lực tổ chức các hoạt động thực tiễn, biết đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể nâng cao chất lượng hoạt động đoàn. Đoàn trường cần phải trực

tiếp hoặc tham mưu với lãnh đạo trường, lãnh đạo Khoa, Trung tâm chăm lo đến đội ngũ cán bộ Đoàn. Trong từng điều kiện cụ thể cần đề xuất và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cán bộ Đoàn; có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ Đoàn kế cận.

Các hoạt động của Đoàn phải thiết thực, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích chính đáng của ĐVTN, phát huy mạnh mẽ tinh thần xung kích, tình nguyện và hỗ trợ ĐVSV trong học tập, rèn luyện, tự khẳng định và phát triển khả năng. Tích cực khai thác nguồn lực của xã hội phục vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Trường.

Trong công tác chỉ đạo thể hiện tính sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trường, xác định mục tiêu, phương hướng, kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể, khoa học cho công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong cả nhiệm kỳ và từng giai đoạn cụ thể.

Cần phân cấp giao nhiệm vụ cụ thể cho từng chi đoàn, từng bộ phận để tổ chức Đoàn các cấp phát huy được trí tuệ, tài năng, sức sáng tạo của đội ngũ, cán bộ, đoàn viên trong toàn trường.

Tích cực và chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, và lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban vàTrung tâm trong trường. Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, chương trình phù hợp để phát huy thế mạnh của lực lượng ĐVSV đông đảo của trường.

14 Đánh giá chung việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 49

Từ các kết quả hoạt động nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã từng bước thể hiện được vai trò, vị trí của một Trường đại học kỹ thuật đa ngành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Thành lập nhiều nhóm nghiên cứu và nghiên cứu mạnh; tích cực nâng cao về số lượng, chất lượng các đề tài khoa học cấp Nhà nước, Cấp Bộ và tương đương. Cán bộ giảng viên chủ động tham gia viết bài cho các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra vẫn còn một số nhiệm vụ còn chưa hoàn thành (Bảng 52).

Bảng 52. So sánh mục tiêu đặt ra và thực hiện mục tiêu năm học 2022 - 2023

Tiêu chí	**Mục tiêu**	**Thực hiện**	**Đánh giá**
Quy mô đào tạo chính quy	13.000	18.262	Vượt
Mở mới ngành đào tạo: - Bậc đại học - Thạc sĩ - Tiến sỹ	 5 0 1	 0 0 1	Không đạt Hồ sơ đang trình Bộ GD&ĐT
Đề tài KHCN mới: - Cấp Nhà nước - Cấp Bộ và tương đương	 3 10	 18 54	 Vượt Vượt
Bài báo và báo cáo khoa học quốc tế	150	187	Vượt
Hội nghị khoa học quốc tế	3	3	Đạt
Xây dựng các nhóm nghiên cứu: - Nhóm nghiên cứu mạnh - Nhóm nghiên cứu	 1 5	 4 10	 Vượt Vượt
Mở các khóa đào tạo ngắn hạn	2	5	Vượt
Xuất bản giáo trình	10	14	Vượt
Tự đánh giá 3 chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ: Khai thác mỏ, Ký thuật địa chất, Kỹ thuật trắc địa bản đồ	3	3	Tiếp tục thực hiện

Hoàn thành báo cáo giữa kỳ kiểm định chất lượng đối với 4 CTĐT: Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kế toán, Quản trị kinh doanh	4	4	Đã thực hiện, chưa hoàn thành
Triển khai công tác tự đánh giá Trường			Đang thực hiện
Triển khai cải tiến chất lượng 1 CTĐT Kỹ thuật hóa học theo chuẩn AUN-QA	1	0	Chưa thực hiện
Thi đua	85% LĐTT		Đạt

Kết quả trên thể hiện trong quá trình hoạt động, Nhà trường còn bộc lộ những hạn chế cần khắc phục đó là:

Chất lượng đào tạo ở một số ngành của Nhà trường vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội; năng lực cạnh tranh còn hạn chế; Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả trong công tác tư vấn tuyển sinh ở một số ngành truyền thống, các khoa chuyên môn và các bộ môn còn gặp khó khăn trong việc mở mới các ngành đào tạo; công tác tư vấn tuyển sinh nhiều khi chưa kịp thời, chất liệu truyền thông chưa phong phú; chưa có kế hoạch tổng thể về công tác giáo trình, bài giảng trong toàn trường; chưa xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường, việc cải tiến sau kiểm định các chương trình đào tạo còn chậm; một bộ phận giảng viên và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được trong thời kỳ mới, thiếu hụt nhân lực giảng viên chất lượng cao; chưa triển khai công tác tuyển dụng ở 1 số đơn vị trong điều kiện khối lượng công việc ngày càng gia tăng; cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tự chủ đại học; bộ máy tổ chức còn cồng kềnh; thu nhập của cán bộ, viên chức còn chưa cao đặc biệt là khối cán bộ hành chính; chiến lược phát triển Nhà trường chưa tính hết được sự thay đổi nhanh chóng của chính sách và xã hội.

Các giải pháp về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất còn gặp khó khăn chưa đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường, chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo theo tín chỉ, công tác quản lý đào tạo còn nhiều bất cập cần khắc phục. Cơ sở vật chất còn tương đối hạn chế nên đã gây khó khăn cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo một cách khoa học.

Công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, xác định vị trí việc làm chưa được xây dựng và triển khai hiệu quả nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của một bộ phận cán bộ viên chức, một số đơn vị.

Công nghệ thông tin chưa được ứng dụng mạnh và sâu trong tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý mọi hoạt động và quản trị Nhà trường. Hệ thống hạ tầng CNTT còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường

Các đơn vị chưa thực sự chủ động trong hoạt động của mình; Chương trình đào tạo được cập nhật nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của xã hội và có tính cạnh tranh.

Công tác quản lý, sử dụng công sản làm chưa thật hiệu quả, chưa kiên quyết xử lý, khắc phục yếu kém trong các lần kiểm tra, chưa tận dụng hết công năng các thiết bị thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ đào tạo của Nhà trường vừa thiếu vừa cũ; hệ thống phòng thí nghiệm chủ yếu hoạt động theo hướng hoạt động đào tạo, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học.

Kế hoạch tài chính của Trường khoảng giữa năm tài chính mới được Hội đồng Trường phê duyệt làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, xét thi đua còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ năm học.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng, công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa nắm bắt tốt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; chưa tạo ra động lực để trò giúp thầy thay đổi, chưa nâng cao được ý thức và văn hóa học đường trong Nhà trường.

Phần II. NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023- 2024

1 Bối cảnh và thách thức đối với Nhà trường trong năm học 2023 – 2024

Năm học 2023 - 2024 là năm học ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Bộ GD&ĐT về giáo dục đại học; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm NH2023 - 2024 của ngành Giáo dục; Căn cứ Công văn số 5155/BGDĐT-GDĐH ngày 22/9/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ NH2023 - 2024 đối với GDĐH. Trên cơ sở đó Trường Đại học Mỏ - Địa chất xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024 là "Thúc đẩy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường", nhằm tuân thủ triết lý giáo dục "Nhân văn - Khai phóng - Hội nhập", phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường.

2 Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 – 2024

2.1. Triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trường theo định hướng phát triển trường, đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong từng cá nhân, đơn vị của Nhà trường. Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc của Hội đồng Trường và các quy định nội bộ khác của Nhà trường trong đó quy định rõ vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp giữa Hội đồng Trường và Ban giám hiệu theo đúng quy định; Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị chủ động xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của Nhà trường.

2.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm cán bộ, viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; bảo đảm số lượng và chất lượng cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Trường. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể để phát huy truyền thống đoàn kết, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và sinh viên. Tăng cường thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức và người học của Nhà trường.

2.3. Triển khai cải tiến chất lượng Nhà trường giữa chu kỳ kiểm định (2018 - 2023). Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội. Thúc đẩy kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học và sau đại học. Triển khai hệ thống đào tạo E-Learning và Blended Learning hiệu quả.

2.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp chiến lược phát triển của Nhà trường. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới. Tăng cường công tác xuất bản, đặc biệt là công bố khoa học quốc tế để nâng cao vị thế của Nhà trường và đáp ứng mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu.

2.5. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong việc quản lý sinh viên.

2.6. Tổ chức thực hiện kế hoạch trung hạn phát triển khu đô thị đại học giai đoạn 2021 - 2025 hoàn thành việc lập qui hoạch chi tiết các công trình xây dựng Khu A1 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình theo từng giai đoạn, hạng mục công việc thành phần thuộc Khu A1 và tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng khu Đô thị đại học. Triển khai từng bước chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm khai thác mỏ tại phường Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

2.7. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng tính chuyên nghiệp và tính hiệu quả trong hoạt động truyền thông, đa dạng và đổi mới liên tục về hình thức và cách thức tiếp cận nhằm phục vụ tốt hơn các nhiệm vụ chính trị, hướng đến sự phát triển bền vững qua việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Nhà trường.

2.8. Tiếp tục tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao, phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0; xây dựng và sắp xếp lại hệ thống phòng thí nghiệm, thực nghiệm để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo. Xây dựng các phương án huy động vốn (vốn ngân sách Nhà nước, vay nợ, viện trợ, các nguồn vốn hợp pháp khác) dành cho đầu tư khu A1 trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tiếp tục nâng cấp phòng học như lắp máy điều hòa nhiệt độ, trang thiết bị phục vụ quản lý đào tạo, hệ thống wifi, phần mềm quản lý, cải tạo cơ sở vật chất, chống xuống cấp; quy hoạch và nâng cấp các phòng thí nghiệm, cải tạo giảng đường phù hợp với hoạt động đào tạo và cơ cấu sinh viên của trường.

3 Các chỉ tiêu cơ bản

- Quy mô đào tạo hệ chính quy: >13.000 sinh viên
- Mở mới 05 ngành, chuyên ngành đào tạo hệ đại học (chương trình thường và hệ chất lượng cao). Mở mới 01 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ (Kỹ thuật xây dựng).
- Tự đánh giá 03 CTĐT trình độ thạc sĩ (Khai thác mỏ, Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật trắc địa-bản đồ); Hoàn thành báo cáo giữa kỳ KĐCL đối với 04 CTĐT (Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kế toán, Quản trị kinh doanh; triển khai công tác Tự đánh giá Trường; Triển khai cải tiến chất lượng 01 CTĐT Kỹ thuật hóa học theo chuẩn AUN-QA.
- 100% giảng viên hoàn thành định mức NCKH được giao; 100% số đề tài NCKH nghiệm thu đúng tiến độ.
- Đề tài triển khai mới: 03 đề tài cấp NN; 10 đề tài cấp Bộ GD&ĐT.
- Bài báo Quốc tế: 150 bài (trong đó bài báo khoa học thuộc danh mục WoS: 100 bài).
- Hội nghị Khoa học quốc tế, quốc gia: 03 Hội nghị.
- Xây dựng các nhóm nghiên cứu: 3 nhóm nghiên cứu/ nhóm nghiên cứu mạnh.
- Mở khóa học ngắn hạn: ít nhất 2 khóa.
- Xuất bản 10 Giáo trình trong đó mỗi khoa chuyên môn: 01 giáo trình.
- Thi đua: 85% cán bộ viên chức đạt Lao động tiên tiến

4 Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024

4.1. Ban hành hệ thống chính sách thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhà trường định hướng cho các đơn vị xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn. Thí điểm triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho một số đơn vị của Nhà trường theo yêu cầu của Luật GDĐH sửa đổi và các quy định pháp luật. Triển khai thực hiện tái cấu trúc trường và tái cấu trúc các đơn vị theo chiến lược phát triển, triển khai Đề án vị trí việc làm, Đề án thành lập Trường, Viện trực thuộc Trường. Thành lập các trung tâm, doanh nghiệp khoa học công nghệ thuộc, trực thuộc Trường.

4.2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức có nguyện vọng chuyển đổi chuyên môn đào tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho cán bộ, viên chức như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, nâng cao năng lực viên chức làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, công tác truyền thông .... Tăng nguồn thu từ các hoạt động của Nhà trường, cân đối, bố trí hợp lý các khoản chi nhằm dành nguồn lực tài chính cho việc

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường.

4.3. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Nhà trường theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Thí điểm xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của một số chức danh lãnh đạo, quản lý trong Nhà trường theo vị trí việc làm, theo kết quả, hiệu quả công việc. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế giảng dạy, học tập; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định, quy chế.

4.4. Xây dựng thí điểm chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học và sau đại học. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, khảo sát cơ cấu, đặc điểm của thị trường lao động; gắn đào tạo theo nhu cầu xã hội; chuẩn bị các nguồn lực về nhân sự, cơ sở vật chất để xây dựng các chương trình đào tạo mới, chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế, chương trình phục vụ nhu cầu doanh nghiệp, triển khai đồng bộ hệ thống đào tạo E-Learning và Blended Learning ... nhằm đa dạng hóa loại hình, phương pháp đào tạo, gắn liền đào tạo với nhu cầu của xã hội và theo các quy định mới về đào tạo trực tuyến. Tiếp tục triển khai tự đánh giá các chương trình đào tạo của Nhà trường. Triển khai kiểm định chất lượng 01 chương trình đào tạo đại học theo chuẩn AUN-QA.

4.5. Kết nối các phần mềm quản lý của Nhà trường tạo thành một hệ thống quản lý đồng nhất. Tổ chức rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Tiếp tục tăng số lượng thủ tục giải quyết ở bộ phận một cửa như đối với các thủ tục kế toán, tài chính, tổ chức cán bộ, đào tạo đại học, sau đại học, công tác chính trị sinh viên ... Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại Nhà trường. Tăng cường giao lưu học thuật quốc tế. Ban hành chính sách khuyến khích viên chức công bố khoa học quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh trong Nhà trường thông qua việc ưu tiên giao, đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu ... Tiếp tục cải tiến phương thức tuyển chọn đề tài khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, phục vụ các yêu cầu thiết thực và có sản phẩm chất lượng cao; Triển khai thực hiện định hướng hoạt động KHCN phù hợp với chiến lược phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo Quốc gia; đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ trong Nhà trường.

4.6. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng công tác quản lý sinh viên, rà soát và cải tiến quy trình quản lý, quy chế phối hợp giữa đào tạo - quản lý sinh viên- kế hoạch tài chính - khoa nhằm khắc phục tối đa các hạn chế ảnh hưởng tới người học; tăng cường công tác giáo dục nhận thức, đạo đức lối sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, các mô hình câu lạc bộ sinh viên trong Nhà trường trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và các hoạt động của sinh viên. Tổ chức khóa tập huấn cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, tiến hành lấy ý kiến sinh viên về công tác giáo viên chủ nhiệm.

4.7. Tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư dành cho phát triển cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao và xây dựng đề án một số phòng thí nghiệm chuyên sâu để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo chất lượng cao. Đầu tư xây dựng Khu Giảng đường tại khu A1 (2021-2025): Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Khu Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là 73 tỷ VNĐ. Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương tại quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022, dự kiến công trình sẽ bàn giao đưa vào sử dụng vào năm 2025. Tiếp tục bám sát các Bộ, Ban ngành về đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Khu nhà đa năng, Giảng đường và Phòng thí nghiệm để vận hành cùng với Khu Giảng đường tạo ra 1 khu độc lập trong công tác quản lý và khai thác

4.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông có tính chuyên nghiệp cao; tiếp tục đề xuất và triển khai các giải pháp để quảng bá tuyên truyền

hình ảnh Nhà trường; đổi mới và nâng cao chất lượng tư vấn tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo; thực hiện và mở rộng các hoạt động quảng bá quốc tế để thu hút sinh viên quốc tế ở các nước láng giềng và khu vực khác; tiếp tục mở rộng và tăng cường gắn kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh, tham gia đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đồng thời tạo ra các nguồn tài trợ mới cho Quỹ khuyến học và nguồn kinh phí cho các hoạt động khác của Nhà trường; Xây dựng chương trình phối hợp với các đối tác để tổ chức các hoạt động về tư vấn nghề nghiệp, việc làm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên.

4.9. Sắp xếp lại các phòng thí nghiệm, thực nghiệm để nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà trường. Triển khai xây dựng mô hình bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cho Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0 để quản lý, sử dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo, khoa học công nghệ của Nhà trường.

4.10. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phối hợp tổ chức các phong trào thi đua *"Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học, tự sáng tạo"* và phong trào *"Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác"*; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền; thể dục thể thao, văn nghệ trong cán bộ, viên chức và người học tạo không khí phấn khởi, chung sức, chung lòng, đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ năm học 2023 - 2024.

Phần I. BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 – 2023 1
1 Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Đia chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2022 - 2023 ... 1
1.1 Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất ... 1
1.2 Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2022 – 2023 ... 2
2 Công tác chính trị tư tưởng ... 3
2.1 Những kết quả đạt được ... 3
2.2 Những tồn tại ... 5
2.3 Giải pháp ... 5
3 Công tác đào tạo ... 5
3.1 Những kết quả đạt được ... 5
3.1.1 Công tác tuyển sinh năm học 2022 – 2023 ... 5
3.1.2 Quy mô đào tạo ... 10
3.1.3 Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp ... 13
3.1.4 Kết quả xử lý học tập năm học 2022 – 2023 ... 16
3.1.5 Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới ... 16
3.1.6 Công tác giáo trình, bài giảng ... 17
3.2 Những tồn tại ... 18
3.3 Giải pháp ... 19
4 Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục ... 20
4.1 Những kết quả đạt được ... 20
4.1.1 Công tác khảo thí ... 20
4.1.2 Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học ... 27
4.1.3 Công tác đảm bảo chất lượng ... 28
4.2 Những tồn tại ... 33
4.2.1 Công tác đảm bảo chất lượng ... 33
4.3 Giải pháp ... 33
4.3.1 Công tác khảo thí ... 33
4.3.2 Công tác đảm bảo chất lượng ... 33
5 Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp ... 34
5.1 Những kết quả đạt được ... 34
5.1.1 Công tác tư vấn tuyển sinh ... 34
5.1.2 Công tác truyền thông ... 34
5.1.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp ... 35
5.2 Tồn tại ... 36
5.2.1 Công tác tư vấn tuyển sinh ... 36
5.2.2 Công tác truyền thông ... 36
5.2.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp ... 36

5.3 Giải pháp 37
5.3.1 Công tác tư vấn tuyển sinh 37
5.3.2 Công tác truyền thông 37
5.3.3 Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp 37
6 Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên 37
6.1 Những kết quả đạt được 37
6.1.1 Công tác sinh viên 37
6.1.2 Công tác hỗ trợ sinh viên 38
6.2 Những tồn tại 39
6.3 Giải pháp 39
7 Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản 39
7.1 Những kết quả đạt được 39
7.1.1 Hoạt động nghiên cứu khoa học 39
7.1.2 Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ 45
Các đề tài/hợp đồng ký về trường 45
7.1.3 Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO 45
Đánh giá chung 46
7.1.4 Công tác hợp tác quốc tế 47
7.1.5 Công tác xuất bản 50
Nhiệm vụ quản lý hoạt động tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất 50
7.2 Những tồn tại 51
7.3 Giải pháp 52
8 Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng 53
8.1 Những kết quả đạt được 53
8.1.1 Công tác tổ chức - cán bộ 53
8.1.2 Công tác thanh tra 57
8.1.3 Công tác cải cách hành chính 59
8.1.4 Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng 60
8.2 Những tồn tại 62
8.3 Giải pháp 63
9 Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án 63
9.1 Những kết quả đạt được 63
9.1.1 Công tác tài chính 63
9.1.2 Công tác cơ sở vật chất 67
9.1.3 Công tác quản lý các dự án 68
9.2 Những tồn tại 69
9.2.1 Công tác tài chính 69
9.2.2 Công tác cơ sở vật chất 69

9.2.3 Công tác quản lý các dự án 69
9.3 Giải pháp 69
9.3.1 Công tác tài chính 69
9.3.2 Công tác cơ sở vật chất 70
9.3.3 Công tác quản lý các dự án 70
10 Công tác thông tin, thư viện 70
10.1 Những kết quả đạt được 70
10.1.1 Công tác thư viện 70
10.1.2 Công tác công nghệ thông tin 71
10.2 Những tồn tại 72
10.3 Giải pháp 72
11 Công tác y tế 72
11.1 Những kết quả đạt được 72
11.2 Những tồn tại 72
11.3 Giải pháp 72
12 Hoạt động dịch vụ 73
12.1 Những kết quả đạt được 73
12.2 Những tồn tại 73
Công tác Ký túc xá 73
12.3 Giải pháp 74
13 Các công tác khác 74
13.1 Những kết quả đạt được 74
13.1.1 Thực hiện quy chế dân chủ 74
13.1.2 Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương 75
13.1.3 Công tác Công đoàn 76
13.1.4 Công tác Đoàn TN, Hội SV 77
13.1.5 Công tác hoạt động của Hội CCB 79
13.2 Những tồn tại 80
13.2.1 Thực hiện quy chế dân chủ 80
13.2.2 Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương 80
13.2.3 Công tác Đoàn TN, Hội SV 80
13.3 Giải pháp 81
14 Đánh giá chung việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 49 82
Phần II. NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023- 2024 84
1 Bối cảnh và thách thức đối với Nhà trường trong năm học 2023 – 2024 84
2 Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 – 2024 84
3 Các chỉ tiêu cơ bản 85
4 Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 85

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG

LẦN THỨ 51

Hà Nội, 11/2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG LẦN THỨ 51

Thời gian: 08h00 ngày 29/11/2024
Địa điểm: Hội trường 300

TT	Nội dung	Tổ chức điều hành
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Phòng HCTH
2.	Bầu Đoàn chủ tịch, giới thiệu Thư ký Hội nghị	Phòng HCTH
3.	Đoàn Chủ tịch điều hành:	
	- Thông qua chương trình Hội nghị	Đoàn Chủ tịch
	- Báo cáo tóm tắt tổng kết các hoạt động của Nhà trường năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp
	- Báo cáo kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường năm học 2023 - 2024	Thư ký Hội đồng trường
	- Báo cáo tổng hợp các ý kiến tại Hội nghị viên chức các đơn vị	Chủ tịch Công đoàn trường
	- Báo cáo công tác của Ban Thanh tra nhân dân	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
	- Báo cáo công tác tài chính	Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính
	- Phát biểu thảo luận của các đại biểu	Đoàn Chủ tịch
	- Tổng hợp các ý kiến phát biểu	Đoàn Chủ tịch
4.	Phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ trường lần thứ XXI, hướng tới Kỷ niệm 60 năm thành lập Trường.	Chủ tịch Công đoàn trường
5.	Thư ký trình bày Dự thảo Nghị quyết Hội nghị	Ban Thư ký
6.	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị	Đoàn chủ tịch
7.	Bế mạc Hội nghị	Phòng HCTH

==========

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÁO CÁO

TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG

LẦN THỨ 51

(Dự thảo lần 4)

Hà Nội, 11/2024

MỤC LỤC

PHẦN I. BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024 1
1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Đia chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2023-2024 1
1.1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất 1
1.2. Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2023-2024 2
2. Công tác chính trị tư tưởng 4
2.1. Những kết quả đạt được 4
2.2. Những tồn tại 5
2.3. Giải pháp 5
3. Công tác đào tạo 5
3.1. Những kết quả đạt được 5
3.2. Những tồn tại 17
3.3. Giải pháp 18
4. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục 19
4.1. Những kết quả đạt được 19
4.2. Những tồn tại 32
4.3. Giải pháp 32
5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp 32
5.1. Những kết quả đạt được 32
5.2. Tồn tại, hạn chế và giải pháp 35
6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên 36
6.1. Những kết quả đạt được 36
6.2. Những tồn tại, giải pháp khắc phục 38
7. Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản 38
7.1. Những kết quả đạt được 38
7.2. Những tồn tại 47
7.3. Giải pháp 48
8. Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng 50
8.1. Những kết quả đạt được 50
8.2. Những tồn tại 63
8.3. Giải pháp 64
9. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án 65
9.1. Những kết quả đạt được 65
9.2. Những tồn tại 71
9.3. Giải pháp 71
10. Công tác thông tin, thư viện 72
10.1. Những kết quả đạt được 72
10.2. Những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp 73
11. Công tác y tế 74
11.1. Những kết quả đạt được 74

11.2. Tồn tại, giải pháp 74
12. Hoạt động dịch vụ 74
12.1. Những kết quả đạt được 74
12.2. Những tồn tại 75
12.3. Giải pháp 76
13. Các công tác khác 76
13.1. Những kết quả đạt được 76
13.2. Những tồn tại 86
13.3. Giải pháp 87
14. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 50 89
PHẦN II NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025 92
1. Bối cảnh và thách thức đối với Nhà trường trong năm học 2024-2025 92
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 92
3. Các chỉ tiêu cơ bản 93
4. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 94

PHẦN III. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO:

Bảng 43. Thống kê thu, chi tài chính năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định).
Bảng 50. Thống kê thu, chi thường xuyên và phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Bảng 51. Thống kê thu, chi không thường xuyên năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Bảng 52. Thống kê các khoản thu hộ - chi hộ của Trưởng năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Bảng 53. Thống kê các quỹ và trích lập nguồn cải cách tiền lương năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Phụ lục I. Tổng hợp kết quả thực hiện các ý kiến của Hội nghị Đại biểu viên chức Trường lần thứ 50.
Phụ lục II. Tổng hợp giải trình các ý kiến của Hội nghị Viên chức các đơn vị gửi Nhà trường năm 2024.

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh đại học hệ chính quy 6
Bảng 2. Kết quả tuyển sinh hệ vừa làm vừa học 7
Bảng 3. Kết quả tuyển sinh cao học 8
Bảng 4. Kết quả tuyển sinh NCS 9
Bảng 5. Số lượng sinh viên chính quy 10
Bảng 6. Số lượng sinh viên vừa làm vừa học 11
Bảng 7. Số lượng học viên cao học 11
Bảng 8. Số lượng nghiên cứu sinh 12
Bảng 9. Số lượng sinh viên tốt nghiệp 12
Bảng 10. Kết quả học tập hệ đại học 13
Bảng 11. Kết quả học tập hệ liên thông 13
Bảng 12. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp 14
Bảng 13. Số lượng NCS đã tốt nghiệp 14
Bảng 14. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học 15
Bảng 15. Danh sách ngành, chuyên ngành đào tạo mở mới 16
Bảng 16. Giáo trình/sách đào tạo đại học cấp Nhà xuất bản 16
Bảng 17. Giáo trình giảng dạy sau đại học cấp Nhà xuất bản 17
Bảng 18. Tổng hợp hình thức thi, bài thi theo lịch thi các đợt trong năm học 2023-2024 20
Bảng 19. Tổng hợp số liệu bài phúc khảo các đợt thi kết thúc học kỳ năm học 2023-2024 21
Bảng 20. Tổng hợp thông tin thi kết thúc học phần các lớp cao học năm học 2023-2024 21
Bảng 21. Dữ liệu thống kê đối với 264 học phần có số bài > 92 cho thấy trong năm học 2023-2024 có 46 học phần có điểm thi kết thúc học phần thấp và rất thấp. Trong đó có 17 học phần cũng có điểm thi thấp trong năm học 2022-2023. Đề thi của các học phần này cần được rà soát, điều chỉnh cho dễ hơn. N = số bài thi; Mean = Trung bình số học; Median = Trung vị; Mode = Trung trình có tần xuất lớn nhất. 22
Bảng 22. Dữ liệu thống kê đối với 264 học phần có số bài > 92 cho thấy trong năm học 2023-2024 có 61 học phần có điểm thi kết thúc học phần thuộc loại cao - rất cao. Trong đó có 25 học phần cũng có điểm thi cao – rất cao trong năm học 2022-2023. Đề thi của các học phần này cần được rà soát, điều chỉnh tăng độ khó hơn. N = số bài thi; Mean = Trung bình số học; Median = Trung vị; Mode = Trung trình có tần xuất lớn nhất. 23
Bảng 23. Số sinh viên tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ, ... 25
Bảng 24. Bảng so sánh số thí sinh tham dự kiểm tra ngoại ngữ, ... 26
Bảng 25. Tổng hợp thông tin tự đánh giá 19 CTĐT 27
Bảng 26. Tình hình thực hiện in và cấp phôi văn bằng (đến 31/12/2023) 28
Bảng 27. Tổng hợp thông tin TĐG, ĐGN, Báo cáo giữa kỳ KĐCLGD Trường và CTĐT giai đoạn 2018-2025 29
Bảng 28. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp 39
Bảng 29. Thống kê công tác NCKH theo Khoa năm 2023-2024 40
Bảng 30. Hội thảo và công bố khoa học năm học 2022-2023 và 2023-2024 41
Bảng 31. Thống kê công tác thông tin khoa học theo các đơn vị năm học 2023 - 2024 41
Bảng 32. Công tác NCKH sinh viên năm học 2022-2023 và 2023-2024 43

Bảng 33. Thống kê NCKH sinh viên theo khoa năm học 2023-2024 43
Bảng 34. Hoạt động NCKH - Chuyển giao công nghệ - Phục vụ sản xuất 44
Bảng 35. Số lượng các đối tác theo quốc gia và vùng lãnh thổ 45
Bảng 36. Số lượng lưu học sinh nước ngoài trong năm học 2023-2024 47
Bảng 37. Bảng thống kê số lượng viên chức được bổ nhiệm 53
Bảng 38. Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Nhà trường 53
Bảng 39. Cơ cấu đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng 54
Bảng 40. Phân loại đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng tại các Khoa theo trình độ 54
Bảng 41. Các hoạt động kiểm tra giám sát trong năm học 2023-2024 56
Bảng 42. Thống kê xếp loại chất lượng viên chức và người lao động 59
Bảng 43. Thống kê thu, chi tài chính năm 2023 65
Bảng 44. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2023 67
Bảng 45. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2023 67
Bảng 46. Thống kê tài liệu bổ sung năm học 2022-2023 và 2023-2024 73
Bảng 47. Các văn bản triển khai lấy ý kiến của viên chức năm học 2023-2024 77
Bảng 48. Các văn bản nội bộ ban hành năm học 2023-2024 79
Bảng 49. So sánh mục tiêu đặt ra và thực hiện mục tiêu năm học 2023-2024 89

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Quy mô đào tạo toàn trường 10
Hình 2. Số lượng đề tài các cấp năm học 2022-2023 và 2023-2024 39
Hình 3. Kinh phí thực hiện đề tài các cấp năm học 2022-2023 và 2023-2024 40
Hình 4. Kết quả hoạt động sinh viên NCKH năm học 2022-2023 và 2023-2024 43
Hình 5. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất) 51

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Đia chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2023-2024

1.1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thành lập ngày 08 tháng 8 năm 1966, sau chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nỗ lực không ngừng và vượt qua bao thử thách, đến nay Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam. Nhà trường ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục và đào tạo Việt Nam là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu uy tín trong nước về các lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ, Tài nguyên và Môi trường và nhiều lĩnh vực khoa học khác.

Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã khẳng định phương hướng phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất là ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU đạt trình độ hàng đầu trong khu vực, đat chuẩn kiểm định quốc tế, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Hiện nay, Nhà trường có 12 khoa (trong đó có 10 khoa quản lý ngành đào tạo) với 59 bộ môn; 21 phòng, ban, trạm, văn phòng, trung tâm. Các tổ chức đoàn thể có Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh.

Tổng số viên chức của Trường là 669 người, trong đó viên chức giảng dạy là 478 viên chức, 160 viên chức hành chính, 31 kỹ sư. Trong số viên chức giảng dạy có 278 tiến sĩ (trong đó có 01 giáo sư và 58 phó giáo sư)…... Vai trò, chức năng nhiệm vụ cụ thể của các cấp quản lý, của cán bộ quản lý được xác định rõ ràng theo đúng các quy định của pháp luật và Bộ GD&ĐT. Nhà trường có quy chế về tổ chức, quy định chức năng hoạt động, trách nhiệm đối với cán bộ, giảng viên và từng đơn vị trong Trường và cụ thể hóa trong các quy định hoạt động từ cấp Trường tới các đơn vị cơ sở. Hệ thống văn bản về tổ chức bộ máy được phổ biến trong toàn Trường thông qua các quy định, quy trình, các thông báo, quyết định. Công tác điều hành bằng văn bản theo hệ thống HUMG eOFFICE đã dần tạo nề nếp, thói quen về tác phong làm việc chuyên nghiệp hơn của các đơn vị và cá nhân trong Trường.

Nhà trường hiện có tổng diện tích lớp học là 28.437 m^2, tổng diện tích phòng thí nghiệm và xưởng thực hành là 19.625 m^2, đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường, PTN, KTX, xưởng thực hành, trang thiết bị và sân bãi để phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Từ năm 2016, Nhà trường đã thúc đẩy việc triển khai dự án khu đô thị đại học và hiện đang đẩy mạnh thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học với diện tích sử dụng đất 23,6 ha; bao gồm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giảng đường, PTN, khu vực giáo dục thể chất, KTX sinh viên. Đến nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là 73 tỷ VNĐ (NSNN: 60 tỷ VNĐ; nguồn Nhà trường: 13 tỷ VNĐ). Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022. Theo kế hoạch dự kiến công trình sẽ bản giao đưa vào sử dụng năm 2025.

Năm học 2023-2024, Trường Đại học Mỏ - Địa chất vinh dự nằm trong Top 16 (thứ 16) Trường Đại học của Việt Nam trong bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) năm 2023 (số liệu cập nhật 10/2024); Tuy nhiên, tháng 10 năm 2024, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tụt xuống thứ hạng 24 (giảm 9 hạng so với thứ hạng 15 của năm 2023) trên bảng xếp hạng các Trường Đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics trên tổng số 190 trường Đại học

của Việt Nam được xếp hạng. Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tham gia xếp hạng các trường đại học theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng đại học nghiên cứu.

1.2. Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2023-2024

Trong những năm tới là giai đoạn đất nước triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, theo đó nhiều trường đại học nước ngoài sẽ đầu tư vào Việt Nam; nhiều tổ chức, công ty, doanh nghiệp sẽ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục Việt Nam; song song với đó là việc áp dụng cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học và Nghị định 99. Do đó, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ ngày càng lớn, tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội.

Thời gian tới sẽ có sự thay đổi cơ bản, toàn diện về giáo dục theo chiến lược phát triển ngành giáo dục Việt Nam, có sự thay đổi về định hướng phát triển khoa học công nghệ của cả nước. Đây là giai đoạn phải điều chỉnh mạnh mẽ để triển khai Chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nhà trường phấn đấu đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng cơ sở mới tại khu đô thị đại học đáp ứng yêu cầu phát triển. Hiện nay tại khu đô thị đại học Nhà trường đã được Bộ GD&ĐT xây 1 tòa nhà giảng đường và dự kiến đưa vào sử dụng năm 2025.

Trường Đại học Mỏ - Địa chất cần xây dựng một chiến lược phát triển mới, phát huy nội lực, với sức mạnh tổng hợp và tận dụng triệt để mọi nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài, phấn đấu biến thách thức thành cơ hội để nâng cấp và mở rộng, phát triển thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây thực sự là chặng đường vô cùng quan trọng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thực hiện Kế hoạch năm học 2023-2024 của Bộ GD&ĐT, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, quán triệt và thực hiện nhiều nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật. Toàn bộ bộ máy chính trị của Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Tuy nhiên, những thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện nay đã và đang tạo ra những thách thức lớn đối với sự tồn tại và phát triển bền vững của Nhà trường, đó là:

- Nền kinh tế nước nhà đang trong giai đoạn chuyển đổi và gặp nhiều khó khăn, việc đầu tư cho giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng giảm sút dẫn tới sự hạn chế trong việc bảo đảm duy trì tính tiên phong về khoa học công nghệ và tri thức của trường đại học.

- Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số đòi hỏi việc đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực trong đó có đội ngũ giảng viên và nhà khoa học cũng như đổi mới căn bản về tư duy trong công tác đào tạo, mở ra những lĩnh vực mới cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học là đòi hỏi bắt buộc cho sự sống còn và phát triển của trường đại học.

- Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học đã có hiệu lực từ 01/7/2019 có nhiều yêu cầu mới về sự thay đổi hệ thống quản lý, tổ chức, cơ cấu nhân lực, chương trình đào tạo và hoạt động của các cơ sở giáo dục nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành luật chưa có, dẫn tới việc thực thi luật còn nhiều vướng mắc và chưa thể thực hiện. Bên cạnh đó, nhiều văn bản hướng dẫn thi hành luật này cũng như nhiều văn bản pháp luật khác đã và chuẩn bị có hiệu lực hiện chưa có hoặc chưa có hiệu lực thi hành, ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng các văn bản pháp quy phục vụ quản lý các hoạt động của trường bị chậm trễ.

- Sự ra đời của một hệ thống gần 400 trường đại học trong đó có nhiều trường có cùng ngành nghề đào tạo truyền thống của Nhà trường đã tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ trong giáo dục, thu hút người dạy, người học và tuyển sinh.

- Trong tiến trình tự chủ giáo dục đại học, sự cắt giảm kinh phí đầu tư cho đại học công và

xu thế tự chủ đại học tạo nên những sức ép lớn đối với đầu tư cơ sở vật chất và hoạt động của Trường.

- Biến động trong lựa chọn ngành nghề dẫn đến sụt sụt giảm số lượng sinh viên nhập học và người học ở hầu hết các ngành truyền thống gây mất cân đối và ảnh hưởng lớn tới toàn bộ hoạt động của trường.

Bên cạnh những thách thức khách quan nêu trên, Nhà trường còn đang phải đối mặt những tồn tại hạn chế trong nội bộ mang tính chủ quan, đó là:

- Hệ thống quản lý đã có nhiều cải thiện về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động, tuy nhiên sự phối hợp chưa được nhịp nhàng, vẫn tạo những khoảng trống cho việc thực hiện các công việc một cách hiệu quả. Các đơn vị phối hợp chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm và giải trình. Sự phối hợp giữa các đơn vị vẫn còn mang tính hành chính. Hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin *"Một cửa"* đã được xây dựng, nhưng việc xử lý thông tin của các đơn vị vẫn còn thể hiện nhiều bất cập.

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự chưa theo kịp với những biến động về cơ chế chính sách và tình hình mới. Việc định danh công việc, vị trí việc làm của các đơn vị và cá nhân trong đơn vị chưa được chuẩn hóa để làm cơ sở cho việc xác định đội ngũ nhân sự và giao việc phù hợp và hiệu quả.

- Đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính đông đảo nhưng còn hạn chế về tỷ lệ bậc cao, đa dạng ngành nghề và còn chưa linh hoạt trong học thuật dẫn tới sự kém chủ động trong xây dựng chương trình đào tạo mới và tham gia các hoạt động đào tạo.

- Cơ cấu học thuật, nghiên cứu khoa học và bộ máy chuyên môn ở một số khoa còn chưa thực sự phù hợp và bắt kịp với nhu cầu và sự thay đổi của thực tế; việc nắm bắt và mở các chương trình/ngành đào tạo mới còn chậm và không theo kịp xu thế và yêu cầu thực tế.

- Hệ thống các văn bản nội bộ còn chưa đồng bộ; chậm được cập nhật và chưa theo kịp được nhưng biến động nhanh của xã hội làm giảm hiệu quả công tác quản trị đại học của Nhà trường.

- Hệ thống quản lý, đào tạo chưa thực sự lấy người học làm trung tâm và coi người học là đối tượng phục vụ, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất và nhu cầu doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Nhà trường còn hạn chế. Công tác đảm bảo chất lượng là một yêu cầu quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo còn chưa thực sự được toàn thể viên chức nhận thức đầy đủ, việc triển khai còn chậm và chưa hiệu quả.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thực sự là một hoạt động thường xuyên đối với đa số giảng viên như yêu cầu. Tỷ trọng nghiên cứu và sản phẩm khoa học trong cơ cấu học thuật của Trường còn thấp. Các Trung tâm nghiên cứu hoạt động tương đối độc lập và chưa chia sẻ và sử dụng hiệu quả các nhân lực đơn vị trong Nhà trường phù hợp với các nhiệm vụ KHCN triển khai ở các trung tâm và công ty.

- Số lượng sinh viên không ổn định trong những năm gần đây, đặc biệt là đối với các ngành truyền thống, dẫn tới tâm lý, hoạt động đào tạo và đời sống cán bộ đang bị thách thức lớn. Công tác chính trị tư tưởng cho cả thầy và trò hiện nay chưa đáp ứng được với những thay đổi của thực tiễn.

- Cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất cho đào tạo chất lượng cao còn nghèo nàn, lạc hậu và tiếp tục xuống cấp nhanh, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động và hình ảnh của Nhà trường. Việc khai thác tiềm năng của cơ sở vật chất đã được đầu tư (ký túc xá, các trung tâm, phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất khác) chưa được như mong muốn. Việc xây dựng, mở rộng và đầu tư chiều sâu cho cơ sở vật chất và xây dựng trường gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai hoạt động tự chủ, trong đó có việc thí điểm tự chủ cho một số đơn vị còn chậm, chưa theo kịp được yêu cầu của thực tiễn.

- Các đơn vị dịch vụ khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ còn hạn chế.

- Số lượng cán bộ khoa học có khả năng hội nhập quốc tế chưa nhiều, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đào tạo chất lượng cao.

2. Công tác chính trị tư tưởng

2.1. Những kết quả đạt được

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Nhà trường, tăng cường tính chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng bộ và Nhà trường.

Tiếp tục tuyên truyền Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và tiếp tục thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025, Nhà trường đã triển khai nhiều phong trào thi đua trong năm học nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên trong trường; lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội phát động.

Triển khai công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng về *"Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*". Tổ chức Hội nghị Thông tin thời sự trong nước và thế giới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Hội nghị nghiên cứu, học tập, tuyên truyền cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng " Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh"; triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; triển khai một số nội dung thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* và xây dựng chuyên đề năm 2024; triển khai học tập, bồi dưỡng chính trị hè năm 2023 cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh hoạt chính trị đầu khóa cho sinh viên; nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; triển khai Chương trình hành động *"Thực hiện nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới"*. Phổ biến và quán triệt Chỉ thị 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội; Chỉ thị 25-CT/TU ngày 20/9/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong tình hình mới; Quy định số 125-QĐ/TW ngày 10/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Tuyên truyền kết quả các kỳ họp Quốc hội khóa XV; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Đề án *"Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa Cấp ủy*

với Hội đồng đại học, Hội đồng trường, Hiệu trưởng các Đại học, trường Đại học, Học viện, Cao đẳng công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới" và Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội *"Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh"*. Tổ chức các hoạt động mừng Xuân Giáp Thìn an toàn, tiết kiệm và kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024); 70 năm chiến thắng Điện Biên phủ (07/05/1954-07/05/2024); 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024); tri ân các gia đình thương binh, liệt sĩ nhân kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2024) và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Đảng ủy Trường đã chỉ đạo các tổ chức đảng tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ, ưu tiên tập trung vào các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật số 34, Nghị định 99/2019/NĐ-CP đến từng đảng viên trong chi bộ bằng hình thức tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của chi bộ, phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực. Hầu hết các chi bộ đã linh hoạt, sáng tạo, đổi mới trong thực hiện sinh hoạt định kỳ và sinh hoạt chuyên đề, nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ. Qua các buổi học tập, sinh hoạt chuyên đề đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên Nhà trường.

2.2. Những tồn tại

Công tác tuyên truyền đôi khi chưa được kịp thời đến từng đảng viên, các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, sinh hoạt chính trị các đảng viên chưa có sự trao đổi, thảo luận hiệu quả, công tác tuyên truyền ở một số tổ chức đảng còn mang tính hình thức, chưa thực sự đổi mới nên chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự sát sao nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của viên chức và sinh viên trong toàn Trường. Bên cạnh đó, vẫn còn có cán bộ, đảng viên ý thức tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của đảng, sinh hoạt chính trị chưa cao; tâm lý của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự yên tâm công tác do những nguyên nhân khách quan và chủ quan; vẫn còn một số cán bộ, viên chức và người lao động chưa thực sự nâng cao tinh thần trách nhiệm trong trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc trong tình hình mới.

2.3. Giải pháp

Nâng cáo ý thức của cán bộ, sinh viên trong các buổi học tập chuyên đề, sinh hoạt chính trị, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời thực hiện và đổi mới công tác tuyên truyền, triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng hình thức phù hợp, hiệu quả. Sát sao hơn nữa trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên, tạo tâm lý ổn định, yên tâm công tác cho viên chức, người lao động trong Trường.

3. Công tác đào tạo

3.1. Những kết quả đạt được

3.1.1. Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024

Theo chủ trương của Bộ GD&ĐT và đáp ứng nhu cầu của xã hội, Nhà trường đã tổ chức nghiêm túc, đúng quy định công tác tuyển sinh các hệ: Đại học chính quy; Đại học bằng 2; Liên thông đại học; Vừa làm vừa học và Sau đại học. Kết quả tuyển sinh năm học 2023-2024 của toàn trường được thể hiện:

a) Đào tạo đại học

Nhà trường đã tổ chức thành công các đợt tuyển sinh đại học chính quy với tổng số lượng sinh viên mới đạt 2.668, tăng 27% so với năm học 2023 - 2024 (2.097 sinh viên).

Văn bằng 1: Số lượng tuyển sinh đầu vào của một số ngành tuy chưa đạt đủ chỉ tiêu, nhưng đa phần các ngành đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Mặc dù điểm chuẩn đầu vào của trường đã có sự điều chỉnh, một số ngành vẫn duy trì ở mức khá thấp. Đáng chú ý, các ngành mới mở

cũng ghi nhận kết quả tuyển sinh tích cực, cho thấy công tác mở ngành của Nhà trường đang đi đúng hướng. Kết quả này chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố, bao gồm nhu cầu về nhân lực trong các lĩnh vực và những biến động trong cơ cấu nền kinh tế xã hội.

Văn bằng 2, liên thông: Công tác tuyển sinh chưa thể thực hiện được do trường chưa xong kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh đại học hệ chính quy

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2022-2023				Năm học 2023-2024			
		VB1		VB 2	LT	VB1		VB 2	LT
		HB	THPT			HB	THPT		
Khoa:	**Công nghệ thông tin**	38	99	1	0	13	190	0	0
7460108	Khoa học Dữ liệu	27	29			5	69	0	0
7480201	Công nghệ thông tin	11	70	1		8	121	0	0
Khoa:	**Cơ - Điện**	147	453	1	0	143	530	0	0
7520103	Kỹ thuật cơ khí	65	1			34	41	0	0
7520114	Kỹ thuật Cơ Điện tử	10	40			10	62	0	0
7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	29	34			80	1	0	0
7520201	Kỹ thuật điện	18	222	1		2	232	0	0
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	4	61			7	52	0	0
7520130	Kỹ thuật Ô tô	21	23			10	56	0	0
7520218	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo	0	35			0	42	0	0
7510301	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	0	37			0	44	0	0
Khoa:	**Khoa Dầu khí và Năng lượng**	30	118	0	0	38	126	0	0
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	6	20			13	15	0	0
7520301	Kỹ thuật hoá học – CTTT	2	10			0	12	0	0
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	2	3			0	1	0	0
7520604	Kỹ thuật dầu khí	15	72			21	87	0	0
7440229	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất	4	6			3	2	0	0
7520605	Kỹ thuật khí thiên nhiên	1	6			1	3	0	0
7520606	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên	0	1			0	6	0	0
Khoa:	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	42	88	1	0	17	210	0	0
7440201	Địa chất học	1	17			0	35	0	0
7520501	Kỹ thuật địa chất	5	24	1		1	32	0	0
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	2	26			4	52	0	0
7810105	Du lịch địa chất	32	5			11	71	0	0
7580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	1	6			0	11	0	0
7520505	Đá quý Đá mỹ nghệ	1	10			1	9	0	0
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	25	233	0	0	43	224	0	0
7340101	Quản trị kinh doanh	8	62			12	50	0	0
7340201	Tài chính - ngân hàng	5	30			9	34	0	0

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2022-2023				Năm học 2023-2024			
		VB1		VB 2	LT	VB1		VB 2	LT
		HB	THPT			HB	THPT		
7340301	Kế toán	5	36			6	40	0	0
7510601	Quản lý công nghiệp	7	105			16	100	0	0
Khoa:	**Khoa Mỏ**	25	43	12	0	21	86	0	0
7520601	Kỹ thuật mỏ	16	30	12		7	61	0	0
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	5	1			13	5	0	0
7850202	An toàn, Vệ sinh lao động	4	12			1	20	0	0
Khoa:	Khoa Môi trường	4	99	0	0	22	107	0	0
7520320	Kỹ thuật môi trường	0	27			2	53	0	0
7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	4	72			20	54	0	0
Khoa:	**Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ**	58	189	6	6	107	151	0	0
7480206	Địa tin học	2	43			1	44	0	0
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	2	44	5	6	2	60	0	0
7850103	Quản lý đất đai	22	83	1		64	27	0	0
7580109	Quản lý phát triển đô thị và BĐS	32	19			40	20	0	0
Khoa:	**Khoa Xây dựng**	107	255	5	10	75	537	0	0
7580201	Kỹ thuật xây dựng	72	80	5	10	46	275	0	0
7580204	Xây dựng CTNTP và hệ thống tàu điện ngầm	1	7			0	15	0	0
7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	2	64			5	75	0	0
7580302	Quản lý xây dựng	32	104			24	172	0	0
Khoa:	**Khoa học cơ bản**	3	40	0	0	7	21	0	0
7720203	Hóa dược	3	40			7	21	0	0

Vừa làm vừa học: Công tác tuyển sinh chưa thể thực hiện được do trường chưa xong kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

Bảng 2. Kết quả tuyển sinh hệ vừa làm vừa học

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
		VB1	VB2	VB1	VB2
Khoa:	**Công nghệ thông tin**	0	0	0	0
7480201	Công nghệ thông tin	0	0	0	0
Khoa:	**Cơ - Điện**	33	8	0	0
7520103	Kỹ thuật cơ khí	10	4	0	0
7520201	Kỹ thuật điện	23	4	0	0
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa Dầu khí và Năng lượng**	0	0	0	0
7520604	Kỹ thuật dầu khí	0	0	0	0

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
		VB1	VB2	VB1	VB2
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	0	0	0	0
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	0	0	0	0
7520301	Kỹ thuật hoá học - chương trình tiên tiến	0	0	0	0
Khoa:	**Khoa học và Kỹ thuật Địa chất**	0	1	0	0
7520501	Kỹ thuật địa chất	0	1	0	0
7440201	Địa chất học	0	0	0	0
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	0	0	0	0
Khoa:	**Kinh tế - Quản trị kinh doanh**	29	14	0	0
7340101	Quản trị kinh doanh	20	13	0	0
7340201	Tài chính - ngân hàng	0	0	0	0
7340301	Kế toán	9	1	0	0
Khoa:	**Mỏ**	36	35	0	0
7520601	Kỹ thuật mỏ	29	32	0	0
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	7	3	0	0
Khoa:	**Môi trường**	0	0	0	0
7520320	Kỹ thuật môi trường	0	0	0	0
Khoa:	**Trắc địa - Bản đồ và QLĐ**	5	4	0	0
7480206	Địa tin học	0	0	0	0
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	5	4	0	0
7850103	Quản lý đất đai	0	0	0	0
Khoa:	**Xây dựng**	9	15	0	0
7580201	Kỹ thuật xây dựng	9	15	0	0
	Tổng số	112	77	0	0

b) Đào tạo sau đại học

Nhà trường đã tổ chức 2 đợt tuyển sinh sau đại học trong năm học 2023-2024 (đợt 2 năm 2023 và đợt 1 năm 2024) với tổng số lượng đã tuyển mới được là 301 học viên cao học và 22 nghiên cứu sinh. So với năm học 2022-2023, số lượng tuyển sinh cao học giảm 129 học viên và NCS năm 2023-2024 giảm 08 người.

Bảng 3. Kết quả tuyển sinh cao học

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2023-2024	2022-2023
Tổng số		**301**	**550**
Khoa KH và KT địa chất		***6***	***16***
1	Kỹ thuật địa chất	6	16
2	Địa chất học		
3	Khoáng vật học và địa hóa học		
Khoa Dầu khí và Năng lượng		***15***	***24***
4	Kỹ thuật dầu khí	4	11
5	Kỹ thuật địa vật lý	4	4
6	Kỹ thuật hóa học	7	9
Khoa Cơ - Điện		***15***	***25***
7	Kỹ thuật cơ khí động lực		

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2023-2024	2022-2023
8	Kỹ thuật điện	11	14
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	0	11
10	Kỹ thuật cơ khí	***4***	
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		***146***	***134***
11	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	89	61
12	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	11	18
13	Quản lý đất đai	46	55
Khoa Mỏ		***2***	***7***
14	Khai thác mỏ	2	7
15	Kỹ thuật tuyển khoáng		
Khoa Môi trường		***5***	***27***
16	Kỹ thuật môi trường	5	27
Khoa CNTT		***9***	***14***
17	Địa tin học	9	14
Khoa Xây dựng		***24***	***67***
18	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	7	34
19	Kỹ thuật xây dựng	17	33
Khoa Kinh tế - QTKD		***79***	***116***
20	Quản lý kinh tế	79	116

Bảng 4. Kết quả tuyển sinh NCS

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2023-2024	2022-2023
Tổng số		**22**	**30**
Khoa KH và KT địa chất		***3***	***2***
1	Kỹ thuật địa chất	3	-
2	Địa chất học	-	1
3	Khoáng vật học và địa hóa học	-	1
Khoa Dầu khí và Năng lượng		***1***	***4***
4	Kỹ thuật dầu khí	-	1
5	Kỹ thuật địa vật lý	1	3
6	Kỹ thuật hóa học	-	-
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		***12***	***8***
7	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	4	6
8	Bản đồ viễn thám & Hệ thông tin địa lý	8	2
Khoa Mỏ		***2***	***1***
9	Khai thác mỏ	2	1
10	Kỹ thuật tuyển khoáng	-	-
Khoa Cơ - Điện		***1***	***4***
11	Kỹ thuật điện	-	2
12	Kỹ thuật cơ khí động lực	-	

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2023-2024	2022-2023
13	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	1	2
Khoa Xây dựng		***1***	***2***
14	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	1	2
Khoa Kinh tế - QTKD		***1***	***4***
15	Quản lý kinh tế	1	4
Khoa Môi trường		***1***	***5***
16	Kỹ thuật môi trường	*1*	*5*

3.1.2. Quy mô đào tạo

Tổng số người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) trong toàn trường năm 2023-2024 là **17.214** người (năm học trước là **18.262**).

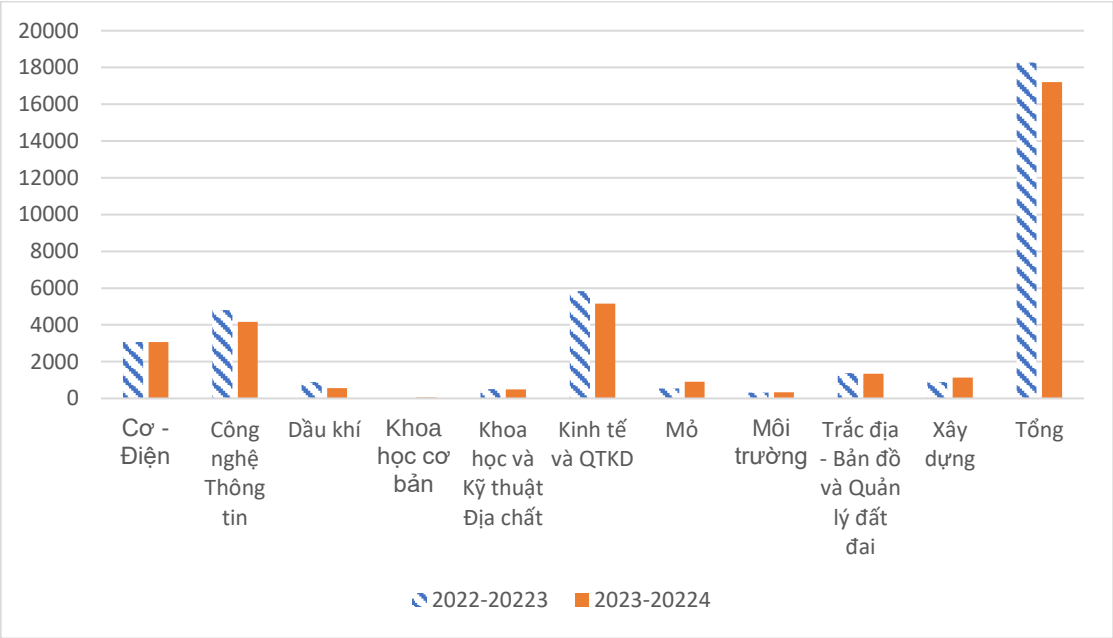

Hình 1. Quy mô đào tạo toàn trường

a) Đào tạo đại học

Tổng số sinh viên đại học, cao đẳng, liên thông hệ chính quy là **15.203** giảm 11.7% so với năm học 2022-2023 (**17.227** sinh viên), trong đó đại học: **15.096**; cao đẳng: **15** và Liên thông: **92.**

Bảng 5. Số lượng sinh viên chính quy

TT	Khoa	2022-2023			2023-2024		
		Đại học	Cao đẳng	Liên thông	Đại học	Cao đẳng	Liên thông
1	Cơ - Điện	3000	10	13	2787	0	1
2	Công nghệ thông tin	4767	8	2	4144	4	1
3	Dầu khí và Năng lượng	806	0	14	506	0	2
4	Khoa học cơ bản	17	0	0	60	0	0
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	418	4	6	434	0	2

6	Kinh tế - QTKD	5458	3	138	4663	0	3
7	Mỏ	449	18	17	368	7	14
8	Môi trường	266	0	0	303	0	0
9	Trắc địa - Bản đồ và QL Đ Đ	928	16	87	931	4	27
10	Xây dựng	712	7	63	900	0	42
	Tổng số	**16.821**	**66**	**340**	**15.096**	**15**	**92**

Tổng số sinh viên vừa làm vừa học tại các điểm đào tạo trong năm học 2023-2024 là **1.185** sinh viên (năm học trước là **1.506**), giảm 21,3% so với năm học trước. Một số chuyên ngành có số lượng sinh viên ít gây khó khăn cho công tác xây dựng kế hoạch đào tạo.

Bảng 6. Số lượng sinh viên vừa làm vừa học

TT	Khoa	2022-2023		2023-2024	
		B1	B2	B1	B2
1	Cơ - Điện	270	52	187	36
2	Công nghệ thông tin			0	0
3	Dầu khí và Năng lượng	6	3	1	0
4	Khoa học cơ bản			0	0
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	23	10	27	0
6	Kinh tế - QTKD	256	80	238	49
7	Mỏ	429	219	475	17
8	Môi trường	1		1	0
9	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	43	19	35	30
10	Xây dựng	34	61	79	10
	Tổng số	**1062**	**444**	**1043**	**142**

b) Đào tạo sau đại học

Quy mô đào tạo sau đại học hiện tại của Nhà trường là là 826, trong đó có 731 HVCH của 16/20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 95 NCS của 16/16 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. So với năm học 2022-2023, quy mô đào tạo sau đại học giảm (năm học 2022-2023, HVCH: 980, NCS: 104). Một số ngành kỹ thuật số lượng HVCH và NCS tuyển được ít hoặc không tuyển sinh được như các ngành Địa chất học, Khoáng vật học và địa hóa học, Khai thác mỏ, Kỹ thuật tuyển khoáng, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật cơ khí. Một số ngành có số lượng HVCH và NCS khá ổn định như ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Bản đồ - Viễn thám và Hệ thông tin địa lý, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật xây dựng, Quản lý đất đai, Quản lý kinh tế, Kỹ thuật môi trường.

Bảng 7. Số lượng học viên cao học

TT	Khoa	2023-2024	2022-2023
1	Cơ - Điện	40	43
2	Công nghệ thông tin	23	24
3	Dầu khí và Năng lượng	39	54
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	22	55
5	Kinh tế - Quản trị Kinh doanh	195	230

TT	Khoa	2023-2024	2022-2023
6	Mỏ	9	89
7	Môi trường	32	47
8	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	280	328
9	Xây dựng	91	110
	Tổng số	**731**	**980**

Bảng 8. Số lượng nghiên cứu sinh

TT	Khoa	2023-2024	2022-2023
1	Công nghệ thông tin	-	-
2	Cơ - Điện	9	9
3	Dầu khí và Năng lượng	11	13
4	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	11	23
5	Kinh tế - Quản trị Kinh doanh	12	12
6	Mỏ	10	11
7	Môi trường	6	5
8	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	31	27
9	Xây dựng	5	4
	Tổng số	**95**	**104**

3.1.3. Kết quả học tập, tốt nghiệp

a) Đào tạo đại học

Số lượng sinh viên được xét tốt nghiệp là **2.010**, trong đó chỉ có **1.219** sinh viên đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp, còn lại **791** sinh viên chưa đủ điều kiện để tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và chứng chỉ giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất.

Bảng 9. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

TT	Khoa	Đã in bằng tốt nghiệp					Đã bảo vệ, thiếu CĐR
		Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	
1	Cơ - Điện	192	1	6	123	62	**75**
2	Công nghệ thông tin	363	1	28	268	66	**133**
3	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	18	0	4	12	2	**33**
4	Dầu khí và Năng lượng	68	0	10	47	11	**49**
5	Kinh tế - Quản trị Kinh doanh	346	18	76	219	33	**327**
6	Mỏ	146	5	78	57	6	**28**
7	Môi trường	11	0	0	9	2	**22**
8	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	40	6	4	24	6	**79**
9	Xây dựng	35	0	3	21	11	**45**
	Tổng số	**1.219**	**31**	**209**	**780**	**199**	**791**

Bảng 10. Kết quả học tập hệ đại học

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	136	424	1349	765	1474	**4148**
2	Cơ - Điện	12	91	465	616	1790	**2974**
3	Dầu khí và Năng lượng	35	30	64	76	302	**507**
4	Kinh tế - QTKD	193	574	1610	1003	1517	**4897**
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	22	29	89	58	263	**461**
6	Mỏ	63	132	204	51	400	**850**
7	Môi trường	12	32	77	55	128	**304**
8	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	47	77	194	163	489	**970**
9	Xây dựng	19	39	104	109	708	**979**
10	Khoa học cơ bản	0	2	18	14	26	**60**
	Tổng số	**539**	**1.430**	**4.174**	**2.910**	**7.097**	**16.150**

Bảng 11. Kết quả học tập hệ liên thông

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Công nghệ thông tin	0	1	0	0	0	**1**
2	Cơ - Điện	0	12	13	2	9	**36**
3	Dầu khí và Năng lượng	0	0	0	0	1	**1**
4	Kinh tế - QTKD	0	7	24	1	23	**55**
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	0	0	0	0	2	**2**
6	Mỏ	0	8	7	5	7	**27**
7	Môi trường	0	0	0	0	0	**0**
8	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	0	17	13	3	24	**57**
9	Xây dựng	0	2	28	6	16	**52**
10	Khoa học cơ bản	0	0	0	0	0	**0**
	Tổng	0	**47**	**85**	**17**	**82**	**231**

b) Đào tạo sau đại học

Với quy mô đào tạo 731 HVCH của 16/20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và gần 100 NCS của 16 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ hiện có, Nhà trường đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa cho HVCH và NCS một cách hợp lý. Chương trình đào tạo sau đại học được thiết kế theo xu hướng mở, rà soát, chỉnh sửa thường xuyên để đáp ứng yêu cầu của người học, phù hợp với sự phát triển của các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao của xã hội. Nội dung chương trình đào tạo được bổ sung, chỉnh sửa theo theo chu kỳ rà soát, điều chỉnh CTĐT phù hợp với công tác đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Công tác giao đề tài và theo dõi HVCH, NCS thực hiện đề án tốt nghiệp, luận án, giải quyết các thủ tục bảo vệ cho học viên và nghiên cứu sinh liên tục được cải tiến và thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và giảm các thủ tục hành chính. Trong năm học vừa qua đã tổ chức

bảo vệ cho 401 HVCH và trao bằng cho 401 thạc sĩ; tổ chức Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường cho 15 NCS đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Lễ trao bằng tiến sĩ và thạc sĩ được tổ chức trang trọng tạo sự phấn khởi cho các NCS và học viên. Số HVCH có kết quả tốt nghiệp đạt loại khá giỏi chiếm tỷ lệ cao (chiếm gần 90% tổng số HVCH tốt nghiệp).

Bảng 12. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2023-2024	2022-2023
Tổng số		**401**	**551**
Khoa KH & KT Địa chất		**34**	**31**
1	Kỹ thuật địa chất	28	26
2	Địa chất học	6	4
3	Khoáng vật học và địa hóa học	-	1
Khoa Dầu khí và Năng lượng		**18**	**11**
4	Kỹ thuật dầu khí	12	3
5	Kỹ thuật địa vật lý	5	4
6	Kỹ thuật hóa học	1	4
Khoa Cơ - Điện		**9**	**27**
7	Kỹ thuật cơ khí động lực		-
8	Kỹ thuật điện	9	19
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	-	8
10	Kỹ thuật cơ khí	-	-
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		**137**	**203**
11	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	62	94
12	Bản đồ viễn thám và hệ TTĐL	33	30
13	Quản lý đất đai	42	79
Khoa Mỏ		***4***	***19***
14	Khai thác mỏ	-	15
15	Kỹ thuật tuyển khoáng	4	4
Khoa Môi trường		***11***	***16***
16	Kỹ thuật môi trường	11	16
Khoa Công nghệ thông tin		***7***	***9***
17	Địa tin học	7	9
Khoa Xây dựng		***42***	***19***
18	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	8	13
19	Kỹ thuật xây dựng	34	6
Khoa Kinh tế - QTKD		***81***	***216***
20	Quản lý kinh tế	81	216

Bảng 13. Số lượng NCS đã tốt nghiệp

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2023-2024	2022-2023
Tổng số		**15**	**17**
Khoa KH và KT Địa chất		***9***	***2***
1	Kỹ thuật địa chất	7	1
2	Địa chất học	2	1
3	Khoáng vật học và địa hóa học		

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2023-2024	2022-2023
Khoa Dầu khí và Năng lượng		***1***	***1***
4	Kỹ thuật dầu khí		1
5	Kỹ thuật địa vật lý	1	
6	Kỹ thuật hóa học		
Khoa Trắc địa - Bản đồ &QLĐĐ		***3***	***5***
7	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	3	5
Khoa Mỏ			***2***
8	Khai thác mỏ		1
9	Kỹ thuật tuyển khoáng		1
Khoa Cơ - Điện			***4***
10	Kỹ thuật điện		2
11	Kỹ thuật cơ khí động lực		
12	Kỹ thuật điều khiển và TĐH		2
Khoa Xây dựng			
13	Kỹ thuật xây dựng CTN		
Khoa Kinh tế - QTKD		***2***	***3***
14	Quản lý kinh tế	2	3

3.1.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2023 - 2024

Trong năm học 2023 – 2024, Nhà trường đã xử lý học tập, ra quyết định buộc thôi học **1.041** sinh viên.

Bảng 14. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học

TT	Khoa	SV học đúng tiến độ 2022-2023	SV buộc thôi học 2022-2023	SV học đúng tiến độ 2023-2024	SV buộc thôi học 2023-2024
1	Cơ - Điện	3089	256	1452	197
2	Công nghệ thông tin	4437	340	2503	234
3	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	378	83	163	57
4	Khoa học cơ bản	17	0	40	5
5	Dầu khí và Năng lượng	731	98	162	30
6	Kinh tế - Quản trị Kinh doanh	5588	347	3080	243
7	Mỏ	1074	58	410	42
8	Môi trường	247	20	109	18
9	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	961	132	447	99
10	Xây dựng	774	103	274	98
11	Chương trình tiên tiến			23	18
	Tổng số	**17.296**	**1.437**	**8.663**	**1.041**

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã làm các thủ tục xử lý cho thôi học đối với **34** HVCH và **9** NCS, đã làm các thủ tục kéo dài cho nhiều HVCH và NCS. Nguyên nhân do nhiều HVCH và NCS còn chưa dành đủ thời gian trong học tập, nghiên cứu và một số chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ theo quy định.

3.1.5. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới

a) Đào tạo đại học

Nhà trường ngày càng chú trọng hơn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lập thời khóa biểu, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy và học tập theo hướng có lợi nhất cho người học.

Hệ thống các quy định liên quan đến công tác mở ngành được tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung. Nhà trường đẩy mạnh công tác xây dựng các đề án mở ngành mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề đào tạo; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

b) Đào tạo sau đại học

Việc tổ chức giảng dạy, học tập và nghiên cứu của học viên và nghiên cứu sinh được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, việc đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Mặc dù quy mô đào tạo giảm nhưng khối lượng giảng dạy sau đại học thực hiện được trong năm học 2023-2024 tăng hơn so với năm học trước do số lớp/số nhóm học tập tăng lên.

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã tổ chức được 02 lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn sau đại học với số lượng là 54 học viên. Số lượng các lớp đào tạo chuyên đề ngắn hạn chưa nhiều do chưa đẩy mạnh công tác truyền thông nắm bắt nhu cầu đào tạo của các đơn vị và các doanh nghiệp, chưa có chế độ đãi ngộ hợp lý cho cá nhân hoặc đơn vị liên kết tổ chức đào tạo các chuyên đề ngắn hạn.

Năm học 2023-2024, Nhà trường đã được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo mới 02 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ là ngành Kỹ thuật môi trường và ngành Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý, nâng tổng số ngành đào tạo của Trường là 16 ngành trình độ tiến sĩ và 20 ngành trình độ thạc sĩ. Hiện nay, Nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng Đề án và đang trình Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở mới ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ tiến sĩ.

Bảng 15. Danh sách ngành, chuyên ngành đào tạo mở mới

TT	Tên ngành, chuyên ngành	Trình độ đào tạo	Ghi chú
1	Kỹ thuật môi trường	Tiến sĩ	Bộ GD&ĐT
2	Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý	Tiến sĩ	

3.1.6. Công tác giáo trình, bài giảng

a) Đào tạo đại học

Bảng 16. Giáo trình/sách đào tạo đại học cấp Nhà xuất bản

Khoa	Trong trường	Ngoài trường
Công nghệ thông tin	0	0
Cơ - Điện	0	0
Dầu khí và Năng lượng	2	0
Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	0	0
Kinh tế - Quản trị kinh doanh	4	2
Mỏ	1	0
Môi trường	0	0
Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	3	0

Khoa	Trong trường	Ngoài trường
Xây dựng	0	0
Khoa học cơ bản	2	0
Lý luận chính trị	0	0
Giáo dục quốc phòng	1	0
Tổng số	**12**	**2**

b) Đào tạo sau đại học

Việc chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật các thông tin, dữ liệu mới vào trong các bài giảng, cũng như biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo cấp Nhà xuất bản còn rất hạn chế. Trong năm học 2023-2024 chỉ có 04 giáo trình giảng dạy sau đại học cấp Nhà xuất bản được xuất bản.

Bảng 17. Giáo trình giảng dạy sau đại học cấp Nhà xuất bản

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Ngành đào tạo
1	Tuyển cấp hạt mịn	1. PGS.TS Nhữ Thị Kim Dung (Chủ biên) 2. TS Phạm Thanh Hải 3. TSKH Đinh Ngọc Đăng	Kỹ thuật tuyển khoáng
2	Các phương pháp hiện đại trong phân tích và xử lý số liệu đo đạc mặt đất và GPS/GNSS	1. GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà (Chủ biên)	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
3	Xử lý dữ liệu GNSS: Lý thuyết, phần mềm và ứng dụng	1. TS. Nguyễn Gia Trọng (Chủ biên) 2. PGS.TS Lê Đức Tình 3. TS Nguyễn Văn Cương 4. ThS Phạm Ngọc Quang	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
4	Công nghệ quét laser mặt đất và các ứng dụng	1. TS. Trần Hồng Hạnh (Chủ biên) 2. TS Ngô Sỹ Cường 3. PGS.TS Trần Xuân Trường 4. TS Trần Trung Anh	Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý
5	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc;	1. GVC.TS. Vũ Trung Tiến (chủ biên); 2. TS. Đỗ Anh Sơn; 3. GVC.TS. Bùi Mạnh Tùng; 4. TS. Phạm Đức Hưng; 5. TS. Nguyễn Phi Hùng; 6. TS. Lê Tiến Dũng;	Khai thác mỏ

3.2. Những tồn tại

a) Đào tạo đại học

- Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả, bền vững trong công tác tư vấn tuyển sinh đại học và sau đại học (đặc biệt là một số ngành truyền thống).

- Sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng trong công tác quản lý đào tạo, quản lý người học, các khoa và bộ môn quản lý chuyên môn chưa tốt.

- Chưa quyết liệt trong việc triển khai hình thức đào tạo E-learning trong Nhà trường.

- Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đào tạo, khảo thí, kiểm định CTĐT còn thiếu và chưa đồng bộ.

b) Đào tạo sau đại học

- Nhu cầu xã hội hiện nay đối với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường có xu hướng giảm, sinh viên ra trường không làm việc đúng chuyên môn được đào tạo vì vậy nguồn tuyển hạn chế; các cơ sở đào tạo có cùng ngành đào tạo với Nhà trường mở rộng tuyển sinh. Bên cạnh đó, do việc thay đổi Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, yêu cầu tiêu chí chuẩn đầu vào và đầu ra về ngoại ngữ đối với học viên cao học tăng lên nên số lượng dự tuyển giảm đi rõ rệt so với những năm trước.

- Đại bộ phận giảng viên đã tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên và NCS theo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên chưa thực hiện tốt quy định về nộp đề thi, chấm thi và đánh giá điểm học tập của học viên, gây không ít khó khăn cho việc quản lý kết quả học tập và bảo vệ luận văn tốt nghiệp. Vẫn còn tình trạng một số giảng viên dạy không đúng lịch học tập được phân công, dạy dồn giờ và thậm chí rút bớt số giờ dạy theo quy định.

- Tình trạng nghiên cứu sinh, học viên cao học học tập và nghiên cứu không đúng tiến độ, chậm tốt nghiệp chiếm tỷ lệ còn cao, đặc biệt là đối với NCS.

- Công tác mở mới các ngành đào tạo trình độ sau đại học của Nhà trường nhằm đáp ứng với nhu cầu xã hội và đa dạng hóa ngành nghề đào tạo của Nhà trường còn hạn chế do thiếu đội ngũ cán bộ cơ hữu chưa được bổ sung kịp thời để phù hợp với các ngành dự định mở mới;

- Sự gắn kết giữa công tác đào tạo sau đại học nói chung, đào tạo nghiên cứu sinh nói riêng với công tác nghiên cứu khoa học đã được tăng cường nhưng còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các ngành đào tạo của Nhà trường;

- Việc triển khai và hoàn thiện xây dựng phần mềm để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo sau đại học còn chậm nên chưa có sự đồng bộ với hệ thống quản lý đào tạo chung của Nhà trường.

3.3. Giải pháp

a) Đào tạo Đại học

- Tiếp tục triển khai các giải pháp quảng bá, tư vấn tuyển sinh phù hợp, hiệu quả với mục tiêu tuyển được ít nhất 2.500 sinh viên đại học chính quy.

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung bài giảng điện tử, tăng cường triển khai công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh với mục tiêu tuyển được ít nhất 50 sinh viên đại học từ xa.

- Tăng cường tập huấn sử dụng Edusoft tại các khoa, phối hợp xây dựng các modul trên nền tảng di động phục vụ sinh viên và giảng viên.

- Xây dựng mới các CTĐT theo hướng liên ngành phù hợp với yêu cầu phát triển ngày càng nhanh của xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý. Cụ thể hóa những quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường thành những giải pháp quản lý đào tạo hợp lý, thích hợp với từng đối tượng và bổ sung chỉnh sửa những quy định không còn phù hợp.

- Phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị.

- Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, hỗ trợ tư vấn tuyển sinh. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, xây dựng lộ trình mở mới các ngành đào tạo.

Về chương trình đào tạo: (1) Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo để phù hợp với quy định về chuẩn nội dung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục

và Đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. (2) Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và mở mới các ngành đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, gắn liền đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học, với nhu cầu xã hội và với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp.(3) Tăng cường công tác biên soạn sách, giáo trình, đặc biệt là giáo trình cấp Nhà xuất bản và sách chuyên khảo để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học.

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm quản lý, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hệ thống quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống đào tạo từ xa và bài giảng đa phương tiện; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

Về hội nhập khu vực và quốc tế : Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình đào tạo. Từng bước tạo lập môi trường đào tạo quốc tế.

b) Đào tạo sau đại học

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý. Cụ thể hóa những quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường thành những giải pháp quản lý đào tạo hợp lý, thích hợp với từng đối tượng và bổ sung chỉnh sửa những quy định không còn phù hợp.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, tư vấn tuyển sinh. Xây dựng lộ trình mở mới các ngành đào tạo, chuẩn bị đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và mở mới các ngành đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế, gắn liền đào tạo, bồi dưỡng sau đại học với nhu cầu xã hội và với các doanh nghiệp.
- Chú trọng công tác biên soạn sách, giáo trình, đặc biệt là giáo trình cấp Nhà xuất bản và sách chuyên khảo để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học.
- Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo sau đại học để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đồng bộ với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường.
- Chú trọng và thực hiện chặt chẽ hơn nữa việc thực hiện quy chế giảng dạy, học tập và nghiên cứu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế đào tạo; thực hiện tốt công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của học viên, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến công tác lập và điều hành kế hoạch đào tạo cho hợp lý và khoa học hơn.

4. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Những kết quả đạt được

4.1.1. Công tác khảo thí

Trong năm học 2023-2024, công tác khảo thí hệ đại học được triển khai theo kế hoạch đối với các học phần giảng dạy ở Hà Nội và đối với tất cả các học phần giảng dạy tại các địa điểm liên kết xa trường. Đối với hệ sau đại học, phần lớn các lớp cao học khóa 46, 47 (HK1, HK2) và các lớp khóa 48 (HK1) đã được tổ chức thi tập trung, trực tiếp.

Đối với bậc đại học, hệ chính quy, Nhà trường đã triển khai công tác khảo thí đối với tất cả các học phần có tổ chức giảng dạy trong học kỳ ngoại trừ các học phần thực hành, thực tập, đồ án, thí nghiệm. Để triển khai tốt công tác khảo thí, Nhà trường đã kịp thời điều chỉnh các văn bản, ban hành Quy định công tác khảo thí Trường Đại học Mỏ-Địa chất theo Quyết định số 1298/QĐ-MĐC ngày 20/12/2021.

Trong quá trình tổ chức thi, một số học phần đã được điều chỉnh hình thức thi theo đề nghị của các bộ môn chủ quản để phù hợp hơn với yêu cầu của môn học.

Bảng 18. Tổng hợp hình thức thi, bài thi theo lịch thi các đợt trong năm học 2023-2024

Học kỳ	Hình thức thi	Số phòng thi		Số thí sinh	
		2022-2023	2023-2024	2022-2023	2023-2024
Học kỳ 1A	Thực hành trên máy	24	10	1007	127
	Trắc nghiệm	67	74	3253	2555
	Trắc nghiệm + Tự luận	107	78	5581	4404
	Tự luận	87	137	2815	5210
	Vấn đáp	7	44	261	2129
Học kỳ 1B	Thực hành trên máy	25	10	1305	66
	Trắc nghiệm	376	274	25068	14705
	Trắc nghiệm + Tự luận	110	203	8820	12511
	Tự luận	379	497	21662	24194
	Vấn đáp	74	105	3599	8012
Học kỳ 2A	Thực hành	2	4	58	204
	Thực hành trên máy	1	2	9	64
	Trắc nghiệm	48	37	3179	2202
	Trắc nghiệm + Tự luận	18	22	1309	1245
	Tự luận	100	143	4404	7488
	Vấn đáp	12	19	397	879
Học kỳ 2B	Thực hành	20		925	
	Thực hành trên máy	2	21	93	708
	Trắc nghiệm	249	243	16853	14305
	Trắc nghiệm + Tự luận	121	126	9756	7902
	Tự luận	446	429	21163	16524
	Vấn đáp	126	122	7653	7292
Học kỳ phụ	Thực hành	1	1	66	39
	Thực hành trên máy	-		-	-
	Trắc nghiệm	23	18	1051	688
	Trắc nghiệm + Tự luận	12	17	740	849
	Tự luận	26	42	996	2928
	Vấn đáp	5	13	248	570
Tổng số		**2.468**	**2.691**	**142.271**	**137.800**

Kết thúc năm học 2023-2024, tổng số bài thi thuộc diện khảo thí (137800 số lượt SV dự thi) giảm nhẹ so với năm học trước 4471 số lượt SV dự thi (giảm 3,1%) (Bảng I.22). Công tác tổ chức thi, việc sắp xếp lịch thi, phòng thi đã có nhiều cải tiến, khắc phục được vấn đề sinh viên phải thi nhiều môn trong một ngày; khắc phục việc sinh viên phải thi dồn dập, liên tục các ngày sát nhau trong một kỳ thi.

Công tác chấm thi tập trung, trực tiếp cũng được thực hiện nhanh chóng đúng quy định: khẩn trương dán phách bài thi ngay sau khi buổi thi kết thúc và tổ chức chấm thi tập trung. Hầu như toàn bộ các giảng viên tham gia công tác khảo thí đã nghiêm túc thực hiện các công tác coi thi, hoàn thành công tác chấm thi trong vòng 2 tuần sau khi kỳ thi kết thúc theo quy định. Công tác lên điểm thi đã được thực hiện chủ động qua hệ thống quản lý đào tạo Edusoft với thời gian từ 1 đến 2 ngày sau khi chấm thi; thường xuyên tiến hành rà soát công tác chấm thi, do đó hạn chế được hiện tượng tồn đọng bài thi, điểm thi và kịp thời giải quyết các thắc mắc của sinh viên.

Công tác phúc khảo các bài thi đã được thực hiện đúng quy định. Thời gian nhận đơn và chấm bài phúc khảo được thực hiện từng đợt ngay sau khi điểm thi của các học phần được cập nhật trên hệ thống chung của toàn Trường. Số bài đăng ký phúc khảo chiếm tỷ lệ từ 0,057-0,51% ; cả năm học là 493 bài chiếm tỷ lệ trung bình 0,36%, cao hơn so với năm học trước (0,28%). Sự thay đổi điểm sau phúc khảo nhỏ, chủ yếu là sai sót cơ học do giảng viên chấm bài cộng sót điểm. Số liệu phúc khảo bài thi trong năm học vừa qua như sau:

Bảng 19. Tổng hợp số liệu bài phúc khảo các đợt thi kết thúc học kỳ năm học 2023-2024

Học kỳ	Số bài thi	Đăng ký phúc khảo		Tăng điểm trong số bài phúc khảo	
		Số bài	Tỷ lệ %	Số bài	Tỷ lệ %
1A	14425	51	0,35	10	19,60
1B	59488	186	0,31	40	21,50
2A	12082	7	0,06	2	28,57
2B	46770	243	0,51	18	7,40
HK phụ	5035	6	0,11	0	0
Tổng số	**13.7800**	**493**	**0,36**	**70**	**14,20**

Đối với hệ VLVH, công tác tổ chức thi, chấm thi được điều chỉnh so với Quy định công tác khảo thí đối với hệ chính quy, phù hợp với tình hình thực tế đào tạo ở các điểm liên kết xa Trường, phù hợp với tính chất của hoạt động đào tạo của hệ VLVH, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập. Điểm thi kết thúc học phần được giảng viên gửi Phòng ĐBCLGD kèm đề thi, đáp án và bài thi để Phòng cập nhật điểm thi và phục vụ công tác lưu giữ bài thi theo quy định.

Đối với bậc sau đại học, công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện do Phòng ĐBCLGD phối hợp cùng Phòng ĐTSĐH và các Khoa/Bộ môn chủ quản ngành. Nhà trường đã tổ chức thi kết thúc học phần cho các lớp cao học với tổng số bài thi 7.864. Từ K46, Phòng ĐBCLGD đã chủ động xếp lịch thi và công bố lịch thi trực tuyến sớm để học viên, giảng viên chủ động theo dõi trên hệ thống Edusoft.

Bảng 20. Tổng hợp thông tin thi kết thúc học phần các lớp cao học năm học 2023-2024

TT	Khóa / Kỳ thi	Thời gian tổ chức thi kết thúc học phần	Số lượt học viên dự thi
1	K46/HK1	30/9 – 1/10/2023	1764
2	K46/HK2	13/1 – 25/2/2024	2070
3	K47/HK1	06/4 – 14/4/2024	1170
4	K47/HK2	16/8 – 18/8/2024	1166
5	K48/HK1	20/9 – 29/9-2024	1694
Tổng số			**7864**

Nhận xét, đánh giá chung:

- Công tác khảo thí đại học và sau đại học trong năm học vừa qua đã được triển khai tốt theo kế hoạch năm học. Khối lượng bài khảo thí lớn 145.664 bài (137.800 bài thi đại học và 7.864 bài thi cao học); số bài thi đại học có nhu cầu phúc khảo rất nhỏ (493 bài), chiếm 0,36%. Kết quả phúc khảo có tỷ lệ bài thay đổi điểm 14,20% (70/493) và không có cán bộ chấm thi nào bị trừ điểm KPIs vì lý do làm thay đổi điểm thi giữa đợt chấm chính thức và đợt chấm phúc khảo.

- Tiến hành phân tích thống kê đối với 789 học phần tổ chức khảo thí hệ đại học chính quy năm học 2023-2024 cho thấy có 33,5% (264/789 học phần) có số bài thi > 92 bài (mẫu đại diện), cho phép phân tích điểm thi kết thúc học kỳ đối với các học phần có số SV > 120. Kết quả thống kê 264 học phần này cho thấy, có 46 học phần (17926 /137800 bài thi chiếm 13%) có điểm thi kết thúc học phần thuộc diện thấp và rất thấp (Mean, Median và Mode đều < 5,0). Có 17/46 học phần cũng đã có điểm thi rất thấp trong năm học 2022-2023. Ngược lại, có 61 học phần (21.936/137.800 bài thi chiếm 16%; có điểm thi kết thúc học phần thuộc loại cao - rất cao (Mean, Median và Mode đều > 7,0). Trong đó có 25/61 học phần thuộc diện đã có điểm thi cao - rất cao trong năm học 2022-2023.

- Phân tích thống kê điểm thi cho thấy, cần tiếp tục triển khai rà soát, đổi mới hình thức ra đề thi; thường xuyên cập nhật ngân hàng câu hỏi đề thi - đáp án; điều chỉnh giảm mức độ khó của câu hỏi đề thi đối với 46 học phần (Bảng 4.4); điều chỉnh tăng mức độ khó của câu hỏi đề thi đối với 61 học phần (Bảng 4.5). Đặc biệt lưu ý đối với các học phần có điểm thi thấp/cao từ năm học trước mà năm nay vẫn xuất hiện; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm giúp người học đạt được CĐR học phần được tốt hơn.

Bảng 21. Dữ liệu thống kê đối với 264 học phần có số bài > 92 cho thấy trong năm học 2023-2024 có 46 học phần có điểm thi kết thúc học phần thấp và rất thấp. Trong đó có 17 học phần cũng có điểm thi thấp trong năm học 2022-2023. Đề thi của các học phần này cần được rà soát, điều chỉnh cho dễ hơn. N = số bài thi; Mean = Trung bình số học; Median = Trung vị; Mode = Trung trình có tần xuất lớn nhất.

TT	Mã học phần	Năm học 2023-2024				Năm học 2022-2023			
		N	Mean < 5	Median < 5	Mode < 5	N	Mean < 5	Median < 5	Mode < 5
1	7010103	1499	4.2	4.0	1.0	.	.	.	.
2	7010110	117	4.8	4.0	3.0	107.0	3.2	2.5	1.0
3	7010111	699	4.8	4.5	3.0	.	.	.	.
4	7010114	379	3.6	3.5	2.5	.	.	.	.
5	7010120	1396	3.9	3.5	2.0	.	.	.	.
6	7010204	1777	3.5	3.0	2.0	.	.	.	.
7	7010304	2214	4.3	4.0	3.5	.	.	.	.
8	7010403	636	3.6	3.0	2.0	.	.	.	.
9	7010404	232	2.9	3.0	1.0	158.0	2.8	3.0	1.0
10	7010407	124	2.8	3.0	2.0	133.0	4.1	4.0	2.5
11	7010505	315	3.0	2.0	2.0	.	.	.	.
12	7010506	143	3.9	4.0	2.0	.	.	.	.
13	7030501	198	3.8	4.0	3.0	94.0	3.8	4.0	2.0
14	7030503	241	3.5	3.0	1.0	325.0	3.5	3.0	1.0
15	7030504	220	2.8	2.5	1.0	96.0	3.0	2.8	2.0
16	7070105	1306	4.4	4.0	4.0	.	.	.	.
17	7070322	160	4.1	4.0	3.0	141.0	4.6	4.5	4.5
18	7070328	152	4.1	4.0	4.0	.	.	.	.
19	7070408	133	4.1	4.0	4.0	.	.	.	.
20	7070447	290	4.4	4.0	4.0	.	.	.	.
21	7070455	277	4.8	4.8	4.0	.	.	.	.
22	7080216	659	4.5	4.2	3.5	.	.	.	.
23	7080633	121	4.6	4.5	2.0	96.0	4.3	4.0	0.0

TT	Mã học phần	Năm học 2023-2024				Năm học 2022-2023			
		N	Mean < 5	Median < 5	Mode < 5	N	Mean < 5	Median < 5	Mode < 5
24	7090101	99	3.2	3.0	3.0	.	.	.	.
25	7090115	182	3.6	3.5	4.0	136.0	2.7	2.0	0.5
26	7090118	154	2.6	2.5	1.0	119.0	3.7	4.0	4.0
27	7090122	117	4.4	4.5	4.0	.	.	.	.
28	7090181	134	3.3	3.0	3.0	.	.	.	.
29	7090201	195	4.0	4.0	4.5	298.0	3.9	3.5	3.5
30	7090206	338	2.6	2.0	0.5	114.0	2.5	2.5	2.5
31	7090207	294	4.1	4.0	3.0	.	.	.	.
32	7090208	141	3.6	4.0	4.0	.	.	.	.
33	7090211	262	3.2	3.0	2.0	326.0	2.9	3.0	2.0
34	7090213	262	3.6	3.5	3.5	.	.	.	.
35	7090215	277	3.3	3.0	3.0	.	.	.	.
36	7090233	199	3.8	3.5	4.0	290.0	3.3	3.0	3.0
37	7090235	301	4.3	4.0	3.0	117.0	4.3	4.0	4.0
38	7090236	114	3.7	3.4	2.9	.	.	.	.
39	7090242	167	4.5	4.5	3.5	.	.	.	.
40	7090288	102	1.7	1.0	1.0	.	.	.	.
41	7090304	293	4.0	4.0	3.6	.	.	.	.
42	7090312	252	4.6	4.8	4.8	.	.	.	.
43	7090316	309	3.7	3.6	4.0	352.0	4.1	4.0	3.6
44	7090405	166	4.6	4.5	2.0	.	.	.	.
45	7090422	131	3.3	3.0	2.0	136.0	2.6	2.3	1.0
46	7090521	149	3.6	4.0	3.0	.	.	.	.
Tổng số		**17.926**				**3.038**			

Bảng 22. Dữ liệu thống kê đối với 264 học phần có số bài > 92 cho thấy trong năm học 2023-2024 có 61 học phần có điểm thi kết thúc học phần thuộc loại cao - rất cao. Trong đó có 25 học phần cũng có điểm thi cao – rất cao trong năm học 2022-2023. Đề thi của các học phần này cần được rà soát, điều chỉnh tăng độ khó hơn. N = số bài thi; Mean = Trung bình số học; Median = Trung vị; Mode = Trung trình có tần xuất lớn nhất.

TT	Mã học phần	Năm học 2023-2024				Năm học 2022-2023			
		N	Mean > 7	Median > 7	Mode > 7	N	Mean > 7	Median > 7	Mode > 7
1	7000001	226	8.1	8.0	8.0	181	7.4	7.5	8.0
2	7000002	1391	8.2	8.5	9.0	465	8.2	8.5	9.0
3	7000003	869	8.1	8.0	8.0	591	7.4	7.5	8.0
4	7000005	326	7.4	7.5	7.5	383	7.2	7.5	7.5
5	7010603	284	7.4	7.6	8.4	.	.	.	.
6	7010604	230	7.1	7.4	8.4	.	.	.	.
7	7010607	428	7.3	7.9	10.0	239	7.3	7.7	10.0
8	7050301	239	7.6	7.8	8.0	.	.	.	.
9	7050502	120	8.1	8.0	8.0	.	.	.	.

TT	Mã học phần	Năm học 2023-2024				Năm học 2022-2023			
		N	Mean > 7	Median > 7	Mode > 7	N	Mean > 7	Median > 7	Mode > 7
10	7050602	99	7.7	8.0	9.5	.	.	.	.
11	7050608	139	7.1	7.5	8.0	.	.	.	.
12	7050610	129	7.4	8.0	9.0	.	.	.	.
13	7050637	120	7.7	8.0	9.0	.	.	.	.
14	7050651	98	7.6	8.0	8.0	.	.	.	.
15	7070107	1038	7.0	7.5	8.5	.	.	.	.
16	7070205	545	7.6	7.8	8.5	.	.	.	.
17	7070214	1146	7.4	7.5	7.5	1938	7.2	7.3	8.0
18	7070220	212	7.9	8.0	7.5	135	7.5	7.5	8.5
19	7070227	419	8.3	8.4	9.0	176	8.1	8.2	8.4
20	7070228	419	7.7	7.8	8.0	170	7.1	7.2	7.4
21	7070229	418	7.7	8.0	8.0	170	8.7	9.0	9.0
22	7070231	151	7.9	8.0	8.0	108	7.9	8.0	8.0
23	7070233	260	7.3	7.4	8.0	.	.	.	.
24	7070301	124	7.4	7.5	8.0	.	.	.	.
25	7070302	128	7.7	8.0	8.0	.	.	.	.
26	7070330	336	7.2	7.5	7.5	180	7.6	7.5	8.0
27	7070335	422	7.9	8.0	8.0	717	7.3	7.5	8.0
28	7070338	252	8.0	8.0	8.0	.	.	.	.
29	7070342	244	7.4	7.5	7.5	.	.	.	.
30	7070346	96	8.1	8.0	8.0	260	7.8	8.0	8.0
31	7070429	326	7.4	8.0	8.5	164	7.5	8.0	9.0
32	7070444	310	7.3	7.5	7.5	.	.	.	.
33	7080108	256	7.5	8.0	8.0	.	.	.	.
34	7080115	131	7.2	7.5	8.0	110	8.6	9.0	9.0
35	7080121	378	8.8	9.0	9.0	.	.	.	.
36	7080122	1183	8.8	9.0	9.5	569	7.6	7.5	7.5
37	7080123	94	7.1	7.5	7.5	.	.	.	.
38	7080205	102	8.2	8.0	8.0	.	.	.	.
39	7080211	641	8.4	8.5	8.8	.	.	.	.
40	7080214	127	7.7	8.0	8.0	.	.	.	.
41	7080220	216	7.8	8.0	7.5	.	.	.	.
42	7080225	624	7.3	7.5	7.5	.	.	.	.
43	7080226	1218	7.9	8.0	7.8	1318	7.3	7.5	7.5
44	7080234	326	8.0	8.0	7.5	150	7.5	7.5	8.0
45	7080505	128	7.6	7.8	7.8	109	7.9	8.2	8.4
46	7080509	1314	7.1	7.3	8.0	.	.	.	.
47	7080510	228	8.0	8.4	9.3	104	8.3	8.8	8.8
48	7080511	145	7.3	7.5	9.0	.	.	.	.
49	7080518	187	8.5	8.5	8.8	123	8.0	8.0	7.3
50	7080605	132	7.9	8.0	8.5	.	.	.	.
51	7080627	124	8.3	8.5	8.5	128	8.1	8.0	8.0
52	7080637	104	7.6	7.5	8.0	.	.	.	.

TT	Mã học phần	Năm học 2023-2024				Năm học 2022-2023			
		N	Mean > 7	Median > 7	Mode > 7	N	Mean > 7	Median > 7	Mode > 7
53	7080712	679	7.3	7.3	7.3	1536	7.1	7.3	7.5
54	7080716	109	9.8	10.0	10.0	.	.	.	.
55	7080717	1121	7.6	7.8	8.0	1507	7.4	7.5	8.0
56	7090507	131	8.0	8.0	8.0	.	.	.	.
57	7100601	124	8.3	8.5	8.5	.	.	.	.
58	7110106	123	8.0	8.0	8.0	.	.	.	.
59	7110112	231	7.7	8.0	8.0	.	.	.	.
60	7110220	120	8.1	8.5	9.0	.	.	.	.
61	7110223	96	8.2	8.5	8.5	.	.	.	.
Tổng số		**21.936**				**11.531**			

4.1.2. Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học

Trong năm học 2023-2024, nhằm tạo điều kiện tốt nghiệp cho sinh viên đặc biệt là những sinh viên khóa cũ đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa đạt Chuẩn đầu ra, Nhà trường đã chỉ đạo các đơn vị chức năng liên tục tổ chức các đợt kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp. Cụ thể, đã tổ chức 6 đợt kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chuẩn đầu ra công nghệ thông tin cho 2.408 lượt sinh viên. Kết quả của các đợt kiểm tra được thống kê ở bảng sau:

Bảng 23. Số sinh viên tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin năm học 2023-2024

Đợt kiểm tra	Ngoại ngữ			Tin học		
	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ
Đợt 1 NH 23-24 (10/2023)	157	126	80.25%	182	151	82.97%
Đợt 2 NH 23-24 (10/2023)	246	196	79.67%	188	152	80.85%
Đợt 3 NH 23-24 (12/2023)	349	280	80.23%	198	164	82.83%
Đợt 4 NH 23-24 (01/2024)	35	35	100.00%	36	36	100.00%
Đợt 5 NH 23-24 (03/2024)	322	133	41.30%	266	203	76.32%
Đợt 6 NH 23-24 (06/2024)	287	186	64.81%	142	118	83.10%
Tổng số	**1.396**	**956**	**68,48%**	**1.012**	**824**	**81,42%**

Từ bảng thống kê cho thấy, tổng số sinh viên dự thi ngoại ngữ là 1.396 sinh viên, số sinh viên đạt là 956 sinh viên, chiếm tỷ lệ 68,48%; tổng số sinh viên dự thi tin học là 1.012 sinh viên, số sinh viên đạt là 824 sinh viên, chiếm tỷ lệ 81,42%.

Bảng 24. Bảng so sánh số thí sinh tham dự kiểm tra ngoại ngữ, tin học năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024

	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	**Tăng/Giảm**
Tổng số	**2.838**	**2.408**	**-430**
Ngoại ngữ	1.458	1.396	-62
Tin học	1.380	1.012	-368
Số thí sinh đạt	**2.160**	**1.780**	**-380**
Ngoại ngữ	1.051	956	-95
Tin học	1.109	824	-285

So với năm học trước, số lượng sinh viên tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ giảm, điều này kéo theo số lượng sinh viên đạt Chuẩn đầu ra cũng giảm.

Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, công nghệ thông tin, trong năm học 2023-2024, Trung tâm NNTH cũng đã phối hợp tổ chức 02 đợt kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ cho 475 sinh viên, trong đó có 169 sinh viên đủ điều kiện học tiếng Anh chính khoá, chiếm tỷ lệ 33,7%. Kết quả kiểm tra là cơ sở để Nhà trường phân loại và sắp xếp các lớp học phù hợp với trình độ của sinh viên.

- Những tồn tại, hạn chế

Theo kết quả thống kê đợt xét tốt nghiệp tháng 8 năm 2024, thực trạng sinh viên còn nợ Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra CNTT như sau: số sinh viên nợ Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ là 1.843 sinh viên, số sinh viên nợ Chuẩn đầu ra CNTT là 1.253 sinh viên, đặc biệt trong số những sinh viên này thì phần lớn là những sinh viên đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra.

Đây là một con số khá lớn phản ánh thực tế hiện nay không ít sinh viên không còn xem việc lấy bằng tốt nghiệp là một việc hệ trọng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc sinh viên bị cuốn vào vòng xoáy việc làm và nhận thấy bằng cấp không còn quan trọng nên mặc dù đã được thông báo, đôn đốc, nhắc nhở tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra để đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường nhưng hầu hết sinh viên vẫn thờ ơ và chỉ khi yêu cầu công việc cần có bằng cấp thì sinh viên mới quay lại trường để tham gia kiểm tra và lấy bằng tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, theo "Quy định về Chuẩn trình độ ngoại ngữ và Công nghệ thông tin" được ban hành kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-MĐC ngày 02/12/2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất thì sinh viên tốt nghiệp từ năm 2024 trở về sau để được công nhận tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Quy định này cũng ảnh hưởng tới tỷ lệ đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ của sinh viên.

- Giải pháp: (1) Phối hợp với các Khoa quản lý sinh viên và các đơn vị chức năng trong Nhà trường tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và liên lạc trực tiếp tư vấn và hỗ trợ sinh viên đăng ký tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra. (2) Tăng cường mở các đợt thi Chuẩn đầu ra trực tiếp kết hợp trực tuyến để sinh viên có thêm nhiều cơ hội tham gia ngay sau khi chuẩn bị đủ điều kiện và đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định. (3) Đề xuất Nhà trường ra các quy định yêu cầu sinh viên phải hoàn thành chuẩn đầu ra ngoại ngữ và CNTT trước khi được bảo vệ tốt nghiệp. (4) Tăng cường mở các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên.

4.1.3. Công tác đảm bảo chất lượng

Trong thời gian qua, Nhà trường đã ban hành Quy định về ĐBCLGD theo Quyết định số 1493/QĐ-MĐC ngày 25/10/2018 và thành lập Hội đồng ĐBCLGD nhiệm kỳ 2018-2023 theo Quyết định số 582/QĐ-MĐC ngày 10/5/2019; Nhà trường đã ban hành quyết định số

1515/QĐ-MĐC ngày 11/11/2019 về Cấu trúc tổ chức, mô hình và hoạt động ĐBCLGD bên trong của Trường. Nhà trường đã ban hành Sổ tay bảo đảm chất lượng bên trong Trường đại học Mỏ - Địa chất năm học 2023-2024 theo quyết định số 1575/QĐ-MĐC ngày 13/10/2023. Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo QĐ số 508/QĐ-MĐC ngày 3/6/2022, trong đó có các mức hỗ trợ công tác ĐBCL cấp CTĐT và cấp Trường đối với các khoa chủ quản CTĐT và các đơn vị chức năng liên quan trong Trường.

Kiểm định chất lượng giáo dục: Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã hoàn thành KĐCL cơ sở giáo dục chu kỳ 2 với kết quả "Đạt" và đã được cấp giấy chứng nhận vào tháng 7/2024. Hiện nay, Phòng ĐBCLGD đang triển khai hướng dẫn Tự đánh giá cho 19 chương trình đào tạo.

Bảng 25. Tổng hợp thông tin tự đánh giá 19 CTĐT

TT	Chương trình đào tạo	Trình độ	Khoa chủ quản
1.	Kỹ thuật địa chất	Đại học	Khoa học và KTĐC
2.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học	Cơ - Điện
3.	Kế toán	Đại học	Kinh tế - QTKD
4.	Quản trị kinh doanh	Đại học	Kinh tế và QTKD
5.	Khai thác mỏ	Thạc sĩ	Mỏ
6.	Kỹ thuật địa chất	Thạc sĩ	Khoa học và KTĐC
7.	Kỹ thuật trắc địa	Thạc sĩ	Trắc địa bản đồ và QLĐĐ
8.	Quản lý đất đai	Thạc sĩ	Trắc địa bản đồ và QLĐĐ
9.	Kỹ thuật xây dựng	Thạc sĩ	Xây dựng
10.	Khoa học dữ liệu	Đại học	Công nghệ thông tin
11.	Quản lý công nghiệp	Đại học	Kinh tế - QTKD
12.	Kỹ thuật cơ điện tử	Đại học	Cơ - Điện
13.	Kỹ thuật cơ khí động lực	Đại học	Cơ - Điện
14.	Xây dựng công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm	Đại học	Xây dựng
15.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Đại học	Xây dựng
16.	Du lịch địa chất	Đại học	Khoa học và KTĐC
17.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đại học	Môi trường
18.	Địa tin học	Đại học	Trắc địa -Bản đồ và QLĐĐ
19.	Địa kỹ thuật xây dựng	Đại học	Khoa học và KTĐC

Cập nhật dữ liệu lên phần mềm Quản lý hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học: Phòng ĐBCLGD đã triển khai việc cập nhật dữ liệu lên phần mềm theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

Xếp hạng trường: Tháng 8/2020, Phòng ĐBCLGD đã phối hợp với các đơn vị trong toàn trường, hoàn thành việc cung cấp số liệu, tham gia xếp hạng các trường đại học theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu, được cấp Chứng nhận vào ngày 18/8/2020. Hiện nay Phòng ĐBCLGD đang rà soát, tiếp tục cập nhật các quy định mới và xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị trong toàn trường rà soát mức độ đáp ứng các tiêu chí của hệ thống UPM - Xếp hạng Đại học của Việt Nam.

Văn bằng chứng chỉ: Thực hiện Công văn số 2077/QLCL-QLVBCC ngày 25/12/2023 của Cục trưởng cục Quản lý chất lượng về việc báo cáo thông tin về quản lý văn bằng, chứng chỉ, Nhà trường thực hiện báo cáo văn bằng chứng chỉ theo Quy định của Bộ GDĐT.

Bảng 26. Tình hình thực hiện in và cấp phôi văn bằng (đến 31/12/2023)

Bảng 26a. Phôi văn bằng

TT	Loại văn bằng	Số lượng phôi bằng tồn cũ	Số lượng phôi bằng in mới	Số lượng bằng đã cấp cho người học	Số lượng bằng in hỏng	Số lượng phôi bằng chưa sử dụng
1	Kỹ sư	906	5000	1229	3	4674
2	Cử nhân	577	2000	477	2	2098
3	Thạc sĩ	1008	0	772	9	227
4	Tiến sĩ	62	0	17	1	44

Bảng 26b. Phôi Chứng chỉ

TT	Loại CC	Số lượng phôi CC tồn cũ	Số lượng phôi CC được cấp/in mới	Số lượng CC đã cấp cho người học	Số lượng CC hỏng	Số lượng phôi CC chưa sử dụng
1	GDQP-AN	2.900	0	1.240	20	1.640

Trong năm học vừa qua, Phòng ĐBCLGD nghiêm túc thực hiện Kế hoạch thanh tra số 01/KH-ĐKTr ngày 26/12/2023 theo Quyết định số 2297/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiểm tra cấp phát phôi và cấp phát các loại văn bằng chứng chỉ, theo yêu cầu của Nhà trường.

Hiện nay Phòng ĐBCLGD đang cùng với các đơn vị trong Trường triển khai xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2024-2025 và Kế hoạch đảm bảo chất lượng dài hạn 2025-2030; Tiếp tục rà soát và triển khai hoạt động có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Nhà trường.

Bảng 27. Tổng hợp thông tin TĐG, ĐGN, Báo cáo giữa kỳ KĐCLGD Trường và CTĐT giai đoạn 2018-2025

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	KĐCL Giai đoạn 1		Báo cáo giữa kỳ KĐCL	Thời hạn hết hạn GCN KĐCLGD	KĐCL Giai đoạn 2		Ghi chú
					TĐG	ĐGN /GCN KĐCL			TĐG	ĐGN /GCN KĐCL	
1	Quản trị kinh doanh	7340101	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		
2	Tài chính - Ngân hàng	7340201	2018	2018	2024						
3	Kế toán	7340301	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		
4	Địa chất học	7440201	2018	1966							
5	Quản lý và phân tích dữ liệu khoa học	7440229	2022	2022	2026						
6	Khoa học dữ liệu	7460108	2021	2021	2025						
7	Công nghệ thông tin	7480201	2018	2002	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
8	Địa tin học	7480206	2019	2019	2024						
9	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	2022	2022	2026						
10	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	2018	2011							
11	Quản lý công nghiệp	7510601	2021	2021	2025						
12	Kỹ thuật cơ khí	7520103	2018	1966	2021	24/3/2023	9/2025	24/3/2028	2027		
13	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	2021	2021	2025						
14	Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	2021	2021	2025						
15	Kỹ thuật ô tô	7520130	2022	2022	2026						
16	Kỹ thuật điện	7520201	2018	1966	2021	24/3/2023	9/2025	24/3/2028	2027		
17	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	KĐCL Giai đoạn 1		Báo cáo giữa kỳ KĐCL	Thời hạn hết hạn GCN KĐCLGD	KĐCL Giai đoạn 2		Ghi chú
					TĐG	ĐGN /GCN KĐCL			TĐG	ĐGN /GCN KĐCL	
18	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo	7520218	2022	2022	2026						
19	Kỹ thuật hoá học	7520301		2011	(2021)						
20	Kỹ thuật môi trường	7520320	2018	2011	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
21	Kỹ thuật địa chất	7520501	2018	1966	2018	14/10/2019	x	14/10/2024	2023		
22	Kỹ thuật địa vật lý	7520502	2018	1966							
23	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	7520503	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
24	Đá quý Đá mỹ nghệ	7520505	2022	2022	2026						
25	Kỹ thuật mỏ	7520601	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
26	Kỹ thuật dầu khí	7520604	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
27	Kỹ thuật khí thiên nhiên	7520605	2022	2022	2026						
28	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên	7520606	2022	2022	2026						
29	Kỹ thuật tuyển khoáng	7520607	2018	1966	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
30	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	7580109	2022	2022	2026						
31	Kỹ thuật xây dựng	7580201	2018	2011	2020	15/12/2020	2023	15/12/2025	2025		
32	Xây dựng công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm	7580204	2021	2021	2025						
33	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	2021	2021	2025						

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	KĐCL Giai đoạn 1		Báo cáo giữa kỳ KĐCL	Thời hạn hết hạn GCN KĐCLGD	KĐCL Giai đoạn 2		Ghi chú
					TĐG	ĐGN /GCN KĐCL			TĐG	ĐGN /GCN KĐCL	
34	Địa kỹ thuật xây dựng	7580211	2018	2018	2024						
35	Kỹ thuật tài nguyên nước	7580212	2022	2022	2026						
36	Quản lý xây dựng	7580302	2022	2022	2026						
37	Hoá dược	7720203	2022	2022	2026						
38	Du lịch địa chất	7810105	2021	2021	2025						
39	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	2021	2021	2025						
40	Quản lý đất đai	7850103	2018	2018	2021	24/3/2023	9/2025	24/3/2028	2027		
41	An toàn, Vệ sinh lao động	7850202	2022	2022	2026						
42	Trường Đại học Mỏ - Địa chất			1966	2016	31/03/2018	x	31/03/2023	2023	2024	
43	Khai thác mỏ (Thạc sĩ)	8520603	2012	1991	04/2022						
44	Kỹ thuật địa chất (Thạc sĩ)	8520501	2012	1991	04/2022						
45	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ (Thạc sĩ)	8520503	2012	1991	04/2022						
46	Kỹ thuật xây dựng (Thạc sĩ)				10/2024						
47	Quản lý đất đai (Thạc sĩ)				10/2024						

Nhận xét, đánh giá chung:

- Công tác đảm bảo chất lượng CTĐT và CSGD tiếp tục được đẩy mạnh trong năm học vừa qua. Nhiệm vụ ĐBCLGD cần được các Khoa/Bộ môn, giảng viên, sinh viên coi là nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với công tác tổ chức đào tạo của Nhà trường nói chung; cần được quan tâm, triển khai một cách hệ thống và hiệu quả, phục vụ tốt hơn việc kiểm định CSGD, CTĐT và cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo (CTĐT/CSGD) trong Trường.

- Kết quả triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng sau kiểm định CTĐT còn khiêm tốn. Việc triển khai báo cáo giữa kỳ KĐCL còn chậm và thụ động.

4.2. Những tồn tại

- Đại bộ phận giảng viên đã tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên và NCS theo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên chưa thực hiện tốt quy định về nộp đề thi, chấm thi và đánh giá điểm học tập của học viên, gây không ít khó khăn cho việc quản lý kết quả học tập và bảo vệ luận văn tốt nghiệp.

- Quy định về công tác ĐBCLGD Trường, Hội đồng ĐBCL Trường cũng như Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường (mô hình mạng lưới, cơ cấu tổ chức) đã được xây dựng, ban hành nhưng khi triển khai các hoạt động ĐBCL, cải tiến chất lượng còn bộc lộ sự thiếu chuyên nghiệp và hạn chế.

- Việc cải tiến chất lượng sau kiểm định 14 CTĐT đã kiểm định chất lượng các năm 2019, 2020, 2022, 2023 qua còn diễn ra chậm và thụ động. Việc triển khai báo cáo giữa kỳ KĐCL, triển khai hoạt động KĐCL chu kỳ 2 đối với cơ sở giáo dục và CTĐT còn chậm và thụ động.

- Chưa xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định CTĐT theo theo tiêu chuẩn quốc tế đối với 10% số lượng các CTĐT của Nhà trường.

4.3. Giải pháp

- Rà soát, kiện toàn các quy định về công tác ĐBCLGD; vận hành hiệu quả Hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Rà soát, xây dựng các quy định bổ sung và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về ĐBCL.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng CSGD và CTĐT; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác ĐBCL.

- Thực hiện các nội dung đúng hạn trong kế hoạch ĐBCLGD đã đề ra trong năm học 2024-2025.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào các hoạt động của khảo thí và ĐBCL trong Trường;

- Xây dựng, định kỳ rà soát hệ thống thông tin ĐBCL trong Nhà trường.

- Đăng ký KĐCL 10% số CTĐT với tổ chức KĐCLGD quốc tế, cải tiến chất lượng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định CTĐT theo theo tiêu chuẩn quốc tế đối với các CTĐT của Nhà trường.

5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp

5.1. Những kết quả đạt được

5.1.1. Công tác tư vấn tuyển sinh

Trong năm học qua, Phòng QHCC&DN đã xây dựng kế hoạch truyền thông tư vấn tuyển sinh cụ thể và bài bản. Kế hoạch 26/MĐC-CCDN ngày 22/01/2024 về việc triển khai Kế hoạch truyền thông TVTS năm 2024 được Ban Giám hiệu phê duyệt, ban hành và triển khai đến các đơn vị trong toàn trường.

Năm 2023-2024, theo kế hoạch, Phòng QHCC&DN đã triển khai các hình thức truyền thông tuyển sinh online và truyền thông TVTS trực tiếp, cụ thể:

a) Truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp:

- Tham gia chương trình TVTS do Bộ GD&ĐT phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức:

+ Ngày hội TVTS - Hướng nghiệp (Ngày 17/3/2024) tổ chức tại Đại học Bách khoa Hà Nội;

+ Ngày hội Lựa chọn nguyện vọng xét tuyển Đại học, cao đẳng năm 2024 (20/7/2024) tổ chức tại Đại học Bách khoa Hà Nội;

- Tham gia chương trình *"Tư vấn mùa thi, định hướng nghề nghiệp năm 2024"* do Tỉnh đoàn Quảng Ninh tổ chức (20/4/2024).

- Thực hiện tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại 02 trường THPT tại Hà Nội có số lượng sinh viên nhập học vào HUMG cao như: THPT Nguyễn Thị Minh Khai (13/3/2024), THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa (15/3/2024).

- Thực hiện tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại 06 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ngày 20/5/2024 (THPT Tĩnh Gia 1, THPT Tĩnh Gia 2, THPT Tĩnh Gia 3, THPT Tĩnh Gia 4; THPT Lam Kinh, THPT Triệu Sơn 2).

- Tham gia TVTS tại 16 trường THPT trên địa bàn tỉnh Nam Định nơi Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện công tác giám sát kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia bằng hình thức treo Banner có thông tin TVTS của Nhà trường và banner (25-28/6/2024).

b) Truyền thông tư vấn tuyển sinh online

Sử dụng rất hiệu quả kênh truyền thông qua mạng xã hội để quảng bá thông tin tuyển sinh tuyển sinh của Trường, cụ thể:

Trang facebook chính thức của HUMG năm 2023 số lượng theo dõi trang là 66.081 sang năm 2024 số lượng người theo dõi trang là 71.000 người (tăng hơn 5.000 lượt so với năm 2023); Đã thực hiện gần 30 chiến dịch quảng cáo lớn về các thông tin, hình ảnh của Trường, thông tin tuyển sinh của Trường qua các bài viết trên mạng xã hội, Zalo OA; tổng số lượng tương tác với các bài viết và bài quảng cáo là 3,9 triệu lượt, tổng số lượng tương tin nhắn là 1390 tin nhắn.

c) Tư vấn tuyển sinh qua hình thức gọi điện thoại và trả lời tin nhắn

Đã trả lời hàng chục ngàn tin nhắn về tuyển sinh offline và online (thường tập trung từ 17h00 - 01h00); Đã gọi điện trực tiếp cho 2.668 thí sinh trúng tuyển vào trường theo hình thức xét học bạ và xét theo kết quả thi THPT.

d) Kết quả: Từ các hình thức truyền thông cho tư vấn tuyển sinh nói trên, mùa tuyển sinh năm 2024 đã đạt kết quả rất tốt, cụ thể:

Năm 2024, đã có 23.394 nguyện vọng (tăng 14,78% so với năm 2023 là 20.381 nguyện vọng) của 9688 thí sinh đăng ký vào HUMG (28,42% so với năm 2023 là 7.544 thí sinh), con số đủ điều kiện trúng tuyển là 3.307 (tăng 42,79% so với năm 2023 là 2.316), con số chính thức nhập học là 2668 sinh viên (tăng 27,29% so với năm 2023 là 2.096 sinh viên). Điều này cho thấy kết quả của công tác truyền thông TVST được cho là đạt hiệu quả tốt.

5.1.2. Công tác truyền thông

Trong năm học 2023-2024, Phòng QHCC&DN đã thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

a) Công tác truyền thông nội bộ, Thống kê bài viết theo năm học (tháng 9/2023-10/2024):

1. Facebook: đã đăng tải tổng số 237 bài truyền thông về mọi mặt hoạt động của trường và 133 bài truyền thông tuyển sinh;

2. Website: HUMG: 113;

3. Website: ts.humg.edu.vn: 23

3. Tin bài trên Zalo OA: 116

4. Đăng tải nội dung trên Tiktok: 28 Video

5. Thực hiện video clip trên facebook: 61 video

6. Đăng tải clip trên Youtube: 48 video

7. Đã tham dự ghi hình sự kiện: 104 các sự kiện được tổ chức bởi Nhà trường và các đơn vị trong trường

Đã thực hiện gần 200 pano điện tử các loại phục vụ công tác truyền thông nội bộ, công tác tư vấn tuyển sinh, quảng bá thương hiệu của Nhà trường, thực hiện gần 180 nội dung trang trí khánh tiết trên các pano khổ lớn, bandrol, backdrop, cho các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước và của Nhà trường.

b) Công tác truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

Trong năm học vừa qua, công tác truyền thông được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong năm học 2023-2024 các tin tức về hoạt động của Nhà trường, thông tin tuyển sinh đã được đăng tải trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương, cụ thể đã có gần 50 tin bài về hoạt động của HUMG được phát sóng và đăng tải trong các chuyên mục giáo dục của: Đài truyền hình Việt Nam (chương trình Thời sự; chương trình Chuyển động 24h; chương trình Việt Nam hôm nay); Đài truyền hình Hà Nội (chương trình thời sự, phóng sự chuyên đề), Báo Lao động; Đài PT & TH tỉnh Thái Bình, Báo tintuc.vn; Vnxpress.net; dantri.com.vn; giaoducvathoidai.vn..... Trong năm học 2023 - 2024 các tin tức về hoạt động của Nhà trường, thông tin tuyển sinh đã được đăng tải trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương, cụ thể đã có gần 50 tin bài về hoạt động của HUMG được phát sóng và đăng tải trong các chuyên mục giáo dục của: Đài truyền hình Việt Nam; Đài truyền hình Hà Nội, Báo Lao động; Vnxpress.net; dantri.com.vn; tienphong online; báo giaoducvathoidai.vn.....

Trong tổng số tin bài đã đăng tải, số lượng tin bài truyền thông có trả phí-kinh phí lấy từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của Nhà trường là 50% là 25 tin bài, số còn lại là do phòng chức năng đã xây dựng được những chất liệu truyền thông có tính lan tỏa tốt, cung cấp trúng và đúng thông tin mà xã hội đang quan tâm và đã phát huy tính chủ động trong việc kết nối với các cơ quan truyền thông để nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu, hình ảnh của HUMG.

5.1.3. Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Năm học 2023-2024, Nhà trường đã triển khai thoả thuận hợp tác với 11 cơ quan, doanh nghiệp trong đó có những đối tác chiến lược, gắn bó mật thiết với các lĩnh vực đào tạo của Nhà trường như: Hợp tác toàn diện 7 trường Đại học Kỹ thuật hàng đầu Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP), UBND tỉnh Yên Bái,…Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai gần 50 thỏa thuận hợp tác đã được ký kết trước đây.

Trong quá trình kết nối với doanh nghiệp, triển khai các thỏa thuận hợp tác đã ký, các đơn vị chức năng đã đặc biệt quan tâm trao đổi cùng các cơ quan, doanh nghiệp trong việc cam kết tiếp nhận sinh viên thực tập, tạo việc làm bán thời gian cho sinh viên, tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp vào làm việc; tài trợ học bổng cho quỹ khuyến học. Trong Lễ khai giảng năm học mới 2024-2025, số tiền tài trợ cho Quỹ khuyến học HUMG lên đến hơn 1,223 tỷ VND.

Nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho sinh viên trong thời gian học tập tại Trường, năm 2023, Nhà trường đã phối hợp với Tập đoàn Novaedu để tổ chức 02 khóa Tập huấn kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên để cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết, tạo

môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của mình:

- Khóa 01: 03 ngày (Ngày 23,24 & 30/9/2023);
- Khóa 02: 03 ngày (Ngày 05, 12 & 19/11/2023).

Vào tháng 6/2023 cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo HUMG 2023" đã được khởi động với 10 khoa chuyên môn và chương trình tiên tiến. Đã có 20 đề án được xây dựng và tham dự sơ khảo cuộc thi. Qua đó đã chọn được 15 đề án vào vòng chung kết cuộc thi được diễn ra vào tháng 11/2023. 3 đề án xuất sắc nhất đã được chọn dự thi cấp Quốc gia. Vượt qua hơn 400 đề án đến từ các sơ sở giáo dục trên cả nước, đề án *"Sản xuất sơn thông minh tự phục hồi thân thiện môi trường để bảo vệ chống ăn mòn"* của nhóm sinh viên Khoa Dầu khí và Năng lương) đã đạt giải Ba toàn quốc tại Vòng chung kết Quốc gia cuộc thi SV_STARTUP V tổ chức tại Đại học Cần Thơ vào tháng 5/2024.

5.2. Tồn tại, hạn chế và giải pháp

a) Công tác tư vấn tuyển sinh

- Hạn chế: (1) Các chất liệu truyền thông chưa thực sự phong phú (rất thiếu những chất liệu truyền thông mang tính thực tế, có sức thu hút và hấp dẫn, đúng tâm lý và thị hiếu khách hàng. (2) Công tác truyền thông cho những ngành khó tuyển sinh gặp nhiều khó khăn. (3) Công tác truyền thông TVTS nhiều khi còn chưa kịp thời.

- Nguyên nhân: (1) Bộ phận nhân sự rất thiếu đặc biệt về mảng truyền thông đa phương tiện (thiếu các vị trí công việc như: phóng viên; biên tập viên; kỹ thuật viên); Trang thiết bị cơ sở vật chất không đồng bộ, thiếu rất nhiều thiết bị tối thiểu để thực hiện một chương trình có chất lượng cao; Thiếu đội ngũ báo cáo viên, diễn giả có chuyên môn nghiệp vụ và khả năng truyền cảm hứng tốt. (2) Các đơn vị trong trường đặc biệt là các khoa có những ngành khó tuyển sinh phối hợp với phòng chức năng còn lỏng lẻo, thụ động, nhận thức về truyền thông còn hời hợt. (3) Tính kế hoạch trong công tác truyền thông còn chưa cao; nhiều khi bị động trong công việc.

- Giải pháp: (1) Tuyển dụng mới những cán bộ có năng lực chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành của các vị trí việc làm đang còn thiếu khuyết; Cho phép cán bộ đang có đi học tập các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc. (2) Trang bị cơ sở vật chất (theo yêu cầu, có tham khảo chuyên môn của các đơn vị truyền thông chuyên nghiệp) để đảm bảo thiết bị mua về sử dụng được lâu dài và có chất lượng. (3) Xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, có cơ chế chi trả thù lao hợp lý cho cán bộ tham gia công tác báo cáo viên, diễn giả, người truyền cảm hứng trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh; Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, tính phố hợp của các khoa trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh. (4) Xây dựng kế hoạch truyền thông Tư vấn tuyển sinh để đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả, tránh bị động, vội vàng.

b) Công tác truyền thông

- Hạn chế: (1) Tính liên kết trong mạng lưới truyền thông nội bộ chưa cao; Công tác tuyên truyền các sự kiện lớn của Đất nước, của Nhà trường và của các ngành liên quan đôi khi còn chưa kịp thời. Công tác truyền thông nhiều khi chưa bao quát hết các mảng công tác của các Khoa và các đơn vị trong trường. (2) Việc quan hệ với báo chí, tạm hiểu ở đây là hợp tác chặt chẽ với một số cơ quan thông tấn báo chí (có uy tín và số lượng người sử dụng cao) chưa thực hiện tốt. Do vậy khi có thông tin tốt, hoặc khi có khủng hoảng truyền thông rất khó để kiểm soát và xử lý kịp thời.

- Nguyên nhân: (1) Chưa thực sự quan tâm và đầu tư cho công tác truyền thông nội bộ của tổ chức; Phương thức truyền thông nội bộ hiện nay đang theo hướng manh mún, nhỏ lẻ mà chưa theo một định hướng chung. (2) Việc chồng chéo trong chức năng nhiệm vụ của đơn vị,

dẫn đến có sự kiện thì nhiều đơn vị làm xong có sự kiện không biết thuộc trách nhiệm của đơn vị nào (việc này đã được PHT phụ trách phân xử vào những tháng cuối cùng của năm học); Tính phối hợp giữa các đơn vị trong trường về công tác truyền thông chưa cao. (3) Chưa xây dựng cơ chế phối kết hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để hỗ trợ truyền thông cho Nhà trường.

- Giải pháp: (1) Xây dựng mạng lưới (website, group) truyền thông nội bộ, kênh thông tin chia sẻ và thấu hiểu, thực sự là nơi gửi gắm các thông điệp truyền thông có ích từ lãnh đạo tới nhân viên và ngược lại (truyền thông 2 chiều tích cực). (2) Xây dựng mối quan hệ "gắn bó mật thiết" với một số cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình để hỗ trợ và tư vấn truyền thông cho Nhà trường. (3) Quy định lại chức năng của đơn vị theo đúng nội hàm và ngoại diên phù hợp theo tên đơn vị. Xây dựng các Quy định, Quy chế liên quan đến công tác truyền thông quảng bá thương hiệu trong trường.

c) Công tác hợp tác với doanh nghiệp, hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm cho người học

- Hạn chế: (1) Hợp tác doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, chưa đem lại hiệu quả; Công tác hướng nghề, hướng nghiệp chưa phát huy được hiệu quả và thế mạnh của nhà trường; (2) Hỗ trợ việc làm còn chưa đáp ứng được mong muốn và nhu cầu của sinh viên và nhà tuyển dụng. (3) Công tác khởi nghiệp chưa lan tỏa, còn mang tính chất cuộc thi.

- Nguyên nhân: (1) Dữ liệu về doanh nghiệp chưa được thống kê, chuyển giao, cập nhật đầy đủ. (2) Chưa xây dựng được cơ chế liên kết chặt chẽ giữa Phòng-Khoa; giữa Nhà trường-Doanh nghiệp trên cơ sở win-win. (3) Chất lượng và ý thức của sinh viên ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu HUMG.

- Giải pháp: (1) Tập trung các cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cựu sinh viên và tập hợp về một mối. (2) Gia tăng các hoạt động quan hệ doanh nghiệp một cách sâu sắc và gắn kết trên cơ sở win-win. Đẩy mạnh và đẩy sớm các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng như: Bồi dưỡng kỹ năng học tập cho sinh viên năm 1; kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên năm 2. Gia tăng các hoạt động hướng nghề hướng nghiệp tại các đơn vị ký kết hợp tác thỏa thuận như: Tham quan nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh dành cho sinh viên năm 2, tổ chức thực tập môn học cho sinh viên năm 3; tổ chức thực tập tốt nghiệp cho sinh viên năm 4. (3) Kêu gọi doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình tuyển sinh, đào tạo và chuyển giao khoa học-kỹ thuật. Tháo gỡ nút thắt cơ chế, chế độ cho giáo viên, sinh viên và người làm công tác khởi nghiệp. Tiếp tục học tập các mô hình hay về khởi nghiệp sáng tạo trong hệ thống giáo dục đại học.

6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

6.1. Những kết quả đạt được

6.1.1. Công tác sinh viên

Hàng năm, Phòng CTCT-SV xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học theo hướng dẫn đầu năm học của Bộ GD&ĐT như: Xây dựng kế hoạch công tác sinh viên năm học 2023-2024; Kế hoạch tổ chức các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường; Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Kế hoạch Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên, Kế hoạch tổ chức Sinh hoạt lớp.... Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, Phòng CTCT-SV thực hiện theo đúng kế hoạch của Nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền, tôn vinh các tấm gương sinh viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai các hoạt động hưởng ứng cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và nhiều cuộc thi có ý nghĩa khác. Tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền qua Pano, qua trang web, facebook…

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, với tinh thần chủ động phối hợp hoạt động tốt giữa phòng chức năng và các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường. Năm 2023-2024, Nhà trường đã triển khai tốt các hoạt động văn thể theo đúng kế hoạch đề ra như: hội khỏe truyền thống sinh viên; giải bóng đá nam cán bộ, nam sinh viên, giải bóng rổ nam, nữ sinh viên, giải bóng chuyền cán bộ, bóng chuyền sinh viên...

Ngoài các hoạt động văn thể còn có các chương trình phục vụ sự kiện của Nhà trường như: Lễ khai giảng năm học mới; lễ trao bằng cho sinh viên hệ chính quy; lễ trao bằng cho sinh viên sau đại học, tiến sỹ; lễ kỷ niệm ngày thành lập Trường và ngày Nhà giáo Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam…

Tổ chức hiệu quả Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên đầu khóa, đầu năm cho sinh viên toàn Trường tại các cơ sở đào tạo Hà Nội. Nội dung sinh hoạt đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT với mục đích nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật, các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường liên quan đến sinh viên như: quy định về miễn giảm học phí, mức thu học phí, học bổng khuyến khích học tập…). Nguồn tài liệu học tập Tuần công dân-sinh viên được công bố rộng rãi trên website của Nhà trường và Phòng CTCT-SV và gửi qua email cá nhân sinh viên tạo điều kiện cho các em tiếp cận tài liệu một cách nhanh chóng, thuận tiện nhất. Tổ chức lớp học, lịch học nghiêm túc, hiệu quả. Số sinh viên tham gia sinh hoạt đạt 98%;

Tổ chức hiệu quả buổi Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ để đánh giá điểm rèn luyện sinh viên các khóa.

Tổ chức hiệu quả hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên: Hội nghị đối thoại là cơ hội để sinh viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, giúp sinh viên giải quyết những vướng mắc trong quá trình học tập tại Trường, từ đó giúp Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổ chức có hiệu quả các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường, đặc biệt là sinh viên năm đầu và sinh viên năm cuối nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên.

Thường xuyên tuyên truyền, triển khai các thông báo tới sinh viên qua trang web, qua hệ thống các fanpage chính thống của Phòng CTCT-SV và của Nhà trường nhằm hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên internet, mạng xã hội phục vụ việc học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí lành mạnh.

6.1.2. Công tác hỗ trợ sinh viên

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên có khó khăn trong việc đăng ký ghép lớp, hủy học phần, đăng ký môn học, xin quay trở lại học tập..., đề xuất giải pháp phát hiện cảnh báo sớm học tập sinh viên.

Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sinh viên (bảo hiểm thân thể, xác nhận sinh viên,…), giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với sinh viên (trong năm học 2023-2024, giải quyết thủ tục miễn giảm học phí cho hơn 187 lượt sinh viên với tổng số tiền miễn giảm hơn 1,1 tỷ đồng).

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc quy định về khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên. Trong năm học 2023-2024, Nhà trường trao giấy khen và 1.289 phần thưởng cho 1.289 sinh viên đạt kết quả học tập xuất sắc và giỏi.

- Tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn học bổng giá trị hỗ trợ sinh viên. Học kỳ 1 năm học 2023-2024 xét duyệt 802 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với tổng giá trị hơn

6,2 tỷ đồng, tìm kiếm và xét duyệt 145 suất học bổng tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường.

- Công tác khuyến học được Nhà trường rất quan tâm và chú trọng. Hàng năm Nhà trường có nhiều hoạt động nhằm khuyến khích, động viên các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, trao nhiều suất học bổng và phần quà có giá trị cho sinh viên như: Trao 75 suất học bổng cho sinh viên tại Lễ Khai giảng năm học 2023-2024.

- Phối hợp với doanh nghiệp tổ chức thành công các cuộc thi khởi nghiệp cho sinh viên…

6.2. Những tồn tại, giải pháp khắc phục

a) Những tồn tại

- Công tác xét khen thưởng và chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ.

- Tình trạng sinh viên còn nợ chuẩn đầu ra tin/ngoại ngữ ở mức cao.

- Công tác chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ. (nguyên nhân là do điểm các môn học của sinh viên cập nhật bị chậm, số tài khoản của sinh viên tự kê khai còn nhiều sai sót, nhầm lẫn)

- Công tác xét miễn giảm học phí cho sinh viên còn nhiều khó khăn chậm trễ do không được tiếp cận với hệ thống số tài khoản của sinh viên.

- Khó khăn trong việc cập nhật thông tin còn thiếu của những sinh viên khóa mới do sinh viên nhập học rải rác nên không lấy được thông tin của sinh viên ngay từ đầu.

- Công tác cảnh báo sớm học tập sinh viên chưa được tổ chức thực hiện, dẫn đến việc chậm trễ trong công tác xử lý các tác vụ học tập của sinh viên và sự phối hợp với gia đình người học

b) Giải pháp

- Hoàn thiện nâng cao hệ thống cảnh báo sớm tình trạng học tập của sinh viên. Phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học hoàn thiện chu trình và quy chế đào tạo. Phối hợp hiệu quả với các phòng, khoa, ban trong Nhà trường để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chung.

- Cải thiện chất lượng quản lý sinh viên.

- Giải quyết triệt để, kịp thời khen thưởng, học bổng, miễm giảm học phí cho sinh viên.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan pháp luật, các ngành, địa phương; phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường trong công tác quản lý sinh viên.

7. Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản

7.1. Những kết quả đạt được

7.1.1. Công tác khoa học - công nghệ

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Năm học 2023-2024, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện:

- 17 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, trong đó gồm 04 đề tài độc lập thuộc chương trình cấp Quốc gia, 10 đề tài NCCB trong KHTN (Nafosted), 03 đề tài do Bộ Công thương quản lý (01 đề tài chuyển tiếp, 02 đề tài triển khai mới).

- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và tương đương, gồm: Chủ trì 01 chương trình KHCN cấp Bộ (08 đề tài/nhiệm vụ do 3 đơn vị thực hiện Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội); 36 đề tài KH&CN cấp Bộ/tương đương (Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: 18 đề tài, nhiệm vụ chuyển tiếp, 10 đề tài triển khai mới được giao năm 2024, 01 nhiệm vụ bảo vệ môi trường mở mới và 01 dự án nâng cấp Tạp chí chuyển tiếp; 01 đề tài KH&CN cấp Bộ Xây dựng, 04 đề tài KH&CN do Bộ Tài nguyên và Môi trường là đơn vị chủ quản, 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh).

Về kết quả thực hiện, năm 2023-2024: đã có 01 đề tài nghiệm thu cấp Quốc gia (01 đề tài do Bộ Công Thương quản lý), 23 đề tài cấp Bộ, Tỉnh (19 đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo, 02 đề tài Bộ Tài nguyên và Môi trường, 01 đề tài Bộ Xây dựng, 01 đề tài cấp Tỉnh).

Trường đã gắn mục tiêu thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo. Thông qua các đề tài nghiên cứu đội ngũ CBGD của trường ngày càng nâng cao kiến thức chuyên môn, gắn lý thuyết với thực tế. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là tài liệu phong phú đóng góp đáng kể vào việc bổ sung các cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo trình, bài giảng phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đã được Nhà trường đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Nhà trường đã ưu tiên, khuyến khích NCS, học viên cao học được tham gia, chủ trì thực hiện các đề tài KHCN dưới nhiều hình thức; bổ sung hình thức thực hiện đề tài cấp cơ sở bằng nguồn kinh phí khác; nhiệm vụ KHCN phục vụ mở mới ngành nghề đào tạo. Chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nâng lên rõ rệt. Năm học 2024, Nhà trường đã phê duyệt mới cho phép thực hiện 36 đề tài với tổng kinh phí hỗ trợ 1207 trđ.. Nhà trường đã chú trọng đổi mới chất lượng đề tài từ khâu xây dựng thuyết minh, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài NCKH cấp cơ sở. Các đề tài được ưu tiên thực hiện thuộc nhóm nghiên cứu/nghiên cứu mạnh, có sản phẩm công bố trong tạp chí WoS, có công bố bài báo trong nước (bắt buộc đăng trên tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất đối với các lĩnh vực khoa học trong phạm vi của Tạp chí), có sản phẩm ứng dụng, hoặc hỗ trợ đào tạo sau đại học. Qua đó, chất lượng đề tài NCKH cấp cơ sở ngày càng được nâng lên.

- Bên cạnh việc thực hiện đề tài KHCN các cấp, hoạt động sinh hoạt học thuật của đội ngũ cán bộ giảng dạy vẫn được duy trì tốt và triển khai rộng rãi tại các bộ môn, khoa.

Bảng 28. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp

Nội dung	Năm 2022-2023		Năm 2023-2024	
	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)
Nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước	27	9,695	17	15.267
Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ/tương đương	67	9,530	44	7.672
Nhiêm vụ NCKH cấp cơ sở	53	1.460	36	1207

(số liệu cập nhật đến ngày 21/10/2024)

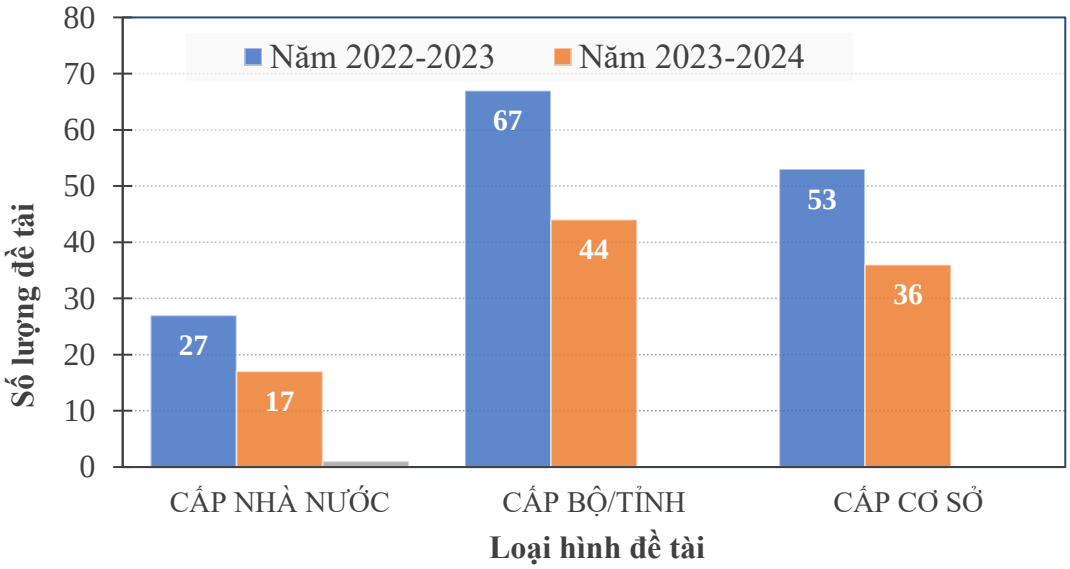

Hình 2. Số lượng đề tài các cấp năm học 2022-2023 và 2023-2024

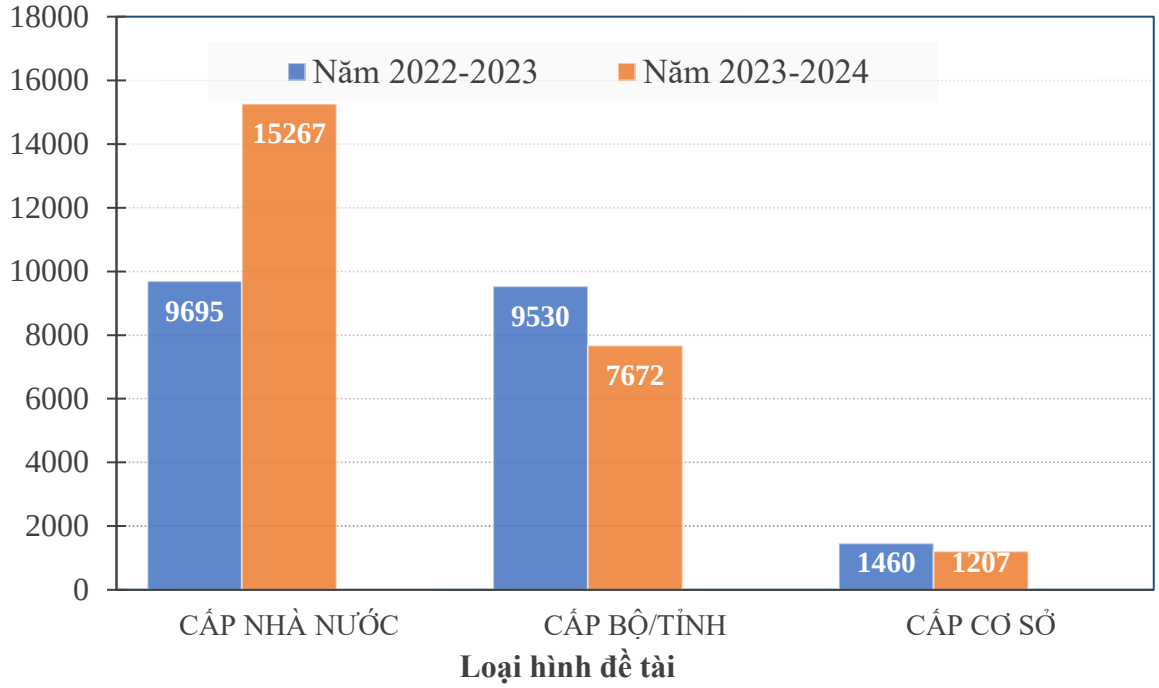

Hình 3. Kinh phí thực hiện đề tài các cấp năm học 2022-2023 và 2023-2024

Bảng 29. Thống kê công tác NCKH theo Khoa năm 2023-2024

Đơn vị	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ	Đề tài cấp cơ sở
Khoa Công nghệ thông tin	2	2	4
Khoa Cơ - Điện	0	1	15
Khoa Dầu khí và Năng lượng	4	3	8
Khoa Khoa học cơ bản	1	4	8
Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	5	10	4
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	0	1	7
Khoa Mỏ	3	5	10
Khoa Môi trường	0	2	10
Khoa Lý luận chính trị	1	1	1
Khoa TĐ-BĐ&QLĐĐ	0	6	7
Khoa Xây dựng	1	9	5
Khoa Giáo dục quốc phòng	0	0	1
Tổng số	**17**	**44**	**80**

- ***Đánh giá chung:*** Tổng số nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ giảm về số lượng, nhưng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước tăng so với năm học 2022-2023 do kinh phí của các đề tài tăng. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN của Trường tập trung chủ yếu vào một số đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt. Nhìn chung, hầu hết các đề tài đã triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, nội dung chuyên môn. Tuy nhiên, chủ nhiệm và nhóm thực hiện một số đề tài còn chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, chưa đảm bảo chất lượng các sản phẩm trung gian, sản phẩm khoa học của đề tài. Tình trạng chậm tiến độ do không đủ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là công bố bài báo quốc tế là sản phẩm của đề tài vẫn còn xảy ra.

- Những tồn tại, hạn chế: Nguồn kinh phí cấp để thực hiện đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ còn chậm. Ý thức tổ chức thực hiện của một số nhóm thực hiện đề tài chưa cao, chưa chủ động.

b) Công tác thông tin khoa học

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường chủ trì tổ chức các Hội nghị, Hội thảo:

- Hội thảo quốc tế (Pol-Viet 2023) được tổ chức vào tháng 10/2023 (đồng chủ trì).
- 03 Hội nghị quốc gia:

+ Hội nghị khoa học toàn quốc về Cơ khí, Điện và Tự động hoá (MEAE 2023) được tổ vào ngày 18/12/2023;

+ Hội nghị khoa học toàn quốc "Trắc địa công trình vì sự phát triển bền vững" năm 2023 được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Bộ môn Trắc địa Công trình (1973-2023);

+ Hội nghị toàn quốc Địa chất công trình - Địa kỹ thuật và môi trường phục vụ phát triển bền vững- Đồng tổ chức (VietGeo 2023) tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Hội nghị khoa học là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học nghiên cứu của Nhà trường.

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Trong năm 2023, các nhà khoa học trong Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thưởng 133.705.000đ cho 32 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science (WoS) và 01 sáng chế trong thời gian từ 1/2023-12/2023.

Bảng 30. Hội thảo và công bố khoa học năm học 2022-2023 và 2023-2024

Loại hình Hội thảo/công bố khoa học	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Hội nghị, hội thảo quốc tế	3	1
Hội nghị, hội thảo trong nước	4	3
Báo cáo khoa học	428	314
Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế	187	249
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước	308	374

Thống kê kết quả công bố khoa học tại các đơn vị trong Nhà trường cụ thể như sau:

Bảng 31. Thống kê công tác thông tin khoa học theo các đơn vị năm học 2023 - 2024

TT	Khoa	Bài báo		Báo cáo khoa học
		Tạp chí Quốc tế	Tạp chí trong nước	
1	Cơ - Điện	19	16	35
2	Công nghệ thông tin	10	22	5
3	Dầu khí và Năng lượng	25	20	43
4	Giáo dục quốc phòng	0	12	4
5	Kinh tế và QTKD	16	48	7
6	Khoa học và kỹ thuật địa chất	28	45	32
7	Khoa học cơ bản	53	42	35
8	Lý luận chính trị	1	16	8
9	Mỏ	21	23	34
10	Môi trường	15	42	30

TT	Khoa	Bài báo		Báo cáo khoa học
		Tạp chí Quốc tế	Tạp chí trong nước	
11	Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ	36	48	46
12	Xây dựng	25	40	35
	Tổng số	**249**	**374**	**314**

(Số liệu cập nhật trên phần mềm QLKHCN đến ngày 31/7/2024)

Trường Đại học Mỏ - Địa chất có mặt trong các bảng xếp hạng Đại học uy tín của thế giới như:

- Top 16 (thứ 16) Trường Đại học của Việt Nam trong bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) năm 2023 (số liệu cập nhật 10/2024);

- Năm 2024, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tụt xuống thứ hạng 24 (giảm 9 hạng so với thứ hạng 15 của năm 2023) trên bảng xếp hạng các Trường Đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics (10/2024) trên tổng số 190 trường Đại học của Việt Nam được xếp hạng.

c) Hoạt động Sở hữu trí tuệ

Trong năm 2023-2024, các nhà khoa học trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đăng ký cấp quyền SHTT thành công đối với 02 Quyền tác giả tại Cục Bản quyền Tác giả và cấp bằng SHTT đối với 01 Giải pháp hữu ích và 01 sáng chế. Đây là những thành tựu đáng khích lệ của Nhà trường trong năm học 2023-2024, khi số lượng đơn xin cấp Quyền SHTT và GPHI giảm về số lượng so với năm học 2022-2023, tuy nhiên số lượng bằng SHTT và GPHI cũng như Bản quyền tác giả, tác phẩm trong năm học 2023-2024 đã tăng đột biến. Các đăng ký SHTT của Nhà trường đều được thực hiện theo Quy trình đăng ký quyền SHTT của trường Đại học Mỏ - Địa chất, qua đó giúp cán bộ định hướng và phát triển hoàn thiện các sản phẩm NCKH của mình thành các sáng chế và giải pháp hữu ích, đăng ký thành công và được cấp Bằng Bảo hộ sáng chế, GPHI, từng bước quảng bá, thương mại hóa và chuyển giao rộng rãi trong và ngoài nước, góp phần khẳng định thương hiệu Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm khoa học công nghệ.

d) Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ

Trong năm 2023-2024, Nhà trường đang triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp một số Phòng thí nghiệm từ nguồn ngân sách của Trường với tổng kinh phí dự kiến 839 trđ trong đó gồm 684.trđ mua trang thiết bị, 01 trđ mua vật tư hóa chất và 154 trđ cho sửa chữa phòng thí nghiệm

Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của Trường tiếp tục giữ vững về cả số lượng và chất lượng. Trong số viên chức giảng dạy có 278 tiến sĩ (trong đó có 01 giáo sư và 58 phó giáo sư). Nhiều nhà khoa học trong Trường có năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế rất tốt, có khả năng dẫn dắt và đóng vai trò nòng cốt để có thể hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh.

e) Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

- Hội nghị KHSV Trường lần thứ 37 đã được triển khai ở 26 tiểu ban chuyên môn với tổng số 238 đề tài được báo cáo. Sau khi Hội nghị kết thúc, Nhà trường đã trao 55 giải NCKH SV cấp Tiểu ban cho các đề tài NCKH SV, trong đó có 26 giải Nhất, 25 giải Nhì và 04 giải Ba và 03 đề tài NCKH SV đạt giải cấp Trường.

- Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã lựa chọn 01 công trình sinh viên NCKH có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao để gửi tham dự giải thưởng Khoa học Công nghệ dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất còn

tham gia giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka" lần 26 năm 2024 với 01 đề tài NCKH SV.

- Hoạt động thi Olympic năm học 2023-2024 được Nhà trường tổ chức vào tháng 3/2024 với 1648 sinh viên tham dự. Kết quả đã có 361 sinh viên đạt giải cấp Trường (19 giải Nhất, 45 giải Nhì, 93 giải Ba và 204 giải Khuyến khích). Nhà trường đã lựa chọn ra các đội tuyển tham dự thi Olympic cấp Quốc gia các môn Toán, Cơ học, Vật lý. Trong năm học 2023-2024, đội tuyển Olympic Vật lý đã xuất sắc đội tuyển Vật lý đã xuất sắc đạt giải Nhất toàn đoàn với 02 giải Nhất và 05 giải Ba. Đây là bước tiến rất lớn của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất, ghi nhận những nỗ lực không ngừng phấn đấu của đội tuyển Olympic Vật lý của Trường trong những năm vừa qua. Bên cạnh thành tích của đội tuyển Vật lý, đội tuyển Toán học cũng đạt 02 giải Nhì và 04 giải Ba, đội Cơ học đạt 01 giải Ba và 06 giải Khuyến khích.

Bảng 32. Công tác NCKH sinh viên năm học 2022-2023 và 2023-2024

Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Tăng/giảm (%)
A. Hội nghị Khoa học sinh viên			
- Số lượng sinh viên tham gia	659	904	37,18%
- Số lượng báo cáo khoa học	183	238	30,05%
- Số báo cáo đạt giải	39	55	41,03%
B. Thi Olympic cấp Trường			
- Số sinh viên tham gia	883	1648	86,64%
- Số sinh viên đạt giải	225	361	60,44%
C. Thi Olympic cấp Quốc gia			
- Số sinh viên tham gia	50	41	
- Giải Nhất	0	2	200%
- Giải Nhì	0	2	200%
- Giải Ba	9	9	
- Giải Khuyến khích	4	6	150%

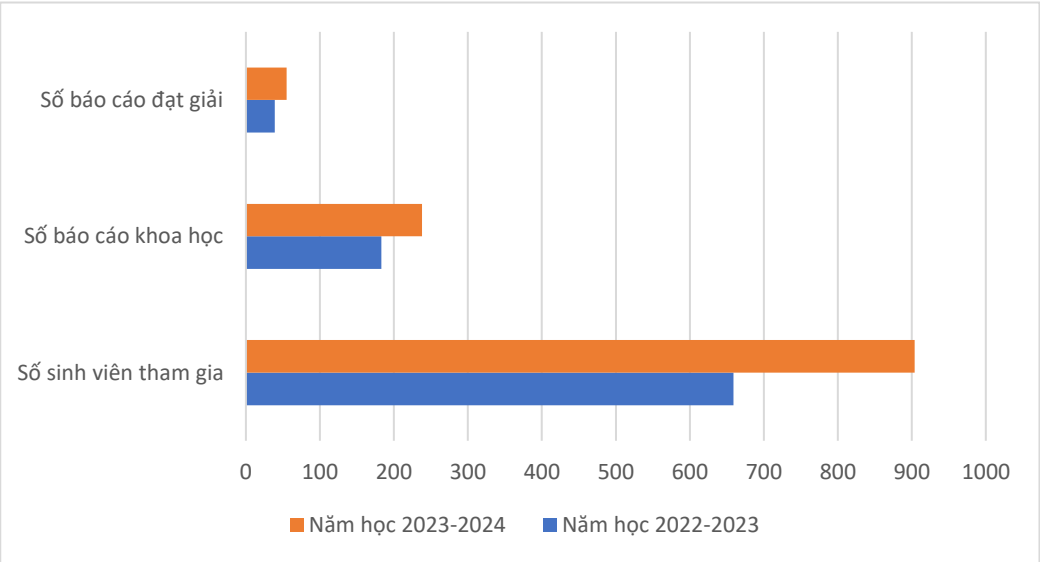

Hình 4. Kết quả hoạt động sinh viên NCKH năm học 2022-2023 và 2023-2024

Bảng 33. Thống kê NCKH sinh viên theo khoa năm học 2023-2024

TT	Đơn vị	Hội nghị KHSV Cấp Trường		
		Số SV tham gia	Số BCKH	Số BC đạt giải
1	Khoa Công nghệ thông tin	131	34	8
2	Khoa Cơ - Điện	106	30	8
3	Khoa Dầu khí	87	24	6
4	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	209	45	10
5	Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	82	27	6
6	Khoa Mỏ	92	23	5
7	Khoa Môi trường	38	10	2
8	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	71	21	5
9	Khoa Xây dựng	75	20	4
10	Chương trình tiên tiến	10	3	
11	Khoa Khoa học cơ bản	3	1	1
	Tổng số	**904**	**238**	**55**

Các hoạt động thu hút sinh viên tham gia NCKH được Nhà trường quan tâm, đầu tư nhiều hơn và bước đầu phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, chất lượng sinh viên tham gia các hoạt động này cũng được nâng cao.

g) Công tác quản lý khoa học

- Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được nhà trường quan tâm đúng mức. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của Nhà trường trong hoạt động KHCN.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KHCN của Trường giai đoạn 2021-2025, Ban hành Quy trình đăng ký sở hữu trí tuệ, Ban hành Quy định sửa đổi về Giải thưởng KHCN HUMG, Ban hành Quy định chế độ làm việc của nghiên cứu viên của Nhà trường để thực hiện tốt công tác quản lý mang lại hiệu quả về công tác thuộc lĩnh vực hoạt động KHCN của Nhà trường.

- Phần mềm quản lý khoa học (tại địa chỉ: http://qlkh.humg.edu.vn) tiếp tục được hoàn thiện cho phép quản lý hiệu quả các công trình khoa học của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường và giúp đơn giản hóa việc thống kê, tính khối lượng giờ khoa học công nghệ hàng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường.

h) Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

Hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ tập trung chủ yếu thông qua Hợp đồng nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ được ký kết trực tiếp về các Trung tâm, Công ty thuộc Trường. Năm 2023, hoạt động của các Trung tâm, Công ty của Trường vẫn tiếp tục khẳng định tốt vai trò làm chủ trong công tác NCKH - triển khai công nghệ và đào tạo của đơn vị mình. Kết quả hoạt động của 08 trung tâm nghiên cứu và công ty CODECO.

Bảng 34. Hoạt động NCKH - Chuyển giao công nghệ - Phục vụ sản xuất

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Tỉ lệ tăng/ giảm 2023/2022 (%)
Tổng số hợp đồng đã ký kết và thực hiện	983	916	-6,81%
Tổng doanh thu theo hợp đồng (triệu đồng)	309.937	342.562	10,52%
Đóng góp cho Trường (triệu đồng)	4.649	5.138	10,51%
Nộp thuế (triệu đồng)	20.314	18.199	-9,84%

(Số liệu báo cáo các đơn vị Công ty, Trung tâm trực thuộc đến ngày 30/3/2024)

Bằng sự nỗ lực của mình, các trung tâm, công ty của Trường đã khẳng định tốt vai trò nghiên cứu triển khai và phục vụ đào tạo của mình, đóng góp xứng đáng vào thành tích chung của Nhà trường. Nhiều trung tâm đã được các Bộ ngành, tin tưởng giao thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, dự án trọng điểm.

7.1.2. Công tác hợp tác quốc tế

Công tác Hợp tác quốc tế năm học 2023-2024 tiếp tục có những bước tiến mới, góp phần thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa giáo dục của Trường, một số kết quả đã đạt được như sau:

a) Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác mới

Từ tháng 8/2023 tới tháng 7/2024, Nhà trường đã ký 16 Biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trên khắp thế giới, nâng tổng số văn bản hợp tác còn hiệu lực lên 84 văn bản, với 88 đối tác đến từ 25 quốc gia và vùng lãnh thổ. Với chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa; Nhà trường mở rộng hợp tác với các đối tác từ khắp nơi trên thế giới, chú trọng củng cố hợp tác với các đối tác truyền thống và không ngừng tìm kiếm đối tác mới để tăng thêm các cơ hội hợp tác.

Bảng 35. Số lượng các đối tác theo quốc gia và vùng lãnh thổ

TT	Quốc gia và vùng lãnh thổ	Số đối tác có hợp tác với trường
1	LB Nga	11
2	Trung Quốc và các vùng trực thuộc	9
3	Hàn Quốc	8
4	Đức	7
5	Pháp	5
6	Indonesia	5
7	Hungary	4
8	Canada	4
9	VQ Anh	3
10	Ấn Độ	3
11	Ba Lan	3
12	Lào	3
13	Campuchia	3
14	Malaysia	3
15	Australia	2
16	CH Síp	2
17	Hy Lạp	2
18	Romania	2
19	Italy	2
20	Hoa Kỳ	2
21	Na-uy	1
22	Latvia	1

TT	Quốc gia và vùng lãnh thổ	Số đối tác có hợp tác với trường
23	Belarus	1
24	Thụy Điển	1
25	Iran	1
	Tổng số	**88**

Bên cạnh đó, Nhà trường tiếp tục duy trì quan hệ tốt đẹp với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam như Đại sứ quán Ba Lan, Đại sứ quán CHDCND Lào, Đại sứ quán Vương quốc Campuchia, Đại sứ quán Mông Cổ, Đại sứ quán Pháp, Đại sứ quán Hungary, Đại sứ quán Mỹ, Lãnh sự quán Canada tại Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Đài Bắc, Trung tâm văn hóa Nga tại Hà Nội, đại diện Cơ quan trao đổi học thuật quốc gia Ba Lan (NAWA), Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), Campus France và một số doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam. Sự ủng hộ của các cơ quan, tổ chức này hỗ trợ rất nhiều trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường.

b) Thực hiện các dự án hợp tác quốc tế

Hiện nay, Nhà trường đang tham gia thực hiện 2 dự án Erasmus+ về nâng cao năng lực trong giáo dục đại học do EU tài trợ và 1 dự án hợp tác do Hội đồng Anh tài trợ. Cụ thể:

- Dự án Erasmus+ ANGEL "Mạng lưới khởi tạo và lãnh đạo doanh nghiệp xanh của ASEAN" do Cơ quan điều hành Giáo dục, Nghe nhìn và Văn hoá của Liên minh Châu Âu phê duyệt tài trợ từ năm 2021 với sự tham gia của 16 trường đại học tại Hy Lạp, Síp, Malaysia, Indonesia, Lào, Campuchia và Việt Nam. Dự án đang đi vào năm cuối cùng của chương trình, với kết quả là một Văn phòng sáng tạo khởi nghiệp (Angel Hub) được tài trợ thiết bị để hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên. Dự án đã kết thúc vào tháng 7/2024 và đang trong giai đoạn báo cáo.

- Dự án Erasmus+ CADEO "Ứng dụng kỹ thuật quan trắc Trái đất và bản sao số địa không gian trong thích ứng với biến đổi khí hậu" với sự hỗ trợ chuyên môn của Đại học Bách khoa Milan (Italy) và Đại học Lund (Thụy Điển) nhằm xây dựng 4 môn học trình độ sau đại học theo tiêu chuẩn quốc tế, qua đó phát triển cho người học những kỹ năng và kiến thức về khoa học công nghệ trong lĩnh vực không gian địa lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, dự án cũng sẽ phát triển một hệ thống E-Learning dùng chung giữa các đối tác Châu Âu và Việt Nam, cải thiện khả năng học trực tuyến và chu trình học tập suốt đời, giúp sinh viên và giảng viên theo kịp các xu hướng và công nghệ mới nhất.

- Dự án về Khung năng lực nghiên cứu giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hồ Chí Minh, Trường Đại học Portsmounth và Trường Đại học Bournemouth (VQ Anh) tiếp tục được thực hiện với sự tài trợ của Hội đồng Anh nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu cho các trường đại học Việt Nam.

c) Hoạt động trao đổi học thuậ, trao đổi cán bộ và sinh viên

Hoạt động trao đổi cán bộ và sinh viên diễn ra sôi nổi trong năm học. Nhà trường tích cực tìm kiếm các cơ hội học bổng và hỗ trợ tài chính cho sinh viên, viên chức giảng dạy và hành chính tham gia các hoạt động trao đổi sinh viên tại nước ngoài nhằm học hỏi / chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, nâng cao kỹ năng đặc biệt là năng lực ngoại ngữ.

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã cử 3 giảng viên đi trao đổi giảng dạy, 16 sinh viên đi tham gia các chương trình trao đổi và các cuộc thi quốc tế ở Ba Lan, Malaysia, Trung Quốc, Indonesia, LB Nga, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Đặc biệt, các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học của Trường đã có cơ hội và tự tin tham gia các cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp ở nước ngoài nhằm giao lưu, học hỏi và nâng cao kỹ năng.

Trong năm học, Nhà trường cũng đón 5 lượt giảng viên nước ngoài (từ Indonesia, Hoa Kỳ, Pháp) đến trao đổi chuyên môn ngắn hạn, giảng dạy cho CTTT và 52 sinh viên nước ngoài (Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Indonesia) đến trao đổi, thực tập, học tập ngắn hạn tại Trường; thể hiện uy tín của Nhà trường ngày một nâng cao, góp phần tăng cường sự hiện diện và hình ảnh của Trường đối với đối tác quốc tế.

d) Quản lý và đào tạo sinh viên nước ngoài học chính quy

Năm học 2023-2024, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiếp tục công tác quản lý và đào tạo lưu học sinh các nước Lào, Mông Cổ, Campuchia đến học chính quy tại Trường, theo diện Hiệp định và tự túc. Mặc dù số lượng lưu học sinh Lào diện Hiệp định giảm trong những năm gần đây nhưng việc thu hút lưu học sinh diện tự túc đã có những khởi sắc nhờ hoạt động truyền thông và quảng bá thông qua các triển lãm giáo dục Việt Nam tại Lào.

Bảng 36. Số lượng lưu học sinh nước ngoài trong năm học 2023-2024

Lưu học sinh nước			Tổng số
Lào	Campuchia	Mông Cổ	
20	19	4	43

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý: Cục Hợp tác quốc tế - Bộ GD&ĐT, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, Phòng An ninh văn hóa - Công an Thành phố Hà Nội, Đại sứ quán các nước có sinh viên đang theo học để quản lý và đảm bảo các vấn đề an ninh, an toàn cho lưu học sinh trong quá trình sinh sống và học tập tại Việt Nam.

7.1.3. Công tác xuất bản

- Từ tháng 12 năm 2023, Tạp chí Khoa học Mỏ - Địa chất xuất bản định kỳ 3 số tiếng Việt và 03 số tiếng Anh) theo giấy phép xuất bản mới, số 450/GP-BTTTT.
- Hoàn thành xuất bản định kỳ các số Tạp chí theo đúng quy định.
- Tạp chí Khoa học Mỏ - Địa chất được 07 Hội đồng Giáo sư Ngành/ Liên ngành tính điểm (năm 2023-2024 thêm Hội đồng Giáo sư ngành Giao thông vận tải xét tính điểm).
- Biên tập tuyển tập Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên; xuất bản các ấn phẩm, sách, giáo trình, bài giảng sau đại học của Trường theo quy định nội bộ của Trường và các quy định của pháp luật trong năm học 2023-2024.

7.2. Những tồn tại

a) Khoa học - công nghệ

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KHCN của Trường trong năm qua còn một số tồn tại và hạn chế nhất định, cụ thể:

- Chưa thành lập được Viện Nghiên cứu trực thuộc Trường trên cơ sở một số nhóm nghiên cứu.
- Chưa thực hiện được tái cấu trúc lại hệ thống phòng thí nghiệm.
- Chưa xây dựng được chính sách và nguồn kinh phí hỗ trợ NCS để thu hút NCS đến học tập và nghiên cứu tại trường, gắn với NCKH;
- Hoạt động khoa học và công nghệ vẫn chủ yếu tập trung ở một số khoa chủ chốt, chưa đồng đều ở các đơn vị.
- Một số nhóm NC hoạt động chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo dựng được môi trường NCKH của nhóm để phát huy năng lực của thành viên, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ nghiên cứu, kế hoạch và triển khai các nghiên cứu chung theo định hướng đã xác định, ... Năm 2023 đã giải thể 02 nhóm nghiên cứu, trong đó có 01 nhóm nghiên cứu mạnh.
- Sản phẩm NCKH được chuyển giao từ các đề tài nghiên cứu do Trường chủ trì thực hiện còn khiêm tốn, hoạt động chuyển giao chủ yếu thông qua các Hợp đồng ký về các Công ty, trung tâm.

- Công tác triển khai, tổ chức thực hiện đề tài của một số chủ nhiệm còn lúng túng; một số chủ nhiệm đề tài chưa nêu cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm đúng mực dẫn đến thực hiện không đúng tiến độ, hoặc kéo dài quá hạn hợp đồng.

- Số lượng đề tài KHCN các cấp năm 2023 giảm so với năm 2022. Đặc biệt là số lượng các đề xuất đề tài cấp cơ sở đăng ký thực hiện từ năm 2024 giảm đáng kể so với năm 2023, một số Khoa thậm chí không có đăng ký đề xuất đề tài cơ sở.

- Số đề tài NCKH cấp Bộ phải xin gia hạn lớn do chưa hoàn thành sản phẩm công bố khoa học.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế, đặc biệt là các bài báo thuộc danh mục WoS của cán bộ khoa học năm 2023 so với năm 2022 giảm về số lượng (75/118) và chất lượng (37/41 bài báo Q1). Tỷ lệ số bài báo WoS/giảng viên trong năm 2023 là 0,14, giảm mạnh so với năm 2022 (0,22). Sự suy giảm tập trung vào số bài báo là sản phẩm của đề tài NCKH các cấp (23/46), bài báo là sản phẩm của NCS (5/14), bài báo do giảng viên trong Trường là tác giả chính (44/50), số tác giả trong trường tham gia viết bài (74/88) và giảm ở tất cả các độ tuổi (trên 50, 40-50 và dưới 40), số bài có tác giả là GS, PGS (20/43). Bên cạnh nguyên nhân một số nhà khoa học có năng lực công bố tốt chuyển công tác, nguyên nhân chính là động lực của nhiều giảng viên để thực hiện nghiên cứu và công bố khoa học quốc tế không cao do: (1) hiện nay Trường không có yêu cầu bắt buộc về định mức công bố quốc tế đối với giảng viên, (2) mặc dù Trường đã có một số cơ chế khuyến khích công bố quốc tế thông qua quy định thưởng đối với công bố quốc tế (đến 100 triệu đồng) và quy định đánh giá, phân loại CBVC nhưng chưa đủ sức hấp dẫn để biến thành động lực cho giảng viên.

- Thủ tục tài chính có một số thay đổi trong quá trình triển khai ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân đề tài; kinh phí NSNN cấp cho một số đề tài bị chậm gây ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện đề tài.

b) Hợp tác quốc tế

- Sự quan tâm và ghi nhận của lãnh đạo về quốc tế hóa giáo dục, sự nhận thức của cán bộ, viên chức trong trường về đổi mới trong hợp tác quốc tế còn chưa đồng đều.

- Việc thiếu nhân lực chuyên trách công tác hợp tác quốc tế cũng gây nhiều khó khăn và hạn chế việc mở rộng quy mô hợp tác cũng như phát triển các chương trình hợp tác.

- Cơ sở vật chất và phương pháp phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu của Trường còn có phần lạc hậu so với khu vực và thế giới. Sự khác nhau về hạ tầng cơ sở cũng gây khó khăn cho việc hợp tác nhất là trong nghiên cứu khoa học.

- Hệ thống văn bản quản lý chưa đầy đủ, chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong thực hiện một số hoạt động hợp tác quốc tế.

- Chưa có chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế mặc dù Nhà trường đã tham gia Mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á (AUN), có chương trình tiên tiến và một số chương trình đào tạo được nâng cấp theo tiêu chuẩn Châu Âu từ những dự án quốc tế.

c) Xuất bản

- Tạp chí Khoa học Mỏ - Địa chất chưa được tham gia hệ thống ACI cấp nhận tham gia hệ thống trích dẫn.

- Chỉ số trích dẫn các bài báo của Tạp chí còn thấp và đang có xu hướng giảm.

- Chưa kiện toàn Ban biên tập của Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ mới.

7.3. Giải pháp

a) Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển KH&CN giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện các nội dung của Thỏa thuận Hợp tác về Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Thỏa thuận Hợp tác về Chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng ký kết giữa 7 Trường Đại học kỹ thuật hàng đầu.

- Triển khai thành lập Quỹ KHCN theo yêu cầu của Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) trong cơ sở GDĐH, nhằm tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động KHCN từ nguồn thu của Trường.

- Triển khai, giám sát việc thực hiện quy định Liêm chính trong hoạt động KHCN và Đổi mới sáng tạo.

- Đưa vào ứng dụng phần mềm quản lý đề tài KHCN cấp cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách KHCN phù hợp với định hướng mô hình đại học nghiên cứu, tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ tham gia NCKH, cụ thể: Tập trung đầu tư kinh phí cho hoạt động KHCN thông qua các đơn vị nghiên cứu như nhóm nghiên cứu, giảm dần kinh phí đầu tư các cho đề tài dự án nhỏ, lẻ, rời rạc; Gắn kết trong quản lý và hoạt động của phòng thí nghiệm với các nhóm nghiên cứu.

- Đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực KHCN có trình độ cao, đặc biệt cán bộ trẻ thông qua hoạt động của các nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh, đội ngũ NCS.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu thông qua tăng mức kinh phí hỗ trợ hoạt động, định mức sản phẩm cần đạt; Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh đáp ứng yêu cầu của Nghị định 109/2022/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các chương trình, đề tài KHCN lớn cấp nhà nước, mang tính liên ngành để tập hợp các nhà khoa học trong Trường cùng giải quyết về các lĩnh vực mang tính chất chuyên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ, Môi trường, phù hợp với xu hướng mới về chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thực hiện mục tiêu trung hòa carbon và ứng phó biến đổi khí hậu.

- Tham gia tích cực vào các chương trình KHCN trọng điểm của Nhà nước, Bộ, Ngành; Xây dựng các đề tài NCCB trong KHTN và NCCB định hướng ứng dụng do Quỹ Nafosted tài trợ kinh phí; đề tài do Quỹ đổi mới sáng tạo (VINIF) thuộc Tập đoàn VINGROUP tài trợ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về lĩnh vực Khoa học Trái đất - Mỏ của các nhà khoa học.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của Nhà trường.

- Tiếp tục đầu tư các dự án khởi nghiệp về KHCN do sinh viên thực hiện.

- Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng tài liệu thông tin khoa học và công nghệ, tăng cường quảng bá, truyền thông về hoạt động khoa học công nghệ.

- Tăng cường công tác quản lý đề tài các cấp thông qua kiểm tra đánh giá định kỳ, nâng cao vai trò trách nhiệm của Khoa/Bộ môn/Nhóm nghiên cứu; chủ động trong công tác thủ tục thanh quyết toán đề tài/nhiệm vụ KHCN.

- Giải quyết dứt điểm một số đề tài chậm tiến độ, quá hạn nghiên cứu.

b) Công tác hợp tác quốc tế

- Nâng cao nhận thức cho viên chức và sinh viên về công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học, mở rộng mạng lưới tình nguyện viên là các viên chức, sinh viên có thể hỗ trợ các hoạt động của Trường, đồng thời tăng cường nhân lực chuyên trách.

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác và cơ hội hợp tác mới, đẩy mạnh việc tiếp cận và đề xuất các dự án hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài nhằm phát triển năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh ra các nước lân cận và trong khu vực để quảng bá hình ảnh của trường.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản văn bản quy định quản lý công tác hợp tác quốc tế: Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Quy định về tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Quy định về cử người học đi trao đổi, học tập, nghiên cứu tại nước ngoài; Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý các hoạt động Hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất

- Thực hiện kiểm định quốc tế đối với các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng uy tín của Nhà trường, đồng thời thu hút người học.

c) Công tác xuất bản

- Ban hành quy chế hoạt động của Tạp chí theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế.
- Kiện toàn Ban biên tập của Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý tạp chí online, hoàn thiện các tiêu chí của ACI để đáp ứng với các tiêu chí của hệ thống ACI và tiếp cận chuẩn hệ thống quản lý online của tạp chí Scopus. Nhằm hiện đại hoá công tác biên tập, trị sự và trình bày tạp chí "Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất".
- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ biên tập viên, đáp ứng theo tiêu chuẩn mới để đáp ứng với các tiêu chí của biên tập hội nhập quốc tế.

8. Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng

8.1. Những kết quả đạt được

8.1.1. Công tác tổ chức - cán bộ

Trên cơ sở Chiến lược phát triển Trường, Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng bộ máy và nhân sự của từng giai đoạn, từ đó đề ra kế hoạch quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng từng chức danh CBVC hàng năm cho phù hợp với định hướng phát triển Trường.

a) Công tác tổ chức bộ máy

Bộ máy tổ chức của Trường được xây dựng theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm:

1. Đảng ủy;
2. Hội đồng trường;
3. Ban Kiểm soát;
4. Ban Giám hiệu;
5. Các đơn vị trong Nhà trường, gồm:

- Các đơn vị hành chính gồm: phòng, ban, trung tâm, văn phòng, trạm.
- Các đơn vị chuyên môn (đào tạo, NCKH) gồm: trường, khoa, trung tâm, viện và bộ môn (nếu có).
- Các đơn vị khoa học và công nghệ, dịch vụ gồm: trung tâm, công ty,
- Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viện và tương đương.

6. Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viện và tương đương.
7. Các trung tâm con thuộc các trung tâm, công ty.
8. Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng và ban tư vấn khác; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể.

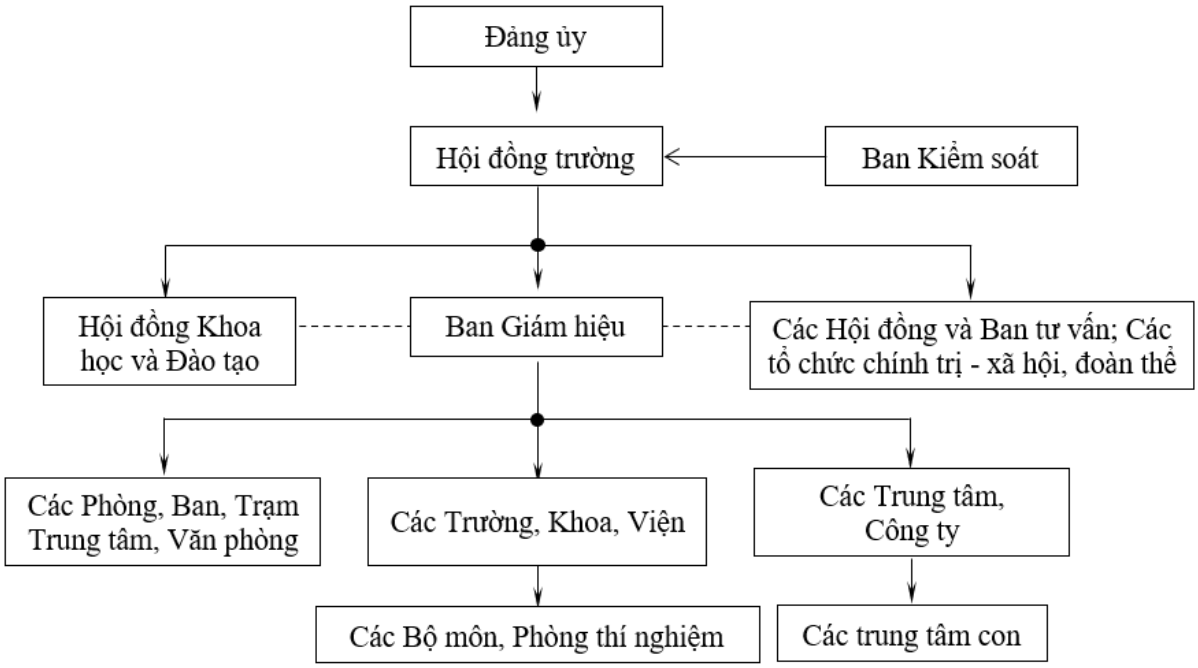

Ghi chú: ———— Quan hệ lãnh đạo

---------- Quan hệ tư vấn, phối hợp

Hình 5. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Số lượng các đơn vị trong Nhà trường: việc tổ chức bộ máy của Nhà trường căn cứ Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường thực hiện ở 03 cấp: trường, khoa, bộ môn. Hiện nay Nhà trường có 12 khoa với 59 bộ môn; 12 phòng, 09 văn phòng, ban, trung tâm, trạm thuộc Trường; 08 trung tâm hoạt động theo Luật Khoa học công nghệ và 01 công ty trực thuộc Trường.

Ngày 27/11/2023, Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 154/NQ-HĐT về việc đề nghị thay thế thành viên và đề nghị công nhận thay thế thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025. Ngày 14/12/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 4291/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2023 về việc công nhận thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020-2025.

Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 10/4/2024 về việc thông qua phương án nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ Hội đồng trường (nhiệm kỳ 2020-2025). Ngày 22/5/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1458/QĐ-BGDĐT về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020-2025

Sau khi được thành lập, Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, ban hành Quyết nghị các chủ trương, hoạt động của HĐT và Trường như: thành lập các ban, xây dựng quy chế tổ chức hoạt động, xây dựng Chương trình hoạt động của HĐT…; Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của trường; Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; Chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của trường đại học; Ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; Quyết định chủ trương

đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của trường đại học theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học; Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị. Đến ngày 21/10/2024, Hội đồng trường đã chỉ đạo triển khai hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại 01 và bổ nhiệm 02 nhân sự Phó Hiệu trưởng.

Năm học 2023-2024, Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 26/9/2023 và Nghị quyết số 178/NQ-HĐT ngày 19/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Ngày 19/12/2023, ban hành Nghị quyết số 176/NQ-HĐT về việc Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và từng bước nâng cao hiệu quả làm việc.

Hội đồng trường ban hành Nghị quyết số 233/NQ-HĐT ngày 28/12/2023 về việc phê duyệt Đề án tự chủ bộ máy, nhân sự và tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2023-2025 và phương hướng đến năm 2030. Ngày 02/8/2024, Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 81/NQ-HĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án Vị trí việc làm của Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2023-2025 theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2024/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục tại cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm công lập.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng trường đã thực hiện tốt công tác giám sát các hoạt động của Trường, đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Trường, tập thể cán bộ, viên chức và người lao động đoàn kết, nhất trí cao với Lãnh đạo Trường, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Tuy nhiên, do chưa thành lập được Văn phòng Hội đồng trường dẫn tới một số hoạt động của Hội đồng trường triển khai còn chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của Nhà trường.

b) Công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý

Nhà trường đã triển khai công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Nhà trường đã ban hành Quyết định số 627/QĐ-ĐU, 628/QĐ-ĐU, 629/QĐ-ĐU, 630/QĐ-ĐU; 631/QĐ-ĐU ngày 19/7/2024 về việc rà soát, bổ sung quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại 2020-2025 và nhiệm kỳ kế tiếp 2025-2030, cụ thể có 533 cán bộ, viên chức được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng bộ môn và tương đương trở lên ở giai đoạn 2020-2025 và 496 cán bộ, viên chức trong giai đoạn kế tiếp 2025-2030. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm bảo đảm tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường.

c) Công tác bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo quản lý, thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã bổ nhiệm lãnh đạo cho các đơn vị hết nhiệm kỳ, hết tuổi quản lý đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình, quy định.

Tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện Luật Viên chức và các quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Trường, cụ thể đối với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, quy trình, thủ tục bổ nhiệm được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, quy chế được ban hành, công khai, phổ biến và triển khai rộng rãi trong toàn Trường. Đối với các chức vụ quản lý khác: tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, quy trình, thủ tục bổ nhiệm được quy định trong quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm của Trường,

quy chế được ban hành, công khai, phổ biến và triển khai rộng rãi trong toàn Trường. Quy trình bổ nhiệm/bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo quản lý thực hiện theo trình tự từ việc thống nhất chủ trương cho đến triển khai các bước thực hiện quy trình nhân sự, trước khi thực hiện bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý thì có đầy đủ các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy trường, Hội đồng trường.

Ngoài ra các tiêu chuẩn tối thiểu cho từng vị trí việc làm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cũng được quy định trong đề án vị trí việc làm của Trường. Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, Trường tổ chức xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, thực hiện các thủ tục bổ nhiệm chức danh phó giáo sư và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp theo quy định pháp luật. Hồ sơ bổ nhiệm thực hiện theo đúng quy định của Trường và pháp luật .

Bảng 37. Bảng thống kê số lượng viên chức được bổ nhiệm năm học 2022-2023 và 2023-2024

Năm	Vị trí lãnh đạo, quản lý			Đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh		Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp	
	Cấp Trường	Cấp Phòng, Khoa, Ban và tương đương	Cấp Bộ môn và tương đương	Giáo sư	Phó Giáo sư	Hạng I	Hạng II
2022 - 2023		3	20		5	1	82
2023 - 2024		12	27		9	9	0

d) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhà trường luôn chú trọng xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Trường nhằm đảm bảo thống nhất hoạt động cùng hướng tới thực hiện mục tiêu chung của Nhà trường. Trên cơ sở quy hoạch dài hạn đội ngũ cán bộ, viên chức, Nhà trường đã tiến hành xây dựng chương trình phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức để lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đến ngày 30/10/2024, tổng số cán bộ của Trường là 669 viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 (đã sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018, nay là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022), trong đó có 160 (24%) viên chức và người lao động khối hành chính, 467 (69,7%) giảng viên và 31 kỹ sư (4,6%), 11 trợ giảng (1,7%). Về trình độ, Nhà trường có 278 người trình độ TS (trong đó có 01 GS, 58 PGS), 282 người trình độ Thạc sĩ, 90 người trình độ đại học và 19 người trình độ cao đẳng, sơ cấp.

Năm học 2023-2024, Nhà trường đã giải quyết chế độ hưu trí và tử tuất cho 16 cán bộ, 10 cán bộ chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng.

Bảng 38. Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Nhà trường

Nội dung	Năm 2023 (đến 31/10/2023)	Năm 2024 (đến 31/10/2024)	Tăng/giảm (%)
1. Tổng số CBVC	690	669	-3,14
- Viên chức giảng dạy trong đó: Trợ giảng	485	478 11	-1.8
- Viên chức hành chính	161	160	-0,63

Nội dung	Năm 2023 (đến 31/10/2023)	Năm 2024 (đến 31/10/2024)	Tăng/giảm (%)
- Kỹ sư	44	31	-29,5
2. Viên chức nghỉ hưu	9	16	43,75
3. Viên chức chuyển công tác	12	10	-20,00
4. Số lượt viên chức được cử đi học cao học	0	2	100,00
5. Số lượt viên chức được cử đi học NCS, sau tiến sĩ	10	13	23,08
- Trong nước	5	8	37,50
- Ngoài nước, đề án 89, sau tiến sĩ ....)	5	5	0,00
6. Số lượt viên chức hoàn thành học tập	13	16	18,75
- Trong nước	9	14	35,71
- Ngoài nước (đề án 89 ....)	4	2	-100,00
7. Thỉnh giảng	80	60	-33,33
8. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức		Dự kiến	
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	421	120	-71,50
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	135	432	220
- Hoàn thành nhiệm vụ	96	86	-10,42
- Không hoàn thành nhiệm vụ	4	1	-75,00

Để xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, từ tháng 09 đến tháng 10/2024, Nhà trường đã tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức, dự kiến số lượng viên chức tuyển dụng gồm 20 viên chức giảng dạy (trong đó 6 tiến sĩ, 13 thạc sĩ, 01 đại học (trợ giảng) và 14 chuyên viên làm việc tại một số đơn vị trong Nhà trường.

- Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã cử 08 cán bộ đi học nghiên cứu sinh trong nước. Cử đi đào tạo ở nước ngoài 05 nghiên cứu sinh và nghiên cứu sau tiến sĩ.

- Tính đến ngày 31/10/2024, Nhà trường đã làm thủ tục tiếp nhận cho 16 cán bộ hoàn thành học tập về nước, 02 cán bộ ở nước ngoài về nước và 14 cán bộ trong nước, bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường.

Bảng 39. Cơ cấu đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng

Năm	GS		PGS		TS		ThS		ĐH	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2023	4	0.8	53	10.09	225	46.39	196	40.4	7	1.4
2024	1	0.1	58	11.4	217	42.6	224	44	9	1.7

Bảng 40. Phân loại đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng tại các Khoa theo trình độ (tính đến ngày 31/10/2024)

STT		Tổng số	Phân loại theo trình độ				
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ, TSKH	Thạc sĩ	Đại học, Cao đẳng
	Toàn đơn vị:	509	1	58	276	224	9

1	Khoa Công nghệ thông tin	57	0	3	17	39	1
2	Khoa Cơ - Điện	48	0	7	22	24	2
3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	51	0	8	35	15	1
4	Khoa Khoa học cơ bản	72	0	2	31	40	1
5	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	58	1	6	34	21	3
6	Khoa Mỏ	41	0	7	28	13	0
7	Khoa Môi trường	29	0	2	17	12	0
8	Khoa Lý luận chính trị	15	0	0	6	9	0
9	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	41	0	3	22	18	1
10	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	67	0	11	38	29	0
11	Khoa Xây dựng	30	0	9	26	4	0

Theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2024 ban hành kèm theo Kế hoạch số 62/KH-MĐC ngày 01/3/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức và người lao động năm 2024 và Công văn số 327/MĐC-TCCB ngày 02/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc điều chỉnh Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức và người lao động năm 2024; Phòng TCCB đã phối hợp với Phòng CSVC triển khai gói thầu cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2024. Bên cạnh đó Nhà trường đã cử 21 viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh Khoa học Công nghệ, 14 viên chức đi học lớp chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính, 02 viên chức đi học cao cấp Lý luận hệ tập trung và 02 viên chức đi học cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung.

e) Công tác xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn

Trong năm học 2023-2024 Nhà trường đã thực hiện công tác xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn năm 2023 cụ thể như sau:

- Tháng 11/2023 triển khai xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 100 cán bộ viên chức và người lao động (68 cán bộ giảng dạy trong đó 5 giảng viên cao cấp, 63 giảng viên, giảng viên chính; 29 viên chức hành chính, kỹ sư, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 03 viên chức giảng dạy và hành chính); Nâng bậc lương trước hạn với 59 cán bộ viên chức và người lao động (30 cán bộ giảng dạy; 29 viên chức hành chính, kỹ sư).

- Tháng 01/2024 triển khai xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 80 cán bộ viên chức và người lao động (53 cán bộ giảng dạy trong đó 5 giảng viên cao cấp, 48 giảng viên, giảng viên chính; 19 viên chức hành chính, kỹ sư; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 8 viên chức giảng dạy và hành chính).

8.1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tiếp công dân

- Việc xây dựng kế hoạch: Nhằm nắm bắt tình hình, phòng ngừa, phát hiện và đề xuất phương án xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hoặc những thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị, cá nhân trong Trường, năm học 2023-2024 Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-MĐC ngày 06/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2023, Kế hoạch số 731/KH-MĐC ngày 25/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024.

- ***Kết quả thực hiện*** công tác tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát bao gồm các hoạt động:

Giám sát thường xuyên, liên tục: Việc giám sát công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên. Hằng tháng, Nhà trường đều tiến hành giám sát việc dạy và học, kết quả các cuộc giám sát cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ cán bộ khi lên lớp….

Giám sát chấp hành kỷ luật lao động khối hành chính: trong quá trình hoạt động, Nhà trường đã lắp thiết bị chấm công bằng vân tay phối kết hợp với các tổ giám sát đột xuất việc chấp hành kỷ luật lao động cũng như giám sát ý thức tiết kiệm, bảo quản và giữ gìn tài sản, trang thiết bị được giao cho đơn vị quản lý. Qua các cuộc giám sát cho thấy, CBVC chấp hành tốt ý thức kỷ luật lao động, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản chung. Hằng tháng, Phòng Tổ chức - Cán bộ tổng hợp dữ liệu về giám sát và chấm công tới các đơn vị để kịp thời rà soát và đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ có dấu hiệu vi phạm.

Kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất: Căn cứ vào Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm học 2023-2024, Nhà trường đã tiến hành các cuộc kiểm tra bao gồm:

Bảng 41. Các hoạt động kiểm tra giám sát trong năm học 2023-2024

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Tháng 9/2023	Số 1280/QĐ-MĐC ngày 12/9/2023 về việc kiểm tra công tác quản lý và sử dụng các phòng thí nghiệm trong Trường	Theo kế hoạch
Tháng 10/2023	Số 1640/QĐ-MĐC ngày 31/10/2023 về việc kiểm tra việc tính toán khối lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học của viên chức giảng dạy năm học 2021-2022	Theo kế hoạch
Tháng 11/2023	Số 1685/QĐ-MĐC ngày 07/11/2023 về việc kiểm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm quy định, nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp của một số viên chức	Đột xuất
Tháng 12/2023	Số 2297/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023 về việc kiểm tra việc quản lý văn bằng, chứng chỉ	Theo kế hoạch
Tháng 4/2024	Số 304/QĐ-MĐC ngày 11/4/2024 về việc kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ tại Kho chứa đồ tầng 5, nhà C12 tầng, khu A của Trường	Đột xuất
Tháng 5/2024	Số 460/QĐ-MĐC ngày 10/5/2024 về việc kiểm tra việc tổ chức đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2013, việc cập nhật nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn có liên quan	Theo kế hoạch

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Tháng 10/2024	Số 1589/QĐ-MĐC ngày 24/10/2024 về việc kiểm tra công tác quản lý và sử dụng các phòng thí nghiệm trong Trường	Theo kế hoạch

Về công tác kiểm điểm, xử lý kỷ luật: Năm học 2023-2024, Nhà trường nhận được Kết luận thanh tra số 212/KL-BGDĐT ngày 26/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc kết luận thanh tra đột xuất dự án "Tăng cường năng lực nghiên cứu cho Phòng thí nghiệm Cơ - Điện của Trường Đại học Mỏ - Địa chất" trong đó có chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm và vi phạm. Kết quả triển khai thực hiện kiến nghị tại Kết luận 212 như sau: (1) Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 430/KH-MĐC ngày 15/8/2024 về việc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận số 212, Kế hoạch số 500/KH-MĐC ngày 10/9/2024 về việc thực hiện kiểm điểm trách nhiệm các đơn vị, cá nhân liên quan đến Kết luận số 212; (2) Ngày 30/9/2024, Nhà trường báo cáo Thanh tra Bộ GĐ&ĐT, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ GD&ĐT việc thực hiện Kết luận thanh tra số 212/KL-BGDĐT.

Trên cơ sở yêu cầu về tiêu chuẩn của viên chức làm công tác thanh tra, Nhà trường đã cử các viên chức, viên chức phụ trách công tác thanh tra đi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ các đợt do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, nhằm đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của Nhà nước đã ban hành. Tuy nhiên, hiện tại đội ngũ viên chức thanh tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc thanh tra thường xuyên, liên tục hơn. 100% viên chức làm công tác thanh tra của Nhà trường đã được cấp chứng chỉ " Cộng tác viên thanh tra giáo dục" theo đúng các quy định của Bộ, các viên chức làm công tác thanh tra tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng.

Các viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra của Nhà trường đa phần là viên chức giảng dạy kiêm nhiệm. Việc giám sát công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên, kết quả các cuộc giám sát cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ viên chức khi lên lớp.

Nhà trường tiếp tục chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tài chính, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tăng cường hoàn thiện các quy chế, quy định đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quản lý sử dụng vốn ngân sách, quản lý mua sắm sử dụng tài sản công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với viên chức, viên chức...

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo: Thực hiện đúng quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Nhà trường cử cán bộ trực phòng tiếp công đân vào giờ làm việc cụ thể như sau:

Các ngày làm việc trong tuần (từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00) trừ ngày lễ, ngày nghỉ hằng tuần.

Lịch tiếp công dân định kỳ của Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng trực tiếp hoặc vì lý do bất khả kháng phân công Phó Hiệu trưởng tiếp công dân vào ngày 15 hằng tháng (nếu ngày tiếp công dân định kỳ trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thì sẽ tiếp vào ngày làm việc tiếp theo).

Sáng từ: 8 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ: 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Tiếp công dân đột xuất: Hiệu trưởng quyết định.

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp trong năm 2024 là: 0 lượt

Tổng số lượt giải quyết đơn thư kiến nghị phản ánh: 02 đơn, cụ thể: ngày 20/9/2024 Nhà trường nhận được Công văn số 1057/TTr-NV3 của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo

chuyển đơn của công dân Hoàng Thị Chung, ngày 24/9/2024 Nhà trường nhận được đơn thư khiếu nại của công dân Phạm Thị Phương Anh, hiện Nhà trường đang trong quá trình giải quyết đơn thư theo quy định pháp luật.

Công tác báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của Trường được báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Thanh tra Bộ GD&ĐT. Đảm bảo trung thực, chính xác, khách quan và công bằng.

8.1.3. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy định nội bộ trên cơ sở các văn bản của Nhà nước và Bộ GD&ĐT. Năm học 2023-2024 Nhà trường đã ban hành trên 30 văn bản quy định nội bộ sửa dổi quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường, quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường, sửa đổi bổ sung một số điều của quy định tiếp công dân. vv... hàng năm căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Nhà nước có sự điều chỉnh sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Trưởng/Phó Trưởng Khoa, Trưởng/Phó phòng ban chức năng đều đáp ứng đúng về yêu cầu theo quy định về tiểu chuẩn bổ nhiệm như độ tuổi, học vị. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư, Trưởng các Khoa có đào tạo để cấp văn bằng từ trình độ đại học trở lên đều có trình độ Tiến sĩ. Nhà trường thực hiện phân cấp quản lý giao quyền chủ động triển khai các công việc cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị, các đoàn thể phụ trách, theo dõi, giám sát việc thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Nhà trường.

Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Vào đầu mỗi nhiệm kỳ, Nhà trường tổ chức Quy hoạch cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban, giữa nhiệm kỳ lại tiến hành công tác rà soát, quy hoạch bổ sung nhằm phát hiện nhân tố mới, có năng lực, trình độ.

Nhà trường đã trình Bộ GD&ĐT Đề án vị trí việc làm năm 2015. Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong bối cảnh tự chủ, Nhà trường chủ động đang tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2. Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Nhà trường tổ chức công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Bộ phận một cửa của Nhà trường đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2020 và từng bước hoàn thiện với 73 quy trình giải quyết của các mảng Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục. Năm học 2023-2024 Bộ phận một cửa đã giải quyết hơn 10.000 lượt hồ sơ, việc tiếp nhận được giải quyết nhanh chóng thuận tiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc online.

8.1.4. Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

a) Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường tiếp tục đã có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý hơn góp phần đánh giá đúng hiệu quả làm việc của đội ngũ CBVC; đây cũng là cơ sở để xét thi đua khen thưởng năm học.

Kết quả năm học 2023-2024, toàn trường có 121 CBVC đạt mức A+, 433 CBVC đạt mức A, 88 CBVC đạt mức B+, 01 CBVC đạt mức C, 52 CBVC không đánh giá xếp loại; 14 tập thể đạt mức A+, 69 tập thể đạt mức A, 8 tập thể đạt mức B+, 0 tập thể đạt mức C.

Bảng 42. Thống kê xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2023-2024

TT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lượng cá nhân theo các mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
A	**Khối Khoa, Bộ môn**						
1	**Khoa Cơ - Điện**	**Khoa**	**9**	**36**	**4**	**0**	**1**
2	Bộ môn Điện khí hóa	0901	4	2	1	0	0
3	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	0904	0	8	1	0	0
4	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử	0903	1	9	0	0	0
5	Bộ môn Máy và Thiết bị công nghiệp	0905	2	5	1	0	0
6	Bộ môn Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí	0902	1	7	1	0	1
7	Xưởng Cơ - Điện	1000	0	4	0	0	0
	Văn phòng Khoa Cơ - Điện	6631	1	1	0	0	0
8	**Khoa Công nghệ thông tin**	**Khoa**	**9**	**42**	**4**	**0**	**1**
9	Bộ môn Tin học Kinh tế	0806	1	6	0	0	0
10	Bộ môn Khoa học máy tính	0805	1	5	0	0	0
11	Bộ môn Mạng máy tính	0807	0	7	0	0	0
12	Bộ môn Tin học Địa chất	0804	0	3	3	0	0
13	Bộ môn HT Thông tin và Tri thức	0802	0	7	0	0	0
14	Bộ môn Tin học Trắc địa	0803	3	7	0	0	0
15	Bộ môn Công nghệ phần mềm	0801	2	5	1	0	1
16	Phòng TN Địa - Tin học	0808	1	1	0	0	0
	VP Khoa Công nghệ thông tin	6629	1	1	0	0	0
17	**Khoa Dầu khí và năng lượng**	**Khoa**	**4**	**28**	**10**	**0**	**0**
18	Bộ môn Địa chất dầu	0602	0	2	4	0	0
19	Bộ môn Địa vật lý	0601	1	3	1	0	0
20	Bộ môn Khoan - Khai thác	0604	2	7	4	0	0
21	Bộ môn Lọc - Hóa dầu	0603	1	9	0	0	0

TT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lượng cá nhân theo các mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
22	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình	0605	0	5	1	0	0
	VP khoa Dầu khí và năng lượng	6627	0	2	0	0	0
23	**Khoa Giáo dục quốc phòng**	**Khoa**	**2**	**8**	**0**	**0**	**0**
24	Bộ môn Đường lối quân sự	3001	1	3	0	0	0
25	Bộ môn Kỹ thuật quân sự	3002	1	3	0	0	0
	VP khoa GDQP	6630	0	2	0	0	0
26	**Khoa Khoa học cơ bản**	**Khoa**	**7**	**39**	**30**	**0**	**0**
27	Bộ môn Cơ lý thuyết	0105	0	3	1	0	0
28	Bộ môn Giáo dục thể chất	0107	0	9	1	0	0
29	Bộ môn Hình họa	0104	0	2	3	0	0
30	Bộ môn Hóa	0103	1	3	12	0	0
31	Bộ môn Ngoại ngữ	0106	0	8	9	0	0
32	Bộ môn Toán	0101	4	7	1	0	0
33	Bộ môn Vật lý	0102	2	6	3	0	0
	VP Khoa khoa học Cơ bản	6622	0	1	0	0	0
34	**Khoa Khoa học và KTĐC**	**Khoa**	**3**	**37**	**11**	**0**	**1**
35	Bộ môn Địa chất	0401	1	6	1	0	0
36	Bộ môn Địa chất công trình	0405	1	10	0	0	1
37	Bộ môn Địa chất Thủy văn	0406	0	2	5	0	0
38	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa	0403	0	5	3	0	0
39	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	0402	1	11	2	0	0
	Văn phòng khoa KH và KTĐC	6625	0	2	0	0	0
	Bảo tàng địa chất	0410	0	1	0	0	0
40	**Khoa Kinh tế - QTKD**	**Khoa**	**20**	**24**	**1**	**0**	**0**
41	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí	0703	6	2	0	0	0
42	Bộ môn QTDN Mỏ	0702	5	7	0	0	0
43	Bộ môn Kinh tế cơ sở	0701	1	6	0	0	0
44	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	0704	7	8	0	0	0

TT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lượng cá nhân theo các mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
	VP khoa KT & QTKD	6628	1	1	1	0	0
45	**Khoa Lý luận chính trị**	**Khoa**	**1**	**13**	**1**	**0**	**0**
46	Bộ môn Kinh tế CT và LSĐCS VN	0203	0	6	0	0	0
47	Bộ môn Triết học và Pháp luật	0201	0	4	1	0	0
48	Bộ môn Tư tưởng HCM và CNXHKH	0202	1	3	0	0	0
	VP khoa Lý luận chính trị	6623	0	0	0	0	0
49	**Khoa Mỏ**	**Khoa**	**4**	**29**	**6**	**0**	**0**
50	Bộ môn Khai thác hầm lò	0302	2	9	3	0	0
51	Bộ môn Khai thác lộ thiên	0301	1	7	2	0	0
52	Bộ môn Sức bền vật liệu	0305	0	4	0	0	0
53	Bộ môn Tuyển khoáng	0304	1	7	1	0	0
	VP khoa Mỏ	6624	0	2	0	0	0
54	**Khoa Môi trường**	**Khoa**	**4**	**16**	**6**	**1**	**0**
55	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT	0408	2	4	4	0	0
56	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	1103	0	7	2	0	0
57	Bộ môn QLTN và môi trường	1101	2	4	0	1	0
	VP Khoa Môi trường	6633	0	1	0	0	0
58	**Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ**	**Khoa**	**15**	**37**	**7**	**0**	**0**
59	Bộ môn Bản đồ	0507	1	1	3	0	0
60	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	0503	2	6	0	0	0
61	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	0502	2	2	0	0	0
62	Bộ môn Trắc địa Công trình	0501	1	5	1	0	0
63	Bộ môn Trắc địa Mỏ	0505	5	3	0	0	0
64	Bộ môn Địa chính	0506	2	9	1	0	0
65	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	0504	1	7	2	0	0
66	Tổ máy Trắc địa	0509	0	4	0	0	0
	VP Khoa Trắc địa BĐ-QLĐĐ	6626	1	0	0	0	0
67	**Khoa Xây dựng**	**Khoa**	**15**	**10**	**1**	**0**	**0**

TT	Đơn vị	Mã đơn vị	Số lượng cá nhân theo các mức xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
68	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	1002	4	2	0	0	0
69	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ	1001	6	4	0	0	0
70	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	1003	4	3	1	0	0
	VP khoa Xây dựng	6632	1	1	0	0	0
	Tổng cộng		**93**	**319**	**81**	**1**	**3**
B	**Khối Phòng, ban, văn phòng, trung tâm**						
1	Phòng Công tác chính trị - SV	6601	1	6	0	0	0
2	Phòng Cơ sở vật chất	6602	2	14	1	0	0
3	Phòng Đào tạo Đại học	6604	2	9	0	0	0
4	Phòng Đạo tạo sau đại học	6605	1	3	0	0	0
5	Phòng ĐBCLGD	6603	1	2	0	0	0
6	Phòng Hành chính - Tổng hợp	6606	3	18	0	0	0
7	Phòng Hợp tác quốc tế	6607	1	1	1	0	0
8	Phòng KHCN	6609	2	2	0	0	0
9	Phòng Kế hoạch Tài chính	6608	2	9	0	0	0
10	Phòng Quan hệ CC và DN	6610	1	5	0	0	0
11	Phòng Tổ chức - Cán bộ	6611	1	4	0	0	0
12	Phòng Xuất bản	6612	0	2	1	0	0
13	Văn phòng Chương trình tiên tiến	6619	0	2	0	0	0
14	VP Đảng - Đoàn thể	6620	2	2	0	0	0
15	Trạm y tế	6618	1	3	0	0	0
16	Trung tâm dịch vụ	6614	2	14	0	0	0
17	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	6615	1	1	0	0	0
18	Trung tâm PTTN CN cao	6616	0	1	0	0	0
19	Trung tâm Thông tin - Thư viện	6617	2	13	0	0	0
20	Ban quản lý các dự án	6613	3	2	0	0	0
21	Văn phòng Đại diện	6621	0	1	1	0	0
	Tổng cộng		**28**	**114**	**4**	**0**	**0**

b) Công tác thi đua khen thưởng

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, trong năm qua tập trung vào tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của Trung ương, của Bộ. Công tác sơ kết, tổng kết được Hội đồng thi đua khen thưởng Trường triển khai chặt chẽ.

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua như Thi đua dạy tốt, học tốt…Công đoàn Trường phát động phong trào "Giỏi việc Trường đảm việc nhà", tuyên truyền hưởng ứng, triển khai thực hiện phong trào thi đua "đổi mới, sáng tạo, trong quản lý, giảng dạy và học tập; triển khai Phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030" của ngành Giáo dục. Bên cạnh đó Nhà trường tổ chức các cuộc thi và khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Công đoàn. Đoàn thanh niên Trường phát động các phòng trào nghiên cứu khoa học công nghệ trong cán bộ trẻ, sinh viên và có khen thưởng cho tập thể, cá nhân xuất sắc.

Trường đã ban hành Quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung công nhận và phân loại sáng kiến tổ chức đánh giá công nhận các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ có hiệu quả. Các giải pháp hữu ích, áp dụng sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính…của tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu, xuất sắc để làm cơ sở cho việc xem xét công nhận các danh hiệu thi đua và biểu dương, khen thưởng cuối năm học.

Các Phòng, Khoa, Ban, Trạm, Bộ môn, Trung tâm, Công ty trực thuộc Trường và các tổ chức đoàn thể tích cực tham gia phòng trào, thường xuyên đề ra chương trình công tác cụ thể hàng tháng, quý, năm để có hướng thực hiện, góp phần thắng lợi nhiệm vụ chung của Nhà trường đã đề ra.

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng và đặc điểm, điều kiện của đơn vị, Nhà trường xây dựng tiêu chí hàng năm khen thưởng thường xuyên và khen thưởng đột xuất. Với đặc thù của ngành giáo dục, việc bình xét thi đua phải theo năm học. Nhà trường đã ra Quyết định quy định tiêu chí xét thi đua cho tập thể, cá nhân. Danh hiệu thi đua khen thưởng năm học đối với cá nhân gồm có: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở (trường); Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Bằng khen Bộ trưởng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động; Kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Danh hiệu thi đua khen thưởng đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Bằng khen Bộ trưởng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động.

Năm học 2022-2023, Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và xét sáng kiến, thi đua khen thưởng với kết quả cụ thể:

- Khen thưởng cấp Trường: Tập thể lao động tiên tiến: 80; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 102; Lao động tiên tiến: 458; Giấy khen Hiệu trưởng: 114 cá nhân và 18 tập thể.

- Khen thưởng bậc cao: Huân chương Lao đông hạng Ba: 02 cá nhân; Tập thể Lao động xuất sắc: 61; Bằng khen Bộ trưởng: 78 cá nhân, 21 tập thể; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: 06 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng chính phủ 04 cá nhân;; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục: 58 cá nhân.

8.2. Những tồn tại

a) Công tác tổ chức - cán bộ

- Viên chức phụ trách các mảng công việc trong công tác tổ chức, viên chức không được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật các văn bản pháp lý có liên quan một cách thường xuyên nên đôi khi còn gặp khó khăn trong quá trình xây dựng.

- Việc xây dựng phương án tự chủ bộ máy, nhân sự phải gắn với Chiến lược phát triển của Nhà trường tuy nhiên bối cảnh thực tiễn thay đổi thường xuyên khó dự đoán. Các văn bản pháp luật hướng dẫn xây dựng đề án vị trí việc làm còn chung chung, chưa cụ thể dẫn tới mất nhiều thời gian để triển khai xây dựng.

- Chính sách đãi ngộ đối với viên chức theo quy định pháp luật còn thấp dẫn tới khó tuyển dụng cũng như duy trì nhân lực chất lượng cao của Nhà trường. Viên chức giảng dạy tại một số ngành đào tạo thiếu giờ giảng dạy do gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh, việc dịch chuyển nghề nghiệp mất nhiều thời gian.

- Quá trình thẩm tra xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền ảnh hưởng đến thời gian thực hiện quy trình bổ nhiệm/bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

- Hiện tại đội ngũ viên chức tham gia công tác kiểm tra, giám sát còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc kiểm tra thường xuyên, liên tục.

- Kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn hẹp. Nhiều viên chức, viên chức đi đào tạo trong nước, nước ngoài sau khi được tiếp nhận về Nhà trường làm việc lại làm thủ tục chuyển công tác do thu nhập không bảo đảm cuộc sống.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra

Đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên, liên tục hơn.

c) Công tác cải cách hành chính

- Do hệ thống văn bản hướng dẫn của Nhà nước còn chưa cụ thể, đôi khi còn dẫn đến việc chồng chéo, chưa kịp thời trong công tác cải cách thể chế và cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Do nhân viên làm công tác ở bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhân viên thực hiện liên thông các thủ tục hành chính còn hạn chế, trang thiết bị phục vụ cho công tác Cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu.

d) Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

- Công tác ban hành các quy định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, xét thi đua còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ năm học.

- Công tác xét đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức vẫn còn một số hạn chế, chưa đánh giá đầy đủ các hoạt động mà cán bộ, viên chức thực hiện trong năm.

8.3. Giải pháp

Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là cán bộ quản lý, cán bộ trong quy hoạch tạo tiền đề cho công tác bổ nhiệm, tăng cường công tác quản trị của Nhà trường.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện đúng các quan điểm, nguyên tắc, phương châm nội dung và phương pháp của công tác bổ nhiệm, rà soát, quy hoạch cán bộ. Thực hiện nghiêm túc các Hướng dẫn, các văn bản của cấp trên về công tác quy hoạch.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ của nhà trường có đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, đảm bảo về cơ cấu độ tuổi, có tính kế thừa, phát triển, nhằm đáp ứng các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Song song với công tác quy hoạch cán bộ nhằm đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, để bố trí công.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn chức danh cán bộ gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên theo hướng hiệu quả tích cực. Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ của Nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực toàn diện về cả số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Chú trọng phát hiện, tạo nguồn cán bộ, nhất là cần quan tâm đến những cán bộ, viên chức giỏi, có năng lực chuyên môn tốt, có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình trong công tác, có tư cách và phẩm chất đạo đức tốt, từ đó để chọn nguồn quy hoạch cán bộ lâu dài cho nhà trường.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách cán bộ, gắn với khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng. Cải thiện đời sống cán bộ, tăng thu nhập cán bộ, viên chức trong trường theo Chiến lược phát triển của Nhà trường.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ. Qua đó đề ra các giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm trong công tác cán bộ.

9. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án

9.1. Những kết quả đạt được

9.1.1. Công tác tài chính

Năm 2023, công tác thu, chi các nguồn tài chính của Trường phòng Kế hoạch Tài chính đã đảm bảo thực hiện đúng theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Kết quả tài chính năm 2023 được thể hiện tại bảng 42 như sau:

Bảng 43. Thống kê thu, chi tài chính năm 2023

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
I	**Thu, chi thường xuyên**	
1	***Thu thường xuyên***	***266.701***
	Thu NSNN cấp chi thường xuyên	39.000
	Thu học phí các hệ đào tạo	188.491
	Thu hoạt động sự nghiệp khác	39.210
2	***Chi thường xuyên***	***171.331***
	Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức	128.652
	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	30.624
	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	4.606
	Chi khác theo quy định	2.198
	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	5.251
3	***Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN***	***0***
4	***Chênh lệch thu - chi thường xuyên (4=1-2-3)***	***95.370***
	Chênh lệch thu - chi thường xuyên chưa phân phối (lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2023 chưa về tài khoản Trường trong năm 2023)	14.840
	Phân phối cho các Quỹ	42.382
	Trích lập nguồn cải cách tiền lương	38.148
5	***Trích lập Quỹ cơ quan năm 2023 từ chênh lệch thu, chi thường xuyên và lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2022 đã về tài khoản Trường trong năm 2023*** *số tiền: 7.374.573.835 đồng*	***49.756***
	Quỹ khen thưởng	1.493
	Quỹ phúc lợi	10.946
	Quỹ bổ sung thu nhập	24.878
	Trong đó:	*0*
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*22.390*
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*2.488*
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	12.440

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
6	***Số chi Quỹ cơ quan trong năm 2023 từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***41.817***
	Quỹ khen thưởng	777
	Quỹ phúc lợi	11.424
	Quỹ bổ sung thu nhập	27.513
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	2.103
II	**Thu, chi không thường xuyên**	**0**
1	***Kinh phí năm 2022 để lại chuyển sang năm 2023***	***533***
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	0
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	533
2	***Thu không thường xuyên***	***14.798***
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	6.264
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	8.534
3	***Chi không thường xuyên***	***14.931***
	Chi NSNN cấp chi không thường xuyên	5.988
	Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	8.943
4	***Kinh phí hủy dự toán***	***399***
	NSNN cấp chi không thường xuyên	276
	Đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	124
III	**Các khoản thu hộ, chi hộ, Quỹ đặc thù**	**0**
1	***Các khoản thu hộ, Quỹ đặc thù***	***218.175***
1.1	Các khoản thu hộ	214.090
	Thu từ Dự án Eramus +	0
	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	27.155
	Các khoản thu hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	9.572
	Doanh thu nhận trước	177.363
1.2	Thu các Quỹ đặc thù	4.085
	Quỹ khuyến học	1.365
	Quỹ hỗ trợ sinh viên	2.719
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	0
2	***Các khoản chi hộ, Quỹ đặc thù***	***200.973***
2.1	Các khoản chị hộ	196.016
	Chi Dự án Eramus +	0
	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	11.217
	Các khoản chi hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	11.108

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
	Kết chuyển doanh thu nhận trước	173.691
2.2	Chi các Quỹ đặc thù	4.958
	Chi Quỹ khuyến học	458
	Chi Quỹ hỗ trợ sinh viên	4.475
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	25
3	***Chênh lệch các khoản thu hộ - chi hộ, Quỹ đặc thù (3=1-2)***	***17.202***

Bảng 44. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2023 (trong đó không bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2022 (%)	
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	16 188 000	18.594.000	2 406 000	15
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	18 600 000	20 805 000	2 205 000	12
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	11 057 000	13 837 000	2 780 000	25

Bảng 45. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2023 (trong đó bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2022 (%)	
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	16 767 000	21 140 000	3 306 000	6
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	19 686 000	24 026 000	3 278 000	5
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	10 622 000	14 930 000	1 013 000	10

Về thực hiện chế độ chính sách của nhà nước, chế độ cho người học và nghĩa vụ với nhà nước: Trường thực hiện nghiêm túc mức thu học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP. Đồng thời thực hiện chế độ biễn giảm học phí,hỗ trợ chi phí học tập, chi chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định của Nhà nước.

Phòng KHTC đã tham mưu cho Hiệu trưởng tuân thủ nghiêm túc và chịu trách nhiệm tổ chức rà soát thường xuyên để bổ sung, điều chỉnh kịp thời quy chế chi tiêu nội bộ khi có các thay đổi về chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2023: thực hiện lập báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian theo thông báo tại công văn số 937/BGDĐT-KHTC ngày 06/3/2024. Mẫu biểu báo cáo lập về cơ bản đầy đủ theo đúng quy định về chế độ báo cáo tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp. Phòng sử dụng các chương trình, phần mềm phục vụ công tác kế toán như: phần mềm kế toán, phần mềm lương, phần mềm thu học phí... để phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, thống kê số liệu và lập báo cáo trong quá trình quản lý tài chính của Trường.

Công tác chấp hành chế độ, định mức chi: Các nội dung chi của Trường đã bám sát theo nội dung, mức chi quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của Nhà nước. Tổ chức quản lý và khai thác các nguồn thu hiệu quả, quản lý công tác chi đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí. Các báo cáo tài chính hàng năm được công khai tài chính theo đúng quy định và được kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp trên như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra kho bạc công nhận.

Nghiêm túc thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, các khoản thuế khác ... theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

Các khoản thu được thực hiện đúng với văn bản quy định về tài chính của các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Nguồn thu của Trường được tập hợp đầy đủ, hợp pháp, chính xác theo đúng dự toán. Phòng KHTC đã chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ về tài chính, kế toán; thực hiện kịp thời các báo cáo tài chính, báo quyết toán tài chính.

Các báo cáo đột xuất khác: Trong năm học 2023-2024, Phòng KHTC đã chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các nội dung cũng như yêu cầu về thời gian của các báo cáo cơ quan thẩm quyền cấp trên.

Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán được Phòng thực hiện hàng năm trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo về duyệt quyết toán theo đúng quy định tại Quyết định 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 5636/BGDĐT-KHTC ngày 06/7/2005.

Thực hiện công văn số 1674/BGDĐT-KHTC ngày 17/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo lịch xét duyệt báo cáo quyết toán năm 2023, đoàn kiểm tra đã làm việc tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được đánh giá không vi phạm về quản lý tài chính.

Phòng KHTC đã chủ động tham mưu cho Hội đồng trường, Ban Giám hiệu phân bổ sử dụng nguồn tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của Trường, thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị chủ động triển khai các hoạt động để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình hoạt động thực tế, Phòng KHTC hoàn thành xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027.

Thực hiện công khai công khai, minh bạch về tài chính trên cổng thông tin điện tử của Trường, hội nghị viên chức, hội nghị kế hoạch tài chính. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm.

Kế toán, tài chính, kiểm toán; hiệu quả của công tác tài chính; minh bạch và công khai.

9.1.2. Công tác cơ sở vật chất

a) Sửa chữa thường xuyên

Năm học 2023-2024, Nhà trường thực hiện sửa chữa thường xuyên các hạng mục:

Chống thấm nhà A; sửa chữa phòng H8; thay trần và hệ thống chiếu sáng phòng Sông Công; phòng truyền thống; lối vào sảnh nhà A; lát nền gạch granit 4 dãy nhà A,B,C,D cấp 4 khu B (hai dãy nhà ăn, hai dãy phòng học Giáo dục quốc phòng an ninh); lắp dựng trần thạch cao 4 dãy nhà A,B,C,D cấp 4 khu B (hai dãy nhà ăn, hai dãy phòng học Giáo dục quốc phòng an ninh), … và một số công việc sửa chữa thường xuyên khác.

Công tác sửa chữa, cải tạo chủ yếu được thực hiện học kỳ 1 năm học (cuối năm tài chính 2023). Nhìn chung công tác duy tu, sửa chữa được tiến hành đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập, làm việc của sinh viên và cán bộ trong toàn Trường.

b) Công tác mua sắm tài sản, thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất

- Công tác triển khai đề án, dự án: Trong năm học 2023-2024 có 03 đề án, dự án triển khai. Đề án lắp đặt wifi phòng học (đã triển khai xong khu A, đang triển khai khu B); Tiếp tục và hoàn thiên công trình phục vụ sinh viên; Triển khai các tiểu dự án phòng thí nghiệm.

- Công tác mua sắm tài sản, thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất: Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo và làm việc gồm: Máy tính văn phòng và phần mềm, máy chiếu, máy scan, máy pho to, máy in tốc độ cao; thay thế, bổ sung điều hòa các đơn vị; thiết bị các phòng thí nghiệm, thiết bị phòng học; Lắp điều hòa dãy nhà A,B,C,D cấp 4 khu B; Mua sắm công cụ, dụng cụ: Màn hình máy tính, máy in, màn chiếu, …; Ghế, bàn làm việc, bàn phòng họp, bàn ghế phòng thí nghiệm; Tủ sắt, giá sắt; Công cụ dụng dụ văn phòng, công cụ dụng cụ PTN phục vụ làm việc các đơn vị. Việc mua sắm này được thực hiện chủ yếu vào học kỳ 1 năm học 2023-2024 (tức cuối năm 2023). Học kỳ 2 của năm học (tức đầu năm 2024), do kế hoạch tài chính chưa được phê duyệt nên công tác mua sắm thực hiện ít, ngoại trừ các trường hợp đặc biệt.

Công tác mua sắm dụng cụ vật tư hóa chất các phòng thí nghiệm trong Trường được thực hiện theo kế hoạch.

c) Công tác theo dõi quản lý hoạt động các phòng thí nghiệm

Hiện tại, toàn Trường có 42 phòng thí nghiệm, trong đó: Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đại: 10 phòng, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất: 06 phòng, Khoa Cơ - Điện: 07 phòng, Khoa Dầu khí và Năng lượng: 06 phòng, Khoa Khoa học cơ bản: 02 phòng, Khoa xây dựng: 01 phòng, Khoa Môi trường: 02 phòng, Khoa CNTT: 01 phòng, Khoa Kinh tế và QTKD: 01 phòng, Khoa Mỏ: 05 phòng và Trung tâm Phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao. PTN 4.0 do Hitachi tài trợ hiện tại vẫn chưa đưa vào hoạt động.

Nhìn chung các PTN hoạt động bình thường, các khoa có tuyển sinh tốt sử dụng PTN hiệu quả. Theo quy định của Nhà trường, cuối mỗi năm học, các phòng thí nghiệm sẽ thực hiện nộp sổ nhật ký phòng thí nghiệm về Nhà trường, tuy nhiên một số phòng thí nghiệm vẫn không nộp sổ nhật ký đầy đủ.

d) Công tác PCCC

Hiện nay, Nhà trường thực hiện thiết kế thẩm duyệt được Nhà E, Giảng đường và KTX 9 tầng khu B, đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư Thi công hệ thống PCCC công trình này; Bào trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC các tòa nhà đảm bảo theo khuyến nghị và yêu cầu của Công an PCCC quận Bắc Từ Liêm.

9.1.3. Công tác quản lý các dự án

a) Công tác điều chỉnh dự án và Giải phóng mặt bằng

- Lập kế hoạch, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học (điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, gia hạn thời gian thực hiện Dự án, Đề xuất nguồn vốn đầu tư: NSNN, nguồn tự có).

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với khu vực dự án thuộc địa giới hành chính phường Xuân Đỉnh, phường Đức Thắng.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ mặt bằng và chống tái lấn chiếm các khu vực, diện tích đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng.

b) Công tác đầu tư xây dựng Giảng đường tại Khu A1 - Khu Đô thị Đại học

- Phối hợp chặt chẽ với Ban QLCDA Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thi công Công trình đảm bảo theo đúng các qui định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công, tư vấn giám sát để giải quyết các vấn đề liên quan đến hạ tầng kỹ thuật của Khu Giảng đường kết nối với Khu Đô thị Đại học như: cấp điện, cấp nước, thoát nước theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo sự đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu A1.

c) Công tác Kế hoạch đầu tư công 2026-2030

Với mục tiêu là tập trung đầu tư vào Khu A1 thuộc dự án Khu Đô thị Đại học để nhanh chóng tạo ra một khuôn viên đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và các công trình trên cơ sở khu chức năng xây dựng trường học có diện tích 3,766ha/tổng diện tích khoảng 5,5ha của Khu A1 (06.CQ3) đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và phù hợp với Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, Ban QLCDA đã tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn trung hạn 2026-2030 trình cấp thẩm quyền nghiên cứu, xem xét.

d) Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc C12

Với mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc của giảng viên, cán bộ viên chức nhà trường trong môi trường sư phạm an toàn, thân thiện, Ban QLCDA đã tham mưu đề xuất Nhà trường trình cấp thẩm quyền xem xét bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 và đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, thẩm duyệt Dự án nâng cấp, Cải tạo sửa chữa Nhà làm việc C12 với TMĐT dự kiến là 14,982 tỷ VNĐ, thời gian thực hiện dự án 2024 - 2025, nguồn vốn: NSNN theo Quyết định số 2507/QĐ-BGDĐT ngày 13/9/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.

e) Công tác quy hoach cơ sở vật chất

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045; trong đó mục tiêu về cơ sở vật chất là "Xây dựng Đề án lộ trình hiện đại hóa cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó có một số phòng thí nghiệm đạt chuẩn khu vực", Ban QLDA chủ động phối hợp với phòng Cơ sở vật chất, Kế hoạch Tài chính tham mưu cho Đảng ủy, Lãnh đạo nhà trường về công tác quy hoạch phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2030 và định hướng 2045 đạt hiệu quả tốt.

g) Công tác khác

- Tổ chức khôi phục hệ thống hàng rào tạm chống tái lấn chiếm khu Đô thị Đại học do cơn bão số 3 Yagi gây ra.

- Phối hợp với Ban QLCDA Bộ Giáo dục và Đào tạo làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội về thoát nước thải để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Hệ thống thoát nước thải Khu giảng đường tại Khu A1 - Khu Đô thị Đại học để công trình Giảng đường khi đưa vào sử dụng đảm bảo theo yêu cầu qui định của pháp luật về tiêu chuẩn nước thải và đấu nối thoát nước thải trong khi Hệ thống thoát nước thải chung của Khu ĐTĐH chưa hoàn chỉnh.

- Ngoài các nội dung trên, Ban QLCDA phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường thực hiện viêc triển khai các nội dung công việc có liên quan khác như: bãi tập chiến thuật phục vụ

môn học Giáo dục quốc phòng an ninh; bãi đỗ xe tạm dành cho cán bộ, viên chức, giảng viên, sinh viên tại khu A1 Khu Đô thị Đại học...

9.2. Những tồn tại

a) Công tác tài chính

Do nguồn tài chính của Trường còn hạn hẹp nên Trường gặp nhiều khó khăn trong việc lập kế hoạch tài chính năm để phân bổ kinh phí thực hiện các hoạt động của Trường.

b) Công tác cơ sở vật chất

- Nguồn tài chính đầu tư CSVC còn hạn chế, trong năm học không có nguồn đầu tư từ Ngân sách NN.

- Công tác quản lý điều hòa, thiết bị phòng học vẫn còn hạn chế, còn hiện tượng phòng không có người, điều hòa nhiệt độ và thiết bị phòng học vẫn làm việc.

- Năm học 2023-2024, một số công việc liên quan đến cơ sở vật chất triển khai vẫn còn tình trạng chậm so với yêu cầu của thực thế hoạt động của Nhà trường, một phần chờ phê duyệt, một phần do phải thực hiện chặt chẽ các quy định tài chính, đây là nhược điểm của năm cũ, năm nay có phần cải thiện, nhưng chậm vẫn xảy ra.

- Chưa thực hiện làm cấp giấy chứng nhận QSD đất 30 Tạ Quang Bửu do vẫn đang chờ sự sắp xếp tự Bộ GD&ĐT.

c) Công tác quản lý các dự án

Quản lý dự án là một lĩnh vực kéo dài về thời gian, trải qua nhiều giai đoạn với những thay đổi về cơ chế, chính sách thường xuyên và liên tục. Việc điều chỉnh theo pháp lý để phù hợp với đặc thù của dự án gặp nhiều khó khăn do nhiều yếu tố (khách quan, nguồn vốn, văn bản pháp lý) nên kết quả một số công việc chưa đảm bảo đúng kế hoạch.

9.3. Giải pháp

a) Công tác tài chính

- Đề nghị các đơn vị lập kế hoạch tài chính năm 2025 thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch hoặc đặc biệt là công tác tập huấn, hội nghị, hội thảo. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm hiện hành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, chủ yếu là Phòng TCCB, ĐTĐH, ĐTSĐG, KHCN và CSVC để tăng nguồn thu từ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động dịch vụ của Trường để thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/ĐU ngày 30/12/2020 về các giải pháp đảm bảo đời sống cho cán bộ, viên chức và người lao động.

- Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị tuân thủ nghiêm túc và chịu trách nhiệm tổ chức rà soát thường xuyên để bổ sung, điều chỉnh kịp thời quy chế chi tiêu nội bộ khi có các thay đổi về chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với Phòng TCCB trong việc phân phối thu nhập tăng thêm đảm bảo nguyên tắc: ‘Người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng nhiều hơn”.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi tiêu theo đúng nhiệm vụ, nội dung và nguồn kinh phí. Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, các khoản thuế khác ... theo đúng quy định của pháp luật về thuế. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật thuế, thực hiện kê khai đầy đủ đối tượng có thu nhập chịu thuế; thực hiện khấu trừ thuế TNCN vãng lai tại nguồn trước khi chi trả tiền lương, tiền công cho người lao thuộc diện chịu thuế.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và công khai tài chính; tham mưu ban lãnh đạo Trường có thể thuê đơn vị kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ với các thành viên là người có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán nhằm

thực hiện công tác kiểm toán đạt hiệu quả và đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước. Thông qua công tác kiểm toán giúp các đơn vị phát hiện những thiếu sót, kịp thời thực hiện chấn chỉnh lại những sai sót trong công tác quản lý tài chính và đưa công tác quản lý tài chính các trường đi vào nề nếp theo đúng quy định của Nhà nước.

- Báo cáo Ban Giám hiệu, thông báo các đơn vị thu hồi công nợ đối với các khoản tạm ứng chưa hoàn của các tổ chức, cá nhân.

- Lập kế hoạch về việc học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho viên chức làm công tác tài chính như thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chế độ, chính sách mới về quản lý tài chính.

b) Công tác cơ sở vật chất

- Thực hiện tốt công tác CSVC phục vụ đào tạo và NCKH: Tận dụng mọi nguồn lực tài chính để đầu tư CSVC.

- Đẩy mạnh công tác quản lý thiết bị, máy móc, quản lý chặt chẽ thiết bị, máy móc giá trị lớn, hiện đại nhằm hạn chế sự hư hỏng, cũng như việc sử dụng kém hiệu quả.

- Tiếp tục công tác rà soát hiện trạng CSVC của các đơn vị; tận dụng mọi nguồn lực, tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở ưu tiên các đơn vị đầu tư CSVC thiết thực phục vụ đào tạo và NCKH; công tác vật tư, hóa chất dụng cụ phòng thí nghiệm trên tinh thần đáp ứng đầy đủ để đảm bảo công tác đào tạo đối với tất cả các ngành trong trường; đáp ứng đầy đủ dụng cụ văn phòng dựa trên cơ sở hiệu quả, tiết kiệm.

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp khai thác, sử dụng hết công suất các thiết bị để phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã được chú trọng và đạt hiệu quả hơn so với những năm trước. Tuy nhiên, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đơn vị sử dụng tài sản với phòng chức năng để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng công sản trong Nhà trường.

c) Công tác quản lý các dự án

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho cán bộ, viên chức phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Quản lý dự án phải trở thành một nghề mang tính chuyên nghiệp, quản lý rủi ro là nội dung quan trọng hàng đầu của quản lý dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện tốt công việc được giao liên quan đến công tác GPMB và dự án đầu tư xây dựng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật trong lĩnh vực đầu tư dự án để triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định; chủ động, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ trình Hiệu trưởng ban hành nhằm chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ động lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm, trong đó phải xác định rõ mục tiêu về chất lượng dự án và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dự án.

10. Công tác thông tin, thư viện

10.1. Những kết quả đạt được

a) Công tác thư viện

- Mua 86 đầu sách (940 cuốn). Mua 02 CSDL điện tử.
- Xuất bản và nhập thư viện 31 đầu sách (2702 cuốn).
- Nhận tặng 27 đầu sách tiếng Việt (132 cuốn).
- Bổ sung 187 cuốn luận án/luận văn và 12 cuốn báo cáo tổng kết đề tài KHCN.
- Phục vụ hơn 12.835 lượt bạn đọc, gần 9.635 lượt tài liệu.

Bảng 46. Thống kê tài liệu bổ sung năm học 2022-2023 và 2023-2024

Năm học	SÁCH XUẤT BẢN				
	Giáo trình			Ghi chú	
	Số lượng				
	Đầu tài liệu	Cuốn			
2022-2023	18	1518			
2023-2024	31	2702			
Tăng/Giảm	+72.2%	+78%			
Năm học	SÁCH MUA				
	Tài liệu giấy			Cơ sở dữ liệu điện tử	
	Số lượng		Kinh phí (đồng)	Số lượng	Kinh phí (đồng)
	Đầu tài liệu	Cuốn			
2022 - 2023	77	732	185.584.609	02	71.000.000
2023 - 2024	86	940	241.120.992	02	71.000.000
Tăng/Giảm	+11.7%	+28.4%	+29.9%	0%	0%
Năm	SÁCH ĐƯỢC TẶNG				
	Tiếng Việt			Tiếng Anh	
	Đầu tài liệu	Cuốn		Đầu tài liệu	Cuốn
2022 - 2023	51	108		0	0
2023 - 2024	27	132		7	7
Tăng/Giảm	-47%	22.2%		100%	100%

b) Công tác công nghệ thông tin

- Đã triển khai, đưa vào sử dụng Hệ thống mạng không dây khu A; hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư gói thầu "Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng không dây khu B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất".

- Đã nâng cấp thiết bị tường lửa, ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Liên tục cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử và trang Tuyển sinh của Nhà trường. Duy trì thứ hạng cao của Nhà trường trên bảng xếp hạng Webometrics Việt Nam.

- Quản trị, vận hành hệ thống Microsoft 365: gồm cả Microsoft Teams, tài khoản Email, ổ lưu trữ đám mây OneDrive cho viên chức và người học. Cung cấp bản quyền MS Office 365 cho các đơn vị phòng, khoa, ban, bộ môn.

10.2. Những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp

a) Tồn tại

- Tài liệu giảng dạy, tham khảo cho các ngành đào tạo còn thiếu, đặc biệt là tài liệu tiếng Anh và tài liệu điện tử.

- Hệ thống hạ tầng CNTT còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường.

- Cổng thông tin điện tử được đầu tư đã lâu và hiện tại không đáp ứng được yêu cầu.

b) Nguyên nhân

- Các khoa, bộ môn còn chậm trong việc đề xuất giáo trình, sách tham khảo và thành lập Hội đồng thẩm định sách đưa vào giảng dạy (theo Quy định số 748/QĐ-MĐC về việc biên

soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất).

- Nhiều tài liệu trong đề cương chi tiết các học phần đã cũ, không có hoặc rất hiếm có tại các nhà cung cấp hiện nay. Tài liệu tiếng Anh trong đề cương chi tiết các học phần còn ít. Kinh phí bổ sung tài liệu điện tử, tài liệu tiếng Anh còn hạn chế.

- Nhiều trang thiết bị hạ tầng CNTT và cổng thông tin điện tử được đầu tư đã lâu và hiện tại không đáp ứng được yêu cầu.

c) Giải pháp

- Các khoa, bộ môn nhanh chóng đề xuất giáo trình, sách tham khảo bổ sung cho các ngành đào tạo.

- Tăng cường bổ sung kinh phí cho tài liệu tiếng Anh, tài liệu điện tử.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT và cổng thông tin điện tử.

11. Công tác y tế

11.1. Những kết quả đạt được

- Năm học 2023-2024, Trạm Y tế đã thực hiện tốt công tác y tế, khám cấp cứu đảm bảo công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường.

- Tổ chức thực hiện giám sát vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, vệ sinh an toàn thực phẩm, không có ca ngộ độc thực phẩm tại Nhà trường.

- Tuyên truyền giáo dục sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục, sức khoẻ tâm thần, tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, các bệnh xã hội. Đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, Trạm Y tế đã tham mưu giúp Nhà trường để đưa ra biện pháp giải pháp phòng, chống dịch sốt xuất huyết, phân công cán bộ y tế chuyên trách phòng, chống dịch, phối hợp đoàn thanh niên Trường thành lập đội xung kích diệt bọ gậy theo đúng hướng dẫn ngành dọc địa phương, Trung tâm kiểm soát dịch bệnh thành phố Hà Nội và quy định Bộ Y tế, tuyên truyền cho cán bộ và sv phòng, chống dịch bệnh an toàn tuyệt đối.

- Công tác đảm bảo vệ sinh chất lượng nước

+ Nhà trường có ban hành Quyết định số 810/QĐ-MĐC ngày 21/8/2020 về Quy định kiểm soát chất lượng nguồn nước tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

+ Nguồn nước sinh hoạt chủ yếu là nước sạch Thành phố, có bể chứa đúng tiêu chuẩn quy định, thau rửa bể năm 1 lần (có hợp đồng thau bể), xét nghiệm mẫu nước 6 tháng/lần.

- Tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên vào Trường K68: 1.748 sinh viên

- Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ năm 2024 là 466 cán bộ, đơn vị trúng thầu khám là Bệnh viện Đại học Y Dược, khám theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khoẻ.

- Tuyên truyền Luật BHYT cho các lớp SV Nhà trường để Sv thực hiện đúng Luật BHYT, năm 2023 - 2024 tỷ lệ mua BHYT tổng số 11.645 thẻ (thẻ mua 10.810 thẻ, thẻ đối tượng khác 835 thẻ).

11.2. Tồn tại, giải pháp

- Phải tổ chức 02 đợt thu BHYT mới đạt 96.7% sinh viên mua thẻ, nhận thức kém của một số sinh viên về giá trị và tính nhân văn của BHYT.

- Tiếp tục tuyên truyền cho sinh viên hiểu và nhận thức về giá tri của thẻ BHYT và tính nhân văn của BHYT, Nhà trường có chế tài rõ ràng, xử phạt nghiêm những sinh viên không tham gia thẻ BHYT.

12. Hoạt động dịch vụ

12.1. Những kết quả đạt được

a) Công tác quản lý Ký túc xá

- Chất lượng phòng ở sinh viên tại KTX được cải thiện. Tình hình an ninh trật tự, an

ninh chính trị trong khu nội trú sinh viên được giữ vững. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên được tăng cường và đã đạt được những thành công nhất định, được dư luận xã hội và sinh viên đánh giá cao. Trung tâm cũng đã góp phần vào thành công của công tác TĐG CSGD của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Trung tâm đã phối với chặt chẽ với Trạm Y tế Trường để đảm bảo tốt công việc phòng và chống dịch, phun thuốc diệt ruồi tại khu B. Ban quản lý KTX luôn triển khai và thực hiện các kiến nghị của Tổ kiểm tra công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh của Trường năm 2023

b) Công tác trông giữ xe

- Trong năm học 2023-2024, Trung tâm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không để xảy ra mất mát tài sản.

- Các bãi xe luôn được dọn dẹp sạch sẽ; công tác phòng cháy cháy nổ được đặt lên hàng đầu.

- Công tác thu và quản lý nguồn thu từ các bãi trông giữ xe ô tô, xe máy đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

c) Công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Hiện Trung tâm đang quản lý việc cho thuê cơ sở vật gồm: Nhà khách, các Trung tâm đặt văn phòng làm việc tại tầng 1 KTX nước ngoài, sân bóng đá mini và các địa điểm cho thuê mặt bằng để đặt máy bán nước, cafê tự động.

- Các hoạt động cho thuê cơ sở vật chất được trung tâm quản lý chặt chẽ theo đúng hợp đồng ký kết. Hàng tuần, Trung tâm đều có kiểm tra, giám sát việc thuê và sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường đảm bảo tuân thủ đúng hợp đồng.

d) Công tác phát triển dịch vụ

- Theo chiến lược phát triển, Trung tâm phải phát triển đa dạng dạng hóa các loại hình dịch vụ từng bước tạo hệ sinh thái dịch vụ khép kín trong trường, tạo việc làm và tăng nguồn thu cho Nhà trường. Các dịch vụ tiện ích và vui chơi giải trí (như sân bóng đá mini cỏ nhân tạo) đã được đưa vào sử dụng. Do điều kiện khách quan nên Trung tâm cũng như chưa hoàn thiện được cơ sở pháp lý nên Trung tâm vẫn đang trong trạng thái lên kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ như: café, ăn nhanh, quà lưu niệm, khu thể thao,…

e) Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

- Trung tâm đang quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài gồm: Thuê cắt tỉa cây, thuê vệ sinh công nghiệp, thuê thu gom rác thải, thuê bảo vệ.

- Các dịch vụ thuê bên ngoài đang được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

12.2. Những tồn tại

- Công tác Ký túc xá: Chưa khắc phục triệt để được tình trạng nấu ăn trong phòng. Vẫn còn hiện tượng cán bộ trực KTX chưa sát sao đến từng sinh viên, còn hiện tượng bỏ trực, bỏ vị trí làm việc hoặc nhờ người trực hộ.

- Công tác trông giữ xe: Do đặc thù công việc, môi trường làm việc ngoài trời bất kể nắng hay mưa, hàng ngày cán bộ Tổ trông giữ xe Trung tâm Dịch vụ tiếp xúc với một lượng lớn khói bụi. Trong những năm qua, Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị phòng chống cháy nổ, quần áo bảo hộ lao động (gồm: áo mưa, ủng). Bãi xe là nơi có nguy cơ cháy nổ cao và khi xảy cháy rất dễ cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng do phương tiện đậu san sát, luôn có hơi xăng dầu tích tụ.

- Công tác cho thuê cơ sở vật chất: Vẫn còn một số vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thực hiện, như hợp đồng đã hết hạn mà vẫn chưa ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

- Công tác phát triển dịch vụ: Do nhiều lý do khách quan nên nên các dịch vụ mới vẫn chưa được triển khai.

- Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài: Việc thuê ngoài có thể đem đến cho tổ chức những nguy cơ tiềm ẩn và có khả năng đặt tổ chức vào những rủi ro pháp lý. Chất lượng dịch vụ cũng thường là vấn đề của giai đoạn chuyển tiếp từ dịch vụ nội bộ sang thuê ngoài. Trong thời gian đầu nhân viên bên được thuê ngoài chưa nắm rõ hệ thống của khách, nên sẽ gây chậm trễ trong giải quyết sự cố hoặc sai sót.

12.3. Giải pháp

- Công tác quản lý Ký túc xá: Cần phải thay đổi tư duy, cách tiếp cận để có các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng KTX. Nếu không có khả năng tự triển khai thì phải tìm cơ chế xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiêp. Có chính sách truyền thông, quảng bá để thu hút sinh viên vào ở KTX.

Hoàn thiện nội quy về ở nội trú cho phù hợp với sự phát triển của Trung tâm theo từng năm học trên cơ sở quy chế học sinh, sinh viên. Những quy định này nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sinh hoạt và hỗ trợ tốt nhất cho việc tự học của sinh viên, đồng thời cũng tạo ra những chuẩn mực cho công tác quản lý.

- Công tác trông giữ xe: Để an toàn hệ thống điện cần phải được bảo vệ trong các ống chống cháy. Xe cộ cần phải được xếp ngay ngắn thành hàng và phải chừa lối đi không được để bừa bãi.

Bình chữa cháy cần trang bị tại các khu vực đó để kịp thời dập lửa tuy nhiên bình chữa cháy chỉ có công dụng với những ngọn lửa mới bắt đầu nhen nhúm, khi ngọn lửa lớn cần phải sử dụng các lăng vòi kịp thời phun nước vào đám cháy.

Để tăng cường công tác quản lý và đảm bảo an ninh tài sản khu vực để xe cho cán bộ ở nhà xe 2 tầng khu A, cần lắp thêm máy quẹt thẻ tự động dành riêng cho CBVC và NLĐ của Nhà trường.

- Công tác cho thuê cơ sở vật chất: Rà soát, đánh giá hiện trạng, công năng, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất được Nhà trường giao quản lý, khai thác.

- Công tác phát triển dịch vụ: Khi Trung tâm tự chủ về hoạt động có chức năng pháp lý, có con dấu, tài khoản sẽ giúp hoạt động linh hoạt, thuận lợi trong các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất.

- Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài: Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết thông qua tuyển chọn, đấu thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng pháp luật.

13. Các công tác khác

13.1. Những kết quả đạt được

13.1.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Nhà trường đã triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nêu cao tinh thần gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên trong thực hành dân chủ. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động và người học; tiếp nhận và giải quyết, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ.

Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức, người lao động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tham gia góp ý, phản ảnh những điểm còn chưa hợp lý trong việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các đơn vị, những nội dung còn chưa hợp lý trong các nội quy, quy chế của Nhà trường để đề xuất, kiến nghị bổ sung cho phù hợp.

Hiện nay, Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định trong mọi lĩnh vực quản lý quan trọng của Trường: Quy chế Tổ chức và hoạt động; Quy định về quan hệ giữa Đảng ủy và Ban

Giám hiệu; Đề án Vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quy chế tài chính, Quy định chi tiêu nội bộ; Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động; Quy định về nâng lương; Quy định về quản lý công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác khảo thí, công tác nghiên cứu khoa học; Thi đua khen thưởng; Đánh giá, phân loại, cán bộ, viên chức; …Các quy định được ban hành đầy đủ, phù hợp đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Trường, đảm bảo sự dân chủ trong công tác quản lý.

Mặt khác Nhà trường đã triển khai lấy ý kiến toàn thể cán bộ, viên chức, người học cho các quy chế, quy định, sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển Trường, quy chế Tổ chức hoạt động, Quy định tuyển dụng, sử dụng, quản lý và xử lý kỷ luật viên chức, người lao động, Nội quy lao động, Quy định văn hóa công sở, Quy định tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, Quy chế dân chủ, Quy chế lương, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ.

Bảng 47. Các văn bản triển khai lấy ý kiến của viên chức năm học 2023-2024

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng văn bản	Nội dung
1.	725/MĐC-TCCB	21/12/2023	V/v khảo sát lấy ý kiến nhà giáo đối với các nội dung chính sách trong dự thảo Luật Nhà giáo
2.	734/MĐC-KHCN	27/12/2023	V/v góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về liêm chính trong hoạt động KHCN và Đổi mới sáng tạo của Trường
3.	744/MĐC-HTQT	27/12/2023	V/v góp ý dự thảo Quy định quản lý, sử dụng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp thuộc dự án ANGEL của Trường
4.	11/MĐC-KHCN	12/01/2024	V/v giải trình ý kiến góp ý dự thảo lần 1 và lấy ý kiến đóng góp lần 2 dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định liêm chính trong hoạt động KHCN&ĐMST của Trường
5.	31/MĐC-TCCB	29/01/2024	V/v góp ý cho dự thảo Thông tư Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm
6.	340-CV/ĐU	03/01/2024	V/v góp ý cho dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm "Sổ tay đảng viên điện tử"
7.	68/MĐC-TCCB	04/03/2024	V/v góp ý đề xuất sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể
8.	95/MĐC-TCCB	19/03/2024	V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với đơn vị và công chức, viên chức, người lao động của B
9.	116/MĐC-TCCB	26/03/2024	V/v Góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT
10.	123/MĐC-KHTC	01/04/2024	V/v Đóng góp ý kiến phục vụ công tác sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐH Mỏ - Địa chất (lần 2)

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng văn bản	Nội dung
11.	142/MĐC-TCCB	09/04/2024	V/v Góp ý dự thảo phương án, kế hoạch và Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024
12.	158/MĐC-KHCN	17/04/2024	V/v Góp ý dự thảo "Quy định trình tự, thủ tục xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất"
13.	159/MĐC-GDQP	19/04/2024	V/v Góp ý Dự thảo Quy định về công tác quản lý sinh viên tại Cơ sở Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Mỏ - Địa chất
14.	171/MĐC-TTTV	26/04/2024	V/v Góp ý dự thảo "Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất"
15.	172/MĐC-ĐTĐH	26/04/2024	V/v Góp ý điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều, Khoản Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ
16.	176/MĐC-ĐTĐH	03/05/2024	V/v Góp ý, đề xuất nâng cấp hệ thống quản lý đào tạo
17.	211/MĐC-TCCB	21/05/2024	V/v xin ý kiến đối với dự thảo hồ sơ dự án Luật Nhà giáo
18.	323/MĐC-HCTH	01/07/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
19.	324/MĐC-HCTH	01/07/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường
20.	332/MĐC-TCCB	05/07/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh GS,PGS
21.	337/MĐC-CTSV	08/07/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định về Giáo viên chủ nhiệm
22.	338/MĐC-CTSV	08/07/2024	V/v góp ý dự thảo Ban hành Quy trình xử lý với các tình huống khẩn cấp bất thường liên quan đến sinh viên tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất
23.	349/MĐC-XB	12/07/2024	V/v góp ý dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất
24.	349a/MĐC-XB	12/07/2024	V/v góp ý dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất (lần 2)
25.	368/MĐC-TCCB	19/07/2024	V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ GD&ĐT
26.	99a/CĐMĐC-VP	02/08/2024	V/v góp ý dự thảo Quy chế phối hợp công tác giữa BCH CĐ Trường và Ban Giám hiệu
27.	402/MĐC-ĐTĐH	08/08/2024	V/v góp ý điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ
28.	403/MĐC-TCCB	08/08/2024	V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng văn bản	Nội dung
29.	441/MĐC-HCTH	21/08/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định tổ chức các sự kiện của Trường
30.	443/MĐC-TCCB	22/08/2024	V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn về thanh tra trong lĩnh vực giáo dục
31.	445/MĐC-KHCN	22/08/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định sử dụng hoá chất để thực hiện thí nghiệm, nghiên cứu khoa học của Trường
32.	468/MĐC-HCTH	26/08/2024	V/v góp ý dự thảo lần 2 Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường
33.	469/MĐC-HCTH	26/08/2024	V/v góp ý dự thảo lần 2 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
34.	477/MĐC-TCCB	30/08/2024	V/v góp ý Kế hoạch ban hành đề án, văn bản quản lý nội bộ năm học 2024-2025
35.	496/MĐC-TCCB	09/09/2024	V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GD&ĐT
36.	499/MĐC-TCCB	10/09/2024	V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác
37.	517/MĐC-TCCB	17/09/2024	V/v góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và Hoạt động
38.	562/MĐC-XB	09/10/2024	V/v góp ý dự thảo lần 2 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất
39.	570/MĐC-ĐTĐH	11/10/2024	V/v góp ý Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2023-2024
40.	615/MĐC-KHTC	01/11/2024	Về việc góp ý kiến bản Dự thảo "Các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong Quy chế tài chính năm 2024 (so với năm 2022)

- Bên cạnh việc triển khai các văn bản hiện có, Nhà trường liên tục cập nhật các quy định pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các văn bản đã có.

Bảng 48. Các văn bản nội bộ ban hành năm học 2023-2024

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng văn bản	Nội dung
1.	176/NQ-HĐT	19/12/2023	NQ về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất
2.	178/NQ-HĐT	19/12/2023	NQ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường
3.	2311/QĐ-MĐC	25/12/2023	QĐ về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động KH&CN của Trường

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng văn bản	Nội dung
4.	2359/QĐ-MĐC	27/12/2023	QĐ về việc ban hành Quy định quy trình bóc tách thu, chi của các đơn vị thuộc Trường
5.	188/QĐ-MĐC	21/03/2024	Quy định tham gia và sử dụng Không gian thực hành khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
6.	262/QĐ-MĐC	02/04/2024	Quy định quản lý, sử dụng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp thuộc dự án ANGEL của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
7.	374/QĐ-MĐC	24/04/2024	V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về việc đỗ xe ô tô, xe máy trong khuôn viên khu A, Trường ĐH Mỏ - Địa chất
8.	415/QĐ-MĐC	03/05/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Liêm chính trong hoạt động Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
9.	613-QĐ/ĐU	09/05/2024	V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Phần mềm "Sổ tay đảng viên điện tử" Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất
10.	664/QĐ-MĐC	07/06/2024	Quy định về công tác quản lý sinh viên tại Cơ sở Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Mỏ - Địa chất
11.	679/QĐ-MĐC	11/06/2024	Quy định trình tự, thủ tục xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường
12.	86/NQ-HĐT	02/08/2024	Nghị quyết về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư của Trường
13.	992/QĐ-MĐC	02/08/2024	Quyết định về việc ban hành Quy định về Giáo viên chủ nhiệm
14.	993/QĐ-MĐC	02/08/2024	Quyết định về việc ban hành Quy trình xử lý với các tình huống khẩn cấp, bất thường liên quan đến sinh viên tại Trường
15.	114/NQ-HĐT	10/10/2024	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ đã từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Nhà trường.

13.1.2. Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã thực hiện và hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương, Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên, cụ thể là:

- Xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch trong năm theo quy định Ban CHQS quận như: Kế hoạch công tác QP, QSĐP; Kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị và Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác đảm bảo chất lượng, đúng thời gian. Đồng thời thực hiện tốt công tác báo cáo, tham gia đầy đủ các hội nghị, các cuộc họp do Ban CHQS quận và cấp trên tổ chức.

- Đăng ký, quản lý CBVC trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ (DQTV), độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ.

- Đăng ký, quản lý sĩ quan dự bị (SQDB), quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội, phương tiện kỹ thuật.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giới thiệu di chuyển nghĩa vụ quân sự (NVQS), di chuyển quân dự bị cho nam SV nhập học, ra trường, thôi học theo quy định.

- Phối hợp tổ chức huấn luyện lực lượng tự vệ Nhà trường và tự vệ các trường đại học, học viên trên địa bàn theo Kế hoạch huấn luyện tự vệ được Ban CHQS quận phê chuẩn. Tổ chức huấn luyện bổ sung cho Đội hội thao tự vệ tham gia Hội thao Bắn súng quân dụng và Hội thao lực lượng DQTV quận năm 2024; kết quả đạt giải Nhì đồng đội môn Kỹ thuật, giải Nhất cá nhân môn Kỹ thuật, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

- Năm 2023, tuyển chọn và gửi 18 SV tốt nghiệp đại học năm 2023 đi đào tạo SQDB tại Trường Quân sự Quân khu 2, đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

- Tham mưu cho Nhà trường cử 02 cán bộ Ban CHQS Trường và 03 cán bộ tham gia tập huấn cán bộ DQTV; cử 01 cán bộ Ban CHQS Trường và 04 cán bộ tự vệ tham dự lễ ra quân huấn luyện vào ngày 01/3/2024.

- Tham mưu cho Nhà trường cử 02 cán bộ Ban CHQS Trường tham gia tập huấn về công tác quốc phòng, quân sự và phòng, chống khủng bố do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Quân khu 5 (Đà Nẵng, tháng 10/2023).

- Tham mưu cho Nhà trường động viên 02 SQDB đi huấn luyện tại Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần; 01 SQDB đi tập huấn tại Trung đoàn Pháo binh 452, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo đúng thành phần được triệu tập.

- Năm học 2023 - 2024, khoa đã tổ chức giảng dạy cho khoảng 2615 SV (chia thành 11 đợt trong 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ) theo kế hoạch đã được Nhà trường phê duyệt. Quá trình dạy và học bảo đảm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định của môn học, chấp hành tốt kỷ luật học tập trên giảng đường và bãi tập, quản lý chặt chẽ về quân số và thời gian, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn tuyệt đối với người, vũ khí, trang bị và an toàn giao thông. Thông qua quá trình đào tạo trang bị cho SV một số kỹ năng quân sự, sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh; đặc biệt trong quá trình giảng dạy đã lồng ghép các nội dung cơ bản với xây dựng cho SV tính tự giác, nếp sống văn minh, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể trong quá trình học tập.

Kết quả cụ thể: Giỏi 15,3 % (399 SV); Khá 46,0 (1204 SV); Đạt 38,7% (1012 SV).

- Năm học 2023-2024, khoa đã phối hợp với các phòng, ban chức năng của Nhà trường hoàn thiện cơ sở vật chất tại khu B, sửa chữa những hạn mục đã xuống cấp, xây dựng mô hình chiến thuật, bãi học thực hành tại khu đô thị đại học. Việc xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ sĩ quan biệt phái được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, xây dựng đủ số lượng, chất lượng tốt. Có kế hoạch xây dựng cụ thể trong từng giai đoạn, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ huy, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vừa thực hiện giảng dạy, vừa gắn kết với NCKH là một yêu cầu cấp thiết.

- Để đảm bảo hoàn thành tốt hơn công tác GDQP&AN tập trung theo đề án tự chủ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho SV của Nhà trường theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng cao, trong năm 2023 Nhà trường đã có 04 giảng viên tham gia học văn bằng 2 GDQP&AN, hiện nay, khoa đã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng trong Nhà trường để tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của Nhà trường để tiếp tục giảng dạy cho sinh viên của trường khi Binh chủng Pháo Binh rút sĩ quan biệt phái theo đề án của Bộ Quốc phòng.

13.1.3. Công tác Công đoàn

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn trường đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn trong việc tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, tuyên truyền triển khai chương trình hành động số 02/CTr-BCH ngày 20/7/2021 của Bộ chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới", tuyên truyền Đại hội và kết quả Đại hội, quán triệt nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Tổ chức sơ kết nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác nữ, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và phong trào thi đua "GVT-ĐVN" năm 2023; Nghị quyết Đại hội XXIV Công đoàn Trường... 100% viên chức người lao động các đơn vị trong toàn Trường đã tích cực tham gia học tập có ý thức rõ rệt trong việc quán triệt, triển khai các nghị quyết vào thực hiện kế hoạch công tác; tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức: pano, áp phích, infographic, … zalo nhóm, website, fanpage, hội nghị, họp định kỳ…; tuyên truyền, triển khai thực hiện chỉ thị 23-CT/TW về công tác trật tự an toàn giao thông; góp ý dự thảo Luật việc làm; vận động tham gia thi trực tuyến tìm hiểu về Luật phòng chống ma túy, Cuộc thi Chung tay vì an toàn giao thông, Cuộc thi tìm hiểu truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII; cuộc thi Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Công đoàn và hành động của đoàn viên, người lao động; tham gia theo dõi các buổi livestream Đồng hành cùng nhà giáo; tuyên truyền kỷ niệm 120 năm ngày sinh đồng chí Trần Phú, 120 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong, kỷ niệm 70 năm ngày ký Hiệp định Giơnevơ; vận động học viên, viên chức người lao động tích cực tham gia cuộc thi "Thầy cô trong mắt em" năm 2024, gửi Công đoàn Giáo dục Việt Nam 02 tác phẩm tham dự vòng chung khảo.

- Chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2024), Công đoàn Trường tổ chức "Bữa cơm công đoàn" với 430 công đoàn viên tham gia.

- Tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa trường học theo Đề án ″Văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025" nhằm xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thân thiện, cơ quan trường học đạt chuẩn văn hóa, thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2021-2026 theo Quyết định 2214/QĐ-TTG ngày 21/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Tuyên truyền, xây dựng trường học: không hút thuốc lá nơi công sở; thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở; thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc, cải cách hành chính; cơ quan xanh - sạch - đẹp...

- Chi quà cho các cháu thiếu nhi là con viên chức Trường nhân dịp Tết Thiếu nhi 1/6, Tết trung thu; tổ chức xem phim; tặng bánh trung thu; chi tiền khen thưởng 26 cháu đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quận, huyện trở lên; 523 cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi toàn diện năm học 2023 – 2024;

- Nhân dịp đầu xuân, Ban Nữ công phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Trường tổ chức du xuân cho hơn 180 cán bộ tại Đền thờ Nguyên phi Ỷ Lan (Gia Lâm, Hà Nội), chùa Nôm (Văn Lâm, Hưng Yên); Làng gốm Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội). Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, tổ chức sơ kết phong trào thi đua "Giỏi việc Trường - Đảm việc Nhà" giai đoạn 2021-2025, Liên hoan ẩm thực HUMG thu hút trên 500 người tham gia; vận động nữ viên chức hưởng ứng tuần lễ áo dài dân tộc; trao tặng áo dài cho các giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tổ chức tổng kết phong trào thi đua "Giỏi việc Trường - Đảm việc Nhà"; tôn vinh, khen thưởng 04 nữ cán bộ đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ; khen thưởng 03 tập thể và 24 nữ cán bộ đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy; nữ cán bộ xuất sắc khối hành chính văn phòng và nữ sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện năm học 2023 - 2024 vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10.

- Vận động và nhận được sự ủng hộ của đông đảo viên chức, người lao động trong các chương trình: Ủng hộ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn - đóng góp kinh phí 30 triệu đồng xây dựng nhà công vụ tại trường mầm non Tênh Phông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; ủng hộ nhận dân bị thiệt lại do bão lũ (tháng 9/2024).

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 vào tháng 4/2024 tại tỉnh Thanh Hóa; 02 buổi giao lưu trao đổi kinh nghiệm hoạt động công đoàn cho cán bộ công đoàn tại Quảng Ninh và Hải Phòng (tháng 4-5/2024).

- Hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028, xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2028 - 2033; Hoàn thành công tác bầu bổ sung nhân sự Ba chấp hành Công đoàn Trường nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Vận động và kết nạp 09 viên chức vào Công đoàn Việt Nam.

Khen thưởng:

- Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động động Việt Nam: 01 cá nhân;

- Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm học 2023 – 2024: - Tập thể: 2, Cá nhân: 3

- Giấy khen của Công đoàn Trường cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm học 2023 - 2024: Tập thể: 12, Cá nhân: 45

***Đánh giá chung*:**

- Công đoàn trường đã chủ động bám sát chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường để chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động phù hợp với thực tiễn, mang lại hiệu quả và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của viên chức, người lao động.

- Các phong trào thi đua, các cuộc vận động tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Tuy nhiên, một số phong trào chưa đạt kết quả cao, chất lượng còn thấp.

- Cần xây dựng kế hoạch hoạt động công đoàn chi tiết, cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường, của đơn vị; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo qua các kênh thông tin, hình thức khác nhau; xây dựng các biểu mẫu báo cáo trực tuyến.

- Cần tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, kịp thời phối hợp giữa lãnh đạo đơn vị để chủ động trong hoạt động, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ.

13.1.4. Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trường hiện nay quản lý trực tiếp 11 Liên Chi đoàn, 11 Liên chi Hội và 03 Chi đoàn Cán bộ trực thuộc, 28 Câu lạc bộ sinh viên với hơn 14.000 đoàn viên thanh niên (ĐVTN), được học tập và sinh hoạt tại nhà trường với truyền thống lịch sử hơn 57 năm phát triển và trưởng thành.

Các nội dung, hình thức hoạt động và các phong trào thi đua được Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Ban chấp hành Hội Sinh viên Trường triển khai thống nhất về mặt tổ chức giữa các cấp của Đoàn trường, dựa trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn của đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp trong toàn Trường; góp phần tạo nên phong trào sôi nổi, thiết thực trong Trường và đạt được những kết quả đáng ghi nhận và hoàn thành xuất sắc phần lớn các mục, nhiệm vụ Đảng ủy - Ban Giám hiệu và Đoàn cấp trên giao.

a) Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng

Các hoạt động tình nguyện trong năm học 2023-2024 đã thể hiện rõ nét tính tiên phong và vai trò của tuổi trẻ Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Các hoạt động tiếp tục mở rộng về quy mô, ngày càng thiết thực, hiệu quả, thực sự là môi trường rèn luyện của tuổi trẻ. Các đợt hoạt động cao điểm hàng năm: Tháng Thanh niên, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè, Chương trình Tiếp sức đến trường, Tình nguyện mùa đông, được Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất triển khai thông qua các hoạt động tình nguyện tại chỗ, cũng như các hoạt động tại các tỉnh, thành

trên cả nước. Cùng với đó là Chiến dịch Tiếp sức Mùa thi 2024 tại các điểm thi vào lớp 10 THPT và điểm thi THPT Quốc gia trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm. Bên cạnh đó, các câu lạc bộ Hội đồng hương Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh cùng thường xuyên tích cực thực hiện các chương trình tình nguyện về địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh hàng năm. Chiến dịch Mùa hè tình nguyện trong năm học 2023 – 2024 của Đoàn trường đã thu hút hơn 600 tình nguyện viên tham gia, tham gia xây dựng và trao tặng 02 sân chơi tại Thái Bình; 02 công trình chiếu sáng tại Thanh Hóa và Nghệ, 01 công trình cấp Cụm Đoàn 7 là 01 tuyến đường camera an ninh tại Thái Bình.

Tuổi trẻ Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã khẳng định được tinh thần chủ động, xung kích, tiên phong, không ngại khó, ngại khổ khi tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội như: đội hình Thanh niên xung kích trong Ký túc xá.... Tuổi trẻ Trường Đại học Mỏ - Địa chất luôn sẵn sàng ứng trực thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khi Thành phố giao.

b) Hoạt động Tuổi trẻ sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học

Trong năm học 2023-2024, Đoàn Thanh niên trường đã khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của đoàn viên Thanh niên tham gia học tập và nghiên cứu khoa học nhằm khẳng định vị thế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất qua hơn 57 năm xây dựng và phát triển, tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với các ĐVTN, lĩnh vực công tác với nội dung thiết thực, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên phát huy vai trò xung kích đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Nhiều phong trào hoạt động trong cán bộ giảng viên đã được triển khai nhằm tạo môi trường thuận lợi để Đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích trong việc góp phần tăng chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập: các buổi hội thảo khoa học về việc nâng cao đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy được tổ chức; nhiều đoàn viên là cán bộ giảng viên được học tập nâng cao trình độ trong và ngoài nước; các buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh sinh viên về kỹ năng tìm học liệu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết CV, kỹ năng xin việc và phỏng vấn được tổ chức thường xuyên...

Đoàn Thanh niên đã có những hành động thiết thực nhằm hỗ trợ Đoàn viên giáo viên trong việc thực hiện chuẩn hóa trình độ sau đại học: tuyên truyền, vận động Đoàn viên giáo viên trẻ trong việc nâng cao ý thức phát triển trình độ chuyên môn, tìm kiếm các học bổng chuyên ngành có uy tín để theo học nhằm nâng cao cơ hội cọ sát, tìm hiểu về văn hóa, môi trường giáo dục các nước tiên tiến, từ đó, nâng cao khả năng tiếp cận với các trường đại học uy tín. Nhiều đề tài, giải pháp, sáng kiến có tính thực tiễn cao đã được Đoàn thanh niên "ươm mầm", ứng dụng vào thực tiễn đời sống, phát huy tác dụng. Nhiều CLB sinh viên nghiên cứu khoa học, CLB chuyên ngành, học thuật tiếp tục hoạt động hiệu quả.

Đoàn Thanh niên trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu tạo cơ chế, môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ đoàn viên thanh niên, sinh viên, cán bộ, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học. Chủ động, tích cực tổ chức thường xuyên các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm học tập; tổ chức các sân chơi, cuộc thi gắn liền với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo. Thành lập và duy trì các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên và cán bộ, giảng viên trẻ; chủ động, tích cực tìm kiếm các nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển quỹ học bổng hỗ trợ sinh viên, đặc biệt là sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Trong năm học vừa qua, Đoàn trường đã phối hợp cùng Phòng KHCN, QHCC&DN triển khai có hiệu quả các hoạt động thi Olympic, nghiên cứu khoa học sinh viên và phong trào Khởi nghiệp - Đổi mới sáng tạo trong đoàn viên sinh viên với những con số và kết quả ấn tượng:

- Hơn 2500 đoàn viên, sinh viên tham gia các kỳ thi Olympic cấp trường.
- Hơn 600 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên được triển khai.
- Hơn 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được khởi tạo và tham gia các cuộc thi.

- Số lượng sinh viên đạt giải Olympic Quốc gia các môn Toán, Lý, Hóa là 30 sinh viên.

- Có 01 nhóm sinh viên Đạt giải Nhì cuộc thi Khởi nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Có 02 nhóm sinh viên Đạt giải Ba cuộc thi Khởi nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Có 01 nhóm sinh viên Đạt giải nhì cuộc thi NCKH Eruka năm 2023.

- Có 01 nhóm sinh viên Đạt giải ba cuộc thi Khởi nghiệp - Thành phố sáng tạo thông minh do Thành đoàn Hà Nội tổ chức.

- Có 01 nhóm sinh viên được Đại diện cho sinh viên Việt Nam tham dự triển lãm các dự án khởi nghiệp sinh viên toàn cầu trong khuôn khổ Hội nghị Cop 28 tại Dubai năm 2023.

Đoàn Thanh niên trường đã phối hợp Hội Sinh viên làm tốt việc bình xét, giới thiệu sinh viên nhận các giải thưởng, danh hiệu của Trung ương và Thành phố, như: *"Sao tháng giêng", "Sinh viên 5 tốt", Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội…*

Hoạt động tư vấn, hỗ trợ ĐVTN về nghề nghiệp, việc làm đã được triển khai đa dạng. Đoàn Thanh niên trường tập trung đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp, tổ chức các buổi giao lưu, đối thoại nghề nghiệp với các tập đoàn, công ty, trung tâm lớn, vừa và nhỏ, có uy tín trong nước.... Đoàn Thanh niên cũng thường xuyên cử ĐVTN tham dự Ngày hội việc làm, tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp do Thành đoàn Hà Nội tổ chức hàng năm.

Hoạt động tạo ra cầu nối giữa doanh nghiệp và sinh viên tiếp tục được Đoàn thanh niên đẩy mạnh. Đoàn Thanh niên trường đã phối hợp tổ chức kết nghĩa với các Công ty thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam, Công ty Fecon, Đoàn Thanh niên Viện Dầu khí Việt Nam... để từ đó sinh viên có cơ hội thực hành nghề nghiệp và khởi nghiệp.

c) Hoạt động văn nghệ - thể thao dành cho sinh viên

Các hoạt động văn nghệ, thể thao luôn được quan tâm, tổ chức thường xuyên, phục vụ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, lành mạnh của Đoàn viên thanh niên, … Qua đó đã mang lại cho Đoàn viên đời sống văn hóa tinh thần phong phú, nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh. Bên cạnh các hoạt động do Trường Đại học Mỏ - Địa chất chủ động tổ chức, các hoạt động do Trung ương đoàn, Thành đoàn phát động cũng được ĐVTN Trường Đại học Mỏ - Địa chất hưởng ứng với tinh thần sôi nổi. Trong năm học 2023 – 2024 vừa qua, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường đã tổ chức nhiều sự kiện đặc biệt dành cho sinh viên HUMG và được đông đảo sinh viên hưởng ứng nhiệt thành như Gala Breaking 2023, Cuộc thi Khoa tôi là Nhất năm 2024… Đây là những sự kiện được tổ chức tại HUMG nhằm mục đích tạo sân chơi giúp sinh viên Nhà trường tự tin thể hiện bản thân, tạo không khí vui tươi, bổ ích dành cho sinh viên.

d) Công tác xây dựng tổ chức Đoàn - Hội

Với hơn 14.000 Đoàn viên, công tác phát triển và quản lý đoàn viên - hội viên được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ Đoàn, Hội. Đoàn Thanh niên luôn quan tâm theo dõi sát sao và hỗ trợ kịp thời, đặc biệt đã phối hợp với Hội Sinh viên tổ chức được nhiều hoạt động lớn dành cho cho sinh viên, góp phần tạo ra nhiều khởi sắc trong hoạt động của Hội Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất cũng đã giới thiệu cán bộ Đoàn ưu tú tham gia vào các vị trí chủ chốt của Hội Sinh viên; phát huy vai trò nòng cốt chính trị trong việc chỉ đạo thành công Đại hội đại biểu Hội Sinh viên Trường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2023-2025.

Trong năm học 2023-2024, công phát triển Đảng trong đoàn viên sinh viên tiếp tục được tăng cường và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các liên chi đoàn, chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai cuộc vận động *"Xây dựng tổ chức cơ*

sở Đoàn vững mạnh, đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam", mỗi năm Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Văn phòng Đảng - Đoàn thể tổ chức lớp học Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho hơn 300 Đoàn viên, kết nạp 80 Đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng.

13.1.5. Công tác hoạt động của Hội Cựu chiến binh

Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp cũng như chủ trì thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ trọng yếu, đặc biệt là công tác hoạt động theo qui định của Điều lệ hội. Năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội CCB lần thứ V, hoạt động của Hội là chủ động, tích cực, toàn diện đúng với tính chất, mục đích nhiệm vụ của Hội. Các chi hội và hội viên đã nêu cao được tinh thần trách nhiệm, đoàn kết gương mẫu thực hiện và đã hoàn thành tốt các mặt công tác của Hội. Kết quả đạt được là tương đối toàn diện và có hiệu quả thiết thực, giữ vững là tổ chức Hội trong sạch vững mạnh, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

- Ngày 6/12/2023, Hội đã chủ trì tổ chức buổi gặp mặt giao lưu với Hội CCB 2073 là các Cựu chiến binh nguyên là cán bộ và sinh viên của trường nhập ngũ năm 1972 về thăm Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Ngày 22/12/2023, Hội đã phối hợp cùng Khoa GDQP chủ trì tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 34 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân,79 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 34 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và 23 năm ngày Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Hội đã phối hợp với các đơn vị đoàn thể trong và ngoài trường làm tốt các phong trào hoạt động do các cấp phát động, như phong trào vận động đóng góp xây dựng và ủng hộ đề án 03 (xây nhà tình nghĩa do Hội CCB Thành phố Hà Nội phát động) và quỹ hỗ trợ các gia đình khó khăn gặp hạn, đặc biệt hưởng ứng đóng góp xây dựng quỹ ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 do Nhà trường và địa phương nơi cư trú,… phát động. Ngoài ra Hội đã phối hợp cùng 16 Hội CCB khối 487 (Hội CCB các trường Đại học Cao đẳng Hà Nội) góp quỹ xây dựng một ngôi nhà tình nghĩa ở Điện Biên nhân dịp 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Ngày 19 đến 22/4/2024 Hội đã tổ chức một đoàn cán bộ về thăm Điện Biên Phủ nhân dịp 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Trong năm qua Hội đã thực hiện hai chục lượt tham dự các sự kiện của các Hội CCB trong Hội CCB thành phố Hà Nội, các đơn vị Hội CCB ở các địa phương ngoài thành phố và các đơn vị khác ngoài Hội làm tốt công tác quảng bá hình ảnh của Nhà trường nói chung và của Hội CCB trường Đại học Mỏ Địa chất nói riêng.

- Trong năm qua Hội cũng đã duy trì và làm tốt công tác tham hỏi các gia đình chính sách, gia đình khó khăn,.... đặc biệt là công tác tham hỏi việc hiếu hỷ của các gia đình hội viên.

- Nhân dịp ngày 27/7 Hội đã chủ trì tổ chức lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ, các thầy trò của nhà trường tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc, với sự tham gia của đại diện Đảng uỷ, Ban giám hiệu và các phòng khoa ban trong Trường.

13.2. Những tồn tại

13.2.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Nhà trường đã thực hiện tốt QCDC đặc biệt đối với các hoạt động ở cấp Trường, song ở các đơn vị cơ sở vẫn còn có những hiện tượng:

- Việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của một số đơn vị còn mang tính hình thức.

- Vẫn còn khá nhiều CBVC chưa mạnh dạn phản ánh, kiến nghị, tâm lý ngại va chạm hoặc còn thờ ơ, chưa xem việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là trách nhiệm của mình đối với đơn vị.

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa tập trung chỉ đạo, thiếu đôn đốc; chưa cụ thể hóa các quy chế, quy định, quy trình công khai, dân chủ ở cơ sở; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm...,vẫn còn một số đơn vị chưa phát huy tốt vai trò giám sát.

- Có hiện tượng thông tin không được thông suốt, một số ít CBVC còn chưa thực sự quan tâm với công việc chung của Nhà trường nên chưa nắm bắt đầy đủ được những công việc, chủ trương của Nhà trường đã làm CBVC, người lao động còn chưa chủ động, sáng tạo, thiếu tính khoa học trong công việc được đơn vị giao, tâm lý e ngại trong phê bình, ngại góp ý vẫn còn tồn tại ở một số cá nhân. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình trong thực hiện QCDC chưa được thực hiện kịp thời.

- Thời gian đầu tư cho các buổi sinh hoạt chuyên đề tuyên truyền các văn bản về thực hiện QCDC ở cơ sở chưa nhiều

13.2.2. Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

- Việc huy động CBVC là tự vệ đi huấn luyện, hội thao hoặc khi có lệnh triệu tập thực hiện nhiệm vụ đột xuất của cấp trên đôi khi còn gặp khó khăn.

- Nhà trường vẫn còn một số CBVC đối tượng 3 (trưởng, phó các khoa, phòng, ban, trạm, trung tâm) và một số CBVC đối tượng 4 chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

- Vẫn còn một số sinh viên bị trùng lịch học với các môn học khác, làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức và giảng dạy môn học.

- Sự phối hợp giữa khoa với các phòng, ban chức năng đôi lúc còn chưa kịp thời, thống nhất.

- Công tác kế hoạch, phân công giảng dạy của khoa và các bộ môn có thời điểm chưa phù hợp.

- Nhiều nội dung trong chương trình GDQP&AN chưa có giáo trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

13.2.3. Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

- Đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn chủ yếu là kiêm nhiệm, kỹ năng nghiệp vụ của một số cán bộ còn hạn chế nên chưa phát huy hết sức mạnh, vai trò của tổ chức Đoàn.

- Một số cán bộ Đoàn - Hội năng lực và kết quả học tập còn hạn chế, uy tín không cao đối với tập thể làm ảnh hưởng đến công tác. Một bộ phận cán bộ, giảng viên trẻ thiếu quan tâm đến hoạt động Đoàn - Hội. Kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội của nhiều cán bộ chủ chốt ở cấp Liên chi đoàn và chi đoàn cần được tiếp tục củng cố.

- Nguồn tài lực, vật lực (kinh phí, vật chất) phục vụ cho công tác tình nguyện vì cộng đồng chủ yếu còn do kinh phí của trường cấp và từ nguồn đóng góp của CBVC, ĐVSV và các đơn vị trong trường, sự huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội bên ngoài còn hạn chế. Vì vậy, nguồn lực vật chất còn bất cập so với yêu cầu của công tác.

- Công tác tuyển sinh các năm gần đây của nhà trường và giữa các khoa có sự suy giảm và chênh lệnh nhiều về chỉ tiêu, vấn đề này sẽ tạo ảnh hưởng lớn đến lượng đoàn viên của Đoàn trường, tạo ra sự chênh lệch đoàn viên lớn giữa các liên chi khiến cho việc triển khai đồng bộ nhiệm vụ công tác Đoàn gặp những khó khăn nhất định.

Tất cả các vấn đề trên có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đòi hỏi Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất phải nỗ lực vượt bậc để thu hút, tập hợp, giáo dục ĐVTN theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Đoàn.

13.3. Giải pháp

13.3.1. Thực hiện quy chế dân chủ

- Tiếp tục tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, Quốc hội và của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ đảng viên, viên chức về dân chủ và thực hành dân chủ. Những vấn đề "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" phải được cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc trên mọi lĩnh vực của đời sống. Mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ gìn kỷ cương, trật tự.

- Tiếp tục duy trì, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường. Duy trì việc đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thường được các đơn vị trong toàn Trường phối hợp để giải quyết kịp thời.

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định của Nhà trường để phù hợp với tình hình thực tế. Điều chỉnh những nội quy, quy trình mang tính phối hợp còn chồng chéo, bất cập (nếu có).

- Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác phê bình, tự phê bình, chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức công bằng, công khai, chú trọng công tác khen thưởng để tạo động lực cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện công tác đối thoại định kỳ, lắng nghe những đóng góp, ý kiến của cán bộ, viên chức và người lao động nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời phù hợp với quy định

13.3.2. Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

- Phối hợp với các đơn vị trong Trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho CBVC trong độ tuổi thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV, Luật Lực lượng dự bị động viên nắm chắc quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia thực hiện NVQS, DQTV, dự bị động viên.

- Phối hợp với phòng Tổ chức Cán bộ nắm chắc danh sách, chất lượng và tình hình biến động của CBVC trong độ tuổi thực hiện Luật NVQS, độ tuổi nghĩa vụ tham gia DQTV, dự bị động viên.

- Tham mưu cho Nhà trường động viên, khen thưởng tập thể, cá nhân tích cực tham gia huấn luyện và thực hiện các nhiệm vụ công tác QP, QSĐP. Đồng thời có chế tài xử phạt phù hợp đối với các trường hợp chấp hành chưa nghiêm túc việc huy động, triệu tập thực hiện nhiệm vụ, tham gia huấn luyện, hội thao.

- Tham mưu cho Nhà trường lần lượt cử các đồng chí cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban, trạm, trung tâm (đối tượng 3) tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo Kế hoạch của Hội đồng GDQP&AN thành phố. Đồng thời phối hợp mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho CBCV đối tượng 4 tại Trường theo phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các phòng, ban chức năng để xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học GDQP&AN phù hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giờ giảng, bài giảng của các giảng viên trong khoa, qua đó kịp thời nắm bắt, đánh giá đúng thực chất kết quả giảng dạy và nhận thức của SV.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên, tổ chức tốt các buổi sinh hoạt học thuật cấp khoa và bộ môn, trong đó cần tập trung vào những vấn đề có liên quan đến đổi mới phương pháp, thống nhất nội dung đề cương bài giảng; tổ chức giảng mẫu, thao giảng nhằm nâng cao trình độ cho các giảng viên.

- Tổ chức thông qua bài giảng, thông qua đề cương những bài giảng, những nội dung mới cập nhật trong chương trình GDQP&AN do Bộ ban hành.

13.3.4. Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

- Cần xác định công tác xây dựng tổ chức Đoàn - Hội là trọng tâm, trong đó cán bộ là khâu then chốt. Từ đó, lựa chọn đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội phải là những người trẻ, có sức khoẻ, có trình độ, tâm huyết, nhiệt tình với phong trào, có năng lực tổ chức các hoạt động thực tiễn, biết đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể nâng cao chất lượng hoạt động đoàn; có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ Đoàn – Hội kế cận.

- Phát huy mạnh mẽ tinh thần xung kích, tình nguyện và hỗ trợ ĐVSV trong học tập, rèn luyện, tự khẳng định và phát triển khả năng. Tích cực khai thác nguồn lực của xã hội phục vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Trường.

- Trong công tác chỉ đạo thể hiện tính sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trường.

- Cần phân cấp giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ sở, từng bộ phận để tổ chức Đoàn các cấp phát huy được trí tuệ, tài năng, sức sáng tạo của đội ngũ, cán bộ, đoàn viên trong toàn trường.

- Tích cực và chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, và lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban và Trung tâm trong trường.

- Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, chương trình phù hợp để phát huy thế mạnh của lực lượng ĐVSV đông đảo của trường.

14. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 50

Từ các kết quả hoạt động nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã từng bước thể hiện được vai trò, vị trí của Trường đại học kỹ thuật đa ngành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tích cực nâng cao về số lượng, chất lượng các đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương. Cán bộ giảng viên chủ động tham gia viết bài cho các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra vẫn còn một số nhiệm vụ còn chưa hoàn thành (Bảng 49).

Bảng 49. So sánh mục tiêu đặt ra và thực hiện mục tiêu năm học 2023-2024

Tiêu chí	Mục tiêu	Thực hiện	Đánh giá
Quy mô đào tạo đại học	Phấn đấu giữ vững quy mô và kết quả tuyển sinh năm 2024 như năm 2023	Đã tuyển được 2.668 sinh viên đại học chính quy, Quy mô hiện tại: 16.388 (15.203 chính quy, 1.185 VLVH)	Vượt
Quy mô đào tạo sau đại học	1.000, trong đó 100 NCS và 900 HVCH	826, trong đó 95 NCS, 731 HVCH	Không đạt
Mở mới ngành đào tạo: - Bậc đại học - Thạc sĩ - Tiến sĩ	 Theo nhu cầu 0 1	 0(nộp 02 hồ sơ cho Bộ) 0 2	 Đã kiểm định Trường Vượt
Đề tài KHCN mới: - Cấp Nhà nước - Cấp Bộ và tương đương	 3 10	 4 12	 Vượt Vượt

Bài báo và báo cáo khoa học quốc tế	150	249	Vượt
Hội nghị khoa học quốc tế	3	1	Không đạt
Xây dựng các nhóm nghiên cứu: - Nhóm nghiên cứu mạnh - Nhóm nghiên cứu	 1 5	 -1 -1	 Không đạt Không đạt
Mở các khóa đào tạo ngắn hạn	2	2	Đạt
Xuất bản giáo trình	10	19	Vượt
Tự đánh giá 3 chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ: Khai thác mỏ, Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật trắc địa bản đồ	3	3	Tiếp tục thực hiện
Hoàn thành báo cáo giữa kỳ kiểm định chất lượng đối với 4 CTĐT: Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kế toán, Quản trị kinh doanh	4	4	Hoàn thành
Triển khai công tác tự đánh giá Trường	x	x	Hoàn thành ĐGN, được cấp GCN KĐCLGD
Triển khai cải tiến chất lượng 1 CTĐT Kỹ thuật hóa học theo chuẩn AUN-QA	1	0	Không đạt
Thi đua	85% LĐTT		Đạt

Trong quá trình hoạt động, Nhà trường còn bộc lộ những hạn chế cần khắc phục đó là:

Chất lượng đào tạo ở một số ngành của Nhà trường vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội; năng lực cạnh tranh còn hạn chế; Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả trong công tác tư vấn tuyển sinh ở một số ngành truyền thống, các khoa chuyên môn và các bộ môn còn gặp khó khăn trong việc mở mới các ngành đào tạo; công tác tư vấn tuyển sinh nhiều khi chưa kịp thời, chất liệu truyền thông chưa phong phú; chưa có kế hoạch tổng thể về công tác giáo trình, bài giảng trong toàn Trường; chưa xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường, việc cải tiến sau kiểm định các chương trình đào tạo còn chậm; một bộ phận giảng viên và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được trong thời kỳ mới, thiếu hụt nhân lực giảng viên chất lượng cao; chưa triển khai công tác tuyển dụng ở 1 số đơn vị trong điều kiện khối lượng công việc ngày càng gia tăng; cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tự chủ đại học; bộ máy tổ chức còn cồng kềnh; thu nhập của cán bộ, viên chức còn chưa cao đặc biệt là khối cán bộ hành chính; chiến lược phát triển Nhà trường chưa tính hết được sự thay đổi nhanh chóng của chính sách và xã hội.

Các giải pháp về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất còn gặp khó khăn chưa đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường, chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo theo tín chỉ, công tác quản lý đào tạo còn nhiều bất cập cần khắc phục. Cơ sở vật chất còn tương đối hạn chế nên đã gây khó khăn cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo một cách khoa học.

Công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, xác định vị trí việc làm chưa được xây dựng và triển khai hiệu quả nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của một bộ phận cán bộ viên chức, một số đơn vị.

Công nghệ thông tin chưa được ứng dụng mạnh và sâu trong tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý mọi hoạt động và quản trị Nhà trường. Hệ thống hạ tầng CNTT còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường

Các đơn vị chưa thực sự chủ động trong hoạt động của mình; Chương trình đào tạo được

cập nhật nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của xã hội và có tính cạnh tranh.

Công tác quản lý, sử dụng công sản làm chưa thật hiệu quả, chưa kiên quyết xử lý, khắc phục yếu kém trong các lần kiểm tra, chưa tận dụng hết công năng các thiết bị thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ đào tạo của Nhà trường vừa thiếu vừa cũ; hệ thống phòng thí nghiệm chủ yếu hoạt động theo hướng hoạt động đào tạo, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học.

Kế hoạch tài chính của Trường khoảng giữa năm tài chính mới được Hội đồng trường phê duyệt làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường

Công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng, công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa nắm bắt tốt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; chưa tạo ra động lực để trò giúp thầy thay đổi, chưa nâng cao được ý thức và văn hóa học đường trong Nhà trường.

PHẦN II
NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

1. Bối cảnh và thách thức đối với Nhà trường trong năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiến tới Đại hội Đảng các cấp. Nhằm thực hiện hiệu quả các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2024-2025 là "Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương"; Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục; Căn cứ Công văn số 4606/BGDĐT-GDĐH ngày 23/8/2024 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm. Năm học 2024-2025 cũng là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, Nhiệm kỳ Hội đồng trường, Nhiệm kỳ Hiệu trưởng. Trên cơ sở đó Trường Đại học Mỏ - Địa chất xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 là *"Thúc đẩy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường"*, nhằm tuân thủ triết lý giáo dục "Nhân văn - Khai phóng - Hội nhập", phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

2.1. Triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trường theo định hướng phát triển Trường, đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong từng cá nhân, đơn vị của Nhà trường. Hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc của Hội đồng trường và các quy định nội bộ khác của Nhà trường trong đó quy định rõ vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp giữa Hội đồng trường và Ban Giám hiệu theo quy định của pháp luật; Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị chủ động xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của Nhà trường.

2.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm cán bộ, viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; bảo đảm số lượng và chất lượng cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Trường. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể để phát huy truyền thống đoàn kết, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và sinh viên. Tăng cường thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức và người học của Nhà trường. Xây dựng chính sách đãi ngộ gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả hoạt động của Nhà trường.

2.3. Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội. Thúc đẩy kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học và sau đại học. Triển khai hệ thống đào tạo E-Learning và Blended hiệu quả.

2.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động,

công tác xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp chiến lược phát triển của Nhà trường. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới. Tăng cường công tác xuất bản, đặc biệt là công bố khoa học quốc tế để nâng cao vị thế của Nhà trường và đáp ứng mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu.

2.5. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong việc quản lý sinh viên.

2.6. Tổ chức thực hiện kế hoạch trung hạn phát triển khu đô thị đại học giai đoạn 2021-2025 hoàn thành việc lập qui hoạch chi tiết các công trình xây dựng Khu A1 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình theo từng giai đoạn, hạng mục công việc thành phần thuộc Khu A1 và tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng khu Đô thị đại học.

2.7. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng tính chuyên nghiệp và tính hiệu quả trong hoạt động truyền thông, đa dạng và đổi mới liên tục về hình thức và cách thức tiếp cận nhằm phục vụ tốt hơn các nhiệm vụ chính trị, hướng đến sự phát triển bền vững qua việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Nhà trường.

2.8. Tiếp tục tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao, phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0; xây dựng và sắp xếp lại hệ thống phòng thí nghiệm, thực nghiệm để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo. Xây dựng các phương án huy động vốn (vốn ngân sách Nhà nước, vay nợ, viện trợ, các nguồn vốn hợp pháp khác) dành cho đầu tư khu A1 trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tiếp tục nâng cấp phòng học phục vụ quản lý đào tạo, hệ thống wifi, phần mềm quản lý, cải tạo cơ sở vật chất, chống xuống cấp; quy hoạch và nâng cấp các phòng thí nghiệm, cải tạo giảng đường phù hợp với hoạt động đào tạo và cơ cấu sinh viên của trường. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp một số công trình của trường để nâng cao hiệu quả hoạt động và chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ trường lần thứ 21 năm 2025 và chào mừng 60 năm thành lập Trường 2026.

3. Các chỉ tiêu cơ bản

- Quy mô đào tạo hệ đại học chính quy: Phấn đấu giữ vững quy mô và kết quả tuyển sinh trong đợt tuyển sinh năm 2025 như năm 2024.
- Quy mô đào tạo sau đại học khoảng 800-900, trong đó có 90-00 NCS và 750-800 học viên cao học.
- Phấn đấu tuyển sinh khoảng 50-100 sinh viên loại hình đào tạo từ xa
- Hoàn thiện các quy định quy chế về: Mở ngành, bài giảng giáo trình, dạy trực tuyến và liên kết đào tạo theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các modul ứng dụng Edusoft trên nền tảng di động, đẩy mạnh công tác sử dụng Edusoft tại các Khoa trong công tác quản lý sinh viên .
- Mở mới 05 ngành, chuyên ngành đào tạo hệ đại học. Mở mới 01 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ (Kỹ thuật xây dựng).
- Hoàn thành công tác tự đánh giá cho 19 chương trình đào tạo đại học và cao học.
- 100% giảng viên hoàn thành định mức NCKH được giao; 100% số đề tài NCKH nghiệm thu đúng tiến độ.
- Đề tài triển khai mới: 03 đề tài cấp NN; 10 đề tài cấp Bộ GD&ĐT.

- Bài báo Quốc tế: 150 bài (trong đó bài báo khoa học thuộc danh mục WoS: 100 bài).
- Hội nghị Khoa học quốc tế, quốc gia: 03 Hội nghị.
- Xây dựng các nhóm nghiên cứu: 3 nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh.
- Mở khóa học ngắn hạn: 2-3 khóa.
- Xuất bản 10 Giáo trình trong đó mỗi khoa chuyên môn: 01 giáo trình.
- Thi đua: 85% cán bộ viên chức đạt Lao động tiên tiến

4. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

4.1. Ban hành hệ thống chính sách thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhà trường định hướng cho các đơn vị xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn. Thí điểm triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho một số đơn vị của Nhà trường theo yêu cầu của Luật GDĐH sửa đổi và các quy định pháp luật. Triển khai thực hiện tái cấu trúc trường và tái cấu trúc các đơn vị theo chiến lược phát triển, triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2025-2030. Ban hành quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc để có căn cứ triển khai thành lập Trường thành viên, Viện đào tạo theo chiến lược phát triển của Nhà trường. Phấn đấu thành lập 01 trung tâm hoặc 01 doanh nghiệp khoa học công nghệ thuộc, trực thuộc Trường.

4.2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức có nguyện vọng chuyển đổi chuyên môn đào tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho cán bộ, viên chức như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, nâng cao năng lực viên chức làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, công tác truyền thông, lập Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (đối với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung) theo quy định pháp luật. .... Tăng nguồn thu từ các hoạt động của Nhà trường, cân đối, bố trí hợp lý các khoản chi nhằm dành nguồn lực tài chính cho việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường. Xây dựng chi phí đào tạo thí điểm cho 01 ngành đào tạo trình độ đại học.

4.3. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Nhà trường theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Thí điểm xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của một số chức danh lãnh đạo, quản lý trong Nhà trường theo vị trí việc làm, theo kết quả, hiệu quả công việc; xây dựng chính sách đãi ngộ CBVC gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả hoạt động của Nhà trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế giảng dạy, học tập; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định, quy chế.

4.4. Xây dựng thí điểm chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học và sau đại học. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, khảo sát cơ cấu, đặc điểm của thị trường lao động; gắn đào tạo theo nhu cầu xã hội; chuẩn bị các nguồn lực về nhân sự, cơ sở vật chất để xây dựng các chương trình đào tạo mới, chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế, chương trình phục vụ nhu cầu doanh nghiệp, triển khai đồng bộ hệ thống đào tạo E-Learning và Blended Learning ... nhằm đa dạng hóa loại hình, phương pháp đào tạo, gắn liền đào tạo với nhu cầu của xã hội và theo các quy định mới về đào tạo trực tuyến. Tiếp tục triển khai tự đánh giá các chương trình đào tạo của Nhà trường. Triển khai kiểm định chất lượng 01 chương trình đào tạo đại học theo chuẩn AUN-QA.

4.5. Kết nối các phần mềm quản lý của Nhà trường tạo thành một hệ thống quản lý đồng nhất. Tổ chức rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Tiếp tục tăng số lượng thủ tục giải quyết ở bộ phận một cửa như đối với các thủ tục kế toán, tài chính, tổ chức cán bộ, đào tạo đại học, sau đại học, công tác chính trị sinh viên ... Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại Nhà trường.

Tăng cường giao lưu học thuật quốc tế. Ban hành chính sách khuyến khích viên chức công bố khoa học quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh trong Nhà trường thông qua việc ưu tiên giao, đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu ... Tiếp tục cải tiến phương thức tuyển chọn đề tài khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, phục vụ các yêu cầu thiết thực và có sản phẩm chất lượng cao; Triển khai thực hiện định hướng hoạt động KHCN phù hợp với chiến lược phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo Quốc gia; đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ trong Nhà trường.

4.6. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng công tác quản lý sinh viên, rà soát và cải tiến quy trình quản lý, quy chế phối hợp giữa đào tạo - quản lý sinh viên- kế hoạch tài chính - khoa nhằm khắc phục tối đa các hạn chế ảnh hưởng tới người học; tăng cường công tác giáo dục nhận thức, đạo đức lối sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, các mô hình câu lạc bộ sinh viên trong Nhà trường trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và các hoạt động của sinh viên. Tổ chức khóa tập huấn cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, tiến hành lấy ý kiến sinh viên về công tác giáo viên chủ nhiệm.

4.7. Tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư dành cho phát triển cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao và xây dựng đề án một số phòng thí nghiệm chuyên sâu để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo chất lượng cao. Đầu tư xây dựng Khu Giảng đường tại khu A1 (2021-2025): Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Khu Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là 73 tỷ VNĐ. Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương tại quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022, dự kiến công trình sẽ bàn giao đưa vào sử dụng vào năm 2025. Tiếp tục bám sát các Bộ, Ban ngành về đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Khu nhà đa năng, Giảng đường và Phòng thí nghiệm để vận hành cùng với Khu Giảng đường tạo ra 1 khu độc lập trong công tác quản lý và khai thác.

4.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông có tính chuyên nghiệp cao; tiếp tục đề xuất và triển khai các giải pháp để quảng bá tuyên truyền hình ảnh Nhà trường; đổi mới và nâng cao chất lượng tư vấn tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo; thực hiện và mở rộng các hoạt động quảng bá quốc tế để thu hút sinh viên quốc tế ở các nước láng giềng và khu vực khác; tiếp tục mở rộng và tăng cường gắn kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh, tham gia đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đồng thời tạo ra các nguồn tài trợ mới cho Quỹ khuyến học và nguồn kinh phí cho các hoạt động khác của Nhà trường; Xây dựng chương trình phối hợp với các đối tác để tổ chức các hoạt động về tư vấn nghề nghiệp, việc làm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên.

4.9. Sắp xếp lại các phòng thí nghiệm, thực nghiệm để nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà trường. Triển khai xây dựng mô hình bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cho Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0 để quản lý, sử dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo, khoa học công nghệ của Nhà trường.

4.10. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phối hợp tổ chức các phong trào thi đua *"Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học, tự sáng tạo"* và phong trào *"Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác"*; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền; thể dục thể thao, văn nghệ trong cán bộ, viên chức và người học tạo không khí phấn khởi, chung sức, chung lòng, đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ năm học 2024-2025.

PHẦN III. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO:

Bảng 43. Thống kê thu, chi tài chính năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định).

Bảng 50. Thống kê thu, chi thường xuyên và phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Bảng 51. Thống kê thu, chi không thường xuyên năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Bảng 52. Thống kê các khoản thu hộ - chi hộ của Trưởng năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Bảng 53. Thống kê các quỹ và trích lập nguồn cải cách tiền lương năm 2023 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Phụ lục I. Tổng hợp kết quả thực hiện các ý kiến của Hội nghị Đại biểu viên chức Trường lần thứ 50.

Phụ lục II. Tổng hợp giải trình các ý kiến của Hội nghị Viên chức các đơn vị gửi Nhà trường năm 2024.

Bảng 43. Thống kê thu, chi tài chính năm 2023

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Thu, chi thường xuyên**		*Chi tiết tại bảng 50*
1	***Thu thường xuyên***	***266.701***	
	Thu NSNN cấp chi thường xuyên	39.000	
	Thu học phí các hệ đào tạo	188.491	
	Thu hoạt động sự nghiệp khác	39.210	
2	***Chi thường xuyên***	***171.331***	
	Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức	128.652	
	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	30.624	
	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	4.606	
	Chi khác theo quy định	2.198	
	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	5.251	
3	***Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN***	***0***	
4	***Chênh lệch thu, chi thường xuyên (4=1-2-3)***	***95.370***	
	Chênh lệch thu, chi thường xuyên chưa phân phối (lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2023 chưa về tài khoản Trường trong năm 2023)	14.840	
	Phân phối cho các Quỹ	42.382	
	Trích lập nguồn cải cách tiền lương	38.148	
5	***Trích lập Quỹ cơ quan từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***42.382***	
	Quỹ khen thưởng	1.271	
	Quỹ phúc lợi	9.324	
	Quỹ bổ sung thu nhập	21.191	
	Trong đó:	*0*	
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*19.072*	
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*2.119*	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	10.596	
6	***Trích lập Quỹ cơ quan từ chênh lệch thu, chi chưa phân phối năm 2022 (lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2022 đã về tài khoản Trường trong năm 2023)***	***7.375***	
	Quỹ khen thưởng	221	
	Quỹ phúc lợi	1.622	
	Quỹ bổ sung thu nhập	3.687	
	Trong đó:	*0*	
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*3.319*	
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*369*	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.845	
7	***Số chi từ Quỹ cơ quan trong năm***	***41.817***	
	Quỹ khen thưởng	777	
	Quỹ phúc lợi	11.424	
	Quỹ bổ sung thu nhập	27.513	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	2.103	
8	***Số chi từ nguồn cải cách tiền lương***	***9.219***	
II	**Thu, chi không thường xuyên**	**0**	*Chi tiết tại bảng 51*
1	***Kinh phí năm 2022 để lại chuyển sang***	***533***	
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	0	

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	533	
2	***Thu không thường xuyên***	***14.798***	
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	6.264	
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	8.534	
3	***Chi không thường xuyên***	***14.931***	
	Chi NSNN cấp chi không thường xuyên	5.988	
	Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	8.943	
4	***Kinh phí hủy dự toán***	***399***	
	NSNN cấp chi không thường xuyên	276	
	Đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	124	
III	**Các khoản thu hộ, chi hộ, Quỹ đặc thù**	**0**	*Chi tiết tại bảng 52*
1	***Các khoản thu hộ, Quỹ đặc thù***	***218.175***	
1.1	Các khoản thu hộ	214.090	
	Thu từ Dự án Eramus +	0	
	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	27.155	
	Các khoản thu hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,....)*	9.572	
	Doanh thu nhận trước	177.363	
1.2	Thu các Quỹ đặc thù	4.085	
	Quỹ khuyến học	1.365	
	Quỹ hỗ trợ sinh viên	2.719	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	0	
2	***Các khoản chi hộ, Quỹ đặc thù***	***200.973***	
2.1	Các khoản chị hộ	196.016	
	Chi Dự án Eramus +	0	
	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	11.217	
	Các khoản chi hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,....)*	11.108	
	Kết chuyển doanh thu nhận trước	173.691	
2.2	Chi từ các Quỹ đặc thù	4.958	
	Chi từ Quỹ khuyến học	458	
	Chi từ Quỹ hỗ trợ sinh viên	4.475	
	Chi từ Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	25	
3	***Chênh lệch các khoản thu hộ, chi hộ, Quỹ đặc thù (3=1-2)***	***17.202***	

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS. Cao Thu Hoài

Bảng 50. Thống kê thu, chi thường xuyên
và phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên năm 2023

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
A	**Thu, chi thường xuyên**		**0**		
1	**Thu thường xuyên**	**232.246**	**266.701**	**115%**	
1.1	***Thu NSNN cấp chi thường xuyên***	***40.000***	***39.000***	***98%***	
1.2	***Thu học phí các hệ đào tạo***	***168.752***	***188.491***	***112%***	
	Thu học phí từ đào tạo Đại học	154.264	174.141	113%	
	Thu học phí từ đào tạo Sau đại học	14.488	14.350	99%	
1.3	***Thu hoạt động sự nghiệp khác***	***23.494***	***39.210***	***167%***	
	Thu lệ phí ký túc xá	2.013	2.908	144%	
	Thu lệ phí nhập học		771		
	Thu lệ phí, học phí bồi dưỡng thi chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học; Lệ phí tuyển sinh	1.675	1.527	91%	
	Thu đóng góp các trung tâm, công ty	3.500	5.249	150%	
	Thu từ các dự án, hợp đồng NCKH		530		
	Thu đóng góp các dịch vụ (nhà xe sinh viên, KTX, gửi xe ô tô ...)	1.435	1.091	76%	
	Thu tổ chức các lớp bồi dưỡng thi cao học, thi chuẩn đầu ra tiếng Anh…	1.025	1.108	108%	
	Các dịch vụ khác (thuê mặt bằng, đặt máy bán nước tự động…)	1.636	1.761	108%	
	Thu từ lãi tiền gửi ngân hàng	11.800	19.935	169%	*và lãi tiền gửi từ khoản thu học phí vào quỹ hỗ trợ sinh viên: 2.719 trđ. Tổng lãi năm 2023: 19.935+2.719 = 22.654 trđ (Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch: 192%). Trong đó, lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2023 chưa về tài khoản Trường trong năm 2023: 14.840 trđ*
	Khám sức khỏe sinh viên		733		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
	Thu khác (bồi thường kinh phí đào tạo, học bổng tài trợ, Thanh lý tài sản, liên kết đào tạo, Thuê quân tư trang GDQP & AN, Đào tạo LHS Lào tự túc, Chương trình đào tạo, liên kết)	410	3.598	877%	
2	**Chi thường xuyên**	**220.499**	**171.331**	**78%**	
2.1	***Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức và sinh viên***	***154.972***	***128.652***	***83%***	
2.1.1	Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp	98.443	85.867	87%	*và chi từ nguồn cải cách tiền lương 9.219 trđồng đạt tỷ lệ 97%*
	Lương theo ngạch, bậc		49.591		
	Phụ cấp lương: phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, phụ cấp giảng dạy, phụ cấp vượt khung		16.555		
	Phụ cấp công tác Đảng		112		
	Các khoản đóng góp theo lương: BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN		13.324		
	Tiền hỗ trợ ăn trưa		3.224		
	Tiền phụ cấp hành chính quản lý		1.596		
	Lương khoán tại khu ĐTĐH		240		
	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ		891		
	Phụ cấp công tác Ban chỉ huy quân sự		16		
	Chi khác (Khoán điện thoại cho cán bộ quản lý, khoán CTP, khoán VPP..)		319		
2.1.2	Các khoản chi khác cho viên chức và sinh viên	56.529	42.785	76%	
a	Chi phí hoạt động nghiệp vụ đào tạo	35.729	29.456	82%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 986 trđ*
	Chi tiền vượt giờ giảng định mức cho VCGD		22.787		
	Hợp đồng thỉnh giảng, giảng dạy liên kết đào tạo		1.177		
	Biên soạn, viết giáo trình, mở ngành, XD bài giảng Elearning		586		
	Giảng dạy và tổ chức thi tại trung tâm Ngoại ngữ, Tin học		594		
	Chi tổ chức tuyển sinh đại học, sau đại học, tư vấn tuyển sinh		291		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
	Tổ chức các lớp bồi dưỡng thi cao học, thi chuẩn đầu ra tiếng Anh…		754		
	Tiền hội đồng luận văn tốt nghiệp cao học, NCS		2.288		
	Giảng dạy tuần công dân sinh viên		118		
	Thưởng và hỗ trợ khác cho sinh viên		289		
	Chi khác (tổ chức nhập học, coi thi, chấm thi phúc khảo, hội đồng GS, PGS, công lao động dự án …)		572		
b	Chi phí hoạt động nghiên cứu khoa học	6.787	2.816	41%	
	Chi đề tài cấp cơ sở		892		
	Thuê khoán chuyên môn đề tài LĐSX		861		
	Thi Olympic và NCKHSV		719		
	Hội đồng nghiệm thu, tư vấn tuyển chọn đề tài		267		
	Chi khác (biên tập, rà soát, hiệu đính tài liệu, nhóm NCM, hỗ trợ hôi nghị…)		78		
c	Chi học bổng cho sinh viên	12.933	9.946	77%	*và 1.422.000.000 đồng chi từ quỹ học bổng KKHT được trích lập theo kết luận KTNN năm 2022*
d	Chi, đánh giá chương trình đào tạo, tư vấn tuyển sinh, tập luyện văn nghệ, thể thao, ban tổ chức, thư ký, dẫn chương trình và hỗ trợ khác, hội nghị viên chức	1.080	565	52%	
2.2	***Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý***	***50.142***	***30.624***	***61%***	
2.2.1	Dịch vụ công cộng	5.755	3.525	61%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 129 trđ*
	Tiền điện		2.649		
	Tiền nước		154		
	Tiền nhiên liệu		722		
2.2.2	Vật tư văn phòng	3.727	3.337	90%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 5 trđ*
	Văn phòng phẩm		1.271		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		1.050		
	Vật tư văn phòng khác		1.016		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
2.2.3	Thông tin tuyên truyền liên lạc	2.898	1.342	46%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 8 trđ*
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax		78		
	Cước phí bưu chính		62		
	Thuê bao kênh vệ sinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí internet, thuê đường truyền mạng		178		
	Tuyên truyền, quảng cáo		1.024		
2.2.4	Hội nghị, hội thảo	2.006	95	5%	
2.2.5	Công tác phí	2.036	1.731	85%	
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		816		
	Phụ cấp công tác phí		470		
	Tiền thuê phòng ngủ		445		
2.2.6	Chi phí thuê mướn	8.571	5.610	65%	
	Thuê phương tiện vận chuyển		132		
	Thuê cơ sở vật chất (trả cho các đơn vị liên kết đào tạo)		267		
	Thuê chuyên gia và giảng viên trong nước		493		
	Thuê lao động trong nước (chăm sóc cây xanh, phun thuốc hóa chất y tế, viết kịch bản cho các cuộc thi, dịch vụ bảo vệ khu B, đóng mở cửa lớp học, vận chuyển bàn ghế, thu gom vận chuyển rác thải……..)		708		
	Thuê đào tạo lại cán bộ		657		
	Chi phí thuê mướn khác (vệ sinh môi trường, thuê mướn khác…)		3.353		
2.2.7	Đoàn ra	1.238	2.047	165%	
2.2.8	Đoàn vào	730	261	36%	
2.2.9	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	17.817	10.126	94%	
	Ô tô dùng chung		190		
	Nhà cửa		3.778		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		991		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		134		
	Đường điện, cấp thoát nước		1.880		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		2.521		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
	Tài sản và thiết bị chuyên dùng		336		
	Dự án đô thị đại học (Khu A1) (thiết kế bản vẽ thi công chống tái lấn chiếm, báo cáo KTKT, thi công, tư vấn, giám sát thi công...)		296		
2.2.10	Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	5.364	2.550	48%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 66 trđ*
	Chi mua hàng hóa, vật tư (vật tư hóa chất phòng TN, in ấn giáo trình, sách, hóa chất y tế phòng COVID, in ấn, phô tô tài liệu đánh giá ngoài.., sách giá trình, sách tham khảo cho thư viện...)		1.594		
	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động		191		
	Chi khác (hội đồng tốt nghiệp, lễ khai giảng, trao bằng, công tác tư vấn tuyển sinh, công tác tổ chức thi NN, TH, chi thường xuyên tại cơ sở VT, chi công tác đánh giá ngoài .....)		765		
2.3	***Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định***	***6.369***	***4.606***	***72%***	
2.4	***Chi khác theo quy định***	***4.817***	***2.198***	***46%***	
	Chi các khoản phí và lệ phí		312		
	Bảo hiểm tài sản, phương tiện		128		
	Tiếp khách		815		
	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của viên chức, chi khác.....		943		
2.5	***Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định***	***4.199***	***5.251***	***125%***	
3	**Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN**		**0**		
4	**Chênh lệch thu, chi thường xuyên (4=1-2-3)**	**11.747**	**95.370**	**812%**	
	Chênh lệch thu, chi thường xuyên chưa phân phối *(lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2023 chưa về tài khoản Trường trong năm 2023)*		14.840		
	Phân phối sử dụng các quỹ	7.048	42.382		
	Kinh phí cải cách tiền lương	4.699	38.148		
B	**Phân phối chênh lệch thu, chi thường xuyên**	**7.048**	**42.382**	**601%**	Chi tiết tại bảng 53

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
1	Quỹ khen thưởng	211	1.271		
2	Quỹ phúc lợi	1.551	9.324		
3	Quỹ bổ sung thu nhập	3.524	21.191		
	Trong đó:				
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*3.172*	*19.072*		
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*352*	*2.119*		
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.762	10.596		

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng	Kế toán trưởng	Người lập
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS. Cao Thu Hoài

Bảng 51. Thống kê thu, chi không thường xuyên năm 2023

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng) (theo NSNN cấp)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)
I	**Thu không thường xuyên**	**15.331**	**15.331**	**100%**
1	***Kinh phí năm 2022 để lại chuyển sang***	***533***	***533***	***100%***
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên		0	
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	533	533	100%
2	***Thu không thường xuyên***	***14.798***	***14.798***	***100%***
2.1	***Thu NSNN cấp chi không thường xuyên***	***6.264***	***6.264***	***100%***
	- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	2.672	2.672	100%
	- Kinh phí đào tạo lưu học sinh hiệp định (LHS Mông Cổ)	74	74	100%
	- Kinh phí dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	225	225	100%
	- Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia	3.293	3.293	100%
2.2	***Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***	***8.534***	***8.534***	**100%**
	- Kinh phí NSNN cấp	8.534	8.534	100%
II	**Chi không thường xuyên**	**15.331**	**14.931**	**97%**
1	***Chi NSNN cấp chi không thường xuyên***	***6.264***	***5.988***	***96%***
1.1	Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	2.672	2.447	92%
1.2	Kinh phí đào tạo lưu học sinh hiệp định (LHS Mông Cổ)	74	50	67%
1.3	Kinh phí dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	225	224	100%
1.4	Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia	3.293	3.266	99%
	- Chi học bổng cho LHS nước ngoài		1.874	
	- Chi các ngày lễ, bảo hiểm, vé máy bay, thuê xe và các hoạt động của LHS		199	
	- Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp: *thanh toán tiền giảng dạy vượt định mức*		986	
	- Dịch vụ công cộng: *Tiền điện, nước, xăng dầu*		129	
	- Vật tư văn phòng: *Văn phòng phẩm*		4	
	- Thông tin tuyên truyền liên lạc: *Cước phí Internet*		8	
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: *Vật tư phòng thí nghiệm*		66	
2	***Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***	***9.067***	***8.943***	***99%***
	- Vật tư, văn phòng phẩm: *Văn phòng phẩm*		61	
	- Hội nghị, hội thảo: *Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên, thuê phiên dịch, biên dịch, chi bù tiền ăn, chi phí khác*		217	
	- Công tác phí: *Tiền vé máy bay, tàu, xe, phụ cấp công tác phí, tiền thuê phòng ngủ*		403	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng) (theo NSNN cấp)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)
	- Chi phí thuê mướn: *Thuê phương tiện vận chuyển, thuê thiết bị, thuê lao động trong nước, thuê phiên dịch, biên dịch, Chi phí thuê mướn khác*		240	
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: *Chi mua hàng hóa, vật tư, chi khoán thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học*		7.636	
	- Chi các khoản khác		386	
III	**Kinh phí hủy dự toán trong năm**		**399**	
1	***Hủy NSNN kinh phí không thường xuyên***		***276***	
	- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập		225	
	- Kinh phí đào tạo lưu học sinh hiệp định (LHS Mông Cổ)		24	
	- Kinh phí dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025			
	- Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia		26	
2	***Hủy NSNN kinh phí của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***		***124***	
IV	**Kinh phí chuyển năm sau của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP**			
V	**Chênh lệch thu, chi không thường xuyên (V=I-II-III-IV)**			

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng	Kế toán trưởng	Người lập
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS. Cao Thu Hoài

Bảng 52. Thống kê các khoản thu hộ - chi hộ của Trường năm 2023
(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Số dư đầu năm**		**44.906**	
1	***Số dư các khoản thu hộ năm 2022 chuyển sang***		***27.492***	
1.1	Dự án Eramus +		0	
1.2	Đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP		19.434	
1.3	Thu hộ khác		5.125	
	Bảo hiểm y tế sinh viên		*488*	
	Khám sức khỏe sinh viên		*3.155*	
	Thẻ sinh viên		*164*	
	Chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh		*70*	
	Đặt cọc, bảo lãnh		*1.124*	
	Công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của CBVC		*103*	
	Thu hoạt động từ thiện		*21*	
	Kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc			
	Kinh phí thu hộ, chi hộ khác		0	
1.4	Doanh thu nhận trước		2.933	
2	***Số dư Quỹ đặc thù năm 2022 chuyển sang***		***17.414***	*Chi tiết tại bảng 53*
2.1	Quỹ khuyến học		3.914	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên		13.315	
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		184	
II	**Số thu trong năm**		**218.175**	
1	***Thu các khoản thu hộ***		***214.090***	
1.1	Thu từ Dự án Eramus +		0	
1.2	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP		27.155	
1.3	Các khoản thu hộ khác		9.572	
	Thu bảo hiểm y tế sinh viên		*8.064*	
	Thu khám sức khỏe sinh viên (từ năm 2023 chuyển sang theo dõi nguồn thu hoạt động sự nghiệp của trường)		*0*	
	Thu thẻ sinh viên (từ năm 2023 chuyển sang theo dõi nguồn thu hoạt động sự nghiệp của trường)		*0*	
	Thu chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh		*387*	
	Thu đặt cọc, bảo lãnh		*139*	
	Thu công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của CBVC		*762*	
	Thu hoạt động từ thiện		*0*	
	Thu kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc		*221*	
	Thu khác		*0*	
1.4	Doanh thu nhận trước		177.363	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Ghi chú
2	***Thu Quỹ đặc thù của Trường***		***4.085***	*Chi tiết tại bảng 53*
2.1	Quỹ khuyến học		1.365	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên		2.719	
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		0	
III	**Số chi trong năm**		**200.973**	
1	***Các khoản chi hộ***		***196.016***	
1.1	Chi Dự án Eramus +		0	
1.2	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP		11.217	
1.3	Chi hộ khác		11.108	
	Chi bảo hiểm y tế sinh viên		*7.931*	
	Chi khám sức khỏe sinh viên		*1.778*	
	Chi thẻ sinh viên		*164*	
	Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh		*213*	
	Chi đặt cọc, bảo lãnh		*92*	
	Chi công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của viên chức		*792*	
	Chi các hoạt động ủng hộ, áo ấm mùa đông		*21*	
	Chi kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc		*116*	
	Chi khác		*0*	
1.4	Kết chuyển doanh thu nhận trước		173.691	
2	***Chi từ Quỹ đặc thù của Trường***		***4.958***	*Chi tiết tại bảng 53*
2.1	Quỹ khuyến học		458	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên		4.475	
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		25	
IV	**Số dư chuyển sang năm sau (IV=I+II-III)**		**62.107**	
1	***Số dư các khoản thu hộ, chi hộ chuyển sang năm sau***		***45.567***	
1.1	Dự án Eramus +		0	
1.2	Đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP		35.372	
1.3	Thu hộ, chi hộ khác		3.590	
	Bảo hiểm y tế sinh viên		*620*	
	Khám sức khỏe sinh viên		*1.377*	
	Thẻ sinh viên		*0*	
	Chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh		*243*	
	Đặt cọc, bảo lãnh		*1.171*	
	Công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của CBVC		*74*	
	Các hoạt động ủng hộ, áo ấm mùa đông		*0*	
	Kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc		*105*	
	Kinh phí thu hộ - chi hộ khác		*0*	
1.4	Doanh thu nhận trước		6.605	
2	***Số dư Quỹ đặc thù chuyển sang năm sau***		***16.539***	*Chi tiết tại bảng 53*
2.1	Quỹ khuyến học		4.822	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên (I.2.2+II.2.2-III.2.2)		11.560	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Ghi chú
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ (II.2.3-III.2.3)		159	

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng	Kế toán trưởng	Người lập
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS. Cao Thu Hoài

Bảng 53. Thống kê các quỹ và trích lập nguồn cải cách tiền lương năm 2023

(Trích Báo cáo Tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Các Quỹ	Số dư đầu năm (Theo báo cáo tài chính năm 2023)	Số tăng trong năm					Số giảm trong năm				Số dư cuối năm
			Số quỹ tăng trong năm	Từ nguồn khác (Khen thưởng của Bộ GDĐT, kinh phí tiết kiệm của các đề tài)	Tăng trích Khấu hao TSCĐ, đầu tư, mua sắm, TSCĐ	Điều chỉnh quỹ để nộp thuế GTGT, TNDN, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo kết luận của KTNN	Cộng	Số quỹ giảm trong năm	Từ nguồn khác (Khen thưởng của Bộ GDĐT, kinh phí tiết kiệm của các đề tài)	Giảm trích Khấu hao TSCĐ, đầu tư, mua sắm, TSCĐ	Cộng	
A	B	1	2	3	4	5	6=2+3+4+5	7	8	9	10=7+8+9	11=1+6-10
I	**Quỹ cơ quan**	**406.315**	**49.757**	**21**	**10.140**	**-21.755**	**38.163**	**41.817**	**21**	**10.140**	**51.978**	**392.501**
1	Quỹ khen thưởng	19.841	1.493	21		-653	861	777	21		798	19.904
2	Quỹ phúc lợi	77.672	10.946			-4.786	6.161	11.424			11.424	72.408
3	Quỹ bổ sung thu nhập	95.884	24.878	0	0	-10.877	14.001	27.513	0	0	27.513	82.373
	Trong đó		*0*				*0*				*0*	
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*57.182*	*22.390*			*-9.860*	*12.530*	*27.513*			*27.513*	*42.199*
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*38.702*	*2.488*			*-1.017*	*1.471*				*0*	*40.173*
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	212.918	12.440		10.140	-5.439	17.141	2.103		10.140	12.243	217.816
II	**Quỹ đặc thù của Trường**	**17.414**	**4.085**	**0**	**0**	**0**	**4.085**	**4.958**	**0**	**0**	**4.958**	**16.540**
5	Quỹ khuyến học	3.914	1.365				1.365	458			458	4.822
6	Quỹ hỗ trợ sinh viên:	13.315	2.719				2.719	4.475			4.475	11.560
7	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	184	0				0	25			25	159
III	**Trích lập nguồn cải các tiền lương**	**28.277**	**38.148**			**20.332**	**58.480**	**9.219**			**9.219**	**77.537**
	Cộng	**452.005**	**91.990**	**21**	**10.140**	**-1.423**	**100.728**	**55.993**	**21**	**10.140**	**66.154**	**486.579**

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng	**Kế toán trưởng**	**Người lập**
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS Cao Thu Hoài

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG LẦN THỨ 50

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
1. Những vấn đề chung của Nhà trường					
1.	Đề nghị Nhà trường có kế hoạch tìm kiếm các nguồn đầu tư khác ngoài nguồn NSNN để thực hiện đầu tư dự án.	Ban QLCDA		Lãnh đạo Nhà trường sẽ trả lời trực tiếp tại Hội trường.	
2. Công tác TCCB, CCHC, đánh giá phân loại, TĐKT					
1.	Đề nghị tuyển Bác sĩ cho Trạm Y tế.	Trạm Y tế	Phòng TCCB	- Vị trí việc làm bác sĩ đã có trong quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 106/NQ-HĐT ngày 26/4/2022). - Nhà trường đã thông qua chỉ tiêu tuyển dụng bác sĩ, tuy nhiên Bộ GDĐT chưa thông qua đề án VTVL nên chưa triển khai kế hoạch, thông báo tuyển dụng.	- Đã ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức trong đó có 01 chỉ tiêu tuyển dụng Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (Kế hoạch số 435/KH-MĐC ngày 20/8/2024). - Tháng 9/2024 có 01 hồ sơ bác sĩ y học cổ truyền đăng ký nhưng do chuyên môn không phù hợp với nhu cầu của Nhà trường nên không triển khai tuyển dụng.
2.	Đề nghị Nhà trường sớm ra quyết định bổ sung chuyên viên hành chính cho vị trí văn phòng khoa.	Khoa LLCT	Phòng TCCB	Hiện đang tìm phương án điều chuyển tạm thời 01 viên chức trong Trường.	Đã tuyển dụng 01 viên chức vị trí chuyên viên hành chính văn phòng Khoa
3.	Đề nghị Nhà trường bổ nhiệm nhân sự Kế toán trưởng có chuyên môn trong việc xây dựng, hoạch định chính sách, quản lý tài chính.	Trung tâm NN-TH	Phòng TCCB	- Vị trí việc làm Kế toán trưởng tại Trung tâm NN-TH đã có trong đề án VTVL (Nghị quyết số 19/NQ-HĐT ngày 21/4/2023). - Nhà trường đã thông qua chỉ tiêu tuyển dụng vị trí Kế toán trưởng tại Trung tâm NN-TH, tuy nhiên Bộ GDĐT chưa thông qua đề án VTVL nên chưa triển khai kế hoạch, thông báo tuyển dụng.	Nhà trường đã triển khai quy trình tuyển dụng Kế toán trưởng Trung tâm NN-TH vào tháng 10/2024. Đảng ủy trường, Hội đồng trường đã thông qua chủ trương tiếp nhận vị trí việc làm Kế toán trưởng cho Trung tâm NN-TH.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
4.	Đối với những cán bộ đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, nghiên cứu ở nước ngoài nhưng không quay trở lại Trường, bộ môn công tác, Nhà trường cần phải đưa ra khỏi danh sách cán bộ cơ hữu của đơn vị.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Phòng TCCB	Thường xuyên tiến hành rà soát viên chức đi học sau đại học quá hạn để quản lý viên chức tại các đơn vị theo đề án vị trí việc làm đã được Hội đồng trường phê duyệt (Công văn số 247/MĐC-TCCB ngày 09/5/2023; Công văn số 501/MĐC-TCCB ngày 12/9/2023). Căn cứ kết quả rà soát của các đơn vị, hiện đang triển khai các thủ tục đưa ra khỏi danh sách cán bộ cơ hữu của đơn vị, tuy nhiên do việc tạm dừng thực hiện quyền tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh từ ngày 18/9/2023 nên cần thận trọng để không ảnh hưởng đến việc tuyển sinh giai đoạn tới.	Thường xuyên tiến hành rà soát viên chức đi học sau đại học quá hạn để quản lý viên chức tại các đơn vị theo đề án vị trí việc làm đã được Hội đồng trường phê duyệt (Công văn số 399/MĐC-TCCB ngày 07/8/2024, Công văn số 366/MĐC-TCCB ngày 15/7/2024 về việc đôn đốc cán cán bộ đi học thực hiện nghĩa vụ và thủ tục gia hạn (nếu có). Nhà trường đã có Công văn gửi Trường Đại học Dầu khí về việc yêu cầu ông Bùi Thanh Bình thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm với Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo quy định,…) Căn cứ kết quả rà soát của các đơn vị, hiện đang triển khai các thủ tục đưa ra khỏi danh sách cán bộ cơ hữu của đơn vị, tuy nhiên do việc tạm dừng thực hiện quyền tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh từ ngày 18/9/2023 nên cần thận trọng để không ảnh hưởng đến việc tuyển sinh giai đoạn tới.
5.	Có chính sách, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các khoa trong công tác: tổ chức đào tạo, sắp xếp lớp học, tài chính, công tác quản lý đối với các đơn vị quản lý sinh viên đông.	Khoa CNTT	Phòng TCCB, ĐTĐH, KHTC	Phòng TCCB: đã có KPIs_KK trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng (Văn bản hợp nhất số 147/VBHN-HĐT ngày 24/10/2023); chính sách hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm theo số lượng sinh viên/lớp (Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ).	Đã triển khai thí điểm cơ chế phân bổ thu nhập cho các Khoa có số lượng sinh viên đông (Công văn số 312/MĐC-TCCB ngày 27/6/2024).
6.	- Bộ môn có nguồn, xin chỉ tiêu nhưng không được. - Đề nghị nhà trường, sớm triển khai	Khoa KT- QTKD	Phòng TCCB	Nhà trường đã ban hành đề án vị trí việc làm (Nghị quyết số 19/NQ-HĐT ngày 21/4/2023), tuy nhiên	Đã triển khai Kế hoạch số 435/KH-MĐC ngày 20/8/2024 về việc tuyển dụng viên chức năm 2024

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	công tác tuyển dụng.			hiện Bộ GDĐT chưa phê duyệt nên chưa triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức.	
7.	Quy mô đào tạo những năm tới sẽ giảm, giải pháp như thế nào để ổn định tâm lý CBVC.	Khoa KT- QTKD	Phòng TCCB	Trong giai đoạn tới nhiều quy định pháp luật thay đổi ảnh hưởng đến tâm lý CBVC (tạm dừng thực hiện quyền tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tỷ lệ % A+ bị giới hạn ...), tiếp thu ý kiến xem xét đề xuất các giải pháp để ổn định tâm lý CBVC như tăng tạm ứng các khoản chi cho CBVC, thúc đẩy hoàn thành dự án xây dựng Khu giảng đường tại Khu A1 (khu đô thị đại học), xây dựng môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp (không gian làm việc, thiết bị làm việc, văn hóa công sở, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp ...).	- Hệ thống đánh giá, xếp loại chất lượng, phân phối thu nhập tăng thêm … triển khai trong năm học 2023 - 2024 đều có xét đến cả hoạt động giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học. - Tổ chức tập huấn công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới năm 2024. - Ngoài ra, Nhà trường đạt được nhiều kết quả khác để CBVC ổn định tâm lý như Bộ GDĐT quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Đại học, phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Cải tạo sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc C12 …
8.	Đề nghị Nhà trường xem xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở cho các cá nhân tham gia xây dựng các đề xuất dự án quốc tế được phê duyệt tài trợ từ nước ngoài, bởi vì những dự án này có đóng góp không nhỏ cho Nhà trường: tài trợ cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ và sinh viên tham gia, mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế.	Phòng HTQT	Phòng HCTH	Phòng HCTH sẽ tổng hợp ý kiến này của phòng HTQT, sau đó báo cáo trình lãnh đạo Nhà trường, Hội đồng xét sáng kiến Trường nếu lãnh đạo Nhà trường, Hội đồng xét sáng kiến Trường đồng ý đưa nội dung này xin ý kiến toàn trường để đưa vào nội dung sửa đổi Nghị quyết sô 114/NQ-HĐT ngày tháng năm 2022 về việc sửa đổi một số khoản tại Điều 4, chương II của Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Nghị quyết	Đã thực hiện nếu các đối tượng đó đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và yêu cầu của 1 sáng kiến cấp cơ sở theo quy định hiện hành về tính mới, hiệu quả áp dụng và phạm vi áp dụng

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				số 49/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Các đơn vị đồng ý nội dung này là sáng kiến cấp cơ sở Phòng HCTH sẽ trình Ban giám hiệu và Hội đồng trường để đưa vào Quy chế xét sáng kiến của năm học 2023 -2024.	
9.	Cần nâng cao thu nhập cho khối hành chính.	Phòng ĐTĐH	Phòng TCCB, KHTC	Tiếp tục triển khai chi trả phụ cấp nhân viên hành chính gắn với trách nhiệm trong công việc của nhân viên hành chính theo Khoản 6, Điều 3, Chương 2, Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 và đề án vị trí việc làm (Nghị quyết số 19/NQ-HĐT ngày 21/4/2023). Phòng KHTC phối hợp với các đơn vị chức năng (đặc biệt phòng Tổ chức cán bộ, phòng Cơ sở vật chất, đơn vị đào tạo, phòng Khoa học công nghệ...) để tìm cách tăng nguồn kinh phí để tăng thu nhập cho viên chức khối hành chính.	Đã triển khai tạm ứng, quyết toán phụ cấp nhân viên hành chính theo quy định của quy chế chi tiêu nội bộ, qua đó thu nhập khối hành chính đã được nâng lên.
10.	Tại sao nhân viên hành chính phải chấm công còn khối viên chức giảng dạy không phải chấm công.	Phòng ĐTĐH	Phòng TCCB	Việc quản lý viên chức giảng dạy thực hiện theo quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy (Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020).	Việc quản lý viên chức giảng dạy thực hiện theo quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy (Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020).
11.	Hồ sơ thỉnh giảng nhiều thủ tục, đầu năm ký hợp đồng, cuối năm mới được thanh toán.	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB, ĐTĐH, KHTC	Phòng TCCB: hồ sơ thỉnh giảng thực hiện theo quy định pháp luật. Phòng KHTC: Đối với hợp đồng thỉnh giảng thì Nhà trường sẽ thanh toán sau khi giảng viên thỉnh giảng hoàn thành công tác giảng dạy với	Hồ sơ thỉnh giảng thực hiện theo quy định pháp luật (kho bạc Nhà nước yêu cầu hồ sơ hợp đồng và thanh lý phải bản gốc nên các bên liên quan phải để hết năm mới tiến hành thủ tục thanh toán).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				Nhà trường. Thủ tục thanh toán thực hiện theo quy định.	
12.	Xem xét cách tính tỷ lệ % thi đua nên xét theo toàn trường chứ không nên theo từng đơn vị.	Khoa Cơ - Điện	Phòng HCTH	Để đảm bảo mọi đơn vị, cá nhân trong trường đều được bình đẳng trong việc xét thi đua khen thưởng, Nhà trường áp dụng việc xét thi đua khen thưởng theo từng đơn vị chứ không áp dụng cách tính tỷ lệ % thi đua xét theo toàn trường. Việc áp dụng tính thi đua theo từng đơn vị vẫn đảm bảo việc xét thi đua và tỷ lệ % thi đua của Nhà trường đồng thời đảm bảo đúng quy định.	Đã thực hiện theo Quy định của Luật thi đua khen thưởng mới có tính đến sự phù hợp với các quy định của Nhà nước về các điều kiện và tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng
13.	Rà soát các công việc tại phòng thí nghiệm để có chế độ phụ cấp độc hại cho cán bộ. Việc cung cấp đồ bảo hộ lao động cần giải quyết sớm cho các đơn vị	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Độc hại: thực hiện theo quy định pháp luật về phụ cấp độc hại (đối với giảng viên các cơ sở giáo dục đại học chưa có quy định). Bảo hộ: phải thực hiện đấu thầu theo quy định, hiện ko có đơn vị đủ năng lực tiến hành thẩm định giá cho các danh mục đồ bảo hộ mà Nhà trường yêu cầu (theo báo cáo của phòng CSVC).	- Hiện nay, phụ cấp độc hại, nguy hiểm chỉ áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng dẫn tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015. Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục xin ý kiến hướng dẫn của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về nội dung này. - Nhà trường đang triển khai đấu thầu cung cấp đồ bảo hộ lao động theo quy định. Đã triển khai từ cuối tháng 8, hiện nay Nhà trường đang thực hiện ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu, dự kiến giữa tháng 12/2024 sẽ phát cho các đơn vị
14.	Nhà trường cần có chính sách hỗ trợ cho việc VCGD đi học nâng cao trình độ phục vụ cho đào tạo các ngành mới, chuyển dịch nghề nghiệp.	Khoa Mỏ	Phòng TCCB	Đối với các viên chức đi học tập các CTĐT nâng cao trình độ phục vụ cho đào tạo các ngành mới, chuyển dịch nghề nghiệp đều được Nhà trường hỗ trợ 100% học phí theo mức học phí của Nhà trường.	Nhà trường đã triển khai hỗ trợ học phí cho viên chức đi học tập các CTĐT nâng cao trình độ phục vụ cho đào tạo các ngành mới, chuyển dịch nghề nghiệp. Trong năm học 2023- 2024, Nhà trường đã cử 02 giảng viên đi học thạc sĩ ngành Quản lý an toàn và sức khỏe nghề

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
					nghiệp, 01 giảng viên được cấp bằng Thạc sĩ Quản lý chuỗi cung ứng.
15.	Xem lại phương pháp phân hạng các bộ môn.	Khoa TĐ, BĐ&QLĐĐ	Phòng TCCB	Thực hiện theo Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. Tiếp thu ý kiến, qua quá trình triển khai nếu bất cập sẽ đề xuất sửa đổi, bổ sung cho hợp lý.	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định cho phù hợp
3. Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng					
16.	Khi xếp lịch giảng dạy, học tập cần hài hòa với các môn học khác, ưu tiên sinh viên khóa cũ học trong thời gian hè để tránh bị chồng chéo các môn học khác gây khó khăn cho sinh viên khi học GDQP&AN.	Khoa GDQP	Phòng ĐTĐH	Sẽ nghiên cứu để phù hợp với người dạy và người học.Trong thời điểm lên kế hoạch giảng dạy chúng tôi rất có được sự trao đổi từ Khoa GDQP&AN để có được Thời khoá biểu phù hợp và tối ưu nhất.	Đã tiếp thu ý kiến và thực hiện.
17.	Phối hợp chặt chẽ với các phòng, khoa, ban trong Trường để tổ chức tuyên truyền cho sinh viên khóa cuối về công tác tuyển chọn nam sinh viên đi đào tạo SQDB một cách thường xuyên liên tục trong cả năm học.	Khoa GDQP	Phòng CTCT-SV	Công tác này vẫn đang được thực hiện tốt. Năm học 2023-2024 có vấn đề tồn tại do DS của Khoa GDQP gửi đến các Khoa rất gấp, công tác hỗ trợ các SV rất bị động, chúng tôi sẽ khắc phục trong thời gian tới.	Năm học 2024-2025 trường không có chỉ tiêu SQDB nên công tác này tạm dừng 1 năm, nếu có cập nhật Phòng chức năng sẽ khắc phục bất cập để tổ chức tốt hơn.
18.	Đề nghị Nhà trường chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG trong việc tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở, nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin nhằm đảm bảo đạt Chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp.	Trung tâm NN-TH	Phòng CTCT-SV	Các nội dung này đã được lồng ghép trong tuần CDSV, riêng năm học 2023-2024 thậm chí đã thực hiện tập huấn và hội thảo để SV năm được quy định, quy trình và các yêu cầu với CĐR ngoại ngữ, tin học. Thời gian tới công tác này sẽ tiếp tục được đẩy mạnh và quan tâm chỉ đạo sát sao.	Đã thực hiện đều đặn và đưa vào các chương trình chính thức, tuần CDSV của năm học 2024-2025.
19.	Kính đề nghị lãnh đạo nhà trường	Phòng	Phòng	Đối với giảng viên trong quy định	Phòng ĐBCLGD cần đề xuất Nhà trường

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	xem xét, đưa công tác KĐCLGD vào nhiệm vụ của chuyên viên/giảng viên/cán bộ quản lý trong thành phần các tổ ĐBCLGD của Nhà trường.	ĐBCLGD	TCCB, ĐTĐH	chế độ làm việc giảng viên đã có "Tham gia công tác đánh giá kiểm định các chương trình đào tạo" (Bảng 3, quy định 210/QĐ-MĐC ngày 26/3/2021); đối với chuyên viên: đề nghị các đơn vị đưa vào KPIs hằng tháng để đánh giá; đối với cán bộ quản lý thì đơn vị phụ trách sẽ bị trừ điểm KPIs nếu không hoàn thành nhiệm vụ công tác năm/quý theo kế hoạch Nhà trường giao.	rà soát, sửa đổi bổ sung Quyết định số 1512/QĐ-MĐC ngày 11/11/2019 về cấu trúc tổ chức, mô hình và hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Nhà trường.
20.	Xem xét cấp quyền truy cập vào hệ thống phần mềm Edusoft cho lãnh đạo các bộ môn để lãnh đạo bộ môn nắm được tình hình chung của sinh viên.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Phòng ĐTĐH	Đã phân cấp đến Khoa để nắm được tình hình điều hành chung trong đơn vị.	Vẫn phân cấp đến Khoa, phần mềm không chức năng phân cấp đến Bộ môn.
21.	Các ngành đào tạo truyền thống mang tính cốt lõi đối với sự phát triển kinh tế xã hội cần phải duy trì đào tạo kể cả với số lượng sinh viên nhỏ hơn 5.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Phòng ĐTĐH	Đã có nghi quyết của HĐT duy trì ngành ít sinh viên tối đa trong 03 năm.	Đã thực hiện.
22.	Rất nhiều bài giảng E-Learning đã được xây dựng nhưng vẫn chưa được đưa lên hệ thống triển khai loại hình đào tạo này.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Phòng ĐTĐH	Nhà trường đang tiếp tục hoàn hiện hạ tầng công nghệ thông tin.	Đã triển khai Blended Learning theo công văn số 712/MĐC-ĐTĐH ngày 12/12/2023 (số lượng GV đăng ký dùng E-Learning ít).
23.	Ngành Kỹ thuật Khí thiên nhiên tuyển sinh khóa đầu tiên từ năm học 2021-2022, nhưng hiện nay trong quá trình sinh viên đăng ký học phần cho học kỳ 2 năm học 2023-2024 trên hệ thống daotaodaihoc.humg.edu.vn của Nhà trường tồn tại một số học phần có	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Phòng ĐTĐH	Khi có sai lệch đề nghị phản hồi ngay bằng văn bản để phòng kiểm tra, rà soát và cập nhật nếu có lỗi.	Đã thực hiện.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	mã học phần đúng theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt nhưng tên của học phần lại không tương ứng đúng theo mã học phần đó, điều này gây ảnh hưởng tới việc đăng ký học phần của sinh viên cũng như quá trình giảng dạy của giảng viên sau này. Nhà trường nên tiến hành rà soát lại toàn bộ mã và tên học phần tương ứng trên hệ thống đào tạo theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt nhằm giúp sinh viên đăng ký đúng học phần theo chương trình đào tạo của học kỳ 2 năm học 2023-2024				
24.	Với các ngành có nhiều chuyên ngành, tồn tại một số khóa mà sinh viên khi học tới học kỳ 2 của năm thứ 2 vẫn chưa được phân vào chuyên ngành đào tạo. Nhà trường, nên tiến hành phân chuyên ngành cho sinh viên chậm nhất vào học kỳ 1 của năm thứ 2, giúp sinh viên ổn định học tập theo chuyên ngành mong muốn và kế hoạch đào tạo của nhà trường.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Phòng ĐTĐH	Theo quy dịnh xây dựng CTĐT của nhà trường các ngành sẽ học đến hết phần Cơ sở ngành sẽ vào chuyên ngành. Do đó căn cứ vào đặc thù của từng ngành, Khoa và Bộ môn đề xuất, Phòng sẽ triển khai việc phân lớp.	Đã thực hiện.
25.	Nhà trường cần quản lý tốt việc đăng kí học ghép lớp, không để sinh viên chính quy học ghép với các lớp của hệ vừa làm vừa học. Hiện nay, sinh viên chính quy có thể đăng kí vào học với các lớp của hệ vừa làm vừa học.	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Phòng tiếp thu và có hướng xử lý về kỹ thuật để chăn việc sinh viên chính quy đăng kí vào các lớp hệ vừa làm vừa học, các lớp tổ chức ở các điểm ngoài Hà Nội. Mặt khác rất mong giáo viên chủ nhiệm, thầy cô giảng dạy chuyên môn nhắc sinh viên làm đúng theo nội dung của	Đã thực hiện.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				thông báo. (Thông báo đã cảnh báo cấm sinh viên chính quy đăng kí vào nhóm VLVH, hoặc nhóm xa trường).	
26.	Nhà trường cần quản lý tốt việc cho phép sinh viên học dự thính: cấp MSSV tạm thời để quản lý trên hệ thống khi học dự thính; cập nhật, quản lý hệ thống khi đã trở thành sinh viên chính thức,… Hiện nay vẫn còn tình trạng thầy cô chủ nhiệm lớp, bộ môn quản lý ngành, phòng ĐTĐH, sinh viên hỏi các thầy cô điểm các học phần học từ năm 1 khi sinh viên đã chuẩn bị tốt nghiệp..	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Tiếp thu và sẽ tăng cường công tác phối hợp quản lý giữa Khoa, Bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và Phòng.	Đã thực hiện.
27.	Đề nghị phòng ĐTĐH chỉ xếp các lớp thí nghiệm vật lý tối đa 30 sinh viên để đảm bảo an toàn phòng thí nghiệm, đảm bảo chất lượng đào tạo. Hiện nay, vẫn có các lớp được xếp đến 43 sinh viên vào PTN chưa đến 50 m^2. Việc giảm số sinh viên trong lớp xuống sẽ làm tăng số lớp lên, điều này không làm tăng số giờ giảng dạy tính cho giảng viên (vì giờ thí nghiệm đang được tính cho mỗi sinh viên là 0,5 giờ), mà chỉ tăng lượt giảng viên giảng dạy. Bộ môn Vật lý đã đề nghị rất nhiều lần mà đến nay vẫn chưa được xử lí triệt để.	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Đã quy định rất cụ thể trong Quy chế đào tào 768. Đề nghi Khoa bộ môn lên danh sách sinh viên để làm việc cụ thể với Phòng.	Đã thực hiện.
28.	Đề nghị Nhà trường quản lý được việc sinh viên đăng kí các học phần theo đảm bảo điều kiện tiên quyết, điều kiện học trước của các học	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Phòng sẽ nghiên cứu, tiếp thu từng bước đưa điều kiện tiên quyết của các học phần vào thực hiện.	Đã thực hiện theo từng trường hợp phản hồi của đơn vị.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	phần. Hiện nay, vẫn còn tình trạng sinh viên chưa học Tiếng Anh 1 vẫn được đăng kí và theo học Tiếng Anh 2, thậm chí chưa học Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 mà vẫn được học và hoàn thành môn Tiếng Anh chuyên ngành. Mặc dù điều kiện tiên quyết của học phần Tiếng Anh 2 là Tiếng Anh 1.				
29.	Thỉnh giảng nhưng không được thanh toán các hệ số lớp đông, buổi tối ...	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Đề nghị cho thông tin cụ thể giảng viên không được tính để kiểm tra với các phòng ban chức năng liên quan.	Đã thực hiện.
30.	Đề nghị Nhà trường có giải pháp khi không còn được tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Phòng đã đề xuất nhiều giải pháp cho lãnh đạo Nhà trường từ 01 năm trước khi có quyết định về việc này.	Đã thực hiện.
31.	Việc bố trí lịch dạy chưa hợp lý, phòng ĐTĐH cần sắp xếp thời gian giảng dạy phù hợp hơn, hạn chế xếp vào thời gian dạy buổi tối.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	3 năm vừa qua số lượng SV vào một số ngành lớn, giảng viên ít, lại tách lớp theo yêu cầu nên một số học phần bố trí vào giờ tối theo quy định. Phòng tiếp thu để xếp TKB tối ưu nhất cho người dạy và người học, trên cơ sở này xin đề xuất với Nhà trường cần có phương án xây dựng thêm phòng học thì mới có thể đáp ứng được nhu cầu thực tế (do trong 02 năm 2021, 2022 tăng thêm 19 ngành, hiện tại là 41 ngành; Như vậy thì chúng ta thấy nhu cầu về phòng rất lớn, nhưng thực tế phòng học trong 2 năm qua không thêm được là mấy ngoài việc	Đã thực hiện, tuy nhiên phòng học hạn chế nên không đáp ứng được tất cả các yêu cầu.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				cải tạo khu nhà cấp 4, và chuyển 03 phòng thí nghiệm sang làm lớp học tạm thời).	
32.	Các điểm dạy sinh viên hệ vừa học vừa làm còn gặp trục trặc trong việc quản lý điểm, cần có cơ chế quản lý điểm thống nhất. Nhà trường tạo điều kiện mở những lớp riêng cho sinh viên đến hạn tốt nghiệp còn nợ môn để sinh viên kịp ra trường.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	-Tiếp thu và xử lý theo đơn đề nghị của Bộ môn và Giáo viên chủ nhiệm. - Việc mở lớp riêng đã được quy đinh chi tiết trong quy chế đào tạo 768.	Đã thực hiện.
33.	Về công tác khảo thí: trước khi lên lịch cần thông báo cho Bộ môn để bố trí phòng thi phù hợp.	Khoa KT - QTKD	Phòng ĐBCLGD	Mỗi học kỳ, Phòng ĐBCLGD đều có thông báo kế hoạch khảo thí: khối lượng bài thi; thời hạn rà soát hình thức thi; cập nhật đề thi, câu hỏi đề thi – đáp án và thông báo Lịch thi khoảng 4 – 5 tuần trước kỳ thi. Khoa/Bộ môn có yêu cầu riêng về điều kiện xếp lịch thi học phần chủ động gửi đề nghị sớm để Phòng ĐBCLGD có đủ thời gian sắp xếp, điều chỉnh lịch thi trong điều kiện của Nhà trường.	Phòng ĐBCLGD thực hiện tốt.
34.	Xem cách thức đưa tên giảng viên giảng dạy học phần để sinh viên đăng ký học sao cho hợp lý.	Khoa LLCT	Phòng ĐTĐH	Theo quy định cần đưa tên GV để sinh viên có quyền lựa chọn.	Đã thực hiện.
35.	Đối với các lớp ít sinh viên, cần có giải pháp mở lớp sao cho hợp lý, thuận tiện cho người học.	Khoa Môi trường	Phòng ĐTĐH	-Tiếp thu và xử lý theo đơn đề nghị của Bộ môn và Giáo viên chủ nhiệm . - Việc mở lớp riêng đã được quy đinh chi tiết trong quy chế đào tạo 768.	Đã thực hiện theo đúng quy định.
36.	Nhà trường yêu cầu cung cấp hồ sơ phục vụ kiểm định khá gấp, nhiều kinh phí phát sinh nhưng không	Khoa Cơ - Điện	Phòng ĐTĐH, KHTC	Phòng ĐTĐH: Do các đơn vị không triển khai ngay có Thông báo của Nhà trường. Công văn và	Đã thực hiện theo đúng quy định.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	được thanh toán, cần có giải pháp hỗ trợ các đơn vị.			email gửi đến các Khoa từ ngày 21/7. Đến nay Khoa vẫn chưa hoàn thành. Phòng KHTC: Nội dung này không đủ thông tin để phòng KHTC trả lời.	
37.	Xem xét giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy cho các đơn vị có số sinh viên thấp do quy định pháp luật từ 200 - 300 giờ.	Khoa KH&KTĐC	Phòng ĐTĐH	Cần nghiên cứu sau khi xây dựng được định mức kinh tế cho các ngành, lĩnh vực.	Đã thực hiện theo đúng quy định.
38.	Các lớp ít sinh viên (mở lớp do sinh viên thiếu điểm) nên tính giờ để VCGD đủ giờ chuẩn.	Khoa KH&KTĐC	Phòng ĐTĐH	Tính giờ căn cứ quy định, Thông tư 20 của BGD và quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy QĐ số 210 ban hành ngày 26/3/2021.	Đã thực hiện theo đúng quy định.
39.	Các công việc khác mà VCGD thực hiện cũng nên quy đổi ra giờ giảng dạy để VCGD đủ giờ chuẩn.	Khoa KH&KTĐC	Phòng ĐTĐH, TCCB	Phòng TCCB: thực hiện theo quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy. Phòng ĐTĐH: Không có trong quy định của Bộ giáo dục và quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy QĐ số 210 ban hành ngày 26/3/2021.	Việc quản lý viên chức giảng dạy thực hiện theo quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy (Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020).
40.	Xem lại cách tính giờ hướng dẫn thực tập cho hợp lý (tính theo quy định hiện nay giảm nhiều so với trước đây).	Khoa KH&KTĐC	Phòng ĐTĐH	Thực hiện đúng theo quy định của BGD và quy định chế độ làm việc của viên chức giảng dạy QĐ số 210 ban hành ngày 26/3/2021.	Đã thực hiện.
41.	Giải pháp của Nhà trường cho việc tuyển sinh ĐH và SĐH ngày càng khó khăn (do các Khoa sẽ rất khó có những giải pháp hữu hiệu).	Khoa Mỏ	Phòng ĐTĐH, SĐH	Phòng ĐTĐH: Phòng đã đề xuất nhiều giải pháp cho lãnh đạo Nhà trường từ 01 năm trước khi có quyết định về việc này. Phòng ĐTSĐH: Công tác tuyển sinh nói chung và tuyển sinh sau đại học nói riêng trong những năm	Phòng Đào tạo sau đại học đã triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024 theo nội dung giải trình.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				qua và trong những năm tiếp theo sẽ ngày càng khó khăn, đặc biệt là tuyển sinh cao học. Nguyên nhân cơ bản là do nhu cầu xã hội hiện nay đối với các ngành đào tạo truyền thống của Nhà trường giảm mạnh, sinh viên ra trường không làm việc đúng chuyên môn được đào tạo nên nguồn tuyển hạn chế và các trường đại học có cùng ngành đào tạo với Nhà trường mở rộng tuyển sinh. Mặt khác, việc thay đổi Quy chế tuyển sinh và đào tạo, yêu cầu tiêu chí về ngoại ngữ đầu vào và đầu ra cao hơn. Trong những năm qua, phòng Đào tạo Sau đại học đã tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường đưa ra nhiều giải pháp để giữ ổn định quy mô đào tạo sau đại học với gần 1000 học viên cao học và trên 100 NCS. Trong thời gian tới sẽ tiếp tục các giải pháp đã thực hiện như phổ biến rộng rãi hơn thông tin tuyển sinh tới đối tượng dự tuyển; phối hợp tốt hơn nữa giữa phòng Đào tạo Sau đại học với các bộ môn, khoa chuyên môn; linh hoạt và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người học trong tổ chức đào tạo. Đặc biệt là công tác đánh giá chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu vào và đầu ra.	
42.	GVCN các lớp văn bằng 2 không được tính miễn giảm.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH,	Phòng TCCB: Theo Điểm a, Khoản 16, Điều 8, Mục 2 Quyết định số	- Thực hiện theo Điểm a, Khoản 16, Điều

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
			TCCB	508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: "a) Viên chức kiêm nhiệm giáo viên chủ nhiệm khi có đủ 2 điều kiện sau: - Có quyết định bổ nhiệm giáo viên chủ nhiệm của Hiệu trưởng đối với các lớp chưa ra trường. - Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm theo xác nhận của Phòng công tác Chính trị - Sinh viên." Vậy đề nghị Khoa Xây dựng gửi đề xuất bổ nhiệm GVCN các lớp văn bằng 2 về phòng CTCT-SV rà soát, trình Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm (qua phòng TCCB) làm cơ sở thanh toán chế độ hỗ trợ GVCN. Phòng ĐTĐH: GV chủ nhiệm có quyết định là được tính phụ cấp và được tính hỗ trợ không căn cứ B1 hay B2. Phòng CTCT-SV: Hiện tại các lớp VB2 ở HN có rất ít SV, việc hỗ trợ đang vướng quy chế chi tiêu nội bộ. Ở các điểm xa trường GVCN thuộc biên chế quản lý của điểm liên kết đào tạo, chúng tôi kiến nghị các thầy CVHT (lãnh đạo các bộ môn chủ quản) tiếp tục hỗ trợ SV như hiện tại, về cơ chế hỗ trợ sẽ xin ý kiến của Lãnh đạo Nhà trường để tìm giải pháp phù hợp.	8, Mục 2 Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. - Nhà trường đã ban hành Công văn số 123/MĐC-KHTC ngày 01/4/2024 lấy ý kiến góp ý, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (lần 2).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
43.	Số lượng sinh viên các lớp cần bố trí hợp lý (có lớp quá chật, không đủ chỗ cho sinh viên học).	Khoa CNTT	Phòng ĐTĐH	Số lượng phòng học lớn hạn chế, khoa lại có số lượng sinh viên lớn, giảng viên ít.	Đã tiếp thu ý kiến và thực hiện.
4. Công tác tài chính, cơ sở vật chất					
44.	Tìm mọi nguồn lực để nâng cao đời sống cán bộ viên chức trong Nhà trường.	Khoa Môi trường	Phòng TCCB, KHTC	Phòng TCCB: tiếp thu ý kiến, phối hợp các đơn vị liên quan để có giải pháp tăng nguồn thu cho Nhà trường. Phòng KHTC phối hợp với các đơn vị tăng thu từ hoạt động dịch vụ, thu từ hoạt động hợp tác liên kết, thu từ hợp đồng, đề tài, dự án...để bổ sung kinh phí cho nâng cao đời sống viên chức và người lao động.	- Tiền lương, thu nhập CBVC thực hiện theo hướng dẫn trong quy chế chi tiêu nội bộ. - Năm 2023, thu nhập bình quân CBVC tăng 15% so với năm 2022.
45.	Hồ sơ thanh toán mở ngành gặp nhiều khó khăn.	Khoa Môi trường	Phòng KHTC	Tại điều 9, khoản 2, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường có quy định về các nội dung và mức chi về xây dựng đề án mở ngành đào tạo đại học và SĐH. Từ năm 2022, Nhà trường cũng đã thực hiện thanh quyết toán kinh phí mở ngành cho các ngành mới đã được phép tuyển sinh từ năm 2021. Hiện tại, phòng KHTC vẫn chưa nhận được hồ sơ mở ngành của Khoa Môi trường, nên không biết được khó khăn về hồ sơ thanh toán của Khoa. Đề nghị Khoa nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ và gửi phòng KHTC trước ngày 30/11/2023 để kịp xử lý trong thời gian Quyết toán tài chính năm 2023.	Khoa Môi trường chưa nộp hồ sơ thanh toán mở ngành.
46.	Có chính sách hợp lý về tỉ lệ phần trăm trích nộp về Nhà trường từ các	Trung tâm NN-TH	Phòng TCCB,	Phòng TCCB: - Trung tâm căn cứ kết luận kiểm tra theo Quyết định	Sau khi tiếp nhận nhân sự giữ chức danh Kế toán trưởng, Trung tâm NN-TH phối

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	hoạt động dịch vụ của Trung tâm, đánh giá phân loại phù hợp để khuyến khích cán bộ viên chức tích cực làm việc, ổn định cuộc sống và yên tâm công tác.		KHTC	số 1682/QĐ-MĐC ngày 15/12/2022 đề xuất các giải pháp cụ thể để khắc phục khó khăn liên quan đến cơ chế tự chủ hoạt động của đơn vị. - Hệ thống đánh giá, xếp loại chất lượng theo KPIs thường xuyên rà soát, sửa đổi, đến nay đã sửa đổi, bổ sung 03 lần (Văn bản hợp nhất số 147/VBHN-HĐT ngày 24/10/2023) Phòng KHTC: Trung tâm nộp hồ sơ về Trường để có căn cứ các đơn vị chức năng làm việc.	hợp với các bên liên quan để hoàn thành các nội dung trong đề án tự chủ đã được Nhà trường phê duyệt.
47.	Đề nghị hỗ trợ Trung tâm về tài chính đặc biệt trong giai đoạn đầu thực hiện tự chủ. Hướng dẫn Trung tâm xây dựng đề án tự chủ tài chính và lộ trình từ tự chủ một phần đến tự chủ toàn bộ. Hướng dẫn Trung tâm xây dựng quy chế tài chính và phê duyệt quy chế chi tiêu nội bộ do Trung tâm đề xuất đảm bảo Trung tâm hoạt động theo đúng quy chế của Nhà trường và các quy định của pháp luật.	Trung tâm NN-TH	Phòng KHTC	Việc tự chủ của Trung tâm, đề nghị Trung tâm Ngoại ngữ xây dựng đề án tự chủ, quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ… và trình Ban Giám hiệu, Hội đồng trường xem xét, phê duyệt. Các năm đã thực hiện đề nghị Trung tâm báo cáo và trình Ban Giám Hiệu, Hội đồng trường phê duyệt mức thực hiện nghĩa vụ với Trường.	Hội đồng trường đã phê duyệt chủ trương ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG tại Nghị quyết số 175/NQ-HĐT ngày 19/12/2023.
48.	Tăng cường cơ sở vật chất cho Trung tâm sử dụng hiệu quả và hợp lý.	Trung tâm NN-TH	Phòng CSVC	Trung tâm cần có đề xuất lên Nhà trường.	Không thấy Trung tâm có đề xuất cụ thể. Một số nội dung khác đáp ứng yêu cầu của TT khi đề nghị.
49.	Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất tại cơ sở GDQP&AN để đảm bảo tốt nơi ăn ở cũng như đời sống sinh hoạt của sinh viên đáp ứng yêu cầu mặt bằng chung.	Khoa GDQP	Phòng CSVC	Phòng CSVC đã và đang phối hợp với khoa GDQP đáp ứng tốt công tác CSVC cho việc học tập tập trung.	Đáp ứng yêu cầu của Khoa GDQP.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
50.	Nhà trường và các phòng chức năng đẩy nhanh thủ tục giúp Trung tâm trong việc đấu thầu các hạng mục sửa chữa thiết bị và mua vật tư đã được HĐT phê duyệt trong năm, tránh trường hợp để lâu sẽ gây ra hiện tượng hỏng dây chuyền thiết bị.	Trung tâm PTTN Công nghệ cao	Phòng CSVC	Phòng CSVC đã rất có trách nhiệm triển khai, hiện nay một số nội dung có phần triển khai chậm là do phải làm việc thống nhất về mặt chuyên môn với Trung tâm.	Công việc triển khai bình thường.
51.	Đầu tư CSVC cho chương trình chất lượng cao, đầu tư các thiết bị mạng cho chuyên môn quản trị mạng, bảo mật.	Khoa CNTT	Phòng CSVC	Việc đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo là cần thiết, tình trạng thiếu là tình hình chung trong Nhà trường, việc đầu tư trang thiết bị cho chương trình chất lượng cao đã được bàn thảo trong một hai cuộc họp, tuy nhiên đến nay chưa có sự thống nhất và chốt danh mục cần trang bị. Khoa và các Bộ môn trong khoa cần làm đề xuất dưới dạng Dự án hoặc Tiểu dự án lên Nhà trường.	Khoa chưa có sự thống nhất với Nhà trường và chưa đề xuất lên Nhà trường để phòng CSVC trình Nhà trường triển khai.
52.	Thực hiện bóc tách đơn giá đào tạo, xây dựng mức học phí phù hợp cho từng ngành.	Khoa CNTT	Phòng KHTC	Phòng KHTC và các đơn vị liên quan sẽ thực hiện khi Nhà trường giao nhiệm vụ.	
53.	Các khoản chi như làm chương trình chất lượng cao nhưng giờ dừng vậy các chi phí đó Nhà trường sẽ thanh toán như thế nào?	Khoa KT - QTKD	Phòng ĐTĐH, KHTC	Đơn vị đầu mối thẩm định và xác nhận các nội dung thanh toán cho mở chương trình là Phòng ĐTĐH. Hiện tại quy định về các nội dung chi cho chương trình chất lượng cao chưa được quy định tại QCCTNB của Trường.	Đã tiếp thu ý kiến và thực hiện.
54.	Nhà trường yêu cầu rà soát chương trình đào tạo 2018, 2020, 2023 chi phí in ấn rất nhiều nhưng không được chi trả.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH, KHTC	Phòng ĐTĐH: Rà soát CTDT theo quy chế chi tiêu nội bộ có kinh phí hỗ trợ. Phòng KHTC: Tại điều 9, khoản 4, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường có quy định "Rà soát chương trình	Đã tiếp thu ý kiến và thực hiện.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				đào tạo: Nội dung và định mức chi bằng 10% định mức chi đề án mở ngành". Phòng ĐTĐH là đơn vị đầu mối thẩm định và xác nhận các nội dung thanh toán.	
55.	Nhà trường cần có chế độ thanh toán trong việc in ấn, thuê chuyên gia thẩm định.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHTC	Tại điều 9, khoản 2, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường có quy định về các nội dung và mức chi về xây dựng đề án mở ngành đào tạo đại học và sau đại học. Nhà trường hiện tại vẫn đang lấy ý kiến đóng góp bổ sung cho QCCTNB. Nếu cần bổ sung nội dung, định mức thanh toán, Khoa đề xuất bằng văn bản gửi về Ban Quy chế nội bộ của Trường.	Nhà trường đã có quy định tại điều 9 khoản 2 Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.
56.	Tiền hỗ trợ kinh phí tuyển sinh văn bằng 2, liên thông 300.000đ/hồ sơ chưa được Nhà trường thanh toán. Cần có sự phối hợp giữa phòng ĐTĐH và phòng KHTC để thuận lợi trong việc thanh toán.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH, KHTC	Phòng ĐTĐH: Khi nhận được hồ sơ phòng sẽ xác nhận danh sách trúng tuyển, để các Ngành thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ (300000đ/ hồ sơ với hệ VLVH, VB2, LT). Phòng KHTC: Đơn vị đầu mối thẩm định, xác nhận số lượng SV và các nội dung thanh toán cho hỗ trợ kinh phí tuyển sinh VB2, liên thông là Phòng ĐTĐH. Điều 8, khoản 11, mục d, QCCTNB của Trường quy định "Hỗ trợ công tác tư vấn tuyển sinh đại học liên kết đào tạo hệ vừa làm vừa học, hệ liên thông chính quy cho khoa, bộ môn mức hỗ trợ: 300.000 đồng/hồ sơ nhập học". Hiện tại chưa có bảng	Các đơn vị đã thanh toán nội dung hỗ trợ tư vấn tuyển sinh.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				xác nhận số lượng sinh viên và kinh phí dự toán được phê duyệt của BGH cho nội dung trên để thực hiện thanh toán cho các Khoa và Bộ môn.	
57.	Cần đẩy nhanh công việc thanh toán, cần có biểu mẫu hướng dẫn làm thanh toán phù hợp.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHTC	Nhà trường đã ban hành Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Nghị quyết số 95/NQ-HĐT ngày 26/4/2022; quyết định số 440/QĐ-MĐC ngày 18/5/2022). Tại quy định này đã phân định rất rõ thời gian thực hiện và có biểu mẫu chi tiết hướng dẫn cho người thanh toán.	Nhà trường đã có quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửu về thanh toán tài chính cảu Trường Đại học Mỏ - Địa chất tại QĐ số 440/QĐ-MĐC ngày 18/5/2022 và hằng năm đã hướng dẫn lập hồ sơ tạm ứng và quyết toán chi đề tài các cấp và chủ đề tài lập hồ sơ tạm ứng kinh phí hoặc quyết toán chi đề tài theo hướng dẫn và tải mẫu từ địa chỉ http://www.humg.edu.vn/vi/khoahọc-congnghe\.
58.	Đề nghị phòng KHTC phối hợp, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc trong việc mua tài liệu và báo, tạp chí tiếng Việt. Điển hình là mỗi nhà cung cấp chỉ được 1 quý một lần, yêu cầu phòng KHTC nêu rõ công văn Nhà nước quy định về vấn đề này.	Trung tâm TTTV	Phòng KHTC	Phòng HCTH kiểm tra lại nội dung này, Phòng KHTC không yêu cầu như nội dung này đưa ra.	Phòng Kế hoạch Tài chính không yêu cầu nội dung này.
59.	Theo Quy chế chi tiêu nội bộ, khi làm quá giờ 8 tiếng tại Trường, đối với cán bộ viên chức hệ số 3.0 thì được hưởng khoảng 400.000đ. Đối với công tác tư vấn tuyển sinh, ví dụ như tư vấn tại Đại học Bách Khoa, hơn 8 tiếng thì được 100.000đ (Trước đây được hưởng 200.000đ, tại sao 2 năm nay lại giảm như vậy	Phòng QHCC&DN	Phòng KHTC, TCCB	Phòng TCCB: Đã có quy định về hồ sơ thanh toán chế độ làm thêm giờ. Phòng KHTC: "Theo Quy chế chi tiêu nội bộ, khi làm quá giờ 8 tiếng tại Trường, đối với cán bộ viên chức hệ số 3.0 thì được hưởng khoảng 400.000đ"- tại điều 3 khoản 10, QCCTNB của Trường	- Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định pháp luật có liên quan. - Nhà trường đã ban hành Công văn số 123/MĐC-KHTC ngày 01/4/2024 lấy ý kiến góp ý, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (lần 2).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	mà phòng QHCC liên tục đòi hỏi quyền lợi cho giảng viên, cán bộ Khoa, phòng ban tham gia tư vấn tuyển sinh chưa được đáp ứng).			quy định rõ về tiền lương làm thêm giờ và làm việc vào ban đêm nhưng không quy định như nội dung phòng QHCC phản ánh. Tại điều 17, khoản 2, biểu 43, mục I QCCTNB của Trường quy định mức chi cho cán bộ, SV tham gia công tác TVTS tại Hà Nội. Hiện tại Nhà trường đang thực hiện theo đúng quy định.	
60.	Hỗ trợ kinh phí tuyển sinh thì các Khoa được hưởng nhưng tại sao các phòng liên quan không có.	Phòng ĐTĐH	Phòng QHCC&DN	Phòng làm công tác tư vấn tuyển sinh, còn kinh phí tuyển sinh phòng cũng không biết đơn vị nào quản lý.	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường đang sửa đổi và sẽ lấy ý kiến góp ý của các đơn vị trong trường.
61.	Nên bố trí hệ thống giám sát giảng dạy phù hợp trên lớp học để thuận tiện quản lý viên chức giảng dạy	Phòng ĐTĐH	Phòng CSVC	Điều này là rất tốt, tuy nhiên việc này phải làm đồng bộ từ các đơn vị quản lý trực tiếp đào tạo và cũng phải xuất phát từ các đơn vị này, phòng CSVC là đơn vị phối hợp thực hiện.	Chưa thực hiện được.
62.	Cần có thanh toán công tác GVCN cho các lớp dưới 5 sinh viên; chưa có kinh phí hỗ trợ GVCN các lớp VB2.	Khoa Mỏ, Xây dựng	Phòng TCCB, CTCT-SV	- Về ý kiến " chưa có kinh phí hỗ trợ GVCN các lớp VB2": theo Điểm a, Khoản 16, Điều 8, Mục 2 Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: *"a) Viên chức kiêm nhiệm giáo viên chủ nhiệm khi có đủ 2 điều kiện sau:* *- Có quyết định bổ nhiệm giáo viên chủ nhiệm của Hiệu trưởng đối với các lớp chưa ra trường.* *- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm theo xác nhận*	- Thực hiện theo Điểm a, Khoản 16, Điều 8, Mục 2 Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. - Nhà trường đã ban hành Công văn số 123/MĐC-KHTC ngày 01/4/2024 lấy ý kiến góp ý, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (lần 2).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				của Phòng công tác Chính trị - Sinh viên." Vậy đề nghị Khoa Xây dựng gửi đề xuất bổ nhiệm GVCN các lớp văn bằng 2 về phòng CTCT-SV rà soát, trình Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm (qua phòng TCCB) làm cơ sở thanh toán chế độ hỗ trợ GVCN. - Về ý kiến "Cần có thanh toán công tác GVCN cho các lớp dưới 5 sinh viên": phòng TCCB tiếp thu, đề xuất sửa đổi bổ sung chế độ GVCN các lơp dưới 5 sinh viên cho hợp lý. Phòng CTCT-SV: Tiếp thu ý kiến và sẽ trình lãnh đạo Nhà trường xử lý trong thời gian sớm nhất.	
63.	Sinh viên học văn bằng 2 đã đóng học phí nhưng phần mềm vẫn báo chưa đóng; hỗ trợ tuyển sinh VB2 tại trường chưa có.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH, KHTC	Phòng ĐTĐH: Nghiên cứu, kiểm tra và đề xuất Nhà trường Phòng KHTC: Điều 8, khoản 11, mục d, QCCTNB của Trường quy định "Hỗ trợ công tác tư vấn tuyển sinh đại học liên kết đào tạo hệ vừa làm vừa học, hệ liên thông chính quy cho khoa, bộ môn mức hỗ trợ: 300.000 đồng/hồ sơ nhập học.	Phòng ĐTĐH: Nhà trường đã thống nhất phương án: Sinh viên đóng tiền thẳng về tài khoản của Nhà trường, không qua trung gian
64.	Công tác khởi nghiệp trong quy chế chi tiêu nội bộ có quy định 30 giờ nhưng không rõ giờ dạy hay giờ NCKH, và thanh toán, xác nhận thế nào.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH, KHCN, TCCB	Phòng KHTC: Phòng KHTC không có đủ thông tin về nội dung này để trả lời khoa Xây dựng. Phòng ĐTĐH: Trong quy chế 210 theo thông tư 08 của Bộ cũng không có thành phần này nên theo ý hiểu đây là giờ NCKH.	Khởi nghiệp quy định không có nên Phòng ĐTĐH không trả lời được.
65.	Thanh toán kinh phí cho các Hội	Khoa	Phòng	Công tác thanh toán kinh phí cho	Phòng Đào tạo sau đại học đã thực hiện

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	đồng hệ SĐH cần nhanh hơn.	Xây dựng	KHTC, SĐH	một số Hội đồng sau đại học vừa qua bị chậm là do nhiều Khoa/Bộ môn gửi hồ sơ bảo vệ tốt nghiệp về phòng Đào tạo Sau đại học muộn hơn quy định; học viên làm thủ tục thanh toán ra trường còn chậm chễ; nhầm lẫn thông tin về số tài khoản của một số cán bộ tham gia Hội đồng; các ngành đào tạo bảo vệ tốt nghiệp không cùng một đợt thậm chí cùng một lớp của một ngành bảo vệ tốt nghiệp làm nhiều lần trong một tháng dẫn đến việc hoàn tất hồ sơ tài chính thanh quyết toán rất mất thời gian. Tiếp thu ý kiến góp ý của khoa Xây dựng, trong thời gian tới, phòng Đào tạo Sau đại học sẽ rà soát, kiểm tra chặt chẽ hơn việc hoàn thành hồ sơ các Hội đồng bảo vệ và phối hợp với các bộ môn, khoa chuyên môn và phòng Kế hoạch Tài chính tốt hơn nữa để công tác thanh toán kinh phí cho các Hội đồng hệ sau đại học nhanh chóng, dứt điểm.	trong năm học 2023-2024 theo các nội dung giải trình.
66.	Về học phí đối với sinh viên ngành Quản lý công nghiệp đang thu theo sinh viên kỹ thuật, đề nghị xem xét vậy có hợp lý không.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHTC, ĐTĐH	Phòng ĐTĐH: Đã xử lý xong, sinh viên ngành Quản lý công nghiệp đóng học phí theo khối ngành Kinh tế. Phòng KHTC: Trường đang thực hiện thu học phí căn cứ vào mức thu theo Nghị quyết Hội đồng trường phê duyệt, do đó đề nghị Khoa KT-QTKD phối hợp với	Hội đồng trường đã phê duyệt mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với ngành Quản lý công nghệ (mã số 7510601) tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐ ngày 05/12/2024 dựa trên cơ sở tham mưu của Trưởng phòng ĐTĐH và Trưởng khoa Kinh tế tại tờ trình số 90/TTr-MĐC ngày 27/12/2024.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				phòng ĐTĐH trình HĐT phê duyệt mức thu đối với việc đào tạo sinh viên ngành Quản lý công nghiệp để có văn bản thực hiện nếu mức thu không theo Nghị quyết HĐT đã phê duyệt.	
5. Công tác khoa học - công nghệ					
67.	Cần đẩy nhanh việc thanh toán kinh phí cho các đề tài NCKH.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHCN	Có 3 đơn vị liên quan chủ yếu đến công tác tạm ứng, thanh toán kinh phí cho đề tài NCKH: Phòng KHCN phụ trách các vấn đề chuyên môn quá trình thực hiện đề tài (triển khai, kiểm tra đánh giá, nghiệm thu, thanh lý); phòng KHTC phụ trách hướng dẫn và làm thủ tục tạm ứng, thanh quyết toán sau khi có xác nhận hoàn thành nội dung chuyên môn từ phòng KHCN; Phòng CSVC phụ trách công tác đấu thầu liên quan đến đề tài. *Đối với đề tài NCKH các cấp của giảng viên:* Công tác tạm ứng - thanh quyết toán đề tài được Nhà trường triển khai ngay sau khi có Quyết định phân bổ kinh phí của Cơ quan chủa quản. Chủ nhiệm đề tài các cấp thực hiện các nội dung theo đúng tiến độ theo Thuyết minh được duyệt, công tác giải ngân tài chính được thực hiện sau khi Ngân sách Nhà nước chuyển đến tài khoản của Nhà trường. Phòng KHTC là đơn vị đầu mối hướng dẫn các nội dung	**Đối với đề tài NCKH các cấp** Tháng 1 hàng năm phòng KHCN luôn hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài các cấp thủ tục, quy trình thực hiện đề tài KHCN qua email đến từng cá nhân chủ nhiệm đề tài cũng như lập nhóm zalo để hướng dẫn thủ tục khi có phát sinh. Tháng 7/2024, khi được Bộ cấp kinh phí, phòng KHCN phối hợp với phòng KHTC tổ chức đã tổ chức họp hướng dẫn triển khai đề tài cũng như thủ tục tạm ứng và quyết toán đề tài sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí. Tuy nhiên, nhiều chủ nhiệm đề tài các cấp không thực hiện các thủ tục tạm ứng, các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước không nộp sản phẩm trung gian về phòng KHCN theo thời gian quy định dẫn đến nhiều khó khăn trong việc tổ chức thẩm định các chuyên đề, sản phẩm đề tài, gây ảnh hưởng chung đến tiến độ giải ngân của đề tài. Một só đề tài NCKH cấp Cơ sở hoàn thành nghiệm thu tuy nhiên không thực hiện các công tác Quyết toán về Tài chính. Phòng KHCN luôn xem xét hồ sơ ngay khi nhận được, không để chậm trễ trong

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				tạm ứng - thanh quyết toán đối với các đề tài các cấp thực hiện trong năm học (phòng KHCN là đơn vị phối hợp). Chủ nhiệm đề tài các cấp ngoài việc cần hoàn thiện các nội dung chuyên môn cần phải hoàn thiện đúng các Biểu mẫu về Tài chính đề tài theo Quy định của Nhà trường. Để công tác tạm ứng - thanh toán kinh phí được thực hiện đúng theo thời gian quy định, chủ nhiệm đề tài cần tuân thủ các mốc thời gian trong các chứng từ tài chính và theo deadline các văn bản hướng dẫn về thời gian thực hiện – thời gian nghiệm thu – thời gian kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài để đảm bảo các nội dung đề tài được thực hiện đầy đủ và đúng theo thời gian quy định. Hiệ nay, nguyên nhân việc thanh toán kinh phí chậm muộn được xác định như sau: 1. Các đề tài thực hiện không đảm bảo tiến độ theo TM được duyệt (đa phần thiếu sản phẩm theo đúng đăng ký trong TM) và xin gia hạn cũng như nghiệm thu muộn. 2. Chủ nhiệm đề tài tiếp cận chưa thật sát sao các biểu mẫu cũng như các yêu cầu thay đổi trong quá trình thực hiện thanh quyết toán đề tài (có thể có những	quá trình phê duyệt. **Đối với đề tài NCKH SV** Năm học 2023-2024, Nhà trường tiếp nhận 242 đề tài NCKH SV từ các Khoa đăng ký thực hiện. Tháng 6/2024, đã có 238 đề tài NCKH bảo vệ thành công và tham dự phiên toàn thể HNKH SV. Sau khi Hội nghị kết thúc, phòng KHCN đã tiến hành thống kê các đề tài NCKH SV đạt yêu cầu, lập danh sách chuyển khoản. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện có nhiều nhóm sinh viên có sự thay đổi về sinh viên thực hiện thực tế đề tài, do đó việc thống kê thông tin các nhóm sinh viên cần thời gian rà soát và hoàn thiện. Đến tháng 10/2024, phòng KHCN đã chuyển toàn bộ kinh phí thực hiện đến GVHD và sinh viên tham gia NCKH SV năm học 2023-2024. Thông tin kê khai số tài khoản của sinh viên kê khai vẫn còn nhiều sai sót, hiện tại tính đến thời điểm tháng 14/11/2024 phòng KHCN vẫn tiếp tục nhận được các Thông báo của BIDV về việc chuyển hoàn tiền thực hiện NCKH SV cũng như kinh phí Thưởng cho NCKH SV và Olympic. Phòng KHCN đề nghị Nhà trường quy định Sinh viên dùng 01 tài khoản duy nhất do Nhà trường cấp để thực hiện các Giao dịch từ Sinh viên đến Nhà trường và ngược lại, tránh việc sai sót trong quá trình chuyển khoản đến tài khoản các em sinh viên.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				thay đổi trong quá trình thực hiện mới phát sinh do có sự điều chỉnh quy trình cũng như biểu mẫu thanh toán từ phía Kho bạc Nhà nước), do đó dẫn đến nhiều sai sót trong các chứng từ để phục vụ Thanh quyết toán 3. Chủ nhiệm đề tài chưa chủ động triển khai và kết hợp với các phòng chức năng thực hiện các nội dung giải chi kinh phí, đặc biệt các đề tài có nội dung liên quan đến công tác Đấu thầu thiết bị cũng như công việc mua bán vật tư hoá chất, nguyên – nhiên vật liệu và các hợp đồng thuê thí nghiệm mẫu,v.vv… 4. Một số chủ nhiệm đề tài không nộp sản phẩm theo đúng thời gian yêu cầu của Thuyết minh được duyệt và của phòng chức năng, dẫn đến việc thẩm định sản phẩm cũng như xác nhận biên bản bàn giao sản phẩm đối với các đề tài bị chậm trễ hơn, ảnh hưởng đến thời gian nộp và xử lý hồ sơ. 5. Việc thanh toán các đề tài thường diễn ra vào tháng 12 hàng năm, cũng là thời điểm Khoá sổ thanh toán với nhiều nội dung của các đơn vị trong Trường, một số đề tài nộp thanh	

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				toán không đúng theo thời gian quy định của phòng KHTC, dẫn đến thời gian xử lý đối với các hồ sơ nêu trên không đáp ứng được yêu cầu về thời gian chung do Kho bạc quy định. *Đối với đề tài NCKH SV:* Năm học 2022-2023 là năm đầu tiên triển khai thực hiện chuyển khoản qua tài khoản kinh phí thực hiện đến thành viên thực hiện trong đề tài (từ hình thức chi trả ban đầu là lĩnh tiền mặt sang hình thức chuyển khoản). Tại thời điểm bắt đầu triển khai các thủ tục tạm ứng, kinh phí sẽ được chuyển đến 01 sinh viên đại diện nhóm (người được uỷ quyền), tuy nhiên do có sự điều chỉnh từ Kho bạc Nhà nước về việc thực hiện Thu chi qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng, kinh phí sẽ được chuyển đến từng sinh viên thực hiện đề tài. Do vậy các Khoa tập hợp số tài khoản của toàn bộ sinh viên và sau khi Hội nghị kết thúc, kinh phí sẽ được chuyển đến sinh viên thực hiện đề tài đạt yêu cầu. Số tài khoản sinh viên trong Trường mặc dù được Nhà trường thiết lập cho các em, tuy nhiên số lượng sinh viên dùng số tài khoản ngoài BIDV còn rất nhiều, dẫn đến việc kiểm soát thông tin về số tài	

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				khoản của sinh gặp nhiều khó khăn, không chuyển khoản được đến các SV sai số tài khoản và Nhà trường phải cập nhật, chuyển lại đúng theo danh sách tra soát sai sót của Kho bạc Nhà nước gửi về, dẫn đến việc một số sinh viên sẽ nhận kinh phí chậm hơn các bạn cùng nhóm. Để khắc phục tình trạng trên, trong năm học 2023-2024 Nhà trường đã yêu cầu sinh viên đăng ký thực hiện đề tài kê khai đầy đủ số tài khoản vào Phiếu đăng ký thực hiện đề tài, các Khoa tập hợp và rà soát để hạn chế sai sót trong kê khai của sinh viên.	
68.	Quy định khen thưởng các bài báo quốc tế còn chưa hợp lý.	Khoa Cơ - Điện	Phòng KHCN	Trong thực tế, Nhà trường đã có cơ chế hỗ trợ thưởng các bài báo quốc tế xuất bản trên các tạp chí quốc tế uy tín năm trong danh mục Web of Science (WoS), Scopus ban hành theo Quyết định số 1517/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất (áp dụng đối với các bài báo đăng trước thời điểm 1/8/2022) và Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, có hiệu lực từ ngày 01/8/2022 (áp dụng đối với các bài báo đăng sau	Tháng 12/2023, Nhà trường đã lấy ý kiến về việc sửa đổi Quy định Quản lý Khoa học công nghệ và ban hành Quy định Khoa học công nghệ theo QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023. Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã tiếp nhận 32 công bố và 01 giải pháp hữu ích xét thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các công bố khoa học có giá trị, các sáng chế và GPHI, giống cây trồng trong năm học 2023. Ngày 02/2/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Quyết định số 495/QĐ-BGDĐT về việc Thưởng cho các công bố khoa học có giá trị, các sáng chế và GPHI, giống cây trồng trong năm học 2023 với tổng kinh phí thưởng là 133.705.000đ.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				thời điểm 1/8/2022 - nay). Mức chi tưởng tối đa cho công bố quốc tế là 100 triệu đồng. Mức chi thưởng của Nhà trường được nghiên cứu và xây dựng dựa trên mặt bằng chi thưởng chung của các Cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo nói chung và các Trường Đại học kỹ thuật nói riêng. Mức chi hiện nay của Trường ĐH Mỏ - Địa chất cao hơn bình quân các trường có cùng đặc thù như Trường ĐH Xây dựng Hà Nội, Trường ĐH GTVT. Đối với các công bố khoa học quốc trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục WoS và Scopus ngoài việc hưởng mức khen thưởng theo quy định của Nhà trường còn có cơ hội nhận được Khen thưởng từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo nguồn phân bổ không thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Quy tắc phân chia kinh phí chi thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo tuân thủ theo Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và được dự thảo, lấy ý kiến đóng góp của Cán bộ - Giảng viên toàn Trường trước khi ra Quyết định chi thưởng. Sự chênh	Các công bố quốc tế tiếp tục được hỗ trợ theo Quy chế chi tiêu nội bộ trường ĐH Mỏ - Địa chất ban hành theo Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022. Trong năm học 2023-2024, cán bộ trong Trường đã đăng ký xét hỗ trợ đối với 30 công bố quốc tế với tổng kinh phí hỗ trợ là 200.882.668đ.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				lệch kinh phí thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo so với Mức thưởng của Nhà trường đối với một công bố khoa học phụ thuộc nhiều vào: 1. Phân hạng Q của bài báo trong Lĩnh vực nghiên cứu (Subject); 2. Vai trò của tác giả trong bài báo, số tác giả HUMG có trong bài báo; 3. Số đơn vị mà tác giả đứng tên trong bài báo; 4. Bài báo có phải sản phẩm của đề tài ngoài Trường hay không? Kinh phí cấp hàng năm của Bộ chi thưởng cho các bài báo quốc tế thuộc WoS của Trường.	
6. Các công tác khác					
69.	Nhà trường và các phòng chức năng sớm duyệt Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm (đã nộp lên Trường) để đưa ra quy chế khoán đối với từng mảng hoạt động của Trung tâm để Trung tâm có căn cứ triển khai và thực hiện nghĩa vụ với Nhà trường.	Trung tâm PTCN Công nghệ cao	Phòng TCCB, KHTC	Phòng KHTC : Việc tự chủ của Trung tâm, đề nghị Trung tâm Phân tích công nghệ Cao xây dựng đề án tự chủ, quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ… và trình Ban Giám hiệu, Hội đồng trường xem xét, phê duyệt. Các năm đã thực hiện đề nghị Trung tâm báo cáo và trình HĐT phê duyệt mức thực hiện nghĩa vụ với Trường theo số liệu thực tế.	Trung tâm PTTN Công nghệ cao rà soát chức năng, nhiệm vụ và quyết định giao quyền tự chủ, nếu không phù hợp với thực tế của đơn vị thì đề xuất Nhà trường sửa đổi bổ sung.
70.	Về vấn đề viết giáo trình chưa hoàn thành theo kế hoạch năm học vừa rồi, nguyên nhân là do khối lượng công việc của các thầy cô nhiều, cơ chế chính sách chưa đủ để khuyến khích các thầy cô viết; cơ chế trả	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH, KHTC	Phòng ĐTĐH: Về giáo trình đã có quy định QĐ số 748 ban hành ngày 28/6/2022. Chế độ hỗ trợ các thầy cô viết giáo trình theo quy chế chi tiêu nội bộ. Phòng KHTC: Năm học 2022-	Đã tiếp thu ý kiến và thực hiện.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	thấp; chưa tạo động lực.			2023, Trường tiếp tục rà soát, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ. Nếu cần bổ sung nội dung, định mức thanh toán, Khoa đề xuất bằng văn bản gửi về Ban Quy chế nội bộ của Trường.	
71.	Đề nghị có chế độ cho Faculty advisor của SPE - HUMG Chapter (trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất). SPE - HUMG Chapter với thành viên đến từ các khoa trong toàn Trường, hoạt động rất hiệu quả nhiều năm nay nhưng Faculty advisor không được hưởng bất kỳ quyền lợi nào.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	Phòng TCCB, QHCC&DN	Phòng TCCB: Cần rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, KPIs của Faculty advisor của SPE - HUMG, đồng thời phù hợp với hoạt động của các viên chức giảng dạy khác trong việc hướng dẫn, cố vấn, đào tạo ... các cá nhân, tổ chức trong và ngoài Trường liên quan đến chuyên môn của giảng viên. Phòng QHCC&DN: Chế độ cho Faculty advisor của SPE - HUMG Chapter phòng QHCC&DN không quản lý nên không được biết.	Nhà trường đã ban hành Công văn số 123/MĐC-KHTC ngày 01/4/2024 lấy ý kiến góp ý, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (lần 2).
72.	Đề nghị phòng HCTH kiểm tra lại số xe trên bảng điện tử và số xe thực tế đỗ trong trường và có giải pháp gì để tăng chỗ đỗ xe cho CBVC.	Khoa Mỏ	Phòng HCTH	*Về cơ bản thì số lượng xe trên bảng điện tử phản ánh chính xác số lượng xe của CBVC có mặt trong Trường. Tuy nhiên, có những trường hợp đặc biệt khiến cho số lượng xe có mặt trong Trường có thể lớn hơn so với số chỗ đỗ theo quy định:* - Những hôm thời tiết mưa bão, Tổ bảo vệ linh động cho xe ô tô của CB vào trường nhiều nhất có thể để CBVC đi lại đỡ vất vả. - Một số trường hợp đặc biệt đã được BGH cho phép từ trước được phép ưu tiên vào Trường vì điều	Đã tiếp thu và khắc phục.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
				kiện sức khỏe yếu. - Một số đầu xe của các Trung tâm, Công ty trong Trường (Codeco, Trung tâm KHKT Mỏ - Địa chất, Trung tâm Địa kỹ thuật...) mặc dù các vị trí đỗ quy định trong Trường đã hết nhưng vẫn được vào Trường vì đây là tài sản của các Công ty và cũng là của Nhà trường. - Những hôm Nhà trường có những Hội nghị, Hội đồng bảo vệ... khách vào nhiều. - *Phòng HCTH đã phối hợp cùng Phòng CSVC đi khảo sát lại chỗ đỗ xe và đề xuất lên Nhà trường tăng số chỗ đỗ từ 74 lên 94 chỗ nhưng chưa được Nhà trường chấp thuận vì ảnh hưởng đến cảnh quan và PCCC.*	
73.	Cần có giải pháp xử lý khủng hoảng truyền thông hợp lý, kịp thời.	Khoa Cơ - Điện	Phòng HCTH, QHCC&DN	Nhất trí cần kịp thời và yêu cầu đưa vào quy chế nội bộ.	Cần đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ.
74.	Tình hình tuyển sinh thấp, ảnh hưởng đến tâm tư đời sống cán bộ và đánh giá, xếp loại thi đua, đề nghị Nhà trường hỗ trợ công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh cho khoa.	Khoa Môi trường	Phòng QHCC&DN	Phòng luôn hỗ trợ công tác truyền thông và TVTS cho khoa Môi trường cũng như các khoa khác, cán bộ khoa Môi trường vẫn tham gia đầy đủ các chương trình TVTS của Nhà Trường.	QHCC&DN: Năm nay khoa Môi trường đã có chuyển biến tích cực trong công tác tuyển sinh.
75.	Đối với các hoạt động văn thể cấp khoa, có thể trao quyền quyết định việc tổ chức hoặc không tổ chức cho Khoa (hội thao Khoa, văn nghệ Khoa…) nhất là khoa có số lượng cán bộ, sinh viên ít, có khó khăn	Khoa Môi trường	Phòng CTCT-SV	Hiện tại công tác văn thể vẫn đang vận hành theo mô hình này, các Khoa được quyền tự quyết định việc tổ chức hay không tổ chức các hoạt động tương ứng có liên quan đến sinh viên.	Trong cuộc họp triển khai công tác văn thể của năm học 2024-2025 vấn đề này đã tiếp tục được thực hiện theo đề xuất của các Khoa, các Khoa được chủ động chọn các hoạt động để tham gia theo nguồn lực và nhu cầu của Khoa.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kêt quả đã thực hiện trong năm học 2023-2024
	trong tổ chức và kinh phí hoạt động. Đề nghị phân chia kinh phí ở mức tối thiểu có thể tổ chức được các hoạt động sau đó mới căn cứ số lượng sinh viên để phân tích kinh phí theo tỉ lệ bởi khoa nhiều hay ít sinh viên đều tổ chức số lượng hoạt động như theo chỉ đạo của Nhà trường.			Về kinh phí phải thực hiện theo hướng dẫn của phòng KHTC và Quy chế chi tiêu nội bộ, do vậy những hạng mục nào phải thanh quyết toán theo số lượng SV tương ứng với dự trù kinh phí sẽ không thể làm khác được, còn các hạng mục có liên quan đến đầu nội dung công việc, phòng sẽ tiếp thu và có điều chỉnh tương ứng trong các VB hướng dẫn sắp tới.	

PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ GỬI NHÀ TRƯỜNG NĂM 2024

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
1. Những vấn đề chung của Nhà trường				
1.	Tìm kiếm nguồn vốn đầu tư khác ngoài nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện đầu tư dự án.	Ban QLCDA		
2.	Về vấn đề tự chủ của Nhà trường: đề nghị Nhà trường cần đưa ra lộ trình rõ ràng, các công việc cụ thể để khoa chủ động các công việc trong những năm tiếp theo.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng TCCB	Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 233/NQ-HĐT ngày 28/12/2023 về việc phê duyệt Đề án tự chủ bộ máy, nhân sự và tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2023-2025 và phương hướng đến năm 2030, hiện đã báo cáo Bộ GDĐT xem xét quyết định (đồng thời Nhà trường đã ban hành Quyết định số 905/QĐ-MĐC ngày 16/7/2024 về việc thành lập Ban và các Tiểu ban xây dựng "Đề án tự chủ bộ máy nhân sự và tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đến năm 2026 và phương hướng đến năm 2030")
3.	Hiện tại Nhà trường đang có tình trạng các cán bộ chuyển công tác và không quay lại trường sau khi hoàn thành nghiên cứu sinh ở nước ngoài nên gây nhiều khó khăn cho công tác tổ chức cán bộ của khoa.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng TCCB	Thường xuyên tiến hành rà soát viên chức đi học sau đại học quá hạn để quản lý viên chức tại các đơn vị theo đề án vị trí việc làm đã được Hội đồng trường phê duyệt (Công văn số 399/MĐC-TCCB ngày 07/8/2024, Công văn số 366/MĐC-TCCB ngày 15/7/2024). Căn cứ kết quả rà soát của các đơn vị, hiện đang triển khai các thủ tục đưa ra khỏi danh sách cán bộ cơ hữu của đơn vị, tuy nhiên do việc tạm dừng thực hiện quyền tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh từ ngày 18/9/2023 nên cần thận trọng để không ảnh hưởng đến việc tuyển sinh giai đoạn tới.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
2. Công tác TCCB, đánh giá phân loại, TĐKT				
4.	Thủ tục nghỉ hưu cho cán bộ cần đơn giản hóa, không nên yêu cầu cán bộ đi từng phòng để xin xác nhận.	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB	Giấy tờ thanh toán ra trường là thủ tục liên quan đến công nợ cá nhân (nếu có) với các đơn vị liên quan trong Nhà trường như về tài chính, khoa học công nghệ, đào tạo, tổ chức cán bộ …
5.	Cần xây dựng cách tính điểm hoàn thành nhiệm vụ của CBGD và CBHC để đảm bảo tính chính xác và công bằng giữa các khối. Hiện tại CBGD rất nhiều B, C, nhưng CBHC chủ yếu lại xếp loại A.	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB	Do có sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa viên chức giảng dạy và viên chức hành chính; việc xếp loại viên chức hành chính phụ thuộc nhiều vào xếp loại đơn vị. Tiếp thu ý kiến góp ý, tăng cường giám sát việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hành chính tại các đơn vị.
6.	Cần phải xem xét lại việc trừ điểm KPIs của lãnh đạo đơn vị ở một số nội dung.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp
7.	Cần xem xét lại cách tính KPIs cho phù hợp, nhiều GV hoàn thành nhiệm vụ GD và NCKH gấp 2, gấp 3 so với định mức mà vẫn bị xếp loại B.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp
8.	Xem xét tính phụ cấp độc hại cho CBGD bộ môn Hóa vì phải tiếp xúc với hóa chất độc hại.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	- Hiện nay, phụ cấp độc hại, nguy hiểm chỉ áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng dẫn tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015. - Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục xin ý kiến hướng dẫn của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về nội dung này.
9.	Tăng cường thanh kiểm tra để nâng cao kỷ luật lao động của CBGD.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Thực hiện Quyết định số 1069/QĐ-MĐC ngày 12.8.2024 về việc thành lập Tổ công tác giám sát việc dạy - học và việc chấp hành kỷ luật lao động khối hành chính năm học 2024 - 2025, Hiện nay Tổ công tác vẫn luôn tăng cường công tác giám sát, lịch giám sát được phân công hàng ngày theo kế hoạch của Tổ trưởng

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
10.	Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân còn nhiều điểm chưa hợp lý: Theo luật thi đua khen thưởng "Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được," Tuy nhiên cách tính điểm KPIs NCKH một thành tích đang được tính điểm cho 02 lần, trong khi đó điểm KPIs giảng dạy thành tích chỉ tính điểm 1 lần và tối đa chỉ có 5 điểm thưởng. Theo cách tính đó, sẽ thiệt thòi cho các cán bộ giảng dạy của các khoa có số giờ giảng dạy nhiều như Khoa KT&QTKD - QTKD, khoa Cơ - Điện, khoa Lý luận chính trị... Theo quy định, hoàn thành giờ giảng dạy và NCKH đủ định mức (VD: GVC, ThS là 180 giờ NCKH/năm, 270 giờ giảng dạy/ năm), giảng viên đó đã hoàn thành nhiệm vụ, tuy nhiên theo cách đánh giá, xếp loại của Nhà trường thì hiện nay những giảng viên đạt gấp hơn hai lần số giờ NCKH định mức vẫn chỉ đạt mức điểm phân loại Mục NCKH là hoàn thành nhiệm vụ (B). Vì vậy đề nghị Nhà trường xem xét và điều chỉnh lại cách tính điểm KPIs cho phù hợp. Theo cách tính điểm KPIs và khống chế số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) như hiện nay, có những cá nhân cho dù cố gắng rất nhiều thì những năm tiếp theo cũng khó có thể đạt đươc A+, điều đó sẽ triệt tiêu động lực của họ. Vì vậy, để tạo công bằng và cũng là động lực cho toàn thể cán bộ viên chức Nhà trường, để họ luôn cố gắng và phấn đấu hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì Nhà trường nên điều chỉnh chính sách chi trả thu nhập tăng thêm theo điểm số KPIs của từng cá nhân (không nên chi trả theo mức hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).	Khoa LLCT	Phòng TCCB	- Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp. - Chính sách chi trả thu nhập tăng thêm hiện nay không phụ thuộc vào mỗi tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức (quy định tại Điều 21 Quy chế chi tiêu nội bộ).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
11.	Đề nghị Nhà trường bổ sung các bài đăng Hội thảo khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế vào danh mục tính sáng kiến cấp cơ sở (Bài đăng toàn văn, có phản biện, có chỉ số ISBN).	Khoa LLCT	Phòng HCTH	Nhà trường đã ban hành NQ số 101/NĐ-HĐT ngày 26/9/2024 về việc Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Các sáng kiến là các bài đăng trên Hội thảo không thuộc các mã từ 1-11 sẽ được quy định là mã sáng kiến 0 để Hội đồng bỏ phiếu.
12.	Đề nghị Nhà trường tuyển 01 bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề.	Trạm Y tế	Phòng TCCB	- Đã ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức trong đó có 01 chỉ tiêu tuyển dụng Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (Kế hoạch số 435/KH-MĐC ngày 20/8/2024). - Tháng 9/2024 có 01 hồ sơ bác sĩ y học cổ truyền đăng ký nhưng do chuyên môn không phù hợp với nhu cầu của Nhà trường nên không triển khai tuyển dụng.
13.	Vấn đề đánh giá xếp loại còn nhiều bất cập, nhiều thầy cô tham gia tuyển sinh nhưng có điểm cộng thấp, không đạt được A+ trong khi một số cán bộ khác không tham gia thì lại có nhiều điểm cộng khác cao hơn và đạt A+, đề nghị Nhà trường xem xét.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp. Tuy nhiên cần rà soát danh mục điểm khuyến khích KPIs và danh mục công việc trong Bảng 3 theo Quyết định số 210/QĐ-MĐC ngày 26/3/2021 để xác định chính xác điểm công việc phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác mà viên chức đạt được trong năm học.
14.	Công tác giáo viên chủ nhiệm đối với các lớp xa trường gặp rất nhiều khó khăn, các thầy cô phải hỗ trợ rất nhiều cho sinh viên mới đảm bảo tiến độ học tập và ra trường. Đề xuất Nhà trường xem xét có chính sách riêng đối với giáo viên chủ nhiệm này.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐTĐH, TCCB	- Theo khoản 16 Điều 8 Quy chế chi tiêu nội bộ đã có hỗ trợ cho giáo viên chủ nhiệm. - Nhà trường đã ban hành Công văn số 123/MĐC-KHTC ngày 01/4/2024 lấy ý kiến góp ý, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (lần 2). Thực hiện đúng theo tt20 bgd đã tính miễn tối đa 15h
15.	Đề xuất Nhà trường có quy định rõ ràng về công tác thi đua khen thưởng vào đầu năm học để các cán bộ có định hướng phấn đấu tránh tình trạng đến cuối năm mới có thông báo.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng HCTH	Do Luật thi đua khen thưởng được ban hành mới cùng với việc thay đổi của các văn bản hướng dẫn thi hành của Nhà nước và Bộ giáo dục và đào tạo nên Quy định thi đua khen thưởng của Nhà trường phải ban hành sau

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				khi Luật, Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn, Công văn của các đơn vị cấp trên ban hành. *(Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục; Thông tư số 01/2024//TT-BNVT ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Công văn số 243/BGDĐT-TCCB ngày 16/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Quyết định số 1749/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp Bộ, trong toàn quốc của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, trong toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1172/BTĐKT-P.II ngày 19/8/2024 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc trao đổi một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng).*
16.	Việc rà soát sáng kiến là các bài báo khoa học cần xây dựng hệ thống quản lý để có thể truy xuất kiểm tra rõ ràng nếu có thể xây dựng phần mềm tích hợp của khoa học	Khoa DK&NL	Phòng KHCN, HCTH	Nhà trường tiếp thu và từng bước hoàn thiện hệ thống kê khai quản lý các dữ liệu khoa học công nghệ

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
	công nghệ cho việc lấy dữ liệu xét sáng kiến, thi đua khen thưởng.			
17.	Việc xét phân loại viên chức của khối hành chính cần có tiêu chí cụ thể để đánh giá chính xác hơn.	Khoa KH&KTĐC	Phòng TCCB	Do có sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa viên chức giảng dạy và viên chức hành chính; việc xếp loại viên chức hành chính phụ thuộc nhiều vào xếp loại đơn vị. Tiếp thu ý kiến góp ý, tăng cường giám sát việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hành chính tại các đơn vị.
3. Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng; công tác sinh viên				
18.	Nhiều sinh viên học văn bằng 2, tại chức đã được xét miễn môn nhưng trên hệ thống vẫn bị ghi nợ những môn này làm cho sinh viên không thực hiện được các thủ tục thực tập và làm đồ án. Đề nghị phòng ĐTĐH xem xét giải quyết hỗ trợ cho sinh viên.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐTĐH	Thực hiện rà soát cùng KHoa Bộ môn chuyên môn Trong thời gian tới xét miễn môn xong mới có qd trúng tuyển và kế hoạch học tập
19.	Cần chỉ ra các nguyên nhân khiến nhiều sinh viên bỏ học, nghỉ học.	Khoa Cơ-Điện	Phòng CTCT-SV	- Sinh viên có ý thức học tập chưa tốt (khối kỹ thuật tỷ lệ CB3 và BTH luôn trên 30%; khối kinh tế tỷ lệ CB3 và BTH trên 23%). - Sinh viên khóa đầu chưa điều chỉnh và thích ứng tốt với phương pháp học đại học, cá biệt ở một số khoa tỷ lệ SV năm đầu có học lực yếu luôn trên 50%. - Một số GV chưa tuân thủ chặt chẽ các quy định về ứng dụng quy trình kiểm soát đào tạo (dưới 50% GV thực hiện điểm danh trên sổ tay điện tử của GV) tạo kẽ hở cho SV nghỉ học/ bỏ học/ trốn tiết. - Một số ngành tuyển sinh (trên 30% số ngành) có điểm đầu vào ở mức trung bình yếu, ảnh hưởng đến tiến trình học tập của SV; - Một số bất cập nhỏ về vận hành quy trình đào tạo làm quá trình học tập của sinh viên năm đầu bị gián đoạn (Học GDQP kéo dài 4 tuần xen giữa quá trình học văn

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				hóa). - Một số hạn chế nhỏ về cơ sở vật chất: Phòng tự học, không gian thư viện chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập... cũng góp phần giảm hiệu quả dạy và học của toàn trường.
20.	Sinh viên bằng 2 được miễn môn học nhưng vẫn bị ghi nợ học phí.	Khoa Cơ-Điện	Phòng ĐTĐH, KHTC	ĐTĐH: Rà soát cùng phòng KHTC KHTC: Việc nợ học phí của SV trên hệ thống vẫn tồn tại do SV vẫn có đăng ký môn học đó và không được tính là môn được miễn nên số liệu về học phí vẫn tính. Việc này phòng ĐTĐH xem lại để giải quyết đúng chế độ cho SV.
21.	Cần tăng số đợt tuyển hệ VLVH và linh hoạt hơn trong đào tạo VLVH và văn bằng 2.	Khoa Cơ-Điện, Khoa Mỏ	Phòng ĐTĐH	Cần thực hiện theo đúng quy định quy chế.
22.	Xem xét xây dựng kế hoạch thực tập cụ thể cho sinh viên năm cuối và chia làm nhiều đợt, giảm điều kiện để được đi thực tập doanh nghiệp.	Khoa Cơ-Điện	Phòng ĐTĐH	Căn cứ kế hoạch học tập chuẩn của ngành
23.	Cần thay đổi quy chế đánh giá rèn luyện sinh viên theo hướng tăng các mục được điểm khuyến khích.	Khoa Cơ-Điện	Phòng CTCT-SV	Hiện ĐRL đang được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và đang có trên 50% số điểm là điểm khuyến khích từ các hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên.
24.	Lịch giảng dạy online nên linh hoạt chứ không nên đăng ký cố định như hiện nay.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Đã tiếp thu và sẽ nghiên cứu phương án phù hợp, trình lãnh đạo Nhà trường quyết định.
25.	Sinh viên dự thính VHVL ở một số địa điểm đã học quá lâu mà vẫn chưa làm quyết định nhập học chính thức.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Sẽ không còn dự thính từ K69 để quản lý theo đúng quy định.
26.	Việc cập nhật điểm của lớp Kế toán Quảng Ngãi cần được thống nhất giữa các đơn vị liên quan để xử lý nhanh cho sinh viên đi TTTN.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH, ĐBCLGD	Đã xử lý nhập điểm muộn (danh sách GV nhập điểm muộn sẽ được gửi TCCB xử lý); không cho phép sửa điểm ngoài thời gian quy định.
27.	Không nên sắp xếp lớp lớn đối với các môn cơ sở ngành.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Căn cứ thời gian dạy, đội ngũ cán bộ để xếp lớp.
28.	Sinh viên K66 ngành Kinh tế quá đông cần giãn thời gian và điều kiện cho sinh viên đi thực tập linh hoạt hơn.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Cần trao đổi rõ hơn với Khoa.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
29.	Tạo điều kiện cho giảng viên trong công tác vào điểm trong những thời điểm khối lượng công việc lớn (tháng 6, 7).	Khoa KT-QTKD D	Phòng ĐTĐH, ĐBCLGD	Phòng ĐTĐH: Việc vào điểm B, C cho sinh viên được thực hiện nhanh và thuận tiện bằng cách Nhập từ file Excel nên sẽ không mất nhiều thời gian và công sức.
30.	Công tác phát bằng cần phải có những quy định cứng và cụ thể để giảng viên và sinh viên chủ động trong công việc và đảm bảo công bằng cho sinh viên.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Đều có thông báo công khai và lịch chi tiết. Cần trao đổi rõ hơn với Khoa.
31.	Trong quá trình tham gia thi đấu có 1 số sinh viên vướng lịch thi hết học phần vào đúng ngày thi đấu vậy các em có được tạo điều kiện hoãn thi hôm đó để thi lại sang hôm khác được hay không.	Khoa KHCB	Phòng ĐBCLGD	Phòng ĐBCLGD giải quyết hoãn thi cho SV theo Quy định của Nhà trường. Nếu việc bố trí thi sang hôm khác: 1) không vi phạm nội quy của Nhà trường; 2) không xung đột với quyền lợi (nghĩa vụ) và chế độ làm việc của viên chức trong đơn vị thì Phòng ĐBCLGD sẽ giải quyết.
32.	Hiện nay hiện tượng học hộ, thi hộ xảy ra tương đối nhiều. Đề nghị Nhà trường có hình thức kỷ luật thật nghiêm khắc với những trường hợp được phát hiện để có tính răn đe cho những trường hợp khác.	Khoa KHCB	Phòng CTCT-SV	Đã có chế tài xử lý, thậm chí mức cao nhất là buộc thôi học, nếu các thầy cô phát hiện những vi phạm. vui lòng liên hệ phòng chức năng để được cùng phối hợp xử lý.
33.	Nhà trường cần có quy chế về tiêu chuẩn sinh viên khi đến trường cần được đảm bảo về năng lực, hành vi, đồng thời cần có biện pháp xử lý cũng như quan tâm đến những sinh viên có hành vi bất thường trong giờ học.	Khoa KHCB	Phòng CTCT-SV	Tiếp thu và sẽ tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường về các giải pháp cụ thể.
34.	Việc học online hiện nay có khiên cưỡng hay không? (đặt trong bối cảnh thực tế sinh viên trường ý thức còn kém sức học chưa tốt).	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Đã tiếp thu và sẽ nghiên cứu, đánh giá.
35.	Khi mở mới hoặc rà soát chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học, Trung tâm Thông tin - Thư viện chỉ ký vào hồ sơ sau khi kiểm tra xác định đã có đủ 100% sách trong thư viện.	Trung tâm TT TV	Phòng ĐTĐH, SĐH	Khi mở mới hoặc rà soát chương trình đào tạo sau đại học, Phòng ĐT Sau đại học đã hướng dẫn các Bộ môn chuyên môn chỉ đưa các tài liệu đã có trong danh mục của thư viện vào Đề cương chi tiết các học phần và bổ sung đầy đủ giáo trình theo các học phần trong CTĐT ĐTĐH: Nhất trí và đề nghị trung tâm cung cấp dữ liệu sách online để các KHoa bộ môn khi rà soát dcct biết và cập nhật.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
36.	Khi xếp lịch giảng dạy, học tập cần hài hòa với các môn học khác, tránh bị chồng chéo các môn học khác gây khó khăn cho sinh viên khi học GDQP&AN.	Khoa GDQP	Phòng ĐTĐH	Do đặc thù của ĐH MĐC. Tiếp thu và cân nhắc.
37.	Phần chỉnh sửa đề cương, chỉnh sửa chương trình đào tạo nên được chuẩn hóa, tính thành khối lượng và tính toán thù lao hoặc khối lượng cho cán bộ.	Khoa Môi trường	Phòng ĐTĐH, SĐH	Nội dung này được quy định rất cụ thể tại Điều 9 trong Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định sô 508/QĐ-MĐC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
38.	Với ngưỡng điểm xét tuyển đại học 2 năm gần đây của khoa tăng hơn so với các năm trước tuy nhiên số lượng sinh viên trong diện cảnh báo học tập nhất là sinh viên năm thứ nhất lại tăng (có kỳ lên đến 90%) vậy nguyên nhân do đâu. Việc phân lớp học phần quá đông (có lớp lên đến 120 sinh viên) như vậy sẽ ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH	Cần phối hợp với các đơn vị (phòng CTCT-SV, Khoa KHCB, Khoa chủ quản) để nghiên cứu, đánh giá nguyên nhân.
39.	Đề nghị xem xét nâng cao định mức tính giờ hướng dẫn đồ án môn học.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH	Đề xuất HĐKH&ĐT.
40.	Đề nghị phòng ĐTĐH và phòng ĐBCLGD cho công bố và đăng ký hình thức thi ngay từ khi phân công môn học tại đầu kỳ hoặc chuyển qua hình thức đăng ký trực tiếp trên trang web của Nhà trường.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐBCLGD	Phòng ĐBCLGD đều có thông báo kế hoạch khảo thí từng học kỳ, trong đó có thông báo rà soát, cập nhật hình thức thi kết thúc học phần theo Quy định công tác khảo thí của Nhà trường. Phòng ĐBCLGD thấy rằng đăng ký HTT trực tuyến là một giải pháp tốt thay cho việc các đơn vị gửi đăng ký HTT về địa chỉ khaothi@humg.edu.vn trong điều kiện hiện nay.
41.	Đề nghị phòng CTCT-SV có thể làm việc trực tiếp với GVCN hoặc để khoa làm việc với các GVCN tránh chồng chéo thông tin.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng CTCT-SV	Đã trả lời trực tiếp tại hội nghị, xin phép không lặp lại câu trả lời.
42.	Đề cương các học phần đại học có sự thay đổi theo mỗi đợt đánh giá gây khó khăn cho cán bộ biên soạn, đề nghị phòng ĐTĐH cần có phương án kéo dài thời gian đánh giá.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐTĐH	Đề cương không thay đổi. Cần rõ câu hỏi.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
43.	Cần xem xét sửa đổi chương trình đào tạo liên quan đến các môn đại cương, còn khá nặng đối với sinh viên. Xem xét công tác đào tạo từ xa, bài giảng E-Learning. Quy định về công tác giáo trình khó khăn đối với ngành mới mở.	Khoa KH&KTĐC	Phòng ĐTĐH	Thực hiện theo đúng quy định về công tác bài giảng giáo trình và TT 34 của BGD&ĐT. Lấy ý kiến nhiều lần trước khi ban hành.
44.	Qua việc rà soát chương trình đào tạo đại học và sau đại học thực hiện năm 2024 cho thấy cách triển khai chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học và sau đại học chưa thống nhất. Đề nghị Nhà trường triển khai xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học và sau đại học được đồng bộ.	Khoa DK&NL	Phòng ĐTĐH, SĐH	Phòng Đào tạo sau đại học hướng dẫn rà soát, điều chỉnh CTĐT, CĐR, ĐCCTHP theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài - cần ở mức độ khác với đào tạo đại học và theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học thì chuẩn đầu ra CTĐT trình độ sau đại học ở mức cao hơn so với trình độ đại học. ĐTĐH sẽ trao đổi xin ý kiến HĐKH&ĐT để có tính liên thông dọc.
45.	Trong quá trình rà soát đề cương các môn học của CTĐT đại học rất vất vả khi tổng hợp đề cương các môn Đại cương ở các Khoa khác. Đề nghị Nhà trường xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ các đề cương Đại cương để các bộ môn có thể truy cập lấy dữ liệu dễ dàng hơn.	Khoa DK&NL	Phòng ĐTĐH	Đang đề xuất đề án xây dựng công cụ hỗ trợ xây dựng và quản lý ĐCCT.
46.	Cần xây dựng các chính sách, cơ chế đối với các doanh nghiệp trong vấn đề thực tập, thực hành	Khoa Cơ-Điện	Phòng ĐTĐH	Đã tính khối lượng vào giờ nghiệm thu. Sau khi hoàn thành bóc tách đơn giá đào tạo theo TT14 sẽ thực hiện được.
47.	Ý thức sinh viên rất kém trong việc giữ gìn vệ sinh chung, ăn mặc không đúng quy định.	Khoa KHCB	Phòng CTCT - SV	Nghiêm túc tiếp thu và xem xét các giải pháp phù hợp trong năm học tới.
48.	Cần kiểm tra sức khỏe cho sinh viên đầu vào một cách nghiêm túc vì có sinh viên không được bình thường về trí óc mà vẫn được theo học	Khoa KHCB	Phòng CTCT- SV, Trạm Y tế	Nghiêm túc tiếp thu và thắt chặt giải pháp KSK khi nhập học.
49.	Đề nghị các đơn vị chức năng có các quy định và hành động cụ thể để xây dựng môi trường sư phạm, không cho sinh viên ăn mặc không lịch sự đi vào khuôn viên nhà trường (nữ mặc váy quá ngắn, nam nữ sinh viên mặc quần	Ý kiến của 1 Giảng viên	Phòng CTCT - SV	- Xin tiếp thu ý kiến góp ý xác đáng. - Phòng CTCTSV sẽ phối hợp cùng các đơn vị để chỉnh sửa/ban hành mới quy định về văn hoá học đường của HUMG

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
	áo ngủ, đi dép lê), các cô giáo không đi dép lê trong khuôn viên nhà trường.			- VIỆC NÂNG CAO Ý THỨC và văn hoá học đường nên là trách nhiệm của toàn bộ CBVC và SV, trong quá trình vận hành, cũng cần có những lượng hoá cụ thể về: trang phục lịch sự là gì, đồ như thế nào là quá ngắn, dép lê có vị phạm...
4. Công tác tài chính, cơ sở vật chất				
50.	Cần phải đầu tư phần mềm phục vụ cho việc giảng dạy của các ngành kinh tế để tương xứng với học phí phải nộp của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đầu ra.	Khoa KT- QTKD	Phòng CSVC	Đã trao đổi với Khoa cần xây dựng đề xuất lên Nhà trường dưới dạng Dự án hoặc Tiểu dự án.
51.	Việc thanh toán tiền hướng dẫn cao học, thỉnh giảng quá phức tạp, mất quá nhiều thời gian.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHTC, ĐTĐH, SĐH	Việc thanh toán tiền hướng dẫn cao học cho cán bộ thỉnh giảng quá phức tạp, mất quá nhiều thời gian nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc các thủ tục làm hợp đồng thỉnh giảng giữa các cán bộ thỉnh giảng với Nhà trường (trực tiếp do các bộ môn và khoa có cán bộ thỉnh giảng làm hợp đồng với phòng TCCB) và thực hiện việc đưa điểm đánh giá học phần lên hệ thống rất chậm, một số cán bộ thỉnh giảng không bố trí thời gian vào trường để ký xác nhận và làm các thủ tục thanh toán. Sau khi có hợp đồng thỉnh giảng và rà soát, kiểm tra trên hệ thống có điểm đánh giá học phần, phòng Đào tạo sau đại học thực hiện ngay việc tổng hợp khối lượng giảng dạy và phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính giải quyết và thanh toán theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ. KHTC: Đề nghị Khoa KT-QTKD đơn vị có chuyên môn về tài chính góp ý kiến cụ thể để Nhà trường sửa đổi, bổ sung.
52.	Cần có một Quy định để thống nhất học phí phải nộp của sinh viên ngành QLCN.	Khoa KTQTKD	Phòng KHTC	Việc thu học phí của ngành QLCN đang thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ngành QLCN là ngành được Bộ phê duyệt mở ngành cho phép đào tạo theo khối ngành Công nghệ- Kỹ thuật nên học phí thu theo

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				khối kỹ thuật là đúng.
53.	Cần bổ sung các tài liệu học tập cho sinh viên ngành kinh tế và phải có phản hồi cho khoa nắm được sau mỗi lần mua sắm, bổ sung.	Khoa KT- QTKD	Trung tâm TTTV	Năm 2023 Thư viện đã nhận được danh mục đề nghị bổ sung của Khoa và đã tiến hành làm thủ tục bổ sung. Một số đầu sách đã được bổ sung năm 2023 nhưng do kinh phí cấp cho thư viện không đủ nên 1 số đầu sách chuyển sang năm 2024 (đã làm tờ trình và đang tiến hành các thủ tục bổ sung).
54.	Cần điều chỉnh đơn giá quá giờ cho phù hợp với giá cả hiện tại.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHTC	Việc này Nhà trường đã thực hiện hàng năm tại Điều 21 Quỹ bổ sung thu nhập của Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 3/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
55.	Xem xét khuyến khích kinh phí thực hiện đề tài cho các đề tài cơ sở có công bố quốc tế.	Khoa KT- QTKD	Phòng KHCN	Theo quy định Quản lý hoạt động KHCN của Trường hiện nay, đối với đề tài cấp cơ sở có công bố quốc tế, mức cấp kinh phí như sau: - Bài báo công bố trên Tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: kinh phí được cấp từ 30 triệu đến 50 triệu; - Bài báo công bố trên Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI: kinh phí được cấp từ 50 triệu trở lên Đối với đề tài có sản phẩm SCIE/SSCI/AHCI xếp hạng Ranking Q1, mức kinh phí cấp có thể đến 100 triệu đồng. Mức kinh phí này tương đồng với kinh phí cấp cho đề tài cơ sở của một số trường đại học như GTVT, Xây dựng. Hiện nay, có một số đề tài sản phẩm khi đăng ký trong thuyết minh là Scopus nhưng trong quá trình thực hiện lại đăng được bài báo trên tạp chí SCIE có thứ hạng Ranking cao (vượt trội về sản phẩm), Nhà trường đang điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng trích thưởng cho các bài báo là sản phẩm của đề tài KHCN (quy định hiện nay chỉ thưởng cho các bài báo không phải là sản phẩm của đề tài KHCN). Khi đó, kinh phí thực tế cho các đề tài cơ sở có công bố quốc

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				tế tốt trên các tạp chí uy tín sẽ nâng lên so với hiện nay.
56.	Bổ sung, thay thế, cải tạo một số máy móc thiết bị cho PTN Tuyển khoáng.	Khoa Mỏ	Phòng CSVC	Năm 2024 Bộ môn đã xây dựng Tiểu dự án nhưng chưa được thông qua, Bộ môn cần ra soát lại và đề xuất năm 2025.
57.	Sắp xếp phòng làm việc cho các tiểu dự án đã được thực hiện.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng CSVC đã và đang phối hợp với đơn vị trong khoa KHCB bố trí sắp xếp lại PTN hiện đang có để phù hợp với tình hình mới.
58.	Cần có phương án quản lý việc sử dụng điều hòa, đèn quạt ở các phòng học để tiết kiệm điện	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng tiếp thu ý kiến, tìm giải pháp quản lý hiệu quả trong thời gian tới.
59.	Đặt một số ghế nghỉ cho sinh viên ở khu B, máy chiếu phòng học khu B treo không hợp lý	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng tiếp thu ý kiến, khảo sát thực tế để lắp đặt một số ghế ngồi hành lang dành cho sinh viên. Các phòng học lớn nhà D, nhà G đã lắp đặt lại vị trí màn chiếu, máy chiếu.
60.	Cần phải gửi bản kê thu nhập chi tiết cho từng CBVC để đảm bảo tính bảo mật	Khoa KHCB	Phòng KHTC	Phòng KHTC tiếp thu ý kiến.
61.	Việc hoàn thuế TNCN sẽ được thực hiện như thế nào?	Khoa KHCB	Phòng KHTC	Căn cứ công văn số 11444/CTHN-HKDCN ngày 11/3/2024 về việc quyết toán thuế TNCN năm 2023, thủ tục hoàn thuế TNCN thực hiện công việc sau: Cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm: + Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính + Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính. + Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ minh chứng số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt bộc phải có chứng từ khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì người nộp thuế sử dụng bản thể hiện của chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử (bản giấy do người nộp thuế tự in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc do tổ chức, cá nhân trả thu nhập gửi cho người nộp thuế). + Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp. + Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có) + Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài. + Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
62.	Nhà trường cần có chính sách hợp lý về tỷ lệ phần trăm trích nộp về Nhà trường từ các hoạt động dịch vụ của Trung tâm, đánh giá phân loại phù hợp để khuyến khích cán bộ viên chức tích cực làm việc, ổn định cuộc sống và yên tâm công tác.	TT NN-TH	Phòng KHTC	Đề nghị TT NN-TH thực hiện xây dựng các văn bản: Phương án tự của Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học, Quy chế chi tiêu nội bộ báo cáo Nhà trường trong đó có phương án tỷ lệ đóng góp nộp về Nhà trường để Trường thẩm định, phê duyệt các cấp có thẩm quyền theo quy định. Lập báo cáo kết quả tài chính các năm trước và đề xuất phương án nộp đóng góp với Nhà trường để Nhà trường xem xét, giải quyết.
63.	Về việc thanh toán chi phí tiếp khách quốc tế và đoàn vào, hiện nay Phòng Kế hoạch Tài chính yêu cầu hồ sơ thanh toán phải có photo hộ chiếu và visa/dấu nhập cảnh của khách mới được thanh toán theo định mức đoàn vào, trong khi các trường đại học khác không có yêu cầu này. Đây là giấy tờ có chứa thông tin cá nhân, rất nhiều khách nước ngoài không muốn công khai để đảm bảo an toàn và bảo mật, đặc biệt với những trường hợp sử dụng hộ chiếu công vụ. Vì vậy, Phòng KHTC cần xem xét bỏ yêu cầu này hoặc thay thế bằng các minh chứng khác: ảnh làm việc, lịch tuần, …	Phòng HTQT	Phòng KHTC	Để có bằng chứng chi tiền cho việc tiếp khách quốc tế và đoàn vào việc cung cấp bản photo hộ chiếu hoặc visa, đây là giấy tờ cần thiết để người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Trường hợp đoàn khách nước ngoài không cung cấp đề nghị phòng HTQT tờ trình gửi Ban Giám Hiệu báo cáo việc này và xin ý kiến chỉ đạo để thực hiện theo đúng quy định. Các minh chứng khác: ảnh làm việc, lịch tuần không thay thế được hộ chiếu hoặc visa.
64.	Về việc chi trả chế độ cho lưu học sinh nước ngoài (Lào, Mông Cổ, Campuchia), đề nghị Phòng Kế hoạch Tài chính thanh toán kịp thời, đảm bảo công tác ngoại giao nhân dân, tránh để LHS phản ánh tới các Đại sứ quán, ảnh hưởng tới hình ảnh và uy tín của Trường.	Phòng HTQT	Phòng KHTC	Trường đã và đang thực hiện tạm ứng chi trả sinh hoạt phí cho LHS Mông Cổ (do kinh phí NSNN chưa cấp) và thanh toán hàng tháng cho LHS Lào và CPC (kinh phí NSNN cấp muộn). Phòng KHTC luôn linh hoạt xin ý kiến từ Bộ GD&ĐT, KBNN Nam Từ Liêm về việc đảm bảo chế độ cho LHS do nguồn kinh phí chưa được cấp và vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý về tài chính tại KBNN, Bộ GD&ĐT cũng như tại Trường. Phòng HTQT, TCCB là những đơn vị đầu mối thanh toán chế độ cho LHS hàng tháng, phòng KHTC chỉ là đơn vị tiếp nhận hồ sơ đúng, đủ, hợp lệ và luôn đảm bảo thực hiện thanh toán tại KBNN đúng theo thời gian quy định

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				đối với các nội dung tại Quyết định 440/QĐ-MĐC về việc thanh toán, tạm ứng tại bộ phận một cửa về công tác quản lý tài chính tại Trường.
65.	Nhà trường cần bổ nhiệm nhân sự kế toán trưởng có chuyên môn trong việc xây dựng, hoạch định chính sách, quản lý tài chính	TT NN-TH	Phòng TCCB	Nhà trường đã triển khai quy trình tuyển dụng Kế toán trưởng Trung tâm NN-TH vào tháng 10/2024. Đảng ủy trường, Hội đồng trường đã thông qua chủ trương tiếp nhận vị trí việc làm Kế toán trưởng cho Trung tâm NN-TH.
66.	Hỗ trợ Trung tâm về tài chính đặc biệt trong giai đoạn đầu tự chủ; Hướng dẫn Trung tâm xây dựng đề án tự chủ tài chính và lộ trình từ tự chủ một phần đến tự chủ toàn bộ; Hướng dẫn Trung tâm xây dựng quy chế tài chính đảm bảo Trung tâm hoạt động đúng theo quy chế của Nhà trường và các quy định của pháp luật	TT NN-TH	Phòng KHTC, TCCB	Sau khi tiếp nhận nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trung tâm phối hợp với các bên liên quan để hoàn thành các nội dung trong đề án tự chủ đã được Nhà trường phê duyệt. KHTC: Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học nghiên cứu văn bản của Nhà nước, Nhà trường lập phương án tự chủ gửi Nhà trường thẩm định và báo cáo các cấp có thẩm quyền. Trường hợp cần tư vấn có thể liên hệ các đơn vị có liên quan.
67.	Tăng cường cơ sở vật chất cho Trung tâm sử dụng hiệu quả và hợp lý	TT NN-TH	Phòng CSVC	Trung tâm xây dựng và đề xuất nhu cầu tăng cơ sở vật chất để Nhà trường xem xét giải quyết.
68.	Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất cại cơ sở GDQP&AN để đảm bảo tốt hơn nơi ăn, ở cũng như đời sosongs, sinh hoạt của sinh viên đáp ứng được yêu cầu mặt bằng chung	Khoa GDQP	Phòng CSVC	Phòng CSVC luôn phối hợp chặt chẽ với khoa GDQP triển khai kịp thời CSVC thiết yếu phục vụ sinh viên học tập trung
69.	Việc phân chia kinh phí bổ sung cho các khoa hoạt động từ các nguồn kinh phí cần có định mức đồng đều cho các khoa với một lượng % nào đó (mức cơ sở), phần còn lại chia theo khối lượng các khoa. Việc bất cập là: các khoa ít sinh viên, khối lượng giảng dạy ít nhưng vẫn phải tổ chức tư vấn tuyển sinh (khó đong đếm được chi phí cũng như khối lượng) nhưng do sinh viên ít nên không phân chia được kinh phí, có khoa không cần tổ chức hoạt động tư vấn tuyển sinh (không chủ quản sinh viên) mà giảng	Khoa Môi trường	Phòng KHTC, TCCB	Kinh phí hoạt động của các Khoa được xây dựng theo Quy chế CTNB của Trường, được tính theo số lượng viên chức giảng dạy và sinh viên của Khoa, chứ không theo khối lượng giảng dạy của từng Khoa. Trong kinh phí TVTS theo Kế hoạch Tài chính hàng năm phân phối cho các khoa theo ngành đào tạo (có sinh viên) và mỗi khoa phải chung tay cùng Nhà trường trong công tác TVTS các ngành đào tạo của Khoa và Trường. Vì vậy, đối với những khoa không chủ quản

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
	dạy theo khối lượng của toàn trường nhưng vẫn được chia nhiều kinh phí theo khối lượng giảng dạy. Kinh phí hoạt động văn thể chia theo đầu sinh viên dẫn đến các khoa ít sinh viên rất khó hoạt động như các khoa nhiều sinh viên nhưng ít kinh phí nên khó hoạt động theo chỉ đạo của Nhà trường.			sinh viên chỉ được phân bổ kinh phí thực hiện nghĩa vụ TVTS cho Nhà trường với giá trị là 10.000.000 đ. Kinh phí hoạt động cho các Khoa (không quản sinh viên) chỉ có kinh phí học thuật và hoạt động của viên chức theo số lượng viên chức của Khoa.
70.	Cần có quy trình thống nhất cho việc thu học phí đối với hệ học văn bằng 2 tại các điểm xa trường, không để xảy ra trường hợp các em đã nộp học phí rồi mà hệ thống vẫn báo chưa nộp và khóa các tài khoản làm ảnh hưởng đến học tập của sinh viên và hình ảnh của Nhà trường.	Khoa Xây dựng	Phòng KHTC, ĐTĐH	Theo thỏa thuận giữa các đơn vị liên kết và phòng ĐTĐH từ năm học 2024-2025 việc thu học phí của SV sẽ theo hình thức SV đóng vào tài khoản của Trường. Nhà trường sẽ có thông báo đến từng điểm liên kết để bên liên kết hỗ trợ truyền thông và đốc thúc SV thực hiện theo đúng hợp đồng.
71.	Những năm gần đây khoa Xây dựng đã đón nhiều sinh viên nước ngoài sang học tập và nghiên cứu, số lượng sinh viên ngày càng tăng vì vậy đề nghị Nhà trường có cơ chế phù hợp với giáo viên để đảm bảo quyền lợi và khuyến khích giảng viên tham gia vào công tác này và nâng thương hiệu của Trường với bạn bè quốc tế.	Khoa Xây dựng	Phòng TCCB, KHTC	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Từ nay quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.
72.	Hỗ trợ giải ngân vấn đề tài chính và công tác tổ chức Hội nghị khoa học tại Thái Lan.	Khoa CNTT	Phòng KHTC, HTQT, KHCN	Hiện tại phòng chưa nhận được chứng từ về nội dung này. Phòng Kế hoạch Tài chính đã phân công kế toán viên Nguyễn Thị Thu kiểm tra hồ sơ và hỗ trợ khoa Công nghệ thông tin thủ tục thanh toán kinh phí (nếu cần).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
73.	Có cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ các khoa trong công tác: tổ chức đào tạo, sắp xếp lớp học; tài chính; công tác quản lý đối với các đơn vị quản lý sinh viên đông.	Khoa CNTT	Phòng KHTC, TCCB, ĐTĐH	Quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Từ nay quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.
74.	Thực hiện bóc tách đơn giá đào tạo, xây dựng mức học phí phù hợp cho từng ngành.	Khoa CNTT	Phòng KHTC, ĐTĐH	Đây là nội dung trong việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với các ngành học. Để thực hiện được việc này cần huy động sự tham gia các các đơn vị trong toàn Trường, từ bộ môn, Khoa (xây dựng định mức theo yêu cầu đào tạo của từng ngành do Khoa và BM quản lý) và các phòng, ban chức năng (hỗ trợ thu thập, tính toán, thống kê). Trong phương hướng của một ứng viên Hiệu phó mới vừa rồi có "thử nghiệm xây dựng định mức của 01 ngành đào tạo của Trường". Vì vậy đây là một việc vĩ mô cần sự vào cuộc sát sao của các bộ môn, khoa quản lý ngành đào tạo khi có thông tư hướng dẫn mới của Bộ GD&ĐT để các Trường có thể thực hiện được và văn bản chỉ đạo của Nhà trường.
75.	Đề nghị phòng KHTC có hướng dẫn cụ thể giúp giải quyết vấn đề khó khăn trong việc giải ngân chi phí hỗ trợ tuyển sinh đại học và sau đại học của khoa.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng KHTC	Việc thanh toán chi phí hỗ trợ TVTS sau đại học của các ngành chủ yếu hiện tại đang làm sang nội dung công tác phí. Nội dung này đã được quy định rất rõ ràng tại một mục riêng trong QCCTNB của Trường. Đề nghị các Khoa lập chứng từ đúng, đủ, hợp lệ theo quy định thì việc thanh toán sẽ kịp thời và nhanh hơn.
5. Công tác KHCN, HTQT, Xuất bản				

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
76.	Các đề tài NCKHSV tiềm năng thường kéo dài 2 năm, kinh phí không nhiều nhưng rất khó khăn trong vấn đề giải ngân. Đề nghị phòng KHTC giảm bớt các thủ tục hành chính và hỗ trợ sinh viên hoàn thiện các thủ tục này.	Khoa DK&NL	Phòng KHTC, KHCN	Hiện tại phòng Kế hoạch Tài chính chưa nhận được bộ chứng từ thanh toán nào về nội dung này. Về nội dung chuyên môn thanh toán cho các nội dung này đề nghị Khoa hướng dẫn SV tư vấn tại phòng KHCN, nơi nghiệm thu kết quả của các đề tài đó.
77.	Cần có cơ chế hỗ trợ nhiều hơn đối với đoàn ra của các đơn vị, nhất là đi tham gia các HN quốc tế.	Khoa Mỏ	Phòng HTQT, KHTC	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.
78.	Cần xây dựng quy định cụ thể về nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu mạnh.	Khoa Mỏ	Phòng KHCN	Theo quy định Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023 đã có Quy định cụ thể tại phụ lục 3: Định mức hoạt động cho nhóm nghiên cứu mạnh/nhóm nghiên cứu. Trong đó đã chỉ rõ quy định về số lượng sản phẩm cần đạt đối với 3 loại hình nhóm nghiên cứu.
79.	Về khoản chi cho việc dẫn đội tuyển tham gia thi đấu giải ngoài truồng hiện nay là 15.000.000 triệu/1 giải so với thực tế chi cho đội tuyển là không đủ. Thầy cô hướng dẫn mỗi lần làm thủ tục thanh toán xin kinh phí mất nhiều văn bản, thời gian. Vì vậy mong muốn được tư vấn sao cho các thủ tục gọn nhẹ, đảm bảo cho giáo viên và sinh viên tập trung cho giải đấu.	Khoa KHCB	Phòng KHTC, KHCN	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Từ nay quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.
80.	Trong quá trình thi Olympic, trường sở tại có tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cần đóng phí nếu sinh viên tham gia. Hiện nay, sinh viên đi thi không được Nhà trường hỗ trợ khoản này. Vì vậy, đề nghị Nhà trường nghiên cứu xem xét hỗ trợ các em.	Khoa KHCB	Phòng KHTC, KHCN	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.
81.	Cần nâng cao chế độ đãi ngộ với cán bộ hướng dẫn sinh viên quốc tế thực tập tại trường	Khoa Mỏ	Phòng HTQT. KHTC	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.
82.	Hiện tại việc trao giải thưởng, khen thưởng thi Olympic, NCKH SV quá chậm, cần phải kịp thời, nhanh chóng để động viên các em.	Khoa KHCB	Phòng KHCN, KHTC	Việc thực hiện khen thưởng, giải thưởng được thực hiên sau khi có kết quả tổng kết của các cuộc thi, thu thập đủ thông tin về người thụ hưởng (tài khoản, tên ngân hàng của chính chủ SV) Thông tin của SV bị sai, thiếu nhiều nên phải hoàn thiện hồ sơ mới thực hiện thanh toán được. Từ năm học 2024-2025, đề nghị các

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				đơn vị phụ trách chính công tác này (bộ môn chuyên môn) hỗ trợ các phòng, ban chức năng kịp thời, đúng, đủ trong việc cung cấp mọi thông tin liên quan đến việc thanh toán cho SV để công việc được kịp thời và nhanh chóng.
83.	Cần đánh giá xem xét lại vì sao số lượng đề tài NCKH lại bị giảm sút so với các năm khác, đặt ra băn khoăn về cơ chế dành cho chủ nhiệm đề tài đã đủ hấp dẫn các thầy cô đăng ký đề tài hay không.	Khoa KHCB	Phòng KHCN	Đối với đề tài cấp Quốc gia và cấp Bộ, Ban, Ngành Nhà trường tạo điều kiện hết sức để cán bộ khoa học của Nhà trường tham gia đấu thầu tuyển chọn thực hiện. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay số lượng đề tài giảm rất nhiều một phần do Nhà trường có số lượng đề tài cấp bộ, cấp Quốc gia phải gia hạn khá lớn (đến 70%) dẫn đến số lượng đề tài được các đơn vị chủ quản xem xét phê duyệt giao cho Trường chủ trì bị giảm; một phần do các yêu cầu về sản phẩm khoa học, sản phẩm ứng dụng rất cao nên khả năng đề xuất đề tài được phê duyệt giảm đáng kể. Hiện nay, Nhà trường đã tạo điều kiện tối đa cho các đề tài NCKH các cấp thực hiện tại trường thông qua việc không thu bất kỳ khoản kinh phí nào khác đóng góp vào chi phí hoạt động chung của Nhà trường, ngoài 5% quản lý phí thực hiện theo quy định và đã nằm trong dự toán chi của đề tài. Trong thực tế, hiện nay rất nhiều cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu đã và đang thực hiện việc thu kinh phí từ đề tài để đóng góp vào nguồn thu chung phục vụ hoạt động của đơn vị.
84.	Hiện phòng KHCN chỉ tính giờ hướng dẫn Olympic sinh viên cho 3 thầy cô dẫn đoàn đi thi. Bộ môn mong muốn số giờ khoa học này được ghi nhận cho các thầy cô khác không dẫn đoàn nhưng có tham gia hướng dẫn sinh viên.	Khoa KHCB	Phòng KHCN	Quy định Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023, điều 37 đã có Quy định cụ thể về Quyền lợi của cán bộ hướng dẫn và bồi dưỡng đội tuyển thi Olympic cấp Quốc gia, qua đó quy định về việc giảng dạy và huấn luyện đội tuyển tham dự thi Olympic cấp Quốc gia. Đối với cán bộ tham gia

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				bồi dưỡng đội tuyển được hưởng chế độ theo quy chế là 5.000.000đ/đội tuyển, các cán bộ tham gia dẫn đoàn và thí sinh được hưởng chế độ 200.000đ/người/buổi khi tham dự thi. Nếu Bộ môn chủ quản có mong muốn ghi nhận số giờ NCKH được chia đều cho các cán bộ không tham gia dẫn đoàn thì đề nghị Bộ môn cung cấp các minh chứng về đóng góp của các thầy cô trong quá trình hướng dẫn và ôn luyện đội tuyển, đồng thời có bản cam kết và tờ trình phê duyệt phương án phân chia giờ khoa học đối với các cá nhân cụ thể ngay từ khi thành lập Đội tuyển (ký xác nhận của Khoa, Bộ môn). Phòng KHCN sẽ căn cứ trên các minh chứng trên để phân bổ giờ cho các cá nhân được đăng ký trong danh sách.
85.	Đề nghị Nhà trường cho phép tính giờ NCKH đối với cán bộ tham gia các hoạt động NCKH ở ngoài trường, không thuộc đề tài do Nhà trường quản lý.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng KHCN	Việc quản lý hoạt động NCKH của cán bộ khi tham gia với các đơn vị ngoài trường là theo quy định của Luật Viên chức. Việc không tính khối lượng giờ NCKH đối với các đề tài, dự án KHCN giữa cán bộ nhà trường với các đơn vị bên ngoài mà chỉ xem xét với các đề tài do Trường Đại học Mỏ - Địa chất hoặc các đơn vị thuộc trường (Công ty, Trung tâm) được phân cấp đứng tên cơ quan chủ trì hoặc đồng chủ trì thực hiện đã được giải thích trong bản giải trình góp ý trong quá trình xin góp ý đối với Dự thảo Quy định quản lý KHCN ban hành năm 2023, xin được nêu lại như sau: “Quy định này nhằm 2 mục đích: - Hoạt động KHCN phải có đóng góp về mặt kết quả/thành tích KHCN cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				- Hoạt động KHCN phải có đóng góp vào nguồn thu của Trường; - Trong thực tế, việc dạy thêm/làm thêm với các đối tác bên ngoài cơ quan công tác của cán bộ viên chức nói chung và của Trường ĐH Mỏ - Địa chất nói riêng, các công việc làm thêm này không tính vào khối lượng công việc thực hiện tại đơn vị mà cán bộ viên chức đó đang công tác. Tương tự như vậy, các hoạt động KHCN không do Nhà trường hoặc các đơn vị trong Nhà trường chủ trì không thuộc diện tính khối lượng. Nhiều đơn vị trong Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện quy định này (ví dụ: trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, trường ĐH Xây dựng, …). Vì vậy những đề tài không do Trường và các đơn vị trực thuộc chủ trì, đồng chủ trì sẽ không được tính khối lượng KHCN". Tuy nhiên, đối với các sản phẩm của đề tài (bài báo, sách chuyên khảo) do các đơn vị ngoài trường đứng tên chủ trì thực hiện, các nhà khoa học trong trường **vẫn được tính giờ NCKH** khi đứng tên trong các sản phẩm khoa học.
86.	Cần xem xét tính giờ NCKH cho đề tài sản xuất phù hợp hơn.	Khoa KH&KTĐC	PhòngKHCN	Giờ NCKH được tính đối với các đề tài, hợp đồng NCKH ký về các Trung tâm, Công ty của Nhà trường được quy định rõ tại Phụ lục 2 - Quy định về Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023, cụ thể: A. Giờ khoa học của Hợp đồng, Đề tài được xác định trên cơ sở kinh phí nộp về Trường tính đến thời điểm kê khai (có xác nhận của phòng KHTC).

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				B. Các Hợp đồng KHCN, tư vấn, chuyển giao công nghệ được ký về các Trung tâm, Công ty của Nhà trường cần có đủ minh chứng (bản phô tô): (1) Hợp đồng ký giữa Công ty/Trung tâm và bên đặt hàng; (2) Danh sách cán bộ tham gia thực hiện hợp đồng khi xác nhận khối lượng giờ NCKH, (3) Biên bản/quyết định chủ nhiệm công trình và các thành viên tham gia (4) Biên bản thanh lý hợp đồng (trường hợp Hợp đồng đã được nghiệm thu) hoặc hồ sơ thanh quyết toán hàng năm (nếu thời gian thực hiện Hợp đồng nhiều hơn 1 năm), bản photo hóa đơn thanh quyết toán đề tài, nhiệm vụ KHCN. Để các các Hợp đồng, đề tài được tính giờ khi kê khai giờ khoa học, đề nghị cán bộ tham gia thực hiện cần tuân thủ đúng theo các Quy định của Nhà trường.
87.	Đề nghị Nhà trường tăng kinh phí cho các đề tài cơ sở để hỗ trợ cho các cán bộ trẻ có điều kiện phấn đấu trong giảng dạy và NCKH nâng cao trình độ cũng như đảm bảo cuộc sống.	Khoa DK&NL	Phòng KHCN	1. Trong những năm qua Đối với đề tài NCKH cấp cơ sở Nhà trường đã và luôn luôn hỗ trợ cho các cán bộ trẻ đặc biệt là các cán bộ có trình độ ThS, TS chưa chủ nhiệm đề tài nào để có công trình khoa học phục vụ giảng dạy và thi GVC, PGS... Bên cạnh việc hỗ trợ tạo điều kiện của nhà trường thì các đề xuất đề tài được Hội đồng tư vấn tuyển chọn họp nhận xét góp ý chỉnh sửa tuy nhiên vẫn còn nhiều đề xuất có chất lượng không tốt (Tên đề tài, mục tiêu và nội dung không khớp) dẫn đến bị Hội đồng đưa ra khỏi Danh sách đề nghị được phê duyệt. Để đảm bảo chất lượng của các đề xuất rất cần sự góp ý hiệu quả hơn nữa của Hội đồng Khoa trước khi nộp xuống Nhà trường.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				2. Hàng năm Nhà trường tổ chức hội nghị "Hướng dẫn viết thuyết minh đề tài" trong đó đặc biệt ưu tiên các cán bộ trẻ chưa có kinh nghiệm trong nghiên cứu KH, tuy nhiên số lượng đăng ký và tham gia còn quá ít nên hiệu quả mang lại vẫn chưa được mong muốn như ban đầu. 3. Về kinh phí thực hiện đề tài Nhà trường thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của pháp luật. Kinh phí cho các đề tài đã được tăng dần theo từng năm, tuy nhiên do kinh phí của Nhà trường còn hạn hẹp nên Nhà trường khuyến khích các nhà khoa học trong Trường thực hiện đề tài KHCN bằng nguồn kinh phí khác (kinh phí tự túc, kinh phí tài trợ bởi các cơ quan, tổ chức khác, …)
88.	Tạp chí KHKT Mỏ Địa chất không có trong danh mục tạp chí được tính điểm của nhiều hội đồng giáo sư liên ngành của nhiều ngành/chuyên ngành. Đề nghị phòng Xuất bản và Nhà trường nghiên cứu đổi tên Tạp chí để các thầy cô ngành Hóa, Cơ điện,… có thể đăng bài báo và được tính điểm nhằm phát triển tạp chí.	Khoa DK&NL	Phòng Xuất bản	Theo danh mục lĩnh vực công bố các nghiên cứu đã đăng ký với Cục xuất bản "Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất là tạp chí khoa học đa ngành có phản biện kín, chuyên về các lĩnh vực: Mỏ, Khoa học Trái đất, Dầu khí, Xây dựng, Cơ khí, Điện - Điện tử, Tự động hóa, Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Môi trường, Công nghệ thông tin và Kinh tế và Quản trị kinh doanh" . Và hiện tại Tạp chí đã được 07 Hội đồng giáo sư công nhận xét điểm với phổ điểm từ 1,0 đến 0,25 điểm. Số lượng Hội đồng Giáo sư công nhận so với các tạp chí khác như vậy là khá nhiều. Với ngành Cơ - Điện đã được HĐ giáo sư ngành: Cơ học và ngành Cơ khí - Động lực xét điểm (0 - 0,5 điểm). Với ngành nghiên cứu cơ bản như Toán, Hóa, Lý thì đây là những ngành nghiên cứu khoa học lý thuyết cơ bản cần có nhiều nhà khoa học chuyên môn sâu về lĩnh

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
				vực này hỗ trợ trong công tác xuất bản công bố trên tạp chí. (đây đang chưa phải là thế mạnh của Trường Đại học Mỏ - Địa chất), do vậy các thầy cô thuộc các ngành nghiên cứu lý thuyết cơ bản trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất có thể nghiên cứu kết hợp theo hướng ứng dụng với các ngành khoa học ứng dụng khác của Trường để công bố trên Tạp chí. Vấn đề đổi tên Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất sẽ rất phức tạp và tuân thủ theo yêu cầu của các Bộ, Ban ngành. Do vậy, việc đổi tên tạp chí là không khả thi.
6. Các công tác khác				
89.	Giảng đường, hành lang nhếch nhác, bẩn, nhiều rác. Các phòng học không được vệ sinh thường xuyên. Nhiều chai lọ, thùng xốp đặt dọc hành lang (nhà B). Cần chỉnh đốn lại công tác vệ sinh.	Khoa KT&QTKD	Trung tâm Dịch vụ	Trung tâm đã đôn đốc, nhắc nhở và quán triệt với Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Trâm Anh về dịch vụ vệ sinh. Công ty đã hứa, rút kinh nghiệm và không để tình trạng như vậy diễn ra.
90.	Cung cấp áo nhận diện thương hiệu cho các đội sinh viên đi thi Olympic để quảng bá và truyền thông cho Nhà trường	Khoa KHCB	Phòng QHCC&DN	Phòng vẫn cấp áo cho SV đi thi Olympic, tuy nhiên theo thủ tục cần QĐ cử đi và giấy yêu cầu cấp áo thương hiệu (có xác nhận của lãnh đạo Nhà trường)
91.	Đối với hoạt động văn thể, đề nghị Nhà trường đầu tư 1 bộ thiết bị âm thanh để các khoa có thể mượn khi tổ chức các sự kiện văn thể, giải đấu.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng CSVC sẽ khảo sát thêm ý kiến của các Khoa nếu thấy cần thiết và hợp lý thì trang bị.
92.	Cần phải ưu tiên để dành một số chỗ ô tô trong khu B cho CBGD, mặc dù số lớp trong khu B ít nhưng thường xuyên không có chỗ đỗ xe cho cán bộ.	Khoa KHCB	Trung tâm Dịch vụ	Dịch vụ trông giữ xe trong khu B là thu vé tháng và nộp về Nhà trường. Hàng ngày các thầy cô đi dạy tại khu B đều có bảo vệ ra hướng dẫn chỗ đỗ. Trung tâm không thể dành riêng một khoảng trống chỉ để xe của các thầy cô vì mỗi hôm số lượng các thầy cô vào dạy khác nhau.
93.	Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG trong việc tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở, nâng cao nhận thức của sinh	TT NN-TH	Phòng QHCC&DN, CTCT-SV	Phòng chức năng luôn sẵn sàng, đề nghị Trung tâm phối hợp cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện tuyên truyền.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
	viên về tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin nhằm đảm bảo đạt Chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp.			
94.	Phối hợp chặt chẽ với các phòng, khoa, ban trong Trường tổ chức tuyên truyền cho sinh viên khóa cuối về công tác tuyển chọn nam sinh viên đi đào tạo SQDB một cách thường xuyên, liên tục trong cả năm học.	Khoa GDQP	Phòng QHCC&DN, CTCT-SV	Phòng chức năng luôn sẵn sàng, đề nghị Khoa GDQP phối hợp cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện tuyên truyền.
95.	Nhà trường có cơ chế mở để chủ động lựa chọn đơn vị khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ viên chức trong những năm tiếp theo.	Trạm Y tế	Phòng CSVC	Về nguyên tắc phải đấu thầu theo quy định, tuy nhiên có thể chia thành nhiều đợt khám theo các bộ phận độc lập khi đó chỉ ký kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị khám, hoặc phát chi khám sức khoẻ, lúc đó cán bộ chỉ mang kết quả khám về nộp Nhà trường. Việc này phải có ý kiến chuyên môn của Trạm y tế.
96.	Có nhiều thư của Khoa và các bộ môn gửi về trường nhưng nhận được muộn quá do không biết có thư để lấy, có thể bị nhỡ các thông báo, thư quan trọng. Do đó đề nghị Nhà trường làm cho mỗi Khoa một hòm thư dưới tầng 1, để cán bộ VPK quan sát được hàng ngày và nhận thư nếu có.	Khoa DK&NL	Phòng HCTH, CSVC	Nếu thấy hợp lý, đề nghị phòng HCTH cho ý kiến và sắp xếp vị trí hòm thư sao cho phù hợp với không gian khu vực bộ phận một cửa, phòng CSVC sẽ triển khai.
97.	Đề nghị phòng Hành chính - Tổng hợp có phương án trả hồ sơ sau trình ký để tránh việc các đơn vị lấy nhầm lẫn giấy tờ.	Phòng QHCC&DN	Phòng HCTH	Phòng tiếp thu ý kiến, đồng thời sẽ chỉ trả hồ sơ cho người trực tiếp trình ký.
98.	Công tác truyền thông cần có sự hỗ trợ kết hợp với sinh viên do các em có nhiều ý tưởng gần với đối tượng tuyển sinh hơn. Nhưng cần chuyên nghiệp hơn trong các công tác tuyển sinh, đào tạo, chăm sóc sinh viên và đầu ra cho sinh viên sau khi ra trường.	Khoa KH&KTĐC	Phòng QHCC&DN	Có nhiều mảng trong công tác truyền thông và có những mảng đã có SV tham gia. Phòng cũng đã liên tục đổi mới trong cách truyền thông TVTS cho phù hợp với thực tế. Về đầu ra cho SV, đặc biệt các ngành kỹ thuật hiện nay không có đủ SV đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm của đơn vị sản xuất. Có thể các năm tới phòng tiếp tục triển khai hội chợ việc làm như các năm trước
99.	Xét thi đua Công đoàn viên xuất sắc năm nay lấy theo kết quả xét thi đua năm học trước là không phù hợp. Cần có	Khoa KH&KTĐC	Công đoàn Trường	Theo HD 165/CĐN-CSPL&QHLĐ xét thi đua của CĐN năm học 2023-2024 - nếu chưa có kết quả xét thi

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
	quy định rõ giữa hoạt động công đoàn với công tác đào tạo, không nên lấy kết quả thi đua để đánh giá xếp loại Công đoàn viên trong năm học, như vậy sẽ không khuyến khích được các CĐV tham gia các hoạt động do Công đoàn tổ chức.			đua của chuyên môn thì sử dụng kết quả đánh giá của năm trước liền kề. Theo Quy chế Thi đua khen thưởng của Công đoàn (QĐ số 26/QĐ-CĐ ngày 24/4/2000) CĐV, TT xuất sắc phải Đạt danh hiệu tiên tiến trở lên - đây là mức trung bình không khó để đạt được. Trong khi chờ hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, CĐ GDVN về sửa đổi bổ sung quy chế thi đua mới. Việc sử dụng kết quả xét thi đua của chuyên môn năm học 2022-2023 là hợp lý.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG LẦN THỨ 52

Thời gian: 08h00 ngày 28/11/2025
Địa điểm: Hội trường 300

TT	Nội dung	Tổ chức điều hành
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Phòng HCTH
2.	Bầu Đoàn chủ tịch, giới thiệu Thư ký Hội nghị	Phòng HCTH
3.	Đoàn Chủ tịch điều hành:	
	- Thông qua chương trình Hội nghị	Đoàn Chủ tịch
	- Báo cáo tóm tắt tổng kết các hoạt động của Nhà trường năm học 2024 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026	Đoàn Chủ tịch
	- Báo cáo kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường năm học 2024 - 2025	Thư ký Hội đồng trường
	- Báo cáo tổng hợp các ý kiến tại Hội nghị viên chức các đơn vị	Chủ tịch Công đoàn trường
	- Báo cáo công tác của Ban Thanh tra nhân dân	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
	- Báo cáo công tác tài chính	Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính
	- Bầu Ban Thanh tra nhân dân	Chủ tịch Công đoàn trường
	- Phát biểu thảo luận của các đại biểu	Đoàn Chủ tịch
	- Tổng hợp các ý kiến phát biểu	Đoàn Chủ tịch
4.	Thư ký trình bày Dự thảo Nghị quyết Hội nghị	Ban Thư ký
5.	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị	Đoàn chủ tịch
6.	Bế mạc Hội nghị	Phòng HCTH

==========

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÁO CÁO

TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG LẦN THỨ 52

(Dự thảo lần 3)

Hà Nội, 11/2025

MỤC LỤC

PHẦN I 7
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG 7
NĂM HỌC 2024-2025 7
1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2024-2025 7
1.1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất 7
1.2. Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2024-2025 8
2. Công tác chính trị tư tưởng 9
2.1. Những kết quả đạt được 9
2.2. Những tồn tại, hạn chế 10
2.3. Những giải pháp 11
3. Công tác đào tạo 11
3.1. Những kết quả đạt được 11
3.2. Những tồn tại, hạn chế 26
3.3. Những giải pháp 26
4. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục 28
4.1. Những kết quả đạt được 28
4.2. Những tồn tại, hạn chế 37
4.3. Những giải pháp 38
5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp 38
5.1. Những kết quả đạt được 38
5.2. Những tồn tại, hạn chế và giải pháp 41
6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên 42
6.1. Những kết quả đạt được 42
6.2. Những tồn tại, hạn chế 43
6.3. Những giải pháp 44
7. Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản 44
7.1. Những kết quả đạt được 44
7.2. Những tồn tại, hạn chế 55
7.3. Những giải pháp 57
8. Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng 58
8.1. Những kết quả đạt được 58
8.2. Những tồn tại, hạn chế 70
8.3. Những giải pháp 71
9. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án 71
9.1. Những kết quả đạt được 71
9.2. Những tồn tại, hạn chế 79
9.3. Những giải pháp 80
10. Công tác thông tin, thư viện 81
10.1. Những kết quả đạt được 81
10.2. Những tồn tại, hạn chế 83
10.3. Những giải pháp 83
11. Công tác y tế 83
11.1. Những kết quả đạt được 83
11.2. Những tồn tại, hạn chế và giải pháp 84

12. Hoạt động dịch vụ 84
12.1. Những kết quả đạt được 84
12.2. Những tồn tại, hạn chế 85
12.3. Những giải pháp 85
13. Các công tác khác 86
13.1. Những kết quả đạt được 86
13.2. Những tồn tại, hạn chế 97
13.3. Những giải pháp 98
14. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 51 .. 100
PHẦN II 102
NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 102
1. Bối cảnh và thách thức đối với Nhà trường trong năm học 2025-2026 102
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 102
3. Các chỉ tiêu cơ bản 104
4. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 105

PHẦN III. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO:
Bảng 53. Thống kê thu, chi thường xuyên và phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Bảng 54. Thống kê thu, chi không thường xuyên năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Bảng 55. Thống kê các khoản thu hộ - chi hộ của Trường năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Bảng 56. Thống kê các quỹ và trích lập nguồn cải cách tiền lương năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).
Phụ lục I. Tổng hợp kết quả thực hiện các ý kiến của Hội nghị Đại biểu viên chức Trường lần thứ 51.
Phụ lục II. Tổng hợp giải trình các ý kiến của Hội nghị Viên chức các đơn vị gửi Nhà trường năm 2025.

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh đại học hệ chính quy 11
Bảng 2. Kết quả tuyển sinh hệ vừa làm vừa học 14
Bảng 3. Kết quả tuyển sinh cao học 15
Bảng 4. Kết quả tuyển sinh NCS 16
Bảng 5. Số lượng sinh viên chính quy 18
Bảng 6. Số lượng sinh viên vừa làm vừa học 18
Bảng 7. Số lượng học viên cao học 19
Bảng 8. Số lượng nghiên cứu sinh 19
Bảng 9. Số lượng sinh viên tốt nghiệp 20
Bảng 10. Kết quả học tập hệ đại học 20
Bảng 11. Kết quả học tập hệ liên thông 21
Bảng 12. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp 21
Bảng 13. Số lượng NCS đã tốt nghiệp 23
Bảng 14. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học 24
Bảng 15. Danh sách ngành, chuyên ngành đào tạo mở mới 25
Bảng 16. Giáo trình/sách đào tạo đại học cấp Nhà xuất bản 25
Bảng 17. Giáo trình giảng dạy sau đại học cấp Nhà xuất bản 26
Bảng 18. Tổng hợp hình thức thi, bài thi theo lịch thi các đợt trong năm học 2024-2025 28
Bảng 19. Tổng hợp số liệu bài phúc khảo trong các đợt thi 30
Bảng 20. Tổng hợp thông tin thi kết thúc học phần các lớp cao học năm học 2024-2025. 30
Bảng 21. Số sinh viên tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin năm học 2024-2025 31
Bảng 22. Bảng so sánh số thí sinh tham dự kiểm tra ngoại ngữ, tin học 31
Bảng 23. Tổng hợp thông tin tự đánh giá 16 CTĐT 32
Bảng 24. Tình hình thực hiện in và cấp phôi văn bằng 33
Bảng 25. Tình hình thực hiện in và cấp phôi chứng chỉ 34
Bảng 26. Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026 34
Bảng 27. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp (số liệu cập nhật đến ngày 31/10/2025) 45
Bảng 28. Thống kê công tác NCKH theo Khoa năm 2024-2025 46
Bảng 29. Hội nghị/Hội thảo và công bố khoa học năm học 2023-2024 và 2024-2025 47
Bảng 30. Thống kê công tác thông tin khoa học theo các đơn vị năm học 2024-2025 48
Bảng 31. Công tác NCKH sinh viên năm học 2023-2024 và 2024-2025 49
Bảng 32. Thống kê NCKH sinh viên theo Khoa năm học 2024-2025 50
Bảng 33. Hoạt động NCKH - Chuyển giao công nghệ - Phục vụ sản xuất 51
Bảng 34. Số lượng các đối tác theo quốc gia và vùng lãnh thổ 52
Bảng 35. Danh sách các hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức trong năm học 2024-2025 53
Bảng 36. Số lượng sinh viên nước ngoài đến trao đổi theo quốc gia và vùng lãnh thổ 54
Bảng 37. Số lượng sinh viên và cán bộ đi trao đổi tại nước ngoài 54
Bảng 38. Số lượng lưu học sinh nước ngoài trong năm học 2024-2025 55
Bảng 39. Bảng thống kê số lượng viên chức được bổ nhiệm năm học 2023-2024 và 2024-2025 62
Bảng 40. Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Nhà trường 62
Bảng 41. Cơ cấu đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng 63
Bảng 42. Phân loại đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng tại các Khoa theo trình độ 63
Bảng 43. Các hoạt động kiểm tra giám sát trong năm học 2024-2025 65

Bảng 44. Một số quy chế, quy định của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã ban hành trong năm học 2024-2025 66
Bảng 45. Thống kê số lượng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng..... 70
Bảng 46. Thống kê thu, chi tài chính năm 2024..... 71
Bảng 47. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2024..... 75
Bảng 48. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2023..... 75
Bảng 49. Thống kê tài liệu bổ sung năm học 2024-2025 và 2025-2026..... 82
Bảng 50. Các văn bản triển khai lấy ý kiến của viên chức năm học 2024-2025..... 87
Bảng 51. Các văn bản nội bộ ban hành năm học 2024-2025 90
Bảng 52. So sánh mục tiêu đặt ra và thực hiện mục tiêu năm học 2024-2025..... 100

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Quy mô đào tạo toàn trường 17
Hình 2. Số lượng đề tài các cấp năm học 2023-2024 và 2024-2025 45
Hình 3. Kinh phí thực hiện đề tài các cấp năm học 2023-2024 và 2024-2025 46
Hình 4. Kết quả hoạt động sinh viên NCKH năm học 2023-2024 và 2024-2025 50
Hình 5. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất) 59

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất, những tác động tới hoạt động của Nhà trường trong năm học 2024-2025

1.1. Khái quát chung về Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thành lập ngày 08 tháng 8 năm 1966, sau chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nỗ lực không ngừng và vượt qua bao thử thách, đến nay Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam. Nhà trường ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục và đào tạo Việt Nam là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu uy tín trong nước về các lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ, Tài nguyên và Môi trường và nhiều lĩnh vực khoa học khác.

Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã khẳng định phương hướng phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất là ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU đạt trình độ hàng đầu trong khu vực, đat chuẩn kiểm định quốc tế, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Hiện nay, Nhà trường có 12 khoa (trong đó có 10 khoa quản lý ngành đào tạo) với 59 bộ môn; 21 phòng, ban, trạm, văn phòng, trung tâm. Các tổ chức đoàn thể có Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh.

Tổng số viên chức của Trường là 688 người, trong đó viên chức giảng dạy là 476 viên chức, 170 viên chức hành chính, 27 kỹ sư. Trong số viên chức giảng dạy có 288 tiến sĩ (trong đó có 01 giáo sư và 60 phó giáo sư)... Vai trò, chức năng nhiệm vụ cụ thể của các cấp quản lý, của cán bộ quản lý được xác định rõ ràng theo đúng các quy định của pháp luật và Bộ GD&ĐT. Nhà trường có quy chế về tổ chức, quy định chức năng hoạt động, trách nhiệm đối với cán bộ, giảng viên và từng đơn vị trong Trường và cụ thể hóa trong các quy định hoạt động từ cấp Trường tới các đơn vị cơ sở. Hệ thống văn bản về tổ chức bộ máy được phổ biến trong toàn Trường thông qua các quy định, quy trình, các thông báo, quyết định. Công tác điều hành bằng văn bản theo hệ thống HUMG eoffice đã dần tạo nề nếp, thói quen về tác phong làm việc chuyên nghiệp hơn của các đơn vị và cá nhân trong Trường.

Nhà trường hiện có tổng diện tích lớp học là 28.437 m^2, tổng diện tích phòng thí nghiệm và xưởng thực hành là 19.625 m^2, đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường, PTN, KTX, xưởng thực hành, trang thiết bị và sân bãi để phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Từ năm 2016, Nhà trường đã thúc đẩy việc triển khai dự án khu đô thị đại học và hiện đang đẩy mạnh thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học với diện tích sử dụng đất 23,6 ha; bao gồm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giảng đường, PTN, khu vực giáo dục thể chất, KTX sinh viên. Đến nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng 01 Giảng đường trong khu A1 (06.CQ3 - 5,5ha), đảm bảo có thể độc lập vận hành, khai thác và quản lý như một dự án độc lập với tổng mức đầu tư là 73 tỷ VNĐ (NSNN: 60 tỷ VNĐ; nguồn Nhà trường: 13 tỷ VNĐ). Dự án này đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 03/10/2022. Công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng vào tháng 6 năm 2025.

Năm học 2024-2025, Trường Đại học Mỏ - Địa chất vinh dự xếp hạng thứ 19 các trường Đại học của Việt Nam trong bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) năm 2024 (số liệu cập nhật 10/2025); Năm 2025, trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tụt xuống thứ hạng 31 (giảm 7 hạng

so với thứ hạng 24 của năm 2024) trên bảng xếp hạng các Trường Đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics (10/2025) trên tổng số 190 trường Đại học của Việt Nam được xếp hạng. Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tham gia xếp hạng các trường đại học theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng đại học nghiên cứu.

1.2. Bối cảnh của Nhà trường trong năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025 diễn ra trong bối cảnh đất nước đang triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030, tầm nhìn 2045, với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng. Sự mở rộng đầu tư của các trường đại học quốc tế, các tổ chức và doanh nghiệp giáo dục; nhu cầu ngày càng lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao; cùng xu hướng cạnh tranh gay gắt trong thu hút người học, giảng viên và nguồn lực xã hội đã tạo ra môi trường vận hành mới nhiều thách thức đối với toàn hệ thống giáo dục đại học.

Giáo dục đại học tiếp tục chịu tác động mạnh từ quá trình đổi mới quản trị theo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và Nghị định 99 về tự chủ đại học; từ xu thế chuyển đổi số và yêu cầu đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trước tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0. Các chiến lược lớn như Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, Chiến lược năng lượng và Chương trình giảm phát thải khí nhà kính đang đặt ra những yêu cầu mới, đồng thời mở ra các cơ hội phát triển đối với những ngành truyền thống của Trường.

Hoạt động của Nhà trường còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các chủ trương mới của Đảng và Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xác định định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công nghệ số, dữ liệu số và đổi mới mô hình giáo dục - đào tạo. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng hạ tầng số và đổi mới quản trị giáo dục đại học. Các văn bản này tạo ra yêu cầu mới đối với Nhà trường trong phát triển đội ngũ, năng lực nghiên cứu, chuyển đổi số và đổi mới mô hình đào tạo.

Nhà trường đang được các Bộ, ngành quan tâm hỗ trợ chuẩn bị triển khai hai dự án trọng điểm, gồm: (1) Dự án Trung tâm thí nghiệm công nghệ khoáng sản chiến lược và chuyển hóa carbon, hướng tới tăng cường năng lực nghiên cứu, thí nghiệm, thử nghiệm công nghệ tuyển - luyện và phát triển công nghệ giảm phát thải; (2) Dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, nhằm hiện đại hóa hạ tầng số, xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Dù đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục, hai dự án này là yếu tố bối cảnh quan trọng, phản ánh sự quan tâm của Nhà nước đối với các lĩnh vực đào tạo đặc thù của Trường và tạo động lực lớn cho phát triển trong thời gian tới.

Nhà trường đang đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng Khu đô thị đại học, nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định đối với chiến lược mở rộng không gian đào tạo - nghiên cứu. Công trình Giảng đường A1, đưa vào sử dụng, là hạng mục đầu tiên trong tổng thể quy hoạch Khu đô thị đại học, việc hoàn thành giải phóng mặt bằng và triển khai các công trình tiếp theo sẽ mở ra điều kiện quan trọng cho việc phát triển hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm và các trung tâm nghiên cứu liên ngành.

Tuy nhiên, bối cảnh phát triển hiện nay cũng đặt ra nhiều khó khăn và thách thức đối với Nhà trường. Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các bộ, ngành và địa phương; xu hướng sáp nhập các cơ sở giáo dục; sự giảm đầu tư công; sự biến động nhanh của thị trường lao động và

nhu cầu ngành nghề; cùng sự cạnh tranh của gần 400 trường đại học đã tạo ra sức ép lớn đối với việc duy trì ổn định quy mô đào tạo. Sự sụt giảm người học ở nhiều ngành truyền thống ảnh hưởng rõ nét đến cân đối nguồn lực, hoạt động chuyên môn và tâm lý của cán bộ, giảng viên. Bên cạnh đó, tiến trình tự chủ đại học và yêu cầu đổi mới mô hình quản trị đòi hỏi Trường phải thích ứng nhanh trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế. Việc thiếu hoặc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật cũng gây khó khăn trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ.

Ngoài các thách thức khách quan, Nhà trường còn phải đối mặt với những tồn tại nội tại cần tiếp tục khắc phục: sự phối hợp giữa các đơn vị chưa đồng bộ; hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin "một cửa" đã xây dựng nhưng vận hành chưa hiệu quả; cơ cấu nhân sự chưa theo kịp yêu cầu mới, vị trí việc làm chưa chuẩn hóa; đội ngũ giảng viên tuy đông nhưng tỷ lệ trình độ cao còn hạn chế, cơ cấu ngành nghề chưa hợp lý, tính linh hoạt trong đổi mới học thuật còn thấp. Một số khoa có cơ cấu học thuật và bộ máy chuyên môn chưa phù hợp; việc mở ngành mới còn chậm so với nhu cầu xã hội. Hệ thống văn bản nội bộ thiếu đồng bộ và chậm cập nhật; công tác đào tạo chưa thực sự lấy người học làm trung tâm; hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Nhà trường còn hạn chế; công tác đảm bảo chất lượng chưa được nhận thức đầy đủ ở tất cả các đơn vị. Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa trở thành nhiệm vụ thường xuyên của đa số giảng viên; các trung tâm nghiên cứu hoạt động phân tán, chưa khai thác hiệu quả nguồn lực chung. Cơ sở vật chất, đặc biệt phục vụ đào tạo chất lượng cao còn nghèo nàn, lạc hậu và xuống cấp; việc khai thác ký túc xá, phòng thí nghiệm và các công trình hạ tầng chưa hiệu quả; hoạt động đầu tư chiều sâu gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai tự chủ ở một số đơn vị còn chậm; các hoạt động dịch vụ khoa học, công nghệ và thương mại hóa sản phẩm còn hạn chế; đội ngũ cán bộ khoa học có khả năng hội nhập quốc tế còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao. Công tác chính trị tư tưởng cho giảng viên và sinh viên chưa theo kịp những thay đổi của thực tiễn.

Trong bối cảnh nhiều cơ hội và thách thức đan xen, Nhà trường cần phát huy nội lực, đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là hạ tầng Khu đô thị đại học, và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

2. Công tác chính trị tư tưởng

2.1. Những kết quả đạt được

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Nhà trường, tăng cường tính chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng bộ và Nhà trường. Đặc biệt đã triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 14/4/2025 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm chào mừng đại hội Đảng các cấp; hoàn thành chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ bộ phận tổ chức đại hộ và tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ trường lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tiếp tục tuyên truyền Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và tiếp tục thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025, Nhà trường đã triển khai nhiều phong trào thi đua trong năm học nhằm

cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên trong trường; lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội phát động.

Triển khai công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng về *"Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*". Triển khai sinh hoạt chuyên đề *"Nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền tư tưởng chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc"*. Tham gia cuộc thi *"Tìm hiểu về chủ đề 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2025)"* và tham gia Hội diễn văn nghệ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội năm 2024 hướng tới chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô (cấp cụm), tổ chức *"Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, năm 2025"*, tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về các nghị quyết của Đảng đối với cán bộ, đảng viên trên Internet, lần thứ nhất. Tổ chức tiếp sóng: Hội nghị trực tuyến toàn quốc Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Hội nghị về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 và Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025; Hội nghị trực tuyến của Thành ủy tập huấn một số thủ tục hành chính của đảng viên trên môi trường điện tử. Tuyên truyền kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2024) và 55 năm Ngày mất của Người (02/9/1945-02/9/2024); tổ chức các hoạt động mừng Xuân Ất Tỵ an toàn, tiết kiệm và kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025); 71 năm chiến thắng Điện Biên phủ (07/05/1954-07/05/2025); 71 năm Ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2025); tri ân các gia đình thương binh, liệt sĩ nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025) và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Đảng ủy Trường đã chỉ đạo các tổ chức đảng tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ, ưu tiên tập trung vào các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật số 34, Nghị định 99/2019/NĐ-CP đến từng đảng viên trong chi bộ bằng hình thức tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của chi bộ, phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực. Hầu hết các chi bộ đã linh hoạt, sáng tạo, đổi mới trong thực hiện sinh hoạt định kỳ và sinh hoạt chuyên đề, nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ. Qua các buổi học tập, sinh hoạt chuyên đề đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, viên chức và sinh viên Nhà trường.

2.2. Những tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền đôi khi chưa được kịp thời đến từng đảng viên, các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, sinh hoạt chính trị các đảng viên chưa có sự trao đổi, thảo luận hiệu quả, công tác tuyên truyền ở một số tổ chức đảng còn mang tính hình thức, chưa thực sự đổi mới nên chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự sát sao nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên trong toàn Trường. Bên cạnh đó, vẫn còn có cán bộ, đảng viên ý thức tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của đảng, sinh hoạt chính trị chưa cao; tâm lý của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự yên tâm công tác do những nguyên nhân khách quan và chủ quan; vẫn còn một số cán bộ, viên chức và người lao động chưa thực sự nâng cao tinh thần trách nhiệm trong trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc trong tình hình mới.

2.3. Những giải pháp

Nâng cao ý thức của cán bộ, sinh viên trong các buổi học tập chuyên đề, sinh hoạt chính trị, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời thực hiện và đổi mới công tác tuyên truyền, triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng hình thức phù hợp, hiệu quả. Sát sao hơn trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và sinh viên, tạo tâm lý ổn định, yên tâm công tác cho cán bộ trong trường.

3. Công tác đào tạo

3.1. Những kết quả đạt được

3.1.1. Công tác tuyển sinh năm học 2024-2025

Theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định cho các hệ đào tạo: Đại học chính quy, Đại học văn bằng 2, Liên thông đại học, Vừa làm vừa học, và Sau đại học. Kết quả tuyển sinh của toàn trường trong năm học 2024-2025 được thể hiện:

a) Đào tạo đại học

Nhà trường đã tổ chức thành công các đợt tuyển sinh đại học chính quy với tổng số lượng sinh viên mới đạt 4.694, tăng khoảng 76% so với năm học 2023-2024 (2.668 sinh viên).

Văn bằng 1: Số lượng tuyển sinh đầu vào của một số ngành tuy chưa đạt đủ chỉ tiêu, nhưng đa phần các ngành đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Mặc dù điểm chuẩn đầu vào của trường đã có sự điều chỉnh, một số ngành vẫn duy trì ở mức khá thấp. Đáng chú ý, các ngành mới mở cũng ghi nhận kết quả tuyển sinh tích cực, cho thấy công tác mở ngành của Nhà trường đang đi đúng hướng. Kết quả này chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố, bao gồm nhu cầu về nhân lực trong các lĩnh vực và những biến động trong cơ cấu nền kinh tế xã hội.

Văn bằng 2, liên thông: Do nhu cầu của thị trường giảm, công tác tổ chức tuyển sinh gặp nhiều khó khăn nhưng Nhà trường đã khắc phục những khó khăn để thực hiện việc tổ chức xét tuyển cho những thí sinh đã nộp hồ sơ.

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh đại học hệ chính quy

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2023-2024				Năm học 2024-2025				
		VB1		VB2	LT	VB1			VB2	LT
		HB	THPT			HB	Khác	THPT		
Khoa Cơ - Điện		**143**	**530**	**0**	**0**	**751**	**72**	**260**	**2**	**3**
7520103	Kỹ thuật cơ khí	34	41	0	0	170	11	51	0	0
7520114	Kỹ thuật Cơ Điện tử	10	62	0	0	90	9	21	0	0
7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	80	1	0	0	75	5	35	0	0
7520201	Kỹ thuật điện	2	232	0	0	185	20	97	2	3
7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7	52	0	0	65	6	4	0	0
7520130	Kỹ thuật Ô tô	10	56	0	0	112	10	15	0	0
7520107	Kỹ thuật Robot	0	42	0	0	19	6	30	0	0

7510301	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	0	44	0	0	35	5	7	0	0
Khoa Công nghệ thông tin		**13**	**190**	**0**	**0**	**386**	**65**	**97**	**0**	**0**
7460108	Khoa học Dữ liệu	5	69	0	0	55	12	34	0	0
7480201	Công nghệ thông tin	8	121	0	0	331	53	63	0	0
Khoa Dầu khí và Năng lượng		**38**	**126**	**0**	**0**	**103**	**8**	**115**	**2**	**1**
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	13	15	0	0	32	7	38	0	0
7520301	Kỹ thuật hoá học – CTTT	0	12	0	0	15	0	9	0	0
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	0	1	0	0	2	0	1	2	1
7520604	Kỹ thuật dầu khí	21	87	0	0	47	0	57	0	0
7440229	Quản lý dữ liệu học trái đất	3	2	0	0	2	0	5	0	0
7520605	Kỹ thuật khí thiên nhiên	1	3	0	0	2	0	4	0	0
7520606	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên	0	6	0	0	3	1	1	0	0
Khoa Khoa học cơ bản		**7**	**21**	**0**	**0**	**211**	**15**	**221**	**0**	**0**
7720203	Hóa dược	7	21	0	0	23	5	19	0	0
7220201	Ngôn ngữ Anh					130	9	39	0	0
7520309	Kỹ thuật vật liệu					7	0	25	0	0
7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc					51	1	138	0	0
Khoa Khoa học và KT Địa chất		**17**	**210**	**0**	**0**	**81**	**1**	**273**	**12**	**2**
7440201	Địa chất học	0	35	0	0	6	0	39	0	0
7520501	Kỹ thuật địa chất	1	32	0	0	7	0	59	12	2
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	4	52	0	0	10	0	40	0	0
7810105	Du lịch địa chất	11	71	0	0	43	0	56	0	0
7580212	Kỹ thuật Tài nguyên nước	0	11	0	0	4	0	18	0	0
7520505	Đá quý Đá mỹ nghệ	1	9	0	0	4	0	18	0	0
7850196	Quản lý tài nguyên khoáng sản					2	1	8	0	0
7580106	Quản lý đô thị và công trình					5	0	35	0	0
Khoa Kinh tế - QTKD		**43**	**224**	**0**	**0**	**537**	**36**	**154**	**0**	**0**

7340101	Quản trị kinh doanh	12	50	0	0	188	10	42	0	0
7340201	Tài chính - ngân hàng	9	34	0	0	123	7	15	0	0
7340301	Kế toán	6	40	0	0	152	13	23	0	0
7510601	Quản lý công nghiệp	16	100	0	0	74	6	74	0	0
Khoa Mỏ		**21**	**86**	**0**	**0**	**45**	**3**	**143**	**19**	**1**
7520601	Kỹ thuật mỏ	7	61	0	0	24	1	93	19	1
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	13	5	0	0	6	2	15	0	0
7850202	An toàn, Vệ sinh lao động	1	20	0	0	15	0	35	0	0
Khoa Môi trường		**22**	**107**	**0**	**0**	**58**	**2**	**142**	**0**	**0**
7520320	Kỹ thuật môi trường	2	53	0	0	13	0	66	0	0
7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	20	54	0	0	45	2	76	0	0
Khoa Trắc địa - Bản đồ & QLĐĐ		**107**	**151**	**0**	**0**	**117**	**10**	**261**	**4**	**1**
7480206	Địa tin học	1	44	0	0	3	0	55	0	0
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	2	60	0	0	12	1	51	4	1
7850103	Quản lý đất đai	64	27	0	0	68	6	81	0	0
7580109	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	40	20	0	0	30	3	64	0	0
7520121	Kỹ thuật không gian					4	0	10	0	0
Khoa Xây dựng		**75**	**537**	**0**	**0**	**205**	**8**	**313**	**1**	**5**
7580201	Kỹ thuật xây dựng	46	275	0	0	137	4	210	1	5
7580204	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm	0	15	0	0	3	0	37	0	0
7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	5	75	0	0	28	0	45	0	0
7580302	Quản lý xây dựng	24	172	0	0	37	4	21	0	0
Tổng số		**486**	**2.182**	**0**	**0**	**2.494**	**220**	**1.979**	**40**	**13**

Vừa làm vừa học: Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn do sự thay đổi nhận thức của xã hội, của doanh nghiệp, sự lựa chọn của người học về đại học hay học nghề.

Bảng 2. Kết quả tuyển sinh hệ vừa làm vừa học

Mã ngành	Tên Khoa/Ngành	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		
		VB1	VB2	VB1	VB2	LT
Khoa Cơ - Điện		0	0	**36**	**24**	**41**
7520103	Kỹ thuật cơ khí	0	0	2	8	2
7520201	Kỹ thuật điện	0	0	34	16	39
7520216	Kỹ thuật điêu khiên và tự động hoá	0	0	0	0	0
Công nghệ thông tin		0	0	**0**	**0**	**0**
7480201	Công nghệ thông tin	0	0	0	0	0
Khoa Dầu khí và Năng lượng		0	0	**1**	**2**	**4**
7520604	Kỹ thuật dầu khí	0	0	1	0	0
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	0	0	0	0	0
7520502	Kỹ thuật địa vật lý	0	0	0	2	4
7520301	Kỹ thuật hoá học - chương trình tiên tiến	0	0	0	0	0
Khoa Khoa học và KT Địa chất		0	0	**12**	**6**	**0**
7520501	Kỹ thuật địa chất	0	0	12	6	0
7440201	Địa chất học	0	0	0	0	0
7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	0	0	0	0	0
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh		0	0	**37**	**34**	**7**
7340101	Quản trị kinh doanh	0	0	25	32	6
7340201	Tài chính - ngân hàng	0	0	0	0	0
7340301	Kế toán	0	0	12	2	1
Khoa Mỏ		0	0	**74**	**153**	**26**
7520601	Kỹ thuật mỏ	0	0	56	150	24
7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	0	0	18	3	2
Khoa Môi trường		0	0	**0**	**0**	**0**
7520320	Kỹ thuật môi trường	0	0	0	0	0
Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ		0	0	**13**	**30**	**16**
7480206	Địa tin học	0	0	0	0	0
7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	0	0	13	30	16

7850103	Quản lý đất đai	0	0	0	0	0
Khoa Xây dựng		0	0	**4**	**1**	**0**
7580201	Kỹ thuật xây dựng	0	0	4	1	0
	Tổng số	**0**	**0**	**177**	**250**	**94**

b) Đào tạo sau đại học

Nhà trường đã tổ chức 2 đợt tuyển sinh sau đại học trong năm học 2024-2025 (đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025) với tổng số lượng đã tuyển mới được là 282 học viên cao học và 33 nghiên cứu sinh. So với năm học 2023-2024, số lượng tuyển sinh cao học giảm 19 học viên và NCS năm 2023-2024 tăng thêm 11 NCS.

Bảng 3. Kết quả tuyển sinh cao học

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2023-2024	2024-2025
Tổng số		**301**	**282**
Khoa Cơ - Điện			
1.	Kỹ thuật cơ khí động lực	0	6
2.	Kỹ thuật điện	11	10
3.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	0	0
4.	Kỹ thuật cơ khí	***4***	***1***
Khoa Công nghệ thông tin			
5.	Địa tin học	9	***0***
6.	Công nghệ thông tin		***8***
Khoa Dầu khí và Năng lượng			
7.	Kỹ thuật dầu khí	4	6
8.	Kỹ thuật địa vật lý	4	0
9.	Kỹ thuật hóa học	7	***11***
Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất			
10.	Kỹ thuật địa chất	6	9
11.	Địa chất học	0	0
12.	Khoáng vật học và địa hóa học	***0***	***0***
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh			
13.	Quản lý kinh tế	79	95
Khoa Mỏ			

14.	Khai thác mỏ	2	13
15.	Kỹ thuật tuyển khoáng	***0***	***10***
Khoa Môi trường			
16.	Kỹ thuật môi trường	5	***14***
Khoa Trắc địa - Bản đồ & QLĐĐ			
17.	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	89	49
18.	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	11	16
19.	Quản lý đất đai	46	***20***
Khoa Xây dựng			
20.	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	7	***4***
21.	Kỹ thuật xây dựng	17	10

Bảng 4. Kết quả tuyển sinh NCS

TT	Ngành đào tạo	Tuyển mới	
		2023 - 2024	2024 - 2025
Tổng số		**22**	**33**
Khoa Cơ - Điện			
1.	Kỹ thuật điện		4
2.	Kỹ thuật cơ khí động lực		
3.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	1	1
Khoa Dầu khí và Năng lượng			
4.	Kỹ thuật dầu khí		1
5.	Kỹ thuật địa vật lý	1	2
6.	Kỹ thuật hóa học		1
Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất			
7.	Kỹ thuật địa chất	3	
8.	Địa chất học		1
9.	Khoáng vật học và địa hóa học		
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh			
10.	Quản lý kinh tế	1	10

Khoa Mỏ			
11.	Khai thác mỏ	2	1
12.	Kỹ thuật tuyển khoáng		
Khoa Môi trường			
13.	Kỹ thuật môi trường	1	5
Khoa Trắc địa - Bản đồ & QLĐĐ			
14.	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	4	2
15.	Bản đồ viễn thám & Hệ thông tin địa lý	8	5
Khoa Xây dựng			
16.	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	1	

3.1.2. Quy mô đào tạo

Tổng số người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) trong toàn trường năm 2024-2025 là 18.591 người (năm học 2023-2024 là 17.214 người).

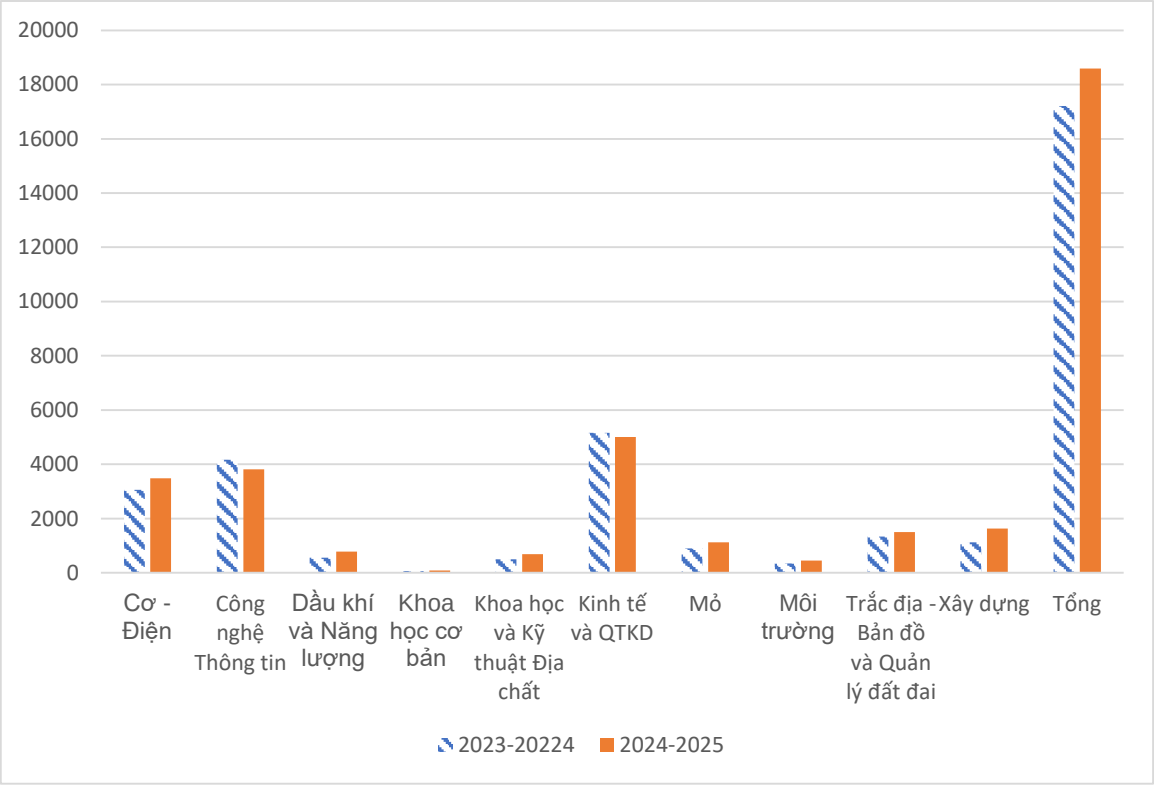

Hình 1. Quy mô đào tạo toàn trường

a) Đào tạo đại học

Tổng số sinh viên Đại học, Cao đẳng, Liên thông hệ chính quy là 16.197 tăng 6.5% so với năm học 2023-2024 (15.203 sinh viên), trong đó Đại học: 16.059; Liên thông: 138.

Bảng 5. Số lượng sinh viên chính quy

TT	Khoa	2023-2024			2024-2025	
		Đại học	Cao đẳng	Liên thông	Đại học	Liên thông
1	Khoa Cơ - Điện	2.787	0	1	3.140	0
2	Khoa Công nghệ thông tin	4.144	4	1	3.786	0
3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	506	0	2	712	1
4	Khoa Khoa học cơ bản	60	0	0	82	0
5	Khoa Khoa học và KT Địa chất	434	0	2	611	4
6	Khoa Kinh tế - QTKD	4.663	0	3	4.434	28
7	Khoa Mỏ	368	7	14	415	14
8	Khoa Môi trường	303	0	0	404	0
9	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	931	4	27	1.091	47
10	Khoa Xây dựng	900	0	42	1.384	44
	Tổng số	**15.096**	**15**	**92**	**16.059**	**138**

Tổng số sinh viên Hệ vừa làm vừa học tại các điểm đào tạo trong năm học 2024-2025 là 1.488 sinh viên (năm 2023-2024 là 1.185), tăng 25.6% so với năm học trước. Một số chuyên ngành có số lượng sinh viên ít gây khó khăn cho công tác xây dựng kế hoạch đào tạo.

Bảng 6. Số lượng sinh viên vừa làm vừa học

TT	Khoa	2022-2023		2024-2025	
		B1	B2	B1	B2
1	Khoa Cơ - Điện	187	36	239	55
2	Khoa Công nghệ thông tin	0	0	4	0
3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	1	0	2	0
4	Khoa Khoa học cơ bản	0	0	0	0
5	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	27	0	35	9
6	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	238	49	214	73
7	Khoa Mỏ	475	17	348	298
8	Khoa Môi trường	1	0	2	14
9	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	35	30	31	40
10	Khoa Xây dựng	79	10	37	87
	Tổng số	**1.043**	**142**	**912**	**576**

b) Đào tạo sau đại học

Quy mô đào tạo sau đại học hiện tại của Nhà trường là 899, trong đó có 792 học viên cao học của 17/20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 114 nghiên cứu sinh của 16/16 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. So với năm học 2023-2024, quy mô đào tạo sau đại học tăng (năm học 2023-2024, quy mô cao học là 731, NCS: 95). Số lượng NCS bình quân tăng 19 NCS so với năm trước. Một số ngành kỹ thuật số lượng học viên cao học tương đối ít hoặc không tuyển sinh được như các ngành Địa chất học, Khoáng vật học và địa hóa học, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật cơ khí. Một số ngành truyền thống của Nhà trường có số lượng HVCH ổn định như ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật môi trường, Quản lý đất đai, Quản lý kinh tế,....

Bảng 7. Số lượng học viên cao học

TT	Khoa	2023-2024	2024-2025
1	Khoa Cơ - Điện	40	43
2	Khoa Công nghệ thông tin	23	30
3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	39	52
4	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	22	22
5	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	195	239
6	Khoa Mỏ	9	40
7	Khoa Môi trường	32	27
8	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	280	260
9	Khoa Xây dựng	91	79
	Tổng số	**731**	**792**

Bảng 8. Số lượng nghiên cứu sinh

TT	Khoa	2023-2024	2024-2025	Ghi chú
1.	Khoa Cơ - Điện	9	13	
2.	Khoa Công nghệ thông tin	-	-	Chưa có ngành ĐT
3.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	11	14	
4.	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	11	11	
5.	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	12	20	
6.	Khoa Mỏ	10	10	
7.	Khoa Môi trường	6	11	
8.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	31	30	
9.	Khoa Xây dựng	5	5	
	Tổng số	**95**	**114**	

3.1.2. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp

a) Đào tạo đại học

Trong năm học 2024-2025 Nhà trường đã xử lý học tập, ra quyết định buộc thôi học 1.339 sinh viên. Số lượng sinh viên được xét tốt nghiệp là 3.768, trong đó chỉ có 2.161 sinh viên đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp, còn lại 1.607 sinh viên chưa đủ điều kiện để tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và chứng chỉ GDQP, học phần GDTC.

Bảng 9. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

TT	Khoa	Đã in bằng tốt nghiệp					Đã bảo vệ, thiếu CĐR
		Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	
1	Khoa Cơ - Điện	380	0	7	145	78	150
2	Khoa Công nghệ thông tin	670	2	35	346	98	189
4	Khoa Dầu khí và Năng lượng	117	3	9	37	20	48
3	Khoa Khoa học và KT Địa chất	54	1	12	10	1	30
5	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	1.942	33	201	693	53	962
6	Khoa Mỏ	234	12	107	58	2	55
7	Khoa Môi trường	50	3	2	9	2	34
8	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	204	11	49	45	7	92
9	Khoa Xây dựng	117	2	30	29	9	47
	Tổng số	**3.768**	**67**	**452**	**1.372**	**270**	**1.607**

Bảng 10. Kết quả học tập hệ đại học

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1.	Công nghệ thông tin	167	123	893	1.680	923	**3.786**
2.	Cơ - Điện	28	30	301	1.432	1.349	**3.140**
3.	Dầu khí và Năng lượng	16	20	81	270	325	**712**
4.	Khoa học cơ bản	0	1	8	48	25	**82**
5.	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	14	4	80	201	312	**611**
6.	Kinh tế - Quản trị kinh doanh	232	182	1.388	1.963	669	**4.434**
7.	Mỏ	10	11	69	131	194	**415**
8.	Môi trường	18	15	98	161	112	**404**
9.	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	83	25	174	447	362	**1.091**
10.	Xây dựng	10	8	65	368	933	**1.384**
	Tổng số	**578**	**419**	**3.157**	**6.701**	**5204**	**16.059**

Bảng 11. Kết quả học tập hệ liên thông

TT	Khoa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB	Yếu, Kém	Tổng số
1	Cơ - Điện	1	11	28	20	5	**65**
2	Công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	**0**
3	Dầu khí và Năng lượng	0	0	0	1	0	**1**
4	Khoa học cơ bản	0	0	0	0	0	**0**
5	Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	0	0	3	0	1	**4**
6	Kinh tế - Quản trị kinh doanh	3	4	21	34	3	**65**
7	Mỏ	3	5	17	18	3	**46**
8	Môi trường	0	0	1	0	0	**1**
9	Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	2	26	6	16	6	**56**
10	Xây dựng	6	3	9	26	11	**55**
	Tổng số	**15**	**49**	**85**	**115**	**29**	**293**

b) Đào tạo sau đại học

Với quy mô đào tạo 792 học viên cao học của 17/20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và gần 114 nghiên cứu sinh của 16 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ hiện có của Nhà trường, phòng Đào tạo sau đại học đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa cho học viên cao học và nghiên cứu sinh một cách hợp lý. Chương trình đào tạo sau đại học được thiết kế theo xu hướng mở, có thể thay đổi thường xuyên để đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với sự phát triển của các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao của xã hội. Nội dung chương trình đào tạo được bổ sung, chỉnh sửa theo theo chu kỳ rà soát, điều chỉnh CTĐT phù hợp với công tác đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Công tác giao đề tài và theo dõi học viên, NCS thực hiện luận văn, đề án tốt nghiệp cao học, luận án tiến sĩ, giải quyết các thủ tục bảo vệ cho học viên và nghiên cứu sinh được cải tiến và thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và giảm các thủ tục hành chính. Trong năm học vừa qua đã tổ chức bảo vệ cho 337 HVCH và trao bằng cho 337 thạc sĩ; tổ chức Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường cho 11 NCS và trao bằng cho 16 tiến sĩ đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Lễ trao bằng được tổ chức trang trọng tạo sự phấn khởi cho các NCS và học viên. Số HVCH có kết quả tốt nghiệp đạt loại khá giỏi chiếm tỷ lệ cao (chiếm gần 90% tổng số HVCH tốt nghiệp).

Bảng 12. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2023-2024	2024-2025
Tổng số		**494**	**337**
Khoa Cơ - Điện		***12***	***22***
1.	Kỹ thuật cơ khí động lực		

2.	Kỹ thuật điện	8	11
3.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	4	11
4.	Kỹ thuật cơ khí		
Khoa Công nghệ thông tin		***13***	***6***
5.	Địa tin học	13	6
6.	Công nghệ thông tin		
Khoa Dầu khí và Năng lượng		***16***	***13***
7.	Kỹ thuật dầu khí	9	5
8.	Kỹ thuật địa vật lý	5	7
9.	Kỹ thuật hóa học	2	1
Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất		***33***	***15***
10.	Kỹ thuật địa chất	27	15
11.	Địa chất học	6	
12.	Khoáng vật học và địa hóa học		
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh		***154***	***82***
13.	Quản lý kinh tế	154	82
Khoa Mỏ		***74***	***5***
14.	Khai thác mỏ	66	5
15.	Kỹ thuật tuyển khoáng	8	
Khoa Môi trường		***11***	***28***
16.	Kỹ thuật môi trường	11	28
Khoa Trắc địa - Bản đồ & QLĐĐ		***154***	***149***
17.	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	70	61
18.	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	42	17
19.	Quản lý đất đai	42	71
Khoa Xây dựng		***28***	***16***
20.	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	13	6
21.	Kỹ thuật xây dựng	15	10

Bảng 13. Số lượng NCS đã tốt nghiệp

TT	Ngành đào tạo	Tốt nghiệp	
		2023-2024	2024-2025
Tổng số		**15**	**11**
Khoa Cơ - Điện			
1.	Kỹ thuật điện		
2.	Kỹ thuật cơ khí động lực		
3.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		1
Khoa Dầu khí và Năng lượng		***1***	
4.	Kỹ thuật dầu khí		
5.	Kỹ thuật địa vật lý	1	
6.	Kỹ thuật hóa học		
Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất		***9***	
7.	Kỹ thuật địa chất	7	2
8.	Địa chất học	2	
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh		***2***	***1***
9.	Quản lý kinh tế	2	
Khoa Môi trường			
10.	Kỹ thuật môi trường		
11.	Khoáng vật học và địa hóa học		
Khoa Trắc địa - Bản đồ & QLĐĐ		***3***	
12.	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	3	7
13.	Bản đồ VT & HTTĐL		
Khoa Mỏ			
14.	Khai thác mỏ		
15.	Kỹ thuật tuyển khoáng		
Khoa Xây dựng			
16.	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm		

3.1.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2024-2025

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã xử lý học tập, ra quyết định buộc thôi học **1.339** sinh viên.

Bảng 14. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học

TT	Khoa	SV học đúng tiến độ 2023-2024	SV buộc thôi học 2023-2024	SV học đúng tiến độ 2024-2025	SV buộc thôi học 2024-2025
1.	Khoa Cơ - Điện	1.452	197	2.113	254
2.	Khoa Công nghệ thông tin	2.503	234	2.615	311
3.	Khoa Dầu khí và Năng lượng	162	30	377	58
4.	Khoa Khoa học cơ bản	40	5	73	3
5.	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	163	57	333	59
6.	Khoa Kinh tế và QTKD	3.080	243	3.510	204
7.	Khoa Mỏ	410	42	-22	120
8.	Khoa Môi trường	109	18	293	20
9.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	447	99	651	106
10.	Khoa Xây dựng	274	98	626	174
11.	Khoa Chương trình tiên tiến	23	18	95	30
	Tổng	**8.663**	**1.041**	**10.664**	**1.339**

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã làm các thủ tục xử lý cho thôi học đối với 24 HVCH và 06 NCS, đồng thời làm các thủ tục kéo dài cho nhiều HVCH và NCS. Nguyên nhân do nhiều HVCH và NCS còn chưa dành đủ thời gian trong học tập, nghiên cứu và một số chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ theo quy định trước khi bảo vệ

3.1.5. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, mở ngành mới

a) Đào tạo đại học

Nhà trường ngày càng chú trọng hơn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lập thời khóa biểu, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy và học tập theo hướng có lợi nhất cho người học.

Hệ thống các quy định liên quan đến công tác mở ngành được tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung. Nhà trường đẩy mạnh công tác xây dựng các đề án mở ngành mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề đào tạo; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

Năm học 2024-2025, Nhà trường đã mở được 6 ngành mới gồm: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung, Kỹ thuật không gian, Kỹ thuật vật liệu, Quản lý tài nguyên và khoáng sản, Quản lý đô thị và công trình.

b) Đào tạo sau đại học

Việc tổ chức giảng dạy, học tập và nghiên cứu của học viên và nghiên cứu sinh được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, việc đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

Khối lượng giảng dạy sau đại học thực hiện được trong năm học 2024-2025 là 24.160 giờ chuẩn, giảm so với năm học trước do số lớp cao học giảm (năm 2023-2024: 26.589 giờ).

Trong năm học vừa qua Nhà trường đã tổ chức được 02 lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn sau đại học với số lượng là 54 học viên. Số lượng các lớp đào tạo chuyên đề ngắn hạn chưa nhiều do chưa đẩy mạnh công tác truyền thông nắm bắt nhu cầu đào tạo của các đơn vị và các doanh nghiệp, chưa có chế độ đãi ngộ hợp lý cho cá nhân hoặc đơn vị liên kết tổ chức đào tạo các chuyên đề ngắn hạn.

Bảng 15. Danh sách ngành, chuyên ngành đào tạo mở mới

TT	Tên ngành, chuyên ngành	Trình độ đào tạo
1	Công nghệ thông tin	Thạc sĩ

3.1.6. Công tác giáo trình, bài giảng

a) Đào tạo đại học

Bảng 16. Giáo trình/sách đào tạo đại học cấp Nhà xuất bản

Khoa	Trong trường	Ngoài trường
Khoa Cơ - Điện	0	0
Khoa Công nghệ thông tin	0	0
Khoa Dầu khí và Năng lượng	0	0
Khoa Giáo dục quốc phòng	1	0
Khoa Khoa học cơ bản	1	0
Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	2	2
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	0	0
Khoa Lý luận chính trị	0	0
Khoa Mỏ	0	1
Khoa Môi trường	0	0
Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	0	0
Khoa Xây dựng	0	0
Tổng số	**4**	**3**

b) Đào tạo sau đại học

Việc chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật các thông tin, dữ liệu mới vào trong các bài giảng, cũng như biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo cấp Nhà xuất bản còn rất hạn chế. Trong năm học 2024-2025 có 02 giáo trình giảng dạy sau đại học cấp Nhà xuất bản được xuất bản.

Bảng 17. Giáo trình giảng dạy sau đại học cấp Nhà xuất bản

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Ngành đào tạo
1	Công nghệ nhiên liệu sạch	PGS.TS Phạm Xuân Núi	Kỹ thuật hóa học
2	Ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo trong khoan - nổ mìn thi công công trình ngầm và mỏ	1. PGS.TS Nguyễn Chí Thành 2. TS Bùi Mạnh Tùng	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm; Khai thác mỏ

3.2. Những tồn tại, hạn chế

a) Đào tạo đại học

- Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả, bền vững trong công tác tư vấn tuyển sinh đại học và sau đại học (đặc biệt là một số ngành truyền thống);
- Sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng trong công tác quản lý đào tạo, quản lý người học, các khoa và bộ môn quản lý chuyên môn chưa tốt;
- Chưa quyết liệt trong việc triển khai hình thức đào tạo E-learning trong Nhà trường.
- Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đào tạo, khảo thí, kiểm định CTĐT còn thiếu và chưa đồng bộ.

b) Đào tạo sau đại học

- Nhu cầu xã hội hiện nay đối với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường có xu hướng giảm, sinh viên ra trường không làm việc đúng chuyên môn được đào tạo vì vậy nguồn tuyển hạn chế; các cơ sở đào tạo có cùng ngành đào tạo với Nhà trường mở rộng tuyển sinh. Bên cạnh đó, do việc thay đổi Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, yêu cầu tiêu chí chuẩn đầu vào và đầu ra về ngoại ngữ đối với học viên cao học tăng lên nên số lượng dự tuyển giảm đi rõ rệt so với những năm trước;
- Đại bộ phận giảng viên đã tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên và NCS theo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên chưa thực hiện tốt quy định về nộp đề thi, chấm thi và đánh giá điểm học tập của học viên, gây không ít khó khăn cho việc quản lý kết quả học tập và bảo vệ luận văn tốt nghiệp. Vẫn còn tình trạng một số giảng viên dạy không đúng lịch học tập được phân công, dạy dồn giờ và thậm chí rút bớt số giờ dạy theo quy định;
- Tình trạng nghiên cứu sinh, học viên cao học học tập và nghiên cứu không đúng tiến độ, chậm tốt nghiệp chiếm tỷ lệ còn cao, đặc biệt là đối với NCS;
- Công tác mở mới các ngành đào tạo trình độ sau đại học của Nhà trường nhằm đáp ứng với nhu cầu xã hội và đa dạng hóa ngành nghề đào tạo của Nhà trường còn hạn chế do thiếu đội ngũ cán bộ cơ hữu chưa được bổ sung kịp thời để phù hợp với các ngành dự định mở mới;
- Sự gắn kết giữa công tác đào tạo sau đại học nói chung, đào tạo nghiên cứu sinh nói riêng với công tác nghiên cứu khoa học đã được tăng cường nhưng còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các ngành đào tạo của Nhà trường;
- Việc triển khai và hoàn thiện xây dựng phần mềm để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo sau đại học còn chậm nên chưa có sự đồng bộ với hệ thống quản lý đào tạo chung của Nhà trường.

3.3. Những giải pháp

a) Đào tạo Đại học

- Tiếp tục triển khai các giải pháp quảng bá, tư vấn tuyển sinh phù hợp, hiệu quả với mục tiêu tuyển được ít nhất 2.500 sinh viên đại học chính quy;
- Hoàn thiện hệ thống đào tạo từ xa, bổ sung bài giảng điện tử, tăng cường triển khai công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh với mục tiêu tuyển được ít nhất 01 lớp đại học từ xa;

- Tăng cường tập huấn sử dụng Edusoft tại các khoa, phối hợp xây dựng các modul trên nền tảng di động phục vụ sinh viên và giảng viên;

- Xây dựng mới các CTĐT theo hướng liên ngành phù hợp với yêu cầu phát triển ngày càng nhanh của xã hội;

- Phối hợp xây dựng hệ thống đánh giá PLO (chuẩn đầu ra chương trình đào tạo), CLO (chuẩn đầu ra học phần);

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý. Cụ thể hóa những quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường thành những giải pháp quản lý đào tạo hợp lý, thích hợp với từng đối tượng và bổ sung chỉnh sửa những quy định không còn phù hợp;

- Phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị;

- Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, hỗ trợ tư vấn tuyển sinh. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, xây dựng lộ trình mở mới các ngành đào tạo.

Về chương trình đào tạo: (1) Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo để phù hợp với quy định về chuẩn nội dung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. (2) Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và mở mới các ngành đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, gắn liền đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học, với nhu cầu xã hội và với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp. (3) Tăng cường công tác biên soạn sách, giáo trình, đặc biệt là giáo trình cấp Nhà xuất bản và sách chuyên khảo để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học.

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm quản lý, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hệ thống quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống đào tạo từ xa và bài giảng đa phương tiện; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

Về hội nhập khu vực và quốc tế : Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình đào tạo. Từng bước tạo lập môi trường đào tạo quốc tế.

b) Đào tạo sau đại học

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý. Cụ thể hóa những quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường thành những giải pháp quản lý đào tạo hợp lý, thích hợp với từng đối tượng và bổ sung chỉnh sửa những quy định không còn phù hợp;

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, tư vấn tuyển sinh. Xây dựng lộ trình mở mới các ngành đào tạo, chuẩn bị đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo và mở mới các ngành đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế, gắn liền đào tạo, bồi dưỡng sau đại học với nhu cầu xã hội và với các doanh nghiệp;

- Chú trọng công tác biên soạn sách, giáo trình, đặc biệt là giáo trình cấp Nhà xuất bản và sách chuyên khảo để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học;

- Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo sau đại học để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đồng bộ với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường;

- Chú trọng và thực hiện chặt chẽ hơn nữa việc thực hiện quy chế giảng dạy, học tập và nghiên cứu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế đào tạo; thực hiện tốt công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của học viên, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến công tác lập và điều hành kế hoạch đào tạo cho hợp lý và khoa học hơn.

4. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Những kết quả đạt được

4.1.1. Công tác khảo thí

Trong năm học 2024-2025, công tác khảo thí hệ đại học được triển khai theo kế hoạch đối với các học phần giảng dạy ở Hà Nội và đối với tất cả các học phần giảng dạy tại các địa điểm liên kết xa trường. Đối với hệ sau đại học, phần lớn các lớp cao học khóa 48, 49 (HK1, HK2) và các lớp khóa 50 (HK1) đã được tổ chức thi tập trung, trực tiếp.

Đối với bậc đại học, hệ chính quy, Nhà trường đã triển khai công tác khảo thí đối với tất cả các học phần có tổ chức giảng dạy trong học kỳ ngoại trừ các học phần thực hành, thực tập, đồ án, thí nghiệm. Để triển khai tốt công tác khảo thí, Nhà trường đã kịp thời điều chỉnh các văn bản, ban hành Quy định công tác khảo thí Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo Quyết định số 1298/QĐ-MĐC ngày 20/12/2021.

Trong quá trình tổ chức thi, một số học phần đã được điều chỉnh hình thức thi theo đề nghị của các bộ môn chủ quản để phù hợp hơn với yêu cầu của môn học. Từ Học kỳ 2 năm học 2024-2025, nhằm cải tiến chất lượng công tác Khảo thí, Nhà trường đã tổ chức thi Trắc nghiệm trên máy (phòng máy, mạng LAN) một số học phần.

Bảng 18. Tổng hợp hình thức thi, bài thi theo lịch thi các đợt trong năm học 2024-2025.

Học kỳ	Hình thức thi	Số phòng thi		Số thí sinh	
		2023-24	2024-25	2023-24	2024-25
Học kỳ 1A	Thực hành trên máy	10	26	127	854
	Trắc nghiệm	74	31	2.555	1.853
	Trắc nghiệm + Tự luận	78	72	4.404	4.203
	Tự luận	137	108	5210	4744
	Vấn đáp	44	32	2.129	1.176
	Trắc nghiệm trên máy (phòng máy, mạng LAN)	-	-	-	-
Học kỳ 1B	Thực hành trên máy	10	48	66	2248
	Trắc nghiệm	274	159	14.705	8.947
	Trắc nghiệm + Tự luận	203	147	12.511	10.394
	Tự luận	497	485	24.194	29.539
	Vấn đáp	105	150	8.012	10.066
	Trắc nghiệm trên máy (phòng máy, mạng LAN)	-	-	-	-
Học kỳ 2A	Thực hành	4	2	204	121
	Thực hành trên máy	2	-	64	-
	Trắc nghiệm	37	10	2.202	506
	Trắc nghiệm + Tự luận	22	25	1.245	1.492
	Tự luận	143	100	7.488	4272

	Vấn đáp	19	19	879	932
	Trắc nghiệm trên máy (phòng máy, mạng LAN)	-	19	-	565
Học kỳ 2B	Thực hành	-	-	9	433
	Thực hành trên máy	21	20	708	930
	Trắc nghiệm	243	154	14.305	6.894
	Trắc nghiệm + Tự luận	126	101	7.902	8.062
	Tự luận	429	468	16.524	25.338
	Vấn đáp	122	132	7.292	6.618
	Trắc nghiệm trên máy (phòng máy, mạng LAN)	-	144	-	4.682
Học kỳ phụ	Thực hành	1	4	39	124
	Thực hành trên máy	-	2	-	49
	Trắc nghiệm	18	19	688	761
	Trắc nghiệm + Tự luận	17	9	849	574
	Tự luận	42	30	2.928	1.366
	Vấn đáp	13	10	570	332
	Trắc nghiệm trên máy (phòng máy, mạng LAN)	-	2	-	41
Tổng số		**2.691**	**2.528**	**137.809**	**138.116**

Năm học 2024-2025, tổng số bài thi thuộc diện khảo thí (138.116 số lượt SV dự thi) tăng so với năm học trước 316 số lượt SV dự thi (tăng 0,22 %). Công tác tổ chức thi, việc sắp xếp lịch thi, phòng thi đã có nhiều cải tiến, khắc phục được vấn đề sinh viên phải thi nhiều môn trong một ngày; khắc phục việc sinh viên phải thi dồn dập, liên tục các ngày sát nhau trong một kỳ thi.

Công tác chấm thi tập trung, trực tiếp cũng được thực hiện nhanh chóng đúng quy định: khẩn trương dán phách bài thi ngay sau khi buổi thi kết thúc và tổ chức chấm thi tập trung. Hầu như toàn bộ các giảng viên tham gia công tác khảo thí đã nghiêm túc thực hiện các công tác coi thi, hoàn thành công tác chấm thi trong vòng 2 tuần sau khi kỳ thi kết thúc theo quy định. Công tác lên điểm thi đã được thực hiện chủ động qua hệ thống quản lý đào tạo Edusoft với thời gian từ 1 đến 2 ngày sau khi chấm thi; thường xuyên tiến hành rà soát công tác chấm thi, do đó hạn chế được hiện tượng tồn đọng bài thi, điểm thi và kịp thời giải quyết các thắc mắc của sinh viên.

Công tác phúc khảo các bài thi đã được thực hiện đúng quy định. Thời gian nhận đơn và chấm bài phúc khảo được thực hiện từng đợt ngay sau khi điểm thi của các học phần được cập nhật trên hệ thống chung của toàn Trường. Số bài đăng ký phúc khảo chiếm tỷ lệ từ 0.03-0.36 % (Bảng 19) ; cả năm học là 374 bài chiếm tỷ lệ trung bình 0,27 %, ít hơn so với năm học trước (0,09 %). Sự thay đổi điểm sau phúc khảo nhỏ, chủ yếu là sai sót cơ học do giảng viên chấm bài cộng sót điểm. Số liệu phúc khảo bài thi trong năm học vừa qua như sau:

Bảng 19. Tổng hợp số liệu bài phúc khảo trong các đợt thi kết thúc học kỳ năm học 2024-2025

Học kỳ	Số bài thi	Đăng ký phúc khảo		Tăng điểm trong số bài phúc khảo	
		Số bài	Tỷ lệ %	Số bài	Tỷ lệ %
1A	12.830	7	0.05	3	42.85
1B	61.194	163	0.26	39	23.92
2A	7.888	9	0.11	1	11.11
2B	52.957	194	0.36	36	18.55
HK phụ	3.247	1	0.03	0	0.0
Tổng số	**138.116**	**374**	**0.27**	**79**	**21.12**

Đối với hệ VLVH, công tác tổ chức thi, chấm thi được điều chỉnh so với Quy định công tác khảo thí đối với hệ chính quy, phù hợp với tình hình thực tế đào tạo ở các điểm liên kết xa Trường, phù hợp với tính chất của hoạt động đào tạo của hệ VLVH, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập. Điểm thi kết thúc học phần được giảng viên gửi Phòng ĐBCLGD kèm đề thi, đáp án và bài thi để Phòng cập nhật điểm thi và phục vụ công tác lưu giữ bài thi theo quy định.

Đối với bậc sau đại học, công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện do Phòng ĐBCLGD phối hợp cùng Phòng ĐTSĐH và các Khoa/Bộ môn chủ quản ngành.

Nhà trường đã tổ chức thi kết thúc học phần cho các lớp cao học với tổng số bài thi là 795 (Bảng 20).

Bảng 20. Tổng hợp thông tin thi kết thúc học phần các lớp cao học năm học 2024-2025.

TT	Khóa / Kỳ thi	Thời gian tổ chức thi kết thúc học phần	Số lượt học viên dự thi
1	46	Tháng 9/2023 - Tháng 2/2024	212
2	47	Tháng 4/2024 - Tháng 8/2024	107
3	48	Tháng 9/2024 - Tháng 2/2025	194
4	49	Tháng 4/2025 - Tháng 8/2025	137
5	50	Tháng 9/2025	145
Tổng số			**795**

Nhận xét, đánh giá chung:

- Công tác khảo thí đại học và sau đại học trong năm học vừa qua đã được triển khai tốt theo kế hoạch năm học. Khối lượng bài khảo thí lớn 138.911 bài (138.116 bài thi đại học và 795 bài thi cao học); số bài thi đại học có nhu cầu phúc khảo rất nhỏ (374 bài), chiếm 0.27 %. Kết quả phúc khảo có tỷ lệ bài thay đổi điểm 21.1 % (79/374) và rất ít cán bộ chấm thi bị trừ điểm KPIs vì lý do làm thay đổi điểm thi giữa đợt chấm chính thức và đợt chấm phúc khảo;

- Tiến hành thống kê và phân tích dữ liệu điểm thi đối với các học phần tổ chức khảo thí hệ đại học chính quy năm học 2024-2025 cho thấy cần tiếp tục triển khai rà soát, đổi mới

hình thức ra đề thi; thường xuyên cập nhật ngân hàng câu hỏi đề thi - đáp án; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm giúp người học đạt được CĐR học phần được tốt hơn.

4.1.2. Công tác kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học

Trong năm học 2024-2025, nhằm tạo điều kiện tốt nghiệp cho sinh viên đặc biệt là những sinh viên khóa cũ đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa đạt Chuẩn đầu ra, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị chức năng liên tục tổ chức các đợt kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp. Cụ thể, Trung tâm đã tổ chức 8 đợt kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chuẩn đầu ra công nghệ thông tin cho 7.878 lượt sinh viên. Kết quả của các đợt kiểm tra được thống kê ở bảng sau:

Bảng 21. Số sinh viên tham dự kiểm tra trình độ ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin năm học 2024-2025

Đợt kiểm tra	Ngoại ngữ			Tin học			Hình thức
	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ	Số TS dự thi	Số TS đạt	Tỷ lệ	
Đợt 1 NH 24-25 (08/2024)	504	221	43,85%	363	289	79,61%	Trực tiếp
Đợt 2 NH 24-25 (10/2024)	381	183	48,03%	297	253	85,19%	Trực tiếp
Đợt 3 NH 24-25 (11/2024)	217	75	34,56%	241	214	88,80%	Trực tiếp
Đợt 4 NH 24-25 (12/2024)	373	175	46,92%	352	309	87,78%	Trực tiếp
Đợt 5 NH 24-25 (03/2025)	422	215	50,95%	569	476	83,66%	Trực tiếp
Đợt 6 NH 24-25 (04-05/2025)	408	186	45,59%	402	336	83,58%	Trực tiếp
	501	306	61,08%	194	161	82,99%	Trực tuyến
Đợt 7 NH 24-25 (06/2025)	773	297	38,42%	561	462	82,35%	Trực tiếp
Đợt 1 NH 25-26 (8/2025)	801	348	43,45%	519	427	82,27%	Trực tiếp
Tổng số	**4.380**	**2.006**	**45,8%**	**3.498**	**2.927**	**83,68%**	

Qua bảng thống kê cho thấy, tổng số sinh viên dự thi ngoại ngữ là **4.380** sinh viên, số sinh viên đạt là **2.006** sinh viên, chiếm tỷ lệ **45,8%**; tổng số sinh viên dự thi tin học là **3.498** sinh viên, số sinh viên đạt là **2927** sinh viên, chiếm tỷ lệ **83,68%.**

Bảng 22. Bảng so sánh số thí sinh tham dự kiểm tra ngoại ngữ, tin học năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025

	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Tăng/Giảm
Tổng số thí sinh	**2.408**	**7.878**	**5.470**
Ngoại ngữ	1.396	4.380	2.984
Tin học	1.012	3.498	2.486

Số thí sinh đạt	**1.780**	**4.933**	**3.153**
Ngoại ngữ	956	2.006	1.050
Tin học	824	2.927	2.103

So với năm học trước, số lượng sinh viên tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin, Chuẩn đầu ra ngoại ngữ tăng, điều này kéo theo số lượng sinh viên đạt Chuẩn đầu ra cũng tăng.

Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, công nghệ thông tin, trong năm học 2024-2025, Trung tâm cũng đã phối hợp tổ chức 03 đợt kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ cho 204 sinh viên, trong đó có 111 sinh viên đủ điều kiện học tiếng Anh chính khoá, chiếm tỷ lệ 54.4%. Kết quả kiểm tra là cơ sở để Nhà trường phân loại và sắp xếp các lớp học phù hợp với trình độ của sinh viên.

4.1.3. Công tác đảm bảo chất lượng

Trong thời gian qua, Nhà trường đã ban hành Quy định về ĐBCLGD theo Quyết định số 1493/QĐ-MĐC ngày 25/10/2018 và thành lập Hội đồng ĐBCLGD nhiệm kỳ 2018-2023 theo Quyết định số 582/QĐ-MĐC ngày 10/5/2019; Nhà trường đã ban hành quyết định số 1515/QĐ-MĐC ngày 11/11/2019 về Cấu trúc tổ chức, mô hình và hoạt động ĐBCLGD bên trong của Trường. Nhà trường đã ban hành Sổ tay bảo đảm chất lượng bên trong Trường đại học Mỏ - Địa chất năm học 2023-2024 theo quyết định số 1575/QĐ-MĐC ngày 13/10/2023. Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo QĐ số 508/QĐ-MĐC ngày 3/6/2022, trong đó có các mức hỗ trợ công tác ĐBCL cấp CTĐT và cấp Trường đối với các khoa chủ quản CTĐT và các đơn vị chức năng liên quan trong Trường. Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã ban hành Sổ tay Kiểm định chất lượng Trường đại học Mỏ - Địa chất theo quyết định số 2502/QĐ-MĐC ngày 31/12/2024. Hoàn thành đánh giá chất lượng 08 CTĐT mới mở theo Công văn số 313/MĐC-ĐTĐH ngày 27/6/2024: Khoa học dữ liệu; Quản lý công nghiệp; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật cơ khí động lực; Xây dựng công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Du lịch địa chất; Quản lý tài nguyên và môi trường.

Kiểm định chất lượng giáo dục: Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã hoàn thành KĐCL 11 CTĐT, trong đó có 06 CTĐT hệ đại học và 05 CTĐT hệ Thạc sĩ. Phòng ĐBCLGD đang triển khai hướng dẫn Tự đánh giá cho 16 chương trình đào tạo (Bảng 23).

Bảng 23. Tổng hợp thông tin tự đánh giá 16 CTĐT
theo Thông báo số 516/TB-MĐC ngày 29/8/2025

TT	Chương trình đào tạo	Trình độ	Khoa chủ quản
1.	Kỹ thuật cơ điện tử	Đại học	Khoa Cơ - Điện
2.	Kỹ thuật cơ khí động lực	Đại học	Khoa Cơ - Điện
3.	Công nghệ thông tin (CK2)	Đại học	Khoa Công nghệ thông tin
4.	Khoa học dữ liệu	Đại học	Khoa Công nghệ thông tin
5.	Kỹ thuật Dầu khí (CK2)	Đại học	Khoa Dầu khí và Năng lượng

6.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại học	Khoa Dầu khí và Năng lượng
7.	Du lịch địa chất	Đại học	Khoa Khoa học và KTĐC
8.	Quản lý công nghiệp	Đại học	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
9.	Kỹ thuật Mỏ (CK2)	Đại học	Khoa Mỏ
10.	Kỹ thuật Tuyển khoáng (CK2)	Đại học	Khoa Mỏ
11.	Kỹ thuật Môi trường (CK2)	Đại học	Khoa Môi trường
12.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đại học	Khoa Môi trường
13.	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ (CK2)	Đại học	Khoa Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai
14.	Kỹ thuật Xây dựng (CK2)	Đại học	Khoa Xây dựng
15.	Xây dựng công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm	Đại học	Khoa Xây dựng
16.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Đại học	Khoa Xây dựng

Cập nhật dữ liệu lên Phần mềm Quản lý hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học: Phòng ĐBCLGD đã triển khai việc cập nhật dữ liệu lên Phần mềm theo yêu cầu của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Xếp hạng trường: Tháng 8/2020, Phòng ĐBCLGD đã phối hợp với các đơn vị trong toàn trường, hoàn thành việc cung cấp số liệu, tham gia xếp hạng các trường ĐH theo hệ thống UPM và đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu, được cấp Chứng nhận vào ngày 18/8/2020. Hiện nay Phòng ĐBCLGD đang rà soát, tiếp tục cập nhật các quy định mới và xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị trong toàn trường rà soát mức độ đáp ứng các tiêu chí của hệ thống UPM - Xếp hạng đại học của Việt Nam.

Văn bằng chứng chỉ: Nhà trường thực hiện quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ theo Quy định của Bộ GD&ĐT. Số liệu cấp phát VBCC từ 08/2024 - nay trong bảng 24.

Bảng 24. Tình hình thực hiện in và cấp phôi văn bằng từ 08/2024 đến ngày 01/10/2025

TT	Loại văn bằng	Số lượng phôi bằng tồn cũ	Số lượng phôi bằng in mới	Số lượng bằng đã cấp cho người học	Số lượng bằng in hỏng	Số lượng phôi bằng chưa sử dụng	Ghi chú
1.	Kỹ sư	4.078	0	1.150	6	2.922	
2.	Cử nhân	1.937	0	1.008	1	928	
3.	Thạc sĩ	130	2.000	405	3	1.722	In phôi 04/2025
4.	Tiến sĩ	42	0	21	1	20	

Bảng 25. Tình hình thực hiện in và cấp phôi chứng chỉ từ 08/2024 đến ngày 01/10/2025

TT	Loại CC	Số lượng phôi CC tồn cũ	Số lượng phôi CC được cấp/in mới	Số lượng CC đã cấp cho người học	Số lượng CC hỏng	Số lượng phôi CC chưa sử dụng
1.	GDQP-AN	0	4.385	4.376	09	0

Trong năm học vừa qua, Phòng ĐBCLGD nghiêm túc thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát số 746/KH-MĐC ngày 27/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo đại học tại một số điểm xa trường.

Hiện nay Phòng ĐBCL đang cùng với các đơn vị trong Trường triển khai xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026 (Bảng 26) và Kế hoạch đảm bảo chất lượng dài hạn 2025-2030; Tiếp tục rà soát và triển khai hoạt động có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Nhà trường.

Bảng 26. Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Đơn vị/Cá nhân chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	**Đảm bảo chất lượng về Chiến lược**			
1	Xây dựng mục tiêu chiến lược, kế hoạch chiến lược hoạt động Đảm bảo chất lượng của Nhà trường giai đoạn 2025-2027: TCCB; Đào tạo; KHCN; Tài chính; Phục vụ cộng đồng	10-11/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
2	Xây dựng kế hoạch Đảm bảo chất lượng Trường năm học 2025-2026.	10/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
3	Xây dựng kế hoạch Đảm bảo chất lượng cấp Khoa/Bộ môn năm học 2025-2026 (Khoa/Bộ môn triển khai các nội dung cần cải tiến chất lượng các CTĐT mình phụ trách; phân công CBVC thực hiện; phối hợp với các đơn vị, các nhân trong Trường để triển khai các nội dung; vận hành hiệu quả Tổ ĐBCL của đơn vị).	10-11/2025	Phòng ĐBCL; các Khoa	Các đơn vị, cá nhân liên quan
4	Xây dựng Kế hoạch ĐBCLGD trung hạn giai đoạn 2025-2027	10-11/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
5	Xây dựng Chiến lược ĐBCLGD giai đoạn 2026-2030	10-11/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
6	Xây dựng kế hoạch Đảm bảo chất lượng Trường năm học 2026-2027	06-07/2026	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
2	**Đảm bảo chất lượng về Hệ thống**			
7	Ban hành lại Quy định ĐBCLGD Trường ĐH Mỏ - Địa chất	10-12/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
8	Xây dựng Bộ chỉ tiêu ĐBCLGD bên trong	10-12/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
9	Xây dựng Hệ thống thông tin ĐBCLGD bên trong	10-12/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan

10	Quy định về đối sánh chỉ tiêu ĐBCLGD Trường và các CTĐT	10-12/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
11	Rà soát, điều chỉnh Quy định và kế hoạch triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong hoạt động ĐBCL của Nhà trường; điều chỉnh nội dung các Phiếu khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	10-12/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
12	Rà soát tiến độ việc thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi kiểm định chất lượng Trường 2024 và các CTĐT đã KĐCL năm 2022 và 2025.	10-12/2025	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
13	Tự đánh giá 16 CTĐT theo Thông báo số 516/TB-MĐC ngày 29/08/2025		Phòng ĐBCL	Phòng ĐTĐH, Phòng ĐTSĐH và các đơn vị liên quan
3	**Đảm bảo chất lượng về Chức năng**			
3.1	***Tuyển sinh, rà soát và phát triển CTĐT***			
14	Kế hoạch tuyển sinh đại học và sau đại học 2025; 2026.	theo Kế hoạch	Phòng ĐTĐH Phòng ĐTSĐH	Phòng QHCC-DN; Khoa; Bộ môn
15	Quy định về các phương pháp kiểm tra đánh giá kết thúc học phần	01-03/2026	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
16	Quy định về đánh giá mức độ đạt được CĐR học phần và CĐR CTĐT	01-03/2026	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
17	Quy định về đánh giá chất lượng CTĐT mở mới trước khi có người học tốt nghiệp	03-06/2026	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
18	Cấu trúc lại CĐR học phần/CTĐT, biên soạn lại đề cương chi tiết học phần nhằm đánh giá mức độ đạt được CĐR học phần và CĐR CTĐT	01-06/2026	Phòng ĐTĐH ; Phòng ĐTSĐH	Các đơn vị liên quan
19	Hoàn thành đánh giá chất lượng 12 CTĐT mới mở theo Công văn số 491/MĐC-ĐTĐH ngày 19/8/2025	03-06/2026	Phòng ĐBCL	Các đơn vị liên quan
3.2	***Kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo và hỗ trợ người học***			
20	Xây dựng kế hoạch giảng dạy-học tập đại học và sau đại học năm học 2025-2026	2025	Phòng ĐTĐH; Phòng ĐTSĐH	Khoa; Bộ môn
21	Triển khai Quy chế đào tạo đại học cũ và quy chế đào tạo đại học mới ban hành theo Quyết định số 2346/QĐ-MĐC ngày 10/10/2025 và các thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT	2025-2026	Phòng ĐTĐH; Phòng ĐTSĐH	Khoa; Bộ môn; Phòng ĐBCL

3.3	***Công tác khảo thí***			
22	Kế hoạch khảo thí năm học 2025-2026	theo Kế hoạch	Phòng ĐBCL	Các Khoa, Bộ môn, giảng viên
23	Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá để người học đạt được CĐR từng học phần/CĐR của CTĐT.	01-06/2026	Phòng ĐBCL; Phòng ĐTĐH; Phòng ĐTSĐH	Khoa; Bộ môn; giảng viên
3.4	***Nghiên cứu khoa học***			
24	Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu.	11-12/2025	Phòng KHCN	Phòng HTQT; các Khoa
25	Thống kê nguồn kinh phí thu được, trang thiết bị mới được đầu tư trong các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế.	11-12/2025	Phòng KHCN	Phòng HTQT; KHTC; CSVC; các Khoa
3.5	***Phục vụ cộng đồng***			
26	Xây dựng kế hoạch để phát triển kết nối với cộng đồng; cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng (hoạt động tình nguyện,chuyển giao NCKH, đào tạo theo đơn đặt hàng...)	11-12/2025	P.QHCC-DN; Phòng CTCT-SV	ĐTN; HSV; P.KHCN và các đơn vị
4	**Đảm bảo chất lượng về Kết quả hoạt động**			
27	Thống kê kết quả Đào tạo (người học tốt nghiệp đúng hạn, quá hạn), NCKH, Phục vụ cộng đồng, Tài chính và thị trường	15/12/2025	ĐTĐH; ĐTSĐH; KHCN; KHTC; QHCC-DN; ĐBCL	Khoa, Bộ môn và các đơn vị chức năng liên quan
28	Theo dõi, đối sánh các chỉ tiêu/kết quả với các CTĐT trong Trường (đối sánh nội bộ), CTĐT/CSGD trong nước và quốc tế để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng trong lĩnh vực mình phụ trách.	15/12/2025	Phòng ĐBCL Khoa/Bộ môn chủ quản CTĐT	Các đơn vị liên quan
5	**Công tác tài chính cho hoạt động Đảm bảo chất lượng**			
29	Lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch tài chính cho công tác ĐBCLGD trong Trường	12/2025	P.ĐBCL; KHTC	Các đơn vị liên quan
30	Lập dự toán cho các hoạt động cải tiến chất lượng, bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV tham gia công tác ĐBCL nói chung.	12/2025	P.ĐBCL; KHTC	Các đơn vị liên quan

Nhận xét, đánh giá chung:

- Công tác đảm bảo chất lượng cấp CTĐT và CSGD tiếp tục được đẩy mạnh trong năm học vừa qua. Nhiệm vụ ĐBCLGD cần được các Khoa/Bộ môn, giảng viên, sinh viên coi là nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với công tác tổ chức đào tạo của Nhà trường nói chung; cần được quan tâm, triển khai một cách hệ thống và hiệu quả, phục vụ tốt hơn việc kiểm định CSGD, CTĐT và cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo (CTĐT/CSGD) trong Trường;

- Kết quả triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng sau kiểm định CTĐT còn khiêm tốn. Việc triển khai báo cáo giữa kỳ KĐCL còn chậm và thụ động.

4.2. Những tồn tại, hạn chế

a) Công tác khảo thí

- Kết quả thống kê cho thấy sự chênh lệch rất rõ rệt giữa mức độ hoàn thành chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học của sinh viên. Trong tổng số 4.380 sinh viên dự thi ngoại ngữ, chỉ có 2.006 sinh viên đạt chuẩn bậc 3, tương ứng 45,8%, tức hơn một nửa sinh viên chưa đạt yêu cầu. Ngược lại, ở kỹ năng tin học, trong 3.498 sinh viên dự thi, có tới 2.927 sinh viên đạt, chiếm 83,68%, cho thấy năng lực tin học của sinh viên đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo;

- Tỷ lệ đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bậc 3 thấp phản ánh nhiều hạn chế mang tính hệ thống. Trước hết, nền tảng đầu vào của sinh viên không đồng đều, đặc biệt những sinh viên đến từ khu vực nông thôn, miền núi thường ít có cơ hội tiếp cận môi trường ngoại ngữ chất lượng trước khi vào trường. Bên cạnh đó, đặc thù của môn ngoại ngữ đòi hỏi quá trình rèn luyện liên tục, tích lũy dần theo thời gian, trong khi nhiều sinh viên chưa có chiến lược học tập phù hợp, dẫn đến khó đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Một số sinh viên còn tâm lý "học đối phó", chỉ tập trung ôn thi ngắn hạn, không xây dựng được nền tảng vững chắc;

Ngoài ra, mức độ ứng dụng ngoại ngữ trong chương trình đào tạo còn hạn chế, khiến sinh viên thiếu môi trường thực hành và ít động lực phấn đấu. Một số học phần ngoại ngữ chủ yếu tập trung lý thuyết, chưa tăng cường kỹ năng giao tiếp hay phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh nghề nghiệp. Thêm vào đó, học liệu, hệ thống hỗ trợ, câu lạc bộ ngoại ngữ, và các lớp bồi dưỡng tăng cường tại trường tuy đã có nhưng chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của số lượng lớn sinh viên; cơ chế giám sát việc tự học cũng chưa hiệu quả.

Ngược lại, tỷ lệ đạt chuẩn tin học cao hơn do tin học là môn có tính thực hành rõ rệt, sinh viên có thể nhanh chóng tiếp cận thông qua bài lab, phần mềm mô phỏng và các nhu cầu ứng dụng thực tế trong học tập. Điều này tạo ra sự khác biệt lớn về hiệu quả giữa hai loại chuẩn đầu ra.

b) Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

- Đại bộ phận giảng viên đã tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên chưa thực hiện tốt quy định: nộp đề thi, chấm thi và đánh giá điểm học tập của học viên còn chậm, gây không ít khó khăn cho việc quản lý kết quả học tập;

- Quy định về công tác ĐBCLGD Trường, Hội đồng ĐBCL Trường cũng như Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường (mô hình mạng lưới, cơ cấu tổ chức) đã được xây dựng, ban hành nhưng khi triển khai các hoạt động ĐBCL, cải tiến chất lượng còn bộc lộ sự thiếu chuyên nghiệp và hạn chế;

- Việc cải tiến chất lượng CTĐT sau khi được kiểm định chất lượng các năm 2019, 2020, 2022 đối với 14 CTĐT trong thời gian qua còn diễn ra chậm và thụ động. Việc triển khai báo cáo giữa kỳ KĐCL, triển khai hoạt động KĐCL chu kỳ 2 đối với CTĐT còn chậm chạp;

- Chưa xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định CTĐT theo theo tiêu chuẩn quốc tế đối với 10% số lượng các CTĐT của Nhà trường.

4.3. Những giải pháp

a) Công tác khảo thí

- Tăng cường đánh giá năng lực đầu vào và phân loại sinh viên. Tổ chức kiểm tra xếp lớp từ năm nhất để bố trí lộ trình học phù hợp theo từng trình độ;

- Xây dựng các lớp tăng cường và học phần phụ trợ. Mở thêm lớp bồi dưỡng ngoại ngữ miễn phí hoặc ưu đãi cho nhóm sinh viên yếu, có lịch học linh hoạt;

- Gia tăng thời lượng thực hành và ứng dụng ngoại ngữ. Lồng ghép ngoại ngữ vào một số học phần chuyên môn;

- Phát triển mạnh môi trường thực hành ngoại ngữ. Tăng cường hoạt động câu lạc bộ, lớp học tương tác với người nước ngoài hoặc trợ giảng quốc tế, các cuộc thi hùng biện tiếng Anh;

- Ứng dụng công nghệ vào quá trình tự học. Khuyến khích sinh viên sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, AI luyện phát âm, kho bài tập mô phỏng theo đề thi thật;

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và cập nhật học liệu, chuẩn hóa giáo trình và bộ đề luyện thi bậc 3;

- Tăng cường truyền thông, tạo động lực học tập. Gắn chuẩn đầu ra với cơ hội thực tập, học bổng hoặc chương trình trao đổi quốc tế; công bố minh bạch tỷ lệ đạt theo từng khoa để tạo động lực cạnh tranh tích cực.

b) Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

- Rà soát, kiện toàn các quy định về công tác ĐBCLGD; vận hành hiệu quả Hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong của Trường Đại học Mỏ - Địa chất phục vụ công tác KĐCL CTĐT theo bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế;

- Rà soát, xây dựng các quy định bổ sung và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về ĐBCL;

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng CSGD và CTĐT; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác ĐBCL;

- Phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào các hoạt động của khảo thí và ĐBCL trong Trường;

- Xây dựng và định kỳ rà soát hệ thống thông tin ĐBCL trong Nhà trường;

- Đăng ký KĐCL một số CTĐT với tổ chức KĐCLGD quốc tế, cải tiến chất lượng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định CTĐT theo theo tiêu chuẩn quốc tế đối với các CTĐT của Nhà trường.

5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông, QHCC và doanh nghiệp

5.1. Những kết quả đạt được

5.1.1. Công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh

Trong năm học qua, Phòng QHCC&DN đã xây dựng kế hoạch truyền thông tư vấn tuyển sinh cụ thể và bài bản. Kế hoạch 26/MĐC-CCDN ngày 22/01/2025 về việc triển khai Kế hoạch truyền thông TVTS năm 2025 được Ban Giám hiệu phê duyệt, ban hành và triển khai đến các đơn vị trong toàn trường.

Năm 2024-2025, theo kế hoạch, Phòng QHCC&DN đã triển khai các hình thức truyền thông tuyển sinh online và truyền thông TVTS trực tiếp, cụ thể:

a) Truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp:

- Tham gia chương trình TVTS do Bộ GD&ĐT phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức:

+ Ngày hội TVTS - Hướng nghiệp (Ngày 16/3/2025) tổ chức tại Đại học Bách khoa Hà Nội;

+ Ngày hội Lựa chọn nguyện vọng xét tuyển Đại học, cao đẳng năm 2025 (19/7/2025) tổ chức tại Đại học Bách khoa Hà Nội;

- Tham gia chương trình *"Tư vấn mùa thi, định hướng nghề nghiệp năm 2025"* do Tỉnh đoàn Quảng Ninh tổ chức ngày 26/4/2025;

- Thực hiện tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại 04 trường THPT trên địa bàn tỉnh Nam Định ngày 28/4/2025 (THPT Hoàng Văn Thụ, THPT Ngô Quyền, THPT Nguyễn Đức Thuận, THPT Trần Văn Bảo);

- Tham gia TVTS tại 37 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Bình nơi Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện công tác giám sát kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia bằng hình thức treo Banner có thông tin TVTS của Nhà trường và banner (24-27/6/2025).

b) Truyền thông tư vấn tuyển sinh online

Sử dụng rất hiệu quả kênh truyền thông qua mạng xã hội để quảng bá thông tin tuyển sinh tuyển sinh của Trường, cụ thể:

Trang facebook chính thức của HUMG năm 2024 số lượng theo dõi trang là 71.000 sang năm 2025 số lượng người theo dõi trang là 80.000 người (tăng hơn 9.000 lượt so với năm 2024); Đã thực hiện gần 50 chiến dịch quảng cáo lớn về các thông tin, hình ảnh của Trường, thông tin tuyển sinh của Trường qua các bài viết trên mạng xã hội, Zalo OA; tổng số lượng tương tác với các bài viết và bài quảng cáo là 18 triệu lượt, tổng số lượng tương tin nhắn là 10.700 tin nhắn.

c) Tư vấn tuyển sinh qua hình thức gọi điện thoại và trả lời tin nhắn

Đã trả lời hàng chục ngàn tin nhắn về tuyển sinh offline và online (thường tập trung từ 17h00 - 01h00); Đã triển khai tới các đơn vị gọi điện trực tiếp cho 5.616 thí sinh trúng tuyển vào trường.

d) Kết quả: Từ các hình thức truyền thông cho tư vấn tuyển sinh nói trên, mùa tuyển sinh năm 2025 đã đạt kết quả tốt, cụ thể:

Năm 2025, đã có 62.740 nguyện vọng (tăng 2.68 lần so với năm 2024 là 23.394 nguyện vọng) của 23.674 thí sinh đăng ký vào HUMG (tăng 2.44 lần so với năm 2024 là 9688 thí sinh), con số đủ điều kiện trúng tuyển là 5.616 (tăng 2.309 thì sinh so với năm 2024 là 3.307), con số chính thức nhận học là 4.694 sinh viên(tăng hơn 2.000 sinh viên so với năm 2024 là 2.668 sinh viên). Điều này cho thấy kết quả của công tác truyền thông TVST được đánh giá rất hiệu quả.

5.1.2. Công tác truyền thông

Trong năm học 2025-2025, Phòng QHCC&DN đã thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

a) Công tác truyền thông nội bộ

Thống kê bài viết theo năm học (tháng 9/2024-10/2025):

1. Facebook: đã đăng tải tổng số 237 bài truyền thông về mọi mặt hoạt động của trường và 133 bài truyền thông tuyển sinh;

2. Website: HUMG: 113;

3. Website: ts.humg.edu.vn: 73;

3. Tin bài trên Zalo OA: 116;

4. Đăng tải nội dung trên Tiktok: 34 Video thu hút hàng trăm nghìn lượt xem, hàng chục lượt theo dõi;

5. Thực hiện video clip trên facebook: 75 video;

6. Đăng tải clip trên Youtube: 48 video;

7. Đã tham dự ghi hình sự kiện: 104 các sự kiện được tổ chức bởi Nhà trường và các đơn vị trong trường.

Đã thực hiện hơn 200 pano điện tử các loại phục vụ công tác truyền thông nội bộ, công tác tư vấn tuyển sinh, quảng bá thương hiệu của Nhà trường, thực hiện gần 200 nội dung trang trí khánh tiết trên các pano khổ lớn, bandrol, backdrop, cho các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước và của Nhà trường.

b) Công tác truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

Trong năm học 2024-2025 các tin tức về hoạt động của Nhà trường, thông tin tuyển sinh đã được đăng tải trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể đã có gần 30 tin bài về hoạt động của HUMG được phát sóng và đăng tải trong các chuyên mục giáo dục của: Đài truyền hình Việt Nam (chương trình Thời sự; chương trình Chuyển động 24h); Đài truyền hình Hà Nội (chương trình thời sự, phóng sự chuyên đề), Báo Lao động; Báo tintuc.vn; Vnxpress.net; dantri.com.vn; giaoducvathoidai.vn..... Trong tổng số tin bài đã đăng tải, số lượng tin bài truyền thông có trả phí-kinh phí lấy từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của Nhà trường là 50%, số còn lại là do phòng chức năng đã xây dựng được những chất liệu truyền thông có tính lan tỏa tốt, cung cấp trúng và đúng thông tin mà xã hội đang quan tâm, phát huy tính chủ động trong việc kết nối với các cơ quan truyền thông để nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu, hình ảnh của HUMG.

Trong năm học 2024-2025, do những quy định về công tác thanh toán số lượng bài viết truyền thông tư vấn tuyển sinh hiện tại đã giảm hơn so với cùng kỳ các năm học trước.

5.1.3. Công tác quan hệ công chúng và doanh nghiệp

Năm học 2024-2025, Nhà trường đã triển khai thoả thuận hợp tác với 16 cơ quan, doanh nghiệp trong đó có những đối tác chiến lược, gắn bó mật thiết với các lĩnh vực đào tạo của Nhà trường như: Hợp tác toàn diện 7 trường Đại học Kỹ thuật hàng đầu Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Viện Vũ trụ và Địa không gian Vega, UBND Tỉnh Nghệ An,…Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai gần 50 thỏa thuận hợp tác đã được ký kết trước đây.

Trong quá trình kết nối với doanh nghiệp, triển khai các thỏa thuận hợp tác đã ký, các đơn vị chức năng đã đặc biệt quan tâm trao đổi cùng các cơ quan, doanh nghiệp trong việc cam kết tiếp nhận sinh viên thực tập, tạo việc làm bán thời gian cho sinh viên, tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp vào làm việc; tài trợ học bổng cho quỹ khuyến học. Trong Lễ khai giảng năm học mới 2025-2026, số tiền tài trợ cho Quỹ khuyến học HUMG lên đến hơn 1,5 tỉ VND nâng tổng số tiền tiếp nhận từ trước đến nay của Quỹ khuyến học HUMG là hơn 9 tỷ đồng.

Nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho sinh viên trong thời gian học tập tại Trường, năm học 2024-2025, HUMG đã phối hợp với Tập đoàn Novaedu để tổ chức 02 khóa Tập huấn kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên để cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của mình:

- Khóa 1: 02 ngày (Ngày 06&13/10/2024)
- Khóa 2: 02 ngày (Ngày 03&10/11/2024)

Vào tháng 6/2024 cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo HUMG 2024" đã được khởi động với 10 khoa chuyên môn và chương trình tiên tiến. Đã có 30 đề án được xây dựng và tham dự sơ khảo cuộc thi. Qua đó đã chọn được 15 đề án vào vòng chung kết cuộc thi được diễn ra vào tháng 08/11/2024. 3 đề án xuất sắc nhất đã được chọn dự thi cấp Quốc gia. Vượt qua hơn 400 đề án đến từ các sơ sở giáo dục trên cả nước, đề án "Tấm lợp thông minh lấy sáng từ gỗ" của nhóm sinh viên Khoa Dầu khí và Năng lương) đã đạt giải Nhì toàn quốc tại Vòng chung kết Quốc gia cuộc thi SV_STARTUP V tổ chức tại TP HCM vào tháng 4/2025.

5.2. Những tồn tại, hạn chế và giải pháp

a) Công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh

- Hạn chế: Các chất liệu truyền thông chưa thực sự phong phú (rất thiếu những chất liệu truyền thông có sức thu hút và hấp dẫn, đúng tâm lý và thị hiếu khách hàng. Công tác truyền thông cho những ngành khó tuyển sinh gặp nhiều khó khăn. Công tác truyền thông TVTS nhiều khi còn chưa kịp thời.

- Nguyên nhân: Bộ phận nhân sự rất thiếu đặc biệt về kỹ thuật truyền thông đa phương tiện (thiếu các vị trí công việc như: quay phim, kỹ thuật viên, kỹ xảo; Trang thiết bị cơ sở vật chất không đồng bộ, Thiếu đội ngũ báo cáo viên, diễn giả có chuyên môn nghiệp vụ và khả năng truyền cảm hứng tốt. Các đơn vị trong trường đặc biệt là các ngành khó tuyển sinh chưa chủ động phối hợp với phòng chức năng trong công tác truyền thông. Tính kế hoạch trong công tác truyền thông còn chưa cao.

- Giải pháp: Tuyển dụng mới những cán bộ có năng lực chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành của các vị trí việc làm đang còn thiếu khuyết; Cho phép cán bộ đang có đi học tập các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc, đặc biệt là các kỹ năng sử dung AI trong công tác truyền thông. Trang bị cơ sở vật chất (theo yêu cầu, có tham khảo chuyên môn của các đơn vị truyền thông chuyên nghiệp) để đảm bảo thiết bị mua về sử dụng được lâu dài và có chất lượng. Xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, có cơ chế chi trả thù lao hợp lý cho cán bộ tham gia công tác báo cáo viên, diễn giả, người truyền cảm hứng trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh; Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, tính phố hợp của các khoa trong công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh.

b) Công tác truyền thông

- Hạn chế: Mạng lưới phối hợp truyền thông nội bộ tuy đã được hình thành nhưng mức độ liên kết giữa các đầu mối vẫn còn có thể tăng cường thêm. Việc tuyên truyền một số sự kiện lớn của Đất nước, của Nhà trường và của các ngành đôi khi chưa thật sự đồng bộ, dẫn đến một vài thời điểm thông tin chưa được cập nhật kịp thời. Bên cạnh đó, hoạt động truyền thông chưa phủ hết toàn bộ các lĩnh vực chuyên môn của các Khoa và đơn vị, nên một số thông tin giá trị vẫn chưa được khai thác đầy đủ.

- Nguyên nhân: Công tác truyền thông nội bộ chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu định hướng chung nên các hoạt động còn rời rạc, chưa tạo được hiệu quả lan tỏa cao. Việc phân định trách nhiệm truyền thông giữa các đơn vị chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến phối hợp chưa nhịp nhàng trong những thời điểm cần triển khai gấp. Chưa xây dựng được cơ chế phối hợp ổn định với các cơ quan báo chí, nên việc tận dụng các kênh truyền thông bên ngoài vẫn còn hạn chế.

- Giải pháp: Xây dựng hệ thống truyền thông nội bộ đồng bộ và hiện đại; phát triển các kênh thông tin chung để bảo đảm việc chia sẻ, cập nhật và tương tác hai chiều giữa các đơn vị được kịp thời và minh bạch.

Rà soát phạm vi và nhiệm vụ truyền thông của từng đơn vị; đồng thời hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan nhằm tạo sự thống nhất và hiệu quả trong triển khai các hoạt động truyền thông của Nhà trường.

Phối hợp giữa các đơn vị trực tiếp thực hiện công tác truyền thông trong Trường để xây dựng và hoàn thiện các Quy định, Quy chế; tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí – truyền thông nhằm mở rộng độ phủ và nâng cao hình ảnh HUMG trên các kênh truyền thông bên ngoài.

c) Công tác hợp tác với doanh nghiệp, hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm cho người học

- Hạn chế: Hoạt động hợp tác doanh nghiệp và hướng nghề, hướng nghiệp còn dư địa để tăng cường mức độ gắn kết và hiệu quả. Công tác hỗ trợ việc làm chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của sinh viên và nhà tuyển dụng. Hoạt động khởi nghiệp mới ở mức độ phong trào, chưa tạo được sức lan tỏa rộng trong toàn Trường.

- Nguyên nhân: Dữ liệu doanh nghiệp và cựu sinh viên chưa được xây dựng, cập nhật và khai thác một cách hệ thống.

Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Trường và giữa Nhà trường - Doanh nghiệp chưa thật sự chặt chẽ.

Một bộ phận sinh viên còn thiếu kỹ năng, thái độ và sự chủ động, ảnh hưởng đến hiệu quả tham gia hoạt động và hình ảnh thương hiệu HUMG.

- Giải pháp: Xây dựng hệ thống dữ liệu doanh nghiệp - cựu sinh viên thống nhất để thuận tiện quản lý và khai thác.

Tăng cường liên kết giữa các Phòng - Khoa và với doanh nghiệp trên nguyên tắc Win - win; đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp, tham quan, thực tập theo từng giai đoạn học tập.

Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp vào đào tạo, tuyển sinh và chuyển giao công nghệ; đồng thời hoàn thiện cơ chế hỗ trợ giảng viên, sinh viên và lực lượng phụ trách khởi nghiệp, học tập các mô hình khởi nghiệp hiệu quả trong hệ thống đại học.

6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

6.1. Những kết quả đạt được

6.1.1. Công tác sinh viên

Hàng năm, Phòng CTCT-SV xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học theo hướng dẫn đầu năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Xây dựng kế hoạch công tác sinh viên năm học 2024-2025; Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Kế hoạch Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên, Kế hoạch tổ chức sinh hoạt lớp.... Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, Phòng CTSV thực hiện theo đúng kế hoạch của Nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền, tôn vinh các tấm gương sinh viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai các hoạt động hưởng ứng cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh….và nhiều cuộc thi có ý nghĩa khác.

Tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền qua Pano, qua trang web, facebook…

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, với tinh thần chủ động phối hợp hoạt động tốt giữa phòng chức năng và các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường. Năm 2024-2025, đã triển khai tốt các hoạt động văn thể theo đúng kế hoạch đề ra như: hội khỏe truyền thống sinh viên; giải bóng đá nam cán bộ, nam sinh viên, giải bóng rổ nam, nữ sinh viên, giải bóng chuyền cán bộ, bóng chuyền sinh viên...

Ngoài các hoạt động văn thể còn có các chương trình phục vụ sự kiện của Nhà trường như: Lễ khai giảng năm học mới; lễ trao bằng cho sinh viên hệ chính quy; lễ trao bằng cho sinh viên sau đại học, tiến sỹ; lễ kỷ niệm ngày Thành lập Trường và ngày Nhà giáo Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam; lễ kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam…

Tổ chức hiệu quả Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên đầu khóa, đầu năm cho sinh viên toàn Trường tại các cơ sở đào tạo Hà Nội. Nội dung sinh hoạt đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo

dục và Đào tạo với mục đích nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật, các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường liên quan đến sinh viên như: quy định về miễn giảm học phí, mức thu học phí, học bổng khuyến khích học tập…). Nguồn tài liệu học tập Tuần công dân - sinh viên được công bố rộng rãi trên website Phòng CTCT-SV và gửi qua email cá nhân sinh viên tạo điều kiện cho các em tiếp cận tài liệu một cách nhanh chóng, thuận tiện nhất. Tổ chức lớp học, lịch học nghiêm túc, hiệu quả. Số sinh viên tham gia sinh hoạt đạt 98%;

Tổ chức hiệu quả buổi Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ để đánh giá điểm rèn luyện sinh viên các khóa.

Tổ chức hiệu quả hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên: Hội nghị đối thoại là cơ hội để sinh viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, giúp sinh viên giải quyết những vướng mắc trong quá trình học tập tại Trường, từ đó giúp Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổ chức có hiệu quả các khóa học Kỹ năng mềm, Kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên toàn Trường, đặc biệt là sinh viên năm đầu và sinh viên năm cuối nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên.

Thường xuyên tuyên truyền, triển khai các thông báo tới sinh viên qua trang web, qua hệ thống các fanpage chính thống của Phòng CTSV và của Nhà trường nhằm hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên internet, mạng xã hội phục vụ việc học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí lành mạnh.

6.1.2. Công tác hỗ trợ sinh viên

- Tư vấn, hỗ trợ sinh viên có khó khăn trong việc đăng ký ghép lớp, hủy học phần, đăng ký môn học, xin quay trở lại học tập..., đề xuất giải pháp phát hiện cảnh báo sớm học tập sinh viên. Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp;

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sinh viên (bảo hiểm thân thể, xác nhận sinh viên,…), giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với sinh viên (Trong năm học 2024-2025, giải quyết thủ tục miễn giảm học phí cho hơn 300 lượt sinh viên với tổng số tiền miễn giảm hơn 2.4 tỷ đồng);

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc quy định về khen thưởng, kỷ luật đối với SV. Trong năm học 2024-2025, Nhà trường trao giấy khen và 1.538 phần thưởng cho 1.538 sinh viên đạt kết quả học tập xuất sắc và giỏi;

- Tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn học bổng giá trị hỗ trợ sinh viên. Năm học 2024-2025 xét duyệt 1.699 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với tổng giá trị hơn 13 tỷ đồng, tìm kiếm và xét duyệt gần 300 suất học bổng tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Nhà trường;

- Công tác khuyến học được Nhà trường rất quan tâm và chú trọng. Hàng năm Nhà trường có nhiều hoạt động nhằm khuyến khích, động viên các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, trao nhiều suất học bổng và phần quà có giá trị cho sinh viên như: Trao 150 suất học bổng cho sinh viên tại Lễ tổng kết năm học 2024-2025;

- Phối hợp với Doanh nghiệp tổ chức thành công các cuộc thi khởi nghiệp cho sinh viên.

6.2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác xét khen thưởng và chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ;

- Tình trạng sinh viên còn nợ chuẩn đầu ra tin/ngoại ngữ ở mức cao;

- Công tác chi trả học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên còn chậm trễ. (nguyên nhân là do điểm các môn học của sinh viên cập nhật bị chậm, số tài khoản của sinh viên tự kê khai còn nhiều sai sót, nhầm lẫn);

- Công tác xét miễn giảm học phí cho sinh viên còn nhiều khó khăn chậm trễ do không được tiếp cận với hệ thống số tài khoản của sinh viên;

- Khó khăn trong việc cập nhật thông tin còn thiếu của những sinh viên khóa mới do sinh viên nhập học rải rác nên không lấy được thông tin của sinh viên ngay từ đầu;

- Công tác cảnh báo sớm học tập sinh viên chưa được tổ chức thực hiện, dẫn đến việc chậm trễ trong công tác xử lý các tác vụ học tập của sinh viên và sự phối hợp với gia đình người học.

6.3. Những giải pháp

- Hoàn thiện nâng cao hệ thống cảnh báo sớm tình trạng học tập của sinh viên;

- Phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học hoàn thiện chu trình và quy chế đào tạo;

- Cải thiện chất lượng quản lý sinh viên;

- Phối hợp hiệu quả với các phòng, khoa, ban trong Nhà trường để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chung;

- Giải quyết triệt để, kịp thời khen thưởng, học bổng, miễm giảm học phí cho sinh viên;

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan pháp luật, các ngành, địa phương; phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường trong công tác quản lý sinh viên.

7. Công tác khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và xuất bản

7.1. Những kết quả đạt được

7.1.1. Công tác khoa học - công nghệ

Năm học 2024-2025 hoạt động KHCN của Nhà trường tiếp tục khẳng định KHCN là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường.

a) Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ

Năm học 2024-2025, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện:

- 19 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, trong đó gồm 05 đề tài độc lập thuộc chương trình cấp Quốc gia (04 đề tài chuyển tiếp và 01 đề tài mở mới thực hiện từ năm 2025); 12 đề tài NCCB trong KHTN (Nafosted); 02 đề tài do Bộ Công thương quản lý (02 đề tài chuyển tiếp).

- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và tương đương, gồm: Chủ trì 01 chương trình KHCN cấp Bộ (08 đề tài/nhiệm vụ do 3 đơn vị thực hiện Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội); 38 đề tài KH&CN cấp Bộ/tương đương (Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: 28 đề tài, nhiệm vụ chuyển tiếp, 05 đề tài triển khai mới được giao năm 2025, 01 nhiệm vụ bảo vệ môi trường; 04 đề tài KH&CN do Bộ Tài nguyên và Môi trường là đơn vị chủ quản), 01 đề tài KHCN cấp Tỉnh.

Về kết quả thực hiện, năm 2024-2025: đã có 02 đề tài nghiệm thu cấp Quốc gia xếp loại "Đạt" (01 đề tài độc lập thuộc chương trình cấp Quốc gia; 01 đề tài do Bộ Công Thương chủ quản); 05 đề tài NCCB (Nafosted) trong đó: 01 đề tài xếp loại "Đạt", 04 đề tài xếp loại (không đạt); nghiệm thu 01 chương trình KHCN cấp Bộ; 18 đề tài cấp Bộ, Tỉnh (17 đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 đề tài cấp Tỉnh).

Trường đã gắn mục tiêu thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo. Thông qua các đề tài nghiên cứu đội ngũ CBGD của trường ngày càng nâng cao kiến thức chuyên môn, gắn lý thuyết với thực tế. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển

giao công nghệ là tài liệu phong phú đóng góp đáng kể vào việc bổ sung các cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo trình, bài giảng phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đã được Nhà trường đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Nhà trường đã ưu tiên, khuyến khích NCS, học viên cao học được tham gia, chủ trì thực hiện các đề tài KHCN dưới nhiều hình thức; bổ sung hình thức thực hiện đề tài cấp cơ sở bằng nguồn kinh phí khác; nhiệm vụ KHCN phục vụ mở mới ngành nghề đào tạo. Năm học 2025, Nhà trường đã phê duyệt mới cho phép thực hiện 45 đề tài với tổng kinh phí hỗ trợ 1530 trđ. Các đề tài được ưu tiên thực hiện thuộc nhóm nghiên cứu/nghiên cứu mạnh, có sản phẩm công bố trong tạp chí WoS, có công bố bài báo trong nước (bắt buộc đăng trên tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất đối với các lĩnh vực khoa học trong phạm vi của Tạp chí), có sản phẩm ứng dụng, hoặc hỗ trợ đào tạo sau đại học. Qua đó, chất lượng đề tài NCKH cấp cơ sở ngày càng được nâng lên.

- Bên cạnh việc thực hiện đề tài KHCN các cấp, hoạt động sinh hoạt học thuật của đội ngũ cán bộ giảng dạy vẫn được duy trì tốt và triển khai rộng rãi tại các bộ môn, khoa.

Bảng 27. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp (số liệu cập nhật đến ngày 31/10/2025)

Nội dung	Năm 2023-2024		Năm 2024-2025	
	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)	Số lượng	Kinh phí cấp (triệu đồng)
Nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước	17	15.267	19	16.793
Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ/tương đương	44	7.672	38	8.012
Nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở	36	1207	45	1530

Hình 2. Số lượng đề tài các cấp năm học 2023-2024 và 2024-2025

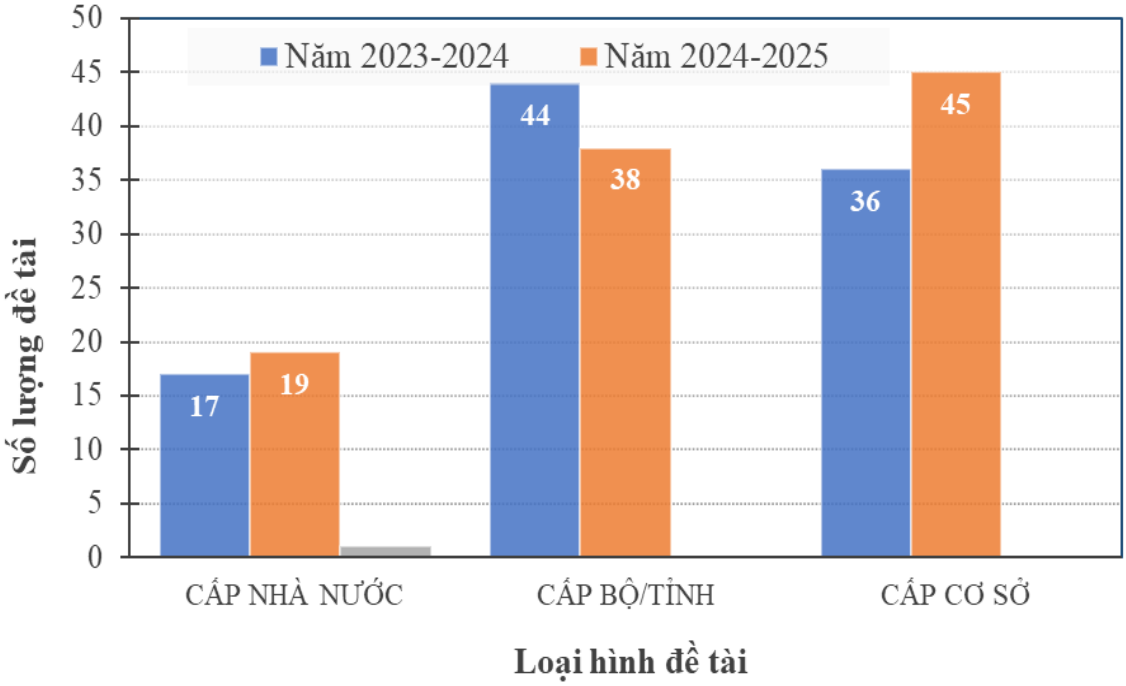

Hình 3. Kinh phí thực hiện đề tài các cấp năm học 2023-2024 và 2024-2025

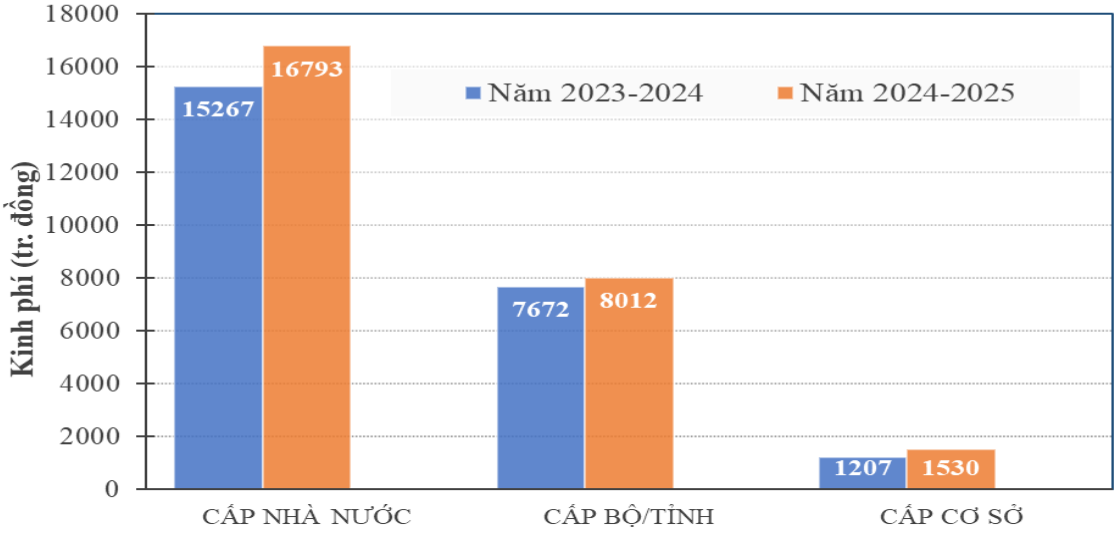

Bảng 28. Thống kê công tác NCKH theo Khoa năm 2024-2025

Đơn vị	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ và tương đương	Đề tài cấp cơ sở
Khoa Cơ - Điện	-	1	6
Khoa Công nghệ thông tin	3	1	1
Khoa Dầu khí và Năng lượng	4	4	6
Khoa Giáo dục quốc phòng	-	-	-
Khoa Khoa học cơ bản	1	2	5
Khoa Khoa học & Kỹ thuật địa chất	9	9	3
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	-	1	7
Khoa Lý luận chính trị	1	1	-
Khoa Mỏ	-	4	3
Khoa Môi trường	-	4	6
Khoa TĐ-BĐ&QLĐĐ	0	7	5
Khoa Xây dựng	1	4	2
Khối Hiệu bộ	-	-	1
Tổng số	**19**	**38**	**45**

Đánh giá chung: Tổng số nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ đang có xu hướng giảm về số lượng, tuy nhiên kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN tăng so với năm học 2023-2024. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN của Trường tập trung chủ yếu vào một số đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ

nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt. Nhìn chung, hầu hết các đề tài đã triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, nội dung chuyên môn. Tuy nhiên, chủ nhiệm và nhóm thực hiện một số đề tài còn chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, chưa đảm bảo chất lượng các sản phẩm trung gian, sản phẩm khoa học của đề tài. Tình trạng chậm tiến độ do không đủ sản phẩm, đặc biệt là công bố bài báo quốc tế là sản phẩm của đề tài, vẫn còn xảy ra.

Những tồn tại, hạn chế: Nguồn kinh phí cấp để thực hiện đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ còn chậm. Ý thức tổ chức thực hiện của một số nhóm thực hiện đề tài chưa cao, chưa chủ động. Vướng mắc trong các thủ tục liên quan đến đấu thầu vật tư, hóa chất thực hiện đề tài dẫn đến chậm tiến độ thực hiện.

Công tác thông tin khoa học

Trong năm học 2024 - 2025, Nhà trường chủ trì tổ chức các Hội nghị, Hội thảo:

- 02 Hội nghị, Hội thảo quốc tế:

+ Hội nghị quốc tế "Kỹ thuật Hóa học xanh và bền vững - International Conference on Green and Sustainable Chemical Engineering - GSCE 2024" được tổ chức vào tháng 10/2024;

+ Hội thảo quốc tế "Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản và các vấn đề kinh tế khác với phát triển bền vững (7th EMMA+)" được tổ chức vào tháng 11/2024.

- 03 Hội nghị quốc gia:

+ Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2024) được tổ chức vào ngày 14/11/2024 ;

+ Hội nghị khoa học toàn quốc "Công nghệ Địa không gian vì sự phát triển bền vững 2024 (NCGSD 2024)" được tổ chức vào tháng 10/2024 nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập (1974-2024), Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám - Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

+ Hội nghị quốc gia "Khoa học xã hội với phát triển bền vững 2024 (SSSD 2024)" tổ chức tháng 11/2024;

- 01 Hội nghị cấp Trường: Hội nghị "Giáo dục quốc phòng và an ninh với phát triển bền vững (DSSD 2024)" do Khoa Giáo dục quốc phòng tổ chức vào 12/2024.

Các Hội nghị, Hội thảo khoa học là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Bảng 29. Hội nghị/Hội thảo và công bố khoa học năm học 2023-2024 và 2024-2025

Loại hình Hội thảo/công bố khoa học	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Hội nghị, hội thảo quốc tế	1	2
Hội nghị, hội thảo trong nước	3	4
Báo cáo khoa học	314	506
Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế	249	223
Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước	374	397

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Trong năm 2024, các nhà

khoa học trong Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thưởng 154.290.000đ cho 34 bài báo khoa học thuộc danh mục Web of Science (WoS) và 01 sáng chế trong thời gian từ 1/2024-12/2024. Thống kê kết quả công bố khoa học tại các đơn vị trong Nhà trường cụ thể như sau:

Bảng 30. Thống kê công tác thông tin khoa học theo các đơn vị năm học 2024-2025
(Số liệu cập nhật trên phần mềm QLKHCN đến ngày 31/7/2025)

TT	Khoa	Bài báo		Báo cáo khoa học
		Tạp chí Quốc tế	Tạp chí trong nước	
1	Khoa Cơ - Điện	13	38	14
2	Khoa Công nghệ thông tin	9	19	19
3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	11	32	41
4	Khoa Giáo dục quốc phòng	-	10	22
5	Khoa học và kỹ thuật địa chất	20	29	55
7	Khoa học cơ bản	69	38	90
8	Khoa Lý luận chính trị	-	24	32
6	Khoa Kinh tế - QTKD	1	67	37
9	Khoa Mỏ	14	23	50
10	Khoa Môi trường	22	34	56
11	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	35	50	41
12	Khoa Xây dựng	29	33	49
	Tổng số	**223**	**397**	**506**

Trường Đại học Mỏ - Địa chất có mặt trong các bảng xếp hạng Đại học uy tín của thế giới như:

- Xếp hạng thứ 19 các trường Đại học của Việt Nam trong bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng Đại học thế giới theo thành tựu Học thuật - URAP (University Ranking by Academic Performance) năm 2024 (số liệu cập nhật 10/2025);

- Năm 2025, trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tụt xuống thứ hạng 31 (giảm 7 hạng so với thứ hạng 24 của năm 2024) trên bảng xếp hạng các Trường Đại học tại Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics (10/2025) trên tổng số 190 trường Đại học của Việt Nam được xếp hạng.

Hoạt động Sở hữu trí tuệ: Trong năm học 2024-2025, các nhà khoa học trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đăng ký cấp bằng SHTT đối với 01 Giải pháp hữu ích và 01 sáng chế. Đây là những thành tựu đáng khích lệ của Nhà trường trong năm học 2024-2025. Các đăng ký SHTT của Nhà trường đều được thực hiện theo Quy trình đăng ký quyền SHTT của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, qua đó giúp cán bộ định hướng và phát triển hoàn thiện các sản phẩm NCKH của mình thành các sáng chế và giải pháp hữu ích, đăng ký thành công và được cấp Bằng bảo hộ sáng chế, GPHI, từng bước quảng bá, thương mại hóa và chuyển giao rộng rãi trong và ngoài nước, góp phần khẳng định thương hiệu Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm khoa học công nghệ.

Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ

- Trong năm 2024, Nhà trường đang triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp một số Phòng thí nghiệm từ nguồn ngân sách của Trường với tổng kinh phí 5.112,4trđ trong đó gồm 3.333,7 trđ mua công cụ dụng cụ thiết bị và tài sản cố định, thiết bị; 668,9 trđ mua vật tư hóa chất và 296,5 trđ cho sửa chữa phòng thí nghiệm, chi đầu tư cơ sở vật chất 813,3 trđ;

- Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của Trường tiếp tục giữ vững về cả số lượng và chất lượng. Tính đến tháng 3/2025 nhà trường có 530 giảng viên, trong đó có 01 GS.TS, 61 PGS.TS, 223 TS, 232 ThS và 13 KS/CN. Số giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên là 285 người (chiếm 53,8% tổng số cán bộ giảng dạy). Nhiều nhà khoa học trong Trường có năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế rất tốt, có khả năng dẫn dắt và đóng vai trò nòng cốt để có thể hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh.

Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

- Hội nghị KHSV Trường lần thứ 38 đã được triển khai ở 26 tiểu ban chuyên môn với tổng số 253 đề tài được báo cáo. Sau khi Hội nghị kết thúc, Nhà trường đã trao 55 giải NCKH SV cấp Tiểu ban cho các đề tài NCKH SV, trong đó có 28 giải Nhất, 27 giải Nhì và 04 giải Ba; 03 đề tài NCKH SV đạt giải cấp Trường;

- Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã lựa chọn 01 công trình sinh viên NCKH "Nghiên cứu chế tạo Bê tông cường độ siêu cao (UHPC) theo định hướng phát triển xanh từ xi măng hỗn hợp PCB, phụ phẩm công nghiệp làm phụ gia khoáng và phát triển một số sản phẩm ứng dụng" của sinh viên khoa Xây dựng, đề tài có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao để gửi tham dự giải thưởng Khoa học Công nghệ dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025. Ngoài ra, đề tài nêu trên của sinh viên Trường còn tham gia giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học -Euréka lần thứ 27" do Thành đoàn TP HCM kết hợp cùng Đại học Quốc gia TP HCM phối hợp tổ chức;

- Hoạt động thi Olympic năm học 2024-2025 được Nhà trường tổ chức vào tháng 3/2025 với 1877 sinh viên tham dự. Kết quả đã có 288 sinh viên đạt giải cấp Trường (14 giải Nhất, 60 giải Nhì, 73 giải Ba và 141 giải Khuyến khích). Nhà trường đã lựa chọn ra các đội tuyển tham dự thi Olympic cấp Quốc gia các môn Toán, Cơ học, Vật lý. Trong năm học 2024-2025, trường Đại học Mỏ - Địa chất đã thành lập các đội tuyển Toán, Vật lý, Hoá học và các môn Cơ học tham dự kỳ thi Olympic cấp Quốc gia. Kết quả đội tuyển Hoá học đã được xếp loại Xuất sắc toàn đoàn với 02 giải Nhì, 02 giải Ba và 01 giải Khuyến khích. Đội tuyển Vật lý đạt giải Nhì toàn đoàn với thành tích 06 giải Khuyến khích, đội tuyển Toán học đạt 01 giải Nhất, 01 giải Ba và 03 giải Khuyến khích, đội Cơ học đạt 01 giải Ba và 06 giải Khuyến khích.

Bảng 31. Công tác NCKH sinh viên năm học 2023-2024 và 2024-2025

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Tăng/giảm (%)
A. Hội nghị Khoa học sinh viên			
- Số lượng sinh viên tham gia	904	1035	14,49%
- Số lượng báo cáo khoa học	238	253	6,30%
- Số báo cáo đạt giải	55	59	7,27%
B. Thi Olympic cấp Trường			
- Số sinh viên tham gia	1648	1877	13,90%

- Số sinh viên đạt giải	361	288	-20,22%
C. Thi Olympic cấp Quốc gia			
- Số sinh viên tham gia	41	66	60,98%
- Giải Nhất	2	1	-50,00%
- Giải Nhì	2	2	0,00%
- Giải Ba	9	4	-55,56%
- Giải Khuyến khích	6	15	150,00%

Hình 4. Kết quả hoạt động sinh viên NCKH năm học 2023-2024 và 2024-2025

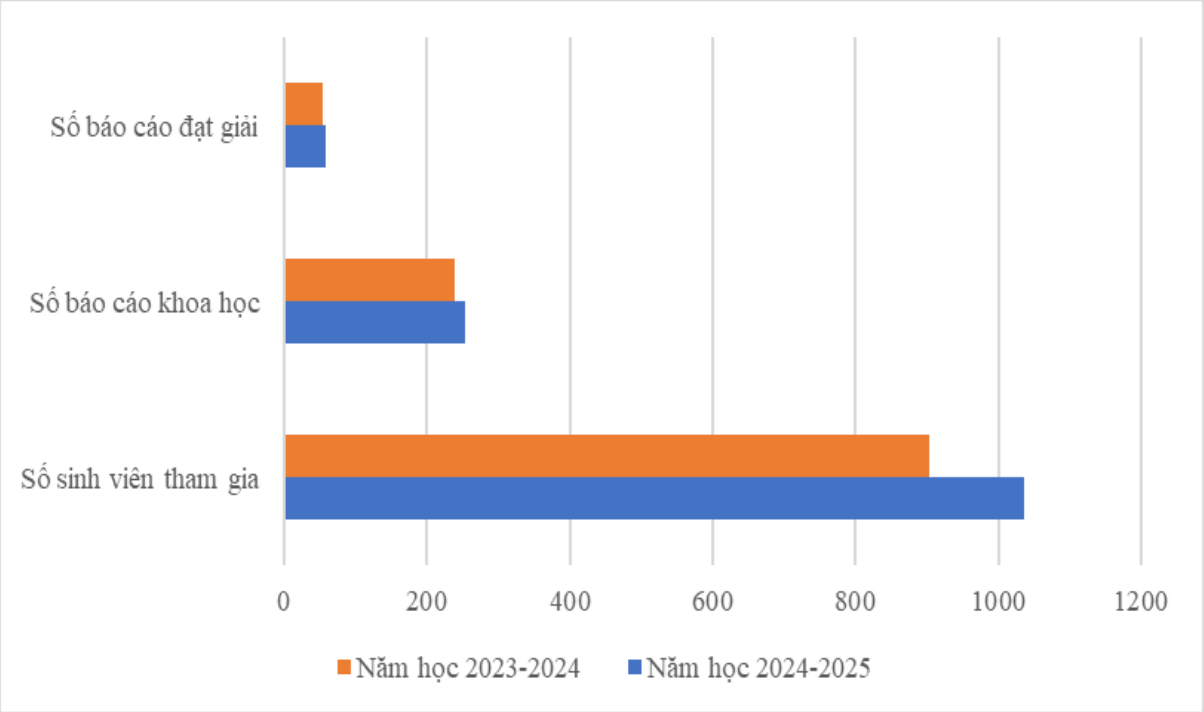

Bảng 32. Thống kê NCKH sinh viên theo Khoa năm học 2024-2025

TT	Đơn vị	Hội nghị NCKH SV cấp Trường		
		Số SV tham gia	Số BCKH	Số BCKH đạt giải
1	Khoa Cơ - Điện	164	38	9
2	Khoa Công nghệ thông tin	134	35	9
3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	111	26	7
4	Khoa Khoa học cơ bản	35	9	2
5	Khoa Khoa học & KT Địa chất	114	27	6
6	Khoa Kinh tế - QTKD	182	45	10
7	Khoa Mỏ	84	20	4

8	Khoa Môi trường	70	16	4
9	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	99	24	6
10	Khoa Xây dựng	34	11	2
11	Chương trình tiên tiến	8	2	
Tổng số		**1.035**	**253**	**59**

Các hoạt động thu hút sinh viên tham gia NCKH được Nhà trường quan tâm, đầu tư nhiều hơn và đã phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, chất lượng sinh viên tham gia các hoạt động này cũng được nâng cao.

Công tác quản lý khoa học

- Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được Nhà trường quan tâm đúng mức. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của Nhà trường trong hoạt động KHCN;

- Nhà trường tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch Chiến lược phát triển KHCN của Trường giai đoạn 2021-2025;

- Phần mềm quản lý khoa học (tại địa chỉ: http://qlkh.humg.edu.vn) tiếp tục được hoàn thiện cho phép quản lý hiệu quả các công trình khoa học của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường và giúp đơn giản hóa việc thống kê, tính khối lượng giờ khoa học công nghệ hàng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường;

- Năm học 2024-2025, Nhà trường đã ban hành Quy định sử dụng hóa chất để thực hiện thí nghiệm, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

Hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ tập trung chủ yếu thông qua Hợp đồng nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ được ký kết trực tiếp về các Trung tâm, Công ty thuộc Trường. Năm 2024, hoạt động của các Trung tâm, Công ty của Trường vẫn tiếp tục khẳng định tốt vai trò làm chủ trong công tác NCKH - triển khai công nghệ và đào tạo của đơn vị mình. Kết quả hoạt động của 08 trung tâm nghiên cứu và công ty CODECO.

Bảng 33. Hoạt động NCKH - Chuyển giao công nghệ - Phục vụ sản xuất
(Số liệu báo cáo các đơn vị Công ty, Trung tâm trực thuộc đến ngày 30/3/2025)

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tỉ lệ tăng/ giảm 2024/2023 (%)
Tổng số hợp đồng đã ký kết và thực hiện	916	1.046	11,35%
Tổng doanh thu theo hợp đồng (triệu đồng)	342.562	285.114	-19,35%
Đóng góp cho Trường (triệu đồng)	5.138	4.077	-20,65%
Nộp thuế (triệu đồng)	18.199	18.461	1,44%

Bằng sự nỗ lực của mình, các trung tâm, công ty của Trường đã khẳng định tốt vai trò nghiên cứu triển khai và phục vụ đào tạo của mình, đóng góp xứng đáng vào thành tích chung của Nhà trường. Nhiều trung tâm đã được các Bộ ngành, tin tưởng giao thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, dự án trọng điểm.

7.1.2. Những kết quả đạt được trong công tác Hợp tác quốc tế

a) Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác mới

Từ tháng 8/2024 tới tháng 7/2025, Nhà trường đã ký 24 Biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trên khắp thế giới, nâng tổng số văn bản hợp tác còn hiệu lực lên 85 văn bản, với 76 đối tác đến từ 23 quốc gia và vùng lãnh thổ. Với chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa; Nhà trường mở rộng hợp tác với các đối tác từ khắp nơi trên thế giới, chú trọng củng cố hợp tác với các đối tác truyền thống và không ngừng tìm kiếm đối tác mới để tăng thêm các cơ hội hợp tác.

Bảng 34. Số lượng các đối tác theo quốc gia và vùng lãnh thổ

TT	Quốc gia và vùng lãnh thổ	Số đối tác có hợp tác với trường
1	Trung Quốc và các vùng trực thuộc	13
2	Hàn Quốc	7
3	LB Nga	7
4	Đức	6
5	Ấn Độ	5
6	Đan Mạch	4
7	Pháp	4
8	Australia	3
9	Ba Lan	3
10	Canada	3
11	Hoa Kỳ	3
12	Hungary	3
13	Indonesia	3
14	Nhật Bản	2
15	VQ Anh	2
16	Áo	1
17	Georgia	1
18	Iran	1
19	Italy	1
20	Lào	1
21	Latvia	1
22	Romania	1
23	Thụy Điển	1
Tổng số		**76**

Bên cạnh đó, Nhà trường tiếp tục duy trì quan hệ tốt đẹp với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam như Đại sứ quán Ba Lan, Đại sứ quán CHDCND Lào, Đại sứ quán Vương quốc Campuchia, Đại sứ quán Mông Cổ, Đại sứ quán Pháp, Đại sứ quán Hungary, Đại sứ quán Mỹ, Đại sứ quán và Lãnh sự quán Canada, Văn phòng Đài Bắc, Trung tâm văn hóa Nga tại Hà Nội, đại diện Cơ quan trao đổi học thuật quốc gia Ba Lan (NAWA), Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), Campus France và một số doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam. Sự ủng hộ của các cơ quan, tổ chức này hỗ trợ rất nhiều trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường.

b) Tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã tổ chức nhiều hội thảo quốc tế nhằm thu hút các nhà khoa học đến chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu, tạo lập những mối liên hệ mới, thảo luận các khả năng hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Một số hội nghị có xuất bản trên các tạp chí quốc tế uy tín, nâng cao năng lực và chỉ số nghiên cứu của Trường. Một số hội nghị, hội thảo nổi bật trong bảng 35.

Bảng 35. Danh sách các hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức trong năm học 2024-2025

TT	Tên hội nghị, hội thảo	Thời gian tổ chức	Đơn vị phối hợp	Lĩnh vực
1	"Economic management in mineral activities and topical issues in sustainable development (EMMA+7)"	23-24/10/2024	- Trường Đại học Khoa học ứng dụng Georg Agricola - Hội Giáo sư mỏ thế giới	Quản lý kinh tế trong hoạt động khoảng sản và các vấn đề thời sự trong phát triển bền vững
2	"Kỹ thuật Hóa học xanh và bền vững - International Conference on Green and Sustainable Chemical Engineering – GSCE 2024"	03/10/2024		Kỹ thuật Hóa học xanh và bền vững cũng như những thách thức mới, xu thế tương lai và đổi mới công nghệ.
3	"Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong kỹ thuật mái dốc - Application of advanced technology in slope engineering"	07/01/2025	- Hiệp hội nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật mái dốc Nhật Bản. - Đại học Yamaguchi, Nhật Bản	Địa kỹ thuật và môi trường
4	"Khai thác mỏ bền vững và có trách nhiệm - Sustainable and Responsible Mining"	06/03/2025	Bộ Giáo dục đại học bang Saskatchewan, Canada. (với sự tham dự trực tiếp của Thứ trưởng Bộ Giáo dục đại học bang Saskatchewan)	Các phương pháp khai thác bền vững, có trách nhiệm đối với môi trường và xã hội.

c) Thực hiện các dự án hợp tác quốc tế

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường tiếp tục thực hiện 1 dự án Erasmus+ CADEO do EU tài trợ "Ứng dụng kỹ thuật quan trắc Trái đất và bản sao số địa không gian trong thích ứng với biến đổi khí hậu" với sự hỗ trợ chuyên môn của Đại học Bách khoa Milan (Italy) và Đại học Lund (Thụy Điển) nhằm xây dựng 4 môn học trình độ sau đại học theo tiêu chuẩn quốc tế, qua đó phát triển cho người học những kỹ năng và kiến thức về khoa học công nghệ trong lĩnh vực không gian địa lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, dự án cũng sẽ phát triển một hệ thống E-Learning dùng chung giữa các đối tác Châu Âu và Việt Nam, cải thiện khả năng học trực tuyến và chu trình học tập suốt đời, giúp sinh viên và giảng viên theo kịp các xu hướng và công nghệ mới nhất.

Nhà trường đã phối hợp cùng các đối tác VQ Anh (ĐH Salford và ĐH Birmingham) nộp hồ sơ thành công và được Hội đồng Anh phê duyệt tài trợ 2 dự án trong chương trình iTechPath nhằm hỗ trợ xây dựng chương trình tài năng và phối hợp nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý xây dựng và năng lượng.

d) Hoạt động trao đổi học thuật, trao đổi cán bộ và sinh viên

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã đón 61 sinh viên quốc tế từ nhiều nước khác nhau đến trao đổi, thực tập tại trường. Bên cạnh số lượng sinh viên và số lượng đối tác hợp tác trao đổi sinh viên với trường nhiều nhất từ trước tới nay, quốc tịch của sinh viên quốc tế cũng ngày càng đa dạng so với những năm học trước.

Bảng 36. Số lượng sinh viên nước ngoài đến trao đổi theo quốc gia và vùng lãnh thổ

TT	Quốc gia và vùng lãnh thổ	Số sinh viên đến học tập, trao đổi ngắn hạn tại trường
1	Pháp	28
2	Ấn Độ	24
3	Indonesia	5
4	Nhật Bản	2
5	Hoa Kỳ	1
6	Italy	1
	Tổng số	**61**

Bên cạnh đó, Nhà trường đã cử 08 cán bộ đi tham gia các chương trình trao đổi tại LB Nga, Italy và Ấn Độ; cử 31 lượt sinh viên đi tham gia các chương trình trao đổi và các trại hè sinh viên quốc tế tại Ba Lan, Malaysia, Trung Quốc, Indonesia, LB Nga, Nhật Bản. Nhờ chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối tác; ngày càng có nhiều điểm đến dành cho cán bộ và sinh viên của trường đi nâng cao trình độ và trau dồi chuyên môn.

Bảng 37. Số lượng sinh viên và cán bộ đi trao đổi tại nước ngoài

TT	Quốc gia và vùng lãnh thổ	Số sinh viên đi trao đổi	Số cán bộ đi trao đổi
1	Trung Quốc	17	
2	LB Nga	4	6
3	Indonesia	4	
4	Ba Lan	3	

5	Nhật Bản	2	
6	Malaysia	1	
7	Ấn Độ		1
8	Italy		1
	Tổng số	**31**	**8**

Các chương trình trao đổi này giúp tăng cường sự hiện diện và uy tín của Nhà trường đối với đối tác quốc tế, nâng cao năng lực cho cán bộ và sinh viên của trường.

e) Quản lý và đào tạo sinh viên nước ngoài học chính quy

Năm học 2024-2025, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiếp tục công tác quản lý và đào tạo lưu học sinh các nước Lào, Mông Cổ, Campuchia đến học chính quy tại Trường, theo diện Hiệp định và tự túc. Mặc dù số lượng lưu học sinh Lào diện Hiệp định giảm trong những năm gần đây nhưng việc thu hút lưu học sinh diện tự túc đã có những khởi sắc nhờ hoạt động truyền thông và quảng bá thông qua các triển lãm giáo dục Việt Nam tại Lào.

Bảng 38. Số lượng lưu học sinh nước ngoài trong năm học 2024-2025

Lưu học sinh nước			Tổng số
Lào	Campuchia	Mông Cổ	
15	11	03	29

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý: Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, Phòng An ninh văn hóa - Công an Thành phố Hà Nội, Đại sứ quán các nước có sinh viên đang theo học để quản lý và đảm bảo các vấn đề an ninh, an toàn cho lưu học sinh trong quá trình sinh sống và học tập tại Việt Nam.

7.1.3. Công tác xuất bản

- Từ tháng 12 năm 2023, Tạp chí Khoa học Mỏ - Địa chất xuất bản định kỳ 3 số tiếng Việt và 03 số tiếng Anh) theo giấy phép xuất bản mới, số 450/GP-BTTTT;
- Hoàn thành xuất bản định kỳ các số Tạp chí theo đúng quy định;
- Tạp chí Khoa học Mỏ - Địa chất được 07 Hội đồng Giáo sư Ngành/Liên ngành tính tăng thêm 1 điểm;
- Biên tập tuyển tập Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên; xuất bản các ấn phẩm, sách, giáo trình, bài giảng sau đại học của Trường theo quy định nội bộ của Trường và các quy định của pháp luật trong năm học 2024-2025.

7.2. Những tồn tại, hạn chế

a) Những tồn tại hạn chế trong hoạt động KHCN

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KHCN của Trường trong năm qua còn một số tồn tại và hạn chế nhất định, cụ thể:

- Thiếu nguồn lực tài chính và đầu tư dài hạn: Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển dài hạn hoặc nghiên cứu chuyên sâu. Nhiều đề tài phải "xoay sở" với kinh phí hạn chế, dẫn đến việc khó triển khai nghiên cứu có chiều sâu hoặc mang tính ứng dụng cao;
- Cơ sở vật chất và thiết bị nghiên cứu còn lạc hậu: Trang thiết bị nghiên cứu tại nhiều đơn vị còn cũ kỹ, thiếu sự cập nhật, khó theo kịp xu hướng công nghệ mới. Thí nghiệm, mô

phỏng, kiểm thử sản phẩm đòi hỏi thiết bị chuyên dụng, nhưng nhiều phòng thí nghiệm vẫn chưa được đầu tư đúng mức. Chưa thực hiện được tái cấu trúc lại hệ thống phòng thí nghiệm;

- Thiếu liên kết giữa nghiên cứu và doanh nghiệp/thị trường: Phần lớn kết quả nghiên cứu vẫn mang tính hàn lâm, chưa bám sát nhu cầu thực tiễn. Việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn hạn chế. Rất ít đề tài được doanh nghiệp đặt hàng hoặc triển khai ra sản phẩm thực tế. Sản phẩm NCKH được chuyển giao từ các đề tài nghiên cứu do Trường chủ trì thực hiện còn khiêm tốn, hoạt động chuyển giao chủ yếu thông qua các Hợp đồng ký về các Công ty, trung tâm;

- Chất lượng và số lượng công bố quốc tế chưa cao: Mặc dù số lượng bài báo tương đối nhiều, nhưng chất lượng (theo chỉ số phân loại, xếp hạng bài báo) và ảnh hưởng vẫn còn thấp so với khu vực;

- Chưa xây dựng được chính sách và nguồn kinh phí hỗ trợ NCS để thu hút NCS đến học tập và nghiên cứu tại trường, gắn với NCKH;

- Một số nhóm nghiên cứu hoạt động chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo dựng được môi trường NCKH của nhóm để phát huy năng lực của thành viên, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ nghiên cứu, kế hoạch và triển khai các nghiên cứu chung theo định hướng đã xác định, ...

- Công tác triển khai, tổ chức thực hiện đề tài của một số chủ nhiệm còn chậm; một số chủ nhiệm đề tài chưa nêu cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm đúng mực dẫn đến thực hiện không đúng tiến độ, hoặc kéo dài quá hạn hợp đồng;

- Số lượng đề tài KHCN các cấp năm 2024 giảm so với năm 2023. Đặc biệt là số lượng đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ đăng ký tham gia tuyển chọn được phê duyệt rất ít. Các đề xuất đề tài cấp cơ sở đăng ký thực hiện từ năm 2024 đã tăng so với năm 2023, một số Khoa thậm chí không có đăng ký đề xuất đề tài cơ sở;

- Số đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ phải xin gia hạn lớn do chưa hoàn thành sản phẩm công bố khoa học, sản phẩm ứng dụng, sản phẩm đào tạo;

- Các công bố tập trung ở cán bộ và giảng viên có độ tuổi dưới 50 (chiếm tỉ lệ 100%), cụ thể: từ 40-50 tuổi: 45/72 chiếm 62.50% số lượng tác giả và độ tuổi dưới 40 tuổi: 27/72 chiếm 37.50% số lượng tác giả. Tỉ lệ các phó giáo sư và giáo sư là tác giả của các bài báo WoS là 14/72(chiếm 19.44% số lượng tác giả). Các bài báo chủ yếu tập trung ở một số khoa: Khoa học cơ bản, Dầu khí và năng lượng, Xây dựng, Khoa học và Kỹ thuật địa chất. Tính theo tỉ lệ bài báo WoS/số cán bộ, khoa Xây dựng, khoa Dầu khí và năng lượng và khoa Khoa học cơ bản là 3 đơn vị có tỷ lệ cao nhất Trường. Bên cạnh nguyên nhân một số nhà khoa học có năng lực công bố tốt chuyển công tác, nguyên nhân chính là động lực của nhiều giảng viên để thực hiện nghiên cứu và công bố khoa học quốc tế không cao do: (1) Hiện nay Trường không có yêu cầu bắt buộc về định mức công bố quốc tế đối với giảng viên, (2) Mặc dù Trường đã có một số cơ chế khuyến khích công bố quốc tế thông qua quy định thưởng đối với công bố quốc tế (đến 100 triệu đồng) và quy định đánh giá, phân loại CBVC nhưng chưa đủ sức hấp dẫn để biến thành động lực cho giảng viên; (3) Trong năm 2024 nhiều tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS do các nhà xuất bản MDPI, Springer..., bị loại bỏ ra khỏi danh sách các tạp chí quốc tế uy tín. Nhiều tạp chí trong đó liên quan đến các chuyên ngành đào tạo vốn là thế mạnh của Nhà trường, dẫn đến việc xuất bản công bố quốc tế trong hệ thống các tạp chí uy tín của các cán bộ trong Trường cần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hơn; (4) Số lượng công bố quốc tế trên các tạp chí quốc tế uy tín của các nhóm nghiên cứu/nghiên cứu mạnh của Trường trong năm 2024 còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu Nhà trường đề ra;

- Thủ tục tài chính có một số thay đổi trong quá trình triển khai ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân đề tài; kinh phí NSNN cấp cho một số đề tài bị chậm gây ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện đề tài.

b) Những tồn tại, hạn chế trong công tác Hợp tác quốc tế

- Chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài còn rất hạn chế và chưa có chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài;

- Sự quan tâm và ghi nhận của lãnh đạo về quốc tế hóa giáo dục, sự nhận thức của cán bộ, viên chức trong trường về đổi mới trong hợp tác quốc tế còn chưa đồng đều;

- Việc thiếu nhân lực chuyên trách công tác hợp tác quốc tế cũng gây nhiều khó khăn và hạn chế việc mở rộng quy mô hợp tác cũng như phát triển các chương trình hợp tác;

- Cơ sở vật chất và phương pháp phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu của Trường còn có phần lạc hậu so với khu vực và thế giới. Sự khác nhau về hạ tầng cơ sở cũng gây khó khăn cho việc hợp tác nhất là trong nghiên cứu khoa học;

- Hệ thống văn bản quản lý chưa đầy đủ, chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong thực hiện một số hoạt động hợp tác quốc tế;

- Chưa có chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế mặc dù Nhà trường đã tham gia Mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á (AUN), có chương trình tiên tiến và một số chương trình đào tạo được nâng cấp theo tiêu chuẩn Châu Âu từ những dự án quốc tế.

c) Những tồn tại, hạn chế trong công tác Xuất bản

Tạp chí Khoa học Mỏ - Địa chất chưa được tham gia hệ thống ACI chấp nhận tham gia hệ thống trích dẫn.

7.3. Những giải pháp

a) Những giải pháp chủ yếu trong hoạt động KHCN

- Quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/1/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 2717/QĐ-BGDĐT ngày 01/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Định hướng hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn cơ sở giáo dục đại học; Nghị quyết số 599/NQ-ĐU ngày 18/7/2024 của Đảng ủy Trường về định hướng hoạt động KHCN giai đoạn 2025-2030;

- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển KH&CN giai đoạn 2021-2025;

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn về hoạt động KHCN, tài chính và cơ sở vật chất trong hoạt động KHCN phù hợp với các văn bản pháp luật của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động KHCN, đổi mới sáng tạo và phù hợp với điều kiện cụ thể của Nhà trường: Đơn giản hóa thủ tục hành chính về quản lý chuyên môn, tài chính trong thực hiện KHCN; Chấp nhận rủi ro, độ trễ trong NCKH; Tự chủ trong sử dụng và chuyển giao kết quả NCKH, thiết bị sử dụng trong quá trình thực hiện nghiệm vụ KHCN; Cho phép thành lập và tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Nhà trường sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng; Khuyến khích, đẩy mạnh hơn nữa công bố khoa học quốc tế uy tín, đăng ký sở hữu trí tuệ; Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong NCKH; Tạo dựng môi trường liêm chính trong NCKH;

- Triển khai, giám sát việc thực hiện quy định Liêm chính trong hoạt động KHCN và Đổi mới sáng tạo;

- Ban hành quy định về định mức (KPI) sản phẩm KHCN chất lượng cao (công bố khoa học quốc tế, sở hữu trí tuệ, chuyển giao kết quả NCKH) làm cơ sở đánh giá phân loại viên chức và thi đua, tạo động lực, gắn quyền lợi với trách nhiệm của các cán bộ, viên chức trong hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ. Xây dựng cơ chế khen thưởng rõ ràng, công khai cho cán bộ nghiên cứu có kết quả tốt (công bố khoa học quốc tế, sản phẩm ứng dụng, giải thưởng KHCN, ...);

- Giải quyết dứt điểm một số đề tài chậm tiến độ, quá hạn nghiên cứu.

b) Các giải pháp chủ yếu trong hoạt động Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới đối tác bằng việc tham gia các hội nghị hợp tác giáo dục kết nối toàn cầu;

- Nâng cao nhận thức cho viên chức và sinh viên về công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học, mở rộng mạng lưới tình nguyện viên là các viên chức, sinh viên có thể hỗ trợ các hoạt động của trường, đồng thời tăng cường nhân lực chuyên trách;

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác và cơ hội hợp tác mới, đẩy mạnh việc tiếp cận và đề xuất các dự án hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài nhằm phát triển năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường;

- Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh ra các nước lân cận và trong khu vực để quảng bá hình ảnh của trường;

- Rà soát và sửa đổi, bổ sung các văn bản văn bản quy định quản lý công tác hợp tác quốc tế;

- Thực hiện kiểm định quốc tế đối với các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng uy tín của Nhà trường, đồng thời thu hút người học;

- Đẩy mạnh các chương trình trường hè, trường đông, tạo cơ hội cho sinh viên trong trường tham gia và tăng khả năng thu hút sinh viên nước ngoài đến;

- Đẩy nhanh tiến độ mở các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài và chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài.

c) Các giải pháp chủ yếu trong công tác xuất bản

- Hoàn thiện hệ thống quản lý tạp chí online, hoàn thiện các tiêu chí của ACI để đáp ứng với các tiêu chí của hệ thống ACI và tiếp cận chuẩn hệ thống quản lý online của tạp chí Scopus. Nhằm hiện đại hoá công tác biên tập, trị sự và trình bày tạp chí "Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất";

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ biên tập viên, đáp ứng theo tiêu chuẩn mới để đáp ứng với các tiêu chí của biên tập hội nhập quốc tế.

8. Công tác tổ chức - cán bộ, thanh tra, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng

8.1. Những kết quả đạt được

8.1.1. Công tác tổ chức - cán bộ

Trên cơ sở Chiến lược phát triển Trường, Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng bộ máy và nhân sự của từng giai đoạn, từ đó đề ra kế hoạch quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng từng chức danh CBVC hàng năm cho phù hợp với định hướng phát triển Trường.

a) Công tác tổ chức bộ máy

Bộ máy tổ chức của Trường được xây dựng theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm:

1. Đảng ủy;
2. Hội đồng trường;
3. Ban Kiểm soát;
4. Ban Giám hiệu;
5. Các đơn vị trong Nhà trường, gồm:

- Các đơn vị hành chính gồm: phòng, ban, trung tâm, văn phòng, trạm.
- Các đơn vị chuyên môn (đào tạo, NCKH) gồm: trường, khoa, trung tâm, viện và bộ môn (nếu có).
- Các đơn vị khoa học và công nghệ, dịch vụ gồm: trung tâm, công ty,
- Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viện và tương đương.

6. Các bộ môn, phòng thí nghiệm thuộc trường, khoa, viện và tương đương.
7. Các trung tâm con thuộc các trung tâm, công ty.
8. Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các hội đồng và ban tư vấn khác; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể.

Số lượng các đơn vị trong Nhà trường: việc tổ chức bộ máy của Nhà trường căn cứ Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường thực hiện ở 03 cấp: trường, khoa, bộ môn. Hiện nay Nhà trường có 12 khoa với 60 bộ môn; 12 phòng, 09 văn phòng, ban, trung tâm, trạm thuộc Trường; 08 trung tâm hoạt động theo Luật Khoa học công nghệ và 01 công ty trực thuộc Trường.

Hình 5. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

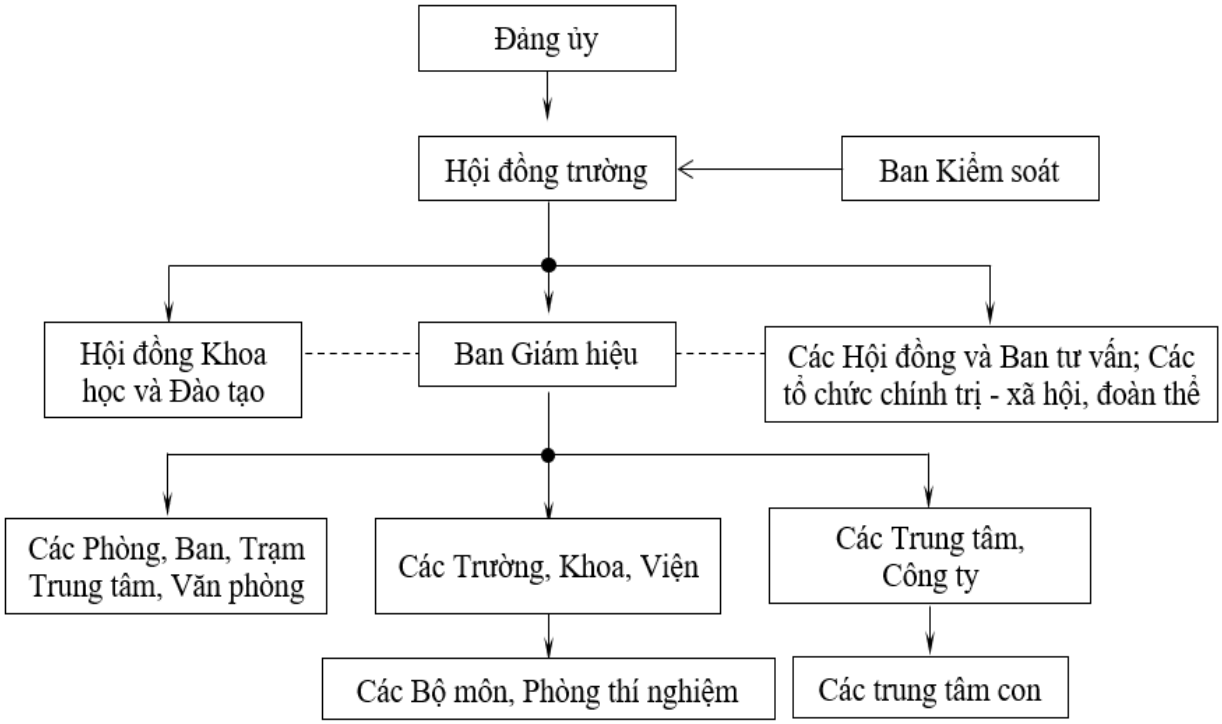

Ghi chú: ———— Quan hệ lãnh đạo

---------- Quan hệ tư vấn, phối hợp

Hội đồng trường đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, ban hành Quyết nghị các chủ trương, hoạt động của HĐT và Trường như: thành lập các ban, xây dựng quy chế tổ chức hoạt động, xây dựng Chương trình hoạt động của HĐT…; Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của trường; Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; Chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của trường đại học; Ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; Quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của trường đại học theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học, cụ thể như sau:

- Hội đồng trường triển khai quy trình và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng: Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 10/4/2024 về việc thông qua phương án nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ Hội đồng trường (nhiệm kỳ 2020-2025). Ngày 22/5/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1458/QĐ-BGDĐT về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2020-2025. Hội đồng trường đã chỉ đạo triển khai và hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại 01 Phó Hiệu trưởng và đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 10/01/2025 về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với PGS. TS Triệu Hùng Trường và thực hiện quy trình bổ nhiệm mới 02 nhân sự Phó Hiệu trưởng và ban hành Nghị quyết số 137/NQ-HĐT ngày 06/12/2024 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với PGS. TS Nguyễn Thế Vinh, Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 06/12/2024 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với PGS. TS Nguyễn Ngọc Khánh;

- Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 114/NQ-HĐT ngày 10/10/2024 và Nghị quyết số 64/NQ-HĐT ngày 20/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ Địa chất. Ngày 19/12/2023, Nghị quyết số 143/NQ-HĐT ngày 30/12/2024 về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Ngày 02/8/2024. Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 81/NQ-HĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án Vị trí việc làm của Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2023-2025 theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2024/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục tại cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm công lập;

- Đã triển khai thành lập bộ môn Ngôn ngữ Trung Quốc theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐT ngày 30/9/2025 và đổi tên bộ môn Ngoại ngữ thành bộ môn Ngôn ngữ Anh theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐT ngày 30/9/2025.

b) Công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý

Nhà trường đã triển khai công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Nhà trường đã ban hành Quyết định số 627/QĐ-ĐU, 628/QĐ-ĐU, 629/QĐ-ĐU, 630/QĐ-ĐU; 631/QĐ-ĐU ngày 19/7/2024 về việc rà soát, bổ sung quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại

2020-2025 và nhiệm kỳ kế tiếp 2025-2030 và quyết định số 835/ QĐ-ĐU; 835/ QĐ-ĐU về việc đưa ra khỏi quy hoạch và bổ sung quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại 2020-2025 và nhiệm kỳ kế tiếp 2025-2030 cụ thể có 533 cán bộ, viên chức được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng bộ môn và tương đương trở lên ở giai đoạn 2020-2025 và 493 cán bộ, viên chức trong giai đoạn kế tiếp 2025-2030. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm bảo đảm tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường.

c) Công tác bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo quản lý, thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã bổ nhiệm lãnh đạo cho các đơn vị hết nhiệm kỳ, hết tuổi quản lý đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Công tác này ngày càng được chú trọng, chuẩn bị chu đáo, thực hiện đúng quy trình, quy định.

Tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện Luật Viên chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định của Bộ GD&ĐT, Nghị quyết số 91/NQ-HĐT ngày 26/4/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Nghị quyết số 143/NQ-HĐT ngày 30/12/2024 về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, quy trình, thủ tục bổ nhiệm được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, quy chế được ban hành, công khai, phổ biến và triển khai rộng rãi trong toàn Trường. Đối với các chức vụ quản lý khác: tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, quy trình, thủ tục bổ nhiệm được quy định trong quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm của Trường, quy chế được ban hành, công khai, phổ biến và triển khai rộng rãi trong toàn Trường. Quy trình bổ nhiệm/bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo quản lý thực hiện theo trình tự từ việc thống nhất chủ trương cho đến triển khai các bước thực hiện quy trình nhân sự, khi ban hành Quyết định bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý có đầy đủ các nghị quyết thông qua chủ trương, kết luận tiêu chuẩn chính trị của Đảng ủy trường, Hội đồng trường. Ngoài ra các tiêu chuẩn tối thiểu cho từng vị trí việc làm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cũng được quy định trong đề án vị trí việc làm của Trường.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, Nhà trường tổ chức xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, thực hiện các thủ tục bổ nhiệm chức danh phó giáo sư và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp theo đúng quy định của Trường và quy định pháp luật, trong năm học 2024-2025 Nhà trường đã thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư cho 05 viên chức và thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức danh Phó Giáo sư cho 05 viên chức.

Bảng 39. Bảng thống kê số lượng viên chức được bổ nhiệm năm học 2023-2024 và 2024-2025

Năm	Vị trí lãnh đạo, quản lý			Đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh		Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp	
	Cấp Trường	Cấp Phòng, Khoa, Ban và tương đương	Cấp Bộ môn và tương đương	Giáo sư	Phó Giáo sư	Hạng I	Hạng II
2023 - 2024	1	12	27	0	9	9	0
2024 - 2025	3	11	29	0	5	5	0

d) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Nhà trường luôn chú trọng xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Trường nhằm đảm bảo thống nhất hoạt động cùng hướng tới thực hiện mục tiêu chung của Nhà trường. Trên cơ sở quy hoạch dài hạn đội ngũ cán bộ, viên chức, Nhà trường đã tiến hành xây dựng chương trình phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức để lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ mới;

- Đến ngày 31/10/2025, tổng số cán bộ của Trường là 688 viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 (đã sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018, nay là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022), trong đó có 170 (24.7%) viên chức và người lao động khối hành chính, 476 (69.2%) giảng viên và 27 kỹ sư (3.9%), 15 trợ giảng (2.2%). Về trình độ, Nhà trường có 291 người trình độ TS (trong đó có 01 GS, 60 PGS), 282 người trình độ Thạc sĩ, 88 người trình độ đại học và 17 người trình độ cao đẳng, sơ cấp.

Năm học 2024-2025, Nhà trường đã giải quyết chế độ hưu trí và tử tuất cho 03.cán bộ, 8 cán bộ chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng.

Bảng 40. Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Nhà trường

Nội dung	Năm 2024 (đến 31/10/2024)	Năm 2025 đến 31/10/2025)	Tăng/giảm (%)
1. Tổng số CBVC	669	688	+2,84
- Viên chức giảng dạy	478	476	-0,41
- Trợ giảng	11	15	+36,3
- Viên chức hành chính	160	170	+6,25
- Kỹ sư	31	27	-12,9
2. Viên chức nghỉ hưu	11	3	-72,7
3. Viên chức chuyển công tác	10	8	-20
4. Số lượt viên chức được cử đi học cao học	0	0	-
5. Số lượt viên chức được cử đi học NCS, sau tiến sĩ	15	9	-40

- Trong nước	10	9	-10
- Ngoài nước, đề án 89, sau tiến sĩ ....)	5	0	-100
6. Số lượt viên chức hoàn thành học tập	2	7	+250
- Trong nước	0	3	-
- Ngoài nước (đề án 89 ....)	2	4	+100
7. Thỉnh giảng	60	66	+10
8. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức			
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	125		
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	429		
- Hoàn thành nhiệm vụ	87		
- Không hoàn thành nhiệm vụ	1		

- Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã cử 04 cán bộ đi học nghiên cứu sinh trong nước. Cử đi đào tạo ở nước ngoài 01 nghiên cứu sinh và nghiên cứu sau tiến sĩ;

- Tính đến ngày 31/10/2025, Nhà trường đã làm thủ tục tiếp nhận cho 04 cán bộ hoàn thành học tập về nước bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường.

Bảng 41. Cơ cấu đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng
(tính đến ngày 31/10/2025)

Năm	GS		PGS		TS		ThS		ĐH	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2024	1	0.1	58	11.4	217	42.6	224	44	9	1.7
2025	1	0.2	60	12,2	227	46,2	199	40	7	1,4

Bảng 42. Phân loại đội ngũ viên chức giảng dạy và trợ giảng tại các Khoa theo trình độ
(tính đến ngày 31/10/2025)

TT	Đơn vị	Tổng số	Phân loại theo trình độ				
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sỹ, TSKH	Thạc sĩ	Đại học, Cao đẳng
	Toàn đơn vị:	518	1	60	227	223	7
1	Khoa Công nghệ thông tin	55	0	1	14	40	1
2	Khoa Cơ - Điện	49	0	7	24	22	3

3	Khoa Dầu khí và Năng lượng	47	0	9	32	14	1
4	Khoa Khoa học cơ bản	79	0	3	36	43	0
5	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	57	1	6	37	19	1
6	Khoa Mỏ	43	0	7	29	14	0
7	Khoa Môi trường	28	0	2	18	10	0
8	Khoa Lý luận chính trị	16	0	0	6	10	0
9	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	46	0	3	27	18	1
10	Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	68	0	12	39	29	0
11	Khoa Xây dựng	30	0	10	27	3	0

Theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2025 ban hành kèm theo Kế hoạch số 177/KH-MĐC ngày 21/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức và người lao động năm 2025; Phòng Tổ chức - Cán bộ đã phối hợp với phòng Cơ sở vật chất triển khai gói thầu cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2025. Bên cạnh đó Nhà trường đã cử 50 viên chức hành chính ở các phòng, văn phòng khoa, ban, trung tâm, trạm tham dự lớp bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức công việc và quản lý thời gian, 50 cán bộ, viên chức đang giữ chức vụ quản lý từ cấp bộ môn và tương đương trở lên tại các đơn vị tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng đào tạo động lực cho nhân viên; 02 viên chức đi học cao cấp Lý luận hệ tập trung

e) Công tác xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn

Trong năm học 2024-2025 Nhà trường đã thực hiện công tác xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn năm 2024 cụ thể như sau:

- Tháng 11/2024 triển khai xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 68 cán bộ viên chức và người lao động (38 cán bộ giảng dạy trong đó 2 giảng viên cao cấp, 36 giảng viên, giảng viên chính; 27 viên chức hành chính, kỹ sư, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 03 viên chức giảng dạy và hành chính); Nâng bậc lương trước hạn với 51 cán bộ viên chức và người lao động (23 cán bộ giảng dạy; 28 viên chức hành chính, kỹ sư);

- Tháng 01/2025 triển khai xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 69 cán bộ viên chức và người lao động (40 cán bộ giảng dạy trong đó 9 giảng viên cao cấp, 31 giảng viên, giảng viên chính; 19 viên chức hành chính, kỹ sư; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 10 viên chức giảng dạy và hành chính)

8.1.2. Công tác thanh tra, pháp chế

- ***Việc xây dựng kế hoạch:*** Nhằm nắm bắt tình hình, phòng ngừa, phát hiện và đề xuất phương án xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hoặc những thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị, cá nhân trong Trường, năm học 2024-2025 Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 731/KH-MĐC ngày 25/12/2023 về việc ban hành

Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024, Kế hoạch số 746/KH-MĐC ngày 27/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2025.

- ***Kết quả thực hiện*** công tác tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát bao gồm các hoạt động:

Giám sát thường xuyên, liên tục: Việc giám sát công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên. Hằng tháng, Nhà trường đều tiến hành giám sát việc dạy và học, kết quả các cuộc giám sát cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ cán bộ khi lên lớp….

Giám sát chấp hành kỷ luật lao động khối hành chính: trong quá trình hoạt động, Nhà trường đã lắp thiết bị chấm công bằng vân tay phối kết hợp với các tổ giám sát đột xuất việc chấp hành kỷ luật lao động cũng như giám sát ý thức tiết kiệm, bảo quản và giữ gìn tài sản, trang thiết bị được giao cho đơn vị quản lý. Qua các cuộc giám sát cho thấy, CBVC chấp hành tốt ý thức kỷ luật lao động, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản chung. Hằng tháng, Phòng Tổ chức - Cán bộ tổng hợp dữ liệu về giám sát và chấm công tới các đơn vị để kịp thời rà soát và đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ có dấu hiệu vi phạm.

Kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất: Căn cứ vào Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm học 2024-2025, Nhà trường đã tiến hành các cuộc kiểm tra bao gồm:

Bảng 43. Các hoạt động kiểm tra giám sát trong năm học 2024-2025

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Tháng 10/2024	Số 1280/QĐ-MĐC ngày 12/9/2023 về việc kiểm tra công tác quản lý và sử dụng một số phòng thí nghiệm trong Trường	Theo kế hoạch
Tháng 3/2025	Số 374/QĐ-MĐC ngày 27/3/2025 về việc kiểm tra công tác quản lý tổ chức và quản lý quá trình đào tạo tại một số điểm xa trường	Theo kế hoạch
Tháng 6/2025	Số 1371/QĐ-MĐC ngày 30/6/2025 về việc kiểm tra điều kiện đảm bảo dạy học môn GDQP&AN	Theo kế hoạch

Trên cơ sở yêu cầu về tiêu chuẩn của viên chức làm công tác thanh tra, Nhà trường đã cử các viên chức, viên chức phụ trách công tác thanh tra đi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ các đợt do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, nhằm đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của Nhà nước đã ban hành. Tuy nhiên, hiện tại đội ngũ viên chức thanh tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc thanh tra thường xuyên, liên tục hơn. 100% viên chức làm công tác thanh tra của Nhà trường đã được cấp chứng chỉ " Cộng tác viên thanh tra giáo dục" theo đúng các quy định của Bộ, các viên chức làm công tác thanh tra tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng.

Việc giám sát công tác giờ lên lớp của giảng viên nhằm đảm bảo việc ra vào lớp đúng thời gian quy định và đảm bảo việc giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả trong giảng dạy của giảng viên và hiệu quả trong học tập của sinh viên, kết quả các cuộc giám sát cho thấy, đa phần giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy theo đúng kế hoạch, đeo thẻ viên chức khi lên lớp.

Nhà trường tiếp tục chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tài chính, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tăng cường hoàn thiện các quy chế, quy định đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quản lý sử dụng vốn ngân sách, quản lý mua sắm sử dụng tài sản công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với viên chức, viên chức...

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo: Thực hiện đúng quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Nhà trường cử cán bộ trực phòng tiếp công đân vào giờ làm việc cụ thể như sau:

- Các ngày làm việc trong tuần (từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00) trừ ngày lễ, ngày nghỉ hằng tuần;
- Lịch tiếp công dân định kỳ của Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng trực tiếp hoặc vì lý do bất khả kháng phân công Phó Hiệu trưởng tiếp công dân vào ngày 15 hằng tháng (nếu ngày tiếp công dân định kỳ trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thì sẽ tiếp vào ngày làm việc tiếp theo);
- Sáng từ: 8 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ: 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút;
- Tiếp công dân đột xuất: Hiệu trưởng quyết định;
- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp trong năm 2024 là: 0 lượt;
- Tổng số lượt giải quyết đơn thư kiến nghị phản ánh: 0 đơn;
- Công tác báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của Trường được báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Thanh tra Bộ GD&ĐT. Đảm bảo trung thực, chính xác, khách quan và công bằng.

Công tác pháp chế và ban hành văn bản nội bộ

Năm học 2024-2025 Nhà trường đã ban hành 22 văn bản quy định nội bộ căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Nhà nước có sự điều chỉnh sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Nhà trường.

Bảng 44. Một số quy chế, quy định của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã ban hành trong năm học 2024-2025

TT	Tên văn bản	Số ký hiệu văn bản	Ngày ban hành
1	Quyết định về việc ban hành Quy định về Giáo viên chủ nhiệm	992/QĐ-MĐC	02/08/2024
2	Quyết định về việc ban hành Quy trình xử lý với các tình huống khẩn cấp, bất thường liên quan đến sinh viên tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất	993/QĐ-MĐC	02/08/2024
3	Nghị quyết về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	86/NQ-HĐT	02/08/2024
4	Nghị quyết về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	102/NQ-HĐT	27/09/2024
5	Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức sự kiện của Trường Đại học Mỏ - Đại chất	1336/QĐ-MĐC	30/09/2024

6	Nghị quyết về việc Ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất	128/NQ-HĐT	03/12/2024
7	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung, một số điều của Quy chế tài chính ban hành kèm theo Nghị Quyết số 78/ NQ-HĐT ngày 25/01/2022 của Hội đồng Trường Đai học Mỏ - Địa chất	129/NQ-HĐT	03/12/2024
8	Quyết định về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2362/QĐ-MĐC	17/12/2024
9	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	140/VBHN-HĐT	24/12/2024
10	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Nghị quyết 91/NQ-HĐT ngày 26/4/2022 của Hội đồng trường	143/NQ-HĐT	30/12/2024
11	Quyết định về việc ban hành Sổ tay Kiểm định chất lượng Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2502/QĐ-MĐC	31/12/2024
12	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất	2519/QĐ-MĐC	31/12/2024
13	Quyết định về việc Ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Ban chấp hành Công đoàn và Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất	139/QĐ-MĐC	10/02/2025
14	Quyết định về việc ban hành Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất	261/QĐ-MĐC	05/3/2025
15	Nghị quyết về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất	30/NQ-HĐT	18/4/2025
16	Nghị quyết về việc ban hành danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	38/NQ-HĐT	23/06/2025
17	Nghị quyết về việc ban hành Quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất	40/NQ-HĐT	23/06/2025
18	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung Điều 4 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐT ngày 26/9/2024 của Hội đồng Trường	43/NQ-HĐT	01/7/2025

19	Quyết định về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy của các ngành đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1420/QĐ-MĐC	01/07/2025
20	Quyết định về việc Ban hành Bộ Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1452/QĐ-MĐC	03/07/2025
21	Quyết định về việc ban hành Quy định cử người học đi trao đổi, học tập, nghiên cứu tại nước ngoài của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1485/QĐ-MĐC	07/07/2025
22	Quyết định về việc sửa đổi khoản 3 Điều 21 Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1569/QĐ-MĐC	17/07/2025

8.1.3. Công tác cải cách hành chính

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy định nội bộ trên cơ sở các văn bản của Nhà nước và Bộ GD&ĐT. Nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án cải cách thủ tục hành chính theo Quyết định số 150/QĐ-MĐC ngày 14/2/2022. Nhà trường luôn cập nhật, triển khai, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ viên chức thông qua trang thông tin điện tử của đơn vị, các cuộc họp, lịch làm việc, hộp thư điện tử, qua các kế hoạch triển khai thực hiện, các kế hoạch tuyên truyền phổ biến. Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy định nội bộ trên cơ sở các văn bản của Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Các thủ tục hành chính được công khai tại bộ phận Một cửa thực hiện nhiệm vụ giải quyết các mảng công tác hành chính văn thư, công tác đào tạo và công tác quản lý sinh viên;

- Chú trọng công tác tiếp dân được lịch sự nhanh gọn, rõ ràng, tránh gây phiền hà, những nhiễu. Việc giải quyết các hồ sơ đều đúng hẹn;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Trường. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường được bổ nhiệm theo tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà nước và của Trường. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Trưởng/Phó Trưởng Khoa, Trưởng/Phó phòng ban chức năng đều đáp ứng đúng về yêu cầu theo quy định về tiểu chuẩn bổ nhiệm như độ tuổi, học vị. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư, Trưởng các Khoa có đào tạo để cấp văn bằng từ trình độ đại học trở lên đều có trình độ Tiến sĩ. Nhà trường thực hiện phân cấp quản lý giao quyền chủ động triển khai các công việc cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị, các đoàn thể phụ trách, theo dõi, giám sát việc thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Nhà trường;

- Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Vào đầu mỗi nhiệm kỳ, Nhà trường tổ chức Quy hoạch cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban, giữa nhiệm kỳ lại tiến hành công tác rà soát, quy hoạch bổ sung nhằm phát hiện nhân tố mới, có năng lực, trình độ;

- Nhà trường đã trình Bộ GD&ĐT Đề án vị trí việc làm năm 2015. Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong bối cảnh tự chủ, Nhà trường chủ động đang tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2. Công tác đổi mới quản lý, quy hoạch cán bộ quản lý của Nhà trường luôn bám sát quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Nhà trường tổ chức công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Bộ phận một cửa của Nhà trường đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2020 và từng bước hoàn thiện với 73 quy trình giải quyết của các mảng Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục. Năm học 2024-2025 Bộ phận một cửa đã giải quyết hơn 12.000 lượt hồ sơ, việc tiếp nhận được giải quyết nhanh chóng thuận tiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc online.

8.1.4. Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

a) Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường tiếp tục đã có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý hơn góp phần đánh giá đúng hiệu quả làm việc của đội ngũ CBVC; đây cũng là cơ sở để xét thi đua khen thưởng năm học. Năm học 2024-2025 hiện đang trong quá trình thực hiện công tác đánh giá xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân.

b) Công tác thi đua khen thưởng

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, trong năm qua tập trung vào tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của Trung ương, của Bộ. Công tác sơ kết, tổng kết được Hội đồng thi đua khen thưởng Trường triển khai chặt chẽ;

- Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua như Thi đua dạy tốt, học tốt…Công đoàn Trường phát động phong trào "Giỏi việc Trường đảm việc nhà", tuyên truyền hưởng ứng, triển khai thực hiện phong trào thi đua "đổi mới, sáng tạo, trong quản lý, giảng dạy và học tập; triển khai Phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030" của ngành Giáo dục. Bên cạnh đó Nhà trường tổ chức các cuộc thi và khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Công đoàn. Đoàn thanh niên Trường phát động các phòng trào nghiên cứu khoa học công nghệ trong cán bộ trẻ, sinh viên và có khen thưởng cho tập thể, cá nhân xuất sắc;

- Nhà trường đã ban hành Quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung công nhận và phân loại sáng kiến tổ chức đánh giá công nhận các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ có hiệu quả. Các giải pháp hữu ích, áp dụng sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính…của tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu, xuất sắc để làm cơ sở cho việc xem xét công nhận các danh hiệu thi đua và biểu dương, khen thưởng cuối năm học;

- Các Phòng, Khoa, Ban, Trạm, Bộ môn, Trung tâm, Công ty trực thuộc Trường và các tổ chức đoàn thể tích cực tham gia phòng trào, thường xuyên đề ra chương trình công tác cụ thể hàng tháng, quý, năm để có hướng thực hiện, góp phần thắng lợi nhiệm vụ chung của Nhà trường đã đề ra;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng và đặc điểm, điều kiện của đơn vị, Nhà trường xây dựng tiêu chí hàng năm khen thưởng thường xuyên và khen thưởng đột xuất. Với đặc thù của ngành giáo dục, việc bình xét thi đua phải theo năm học. Nhà trường đã ra Quyết định quy định tiêu chí xét thi đua cho tập thể, cá nhân. Danh hiệu thi đua khen thưởng năm học đối với cá nhân gồm có: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở (trường); Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Bằng

khen Bộ trưởng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Danh hiệu thi đua khen thưởng đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Bằng khen Bộ trưởng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động. Số lượng cá nhân, tập thể được công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2025 (Bảng 45).

Bảng 45. Thống kê số lượng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Loại hình	Lao động tiên tiến	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	Tập thể Lao động xuất sắc	Bằng khen Bộ trưởng	Bằng khen Thủ tướng CP	Huân chương Lao động Hạng Ba
Cá nhân	252	297	4	1	-	45	3	1
Tập thể	63	-	-	-	17	4	1	1

8.2. Những tồn tại, hạn chế

a) Công tác tổ chức - cán bộ

- Viên chức phụ trách các mảng công việc trong công tác tổ chức, viên chức không được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật các văn bản pháp lý có liên quan một cách thường xuyên nên đôi khi còn gặp khó khăn trong quá trình xây dựng;

- Việc xây dựng phương án tự chủ bộ máy, nhân sự phải gắn với Chiến lược phát triển của Nhà trường tuy nhiên bối cảnh thực tiễn thay đổi thường xuyên khó dự đoán. Các văn bản pháp luật hướng dẫn xây dựng đề án vị trí việc làm còn chung chung, chưa cụ thể dẫn tới mất nhiều thời gian để triển khai xây dựng;

- Chính sách đãi ngộ đối với viên chức theo quy định pháp luật còn thấp dẫn tới khó tuyển dụng cũng như duy trì nhân lực chất lượng cao của Nhà trường. Viên chức giảng dạy tại một số ngành đào tạo thiếu giờ giảng dạy do gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh, việc dịch chuyển nghề nghiệp mất nhiều thời gian;

- Quá trình thẩm tra xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền ảnh hưởng đến thời gian thực hiện quy trình bổ nhiệm/bổ nhiệm lại viên chức quản lý;

- Kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn hẹp. Nhiều viên chức, viên chức đi đào tạo trong nước, nước ngoài sau khi được tiếp nhận về Nhà trường làm việc lại làm thủ tục chuyển công tác do thu nhập không bảo đảm cuộc sống.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra: Đội ngũ cán bộ kiểm tra còn mỏng, đa phần là kiêm nhiệm chưa đủ thời gian để tiến hành các cuộc kiểm tra thường xuyên, liên tục hơn.

c) Công tác cải cách hành chính

- Do hệ thống văn bản hướng dẫn của Nhà nước còn chưa cụ thể, đôi khi còn dẫn đến việc chồng chéo, chưa kịp thời trong công tác cải cách thể chế và cơ cấu tổ chức bộ máy;

- Do nhân viên làm công tác ở bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc;

- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhân viên thực hiện liên thông các thủ tục hành chính còn hạn chế, trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu.

d) Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng

- Công tác ban hành các quy định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, xét thi đua còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ năm học;

- Công tác xét đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức vẫn còn một số hạn chế, chưa đánh giá đầy đủ các hoạt động mà cán bộ, viên chức thực hiện trong năm.

8.3. Những giải pháp

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là cán bộ quản lý, cán bộ trong quy hoạch tạo tiền đề cho công tác bổ nhiệm, tăng cường công tác quản trị của Nhà trường;

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện đúng các quan điểm, nguyên tắc, phương châm nội dung và phương pháp của công tác bổ nhiệm, rà soát, quy hoạch cán bộ. Thực hiện nghiêm túc các Hướng dẫn, các văn bản của cấp trên về công tác quy hoạch;

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ của nhà trường có đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, đảm bảo về cơ cấu độ tuổi, có tính kế thừa, phát triển, nhằm đáp ứng các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Song song với công tác quy hoạch cán bộ nhằm đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, để bố trí công;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn chức danh cán bộ gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên theo hướng hiệu quả tích cực. Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ của Nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực toàn diện về cả số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay;

- Chú trọng phát hiện, tạo nguồn cán bộ, nhất là cần quan tâm đến những cán bộ, viên chức giỏi, có năng lực chuyên môn tốt, có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình trong công tác, có tư cách và phẩm chất đạo đức tốt, từ đó để chọn nguồn quy hoạch cán bộ lâu dài cho Nhà trường.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách cán bộ, gắn với khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng. Cải thiện đời sống cán bộ, tăng thu nhập cán bộ, viên chức trong trường theo Chiến lược phát triển của Nhà trường;

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ. Qua đó đề ra các giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm trong công tác cán bộ.

9. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dự án

9.1. Những kết quả đạt được

9.1.1. Công tác tài chính

Năm 2024, công tác thu, chi các nguồn tài chính của Trường đã đảm bảo thực hiện đúng theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Kết quả tài chính năm 2024 được thể hiện tại bảng 46.

Bảng 46. Thống kê thu, chi tài chính năm 2024
(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Thu, chi thường xuyên**		*Chi tiết tại bảng*
1	***Thu thường xuyên***	***309.811,663***	

	Thu NSNN cấp chi thường xuyên	38.025,000	
	Thu học phí các hệ đào tạo	242.633,404	
	Thu hoạt động sự nghiệp khác	29.153,259	
2	***Chi thường xuyên***	***176.855,066***	
	Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức	136.687,752	*Chưa bao gồm chi từ nguồn cải cách tiền lương số tiền: 30.820 triệu đồng*
	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	27.667,918	
	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	4.554,020	
	Chi khác theo quy định	2.069,174	
	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	5.876,202	
3	***Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN***		
4	***Chênh lệch thu, chi thường xuyên (4=1-2-3)***	***132.956,597***	
	Chênh lệch thu, chi thường xuyên chưa phân phối (lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2024 chưa về tài khoản Trường trong năm 2024)	9.980,950	
	Phân phối cho các Quỹ	69.793,008	
	Trích lập nguồn cải cách tiền lương	53.182,639	
5	***Trích lập Quỹ cơ quan từ chênh lệch thu, chi thường xuyên***	***69.793,008***	
	Quỹ khen thưởng	2.094,178	
	Quỹ phúc lợi	15.354,074	
	Quỹ bổ sung thu nhập	34.896,504	
	Trong đó:		
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*31.406,854*	
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*3.489,650*	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	17.448,252	
6	***Trích lập Quỹ cơ quan từ chênh lệch thu, chi chưa phân phối năm 2023 (lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2023 đã về tài khoản Trường trong năm 2024)***	***14.840,054***	
	Quỹ khen thưởng	445,283	

	Quỹ phúc lợi	3.264,730	
	Quỹ bổ sung thu nhập	7.420,027	
	Trong đó:		
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*6.678,024*	
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*742,003*	
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	3.710,014	
7	***Số chi từ Quỹ cơ quan trong năm***	***55.158,768***	
	Quỹ khen thưởng	1.784,504	
	Quỹ phúc lợi	12.619,820	
	Quỹ bổ sung thu nhập	32.625,360	
	Trong đó:		
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*32.625,360*	
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		
	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	8.129,084	
8	***Số chi từ nguồn cải cách tiền lương***	***30.820,160***	
II	**Thu, chi không thường xuyên**		*Chi tiết tại bảng*
1	***Kinh phí năm 2023 để lại chuyển sang***	***791,512***	
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên		
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	791,512	
2	***Thu không thường xuyên***	***12.214,905***	
	Thu NSNN cấp chi không thường xuyên	5.891,150	
	Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	6.323,755	
3	***Chi không thường xuyên***	***11.654,958***	
	Chi NSNN cấp chi không thường xuyên	5.307,520	
	Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	6.347,438	
4	***Kinh phí hủy dự toán***	***745,868***	
	NSNN cấp chi không thường xuyên	583,630	
	Đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	162,238	
5	***Kinh phí chuyển năm sau***	***605,591***	
	NSNN cấp chi không thường xuyên		

	Đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	605,591	
III	**Các khoản thu hộ, chi hộ, Quỹ đặc thù**		*Chi tiết tại bảng*
1	***Các khoản thu hộ, Quỹ đặc thù***	***272.264,169***	
1.1	Các khoản thu hộ	262.899,629	
	Thu từ Dự án Eramus +		
	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	14.508,895	
	Các khoản thu hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	13.473,690	
	Doanh thu nhận trước	234.917,044	
1.2	Thu các Quỹ đặc thù	9.364,540	
	Quỹ khuyến học	1.793,124	
	Quỹ hỗ trợ sinh viên	3.018,416	
	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		
	Quỹ phát triển tiềm lực KHCN	4.553,000	
2	***Các khoản chi hộ, Quỹ đặc thù***	***257.474,507***	
2.1	Các khoản chi hộ	255.053,414	
	Chi Dự án Eramus +		
	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	3.127,232	
	Các khoản chi hộ khác *(bảo hiểm y tế sinh viên, khám sức khỏe sinh viên, đặt cọc, bảo lãnh, thẻ sinh viên, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh,….)*	13.981,194	
	Kết chuyển doanh thu nhận trước	237.944,988	
2.2	Chi từ các Quỹ đặc thù	2.421,093	
	Chi từ Quỹ khuyến học	971,260	
	Chi từ Quỹ hỗ trợ sinh viên	1.449,833	
	Chi từ Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		
	Quỹ phát triển tiềm lực KHCN		
3	***Chênh lệch các khoản thu hộ, chi hộ, Quỹ đặc thù (3=1-2)***	***14.789,662***	

Bảng 47. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2024
(trong đó không bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2023 (%)	
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	18.594.000	21.037.000	2.443.000	13
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	20.805.000	23.736.000	2.931.000	14
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	13.837.000	14.937.000	1.100.000	8

Bảng 48. Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động năm 2023
(trong đó bao gồm thu nhập từ các chương trình, đề tài, dự án)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2023 (%)	
1	Thu nhập bình quân của viên chức và người lao động	21.140.000	22.566.000	1.426.000	7
2	Thu nhập bình quân của viên chức giảng dạy	24.026.000	25.549.000	1.523.000	6
3	Thu nhập bình quân của viên chức hành chính và phục vụ giảng dạy	14.930.000	15.822.000	892.000	6

- Về thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, chế độ cho người học và nghĩa vụ với Nhà nước: Trường thực hiện nghiêm túc mức thu học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP. Đồng thời thực hiện chế độ biễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chi chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định của Nhà nước;

- Phòng KHTC đã tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị tuân thủ nghiêm túc và chịu trách nhiệm tổ chức rà soát thường xuyên để bổ sung, điều chỉnh kịp thời quy chế chi tiêu nội bộ khi có các thay đổi về chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2024: thực hiện lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính nộp Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định theo công văn số1094/BGDĐT-KHTC ngày 14/3/2025 thực hiện công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024. Mẫu biểu báo cáo lập về cơ bản đầy đủ theo đúng quy định về chế độ báo cáo tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp. Phòng sử dụng các chương trình, phần mềm phục vụ công tác kế toán như: phần mềm kế toán, phần mềm lương, phần mềm thu học phí... để phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, thống kê số liệu và lập báo cáo trong quá trình quản lý tài chính của Trường;

- Công tác chấp hành chế độ, định mức chi: Các nội dung chi của Trường đã bám sát

theo nội dung, mức chi quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của Nhà nước. Tổ chức quản lý và khai thác các nguồn thu hiệu quả, quản lý công tác chi đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí. Các báo cáo tài chính hàng năm được công khai tài chính theo đúng quy định và được kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp trên như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra kho bạc công nhận;

- Nghiêm túc thực hiện kê khai và nộp đầy đủ theo tháng các loại thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, các khoản thuế khác và quyết toán theo năm đúng quy định của pháp luật về thuế;

- Các khoản thu được thực hiện đúng với văn bản quy định về tài chính của các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Nguồn thu của Trường được tập hợp đầy đủ, hợp pháp, chính xác theo đúng dự toán. Phòng KHTC đã chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ về tài chính, kế toán; thực hiện kịp thời các báo cáo tài chính, báo quyết toán tài chính;

- Các báo cáo đột xuất khác: Trong năm học 2024-2025, phòng KHTC đã chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các nội dung cũng như yêu cầu về thời gian của các báo cáo cơ quan thẩm quyền cấp trên;

- Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán được Phòng thực hiện hàng năm trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo về duyệt quyết toán theo đúng quy định;

- Thực hiện công văn số 4651/BGDĐT-KHTC ngày 8/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo lịch xét duyệt báo cáo quyết toán NSNN năm 2024, đoàn kiểm tra đã làm việc tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được đánh giá không vi phạm về quản lý tài chính. Thực hiện Quyết định số 755/QĐ-KTNN ngày 23 tháng 5 năm 2025 đoàn Kiểm toán Nhà nước kiểm toán việc quản lý, sử dụng, sắp xếp lại và xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo tại trường Đại học Mỏ - Địa chất, theo kết luận của đoàn Kiểm toán, Kiểm tra của Bộ Trường không có sai phạm gây tổn thất, thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước;

- Phòng KHTC đã chủ động tham mưu cho Hội đồng trường, Ban Giám hiệu phân bổ sử dụng nguồn tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của Trường, thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị chủ động triển khai các hoạt động để hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tình hình hoạt động thực tế, Phòng KHTC hoàn thành xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính- ngân sách Nhà nước 03 năm 2026-2028 (đối với dự toán chi thường xuyên);

- Thực hiện công khai công khai, minh bạch về tài chính trên cổng thông tin điện tử của Trường, hội nghị viên chức, hội nghị kế hoạch tài chính. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I TP Hà Nội

Nhận xét chung

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tài chính và phân kinh phí cho các đơn vị rõ ràng, minh bạch, thống nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật và công tác kế hoạch tài chính được xây dựng sát với thực tiễn và có tính khả thi;

- Phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính nhằm đảm bảo các hoạt động chi thường xuyên nhằm phục vụ tốt công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trên cơ sở chiến lược phát triển của Trường;

- Công tác kế hoạch tài chính và quản lý tài chính được tổ chức chặt chẽ đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về: quy định của pháp luật về kế toán, tài chính, kiểm toán; hiệu quả của công tác tài chính; minh bạch và công khai.

9.1.2. Công tác cơ sở vật chất

- Công tác quản lý cơ sở hạ tầng, nhà cửa: Công tác quản lý cơ sở hạ tầng luôn được theo dõi sát sao.

- Công tác triển khai đề án, dự án: Trong năm học 2024-2025 có một đề án, dự án triển

khai: Đề án lắp đặt wifi phòng học (khu B); Triển khai các tiểu dự án phòng thí nghiệm; Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống PCCC.

- Công tác cải tạo, sửa chữa:

Năm học 2024-2025, Nhà trường thực hiện sửa chữa thường xuyên các hạng mục: Sửa chữa Hội trường 300, nhà đỗ xe ô tô, làm vách ngăn và thiết kế nội thất không gian tự học thư viện, chuẩn bị sơn các tòa nhà, Sơn hàng rào cổng trường, nhà vệ sinh tầng 1 nhà B, sửa chữa thường xuyên văn phòng làm việc các đơn vị, giảng đường, PTN, KTX, sửa chữa cải tạo hệ thống Điện nước,… và một số công việc sửa chữa thường xuyên khác;

Công tác sửa chữa, cải tạo chủ yếu được thực hiện học kỳ 1(cuối năm tài chính 2024), giai đoạn cuối học kỳ 2 năm học. Nhìn chung công tác duy tu, sửa chữa được tiến hành đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập, làm việc của sinh viên và cán bộ trong toàn Trường.

- Công tác kiểm kê, theo dõi, quản lý trang thiết bị, máy móc, tài sản: Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của các trang thiết bị tại các tòa nhà chung và các vị trí công cộng, kiểm tra sử dụng và hoạt động tại các đơn vị khi cần. Trong năm học đã thực hiện tổng kiểm kê tài sản theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Công tác mua sắm tài sản, thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất:

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo và làm việc gồm: Máy tính văn phòng và phần mềm, máy chiếu, máy scan, máy pho to, máy in tốc độ cao; thay thế, bổ sung điều hòa các đơn vị; thiết bị các phòng thí nghiệm, thiết bị phòng học; Mua sắm công cụ, dụng cụ: Màn hình máy tính, máy in, màn chiếu, …; Ghế, bàn làm việc, bàn phòng họp, bàn ghế phòng thí nghiệm; Tủ sắt, giá sắt; Công cụ dụng dụ văn phòng, công cụ dụng cụ PTN phục vụ làm việc các đơn vị. Việc mua sắm này được thực hiện chủ yếu vào học kỳ 1 năm học 2024-2025 (tức cuối năm 2024) và giai đoạn cuối học kỳ 2;

Công tác Mua sắm dụng cụ vật tư hóa chất các phòng thí nghiệm trong Trường được thực hiện theo kế hoạch.

- Công tác quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống điện nước: về cơ bản ổn định, đảm bảo công tác đào đạo và làm việc của Nhà trường.

- Công tác thu hồi và thanh lý tài sản: Công tác thu hồi tài sản hỏng diễn ra thường xuyên khi tài sản phải thu hồi, thanh lý hay khi có đề xuất của các đơn vị. Hiện tượng tài sản hỏng như bàn ghế … một số đơn vị không làm thủ tục thanh lý mà bỏ ra cầu thang phụ, hành lang chung gần như không còn. Công tác Thanh lý tài sản thực hiện đúng quy định.

- Công tác quản lý kho và cấp phát vật tư, văn phòng phẩm: Nhìn chung công tác cấp phát VPP cho các đơn vị đáp ứng nhu cầu, kịp thời và tiết kiệm.

- Công tác theo dõi quản lý hoạt động các phòng thí nghiệm:

Hiện tại, toàn Trường có 42 phòng thí nghiệm, trong đó: Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai: 10 phòng, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất: 06 phòng, Khoa Cơ - Điện: 07 phòng, Khoa Dầu khí và Năng lượng: 06 phòng, Khoa Khoa học cơ bản: 02 phòng, Khoa Xây dựng: 01 phòng, Khoa Môi trường: 02 phòng, Khoa CNTT: 01 phòng, Khoa Kinh tế - QTKD: 01 phòng, Khoa Mỏ: 05 phòng và Trung tâm Phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao.

PTN 4.0 do Hitachi tài trợ hiện tại đã giao Trung tâm PTTN CNC quản lý.

Nhìn chung các PTN hoạt động bình thường, các khoa có tuyển sinh tốt sử dụng PTN hiệu quả. Theo quy định của Nhà trường, cuối mỗi năm học, các phòng thí nghiệm sẽ thực hiện nộp sổ nhật ký phòng thí nghiệm về Nhà trường, tuy nhiên một số phòng thí nghiệm vẫn không nộp sổ nhật ký đầy đủ.

- Công tác PCCC: Thực hiện triển khai Nhà E, Giảng đường và KTX 9 tầng khu B, triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và Thi công hệ thống pccc công trình KTX D1, D2, D4, KTX Lào; Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC các tòa nhà.

- Công tác quản lý đất đai: Năm học 2024-2025, sau nhiều lần đề nghị, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện cuộc họp bao gồm Bộ, Trường và cơ quan liên quan của thành phố Hà Nội để thực hiện sắp xếp lại khu đất tại số 36 ngõ 30 Tạ Quang Bửu của Nhà trường theo Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, do khu đất đang nằm trong quy hoạch dự án phía Tây Đại Cồ Việt nên khu đất vẫn chưa thực hiện sắp xếp được.

9.1.3. Công tác quản lý các dự án

Trong năm học 2024-2025 vừa qua, công tác quản lý dự án đã nỗ lực toàn diện, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể sau:

****Dự án Khu đô thị Đại học***

a) Công tác điều chỉnh dự án ĐTXD Hệ thống HTKT Khu ĐTĐH.

- Lập kế hoạch, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại QĐ số 668/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2025 (điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư lên 435.216.838.000đ, gia hạn thời gian thực hiện Dự án đến năm 2027, Đề xuất nguồn vốn đầu tư: NSNN, nguồn tự có);

- Phối hợp với UBND phường Đông Ngạc, Ban QLDA Hạ tầng - Đô thị phường Đông ngạc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với khu vực dự án thuộc địa giới hành chính phường Xuân Đỉnh, phường Đức Thắng, phường Cổ Nhuế 2 (nay là phường Đông Ngạc);

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ mặt bằng và chống tái lấn chiếm các khu vực, diện tích đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng.

b) Công tác đầu tư xây dựng Giảng đường tại Khu A1 - Khu Đô thị Đại học.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý các dự án - Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thi công Công trình đảm bảo theo đúng các qui định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, đồng thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hạ tầng kỹ thuật của Khu Giảng đường kết nối với Khu Đô thị Đại học như: cấp điện, cấp nước, thoát nước theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo sự đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu A1.

- Hiện tại, công trình Khu Giảng đường tại Khu A1 đã bàn giao, đưa vào sử dụng (theo Thông báo số 1279/TB-SXD ngày 03/11/2025 của Sở xây dựng TP Hà Nội, Biên bản bàn giao ngày 15/11/2025)

c) Công tác Kế hoạch đầu tư công 2026 - 2030.

Với mục tiêu là tập trung đầu tư vào Khu A1 thuộc dự án Khu Đô thị Đại học để nhanh chóng tạo ra một khuôn viên đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và các công trình trên cơ sở khu chức năng xây dựng trường học có diện tích 3,766ha/tổng diện tích khoảng 5,5ha của Khu A1 (06.CQ3) đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và phù hợp với Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, Nhà trường lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn trung hạn 2026 - 2030 trình cấp thẩm quyền nghiên cứu, xem xét.

d) Dự án Cải tạo sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc C12

Với mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc của giảng viên, cán bộ viên chức Nhà trường trong môi trường sư phạm an toàn, thân thiện, Dự án sửa chữa nhà làm việc C12 Trường Đại học Mỏ - Địa chất với TMĐT là 14,982 tỷ VNĐ theo Quyết định đầu tư số 487/QĐ-BGDĐT ngày 26/02/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Hiện tại, Dự án đang hoàn thành các công tác có liên quan để đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

Dự án đầu tư công thực hiện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW

Thực hiện Công văn số 4788/BGDĐT-KHTC ngày 14/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ dự án, nhiệm vụ đầu tư công để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tổ chức triển khai công tác chuẩn bị đầu tư:

- Dự án Trung tâm thí nghiệm Công nghệ Khoáng sản chiến lược và Chuyển hoá Carbon (theo QĐ số 3027/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư);

- Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác Quản lý; Đào tạo; Quản lý dữ liệu lớn về địa chất, tài nguyên đất hiếm và khoáng sản chiến lược của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (theo QĐ số 3026/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư).

Làm cơ sở để trình cấp thẩm quyền phê duyệt Dự án, triển khai thực hiện: 2025-2026.

**** Công tác quy hoạch cơ sở vật chất***

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; trong đó mục tiêu về cơ sở vật chất là "Xây dựng Đề án lộ trình hiện đại hóa cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó có một số phòng thí nghiệm đạt chuẩn khu vực", Ban QLDA chủ động phối hợp với phòng Cơ sở vật chất, Kế hoạch Tài chính tham mưu cho Đảng ủy, Lãnh đạo nhà trường về công tác quy hoạch phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2021-2030 và định hướng 2045 đạt hiệu quả tốt.

**** Công tác khác***

- Thi công xây dựng bãi đỗ xe tạm tại khu giảng đường A1 khu Đô thị Đại học;
- Thi công xây dựng Khu thực tập Giáo dục Quốc phòng tại Khu Đô thị Đại học;
- Thi công xây dựng hoàn thiện hệ thống đường đi bộ và cây xanh hai bên đường dành cho Khu Giảng đường, dọn dẹp hệ thống kênh mương thoát nước tại Khu A1 khu Đô thị Đại học;
- Thi công xây dựng nút giao thông tại khu A1 khu Đô thị Đại học;
- Chuẩn bị thủ tục đầu tư trình cấp thẩm quyền để xin phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng tường rào tạm bao quanh khu A1 - Khu đô thị đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

9.2. Những tồn tại, hạn chế

a) Công tác tài chính

Khả năng tự chủ tài chính của Nhà trường về kinh phí chi thường xuyên thấp, chi đầu tư cơ sở vật chất phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách Nhà nước.

b) Công tác cơ sở vật chất

- Công tác quản lý điều hòa, thiết bị phòng học vẫn còn hạn chế, phòng không có người học, điều hòa nhiệt độ và thiết bị phòng học vẫn làm việc;
- Vẫn chưa thực hiện cấp giấy chứng nhận QSD đất 30 Tạ Quang Bửu do khu đất đang nằm trong quy hoạch nên chưa thực hiện sắp xếp lại được, do đó chưa thực hiện cấp sổ được.

c) Công tác quản lý các dự án

Quản lý dự án là một lĩnh vực kéo dài về thời gian, trải qua nhiều giai đoạn với những thay đổi về cơ chế, chính sách thường xuyên và liên tục. Việc điều chỉnh theo pháp lý để phù hợp với đặc thù của dự án gặp nhiều khó khăn do nhiều yếu tố (khách quan, nguồn vốn, văn bản pháp lý) nên kết quả một số công việc chưa đảm bảo đúng kế hoạch.

9.3. Những giải pháp

a) Công tác tài chính

- Lập kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn, dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo kinh phí thường xuyên cho các hoạt động của Trường;

- Đề nghị các đơn vị lập kế hoạch tài chính năm 2026 thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch hoặc đặc biệt là công tác tập huấn, hội nghị, hội thảo. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm hiện hành;

- Thực hiện trích lập nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo đúng quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch, thực hiện và quy định việc trích lập nguồn đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ, nguồn để cho người học và giảng viên cơ hữu hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định tại Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

- Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị tuân thủ nghiêm túc và chịu trách nhiệm tổ chức rà soát thường xuyên để bổ sung, điều chỉnh kịp thời quy chế chi tiêu nội bộ khi có các thay đổi về chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tăng cường công tác kiểm soát chi tiêu theo đúng nhiệm vụ, nội dung và nguồn kinh phí. Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, các khoản thuế khác ... theo tháng và quyết toán theo năm đúng quy định của pháp luật về thuế. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật thuế, thực hiện kê khai đầy đủ đối tượng có thu nhập chịu thuế; thực hiện khấu trừ thuế TNCN vãng lai tại nguồn trước khi chi trả tiền lương, tiền công cho người lao thuộc diện chịu thuế;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ hạch toán kế toán, báo cáo tài chính và báo các quyết toán ngân sách Nhà nước hằng năm, nộp báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định. Thực hiện quy trình lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; nghiêm cấm việc triển khai thực hiện thanh quyết toán kinh phí khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí;

- Tăng cường công tác đôn đốc thu hồi công nợ, kịp thời, đúng tiến độ. Thực hiện đối chiếu, xác nhận đầy đủ các khoản tạm ứng, phải thu, phải trả;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định: Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024; Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định về hóa đơn, chức từ; Luật thuế TNDN năm 2025 số 67/2025/QH15; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 và Luật 90/2025/QH và một số văn bản hướng dẫn thực hiện luật đấu thầu;

- Phối hợp với các đơn vị trong Trường tăng thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh: tăng thu từ hoạt động dịch vụ, thu từ hoạt động hợp tác liên kết, thu từ hợp đồng, đề tài, dự án...để bổ sung kinh phí cho hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, hỗ trợ người học và tăng thu nhập cho viên chức và người lao động;

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện các giải pháp đảm bảo đời sống cho cán bộ, viên

chức và người lao động theo Nghị quyết của Đảng ủy Trường; Phối hợp với các đơn vị chức năng (đặc biệt phòng Tổ chức cán bộ, phòng Cơ sở vật chất, đơn vị đào tạo, phòng Khoa học công nghệ...) nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho viên chức và người lao động;

- Hoàn thành tốt công tác giải ngân các nguồn kinh phí thường xuyên và không thường xuyên; Thực hiện đúng thời hạn, chính xác việc giải quyết chế độ cho cán bộ, viên chức và người lao động;

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra công tác thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch tài chính (hoặc kế hoạch điều chỉnh, bổ sung nếu có) đã được Hội đồng trường phê duyệt để quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi của Trường;

- Thực hiện báo cáo ba công khai theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, tự kiểm tra tài chính nội bộ; Thực hiện công tác báo cáo tài chính định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Công tác cơ sở vật chất

- Thực hiện tốt công tác CSVC phục vụ đào tạo và NCKH: Tận dụng mọi nguồn lực tài chính để đầu tư CSVC;

- Đẩy mạnh công tác quản lý thiết bị, máy móc, quản lý chặt chẽ thiết bị, máy móc giá trị lớn, hiện đại nhằm hạn chế sự hư hỏng, cũng như việc sử dụng kém hiệu quả;

- Tiếp tục công tác rà soát hiện trạng CSVC của các đơn vị; tận dụng mọi nguồn lực, tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở ưu tiên các đơn vị đầu tư CSVC thiết thực phục vụ đào tạo và NCKH; công tác vật tư, hóa chất dụng cụ phòng thí nghiệm trên tinh thần đáp ứng đầy đủ để đảm bảo công tác đào tạo đối với tất cả các ngành trong trường; đáp ứng đầy đủ dụng cụ văn phòng dựa trên cơ sở hiệu quả, tiết kiệm;

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp khai thác, sử dụng hết công suất các thiết bị để phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã được chú trọng và đạt hiệu quả hơn so với những năm trước. Tuy nhiên, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đơn vị sử dụng tài sản với phòng chức năng để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng công sản trong Nhà trường.

c) Công tác quản lý các dự án

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho cán bộ, viên chức phù hợp với chuyện môn nghiệp vụ. Quản lý dự án phải trở thành một nghề mang tính chuyên nghiệp, quản lý rủi ro là nội dung quan trọng hàng đầu của quản lý dự án;

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện tốt công việc được giao liên quan đến công tác GPMB và dự án đầu tư xây dựng;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật trong lĩnh vực đầu tư dự án để triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định; chủ động, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ trình Hiệu trưởng ban hành nhằm chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị;

- Chủ động lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm, trong đó phải xác định rõ mục tiêu về chất lượng dự án và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dự án.

10. Công tác thông tin, thư viện

10.1. Những kết quả đạt được

a) Công tác thư viện:

- Mua 182 đầu sách (2162 cuốn);
- Mua 02 CSDL điện tử;
- Phòng Xuất bản và phòng Đào tạo Đại học chuyển cho Thư viện 08 đầu sách (551 cuốn);

- Nhận tặng 192 đầu sách tiếng Việt (493 cuốn), tiếng Anh là 58 đầu sách (84 cuốn);
- Nhận 187 cuốn luận án/luận văn và 12 cuốn báo cáo tổng kết đề tài KHCN;
- Phục vụ hơn 12.835 lượt bạn đọc, gần 9.635 lượt tài liệu;
- Làm việc với các khoa, bộ môn rà soát, bổ sung tài liệu trong đề cương chi tiết các học phần của các CTĐT.

Bảng 49. Thống kê tài liệu bổ sung năm học 2024-2025 và 2025-2026

Năm học	PHÒNG XUẤT BẢN, PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CUNG CẤP				
	Giáo trình			Ghi chú	
	Số lượng				
	Đầu tài liệu	Cuốn			
2023-2024	31	2702			
2024-2025	8	551			
Tăng/Giảm	-0.74%	-0.79%			
Năm học	NHÀ TRƯỜNG MUA				
	Tài liệu giấy			Cơ sở dữ liệu điện tử	
	Số lượng		Kinh phí	Số lượng	Kinh phí
	Đầu tài liệu	Cuốn	(đồng)		(đồng)
2023-2024	86	940	241.120.992	2	71.000.000
2024-2025	182	2162	715.239.240	2	71.000.000
Tăng/Giảm	111%	130%	196%	0%	0%
Năm	TÀI LIỆU ĐƯỢC TẶNG				
	Tiếng Việt			Tiếng Anh	
	Đầu tài liệu	Cuốn		Đầu tài liệu liệu	Cuốn
2023-2024	27	132		7	7
2024-2025	192	493		58	84
Tăng/Giảm	611%	273%		728%	1100%

Công tác Hiệu sách: Năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025 không có sách nhập (sách xuất bản với số lượng ít, dành cho phục vụ đọc và mượn tại Thư viện), bên cạnh đó sinh viên không có nhu cầu mua sách nên Hiệu sách cũng không bán được.

b) Công tác công nghệ thông tin

- Phối hợp với phòng Cơ sở vật chất tổ chức triển khai lắp đặt, nghiệm thu, đưa vào sử dụng Hệ thống mạng không dây khu B;
- Đảm bảo công tác kỹ thuật, liên tục cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử và trang Tuyển sinh của Nhà trường;
- Quản trị, vận hành hệ thống Microsoft 365 (gồm cả Microsoft Teams), cung cấp bản quyền Microsoft Office 365 cho tài khoản chung của các đơn vị, tài khoản e-mail, ổ lưu trữ đám mây OneDrive cho viên chức và người học;
- Quản trị, vận hành, khắc phục sự cố hệ thống mạng. Đảm bảo kỹ thuật cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo trực tuyến trong nước và quốc tế.

c) Công tác phối hợp

- Phối hợp với Phòng ĐBCLGD hỗ trợ kỹ thuật cho việc triển khai phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục; Phối hợp với BQLDA xây dựng Đề xuất Đề án chuyển đổi số của Trường; Phối hợp với phòng Đào tạo đại học, tạo tài khoản office 365 cho tân sinh viên và phục vụ đón tiếp sinh viên nhập học; Phối hợp với phòng CTCTSV tạo lớp học tuần CDSV; Phối hợp với phòng Đào tạo Sau đại học tạo tài khoản cho học viên học chuyển đổi và học viên sau đại học khóa mới;

- Phối hợp với Phòng QHCCDN, Đoàn thanh niên Trường và các phòng ban khác triển khai Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2025;

- Phối hợp với Phòng ĐBCLGD và các Khoa, Bộ môn đánh giá ngoài 11 CTĐT năm 2025;

- Phối hợp với Viettel IDC tổ chức Hội thảo An toàn thông tin trong giáo dục

10.2. Những tồn tại, hạn chế

- Tài liệu giảng dạy, tham khảo cho các ngành đào tạo còn thiếu, đặc biệt là tài liệu tiếng Anh và tài liệu điện tử;

- Hạ tầng CNTT còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường;

- Cổng thông tin điện tử được đầu tư đã lâu và hiện tại công nghệ đã lỗi thời không còn được hãng hỗ trợ nên bảo mật kém không đáp ứng được yêu cầu;

- Các khoa, bộ môn đề xuất bổ sung sách giáo trình, sách tham khảo còn chậm và không thông qua Hội đồng thẩm định sách đưa vào giảng dạy (theo Quy định số 748/QĐ-MĐC về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất);

- Nhiều tài liệu trong đề cương chi tiết các học phần đã cũ, không có hoặc rất hiếm có tại các nhà cung cấp hiện nay. Tài liệu tiếng Anh trong đề cương chi tiết các học phần còn ít;

- Kinh phí bổ sung tài liệu điện tử, tài liệu sách ngoại văn còn hạn chế;

- Nhiều trang thiết bị hạ tầng CNTT và Cổng thông tin điện tử được đầu tư đã lâu và hiện tại không đáp ứng được yêu cầu.

10.3. Những giải pháp

- Trung tâm rà soát danh mục tài liệu có trong thư viện gửi các khoa, bộ môn để các khoa, bộ môn nhanh chóng rà soát tài liệu trong đề cương chi tiết để hàng năm đề xuất bổ sung sách giáo trình, sách tham khảo cho các ngành đào tạo (tài liệu để xuất bổ sung phải được thông qua Hội đồng khoa và Hội đồng thẩm định Nhà trường phê duyệt);

- Tăng cường bổ sung tài liệu ngoại văn, tài liệu điện tử, đặc biệt ưu tiên bổ sung cho những ngành mới mở;

- Phối hợp với phòng CSVC nâng cấp, bảo trì, sửa chữa, khắc phục các sự cố hệ thống mạng, nâng cấp cổng thông tin.

- Phối hợp với BQLDA, phòng ĐTĐH, đơn vị tư vấn, xây dựng báo cáo khả thi Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác Quản lý; Đào tạo; Quản lý dữ liệu lớn về địa chất, tài nguyên đất hiếm và khoáng sản chiến lược của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

11. Công tác y tế

11.1. Những kết quả đạt được

- Năm học 2024-2025, Trạm Y tế đã thực hiện tốt công tác y tế, khám cấp cứu đảm bảo công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường;

- Tổ chức thực hiện giám sát vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, vệ sinh an toàn thực phẩm, không có ca ngộ độc thực phẩm tại Nhà trường;

- Tuyên truyền giáo dục sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục, sức khoẻ tâm thần, tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, các bệnh xã hội. Đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, Trạm Y tế đã tham mưu giúp Nhà trường để đưa ra biện pháp giải pháp phòng, chống dịch sốt xuất huyết, phân công cán bộ y tế chuyên trách phòng, chống dịch, phối hợp đoàn thanh niên Trường thành lập đội xung kích diệt bọ gậy theo đúng hướng dẫn ngành dọc địa phương, Trung tâm kiểm soát dịch bệnh thành phố Hà Nội và quy định Bộ Y tế, tuyên truyền cho cán bộ và sv phòng, chống dịch bệnh an toàn tuyệt đối;

- Công tác đảm bảo vệ sinh chất lượng nước

+ Nhà trường có ban hành quy định sửa đổi Quyết định số 2207/QĐ-MĐC ngày 29/9/2025 về Quy định sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kiểm soát nguồn nước tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

+ Nguồn nước sinh hoạt được sử dụng nước sạch Thành phố, có bể chứa đúng tiêu chuẩn quy định, thau rửa bể năm 1 lần (có hợp đồng thau bể), xét nghiệm mẫu nước 6 tháng/lần.

- Phối hợp với đơn vị liên quan để hỗ trợ sinh viên khoá 70 và khoá cuối ra trường khám sức khỏe theo đúng quy định;

- Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ năm 2025 là 525 cán bộ, đơn vị trúng thầu là Bệnh viện Hà Thành, khám theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khoẻ;

- Tuyên truyền Luật BHYT cho các lớp SV Nhà trường để Sv thực hiện đúng Luật BHYT, năm 2024-2025 BHYT sinh viên tổng số 11.620 thẻ (thẻ mua 10.810 thẻ, thẻ đối tượng khác 835 thẻ).

11.2. Những tồn tại, hạn chế và giải pháp

- Phải tổ chức 12 đợt thu BHYT mới đạt 96.7% sinh viên mua thẻ, do nhận thức kém của một số sinh viên về giá trị và tính nhân văn của BHYT;

- Tiếp tục tuyên truyền cho sinh viên hiểu và nhận thức về giá tri của thẻ BHYT và tính nhân văn của BHYT, Nhà trường có chế tài rõ ràng, xử phạt nghiêm những sinh viên không tham gia thẻ BHYT;

- Nhà trường đưa kế hoạch thu BHYT khoá cũ cùng với thu học phí của sinh viên.

12. Hoạt động dịch vụ

12.1. Những kết quả đạt được

a) Công tác quản lý Ký túc xá

- Chất lượng phòng ở sinh viên tại Ký túc xá (KTX) được cải thiện. Tình hình an ninh trật tự, an ninh chính trị trong khu nội trú sinh viên được giữ vững. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên được tăng cường và đã đạt được những thành công nhất định, được dư luận xã hội và sinh viên đánh giá cao và đã góp phần vào thành công của công tác TĐG CSGD của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Trung tâm đã phối với chặt chẽ với Trạm Y tế Trường để đảm bảo tốt công việc phòng và chống dịch, phun thuốc diệt ruồi tại khu B. Ban quản lý KTX luôn triển khai và thực hiện các kiến nghị của Tổ kiểm tra công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh của Trường năm 2024-2025.

b) Công tác trông giữ xe

- Trong năm học 2024-2025, Trung tâm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không để xảy ra mất mát tài sản;

- Các bãi xe luôn được dọn dẹp sạch sẽ; công tác phòng cháy cháy nổ được đặt lên hàng đầu;

- Công tác thu và quản lý nguồn thu từ các bãi trông giữ xe ô tô, xe máy đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

c) Công tác cho thuê cơ sở vật chất

- Hiện Trung tâm đang quản lý việc cho thuê cơ sở vật gồm: Nhà khách, các Trung tâm đặt văn phòng làm việc tại tầng 1 KTX nước ngoài, sân bóng đá mini và các địa điểm cho thuê mặt bằng để đặt máy bán nước, cafe tự động;

- Các hoạt động cho thuê cơ sở vật chất được trung tâm quản lý chặt chẽ theo đúng hợp đồng ký kết. Hàng tuần, Trung tâm đều có kiểm tra, giám sát việc thuê và sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường đảm bảo tuân thủ đúng hợp đồng.

d) Công tác phát triển dịch vụ

Theo chiến lược phát triển, Trung tâm phải phát triển đa dạng dạng hóa các loại hình dịch vụ từng bước tạo hệ sinh thái dịch vụ khép kín trong trường, tạo việc làm và tăng nguồn thu cho Nhà trường. Các dịch vụ tiện ích và vui chơi giải trí (như sân bóng đá mini cỏ nhân tạo) đã có 2 vị trí là khu Đô thị Đại học và khu B.

e) Công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài

- Hiện Nhà trường đang giao cho Trung tâm quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài gồm: Thuê cắt tỉa cây, thuê vệ sinh công nghiệp, thuê thu gom rác thải và thuê bảo vệ;

- Các dịch vụ thuê bên ngoài đang được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

12.2. Những tồn tại, hạn chế

a) Công tác Ký túc xá

- Chưa khắc phục triệt để được tình trạng nấu ăn trong phòng nên việc giữ gìn vệ sinh còn bị ảnh hưởng;

- Do cơ sở vật chất của Ký túc xá đã được xây dựng từ lâu nên ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt hàng ngày của các em sinh viên.

b) Công tác trông giữ xe: Bãi xe là nơi có nguy cơ cháy nổ cao và khi xảy cháy rất dễ cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng do phương tiện đậu san sát, luôn có hơi xăng dầu tích tụ.

c) Về công tác cho thuê cơ sở vật chất: Vẫn còn một số vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Về công tác phát triển dịch vụ: Do nhiều lý do khách quan nên nên các dịch vụ mới vẫn chưa được triển khai.

e) Về công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài: Việc thuê ngoài có thể đem đến cho tổ chức những nguy cơ tiềm ẩn và có khả năng đặt tổ chức vào những rủi ro pháp lý. Chất lượng dịch vụ cũng thường là vấn đề của giai đoạn chuyển tiếp từ dịch vụ nội bộ sang thuê ngoài. Trong thời gian đầu nhân viên bên được thuê ngoài chưa nắm rõ hệ thống của khách, nên sẽ gây chậm trễ trong giải quyết sự cố hoặc sai sót.

12.3. Những giải pháp

a) Công tác Ký túc xá

- Cần phải thay đổi tư duy, cách tiếp cận để có các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng KTX. Nếu không có khả năng tự triển khai thì phải tìm cơ chế xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp;

- Có chính sách truyền thông, quảng bá để thu hút sinh viên vào ở KTX;

- Hoàn thiện nội quy về ở nội trú cho phù hợp với sự phát triển của Nhà trường theo từng năm học trên cơ sở quy chế học sinh, sinh viên. Những quy định này nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sinh hoạt và hỗ trợ tốt nhất cho việc tự học của sinh viên, đồng thời cũng tạo ra những chuẩn mực cho công tác quản lý.

b) Công tác trông giữ xe

- Để an toàn hệ thống điện cần phải được bảo vệ trong các ống chống cháy. Xe cộ cần phải được xếp ngay ngắn thành hàng và phải chừa lối đi không được để bừa bãi;

- Bình chữa cháy cần trang bị tại các khu vực đó để kịp thời dập lửa tuy nhiên bình chữa cháy chỉ có công dụng với những ngọn lửa mới bắt đầu nhen nhúm, khi ngọn lửa lớn cần phải sử dụng các lăng vòi kịp thời phun nước vào đám cháy.

c) Về công tác cho thuê cơ sở vật chất: Rà soát, đánh giá hiện trạng, công năng, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất được Nhà trường giao quản lý, khai thác.

d) Về công tác phát triển dịch vụ: Khi Trung tâm tự chủ về hoạt động có chức năng pháp lý, có con dấu, tài khoản sẽ giúp hoạt động linh hoạt, thuận lợi trong các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất.

e) Về công tác quản lý các dịch vụ thuê bên ngoài: Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết thông qua tuyển chọn, đấu thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng pháp luật.

13. Các công tác khác

13.1. Những kết quả đạt được

13.1.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Nhà trường đã triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nêu cao tinh thần gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên trong thực hành dân chủ. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động và người học; tiếp nhận và giải quyết, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ.

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ, viên chức, người lao động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tham gia góp ý, phản ảnh những điểm còn chưa hợp lý trong việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các đơn vị, những nội dung còn chưa hợp lý trong các nội quy, quy chế của Nhà trường để đề xuất, kiến nghị bổ sung cho phù hợp.

Hiện nay, Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định trong mọi lĩnh vực quản lý quan trọng của Trường: Quy chế Tổ chức và hoạt động; Quy định về quan hệ giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu; Đề án Vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quy chế tài chính, Quy định chi tiêu nội bộ; Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động; Quy định về nâng lương; Quy định về quản lý công tác đào tạo bồi dưỡng, công tác khảo thí, công tác nghiên cứu khoa học; Thi đua khen thưởng; Đánh giá, phân loại, cán bộ, viên chức; …Các quy định được ban hành đầy đủ, phù hợp đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Trường, đảm bảo sự dân chủ trong công tác quản lý.

Mặt khác, Nhà trường đã triển khai lấy ý kiến toàn thể cán bộ, viên chức, người học cho các quy chế, quy định, sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển Trường, quy chế Tổ chức hoạt động, Quy định tuyển dụng, sử dụng, quản lý và xử lý kỷ luật viên chức, người lao động, Nội quy lao động, Quy định văn hóa công sở, Quy định tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, Quy chế dân chủ, Quy chế lương, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ.

Bảng 50. Các văn bản triển khai lấy ý kiến của viên chức năm học 2024-2025

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng văn bản	Nội dung
1.	99a/CĐMĐC-VP	02/8/2024	V/v góp ý dự thảo Quy chế phối hợp công tác giữa BCH CĐ Trường và Ban Giám hiệu
2.	402/MĐC-ĐTĐH	08/8/2024	V/v góp ý điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ
3.	403/MĐC-TCCB	08/8/2024	V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ
4.	441/MĐC-HCTH	21/8/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định tổ chức các sự kiện của Trường
5.	443/MĐC-TCCB	22/8/2024	V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn về thanh tra trong lĩnh vực giáo dục
6.	445/MĐC-KHCN	22/8/2024	V/v góp ý dự thảo Quy định sử dụng hoá chất để thực hiện thí nghiệm, nghiên cứu khoa học của Trường
7.	468/MĐC-HCTH	26/8/2024	V/v góp ý dự thảo lần 2 Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường
8.	469/MĐC-HCTH	26/8/2024	V/v góp ý dự thảo lần 2 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
9.	477/MĐC-TCCB	30/8/2024	V/v góp ý Kế hoạch ban hành đề án, văn bản quản lý nội bộ năm học 2024-2025
10.	496/MĐC-TCCB	09/9/2024	V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực GD&ĐT
11.	499/MĐC-TCCB	10/9/2024	V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác
12.	517/MĐC-TCCB	17/9/2024	V/v góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và Hoạt động
13.	547/MĐC-HCTH	30/9/2024	V/v rà soát, góp ý Dự thảo "Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025"
14.	562/MĐC-XB	09/10/2024	V/v góp ý dự thảo lần 2 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất
15.	564/MĐC-ĐTĐH	09/10/2024	V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân
16.	565/MĐC-XB	09/10/2024	V/v tiếp thu giải trình góp ý Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất
17.	570a/MĐC-ĐTĐH	11/10/2024	V/v góp ý Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

18.	605/MĐC-TCCB	29/10/2024	Thông báo về việc góp ý cho dự thảo Quyết định xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy
19.	607/MĐC-ĐTĐH	30/10/2024	Thông báo về việc góp ý dự thảo Thông tư ban hành quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh giáo dục đại học và cao đẳng ngành GDMN
20.	615/MĐC-KHTC	01/11/2024	Về việc góp ý kiến bản Dự thảo "Các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong Quy chế tài chính năm 2024 (so với năm 2022)
21.	618a/MĐC-HCTH	01/11/2024	Về việc góp ý cho Dự thảo báo cáo tại Hội nghị Đại biểu viên chức lần thứ 51
22.	657/MĐC-TCCB	22/11/2024	Về việc góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định
23.	684/MĐC-ĐTĐH	29/11/2024	Về việc góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non
24.	722/MĐC-ĐBCL	16/12/2024	Về việc góp ý Dự thảo Sổ tay Kiểm định chất lượng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
25.	743/MĐC-HTQT	25/12/2024	Về việc góp ý dự thảo Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất
26.	07/MĐC-HTQT	06/01/2025	Về việc trả lời ý kiến góp ý dự thảo Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất
27.	108/MĐC-TCCB	13/3/2025	Về việc góp ý Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cử CBVC và người lao động đi học tập, bồi dưỡng
28.	437/CV-ĐU	31/3/2025	Về việc lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030 (lần 2)
29.	150/MĐC-ĐTĐH	04/4/2025	Góp ý Dự thảo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học
30.	151/MĐC-TCCB	08/4/2025	Về việc góp ý Dự thảo Đề án tự chủ tổ chức bộ máy nhân sự, tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2023-2025 và phương hướng đến năm 2030
31.	171/MĐC-TCCB	16/4/2025	Về việc góp ý Dự thảo Quy định thành lập, tổ chức lại giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường
32.	174/MĐC-TCCB	17/4/2025	Về việc góp ý dự thảo Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
33.	235/MĐC-HCTH	29/4/2025	Góp ý Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

34.	258/MĐC-HCTH	12/5/2025	Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của hiến pháp năm 2013
35.	261/MĐC-TCCB	13/5/2025	Xin ý kiến góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục
36.	263/MĐC-TCCB	14/5/2025	Về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo
37.	264/MĐC-TCCB	14/5/2025	Về việc góp ý dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức, người lao động trong các CSGDCL
38.	269/MĐC-CTSV	14/5/2025	Về việc góp ý dự thảo "Sửa đổi, bổ sung Quy định đánh giá Điểm rèn luyện cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Mỏ - Địa chất
39.	279/MĐC-HTQT	19/5/2025	Góp ý dự thảo Quy định cử người học đi học tập và thực tập tại nước ngoài của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
40.	284/MĐC-CSVC	20/5/2025	Góp ý dự thảo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất
41.	305/MĐC-HCTH	30/5/2025	Về việc tiếp thu giải trình góp ý Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường
42.	69a/CĐMĐC-VP	10/6/2025	Góp ý Dự thảo Quy chế khen thưởng
43.	343/MĐC-TCCB	16/6/2025	Góp ý Dự thảo Quy định tuyển dụng, sử dụng, quản lý và xử lý kỷ luật viên chức, người lao động của Trường
44.	352/MĐC -ĐTĐH	18/6/2025	Đề nghị tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm
45.	377/MĐC-ĐTĐH	30/6/2025	Góp ý dự thảo 2 Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)
46.	387/MĐC-HCTH	02/7/2025	Góp ý Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần 3
47.	397/MĐC-HCTH	10/7/2025	Về việc tiếp thu giải trình góp ý Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (lần 3)
48.	404/MĐC-CTSV	15/7/2025	Góp ý "Dự thảo Quy chế văn hoá học đường tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất"

49.	428/MĐC-CTSV	23/7/2025	Về việc tiếp thu giải trình góp ý dự thảo "Quy chế văn hoá học đường tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất"
50.	436/MĐC-HCTH	28/7/2025	Góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung một số quy trình của phụ lục II ban hành kèm theo Quy định giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của Trường
51.	442/MĐC-HTQT	30/7/2025	Góp ý dự thảo Quy định quản lý các hoạt động Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Bên cạnh việc triển khai các văn bản hiện có, Nhà trường liên tục cập nhật các quy định pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các văn bản đã có.

Bảng 51. Các văn bản nội bộ ban hành năm học 2024-2025

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng văn bản	Nội dung
1.	86/NQ-HĐT	02/8/2024	Nghị quyết về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư của Trường
2.	992/QĐ-MĐC	02/08/2024	Quyết định về việc ban hành Quy định về Giáo viên chủ nhiệm
3.	993/QĐ-MĐC	02/8/2024	Quyết định về việc ban hành Quy trình xử lý với các tình huống khẩn cấp, bất thường liên quan đến sinh viên tại Trường
4.	101 NQ-HĐT	26/9/2024	NQ về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
5.	102 NQ-HĐT	27/9/2024	NQ về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
6.	1336/QĐ-MĐC	30/9/2024	Quyết định ban hành quy định tổ chức sự kiện của trường Đại học Mỏ - Địa chất
7.	114/NQ-HĐT	10/10/2024	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
8.	128 NQ-HĐT	03/12/2024	NQ về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phân tích, thí nghiệm Công nghệ cao thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất
9.	129 NQ-HĐT	03/12/2024	NQ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tài chính ban hành kèm theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐT ngày 25/01/2022 của Hội đồng Trường Đại học Mỏ - Địa chất
10.	2362/QĐ-MĐC	12/12/2024	Quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất

11.	140 VBHN-HĐT	24/12/2024	NQ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
12.	143 NQ-HĐT	30/12/2024	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Nghị quyết 91/NQ-HĐT ngày 26/4/2022 của Hội đồng trường
13.	147 NQ-HĐT	30/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt đề án liên kết tổ chức thi đánh giá năng lực Hán ngữ Quốc tế (HSK)tại Lạng Sơn
14.	2502/QĐ-MĐC	31/12/2024	Quyết định về việc ban hành Sổ tay Kiểm định chất lượng Trường Đại học Mỏ - Địa chất
15.	2519/QĐ-MĐC	31/12.2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất
16.	08 NQ-HĐT	22/01/2025	Nghị quyết về việc ban hành kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất
17.	09 NQ-HĐT	10/02/2025	NQ về việc thông qua chủ trương ban hành Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất
18.	10 NQ-HĐT	10/02/2025	NQ vê việc phê duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và đề xuất các danh hiệu thi đua khen thưởng bậc cao đối với viên chức quản lý , viên chức là thành viên Hội đồng trường và tập thể năm học 2023-2024
19.	139/QĐ-MĐC	10/02/2025	Quyết định về việc Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban chấp hành Công đoàn và Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất
20.	261/QĐ-MĐC	05/3/2025	Quyết định về việc Ban hành Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất
21.	22 NQ-HĐT	18/4/2025	NQ phê duyệt chủ trương ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cử viên chức và người lao động đi học tập, nghiên cứu, công tác và bồ dưỡng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
22.	23 NQ-HĐT	18/4/2025	NQ phê duyệt Báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước, Báo cáo tài chính năm 2024 ủa Trường Đại học Mỏ - Địa chất
23.	30 NQ-HĐT	18/4/2025	NQ Về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất
24.	38/NQ-HĐT	23/6/2025	Nghị quyết về việc ban hành danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

25.	40/NQ-HĐT	23/6/2025	Nghị quyết về việc ban hành Quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất
26.	1420/QĐ-MĐC	01/7/2025	Quyết định về việc Ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy các ngành đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất
27.	1451/QĐ-MĐC	03/7/2025	Quyết định về việc Ban hành Đề cương chi tiết học phần các ngành đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất
28.	1452/QĐ-MĐC	03/7/2025	Quyết định về việc Ban hành Bộ Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất
29.	1485/QĐ-MĐC	07/7/2025	Quyết định về việc ban hành Quy định cử người học đi trao đổi, học tập, nghiên cứu tại nước ngoài của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ đã từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Nhà trường.

13.1.2. Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

Năm học 2024-2025, Nhà trường đã thực hiện và hoàn thành tốt công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên, quân sự địa phương, cụ thể là:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch trong năm theo quy định cơ quan quân sự cấp trên như: Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương; Kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị; Kế hoạch huấn luyện tự vệ; Kế hoạch tuyển chọn và gọi nam sinh viên tốt nghiệp đại học đi đào tạo sĩ quan dự bị... đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đạt hiệu quả cao. Đồng thời thực hiện tốt công tác báo cáo, tham gia đầy đủ các hội nghị, các cuộc họp do cơ quan quân sự cấp trên tổ chức;

- Đăng ký, quản lý cán bộ, viên chức trong độ tuổi gọi nhập ngũ, độ tuổi tham gia dân quân tự vệ. Đăng ký, quản lý sĩ quan dự bị, quân nhân dự bị, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội, phương tiện kỹ thuật;

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giới thiệu di chuyển nghĩa vụ quân sự cho nam sinh viên nhập học, ra trường, thôi học theo quy định;

- Đã tuyển chọn và gửi 27 nam sinh viên tốt nghiệp đại học năm 2025 đi đào tạo sĩ quan dự bị tại các trường quân sự, vượt 04 chỉ tiêu, chất lượng chính trị tốt, 100% khá giỏi, có 03 em là đảng viên. Cử 02 cán bộ Ban chỉ huy quân sự Trường tham gia tập huấn về công tác quốc phòng, quân sự và phòng, chống khủng bố do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Vùng 4 Hải quân, tỉnh Khánh Hoà; 04 cán bộ tham gia tập huấn cán bộ dân quân tự vệ do cơ quan quân sự địa phương tổ chức;

- Động viên 02 sĩ quan dự bị đi huấn luyện tại Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần; 01 sĩ quan dự bị đi tập huấn tại Trung đoàn Pháo binh 452, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, đảm bảo đúng thành phần được triệu tập, đạt 100% chỉ tiêu được giao;

- Năm học 2024-2025, tổ chức giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho 2.579 sinh viên. Quá trình dạy và học bảo đảm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định của môn học, chấp hành tốt kỷ luật học tập trên giảng đường và bãi tập, quản lý chặt chẽ về quân số và thời gian, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn tuyệt đối với người và vũ khí, trang bị. Thông qua quá trình đào tạo, trang bị cho sinh viên một số kỹ năng quân sự, sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh; đã lồng ghép các nội dung cơ bản với rèn luyện cho sinh viên tính tự giác, nếp sống văn minh, xây dựng cho ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể trong quá trình học tập môn học;

- Nhà trường đã từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại khu B; sửa chữa, khắc phục những hạng mục đã xuống cấp; xây dựng mô hình chiến thuật, bãi học thực hành tại khu Đô thị đại học;

- Bên cạnh đó, việc xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh được Nhà trường tiến hành thường xuyên, đồng bộ, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng tốt. Có kế hoạch xây dựng cụ thể trong từng giai đoạn, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ huy, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vừa thực hiện giảng dạy, vừa gắn kết với nghiên cứu khoa học;

- Để đảm bảo hoàn thành tốt hơn công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh tập trung theo đề án tự chủ môn học, đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho sinh viên theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng đào tạo, Nhà trường có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp đội ngũ cán bộ, viên chức của Nhà trường tham gia giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên của Nhà trường bên cạnh đội ngũ giảng viên là sĩ quan quân đội biệt phái.

13.1.3. Công tác Công đoàn

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn trường đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn trong việc tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, tuyên truyền triển khai chương trình hành động số 02/CTr-BCH ngày 20/7/2021 của Bộ chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới", tuyên truyền Đại hội và kết quả Đại hội, quán triệt nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Tổ chức sơ kết nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác nữ, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và phong trào thi đua "GVT-ĐVN" năm 2023; Nghị quyết Đại hội XXIV Công đoàn Trường... 100% viên chức người lao động các đơn vị trong toàn Trường đã tích cực tham gia học tập có ý thức rõ rệt trong việc quán triệt, triển khai các nghị quyết vào thực hiện kế hoạch công tác; tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức: pano, áp phích, infographic, … zalo nhóm, website, fanpage, hội nghị, họp định kỳ…; tuyên truyền, triển khai thực hiện chỉ thị 23-CT/TW về công tác trật tự an toàn giao thông; góp ý dự thảo Luật việc làm; vận động tham gia thi trực tuyến tìm hiểu về Luật phòng chống ma túy, Cuộc thi Chung tay vì an toàn giao thông, Cuộc thi tìm hiểu truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII; cuộc thi Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Công đoàn và hành động của đoàn viên, người lao động; tham gia theo dõi các buổi livestream Đồng hành cùng nhà giáo; tuyên truyền kỷ niệm 120 năm ngày sinh đồng chí Trần Phú, 120 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong, kỷ niệm 70 năm ngày ký Hiệp định Giơnevơ; vận động học viên, viên chức người lao động tích cực tham gia cuộc thi "Thầy cô trong mắt em" năm 2024, gửi Công đoàn Giáo dục Việt Nam 02 tác phẩm tham dự vòng chung khảo;

- Chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/2024), Công đoàn Trường tổ chức "Bữa cơm công đoàn" với 430 công đoàn viên tham gia;

- Tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa trường học theo Đề án ″Văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025" nhằm xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thân thiện, cơ quan trường học đạt chuẩn văn hóa, thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2021-2026 theo Quyết định 2214/QĐ-TTG ngày 21/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Tuyên truyền, xây dựng trường học: không hút thuốc lá nơi công sở; thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở; thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc, cải cách hành chính; cơ quan xanh - sạch - đẹp...;

- Chi quà cho các cháu thiếu nhi là con viên chức Trường nhân dịp Tết Thiếu nhi 1/6,

Tết trung thu; tổ chức xem phim; tặng bánh trung thu; chi tiền khen thưởng 26 cháu đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quận, huyện trở lên; 523 cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi toàn diện năm học 2023-2024;

- Nhân dịp đầu xuân, Ban Nữ công phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Trường tổ chức du xuân cho hơn 180 cán bộ tại Đền thờ Nguyên phi Ỷ Lan (Gia Lâm, Hà Nội), chùa Nôm (Văn Lâm, Hưng Yên); Làng gốm Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội). Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, tổ chức sơ kết phong trào thi đua "Giỏi việc Trường - Đảm việc Nhà" giai đoạn 2021-2025, Liên hoan ẩm thực HUMG thu hút trên 500 người tham gia; vận động nữ viên chức hưởng ứng tuần lễ áo dài dân tộc; trao tặng áo dài cho các giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tổ chức tổng kết phong trào thi đua "Giỏi việc Trường - Đảm việc Nhà"; tôn vinh, khen thưởng 04 nữ cán bộ đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ; khen thưởng 03 tập thể và 24 nữ cán bộ đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy; nữ cán bộ xuất sắc khối hành chính văn phòng và nữ sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện năm học 2024-2025 vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10;

- Vận động và nhận được sự ủng hộ của đông đảo viên chức, người lao động trong các chương trình: Ủng hộ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn - đóng góp kinh phí 30 triệu đồng xây dựng nhà công vụ tại trường mầm non Tênh Phông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; ủng hộ nhận dân bị thiệt lại do bão lũ (tháng 9/2024);

- Hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028, xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033; Hoàn thành công tác bầu bổ sung nhân sự Ba chấp hành Công đoàn Trường nhiệm kỳ 2023-2028;

- Vận động và kết nạp 09 viên chức vào Công đoàn Việt Nam.

Khen thưởng:

- Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động động Việt Nam: 01 cá nhân;

- Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm học 2023-2024: - Tập thể: 2, Cá nhân: 3;

- Giấy khen của Công đoàn Trường cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm học 2023-2024: Tập thể: 12, Cá nhân: 45.

***Đánh giá chung*:**

- Công đoàn trường đã chủ động bám sát chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường để chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động phù hợp với thực tiễn, mang lại hiệu quả và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của viên chức, người lao động;

- Các phong trào thi đua, các cuộc vận động tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Tuy nhiên, một số phong trào chưa đạt kết quả cao, chất lượng còn thấp;

- Cần xây dựng kế hoạch hoạt động công đoàn chi tiết, cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường, của đơn vị; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch;

- Đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo qua các kênh thông tin, hình thức khác nhau; xây dựng các biểu mẫu báo cáo trực tuyến;

- Cần tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, kịp thời phối hợp giữa lãnh đạo đơn vị để chủ động trong hoạt động, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ.

13.1.4. Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trường hiện nay quản lý trực tiếp 11 Liên Chi đoàn, 11 Liên chi Hội và 02Chi đoàn Cán bộ trực thuộc, 28 Câu lạc bộ sinh viên với hơn 14.000 đoàn viên thanh niên (ĐVTN), được học tập và sinh hoạt tại Nhà trường với truyền thống lịch sử 59 năm phát triển và trưởng thành.

a) Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng

Các hoạt động tình nguyện trong năm học 2024-2025 đã thể hiện rõ nét tính tiên phong và vai trò của tuổi trẻ Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Các hoạt động tiếp tục mở rộng về quy mô, ngày càng thiết thực, hiệu quả, thực sự là môi trường rèn luyện của tuổi trẻ.. Cùng với đó là Chiến dịch Tiếp sức Mùa thi 2025 tại các điểm thi vào lớp 10 THPT và điểm thi THPT Quốc gia trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm. Bên cạnh đó, các câu lạc bộ Hội đồng hương Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh cùng thường xuyên tích cực thực hiện các chương trình Mùa hè Xanh về địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh. Đặc biệt trong năm 2025, Đoàn Thanh niên Trường đã triển khai và cử 180 sinh viên tham gia hỗ trợ Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 80 năm Cách Mạng tháng tám và Quốc khánh 2-9.

b) Hoạt động Tuổi trẻ sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học

- Trong năm học 2024-2025, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trường đã khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của đoàn viên Thanh niên tham gia học tập và nghiên cứu khoa học nhằm khẳng định vị thế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất qua hơn 59 năm xây dựng và phát triển, tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với các ĐVTN, lĩnh vực công tác với nội dung thiết thực, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên phát huy vai trò xung kích đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Nhiều phong trào hoạt động trong cán bộ giảng viên đã được triển khai nhằm tạo môi trường thuận lợi để Đoàn viên thanh niên - Hội Sinh viên phát huy vai trò xung kích trong việc góp phần tăng chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập: các buổi hội thảo khoa học về việc nâng cao đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy được tổ chức; nhiều đoàn viên là cán bộ giảng viên được học tập nâng cao trình độ trong và ngoài nước; các buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh sinh viên về kỹ năng tìm học liệu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết CV, kỹ năng xin việc và phỏng vấn được tổ chức thường xuyên...;

- Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám hiệu tạo cơ chế, môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ đoàn viên thanh niên, sinh viên, cán bộ, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học;

- Trong năm học vừa qua, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trường đã phối hợp cùng Phòng KHCN, QHCC&DN triển khai có hiệu quả các hoạt động thi Olympic, nghiên cứu khoa học sinh viên và phong trào Khởi nghiệp - Đổi mới sáng tạo trong đoàn viên sinh viên với những con số và kết quả ấn tượng:

+ Hơn 2500 đoàn viên, sinh viên tham gia các kỳ thi Olympic cấp trường;

+ Hơn 600 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên được triển khai;

+ Hơn 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được khởi tạo và tham gia các cuộc thi;

+ Số lượng sinh viên đạt giải Olympic Quốc gia các môn Toán, Lý, Hóa là 30 sinh viên.

c) Hoạt động văn nghệ - thể thao dành cho sinh viên

Các hoạt động văn nghệ, thể thao luôn được quan tâm, tổ chức thường xuyên, phục vụ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, lành mạnh của Đoàn viên thanh niên, Sinh viên… Qua đó đã mang lại cho Sinh viên đời sống văn hóa tinh thần phong phú, nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh. Bên cạnh các hoạt động do Trường Đại học Mỏ - Địa chất chủ động tổ chức, các hoạt động do Trung ương đoàn, Thành đoàn phát động cũng được sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất hưởng ứng với tinh thần sôi nổi. Trong năm học 2024-2025 vừa qua, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường đã tổ chức nhiều sự kiện đặc biệt dành cho sinh viên HUMG và được đông đảo sinh viên hưởng ứng nhiệt thành như Gala

Breaking 2024, Cuộc thi Khoa tôi là Nhất năm 2025, Giải bóng đá các CLB sinh viên năm 2025… Đây là những sự kiện được tổ chức tại HUMG nhằm mục đích tạo sân chơi giúp sinh viên Nhà trường tự tin thể hiện bản thân, tạo không khí vui tươi, bổ ích dành cho sinh viên.

d) Công tác xây dựng tổ chức Đoàn - Hội

- Với hơn 14.000 Đoàn viên, công tác phát triển và quản lý đoàn viên - hội viên được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ Đoàn, Hội. Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên luôn quan tâm theo dõi sát sao và hỗ trợ kịp thời, đặc biệt Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên tổ chức được nhiều hoạt động lớn dành cho cho sinh viên, góp phần tạo ra nhiều khởi sắc trong hoạt động của Hội Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất cũng đã giới thiệu cán bộ Đoàn ưu tú tham gia vào các vị trí chủ chốt của Hội Sinh viên; Đoàn Thanh niên Trường đã triển khai tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường lần thứ XXIX nhiệm kỳ 2024-2027;

- Trong năm học 2024-2025, công phát triển Đảng trong đoàn viên sinh viên tiếp tục được tăng cường và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các liên chi đoàn, chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai cuộc vận động "Xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh, đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam", mỗi năm Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Văn phòng Đảng - Đoàn thể tổ chức lớp học Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho hơn 200 Đoàn viên, kết nạp 62 Đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng.

13.1.5. Công tác hoạt động của Hội Cựu chiến binh

Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phối hợp cũng như chủ trì thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ trọng yếu, đặc biệt là công tác hoạt động theo qui định của Điều lệ hội. Năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội CCB lần thứ V, hoạt động của Hội là chủ động, tích cực, toàn diện đúng với tính chất, mục đích nhiệm vụ của Hội. Các chi hội và hội viên đã nêu cao được tinh thần trách nhiệm, đoàn kết gương mẫu thực hiện và đã hoàn thành tốt các mặt công tác của Hội. Kết quả đạt được là tương đối toàn diện và có hiệu quả thiết thực, giữ vững là tổ chức Hội trong sạch vững mạnh, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường:

- Ngày 6/12/2024, Hội đã tổ chức buổi gặp mặt giao lưu với các Cựu chiến binh nguyên là cán bộ và sinh viên của trường nhập ngũ năm 1971 và 1972;

- Ngày 20/12/2024, Hội đã phối hợp cùng Khoa GDQP chủ trì tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 35 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân, 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 35 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và 24 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Hội đã phối hợp với các đơn vị đoàn thể trong và ngoài trường làm tốt các phong trào hoạt động do các cấp phát động, như phong trào vận động đóng góp xây dựng và ủng hộ đề án 03 (xây nhà tình nghĩa do Hội CCB Thành phố Hà Nội phát động) và quỹ hỗ trợ các gia đình khó khăn gặp hạn, đặc biệt hưởng ứng đóng góp xây dựng quỹ ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng của cơn bão số 9 và 10 do Thành Hội, địa phương nơi cư trú,… phát động. Ngoài ra Hội đã phối hợp cùng 16 Hội CCB khối 487 (Hội CCB các trường Đại học Cao đẳng Hà Nội) góp quỹ ủng hộ các gia đình liệt sĩ, đồng đội tham gia chiến dịch giải phóng Miền Nam nhân dịp 50 năm ngày thống nhất đất nước;

- Tham gia cùng các Hội CCB như: Hội CCB 6.9.71, Hội CCB 2073, Hội CCB các trường Đại học Cao đẳng Hà Nội tham gia Chương trình "THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ TRÁI TIM BẠN & TÔI" do các Cựu Sinh viên xếp bút ra trận tổ chức, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thống nhất đất nước;

- Trong năm qua Hội đã thực hiện tham dự các sự kiện của các Hội CCB trong Hội CCB cụm 487 của Hội CCB Thành hội Hà Nội; Đã duy trì và làm tốt công tác thăm hỏi các gia đình chính sách, gia đình khó khăn,.... đặc biệt là công tác thăm hỏi việc hiếu hỷ của các gia đình hội viên.

- Nhân dịp ngày 27/7 Hội đã chủ trì tổ chức lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ, các thầy trò của nhà trường tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc, với sự tham gia của đại diện Đảng uỷ, Ban giám hiệu và các phòng khoa ban trong Trường;

- Thực hiện Công văn số 1181/CV-CCB ngày 15/9/2025 của Hội Cựu chiến binh Thành phố Hà Nội về việc thông báo Chương trình tổ chức Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh các xã, phường và khối 487 nhiệm kỳ 2025-2030, Hướng dẫn số 45/HD-CCB ngày 07/8/2025 của Hội Cựu chiến binh Thành phố Hà Nội về Hướng dẫn tổ chức Đại hội Hội Cựu chiến binh xã, phường và Khối 487, ngày 31/10/2025 Hội CCB Trường ĐH Mỏ Địa chất đã tổ chức thành công Đại hội Hội CCB Trường ĐH Mỏ Địa chất lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025-2030 theo đúng quy định tại Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong Hội, Đại hội đã bầu được BCH Hội, Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội nhiệm kỳ 2025-2030.

13.2. Những tồn tại, hạn chế

13.2.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Nhà trường đã thực hiện tốt QCDC đặc biệt đối với các hoạt động ở cấp Trường, song ở các đơn vị cơ sở vẫn còn có những hiện tượng:

- Việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của một số đơn vị còn mang tính hình thức;

- Vẫn còn khá nhiều CBVC chưa mạnh dạn phản ánh, kiến nghị, tâm lý ngại va chạm hoặc còn thờ ơ, chưa xem việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là trách nhiệm của mình đối với đơn vị;

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa tập trung chỉ đạo, thiếu đôn đốc; chưa cụ thể hóa các quy chế, quy định, quy trình công khai, dân chủ ở cơ sở; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm...,vẫn còn một số đơn vị chưa phát huy tốt vai trò giám sát;

- Có hiện tượng thông tin không được thông suốt, một số ít CBVC còn chưa thực sự quan tâm với công việc chung của Nhà trường nên chưa nắm bắt đầy đủ được những công việc, chủ trương của Nhà trường đã làm CBVC, người lao động còn chưa chủ động, sáng tạo, thiếu tính khoa học trong công việc được đơn vị giao, tâm lý e ngại trong phê bình, ngại góp ý vẫn còn tồn tại ở một số cá nhân. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, giám sát còn hạn chế;

- Công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình trong thực hiện QCDC chưa được thực hiện kịp thời;

- Thời gian đầu tư cho các buổi sinh hoạt chuyên đề tuyên truyền các văn bản về thực hiện QCDC ở cơ sở chưa nhiều

13.2.2. Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

- Việc huy động CBVC là tự vệ đi huấn luyện, hội thao hoặc khi có lệnh triệu tập thực hiện nhiệm vụ đột xuất của cấp trên đôi khi còn gặp khó khăn;

- Nhà trường vẫn còn một số CBVC đối tượng 3 (trưởng, phó các khoa, phòng, ban, trạm, trung tâm) và một số CBVC đối tượng 4 chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh;

- Vẫn còn một số sinh viên bị trùng lịch học với các môn học khác, làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức và giảng dạy môn học;

- Sự phối hợp giữa khoa với các phòng, ban chức năng đôi lúc còn chưa kịp thời, thống nhất;

- Công tác kế hoạch, phân công giảng dạy của khoa và các bộ môn có thời điểm chưa phù hợp;

- Nhiều nội dung trong chương trình GDQP&AN chưa có giáo trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13.2.4. Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

- Đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn chủ yếu là kiêm nhiệm, kỹ năng nghiệp vụ của một số cán bộ còn hạn chế nên chưa phát huy hết sức mạnh, vai trò của tổ chức Đoàn;

- Một số cán bộ Đoàn - Hội năng lực và kết quả học tập còn hạn chế, uy tín không cao đối với tập thể làm ảnh hưởng đến công tác. Một bộ phận cán bộ, giảng viên trẻ thiếu quan tâm đến hoạt động Đoàn - Hội. Kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội của nhiều cán bộ chủ chốt ở cấp Liên chi đoàn và chi đoàn cần được tiếp tục củng cố;

- Nguồn tài lực, vật lực (kinh phí, vật chất) phục vụ cho công tác tình nguyện vì cộng đồng chủ yếu còn do kinh phí của trường cấp và từ nguồn đóng góp của CBVC, ĐVSV và các đơn vị trong trường, sự huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội bên ngoài còn hạn chế. Vì vậy, nguồn lực vật chất còn bất cập so với yêu cầu của công tác;

- Công tác tuyển sinh các năm gần đây của Nhà trường và giữa các khoa có sự suy giảm và chênh lệnh nhiều về chỉ tiêu, vấn đề này sẽ tạo ảnh hưởng lớn đến lượng đoàn viên của Đoàn trường, tạo ra sự chênh lệch đoàn viên lớn giữa các liên chi khiến cho việc triển khai đồng bộ nhiệm vụ công tác Đoàn gặp những khó khăn nhất định.

Tất cả các vấn đề trên có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đòi hỏi Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất phải nỗ lực vượt bậc để thu hút, tập hợp, giáo dục ĐVTN theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Đoàn.

13.3. Những giải pháp

13.3.1. Thực hiện quy chế dân chủ

- Tiếp tục tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, Quốc hội và của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ đảng viên, viên chức về dân chủ và thực hành dân chủ. Những vấn đề "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" phải được cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc trên mọi lĩnh vực của đời sống. Mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ gìn kỷ cương, trật tự;

- Tiếp tục duy trì, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường. Duy trì việc đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thường được các đơn vị trong toàn Trường phối hợp để giải quyết kịp thời;

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định của Nhà trường để phù hợp với tình hình thực tế. Điều chỉnh những nội quy, quy trình mang tính phối hợp còn chồng chéo, bất cập (nếu có);

- Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác phê bình, tự phê bình, chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức công bằng, công khai, chú trọng công tác khen thưởng để tạo động lực cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

- Tiếp tục thực hiện công tác đối thoại định kỳ, lắng nghe những đóng góp, ý kiến của cán bộ, viên chức và người lao động nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời phù hợp với quy định.

13.3.2. Công tác giáo dục quốc phòng - quân sự địa phương

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, viên chức trong độ tuổi thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ, Luật Lực lượng dự bị động viên hiểu

rõ quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Quản lý chặt chẽ cán bộ, viên chức trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, độ tuổi tham gia dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tích cực tham gia huấn luyện tự vệ và thực hiện các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương; đồng thời có chế tài xử phạt phù hợp đối với các trường hợp chấp hành chưa nghiêm việc huy động, triệu tập tham gia huấn luyện tự vệ và thực hiện các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương;

- Phối hợp Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh thành phố Hà Nội bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đồng chí cán bộ lãnh đạo các phòng, khoa, ban, trạm, trung tâm (đối tượng 3); đồng thời mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, viên chức thuộc đối tượng 4;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật nội dung các bài giảng môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng tinh giản lý thuyết, tăng cường tính thực tiễn và tính thời sự, gắn với các vấn đề quốc phòng, an ninh mới của đất nước, khu vực và thế giới, như: an ninh mạng, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia...;

- Số hóa và xây dựng kho tài liệu học tập, giáo trình điện tử hiện đại, trực quan, có tính tương tác cao. Sử dụng các tài liệu tham khảo, phim ảnh và tư liệu được cấp phép để dẫn chứng, minh họa cho bài giảng, giúp sinh viên tiếp cận kiến thức một cách sinh động;

- Chuyển đổi từ phương pháp truyền thụ một chiều sang phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm. Tăng cường các hình thức thảo luận nhóm, giải quyết tình huống và các hoạt động tương tác, đối thoại trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên. Tích cực áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như: sử dụng phần mềm mô phỏng, thực tế ảo để mô phỏng thao trường, bãi tập hoặc các tình huống chiến đấu, sơ cấp cứu, giúp sinh viên trải nghiệm thực hành an toàn và trực quan. Sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến (E-learning) để kiểm tra, đánh giá và cung cấp tài liệu tự học;

- Tăng thời gian và chất lượng các buổi học thực hành tại thao trường, bãi tập; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế tại các đơn vị quân đội, công an hoặc Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam để củng cố kiến thức và khơi dậy lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, kiến thức thực tế, như: kỹ năng bắn súng, chiến thuật cơ bản và kỹ năng sư phạm hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giảng viên.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị và cập nhật tình hình quốc phòng, an ninh. Tăng cường đầu tư kinh phí để xây dựng, nâng cấp thao trường, bãi tập, phòng học chuyên dùng và khu vực huấn luyện kỹ năng chiến đấu, cấp cứu. Mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị, mô hình, học cụ và vật chất huấn luyện đồng bộ đạt chuẩn;

- Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các đơn vị quân đội, công an tại địa phương để hỗ trợ huấn luyện, trao đổi kinh nghiệm, và tạo điều kiện cho sinh viên thực hành, tham quan;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho sinh viên về tầm quan trọng và ý nghĩa của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, giúp sinh viên thấy rõ đây là môn học rèn luyện nhân cách, kỷ luật và trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc.

13.3.4. Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

- Cần xác định công tác xây dựng tổ chức Đoàn - Hội là trọng tâm, trong đó cán bộ là

khâu then chốt. Từ đó, lựa chọn đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội phải là những người trẻ, có sức khoẻ, có trình độ, tâm huyết, nhiệt tình với phong trào, có năng lực tổ chức các hoạt động thực tiễn, biết đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể nâng cao chất lượng hoạt động đoàn; có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội kế cận;

- Phát huy mạnh mẽ tinh thần xung kích, tình nguyện và hỗ trợ ĐVSV trong học tập, rèn luyện, tự khẳng định và phát triển khả năng. Tích cực khai thác nguồn lực của xã hội phục vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Trường;

- Trong công tác chỉ đạo thể hiện tính sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trường;

- Cần phân cấp giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ sở, từng bộ phận để tổ chức Đoàn các cấp phát huy được trí tuệ, tài năng, sức sáng tạo của đội ngũ, cán bộ, đoàn viên trong toàn trường;

- Tích cực và chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, và lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban và Trung tâm trong trường;

- Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, chương trình phù hợp để phát huy thế mạnh của lực lượng ĐVSV đông đảo của trường.

14. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 51

Từ các kết quả hoạt động nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã từng bước thể hiện được vai trò, vị trí của Trường đại học kỹ thuật đa ngành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tích cực nâng cao về số lượng, chất lượng các đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương. Cán bộ giảng viên chủ động tham gia viết bài cho các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra vẫn còn một số nhiệm vụ còn chưa hoàn thành.

Bảng 52. So sánh mục tiêu đặt ra và thực hiện mục tiêu năm học 2024-2025

Tiêu chí	Mục tiêu	Thực hiện	Đánh giá
Quy mô đào tạo đại học	Phấn đấu giữ vững quy mô và kết quả tuyển sinh năm 2025 như năm 2024: 15.203 sinh viên	Đã tuyển được 2.668 sinh viên đại học chính quy, Quy mô hiện tại: 16.197 (16.059 chính quy, 138 Liên thông; 1.488 VLVH)	Vượt
Quy mô đào tạo sau đại học	826, 731 cao học, 95 NCS	899, trong đó 114 NCS, 785 HVCH	Vượt
Mở mới ngành đào tạo: - Bậc đại học - Thạc sĩ - Tiến sĩ	 5 1 0	 6 1 0	Vượt Đạt
Đề tài KHCN mới: - Cấp Nhà nước - Cấp Bộ và tương đương	 3 10	 2 7	 Không đạt Không đạt
Bài báo và báo cáo khoa học quốc tế	150	223	Vượt
Hội nghị khoa học quốc tế	3	2	Không đạt

Tiêu chí	Mục tiêu	Thực hiện	Đánh giá
Xây dựng các nhóm nghiên cứu: - Nhóm nghiên cứu mạnh - Nhóm nghiên cứu	 3 5	 1 0	 Không đạt Không đạt
Mở các khóa đào tạo ngắn hạn	2	2	Đạt
Xuất bản giáo trình	10	7	Không đạt
Hoàn thành công tác tự đánh giá cho 19 chương trình đào tạo đại học và cao học	19	19	Đạt
Thi đua	85% LĐTT		Đạt

Trong quá trình hoạt động, Nhà trường còn bộc lộ những hạn chế cần khắc phục là:

Chất lượng đào tạo ở một số ngành của Nhà trường vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội; năng lực cạnh tranh còn hạn chế; Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả trong công tác tư vấn tuyển sinh ở một số ngành truyền thống, các khoa chuyên môn và các bộ môn còn gặp khó khăn trong việc mở mới các ngành đào tạo; công tác tư vấn tuyển sinh nhiều khi chưa kịp thời, chất liệu truyền thông chưa phong phú; chưa có kế hoạch tổng thể về công tác giáo trình, bài giảng trong toàn Trường, việc cải tiến sau kiểm định các chương trình đào tạo còn chậm; một bộ phận giảng viên và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được trong thời kỳ mới, thiếu hụt nhân lực giảng viên chất lượng cao; cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tự chủ đại học; bộ máy tổ chức còn cồng kềnh; thu nhập của cán bộ, viên chức còn chưa cao đặc biệt là khối cán bộ hành chính còn thấp; chiến lược phát triển Nhà trường chưa tính hết được sự thay đổi nhanh chóng của chính sách và xã hội.

Các giải pháp về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất còn gặp khó khăn chưa đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường, chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo theo tín chỉ, công tác quản lý đào tạo còn nhiều bất cập cần khắc phục. Cơ sở vật chất còn tương đối hạn chế nên đã gây khó khăn cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo một cách khoa học.

Công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, xác định vị trí việc làm chưa được xây dựng và triển khai hiệu quả nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của một bộ phận cán bộ viên chức, một số đơn vị.

Công nghệ thông tin chưa được ứng dụng mạnh và sâu trong tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý mọi hoạt động và quản trị Nhà trường. Hệ thống hạ tầng CNTT còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao và công tác chuyển đổi số của Nhà trường

Các đơn vị chưa thực sự chủ động trong hoạt động của mình; Chương trình đào tạo được cập nhật nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của xã hội và có tính cạnh tranh.

Công tác quản lý, sử dụng công sản làm chưa thật hiệu quả, chưa kiên quyết xử lý, khắc phục yếu kém trong các lần kiểm tra, chưa tận dụng hết công năng các thiết bị thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ đào tạo của Nhà trường vừa thiếu vừa cũ; hệ thống phòng thí nghiệm chủ yếu hoạt động theo hướng hoạt động đào tạo, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học.

Kế hoạch tài chính của Trường khoảng giữa năm tài chính mới được Hội đồng trường phê duyệt làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng, công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa nắm bắt tốt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; chưa tạo ra động lực để trò giúp thầy thay đổi, chưa nâng cao được ý thức và văn hóa học đường trong Nhà trường.

PHẦN II
NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Bối cảnh và thách thức đối với Nhà trường trong năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025-2026 là: "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển"; Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục. Năm học 2025-2026 cũng là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030 và hướng đến kỷ niệm 60 năm thành lập trường vào tháng 11/2026. Trên cơ sở đó, Trường Đại học Mỏ - Địa chất xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 là ***"Thúc đẩy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường"***, nhằm tuân thủ triết lý giáo dục "Nhân văn - Khai phóng - Hội nhập", phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026

2.1. Triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo định hướng phát triển Trường, đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị của Nhà trường. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị chủ động xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động quản lý của Nhà trường. Xây dựng và hoàn thiện Kiến trúc số của Nhà trường; phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung và các nền tảng số phục vụ quản trị, đào tạo, nghiên cứu, bảo đảm đồng bộ với Chiến lược chuyển đổi số quốc gia và các yêu cầu của Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71/NQ-TW.

2.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm cán bộ, viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; bảo đảm số lượng và chất lượng cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Nhà trường. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể để phát huy truyền thống đoàn kết, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức và sinh viên. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức và người học. Xây dựng chính sách đãi ngộ gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả hoạt động của Nhà trường. Tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng số và năng lực thích ứng công nghệ mới cho cán bộ, viên chức; phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.

2.3. Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo mới, các chương trình liên kết quốc tế đáp ứng nhu cầu xã hội. Thúc đẩy kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học và sau đại học. Triển khai hệ thống đào tạo E-Learning và Blended hiệu quả. Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng tổng thể; chuẩn hóa hệ thống đảm bảo chất lượng từ cấp Trường đến đơn vị; áp dụng các quy trình đảm bảo chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng, nâng cao tính minh bạch và chất lượng học thuật.

2.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động và công tác xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; đổi mới phương thức đầu tư,

cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp chiến lược phát triển của Nhà trường. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới. Tăng cường công tác xuất bản, đặc biệt là công bố khoa học quốc tế để nâng cao vị thế của Nhà trường và đáp ứng mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu. Đẩy mạnh mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tăng cường trao đổi sinh viên và giảng viên; chủ trì hoặc đồng tổ chức các hội nghị khoa học quốc tế quy mô lớn nhằm nâng cao uy tín học thuật của Nhà trường. Tập trung chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân lực, hồ sơ, quy hoạch và cơ sở vật chất để sẵn sàng triển khai hai dự án trọng điểm: Trung tâm thí nghiệm công nghệ khoáng sản chiến lược và chuyển hóa carbon và Dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm tiến độ và tính đồng bộ với Chiến lược phát triển Trường.

2.5. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho sinh viên. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong việc quản lý sinh viên. Tăng cường ứng dụng các nền tảng số và hệ thống dữ liệu sinh viên trong quản lý, hỗ trợ và theo dõi quá trình rèn luyện; mở rộng các hoạt động kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và trải nghiệm thực tế nhằm nâng cao năng lực thích ứng cho người học trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2.6. Tổ chức thực hiện kế hoạch trung hạn phát triển khu đô thị đại học giai đoạn 2025-2030 hoàn thành việc lập qui hoạch chi tiết các công trình xây dựng Khu A1 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình theo từng giai đoạn, hạng mục công việc thành phần thuộc Khu A1 và tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng Khu đô thị đại học. Bảo đảm tiến độ, tính đồng bộ và chất lượng trong toàn bộ quá trình đầu tư; triển khai hệ thống hạ tầng kỹ thuật – hạ tầng số phục vụ các dự án chiến lược của Trường; ưu tiên chuẩn bị mặt bằng và điều kiện triển khai các phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm đổi mới sáng tạo và các hạng mục phục vụ chuyển đổi số và nghiên cứu khoa học.

2.7. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng tính chuyên nghiệp và tính hiệu quả trong hoạt động truyền thông; đa dạng và đổi mới liên tục về hình thức và cách thức tiếp cận nhằm phục vụ tốt hơn các nhiệm vụ chính trị, hướng đến sự phát triển bền vững qua việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Nhà trường. Tăng cường ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số và phân tích truyền thông số trong hoạch định chiến dịch truyền thông; mở rộng truyền thông quốc tế nhằm nâng cao hình ảnh của Nhà trường với các đối tác học thuật và doanh nghiệp nước ngoài; gắn hoạt động truyền thông với công tác tuyển sinh, hợp tác doanh nghiệp và quảng bá các chương trình đào tạo, nghiên cứu trọng điểm.

2.8. Tiếp tục tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất; tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao, phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0; xây dựng và sắp xếp lại hệ thống phòng thí nghiệm, thực nghiệm để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo. Sau khi tòa A1 khu đô thị đại học đưa vào sử dụng làm khu giảng đường mới cho sinh viên, cần tiếp tục xây dựng các phương án huy động vốn (vốn ngân sách Nhà nước, vay nợ, viện trợ, các nguồn vốn hợp pháp khác) dành cho đầu tư khu A1 trình cấp thẩm quyền phê duyệt; tiếp tục nâng cấp phòng học phục vụ quản lý đào tạo, hệ thống wifi, phần mềm quản lý, cải tạo cơ sở vật chất, chống xuống cấp; quy hoạch và nâng cấp các phòng thí nghiệm, cải tạo giảng đường phù hợp với hoạt động đào tạo và cơ cấu sinh viên của Trường. Đảm bảo việc phát

triển cơ sở vật chất đồng bộ với triển khai hạ tầng số và các dự án chiến lược của Nhà trường; ưu tiên đầu tư các phòng thí nghiệm đạt chuẩn phục vụ nghiên cứu về khoáng sản chiến lược, công nghệ carbon, chuyển đổi số và các lĩnh vực trọng điểm khác. Đẩy mạnh hiệu quả khai thác cơ sở vật chất thông qua mô hình quản trị số, quản lý tập trung và sử dụng chung phòng thí nghiệm.

3. Các chỉ tiêu cơ bản

3.1. Quy mô đào tạo

- Quy mô đào tạo hệ đại học chính quy: Phấn đấu giữ vững quy mô đào tạo, tuyển sinh 3000 sinh viên năm 2026;
- Quy mô đào tạo sau đại học khoảng 800-900, trong đó có 90-00 NCS và 750-800 học viên cao học;
- Phấn đấu tuyển sinh khoảng 50-100 sinh viên loại hình đào tạo từ xa.

3.2. Phát triển chương trình đào tạo, đảm bảo chất lượng

- Hoàn thiện các quy định, quy chế về mở ngành, bài giảng, giáo trình, dạy trực tuyến và liên kết đào tạo theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT;
- Mở mới 03 ngành/chuyên ngành đào tạo hệ đại học;
- Mở mới 01 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Hoàn thành đánh giá chất lượng 12 chương trình đào tạo đại học thuộc diện mở mới;
- Hoàn thành tự đánh giá 16 chương trình đào tạo đại học.

3.3. Chuyển đổi số, quản lý đào tạo

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các modul ứng dụng Edusoft trên nền tảng di động; đảm bảo 100% dữ liệu đào tạo được kết nối đồng bộ;
- Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tới 100% đơn vị;
- Triển khai tối thiểu 02 dịch vụ công trực tuyến cấp trường phục vụ người học và người lao động;
- Tăng tối thiểu 20% mức độ sử dụng các nền tảng số trong quản lý sinh viên và đào tạo.

3.4. Nghiên cứu khoa học, công bố, hội nghị

- 100% giảng viên hoàn thành định mức NCKH được giao; 100% số đề tài NCKH nghiệm thu đúng tiến độ;
- Triển khai mới 05 đề tài cấp Nhà nước; 06 đề tài cấp Bộ/ Tỉnh và tương đương;
- Công bố 150 bài báo quốc tế, trong đó có 100 bài thuộc danh mục WoS;
- Tổ chức 03 hội nghị Khoa học quốc tế, quốc gia;
- Ký mới tối thiểu 03 thỏa thuận hợp tác quốc tế (MoU/MoA);
- Tăng số lượng sinh viên/giảng viên tham gia trao đổi quốc tế tối thiểu 10 - 20%.

3.5. Nhóm nghiên cứu, đào tạo ngắn hạn, giáo trình

- Thành lập 01 nhóm nghiên cứu mạnh cấp Quốc gia;
- Mở 03 khóa đào tạo ngắn hạn;
- Xuất bản 10 Giáo trình, trong đó mỗi khoa chuyên môn ít nhất 01 giáo trình.

3.6. Công tác sinh viên, chính trị tư tưởng

- 85% sinh viên đạt loại rèn luyện khá trở lên;
- 100% lớp được giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập đánh giá định kỳ tối thiểu 2 lần/năm;
- Tổ chức tối thiểu 10-15 hoạt động kỹ năng mềm, trải nghiệm nghề nghiệp, trải nghiệm thực tế.

3.7. Cơ sở vật chất, dự án

- Hoàn thành giải ngân 100% công tác giải phóng mặt bằng Khu đô thị đại học theo kế hoạch phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Hoàn thành tối thiểu 01 bộ hồ sơ đầu tư (thiết kế cơ sở hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) cho một công trình trọng điểm năm 2025-2026;

- Hoàn thành phương án quản lý, sử dụng chung hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ cao và phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0;

- Đảm bảo tiến độ triển khai các dự án Trung thí nghiệm công nghệ khoáng sản chiến lược và chuyển hóa carbon; Dự án Hạ tầng Công nghệ thông tin.

3.8. Công tác thi đua, khen thưởng

85% cán bộ, viên chức đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

4. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

4.1. Ban hành hệ thống chính sách thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu đề ra trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhà trường định hướng cho các đơn vị xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn. Thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho một số đơn vị của Nhà trường theo yêu cầu của Luật Giáo dục đại học sửa đổi và các quy định pháp luật. Triển khai tái cấu trúc Trường và các đơn vị theo chiến lược phát triển, triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2025-2030. Ban hành quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc để có căn cứ triển khai thành lập Trường thành viên, Viện đào tạo. Phấn đấu thành lập 01 trung tâm hoặc 01 doanh nghiệp khoa học công nghệ thuộc, trực thuộc Trường. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát trách nhiệm; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành.

4.2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức có nguyện vọng chuyển đổi chuyên môn đào tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho cán bộ, viên chức như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, nâng cao năng lực viên chức làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, công tác truyền thông; lập Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định... Tăng nguồn thu và bố trí hợp lý các khoản chi để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động. Xây dựng chi phí đào tạo thí điểm cho 01 ngành đào tạo trình độ đại học. Triển khai khung đánh giá hiệu suất công việc (KPIs) gắn với vị trí việc làm; thực hiện chính sách đãi ngộ, khen thưởng dựa trên mức độ đóng góp và hiệu quả công tác, ưu tiên thu hút và giữ chân đội ngũ có trình độ cao, có khả năng hội nhập quốc tế.

4.3. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Nhà trường theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Thí điểm xây dựng chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của một số chức danh lãnh đạo, quản lý trong Nhà trường theo vị trí việc làm, theo kết quả, hiệu quả công việc; xây dựng chính sách đãi ngộ CBVC gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả hoạt động của Nhà trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế giảng dạy, học tập; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định, quy chế. Ứng dụng các hệ thống quản lý và giám sát trên nền tảng số để theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công khai, minh bạch trong đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân theo quy định.

4.4. Xây dựng thí điểm chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học và sau đại học. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, khảo sát cơ cấu, đặc điểm của thị trường lao động; gắn đào tạo theo nhu cầu xã hội; chuẩn bị các nguồn lực về nhân sự, cơ sở vật chất để xây dựng các chương trình đào tạo mới, chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế, chương trình phục vụ

nhu cầu doanh nghiệp, triển khai đồng bộ hệ thống đào tạo E-Learning và Blended Learning ... nhằm đa dạng hóa loại hình, phương pháp đào tạo, gắn liền đào tạo với nhu cầu của xã hội và theo các quy định mới về đào tạo trực tuyến. Tiếp tục triển khai tự đánh giá các chương trình đào tạo của Nhà trường. Triển khai kiểm định chất lượng 01 chương trình đào tạo đại học theo chuẩn AUN-QA. Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; chuẩn hóa quy trình xây dựng, rà soát và cải tiến chương trình đào tạo; tăng cường sử dụng dữ liệu số trong quản lý đào tạo và đảm bảo chất lượng. Tăng cường gắn kết hoạt động khoa học và công nghệ với nhu cầu của doanh nghiệp và địa phương; xây dựng mô hình "phòng thí nghiệm mở, dùng chung" gắn với các lĩnh vực mũi nhọn của Trường như khoáng sản chiến lược, chuyển hoá carbon, chuyển đổi số; từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

4.5. Kết nối các phần mềm quản lý của Nhà trường tạo thành một hệ thống quản lý đồng nhất. Tổ chức rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường. Tiếp tục tăng số lượng thủ tục giải quyết ở bộ phận một cửa như đối với các thủ tục kế toán, tài chính, tổ chức cán bộ, đào tạo đại học, sau đại học, công tác chính trị sinh viên ... Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại Nhà trường. Tăng cường giao lưu học thuật quốc tế. Ban hành chính sách khuyến khích viên chức công bố khoa học quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh trong Nhà trường thông qua việc ưu tiên giao, đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu ... Tiếp tục cải tiến phương thức tuyển chọn đề tài khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, phục vụ các yêu cầu thiết thực và có sản phẩm chất lượng cao; Triển khai thực hiện định hướng hoạt động KHCN phù hợp với chiến lược phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo Quốc gia; đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ trong Nhà trường. Tăng cường gắn kết hoạt động khoa học và công nghệ với nhu cầu của doanh nghiệp và địa phương; xây dựng mô hình "phòng thí nghiệm mở, dùng chung" gắn với các lĩnh vực mũi nhọn của Trường như khoáng sản chiến lược, chuyển hoá carbon, chuyển đổi số; từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

4.6. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng công tác quản lý sinh viên, rà soát và cải tiến quy trình quản lý, quy chế phối hợp giữa đào tạo - quản lý sinh viên- kế hoạch tài chính - khoa nhằm khắc phục tối đa các hạn chế ảnh hưởng tới người học; tăng cường công tác giáo dục nhận thức, đạo đức lối sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, các mô hình câu lạc bộ sinh viên trong Nhà trường trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và các hoạt động của sinh viên. Tổ chức khóa tập huấn cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, tiến hành lấy ý kiến sinh viên về công tác giáo viên chủ nhiệm. Ứng dụng các hệ thống dữ liệu và nền tảng số trong theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện; tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý, hướng nghiệp cho sinh viên; mở rộng các hoạt động trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thích ứng của người học.

4.7. Tăng cường tìm kiếm và thu hút các nguồn lực đầu tư dành cho phát triển cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho cơ sở vật chất, tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ cao và xây dựng đề án một số phòng thí nghiệm chuyên sâu để từng bước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và đào tạo chất lượng cao. Đầu tư xây dựng Khu Giảng đường tại khu A1 (2025-2030). Tiếp tục bám sát các Bộ, Ban ngành về đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Khu nhà đa năng, Giảng đường và Phòng thí nghiệm để vận hành cùng với Khu Giảng đường tạo ra 1 khu độc lập trong công tác quản lý và khai thác. Triển khai đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng số tại Khu đô thị đại học; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện mặt

bằng, quy hoạch và hồ sơ để triển khai các dự án trọng điểm; áp dụng mô hình quản trị số trong quản lý, khai thác cơ sở vật chất, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

4.8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông có tính chuyên nghiệp cao; tiếp tục đề xuất và triển khai các giải pháp để quảng bá tuyên truyền hình ảnh Nhà trường; đổi mới và nâng cao chất lượng tư vấn tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo; thực hiện và mở rộng các hoạt động quảng bá quốc tế để thu hút sinh viên quốc tế ở các nước láng giềng và khu vực khác; tiếp tục mở rộng và tăng cường gắn kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh, tham gia đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đồng thời tạo ra các nguồn tài trợ mới cho Quỹ khuyến học và nguồn kinh phí cho các hoạt động khác của Nhà trường; Xây dựng chương trình phối hợp với các đối tác để tổ chức các hoạt động về tư vấn nghề nghiệp, việc làm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên. Tăng cường ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu truyền thông số; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu thống nhất; gắn hoạt động truyền thông với việc quảng bá các chương trình đào tạo mới, các phòng thí nghiệm trọng điểm và các thành tựu khoa học, công nghệ của Nhà trường.

4.9. Sắp xếp lại các phòng thí nghiệm, thực nghiệm để nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà trường. Triển khai xây dựng mô hình bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cho Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0 để quản lý, sử dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo, khoa học công nghệ của Nhà trường. Chuẩn hóa quy trình quản lý, khai thác thiết bị; xây dựng hệ thống đặt lịch sử dụng phòng thí nghiệm trên nền tảng số; tăng cường cơ chế dùng chung trang thiết bị giữa các đơn vị, bảo đảm tối ưu hóa công suất sử dụng.

4.10. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phối hợp tổ chức các phong trào thi đua theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" gắn với "Bình dân học vụ số", triển khai từ năm 2025 đến năm 2030. Mục tiêu là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, khuyến khích sáng tạo và nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục triển khai các phong trào thi đua theo chủ đề năm học "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển"; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền; thể dục thể thao, văn nghệ trong cán bộ, viên chức và người học tạo không khí phấn khởi, chung sức, chung lòng, đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ năm học 2025-2026. Đa dạng hóa các hình thức thi đua gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và rèn luyện kỹ năng số cho sinh viên; tăng cường biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong cán bộ, viên chức và người học; gắn phong trào thi đua với đánh giá, xếp loại và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

PHẦN III. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Bảng 53. Thống kê thu, chi thường xuyên và phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Bảng 54. Thống kê thu, chi không thường xuyên năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Bảng 55. Thống kê các khoản thu hộ - chi hộ của Trường năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Bảng 56. Thống kê các quỹ và trích lập nguồn cải cách tiền lương năm 2024 (Trích Báo cáo tài chính đã Bộ GD&ĐT thẩm định).

Phụ lục I. Tổng hợp kết quả thực hiện các ý kiến của Hội nghị Đại biểu viên chức Trường lần thứ 51.

Phụ lục II. Tổng hợp giải trình các ý kiến của Hội nghị Viên chức các đơn vị gửi Nhà trường năm 2025.

Bảng 53. Thống kê thu, chi thường xuyên
và phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên năm 2024

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
A	**Thu, chi thường xuyên**				
1	**Thu thường xuyên**	**258.091**	**309.811,663**	**120%**	
1.1	***Thu NSNN cấp chi thường xuyên***	***38.025***	***38.025,000***	***100%***	
1.2	***Thu học phí các hệ đào tạo***	***190.502***	***242.633,404***	***127%***	
	Thu học phí từ đào tạo Đại học	178.204	225.513,224	127%	
	Thu học phí từ đào tạo Sau đại học	12.298	17.120,180	139%	
1.3	***Thu hoạt động sự nghiệp khác***	***29.564***	***29.153,259***	***99%***	
	Thu lệ phí ký túc xá	2.235	2.923,423	131%	
	Thu lệ phí nhập học		802,200		
	Thu lệ phí, học phí bồi dưỡng thi chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học; Lệ phí tuyển sinh	1.911	1.447,276	76%	
	Thu đóng góp các trung tâm, công ty	4.500	3.358,677	75%	
	Thu từ các dự án, hợp đồng NCKH		117,000		
	Thu đóng góp các dịch vụ (nhà xe sinh viên, KTX, gửi xe ô tô ...)	1.300	977,238	75%	
	Thu tổ chức các lớp bồi dưỡng thi cao học, thi chuẩn đầu ra tiếng Anh…		192,000		
	Các dịch vụ khác (thuê mặt bằng, đặt máy bán nước tự động…)	1.866	1.141,511	61%	
	Thu từ lãi tiền gửi ngân hàng	17.743	15.397,515	87%	*và lãi tiền gửi từ khoản thu học phí vào quỹ hỗ trợ sinh viên: 3.018 trđ. Tổng lãi năm 2024: 15.397+3.018 = 18.415 trđ (Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch:103,8%). Trong đó, lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2024 chưa về tài khoản Trường trong năm 2024: 9.981 trđ*
	Khám sức khỏe sinh viên		1,050		
	Thẻ sinh viên		133,700		
	Thu khác (bồi thường kinh phí đào tạo, học bổng tài trợ, Thanh lý tài sản, liên kết đào tạo, Thuê quân tư trang GDQP & AN, Đào tạo LHS Lào tự túc, Chương trình đào tạo, liên kết)	10	2.661,669	26617%	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
2	**Chi thường xuyên**	**246.665**	**176.855,066**	**72%**	
2.1	***Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức và sinh viên***	***184.542***	***136.687,752***	***74%***	
2.1.1	Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp	122.201	90.803,151	74%	*và chi từ nguồn cải cách tiền lương 30.820 trđồng đạt tỷ lệ 98,57%*
	Lương theo ngạch, bậc		49.982,248		
	Phụ cấp lương: phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, phụ cấp giảng dạy, phụ cấp vượt khung, phụ cấp công tác Ban chỉ huy quân sự		16.996,674		
	Lương hợp đồng công việc tại các đơn vị		1.172,143		
	Phụ cấp công tác Đảng		100,116		
	Các khoản đóng góp theo lương: BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN		13.400,260		
	Tiền hỗ trợ ăn trưa		3.755,887		
	Tiền phụ cấp hành chính quản lý		3.855,755		
	Lương khoán tại khu ĐTĐH		240,000		
	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ		1.149,868		
	Chi khác (Khoán điện thoại cho cán bộ quản lý, khoán CTP, khoán VPP..)		150,200		
2.1.2	Các khoản chi khác cho viên chức và sinh viên	62.341	45.884,601	74%	
a	Chi phí hoạt động nghiệp vụ đào tạo	39.899	28.479,006	71%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 730 trđ*
	Chi tiền vượt giờ giảng định mức cho VCGD		23.929,092		
	Hợp đồng thỉnh giảng, giảng dạy liên kết đào tạo		396,977		
	Biên soạn, viết giáo trình, mở ngành, XD bài giảng Elearning		154,800		
	Giảng dạy và tổ chức thi tại trung tâm Ngoại ngữ, Tin học		632,335		
	Chi tổ chức tuyển sinh đại học, sau đại học, tư vấn tuyển sinh		194,910		
	Tổ chức các lớp bồi dưỡng thi cao học, thi chuẩn đầu ra tiếng Anh…		432,848		
	Tiền hội đồng luận văn tốt nghiệp cao học, NCS		1.166,172		
	Bồi dưỡng giảng dạy GDTC, GDQP		775,921		
	Giảng dạy tuần công dân sinh viên		160,025		
	Chi khác (tổ chức nhập học, coi thi, chấm thi phúc khảo, hội đồng GS, PGS, công lao động dự án …)		635,926		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
b	Chi phí hoạt động nghiên cứu khoa học	4.587	2.360,726	51%	
	Chi đề tài cấp cơ sở		834,880		
	In tạp chí KHKT		39,000		
	Thi Olympic và NCKHSV		960,020		
	Hỗ trợ bài báo quốc tế		245,876		
	Nhóm nghiên cứu mạnh		59,650		
	Chi khác (biên tập, rà soát, hiệu đính tài liệu, hỗ trợ hôi nghị, hội đồng nghiệm thu, tư vấn tuyển chọn đề tài…)		221,300		
c	Chi học bổng cho sinh viên	14.785	12.915,242	87%	
d	Chi đánh giá ngoài trường, đánh giá chương trình đào tạo, tư vấn tuyển sinh, tập luyện văn nghệ, thể thao, ban tổ chức, thư ký, dẫn chương trình và hỗ trợ khác, hội nghị viên chức ….	3.070	2.129,627	69%	
2.2	***Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý***	***46.116***	***27.667,918***	***60%***	
2.2.1	Dịch vụ công cộng	6.785	4.197,205	62%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 34,08 trđ*
	Tiền điện		3.221,208		
	Tiền nước		349,745		
	Tiền nhiên liệu		626,252		
2.2.2	Vật tư văn phòng	5.197	3.022,516	58%	
	Văn phòng phẩm		1.043,616		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		1.407,532		
	Vật tư văn phòng khác		571,368		
2.2.3	Thông tin tuyên truyền liên lạc	2.663	1.050,339	39%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 7,92 trđ*
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax		72,136		
	Cước phí bưu chính		148,641		
	Thuê bao kênh vệ sinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí internet, thuê đường truyền mạng		365,487		
	Tuyên truyền, quảng cáo		464,075		
2.2.4	Hội nghị, hội thảo	1.541	258,378	17%	
2.2.5	Công tác phí	2.450	2.186,137	89%	
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		925,408		
	Phụ cấp công tác phí		598,436		
	Tiền thuê phòng ngủ		607,293		
	Chi khác		55,000		
2.2.6	Chi phí thuê mướn	7.088	5.633,513	79%	
	Thuê phương tiện vận chuyển		189,764		
	Thuê thiết bị các loại		250,518		
	Thuê chuyên gia và giảng viên nước ngoài		118,292		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
	Thuê lao động trong nước (chăm sóc cây xanh, phun thuốc hóa chất y tế, viết kịch bản cho các cuộc thi, dịch vụ bảo vệ khu B, đóng mở cửa lớp học, vận chuyển bàn ghế, thu gom vận chuyển rác thải……..)		447,540		
	Thuê đào tạo lại cán bộ		479,695		
	Chi phí thuê mướn khác (vệ sinh môi trường, thuê mướn khác…)		4.147,704		
2.2.7	Đoàn ra	1.350	1.131,801	84%	
2.2.8	Đoàn vào	800	190,645	24%	
2.2.9	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	12.320	6.837,829	56%	*và chi từ nguồn không thường xuyên: 37,5 trđ*
	Ô tô dùng chung		148,890		
	Nhà cửa		1.968,787		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		1.208,354		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		338,614		
	Đường điện, cấp thoát nước		1.676,124		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		1.497,060		
2.2.10	Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	5.922	3.159,555	53%	
	Chi mua hàng hóa, vật tư (vật tư hóa chất phòng TN, in ấn giáo trình, sách, hóa chất y tế phòng COVID, in ấn, phô tô tài liệu đánh giá ngoài.., sách giá trình, sách tham khảo cho thư viện...)		1.925,211		
	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động		332,568		
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành - mua giáo trình		263,784		
	Chi khác (hội đồng tốt nghiệp, lễ khai giảng, trao bằng, công tác tư vấn tuyển sinh, công tác tổ chức thi NN, TH, chi thường xuyên tại cơ sở VT, chi công tác đánh giá ngoài …….)		637,992		
2.3	***Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định***	***6.184***	***4.554,020***	***74%***	
2.4	***Chi khác theo quy định***	***4.890***	***2.069,174***	***42%***	
	Chi các khoản phí và lệ phí		351,469		
	Bảo hiểm tài sản, phương tiện		167,342		
	Tiếp khách		842,637		
	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của viên chức, chi khác…..		707,727		
2.5	***Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định***	***4.934***	***5.876,202***	***119%***	
3	**Kinh phí giảm trong năm do tiết kiệm chi thường xuyên nộp trả NSNN**		**0,000**		
4	**Chênh lệch thu, chi thường xuyên (4=1-2-3)**	**11.426**	**132.956,597**	**1164%**	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Ghi chú
	Chênh lệch thu, chi thường xuyên chưa phân phối *(lãi tiền gửi dự thu tính đến 31/12/2023 chưa về tài khoản Trường trong năm 2023)*		9.980,950		
	Phân phối sử dụng các quỹ		69.793,008		
	Kinh phí cải cách tiền lương		53.182,639		
B	**Phân phối chênh lệch thu, chi thường xuyên**	**0**	**69.793,008**		Chi tiết tại bảng
1	Quỹ khen thưởng		2.094,178		
2	Quỹ phúc lợi		15.354,074		
3	Quỹ bổ sung thu nhập		34.896,504		
	Trong đó:				
	+ Quỹ bổ sung thu nhập		*31.406,854*		
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		*3.489,650*		
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		17.448,252		

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Hiệu trưởng	Kế toán trưởng	Người lập
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS. Cao Thu Hoài

Bảng 54. Thống kê thu, chi không thường xuyên năm 2024

(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng) (theo NSNN cấp)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)
I	**Thu không thường xuyên**	**13.006,417**	**13.006,417**	**100%**
1	***Kinh phí năm 2023 để lại chuyển sang***	***791,512***	***791,512***	**100%**
1.1	***Thu NSNN cấp chi không thường xuyên***			
	- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập			
	- Kinh phí dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025			
	- Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia			
	- Kinh phí đề án 89			
1.2	***Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***	***791,512***	***791,512***	**100%**
	- Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ	791,512	791,512	100%
	- Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường			
2	***Thu không thường xuyên***	***12.214,905***	***12.214,905***	**100%**
2.1	***Thu NSNN cấp chi không thường xuyên***	***5.891,150***	***5.891,150***	**100%**
	- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	2.358,000	2.358,000	100%
	- Kinh phí dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	670,000	670,000	100%
	- Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia	2.722,150	2.722,150	100%
	- Kinh phí đề án 89	141,000	141,000	100%
2.2	***Thu đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***	***6.323,755***	***6.323,755***	**100%**
	- Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ	5.921,755	5.921,755	100%
	- Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường	402,000	402,000	100%
II	**Chi không thường xuyên**	**12.648,717**	**11.654,958**	**92%**
1	***Chi NSNN cấp chi không thường xuyên***	***5.533,450***	***5.307,520***	**96%**
1.1	Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	2.358,000	2.356,210	100%
1.2	Kinh phí dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	312,300	312,300	100%
1.3	Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia	2.722,150	2.498,010	92%
	- Chi học bổng cho LHS nước ngoài		1.505,300	
	- Chi các ngày lễ, bảo hiểm, vé máy bay, thuê xe, tham quan và các hoạt động của LHS		183,200	
	- Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp: *thanh toán tiền giảng dạy vượt định mức*		730,000	
	- Dịch vụ công cộng: *Tiền điện, nước*		34,080	
	- Thông tin tuyên truyền liên lạc: *Cước phí Internet*		7,920	
	- Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng: *bảo trì thang máy*		37,500	
1.4	- Kinh phí đề án 89	141,000	141,000	100%
2	***Chi đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***	***7.115,267***	***6.347,438***	**89%**
2.1	- Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ	6.713,267	5.945,482	89%
	- Vật tư, văn phòng phẩm: *Văn phòng phẩm*		93,296	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng) (theo NSNN cấp)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)
	- Hội nghị, hội thảo: *Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên, thuê phiên dịch, biên dịch, chi bù tiền ăn, chi phí khác*		194,700	
	- Công tác phí: *Tiền vé máy bay, tàu, xe, phụ cấp công tác phí, tiền thuê phòng ngủ*		262,320	
	- Chi phí thuê mướn: *Thuê phương tiện vận chuyển, thuê thiết bị, thuê lao động trong nước, thuê phiên dịch, biên dịch, Chi phí thuê mướn khác*		298,980	
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: *Chi mua hàng hóa, vật tư, chi khoán thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học*		4.856,550	
	- Chi các khoản khác		239,636	
2.2	- Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường	402,000	401,956	**100%**
III	**Kinh phí hủy dự toán trong năm**		**745,868**	
1	***Hủy NSNN kinh phí không thường xuyên***		***583,630***	
	- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập		1,790	
	- Kinh phí dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025		357,700	
	- Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia		224,140	
	- Kinh phí đề án 89			
2	***Hủy NSNN kinh phí của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***		***162,238***	
	- Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ		162,194	
	- Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường		0,044	
IV	**Kinh phí chuyển năm sau**		**605,591**	
1	***Kinh phí chuyển năm sau NSNN kinh phí không thường xuyên***			
2	***Kinh phí chuyển năm sau của đề tài, dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP***		***605,591***	
	- Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ		*605,591*	
	- Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường			

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Hiệu trưởng	Kế toán trưởng	Người lập
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS. Cao Thu Hoài

Bảng 55. Thống kê các khoản thu hộ - chi hộ của Trường năm 2024
(Trích Báo cáo tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Số dư đầu năm**	**62.107,437**	
1	***Số dư các khoản thu hộ năm 2023 chuyển sang***	***45.567,033***	
1.1	Dự án Eramus +		
1.2	Đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	35.372,030	
1.3	Thu hộ khác	3.589,621	
	Bảo hiểm y tế sinh viên	*620,281*	
	Khám sức khỏe sinh viên	*1.376,871*	
	Chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh	*243,106*	
	Đặt cọc, bảo lãnh	*1.170,850*	
	Công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của CBVC	*73,579*	
	Kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc		
1.4	Doanh thu nhận trước	6.605,382	
2	***Số dư Quỹ đặc thù năm 2023 chuyển sang***	***16.540,405***	*Chi tiết tại bảng*
2.1	Quỹ khuyến học	4.821,651	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên	11.559,804	
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	158,950	
2.4	Quỹ phát triển tiềm lực KHCN		
II	**Số thu trong năm**	**272.264,169**	
1	***Thu các khoản thu hộ***	***262.899,629***	
1.1	Thu từ Dự án Eramus +		
1.2	Thu từ đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	14.508,895	
1.3	Các khoản thu hộ khác	13.473,690	
	Thu bảo hiểm y tế sinh viên	*10.629,115*	
	Thu khám sức khỏe sinh viên (từ năm 2023 chuyển sang theo dõi nguồn thu hoạt động sự nghiệp của trường)		
	Thu chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh	*435,491*	
	Thu đặt cọc, bảo lãnh	*1.365,918*	
	Thu công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của CBVC	*923,323*	
	Thu kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc	*119,843*	
1.4	Doanh thu nhận trước	234.917,044	
2	***Thu Quỹ đặc thù của Trường***	***9.364,540***	*Chi tiết tại bảng*
2.1	Quỹ khuyến học	1.793,124	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên	3.018,416	
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		
2.4	Quỹ phát triển tiềm lực KHCN	4.553,000	
III	**Số chi trong năm**	**257.474,507**	

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Ghi chú
1	***Các khoản chi hộ***	***255.053,414***	
1.1	Chi Dự án Eramus +		
1.2	Chi đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	3.127,232	
1.3	Chi hộ khác	13.981,194	
	Chi bảo hiểm y tế sinh viên	*10.401,635*	
	Chi khám sức khỏe sinh viên	*1.206,105*	
	Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh	*259,919*	
	Chi đặt cọc, bảo lãnh	*1.322,849*	
	Chi đào tạo SV cử tuyển	*0,000*	
	Chi công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của viên chức	*671,980*	
	Chi kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc	*118,706*	
1.4	Kết chuyển doanh thu nhận trước	237.944,988	
2	***Chi từ Quỹ đặc thù của Trường***	***2.421,093***	*Chi tiết tại bảng*
2.1	Quỹ khuyến học	971,260	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên	1.449,833	
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ		
2.4	Quỹ phát triển tiềm lực KHCN		
IV	**Số dư chuyển sang năm sau (IV=I+II-III)**	**76.897,099**	
1	***Số dư các khoản thu hộ, chi hộ chuyển sang năm sau***	***53.413,248***	
1.1	Dự án Eramus +		
1.2	Đề tài, dự án không bao gồm đề tài dự án do Bộ GD&ĐT cấp KP	46.753,693	
1.3	Thu hộ, chi hộ khác	3.082,117	
	Bảo hiểm y tế sinh viên	*847,761*	
	Khám sức khỏe sinh viên	*170,867*	
	Chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh	*418,679*	
	Đặt cọc, bảo lãnh	*1.213,918*	
	Công đoàn phí, BHTT, trợ cấp ốm đau, thai sản của CBVC	*324,922*	
	Kinh phí của sinh viên nước ngoài tự túc	*105,971*	
1.4	Doanh thu nhận trước	3.577,437	
2	***Số dư Quỹ đặc thù chuyển sang năm sau***	***23.482,852***	*Chi tiết tại bảng*
2.1	Quỹ khuyến học	5.643,515	
2.2	Quỹ hỗ trợ sinh viên (I.2.2+II.2.2-III.2.2)	13.128,387	
2.3	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ (II.2.3-III.2.3)	158,950	
2.4	Quỹ phát triển tiềm lực KHCN	4.553,000	

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Hiệu trưởng	Kế toán trưởng	Người lập
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS. Cao Thu Hoài

Bảng 56. Thống kê các quỹ và trích lập nguồn cải cách tiền lương năm 2024

(Trích Báo cáo Tài chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Các Quỹ	Số dư đầu năm (Theo báo cáo tài chính năm 2024)	Số tăng trong năm				Số giảm trong năm				Số dư cuối năm
			Số quỹ tăng trong năm	Từ nguồn khác (Khen thưởng của Bộ GDĐT, kinh phí tiết kiệm của các đề tài)	Tăng trích Khấu hao TSCĐ, đầu tư, mua sắm, TSCĐ	Cộng	Số quỹ giảm trong năm	Giảm trích Khấu hao TSCĐ, đầu tư, mua sắm, TSCĐ	Điều chỉnh quỹ để giảm trích lập quỹ tiền lực KHCN theo kết luận tại TB xét duyệt QT năm 2023 của Bộ GD&ĐT	Cộng	
A	B	1	2	3	4	5=2+3+4	6	7	8	9=6+7+8	10=1+5-9
I	**Quỹ cơ quan**	**392.500,904**	**84.634,063**	**32,760**	**20.525,761**	**105.192,584**	**50.406,768**	**20.525,761**	**4.553,000**	**75.485,529**	**422.207,959**
1	Quỹ khen thưởng	19.904,488	2.539,462	32,760		2.572,222	1.647,889		136,615	1.784,504	20.692,206
2	Quỹ phúc lợi	72.408,202	18.618,804			18.618,804	11.618,186		1.001,635	12.619,820	78.407,186
3	Quỹ bổ sung thu nhập	82.372,503	42.316,531			42.316,531	30.348,860		2.276,500	32.625,360	92.063,674
	Trong đó										
	+ Quỹ bổ sung thu nhập	*42.199,346*	*38.084,878*			*38.084,878*	*30.576,510*		*2.048,850*	*32.625,360*	*47.658,864*
	+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	*40.173,157*	*4.231,653*			*4.231,653*	*-227,650*		*227,650*	*0,000*	*44.404,810*
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	217.815,711	21.159,266		20.525,761	41.685,027	6.791,834	20.525,761	1.138,250	28.455,845	231.044,893
II	**Quỹ đặc thù của Trường**	**16.540,405**	**9.364,540**			**9.364,540**	**2.421,093**			**2.421,093**	**23.483,852**
5	Quỹ khuyến học	4.821,651	1.793,124			1.793,124	971,260			971,260	5.643,515
6	Quỹ hỗ trợ sinh viên:	11.559,804	3.018,416			3.018,416	1.449,833			1.449,833	13.128,387
7	Quỹ giải thưởng khoa học công nghệ	158,950	0,000			0,000	0,000			0,000	158,950
8	Quỹ phát triển tiềm lực KHCN		4.553,000			4.553,000					4.553,000
III	**Trích lập nguồn cải các tiền lương**	**77.537,306**	**53.182,639**			**53.182,639**	**30.820,160**			**30.820,160**	**99.899,785**
	Cộng	**486.578,615**	**147.181,242**	**32,760**	**20.525,761**	**167.739,763**	**83.648,021**	**20.525,761**	**4.553,000**	**108.726,782**	**545.591,596**

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Hiệu trưởng	Kế toán trưởng	Người lập
GS.TS Trần Thanh Hải	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	ThS Cao Thu Hoài

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU VIÊN CHỨC TRƯỜNG LẦN THỨ 51

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình	Kết quả thực hiện trong năm học 2024-2025
1. Những vấn đề chung của Nhà trường					
1.	Về vấn đề tự chủ của Nhà trường: đề nghị Nhà trường cần đưa ra lộ trình rõ ràng, các công việc cụ thể để khoa chủ động các công việc trong những năm tiếp theo.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng TCCB	Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 233/NQ-HĐT ngày 28/12/2023 về việc phê duyệt Đề án tự chủ bộ máy, nhân sự và tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2023-2025 và phương hướng đến năm 2030, hiện đã báo cáo Bộ GDĐT xem xét quyết định (đồng thời Nhà trường đã ban hành Quyết định số 905/QĐ-MĐC ngày 16/7/2024 về việc thành lập Ban và các Tiểu ban xây dựng "Đề án tự chủ bộ máy nhân sự và tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đến năm 2026 và phương hướng đến năm 2030")	Nhà trường đã có Công văn số 249/MĐC-TCCB ngày 31/3/2025 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thiện Đề án tự chủ. Tuy nhiên, do đang chờ Đề án tái cơ cấu, sát nhập các đơn vị nên năm 2025 Bộ Giáo dục và Đạo tạo chưa phê duyệt Đề án tự chủ của Nhà trường.
2.	Hiện tại Nhà trường đang có tình trạng các cán bộ chuyển công tác và không quay lại trường sau khi hoàn thành nghiên cứu sinh ở nước ngoài nên gây nhiều khó khăn cho công tác tổ chức cán bộ của khoa.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng TCCB	Thường xuyên tiến hành rà soát viên chức đi học sau đại học quá hạn để quản lý viên chức tại các đơn vị theo đề án vị trí việc làm đã được Hội đồng trường phê duyệt (Công văn số 399/MĐC-TCCB ngày 07/8/2024, Công văn số 366/MĐC-TCCB ngày 15/7/2024). Căn cứ kết quả rà soát của các đơn vị, hiện đang triển khai các thủ tục đưa ra khỏi danh sách cán bộ cơ hữu của đơn vị, tuy nhiên do việc tạm dừng thực hiện quyền tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh từ ngày 18/9/2023 nên cần thận trọng để không ảnh hưởng đến việc tuyển sinh giai đoạn tới.	Nhà trường đã gửi công văn thông báo đến khoa, bộ môn và cá nhân để đôn đốc CBVC sau khi hoàn thành khóa học trở về trường công tác. Tuy nhiên, nếu CBVC không về trường sẽ xử lý theo thẩm quyền và trên cơ sở chi phí đào tạo Bộ GDĐT cung cấp, trường sẽ tổ chức xét và ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo. Theo quy định, ngoài cam kết của viên chức khi được cử đi học và quyết định bồi hoàn kinh phí khi không thực hiện đúng cam kết, nhà trường không có chế tài nào khác để buộc viên chức phải về nước khi hết thời hạn học tập.

2. Công tác TCCB, đánh giá phân loại, TĐKT					
3.	Thủ tục nghỉ hưu cho cán bộ cần đơn giản hóa, không nên yêu cầu cán bộ đi từng phòng để xin xác nhận.	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB	Giấy tờ thanh toán ra trường là thủ tục liên quan đến công nợ cá nhân (nếu có) với các đơn vị liên quan trong Nhà trường như về tài chính, khoa học công nghệ, đào tạo, tổ chức cán bộ …	Đã tiếp thu và sửa đổi, tuy nhiên một số việc liên quan đến cán bộ (tài chính, tài liệu nghiên cứu), cán bộ vẫn phải tự giải quyết.
4.	Cần xây dựng cách tính điểm hoàn thành nhiệm vụ của CBGD và CBHC để đảm bảo tính chính xác và công bằng giữa các khối. Hiện tại CBGD rất nhiều B, C, nhưng CBHC chủ yếu lại xếp loại A.	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB	Do có sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa viên chức giảng dạy và viên chức hành chính; việc xếp loại viên chức hành chính phụ thuộc nhiều vào xếp loại đơn vị. Tiếp thu ý kiến góp ý, tăng cường giám sát việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hành chính tại các đơn vị.	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
5.	Cần phải xem xét lại việc trừ điểm KPIs của lãnh đạo đơn vị ở một số nội dung.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
6.	Cần xem xét lại cách tính KPIs cho phù hợp, nhiều GV hoàn thành nhiệm vụ GD và NCKH gấp 2, gấp 3 so với định mức mà vẫn bị xếp loại B.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
7.	Xem xét tính phụ cấp độc hại cho CBGD bộ môn Hóa vì phải tiếp xúc với hóa chất độc hại.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	- Hiện nay, phụ cấp độc hại, nguy hiểm chỉ áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng dẫn tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015. - Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục xin ý kiến hướng dẫn của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về nội dung này.	Đã trao đổi và hỏi ý kiến Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về nội dung này "2. Quy định áp dụng các mức phụ cấp độc hại, nguy hiểm: a) Mức 1, hệ số 0,1 áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trực tiếp ở nơi có một trong các yếu tố độc hại, nguy hiểm sau: a1) Tiếp xúc trực tiếp với chất độc, khí độc, bụi độc, làm việc ở môi trường dễ bị lây nhiễm, mắc bệnh truyền nhiễm." Chỉ vận dụng TT 07/2005/TT-BNV.

8.	Tăng cường thanh kiểm tra để nâng cao kỷ luật lao động của CBGD.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Thực hiện Quyết định số 1069/QĐ-MĐC ngày 12.8.2024 về việc thành lập Tổ công tác giám sát việc dạy - học và việc chấp hành kỷ luật lao động khối hành chính năm học 2024 - 2025, Hiện nay Tổ công tác vẫn luôn tăng cường công tác giám sát, lịch giám sát được phân công hàng ngày theo kế hoạch của Tổ trưởng	Hiện nay Tổ công tác vẫn luôn tăng cường công tác giám sát, lịch giám sát được phân công hàng ngày theo kế hoạch của Tổ trưởng và được gửi về các đơn vị hàng tháng (nếu có)
9.	Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân còn nhiều điểm chưa hợp lý: Theo luật thi đua khen thưởng "Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được," Tuy nhiên cách tính điểm KPIs NCKH một thành tích đang được tính điểm cho 02 lần, trong khi đó điểm KPIs giảng dạy thành tích chỉ tính điểm 1 lần và tối đa chỉ có 5 điểm thưởng. Theo cách tính đó, sẽ thiệt thòi cho các cán bộ giảng dạy của các khoa có số giờ giảng dạy nhiều như Khoa KT&QTKD - QTKD, khoa Cơ - Điện, khoa Lý luận chính trị... Theo quy định, hoàn thành giờ giảng dạy và NCKH đủ định mức (VD: GVC, ThS là 180 giờ NCKH/năm, 270 giờ giảng dạy/ năm), giảng viên đó đã hoàn thành nhiệm vụ, tuy nhiên theo cách đánh giá, xếp loại của Nhà trường thì hiện nay những giảng viên đạt gấp hơn hai lần số giờ	Khoa LLCT	Phòng TCCB	- Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp. - Chính sách chi trả thu nhập tăng thêm hiện nay không phụ thuộc vào mỗi tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức (quy định tại Điều 21 Quy chế chi tiêu nội bộ).	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.

	NCKH định mức vẫn chỉ đạt mức điểm phân loại Mục NCKH là hoàn thành nhiệm vụ (B). Vì vậy đề nghị Nhà trường xem xét và điều chỉnh lại cách tính điểm KPIs cho phù hợp. Theo cách tính điểm KPIs và khống chế số lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+) như hiện nay, có những cá nhân cho dù cố gắng rất nhiều thì những năm tiếp theo cũng khó có thể đạt được A+, điều đó sẽ triệt tiêu động lực của họ. Vì vậy, để tạo công bằng và cũng là động lực cho toàn thể cán bộ viên chức Nhà trường, để họ luôn cố gắng và phấn đấu hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì Nhà trường nên điều chỉnh chính sách chi trả thu nhập tăng thêm theo điểm số KPIs của từng cá nhân (không nên chi trả theo mức hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).				
10.	Đề nghị Nhà trường bổ sung các bài đăng Hội thảo khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế vào danh mục tính sáng kiến cấp cơ sở (Bài đăng toàn văn, có phản biện, có chỉ số ISBN).	Khoa LLCT	Phòng HCTH	Nhà trường đã ban hành NQ số 101/NĐ-HĐT ngày 26/9/2024 về việc Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến cấp cơ sở và quy trình xét công nhận sáng kiến của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Các sáng kiến là các bài đăng trên Hội thảo không thuộc các mã từ 1-11 sẽ được quy định là mã sáng kiến 0 để Hội đồng bỏ phiếu.	Tiếp thu ý kiến góp ý và tiếp tục rà soát sửa đổi quy định về việc công nhận sáng kiến

11.	Đề nghị Nhà trường tuyển 01 bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề.	Trạm Y tế	Phòng TCCB	- Đã ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức trong đó có 01 chỉ tiêu tuyển dụng Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (Kế hoạch số 435/KH-MĐC ngày 20/8/2024). - Tháng 9/2024 có 01 hồ sơ bác sĩ y học cổ truyền đăng ký nhưng do chuyên môn không phù hợp với nhu cầu của Nhà trường nên không triển khai tuyển dụng.	Đã ban hành Thông báo gia hạn thời hạn tuyển dụng thường xuyên viên chức (Thông báo số 308/TB-MĐC ngày 02/6/2025)
12.	Vấn đề đánh giá xếp loại còn nhiều bất cập, nhiều thầy cô tham gia tuyển sinh nhưng có điểm cộng thấp, không đạt được A+ trong khi một số cán bộ khác không tham gia thì lại có nhiều điểm cộng khác cao hơn và đạt A+, đề nghị Nhà trường xem xét.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp. Tuy nhiên cần rà soát danh mục điểm khuyến khích KPIs và danh mục công việc trong Bảng 3 theo Quyết định số 210/QĐ-MĐC ngày 26/3/2021 để xác định chính xác điểm công việc phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác mà viên chức đạt được trong năm học.	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
13.	Công tác giáo viên chủ nhiệm đối với các lớp xa trường gặp rất nhiều khó khăn, các thầy cô phải hỗ trợ rất nhiều cho sinh viên mới đảm bảo tiến độ học tập và ra trường. Đề xuất Nhà trường xem xét có chính sách riêng đối với giáo viên chủ nhiệm này.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐTĐH, TCCB	- Theo khoản 16 Điều 8 Quy chế chi tiêu nội bộ đã có hỗ trợ cho giáo viên chủ nhiệm. - Nhà trường đã ban hành Công văn số 123/MĐC-KHTC ngày 01/4/2024 lấy ý kiến góp ý, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (lần 2). Thực hiện đúng theo Thông tư 20 của Bộ GDĐT đã tính miễn tối đa 15 giờ	Thực hiện theo quy định về công tác giáo viên chủ nhiệm. Khoa cần đề xuất danh sách giáo viên chủ nhiệm cho những ngành mà Khoa tuyển sinh được ở các điểm xa trường (năm học 2024-2025 Nhà trường không nhận được danh sách này)
14.	Đề xuất Nhà trường có quy định rõ ràng về công tác thi đua khen thưởng vào đầu năm học để các cán bộ có định hướng phấn đấu tránh tình trạng đến cuối năm mới có thông báo.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng HCTH	Do Luật thi đua khen thưởng được ban hành mới cùng với việc thay đổi của các văn bản hướng dẫn thi hành của Nhà nước và Bộ giáo dục và đào tạo nên Quy định thi đua khen thưởng của Nhà trường phải ban hành sau khi	Nhà trường phải ban hành sau khi Luật, Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn, Công văn của các đơn vị cấp trên ban hành.

				Luật, Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn, Công văn của các đơn vị cấp trên ban hành. *(Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục; Thông tư số 01/2024//TT-BNVT ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Công văn số 243/BGDĐT-TCCB ngày 16/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Quyết định số 1749/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp Bộ, trong toàn quốc của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, trong toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1172/BTĐKT-P.II ngày 19/8/2024 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc trao đổi một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng).*	

15.	Việc rà soát sáng kiến là các bài báo khoa học cần xây dựng hệ thống quản lý để có thể truy xuất kiểm tra rõ ràng nếu có thể xây dựng phần mềm tích hợp của khoa học công nghệ cho việc lấy dữ liệu xét sáng kiến, thi đua khen thưởng.	Khoa DK&NL	Phòng KHCN, HCTH	Nhà trường tiếp thu và từng bước hoàn thiện hệ thống kê khai quản lý các dữ liệu khoa học công nghệ.	Nhà trường tiếp thu và từng bước hoàn thiện hệ thống kê khai quản lý các dữ liệu khoa học công nghệ, Nhưng hiện nay do sáng kiến gồm nhiều loại chứ không riêng bài báo nên để tránh sai sót nhầm lẫn các thầy cô vẫn nên tự kê khai.
16.	Việc xét phân loại viên chức của khối hành chính cần có tiêu chí cụ thể để đánh giá chính xác hơn.	Khoa KH&KTĐC	Phòng TCCB	Do có sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa viên chức giảng dạy và viên chức hành chính; việc xếp loại viên chức hành chính phụ thuộc nhiều vào xếp loại đơn vị. Tiếp thu ý kiến góp ý, tăng cường giám sát việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hành chính tại các đơn vị.	Tiếp thu ý kiến góp ý, tăng cường giám sát việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hành chính tại các đơn vị.
3. Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng; công tác sinh viên					
17.	Nhiều sinh viên học văn bằng 2, tại chức đã được xét miễn môn nhưng trên hệ thống vẫn bị ghi nợ những môn này làm cho sinh viên không thực hiện được các thủ tục thực tập và làm đồ án. Đề nghị phòng ĐTĐH xem xét giải quyết hỗ trợ cho sinh viên.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐTĐH	Thực hiện rà soát cùng KHoa Bộ môn chuyên môn Trong thời gian tới xét miễn môn xong mới có quyết định trúng tuyển và kế hoạch học tập.	Thực hiện rà soát cùng Khoa Bộ môn chuyên môn Trong năm học đã thực hiện xét miễn môn xong mới có quyết định trúng tuyển và kế hoạch học tập. Trong quá trình tổ chức học tập Phòng ĐTĐH đã có những điều chỉnh môn học để đúng với bảng miễn môn của sinh viên.
18.	Cần chỉ ra các nguyên nhân khiến nhiều sinh viên bỏ học, nghỉ học.	Khoa Cơ-Điện	Phòng CTCT-SV	- Sinh viên có ý thức học tập chưa tốt (khối kỹ thuật tỷ lệ CB3 và BTH luôn trên 30%; khối kinh tế tỷ lệ CB3 và BTH trên 23%). - Sinh viên khóa đầu chưa điều chỉnh và thích ứng tốt với phương pháp học đại học, cá biệt ở một số khoa tỷ lệ SV	- Sinh viên có ý thức học tập chưa tốt, hiện quy chế đào tạo đã điều chỉnh, không còn CB nhiều mức mà chỉ còn 1 mức cảnh báo, điều này hi vọng sẽ có tác động tích cực tới thái độ học tập của sinh viên. - Sinh viên khóa đầu chưa điều chỉnh và thích ứng tốt với phương pháp

				năm đầu có học lực yếu luôn trên 50%. - Một số GV chưa tuân thủ chặt chẽ các quy định về ứng dụng quy trình kiểm soát đào tạo (dưới 50% GV thực hiện điểm danh trên sổ tay điện tử của GV) tạo kẽ hở cho SV nghỉ học/ bỏ học/ trốn tiết. - Một số ngành tuyển sinh (trên 30% số ngành) có điểm đầu vào ở mức trung bình yếu, ảnh hưởng đến tiến trình học tập của SV; - Một số bất cập nhỏ về vận hành quy trình đào tạo làm quá trình học tập của sinh viên năm đầu bị gián đoạn (Học GDQP kéo dài 4 tuần xen giữa quá trình học văn hóa). - Một số hạn chế nhỏ về cơ sở vật chất: Phòng tự học, không gian thư viện chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập... cũng góp phần giảm hiệu quả dạy và học của toàn trường.	học đại học, trên 30% số SV của K69 có học lực yếu. - Một số GV chưa tuân thủ chặt chẽ các quy định về ứng dụng quy trình kiểm soát đào tạo (còn trên 30% GV thực hiện điểm danh trên sổ tay điện tử của GV) tạo kẽ hở cho SV nghỉ học/ bỏ học/ trốn tiết. - Bất cập về vận hành quy trình đào tạo vẫn tồn tại làm quá trình học tập của sinh viên năm đầu bị gián đoạn (Học GDQP kéo dài 4 tuần xen giữa quá trình học văn hóa). Chúng tôi đề xuất cho toàn bộ SV khóa mới K71 đi học GDQP 1 tuần, sau đó về tập trung để học văn hóa. - Hiện đã có Phòng tự học, tuy vậy diện tích và không gian thư viện chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập... cũng góp phần giảm hiệu quả dạy và học của toàn trường.
19.	Sinh viên bằng 2 được miễn môn học nhưng vẫn bị ghi nợ học phí.	Khoa Cơ-Điện	Phòng ĐTĐH, KHTC	ĐTĐH: Rà soát cùng phòng KHTC; KHTC: Việc nợ học phí của SV trên hệ thống vẫn tồn tại do SV vẫn có đăng ký môn học đó và không được tính là môn được miễn nên số liệu về học phí vẫn tính. Việc này phòng ĐTĐH xem lại để giải quyết đúng chế độ cho SV.	Phòng KHTC đã phối hợp với phòng ĐTĐH thực hiện khi nhận được văn bản đề nghị.
20.	Cần tăng số đợt tuyển hệ VLVH và linh hoạt hơn trong đào tạo VLVH và văn bằng 2.	Khoa Cơ-Điện, Khoa Mỏ	Phòng ĐTĐH	Cần thực hiện theo đúng quy định quy chế, mỗi năm Nhà trường xét tuyển 4 đợt	Cần thực hiện theo đúng quy định quy chế, hiện tại Nhà trường chưa có quyền tự chủ trong tuyển sinh mà phụ thuộc vào đề án tuyển sinh do Bộ phê duyệt nên thời gian bị rút ngắn không đủ 12 tháng do đó hạn chế về số lần xét tuyển

21.	Xem xét xây dựng kế hoạch thực tập cụ thể cho sinh viên năm cuối và chia làm nhiều đợt, giảm điều kiện để được đi thực tập doanh nghiệp.	Khoa Cơ-Điện	Phòng ĐTĐH	Căn cứ kế hoạch học tập chuẩn của ngành. Trong quy chế 768 nêu rõ điều kiện	Căn cứ kế hoạch học tập chuẩn của ngành. Trong năm học 2024-2025 thực hiện sinh viên có điểm tích lũy lớn hơn hoặc bằng 2.0 và còn nợ không nhiều hơn 2 học phần là được làm thủ tục đi thực tập tốt nghiệp và nhận đồ án tốt nghiệp
22.	Cần thay đổi quy chế đánh giá rèn luyện sinh viên theo hướng tăng các mục được điểm khuyến khích.	Khoa Cơ-Điện	Phòng CTCT-SV	Hiện ĐRL đang được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và đang có trên 50% số điểm là điểm khuyến khích từ các hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên.	Bộ Giáo dục và đào tạo chưa có hướng dẫn mới nên chưa thể thực hiện điều chỉnh thang, bảng và phương thức đánh giá.
23.	Lịch giảng dạy online nên linh hoạt chứ không nên đăng ký cố định như hiện nay.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Đã tiếp thu và sẽ nghiên cứu phương án phù hợp, trình lãnh đạo Nhà trường quyết định.	Theo Quy định để đúng hướng dẫn
24.	Sinh viên dự thính VHVL ở một số địa điểm đã học quá lâu mà vẫn chưa làm quyết định nhập học chính thức.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Sẽ không còn dự thính từ K69 để quản lý theo đúng quy định.	Sẽ không còn dự thính từ K69 để quản lý theo đúng quy định, quy chế
25.	Việc cập nhật điểm của lớp Kế toán Quảng Ngãi cần được thống nhất giữa các đơn vị liên quan để xử lý nhanh cho sinh viên đi TTTN.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH, ĐBCLGD	Đã xử lý nhập điểm muộn (danh sách GV nhập điểm muộn sẽ được gửi TCCB xử lý); không cho phép sửa điểm ngoài thời gian quy định.	Phòng ĐBCL đã phối hợp tốt với các đơn vị và giảng viên, xử lý nhanh, kịp thời.
26.	Không nên sắp xếp lớp lớn đối với các môn cơ sở ngành.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Căn cứ thời gian dạy, đội ngũ cán bộ để xếp lớp.	Căn cứ thời gian dạy, đội ngũ cán bộ để xếp lớp.
27.	Sinh viên K66 ngành Kinh tế quá đông cần giãn thời gian và điều kiện cho sinh viên đi thực tập linh hoạt hơn.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Cần trao đổi rõ hơn với Khoa.	Phòng đã phối hợp với Khoa và Các bộ môn trong khoa để diều chỉnh một số học phần cho phù hợp với đội ngũ giảng viên của bộ môn, điều chỉnh thời gian cho các nhóm đi TTTN và Bảo vệ ĐATN
28.	Tạo điều kiện cho giảng viên trong công tác vào điểm trong những thời điểm khối lượng công việc lớn (tháng 6, 7).	Khoa KT-QTKD D	Phòng ĐTĐH, ĐBCLGD	Phòng ĐTĐH: Việc vào điểm B, C cho sinh viên được thực hiện nhanh và thuận tiện bằng cách Nhập từ file Excel nên sẽ không mất nhiều thời gian và công sức.	Phòng ĐBCL đã phối hợp với các đơn vị và giảng viên, xử lý nhanh, kịp thời; gia hạn hoàn thành chấm bài khi có đề nghị

29.	Công tác phát bằng cần phải có những quy định cứng và cụ thể để giảng viên và sinh viên chủ động trong công việc và đảm bảo công bằng cho sinh viên.	Khoa KT-QTKD	Phòng ĐTĐH	Đều có thông báo công khai và lịch chi tiết. Cần trao đổi rõ hơn với Khoa.	Lễ phát bằng tại HT300 được đưa vào kế hoạch năm học và công bố công khai, Lễ phát chính mỗi năm 02 lần; khi nhận tại Phòng ĐTĐH có các Thông báo riêng sau mỗi đợt xét tốt nghiệp; sinh viên không đến nhận như lịch TB có thể đến nhận vào các thứ 2,4,6 hàng tuần trong giờ hành chính
30.	Trong quá trình tham gia thi đấu có 1 số sinh viên vướng lịch thi hết học phần vào đúng ngày thi đấu vậy các em có được tạo điều kiện hoãn thi hôm đó để thi lại sang hôm khác được hay không.	Khoa KHCB	Phòng ĐBCLGD	Phòng ĐBCLGD giải quyết hoãn thi cho SV theo Quy định của Nhà trường. Nếu việc bố trí thi sang hôm khác: 1) không vi phạm nội quy của Nhà trường; 2) không xung đột với quyền lợi (nghĩa vụ) và chế độ làm việc của viên chức trong đơn vị thì Phòng ĐBCLGD sẽ giải quyết.	Phòng ĐBCL đã tiếp nhận đơn hoãn thi của SV và giải quyết theo quy định.
31.	Hiện nay hiện tượng học hộ, thi hộ xảy ra tương đối nhiều. Đề nghị Nhà trường có hình thức kỷ luật thật nghiêm khắc với những trường hợp được phát hiện để có tính răn đe cho những trường hợp khác.	Khoa KHCB	Phòng CTCT-SV	Đã có chế tài xử lý, thậm chí mức cao nhất là buộc thôi học, nếu các thầy cô phát hiện những vi phạm. vui lòng liên hệ phòng chức năng để được cùng phối hợp xử lý.	Phòng chức năng trong năm qua chưa nhận được một kiến nghị chính thức nào của các đơn vị để xử lý.
32.	Nhà trường cần có quy chế về tiêu chuẩn sinh viên khi đến trường cần được đảm bảo về năng lực, hành vi, đồng thời cần có biện pháp xử lý cũng như quan tâm đến những sinh viên có hành vi bất thường trong giờ học.	Khoa KHCB	Phòng CTCT-SV	Tiếp thu và sẽ tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường về các giải pháp cụ thể.	Đã tham mưu cho Ban Giám hiệu và sẽ sớm có quy định cụ thể, luật hóa về vấn đề này.
33.	Việc học online hiện nay có khiên cưỡng hay không? (đặt trong bối cảnh thực tế sinh viên trường ý thức còn kém sức học chưa tốt).	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Đã tiếp thu và sẽ nghiên cứu, đánh giá.	Thực hiện theo quy định và theo đăng ký của giáo viên. Ai không muốn dạy trực tuyến thì không đăng ký

34.	Khi mở mới hoặc rà soát chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học, Trung tâm Thông tin - Thư viện chỉ ký vào hồ sơ sau khi kiểm tra xác định đã có đủ 100% sách trong thư viện.	Trung tâm TT TV	Phòng ĐTĐH, SĐH	Khi mở mới hoặc rà soát chương trình đào tạo sau đại học, Phòng ĐT Sau đại học đã hướng dẫn các Bộ môn chuyên môn chỉ đưa các tài liệu đã có trong danh mục của thư viện vào Đề cương chi tiết các học phần và bổ sung đầy đủ giáo trình theo các học phần trong CTĐT ĐTĐH: Nhất trí và đề nghị trung tâm cung cấp dữ liệu sách online để các Khoa bộ môn khi rà soát đcct biết và cập nhật.	Phòng ĐTSĐH đã bổ sung tương đối đầy đủ sách, bài giảng các học phần tiến sĩ, thạc sĩ cho Trung tâm TTTV.
35.	Khi xếp lịch giảng dạy, học tập cần hài hòa với các môn học khác, tránh bị chồng chéo các môn học khác gây khó khăn cho sinh viên khi học GDQP&AN.	Khoa GDQP	Phòng ĐTĐH	Do đặc thù của ĐH MĐC. Tiếp thu và cân nhắc.	Trong năm học 2024-2025 Phòng đã phối hợp chặt chẽ với Khoa GDQP để sắp xếp được kế hoạch học và TKB hợp lý.
36.	Phần chỉnh sửa đề cương, chỉnh sửa chương trình đào tạo nên được chuẩn hóa, tính thành khối lượng và tính toán thù lao hoặc khối lượng cho cán bộ.	Khoa Môi trường	Phòng ĐTĐH, SĐH	Nội dung này được quy định rất cụ thể tại Điều 9 trong Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định sô 508/QĐ-MĐC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.	Đã có trong quy chế chi tiêu nội bộ.
37.	Với ngưỡng điểm xét tuyển đại học 2 năm gần đây của khoa tăng hơn so với các năm trước tuy nhiên số lượng sinh viên trong diện cảnh báo học tập nhất là sinh viên năm thứ nhất lại tăng (có kỳ lên đến 90%) vậy nguyên nhân do đâu. Việc phân lớp học phần quá đông (có lớp lên đến 120 sinh viên) như vậy sẽ ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH	Cần phối hợp với các đơn vị (phòng CTCT-SV, Khoa KHCB, Khoa chủ quản) để nghiên cứu, đánh giá nguyên nhân.	- Đề nghị Cần tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị như: phòng CTCT-SV, Khoa chủ quản, Giáo viên chủ nhiệm để đôn đốc giúp sinh viên chủ động trong học tập, có kế hoạch học tập hợp lý - Phối hợp với phòng ĐBCLGD đưa ra khuyến nghị về mức đề thi liên quan độ dễ -khó , nhất là những môn học trong năm nhất, để các Bộ môn điều chỉnh ngân hàng đề thi cho phù hợp hơn với thực tế
38.	Đề nghị xem xét nâng cao định mức tính giờ hướng dẫn đồ án môn học.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH	Đề xuất HĐ KH&ĐT.	Khối lượng như hiện tại đã đảm bảo. Một ĐATN 10 tín chỉ được tính 20 giờ chuẩn. (trong khi 1 lớp chuẩn 40 sinh viên chỉ được tính 15 giờ giảng dạy lý thuyết và 4 giờ chấm bài)

39.	Đề nghị phòng ĐTĐH và phòng ĐBCLGD cho công bố và đăng ký hình thức thi ngay từ khi phân công môn học tại đầu kỳ hoặc chuyển qua hình thức đăng ký trực tiếp trên trang web của Nhà trường.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐBCLGD	Phòng ĐBCLGD đều có thông báo kế hoạch khảo thí từng học kỳ, trong đó có thông báo rà soát, cập nhật hình thức thi kết thúc học phần theo Quy định công tác khảo thí của Nhà trường. Phòng ĐBCLGD thấy rằng đăng ký HTT trực tuyến là một giải pháp tốt thay cho việc các đơn vị gửi đăng ký HTT về địa chỉ email sau: khaothi@humg.edu.vn trong điều kiện hiện nay.	Phòng ĐBCLGD đã triển khai đăng ký HTT các lớp cao học trực tuyến (OneDrive), tuy vậy, một số đơn vị/cá nhân không thực hiện hoặc không đăng ký đúng hạn. Việc đăng ký HTT trên trang web của Nhà trường (trên phần mềm Edusoft) cần nâng cấp phần mềm và sẽ ít linh hoạt/thay đổi theo từng kỳ thi/đợt thi, hệ chính quy/VLVH/B2/LT (fixed).
40.	Đề nghị phòng CTCT-SV có thể làm việc trực tiếp với GVCN hoặc để khoa làm việc với các GVCN tránh chồng chéo thông tin.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng CTCT-SV	Đã trả lời trực tiếp tại hội nghị, xin phép không lặp lại câu trả lời.	Đã trả lời trực tiếp tại hội nghị, xin phép không lặp lại câu trả lời.
41.	Đề cương các học phần đại học có sự thay đổi theo mỗi đợt đánh giá gây khó khăn cho cán bộ biên soạn, đề nghị phòng ĐTĐH cần có phương án kéo dài thời gian đánh giá.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng ĐTĐH	Đề cương không thay đổi. Cần rõ câu hỏi.	Đề cương là chuẩn không có sự thay đổi mẫu
42.	Cần xem xét sửa đổi chương trình đào tạo liên quan đến các môn đại cương, còn khá nặng đối với sinh viên. Xem xét công tác đào tạo từ xa, bài giảng E-Learning. Quy định về công tác giáo trình khó khăn đối với ngành mới mở.	Khoa KH&KTĐC	Phòng ĐTĐH	Thực hiện theo đúng quy định về công tác bài giảng giáo trình và TT 34 của BGD&ĐT. Lấy ý kiến nhiều lần trước khi ban hành.	
43.	Qua việc rà soát chương trình đào tạo đại học và sau đại học thực hiện năm 2024 cho thấy cách triển khai chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học và	Khoa DK&NL	Phòng ĐTĐH, SĐH	Phòng Đào tạo sau đại học hướng dẫn rà soát, điều chỉnh CTĐT, CĐR, ĐCCTHP theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài - cần ở mức độ khác với đào tạo đại học và theo Quy chế	Đã điều chỉnh CTĐT, CĐR, ĐCCTHP sau đại học theo mẫu mới, tương đối phù hợp với hướng dẫn của các chuyên gia ĐGN.

	sau đại học chưa thống nhất. Đề nghị Nhà trường triển khai xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học và sau đại học được đồng bộ.			tuyển sinh và đào tạo sau đại học thì chuẩn đầu ra CTĐT trình độ sau đại học ở mức cao hơn so với trình độ đại học. ĐTĐH sẽ trao đổi xin ý kiến HĐKH&ĐT để có tính liên thông dọc.	
44.	Trong quá trình rà soát đề cương các môn học của CTĐT đại học rất vất vả khi tổng hợp đề cương các môn Đại cương ở các Khoa khác. Đề nghị Nhà trường xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ các đề cương Đại cương để các bộ môn có thể truy cập lấy dữ liệu dễ dàng hơn.	Khoa DK&NL	Phòng ĐTĐH	Đang đề xuất đề án xây dựng công cụ hỗ trợ xây dựng và quản lý ĐCCT.	Đã gửi link chung cho các đơn vị.
45.	Cần xây dựng các chính sách, cơ chế đối với các doanh nghiệp trong vấn đề thực tập, thực hành	Khoa Cơ-Điện	Phòng ĐTĐH	Đã tính khối lượng vào giờ nghiệm thu. Sau khi hoàn thành bóc tách đơn giá đào tạo theo TT14 sẽ thực hiện được.	Trong Quy định về tính khối lượng TTDN của Nhà trường, đã có tính đến Khối lượng để hỗ trợ các Bộ môn, Khoa chủ quản ngành trong việc xây dựng và thiết lập mối quan hệ lâu dài và bền vững với các doanh nghiệp, các cơ sở sinh viên đến thực tập.
46.	Ý thức sinh viên rất kém trong việc giữ gìn vệ sinh chung, ăn mặc không đúng quy định.	Khoa KHCB	Phòng CTCT - SV	Nghiêm túc tiếp thu và xem xét các giải pháp phù hợp trong năm học tới.	Đã ban hành Quy định về văn hóa học đường để chấn chỉnh vướng mắc này.
47.	Cần kiểm tra sức khỏe cho sinh viên đầu vào một cách nghiêm túc vì có sinh viên không được bình thường về trí óc mà vẫn được theo học	Khoa KHCB	Phòng CTCT- SV, Trạm Y tế	Nghiêm túc tiếp thu và thắt chặt giải pháp KSK khi nhập học.	Đã thực hiện theo đúng các thông tư quy định của Bộ Y tế.

48.	Đề nghị các đơn vị chức năng có các quy định và hành động cụ thể để xây dựng môi trường sư phạm, không cho sinh viên ăn mặc không lịch sự đi vào khuôn viên nhà trường (nữ mặc váy quá ngắn, nam nữ sinh viên mặc quần áo ngủ, đi dép lê), các cô giáo không đi dép lê trong khuôn viên nhà trường.	Ý kiến của 1 Giảng viên	Phòng CTCT - SV	- Xin tiếp thu ý kiến góp ý xác đáng. - Phòng CTCTSV sẽ phối hợp cùng các đơn vị để chỉnh sửa/ban hành mới quy định về văn hoá học đường của HUMG - VIỆC NÂNG CAO Ý THỨC và văn hoá học đường nên là trách nhiệm của toàn bộ CBVC và SV, trong quá trình vận hành, cũng cần có những lượng hoá cụ thể về: trang phục lịch sự là gì, đồ như thế nào là quá ngắn, dép lê có vi phạm...	Đã ban hành Quy định về văn hóa học đường để chấn chỉnh vướng mắc này.
4. Công tác tài chính, cơ sở vật chất					
49.	Cần phải đầu tư phần mềm phục vụ cho việc giảng dạy của các ngành kinh tế để tương xứng với học phí phải nộp của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đầu ra.	Khoa KT- QTKD	Phòng CSVC	Đã trao đổi với Khoa cần xây dựng đề xuất lên Nhà trường dưới dạng Dự án hoặc Tiểu dự án.	Khoa chưa đề xuất.
50.	Việc thanh toán tiền hướng dẫn cao học, thỉnh giảng quá phức tạp, mất quá nhiều thời gian.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHTC, ĐTĐH, SĐH	Việc thanh toán tiền hướng dẫn cao học cho cán bộ thỉnh giảng quá phức tạp, mất quá nhiều thời gian nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc các thủ tục làm hợp đồng thỉnh giảng giữa các cán bộ thỉnh giảng với Nhà trường (trực tiếp do các bộ môn và khoa có cán bộ thỉnh giảng làm hợp đồng với phòng TCCB) và thực hiện việc đưa điểm đánh giá học phần lên hệ thống rất chậm, một số cán bộ thỉnh giảng không bố trí thời gian vào trường để ký xác nhận và làm các thủ tục thanh toán. Sau khi có hợp đồng thỉnh giảng và rà soát, kiểm tra trên hệ thống có điểm đánh giá học phần, phòng Đào tạo sau đại học thực hiện ngay việc tổng hợp khối lượng giảng dạy và	Phòng ĐTSĐH đã hoàn thành việc thanh toán tiền hướng dẫn cao học, thỉnh giảng trong năm học 2024-2025.

				phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính giải quyết và thanh toán theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ. KHTC: Đề nghị Khoa KT-QTKD đơn vị có chuyên môn về tài chính góp ý kiến cụ thể để Nhà trường sửa đổi, bổ sung.	
51.	Cần có một Quy định để thống nhất học phí phải nộp của sinh viên ngành QLCN.	Khoa KTQTKD	Phòng KHTC	Việc thu học phí của ngành QLCN đang thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ngành QLCN là ngành được Bộ phê duyệt mở ngành cho phép đào tạo theo khối ngành Công nghệ - Kỹ thuật nên học phí thu theo khối kỹ thuật là đúng.	Quy định mức thu học phí đã được Hội đồng trường phê duyệt.
52.	Cần bổ sung các tài liệu học tập cho sinh viên ngành kinh tế và phải có phản hồi cho khoa nắm được sau mỗi lần mua sắm, bổ sung.	Khoa KT-QTKD	Trung tâm TTTV	Năm 2023 Thư viện đã nhận được danh mục đề nghị bổ sung của Khoa và đã tiến hành làm thủ tục bổ sung. Một số đầu sách đã được bổ sung năm 2023 nhưng do kinh phí cấp cho thư viện không đủ nên 1 số đầu sách chuyển sang năm 2024 (đã làm tờ trình và đang tiến hành các thủ tục bổ sung).	-TT đã phản hồi vào mail của khoa danh mục các sách mua được và không mua được, thậm chí còn gửi qua zalo và qua điện thoại trực tiếp. - Hàng năm TT cân đối kinh phí bổ sung tương đối đều cho các ngành, các khoa (do kinh phí còn hạn chế nên bổ sung dần theo từng năm). -Tài liệu các ngành, khoa đề xuất mua trong năm, phải hết năm tài chính TT mới thanh quyết toán xong và trả lời, do Nhà trường chỉ chấp nhận mua 1 lần/ năm thông qua phòng csvc đấu thầu. -Bên cạnh đó có những sách có trên thị trường nhưng thư viện ko mua được (cá nhân mua lẻ ko cần hoá đơn tài chính chứng từ thì mua được) Nhưng với thư viện khi mua đơn vị đó phải xuất được hoá đơn tài chính hoặc sách đó phải có ở nhà xuất bản (đôi khi chỉ là sách xin cấp giấy phép xuất bản thì nhà xuất bản ko được phép bán).

53.	Cần điều chỉnh đơn giá quá giờ cho phù hợp với giá cả hiện tại.	Khoa KT-QTKD	Phòng KHTC	Việc này Nhà trường đã thực hiện hàng năm tại Điều 21 Quỹ bổ sung thu nhập của Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 3/6/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.	Thực hiện theo quy định của Nhà trường.
54.	Xem xét khuyến khích kinh phí thực hiện đề tài cho các đề tài cơ sở có công bố quốc tế.	Khoa KT- QTKD	Phòng KHCN	Theo quy định Quản lý hoạt động KHCN của Trường hiện nay, đối với đề tài cấp cơ sở có công bố quốc tế, mức cấp kinh phí như sau: - Bài báo công bố trên Tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: kinh phí được cấp từ 30 triệu đến 50 triệu; - Bài báo công bố trên Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI: kinh phí được cấp từ 50 triệu trở lên Đối với đề tài có sản phẩm SCIE/SSCI/AHCI xếp hạng Ranking Q1, mức kinh phí cấp có thể đến 100 triệu đồng. Mức kinh phí này tương đồng với kinh phí cấp cho đề tài cơ sở của một số trường đại học như GTVT, Xây dựng. Hiện nay, có một số đề tài sản phẩm khi đăng ký trong thuyết minh là Scopus nhưng trong quá trình thực hiện lại đăng được bài báo trên tạp chí SCIE có thứ hạng Ranking cao (vượt trội về sản phẩm), Nhà trường đang điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng trích thưởng cho các bài báo là sản phẩm của đề tài KHCN (quy định hiện nay chỉ thưởng cho các bài báo không phải là sản phẩm của đề tài KHCN). Khi đó, kinh phí thực tế cho các đề tài cơ sở có công bố quốc tế tốt trên các tạp chí uy tín sẽ nâng lên so với hiện nay.	Thực hiện theo quy định Quản lý hoạt động KHCN và quy định Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường, năm 2025 Nhà trường đã phê duyệt đề tài NCKH cấp cơ sở trong đó sản phẩm có 14 bài báo quốc tế nằm trong danh mục Scopus với kinh phí trung bình 40 triệu/01 bài. Tuy nhiên thực tế là các đề xuất đề tài có chất lượng kém, sản phẩm nghèo nàn thì Nhà trường không thể tăng kinh phí được.

55.	Bổ sung, thay thế, cải tạo một số máy móc thiết bị cho PTN Tuyển khoáng.	Khoa Mỏ	Phòng CSVC	Năm 2024 Bộ môn đã xây dựng Tiểu dự án nhưng chưa được thông qua, Bộ môn cần ra soát lại và đề xuất năm 2025.	Đã sửa chữa máy hỏng, đang trong quá trình triển khai tiểu dự án năm 2025.
56.	Sắp xếp phòng làm việc cho các tiểu dự án đã được thực hiện.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng CSVC đã và đang phối hợp với đơn vị trong khoa KHCB bố trí sắp xếp lại PTN hiện đang có để phù hợp với tình hình mới.	Đã sắp xếp tại PTN hiện có của đơn vị.
57.	Cần có phương án quản lý việc sử dụng điều hòa, đèn quạt ở các phòng học để tiết kiệm điện	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng tiếp thu ý kiến, tìm giải pháp quản lý hiệu quả trong thời gian tới.	Phòng CSVC đã phối hợp với TTDV thực hiên việc giám sát phòng học, cho đến nay cơ bản khắc phục được các hiện tượng bất cập nêu trên.
58.	Đặt một số ghế nghỉ cho sinh viên ở khu B, máy chiếu phòng học khu B treo không hợp lý	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng tiếp thu ý kiến, khảo sát thực tế để lắp đặt một số ghế ngồi hành lang dành cho sinh viên. Các phòng học lớn nhà D, nhà G đã lắp đặt lại vị trí màn chiếu, máy chiếu.	Khu B đã đặt các ghế băng đáp ứng nhu của của sinh viên, máy chiếu phòng học đã điều chỉnh, tuy nhiên vẫn còn ý kiến, phòng csvc tiếp tục tiếp thu ý kiến để điều chỉnh phù hợp.
59.	Cần phải gửi bản kê thu nhập chi tiết cho từng CBVC để đảm bảo tính bảo mật	Khoa KHCB	Phòng KHTC	Phòng KHTC tiếp thu ý kiến.	Đã thực hiện gửi thu nhập cho từng cá nhân có thu nhập chịu thuế.
60.	Việc hoàn thuế TNCN sẽ được thực hiện như thế nào?	Khoa KHCB	Phòng KHTC	Căn cứ công văn số 11444/CTHN-HKDCN ngày 11/3/2024 về việc quyết toán thuế TNCN năm 2023, thủ tục hoàn thuế TNCN thực hiện công việc sau: Cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm: + Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính	Đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

				+ Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính. + Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ minh chứng số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt bộc phải có chứng từ khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì người nộp thuế sử dụng bản thể hiện của chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử (bản giấy do người nộp thuế tự in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc do tổ chức, cá nhân trả thu nhập gửi cho người nộp thuế). + Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ	

				quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp. + Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có) + Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài. + Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).	
61.	Nhà trường cần có chính sách hợp lý về tỷ lệ phần trăm trích nộp về Nhà trường từ các hoạt động dịch vụ của Trung tâm, đánh giá phân loại phù hợp để khuyến khích cán bộ viên chức tích cực làm việc, ổn định cuộc sống và yên tâm công tác.	TT NN-TH	Phòng KHTC	Đề nghị TT NN-TH thực hiện xây dựng các văn bản: Phương án tự của Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học, Quy chế chi tiêu nội bộ báo cáo Nhà trường trong đó có phương án tỷ lệ đóng góp nộp về Nhà trường để Trường thẩm định, phê duyệt các cấp có thẩm quyền theo quy định. Lập báo cáo kết quả tài chính các năm trước và đề xuất phương án nộp đóng góp với Nhà trường để Nhà trường xem xét, giải quyết.	
62.	Về việc thanh toán chi phí tiếp khách quốc tế và đoàn vào, hiện nay Phòng Kế hoạch Tài chính yêu cầu hồ sơ thanh toán phải có photo hộ chiếu và visa/dấu nhập cảnh của khách mới được thanh	Phòng HTQT	Phòng KHTC	Để có bằng chứng chi tiền cho việc tiếp khách quốc tế và đoàn vào việc cung cấp bản photo hộ chiếu hoặc visa, đây là giấy tờ cần thiết để người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Trường hợp đoàn khách nước ngoài	Đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

	toán theo định mức đoàn vào, trong khi các trường đại học khác không có yêu cầu này. Đây là giấy tờ có chứa thông tin cá nhân, rất nhiều khách nước ngoài không muốn công khai để đảm bảo an toàn và bảo mật, đặc biệt với những trường hợp sử dụng hộ chiếu công vụ. Vì vậy, Phòng KHTC cần xem xét bỏ yêu cầu này hoặc thay thế bằng các minh chứng khác: ảnh làm việc, lịch tuần, …			không cung cấp đề nghị phòng HTQT tờ trình gửi Ban Giám Hiệu báo cáo việc này và xin ý kiến chỉ đạo để thực hiện theo đúng quy định. Các minh chứng khác: ảnh làm việc, lịch tuần không thay thế được hộ chiếu hoặc visa.	
63.	Về việc chi trả chế độ cho lưu học sinh nước ngoài (Lào, Mông Cổ, Campuchia), đề nghị Phòng Kế hoạch Tài chính thanh toán kịp thời, đảm bảo công tác ngoại giao nhân dân, tránh để LHS phản ánh tới các Đại sứ quán, ảnh hưởng tới hình ảnh và uy tín của Trường.	Phòng HTQT	Phòng KHTC	Trường đã và đang thực hiện tạm ứng chi trả sinh hoạt phí cho LHS Mông Cổ (do kinh phí NSNN chưa cấp) và thanh toán hàng tháng cho LHS Lào và CPC (kinh phí NSNN cấp muộn). Phòng KHTC luôn linh hoạt xin ý kiến từ Bộ GD&ĐT, KBNN Nam Từ Liêm về việc đảm bảo chế độ cho LHS do nguồn kinh phí chưa được cấp và vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý về tài chính tại KBNN, Bộ GD&ĐT cũng như tại Trường. Phòng HTQT, TCCB là những đơn vị đầu mối thanh toán chế độ cho LHS hàng tháng, phòng KHTC chỉ là đơn vị tiếp nhận hồ sơ đúng, đủ, hợp lệ và luôn đảm bảo thực hiện thanh toán tại KBNN đúng theo thời gian quy định đối với các nội dung tại Quyết định 440/QĐ-MĐC về việc thanh toán, tạm ứng tại bộ phận một cửa về công tác quản lý tài chính tại Trường.	Đã thực hiện kịp thời chế độ cho LHS kịp thời.

64.	Nhà trường cần bổ nhiệm nhân sự kế toán trưởng có chuyên môn trong việc xây dựng, hoạch định chính sách, quản lý tài chính	TT NN-TH	Phòng TCCB	Nhà trường đã triển khai quy trình tuyển dụng Kế toán trưởng Trung tâm NN-TH vào tháng 10/2024. Đảng ủy trường, Hội đồng trường đã thông qua chủ trương tiếp nhận vị trí việc làm Kế toán trưởng cho Trung tâm NN-TH.	Năm 2025, Nhà trường đã bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG đối với bà Đặng Thị Hương.
65.	Hỗ trợ Trung tâm về tài chính đặc biệt trong giai đoạn đầu tự chủ; Hướng dẫn Trung tâm xây dựng đề án tự chủ tài chính và lộ trình từ tự chủ một phần đến tự chủ toàn bộ; Hướng dẫn Trung tâm xây dựng quy chế tài chính đảm bảo Trung tâm hoạt động đúng theo quy chế của Nhà trường và các quy định của pháp luật	TT NN-TH	Phòng KHTC, TCCB	Sau khi tiếp nhận nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trung tâm phối hợp với các bên liên quan để hoàn thành các nội dung trong đề án tự chủ đã được Nhà trường phê duyệt. KHTC: Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học nghiên cứu văn bản của Nhà nước, Nhà trường lập phương án tự chủ gửi Nhà trường thẩm định và báo cáo các cấp có thẩm quyền. Trường hợp cần tư vấn có thể liên hệ các đơn vị có liên quan.	Phòng KHTC luôn phối hợp với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao.
66.	Tăng cường cơ sở vật chất cho Trung tâm sử dụng hiệu quả và hợp lý	TT NN-TH	Phòng CSVC	Trung tâm xây dựng và đề xuất nhu cầu tăng cơ sở vật chất để Nhà trường xem xét giải quyết.	Hiện tại về cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng của Trung tâm.
67.	Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất cại cơ sở GDQP&AN để đảm bảo tốt hơn nơi ăn, ở cũng như đời sosongs, sinh hoạt của sinh viên đáp ứng được yêu cầu mặt bằng chung	Khoa GDQP	Phòng CSVC	Phòng CSVC luôn phối hợp chặt chẽ với khoa GDQP triển khai kịp thời CSVC thiết yếu phục vụ sinh viên học tập trung	Hiện tại về cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập trung quân sự tại Trường.
68.	Việc phân chia kinh phí bổ sung cho các khoa hoạt động từ các nguồn kinh phí cần có định mức đồng đều cho các khoa với một lượng % nào đó (mức cơ sở), phần còn lại chia theo khối lượng các khoa. Việc bất cập là: các	Khoa Môi trường	Phòng KHTC, TCCB	Kinh phí hoạt động của các Khoa được xây dựng theo Quy chế CTNB của Trường, được tính theo số lượng viên chức giảng dạy và sinh viên của Khoa, chứ không theo khối lượng giảng dạy của từng Khoa. Trong kinh phí TVTS theo Kế hoạch	Phòng KHTC đã tiếp nhận và đưa vào nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

	khoa ít sinh viên, khối lượng giảng dạy ít nhưng vẫn phải tổ chức tư vấn tuyển sinh (khó đong đếm được chi phí cũng như khối lượng) nhưng do sinh viên ít nên không phân chia được kinh phí, có khoa không cần tổ chức hoạt động tư vấn tuyển sinh (không chủ quản sinh viên) mà giảng dạy theo khối lượng của toàn trường nhưng vẫn được chia nhiều kinh phí theo khối lượng giảng dạy. Kinh phí hoạt động văn thể chia theo đầu sinh viên dẫn đến các khoa ít sinh viên rất khó hoạt động như các khoa nhiều sinh viên nhưng ít kinh phí nên khó hoạt động theo chỉ đạo của Nhà trường.			Tài chính hàng năm phân phối cho các khoa theo ngành đào tạo (có sinh viên) và mỗi khoa phải chung tay cùng Nhà trường trong công tác TVTS các ngành đào tạo của Khoa và Trường. Vì vậy, đối với những khoa không chủ quản sinh viên chỉ được phân bổ kinh phí thực hiện nghĩa vụ TVTS cho Nhà trường với giá trị là 10.000.000 đ. Kinh phí hoạt động cho các Khoa (không quản sinh viên) chỉ có kinh phí học thuật và hoạt động của viên chức theo số lượng viên chức của Khoa.	
69.	Cần có quy trình thống nhất cho việc thu học phí đối với hệ học văn bằng 2 tại các điểm xa trường, không để xảy ra trường hợp các em đã nộp học phí rồi mà hệ thống vẫn báo chưa nộp và khóa các tài khoản làm ảnh hưởng đến học tập của sinh viên và hình ảnh của Nhà trường.	Khoa Xây dựng	Phòng KHTC, ĐTĐH	Theo thỏa thuận giữa các đơn vị liên kết và phòng ĐTĐH từ năm học 2024-2025 việc thu học phí của SV sẽ theo hình thức SV đóng vào tài khoản của Trường. Nhà trường sẽ có thông báo đến từng điểm liên kết để bên liên kết hỗ trợ truyền thông và đốc thúc SV thực hiện theo đúng hợp đồng.	Thực hiện trực tiếp về tài khoản của Nhà trường. Đã phối hợp với phòng ĐTĐH thực hiện việc này.
70.	Những năm gần đây khoa Xây dựng đã đón nhiều sinh viên nước ngoài sang học tập và nghiên cứu, số lượng sinh viên ngày càng tăng vì vậy đề nghị Nhà trường có cơ chế phù hợp với giáo viên để đảm bảo quyền lợi và khuyến	Khoa Xây dựng	Phòng TCCB, KHTC	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Từ nay quy chế chi	Khoa Xây dựng phối hợp với phòng HTQT để triển khai thực hiện và báo cáo Nhà trường..

	khích giảng viên tham gia vào công tác này và nâng cao thương hiệu của Trường với bạn bè quốc tế.			tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.	
71.	Hỗ trợ giải ngân vấn đề tài chính và công tác tổ chức Hội nghị khoa học tại Thái Lan.	Khoa CNTT	Phòng KHTC, HTQT, KHCN	Hiện tại phòng chưa nhận được chứng từ về nội dung này. Phòng Kế hoạch Tài chính đã phân công kế toán viên Nguyễn Thị Thu kiểm tra hồ sơ và hỗ trợ khoa Công nghệ thông tin thủ tục thanh toán kinh phí (nếu cần).	HTQT: đã đưa kinh phí tổ chức hội thảo vào kế hoạch tài chính năm 2025 được HĐT phê duyệt.
72.	Có cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ các khoa trong công tác: tổ chức đào tạo, sắp xếp lớp học; tài chính; công tác quản lý đối với các đơn vị quản lý sinh viên đông.	Khoa CNTT	Phòng KHTC, TCCB, ĐTĐH	Quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Từ nay quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.	
73.	Thực hiện bóc tách đơn giá đào tạo, xây dựng mức học phí phù hợp cho từng ngành.	Khoa CNTT	Phòng KHTC, ĐTĐH	Đây là nội dung trong việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với các ngành học. Để thực hiện được việc này cần huy động sự tham gia các các đơn vị trong toàn Trường, từ bộ môn,	Đã thực hiện cho 14 CTĐT Đã phối hợp với các đơn vị hoàn thành 14 chương trình đào tạo

				Khoa (xây dựng định mức theo yêu cầu đào tạo của từng ngành do Khoa và BM quản lý) và các phòng, ban chức năng (hỗ trợ thu thập, tính toán, thống kê). Trong phương hướng của một ứng viên Hiệu phó mới vừa rồi có "thử nghiệm xây dựng định mức của 01 ngành đào tạo của Trường". Vì vậy đây là một việc vĩ mô cần sự vào cuộc sát sao của các bộ môn, khoa quản lý ngành đào tạo khi có thông tư hướng dẫn mới của Bộ GD&ĐT để các Trường có thể thực hiện được và văn bản chỉ đạo của Nhà trường.	
74.	Đề nghị phòng KHTC có hướng dẫn cụ thể giúp giải quyết vấn đề khó khăn trong việc giải ngân chi phí hỗ trợ tuyển sinh đại học và sau đại học của khoa.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng KHTC	Việc thanh toán chi phí hỗ trợ TVTS sau đại học của các ngành chủ yếu hiện tại đang làm sang nội dung công tác phí. Nội dung này đã được quy định rất rõ ràng tại một mục riêng trong QCCTNB của Trường. Đề nghị các Khoa lập chứng từ đúng, đủ, hợp lệ theo quy định thì việc thanh toán sẽ kịp thời và nhanh hơn.	Đã hoàn thành.
5. Công tác KHCN, HTQT, Xuất bản					
75.	Các đề tài NCKHSV tiềm năng thường kéo dài 2 năm, kinh phí không nhiều nhưng rất khó khăn trong vấn đề giải ngân. Đề nghị phòng KHTC giảm bớt các thủ tục hành chính và hỗ trợ sinh viên hoàn thiện các thủ tục này.	Khoa DK&NL	Phòng KHTC, KHCN	Hiện tại phòng Kế hoạch Tài chính chưa nhận được bộ chứng từ thanh toán nào về nội dung này. Về nội dung chuyên môn thanh toán cho các nội dung này đề nghị Khoa hướng dẫn SV tư vấn tại phòng KHCN, nơi nghiệm thu kết quả của các đề tài đó.	Bắt đầu từ năm học 2023-2024, Nhà trường đã cho phép thực hiện các đề tài NCKH SV tiềm năng với thời gian thực hiện là 18 tháng/đề tài. Do là năm đầu tiên áp dụng hình thức đề tài NCKH SV tiềm năng, sinh viên triển khai còn gặp nhiều khó khăn đồng thời chưa có Quy định về cách thức giải ngân trong Quy chế chi tiêu nội bộ hiện tại của Nhà trường nên công tác triển khai thanh quyết toán

					còn gặp nhiều khó khăn. Để tháo gỡ vấn đề này, Ban Lãnh đạo Nhà trường đã có chủ trương phê duyệt các nội dung thanh toán đối với các Đề tài NCKH SV tiềm năng nêu trên. Tính đến thời điểm hiện tại, phòng KHCN mới chỉ nhận được 01 hồ sơ từ nhóm đề tài NCKH SV do TS Lê Huy Việt làm GVHD đề nghị Quyết toán. Hồ sơ nêu trên đang được nhóm thực hiện đề tài kết hợp cùng GVHD hoàn thiện trước khi chuyển sang phòng KHTC để làm các thủ tục thanh toán. Phòng KHCN và phòng KHTC luôn sẵn sàng tiếp nhận hồ sơ và hỗ trợ các nhóm NCKH SV tiềm năng thực hiện Quyết toán sau khi nghiệm thu đề tài.
76.	Cần có cơ chế hỗ trợ nhiều hơn đối với đoàn ra của các đơn vị, nhất là đi tham gia các HN quốc tế.	Khoa Mỏ	Phòng HTQT, KHTC	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.	Nhà trường đã thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

77.	Cần xây dựng quy định cụ thể về nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu mạnh.	Khoa Mỏ	Phòng KHCN	Theo quy định Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023 đã có Quy định cụ thể tại phụ lục 3: Định mức hoạt động cho nhóm nghiên cứu mạnh/nhóm nghiên cứu. Trong đó đã chỉ rõ quy định về số lượng sản phẩm cần đạt đối với 3 loại hình nhóm nghiên cứu.	Theo quy định Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023 đã có Quy định cụ thể tại phụ lục 3: Định mức hoạt động cho nhóm nghiên cứu mạnh/nhóm nghiên cứu. Trong đó đã chỉ rõ quy định về số lượng sản phẩm cần đạt đối với 3 loại hình nhóm nghiên cứu.
78.	Về khoản chi cho việc dẫn đội tuyển tham gia thi đấu giải ngoài truồng hiện nay là 15.000.000 triệu/1 giải so với thực tế chi cho đội tuyển là không đủ. Thầy cô hướng dẫn mỗi lần làm thủ tục thanh toán xin kinh phí mất nhiều văn bản, thời gian. Vì vậy mong muốn được tư vấn sao cho các thủ tục gọn nhẹ, đảm bảo cho giáo viên và sinh viên tập trung cho giải đấu.	Khoa KHCB	Phòng KHTC, KHCN	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Từ nay quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.	Nhà trường vẫn thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ tại QĐ 508/QĐ-MĐC.
79.	Trong quá trình thi Olympic, trường sở tại có tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cần đóng phí nếu sinh viên tham gia. Hiện nay, sinh viên đi thi không được Nhà trường hỗ trợ khoản này. Vì vậy, đề nghị Nhà trường nghiên cứu xem xét hỗ trợ các em.	Khoa KHCB	Phòng KHTC, KHCN	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.	Nhà trường vẫn thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ tại QĐ 508/QĐ-MĐC.

80.	Cần nâng cao chế độ đãi ngộ với cán bộ hướng dẫn sinh viên quốc tế thực tập tại trường	Khoa Mỏ	Phòng HTQT. KHTC	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán để áp dụng thống nhất trong công tác quản lý tài chính của Trường. Quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn của Bộ. Nên khi Nhà trường thông báo về việc lấy ý kiến góp sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ thì các đơn vị gửi ý kiến để Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp thành báo cáo và được Trường thực hiện thẩm định, cập nhật, sửa đổi, bổ sung.	HTQT: Hiện nay đã có quy định tính 50 tiết NCKH cho các thầy hướng dẫn sinh viên quốc tế từ 4 tuần trở lên. Sinh viên nước ngoài đi theo chương trình trao đổi, HUMG không thu học phí. Một số chương trình thăm quan, đi học ngắn hạn hơn nếu có thu phí thì đủ trang trải cho sinh viên (đi thăm quan, thực địa, chi phí kí túc xá...). Mục đích của việc tiếp nhận sinh viên quốc tế đến HUMG là góp phần thực hiện mục tiêu đến 2030 trở thành đại học đa ngành định hướng nghiên cứu, có uy tín trong nước và quốc tế. Trong năm 2025, HUMG đón gần 80 sinh viên quốc tế đến thăm quan, học tập, từ nhiều quốc gia và quốc tịch như Pháp, Mỹ, Indonesia, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Bờ Biển Ngà... và đang làm thủ tục cho nhiều sinh viên khác đến trao đổi vào năm 2026. Đây là những chất liệu truyền thông rất tốt cho các khoa, bộ môn, và cá nhân các nhà khoa học, giảng viên của trường.
81.	Hiện tại việc trao giải thưởng, khen thưởng thi Olympic, NCKH SV quá chậm, cần phải kịp thời, nhanh chóng để động viên các em.	Khoa KHCB	Phòng KHCN, KHTC	Việc thực hiện khen thưởng, giải thưởng được thực hiên sau khi có kết quả tổng kết của các cuộc thi, thu thập đủ thông tin về người thụ hưởng (tài khoản, tên ngân hàng của chính chủ SV) Thông tin của SV bị sai, thiếu nhiều nên phải hoàn thiện hồ sơ mới	Việc sai thông tin tài khoản do người thanh toán lập hồ sơ đã giảm, nên các nội dung ngày chi kịp thời cho sinh viên hơn.

				thực hiện thanh toán được. Từ năm học 2024-2025, đề nghị các đơn vị phụ trách chính công tác này (bộ môn chuyên môn) hỗ trợ các phòng, ban chức năng kịp thời, đúng, đủ trong việc cung cấp mọi thông tin liên quan đến việc thanh toán cho SV để công việc được kịp thời và nhanh chóng.	
82.	Cần đánh giá xem xét lại vì sao số lượng đề tài NCKH lại bị giảm sút so với các năm khác, đặt ra băn khoăn về cơ chế dành cho chủ nhiệm đề tài đã đủ hấp dẫn các thầy cô đăng ký đề tài hay không.	Khoa KHCB	Phòng KHCN	Đối với đề tài cấp Quốc gia và cấp Bộ, Ban, Ngành Nhà trường tạo điều kiện hết sức để cán bộ khoa học của Nhà trường tham gia đấu thầu tuyển chọn thực hiện. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay số lượng đề tài giảm rất nhiều một phần do Nhà trường có số lượng đề tài cấp bộ, cấp Quốc gia phải gia hạn khá lớn (đến 70%) dẫn đến số lượng đề tài được các đơn vị chủ quản xem xét phê duyệt giao cho Trường chủ trì bị giảm; một phần do các yêu cầu về sản phẩm khoa học, sản phẩm ứng dụng rất cao nên khả năng đề xuất đề tài được phê duyệt giảm đáng kể. Hiện nay, Nhà trường đã tạo điều kiện tối đa cho các đề tài NCKH các cấp thực hiện tại trường thông qua việc không thu bất kỳ khoản kinh phí nào khác đóng góp vào chi phí hoạt động chung của Nhà trường, ngoài 5% quản lý phí thực hiện theo quy định và đã nằm trong dự toán chi của đề tài. Trong thực tế, hiện nay rất nhiêu cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu đã và đang thực hiện việc thu kinh phí từ đề tài để đóng góp vào nguồn thu chung phục vụ hoạt động của đơn vị.	Như đã giải trình, các cơ chế hiện nay của Nhà trường đối với CNĐT là rất thuận lợi, từ việc đăng ký đề xuất, hỗ trợ thực hiện đến không thu kinh phí ngoài các quy định hiện hành.

83.	Hiện phòng KHCN chỉ tính giờ hướng dẫn Olympic sinh viên cho 3 thầy cô dẫn đoàn đi thi. Bộ môn mong muốn số giờ khoa học này được ghi nhận cho các thầy cô khác không dẫn đoàn nhưng có tham gia hướng dẫn sinh viên.	Khoa KHCB	Phòng KHCN	Quy định Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023, điều 37 đã có Quy định cụ thể về Quyền lợi của cán bộ hướng dẫn và bồi dưỡng đội tuyển thi Olympic cấp Quốc gia, qua đó quy định về việc giảng dạy và huấn luyện đội tuyển tham dự thi Olympic cấp Quốc gia. Đối với cán bộ tham gia bồi dưỡng đội tuyển được hưởng chế độ theo quy chế là 5.000.000đ/đội tuyển, các cán bộ tham gia dẫn đoàn và thí sinh được hưởng chế độ 200.000đ/người/buổi khi tham dự thi. Nếu Bộ môn chủ quản có mong muốn ghi nhận số giờ NCKH được chia đều cho các cán bộ không tham gia dẫn đoàn thì đề nghị Bộ môn cung cấp các minh chứng về đóng góp của các thầy cô trong quá trình hướng dẫn và ôn luyện đội tuyển, đồng thời có bản cam kết và tờ trình phê duyệt phương án phân chia giờ khoa học đối với các cá nhân cụ thể ngay từ khi thành lập Đội tuyển (ký xác nhận của Khoa, Bộ môn). Phòng KHCN sẽ căn cứ trên các minh chứng trên để phân bổ giờ cho các cá nhân được đăng ký trong danh sách.	Theo Quy định Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023, điều 37 đã có Quy định cụ thể về Quyền lợi của cán bộ hướng dẫn và bồi dưỡng đội tuyển thi Olympic cấp Quốc gia, qua đó quy định về việc giảng dạy và huấn luyện đội tuyển tham dự thi Olympic cấp Quốc gia. Tuy nhiên đối với các Bộ môn có nhu cầu phân chia giờ cụ thể cho các thành viên tham gia hướng dẫn đội tuyển, khi cần xác nhận giờ khoa học cần cung cấp Minh chứng về đóng góp của Cán bộ và Tờ trình về việc phân bổ giờ (có ký xác nhận của Bộ môn và Khoa chủ quản) gửi về Nhà trường để xác nhận giờ khoa học đối với nội dung Hướng dẫn đội tuyển thi Olympic Quốc gia.
84.	Đề nghị Nhà trường cho phép tính giờ NCKH đối với cán bộ tham gia các hoạt động NCKH ở ngoài trường, không thuộc đề tài do Nhà trường quản lý.	Khoa TĐBĐ&QLĐĐ	Phòng KHCN	Việc quản lý hoạt động NCKH của cán bộ khi tham gia với các đơn vị ngoài trường là theo quy định của Luật Viên chức. Việc không tính khối lượng giờ NCKH đối với các đề tài, dự án KHCN giữa cán bộ nhà trường với các đơn vị bên ngoài mà chỉ xem xét với các đề tài do Trường Đại học Mỏ - Địa chất hoặc các đơn vị thuộc trường (Công ty, Trung tâm) được	Theo Quy định quản lý về KHCN ban hành theo QĐ số 2311/QĐ-MĐC, các đề tài không do Trường và các đơn vị trực thuộc chủ trì, đồng chủ trì sẽ không được tính khối lượng KHCN. Tuy nhiên đối với các sản phẩm công bố của các Đề tài nêu trên, Nhà trường vẫn áp dụng tính giờ NCKH theo đúng Quy định hiện

				phân cấp đứng tên cơ quan chủ trì hoặc đồng chủ trì thực hiện đã được giải thích trong bản giải trình góp ý trong quá trình xin góp ý đối với Dự thảo Quy định quản lý KHCN ban hành năm 2023, xin được nêu lại như sau: "Quy định này nhằm 2 mục đích: - Hoạt động KHCN phải có đóng góp về mặt kết quả/thành tích KHCN cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất; - Hoạt động KHCN phải có đóng góp vào nguồn thu của Trường; - Trong thực tế, việc dạy thêm/làm thêm với các đối tác bên ngoài cơ quan công tác của cán bộ viên chức nói chung và của Trường ĐH Mỏ - Địa chất nói riêng, các công việc làm thêm này không tính vào khối lượng công việc thực hiện tại đơn vị mà cán bộ viên chức đó đang công tác. Tương tự như vậy, các hoạt động KHCN không do Nhà trường hoặc các đơn vị trong Nhà trường chủ trì không thuộc diện tính khối lượng. Nhiều đơn vị trong Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện quy định này (ví dụ: trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, trường ĐH Xây dựng, …). Vì vậy những đề tài không do Trường và các đơn vị trực thuộc chủ trì, đồng chủ trì sẽ không được tính khối lượng KHCN". Tuy nhiên, đối với các sản phẩm của đề tài (bài báo, sách chuyên khảo) do các đơn vị ngoài trường đứng tên chủ trì thực hiện, các nhà khoa học trong trường **vẫn được tính giờ NCKH** khi đứng tên trong các sản phẩm khoa học.	hành cho các cá nhân trong Trường là tác giả tham gia các sản phẩm công bố trong năm học 2024-2025.

85.	Cần xem xét tính giờ NCKH cho đề tài sản xuất phù hợp hơn.	Khoa KH&KTĐC	PhòngKHCN	Giờ NCKH được tính đối với các đề tài, hợp đồng NCKH ký về các Trung tâm, Công ty của Nhà trường được quy định rõ tại Phụ lục 2 - Quy định về Quản lý Khoa học công nghệ tại QĐ số 2311/QĐ-MĐC ngày 25/12/2023, cụ thể: A. Giờ khoa học của Hợp đồng, Đề tài được xác định trên cơ sở kinh phí nộp về Trường tính đến thời điểm kê khai (có xác nhận của phòng KHTC). B. Các Hợp đồng KHCN, tư vấn, chuyển giao công nghệ được ký về các Trung tâm, Công ty của Nhà trường cần có đủ minh chứng (bản phô tô): (1) Hợp đồng ký giữa Công ty/Trung tâm và bên đặt hàng; (2) Danh sách cán bộ tham gia thực hiện hợp đồng khi xác nhận khối lượng giờ NCKH, (3) Biên bản/quyết định chủ nhiệm công trình và các thành viên tham gia (4) Biên bản thanh lý hợp đồng (trường hợp Hợp đồng đã được nghiệm thu) hoặc hồ sơ thanh quyết toán hàng năm (nếu thời gian thực hiện Hợp đồng nhiều hơn 1 năm), bản photo hóa đơn thanh quyết toán đề tài, nhiệm vụ KHCN. Để các các Hợp đồng, đề tài được tính giờ khi kê khai giờ khoa học, đề nghị cán bộ tham gia thực hiện cần tuân thủ đúng theo các Quy định của Nhà trường.	Các Hợp đồng sản xuất, đề tài sản xuất ký về Trung tâm, Công ty hiện được Nhà trường xác nhận khối lượng khoa học theo phần kinh phí Quản lý phí của các Hợp đồng/Đề tài đó đóng góp thực tế về Nhà trường. Kinh phí đóng góp của Trung tâm/Công ty về Trường được xác nhận theo tổng Doanh thu của các Trung tâm/Công ty. Do đó muốn xác nhận chính xác số giờ các chủ nhiệm Hợp đồng/Đề tài sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với Trung tâm và đóng góp với Nhà trường cần yêu cầu phía Trung tâm xuất chứng từ xác nhận khoản đã đóng góp về Nhà trường (có xác nhận của Trường) để làm căn cứ tính số giờ NCKH của các Hợp đồng/Đề tài trong năm học tương ứng.

86.	Đề nghị Nhà trường tăng kinh phí cho các đề tài cơ sở để hỗ trợ cho các cán bộ trẻ có điều kiện phấn đấu trong giảng dạy và NCKH nâng cao trình độ cũng như đảm bảo cuộc sống.	Khoa DK&NL	Phòng KHCN	1. Trong những năm qua Đối với đề tài NCKH cấp cơ sở Nhà trường đã và luôn luôn hỗ trợ cho các cán bộ trẻ đặc biệt là các cán bộ có trình độ ThS, TS chưa chủ nhiệm đề tài nào để có công trình khoa học phục vụ giảng dạy và thi GVC, PGS... Bên cạnh việc hỗ trợ tạo điều kiện của nhà trường thì các đề xuất đề tài được Hội đồng tư vấn tuyển chọn họp nhận xét gớp ý chỉnh sửa tuy nhiên vẫn còn nhiều đề xuất có chất lượng không tốt (Tên đề tài, mục tiêu và nội dung không khớp) dẫn đến bị Hội đồng đưa ra khỏi Danh sách đề nghị được phê duyệt. Để đảm bảo chất lượng của các đề xuất rất cần sự góp ý hiệu quả hơn nữa của Hội đồng Khoa trước khi nộp xuống Nhà trường. 2. Hàng năm Nhà trường tổ chức hội nghị "Hướng dẫn viết thuyết minh đề tài" trong đó đặc biệt ưu tiên các cán bộ trẻ chưa có kinh nghiệm trong nghiên cứu KH, tuy nhiên số lượng đăng ký và tham gia còn quá ít nên hiệu quả mang lại vẫn chưa được mong muốn như ban đầu. 3. Về kinh phí thực hiện đề tài Nhà trường thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của pháp luật. Kinh phí cho các đề tài đã được tăng dần theo từng năm, tuy nhiên do kinh phí của Nhà trường còn hạn hẹp nên Nhà trường khuyến khích các nhà khoa học trong Trường thực hiện đề tài KHCN bằng nguồn kinh phí khác (kinh phí tự túc, kinh phí tài trợ bởi các cơ quan, tổ chức khác, …)	Nhà trường ghi nhận và đánh giá cao đề nghị tăng kinh phí cho các đề tài cấp cơ sở nhằm hỗ trợ đội ngũ cán bộ trẻ có thêm điều kiện phấn đấu trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên do nguồn kinh phí hiện nay còn hạn chế, Nhà trường chỉ hỗ trợ một phần và được tăng dần theo từng năm, đặt biệt Nhà trường khuyến khích các chủ nhiệm thực hiện đề tài bằng nguồn kinh phí khác (kinh phí tự túc, kinh phí được tài trợ bởi các cơ quan, các tổ chức khac…).

87.	Tạp chí KHKT Mỏ Địa chất không có trong danh mục tạp chí được tính điểm của nhiều hội đồng giáo sư liên ngành của nhiều ngành/chuyên ngành. Đề nghị phòng Xuất bản và Nhà trường nghiên cứu đổi tên Tạp chí để các thầy cô ngành Hóa, Cơ điện,… có thể đăng bài báo và được tính điểm nhằm phát triển tạp chí.	Khoa DK&NL	Phòng Xuất bản	Theo danh mục lĩnh vực công bố các nghiên cứu đã đăng ký với Cục xuất bản "Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất là tạp chí khoa học đa ngành có phản biện kín, chuyên về các lĩnh vực: Mỏ, Khoa học Trái đất, Dầu khí, Xây dựng, Cơ khí, Điện - Điện tử, Tự động hóa, Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Môi trường, Công nghệ thông tin và Kinh tế và Quản trị kinh doanh" . Và hiện tại Tạp chí đã được 07 Hội đồng giáo sư công nhận xét điểm với phổ điểm từ 1,0 đến 0,25 điểm. Số lượng Hội đồng Giáo sư công nhận so với các tạp chí khác như vậy là khá nhiều. Với ngành Cơ - Điện đã được HĐ giáo sư ngành: Cơ học và ngành Cơ khí - Động lực xét điểm (0 - 0,5 điểm). Với ngành nghiên cứu cơ bản như Toán, Hóa, Lý thì đây là những ngành nghiên cứu khoa học lý thuyết cơ bản cần có nhiều nhà khoa học chuyên môn sâu về lĩnh vực này hỗ trợ trong công tác xuất bản công bố trên tạp chí. (đây đang chưa phải là thế mạnh của Trường Đại học Mỏ - Địa chất), do vậy các thầy cô thuộc các ngành nghiên cứu lý thuyết cơ bản trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất có thể nghiên cứu kết hợp theo hướng ứng dụng với các ngành khoa học ứng dụng khác của Trường để công bố trên Tạp chí. Vấn đề đổi tên Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất sẽ rất phức tạp và tuân thủ theo yêu cầu của các Bộ, Ban ngành. Do vậy, việc đổi tên tạp chí là không khả thi.	Hiện tại Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất vẫn duy trì tốt hệ thống và điểm tính cho các ngành, các ngành lý thuyết cơ bản (Toán, Lý, Hóa) thì vẫn áp dụng mức điểm 0-0.5 đ. Hiện tại, tạp chí đang xây dựng khung dự thảo để gia nhập Scopus để trình bộ GDDT phê duyệt nên tiến tới sẽ có 1 tạp chí chuyên biệt bằng tiếng anh, đồng thời việc sở hữu tên như hiện tại không trùng với định danh quốc tế của bất kỳ tạp chí nào do đó việc đổi tên tạp chí là không có cơ sở.

6. Các công tác khác					
88.	Giảng đường, hành lang nhếch nhác, bẩn, nhiều rác. Các phòng học không được vệ sinh thường xuyên. Nhiều chai lọ, thùng xốp đặt dọc hành lang (nhà B). Cần chỉnh đốn lại công tác vệ sinh.	Khoa KT&QTKD	Trung tâm Dịch vụ	Trung tâm đã đôn đốc, nhắc nhở và quán triệt với Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Trâm Anh về dịch vụ vệ sinh. Công ty đã hứa, rút kinh nghiệm và không để tình trạng như vậy diễn ra.	Trong năm qua Trung tâm đã luôn kiểm tra và đôn đốc nhắc nhở. Những trường hợp phạm lỗi Trung tâm cũng đã lập biên bản cảnh cáo và còn để diễn ra thì sẽ tiến hành phạt trừ tiền như trong Hợp đồng đã kí giữa 2 bên.
89.	Cung cấp áo nhận diện thương hiệu cho các đội sinh viên đi thi Olympic để quảng bá và truyền thông cho Nhà trường	Khoa KHCB	Phòng QHCC&DN	Phòng vẫn cấp áo cho SV đi thi Olympic, tuy nhiên theo thủ tục cần QĐ cử đi và giấy yêu cầu cấp áo thương hiệu (có xác nhận của lãnh đạo Nhà trường)	Phòng vẫn cấp áo cho SV đi thi Olympic, kèm theo cần QĐ cử đi và giấy yêu cầu cấp áo thương hiệu (có size áo và xác nhận của lãnh đạo Nhà trường)
90.	Đối với hoạt động văn thể, đề nghị Nhà trường đầu tư 1 bộ thiết bị âm thanh để các khoa có thể mượn khi tổ chức các sự kiện văn thể, giải đấu.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng CSVC sẽ khảo sát thêm ý kiến của các Khoa nếu thấy cần thiết và hợp lý thì trang bị.	Hiện nay Nhà trường đã có bộ âm thanh di động trang bị cho Phòng Quan hệ CC&DN và khoa GDQP, các Khoa và đơn vị có nhu cầu sử dụng liện hệ để sử dụng phù hợp.
91.	Cần phải ưu tiên để dành một số chỗ ô tô trong khu B cho CBGD, mặc dù số lớp trong khu B ít nhưng thường xuyên không có chỗ đỗ xe cho cán bộ.	Khoa KHCB	Trung tâm Dịch vụ	Dịch vụ trông giữ xe trong khu B là thu vé tháng và nộp về Nhà trường. Hàng ngày các thầy cô đi dạy tại khu B đều có bảo vệ ra hướng dẫn chỗ đỗ. Trung tâm không thể dành riêng một khoảng trống chỉ để xe của các thầy cô vì mỗi hôm số lượng các thầy cô vào dạy khác nhau.	Tình trạng này đã không còn diễn ra trong năm học.
92.	Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HUMG trong việc tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở, nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin nhằm đảm bảo đạt Chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp.	TT NN-TH	Phòng QHCC&DN, CTCT-SV	Phòng chức năng luôn sẵn sàng, đề nghị Trung tâm phối hợp cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện tuyên truyền.	Phòng QHCC&DN luôn sẵn sàng và đã có bài truyền thông.

93.	Phối hợp chặt chẽ với các phòng, khoa, ban trong Trường tổ chức tuyên truyền cho sinh viên khóa cuối về công tác tuyển chọn nam sinh viên đi đào tạo SQDB một cách thường xuyên, liên tục trong cả năm học.	Khoa GDQP	Phòng QHCC&DN, CTCT-SV	Phòng chức năng luôn sẵn sàng, đề nghị Khoa GDQP phối hợp cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện tuyên truyền.	Phòng QHCC&DN luôn sẵn sàng và đã có bài truyền thông.
94.	Nhà trường có cơ chế mở để chủ động lựa chọn đơn vị khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ viên chức trong những năm tiếp theo.	Trạm Y tế	Phòng CSVC	Về nguyên tắc phải đấu thầu theo quy định, tuy nhiên có thể chia thành nhiều đợt khám theo các bộ phận độc lập khi đó chỉ ký kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị khám, hoặc phát chi khám sức khoẻ, lúc đó cán bộ chỉ mang kết quả khám về nộp Nhà trường. Việc này phải có ý kiến chuyên môn của Trạm y tế.	Trong năm vừa qua vẫn chưa có sự thay đổi, Trạm y tế cần chủ động đề xuất giải pháp trình lãnh đạo Nhà trường phê duyệt.
95.	Có nhiều thư của Khoa và các bộ môn gửi về trường nhưng nhận được muộn quá do không biết có thư để lấy, có thể bị nhỡ các thông báo, thư quan trọng. Do đó đề nghị Nhà trường làm cho mỗi Khoa một hòm thư dưới tầng 1, để cán bộ VPK quan sát được hàng ngày và nhận thư nếu có.	Khoa DK&NL	Phòng HCTH, CSVC	Nếu thấy hợp lý, đề nghị phòng HCTH cho ý kiến và sắp xếp vị trí hòm thư sao cho phù hợp với không gian khu vực bộ phận một cửa, phòng CSVC sẽ triển khai.	Đã bố trí tủ thư báo cho các khoa và các đơn vị.
96.	Đề nghị phòng Hành chính - Tổng hợp có phương án trả hồ sơ sau trình ký để tránh việc các đơn vị lấy nhầm lẫn giấy tờ.	Phòng QHCC&DN	Phòng HCTH	Phòng tiếp thu ý kiến, đồng thời sẽ chỉ trả hồ sơ cho người trực tiếp trình ký.	Phòng tiếp thu ý kiến, đồng thời sẽ chỉ trả hồ sơ cho người trực tiếp trình ký.
97.	Công tác truyền thông cần có sự hỗ trợ kết hợp với sinh viên do các em có nhiều ý tưởng gần với đối tượng tuyển sinh hơn. Nhưng cần chuyên nghiệp hơn trong các công tác tuyển sinh, đào tạo, chăm sóc sinh viên và đầu ra cho sinh viên sau khi ra trường.	Khoa KH&KTĐC	Phòng QHCC&DN	Có nhiều mảng trong công tác truyền thông và có những mảng đã có SV tham gia. Phòng cũng đã liên tục đổi mới trong cách truyền thông TVTS cho phù hợp với thực tế. Về đầu ra cho SV, đặc biệt các ngành kỹ thuật hiện nay không có đủ SV đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm của đơn vị sản xuất. Có thể các năm tới phòng tiếp tục triển khai hội chợ việc làm như các năm trước	Các SV vẫn tham gia vào quá trình truyền thông của Nhà trường.

98.	Xét thi đua Công đoàn viên xuất sắc năm nay lấy theo kết quả xét thi đua năm học trước là không phù hợp. Cần có quy định rõ giữa hoạt động công đoàn với công tác đào tạo, không nên lấy kết quả thi đua để đánh giá xếp loại Công đoàn viên trong năm học, như vậy sẽ không khuyến khích được các CĐV tham gia các hoạt động do Công đoàn tổ chức.	Khoa KH&KTĐC	Công đoàn Trường	Theo HD 165/CĐN-CSPL&QHLĐ xét thi đua của CĐN năm học 2023-2024 - nếu chưa có kết quả xét thi đua của chuyên môn thì sử dụng kết quả đánh giá của năm trước liền kề. Theo Quy chế Thi đua khen thưởng của Công đoàn (QĐ số 26/QĐ-CĐ ngày 24/4/2000) CĐV, TT xuất sắc phải Đạt danh hiệu tiên tiến trở lên - đây là mức trung bình không khó để đạt được. Trong khi chờ hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, CĐ GDVN về sửa đổi bổ sung quy chế thi đua mới. Việc sử dụng kết quả xét thi đua của chuyên môn năm học 2022-2023 là hợp lý .	Công đoàn Trường xét thi đua theo hướng dẫn từ Công đoàn giáo dục Việt Nam và Quy chế Thi đua khen thưởng của Công đoàn đã ban hành

PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ GỬI NHÀ TRƯỜNG NĂM 2025

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
I. Công tác TCCB, đánh giá phân loại, TĐKT				
1.	Theo quy định Luật lao động, người lao động không được làm vượt quá 200 giờ/năm. Tuy nhiên, thực tế, HUMG nhiều thầy cô giảng dạy vượt lên rất nhiều, dẫn đến quá tải. Đồng thời, bộ KPI của trường cũng khuyến khích dạy nhiều lọt top 5% để tính A+. Vậy, giữa quy định Nhà trường có mâu thuẫn với bộ lao động hay không? Nhà trường có phương án xem xét sửa đổi KPI không? Việc xét top 5% chỉ nên áp dụng vào xét danh hiệu thi đua, không nên khống chế % đánh giá viên chức A+. Tại sao KPI đã quy đổi về điểm số rồi lại tính % A+ nữa.	Khoa KHCB, Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
2.	Ngành Hóa dược hiện một số môn có mời thỉnh giảng, nếu trả kinh phí theo quy định nhà trường hiện nay khoảng trên 100.000đ/giờ. Với mức trả này rất khó mời các thầy cô có kinh nghiệm tốt về giảng dạy. Thực tế, bộ môn đang phải tạm tự chi bổ sung để trả chi phí thỉnh giảng. Vì thế, mong nhà trường có thể có cơ chế để hỗ trợ bộ môn Hóa.	Khoa KHCB	Phòng TCCB	Quy định về chế độ thỉnh giảng được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thỉnh giảng của giảng viên để áp dụng thống nhất trong công tác thỉnh giảng của Trường. Mức chi cho giảng viên được quy định chi tiết trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường, quy chế chi tiêu nội bộ sẽ được sửa đổi hàng năm khi có chế dộ chính sách thay đổi và hướng dẫn mới của Bộ GDĐT.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
3.	Đề nghị Nhà trường có khen thưởng KPIs cho tuyển sinh hệ vừa làm vừa học.	Khoa KHCB, Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
4.	Nhà trường xem xét để có chế độ đãi ngộ tốt hơn đối với các thầy cô hướng dẫn thực tập sinh nước ngoài.	Khoa DK&NL; Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng TCCB	Việc hướng dẫn thực tập sinh quốc tế thường đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và cả những yêu cầu đặc thù so với sinh viên trong nước do sự bất đồng ngôn ngữ, sự phức tạp trong khối lượng công việc, Nhà trường sẽ tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định cho phù hợp trong giai đoạn tới.
5.	Đề nghị tuyển 01 bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề.	Trạm Y tế	Phòng TCCB	Năm 2024, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tuyển dụng có vị trí bác sỹ đa khoa, tuy nhiên không có hồ sơ đăng ký. Năm 2025 đã tiếp tục gia hạn Kế hoạch tuyển dụng, tới thời điểm hiện tại vẫn không nhận được hồ sơ nào.
6.	Việc đánh giá phân loại viên chức hiện nay còn một số bất cập, cán bộ trợ giảng không được tính điểm giờ hướng dẫn thực hành ngang điểm với giờ đứng lớp.	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB	Việc quy đổi giờ hướng dẫn thực hành được thực hiện theo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên. Đề xuất phòng ĐTĐH nghiên cứu.
7.	Tăng độ phủ của các công bố khoa học, thành tích xét chiến sĩ thi đua cơ sở nên ưu tiên các công bố quốc tế.	Khoa Cơ - Điện	Phòng HCTH	Phòng HCTH tiếp thu ý kiến và sẽ gửi ý kiến này đến lãnh đạo Nhà trường và Hội đồng Thi đua khen thưởng Trường, tiếp tục rà soát, bổ sung quy định thi đua khen thưởng cho phù hợp.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
8.	Các sáng chế hiện chưa được tính điểm thưởng.	Khoa Cơ - Điện	Phòng KHCN	1. Về việc tính giờ KHCN: Theo Quy định quản lý về KHCN ban hành theo QĐ số 2311/QĐ-MĐC, các sáng chế do Trường Đại học Mỏ - Địa chất là chủ sở hữu đều được tính giờ NCKH. 2. Về tiền thưởng: Đối với các sáng chế/Giải pháp hữu ích không phải là sản phẩm của đề tài/nhiệm vụ KHCN các cấp được hỗ trợ kinh phí đăng ký cũng như thưởng khi cấp Bằng thành công theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường; 3. Về điểm khuyến khích trong việc đánh giá KPIs: Điểm khuyến khích trong đánh giá KPIs đối với các công trình khoa học ***không thuộc phạm vi quản lý của P.KHCN***. Điểm khuyến khích KPIs do Hội đồng chuyên môn của Nhà trường quy định cho từng (loại) công trình cụ thể.
9.	Cần có cơ chế, chế độ bồi dưỡng cho các thành viên theo các quyết định thành lập các ban, tổ để xử lý các công việc phát sinh được giao thêm theo quyết định.	Phòng ĐTĐH	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định cho phù hợp
10.	Việc xác định đánh giá phân loại thi đua khen thưởng nên xem xét theo khối lượng công việc hoàn thành, Việc chấm vân tay để điểm danh cần xem xét lại hiệu quả, chất lượng, có nên tiếp tục duy trì hay không (Đặc biệt nếu vẫn tiếp tục giữ cần có phương án đối với các ngày mưa bão, lũ lụt, thiên tai…).	Phòng ĐTĐH, Phòng CTCT- SV, Khoa Mỏ	Phòng TCCB	Hệ thống đánh giá, xếp loại chất lượng phần lớn xem xét theo khối lượng công việc hoàn thành (tỷ lệ trọng số hoàn thành công việc chiếm 90%). Việc chấm vân tay để điểm danh được thực hiện theo Quy định quản lý thời gian làm việc đối với viên chức hành chính nhằm mục đích nâng cao năng suất, hiệu quả công việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động trong việc chấp hành quy định của Nhà nước và Nhà trường, đồng thời làm cơ sở xét thi đua, đánh giá hàng năm. Đối với những ngày bão lũ, thiên tai…thực hiện theo chỉ đạo của các cấp có liên quan.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
11.	Thu nhập nhân viên phòng Đào tạo Đại học thấp, Không tương xứng với khối lượng công việc mà phòng đảm nhận. Thu nhập thấp ở cùng vị trí so với các trường khác. Số lượng sinh viên tăng, Doanh thu tăng nhưng Thu nhập nhân viên khối HC không tăng. Xem xét có các hệ số 1.2 1.4… đối với các vị trí công việc HC có khối lượng công việc lớn.	Phòng ĐTĐH	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định cho phù hợp.
II. Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng; công tác sinh viên				
12.	Khoa KHCB kính đề nghị Nhà trường, các phòng ban chức năng tạo điều kiện hỗ trợ tối đa để Khoa có thể triển khai các chương trình đào tạo, đặc biệt là ngành mới tuyển sinh 2025.	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Thực hiện theo đúng các quy định của TT02/2021; TT12/2024 về mở ngành. Trong quá trình tổ chức đào tào các ngành mới cần phối hợp và có những trao đổi thường xuyên với các phòng, ban để có những có điều chỉnh hợp lý hơn.
13.	Hỗ trợ công tác quản lí đào tạo, truyền thông, tuyển sinh. Cơ chế khi ngành mới tuyển sinh khó khăn trong nhiều điều kiện, có thể chưa tuyển được sinh ngay ở khóa 1, khóa 2.	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH; Phòng QHCC&DN	Nhà trường đã có những Quy định hỗ trợ liên quan. Phòng QHCC&DN luôn đặc biệt quan tâm tới các ngành mới mở.
14.	Về công tác GVCN: muốn liên lạc với phụ huynh sinh viên để trao đổi nhưng không có số liên lạc. Đề nghị khi sinh viên đã nhập học vào trường thì cần cung cấp thông tin liên hệ với phụ huynh sinh viên.	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Phòng CTCTSV là đầu mối cập nhật thông tin phụ huynh và sinh viên trên hệ thống.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
15.	Việc phân số lượng sinh viên vào một lớp đối với môn Toán hiện không đông đều, có lớp quá đông, có lớp quá ít. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của giảng viên và sinh viên; đồng thời, việc xếp phòng học có diện tích cũng chưa phù hợp với số SV.	Khoa KHCB	Phòng ĐTĐH	Do số lượng sinh viên, kế hoạch học tập của sinh viên và phòng học thực tế của nhà trường nên với những khóa cũ K69 trở về trước có thể có những lớp nhỏ. Với K70 mới nhập học thì căn cứ vào số lượng xác nhận nhập học để dự báo xếp TKB do đó khi sinh viên nhập học thực tế cũng có những sai số nhất định . (Lớp nhiều, lớp ít lý do là K70 các lớp ghép với nhau, phụ thuộc vào số lượng SV: lớp đông là 02 lớp ghép với nhau SL từ 120sv-150sv, còn lớp ít là lẻ không ghép được với lớp nào. Còn lý do nữa là do các môn GDQP học tập trung từng đợt 3,4 tuần khác nhau, phải nghỉ học hoàn toàn các môn khác nên cũng không ghép được do đó phải mở các lớp ít). Việc xếp phòng học có diện tích chưa phù hớp với số SV do điều kiện cơ sở vật chất của Trường: phòng 02 gian xếp tối đa 60SV, 03 gian 80sv, 04 gian 130sv, HT nhà D 150sv.
16.	Việc phân công Thời khóa biểu hiện nay có những lúc không phù hợp sức khỏe giáo viên. Nhiều thầy cô được phân 9-10 tiết/ngày.	Khoa KHCB, Khoa Mỏ	Phòng ĐTĐH	Căn cứ vào số lượng phòng học, số lượng sinh viên cần học, số giảng viên của bộ môn và đặc biệt là do bộ môn phân công cán bộ giảng dạy. Để giảm tải cho những trường hợp này nếu Bộ môn còn giảng viên để thay giảng viên khác, Phòng ĐTĐH sẽ phối hợp đổi giảng viên khác.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
17.	Sinh viên đã nghỉ học trong 1-2 học kỳ nhưng vẫn được Nhà trường tự động đăng ký môn học dẫn đến việc sinh viên bị phát sinh nợ học phí, điều này gây khó khăn cho sinh viên nếu có nguyện vọng quay trở lại học. Nhà trường có giải pháp gì để sau khi đăng ký tự động môn học thì sinh viên có thêm một bước là xác nhận các học phần được đăng ký.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng ĐTĐH	Cần nâng cao công tác giáo viên chủ nhiệm và xử lý học tập hằng kỳ đều gửi về các Khoa.
18.	Số lượng chỉ tiêu tối thiểu để mở lớp từ 10-15 sinh viên/lớp, với tiêu chí này thì không phù hợp với hệ đào tạo chính quy nhưng với hệ liên thông và văn bằng 2 thì không phù hợp vì số lượng cần để mở lớp quá nhiều, lớp thì ít sinh viên.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐTĐH	Thực hiện theo quy định QĐ210 về quy định chế độ làm việc của giảng viên thì lớp chuẩn 40sv, các lớp chuyên ngành là 20sv; Các trường hợp khác do BGH quyết định tùy thuộc vào điều kiện thực tế khi mở lớp.
19.	Việc nhập điểm của hệ đào tạo sau đại học cần có thông báo tới các giảng viên chưa nhập điểm để thầy/cô được biết.	Khoa Xây dựng	Phòng ĐT SĐH	Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy trình tổ chức giảng dạy, học tập và thực hiện luận văn thạc sĩ (số 154/MĐC-SĐH ngày 04/4/2019). Việc tổ chức thi, nhập điểm đã được quy định rõ ràng trong Quy trình này.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
20.	Cần xem xét số hoá, phân quyền triệt để các phân hệ Edusoft cho các đơn vị, cá nhân có liên quan đến QLSV. VD: GVCN được xem kết quả học từng kỳ, kết quả xét tốt nghiệp. Được tư vấn thậm chí duyệt kết quả đăng ký môn học. Phòng CTSV đã có tờ trình về việc mở phân quyền trên edusoft.net: - Mở phân hệ xét tốt nghiệp để phòng có thể xuất kết quả học tập trong đó thể hiện các môn còn nợ -Bổ sung phân hệ thanh toán ra trường trên edusoft biểu mẫu kèm theo để sv khi thực hiện thanh toán ra trường in dữ liệu trên hệ thống và nộp tại Bộ phận 1 cửa (Bổ sung phần khám sức khoẻ ra trường theo thông tư 32, 33 của Bộ Y tế).	Phòng CTCT -SV	Phòng ĐTĐH	Cần thực hiện tốt vai trò liên thông giữa: Khoa, GVCN vì đã phân quyền trên hệ thống; Nhà trường đang nâng cấp phân hệ Edusoft để có nhiều công cụ, chức năng phục vụ công tác quản lý đào tạo
21.	Trong công tác sinh viên xin giấy xác nhận về nghĩa vụ quân sự, nên có thông báo kịp thời, có đủ điều kiện để hoàn thiện thủ tục xin xác nhận.	Khoa Kinh tế - QTKD	Phòng CTCT-SV	Những thông báo, hướng dẫn đều đã có đầy đủ, niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa và Website của đơn vị, của Nhà trường, SV luôn chủ quan và yêu cầu làm tắt, làm rút ngắn quy trình xác nhận, điều này là trái các quy định hiện hành. Do vậy chúng tôi không thấy có gì cần điều chỉnh thêm về nội dung này.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
22.	Phòng Đào tạo Đại học nên sắp xếp thời khóa biểu hợp lý hơn cho giảng viên.	Khoa Mỏ	Phòng ĐTĐH	Cần chỉ ra cụ thể hơn chỗ nào chưa hợp lý. Căn cứ số lượng sinh viên đăng kí và kế hoạch học tập chuẩn theo Chương trình đào tạo Phòng gửi thông báo phân công cán bộ giảng dạy về cho Bộ môn để từ đó Nhà trường lên TKB trên hệ thống. Trong quá trình tổ chức giảng dạy nếu có những bất cập giảng viên có thể trao đổi lại với Bộ phận kế hoạch để điều chỉnh TKB sao cho tối ưu nhất giữa giảng viên, người học và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường.
23.	Đề nghị Nhà trường có khen thưởng KPIs cho cán bộ làm công tác tuyển sinh hệ vừa làm vừa học	Khoa Mỏ	Phòng TCCB	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
24.	Tình trạng sinh viên bỏ học nhiều không chỉ ở khoa Môi trường mà còn ở các ngành khác trong trường, Nhà trường có giải pháp gì giúp khoa cải thiện tình trạng này không.	Khoa Môi trường	Phòng ĐTĐH	Tăng cường công tác giáo viên chủ nhiệm, cung cấp đầy đủ và phổ biến đầy đủ các quy định, quy chế, quyền lợi và trách nhiệm để sinh viên biết và thực hiện.
25.	Nhân sự của Khoa Công nghệ thông tin còn hạn chế cụ thể nhân sự có trình độ Tiến sỹ Công nghệ thông tin đang thiếu, đề nghị Nhà trường đưa ra giải pháp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao áp dụng cho trực tiếp cho từng ngành đào tạo.	Khoa CNTT	Phòng TCCB	Nhà trường đã có Quy định thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.
26.	Cách sắp xếp thời khóa biểu của Nhà trường chưa phù hợp, phòng học nhỏ nhưng số lượng sinh viên của nhóm môn học đông dẫn đến tình trạng sinh viên không đủ chỗ ngồi.	Khoa CNTT	Phòng ĐTĐH	Căn cứ theo nhu cầu người học, số lượng giảng viên và phòng học thực tế của Nhà trường để lên TKB. Điều kiện cơ sở vật chất của Trường: phòng 02 gian xếp tối đa 60SV, 03 gian 80sv, 04 gian 130sv, HT nhà D 150sv.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
27.	Hiện nay phòng thi quá đông sinh viên, cần giảm số lượng sinh viên trong phòng thi (tối đa 40 sinh viên/1 phòng).	Khoa CNTT	Phòng ĐTĐH	Sẽ phối hợp với phòng ĐBCLGD để thực hiện.
28.	Phần mềm cho thi trắc nghiệm cần được nâng cấp nhất là khâu trộn đề thi hiện nay đang có nhiều hạn chế.	Khoa CNTT	Phòng ĐBCL	Nhà trường đã chỉ đạo Phòng ĐBCLGD phối hợp với chuyên gia Khoa CNTT để xây dựng phần mềm tổ chức thi. Hiện đang triển khai xây dựng mới Phần mềm tổ chức thi trên máy tính nối mạng LAN.
29.	Đề nghị Nhà trường tách biệt tiêu chí xét sáng kiến của cán bộ giảng viên và khối kỹ sư, khối hành chính. Bỏ bớt các sáng kiến là các bài báo không nằm trong danh mục của Hội đồng Giáo sư, ưu tiên tập trung các công bố, các bài báo đăng trên Hội nghị quốc tế uy tín.	Khoa CNTT	Phòng HCTH	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định xét sáng kiến cấp cơ sở cho phù hợp.
30.	Công tác đào tạo hệ tại chức, liên thông các thông báo về mức học phí không nhất quán. Cần có các công văn thông báo chi tiết hơn về kế hoạch Chuẩn đầu ra và kế hoạch học tập.	Khoa Cơ – Điện	Phòng ĐTĐH	Thực hiện theo quy định của TT08/2021.
31.	Công tác tuyển sinh, tỷ lệ sinh viên xét tuyển theo hình thức học bạ quá cao, cần xây dựng tiêu chí phụ để cải thiện đầu vào tuyển sinh.	Khoa Cơ - Điện	Phòng ĐTĐH	Căn cứ theo đề án tuyển sinh của HĐ Khoa Cơ điện và quyết định của Hội đồng tuyển sinh. Trong những năm tới HĐ Khoa Cơ Điện chủ động đề xuất những tiêu chí để cùng phối hợp, đồng hành với Hội đồng tuyển sinh của Nhà trường.
32.	Cần có quy chế riêng về việc xử lý học tập đối với sinh viên hệ tại chức, ngoài ra công tác phân chuyên ngành nên được thông tin sớm tới sinh viên ngày từ khi nhập học.	Khoa Cơ - Điện	Phòng ĐTĐH	Đã có trong quy định quy chế tào tạo theo hệ thống tín chỉ: Đào tạo hệ VLVH và hệ chính quy là giống nhau.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
33.	Nhà trường cần có đề xuất lên Bộ về phương án tuyển sinh, Bộ môn ngay từ đầu chỉ đăng ký xét tuyển theo điểm thi THPT tuy nhiên đến khi nhập học có tới hơn 80% sinh viên là xét tuyển bằng học bạ.	Khoa Cơ - Điện	Phòng ĐTĐH	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh 2025.
34.	Nhà trường cần có quy chế nâng cao vai trò của khoa trong công tác đánh giá KPIs và công tác thi đua khen thưởng.	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB, Phòng HCTH	Tiếp thu ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát sửa đổi quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cho phù hợp.
35.	Quy định về các tiêu chí chấm điểm KPIs, thi đua khen thưởng nên công khai ngay từ đầu năm học để cán bộ nắm được và có phương hướng phấn đâu	Khoa Cơ - Điện	Phòng TCCB, Phòng HCTH	Trong quy định đánh giá, xếp loại chất lượng có đăng ký phương án trọng số từ đầu năm học để cán bộ nắm được và có phương hướng phấn đấu.
III. Công tác tài chính, cơ sở vật chất				
36.	Đầu tư trang thiết bị thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học cho ngành Hóa dược, ngành Kỹ thuật vật liệu; phòng ngữ âm để giảng dạy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, ngôn ngữ Anh đảm bảo tiêu chí đánh giá, kiểm định CTĐT, đánh giá kiểm định Trường.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Khoa cần triển khai xây dựng Dự án, tiểu dự án đề xuất Nhà trường trong kế hoạch tài chính năm 2026.
37.	Hệ thống micro và loa tại giảng đường A1 hiện nay tương đối tốt, tuy nhiên micro và loa vẫn lẫn các tạp âm khác và mong muốn được nhà trường bố trí phòng lab cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ để sinh viên học, thực hành kĩ năng biên - phiên dịch.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng CSVC sẽ kiểm tra, điều chỉnh trang thiết bị phòng học đảm bảo phục vụ giảng day tốt nhất. Còn đầu tư phòng Lab (phòng học thông minh) phục vụ học ngoại ngữ, Khoa, Bộ môn cần đề xuất Dự án để Nhà trường xem xét.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
38.	Tại giảng đường nhà B, hiện một số phòng nhỏ (sĩ số sinh viên tầm 50-60 sinh viên), chưa được trang bị micro, giảng viên khi giảng bài rất mệt, nhất là đối với những phòng ở gần mặt đường bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn bên ngoài. Đề nghị Nhà trường trang bị micro cho tất cả các phòng học để đảm bảo điều kiện giảng dạy tốt hơn.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Hiện nay các phòng học nhỏ (2 gian, tương ứng 50 m2) tại các giảng đường A, B, D chưa trang bị hệ thống âm thanh do phòng học nhỏ. Phòng CSVC sẽ khảo sát và tham vấn ý kiến của giảng viên và sinh viên, nếu nhận thấy trang bị là phù hợp, sẽ triển khai năm 2026.
39.	Kinh phí hoạt động thường xuyên cho phòng thí nghiệm thì cố định, nhưng số lượng sinh viên thí nghiệm hàng năm lại khác khau. Mong muốn Nhà trường phân bổ kinh phí theo tần xuất, số lượt sinh viên thí nghiệm.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Năm học tới phòng CSVC sẽ căn cứ đề xuất và khảo sát nhu cầu thực tiễn đảm bảo cung cấp đủ vật tư, hóa chất và công cụ phục vụ thí nghiệm cho các ngành đào tạo.
40.	Ngành Hóa dược hiện đã có 4 khóa sinh viên đào tạo chuyên ngành, song hiện trạng vẫn chỉ có 3 PTN (phục vụ cho SV toàn trường), 1 phòng máy, 1 kho. Do đó, diện tích thí nghiệm chật hẹp, lịch xếp các môn thực hành sát sao, gối đầu lên nhau, không có chỗ sắp xếp thiết bị. Phòng thí nghiệm dành cho NCKH hiện không có. Vì vậy, mong nhà trường sớm có thể bố trí thêm phòng thí nghiệm cho ngành Hóa dược. Vì vậy, mong Nhà trường sớm có thể bố trí thêm phòng thí nghiệm cho ngành Hóa dược	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Hiện nay diện tích sàn sử dụng của Nhà trường có giới hạn và bản chất còn thiếu nhiều so với nhu cầu sử dụng, trước mắt chưa thể bố trí thêm phòng, trong giai đoạn tới nếu có sự sắp xếp lại, căn cứ vào điều kiện thực tế sẽ bố trí phù hợp.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
41.	Hiện tại, Màn chiếu tầng 1 nhà D do dùng lâu nên bị ố, bẩn. Đề nghị Nhà trường có kế hoạch vệ sinh tổng thể, rà soát làm sạch hoặc thay mới nếu cần.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng CSVC kiểm tra khắc phục.
42.	Phòng TN vật lý, hóa học ở tầng 5 nhà A xuống hiện cấp nhiều, ngấm nước, lở tường, phòng CSVC đã có một số lần trát lại nhưng chỉ giải quyết được tạm thời, sau đó hiện tượng ngấm, dột lại trở lại. Mong Nhà trường có phương án kế hoạch sửa chữa triệt để hiện trạng này.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Nhà trường sẽ có giải pháp tổng thể chống thấm mái tầng 5 bằng cách lợp mái chống thấm, sẽ đề xuất triển khai trong năm 2026.
43.	Ở Nhà A, tại nhiều phòng học, bảng trắng bằng xốp (để chiếu slide), SV thiếu ý thức ghi những từ ngữ không phù hợp với thuần phong mỹ tục, khó xóa. Mong phòng CSVC rà soát những tình trạng như vậy để xử lý	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Phòng CSVC kiểm tra khắc phục.
44.	Hiện tại, ở Trung Quốc, nhiều trường đã được trang bị Công nghệ phòng học thông minh với hệ thống mic AI, thiết bị trình chiếu đa năng (tích hợp camera, máy chiếu, máy tính, bảng chiếu,.....). Về chấm thi, xây dựng hệ thống chấm thi có sử dụng máy chấm thi tự luận. Vì vậy, mong Nhà trường sẽ có hướng nhìn lâu dài, đầu tư vào trang thiết bị, xem đây là một điểm nhấn để thu hút sinh viên, cạnh tranh với các trường khác.	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Khoa, Bộ môn cần đề xuất Dự án để Nhà trường xem xét.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
45.	Hiện tại phòng nước giáo viên ở khu A1 không chỗ rửa tay, nhà vệ sinh không có xà phòng, giấy vệ sinh. Nhưng việc này tuy nhỏ, nhưng mong Nhà trường chỉ đạo bộ phận phụ trách làm chỉnh chu hơn việc này	Khoa KHCB	Phòng CSVC	Theo thiết kế Giảng đường khu A1, phòng nghỉ giáo viên không có chậu rửa tay, Phòng CSVC đã trao đổi với Ban QLDA để xem xét phương án phù hợp.
46.	Đề nghị Phòng kế hoạch Tài chính cần có văn bản thông báo chính thức các thay đổi trong hồ sơ thanh toán (sửa đổi, bổ sung nội dung, biểu mẫu...) để cán bộ biết và thực hiện.	VP Đảng - Đoàn thể	Phòng KHTC	Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hiệu trưởng phòng Kế hoạch tài chính đang thực hiện sửa đổi, bổ sung quyết định 440/QĐ-MĐC ngày 18/5/2022 về việc ban hành Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
47.	Đề nghị phòng Cơ sở vật chất cử cán bộ quản lý việc tắt đèn chiếu sáng khi không cần thiết tại sảnh nhà 12 tầng tránh lãng phí; loại bỏ các chậu cây xanh cũ, bàn ghế cũ ở hành lang khu vực làm việc.	VP Đảng - Đoàn thể	Phòng CSVC	Phòng CSVC tiếp nhận ý kiến, sẽ kiểm tra, xử lý khắc phục.
48.	Cần có quy trình và hướng dẫn thanh toán với đề tài NCKHSV tiềm năng.	Khoa Xây dựng	Phòng KHTC	Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hiệu trưởng, phòng Kế hoạch Tài chính đang thực hiện sửa đổi, bổ sung quyết định 440/QĐ-MĐC ngày 18/5/2022 về việc ban hành Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
49.	Cần đổi mới công tác thanh quyết toán theo hướng minh bạch và rõ ràng về quy trình để giảm thời giảm thời gian xử lý hồ sơ cho HSSV, đặc biệt hồ sơ khen thưởng, học bổng, OLP.	Phòng CTCT SV	Phòng KHTC	Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hiệu trưởng phòng Kế hoạch Tài chính đang thực hiện sửa đổi, bổ sung quyết định 440/QĐ-MĐC ngày 18/5/2022 về việc ban hành Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
50.	Việc tạm ứng tiền quá giờ 50% số giờ là không hợp lý? Việc thanh toán tiền quá giờ nên hoàn thành theo học kỳ.	Khoa Kinh tế - QTKD	Phòng KHTC; phòng ĐTĐH	Phòng KHTC thực hiện khi nhận được hồ sơ thanh toán tiền vượt giờ theo học kỳ.
51.	Đề nghị Nhà trường có chế độ giáo viên chủ nhiệm đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học	Khoa Mỏ	Phòng KHTC, Phòng ĐTĐH	Phòng ĐTĐH đồng ý với phương án cần có giáo viên chủ nhiệm để đồng hành và thực hiện các tác vụ nhằm giúp người học nắm bắt được các quy định, quy chế, quyền lợi và nghĩa vụ trong quá trình học tập tại trường. Có chế độ, phụ cấp giống nhau cho giảng viên khi làm công tác GVCN ở hệ VLVH
52.	Nhà trường cần có văn bản quy định về chế độ đối với giảng viên về mặt tổ chức, kinh phí, tính khối lượng NCKH, giảng dạy khi hướng dẫn sinh viên nước ngoài và có chế độ cho sinh viên nước ngoài khi được tiếp nhận học tập tại Trường	Khoa Mỏ	Phòng HTQT	Hiện nay đã có quy định tính 50 tiết NCKH cho các thầy hướng dẫn sinh viên quốc tế từ 4 tuần trở lên. Sinh viên nước ngoài đi theo chương trình trao đổi, HUMG không thu học phí. Một số chương trình thăm quan, đi học ngắn hạn hơn nếu có thu phí thì đủ trang trải cho sinh viên (đi thăm quan, thực địa, chi phí kí túc xá...). Mục đích của việc tiếp nhận sinh viên quốc tế đến HUMG là góp phần thực hiện mục tiêu đến 2030 trở thành đại học đa ngành định hướng nghiên cứu, có uy tín trong nước và quốc tế. Trong năm 2025, HUMG đón gần 80 sinh viên quốc tế đến thăm quan, học tập, từ nhiều quốc gia và quốc tịch như Pháp, Mỹ, Indonesia, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Bờ Biển Ngà... và đang làm thủ tục cho nhiều sinh viên khác đến trao đổi vào năm 2026. Đây là những chất liệu truyền thông rất tốt cho các khoa, bộ môn, và cá nhân các nhà khoa học, giảng viên của nhà trường.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
53.	Hiện nay việc đầu tư trang thiết bị phục vụ việc thực hành thực tập cho sinh viên ngành trắc địa còn manh mún, nhỏ lẻ chưa đáp ứng dược sự phát triển của khoa học công nghệ.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng CSVC	Thực chất những năm gần đây không có nguồn kinh phí đầu tư dự án, với kinh phí của Nhà trường thực hiện mỗi năm được một số tiểu dự án cũng là sự cố gắng, trong đó Khoa Trắc địa cũng đã có 03 tiểu DA. Để có thể đầu tư lớn, bài bản Khoa cần xây dựng các DA nằm trong lĩnh vực trọng điểm quốc gia theo các Chương trình của Bộ, Nhà nước.
54.	Đề nghị Nhà trường quan tâm, hỗ trợ mua sắm thiết bị, nâng cấp phần mềm CNTT phục vụ công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng.	Phòng ĐBCL	Phòng CSVC	Phòng trách nhiệm triển khai theo đề nghị của Phòng ĐBCL khi có phê duyệt tài chính.
55.	Nhà trường cần có cơ chế mở để chủ động lựa chọn đơn vị khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ viên chức trong những năm tiếp theo.	Trạm Y tế	Phòng CSVC	Trạm y tế đề xuất phương án lên Nhà trường phê duyệt triển khai.
56.	Ký túc xá khu A đã được xây dựng lâu năm nên cơ sở vật chất xuống cấp, không có bình nóng lạnh và điều hòa. Đề nghị Nhà trường có kế hoạch để lắp bình nóng lạnh và điều hòa.	Trung tâm Dịch vụ	Phòng CSVC	Phòng CSVC sẽ đề xuất Nhà trường phương án lắp đặt điều hòa và bình nóng lạnh trong kế hoạch tài chính năm 2026.
57.	Để đảm bảo anh ninh trật tự tại Ký túc xá đề nghị nhà trường lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các tầng của Ký túc xá.	Trung tâm Dịch vụ	Phòng CSVC	Phòng CSVC phối hợp với TTDV sẽ khảo sát đề xuất triển khai.
58.	Đề nghị Nhà trường mua phần mềm quản lý ký túc xá để sinh viên có thể tự chọn phòng, tự chọn giường và tự thanh toán.	Trung tâm Dịch vụ	Phòng CSVC	Phòng CSVC phối hợp với TTDV sẽ khảo sát đề xuất triển khai.
59.	Đề nghị Nhà trường mở rộng nhà xe Ký túc xá cho sinh viên.	Trung tâm Dịch vụ	Phòng CSVC	Phòng sẽ khảo sát và mở rộng trong điều kiện có thể.
60.	Cần trang bị máy chủ có GPU, các thiết bị mạng phục vụ đào tạo và NCKH cho sinh viên Khoa Công nghệ thông tin.	Khoa CNTT	Phòng CSVC	Khoa đề xuất Nhà trường, có phương án xây dựng kết hợp trong Dự án chuyển đổi số của Nhà trường.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
61.	Phòng thí nghiệm đã hoàn thành xây dựng Đề án tiểu phòng thí nghiệm CNTT, Phòng máy đã được trang bị mới còn phòng C501 chưa hoàn thành, Dự án liên quan đến máy chủ chưa được phản hồi.	Khoa CNTT	Phòng CSVC	Khoa đề xuất Nhà trường, có phương án xây dựng kết hợp trong Dự án chuyển đổi số của Nhà trường.
62.	Nhà trường đã bóc tách thu chi cho một lớp đào tạo chuẩn (40 sinh viên) đề nghị sắp xếp các lớp theo lớp chuẩn. Đề nghị phòng ĐTĐH sắp xếp tách lớp theo đề xuất của Bộ môn chuyên môn.	Khoa CNTT	Phòng ĐTĐH	Phòng căn cứ theo nhu cầu người học, số lượng giảng viên và phòng học thực tế của Nhà trường để lên TKB. Khi có những môn học cụ thể đề nghị Khoa cử cán bộ để phối hợp làm việc với Bộ phận kế hoạch sao cho thu được TKB tối ưu nhất.
63.	Cơ sở vật chất của các phòng thí nghiệm của khoa rất sơ sài rất mong Nhà trường có cơ chế hỗ trợ, cấp thêm kinh phí để mua thêm trang thiết bị phục vụ sinh viên học tập và NCKH.	Khoa Cơ - Điện	Phòng CSVC	Khoa, Bộ môn cần đề xuất Dự án để Nhà trường xem xét.
64.	Hiện nay mức học phí của sinh viên ngành kỹ thuật cao hơn sinh viên các ngành kinh tế vậy mức chênh lệch đó có được đầu tư ngược lại cho các ngành kỹ thuật.	Khoa Cơ - Điện	Phòng KHTC	Phòng KHTC tiếp thu ý kiến này. Khoa Cơ -Điện phối hợp với phòng CSVC thực hiện.
65.	Đề nghị tính tiền thừa giờ và tạm ứng vào lương hàng tháng cho giảng viên, Cách tính tiền tạm ứng vượt giờ chưa hợp lý.	Khoa Cơ - Điện	Phòng KHTC	Phòng KHTC xin được tiếp thu và phối hợp với phòng ĐTĐH, TCCB để đưa nội dung này vào tài liệu họp gửi ban sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ.
66.	Đề nghị phòng ĐTĐH, Phòng KHTC hướng dẫn thêm về việc thanh toán chi phí cho Doanh nghiệp nhận sinh viên tới thực tập, thực hành	Khoa Cơ – Điện	Phòng KHTC	Hiện tại Nhà trường chưa có quy định về việc thanh toán nội dung này.
67.	Qua các đợt đánh giá ngoài CTĐT, Nhà trường luôn nói học phí của sinh viên được trích lại % để tái đầu tư cho các ngành. Vậy tại sao phòng KHTC không đưa ra các văn bản nêu rõ vấn đề này.	Khoa Cơ - Điện	Phòng KHTC	Phòng KHTC đã thực hiện theo kế hoạch tài chính hàng năm được Hội đồng trường phê duyệt trên cơ sở đề xuất của các đơn vị trong toàn trường.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
68.	Việc thanh toán kinh phí thi Olympic của sinh viên hiện đang gặp khó khăn khi đơn vị tổ chức thi không xuất hóa đơn lệ phí thi của sinh viên nên không thanh toán được, mong phòng KHTC tư vấn và hướng dẫn thủ tục thanh toán.	Khoa Cơ - Điện	Phòng KHTC	Căn cứ điều 14 Luật phí và Lệ phí 2015, tổ chức thu phí, lệ phí lập và cấp chứng từ thu cho người nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Chứng từ hợp lệ: Biên lai thu học phí hoặc hóa đơn theo quy định. Đối với nội dung này phòng KHTC xin được hướng dẫn: Người thanh toán làm việc với tổ chức cấp chứng từ thu cho người nộp phí: yêu cầu trả chứng từ theo quy đúng quy định của pháp luật.
69.	Trong công tác tạm ứng vượt giờ, Cần xác định lại trách nhiệm của các đơn vị liên quan. Phòng Đào tạo Đại học chỉ thực hiện việc tổng hợp khối lượng và gửi khối lượng đến Phòng Kế hoạch tài chính chứ thực hiện như hiện nay Phòng Đào tạo Đại học lại đang phải làm tạm ứng cho tất cả giảng viên là không phù hợp. Phân công nhiệm vụ chuyên trách rõ ràng trong công tác tài chính, (Việc lập các bảng kê chi tiết… cần giao phòng Kế hoạch tài chính đảm nhiệm, người lao động chỉ cung cấp các hóa đơn, biên lai theo đúng quy định.),	Phòng ĐTĐH	Phòng KHTC	Theo quy định chức năng nhiệm vụ của Trường, Phòng ĐTĐH là đơn vị lập hồ sơ tạm ứng tiền giảng dạy vượt giờ định mức nên phòng ĐTĐH chịu trách nhiệm đứng tên tạm ứng thay cho các giảng viên và hoàn tạm ứng theo năm học.
70.	Thanh toán Olympic: Khi thanh toán lệ phí thi cho sinh viên thì đơn vị sở tại chỉ in phiếu thu, không cung cấp hóa đơn đỏ, nên khi về trường không thanh toán được. Đề nghị nhà trường có phương án hỗ trợ việc thanh toán.	Khoa KHCB	Phòng KHTC	Căn cứ điều 14 Luật phí và Lệ phí 2015, tổ chức thu phí, lệ phí lập và cấp chứng từ thu cho người nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Chứng từ hợp lệ: Biên lai thu học phí hoặc hóa đơn theo quy định. Đối với nội dung này phòng KHTC xin được hướng dẫn: Người thanh toán làm việc với tổ chức cấp chứng từ thu cho người nộp phí: yêu cầu trả chứng từ theo quy đúng quy định của pháp luật.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
IV. Công tác KHCN, HTQT, Xuất bản				
71.	Công tác thanh toán cho các đề tài và nhóm nghiên cứu còn nhiều thủ tục, khó khăn, đề nghị cần đơn giản hóa trong thủ tục thanh toán.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng KHCN, Phòng KHTC	Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hiệu trưởng phòng Kế hoạch tài chính đang thực hiện sửa đổi, bổ sung quyết định 440/QĐ-MĐC ngày 18/5/2022 về việc ban hành Quy định các thủ tục hành chính giải quyết ở bộ phận một cửa về thanh toán tài chính của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
72.	Việc in bản giấy xác nhận giờ khoa học hàng năm là không cần thiết vì trên phần mềm quản lý khoa học đã được các thầy cô kê khai đầy đủ.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng KHCN	- Hàng năm, để phục vụ công tác phân loại đánh giá cán bộ, viên chức Nhà trường triển khai đến các đơn vị việc kê khai giờ khoa học công nghệ trên phần mềm Quản lý khoa học công nghệ của Trường. Mặc dù đã có hướng dẫn cụ thể về kê khai trong phần mềm cũng như trong Quy định quản lý KHCN của Nhà trường (ban hành theo QĐ số 2311/QĐ-MĐC), tuy nhiên số lượng các cán bộ/giảng viên kê khai chưa chính xác còn khá phổ biến. Với mục đích hỗ trợ xử lý các vấn đề sai sót nêu trên, sau khi phần mềm QLKH được đóng lại (để chốt dữ liệu), phòng KHCN đề nghị các Cán bộ/GV in bản kê khai và có xác nhận ký người khai nộp về phòng KHCN. Căn cứ trên các thông tin Cán bộ/GV cung cấp, phòng KHCN kiểm tra, đối chiếu và đề nghị đính chính, chỉnh sửa (đối với các kê khai chưa chính xác). Sau khi hoàn thiện công tác chỉnh lý nêu trên, giờ KHCN được phòng gửi về các đơn vị để kiểm tra đối sánh một lần nữa trước khi CHỐT SỐ LIỆU và KÝ XÁC NHẬN. Phòng KHCN là đơn vị đầu mối tập hợp và chuyển kết quả sang phòng TCCB- đơn vị đầu mối phụ trách việc đánh giá, xếp loại viên chức. Do vậy, dù Cán bộ/GV đã kê khai trên phần mềm QL KHCN, tuy nhiên để xác nhận kết quả "ĐÚNG/CHÍNH XÁC" cuối cùng vẫn cần Cán bộ/GV in tờ kê khai cá nhân để trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả cá nhân Cán bộ/GV kê khai đồng thời giúp công tác chuẩn hoá giờ KHCN toàn Trường.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
73.	Nhà trường cần quan tâm và có các quy định cụ thể về việc sử dụng các sáng chế độc quyền và giải pháp hữu ích.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng KHCN	1. Về việc quan tâm đến sản phẩm SHTT: Nhà trường luôn quan tâm và khuyến khích CBVC đăng ký các sản phẩm SHTT như hỗ trợ kinh phí đăng ký, thưởng các nhóm tác giả khi có bằng bảo hộ (Bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích); khuyến khích đề tài các cấp đăng ký sản phẩm SHTT. 2. Về các quy định về sử dụng (khai thác) các bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích được quy định tại Điều 45 "Sử dụng sản phẩm trí tuệ" trong Quy định quản lý KHCN của Nhà trường (ban hành theo QĐ số 2311/QĐ-MĐC). 3. Nhà trường đã ban hành Quy trình đăng ký cấp Quyền SHTT (ban hành theo QĐ số 76/QĐ-MĐC ngày 08/02/2022, qua đó có đề cập đến Thoả thuận về Quyền lợi của Chủ sở hữu và tài sản sở hữu, cụ thể tài sản SHTT sau khi được hình thành và cấp Bằng SHTT thành công, muốn thương mại hoá thì chủ sở hữu và tác giả/tập thể tác giả cần thoả thuận về các điều khoản về lợi nhuận phân chia sau khi sản phẩm đã được thương mại hoá. Điều này liên quan đến các chi phí liên quan đến đăng ký thương mại hoá sản phẩm (ví dụ: đăng ký quyền sở hữu nhãn hiệu công nghiệp đối với các sản phẩm là thiết bị,…) quảng bá sản phẩm, vận hành cũng như chi phí chuyển giao công nghệ và các loại chi phí khác, bao gồm cả chi phí định giá sản phẩm trước khi đưa ra thương mại hoá. 4. Hiện tại Nhà trường đang xây dựng Quy trình quản lý và thương mại hoá tài sản SHTT, qua đó sẽ quy định rõ về các nội dung sử dụng các tài sản SHTT trong Trường cũng như quyền lợi và trách nhiệm của các bên khi sản phẩm SHTT được thương mại hoá.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
74.	Nhà trường và phòng KHCN chưa có các quy định chính sách giữa Nhà trường và cá nhân cũng như các nhóm nghiên cứu về việc sử dụng cũng như hợp tác triển khai các bằng độc quyền sáng chế dẫn đến việc lúng túng khó khăn cho cá nhân và các nhóm nghiên cứu.	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLĐĐ	Phòng KHCN	- Các sản phẩm SHTT Nhà trường là chủ sở hữu, sau khi được Bảo hộ mọi hoạt động khai thác, chuyển giao và ứng dụng các sản phẩm SHTT đều phải được Nhà trường cho phép. - Việc chuyển giao hoặc thương mại hóa các sản phẩm SHTT của Nhà trường cho cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài Trường (bên sử dụng sản phẩm) cần phải có sự thỏa thuận giữa chủ sở hữu (Nhà trường) và tập thể tác giả với bên sử dụng sản phẩm. Nhà trường đã có quy định về sử dụng (khai thác) các bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích (Điều 45 "Sử dụng sản phẩm trí tuệ" trong Quy định quản lý KHCN của Nhà trường (ban hành theo QĐ số 2311/QĐ-MĐC)). - Để hoàn thiện việc này Nhà trường đang xây dựng Quy trình quản lý và thương mại hoá tài sản SHTT, qua đó sẽ Quy định rõ về các nội dung sử dụng các tài sản SHTT trong Trường cũng như quyền lợi và trách nhiệm của các bên khi sản phẩm SHTT được thương mại hoá cũng như các sản phẩm SHTT chưa được thương mại hoá.
75.	Đề nghị phòng KHCN công nhận các buổi sinh hoạt chuyên đề cấp Khoa tương đương sinh hoạt học thuật.	Khoa CNTT	Phòng KHCN	Trong quy định QLKHCN của Trường ban hành theo QĐ số 2311/QĐ-MĐC (Điều 18, 19, 20) đã nêu rõ yêu cầu về nội dung, đăng ký và tổ chức sinh hoạt học thuật tại các đơn vị. Mỗi năm học, Nhà trường đều tổ chức 2 đợt đăng ký sinh hoạt học thuật. Vì vậy, nếu nội dung của buổi sinh hoạt chuyên đề cấp Khoa phù hợp với yêu cầu của một báo cáo học thuật, đề nghị Khoa đăng ký theo kế hoạch/thông báo của Nhà trường.

TT	Nội dung	Đơn vị ý kiến	Đơn vị giải trình	Nội dung giải trình
V. Các công tác khác				
76.	Công đoàn Trường có chủ trương như thế nào về cơ cấu của công đoàn theo quy định mới.	Khoa Mỏ	Công đoàn trường	Cơ cấu của Công đoàn Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thực hiện theo hướng dẫn số 90/KH-CĐGD ngày 09/9/2025 của Công đoàn giáo dục Việt Nam
77.	Nên số hoá các tài liệu, giảm tải áp lực các phòng ban.	Khoa Kinh tế - QTKD	Phòng HCTH	Tiếp thu ý kiến đóng góp.
78.	Việc đăng ký mua sách, giáo trình cần cập nhật thường xuyên để cán bộ được biết loại nào đã có tại Thư viện Nhà trường và loại nào chưa có để biết đăng ký mua chồng chéo.	Khoa Xây dựng	Trung tâm TT-TV	Tài liệu bổ sung hàng năm được xử lý nghiệp vụ kỹ thuật và đưa lên website của Trung tâm (https//lic.humg.edu.vn) để phục vụ tra cứu. Đã có hướng dẫn tra cứu trên trang web hoặc cán bộ Trung tâm sẵn sàng hướng dẫn, hỗ trợ thầy/cô trong việc tra tìm tài liệu. Công văn 647/TB-MĐC ngày 06/11/2025 vê việc rà soát và bổ sung tài liệu giảng dạy phục vụ công tác đào tạo và kiểm định chất lượng giáo dục - nêu rõ yêu cầu rà soát và quy trình đề xuất bổ sung tài liệu đối với các thầy/cô và khoa/bộ môn.
79.	Để đảm bảo tài liệu phục vụ cho các ngành đào tạo, khi mở mới hoặc rà soát chương trình đào tạo Đại học và Sau Đại học, Trung tâm Thông tin - Thư viện chỉ ký xác nhận tình trạng sách và hồ sơ sau khi đã kiểm tra sách trong Thư viện.	Trung tâm TT-TV	Phòng ĐTĐH, Phòng ĐT SĐH	Năm học 2024-2025, Phòng Đào tạo sau đại học đã bổ sung tương đối đầy đủ sách, bài giảng các học phần tiến sĩ, thạc sĩ cho Trung tâm TTTV. Phòng sẽ tiếp tục nhắc nhở các Khoa/Bộ môn hoàn thiện, nộp các tài liệu còn thiếu.
80.	Hiện công tác truyền thông tuyển sinh của Nhà trường thực hiện hơi muộn, tới sát thời gian thông báo điểm mới hoàn thiện các clip truyền thông. Như vậy hiệu quả chưa được đảm bảo.	Khoa Cơ – Điện	Phòng QHCC&DN	Phòng tiếp thu, tuy nhiên phù hợp theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và phương thức tuyển sinh từng năm khác nhau.